

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2022

406

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01-2022

406

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	759
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	810
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	816
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	824

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	759
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	810
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	816
<u>PART V:</u> Change of Applicants	824

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83168 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-00311 | (85) 15/01/2020 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/CN2019/074007 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/154985 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **B23K 26/064; B23K 26/70; B23K 26/38; B23K 26/073; B23K 26/082**

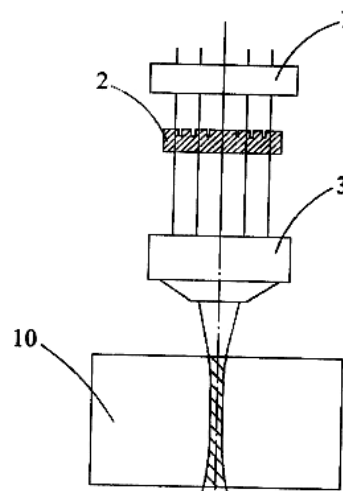
(71) **HAN'S LASER TECHNOLOGY INDUSTRY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 9988 Shennan Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China.

(72) ZHANG, XIAOJUN (CN); YUAN, XUERUI (CN); YU, PINGPING (CN); LU, JIANGANG (CN); YIN, JIANGANG (CN); GAO, YUNFENG (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **ĐẦU CẮT LASER VÀ THIẾT BỊ CẮT LASER**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu cắt laser và thiết bị cắt laser để cắt các sản phẩm cứng, dễ vỡ. Đầu cắt laser bao gồm bộ phận phân cực, bộ phận pha nhị phân và bộ phận hội tụ được sắp xếp theo thứ tự. Một tia laser đi qua bộ phận phân cực để tạo thành tia laser phân cực. Tia laser phân cực được phát đến cho bộ phận pha nhị phân và hình thành tia laser nhiễu xạ. Sau đó, tia laser nhiễu xạ được truyền đến cho bộ phận hội tụ tạo ra tia laser hội tụ để cắt các sản phẩm cứng, dễ vỡ. Tia laser đi qua bộ phận phân cực, bộ phận pha nhị phân và bộ phận hội tụ theo trình tự. Tia laser cuối cùng được chuyển đổi thành tia laser hội tụ có tiêu cự dài và sự thay đổi mật độ năng lượng cực đại đồng đều, đảm bảo tia laser có thể xuyên qua các sản phẩm cứng, dễ vỡ để đạt được hiệu quả lý tưởng khi cắt các sản phẩm này.



HÌNH 1

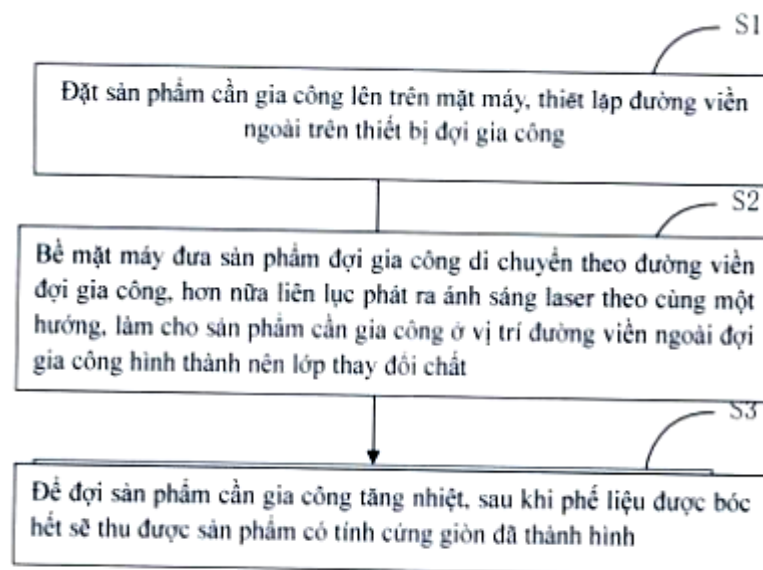
- (11) 83169 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-00338 (85) 16/01/2020
(22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074874 12/02/2019
(87) WO2020/163995 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **B23K 26/53**

- (71) **HAN'S LASER TECHNOLOGY INDUSTRY GROUP CO., LTD.** (CN)
NO. 9988 Shennan Avenue, Nanshan District, Shenzhen. Guangdong 518000, China.
(72) CHENG ZHENGMING (CN); ZHENG ZUONING (CN); YUAN XUERUI (CN);
LU JIANGANG (CN); SUN JIE (CN); YIN JIANGANG (CN); GAO YUN FENG
(CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG GIA CÔNG SẢN PHẨM CỨNG
GIÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực gia công sản phẩm, cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp gia công, thiết bị và hệ thống gia công sản phẩm có tính cứng giòn, phương pháp gia công bao gồm các bước sau: đặt sản phẩm cần được gia công trên bề mặt thiết bị, thiết lập đường viền ngoài cho sản phẩm chờ gia công; bề mặt thiết bị đưa sản phẩm cần gia công di chuyển theo đường viền ngoài, hơn nữa liên tục phát ra ánh sáng laze theo cùng một hướng, làm cho sản phẩm cần gia công ở vị trí đường viền ngoài đợi gia công hình thành nên lớp thay đổi chất; để đợi sản phẩm cần gia công tăng nhiệt, sau khi phế liệu được bóc hết sẽ thu được sản phẩm có tính cứng giòn đã thành hình. Thông qua phương pháp gia công này có được sản phẩm có tính cứng giòn với chất lượng cao.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83170 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-03183 | (85) 04/06/2020 | |
| (22) 13/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004958 | 13/04/2020 |
| (30) 10-2019-0043503 | 15/04/2019 KR (87) WO2020/213900 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) *H04M 1/02; H05K 9/00; H05K 7/20; H01Q 1/38*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

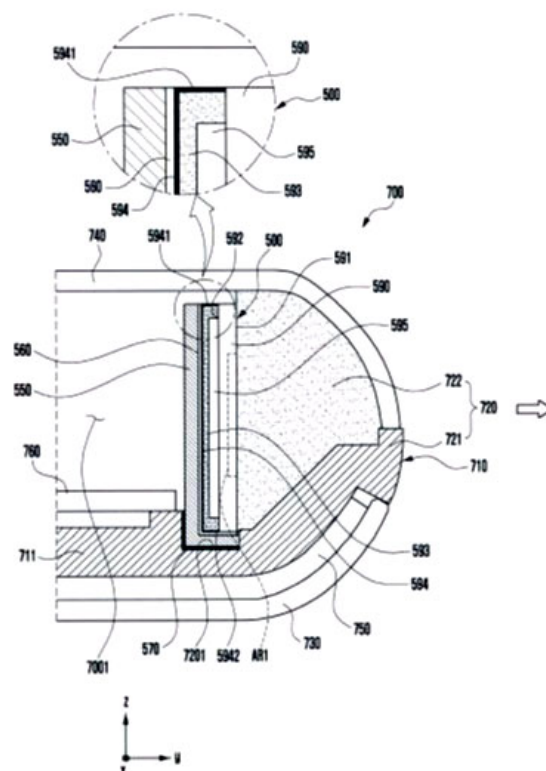
(72) Seunghan SEO (KR); Jongpill LEE (KR); Changwon JANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNGTEN VÀ CẤU TRÚC TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ bao gồm phần dẫn, môđun ăngten được bố trí trong khoang bên trong của vỏ và bao gồm bảng mạch in (PCB) được bố trí trong khoang bên trong, bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối mặt với hướng đối diện với bề mặt thứ nhất, ít nhất một phần tử ăngten được bố trí trên bề mặt thứ nhất của PCB hoặc gần bề mặt thứ nhất trong PCB, mạch truyền thông không dây được bố trí trên bề mặt thứ hai và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu vô tuyến thông qua ít nhất một phần tử ăngten, thành phần bảo vệ được bố trí trên bề mặt thứ hai của PCB để bao quanh ít nhất một phần mạch truyền thông không dây, và lớp dẫn chấn được bố trí trên lớp bảo vệ, và thành phần dẫn được nối với phần dẫn của vỏ và đối mặt với ít nhất một phần lớp dẫn chấn của môđun ăngten.

FIG. 7



(11) **83171 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03452**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **A61K 47/00; C12N 5/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương

2. VIỆN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)

196 Phú Lợi, Phú Hòa, Thủ Dầu Một Bình Dương

(72) Nguyễn Thị Liên Thương (VN); Võ Lê Hoàng Triều (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO HẠT NANO $Fe_3O_4@SiO_2@SH-PA/G$ -KHÁNG THỂ TỪ HẠT NANO $Fe_3O_4@SiO_2@SH$ ỨNG DỤNG CHO PHÂN TÁCH TẾ BÀO CD34 TỪ MÁU CUÔNG RỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình gắn protein A/G lên hạt nano sắt từ $Fe_3O_4@SiO_2@SH$ để tạo ra hạt $Fe_3O_4@SiO_2@SH-pA/G$, quy trình tạo hạt nano $Fe_3O_4@SiO_2@SH-pA/G$ -kháng thể CD34 và quy trình phân tách tế bào CD34 ở máu cuông rồn sử dụng hạt $Fe_3O_4@SiO_2@SH-pA/G$ -kháng thể CD34.

- | | | |
|-----------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 83172 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-03662 | (85) 24/06/2020 | |
| (22) 14/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005019 | 14/04/2020 |
| (30) 10-2019- 0045645 | 18/04/2019 | KR (87) WO2020/213917A2 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) *A24F 40/57; A61M 11/00*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

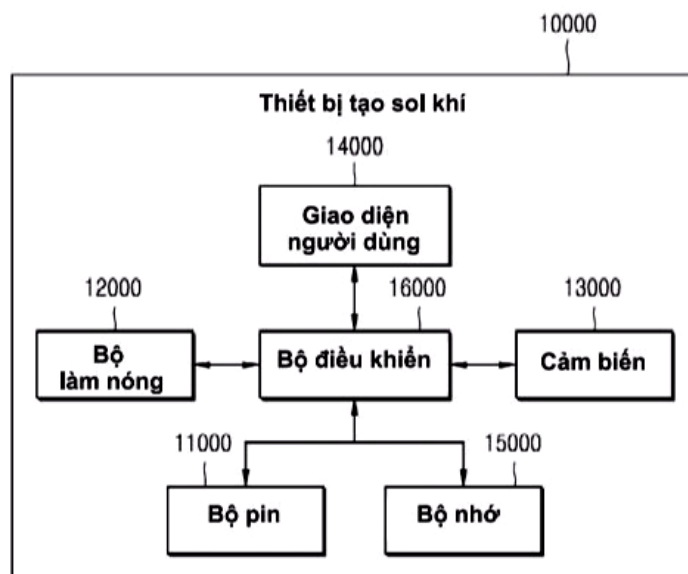
(72) CHO, Byung Sung (KR); LEE, Won Kyeong (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí, phương pháp vận hành thiết bị tạo sol khí và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị tạo sol khí theo sáng chế bao gồm bộ làm nóng để làm nóng vật liệu tạo sol khí và bộ điều khiển để điều khiển nguồn điện cấp tới bộ làm nóng. Bộ điều khiển có thể đo giá trị điện trở của bộ làm nóng bằng cách sử dụng ít nhất một đặc tính điện liên quan tới bộ làm nóng, chọn một chế độ công suất bất kỳ trong số nhiều chế độ công suất đã lưu trữ từ trước có các giá trị công suất sẽ được cấp tới bộ làm nóng sao cho nhiệt độ của bộ làm nóng đạt tới nhiệt độ mục tiêu trong phạm vi thời gian định trước tính từ thời điểm bắt đầu cấp nguồn điện tới bộ làm nóng bất kể thay đổi của giá trị điện trở của bộ làm nóng, và điều khiển nguồn điện được cấp tới bộ làm nóng theo chế độ công suất đã chọn.

FIG. 4



(11) 83173 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03696

(22) 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) G09F 3/03

(71) CHEN, CHIH-CHUAN (TW)

No.8, Ln. 114, Yule Rd., Nantou City, Nantou County 540, Taiwan

(72) CHEN, CHIH-CHUAN (TW)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) DẦU NIÊM PHONG ĐIỆN TỬ LOẠI ĐA TẦN

(57) Sáng chế đề cập đến dầu niêm phong điện tử loại đa tần số bao gồm bu lông chốt lắp với bảng mạch và một ăng ten phát hiện trên một bộ phận bu lông và để khóa được lắp với một ăng ten chính. Bảng mạch được lắp với một chip, một mạch chính và một mạch thứ cấp. Khi để khóa và phần chốt được khớp và khóa; chip, mạch chính và ăng ten chính được nối bằng điện để phát ra một tín hiệu thứ nhất để cung cấp máy chủ nhận dạng để giám sát, và điều khiển mạch thứ cấp được nối bằng điện với chip và ăng ten phát hiện để phát ra một tín hiệu thứ hai. Tín hiệu thứ hai có thể được sử dụng cho phần mềm điện thoại di động để thực hiện kiểm tra chất lượng của tín hiệu thứ nhất. Tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai có thể được ngắt đồng thời khi bu lông chốt bị phá hỏng. Điều này cho phép khách hàng cuối tiến hành kiểm tra thực tế và kiểm tra chất lượng bằng cách sử dụng điện thoại di động.

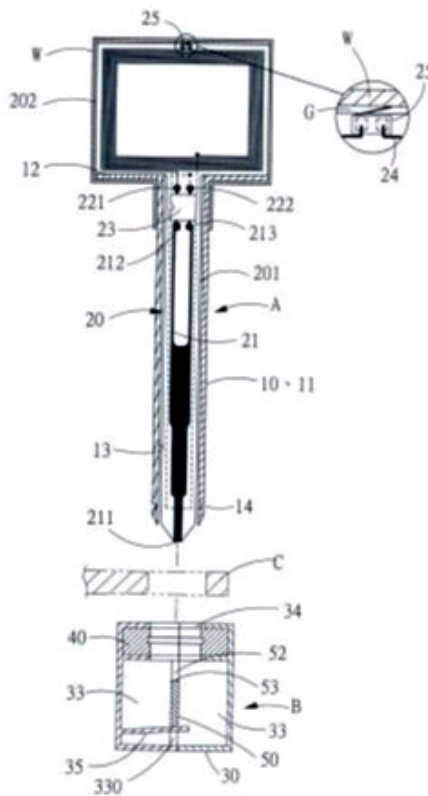


FIG. 5

(11) **83174 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03747**

(22) 29/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **A01G 23/14**

(71) **1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)**

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

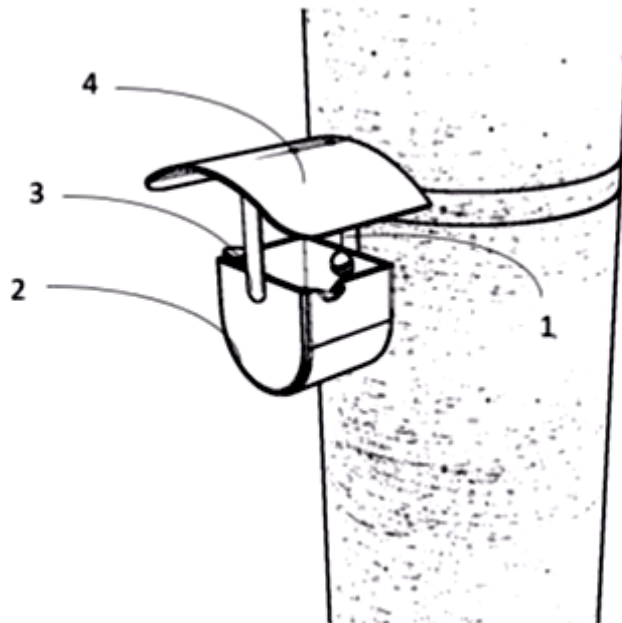
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) **LÊ VŨ TUẤN ANH (VN); HỨA MINH NHẬT (VN); TRẦN PHI LONG (VN); NGÔ THANH TRÚC (VN); PHẠM QUỐC KHÁNH (VN); NGUYỄN BÁ NGỌC TOÀN (VN)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ HỨNG MŨ CAO SU**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến dụng cụ thu hoạch mũ cao su. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dụng cụ hứng mũ cao su có khả năng xoay được, phù hợp với thiết bị thu hoạch mũ cao su tự động và thu hoạch thủ công.



(11) 83175 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03813

(22) 30/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) G01B 3/38

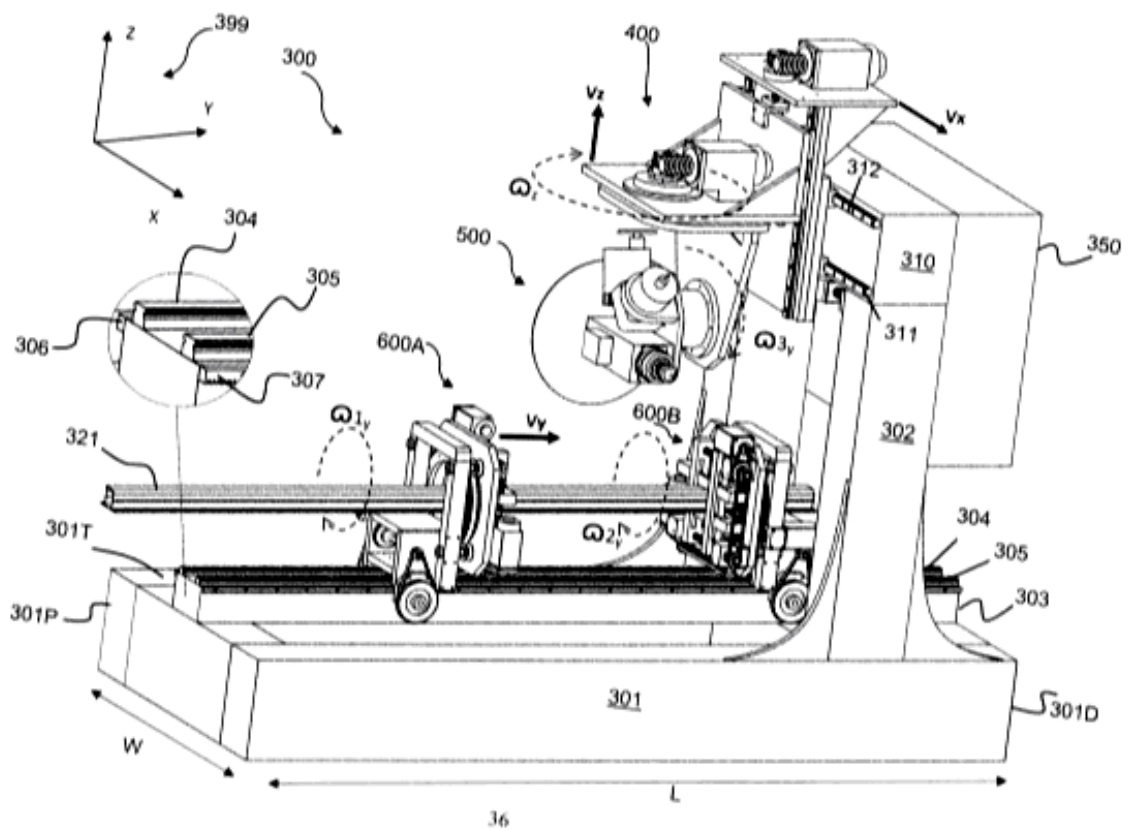
(71) NGUYỄN THANH HOÀI (VN)

49 đường Tân Thới Nhì 25, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Hoài (VN)

(54) MÁY GIA CÔNG ĐIỀU KHIỂN SỐ (CNC) ĐA HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG DỰA TRÊN MÁY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy gia công điều khiển số (Computer Numerical Control - CNC) bao gồm: khung máy thứ nhất; khung máy thứ hai thẳng đứng và vuông góc với khung máy thứ nhất; cụm lắp ghép đầu gia công bao gồm đầu gia công, cụm lắp ghép đầu gia công liên kết và di chuyển đầu gia công đa hướng; và nhiều kẹp xoay có thể giữ, thả, và di chuyển độc lập với nhau dọc theo khung máy thứ nhất và xoay chi tiết gia công 360° quanh nó một cách độc lập với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia công dựa trên máy gia công điều khiển số này.



(11) **83176 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03834**

(22) 01/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) **A23B 4/00; A23B 4/12**

(71) **BÙI NGỌC TÂN (VN)**

Số 125 Ngô Kim Tài, Kênh Dương, Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) **BÙI NGỌC TÂN (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM BẢO QUẢN VÀ TẠO MÀU SINH HỌC DÙNG CHO TƯƠNG ỚT VÀ TƯƠNG ỚT CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo quản và tạo màu sinh học, trong đó chế phẩm bảo quản và tạo màu sinh học này chứa các chế phẩm từ quả táo mèo và vỏ quả thanh long được lên men bằng chủng vi khuẩn lên men *Acetobacter xylinum*. Sáng chế cũng đề cập đến tương ớt chứa chế phẩm bảo quản và tạo màu sinh học này. Tương ớt theo sáng chế không sử dụng các chất bảo quản và chất tạo màu hóa học vì thế nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sức khỏe người tiêu dùng.

(11) 83177 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03874

(22) 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) E02B 3/04

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT 36 (VN)**

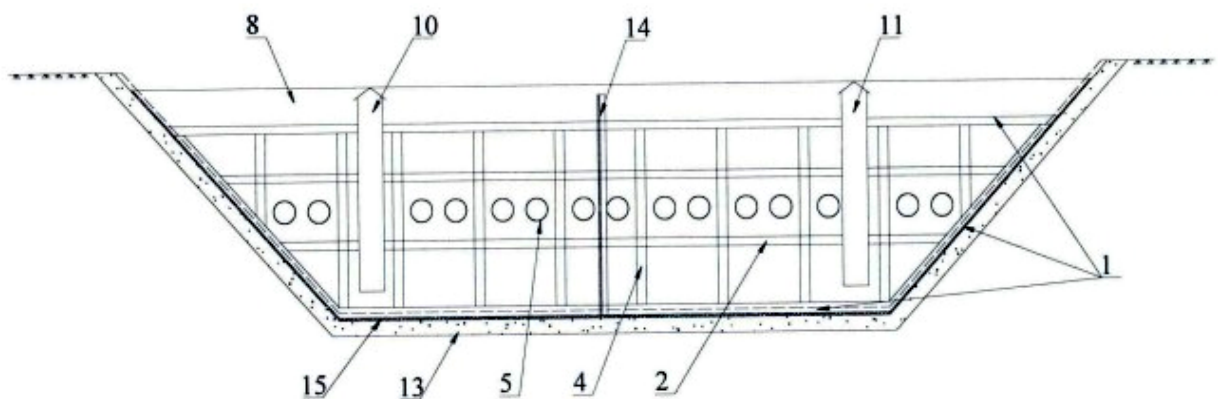
Số 14, ngõ 250, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trương Đình Dụ (VN); Trương Hồng Sơn (VN); Phan Khánh Linh (VN); Nguyễn Thế Tráng (VN); Trương Thu Hằng (VN); Đặng Văn Khoa (VN); Phạm Ngọc Dũng (VN)

(54) **ĐẬP DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đập di động được ứng dụng để làm các đập thời vụ, nhằm điều tiết mực nước thượng lưu cho các sông bị hạ thấp đáy sông, hoặc để giữ được lượng nước trong mùa khô từ thượng nguồn chảy về và ngăn không cho mặn xâm nhập.

Đập được hình thành bởi một hoặc nhiều đơn nguyên hộp kín liên kết với nhau, có dạng: hộp hình thang, hộp hình thang vuông, hộp chữ nhật. Đập di động được ổn định theo các nguyên lý: chống trượt bằng ma sát, chống thấm theo đường viền ngang. Những nơi có yêu cầu giao thông thủy, phải làm âu thuyền ở giữa hoặc bên cạnh. Việc lắp dựng đập vào đầu mùa khô và tháo dỡ vào cuối mùa khô, được thực hiện bởi cửa van lấy nước, máy bơm và máy thủy đặt trong hộp đập. Đập di động được chế tạo bằng thép, bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi, hoặc composit.



(11) 83178 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03885

(22) 03/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) A01N 65/00

(71) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Phòng 302 nhà D8, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(54) THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TỪ TINH DẦU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc bảo vệ thực vật từ tinh dầu bao gồm các thành phần nguyên liệu ban đầu theo tỷ lệ thể tích (%) như sau được tinh chế, pha chế và phối trộn với nhau:

tinh dầu lá trà không: 10-15%

tinh dầu ngải cứu: 8-12%

tinh dầu quế: 8-12%

tinh dầu sả Java: 10-15%

tinh dầu bạc hà: 5-8%

cồn 70°: 40-60%.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật từ tinh dầu nêu trên.



Hình 1

(11) 83179 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03911

(22) 06/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) F24F 13/00

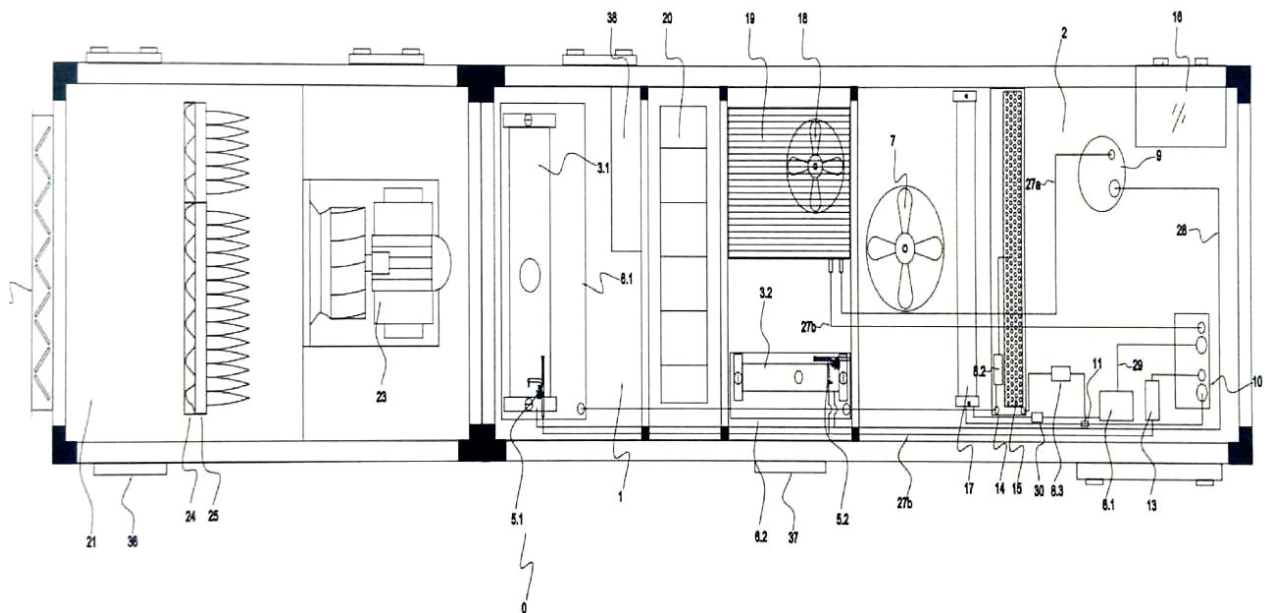
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOSA (VN)

638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Luận (VN)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÔNG KHÍ TÁCH ẨM HẤP THỤ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý không khí có thể kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, giải nhiệt ngưng tụ tuần hoàn khép kín tái tạo nhiệt năng, là công nghệ xanh tiết kiệm năng lượng, thiết bị này có thể thực hiện việc kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm một cách ổn định đối với khu vực cần kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm (điều kiện sản xuất trong lĩnh vực phòng sạch). Thiết bị xử lý không khí này, khác biệt ở chỗ, bộ trao đổi nhiệt ngưng tụ (2) hay còn gọi là dàn nóng, và bộ trao đổi nhiệt bay hơi (1) hay còn gọi là dàn lạnh, được cấu thành một môđun duy nhất. Thiết bị theo sáng chế giải nhiệt ngưng tụ tuần hoàn khép kín và việc xử lý ẩm được thực hiện bằng cách tận dụng nhiệt nóng sau khi ngưng tụ môi chất lạnh để gia nhiệt gió hoàn nguyên thổi ẩm ra môi trường.



(11) **83180 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03935**

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) **C10C 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẤM GỖ DÙNG TRONG XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dấm gỗ dùng trong xây dựng, khác biệt là dùng nguyên liệu mùn cưa, mùn gỗ, vỏ cây các loại, các loại gỗ dăm không đạt chất lượng hoặc cành cây các loại... tất cả được nghiền đồng nhất về cùng dạng như mùn cưa, dùng máy ép để tạo thành thỏi củi mùn cưa có kích thước $\Phi = 5$ cm, d = 45 - 50cm, thỏi củi mùn cưa được xếp vào lò và đốt yếm khí từ 10-12 ngày để thu dịch dấm gỗ và than củi mùn cưa, dấm gỗ thu được có màu tối sẫm, mùi nặng, đặc trưng của gỗ cháy, phần váng dầu và cặn hắc ín được giữ lại trong sản phẩm.

(11) 83181 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03936

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) *H04W 4/00; B66B 5/00; G08B 7/06*

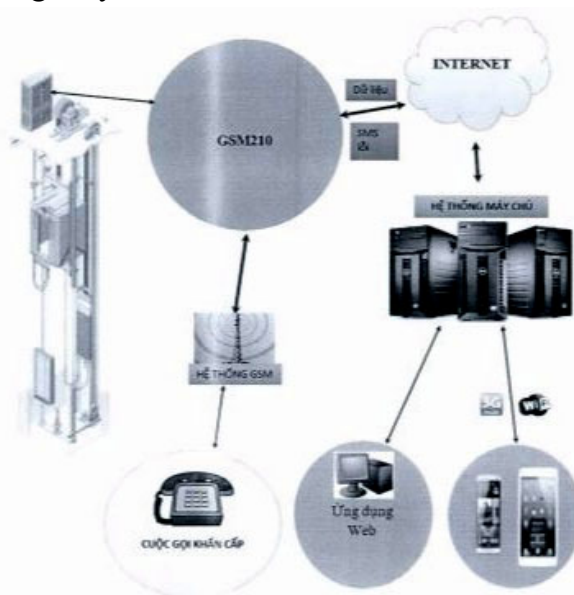
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY THIÊN NAM (VN)**

1/8c Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Vũ Hoàng (VN); Phạm Văn Hoàng (VN); Lâm Tiết Hạt (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ CẢNH BÁO, GIÁM SÁT THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông hỗ trợ cảnh báo, giám sát thang máy bao gồm: mạch điều khiển trung tâm của thang máy để giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp các thông số và ra lệnh điều khiển hệ thống thang máy hoạt động; mạch GSM210 sử dụng hạ tầng mạng điện thoại di động để truyền thông tin, mạch GSM210 có các chức năng gồm: gọi điện thoại, nhận cuộc gọi, gửi tin nhắn, kết nối internet qua GPRS, trong đó mạch GSM210 kết nối với máy chủ thông qua mạng internet; hệ thống máy chủ vật lý thực hiện các chức năng: (i) chạy chương trình xử lý các yêu cầu và trả kết quả cho người dùng, kết quả được gửi thông qua ứng dụng được xây dựng trên điện thoại di động hoặc các trình duyệt web; (ii) tổ chức lưu trữ dữ liệu thang máy; phần mềm ứng dụng web và ứng dụng chạy trên nền tảng di động là ứng dụng chạy trên nền tảng trình duyệt web để yêu cầu thông tin từ máy chủ để tối ưu cho nền tảng di động; ứng dụng di động để người dùng ứng dụng có thể truy cập dữ liệu cần thiết của thang máy, cập nhật tình trạng thang máy và sử dụng các tính năng khác phục vụ cho việc quản lý giám sát và vận hành thang máy; điện thoại tổng đài hoặc điện thoại tiếp nhận cuộc gọi khẩn cấp từ hệ thống, nếu người sử dụng thang máy gặp sự cố và bị nhốt trong thang thì người dùng nhấn nút thực hiện cuộc gọi, một phương thức liên lạc tương tự di động được cài đặt sẵn để có thể thông báo đến người quản lý thang máy đến cứu hộ.



Hình 1

(11) 83182 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03949

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) A45B 1/00

(71) NEW TOP CORPORATION (TW)

2F., No. 20. Ln. 75, Yongkang St., Da'an Dist., Taipei City 106. Taiwan (R..O.C)

(72) HONG, JEN-HUEI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(54) CÁN CÂY LAU NHÀ QUAY ĐƯỢC TỰ ĐỘNG VÀ CÂY LAU NHÀ TƯƠNG ỨNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cán cây lau nhà quay được tự động, khác biệt ở chỗ, cán cây lau nhà này bao gồm ống ngoài trên, ống ngoài dưới, và cơ cấu quay được bố trí bên trong ống ngoài trên và ống ngoài dưới, trong đó cơ cấu quay bao gồm thanh nối trong và ống trong có ren, đầu trên của thanh nối trong được bố trí bên trong ống ngoài trên, và đầu dưới của thanh nối trong được lồng bên trong ống trong có ren, ống trong có ren được cố định tương đối vào ống ngoài dưới, thành trong của ống trong có ren có cấu trúc có ren, và đầu dưới của thanh nối trong có bộ phận dẫn hướng di chuyển được dọc theo kết cấu có ren, trong đó cơ cấu quay được tạo cấu trúc để dẫn động bộ phận dẫn hướng của đầu dưới của thanh nối trong để di chuyển xuống dưới dọc theo kết cấu có ren khi cán cây lau nhà được ép xuống, sao cho ống ngoài dưới được rút lại so với ống ngoài trên và được quay để thực hiện sự quay tự động của cán cây lau nhà. Cán cây lau nhà quay được tự động và cây lau nhà tương ứng theo sáng chế có cấu trúc đơn giản và thao tác thuận tiện, làm tăng tuổi thọ của cán cây lau nhà và tiết kiệm sức lực hơn khi cán cây lau nhà được ép xuống.

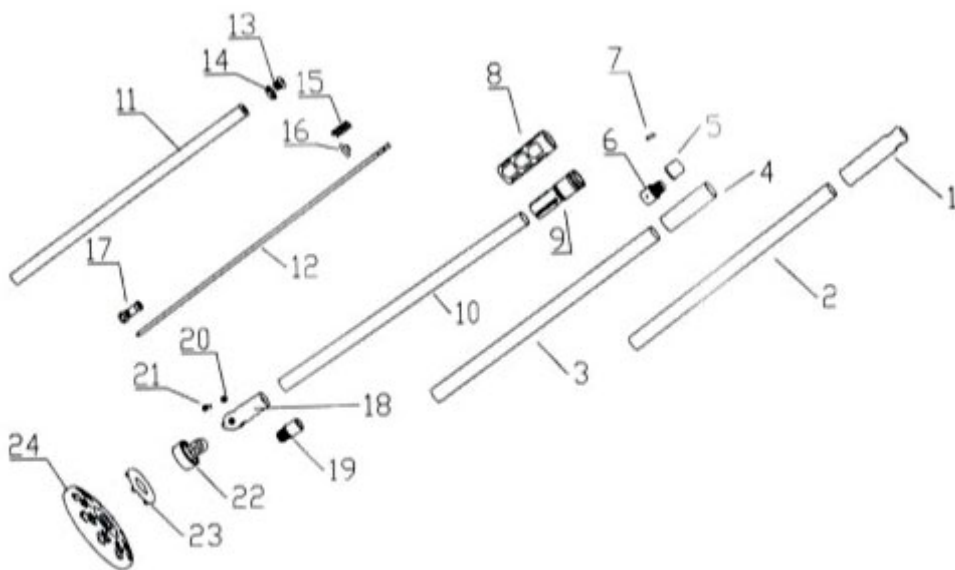


Fig.1

(11) 83183 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03950

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) A45B 1/00

(71) NEW TOP CORPORATION (TW)

2F., No. 20. Ln. 75, Yongkang St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan (R.O.C)

(72) HONG. JEN-HUEI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(54) CHỖI CỌ LÀM SẠCH VỚI ĐẦU CHỖI CỌ THAY THẾ ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến chỗi cọ làm sạch với đầu chỗi cọ thay thế được, chỗi cọ làm sạch này có hộp vỏ ngoài, khoang trong của hộp vỏ ngoài có kẹp, bộ phận dẫn động và cơ cấu thao tác, đầu thứ nhất của bộ phận dẫn động được nối với cơ cấu thao tác, và đầu thứ hai của bộ phận dẫn động được nối với kẹp, trong đó kẹp bao gồm cơ cấu kẹp, trục bản lề, và cơ cấu đàn hồi điều chỉnh được nối với cơ cấu kẹp qua trục bản lề, đầu thứ hai của bộ phận dẫn động di chuyển được so với cơ cấu điều chỉnh đàn hồi, kẹp được tạo cấu trúc để kẹp đầu chỗi cọ khi đầu chỗi cọ được trực tiếp luồn vào cơ cấu kẹp, và bộ phận dẫn động di chuyển về phía cơ cấu đàn hồi điều chỉnh được khi vận hành cơ cấu thao tác, sao cho đầu thứ hai của bộ phận dẫn động truyền lực đến cơ cấu đàn hồi điều chỉnh được để mở cơ cấu kẹp của kẹp và do đó tháo đầu chỗi cọ ra khỏi kẹp. Chỗi cọ làm sạch với đầu chỗi cọ thay thế được theo sáng chế thực hiện sự thay thế không cần tiếp xúc của đầu chỗi cọ thông qua sự điều chỉnh bộ phận dẫn động và kẹp, và có thể được quay theo nhiều hướng để đạt được mục đích làm sạch góc chết; đầu chỗi cọ có lớp làm sạch, chất làm sạch dạng rắn sẽ tan vào nước khi nó gặp nước để làm sạch kỹ càng.

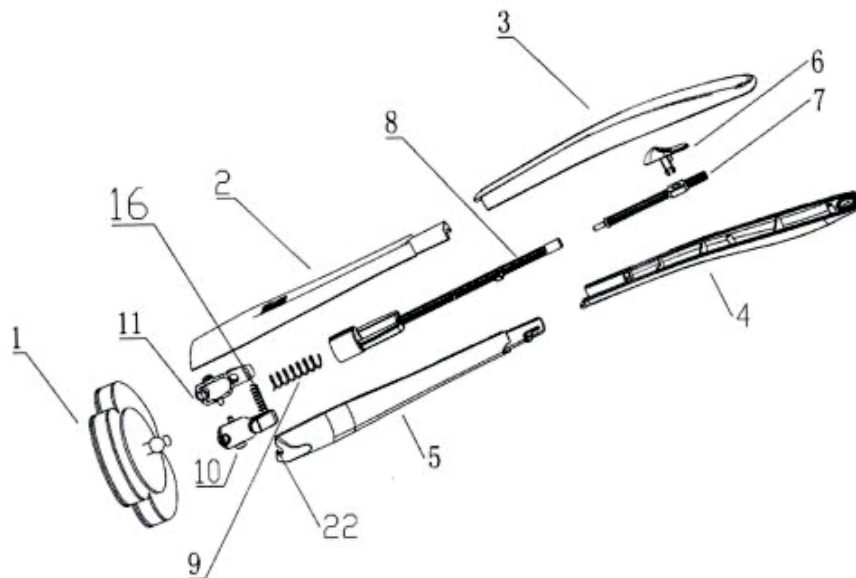


Fig.1

(11) **83184 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03951**

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) **H05K 7/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CNI (VN)**

KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

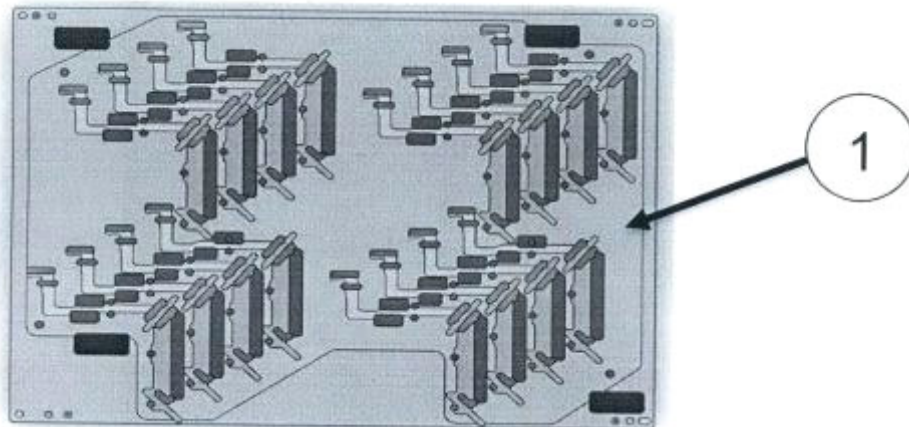
(72) Nguyễn Võ Thìn (VN)

(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH NAM CHÂM SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế được đề cập là hệ thống và phương pháp cố định nam châm sử dụng để sản xuất linh kiện điện tử áp dụng phương thức đơn giản hiệu quả trong việc cố định được nam châm một cách hiệu quả không bị rơi ngoài khi sản xuất, đồng thời tiết kiệm chi phí cho sản phẩm, tiết kiệm thời gian sản xuất lắp ghép khi thực hiện sáng chế, đồng thời phương pháp thực hiện cải tiến giúp thuận lợi hiệu quả cho sản xuất linh kiện điện tử trong ngành công nghiệp.

Hình 1



(11) **83185 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03961**

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

(51) **A61D 7/00; A61K 31/57; A61D 19/00**

(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Trâu Quỳ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) **Sở Thanh Long (VN)**

(54) **QUY TRÌNH CẤY PHÔI THEO ĐỊNH LƯỢNG HORMONE PROGESTERONE ĐỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT SINH SẢN BÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cấy phôi theo định lượng hormone progesterone để nâng cao năng suất sinh sản bò, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) Lựa chọn bò nhận phôi;

ii) Chuẩn bị nguyên vật liệu;

iii) Gây động dục chủ động hoặc phát hiện bò động dục, định lượng nồng độ progesterone huyết thanh;

iv) Cấy phôi cho bò nhận phôi.

Giải pháp theo sáng chế có thể ứng dụng một cách thích hợp và hiệu quả trong việc cấy phôi bò sữa và bò thịt trong các nông hộ và trang trại tại Việt Nam. Căn cứ vào kết quả nồng độ progesterone huyết thanh ($\geq 3\text{ng/ml}$) từ ngày thứ 5 hoặc ngày thứ 6 sau khi bò động dục hoặc thụ tinh nhân tạo, có thể cho phép quyết định cấy phôi hay không trên bò mang thai hộ và xác định chính xác thời điểm cấy phôi hiệu quả, không cần siêu âm hay khám bằng tay buồng trứng và thể vàng, nhờ đó giúp nâng cao tỷ lệ cấy phôi thành công trên đàn bò mang thai hộ, góp phần nâng cao thu nhập của người chăn nuôi bò sữa và bò thịt.

(11) **83186 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-03977**

(22) 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **C23C 4/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI (VN)**

Km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

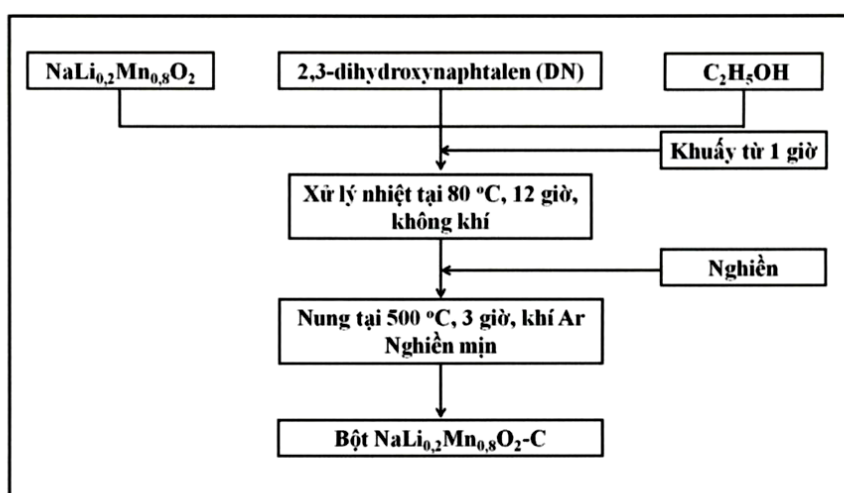
(72) Nguyễn Văn Nghĩa (VN); Hoàng Vũ Chung (VN); Tô Văn Nguyễn (VN); Ngô Quý Quyền (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU $\text{NaLi}_{0,2}\text{Mn}_{0,8}\text{O}_2$ PHỦ CACBON SỬ DỤNG LÀM ĐIỆN CỰC TRONG LĨNH KIẾN TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ cacbon lên vật liệu cấu trúc lớp P2- $\text{NaLi}_{0,2}\text{Mn}_{0,8}\text{O}_2$ nhằm cải thiện tính chất tích trữ năng lượng của vật liệu $\text{NaLi}_{0,2}\text{Mn}_{0,8}\text{O}_2$. Cách thức thực hiện bao gồm: vật liệu nguồn cacbon là 2,3-dihydroxynaphtalen (DN), DN được trộn với vật liệu $\text{NaLi}_{0,2}\text{Mn}_{0,8}\text{O}_2$ theo tỉ lệ khối lượng 1:500 kết hợp với dung dịch etanol ($\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$) với tỷ lệ theo thể tích 1:2 và khuấy từ trong vòng 1 giờ, được xử lý nhiệt tại 80°C , 12 giờ trong không khí, sau đó nghiền mịn; hỗn hợp được nung tại nhiệt độ 500°C trong 3 giờ, dưới dòng khí Ar; nghiền mịn sản phẩm sau khi nung và thu được vật liệu $\text{NaLi}_{0,2}\text{Mn}_{0,8}\text{O}_2\text{-C}$. Qua đó, sản phẩm được cải thiện tính ổn định cấu trúc của điện cực dương trong quá trình nạp/xả, ngăn chặn quá trình oxy hóa, đạt được cấu trúc ổn định hơn, bền với nhiệt tại nhiệt độ cao so với vật liệu chưa phủ cacbon.

H1: Sơ đồ công nghệ của quá trình phủ cacbon cho vật liệu cấu trúc lớp P2- $\text{NaLi}_{0,2}\text{Mn}_{0,8}\text{O}_2$;



(11) 83187 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-03990

(22) 09/07/2020

(51) H04J 13/00; H04N 21/80; H04N 21/43; G06F 7/00

(71) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(72) Charbel ZAAROUR (FR); Alex DO (VN); Steve GANEM (US); Eric BURLEY (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒN KÊNH VÀ PHÂN KÊNH CÁC SỰ KIỆN DỮ LIỆU CỦA NỀN TẢNG XUẤT BẢN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp đồn kênh và phân kênh các sự kiện dữ liệu của nền tảng xuất bản, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính mà có thể được sử dụng để thu, bằng nền tảng xuất bản, một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ nhất đi kèm với nội dung thứ nhất của nhà cung cấp thứ nhất và một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ hai đi kèm với nội dung thứ hai của nhà cung cấp nội dung thứ hai, tạo ra, bằng nền tảng xuất bản, dữ liệu được đồn kênh bằng cách đồn kênh một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ nhất và một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ hai, và truyền thông, bằng nền tảng xuất bản, dữ liệu được đồn kênh đến bộ phân kênh của hệ thống phân tích, trong đó bộ phân kênh phân kênh dữ liệu được đồn kênh thành một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ nhất và một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ hai, truyền thông một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ nhất đến điểm cuối thứ nhất đi kèm với nhà cung cấp nội dung thứ nhất, và truyền thông một hoặc nhiều sự kiện dữ liệu thứ hai đến điểm cuối thứ hai đi kèm với nhà cung cấp nội dung thứ hai.

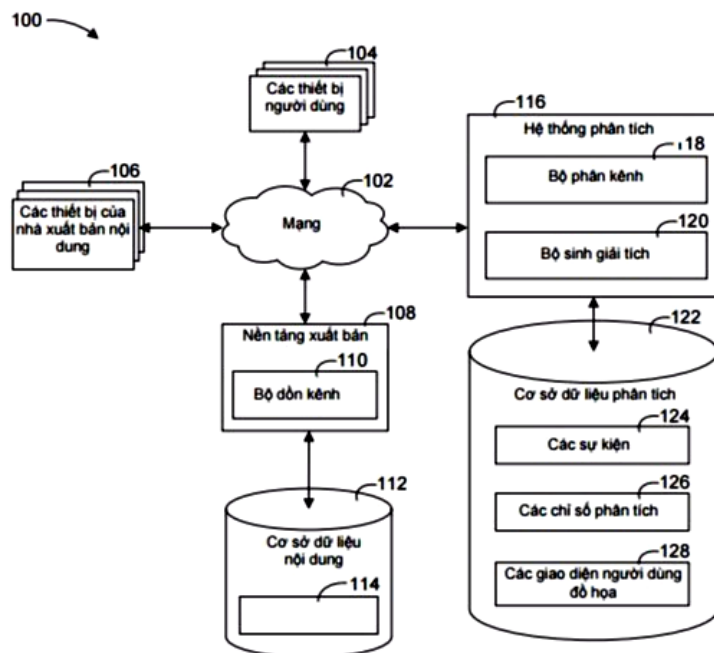


FIG. 1

(11) 83188 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04009

(22) 10/07/2020

(51) D05B 21/00; D05B 33/00

(71) JUKI CORPORATION (JP)

2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

(72) HO NGOC KHANH (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) MÁY MAY TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÔI TỰ ĐỘNG DÙNG CHO MÁY MAY TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy may tự động (100) và thiết bị cấp phôi tự động (110) dùng cho máy may tự động. Máy may tự động (100) bao gồm thiết bị may lập trình (170), ít nhất một thiết bị cấp phôi tự động (110), cơ cấu kẹp và chuyển phôi (160). Thiết bị cấp phôi tự động (110) bao gồm vật chứa phôi (130) có một miệng cấp phôi để cấp một phôi (1b) qua miệng cấp phôi, cơ cấu đẩy phôi (120), và chi tiết tách phôi (140). Phôi (1b) ở vị trí cao nhất trong vật chứa phôi (130), đáp ứng lại sự đẩy của cơ cấu đẩy phôi (120), ép vào chi tiết tách phôi (140) và tạo ra một khe hở (145) giữa phôi (1b) bị ép và phôi (1b) liền kề bên dưới trong vật chứa phôi (130).

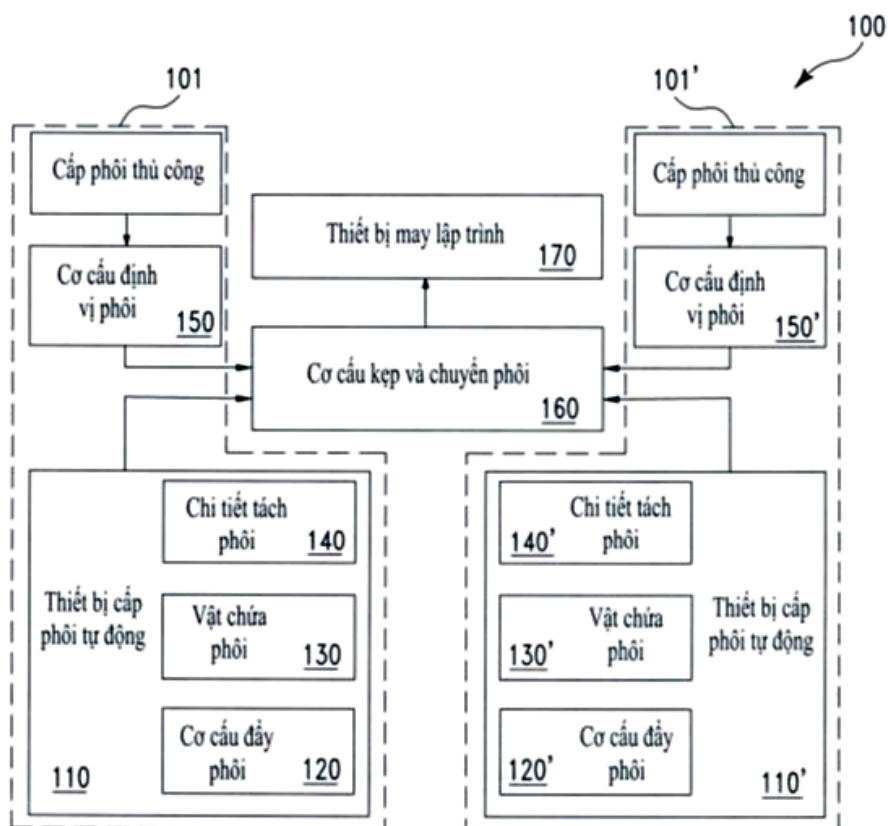


FIG. 2

(11) 83189 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04011

(22) 10/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) A01K 61/80

(71) ĐẶNG VĂN MÃI (VN)

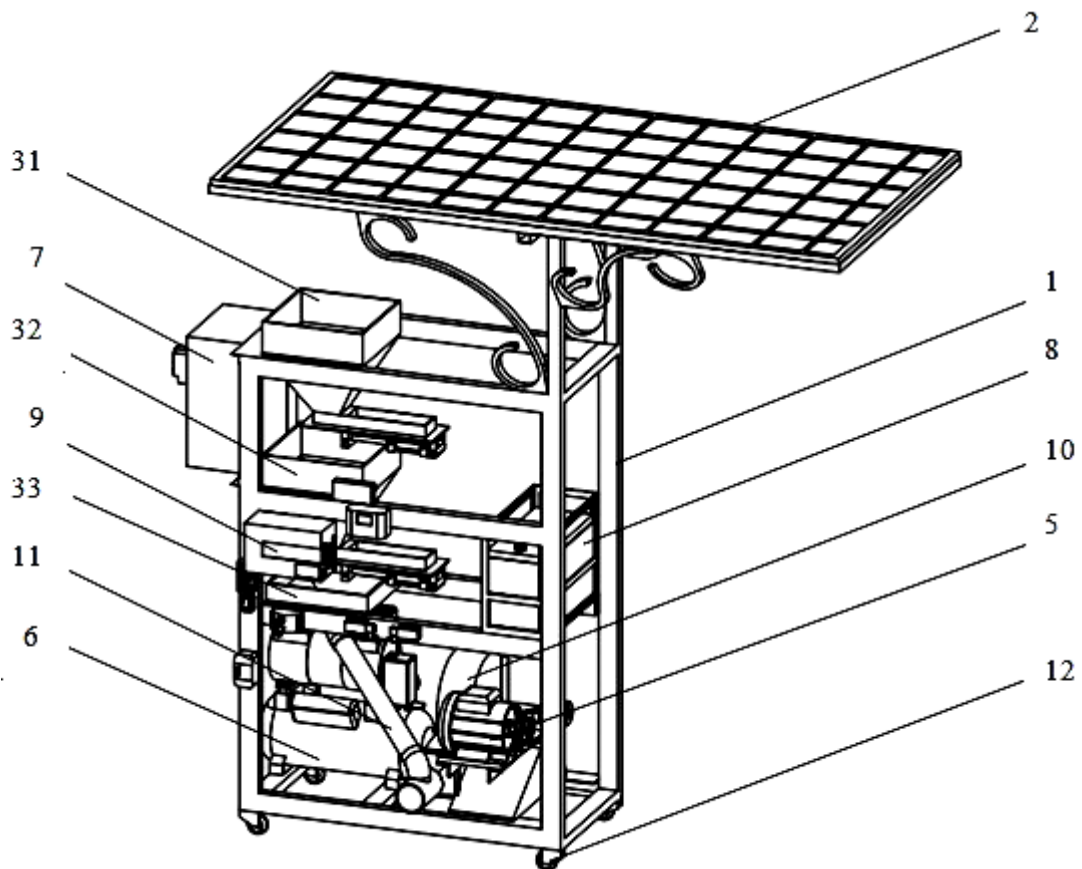
Số 136. tổ 5. ấp Bình Tân. xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Đặng Văn MãI (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) MÁY CHO CÁ ĂN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến máy cho cá ăn tự động sử dụng năng lượng mặt trời, máy bao gồm: tấm chứa thức ăn có gắn van đóng/mở tự động; tấm cân thức ăn có gắn cảm biến tải trọng và được kết nối với hệ thống cân, đáy tấm có gắn van đóng/mở tự động; tấm thoát thức ăn nối với ống dẫn để đưa thức ăn ra hệ thống béc phun; hệ thống béc phun và quạt gió để phun thức ăn; mô-tơ và bình khí nén; hệ thống cung cấp năng lượng bao gồm tấm pin mặt trời, bộ tích điện và bình ắcquy; tủ điều khiển để điều khiển số lần phun, trọng lượng phun và ghi lại toàn bộ trọng lượng đã phun cho 1 vụ nuôi.



(11) **83190 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04046**

(22) 14/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **B41M 1/00; B41M 1/14**

(71) **CÔNG TY TNHH CHENG ZHAN VIỆT NAM (VN)**

Thửa đất số 402, Tờ bản đồ số 12, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) Zhou Liang Gang (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN SƠN KHUÔN LỰA 5D**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in sơn khuôn lựa 5D bao gồm bốn bước: in lót nền kết hợp in sơn màu sắc, in lập thể kết hợp in sơn màu sắc, in sơn màu sắc, sấy khô. Điểm đặc biệt là sáng chế sử dụng các khuôn lựa kích thước khác nhau mà không phải dùng khuôn đúc giúp dễ dàng thực hiện, tiết kiệm chi phí và thời gian, mực in sơn WPU980 có độ bền, mực in sơn WPU104 với các thành phần có tỷ lệ nhất định giúp màu sắc rõ nét và bền lâu kết hợp với số lần thao tác in quét phụ thuộc vào từng mẫu sản phẩm đồng thời việc đan xen in lập thể với in sơn màu sắc tạo nên các sản phẩm có độ cao, độ cong, độ lồi, độ lõm với số lượng màu sắc không giới hạn cho mỗi sản phẩm.

(11) 83191 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04061

(22) 15/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) F04D 13/06

(71) ĐỖ VĂN TRƯỜNG (VN)

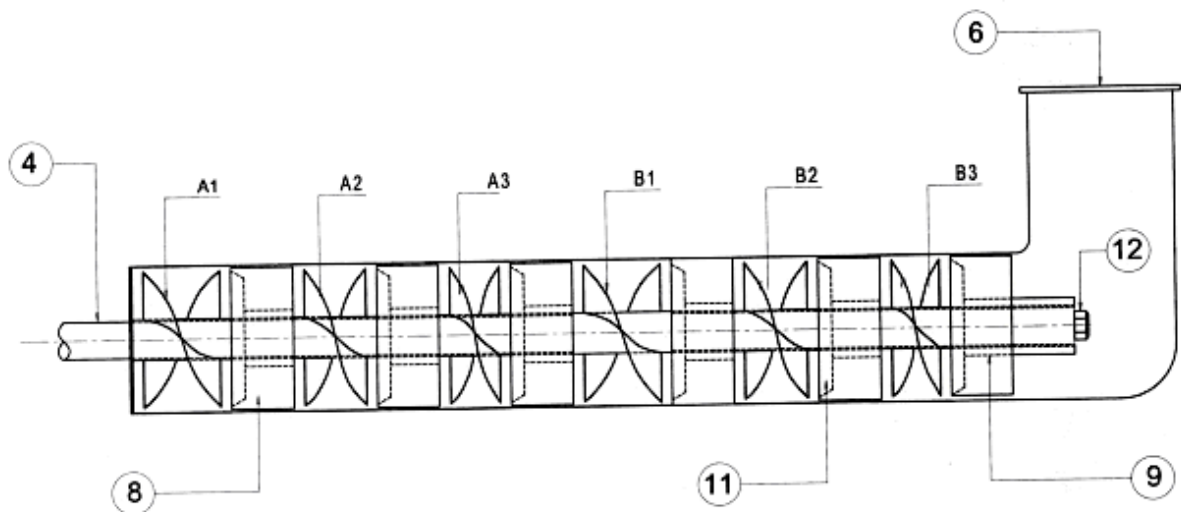
Tổ 1, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(72) Đỗ Văn Trường (VN)

(54) BƠM KHÁC BƯỚC

(57) Bơm khác bước dùng để bơm nước có chiều cao cột nước lớn, bơm lắp nhiều tầng cánh có bước cánh khác nhau lắp theo quy luật các cánh khác bước đã tạo lực hỗ trợ đẩy kéo của các tầng cánh là nguyên lý tạo cho bơm, bơm được cột nước cao, tiết kiệm đáng kể năng lượng tiêu thụ, mỗi tầng cánh lắp xen kẽ với van tròn mặt côn và cánh tĩnh tác dụng như van 1 chiều chống tụt nước và nắn dòng nước chống xoay theo. Bơm khác bước là loại bơm bơm được cột nước cao tiêu thụ ít năng lượng, độ bền cao.

Hình - 2



(11) 83192 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04125

(22) 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

(51) A23L 17/00; A23L 27/00; A23L 17/40

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 3 CON TÔM (VN)**

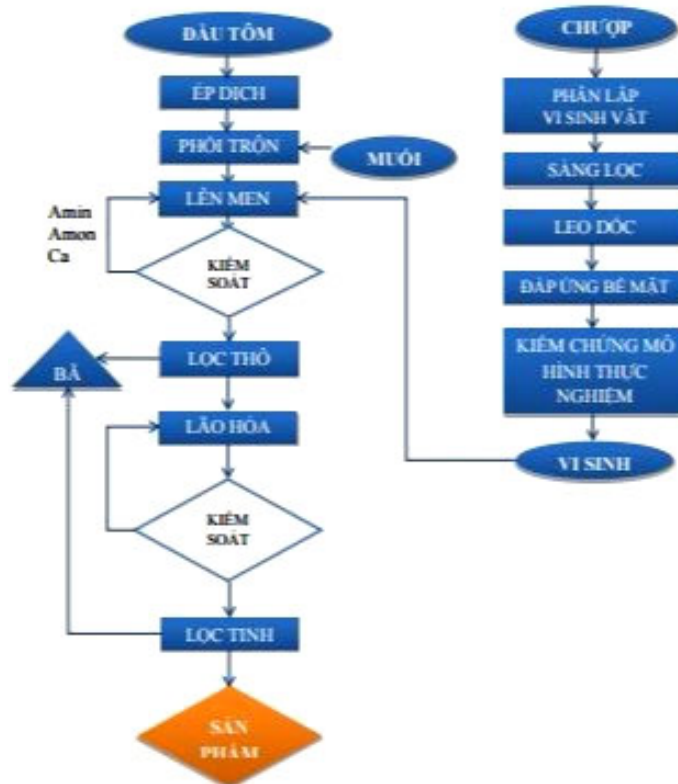
Lô 2-18C, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(72) Trần Quốc Huy (VN); Nguyễn Thiện Hoàng Vinh (VN); Nguyễn Minh Thi (VN); Võ Thị Yến (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC MẮM TỪ PHỤ PHẨM THỦY SẢN BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước mắm từ phụ phẩm thủy sản bằng công nghệ lên men sinh học bao gồm các bước: tạo giống vi sinh vật, chuẩn bị nguyên liệu, lên men chính, lên men phụ, lão hóa, lọc và hoàn thiện sản phẩm. Quy trình này tạo ra sản phẩm nước mắm có chất lượng ổn định, đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, thời gian lên men ngắn mà vẫn đảm bảo sản phẩm tạo ra có hương vị tương tự sản phẩm nước mắm cá truyền thống Việt Nam.



Hình 1. Sơ đồ khối thể hiện quy trình sản xuất nước mắm ngắn ngày từ phụ phẩm thủy sản bằng công nghệ lên men sinh học theo sáng chế.

(11) **83193 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04128**

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **A43B 1/06; A43B 1/02**

(71) **CÔNG TY TNHH R.O.M.A.N.S (VN)**

Số 29, Đông Khê, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Văn Quyền (VN)

(54) **VẬT LIỆU LÀM GIÀY DÉP TỪ RƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm giày dép từ rơm với mục đích tạo ra vật liệu mới thay thế cho các vật liệu truyền thống như các loại da, nhựa, cao su truyền thống, v.v. không thân thiện với môi trường. Đồng thời tận dụng được nguồn nguyên liệu rơm rạ có sẵn tại Việt Nam. Vật liệu này có thành phần khối lượng theo tỷ lệ % như sau:

- Bột rơm: 85%,
- Keo dán: 15%.

(11) 83194 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04175

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) A63F 13/00; A63F 13/80; A63F 13/50

(71) TIEN-SHU HSU (TW)

5F-8, No.210, Gungye 38 Rd., Shituen Chiu, Taichung City, Taiwan

(72) Shun-Tsung HSU (TW); Chang-Yi WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI BẮN SÚNG CÓ CHỨC NĂNG KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi bắn súng có khóa chức năng và phương pháp khóa cho thiết bị này, trong bộ xem trước (30) tạo ra mẫu xem trước (41) theo ít nhất một đối tượng mục tiêu có thể khóa (40), tương ứng, mẫu xem trước (41) bao gồm ít nhất một sơ đồ khóa (42) tương ứng với ít nhất một đối tượng mục tiêu có thể khóa (40), và bộ xem trước (30) thể hiện mẫu xem trước (41) trên hình ảnh trò chơi (11) để cung cấp cho người chơi. Theo đó, người chơi có thể chuyển đổi và chọn bất kỳ một trong ít nhất một sơ đồ khóa (42) thông qua bộ điều khiển (50) để cho phép bộ xử lý trò chơi (10) để khóa đối tượng mục tiêu có thể khóa (40) tương ứng, để chuyển nhanh chóng và chính xác sang đối tượng mục tiêu có thể khóa (40) cần khóa, và đáp ứng được yêu cầu.

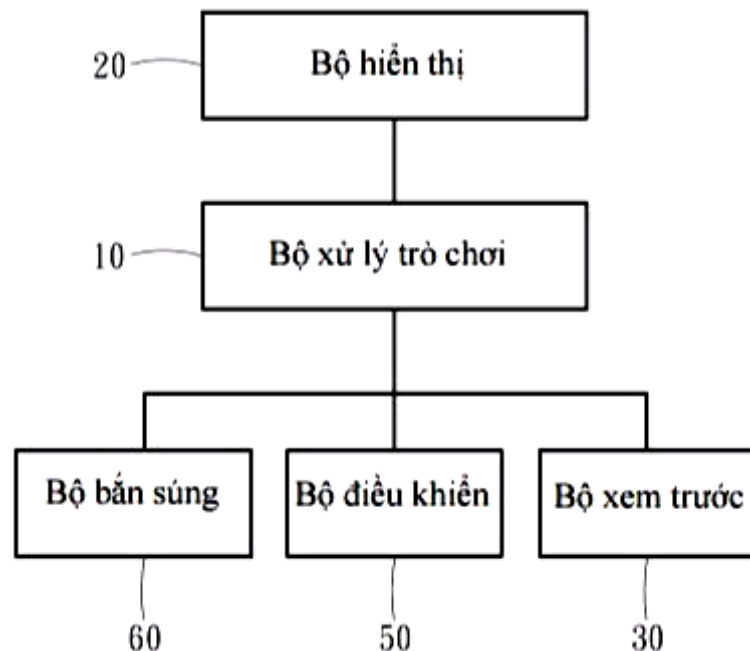


Fig.1

(11) 83195 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04176

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) A63F 13/00; A63F 13/80; A63F 13/50

(71) TIEN-SHU HSU (TW)

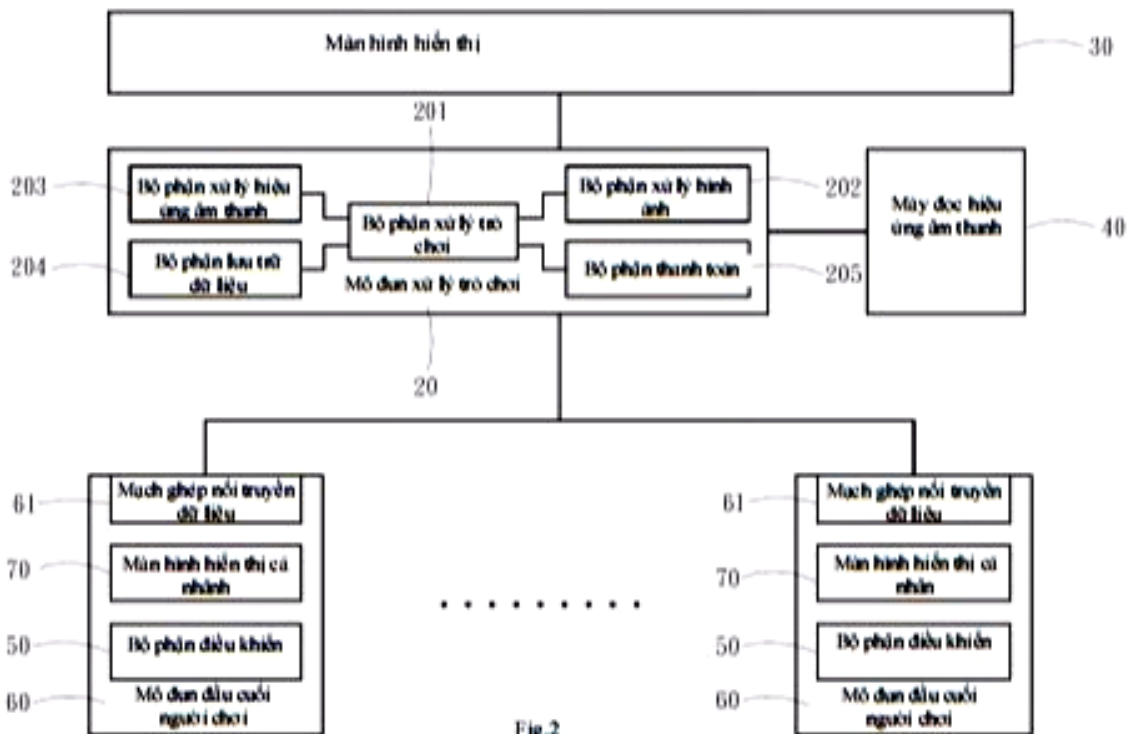
5F-8, No.210, Gungye 38 Rd., Shituen Chiu, Taichung City, Taiwan

(72) Shun-Tsung HSU (TW); Chang-Yi WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO TRÒ CHƠI BẮN SÚNG ĐỂ KHÓA BẮN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cho trò chơi bắn súng để xác định xem người chơi có thực hiện khóa bắn trên đối tượng mục tiêu có thể khóa (22) hay không bằng bộ phận bắn (23). Nếu người chơi thực hiện khóa bắn, ít nhất một vị trí khóa (24) được tạo ra trên các đối tượng mục tiêu có thể khóa (22), và bộ phận bắn (23) chọn bất kỳ một trong ít nhất một vị trí khóa (24) để khóa bắn. Khi vị trí khóa (24) nằm ngoài màn hình hiển thị (30), bộ phận bắn (23) được cho phép để chọn bất kỳ vị trí khóa (24) nào không nằm ngoài màn hình hiển thị (30) để khóa bắn lại. Khi khóa bắn được nhả hoặc tất cả các vị trí khóa (24) nằm ngoài khỏi màn hình hiển thị (30), bộ phận bắn (23) mở khóa bắn. Theo đó, miễn là bất kỳ vị trí khóa (24) nào của đối tượng mục tiêu có thể khóa (22) vẫn duy trì trên màn hình hiển thị (30), trạng thái khóa bắn được duy trì để đáp ứng yêu cầu của người chơi.



(11) **83196 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04186**

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **G06Q 10/04; G06Q 50/10**

(71) **ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)**

Phòng 903, A3, Imperia An Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GHI NHẬN, LƯU TRỮ VÀ CẢNH BÁO NGUY CƠ BỆNH CỘNG ĐỒNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp và hệ thống giúp ghi nhận, lưu trữ triệu chứng bệnh hàng ngày, vị trí và các trường hợp tiếp xúc gần vào cơ sở dữ liệu chuỗi khối giúp theo dõi và cảnh báo các bệnh cộng đồng một cách minh bạch, có độ ổn định cao, khó bị thay đổi kèm theo cơ chế dùng token để khuyến khích hành vi.

(11) 83197 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04187

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) A63F 1/00

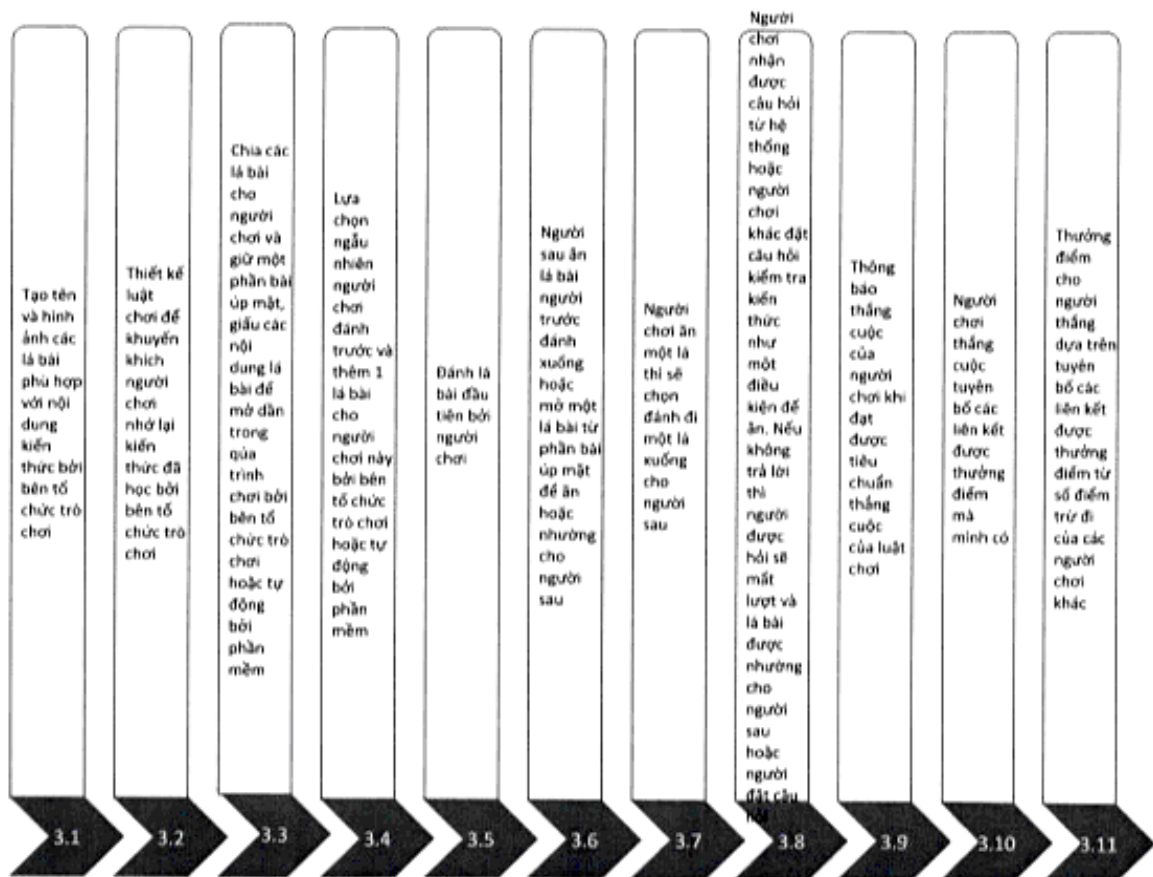
(71) ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)

Phòng 903, A3, Imperia An Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Việt Hùng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA KIẾN THỨC DƯỚI HÌNH THỨC CHƠI BÀI

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp và hệ thống kiểm tra kiến thức của người học thông qua trò chơi bài lá vật lý hoặc chơi bài ảo trực tuyến trong đó người chơi sẽ phải tìm cách đạt được sự đồng bộ các lá bài bằng cách trả lời câu hỏi kiến thức để được quyền ăn các lá bài do người khác đánh ra hoặc lấy từ phần bài úp mặt. Khi đạt được đồng bộ các lá bài nắm giữ, người chơi phải thuộc các liên kết giữa nội dung kiến thức trên các lá bài để tuyên bố đạt mức điểm thưởng cao nhất.



HÌNH 3

(11) **83198 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04197**

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **H01M 10/12**

(71) **XAVIS CO.,LTD. (KR)**

619-ho, Gungang Hitech Valley, 177, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Hyeong-Cheol Kim (KR); Ki-Yeol Eom (KR); Yong-Han Jang (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ẮC QUY DẠNG HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra ắc quy dạng hình trụ. Phương pháp kiểm tra ắc quy bằng hình ảnh tia X bao gồm: bước xác định đường trung tâm của ắc quy được kiểm tra; bước thiết lập ROI (vùng quan tâm) của từng khu vực từng phần được tạo thành trên cơ sở của đường trung tâm và bước thu từng hình ảnh tia X của từng khu vực từng phần; và bước kết hợp từng hình ảnh tia X và bước thu hình ảnh tia X tổng thể của ắc quy, trong đó các khu vực từng phần được tạo thành theo tốc độ truyền của ắc quy.

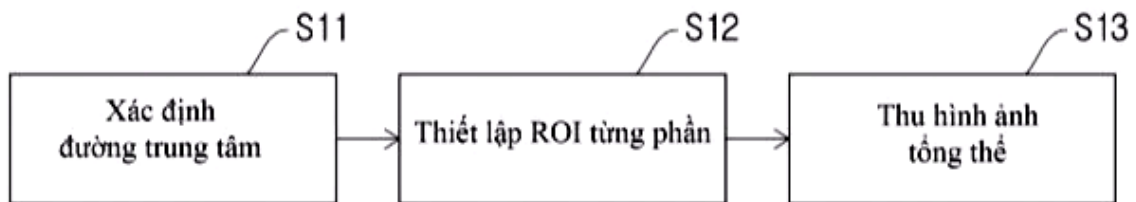


FIG. 1

(11) 83199 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04210

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) PARK, Nam Ki (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SHIN, Jun Sup (KR); SEO, Bo Sung (KR); YOON, Young Bok (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR); OH, Sung Taek (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: nam châm được bố trí trên môđun thấu kính, chi tiết ổ bi được bố trí trong phần dẫn hướng bi được tạo thành giữa môđun thấu kính và vỏ mà chứa môđun thấu kính; cuộn dây được bố trí trong vỏ để đối diện nam châm; và chi tiết ách từ được bố trí trên vỏ để tương tác với nam châm để tạo ra lực từ chệch.

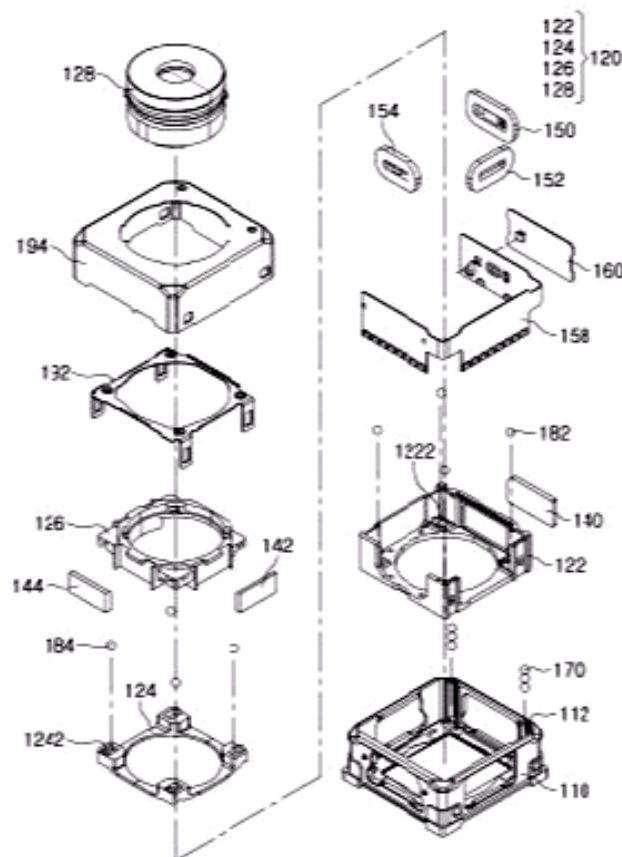


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83200 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-04265 | (85) 22/07/2020 | |
| (22) 19/03/2019 | (86) PCT/JP2019/011523 | 19/03/2019 |
| | (87) WO2020/188761 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) *H04N 5/232; G02B 7/02; H04N 5/225*

(71) 1. **PFA CORPORATION (JP)**

5-7-1 Chiyoda, Sakado-shi, Saitama 350-0286, Japan

2. **TECHNO HORIZON Co., Ltd (JP)**

2-13-1, Chikama-tori, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 457-0071, Japan

3. **SHINKAWA LTD. (JP)**

51-1, Inadaira 2-chome, Musashimurayama-shi, Tokyo 208-8585, Japan

(72) YAMAMOTO, Tsukasa (JP); ASANO, Fujio (JP); MIYAKE, Hideho (JP);

IMAGAWA, Koji (JP); TAKAGAKI, Hiroki (JP); NATORI, Shingo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất môđun camera (100) để ghép với nhau bộ thấu kính (40) kết hợp thấu kính thu (41) và bảng cảm biến (51) mà cảm biến ảnh (52) được gắn vào đó. Thiết bị sản xuất môđun camera (100) bao gồm bộ quang học (10) bao gồm thấu kính chuẩn trực (31, 33) và biểu đồ đo (32, 34) để tạo ảnh biểu đồ đo (32, 34) trên cảm biến ảnh (52) qua thấu kính thu (41). Vị trí tương đối của bộ thấu kính (40) và bảng cảm biến (51) được điều chỉnh dựa vào tín hiệu ảnh thu được bằng cách biến đổi, bằng cách sử dụng cảm biến ảnh (52), ảnh biểu đồ đo (32, 34) được tạo trên cảm biến ảnh (52) bằng bộ quang học (10). Biểu đồ đo (32, 34) được bố trí nghiêng so với mặt phẳng vuông góc với đường trục quang (31a, 33a) của thấu kính chuẩn trực (31, 33).

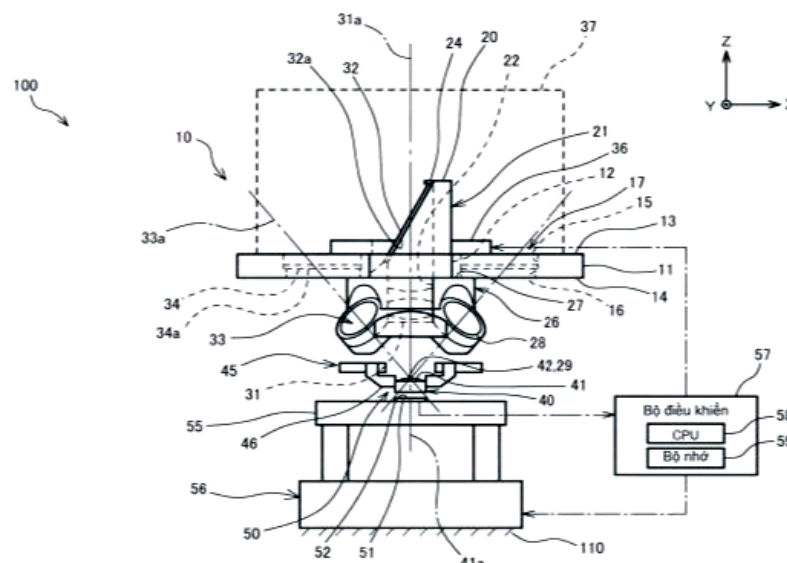


FIG. 1

(11) **83201 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04266**

(22) 22/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **G06F 1/00; G06F 3/00; H04M 1/00; H01L 27/00; G09F 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1 - khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN TỬ QUẢNG (VN)

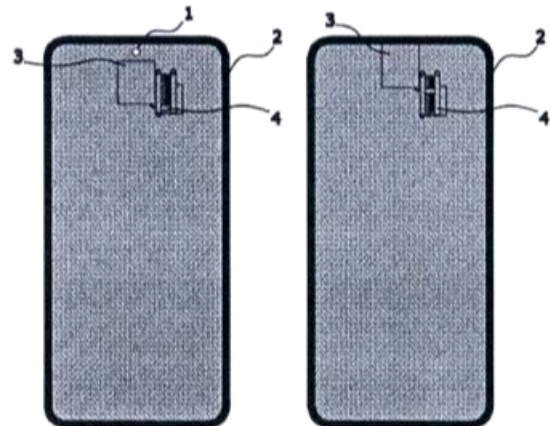
(54) **MÀN HÌNH LẤP ĐẦY, KHÔNG ĐIỂM KHUYẾT CHO ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Mục đích của sáng chế này là đề xuất cơ chế màn hình phụ che camera, lấp đầy màn hình, giải quyết hạn chế của những giải pháp công nghệ của các nhà sản xuất khác, bằng cách sử dụng một cơ cấu siêu nhỏ đặt bên trong điện thoại, cơ cấu này gồm một màn hình phụ gắn vào động cơ trượt vít, động cơ trượt vít sẽ điều khiển màn hình phụ trượt lên để che camera trước và hiển thị màn hình đồng nhất, hoặc trượt xuống khi camera trước hoạt động. Lợi ích của sáng chế này là thiết kế tối giản, không điểm khuyết trên màn hình, độ bền cao, tăng khả năng chống nước, chống bụi.

HÌNH VẼ

Ghi chú:

1. Lỗ camera
2. Viền màn hình
3. Màn hình phụ
4. Động cơ trượt vít



(11) **83202 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04270**

(22) 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **B63C 9/11; A41D 13/005; A63B 31/00; A41D 1/04; A41D 13/012**

(71) 1. **YOO WON KI (KR)**

2369, Yeongdeokdaege-ro, Yeonghae-myeon, Yeongdeok-gun, Gyeongsangbuk-do, 36417, Republic of Korea

2. **YOO HYUN JUNG (KR)**

103/1606, 40, Nowon-ro 10-gil, Buk-gu, Daegu, 41557, Republic of Korea

3. **LEE HYE RYEONG (KR)**

2369, Yeongdeokdaege-ro, Yeonghae-myeon, Yeongdeok-gun, Gyeongsangbuk-do, 36417, Republic of Korea

4. **YOO SA RANG (KR)**

103/1606, 40, Nowon-ro 10-gil, Buk-gu, Daegu, 41557, Republic of Korea

(72) YOO Won ki (KR); LEE Hye ryeong (KR); YOO Sa rang (KR); YOO Hyun jung (KR); LEE Geon woo (KR); KANG Si won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

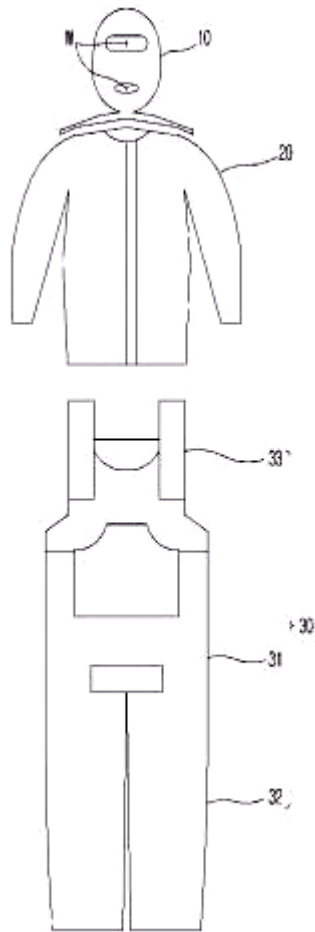
(54) **BỘ TRANG PHỤC LÀM VIỆC CÓ CHỨC NĂNG CỨU SINH**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ trang phục làm việc có chức năng cứu sinh, trong đó bộ trang phục làm việc được tạo ra từ hai hoặc nhiều tấm vải, ít nhất một ống tiếp xúc có thể thay đổi giữ không khí với một lượng nhỏ hơn dung tích lớn nhất được tạo ra ở phần trên cùng của một mặt của bộ trang phục làm việc mà tương ứng với vòng eo của thân người mặc, và khi ống tiếp xúc có thể thay đổi ở trong nước, không khí trong phần dưới được dịch chuyển lên bởi áp lực nước khiến cho độ dày của phần trên thay đổi đến độ dày khi ống tiếp xúc có thể thay đổi được nạp đầy hoàn toàn bởi không khí, nhờ vậy ống tiếp xúc có thể thay đổi đến tiếp xúc sát với thân người mặc.

Theo sáng chế, bộ trang phục làm việc không chỉ có chức năng làm nổi cơ thể người mặc trên bề mặt nước trong tai nạn đuối nước, mà còn có cả chức năng duy trì nhiệt độ cơ thể, khiến cho có thể giảm tới mức nhỏ nhất khả năng tử vong của người mặc do sự mất nhiệt.

Hơn nữa, bộ trang phục làm việc hầu như không làm giảm hoạt động của người mặc trong thời gian hoạt động bình thường, nhờ vậy ngăn ngừa vấn đề giảm hiệu suất làm việc do bộ trang phục làm việc.

FIG. 1



(11) 83203 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04289

(22) 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) G06T 7/11; G06K 9/46

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

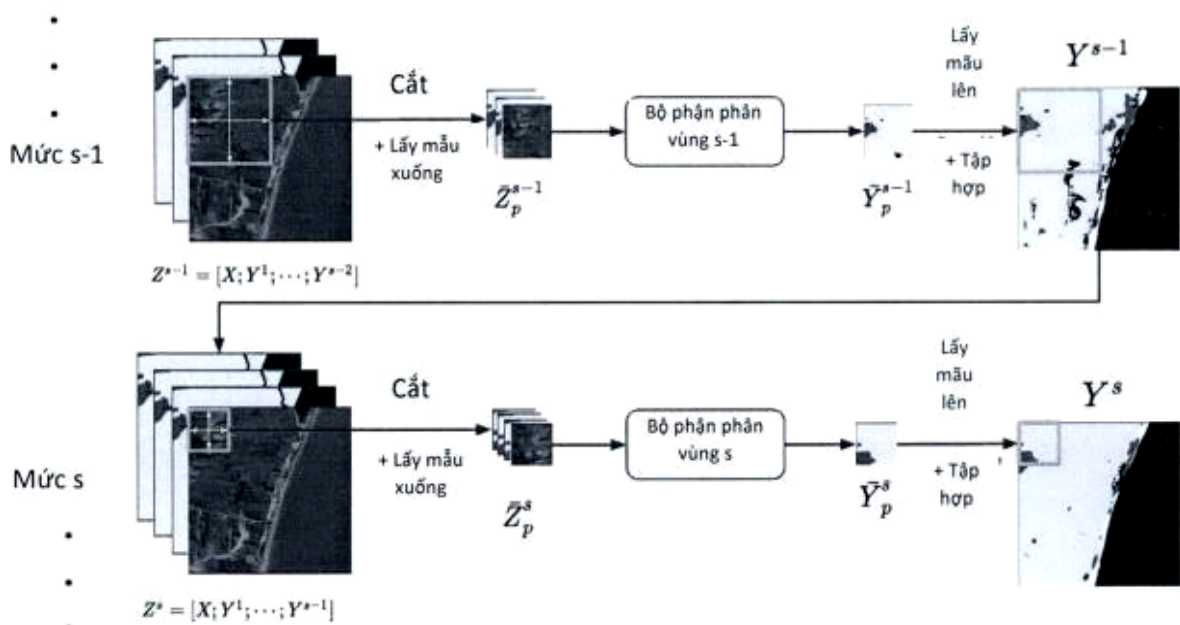
(72) Hung Hai Bui (US); Nguyễn Minh Hoài (VN); Lưu Khoa (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Huỳnh Minh Chương (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG PHÂN VÙNG ĐA PHÂN GIẢI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân vùng đa phân giải bao gồm nhiều thiết bị xử lý tương ứng với nhiều mức phân giải hình ảnh, trong đó hệ thống phân vùng đa phân giải này áp dụng cho việc có số lượng mức phân giải hình ảnh bất kỳ và trong đó mỗi thiết bị xử lý tương ứng với mức phân giải hình ảnh cụ thể được tạo cấu hình để nhận hình ảnh nguồn và một hoặc nhiều bản đồ phân vùng đầu ra được tạo ra từ một hoặc nhiều thiết bị xử lý trước đó, chia hình ảnh nguồn đã nhận kết hợp với một hoặc nhiều bản đồ phân vùng đầu ra đã nhận thành các mảnh hình ảnh trong đó kích thước của các mảnh hình ảnh này tương ứng với mức phân giải hình ảnh cụ thể, và xác định các đối tượng ngữ nghĩa trong các mảnh hình ảnh để tạo ra bản đồ phân vùng đầu ra.

FIG. 2



(11) **83204 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2020-04294**

(22) 23/07/2020

(51) **H02B 7/00; H02B 5/00**

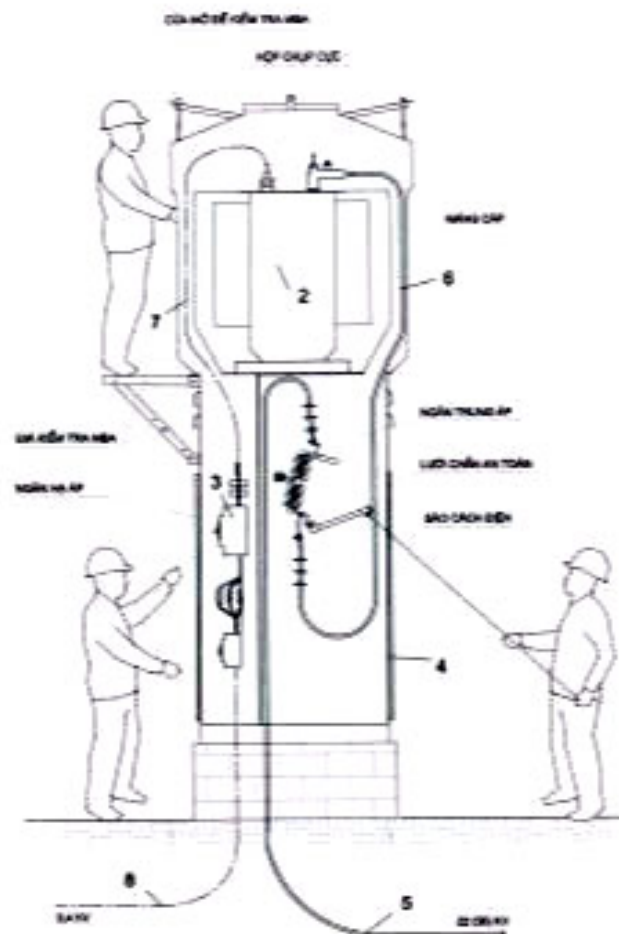
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC (EDI) (VN)**

Phòng 804, tòa nhà A3B 92 Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) **HỒ VIỆT THỐNG (VN)**

(54) **TRẠM BIẾN ÁP MỘT CỘT**

(57) Sáng chế này đề xuất loại trạm biến áp một cột, mà trụ đỡ của máy biến áp kết hợp với vỏ bao che ngoài trời của cụm hạ áp và cụm trung áp. Không gian bên trong trụ đỡ được chia theo chiều dọc để tạo thành hai ngăn cạnh nhau. Cụm hạ áp được bố trí trong một ngăn, và cụm trung áp được bố trí trong một ngăn còn lại, sao cho cả hai cụm đều thao tác được từ bên ngoài trụ đỡ sau khi cánh cửa mỗi ngăn đã mở ra, trong đó: cụm trung áp là loại chỉ có chức năng bảo vệ và cách ly cho máy biến áp, và ưu tiên loại cầu chì tự rơi, hoặc cầu dao cầu dao lắp liên động với cầu chì. Trạm biến áp theo sáng chế này có đủ các ưu điểm của loại trạm đã sử dụng ở khu vực đô thị nhưng lại có chi phí thấp hơn, nên phù hợp để sử dụng ở khu vực nông thôn đang trong quá trình đô thị hóa.



HÌNH 1

- (11) **83205 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2020-04364** (85) 28/07/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/IB2018/060690 28/12/2018
(30) 201831001974 17/01/2018 IN (87) WO2019/142045 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) *A01N 43/653; A01P 13/00; A01N 57/00; A01N 43/50*

(71) **UPL LTD (IN)**

Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB); Joaquim Ribeiro da CUNHA (BR); Carlos Eduardo FABRI (BR); Sergio Tadeu Decaro JUNIOR (BR); Ferdinando Marcos Lima SILVA (BR); Luciano Zanotto HOHMANN (BR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất diệt cỏ bao gồm a) carfentrazon etyl; b) thuốc diệt cỏ phospho hữu cơ c) thuốc diệt cỏ imidazolinon.

- (11) 83206 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-04452 (85) 31/07/2020
(22) 09/04/2019 (86) PCT/CN2019/081894 09/04/2019
(30) PCT/CN2019/081894 09/04/2019 CN (87) WO2019/196827A1 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) *F21W 131/301; A47C 7/72*

(71) **HHC CHANGZHOU CORPORATION (CN)**

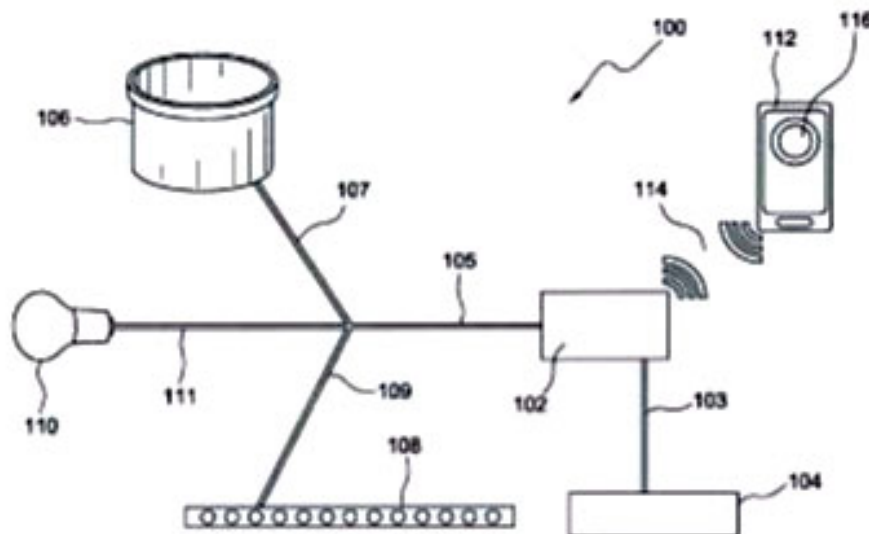
No.61 Xinggang Road, Zhonglou Economic Development Zone, Changzhou, Jiangsu 213023, China.

(72) LIU, CHIH-HSIUNG (CN); XU, MEIJUN (CN); CHEN, LIMING (CN); RAN, XIAOPING (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐỔI MÀU CHO ĐỒ NỘI THẤT, VÀ ỨNG DỤNG ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐỔI MÀU**

(57) Một hệ thống chiếu sáng đổi màu (100) sử dụng cho các loại ghế dài và ghế ngả lưng thường được trang bị cho các phòng làm việc tại nhà, phòng đọc sách, phòng gia đình, phòng khách, phòng cá nhân, và các nơi tương tự, trong đó hệ thống chiếu sáng (100) được kết nối có hệ thống với các bộ phận khác nhau của chiếc ghế để thay đổi màu sắc phát ra theo lựa chọn mong muốn nhằm tạo ra một môi trường theo ý muốn cho căn phòng nơi đặt đồ nội thất nói trên. Hệ thống (100) bao gồm một tập hợp các đèn LED RGB (đỏ, xanh lá, xanh nước biển) đặt tại các vị trí quan trọng trên chiếc ghế, một hộp điều khiển (102), và một điện thoại di động hoặc một thiết bị điều khiển từ xa để truyền tin với hộp điều khiển (102) nhằm ra lệnh cho hộp điều khiển (102) theo lựa chọn phát các tín hiệu điện tới các đèn LED RGB (đỏ, xanh lá, xanh nước biển) từ đó đạt được các màu sắc mong muốn.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83207 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-04490 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001947 | 12/02/2020 |
| (30) 10-2019-0017915 | 15/02/2019 KR (87) WO2020/166955 A1 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **H01Q 21/24; H01Q 9/04; H01Q 1/24**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

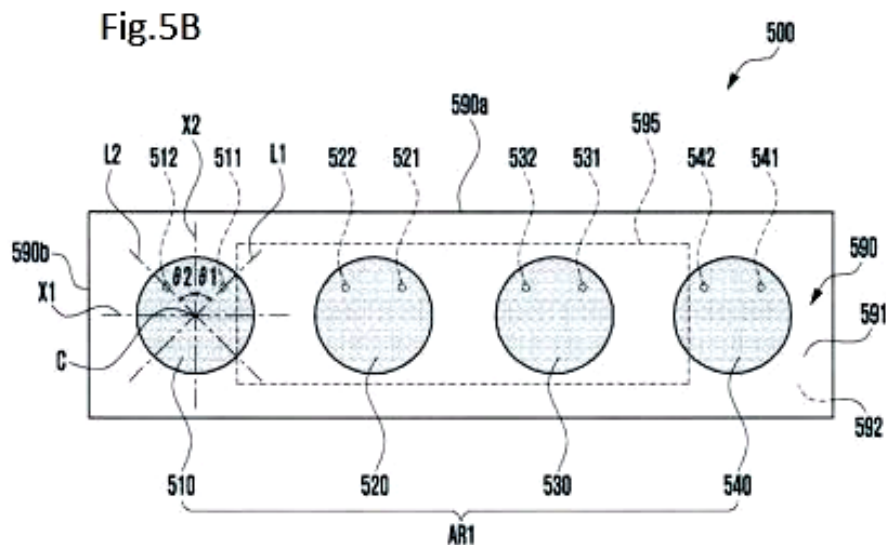
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Myunghun JEONG (KR); Jaehoon JO (KR); Dongyeon KIM (KR); Hosaeng KIM (KR); Seongjin PARK (KR); Sumin YUN (KR); Woomin JANG (KR); Jehun JONG (KR); Jaebong CHUN (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử bao gồm vỏ và cấu trúc anten được bố trí trong khoảng trống của vỏ. Cấu trúc anten này bao gồm bảng mạch in (PCB) bao gồm lớp tiếp đất ít nhất trong một phần và ít nhất một miếng dẫn được bố trí trên PCB theo hướng thứ hai và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai có tần số nằm trong khoảng từ 3 GHz đến 100 GHz. Miếng dẫn bao gồm đường tiếp điện thứ nhất và đường tiếp điện thứ hai. Dây tiếp sóng thứ nhất được bố trí trên đường ảo thứ nhất đi qua đường tâm của miếng dẫn và tạo thành góc thứ nhất so với trục ảo đi qua đường tâm và vuông góc với hướng thứ hai, và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu thứ nhất có phân cực thứ nhất. Dây tiếp sóng thứ hai được bố trí trên đường ảo thứ hai đi qua đường tâm và tạo thành góc thứ hai so với trục ảo, và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu thứ hai có phân cực thứ hai vuông góc với phân cực thứ nhất. Tổng của góc thứ nhất và góc thứ hai gần bằng 90 độ.



- (11) 83208 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-04601 (85) 11/08/2020
(22) 23/04/2020 (86) PCT/KR2020/005391 23/04/2020
(30) 10-2019-0048608 25/04/2019 KR (87) WO2020/218855A2 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) *A24D 1/12; A24F 13/02; A24D 1/00*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

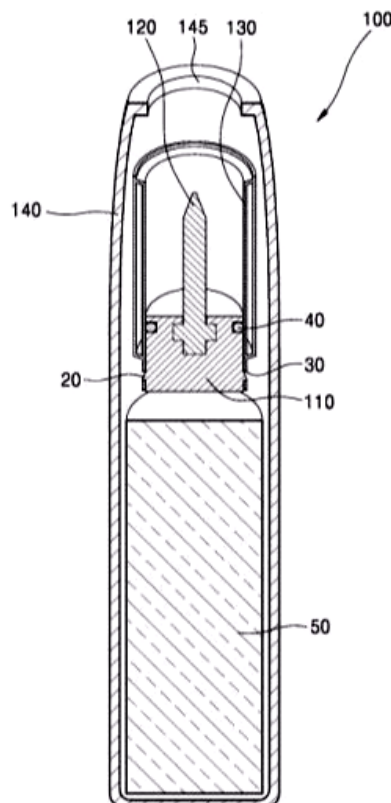
(72) YOON, Sung Wook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí có thể bao gồm bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt sản phẩm tạo ra sol khí; bích bộ phận gia nhiệt đỡ một đầu của bộ phận gia nhiệt; cơ cấu ngăn nhiệt được liên kết với bích bộ phận gia nhiệt và bao quanh bộ phận gia nhiệt mà không tiếp xúc; và vỏ chứa bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt, trong đó chi tiết kẹp chặt được tạo ra trên một chi tiết trong số bích bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt, và phần chứa để chứa chi tiết kẹp chặt được tạo ra trên chi tiết kia trong số bích bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt, và trong đó bích bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt được liên kết với nhau bởi chi tiết kẹp chặt và phần chứa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo ra sol khí.

Fig.1



(11) 83209 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04778

(22) 20/08/2020

(30) 109122235 01/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **B21J 5/00**

(71) **CHUAN-JUNG LAI (TW)**

No. 335-2, Dasi Rd., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

(72) Chuan-Jung LAI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẠC NỔI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo bạc nổi (3) bao gồm bước rèn thứ nhất (S11), trong đó các phần mặt đầu thứ nhất (21) và thứ hai (22) của phôi kim loại hình trụ (2) được dập để lần lượt tạo ra các rãnh thứ nhất (211) và thứ hai (221); bước rèn thứ hai (S12), trong đó phôi (2) được dập và kéo để tăng các chiều sâu của các rãnh thứ nhất (211) và thứ hai (221); bước tạo hình dấu hiệu thứ nhất (S13), trong đó phần chuyển tiếp của các phần mặt đầu thứ nhất (21) và thứ hai (22) được dập để tạo ra phần nổi (23) có dạng ống côn, và phần mặt đầu thứ nhất (21) được dập để tạo ra rãnh thứ nhất (211) thành dạng hình vuông; bước kéo (S14), trong đó phôi(2) được dập và kéo để kéo dài phần mặt đầu thứ hai (22) và phần nổi (23) và để tạo ra phần nổi (23) với rãnh trong (231) nối thông với rãnh thứ hai (221); bước tạo hình dấu hiệu thứ hai (S15), trong đó rãnh thứ hai (221) được dập thành dạng hình lục giác; và bước định hình lại (S16), trong đó phần mặt đầu thứ nhất (21) được dập và kéo sao cho rãnh trong (231) nối thông với rãnh thứ nhất (211), nhờ đó thu được bạc nổi (3).

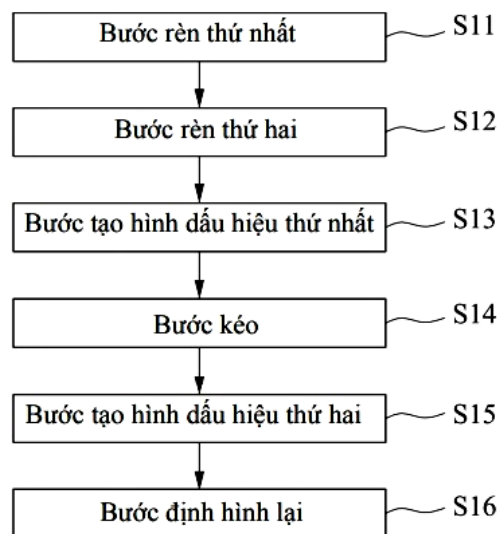


Fig.1

(11) 83210 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04794

(22) 20/08/2020

(30) 10-2020-0092559 24/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) D03D 39/00

(71) NAMUDEL CO., LTD. (KR)

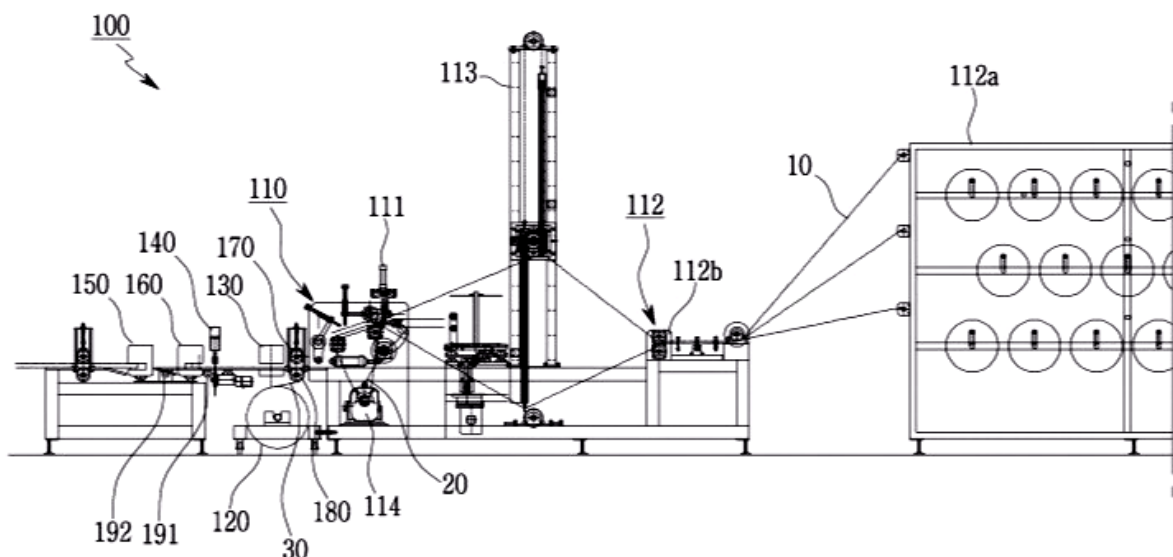
14-16, Sindae-gil, Woongok-myeon, Chungyang-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(72) KIM, Gi Bae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT THẨM DỪA NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT THẨM DỪA NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất thẩm dừa nhiều lớp và phương pháp sản xuất thẩm dừa nhiều lớp. Thiết bị sản xuất thẩm dừa nhiều lớp theo phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận dệt để dệt thẩm dừa bằng cách bện sợi dọc và sợi ngang; bộ phận cung cấp thẩm chức năng để cung cấp thẩm chức năng sao cho dễ tiếp xúc với một bề mặt của thẩm dừa được dệt bởi bộ phận dệt; bộ phận may thẩm hỗn hợp để sản xuất thẩm hỗn hợp bằng cách may kết hợp thẩm dừa và thẩm chức năng; bộ phận cắt để cắt thẩm hỗn hợp theo chiều dài định trước; bộ phận may trên để may phần trên của phần cắt của thẩm hỗn hợp được cắt bởi bộ phận cắt; và bộ phận may dưới để may phần dưới của phần cắt của thẩm hỗn hợp được cắt bởi bộ phận cắt.



(11) 83211 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04879

(22) 25/08/2020

(30) KR 10-2020-0079773 30/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) *E01D 21/00; E01D 2/00*

(71) 1. **VAAS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (VN)**

No. 2/F14 General Department II, No. 39 Lane 105/2 Xuan La, Xuan Tao Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City

2. **SANGBO CORP. (KR)**

36-12, Gamillam-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do12993, Republic of Korea

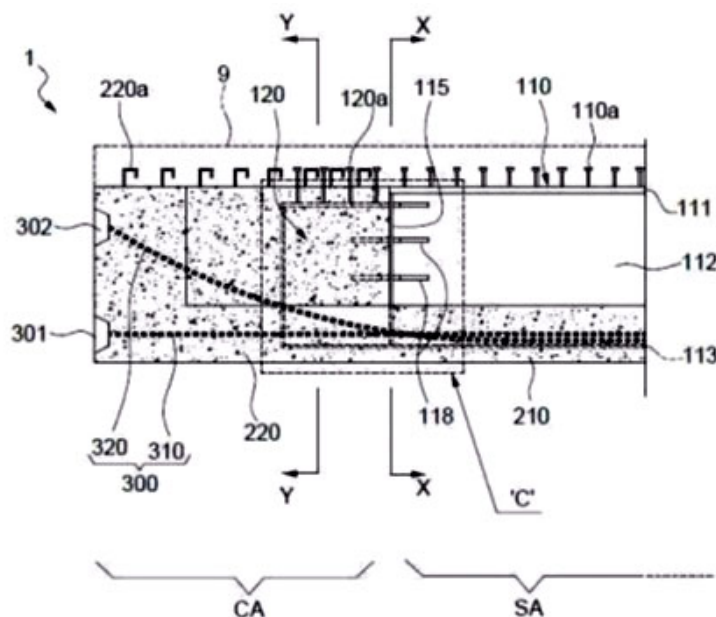
(72) JEE, Goo Sam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÀM LIÊN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm liên hợp bao gồm: dầm thép chính làm bằng vật liệu thép kéo dài với mặt cắt ngang có phân bụng; bê tông vỏ được kết hợp với dầm thép chính có dạng bao quanh một phần hoặc nhiều hơn của bản cánh dưới của dầm thép chính; dầm thép chìm kéo dài liên khối từ cả hai đầu của dầm thép chính và có ít nhất một phần bụng chìm liên tục với phần bụng; và bê tông mặt đầu được kết hợp với dầm thép chính có dạng làm chìm dầm thép chìm và được liên kết với bê tông vỏ; trong đó phần dầm thép liên hợp được tạo ra bởi dầm thép chính và bê tông vỏ ở phần giữa của dầm liên hợp, và phần dầm bê tông được tạo ra bởi dầm thép chìm và bê tông mặt đầu ở cả hai đầu của dầm liên hợp, nhờ vậy vùng giữa của dầm liên hợp trong đó mômen chiếm ưu thế được đỡ bởi phần dầm thép liên hợp trong đó dầm thép chính và bê tông vỏ được kết hợp với nhau, và các vùng đầu của dầm liên hợp trong đó lực cắt chiếm ưu thế được đỡ bởi phần dầm bê tông, dẫn tới khả năng chống chịu hiệu quả mômen uốn và lực cắt.

Fig. 7



(11) 83212 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-04910

(22) 26/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2021

(51) G08B 13/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ONYX VIỆT NAM (VN)

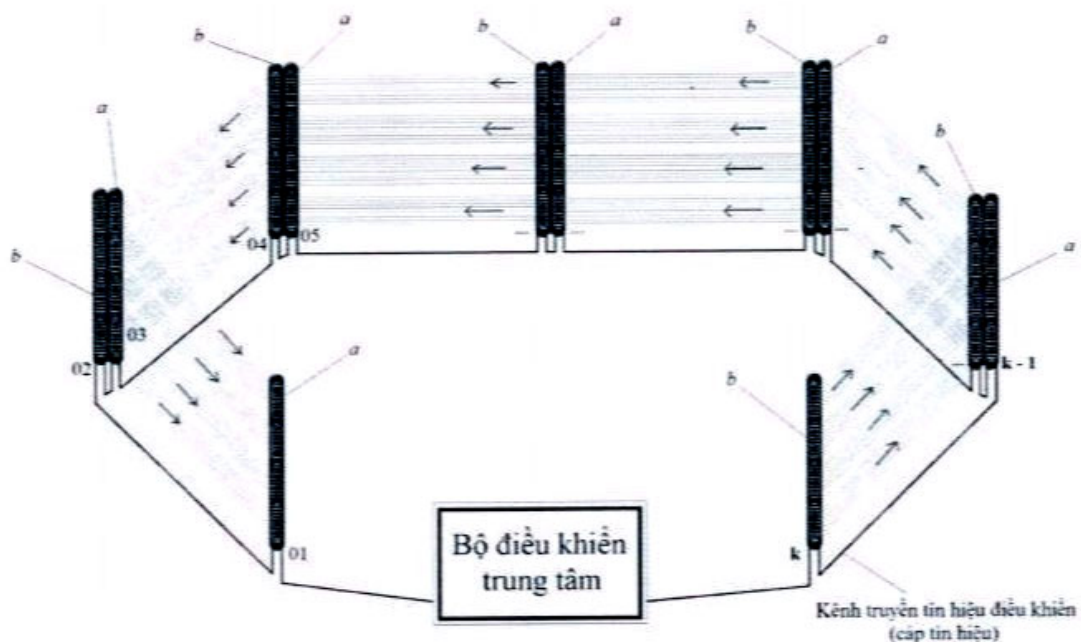
Số 121 Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khương Tuấn (VN); Trần Tiến Trung (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN XÂM NHẬP SỬ DỤNG HỆ MÃ HÓA XUNG VÀ HỆ THỐNG HÀNG RÀO ĐIỆN TỬ THÔNG MINH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện xâm nhập bằng cách sử dụng chùm tia mã hóa phát xung theo các chu trình liên tiếp, trong đó, ở mỗi mắt xích gồm các cặp đèn thu/phát, đèn phát phát tia hồng ngoại hoặc laser truyền dữ liệu được mã hóa từ cột phát sáng đèn thu trên cột thu dưới dạng xung mảnh để tạo thành một mạng lưới tia mã hóa. Khi có tấn công bằng hình thức rọi đèn liên tục vào đèn thu hoặc có vật cản ngang mạng lưới tia, hệ thống sẽ nhận biết và phát tín hiệu cảnh báo về trung tâm. Sáng chế còn có thể xác định một cách tương đối kích thước đối tượng xâm nhập và cách thức xâm nhập (bằng cách vượt qua hàng rào hay bằng tấn công chiếu tia). Sáng chế cũng đề xuất hệ thống hàng rào thông minh sử dụng các phương pháp này.

Hình 1.



- (11) 83213 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-05035 (85) 01/09/2020
(22) 27/06/2019 (86) PCT/CN2019/093242 27/06/2019
(30) 201910053181.7 21/01/2019 CN (87) WO2020/151182 30/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **B65D 19/38; B65D 90/00; B65D 21/028; B65D 19/44; B65D 21/024**

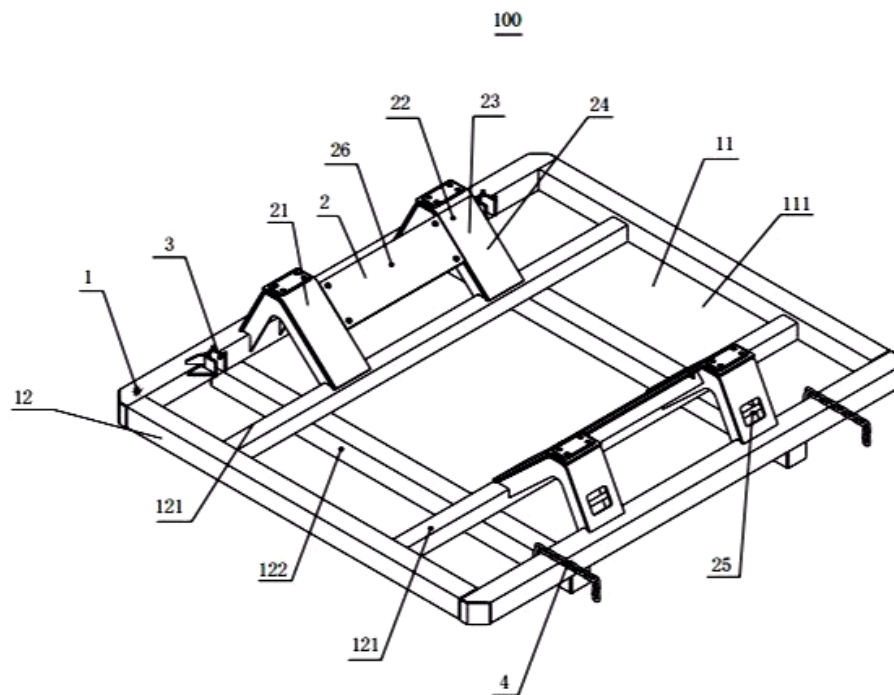
(71) **BEIJING RUI LI HENG YI LOGISTICS TECHNOLOGY PLC (CN)**
Unit 701 Weidi Tech Mansion, A8 Zhongguancun Sth St, Haidian District Beijing
100085 (CN)

(72) GAO, Xukun (CN); LIANG, Weiming (CN); ZHU, Xueyang (CN); LI, Zhu (CN);
DONG, Zhigang (CN); SUN, Yongsheng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ TẮM NÂNG ĐỂ NHẬN HÀNG HÓA VÀ THÙNG CHỨA CÓ CÁC BỘ PHẬN TƯƠNG TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật vận chuyển hàng hóa, và bộ lộ thiết bị tắm nâng để nhận hàng hóa và thùng chứa có các bộ phận tương tự, trong đó thiết bị tắm nâng bao gồm ít nhất hai thân tắm nâng, mỗi thân được cấu tạo với cấu trúc thân máng có khả năng bốc hàng hóa, có khe hở của cấu trúc thân máng hướng lên trên, trong đó các thân tắm nâng được sắp xếp cạnh nhau và các thân tắm nâng liền kề được kết nối cố định. Thiết bị tắm nâng có ưu điểm là ngăn chặn hiệu quả sự dịch chuyển và lật úp của hàng hóa.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83214 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-05272 | (85) 14/09/2020 | |
| (22) 25/04/2019 | (86) PCT/KR2019/004986 | 25/04/2019 |
| | (87) WO2020/218640 A1 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **D07B 1/06; B60C 9/00**

(71) **TREFIL ARBED KOREA CO., LTD. (KR)**

15, Yusangongdan 7-gil, Yangsan-si Gyeongsangnam-do 08589, Republic of Korea

(72) PARK, Pyeong Yeol (KR); KIM, Hong Ki (KR); LEE, Dong Kil (KR); KIM, Sang Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **DÂY THÉP DÙNG ĐỂ GIA CỐ CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây thép dùng để gia cố cao su, trong đó sợi thép dùng cho dây thép có lớp mạ hợp kim bậc ba hoặc bậc bốn.

Sợi thép dùng cho dây thép theo sáng chế bao gồm lớp mạ Cu-M-Zn (M là một hoặc hai nguyên tố trong số Co, Ni, Cr, Mo, Al, In, hoặc Sn) và có gradien nồng độ trong đó tỷ lệ hàm lượng M trong vùng từ bề mặt đến 1/4 lớp mạ là 40% hoặc lớn hơn so với tỷ lệ hàm lượng M trong toàn bộ vùng của lớp mạ, và dây thép dùng để gia cố cao su thu được bằng phương pháp sản xuất bao gồm: thực hiện mạ tuần tự trên bề mặt của sợi thép theo thứ tự Cu → M → Zn; thực hiện khuếch tán sơ cấp, đối với gradien nồng độ của M, bằng cách cho sợi thép mạ tuần tự được gia nhiệt cảm ứng tần số cao sử dụng tần số nằm trong khoảng từ 1MHz đến 500 MHz; và thực hiện khuếch tán thứ cấp, sau khuếch tán sơ cấp, bằng cách gia nhiệt cảm ứng tần số trung bình sử dụng tần số từ 10KHz đến 500 KHz.

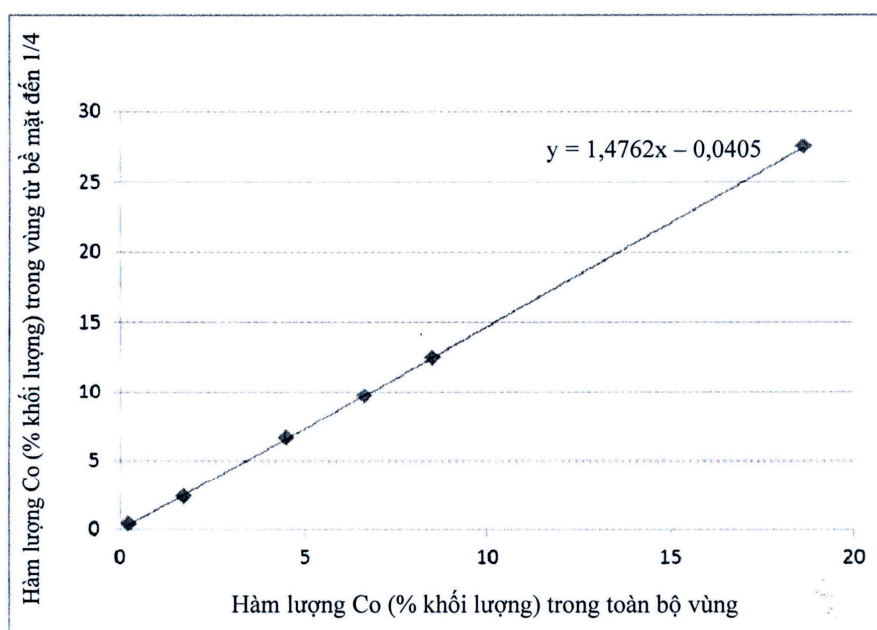


FIG. 2

(11) **83215 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2020-05305**

(22) 15/09/2020

(30) 202021271717.7 03/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **H04R 1/10**

(71) **EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)**

Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City, Guang Dong 516226, China

(72) Chao-Hui LIANG (CN); Man-Ji GU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **KẾT CẤU TAI NGHE**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tai nghe bao gồm vỏ trước, vỏ sau được kết hợp với vỏ trước này, nắp che dạng lưới, bộ phận tạo âm thanh được bố trí bên trong vỏ trước này, và ống nghe đàn hồi. Vỏ trước này bao gồm phần trụ nhô lên, kênh âm thanh được tạo ra trên bề mặt đầu trước của phần trụ nhô lên này, khe hở được tạo ra trên phần trụ nhô lên này, và mặt bích đỡ được tạo ra trên bề mặt bên trong của kênh âm thanh này để lắp nắp che dạng lưới này. Một đầu xa của khe hở này được kết nối với bề mặt bên trong của kênh âm thanh này, và một phần của phần trụ nhô lên này được bố trí giữa bề mặt đầu trước của phần trụ nhô lên này và đầu xa này của khe hở này. Ống nghe đàn hồi này được bọc bên ngoài theo kiểu co giãn được trên phần trụ nhô lên này, để cho lỗ thông khí kéo dài được tạo ra bởi ống nghe đàn hồi này và khe hở này.

(11) **83216 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2020-05365**

(22) 18/09/2020

(30) 109121861 29/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **B32B 11/02; E01C 7/26**

(71) **YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)**

No. 26, Yenhai 3rd Rd., Siaogang District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Te-Jen CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP PHỦ CHỐNG NỨT**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ chống nứt tương thích để được bố trí trên nền bê tông bao gồm lớp sơn lót được bố trí trên bề mặt của nền bê tông, lớp polyuretan được bố trí trên lớp sơn lót, lớp chất kết dính được bố trí trên lớp polyuretan, lớp polyurea được bố trí trên lớp chất kết dính, và lớp phủ ngoài được bố trí trên lớp polyurea.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83217 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-06036 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 23/05/2019 | (86) PCT/US2019/033831 | 23/05/2019 |
| (30) 201810502387.9 | 23/05/2018 CN | (87) WO2019/226942 |
| | | 28/11/2019 |
| 201810502359.7 | 23/05/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **C07H 21/04; C12Q 1/68; C12P 19/34; C12Q 1/02; C12N 15/09; C12N 15/11**

(71) **HANGZHOU NEW HORIZON HEALTH TECHNOLOGY CO. LTD.** (CN)
Floor S1-1, Herui International Science And Technology Plaza, No. 400, Jianger Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310052, China

(72) LI, Cunyao (CN); LI, Hui (CN); ZHENG, Weixian (CN); YANG, Jiao (CN); LIU, Gang (CN); LU, Ning (US); CHEN, Yiyou (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KIT ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT HOẶC VẮNG MẶT CỦA BỆNH UNG THƯ ĐẠI TRỰC TRÀNG HOẶC U TUYẾN GIAI ĐOẠN SAU**

(57) Sáng chế đề cập đến kit để phát hiện sự có mặt hoặc vắng mặt của bệnh ung thư đại trực tràng (CRC) hoặc u tuyến giai đoạn sau (AA) bao gồm các tổ hợp môi và mẫu dò để tiến hành PCR định lượng mà có thể được sử dụng để xác định trạng thái và mức độ metyl hóa của gen BMP3 và gen NDRG4 ở bệnh nhân cần điều trị, mà dẫn đến độ đặc hiệu và độ nhạy chẩn đoán cao bất ngờ để chẩn đoán sự có mặt hoặc vắng mặt bệnh ung thư đại trực tràng (CRC) và/hoặc u tuyến giai đoạn sau (AA) ở bệnh nhân cần chẩn đoán. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và phương pháp *ex vivo* hoặc *in vitro* phát hiện sự có mặt hoặc vắng mặt của bệnh ung thư đại trực tràng (CRC) hoặc u tuyến giai đoạn sau (AA).

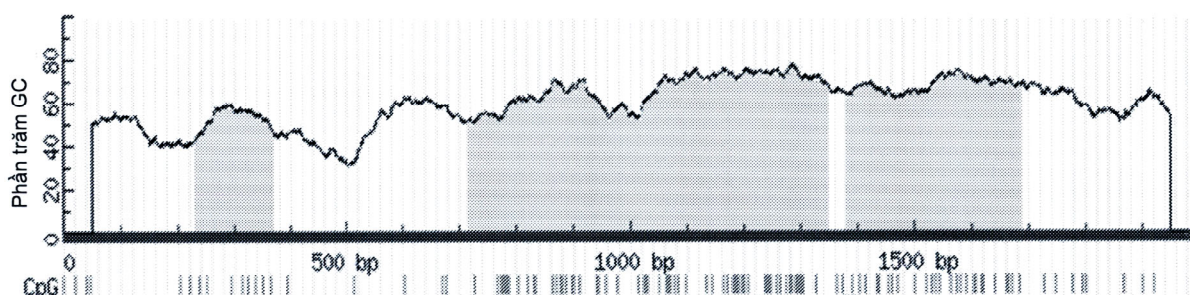


FIG. 1A

- (11) **83218 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2020-06044** (85) 22/10/2020
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083785 08/04/2020
(30) 201910309060.4 17/04/2019 CN (87) WO2020/211689A1 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **C21B 13/14; F27B 3/04**

(71) **CHINA ENFI ENGINEERING CORPORATION (CN)**

12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China

(72) LI, Dongbo (CN); LIU, Cheng (CN); LI, Min (CN); WEI, Kejian (CN); RU, Hongshun (CN); LI, Yuerong (CN); XU, Xiaofeng (CN); CAO, Kefei (CN); LI, Bing (CN); CHEN, Xuegang (CN); GUO, Yaguang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU CHẢY VÀ THIẾT BỊ NẤU CHẢY ĐỂ XỬ LÝ QUẶNG SẮT ĐA KIM TRONG QUY TRÌNH NGẮN**

(57) Sáng chế này mô tả phương pháp nấu chảy và thiết bị nấu chảy để xử lý quặng sắt đa kim trong một quy trình ngắn. Hệ thống nấu chảy được sử dụng trong phương pháp nấu chảy bao gồm một thiết bị nấu chảy có bể nóng chảy. Vách ngăn được bố trí trong bể nóng chảy của thiết bị nấu chảy có bể nóng chảy để chia bể nóng chảy thành vùng nấu chảy và vùng hoàn nguyên nhiệt điện, đáy của vùng nấu chảy được thông với vùng hoàn nguyên nhiệt điện. Phương pháp nấu chảy bao gồm các bước sau: đưa quặng sắt đa kim, nhiên liệu, chất trợ dung và khí giàu oxy vào vùng nấu chảy, thực hiện bước nung chảy và hoàn nguyên một phần để thu được dung dịch nóng chảy; đưa dung dịch nóng chảy và chất hoàn nguyên vào vùng hoàn nguyên nhiệt điện, thực hiện bước nấu chảy hoàn nguyên để thu được sắt nóng chảy chứa nguyên tố vanadi và xi titan. Một mặt, diện tích cần sử dụng trong quy trình nấu chảy nhỏ, chênh lệch độ cao trong thiết kế của thiết bị nấu chảy có bể nóng chảy giảm đi và chi phí đầu tư cũng giảm; mặt khác, không còn phải thực hiện các bước tháo và thêm dung dịch nóng chảy nên nâng cao hiệu quả công việc sản xuất. Bể nóng chảy được sử dụng cho cả công đoạn nấu chảy và pha loãng hoàn nguyên, thuận lợi cho việc tách xi titan và sắt nóng chảy chứa vanadi.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83219 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-06059 | | | (85) 22/10/2020 | |
| (22) 22/03/2019 | | | (86) PCT/US2019/000013 | 22/03/2019 |
| (30) 62/761,393 | 22/03/2018 | US | (87) WO2019/182672 | 26/09/2019 |
| 62/765,597 | 01/09/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **C04B 28/02**; C04B 40/00; C04B 28/04

(71) 1. **HARTMAN, Dustin, A.** (US)

7789 W 275 N, Boggsstown, IN 46110, United States of America

2. **SHETTERLEY, WILLIAM ARCHIE, JOSEPH** (US)

10038 S 750W, Fortville, IN 46040, United States of America

3. **WOLFE, CHRIS** (US)

14072 Knightstown Dr. W., Carmel, IN 46033, United States of America

(72) HARTMAN, Dustin, A. (US); SHETTERLEY, William Archie, Joseph (US); WOLFE, Chris (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN LẤP ĐẶT BÊ TÔNG VÀ PHẦN LẤP ĐẶT BÊ TÔNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và hoàn thiện bê tông, bao gồm việc sản xuất bề mặt xi măng bởi quy trình bao gồm việc thêm chất pha lẫn, vào bộ phận trộn/bộ phận rót bê tông công nghiệp, chế phẩm bao gồm nano silic oxit, sau khi một số hoặc tất cả nước đã được kết hợp và được trộn và hỗn hợp xi măng, cát và cốt liệu; tiếp theo bởi việc rót và việc xoa; tiếp theo bởi việc thêm, trước hoặc trong suốt việc kết hợp, vào bề mặt bê tông, chế phẩm bao gồm nước, axit anpha-hydroxy, glycol alkyl ete và polyetylen glycol.

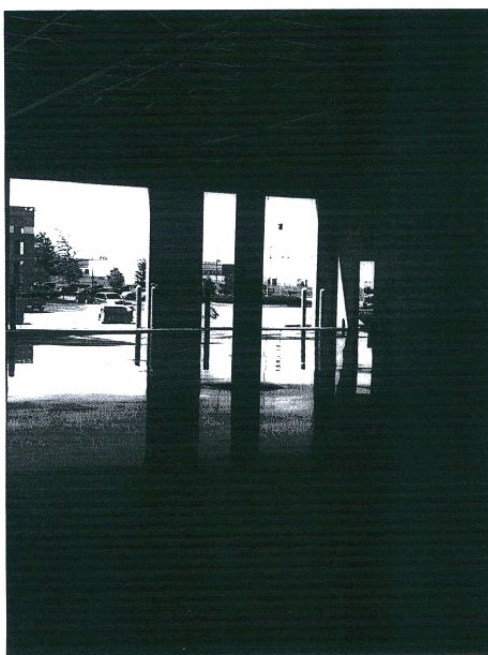


Fig. 1

- (11) 83220 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2020-06097 (85) 23/10/2020
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/US2020/023238 18/03/2020
 (30) 62/828,460 02/04/2019 US (87) WO2020/205237 08/10/2020
 (51) C03C 3/078; C03C 10/08; C03C 10/10; C03C 10/16; C03C 3/112; C03C 3/085;
 C03C 3/091; C03C 10/00; C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

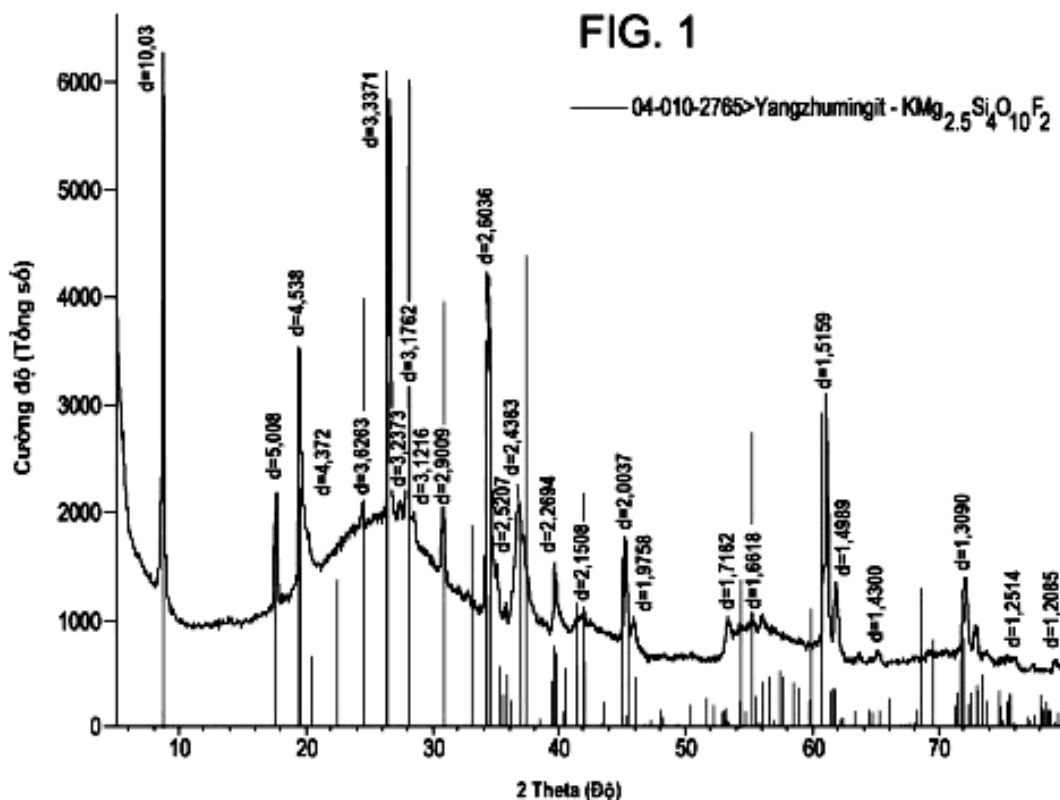
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FINKELDEY, John Philip (US); SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GÓM THỦY TINH, VẬT PHẨM CHỨA GÓM THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓM THỦY TINH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến gốm thủy tinh chứa, theo % khối lượng trên cơ sở oxit, từ 50 đến 70% SiO₂, từ 0 đến 20% Al₂O₃, từ 12 đến 23% MgO, từ 0 đến 4% Li₂O, từ 0 đến 10% Na₂O, từ 0 đến 10% K₂O, từ 0 đến 5% ZrO₂, và từ 2 đến 12% F, trong đó pha tinh thể chiếm ưu thế của gốm thủy tinh này là mica trisilixic, mica tetrasilixic, hoặc dung dịch rắn của mica giữa trisilixic và tetrasilixic, và trong đó tổng Na₂O + Li₂O ít nhất là 2 % khối lượng; trong đó gốm thủy tinh này có thể được trao đổi ion.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83221 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-06129 | (85) 26/10/2020 | |
| (22) 26/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079717 | 26/03/2019 |
| | (87) WO2020/191623 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HUANG, Weiyun (CN); KO, Young Yik (KR); KANG, Sanghun (KR); HU, Wenbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHẦN NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần nền hiển thị và phương pháp tạo phần nền hiển thị, và thiết bị hiển thị. Phần nền hiển thị (200/300/400) bao gồm vùng hiển thị (201/301/401) và vùng lỗ (2011/3011/4011), vùng hiển thị (201/301/401) bao quanh vùng lỗ (2011/3011/4011); vách ngăn thứ nhất (2012/3012/4012) được đặt giữa vùng hiển thị (201/301/401) và vùng lỗ (2011/3011/4011), và vách ngăn thứ nhất (2012/3012/4012) bao quanh vùng lỗ (2011/3011/4011); vách ngăn thứ nhất (2012/3012/4012) bao gồm kết cấu lớp kim loại thứ nhất, và phần lõm (2012A/3012A/4012A) được đặt trên ít nhất một bề mặt bên của kết cấu lớp kim loại thứ nhất bao quanh vùng lỗ (2011/3011/4011). Phần nền hiển thị được mô tả kết hợp thiết bị camera cùng với vùng hiển thị của phần nền hiển thị và thu được hiệu quả đóng gói tốt hơn.

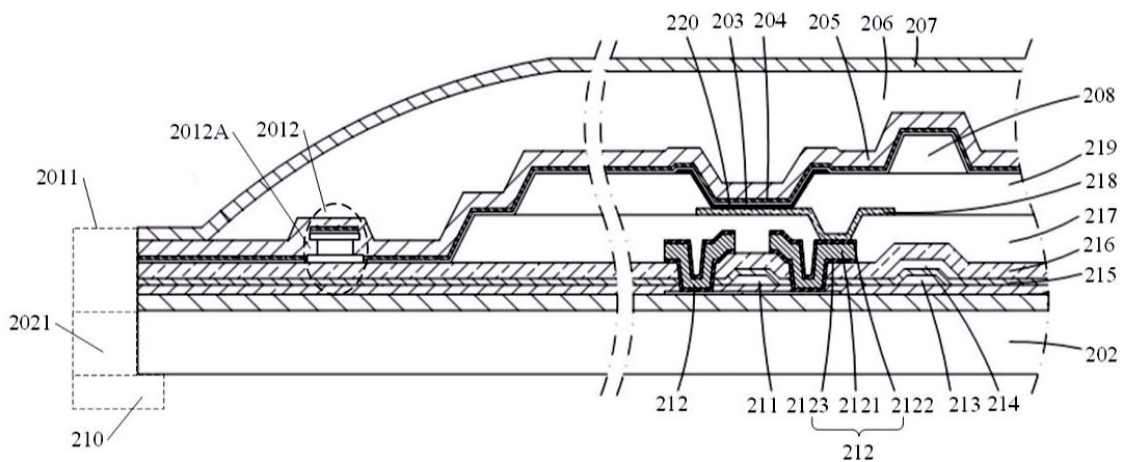


Fig.2B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83222 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-06159 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 22/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079171 | 22/03/2019 |
| | (87) WO2020/191511 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **G09G 3/20; G11C 19/28**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Can ZHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối thanh ghi dịch (100), mạch điều khiển, thiết bị hiển thị, và phương pháp điều khiển. Khối thanh ghi dịch (100) bao gồm mạch vào thứ nhất (110), mạch vào thứ hai (120), mạch ra (130), mạch điều khiển thứ nhất (140), và mạch điều khiển thứ hai (150). Mạch vào thứ nhất (110) được nối điện với nút thứ nhất (N1), và được tạo cấu hình để truyền tín hiệu vào (IN) đến nút thứ nhất (N1) dưới sự điều khiển của tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK1). Mạch vào thứ hai (120) được nối điện với nút thứ nhất (N1) và nút thứ hai (N2), và được tạo cấu hình để điều khiển mức của nút thứ hai (N2) dưới sự điều khiển của mức của nút thứ nhất (N1) hoặc tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK1). Mạch điều khiển thứ nhất (140) được nối điện với nút thứ hai (N2) và nút thứ ba (N3), và được tạo cấu hình để điều khiển mức của nút thứ ba (N3) dưới sự điều khiển của cả mức của nút thứ hai (N2) và tín hiệu đồng hồ thứ hai (CK2). Mạch ra (130) được nối điện với nút thứ ba (N3) và đầu ra (OUT), và được tạo cấu hình để xuất tín hiệu ra đến đầu ra (OUT) dưới sự điều khiển của mức của nút thứ ba (N3). Độ rộng xung của tín hiệu ra của khối thanh ghi dịch (100) có thể điều chỉnh được.

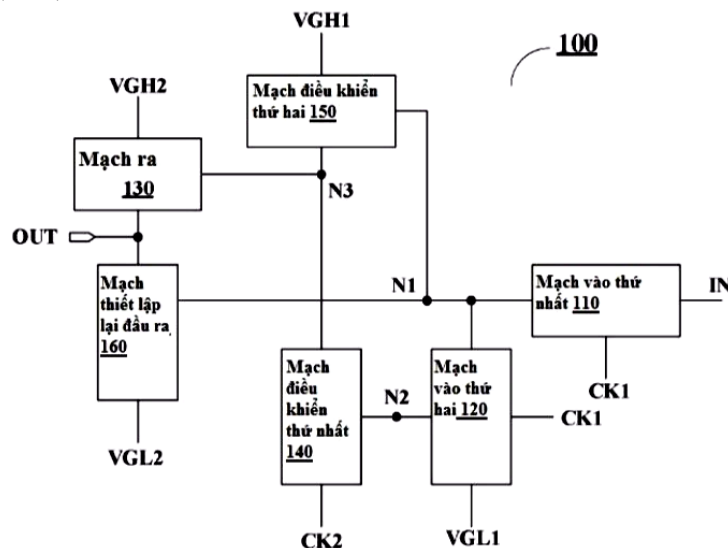


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83223 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-06208 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/JP2019/014112 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/202288 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *H02J 3/06; H02M 7/48; H02J 3/38*

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

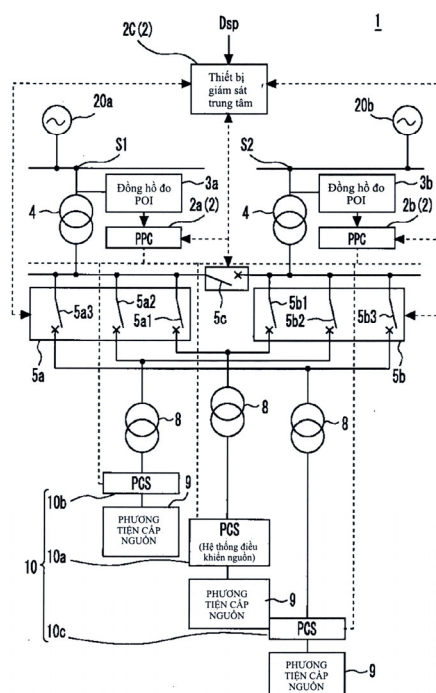
(72) Katsuya HIRA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BẬC CAO DÙNG CHO HỆ THỐNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện và thiết bị điều khiển bậc cao của hệ thống điện có khả năng đáp ứng các nhu cầu năng lượng khác nhau. Hệ thống điện theo sáng chế gồm có nhiều phương tiện cấp nguồn để cung cấp nguồn điện; các thiết bị chuyển đổi điện được kết nối với từng phương tiện cấp nguồn; thiết bị chuyển mạch được bố trí giữa các thiết bị chuyển đổi điện, lưới điện thứ nhất và lưới điện thứ hai, và được tạo cấu hình để kết nối chọn lọc từng thiết bị chuyển đổi điện riêng biệt với lưới điện thứ nhất hoặc lưới điện thứ hai; và phần điều khiển bậc cao được tạo cấu hình để thiết lập theo cách biến đổi trạng thái kết nối của từng thiết bị chuyển đổi điện đến lưới điện thứ nhất và lưới điện thứ hai bằng cách điều khiển trạng thái đóng/mở của thiết bị chuyển mạch, và được tạo cấu hình để điều khiển một cách độc lập thiết bị chuyển đổi điện được kết nối với lưới điện thứ nhất và thiết bị chuyển đổi điện được kết nối với lưới điện thứ hai với nhau.

Fig.1



(11) 83224 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2020-06404

(22) 04/11/2020

(30) 109124559 21/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) A63B 53/04

(71) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)

No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Han-Chuan CHANG (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu gậy gôn bao gồm bước chuẩn bị (S10), trong đó thân chính của đầu gậy (2) và phần phủ từ tính (3) được chuẩn bị; bước chia (S11), trong đó thân chính của đầu gậy (2) được chia thành vùng mạ điện và vùng không mạ điện; bước phủ (S12), trong đó phần phủ từ tính (3) được gắn bằng từ tính vào và phủ vùng không mạ điện của thân chính của đầu gậy (2); bước mạ điện (S13), trong đó thân chính của đầu gậy (2) được mạ điện; và bước loại bỏ (S14), trong đó phần phủ từ tính (3) được loại bỏ khỏi thân chính của đầu gậy (2), và đầu gậy gôn (4) thu được.

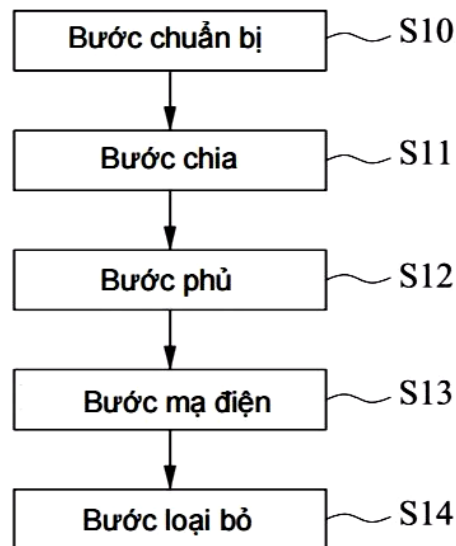


FIG.1

(11) 83225 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2020-06472

(22) 06/11/2020

(30) 10-2020-0083824 08/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) E04B 1/74; F16L 59/12; E04B 1/62

(71) YEOM, MIN SUK (KR)

2271-11, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) YEOM, Min Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ỐNG THÔNG HƠI DÙNG TRONG THI CÔNG SÀN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN, HỆ THỐNG THÔNG HƠI VÀ QUY TRÌNH THI CÔNG SÀN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN SỬ DỤNG KẾT CẤU VÀ HỆ THỐNG ỐNG THÔNG HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ống thông hơi (50) dùng trong quy trình thi công bằng bê tông đúc sẵn (PC), trong đó kết cấu ống thông hơi (50) bao gồm các ống thông hơi (51) có đường kính (120-150) mm và nhiều ống bên (52) có đường kính 75-100 mm được gắn vào mặt bên của ống thông hơi (51), cách nhau một khoảng bằng nhau và được ghép nối với mỗi lỗ thông (31), và ống thông hơi (51) cùng nhiều ống bên (52) được tạo thành liên khối. Hệ thống được thi công sao cho các lỗ thông (31) của tất cả các tấm PC (30) có trong sàn có thể thông hơi. Trong trường hợp này, đối với kết cấu ống thông hơi (50) nằm ở cả hai bên, các ống bên (52) chỉ ở một bên thay vì cả hai bên. Để tăng tốc độ dòng khí (cụ thể là tốc độ xả khí) trong các lỗ thông (31) và các kết cấu ống thông hơi (50), thiết bị thông gió được lắp đặt bên cạnh thiết bị thổi khí (bộ phận hút không khí) của ống thông hơi (51), và quạt hút có thể được lắp đặt bên cạnh ống thoát khí. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thông hơi và quy trình thi công sàn bê tông đúc sẵn sử dụng kết cấu và hệ thống ống thông hơi này.

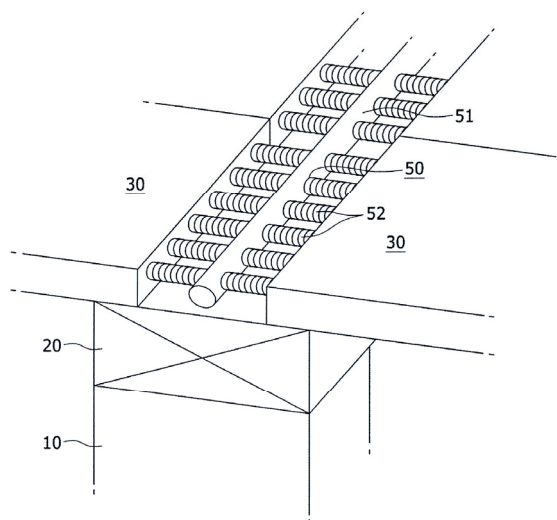


Fig.4A

- (11) 83226 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-06540 (85) 11/11/2020
(22) 21/05/2020 (86) PCT/US2020/033948 21/05/2020
(30) 62/854,368 30/05/2019 US (87) WO2020/242873 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) **F04B 17/04; H02K 33/10; F04B 49/06; F04B 35/04; F04B 49/03**

(71) **MOTOR COMPONENTS, LLC (US)**

2243 Corning Road, Elmira Heights, New York 14903, United States of America

(72) Michael Robert DePue (US); Kenneth Fred Seager (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BƠM NHIÊN LIỆU**

- (57) Bơm nhiên liệu, bao gồm vỏ, bao gồm đoạn thứ nhất bao gồm moay-ơ (hub) và lỗ, đoạn thứ hai được bố trí theo chu vi xung quanh đoạn thứ nhất này, trong đó khoảng trống hướng tâm được bố trí giữa đoạn thứ nhất này và đoạn thứ hai này, cửa nạp thông thủy với khoảng trống hướng tâm này, buồng chứa được bố trí sát với đoạn thứ nhất này, và cửa thoát thông thủy với lỗ này, bất lọc được kết nối theo kiểu tháo rời được với đoạn thứ hai này, bất lọc này nối thông thủy khoảng trống hướng tâm này với lỗ này, cụm van được bố trí ít nhất một phần trong đoạn thứ nhất này và ít nhất một phần trong buồng chứa này, và cuộn dây được bố trí theo kiểu vận hành để tác dụng từ trường lên cụm van này để di chuyển chất lỏng một cách có chọn lọc qua đó.

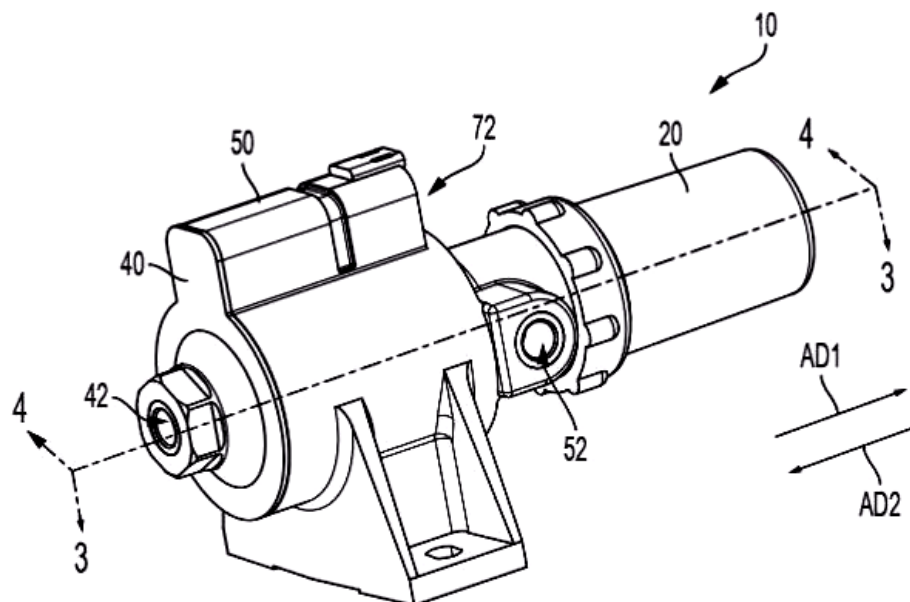


FIG. 1A

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 83227 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-06690 | | | (85) 19/11/2020 | |
| (22) 06/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/009783 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-061477 | 27/03/2019 | JP | (87) WO2020/195723 | 01/10/2020 |
| | 2019-197459 | 30/10/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) **B65D 73/00**; C11D 7/12; D06F 43/00; C11D 7/42; C11D 7/54; D06F 35/00; C11D 17/04; C11D 7/18

(71) **HUSH CO., LTD.** (JP)

3-5-6 Chuo, Ota-ku, Tokyo 143-0024 JAPAN

(72) ASAKAWA Fumi (JP)

(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(54) **BỘ KIT CHẤT TẨY CẦM TAY, BỘ KIT GIẶT CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ kit chất tẩy cầm tay, bộ kit giặt cầm tay và phương pháp giặt. Bộ kit theo sáng chế có phần giữ (21) được làm từ một tấm duy nhất, và bao gồm hai phần gập (23 và 25) đặt ở khoảng cách xác định trước theo hướng chiều dài. Phần giữ (21) được gập làm ba được chia hai phần gập (23 và 25) thành phần tấm giữ thứ nhất (41), phần tấm giữ thứ hai (42), và phần tấm giữ thứ ba (43) được sắp xếp theo vị trí vừa nêu. Phần giữ (47) là một khe mà giữ gói chất tẩy (11), gói rửa (13), và tấm hỗ trợ (15) được tạo thành trong phần tấm giữ thứ nhất (41).

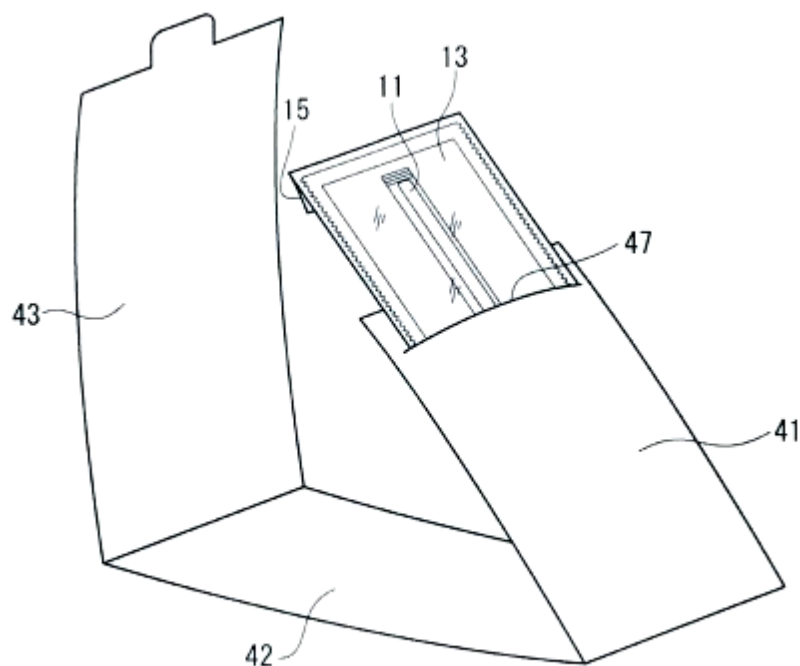


FIG. 3

(11) 83228 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2020-06785

(22) 24/11/2020

(30) 109208953 14/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **F16D 1/02**

(71) **FINE FORGE INDUSTRY CORPORATION (TW)**

No. 106, Ln. 96, Xinfeng Rd., Caotun Township, Nantou County 542, Taiwan

(72) KUO- LUNG CHEN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ KHỚP NỐI DẪN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khớp nối dẫn động (1) được tạo kết cấu để áp dụng cho đầu dẫn động của dụng cụ quay (9) được đề xuất. Bộ khớp nối dẫn động (1) bao gồm phần thân chính (1A), bao gồm phần khớp nối (11), phần chèn (12) được kết nối với phần khớp nối (11) và phần nhô ra (14) được nối với phần chèn (12) theo hướng trục, phần khớp nối (11) bao gồm lỗ kết nối hình tứ giác và kéo dài dọc theo hướng trục, lỗ kết nối (13) được tạo kết cấu để quấn quanh đầu dẫn động của dụng cụ quay (9), phần chèn (12) là trụ hình tứ giác và kéo dài dọc theo hướng trục, kích thước đường kính của phần chèn (12) khác với kích thước đường kính của lỗ kết nối (13), phần chèn (12) được tạo kết cấu để lắp ráp với dụng cụ dẫn động, phần nhô ra (14) bao gồm rãnh hình khuyên (15) xung quanh hướng trục; chốt hãm đàn hồi (2), không đóng, được bố trí bên trong và xung quanh rãnh hình khuyên (15).

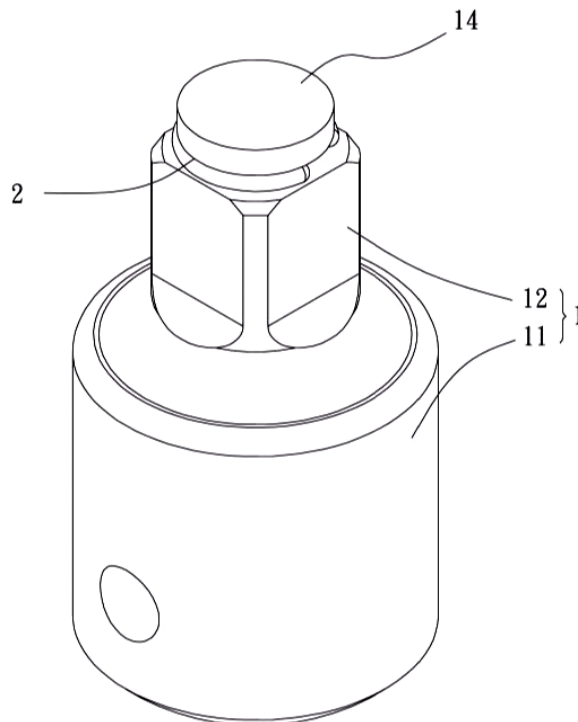


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83229 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2020-07086 | (85) 07/12/2020 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016725 | 16/04/2020 |
| (30) 2019-083642 | 25/04/2019 | JP (87) WO2020/218153 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **G06Q 40/02**

(71) **ITZ MARKETING CO., LTD. (JP)**

6-24 Aosaki-Minami, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 7350017 Japan

(72) Hyonil PAK (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIAO DỊCH YÊU CẦU LAO ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao dịch yêu cầu lao động cho phép mỗi người lao động riêng lẻ chủ động thực hiện giao dịch yêu cầu lao động bằng cách đưa cho người lao động, yêu cầu lao động trong đó phần tiền lương có thể được yêu cầu từ người sử dụng lao động.

Để đáp lại sự lựa chọn của yêu cầu được bán, nút người lao động 20 thông báo cho nút người sử dụng lao động về đơn đăng ký bán (S321), và ghi lại người mua và số tiền bán (S322). Khi xác định rằng không có vấn đề với yêu cầu được bán, nút người sử dụng lao động 10 ghi lại thông tin đồng ý bán trong sổ cái phân tán (S33), và thông báo cho nút người mua 40 về thông báo đồng ý bán (S34). Khi xác định rằng không có vấn đề với yêu cầu được bán, nút người mua 40 ghi lại thông tin đồng ý mua trong sổ cái phân tán (S35), và thông báo cho nút tổ chức tài chính 50 về thông báo đồng ý mua (S36). Nút tổ chức tài chính 50 này kiểm tra rằng thông tin đồng ý bán và thông tin đồng ý mua được ghi lại (S37), và ghi lại thông tin hoàn tất việc chuyển số tiền bán (S38).

<Giao dịch mua và bán BillCoin (yêu cầu lao động)>

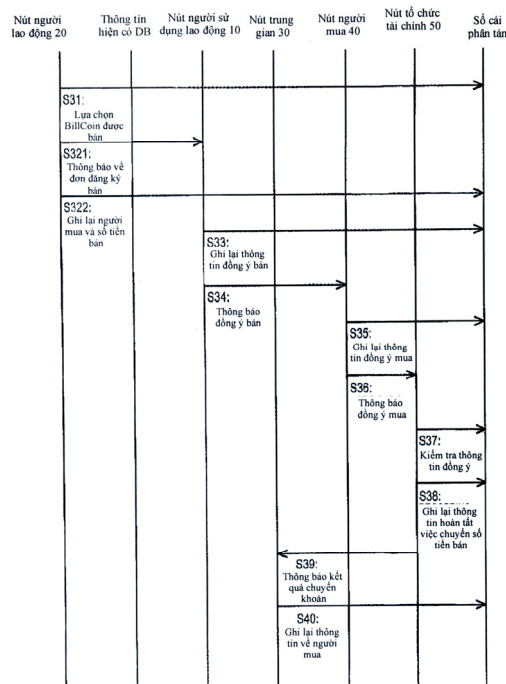


Fig.4

(11) 83230 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2020-07368

(22) 18/12/2020

(30) 202021263355.7 30/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) *F21L 19/00; F21V 29/00; F21V 29/10; F21V 25/12*

(71) **FLEMING INTERNATIONAL LIMITED (CN)**

Suite 4-8, 2nd Floor, Aberdeen Marina Tower, 8 Shum Wan Road, Aberdeen, Hong Kong

(72) WONG, Man Chit (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ CỤM ĐÈN NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ và cụm đèn nén, trong đó đèn nén bao gồm hộp chứa và kết cấu bắc nển. Kết cấu bắc nển bao gồm tim nển và đế giữ tim nển được gắn cố định với một đầu của tim nển. Đế giữ tim nển được gắn cố định vào đáy của hộp chứa. Đáy của hộp chứa có kết cấu tròn. Thiết bị bảo vệ bao gồm phần trung tâm và phần nhánh. Phần nhánh được nối với phần trung tâm. Chiều dài của phần nhánh bằng 0,7-1 lần bán kính của hình tròn đáy hộp chứa. Có ít nhất hai phần nhánh được bố trí. Ít nhất một trong hai phần nhánh và/hoặc phần trung tâm có lỗ xuyên qua. Lỗ xuyên qua cho phép tim nển xuyên qua.

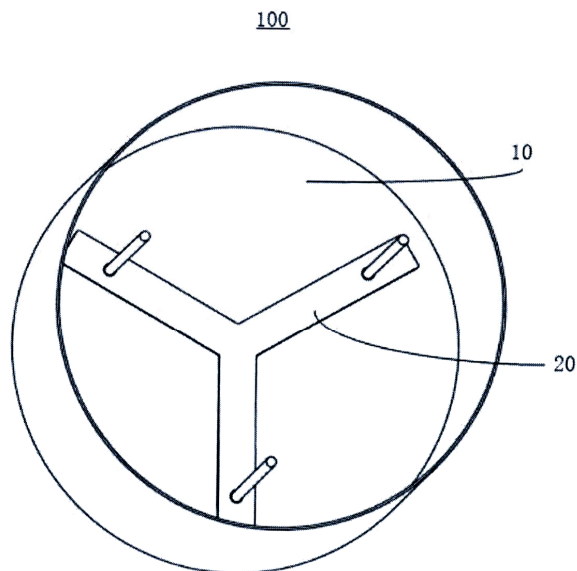


Fig.1

(11) 83231 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-07530

(22) 25/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2021

(51) F16S 5/00

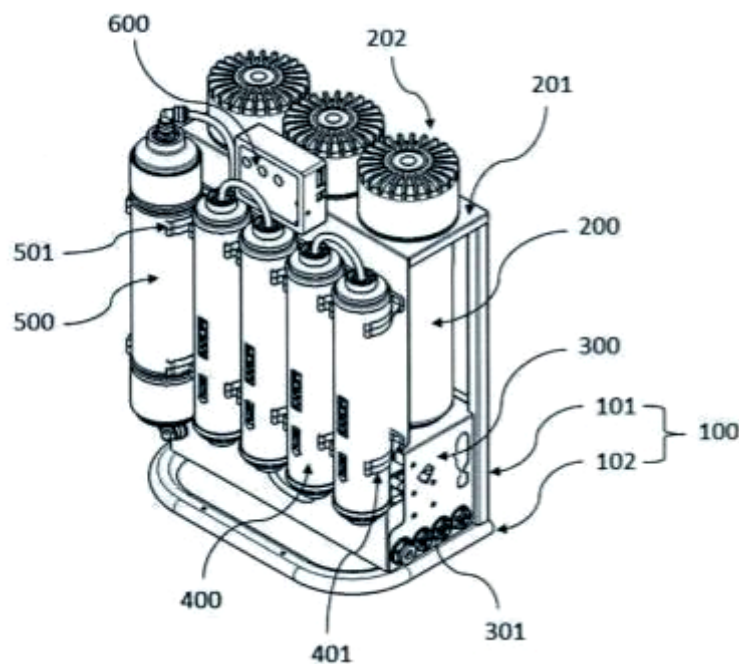
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đức Tiến (VN)

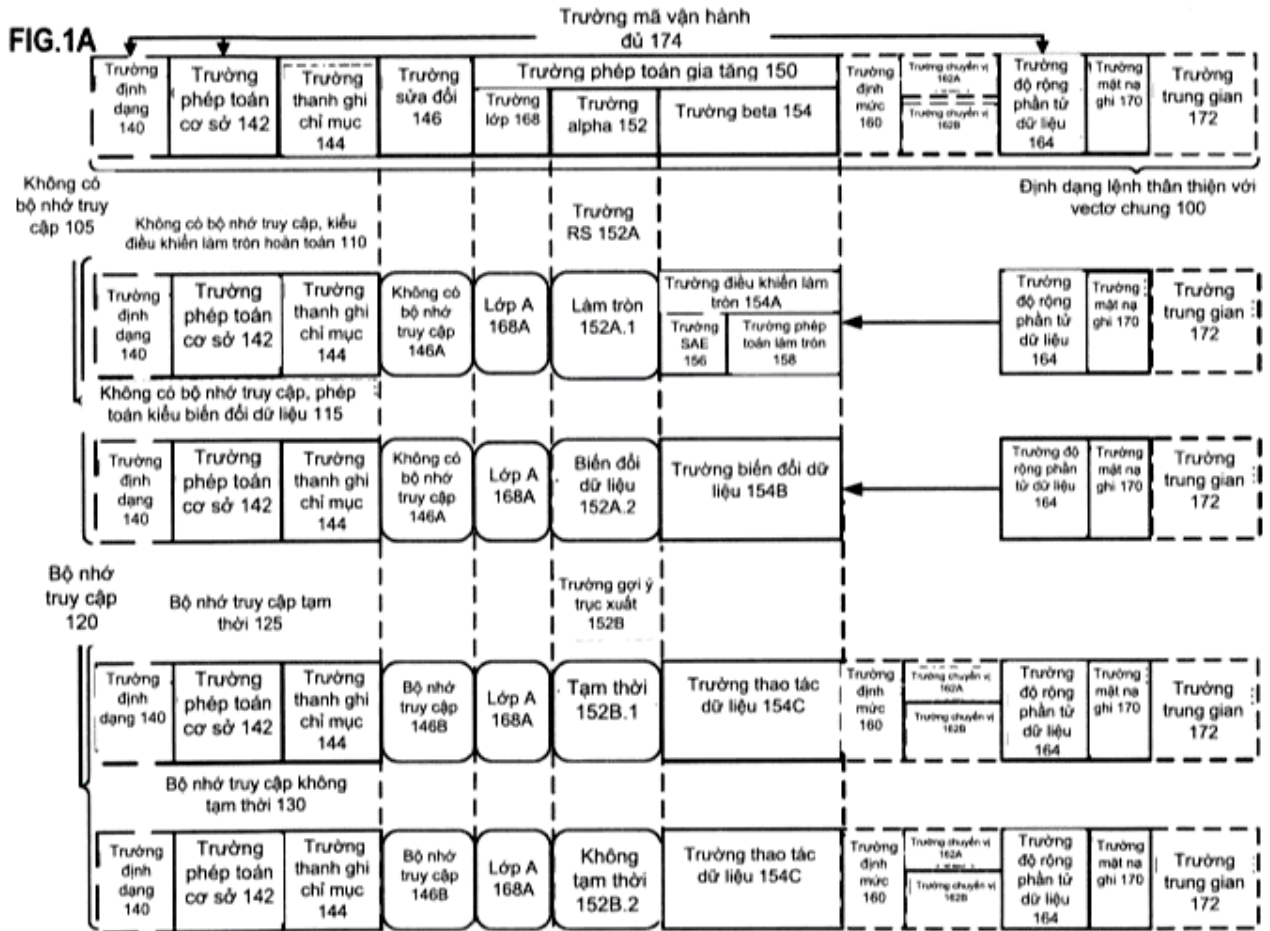
(54) HỆ THỐNG LỌC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước bao gồm: phần khung đỡ chính gồm có phần khung dọc và phần đế đỡ được lắp chặt với nhau; chi tiết đỡ cụm cốc lọc thô được lắp tại phía bên trên của phần khung đỡ chính; khoang chứa được lắp tại phía bên dưới của phần khung đỡ chính; cụm lõi lọc chức năng được bố trí bên cạnh cụm cốc lọc thô; cụm lõi lọc RO được bố trí bên cạnh cụm lõi lọc chức năng; trong đó: khoang chứa để chứa ít nhất là một phần của hệ thống điện; và mỗi trong số các cốc lọc thô được lắp vào chi tiết đỡ cụm cốc lọc thô sao cho nắp của cốc lọc thô được nhô lên bên trên chi tiết đỡ cụm cốc lọc thô này, nhờ đó có thể dễ dàng tiếp cận để mở nắp của cốc lọc thô và thay thế lõi lọc thô từ phía trên tấm đỡ cụm cốc lọc thô. Với thiết kế nhỏ gọn và hợp lý, hệ thống lọc nước theo sáng chế có thể được lắp đặt vào các không gian tiện ích có sẵn của khách hàng như gầm bếp, hộc tủ, gầm chậu rửa, những vị trí có không gian nhỏ hẹp, hoặc có thể được treo trên tường, đồng thời có thể nâng cao được mức độ an toàn khi sử dụng.



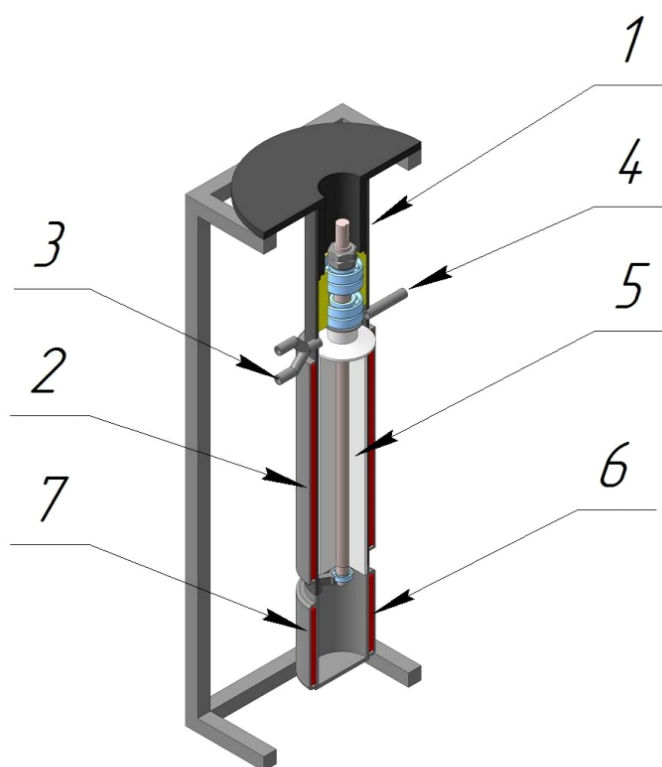
Hình 1

- (11) **83232 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2020-07562**
(22) 25/12/2020
(30) 16/914,305 27/06/2020 US
(51) **G06F 9/30; G06F 9/40**
- (71) **INTEL CORPORATION (US)**
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America
- (72) LI, Bin (CN); WANG, Ren (US); DOSHI, Kshitij Arun (US); Guim Bernat, Francesc (ES); WANG, Yipeng (CN); IYER, Ravishankar (US); Herdrich, Andrew J. (US); TAI, Tsung-Yuan (US); ZHOU, Zhu (US); SUBRAMANIAN, Rasika (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO KHUNG ĐIỀU KHIỂN CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN ĐỘNG VÒNG KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng cho cấp phát tài nguyên động vòng kín. Ví dụ, một phương án của phương pháp bao gồm: thu thập dữ liệu liên quan đến việc sử dụng các tài nguyên bằng các tải làm việc trên một hoặc nhiều chu kỳ thời gian, các tải làm việc bao gồm các tải làm việc ưu tiên được liên kết với một hoặc nhiều mức hiệu năng được đảm bảo và các tải làm việc nỗ lực cao nhất không được liên kết với các mức hiệu năng được đảm bảo; phân tích dữ liệu để nhận dạng các cấp phát lại tài nguyên từ một hoặc nhiều trong số các tải làm việc ưu tiên cho một hoặc nhiều trong số các tải làm việc nỗ lực cao nhất trong một hoặc nhiều chu kỳ thời gian liên tiếp trong khi vẫn duy trì các mức hiệu năng được đảm bảo; cấp phát lại các tài nguyên từ các tải làm việc ưu tiên đến các tải làm việc nỗ lực cao nhất cho các chu kỳ thời gian liên tiếp; giám sát việc thực thi các tải làm việc ưu tiên tương ứng với mức hiệu năng được đảm bảo trong suốt các chu kỳ thời gian liên tiếp; và cấp phát lại trước các tài nguyên từ các tải làm việc nỗ lực cao nhất cho các tải làm việc ưu tiên trong suốt các chu kỳ thời gian liên tiếp để đảm bảo phù hợp với mức hiệu năng được đảm bảo và để phản hồi việc phát hiện rằng mức hiệu năng được đảm bảo có nguy cơ bị vi phạm



- (11) 83233 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-07620 (85) 29/12/2020
(22) 05/12/2019 (86) PCT/RU2019/050237 05/12/2019
(30) 2018146709 25/12/2018 RU (87) WO2020/139168 02/07/2020
(51) *G21C 3/42; B01D 1/22; C01G 43/00*
(71) JOINT-STOCK COMPANY «KHLOPIN RADIUM INSTITUTE» (RU)
2-y Murinsky prospekt, 28 St.Petersburg, 194021, Russian Federation
(72) ALOJ, Albert Semenovich (RU); SAMOJLOV, Sergej Evgenevich (RU);
KOLTSOVA, Tatyana Ivanovna (RU); METALIDI, Mikhail Mikhajlovich (RU);
RYABKOV, Dmitrij Viktorovich (RU); BEZNOSYUK, Vasilij Ivanovich (RU);
SHCHUKIN, Vladimir Sergeevich (RU); ABASHKIN, Andrej Yurevich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHẾ BỘT ĐƠN PHA CỦA CÁC MUỐI
ACTINIT**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, cụ thể là đề cập đến phương pháp và thiết bị điều chế bột đơn pha của muối actinit, là tiền chất để chế tạo các viên nhiên liệu hạt nhân. Phương pháp và thiết bị theo sáng chế dùng để sản xuất dạng bột khô đơn pha của các muối actinit, cho phép, với thiết bị nhỏ gọn và đơn giản, thu được bột khô đơn pha của các muối actinit chỉ sau một công đoạn và đảm bảo tăng năng suất và an toàn hạt nhân và hóa chất cho quy trình.



Hình 1

(11) 83234 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-07654

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2021

(51) E21B 34/00; E21B 47/00

(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO (VN)**

Số 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(72) Phạm Văn Hải (VN); Lê Trọng Đức (VN)

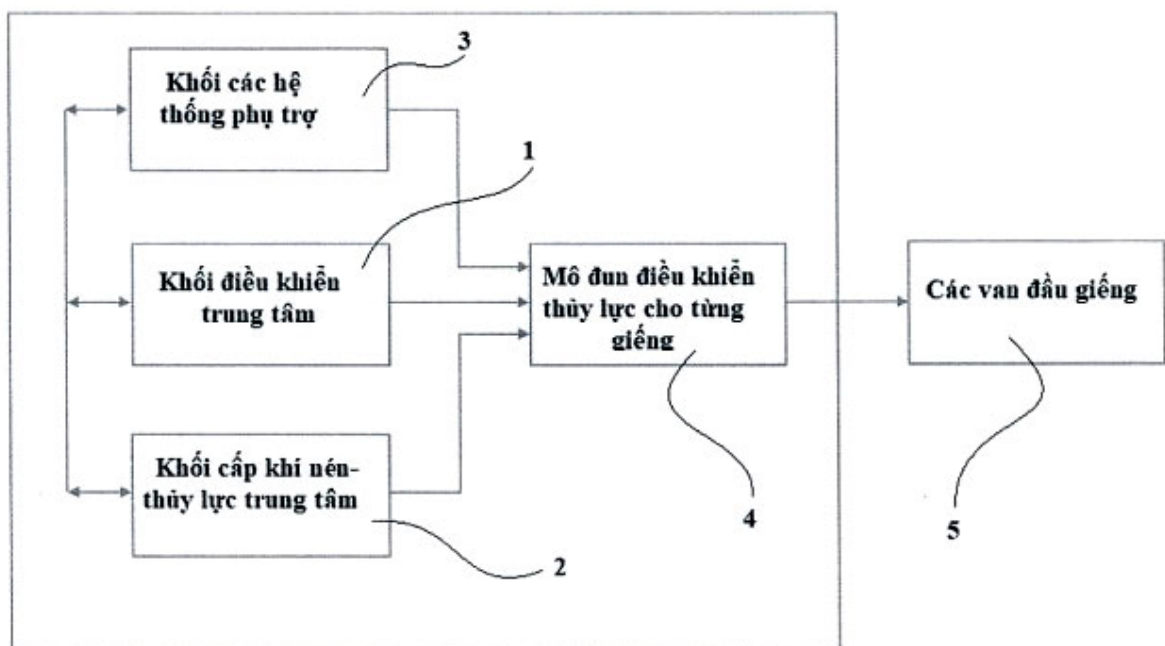
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **TỬ ĐIỀU KHIỂN ĐẦU GIẾNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tử điều khiển đầu giếng khai thác dầu khí nhằm thực hiện việc đóng/mở giếng thông qua hệ thống khí nén-thủy lực, tử điều khiển đầu giếng này bao gồm khối cấp khí nén-thủy lực trung tâm (2), khối điều khiển trung tâm (1), mô đun điều khiển thủy lực cho từng giếng (4), bộ chuyển đổi áp suất tại đường cấp thủy lực để thực hiện theo dõi áp suất thủy lực cấp đến từng van của mỗi giếng khai thác dầu khí; các van đầu giếng (5); và khối các hệ thống phụ trợ (3).

Tử điều khiển đầu giếng theo sáng chế theo sáng chế có khả năng hoạt động tự động trong vận hành các giếng khai thác dầu khí tại các giàn khoan để đảm bảo chế độ hoạt động của giếng khai thác dầu khí tối ưu nhất tùy thuộc vào hiện trạng thông số kỹ thuật cụ thể của từng giếng khai thác dầu khí.

[Hình 1]



(11) 83235 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-07655

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2021

(51) *F16C 17/00; F04D 29/00*

(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO (VN)**

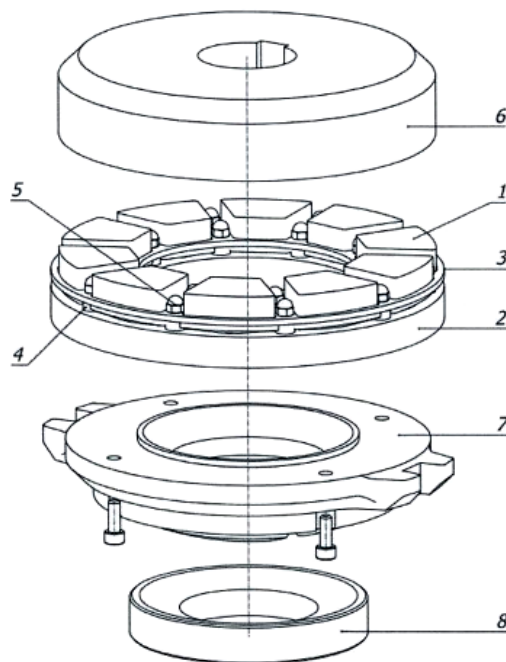
Số 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(72) Trịnh Hoàng Linh (VN); Lê Tuấn Minh (VN); Trần Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **Ổ ĐỖ THỦY LỰC CHO BƠM ĐIỆN NGẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ đỡ thủy lực cho bơm điện ngầm bao gồm: miếng đệm thủy lực (1) được sắp xếp chia đều theo vòng tròn trên mặt đĩa đệm (2), thông qua vòng chia (3); đĩa đệm (2) được gắn chặt với đế ổ đỡ (7), vòng cách (4), vít (5), đĩa thủy lực (6) và gối đỡ cầu (8). Ở trạng thái làm việc, cụm các chi tiết đĩa thủy lực (6), miếng đệm thủy lực (1), đĩa đệm (2) tựa và tự lùa trên gối đỡ cầu (8). Đĩa thủy lực tiếp nhận toàn bộ lực dọc trục của tổ hợp bơm-động cơ truyền xuống ổ đỡ thủy lực thông qua các miếng đệm thủy lực. Trong quá trình làm việc của bơm điện ngầm các vùng nê-m chất lỏng được sinh ra giữa các miếng đệm thủy lực (1) và đĩa thủy lực (6), làm cho các bề mặt làm việc không tiếp xúc trực tiếp với nhau, có tác dụng làm giảm ma sát, giúp cho kéo dài tuổi thọ làm việc của ổ đỡ thủy lực cũng như tổ hợp bơm- động cơ điện. Giải pháp theo sáng chế khác biệt ở chỗ miếng đệm thủy lực được làm bằng vật liệu nhựa kỹ thuật polytetrafluoroetylen (PTFE) được bổ sung sợi cacbon để tăng cường khả năng chịu nén và độ cứng, nhờ đó mang lại khả năng chống mài mòn tốt nhất và khả năng chịu tải, trong khi vẫn đảm bảo độ ma sát thấp và đảm bảo tính trượt tốt.



(11) 83236 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2020-07683

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2021

(51) *G01V 3/00; G01V 9/00; E21B 47/00; E21B 49/00*

(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO (VN)**

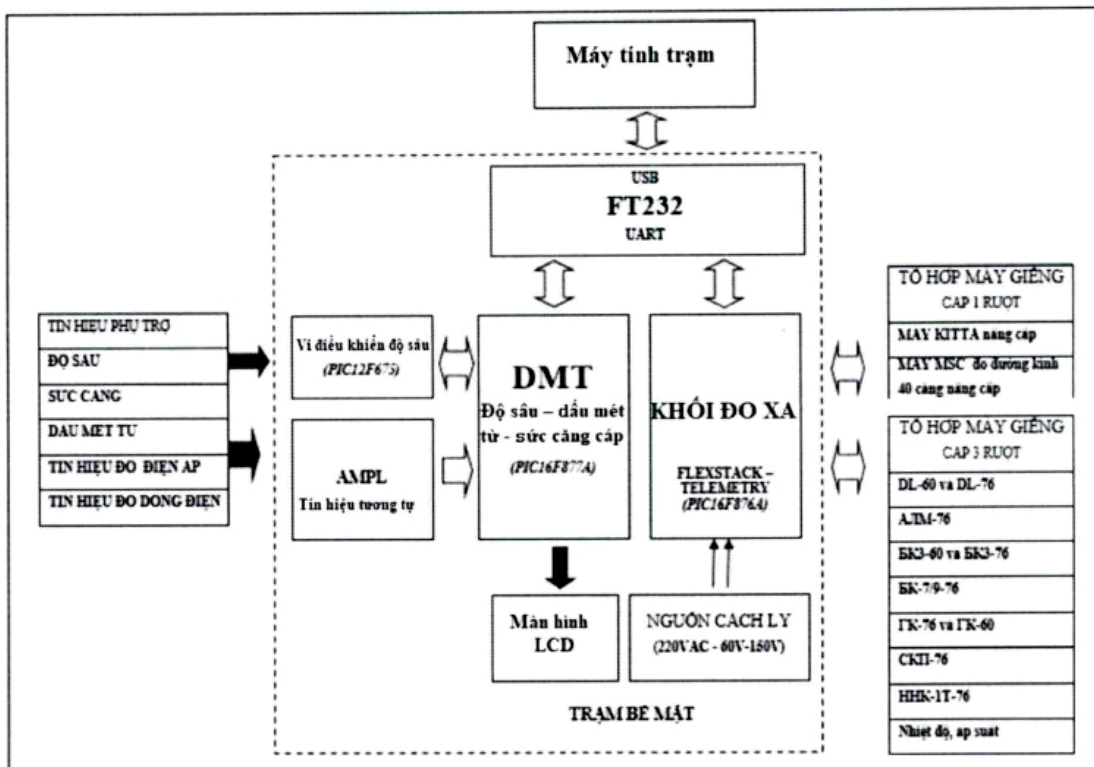
Số 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Nguyễn Xuân Quang (VN); Tạ Tương Hoan (VN); Trần Đại Tính (VN); Lê Mạnh Cường (VN); Vũ Anh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **TRẠM ĐO ĐỊA VẬT LÝ GIẾNG KHOAN XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm đo địa vật lý giếng khoan xách tay bao gồm: trạm bề mặt, khối đo các tín hiệu phụ trợ, tổ hợp máy giếng, và máy tính trạm, trong đó: trạm bề mặt gồm khối đo xa, khối đo độ sâu, khối giao tiếp với máy tính, phần sụn của trạm bề mặt, vi điều khiển, màn hình LCD, khối nguồn nuôi, và khối điều khiển và thu thập dữ liệu, trong đó, khối điều khiển và thu thập dữ liệu được cài đặt phần mềm nhúng để thực hiện xử lý tự động các dữ liệu thu thập được và điều khiển hoạt động của các khối. Trạm đo địa vật lý giếng khoan xách tay theo sáng chế này làm việc với các máy giếng theo giao thức Manchester-2 có thể làm việc độc lập, được xây dựng trên kỹ thuật đa điều khiển nên cho phép thu nhỏ kích thước trạm đo địa vật lý này đến mức bỏ túi, xách tay được kể cả việc cấp nguồn nuôi các máy giếng và đo được đầy đủ các thông tin phụ trợ như độ sâu, tốc độ, sức căng cáp và dầu mét từ.



- (11) 83237 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2020-07693 (85) 31/12/2020
(22) 03/04/2020 (86) PCT/KR2020/004592 03/04/2020
(30) 10-2019-0039064 03/04/2019 KR (87) WO2020/204666 08/10/2020
10-2019-0039063 03/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) *E06B 9/00; E06B 7/16*

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Republic of Korea

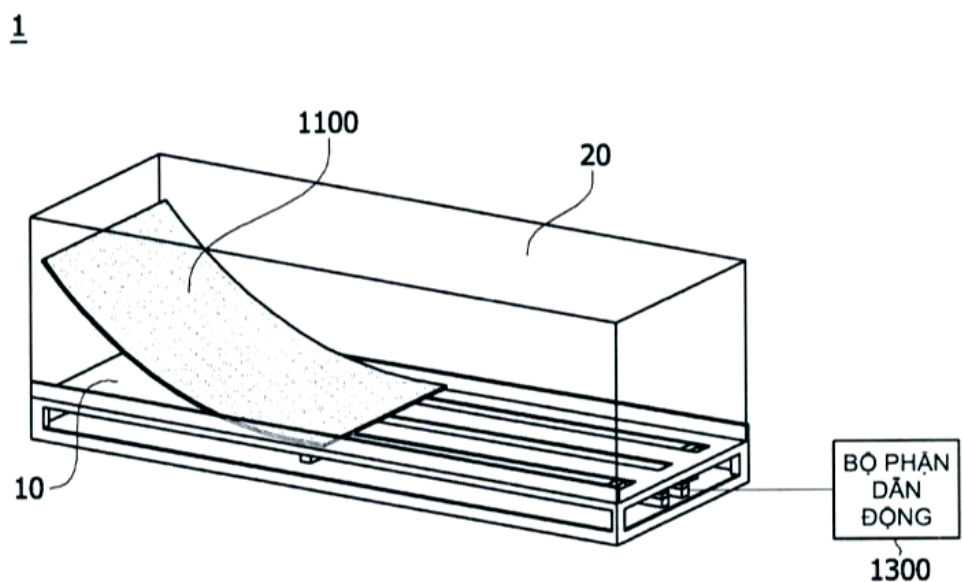
(72) RHEE, Dong Sop (KR); KIM, Hyung Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU CHẶN NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chặn nước bao gồm tấm chặn nước được lắp trên sàn của lối đi, các thanh ray được lắp trên cả hai thành bên của sàn, và phần dẫn động có kết cấu để nâng và hạ tấm chặn nước, trong đó, khi phần dẫn động này vận hành, tấm chặn nước được nâng lên và hạ xuống theo các thanh ray.

[FIG. 1]



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83238 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-00030 | (85) 20/04/2015 | |
| (22) 10/09/2013 | (86) PCT/US2013/058986 | 10/09/2013 |
| (30) 13/623,701 | 20/09/2012 | US (87) WO2014/046915 |
| | | 27/03/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2015

- (51) **A43B 7/14; A43B 13/16; A43B 13/20; A43B 13/12; A43B 13/18**
 (62) 1-2015-01378

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, U.S.A

(72) **BRUCE, Robert M. (US)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân, bao gồm giày thể thao, bao gồm: (a) bộ phận đế ngoài; (b) bộ phận đế giữa được gài vào bộ phận đế ngoài, trong đó bộ phận đế giữa có ít nhất một lỗ hoặc hốc; (c) ít nhất một hệ túi chứa được nạp chất lưu hoặc hệ bọt xốp được bố trí trong lỗ hoặc hốc; và/hoặc (d) hệ tấm cứng bao gồm một hoặc nhiều tấm cứng phủ lên (các) hệ túi chứa hoặc bọt xốp được nạp chất lưu. (Các) tấm cứng có thể được cố định trực tiếp vào bộ phận đế giữa hoặc (các) tấm cứng có thể tựa lên (các) túi chứa được nạp chất lưu hoặc bọt xốp bên trên bề mặt của bộ phận đế giữa khi kết cấu đế ở trạng thái không được ép xuống. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đồ đi ở chân và phương pháp chế tạo kết cấu đế và đồ đi ở chân bao gồm kết cấu đế này.

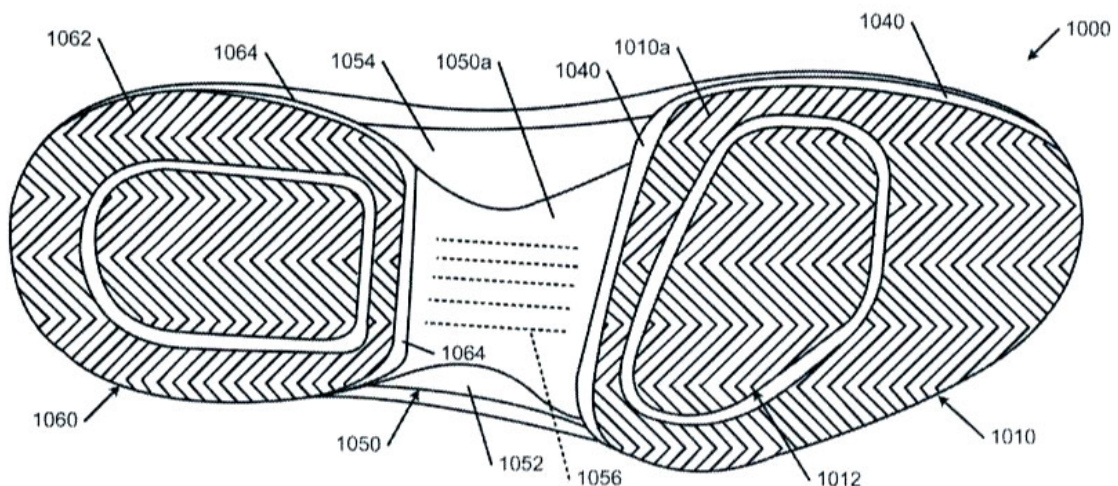


FIG. 10A

(11) **83239 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-00140**

(22) 12/01/2021

(30) 2020-116112 06/07/2020 JP

(51) **A45F 5/00**

(71) **KOKUYO CO., LTD. (JP)**

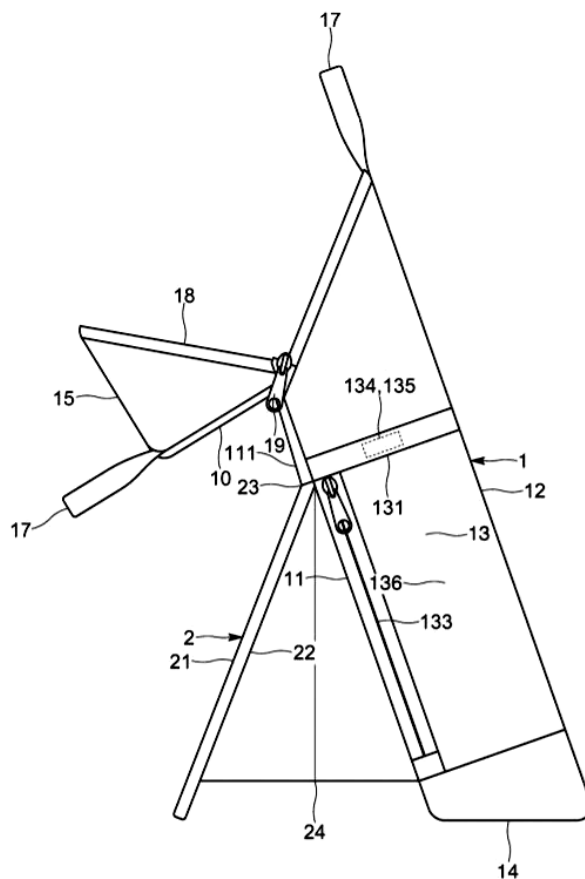
6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686 JAPAN

(72) Kaoru KINOSHITA (JP); Takeshi FUJIKI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến túi có thể dễ dàng duy trì tư thế đứng thẳng và đặt lên sàn hoặc kệ. Túi có cấu tạo trong đó trang bị phần thân túi (1) bao gồm không gian có thể chứa đồ vật ở bên trong, và phần thân đỡ (2) trong đó được lắp đặt tại phía mặt trước của phần thân túi (1), mở rộng về hướng trái phải của phần thân túi (1), có thể đạt được một cách có chọn lọc trạng thái nằm dọc theo phần phía trước (11) của phần thân túi (1), và trạng thái có thể triển khai sao cho tách khỏi phần phía trước (11) của phần thân túi (1) và tiếp xúc với bề mặt sàn, duy trì phần thân túi (1) ở tư thế đứng thẳng. Tại phần phía trước (11) của phần thân túi (1), nếu lắp đặt một phần liên kết (24) có thể co lại trong đó liên kết phần thân đỡ (2), thì tính ổn định cao sẽ hơn và sẽ thích hợp hơn.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83240 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-00343 | (85) 21/01/2021 | |
| (22) 29/06/2018 | (86) PCT/CN2018/093537 | 29/06/2018 |
| | (87) WO2020/000337 | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **C08J 9/16**; *C08L 23/00*; *C08J 9/228*; *C08J 9/232*; *C08J 9/18*; *C08J 9/20*

(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**

2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

(72) Haiyang YU (CN); Yunfeng YANG (CN); Jozef J I Van DUN (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HẠT XÓP VÀ CẤU TRÚC XÓP NUNG KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt xốp. Hạt xốp này chứa ít nhất một trong số các thành phần sau: (A) composit khối; và/hoặc (B) composit khối kết tinh. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc xốp nung kết được tạo ra từ hợp phần chứa ít nhất một trong số các thành phần sau: (A) composit khối; và/hoặc (B) composit khối kết tinh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83241 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-00424 | (85) 26/01/2021 | |
| (22) 30/04/2019 | (86) PCT/CN2019/085205 | 30/04/2019 |
| | (87) WO2020/220267 | 05/11/2019 |

(51) **H04W 28/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

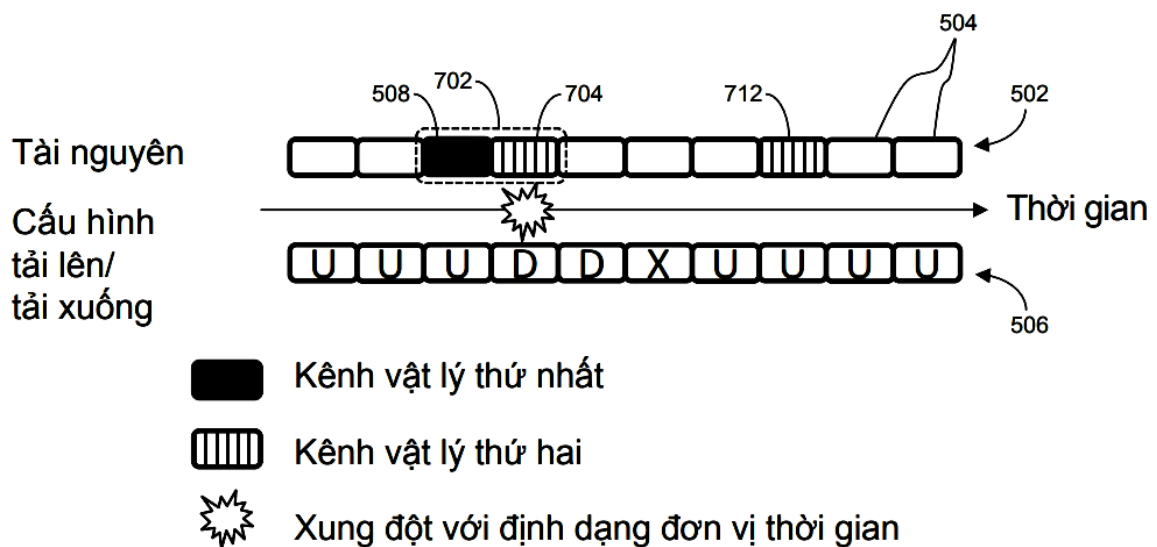
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) TIAN, Li (CN); DAI, Jianqiang (CN); ZHANG, Junfeng (CN); HUANG, He (CN); HU, Yuzhou (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRÁNH XUNG ĐỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây giúp tránh các xung đột trong quá trình truyền thông điệp. Theo một cách triển khai, tránh được xung đột bằng cách xác định rằng việc truyền thông điệp tải lên theo định dạng truyền thứ nhất sẽ dẫn đến xung đột, và đáp lại, xác định để truyền thông điệp tải lên theo định dạng truyền thứ hai. Theo một cách triển khai khác, tránh được xung đột bằng cách đợi để truyền bộ phận thông điệp cho đến khi đơn vị thời gian tiếp theo của kênh vật lý mà không bị xung đột. Theo một cách triển khai khác, tránh được xung đột bằng cách cấu hình các đơn vị thời gian của kênh vật lý thứ hai có liên quan đến các đơn vị thời gian của kênh vật lý thứ nhất theo độ lệch đơn vị thời gian tải lên.



FIF. 7

(11) 83242 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-00579

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2021

(51) A23N 7/00

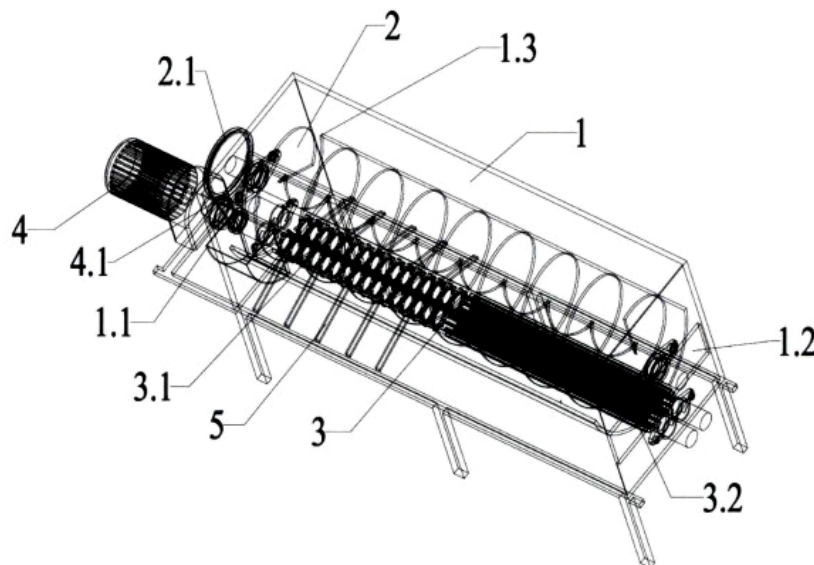
(71) **PHÙNG MINH CHÍ** (VN)

Hung Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(72) Phùng Minh Chí (VN)

(54) **MÁY TÁCH XƠ DỪA**

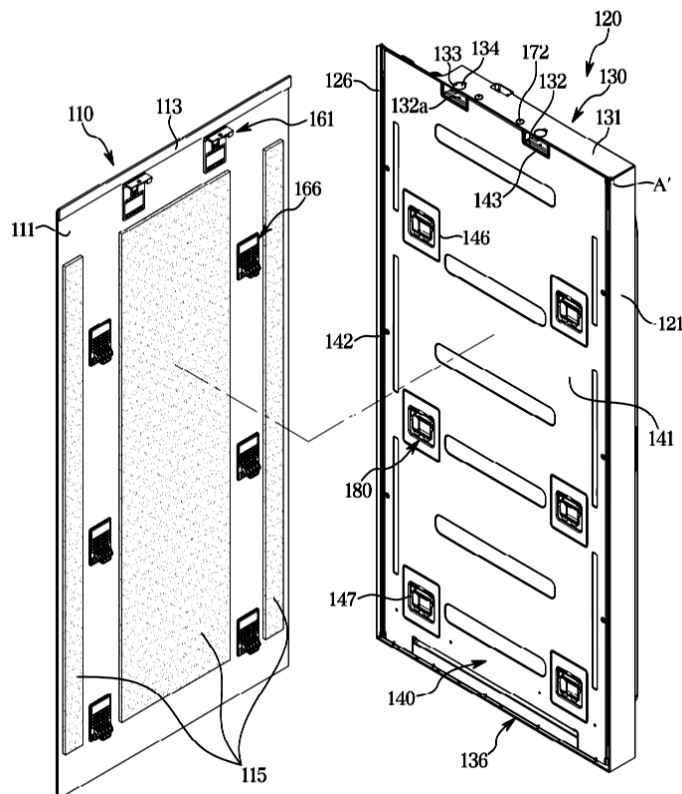
(57) Máy tách xơ dừa theo sáng chế bao gồm: thùng chính (1) với cấu tạo hình dạng khối rỗng bên trong, bên trong thùng chính (1) có hai máng gom dừa (1.3) được đặt đối xứng với nhau thông qua trục giữa của thùng chính (1); bên ngoài mặt trước của thùng chính (1) có đầu vào (1.1) dạng hộp chứa hướng lên được đặt ở đầu vào thùng chính (1), mặt bên phải của thùng chính (1) là mặt rỗng; bên trong thùng chính (1) có trục xoắn (2) được đặt ngay phía trên và cách một khoảng so với máng gom dừa (1.3) với cấu tạo dạng trục nằm ngang, có rãnh xoắn quanh trục, một đầu của trục xoắn (2) có khớp truyền trục xoắn (2.1) nằm bên ngoài thùng chính (1); bên trong thùng chính (1) có hai trục tách (3) được đặt song song nhau, đặt phía dưới và cách một khoảng so máng gom dừa (1.3), phần thân được trục tách (3.1) có hình dạng trục bánh răng với cấu tạo gồm nhiều bánh răng được bố trí dọc theo chiều dài của phần thân trước trục tách (3.1), được đặt ở phần đầu vào (1.1) thùng chính (1); phần thân sau trục tách (3.2) có hình dạng trục bánh răng với cấu tạo gồm một bánh răng dọc theo toàn bộ phần thân sau trục tách (3.2), hai trục tách (3) được đặt liền kề nhau sao cho phần thân trước trục tách (3.1) của mỗi trục được đặt xen kẽ nhau ở mỗi bánh răng, còn phần thân sau của mỗi trục tách (3.2) được đặt ăn khớp với nhau để có thể truyền động ăn khớp bánh răng; cùng phía với khớp truyền động trục xoắn (2.1), một trong hai trục tách (3) có một đầu có khớp truyền trục tách (3.3) được truyền động từ động cơ trục (4) và truyền động liên kết với trục xoắn (2).



- (11) **83243 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-00860** (85) 22/02/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/KR2020/004544 03/04/2020
 (30) 10-2019-0043937 15/04/2019 KR (87) WO2020/213861 22/10/2020
 10-2019-0086074 17/07/2019 KR
 (51) **F25D 23/02; F25D 23/06; F25D 21/14**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Cho Min (KR); KIM, Byoung Mok (KR); LEE, Eun Gu (KR); LEE, Jeong Hyun (KR); KIM, Dong Yeong (KR); CHOI, Min Seok (KR); GU, Yang Yeol (KR); KIM, Ae Ryun (KR); SHIN, Youn Tae (KR); LEE, Dong Hyun (KR); LEE, Seon Ju (KR); LEE, Jae Min (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập tới tủ lạnh có: thân chính tạo ra khoang bảo quản và cánh cửa được làm thích ứng để mở và đóng khoang bảo quản, trong đó cánh cửa có khung cánh cửa, tấm che được bố trí ở phía trước khung cánh cửa và có chi tiết cố định tấm che, và panen cánh cửa được bố trí ở phía trước tấm che, panen cánh cửa này có chi tiết cố định thứ nhất và chi tiết cố định thứ hai ở mặt sau của panen cánh cửa. Khi panen cánh cửa được nối với mặt trước của tấm che, chi tiết cố định thứ nhất được nối với khung cánh cửa và chi tiết cố định thứ hai được nối với tấm che.

Fig.3



- (11) **83244 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-00914** (85) 23/02/2021
 (22) 30/07/2019 (86) PCT/US2019/044234 30/07/2019
 (30) 62/712,608 31/07/2018 US (87) WO2020/028428 06/02/2020
 (51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00**
 (71) **CULLINAN MICA CORP. (US)**
 One Main Street, Suite 520, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
 (72) GIBSON, Neil (US); CHAPMAN, Justin (US); DU, Xin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MICA/B PHONG BỀ SỰ THẢI MICA/B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể mà liên kết đặc hiệu với MICA/B có chuỗi nặng, chuỗi nhẹ, miền chuỗi nặng thay đổi (VH), miền chuỗi nhẹ thay đổi (VL), và vùng xác định tính hỗ trợ (CDR) được bộc lộ trong bản mô tả này, cũng như dược phẩm chứa kháng thể này.

FIG. 1A

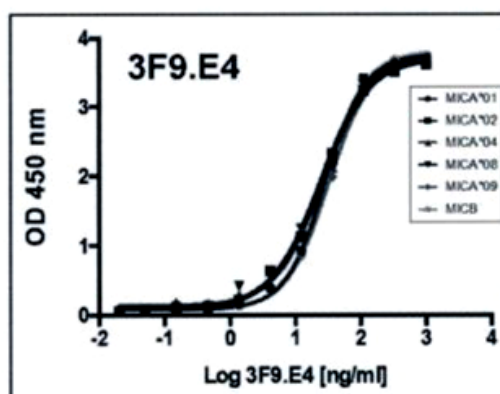
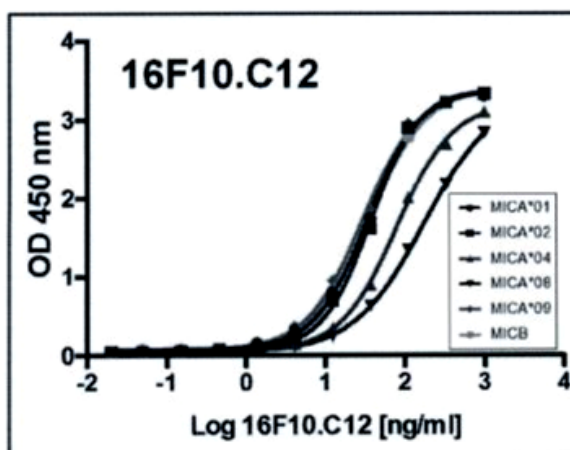


FIG. 1B



(11) 83245 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-00967

(22) 25/02/2021

(30) 16/921439 06/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) A47J 37/07

(71) CSPS CO., LTD. (TW)

No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liu City, Yun-Lin County, Taiwan

(72) Chia-Ming LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BẾP LÒ

(57) Sáng chế đề cập đến bếp lò bao gồm cụm làm nóng (3), cụm điều chỉnh (4) và vỉ nướng (5). Cụm điều chỉnh (4) bao gồm hai bộ phận nâng (41) và bộ phận đồng bộ (42). Mỗi bộ phận nâng (41) có trục vít (413), khối trượt (414) dịch chuyển được dọc theo trục vít (413), và khung nâng (415) được lắp với khối trượt (414). Bộ phận đồng bộ (42) nối các bộ phận nâng (41) để cho phép chuyển động quay đã được đồng bộ của các trục vít (413). Vỉ nướng (5) được đỡ bởi các khung nâng (415) để làm dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất, nơi mà vỉ nướng (5) nằm gần với cụm làm nóng (3), và vị trí thứ hai, nơi mà vỉ nướng (5) nằm cách xa cụm làm nóng (3).

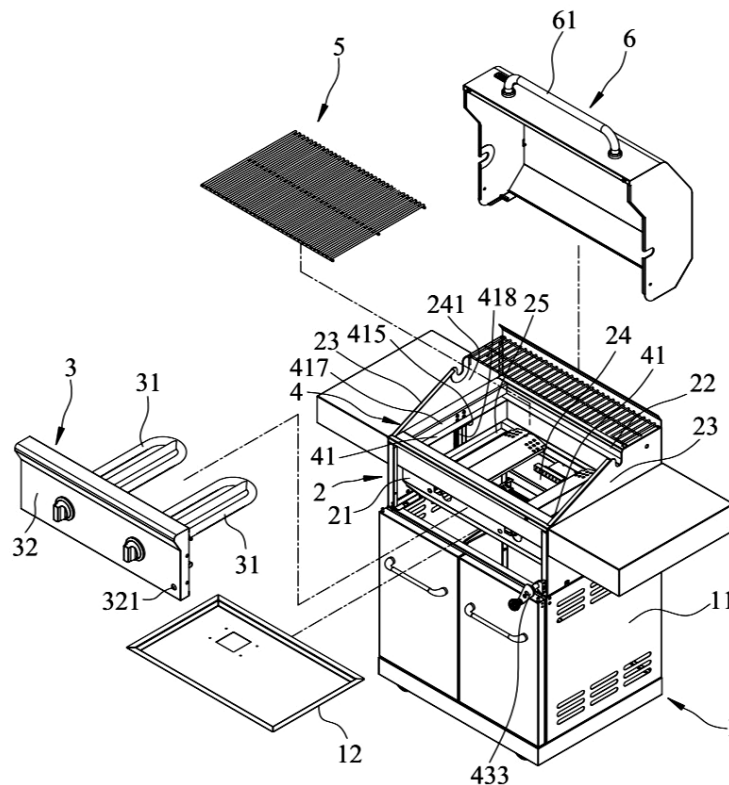
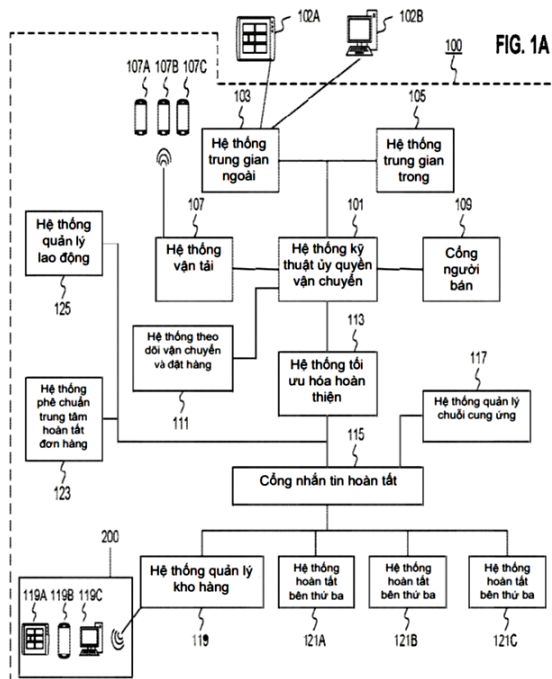


FIG.2

- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 83246 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-01169 | (85) 05/03/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/IB2020/053044 | 31/03/2020 |
| (30) 16/373,140 | 02/04/2019 | US (87) WO2020/202004 |
| | | 08/10/2020 |
| (51) G06Q 10/08 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| | 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | |
| (72) YANG, Byung Suk (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI CÁC MẶT HÀNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính và phương pháp theo dõi các mặt hàng trong chuỗi cung ứng. Hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh. Các lệnh được lưu trữ đó bao gồm nhận đầu vào thứ nhất mà mặt hàng đã vào trạm thứ nhất, đầu vào này bao gồm bộ nhận dạng vị trí thứ nhất; ấn định bộ nhận dạng hàng tồn kho cho mặt hàng này; lưu trữ bộ nhận dạng vị trí và bộ nhận dạng hàng tồn kho trong kho dữ liệu, liên kết bộ nhận dạng vị trí với bộ nhận dạng hàng tồn kho; nhận đầu vào thứ hai bao gồm bộ nhận dạng hàng tồn kho và bộ nhận dạng vị trí thứ hai khi mặt hàng được di chuyển đến trạm mới; lưu trữ bộ nhận dạng vị trí mới khi mặt hàng được di chuyển đến trạm mới; lưu trữ bộ nhận dạng vị trí mới sao cho bộ nhận dạng vị trí mới được liên kết với bộ nhận dạng hàng tồn kho với ít nhất một trạm trước đó được liên kết với bộ nhận dạng hàng tồn kho; nhận yêu cầu đối với sơ đồ; tạo sơ đồ theo dõi mặt hàng sử dụng ít nhất là bộ nhận dạng hàng tồn kho và ít nhất một bộ nhận dạng vị trí, trong đó sơ đồ này theo dõi mặt hàng từ trạm bên trong đến trạm gần nhất; và truyền sơ đồ để hiển thị.



- (11) **83247 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-01179** (85) 05/03/2021
(22) 04/09/2019 (86) PCT/US2019/049438 04/09/2019
(30) 62/728,332 07/09/2018 US (87) WO2020/051176 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) **G01N 21/00; A61B 5/00; G01J 3/00**

(71) **CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**

15407 McGinty Road West Wayzata, Minnesota 55391 United States of America

(72) Eric John EDEN (US); Richard Joel FARIS (US); Delphine Marie Pierre MELCHIOR (FR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐO HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG CỦA CON VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÌNH TRẠNG SỨC KHOẺ CỦA CON VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo lường chuẩn đo hiệu suất thị trường của con vật bao gồm bộ cảm biến phát hiện quang phổ phát xạ từ con vật, trong đó bộ cảm biến lọc quang phổ phát xạ thu được thành tập hợp giá trị quang phổ; và bộ nhớ bao gồm tập hợp dữ liệu hóa trắc học xác định trước có tương quan với ít nhất chuẩn đo hiệu suất thị trường, trong đó bộ nhớ có tương quan với tập hợp các giá trị quang phổ.

- (11) 83248 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-01241 (85) 09/03/2021
 (22) 31/03/2020 (86) PCT/IB2020/053049 31/03/2020
 (30) 16/383,297 12/04/2019 US (87) WO2020/208470 15/10/2020
 (51) G06F 21/32; G06N 3/04
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
 (72) HUANG, Xiaojun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÍNH TOÁN ĐỂ TÍNH TÍNH XÁC THỰC CỦA NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH TÍNH XÁC THỰC CỦA NGƯỜI YÊU CẦU VAY NỢ

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp để tính tính xác thực của người dùng. Một phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, qua mạng, yêu cầu điện tử từ thiết bị người dùng, khởi tạo sự kết nối video với thiết bị người dùng; sinh ra, sử dụng cơ sở dữ liệu các câu hỏi, câu hỏi thứ nhất; cung cấp, qua mạng, câu hỏi đã sinh ra tới thiết bị người dùng; phân tích dữ liệu video và âm thanh đã thu nhận qua sự kết nối để tách các biểu cảm của khuôn mặt, tính, sử dụng các mạng thần kinh tích chập, dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai tương ứng các cảm xúc định trước dựa trên các biểu cảm của khuôn mặt và dữ liệu âm thanh; sinh ra dữ liệu cảm xúc ứng viên sử dụng dữ liệu thứ nhất và thứ hai; xác định xem liệu dữ liệu cảm xúc ứng viên có dự đoán cảm xúc định trước hay không, và sinh ra câu hỏi thứ hai để thu thập dữ liệu bổ sung để kết tập với dữ liệu thứ nhất và thứ hai hoặc xác định tính xác thực của người dùng và sử dụng tính xác thực đã xác định để quyết định trên yêu cầu người dùng.

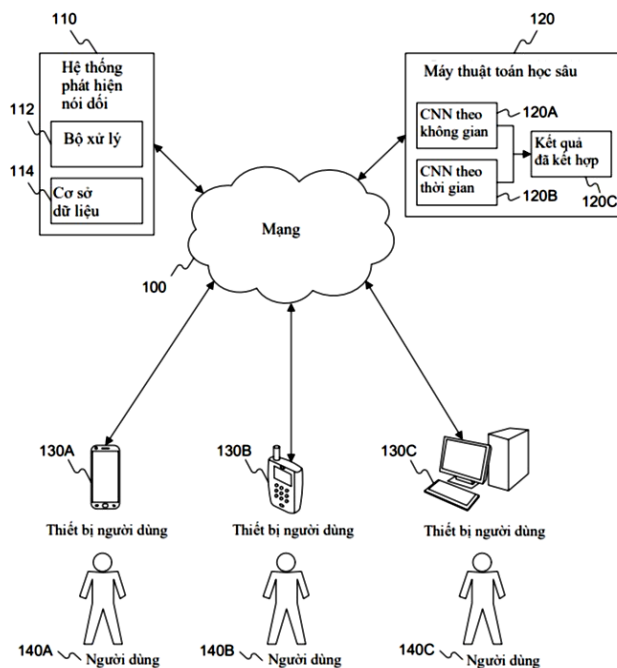


FIG. 1

- (11) 83249 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-01278 (85) 10/03/2021
(22) 13/01/2020 (86) PCT/IL2020/050048 13/01/2020
(30) 62/840,620 30/04/2019 US (87) WO2020/222220 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A61J 1/20; A61M 5/162*

(71) **WEST PHARMA. SERVICES IL, LTD. (IL)**

4 Hasheizaf St., Ra'anana, 4366411, Israel

(72) Yossi BAR-EL (IL); Elisheva FABRIKANT (IL); Niv BEN SHALOM (IL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỊCH LỎNG CÓ ĐẦU KIM NHỌN IV LUMEN KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền dịch lỏng bao gồm thân bộ nối ba nhánh nguyên khối định ra khoang ở đầu thứ nhất của nó, đầu kim nhọn IV đơn lẻ ở đầu thứ hai của nó và lumen chính lưu lượng ở đầu thứ ba của nó. Cổng IV được nối với khoang. Đầu kim nhọn IV đơn lẻ có lumen đầu kim nhọn IV thứ nhất được kết nối dòng chảy ở đầu gần của nó chỉ với lumen chính lưu lượng thông qua thân bộ nối ba nhánh và lumen đầu kim nhọn IV thứ hai được kết nối dòng chảy ở đầu gần của nó chỉ với cổng IV thông qua thân bộ nối ba nhánh, nhờ đó tách sự lưu thông dòng chảy giữa bộ chính lưu lượng và đầu kim nhọn IV đơn lẻ khỏi sự lưu thông dòng chảy giữa cổng IV và đầu kim nhọn IV đơn lẻ.

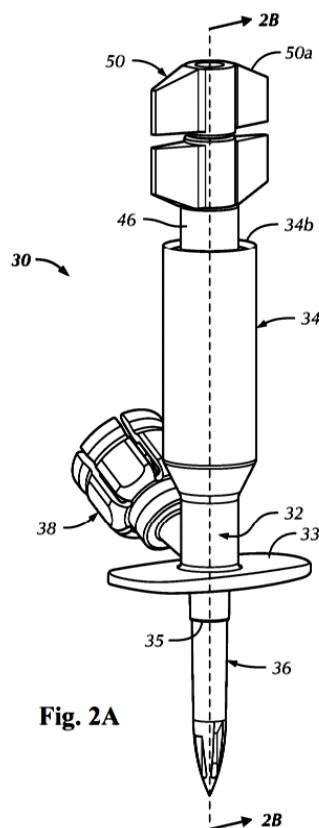


Fig. 2A

(11) 83250 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-01363

(22) 15/03/2021

(30) 10-2020-0081463 02/07/2020 KR

(51) G06F 1/16

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

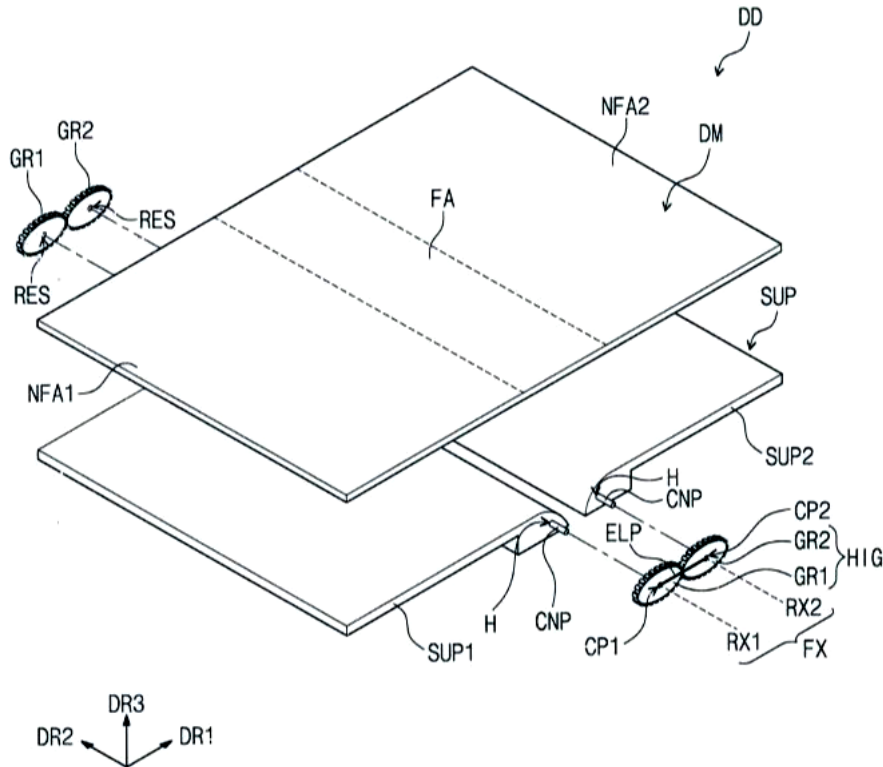
(72) JINHYOUNG KIM (KR); JIN YONG SIM (KR); MUNSIK HAM (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: môđun hiển thị; bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai, được bố trí bên dưới môđun hiển thị và được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất; bánh răng thứ nhất được nối với mỗi bên trong số cả hai bên của bộ phận đỡ thứ nhất đối diện nhau theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất; và bánh răng thứ hai được nối với mỗi bên trong số cả hai bên của bộ phận đỡ thứ hai hướng vào nhau theo hướng thứ hai, trong đó bánh răng thứ hai được bố trí liền kề với bánh răng thứ nhất theo hướng thứ nhất và được ăn khớp với bánh răng thứ nhất. Khi được nhìn theo hướng thứ hai, mỗi bánh răng trong số bánh răng thứ nhất và bánh răng thứ hai có hình dạng tương ứng với ít nhất một phần của hình elip.

FIG. 7



- (11) **83251 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-01381** (85) 16/03/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/EP2019/072892 27/08/2019
(30) 18191030.8 27/08/2018 EP (87) WO2020/043745 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

- (51) **B32B 21/08**; C08L 61/00; D21H 19/26; D21H 17/51; D21H 17/57; B32B 27/42;
D21H 17/48

- (71) **SURFACTOR GERMANY GMBH (DE)**

Graf-Beust-Allee 17, 45141 Essen, Germany

- (72) STEINER, Matthias (DE); STRUVE, Daria (DE)

- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ, SẢN PHẨM GỖ VÀ VÁN KHUÔN CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH ÁP DỤNG VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được phủ, chứa vật liệu mang và chế phẩm nhựa, tốt hơn là chế phẩm nhựa bậc B. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm được phủ này và cụ thể là đến việc sử dụng các vật phẩm được phủ này để sản xuất ván khuôn.

(11) **83252 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-01469**

(22) 19/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2021

(51) **A41B 3/00**

(75) **DƯƠNG ANH TUẤN (VN)**

Tổ dân phố 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

(54) **CỔ ÁO SƠ MI**

(57) Sáng chế đề cập đến cổ áo sơ mi có chân cổ hình bán trụ ôm tròn cổ người mặc và lá cổ bằng phẳng, chịn chu, trong đó cổ áo tạo ra bởi lá cổ (26) gồm lá cổ chính (3), lá cổ phụ (4) và chân cổ (27) gồm lá chân cổ chính (1), lá chân cổ phụ (2). Lá chân cổ chính (1) và lá cổ chính (3) dán với mex tạo fom, khác biệt ở chỗ, hai đầu lá cổ (26) tạo hai ô trở (9); (10) và hai ô (11); (12) chứa miếng chống cong vênh (20); (21) nên hai đầu lá cổ (26) bằng phẳng không nhàu nát, chân cổ (27) tạo ô (31) và hai ô trở (13); (14) để lồng vành bán nguyệt (15) nên chân cổ (27) có fom hình bán trụ ôm tròn cổ người mặc áo.

- (11) 83253 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-01493 (85) 19/03/2021
 (22) 22/01/2020 (86) PCT/JP2020/002149 22/01/2020
 (30) 62/796,126 24/01/2019 US (87) WO2020/153406 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) A61K 31/7048; A61K 9/58; A61K 9/20; A61K 9/08; A61K 9/10

(71) ALPS PHARMACEUTICAL IND. CO., LTD. (JP)
 10-50 Furukawa-cho Mukai-machi Nichome, Hida-shi, Gifu, 5094241, Japan

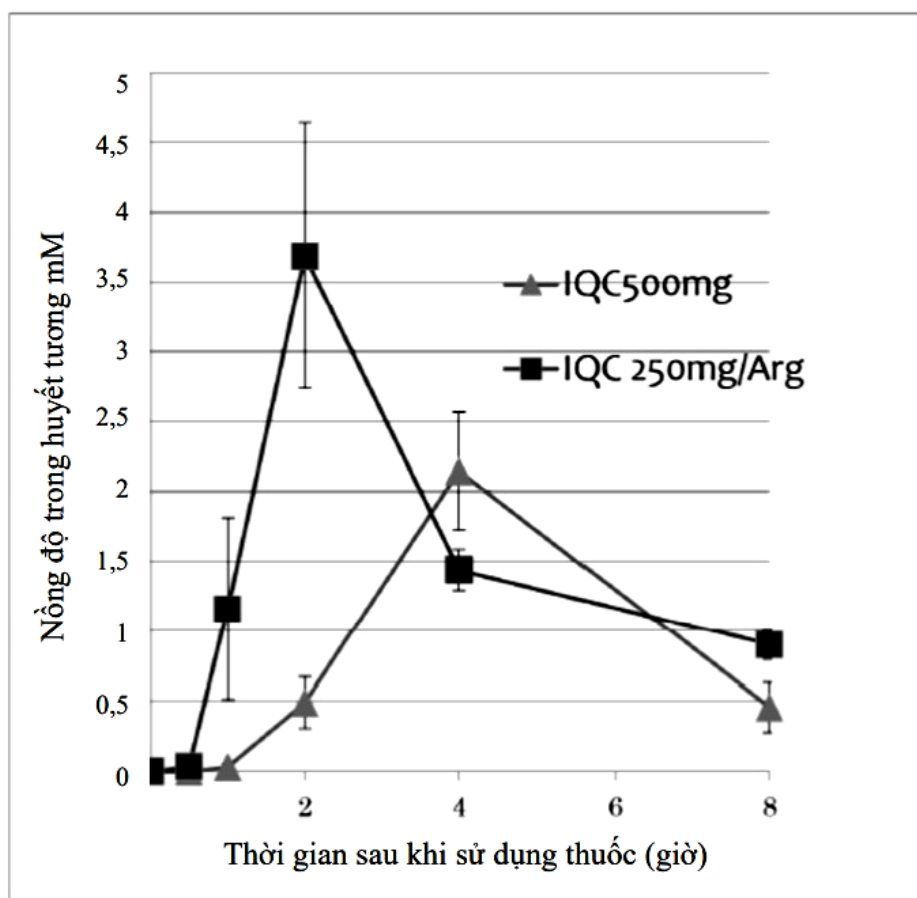
(72) KIDA Hiroaki (JP); YAMAGUCHI Naoto (JP); ONO Mitsunori (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC HÒA TAN TRONG NƯỚC CHỨA ISOQUERXITRIN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược hòa tan trong nước chứa isoquerxitrin, L-arginin, và axit ascorbic hoặc muối kim loại kiềm của nó, trong đó tỷ lệ mol giữa isoquerxitrin, L-arginin, và axit ascorbic hoặc muối kim loại kiềm là 1:1,6-2,6:0,16-1,95.

Fig.1



- (11) 83254 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-01574 (85) 24/03/2021
 (22) 26/08/2019 (86) PCT/US2019/048184 26/08/2019
 (30) 62/722,766 24/08/2018 US (87) WO2020/041799 27/02/2020
 62/751,404 26/10/2018 US
 (51) C07K 1/02; C07K 7/06; C07K 14/775

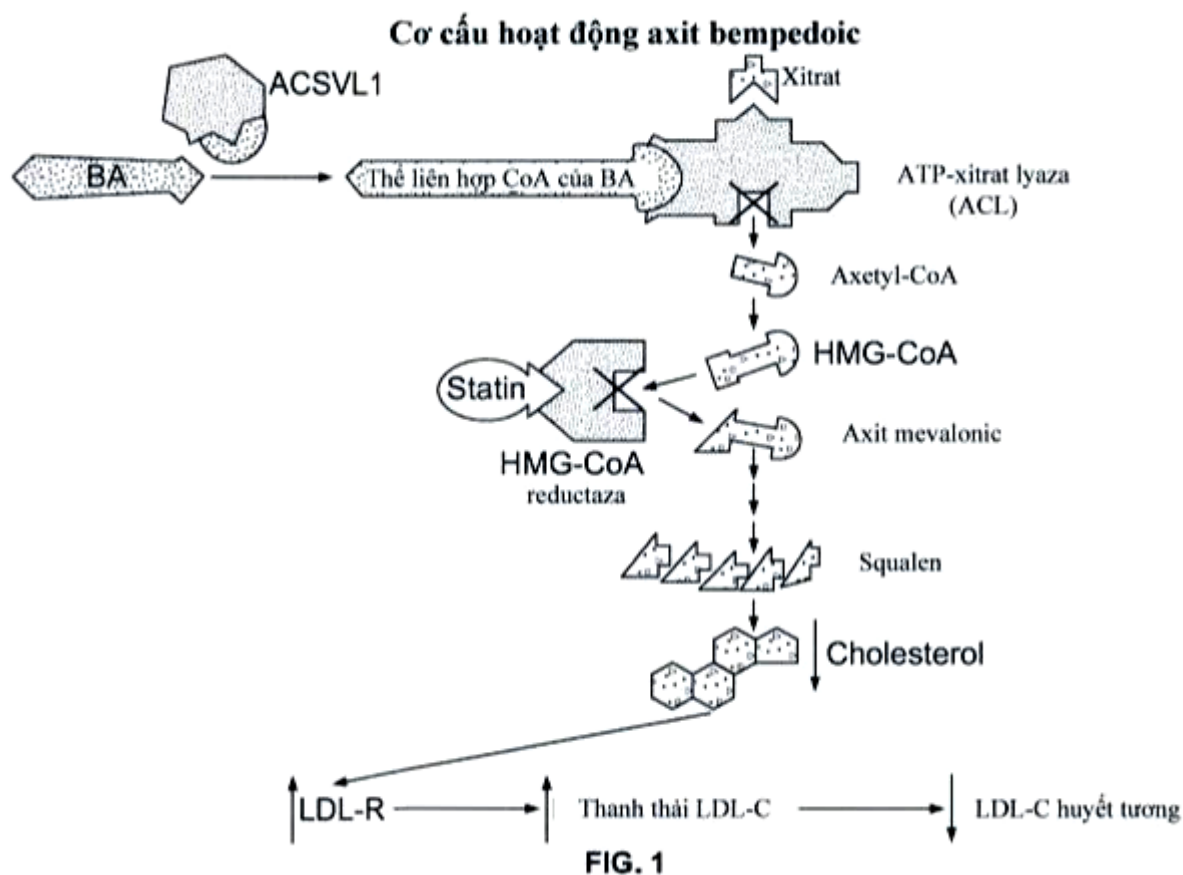
(71) **ESPERION THERAPEUTICS, INC. (US)**
 3891 Ranchero Drive, Suite 150, Ann Arbor, MI 48108, United States of America

(72) LALWANI, Narendra, Dhanraj (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG TRONG VIỆC LÀM GIẢM NGUY CƠ MẮC BỆNH TIỂU ĐƯỜNG Ở BỆNH NHÂN ĐANG ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ LIÊN QUAN ĐẾN CHOLESTEROL CAO**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa ETC-1002, ezetimibe, và một hoặc nhiều statin, để sử dụng trong việc làm giảm khả năng bệnh tiểu đường trầm trọng hơn ở đối tượng; làm giảm khả năng bệnh tiểu đường mới khởi phát ở đối tượng và điều trị tăng cholesterol máu và bệnh tim mạch ở đối tượng.



- (11) **83255 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-01655** (85) 26/03/2021
(22) 25/09/2019 (86) PCT/EP2019/075954 25/09/2019
(30) 1858786 26/09/2018 FR (87) WO2020/064891 A1 02/04/2020
(51) **C10B 7/02; C10B 53/02; F27D 3/04; F27B 3/04; F27B 9/14; F27B 9/18; C10B 47/36; C10L 9/08**
- (71) **1. COMMISSARIAT A L'ENERGIE ATOMIQUE ET AUX ENERGIES ALTERNATIVES (FR)**
25 rue Leblanc Bâtiment Le Ponant D 75015 Paris, France
2. COCKERILL MAINTENANCE & INGENIERIE S.A. (BE)
1 avenue Greiner, 4100 SERAING, Belgium
- (72) BERTHELLEMY, Alain (FR); MELKIOR, Thierry (FR); BEL, Quentin (FR); COTTENIER, Gauthier (BE); LEBOUTTE, Didier (BE); MARECHAL, Denis (BE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **LÒ NUNG NHIỀU NGĂN CÓ TAY ĐÒN, DẠNG THANH CÁN ĐỊNH HÌNH TỐI ƯU, MANG BÀN RĂNG CÀO KHUẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò nung nhiều mặt đáy phẳng (1), được thiết kế để xử lý nhiệt tải lượng của vật liệu M chứa ít nhất một cánh khuấy (5) được cố định vào trục quay, phía trên mỗi mặt đáy lò (3) và bao gồm các răng khuấy (7) được cố định ở các góc vuông với cánh khuấy, mỗi răng khuấy (7) có cạnh trước nghiêng từ dưới lên trên, cạnh trước nghiêng tạo thành cạnh dẫn (70) cho vật liệu M được khuấy.

- (11) **83256 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-01702** (85) 21/08/2017
(22) 22/01/2016 (86) PCT/KR2016/000694 22/01/2016
(30) 10-2015-0011041 23/01/2015 KR (87) WO2016/117959 28/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2018

(51) **F24F 1/00; F24F 13/10**

(62) 1-2017-03219

(75) **HWANG, YONG HEE (KR)**

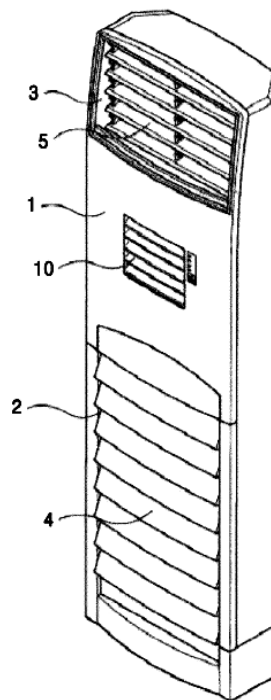
203-701, 11, Seongbok 1-ro 163beon-gil Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16854, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất máy điều hòa không khí bao gồm thiết bị điều khiển thể tích không khí biến đổi. Máy điều hòa không khí này bao gồm: thân chính của bộ phận trong nhà (dàn lạnh) (110) bao gồm cửa ra chính (111) qua đó không khí được xả ra; máy thổi (120) được đặt trong thân chính của bộ phận trong nhà và thổi không khí về phía cửa ra chính; và bộ điều khiển điều (180) để điều chỉnh dòng chảy khối của không khí trong chế độ làm sạch không khí độc lập với tốc độ dòng chảy khối của không khí thứ nhất trong chế độ sưởi ấm hoặc làm mát, trong đó tốc độ dòng chảy khối của không khí thứ hai được thay đổi trong phạm vi khác với phạm vi trong đó tốc độ dòng chảy khối của không khí thứ nhất được thay đổi.

FIG. 1



- (11) **83257 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-01798** (85) 02/04/2021
- (22) 02/10/2019 (86) PCT/US2019/054249 02/10/2019
- (30) 62/740,546 03/10/2018 US (87) WO2020/072611 09/04/2020
16/574,218 18/09/2019 US
- (51) **B60L 8/00; F03D 9/00; B60K 16/00; B60L 53/00**
- (71) **1. CHETTIAR, KANNAPPAN, KARUPPAN (US)**
7180 Spumante Ct, Gilroy, CA 95020, United States of America
2. CHETTIAR, VESHANT (US)
7180 Spumante Ct, Gilroy, CA 95020, United States of America
- (72) CHETTIAR, Kannappan, Karuppan (US); CHETTIAR, Veshant (US)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG NỐI ẤC QUY TRONG MẠCH ĐIỆN VÀ MẠCH ĐỀ NỐI CÁC ẤC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nối ắc quy trong mạch điện bao gồm bộ lưu trữ năng lượng thứ nhất, bộ lưu trữ năng lượng thứ hai, thiết bị phát, và bộ điều khiển mà điều khiển chu kỳ bao gồm pha thứ nhất và pha thứ hai. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến mạch đề nối các ắc quy bao gồm bộ lưu trữ năng lượng thứ nhất, bộ lưu trữ năng lượng thứ hai, đầu cuối phát, nhiều công tắc, và bộ điều khiển mà điều khiển nhiều công tắc để điều khiển chu kỳ bao gồm pha thứ nhất và pha thứ hai. Trong pha thứ nhất, hai hoặc nhiều ắc quy có thể được nối nối tiếp. Trong pha thứ hai, hai hoặc nhiều ắc quy có thể được nối song song. Các công tắc có thể được nối với đầu cuối dương và đầu cuối âm của các ắc quy để chuyển đổi cấu hình từ nối tiếp sang song song và ngược lại. Bộ điều khiển có thể chuyển đổi giữa hai pha ở tần số mong muốn bất kỳ để tạo ra hiệu điện thế và cường độ dòng điện đầu ra mong muốn. Tốc độ chuyển đổi giữa hai pha có thể là số lượng vòng quay bất kỳ trên mỗi giây.

100

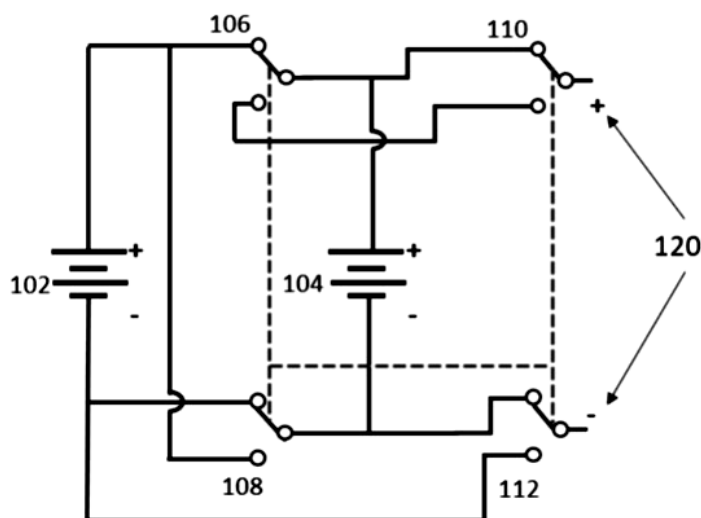
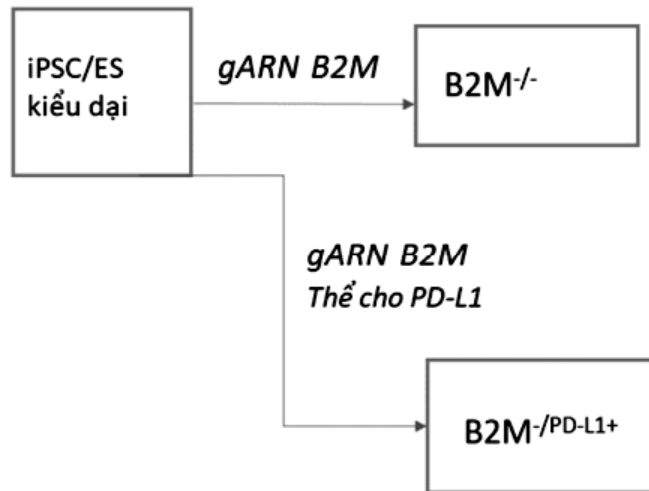


Fig. 1A

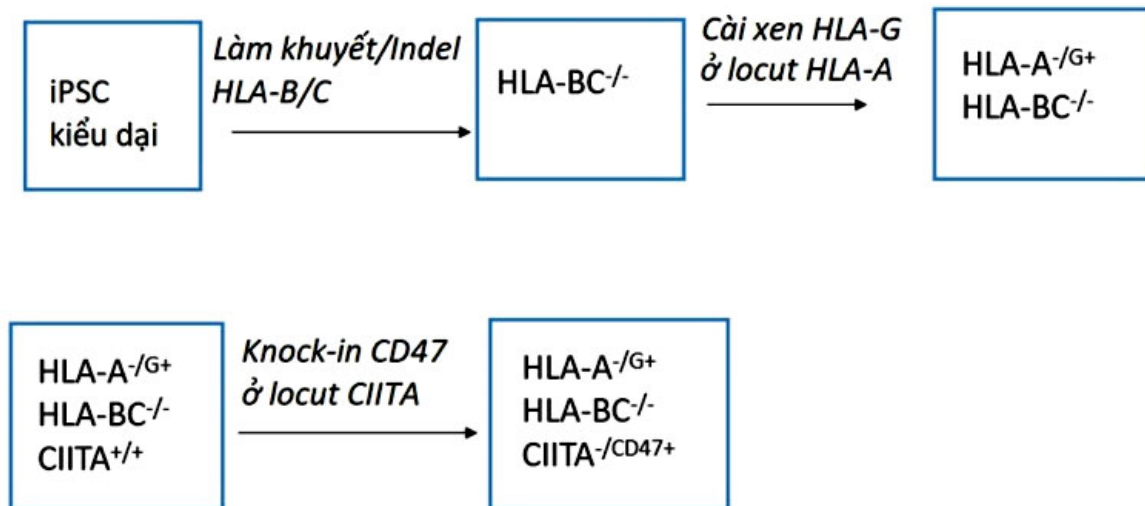
- (11) **83258 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-01837** (85) 06/04/2021
 (22) 07/09/2019 (86) PCT/IB2019/057555 07/09/2019
 (30) 62/728,529 07/09/2018 US (87) WO2020/049535 12/03/2020
 (51) **C07K 14/74; C12N 5/074; C12N 5/0735**
 (71) **CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)**
 Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland
 (72) Alireza REZANIA (US); Tony W. HO (US); Rebeca RAMOS-ZAYAS (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO CHO VẠN NĂNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra tế bào CHO vạn năng. Tế bào CHO vạn năng chứa ít nhất là một cải biến di truyền ở trong hoặc ở gần ít nhất là một gen mà mã hóa cho một hoặc nhiều kháng nguyên tế bào bạch cầu người MHC-I hoặc MHC-II hoặc thành phần hoặc chất điều hòa phiên mã của phức hợp MHC-I hoặc MHC-II, ít nhất là một cải biến di truyền mà làm tăng sự biểu hiện của ít nhất là một polynucleotit mà mã hóa cho yếu tố dung nạp, và tùy ý ít nhất là một cải biến di truyền mà làm tăng hoặc làm giảm sự biểu hiện của ít nhất là một gen mà mã hóa cho yếu tố sống sót.

	Tế bào neuron	Tế bào tuyến tụy	Các dòng khác
Các ví dụ về đích	<i>Knock-out B2M</i> <i>Knock-in thể dung hợp B2M/HLA-G</i>	<i>Knock-out B2M</i> <i>Knock-out CIITA</i> <i>Knock-in PD-L1</i> <i>Knock-in CTLA4-Ig</i>	<i>Knock-out HLA-ABC</i> <i>Knock-in HLA-G</i> <i>Knock-out CIITA</i> <i>Knock-in CD47</i>
Các đích/vùng khởi động khác	<i>Các gen quyết định sự sống sót tế bào</i> <i>Các công tắc tự sát: HSV-tk, iCaspaza9</i> <i>Các vùng khởi động: vùng khởi động cơ định, vùng khởi động đặc hiệu tế bào, vùng khởi động nội sinh</i>		

HÌNH 1A



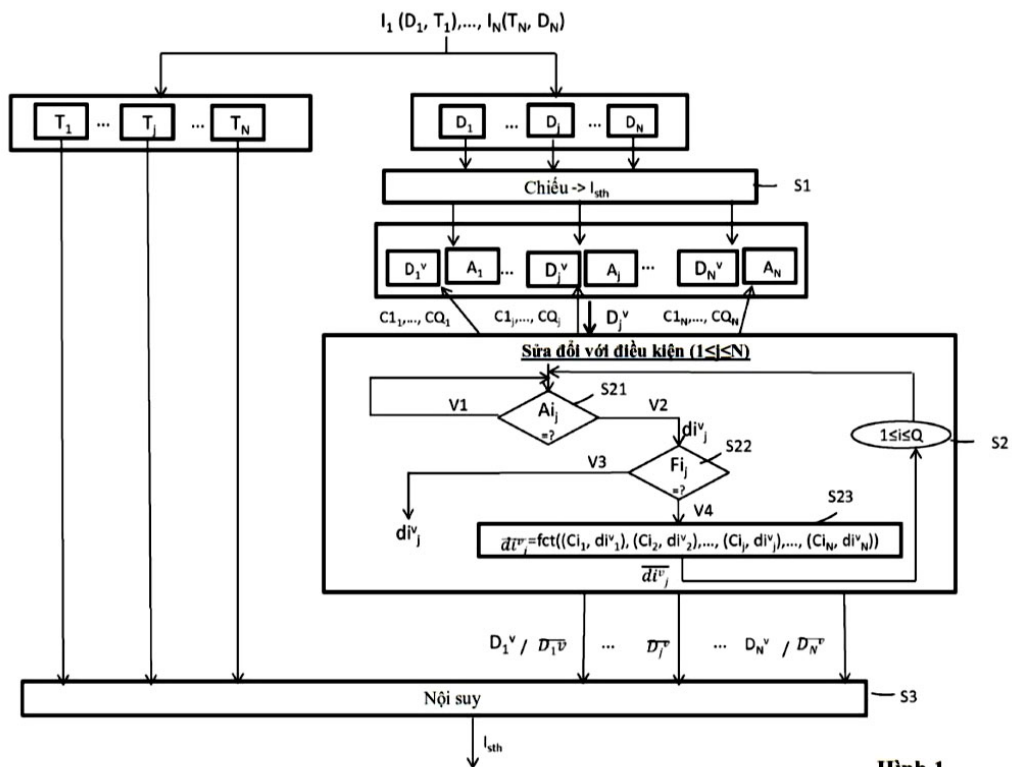
HÌNH 1B



HÌNH 1C

- (11) 83259 A (43) 25/01/2022
- (21) 1-2021-02139 (85) 19/04/2021
- (22) 22/10/2019 (86) PCT/FR2019/052509 22/10/2019
- (30) 1860351 09/11/2018 FR (87) WO2020/094942 14/05/2020
- (51) *H04N 13/128; H04N 13/282; H04N 13/111*
- (71) **ORANGE (FR)**
78 rue Olivier de Serres, 75015 Paris, France
- (72) BOISSONADE, Patrick (FR); JUNG, Joël (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TỔNG HỢP HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU DỮ LIỆU**

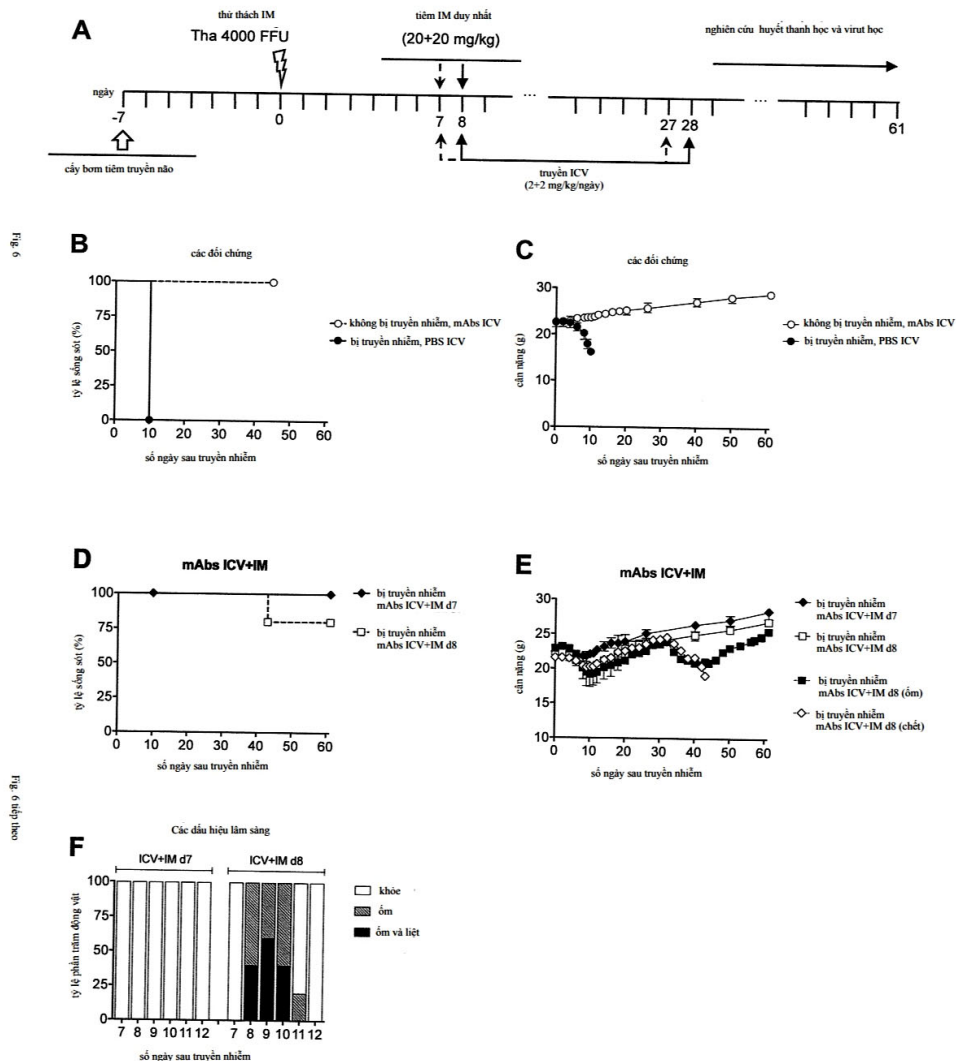
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hình ảnh (I_{sth}) của khung nhìn từ các hình ảnh của N ($N > 2$) khung nhìn ($T_1, D_1; T_2, D_2; \dots; T_N, D_N$), phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị tổng hợp hình ảnh bao gồm các bước sau: - chiếu (S1), đến vị trí tương ứng với hình ảnh của khung nhìn cần được tổng hợp, N bản đồ độ sâu lần lượt được kết hợp với N khung nhìn; - đối với ít nhất một điểm ảnh đã cho của ít nhất một bản đồ độ sâu được chiếu (D_j^v), mà giá trị độ sâu đã được kết hợp khi hoàn thành phép chiếu, sửa đổi (S2) giá trị độ sâu của ít nhất một điểm ảnh đã cho đã nêu nếu mục thông tin xác thực (F_{ij}) được kết hợp với giá trị độ sâu đã nêu ở giá trị nhất định (V_2), bước sửa đổi này sử dụng giá trị độ sâu của điểm ảnh mà có vị trí tương ứng với vị trí của ít nhất một điểm ảnh đã cho đã nêu, trên ít nhất một bản đồ độ sâu được chiếu khác, mà tạo ra ít nhất một bản đồ độ sâu được chiếu được sửa đổi (D_j^v).



Hình 1

- (11) **83260 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-02157** (85) 20/04/2021
(22) 24/10/2019 (86) PCT/JP2019/041655 24/10/2019
(30) 2018-206132 31/10/2018 JP (87) WO2020/090608 07/05/2020
(51) *A23C 9/13; A21D 2/14; A23D 9/00; A23L 9/20; A23G 9/32; A23L 23/00; A23L 27/20; A21D 13/80; A23F 5/24*
- (71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) MATSUZAWA Shun (JP); SAKAINO Masayoshi (JP); TSUJI Misaki (JP); TOKUCHI Takahiro (JP); SANO Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO ĂN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ NGỌT CỦA THỰC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG ĐỘ NGỌT CỦA THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu ăn được có tác dụng tăng cường độ ngọt đặc biệt. Phương pháp này để sản xuất chế phẩm dầu và chất béo khác biệt ở chỗ bao gồm bước bổ sung carotenoit vào dầu và chất béo ăn được, và bước phân hủy carotenoit trong dầu và chất béo ăn được. Carotenoit tốt hơn là một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm bao gồm β -caroten, α -caroten, retinol, lutein, canthaxanthin, β -cryptoxanthin, bixin, norbixin, astaxanthin, zeaxanthin, fucoxanthin, violaxanthin, lycopene, croxin, croxetin, và capsanthin.

- (11) 83261 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-02169 (85) 20/04/2021
 (22) 18/10/2019 (86) PCT/EP2019/078439 18/10/2019
 (30) PCT/EP2018/078751 19/10/2018 EP (87) WO2020/079258 23/04/2020
 (51) A61K 39/12; A61P 31/14; C07K 16/10; A61K 39/395
 (71) 1. HUMABS BIOMED SA (CH)
 Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland
 2. INSTITUT PASTEUR (FR)
 25-28, Rue du Docteur Roux, 75724, Paris Cedex 15, France
 (72) Davide CORTI (IT); Hervé BOURHY (FR); Florian SONTONAX (FR); Gabriel LEPOUSEZ (FR); Guilherme DIAS DE MELO (BZ)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT LYSSA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể, và các mảnh liên kết kháng nguyên của nó, mà trung hòa hiệu nghiệm sự truyền nhiễm virut lyssa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị truyền nhiễm virut lyssa, như bệnh dại.



- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 83262 A | | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-02434 | | | | (85) 04/05/2021 | |
| (22) 07/10/2019 | | | | (86) PCT/RU2019/050178 | 07/10/2019 |
| (30) 62/742,300 | 06/10/2018 | US | (87) WO2020/071969 | | 09/04/2020 |
| 62/744,096 | 10/10/2018 | US | | | |
| 62/753,055 | 30/10/2018 | US | | | |
| 62/757,150 | 07/11/2018 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **H04N 19/50; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/14**

- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, MÁY DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã video, phương pháp dự đoán trong ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa video, bộ giải mã video, máy dự đoán trong ảnh và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện quy trình dự đoán trong ảnh của khối bao gồm các mẫu cần được dự đoán, trong đó bộ lọc nội suy được áp dụng cho các mẫu tham chiếu của khối trong suốt quy trình dự đoán trong ảnh của khối. Bộ lọc nội suy được lựa chọn trên cơ sở của dịch vị điểm ảnh con giữa các mẫu tham chiếu và các mẫu cần được dự đoán, và kích thước của cạnh tham chiếu chính được sử dụng trong quy trình dự đoán trong ảnh được xác định theo độ dài của bộ lọc nội suy và chế độ dự đoán trong ảnh mà cung cấp, ngoài tập hợp các chế độ dự đoán trong ảnh khả dụng, trị số không nguyên lớn nhất của dịch vị điểm ảnh con nêu trên, trong đó cạnh tham chiếu chính bao gồm các mẫu tham chiếu.

(11) **83263 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-02449**

(22) 04/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) **H04W 4/00**

(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Thông (VN); Nguyễn Văn Tràng (VN); Thiệu Minh Đức (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG THÔNG MINH THÔNG QUA CAMERA SỬ DỤNG BƯỚC SÓNG HỒNG NGOẠI**

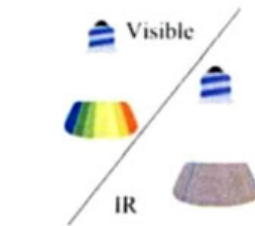
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển thiết bị chiếu sáng thông minh thông qua camera sử dụng bước sóng hồng ngoại bao gồm: (i) ứng dụng (app) phân bổ mã định danh trong mạng kết nối (ID-mạng) cho các đèn thông qua WiFi; (ii) app gửi yêu cầu đèn phát ID-mạng qua kênh ánh sáng; (iii) đèn điều chế ánh sáng: sử dụng phương pháp điều chế C-FSK (viết tắt của camera-FSK) đối với ánh sáng nhìn thấy, hoặc sử dụng phương pháp điều chế C-OOK-2 (viết tắt của camera-OOK-version 2) đối với hồng ngoại (IR) tùy theo trạng thái của đèn; (iv) app bật máy ảnh có tính năng thực tế tăng cường (AR-camera) để nhận tín hiệu ánh sáng và giải mã ID-mạng phát ra từ đèn để chọn-và-điều khiển đèn hoặc các đèn cụ thể; (v) app chọn màu tùy ý và truyền lệnh tới đèn qua kênh WiFi. Đèn thực hiện điều chế xung PWM để cập nhật màu đã chọn; (vi) app chọn mức tiêu thụ năng lượng cho các LED hồng ngoại (led IR). Đèn thay đổi line code và mức giảm độ sáng (dimming) trong các thuật toán điều chế C-OOK-2 để cập nhật mức tiêu thụ điện năng mới.



(1) App phân bổ ID-mạng cho các đèn



(2) App yêu cầu đèn phát ID-mạng qua kênh ánh sáng



(3) Đèn điều chế C-FSK hoặc C-OOK-2 qua ánh sáng nhìn thấy hoặc hồng ngoại



(4) App bật AR-camera, giải mã tín hiệu ánh sáng và chọn đèn để điều khiển



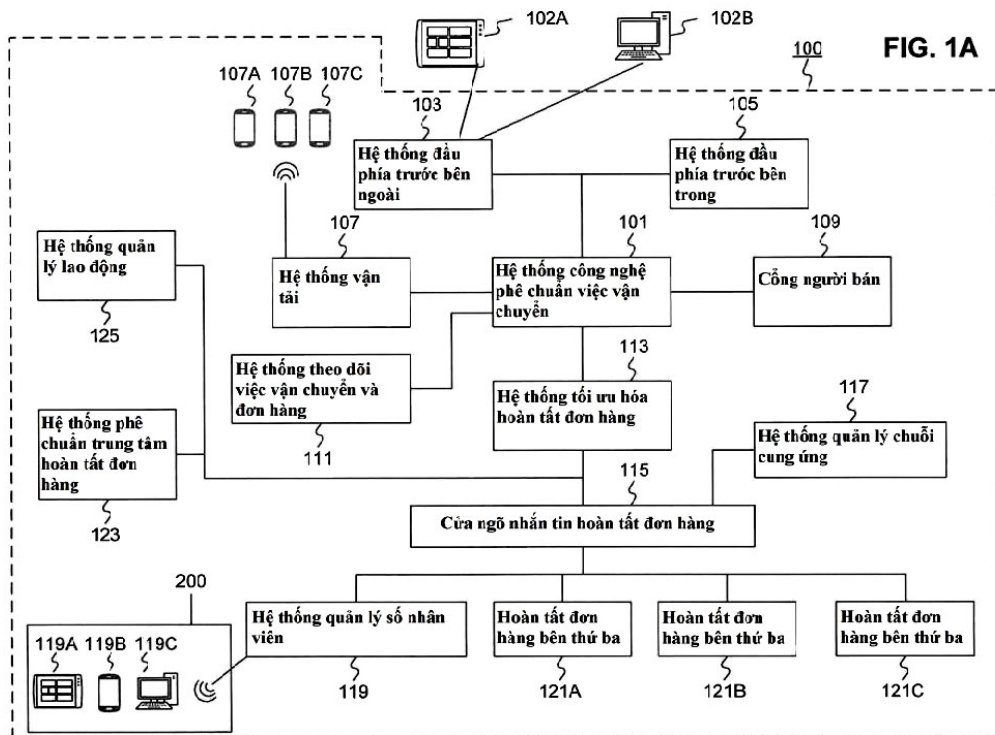
(5) App chọn màu tùy ý. Đèn thực hiện điều chế xung PWM để cập nhật màu đã chọn.



(6) App chọn mức dimming cho IR. Đèn dùng thuật toán tạo line code và cập nhật mức độ tiêu thụ điện năng.

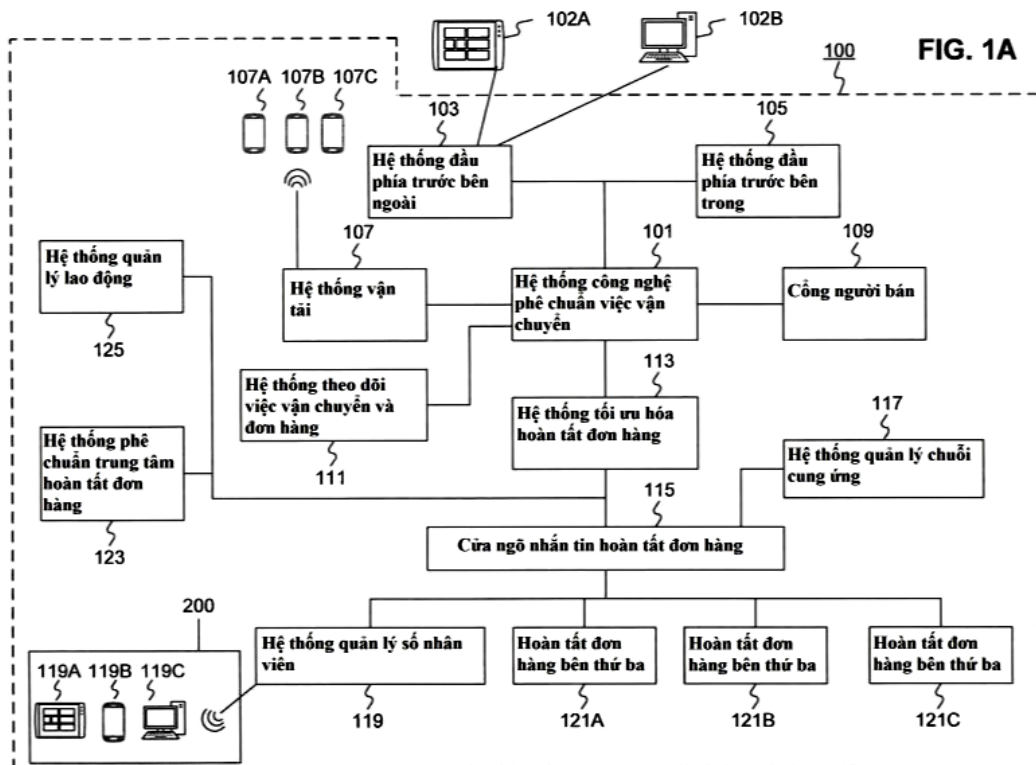
- (11) **83264 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-02467** (85) 05/05/2021
- (22) 31/03/2020 (86) PCT/IB2020/053051 31/03/2020
- (30) 16/399,365 30/04/2019 US (87) WO2020/222051 05/11/2020
- (51) **G06F 9/54; G06Q 30/06; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
- (72) MIN, Jie (CN); WANG, Zhongxing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP CÁC THÔNG BÁO CUNG CẤP THÊM SỬ DỤNG KẾT CẤU KHUNG THEO MẼ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để cung cấp thông báo cung cấp thêm, bao gồm bộ nhớ đang lưu các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để nhận, từ giao diện người sử dụng được kết hợp với người sử dụng, yêu cầu thứ nhất cho thông báo cung cấp thêm được kết hợp với sản phẩm, và biến đổi cơ sở dữ liệu để gán tình trạng thứ nhất cho sản phẩm. Bộ xử lý còn có thể được tạo cấu hình để nhận tin nhắn chỉ thị rằng sản phẩm là có sẵn để mua hàng, và biến đổi cơ sở dữ liệu để gán tình trạng thứ hai cho sản phẩm. Bộ xử lý có thể tạo cấu hình kết cấu khung theo mẽ để phân tích theo định kỳ cơ sở dữ liệu để nhận diện sản phẩm với tình trạng thứ hai được gán, và xác định lịch biểu thông báo để gửi thông báo cung cấp thêm tới người sử dụng. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để gửi thông báo cung cấp thêm tới người sử dụng dựa trên lịch biểu thông báo đã được xác định.



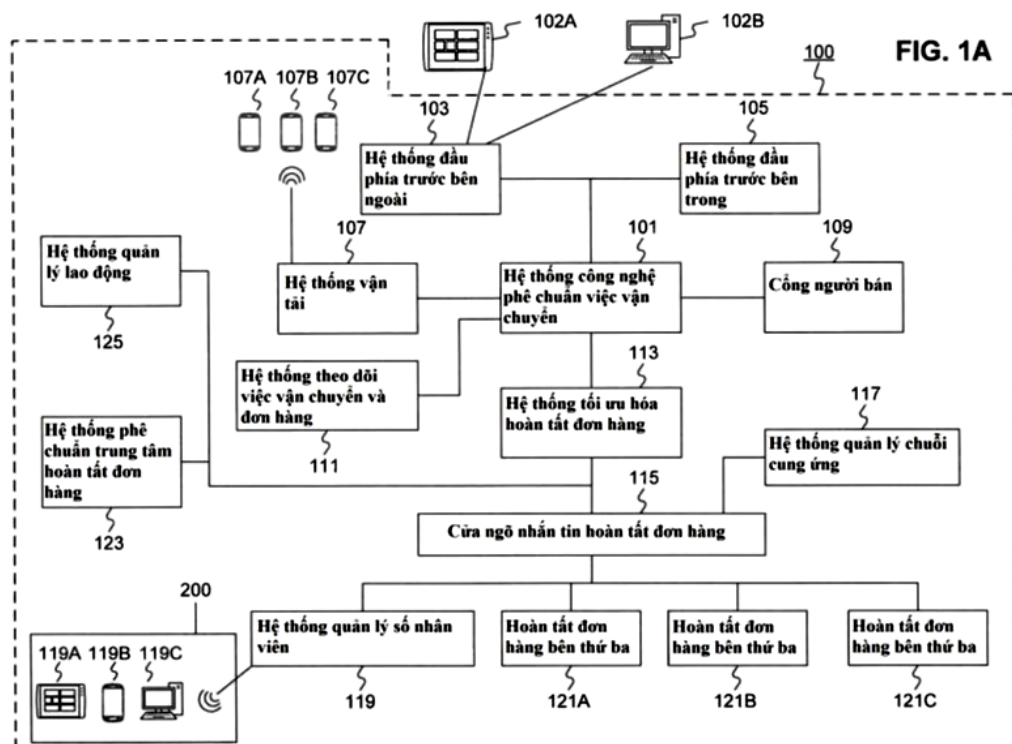
- (11) **83265 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-02503** (85) 06/05/2021
- (22) 31/03/2020 (86) PCT/IB2020/053048 31/03/2020
- (30) 16/380,239 10/04/2019 US (87) WO2020/208469 15/10/2020
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/02; G06N 20/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) SHI, Xin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC ĐẶT HÀNG TỒN KHO TRỢ GIÚP BẰNG VIỆC HỌC MÁY**

(57) Các phương án thực hiện của phần bộc lộ này đề xuất các hệ thống và phương pháp để quản lý việc đặt hàng tồn kho, bao gồm bộ nhớ đang lưu các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để nhận bộ phận nhận diện của sản phẩm cho việc đặt hàng tồn kho, và xác định, dựa trên dữ liệu vận chuyển lịch sử được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu, vùng với nhu cầu về sản phẩm của khách hàng cao nhất. Bộ xử lý có thể dự đoán, sử dụng thuật toán học máy, thể sản phẩm được kết hợp với sản phẩm dựa trên ít nhất là nhiệt độ được kết hợp với vùng với nhu cầu về sản phẩm của khách hàng cao nhất; bộ xử lý còn có thể biến đổi cơ sở dữ liệu để gán thể sản phẩm vào bộ phận nhận diện sản phẩm, và gán sản phẩm để đặt trong trung tâm hoàn tất đơn hàng. Trung tâm hoàn tất đơn hàng có thể được kết hợp với thể trung tâm hoàn tất đơn hàng tương ứng với thể sản phẩm được gán cho sản phẩm.



- (11) 83266 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-02508 (85) 06/05/2021
 (22) 31/03/2020 (86) PCT/IB2020/053043 31/03/2020
 (30) 16/373,329 02/04/2019 US (87) WO2020/202003 08/10/2020
 (51) G06Q 10/08
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) HONG, Sun Young (KR); JUNG, Hyun Yop (KR); KIM, JI EUN (KR); YANG, Byung Suk (KR); LEE, Sang Hun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TIN HỌC HÓA CHO VIỆC QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO ĐƯỢC ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp được tin học hoá cho việc quản lý hàng tồn kho trong trung tâm hoàn tất đơn hàng. Hệ thống này bao gồm bộ nhớ và ít nhất một bộ xử lý. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để xác định số lượng của món hàng là sẵn có cho việc lấy hàng, sinh ra yêu cầu bổ sung cho món hàng dựa trên việc so sánh của số lượng của món hàng sẵn có với số lượng được định nghĩa từ trước của món hàng, và gửi dữ liệu liên quan tới yêu cầu bổ sung và chỉ thị thứ nhất đang yêu cầu đầu vào của thông tin nhận diện, nhận đầu vào thứ nhất để xác thực thông tin nhận diện, gửi dữ liệu liên quan tới bộ phận nhận diện món hàng, nhận đầu vào thứ hai đang biểu diễn bộ phận nhận diện món hàng, gửi dữ liệu liên quan tới chỉ thị thứ hai đang biểu diễn việc ghi lại của bộ phận nhận diện món hàng, và lưu giữ đầu vào thứ nhất, đầu vào thứ hai và thông tin được ghi lại trong cơ sở dữ liệu được kết hợp với hệ thống được thực thi bởi máy tính.



- (11) 83267 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-02513 (85) 06/05/2021
 (22) 04/11/2019 (86) PCT/KR2019/014796 04/11/2019
 (30) 10-2018- 0135238 06/11/2018 KR (87) WO2020/096294 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **B21D 28/28; E04G 7/34; B21D 53/36; E04G 7/30; B21D 41/04; B21D 5/10**

(71) **MU STEEL TECH (KR)**

(Gyeongseo-dong) 107, Hodusan-ro Seo-gu Incheon 22744, Korea

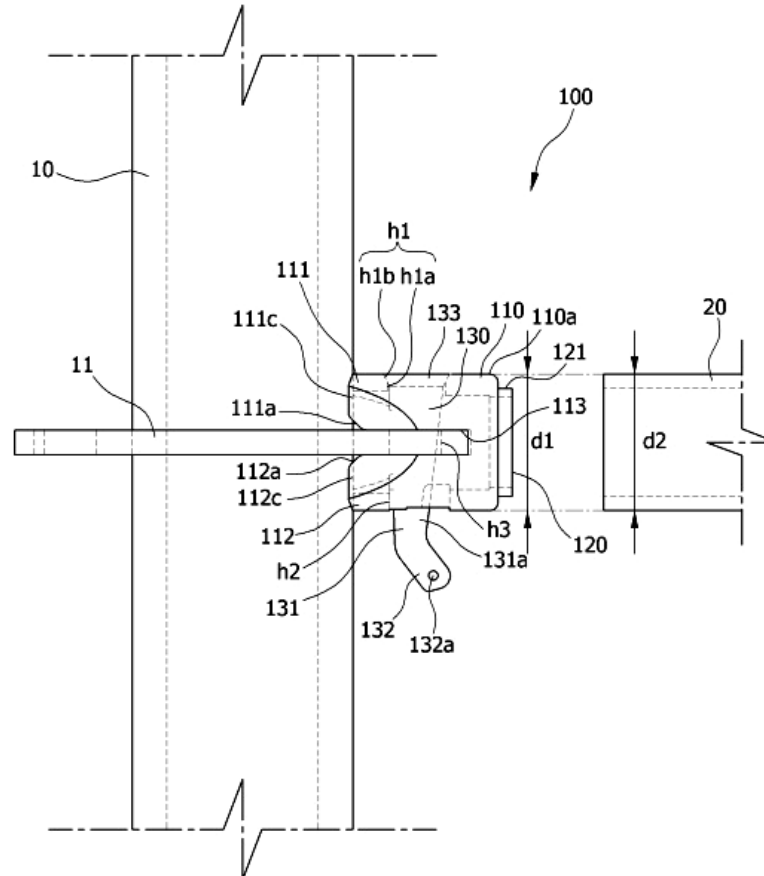
(72) LEE, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI VẬT LIỆU NẰM NGANG CHO HỆ THỐNG GIÀN GIÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết nối vật liệu nằm ngang và phương pháp sản xuất chúng, trong đó thiết bị kết nối vật liệu nằm ngang: cho phép sử dụng đồng thời vật liệu nằm ngang (20) có chiều dài hạn chế và chân đế làm việc (30) thông thường; cho phép bộ phận chốt được bố trí song song với vật liệu nằm ngang khi thiết bị kết nối (100) được tháo dỡ để di chuyển đến vị trí thi công; và có thể được sản xuất bằng cách sử dụng ống tròn được làm bằng vật liệu thép.

FIG. 1



(11) 83268 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-02640

(22) 11/05/2021

(30) 10-2020-0078530 26/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) H01L 51/00; H01L 51/52; G02F 1/13

(71) JEONGKWAN CO., LTD (KR)

330, Suseo-ro, Sangbuk-myeon, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 50581, Republic of Korea

(72) KIM, Tae Heung (KR); KIM, Jin Gon (KR); KIM, Do Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP LỚP KÍNH MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp ép lớp kính màn hình có khả năng dễ dàng ép lớp kính màn hình (2) mới bề mặt trước của bảng hiển thị (1) của thiết bị đầu cuối thông tin di động cầm tay (còn được gọi là “điện thoại thông minh”) mà không có các bọt khí khi bảng hiển thị (1) và kính màn hình (2) được thay thế, và phương pháp ép lớp kính màn hình theo sáng chế bao gồm (S1) đặt bảng hiển thị (1) có bề mặt trước đã gắn màng dính (4) trên đồ gá tấm bảng (110) của môđun gắn kết tạm thời (100), (S2) căn chỉnh bảng hiển thị (1), (S3) gắn kết tạm thời phần trung tâm của bề mặt sau của kính màn hình (2) và phần trung tâm của bề mặt trước của bảng hiển thị (1) bằng cách ép phần trung tâm của bảng hiển thị (1) tỳ vào kính màn hình (2), (S4) gài phần thân gắn kết tạm thời (3) của kính màn hình (2) và bảng hiển thị (1) đã được gắn kết tạm thời ở bước (S3) vào trong môđun gắn kết chính (200), và (S5) liên kết phần thân gắn kết tạm thời (3) của kính màn hình (2) và bảng hiển thị (1) bằng cách cung cấp khí nén cho bóng cao su (240) của môđun gắn kết chính (200) để giãn nở bóng cao su (240) và áp đặt tuần tự áp suất từ phần trung tâm của phần thân gắn kết tạm thời (3) đến phần ngoại vi.

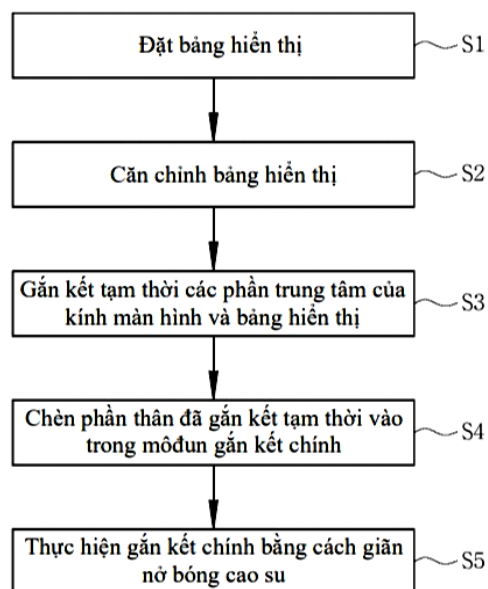


Fig. 2

(11) **83269 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-02644**

(22) 12/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Long Hoàng (VN); Mai Thanh Phong (VN); Nguyễn Đình Quân (VN); Võ
Thanh Hằng (VN); Võ Viết Tiến (VN)

(54) **CAO CHIẾT TỪ HẠT CỦA CÂY LỤC LẠC LÁ ỒI DÀI (CROTALARIA
ASSAMICA BENTH.) VỚI MỤC ĐÍCH AN THẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến cao chiết từ hạt của cây Lục lạc lá ổi dài (*Crotalaria Assamica* Benth.) có tác dụng an thần và an toàn cho sức khỏe con người. Cao chiết từ hạt theo sáng chế thu được bằng cách chiết xuất bột hạt với dung môi và điều kiện chiết xuất phù hợp, rồi cô đặc để loại bỏ dung môi. Cao chiết từ hạt theo sáng chế có thể được sử dụng để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng và an toàn với người sử dụng với mục đích đem lại tác dụng an thần, hỗ trợ cho giấc ngủ tự nhiên và giảm lo âu, căng thẳng.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 83270 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-02650 | (85) 12/05/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/IB2020/053047 | 31/03/2020 |
| (30) 16/378,923 | 09/04/2019 | US (87) WO2020/208468 |
| (51) <i>G06T 11/60; G06F 16/54; G06T 11/20; G06F 16/51; G06T 11/00</i> | | 15/10/2020 |

(71) **COUPANG CORP.** (KR)

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) JEON, Han Sem (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ QUẢN LÝ VÀ SỬA ĐỔI HIỆU QUẢ CÁC HÌNH ẢNH**

(57) Các phương pháp và các hệ thống cho sự quản lý và sự sửa đổi hiệu quả các hình ảnh gồm các bước nhận tập hợp thứ nhất của các hình ảnh từ hệ thống người bán được kết nối với bộ xử lý trên giao diện mạng; nhận chuỗi hình ảnh bao gồm các tham chiếu đến các hình ảnh trong tập hợp thứ nhất của các hình ảnh và thứ tự xuất hiện; lưu trữ tập hợp thứ nhất của các hình ảnh và chuỗi hình ảnh trong cơ sở dữ liệu; nhận dạng một hoặc nhiều khu vực trong tập hợp thứ nhất của các hình ảnh; loại bỏ các khu vực được nhận dạng khỏi tập hợp thứ nhất của các hình ảnh; và hiển thị tập hợp thứ nhất của các hình ảnh dựa trên chuỗi hình ảnh.

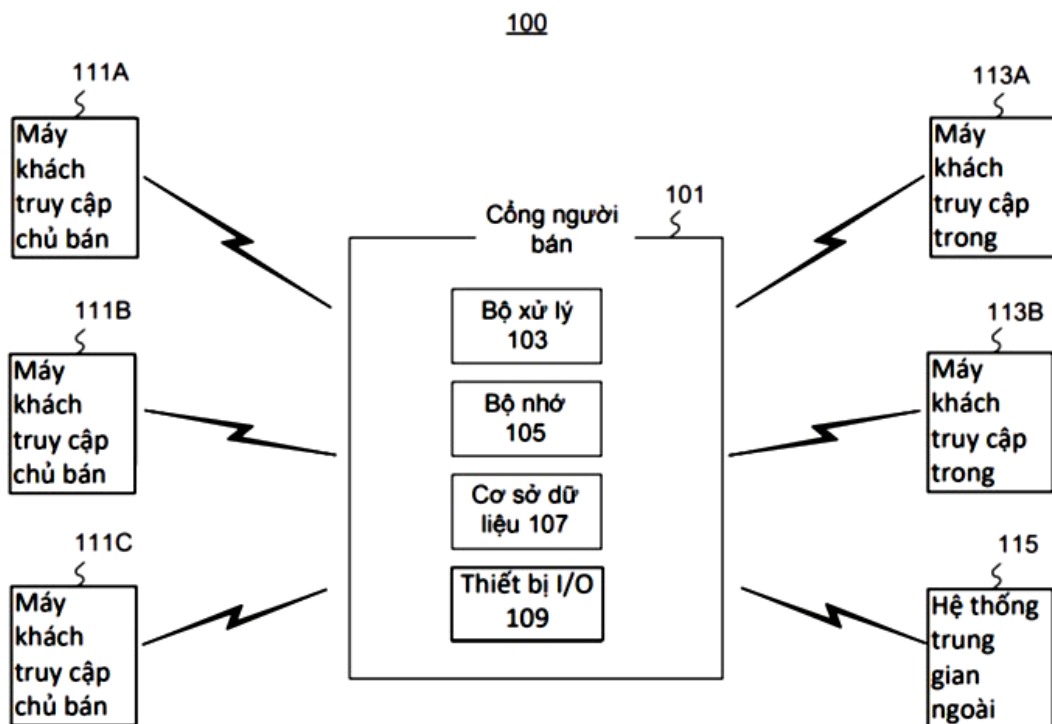


FIG. 1

- (11) **83271 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-02665**
(22) 12/05/2021
(30) 16/916,966 30/06/2020 US
(51) **B25B 7/00**
- (71) **TOUGHBUILT INDUSTRIES, INC. (US)**
25371 Commercentre Drive Lake Forest, California 92630 (US)
(72) Michael Panosian (US); Joshua Keeler (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **KÌM CHẾ ĐỘ KÉP CÔNG THÁI HỌC**
- (57) Kìm chế độ kép công thái học có cặp tay đòn xoay, mỗi tay đòn có đầu phía trước được tạo thành như một lưỡi cắt và đầu phía sau tạo thành một phần tay. Tay nắm thứ nhất trên một phần tay bao gồm tai chống trượt thứ nhất phù hợp cho ngón tay cái của người dùng. Tay nắm thứ hai trên một phần tay còn lại bao gồm tai chống trượt thứ hai để tạo thành phần tiếp nhận ngón tay để thích ứng với một hoặc cả hai ngón tay trở và ngón tay giữa của người dùng cho phép người dùng đặt tai chống trượt thứ hai giữa ngón tay trở và ngón tay giữa của người dùng để tối đa hóa lực quay hoặc đặt tai chống trượt thứ hai giữa ngón tay giữa và ngón áp út này để có sự kiểm soát hoặc độ chính xác cắt lớn hơn. Khoảng cách giữa ngón tay cái của người dùng với ngón trở và ngón giữa của người dùng về cơ bản vẫn như nhau ở cả hai vị trí của bàn tay.

- (11) **83272 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-02702** (85) 13/05/2021
(22) 12/03/2020 (86) PCT/IB2020/052235 12/03/2020
(30) 16/367,891 28/03/2019 US (87) WO2020/194105 01/10/2020
(51) **G06Q 30/02; G06F 16/955; G06Q 30/06; G06F 16/958; G06F 16/9538; G06F 16/957**

(71) **COUPANG CORP. (KR)**

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) HUANG, Xiaojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ SẮP XẾP CÁC SIÊU LIÊN KẾT TRÊN GIAO DIỆN ĐỒ HOẠ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các hệ thống để sắp xếp các siêu liên kết trên giao diện đồ họa người dùng (Graphical User-Interface - GUI) của hệ thống được máy tính hoá, các phương pháp và các hệ thống này bao gồm bước nhận, qua GUI này, sự lựa chọn của người dùng để hiển thị các siêu liên kết, các siêu liên kết này tương ứng với một hoặc nhiều nút của tập hợp thứ nhất. Các phương pháp và các hệ thống này còn bao gồm bước xác định, bởi bộ xử lý, thứ hạng của mỗi siêu liên kết trong số các siêu liên kết này. Việc xác định thứ hạng là bao gồm việc xây dựng đồ thị hai nhánh thứ nhất giữa một hoặc nhiều nút của tập hợp thứ nhất và một hoặc nhiều nút của tập hợp thứ hai, tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai này loại trừ lẫn nhau, trong đó các mép của đồ thị hai nhánh thứ nhất này được lấy trọng số theo tiêu chí thứ nhất, và xây dựng đồ thị hai nhánh thứ hai giữa một hoặc nhiều nút của tập hợp thứ nhất và một hoặc nhiều nút của tập hợp thứ hai này, trong đó các mép của đồ thị hai nhánh thứ hai này được lấy trọng số theo tiêu chí thứ hai, khác với tiêu chí thứ nhất. Đồ thị hai nhánh thứ nhất và đồ thị hai nhánh thứ hai này được kết tập để tạo thành đồ thị hai nhánh được kết tập. Một hoặc nhiều siêu liên kết nêu trên được xếp hạng theo thứ tự theo trọng số kết tập của nút tương ứng trong đồ thị hai nhánh kết tập. Siêu liên kết được xếp hạng thứ nhất thì tự động được di chuyển đến vị trí thứ nhất trên GUI, và các siêu liên kết được xếp hạng thứ hai và sau đó thì tự động được di chuyển lần lượt đến các vị trí thứ hai và sau đó, trên GUI này.

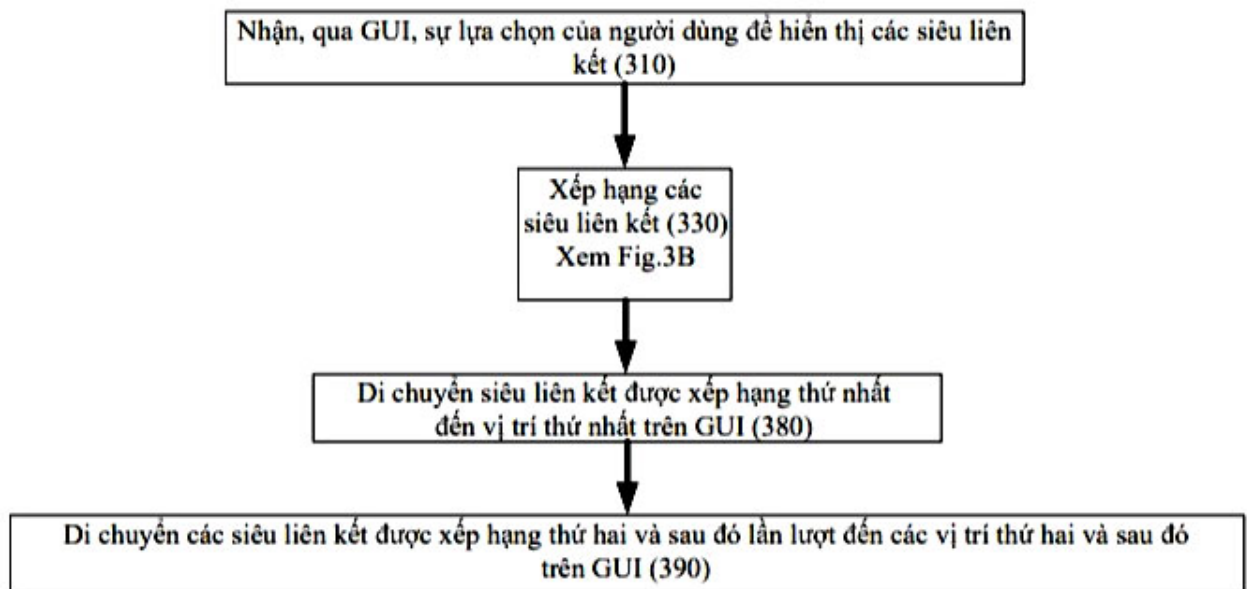


Fig.3A

(11) 83273 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-02726

(22) 13/05/2021

(30) 63/051,216 13/07/2020 US

63/063/425 09/08/2020 US

16/950,680 17/11/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) B29C 45/03

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 22 7th Rd., Industrial Park Taichung, taichung city 407, Taiwan

(72) LEE, YI-CHUNG (TW); YEH, LIANG-HUI (TW); CHEN, CHING-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP ĐÙN HỖN HỢP CỦA VẬT LIỆU POLYME VÀ CHẤT TẠO BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ép đùn bao gồm bộ phận trộn được tạo kết cấu để trộn vật liệu polyme với chất tạo bột và để tạo thành hỗn hợp, và bộ phận phun được ghép nối với bộ phận trộn và được tạo kết cấu để phun hỗn hợp. Bộ phận trộn bao gồm thùng trộn, guồng xoắn trộn thứ nhất và guồng xoắn trộn thứ hai, guồng xoắn trộn thứ nhất và thứ hai này được bố trí trong thùng trộn. Phương pháp ép đùn hỗn hợp bao gồm bước trộn vật liệu polyme và chất tạo bột trong thùng trộn của bộ phận trộn bằng ít nhất một guồng trong số các guồng xoắn trộn thứ nhất và guồng xoắn trộn thứ hai để tạo thành hỗn hợp; vận chuyển hỗn hợp từ bộ phận trộn đến bộ phận phun; và xả hỗn hợp từ bộ phận phun vào thiết bị đúc khuôn. Hỗn hợp tiếp xúc tuần tự với guồng xoắn trộn thứ nhất và guồng xoắn trộn thứ hai.

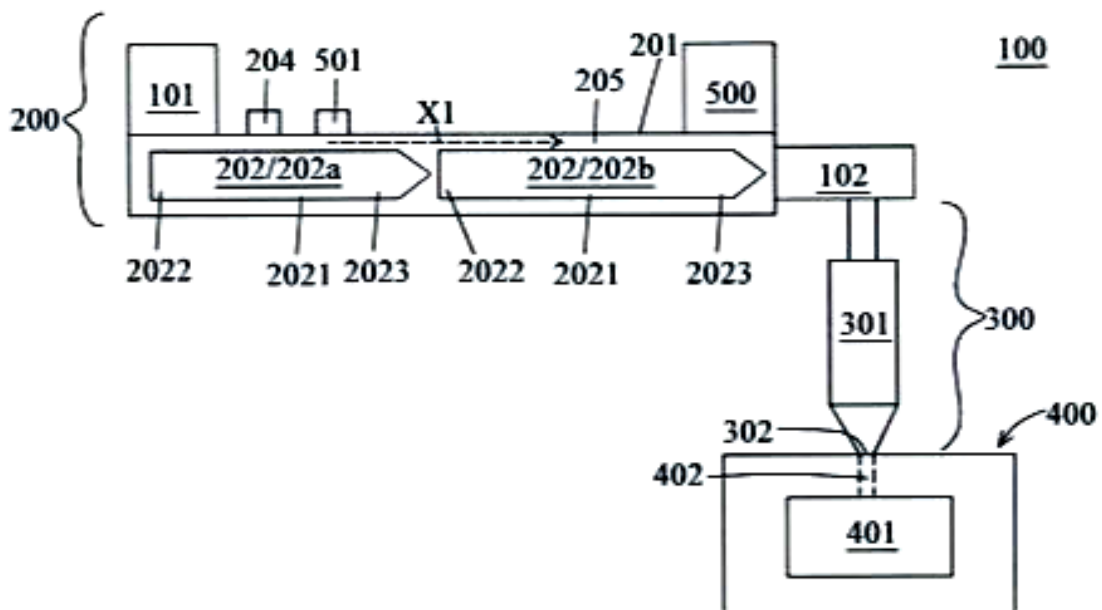


FIG. 1

- (11) **83274 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-02749** (85) 14/05/2021
(22) 05/11/2019 (86) PCT/EP2019/080206 05/11/2019
(30) 18206682.9 16/11/2018 EP (87) WO2020/099179 A1 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **A23L 27/10; A23L 27/16**

(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

(72) ABRAHAMSE Salomon Leendert (NL); ACHARYA Parag (IN); BATENBURG Amir Maximiliaan (NL); BLUME Jochen (FR); GROHMANN Lars (DE); HILLE Matthias (DE); KOCH Jens (DE); KOPPE Volkmar (DE); SABATER-LUENTZEL Christopher (DE); VANDER STAPPEN Michel (NL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO MÙI VỊ HÀNH TÂY VÀ CHẾ PHẨM TẠO MÙI VỊ HÀNH TÂY THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo mùi vị hành tây, phương pháp này bao gồm: cung cấp thành phần hành tây được lựa chọn từ hành tây tươi, hành tây sấy khô và kết hợp của chúng; cung cấp nước ép hành tây cô đặc có hàm lượng chất khô từ 40-95% trọng lượng; trộn thành phần hành tây với nước ép hành tây cô đặc theo tỷ trọng, căn cứ theo lượng chất khô, 100 phần tính theo trọng lượng chất khô từ thành phần hành tây với 60 đến 1000 phần tính theo trọng lượng chất khô từ nước ép cô đặc, để sản xuất hỗn hợp hành tây; đưa hỗn hợp hành tây vào xử lý nhiệt ở nhiệt độ hơn 100°C trong ít nhất 5 phút; và làm khô hỗn hợp hành tây đến hàm lượng nước dưới 10% trọng lượng đồng thời với và/hoặc sau khi xử lý nhiệt. Phương pháp này tạo ra chế phẩm tạo mùi vị hành tây bảo quản ổn định có hương liệu đậm đà và có thể được sử dụng một cách thích hợp để tạo ra mùi vị hành tây xào cho nhiều loại sản phẩm ăn được.

(11) 83275 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-02912

(22) 21/05/2021

(30) 2020-123895 20/07/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) C23C 26/00

(71) MEC COMPANY LTD. (JP)

3-4-1, Kuise Minamishimmachi, Amagasaki-shi, Hyogo 6600822, Japan

(72) MORIKAWA, Koki (JP); HAYASHIZAKI, Masahiro (JP); NAKANO, Motohiro (JP); ARAKI, Masataka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO RA MÀNG PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT KIM LOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COMPOSIT KIM LOẠI-NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo ra màng phủ để tạo ra màng phủ trên bề mặt kim loại mà cho thấy độ dính tốt giữa kim loại và nhựa, và chi tiết kim loại được xử lý bề mặt có màng phủ được tạo ra bằng cách sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm tạo ra màng phủ này là dung dịch chứa chất liên kết silan có nhóm amino, ion kim loại và ion halogenua. Tốt hơn nếu ion kim loại là ion đồng, và tốt hơn nếu nồng độ ion đồng trong dung dịch nằm trong khoảng từ 0,1 đến 60 mM. Tốt hơn nếu lượng Si trên cơ sở lượng Cu trong dung dịch là 30 hoặc nhỏ hơn, theo tỷ lệ mol. Tốt hơn nếu độ pH của dung dịch nằm trong khoảng từ 2,8 đến 6,2. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết kim loại được xử lý bề mặt và phương pháp tạo ra composit kim loại-nhựa.

FIG. 1



- (11) **83276 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-02915** (85) 21/05/2021
(22) 30/04/2019 (86) PCT/CN2019/085340 30/04/2019
(87) WO2020/220328 A1 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **H04L 29/06**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NÉN VÀ THIẾT BỊ GIẢI NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm: thiết bị nén gửi gói dữ liệu thứ nhất hoặc gói dữ liệu thứ hai theo tham số nén của khung Ethernet, trong đó gói dữ liệu thứ hai là gói dữ liệu nén của gói dữ liệu thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, đầu cuối nén xác định, trên cơ sở tham số nén, liệu có nén gói dữ liệu thứ nhất của cấu trúc khung Ethernet hay không; và thiết bị thứ nhất gửi gói dữ liệu thứ nhất hoặc gói dữ liệu thứ hai đã nén đến thiết bị thứ hai, sao cho việc truyền khung Ethernet có thể được thực hiện, và bằng cách nén khung Ethernet trong quá trình truyền, có thể tiết kiệm được tài nguyên truyền.

210

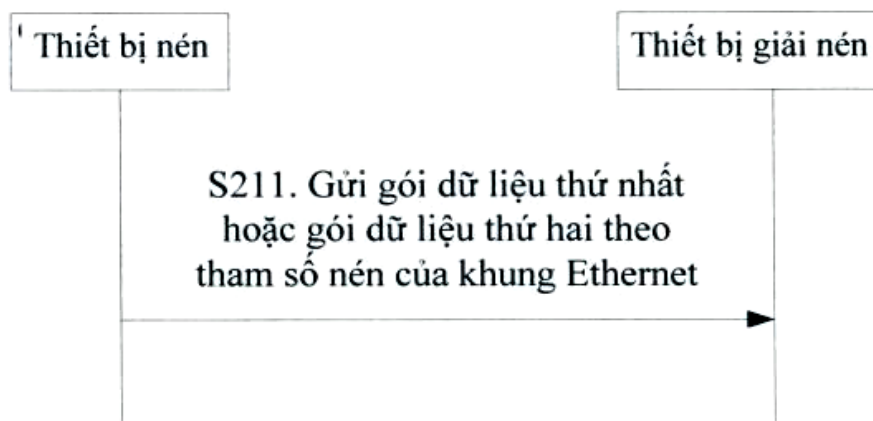


FIG. 4

- (11) **83277 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-02923** (85) 21/05/2021
 (22) 22/10/2019 (86) PCT/CA2019/051495 22/10/2019
 (30) 62/748,989 22/10/2018 US (87) WO2020/082173 30/04/2020
 (51) **B29B 9/12; B09B 3/00; B23B 9/10**
 (71) **CRDC GLOBAL LIMITED (IE)**
 1st Floor, 6 Lapp's Quay Cork, T12 VY7W, IRELAND
 (72) THOMSON, Donald William (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU NHỰA ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ SƠ BỘ, SẢN PHẨM XÂY DỰNG BẰNG BÊ TÔNG NHẹ CHỨA CỐT LIỆU NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU NHIÊN LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỐT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị và phương pháp sản xuất cốt liệu từ nhựa phế thải hỗn hợp đã trộn lẫn. Đặc biệt, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cốt liệu nhựa hấp thụ đã được xử lý sơ bộ bao gồm các bước: chuẩn bị nguồn cung cấp chất thải nhựa hỗn hợp dạng hạt đã được xử lý bằng chất xử lý sơ bộ mà ít nhất là một hợp chất trong số canxi oxit và canxi hydroxit; trộn nguồn cung cấp chất thải nhựa hỗn hợp dạng hạt đã được xử lý bằng chất xử lý sơ bộ canxi oxit với một hoặc nhiều chất phụ gia để tạo ra hỗn hợp chất thải nhựa, một hoặc nhiều chất phụ gia này là các chất puzolan; ép đùn nóng hỗn hợp chất thải nhựa này để tạo ra sản phẩm ép đùn được cấu thành bởi chất thải nhựa; làm nguội sản phẩm ép đùn; và xử lý sản phẩm ép đùn này để tạo ra cốt liệu. Các sản phẩm kết hợp các cốt liệu như vậy, như các khối bê tông kết cấu nhẹ chẳng hạn, cũng được đề xuất. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra nguyên liệu nhựa phế thải.

Cỡ sàng	mm	% lọt qua
3/8"	9,5	100
1/4"	6,35	96
Nº4	4,75	75
Nº8	2,36	19
Nº16	1,18	4
Nº30	0,6	1
Nº50	0,300	0
Nº100	0,150	0
Nº200	0,075	0.0

FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83278 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-02997 | (85) 25/05/2021 | |
| (22) 04/02/2020 | (86) PCT/TH2020/000007 | 04/02/2020 |
| (30) 1903000869 | 10/04/2019 | TH (87) WO2020/209806 |

(51) **G01F 25/00**

(71) **PVTE COMPANY LIMITED (TH)**

69/169 Moo 1, Tambol Ban Mai, Aumphor Pakkret, Nonthaburi 11120, Thailand

(72) LEELAYOOVA, Tanunt (TH); POOPAKDEE, Uracha (TH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN CHO MÁY ĐO LƯU LƯỢNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chuẩn cho máy đo lưu lượng chất lỏng (20) bao gồm: bước bố trí bể thứ nhất (12) để nhận chất lỏng cần được đo và bể chứa chất lỏng (14) được nối với bể thứ nhất (12); bước bố trí đường cấp chất lỏng (9) để vận chuyển chất lỏng từ bể chứa chất lỏng (14) đến thiết bị bên ngoài; bước bố trí bộ cảm biến cân (22) để cân chất lỏng được chứa trong hoặc bể thứ nhất (12) hoặc bể chứa chất lỏng (14), trong đó trong quá trình thực hiện hiệu chuẩn cho máy đo lưu lượng (20): ngắt kết nối đường cấp chất lỏng (9) ở phần cuối dòng hướng vận chuyển của máy đo lưu lượng chất lỏng (20) từ thiết bị bên ngoài; kết nối đường cấp chất lỏng (9) ở phần cuối dòng hướng vận chuyển của máy đo lưu lượng chất lỏng (20) với đường hiệu chuẩn (7) được nối với bể thứ nhất (12); và xác định tốc độ dòng của chất lỏng được vận chuyển trong khoảng thời gian định trước dựa trên sự thay đổi về trọng lượng chất lỏng được đo bằng bộ cảm biến cân (22) trong khoảng thời gian định trước nêu trên, trong đó chất lỏng từ bể chứa chất lỏng (14) được cấp qua đường cấp chất lỏng (9) trở lại bể thứ nhất (12), và tốc độ dòng của chất lỏng từ bể chứa chất lỏng (14) đến bể thứ nhất (12) được điều khiển để gần như không đổi trong quá trình hiệu chuẩn.

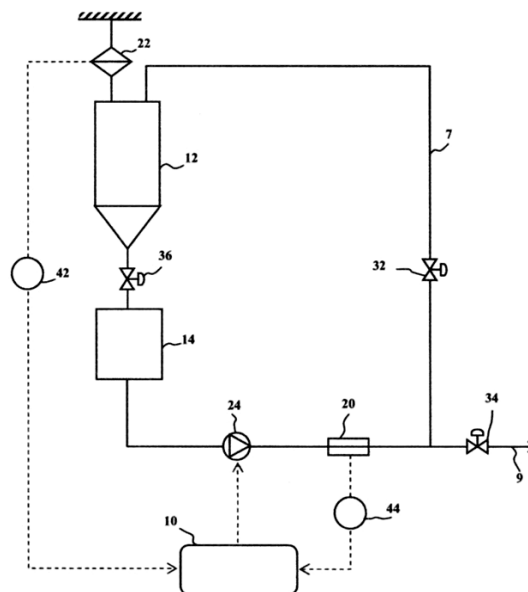


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83279 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-03033 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/US2019/059163 | 31/10/2019 |
| (30) 62/756,252 | 06/11/2018 | US (87) WO2020/096859 |
| | | 14/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

- (51) **H01L 33/30**; H01L 21/465; H01L 29/06; H01L 33/32; H01L 33/22; H01L 21/306; H01L 29/20
- (71) **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)**
1111 Franklin Street, Twelfth Floor Oakland, California 94607-5200, United States of America
- (72) Tal MARGALITH (US); Matthew S. WONG (US); Lesley CHAN (US); Steven P. DENBAARS (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIÓT PHÁT QUANG KÍCH CỠ MICRO CÓ DÒNG RÒ SIÊU NHỎ VÀ LINH KIỆN ĐƯỢC CHẾ TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo điốt phát quang kích cỡ micro (micro-LED) có dòng rò siêu nhỏ thu được từ phương pháp thụ động hóa thành bên cho các micro-LED bằng cách sử dụng bước xử lý hóa học sau đó là lắng đọng điện môi bảo toàn hình dạng, mà làm giảm hoặc giảm thiểu hư hại thành bên và sự tái hợp bề mặt, và các micro-LED được thụ động hóa có thể đạt được hiệu suất cao hơn các micro-LED không được xử lý thành bên. Hơn nữa, biên dạng thành bên của các micro-LED có thể thay đổi bằng cách thay đổi các điều kiện xử lý hóa học.

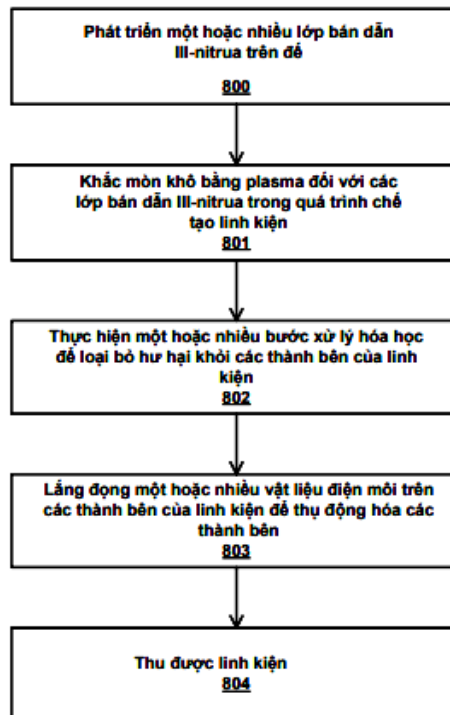


FIG. 8

- (11) 83280 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-03049 (85) 26/05/2021
(22) 29/11/2019 (86) PCT/KR2019/016805 29/11/2019
(30) 10-2018-0153122 30/11/2018 KR (87) WO2020/111901 04/06/2020
(51) **H01B 1/22; H01L 31/0224; H01L 31/0216; C03C 8/14**
(71) **LS-NIKKO COPPER INC. (KR)**
148, Sanam-ro, Onsan-eup Ulju-gun Ulsan 44997, Republic of Korea
(72) JUN, Tae Hyun (KR); KIM, In Chul (KR); KO, Min Soo (KR); NOH, Hwa Young (KR); JANG, Mun Seok (KR); KIM, Chung Ho (KR); PARK, Kang Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỒ BỘT DẪN ĐIỆN DÙNG CHO ĐIỆN CỰC PIN MẶT TRỜI VÀ PIN MẶT TRỜI ĐƯỢC CHẾ TẠO SỬ DỤNG HỒ BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hồ bột dẫn điện dùng cho điện cực pin mặt trời, và pin mặt trời được chế tạo sử dụng hồ bột này. Hồ bột dẫn điện bao gồm bột kim loại, kính thủy tinh, dung dịch hữu cơ, dầu silicon và chất phụ gia. Việc sử dụng dầu silicon có trong hồ bột dẫn điện giải quyết vấn đề tách pha và cải thiện đáng kể về độ trơn trượt của hồ bột dẫn điện, do đó cho phép thực hiện độ rộng đường mảnh.

FIG. 1



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 83281 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-03050 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/KR2019/016809 | 29/11/2019 |
| (30) 10-2018-0153124 | 30/11/2018 KR (87) WO2020/111905 | 04/06/2020 |
| (51) H01B 1/22; H01L 31/18; H01L 31/0224; C03C 8/14; H01L 31/0216 | | |

(71) **LS-NIKKO COPPER INC. (KR)**

148, Sanam-ro, Onsan-eup Ulju-gun Ulsan 44997, Republic of Korea

(72) KIM, Chung Ho (KR); KIM, In Chul (KR); KO, Min Soo (KR); NOH, Hwa Young (KR); JANG, Mun Seok (KR); PARK, Kang Ju (KR); JUN, Tae Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỒ BỘT DẪN ĐIỆN CHO ĐIỆN CỰC PIN MẶT TRỜI VÀ PIN MẶT TRỜI ĐƯỢC CHẾ TẠO SỬ DỤNG HỒ BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hồ bột dẫn điện cho điện cực pin mặt trời và pin mặt trời được chế tạo sử dụng hồ bột này. Hồ bột dẫn điện bao gồm một loại bột kim loại, kính thủy tinh và dung dịch hữu cơ. Kính thủy tinh bao gồm oxit kim loại kiềm, và bột kim loại bao gồm một thành phần kiềm.

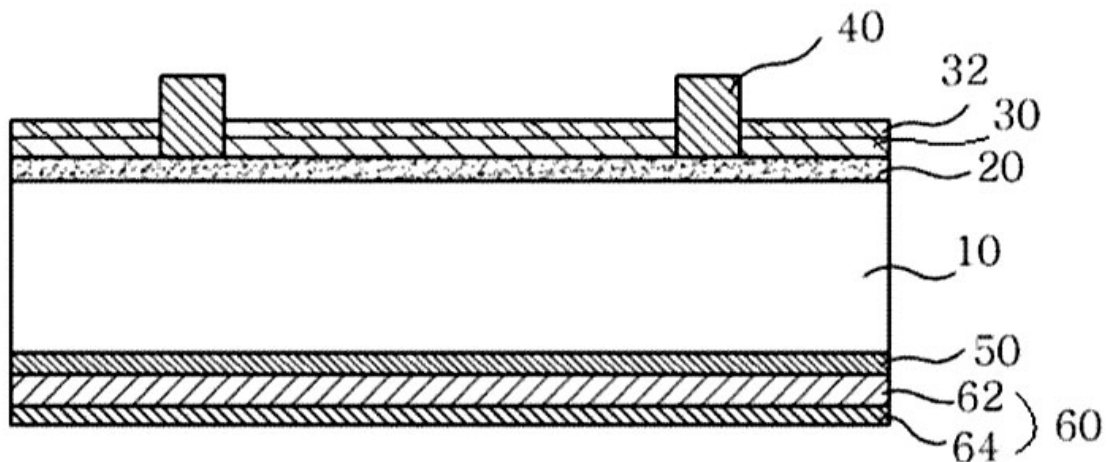


FIG. 1

(11) 83282 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03112

(22) 28/05/2021

(30) 10-2020-0088155 16/07/2020 KR

10-2021-0001416 06/01/2021 KR

(51) *H05K 1/14; F16B 5/06; H05K 3/36; F16B 21/08; G06F 1/16*

(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)

Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si,
Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea

(72) Chang Min SEO (KR); Yong Jae KIM (KR); Dae Hyun JANG (KR)

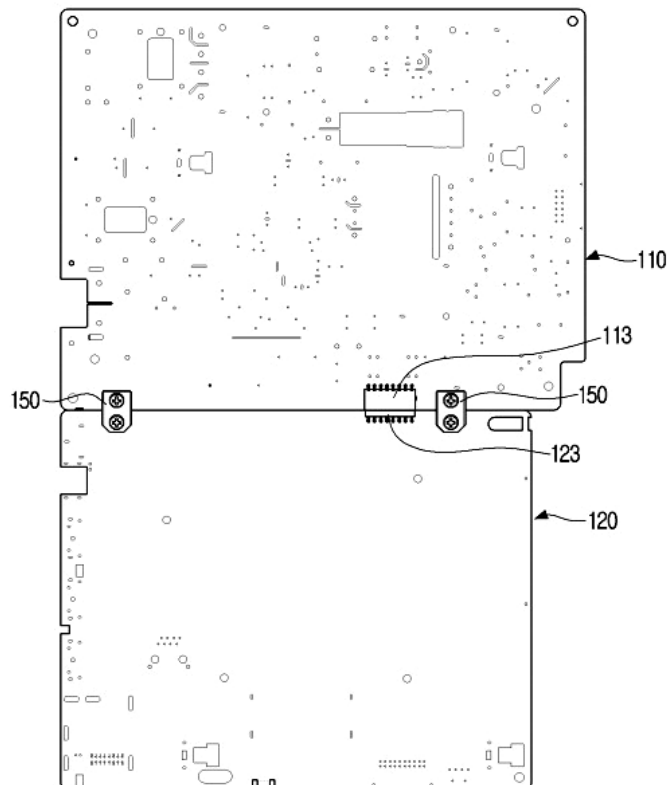
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bảng mạch in (PCB) có PCB thứ hai được bố trí liền kề với PCB thứ nhất và có lỗ thứ hai đối diện với lỗ thứ nhất, tấm trên được bố trí ở bên trên lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai và có lỗ thứ ba được bố trí ở bên trên lỗ thứ nhất và lỗ thứ tư được bố trí ở bên trên lỗ thứ hai, bộ giá kẹp được bố trí ở bên dưới lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai và có tấm dưới có lỗ thứ năm được bố trí ở bên dưới lỗ thứ nhất và lỗ thứ sáu được bố trí ở bên dưới lỗ thứ hai, vít cố định thứ nhất xuyên qua lỗ thứ ba, lỗ thứ nhất và lỗ thứ năm, và vít cố định thứ hai xuyên qua lỗ thứ tư, lỗ thứ hai và lỗ thứ sáu, và tấm dưới có phần nhô ra xuyên qua PCB thứ hai để liên kết PCB thứ nhất và PCB thứ hai.

FIG. 1

100



- (11) **83283 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-03223**
 (22) 02/06/2021
 (30) PI2020003332 26/06/2020 MY
 (51) **A41D 19/00**
 (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
 Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
 (72) WONG CHONG BAN (MY); LOW ZHI HUANG (MY); MENAGA A/P PARAMASIVAM (MY); WONG SZE TING (MY)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
 (54) **GĂNG TAY CÓ CHẤT CHỈ THỊ ĐỘ PH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến găng tay chứa latex, chất làm phân tán, chất làm ướt, chất điều chỉnh độ pH, chất làm ổn định, chất liên kết ngang, chất tăng tốc, chất hoạt hóa, chất chống sủi bọt và chất làm đặc, khác biệt ở chỗ găng tay này còn chứa chất chiết từ thực vật, trong đó chất chiết từ thực vật này là anthoxyanin. Phương pháp chiết anthoxyanin từ thực vật chứa anthoxyanin, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (i) nghiền cơ học thực vật chứa anthoxyanin trong nước để sản xuất bột nhão chứa anthoxyanin, xenluloza thô và cứng; (ii) gia nhiệt cùng với khuấy bột nhão thu được trong bước (i); (iii) tách anthoxyanin thu được trong bước (ii) từ bột nhão và (iv) làm khô anthoxyanin thu được từ bước (iii).

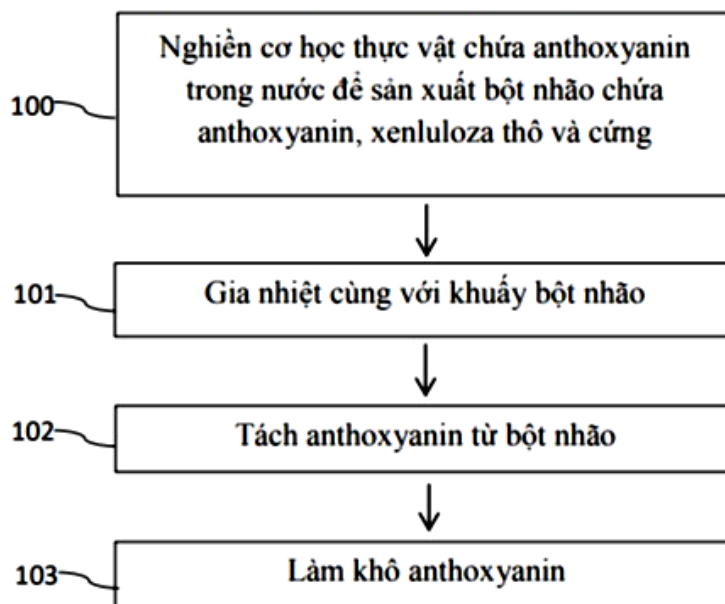


Fig.1

(11) **83284 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-03236**

(22) 02/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2021

(51) **H01M 10/46; H01M 2/26**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WIIBIKE VIỆT NAM (VN)**

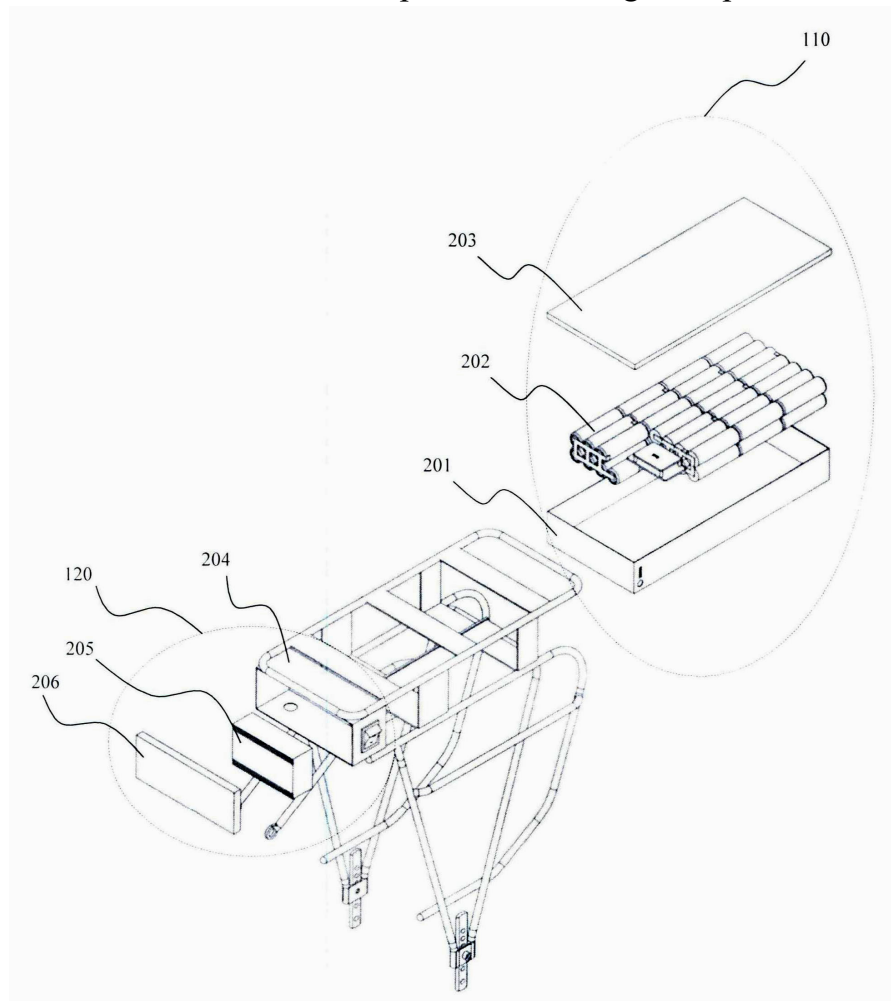
Số 4, tổ 60B-IF3, đường Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lại Thái Phong (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **BỘ PIN SỬ DỤNG CHO XE ĐẠP TRỢ LỰC ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin sử dụng cho xe đạp trợ lực điện gồm có: hộp pin, hộp điều khiển và khung đỡ. Hộp pin sử dụng loại pin lithium-ion được kết nối với nhau theo phương pháp liên kết tự ngắt quá dòng đảm bảo mức an toàn tuyệt đối. Hộp pin có thể tháo ra và lắp vào khung đỡ bằng cơ cấu rãnh trượt. Đồng thời, khung đỡ có cơ cấu điều chỉnh kích thước thích hợp cho nhiều dòng xe đạp trợ lực điện.



- (11) **83285 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03245** (85) 03/06/2021
(22) 28/03/2019 (86) PCT/CN2019/080240 28/03/2019
(87) WO2020/191765 A1 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: nếu có PDU MAC thứ nhất chưa được truyền trong quy trình HARQ mục tiêu, gửi PDU MAC thứ ba đến lớp vật lý tại lớp MAC, trong đó, tài nguyên thứ nhất tương ứng với PDU MAC thứ nhất và tài nguyên thứ hai tương ứng với PDU MAC thứ hai chồng chéo lên nhau, PDU MAC thứ ba bao gồm dữ liệu trong PDU MAC thứ nhất, và lớp vật lý được sử dụng để truyền PDU MAC thứ ba bằng tài nguyên thứ ba. Phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế có thể ngăn chặn việc rút gói không cần thiết đối với nhiều cấp phát trong kịch bản xung đột miền thời gian, do đó đảm bảo QoS của dịch vụ.

200

Nếu có PDU MAC thứ nhất không được truyền trong quy trình HARQ mục tiêu, gửi PDU MAC thứ ba đến lớp vật lý ở lớp MAC, trong đó tài nguyên thứ nhất tương ứng với PDU MAC thứ nhất chồng chéo với tài nguyên thứ hai tương ứng với PDU MAC thứ hai, PDU MAC thứ ba bao gồm dữ liệu trong PDU MAC thứ nhất, và lớp vật lý được sử dụng để truyền PDU MAC thứ ba thông qua tài nguyên thứ ba

S210

FIG. 3

(11) 83286 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03383

(22) 08/06/2021

(30) 109121943 29/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) B62K 3/02; B62K 11/02

(71) LIMOTEC METAL INDUSTRY LIMITED (TW)

13F.-8, No. 500, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, Taiwan

(72) TSO TZU CHIEN (TW); PAI MIN LANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU ỐNG DƯỚI, PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI ỐNG CỔ VÀ ỐNG DƯỚI CỦA XE ĐẠP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết nối ống dưới và ống cổ của xe đạp điện, bao gồm các bước: kết nối ống cổ và phần gia cố để kết nối ống cổ với phần gia cố tại một góc; kết nối ống cổ và ống dưới để lồng phần gia cố vào ống dưới, và kết nối ống cổ và ống dưới; kết nối phần đỡ động cơ để kết nối một trong số hai đầu của phần đỡ động cơ với cả ống dưới và phần gia cố, và kết nối phần gia cố và ống dưới để hàn hai cạnh của phần giữa của phần gia cố vào phần bên trong của ống dưới qua phần hở của ống dưới. Ống dưới được gia cố và các bước sản xuất đơn giản.

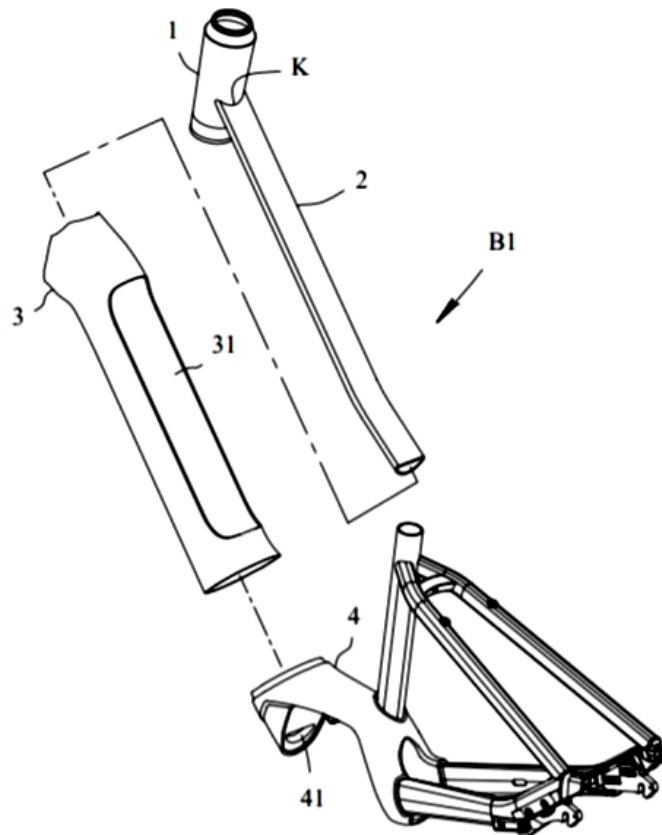


FIG.3

(11) 83287 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03385

(22) 08/06/2021

(30) 202010618729.0 01/07/2020 CN

(51) G09G 3/36

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Jia-Yuan CHEN (TW); Tsung-Han TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm nền, đường tín hiệu thứ nhất, đường tín hiệu thứ hai, mẫu dẫn điện thứ nhất và mẫu dẫn điện thứ hai. Nền có bề mặt đỉnh và bề mặt bên bao quanh bề mặt đỉnh. Đường tín hiệu thứ nhất và đường tín hiệu thứ hai được bố trí trên bề mặt đỉnh. Mẫu dẫn điện thứ nhất được bố trí trên bề mặt bên và được nối điện với đường tín hiệu thứ nhất. Mẫu dẫn điện thứ hai được bố trí trên bề mặt bên và được nối điện với đường tín hiệu thứ hai. Mẫu dẫn điện thứ nhất và mẫu dẫn điện thứ hai có các điện trở khác nhau.

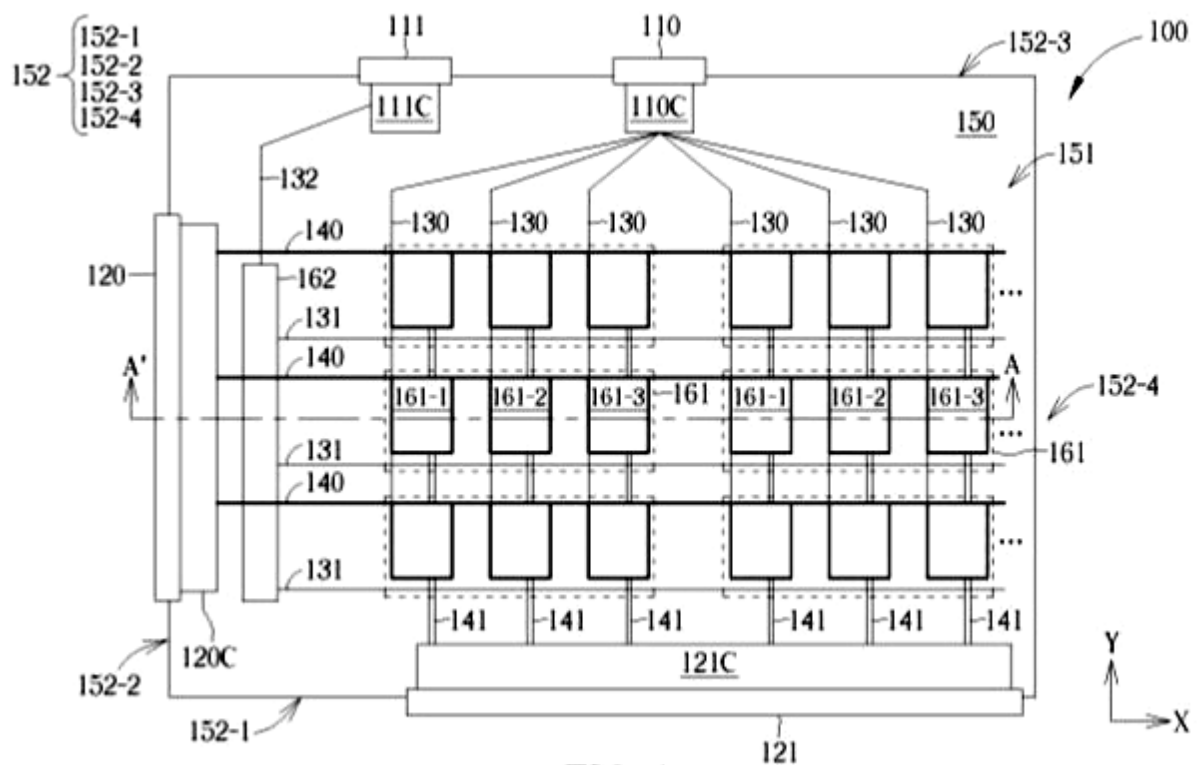


FIG. 1

- (11) **83288 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03389**
(22) 08/06/2021
(30) 10-2020-0078959 29/06/2020 KR
(51) **H01L 51/52**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Jae Chun PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gồm panen hiển thị bao gồm vùng không gập thứ nhất và vùng không gập thứ hai, và vùng gập giữa chúng, bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai được bố trí trên bề mặt sau của panen hiển thị và được đặt cách xa khỏi nhau với vùng gập giữa chúng, tấm rào cản thứ nhất được cố định một phần vào bề mặt sau của bộ phận đỡ thứ nhất và kéo dài đến bề mặt sau của bộ phận đỡ thứ hai, và tấm rào cản thứ hai được cố định một phần vào bề mặt sau của bộ phận đỡ thứ hai, kéo dài đến bề mặt sau của bộ phận đỡ thứ nhất, và che tấm rào cản thứ nhất. Mỗi trong số tấm rào cản thứ nhất và tấm rào cản thứ hai chồng lên bộ phận đỡ thứ nhất, vùng gập, và bộ phận đỡ thứ hai, và tấm rào cản thứ nhất được bố trí ở khoảng không giữa tấm rào cản thứ hai và bộ phận đỡ thứ hai.

(11) 83289 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03405

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2021

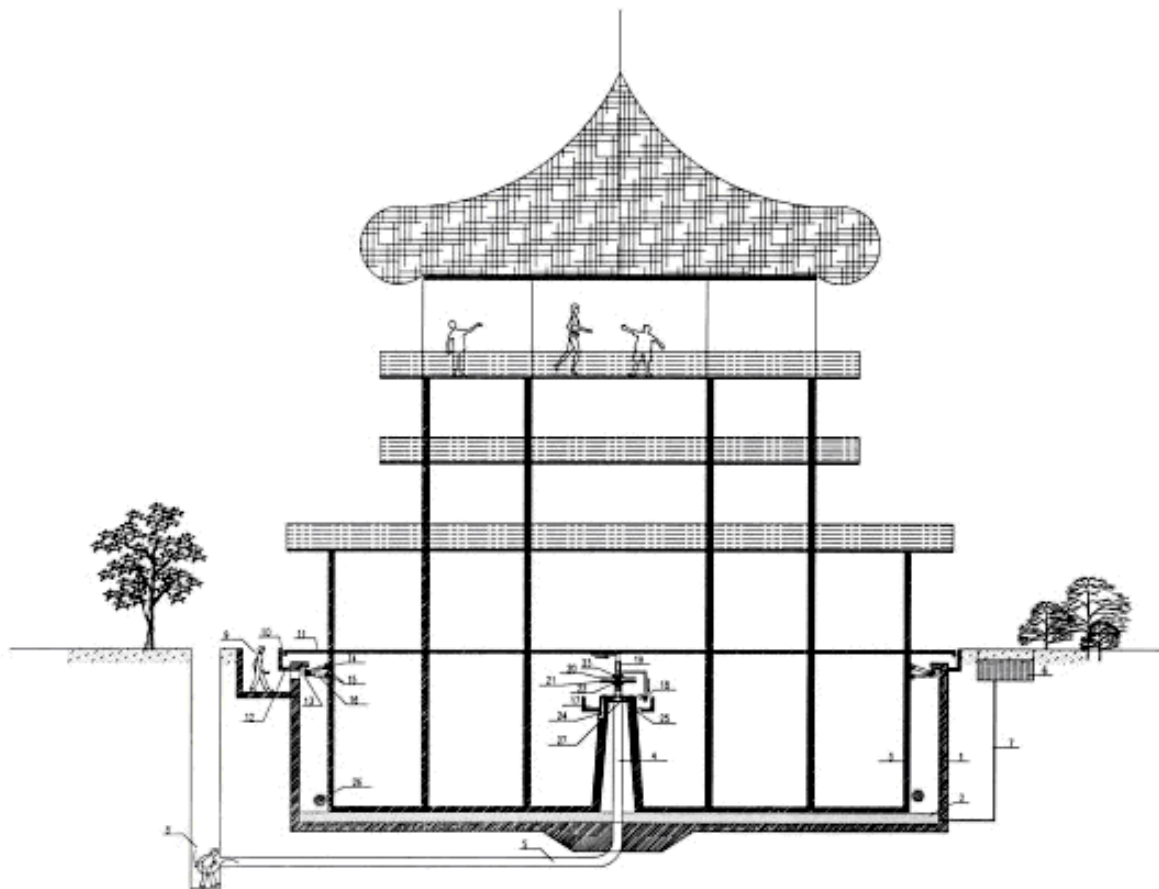
(51) E04B 1/346

(75) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)

260 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **HỆ THỐNG TRỤC ĐỊNH TÂM QUAY DỪNG CHO NHÀ NỔI TRONG BỂ NƯỚC VÀ NHÀ NỔI TRONG BỂ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trục định tâm quay dừng cho nhà nổi trong bể nước và nhà nổi trong bể nước. Trong đó, hệ thống trục định tâm bao gồm trục định tâm (4) là trục cố định tâm có dạng rộng có đầu dưới gắn cố định với đáy bể nước, trong đó bố trí các đường dây cấp điện, đường ống cấp thoát nước; phần thân giữa của trục bố trí vòng bi chao (27); đầu trên của trục là cổ góp để cấp điện, cấp nước, nước thải cho tòa nhà và các gioăng chặn nước chống rò rỉ nước vào trong hầm nhà.



HÌNH 1

- (11) **83290 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-03460** (85) 10/06/2021
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/CN2019/117176 11/11/2019
 (30) 201811336972.2 12/11/2018 CN (87) WO2020/098607 22/05/2020
 (51) **C12Q 1/6886; C12N 15/113**
 (71) **1. MIRXES(HANGZHOU) BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 Unit 16, Unit 1, Building 4, No. 2, Science And Technology Park Road, Baiyang Street, Hangzhou Economic And Technological Development Zone, Hangzhou, Zhejiang 310018, China
2. ZHEJIANG CANCER HOSPITAL (CN)
 No 1, East Banshan Road, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang 310011, China
 (72) ZOU, Ruiyang (CN); SU, Dan (CN); CHENG, He (CN); YING, Lisha (CN); ZHOU, Lihan (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ĐÁNH DẤU MIARN TRONG MÁU NGOẠI VI DÙNG ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ PHỔI TẾ BÀO KHÔNG NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đánh dấu miARN trong máu ngoại vi để chẩn đoán bệnh ung thư phổi tế bào không nhỏ, trong đó chất đánh dấu miARN trong máu ngoại vi bao gồm hsa-miR-1291, hsa-miR-1-3p, hsa-miR-214-3p, hsa-miR-375 hoặc hsa-let-7a-5p. Năm chất đánh dấu chẩn đoán đặc hiệu này thích hợp để chẩn đoán bệnh ung thư phổi tế bào không nhỏ ở quần thể người châu Á và người da trắng được xác nhận với số lượng mẫu lớn, và có độ đặc hiệu quần thể cao hơn so với các chất đánh dấu miARN được báo cáo trước đó. Năm chất đánh dấu chẩn đoán miARN này được đề xuất lần đầu tiên và đáng tin cậy hơn các chất đánh dấu phân tử miARN khác.

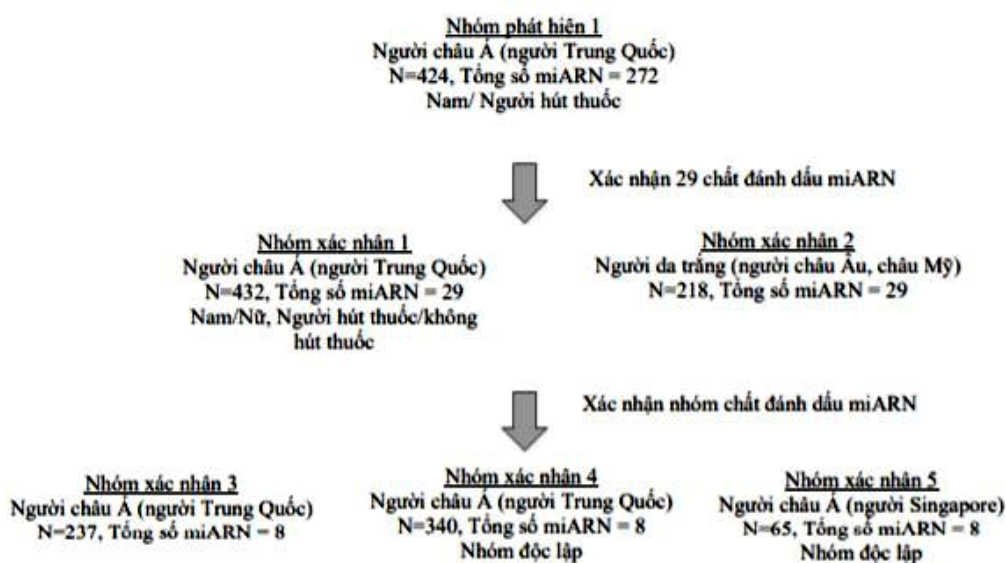


Fig. 1

- (11) **83291 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-03494** (85) 11/06/2021
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/US2019/061500 14/11/2019
 (30) 62/767,433 14/11/2018 US (87) WO2020/102552 22/05/2020
 62/782,277 19/12/2018 US
 (51) **B32B 3/12; D06M 23/16; C14C 9/00; B32B 29/00; C07K 14/78**
 (71) **BOLT THREADS, INC. (US)**
 5858 Horton Street, Suite 400, Emeryville, CA 94608, United States of America
 (72) WANG, Jessica (US); MUTALIK, Ritu, Bansal (US); SMITH, Matthew, Jordan (US); SUBLER, Nicole, Elizabeth (US); MCKENZIE, La'Deva (GB); COLLINS, Isaac, Samuel (GB); FLOWERS, Karl (GB); ADDY, Victoria (GB); BAINBRIDGE, Jamie, McAusland (US); HEINRICH, Mitchell, Joseph (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU THỂ SỢI NẤM, HỢP PHẦN CHỨA VẬT LIỆU THỂ SỢI NẤM NÀY, GIÀY DÉP VÀ GIÀY THỂ THAO**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp phần của vật liệu thể sợi nấm, và các phương pháp để sản xuất các hợp phần này. Sáng chế còn đề cập đến các giày dép bao gồm phần thân trên, tấm lót cốt giày được gắn vào phần thân trên để xác định khoang tiếp nhận bàn chân bên trong, và đế ngoài được ghép nối với phần thân trên đối diện với tấm lót cốt giày. Phần thân trên bao gồm ít nhất một phần vật liệu thể sợi nấm mà bao gồm một hoặc nhiều protein thu được từ sinh vật khác với thể sợi nấm.

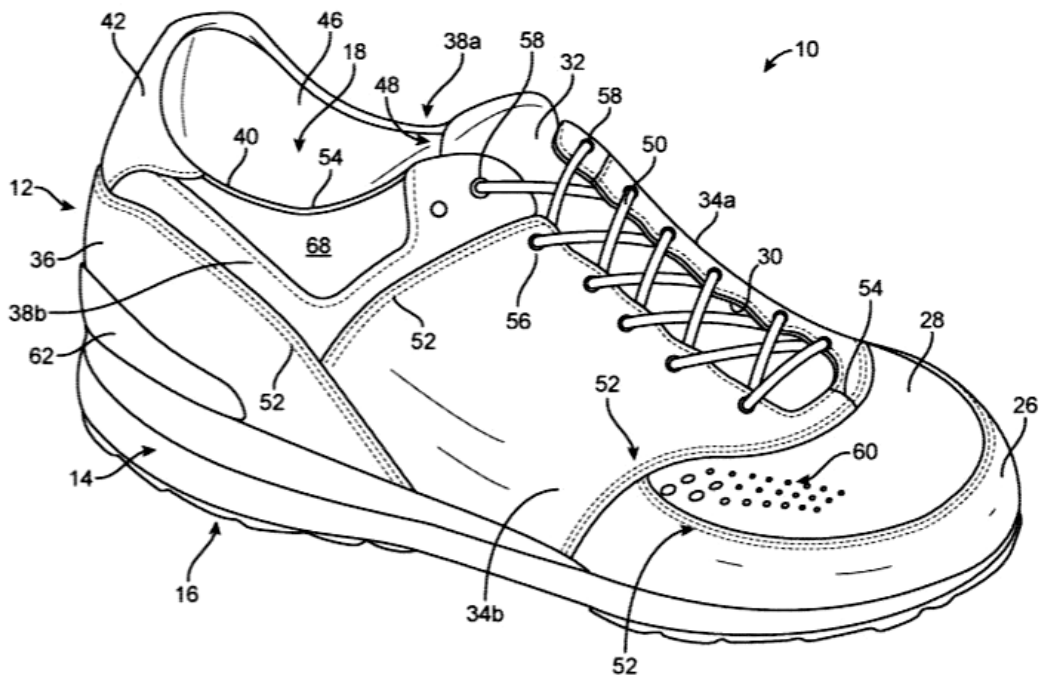


FIG. 1

(11) 83292 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03501

(22) 14/06/2021

(30) 20183097.3 30/06/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) **D04B 21/18**; *D04B 35/06*; *D04B 23/06*

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GMBH (DE)**

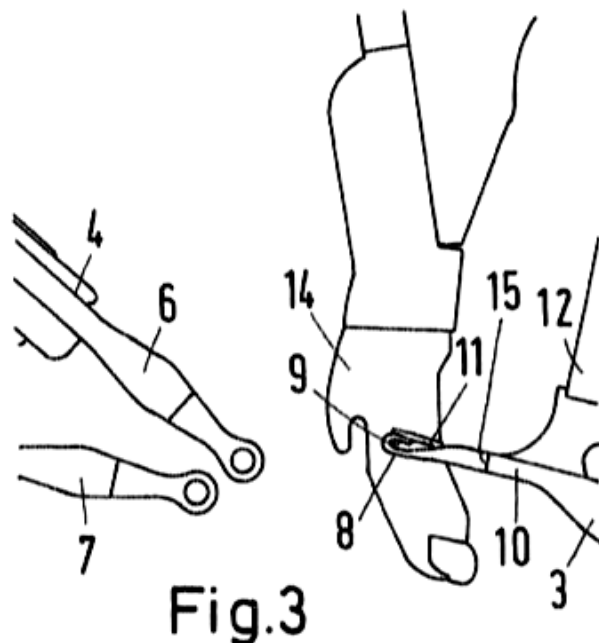
Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Klaus BRANDL (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY DỆT KIM SỢI DỌC, CỤM KIM TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT KIM ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim sợi dọc với các cụm kim trượt, mà mỗi cụm kim trượt của nó bao gồm phiến dẫn kim (11) và kim trượt (3) với đầu kim (8) và thân kim (10), trong đó máy dệt kim sợi dọc có hành trình kim trượt lớn nhất bằng 10mm. Có thể đạt được năng suất cao của máy dệt kim sợi dọc với nâng cao chất lượng của sản phẩm dệt kim. Thân kim (10), ít nhất ở đầu (15) của vùng trượt mà tại đó mũi dệt nằm ở đầu của hành trình dịch phiến dẫn kim trượt, có chu vi mà ít nhất bằng chu vi lớn nhất của toàn bộ đầu kim (8) và phiến dẫn kim (11) song song với nó ở vị trí đóng.



(11) 83293 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03511

(22) 14/06/2021

(30) 10-2020-0080340 30/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) *B41J 29/36; B41J 3/46; C09D 11/52; B41J 29/38*

(71) **CHARM ENGINEERING CO., LTD. (KR)**

5, Hyeongje-Ro, Namsa-Myeon, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, 17118, Republic of Korea

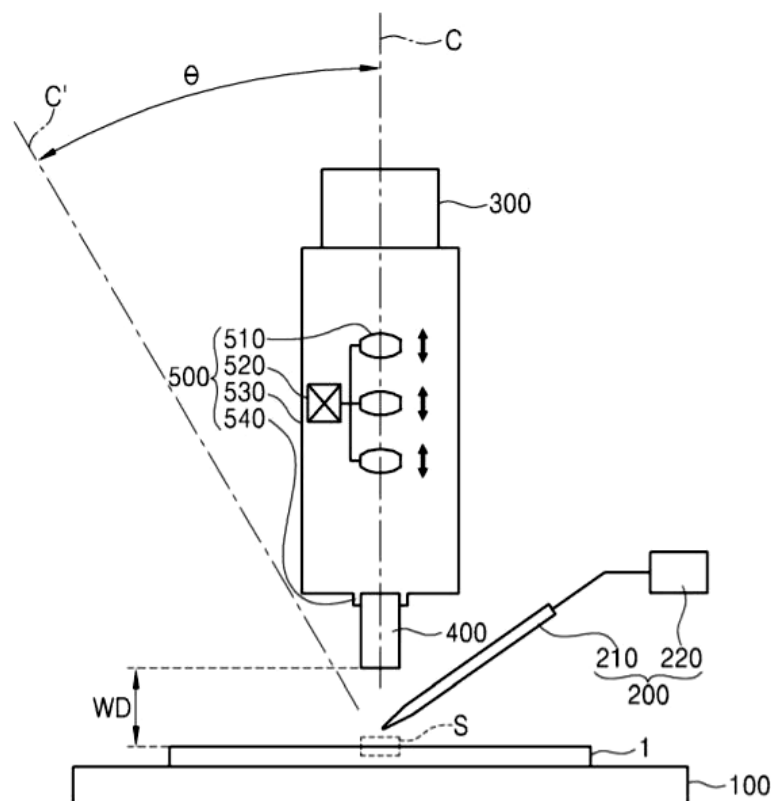
(72) LEE, Jong Soo (KR); BYUN, In Jae (KR); YOUN, Yea Hong (KR); KIM, Young Jae (KR); LEE, Hye Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SỬA CHỮA**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị sửa chữa bao gồm bệ mà đối tượng được xử lý được đặt trên đó, bộ phận vòi được bố trí nghiêng trên bệ để xả vật liệu sửa chữa đến vùng sửa chữa của đối tượng được xử lý, bộ phận chụp ảnh được bố trí trên bộ phận vòi để kiểm tra vùng sửa chữa, bộ phận vật kính được bố trí giữa bộ phận chụp ảnh và bộ phận vòi, và bộ phận quang học được bố trí giữa bộ phận chụp ảnh và bộ phận vật kính để điều chỉnh độ phóng đại khi chụp ảnh của bộ phận chụp ảnh theo kích thước của dạng dẫn trên vùng sửa chữa.

FIG. 1



(11) 83294 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03530

(22) 15/06/2021

(30) 109122601 03/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) H01R 25/00

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) HUANG, Yan-Chan (TW); HSIEH, Yen-Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) BỘ CHUYỂN MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHUYỂN MẠCH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch bao gồm cổng đầu vào thứ nhất, cổng đầu vào thứ hai, cổng đầu ra và mạch điều khiển. Cổng đầu ra xuất dữ liệu hình ảnh nhận được bởi cổng đầu vào thứ nhất. Mạch điều khiển nhận đặc tính điện thứ nhất và đặc tính điện thứ hai tương ứng từ cổng đầu vào thứ nhất và cổng đầu vào thứ hai, và thay đổi đặc tính điện thứ ba của cổng đầu ra khi đặc tính điện thứ hai khác với đặc tính điện thứ nhất, sau đó cổng đầu ra xuất dữ liệu hình ảnh nhận được bởi cổng đầu vào thứ hai.

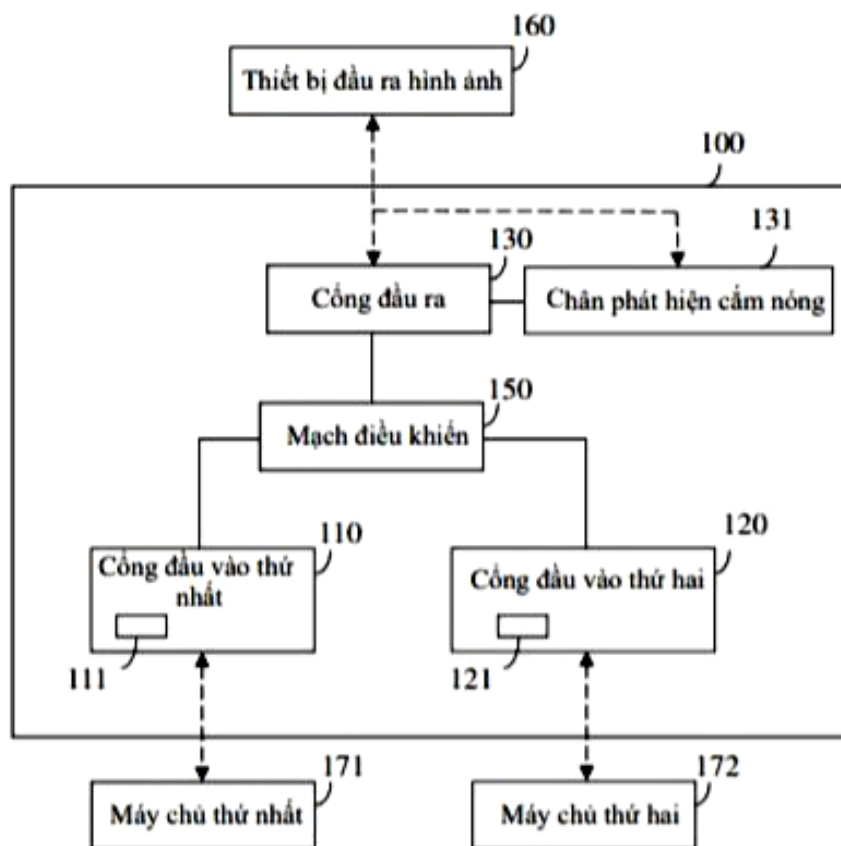


FIG. 1

- (11) **83295 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03535** (85) 15/06/2021
(22) 07/11/2019 (86) PCT/EP2019/080452 07/11/2019
(30) 18212868.6 17/12/2018 EP (87) WO2020/126200 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

- (51) **H01M 10/0565**; *H01M 10/0585*; *H01M 4/62*; *H01M 4/1399*; *H01M 4/60*; *H01M 10/0569*; *H01M 4/137*

- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

- (72) WILD, Andreas (DE); KORELL, Michael (DE); MÜNCH, Simon (DE); LEX-BALDUCCI, Alexandra (DE); BRENDDEL, Johannes (DE); SCHUBERT, Ulrich Sigmar (DE)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ LƯU TRỮ ĐIỆN, BỘ LƯU TRỮ ĐIỆN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ BỘ LƯU TRỮ ĐIỆN BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN POLYME PELE ĐƯỢC BỔ TRÍ GIỮ HAI ĐIỆN CỰC ECAT VÀ EAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bộ lưu trữ điện, đặc biệt là ắc-quy thứ hai, điện cực của nó bao gồm polyme có hoạt tính oxy hóa khử hữu cơ, và bao gồm chất điện phân rắn polyme. Chất điện phân rắn thu được bằng cách polyme hóa từ hỗn hợp của acrylat với metacrylat với sự có mặt của ít nhất một chất lỏng ion, truyền các đặc tính có lợi cho bộ lưu trữ điện. Sáng chế cũng đề cập bổ sung đến bộ lưu trữ điện này.

(11) **83296 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2021-03589**

(22) 16/06/2021

(30) 10-2020-0087192 15/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **A43B 13/40**

(71) **WIG KOREA CO., LTD.** (KR)

55, Sasang-ro 341beon-gil, Sasang-gu, Busan 46947 Republic of Korea

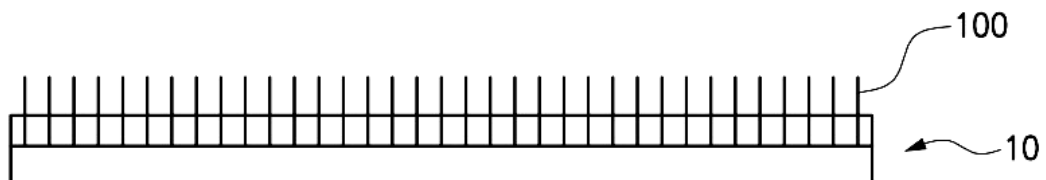
(72) Sung-in SEO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẮM ĐỆM SỬ DỤNG CHẤT LIỆU THÊU DẠNG CỎ**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm đệm sử dụng chất liệu thêu dạng cỏ. Cụ thể hơn, trong tấm đệm sử dụng chất liệu thêu dạng cỏ, phần đệm được tạo ra ở mặt trên của vải bằng cách sử dụng chất liệu thêu dạng cỏ. Tấm đệm có sợi thêu được khâu trên đó ở dạng cỏ được trồng để tạo ra chất liệu thêu dạng cỏ, chất liệu thêu dạng cỏ này được gắn vào phần bên trong của giày và được sử dụng làm tấm đệm.

Fig.2



- (11) **83297 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03591** (85) 16/06/2021
(22) 05/04/2020 (86) PCT/CN2020/083396 05/04/2020
(30) 201910357610.X 29/04/2019 CN (87) WO2020/220938 A1 05/11/2020
(51) **H04L 29/08; H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) XIA, Liang (CN); WANG, Zitao (CN); SHI, Yulin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU, MÁY THU THẬP DỮ LIỆU, THIẾT BỊ THU THẬP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập dữ liệu, máy thu thập dữ liệu và thiết bị thu thập dữ liệu, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp được áp dụng tới quy trình chứng thực từ xa, và phương pháp này bao gồm: máy chủ chứng thực từ xa phân phối cấu hình đăng ký tới thiết bị mạng, trong đó cấu hình đăng ký được sử dụng để đăng ký thông tin liên quan đến việc chứng thực từ xa được thực hiện bởi thiết bị mạng. Máy chủ chứng thực từ xa thu thông tin đăng ký được phản hồi bởi thiết bị mạng dựa vào cấu hình đăng ký. Máy chủ chứng thực từ xa phân phối cấu hình đăng ký tới thiết bị mạng, và thiết bị mạng có thể phản hồi tự động thông tin đăng ký dựa vào cấu hình đăng ký. Theo cách này, chế độ thu thập dữ liệu trong việc chứng thực từ xa linh hoạt và kịp thời hơn, làm giảm rủi ro bảo mật. Ngoài ra, bởi vì máy chủ chứng thực từ xa không cần phân phối cấu hình đăng ký trong nhiều lần, nên việc trao đổi tin nhắn bổ sung được giảm, nhờ vậy nâng cao hiệu quả thu thập dữ liệu.

(11) 83298 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03593

(22) 16/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2021

(51) A23P 1/00

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

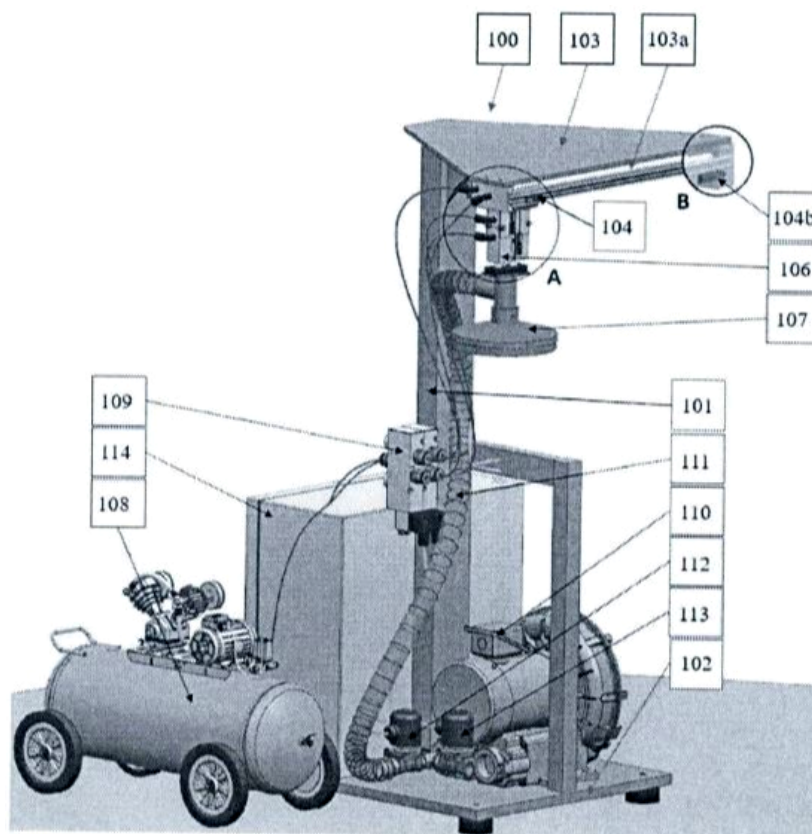
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) TRẦN DOÃN SƠN (VN)

(54) **THIẾT BỊ LẤY BÁNH TRÁNG RÉ TỰ ĐỘNG BẰNG ĐẦU HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy bánh tráng ré tự động bằng đầu hút (100) bao gồm: thân; cơ cấu dịch chuyển đầu hút gồm có xi lanh chuyển động ngang (104) và xi lanh chuyển động lên - xuống (105); máy nén khí (108); máy hút chân không (110); và tủ điều khiển (114), khác biệt ở chỗ đầu hút bánh (107) để hút bánh tráng ré bằng chân không, đầu hút này được gắn cố định vào đầu dưới của xi lanh chuyển động lên - xuống (105) để chuyển động lên - xuống cùng với xi lanh (105) và được nối thông với máy hút chân không (110) qua ống hút chân không (111).



Hình 1

- (11) 83299 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-03594 (85) 11/09/2015
 (22) 20/02/2014 (86) PCT/US2014/017240 20/02/2014
 (30) 13/773,729 22/02/2013 US (87) WO2014/130599 28/08/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) A43D 25/07; B29D 35/14; B29D 35/12

(62) 1-2015-03331

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) JOHNSON, Daniel, A. (US); TSENG, Yung-tsung (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIÀY DÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất giày dép bao gồm mũ giày và đế giày. Mũ giày bao gồm lớp ép và đế giày được kết hợp với khuôn giày. Lớp ép có đường viền có dạng hình học gần giống như khuôn giày. Mũ giày có thể được kết hợp với đế giày và chân không có thể được áp dụng vào đế lớp ép được kéo xuống lên vật liệu được bố trí trên khuôn giày để làm nóng chảy các vật liệu với nhau để tạo ra các sản phẩm, chẳng hạn như sản phẩm giày dép.

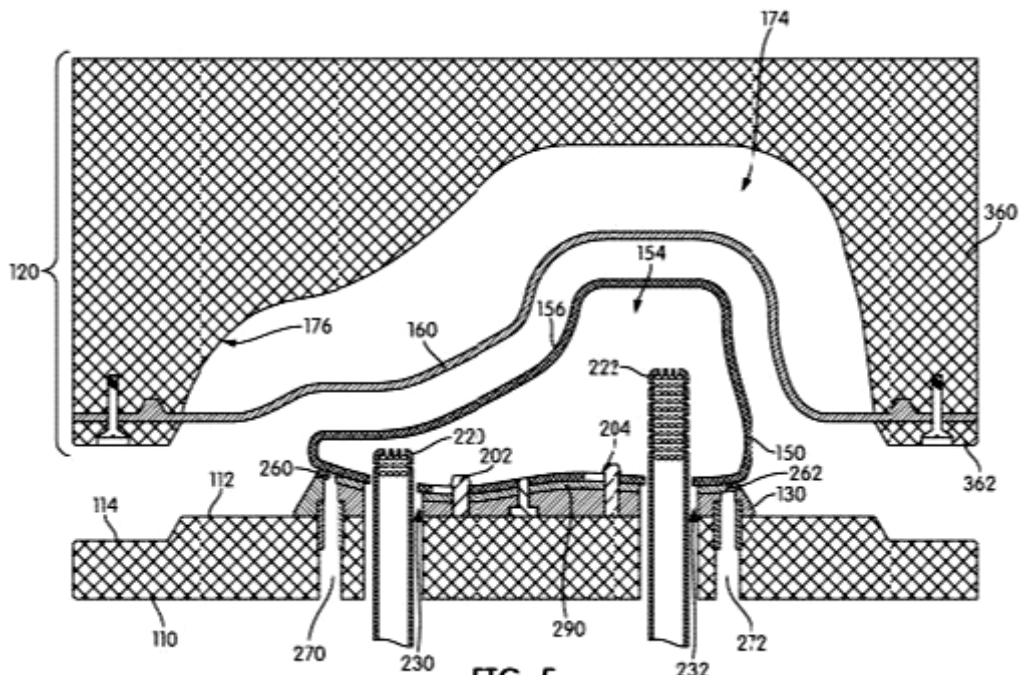


FIG. 5

(11) 83300 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03622

(22) 17/06/2021

(30) 2020-124358 21/07/2020 JP

(51) F02D 11/02

(71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)

10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004, Japan

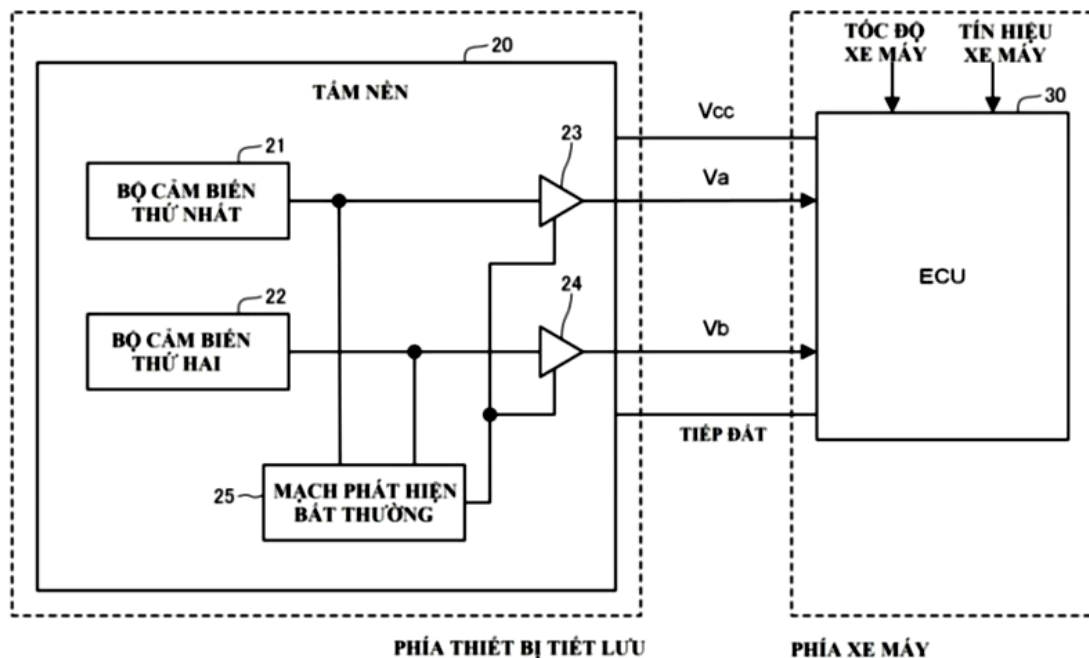
(72) Hiroyuki SHINOHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) BỘ CẢM BIẾN VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VỊ TRÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến vị trí bao gồm nam châm (10) quay cùng với thân quay, nhiều bộ cảm biến từ tính phát hiện từ thông tạo ra bởi nam châm (10) và bộ phận phát hiện để phát hiện góc quay của thân quay và sự bất thường của từ trường của bộ cảm biến từ tính dựa trên giá trị phát hiện được phát hiện bởi bộ cảm biến từ tính. Bộ phận phát hiện để phát hiện góc quay của thân quay dựa trên các giá trị phát hiện được phát hiện bởi nhiều cảm biến từ tính, một giá trị phát hiện tại đó góc quay của thân quay tương ứng với mỗi giá trị phát hiện trở nên giá trị nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện vị trí

Fig.5

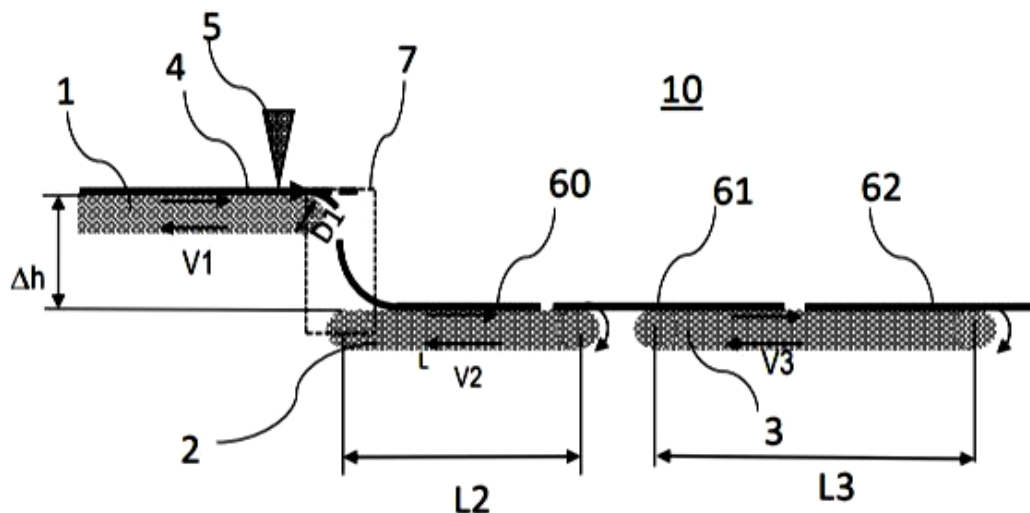


- (11) 83301 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-03627
 (22) 17/06/2021
 (30) 102020118532.4 14/07/2020 DE
 (51) C03B 33/02; C03B 33/10

- (71) SCHOTT AG (DE)
 Hattenbergstraße 10, Mainz, 55122, Germany
 (72) Holger WEGENER (DE); Rainer SCHWERTFEGER (DE); Michael MAEDJE (DE); Christian DIEKMANN (DE); Markus LANGER (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT THEO CHIỀU DÀI ĐỐI VỚI KÍNH SIÊU MỎNG

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất các phần dải kính bao gồm ít nhất các bước sau đây: vận chuyển dải kính với vận tốc v_1 , trong đó vận tốc v_1 phụ thuộc vào độ dày kính (d_1) xác định trước, với tác dụng của ứng suất kéo song song với các cạnh bên của dải kính, trong mặt phẳng E_1 , và làm nguội dải kính ở tốc độ làm nguội phụ thuộc vào độ dày kính (d_1) xác định trước, tạo vết cắt lên bề mặt của dải kính ở ít nhất một khu vực cạnh bên bằng cách tạo vết cắt trên bề mặt kính bằng công cụ tạo vết cắt, trong đó vết cắt có góc α theo hướng vận chuyển của dải kính, độ lệch của dải kính trong mặt phẳng E_2 để tạo ra ứng suất uốn và tách phần của dải kính với sự hình thành các cạnh bên bằng cách làm vỡ dải kính trên phần mở rộng của vết cắt chạy theo phương ngang với dải kính. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị để sản xuất các phần của dải kính từ kính siêu mỏng.

Fig. 2



(11) 83302 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03629

(22) 17/06/2021

(30) 109123375 10/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) B29C 43/32; B29C 43/52

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chia-Hao Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KHUÔN TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT KHUÔN TẠO HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất khuôn tạo hình và phương pháp gia nhiệt khuôn tạo hình được sử dụng để giải quyết vấn đề gia nhiệt không đồng đều của khuôn tạo hình thông thường. Phương pháp bao gồm thực hiện gia nhiệt khuôn trên (3) ở khoảng cách định trước 3- 30 mm từ nguồn cấp trên (1); và thực hiện gia nhiệt khuôn dưới (4) ở khoảng cách định trước 3-30 mm từ nguồn cấp dưới (2), độ dày của khuôn trên (3) và khuôn dưới (4) là 3-30 mm, và có độ dày đồng đều. Khuôn tạo hình bao gồm: nguồn cấp trên (1) có phần tác động (11), phần tác động (11) được kết hợp với khuôn trên (3) bằng tấm đệm (13), giữa khuôn trên (3) và phần tác động (11) có khoảng cách định trước; và nguồn cấp dưới (2) có phần tác động (21), phần tác động (21) được kết hợp với khuôn dưới (4) bằng tấm đệm (23), giữa khuôn dưới (4) và phần tác động (21) của nguồn cấp dưới (2) có khoảng cách định trước.

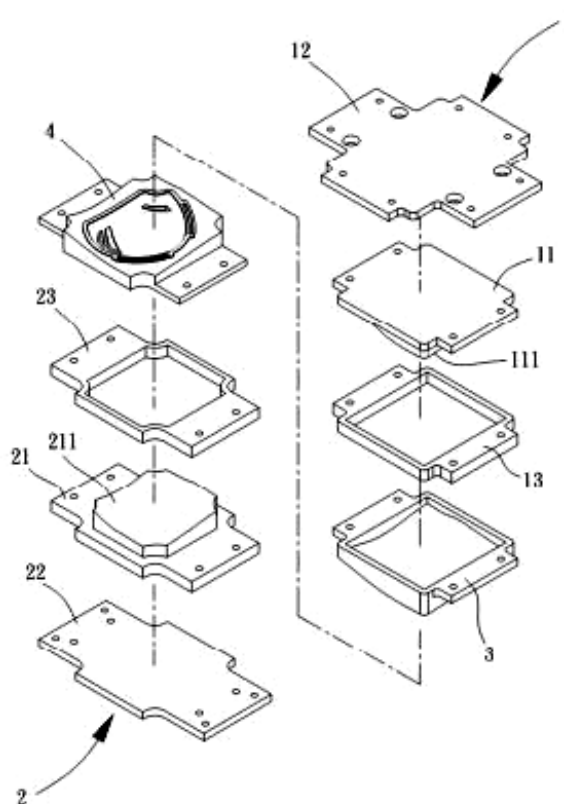


Fig.1

(11) 83303 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03664

(22) 18/06/2021

(30) 2020-110735 26/06/2020 JP

2021-054284 26/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) G03G 5/00

(71) FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)

7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

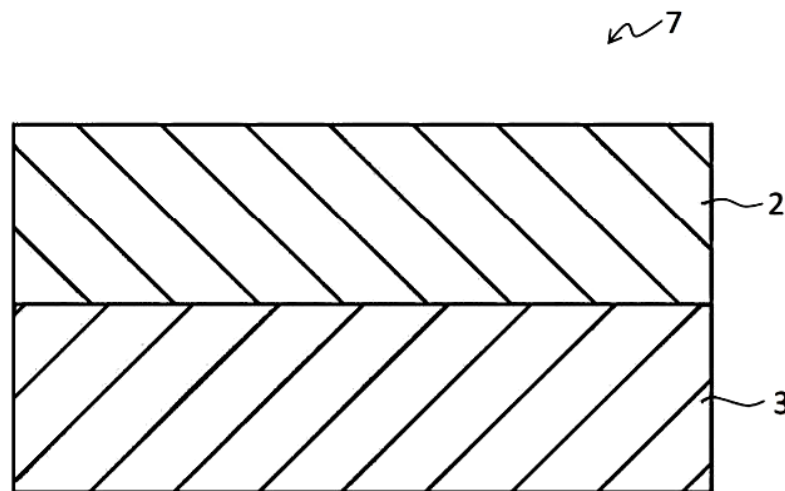
(72) Yukimi KAWABATA (JP); Natsumi KANEKO (JP); Hideya KATSUHARA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT QUANG DẪN TẠO ẢNH QUANG ĐIỆN, HỘP XỬ LÝ IN, VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết quang dẫn tạo ảnh quang điện bao gồm: đế dẫn điện; và lớp quang dẫn loại đơn lớp mà được tạo ra trên đế dẫn điện và chứa nhựa gắn dính, vật liệu tạo điện tích, vật liệu chuyển lỗ trống, và vật liệu chuyển điện tử, trong đó điện trở suất thể tích của lớp quang dẫn sau khi mòn là $5,0 \times 10^{10} \Omega \cdot \text{cm}$ hoặc cao hơn và $2,0 \times 10^{11} \Omega \cdot \text{cm}$ hoặc thấp hơn khi tỷ số của độ dày của lớp quang dẫn sau khi mòn trên độ dày của lớp quang dẫn trước khi mòn (độ dày của lớp quang dẫn sau khi mòn/độ dày của lớp quang dẫn trước khi mòn) là 0,8. Sáng chế còn đề cập đến hộp xử lý in và thiết bị tạo ảnh bao gồm chi tiết quang dẫn tạo ảnh quang điện.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83304 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-03677 | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/EP2019/086529 | 20/12/2019 |
| (30) 18215023.5 | 21/12/2018 EP (87) WO2020/127873 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) *C07K 16/22; C07K 16/46; C12N 15/10; C07K 16/24*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070, Basel, Switzerland

- (72) BECKMANN, Roland (DE); BENZ, Joerg (DE); DENGL, Stefan (DE); GASSNER, Christian (DE); HARTMANN, Guido (DE); HUELSMANN, Peter Michael (DE); IMHOF-JUNG, Sabine (DE); JENSEN, Kristian Hobolt (DE); KETTENBERGER, Hubert (DE); LORENZ, Stefan (DE); MOELLEKEN, Joerg (DE); MUNDIGL, Olaf (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI VEGF VÀ IL-1BETA, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HOÁ KHÁNG THỂ NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với VEGF của người và IL-1beta của người. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hoá kháng thể này, tế bào chủ chứa axit nucleic, vector biểu hiện và phương pháp tạo ra kháng thể này.

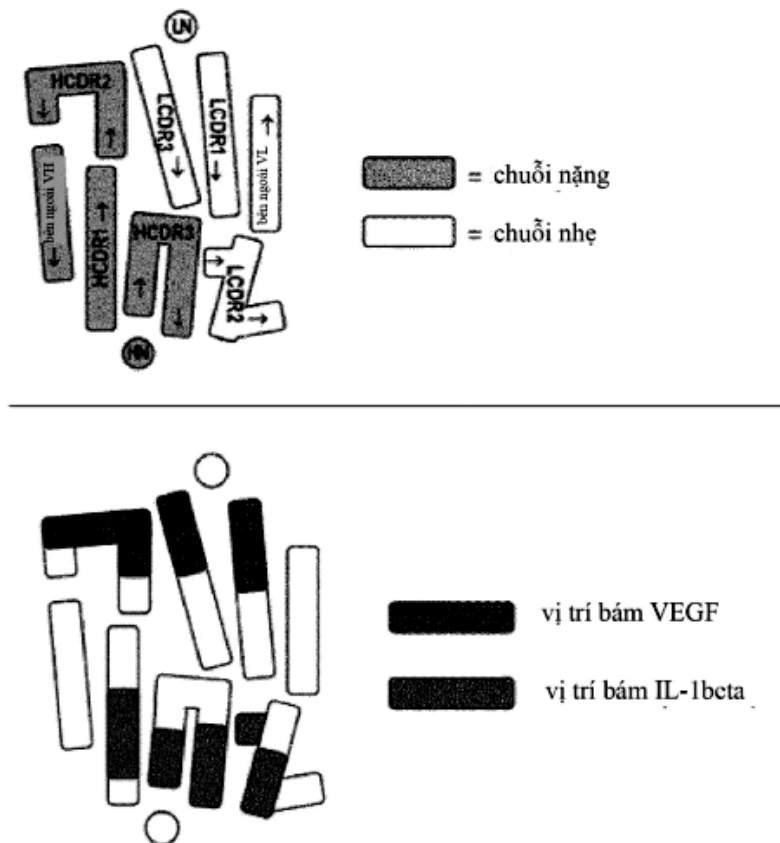


FIG. 1

(11) 83305 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03729

(22) 22/06/2021

(30) 10-2020-0080576 30/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) H01L 27/00; H01L 51/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

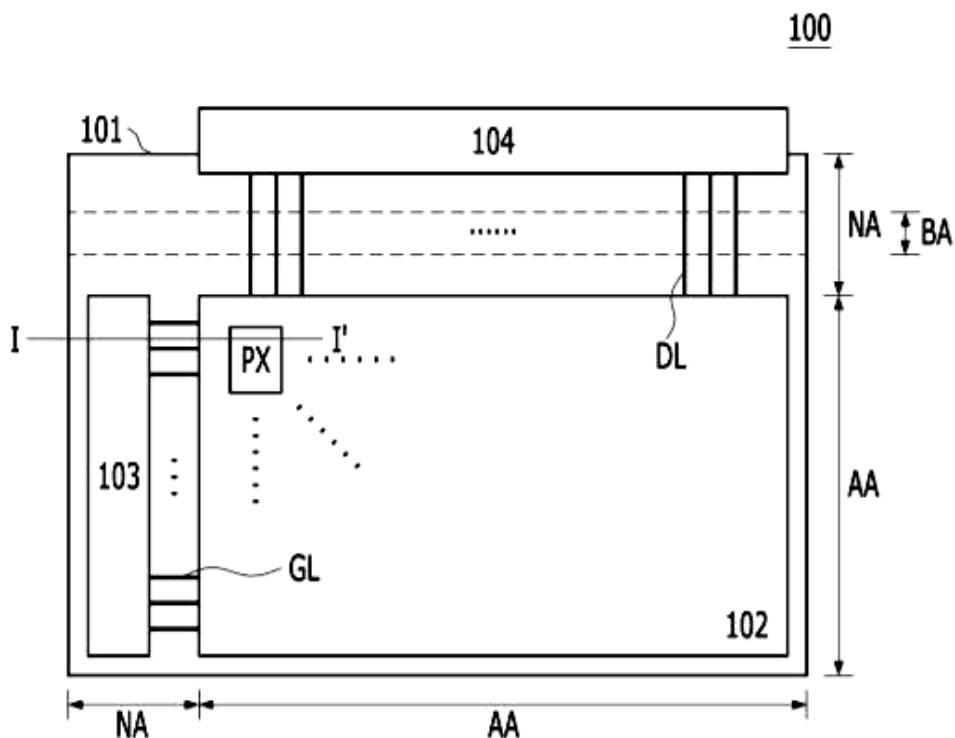
(72) SHIN, Sung Soo (KR); RYU, Won Sang (KR); LEE, Sang Gul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị chứa để chứa diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị, tranzito màng mỏng thứ nhất được định vị trong diện tích không hiển thị, và tranzito màng mỏng thứ hai và thứ ba được định vị trong diện tích hiển thị. Tranzito màng mỏng thứ hai chứa các mẫu hình bán dẫn thứ hai và thứ ba chứa chất bán dẫn oxit thứ nhất, điện cực cổng thứ hai đang chồng lấn mẫu hình bán dẫn thứ hai, điện cực cổng thứ ba đang chồng lấn mẫu hình bán dẫn thứ ba, và điện cực nguồn thứ hai và điện cực máng thứ hai được kết nối tới các mẫu hình bán dẫn thứ hai và thứ ba. Tranzito màng mỏng thứ ba chứa mẫu hình bán dẫn thứ tư chứa chất bán dẫn oxit thứ nhất, điện cực cổng thứ tư đang chồng lấn mẫu hình bán dẫn thứ tư, và điện cực nguồn thứ ba và điện cực máng thứ ba được kết nối tới mẫu hình bán dẫn thứ tư.

FIG. 1



- (11) **83306 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03779** (85) 22/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/US2019/067173 18/12/2019
(30) 62/781,689 19/12/2018 US (87) WO2020/132066 25/06/2020
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; C07K 16/30; A61P 35/02**
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) MURPHY, Andrew J. (US); SKOKOS, Dimitris (US); WAITE, Janelle (US); ULLMAN, Erica (US); HERMANN, Aynur (US); SMITH, Eric (US); OLSON, Kara (US); WEI, Joyce (US); YANCOPOULOS, Geogre, D. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD28 VÀ KHÁNG CD22 ĐẶC HIỆU KÉP, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép chứa miền liên kết kháng nguyên thứ nhất liên kết đặc hiệu CD28 của người, và phân tử liên kết kháng nguyên thứ hai liên kết đặc hiệu CD-22 của người. Theo các phương án nhất định, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế có khả năng ức chế sự tăng sinh của khối u biểu hiện CD-22, như u lympho tế bào B. Kháng thể và phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng trong điều trị bệnh và rối loạn mà mong muốn điều hòa lên hoặc gây ra đáp ứng miễn dịch hướng đích và/hoặc có lợi về mặt trị liệu.

(11) 83307 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03800

(22) 24/06/2021

(30) 2020-111995 29/06/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) G03G 15/00

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

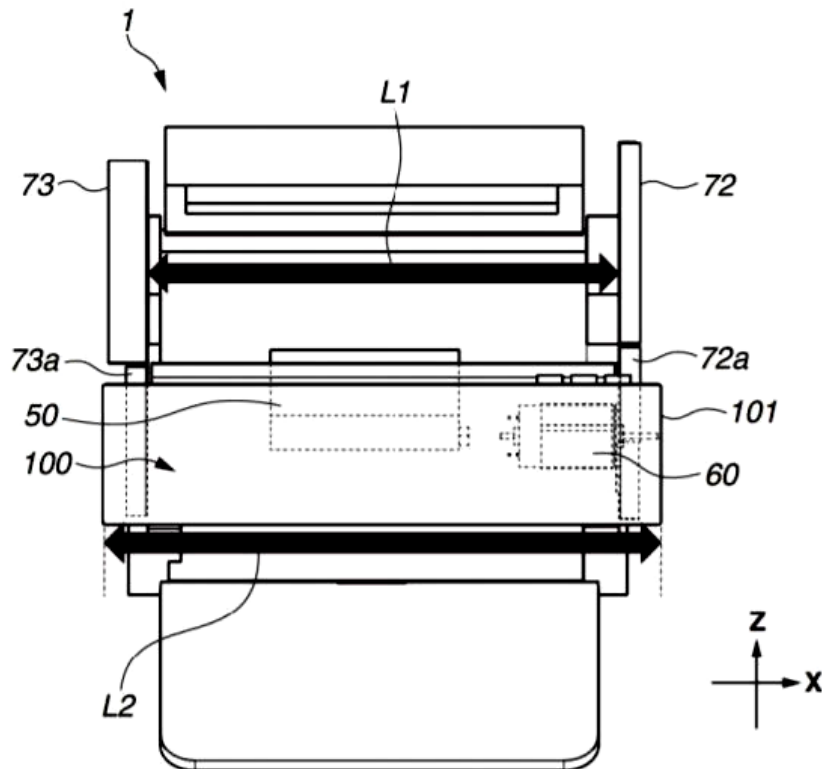
(72) Yuichiro Okawa (JP); Kohei Koguchi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh theo sáng chế bao gồm hộp quang, vỏ có lỗ xả, nắp che được bố trí ở phía sau hộp quang theo hướng xả, mà trong đó vật liệu ghi được xả ra qua lỗ xả và tạo ra một phần của vỏ, và bảng mạch, trong đó bảng mạch có các linh kiện điện tử và bảng nối dây được tạo cấu hình để nối điện các linh kiện điện tử, bảng mạch được bố trí theo hướng sao cho bề mặt của bảng nối dây, mà các linh kiện điện tử được lắp trên đó, giao nhau với hướng xả, và bảng nối dây được bố trí giữa nắp che và hộp quang theo hướng xả, và trong đó, khi được nhìn theo hướng thẳng đứng, hộp quang và các linh kiện điện tử chồng một phần lên nhau.

FIG.4



- (11) **83308 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03807** (85) 24/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/RU2019/050229 26/11/2019
(30) 2018141524 26/11/2018 RU (87) WO2020/111983 04/06/2020
(51) **C12Q 1/68; C12N 15/11**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**

Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation

- (72) SEVERINOV, Konstantin Viktorovich (RU); SHMAKOV, Sergey Anatolevich (RU); ARTAMONOVA, Daria Nikolaevna (RU); GORYANIN, Ignatyi Igorevich (RU); MUSHAROVA, Olga Sergeevna (RU); PISKUNOVA, Iuliia Valerevna (RU); FEDOROVA, Iana Vitalevna (RU); ZYUBKO, Tatyana Igorevna (RU); KHODORKOVSKIY, Mikhail Alekseevich (RU); POBEGALOV, Georgii Evgenevich (RU); ARSENIYEV, Anatolii Nikolaevich (RU); SELKOVA, Polina Anatolevna (RU); VASILEVA, Aleksandra Andreevna (RU); ARTAMONOVA, Tatiana Olegovna (RU); ABRAMOVA, Marina Viktorovna (RU)

- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ ĐỨT GỠ SỢI KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sự đứt gãy sợi kép, enzym nucleaza của vi khuẩn của hệ CRISPR-Cas9 từ vi khuẩn *Clostridium celluloliticum*, cũng như mô tả việc sử dụng enzym này để tạo ra sự đứt gãy sợi kép đặc hiệu nghiêm ngặt trong phân tử ADN. Enzym nucleaza này có đặc tính khác biệt và có thể được sử dụng làm công cụ để đưa sự cải biến vào vị trí được định trước hoàn toàn trong trình tự ADN hệ gen của các sinh vật đơn bào hoặc đa bào. Do đó, tính linh hoạt của hệ CRISPR-Cas9 có sẵn được tăng lên, điều này làm cho có thể sử dụng Cas9 nucleaza từ các sinh vật khác nhau để cắt ngắn ADN hệ gen hoặc plasmit với số lượng các vị trí đặc hiệu lớn hơn và trong khoảng nhiệt độ rộng hơn. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế cũng làm cho việc chỉnh sửa hệ gen của vi khuẩn *Clostridium celluloliticum* có ý nghĩa về mặt công nghệ sinh học dễ dàng hơn.

- (11) **83309 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03808** (85) 24/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/RU2019/050230 26/11/2019
(30) 2018141534 26/11/2018 RU (87) WO2020/111984 04/06/2020
(51) **C12Q 1/68; C12N 15/11**
- (71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg,
198515, Russian Federation
- (72) SEVERINOV, Konstantin Viktorovich (RU); SHMAKOV, Sergey Anatolevich (RU); ARTAMONOVA, Daria Nikolaevna (RU); GORYANIN, Ignatyi Igorevich (RU); MUSHAROVA, Olga Sergeevna (RU); PISKUNOVA, Iuliia Valerevna (RU); FEDOROVA, Iana Vitalevna (RU); ZYUBKO, Tatyana Igorevna (RU); KHODORKOVSKIY, Mikhail Alekseevich (RU); POBEGALOV, Georgii Evgenevich (RU); ARSENIYEV, Anatolii Nikolaevich (RU); SELKOVA, Polina Anatolevna (RU); VASILEVA, Aleksandra Andreevna (RU); ARTAMONOVA, Tatiana Olegovna (RU); ABRAMOVA, Marina Viktorovna (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ ĐỨT GÃY SỢI KÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến nucleaza của vi khuẩn hệ CRISPR-Cas9 từ vi khuẩn *Defluviimonas sp.* 20V17, cũng như mô tả việc sử dụng enzym này để tạo ra sự đứt gãy sợi kép đặc hiệu nghiêm ngặt trong phân tử ADN. Enzym nucleaza theo sáng chế có đặc tính khác biệt và có thể được sử dụng làm công cụ để đưa sự cải biến vào vị trí được định trước hoàn toàn trong trình tự ADN hệ gen của các sinh vật đơn bào hoặc đa bào. Do đó, tính linh hoạt của hệ CRISPR-Cas9 có sẵn được tăng lên, điều này làm cho có thể sử dụng Cas9 nucleaza từ các sinh vật khác nhau để cắt ngắn ADN hệ gen hoặc plasmit với số lượng các vị trí đặc hiệu lớn hơn và các điều kiện đặc hiệu.

(11) **83310 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2021-03844**

(22) 25/06/2021

(30) 10-2020-0077929 25/06/2020 KR

(51) **G02B 5/30**

(71) **DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD. (KR)**

132, Yakchon-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do 54631, Republic of Korea

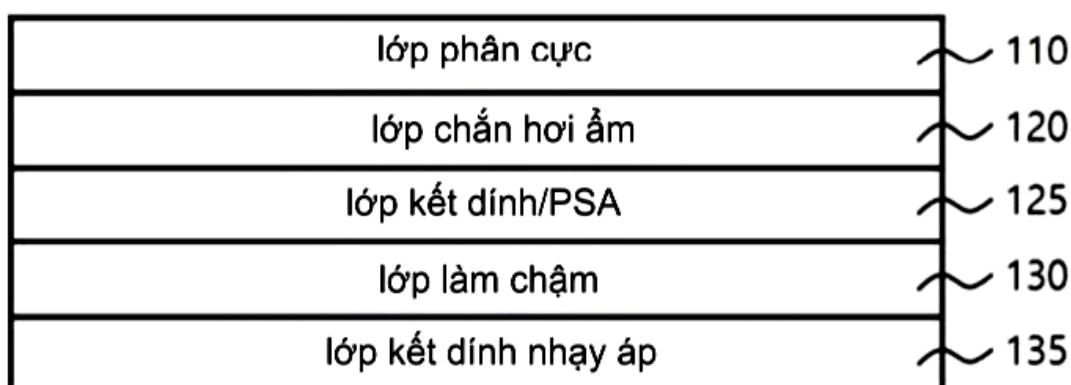
(72) CHOI, Dongduk (KR); KIM, Ji Hoon (KR); HWANG, In Sub (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM PHÂN CỰC DÙNG CHO OLED VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TẮM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực dùng cho OLED mà trong đó lớp phân cực, lớp chặn hơi ẩm và lớp làm chậm được tạo lớp một cách liên tục, trong đó lớp chặn hơi ẩm được bố trí trên mặt ngược của mặt quan sát của lớp phân cực và có tốc độ truyền hơi nước bằng $450 \text{ g/m}^2 \cdot 24\text{h}$ hoặc nhỏ hơn; và lớp làm chậm bao gồm lớp làm chậm $\lambda/4$, và thiết bị hiển thị bao gồm tấm này. Tấm phân cực dùng cho OLED theo sáng chế có thể được làm mỏng hơn, ngăn ngừa sự cong ngược, hạn chế sự dịch chuyển của iôt trong lớp phân cực để ngăn ngừa sự ăn mòn của điện cực kim loại của panen dưới, tạo điều kiện thuận tiện cho việc xử lý sau như khử màu lớp phân cực, và ngăn ngừa các thay đổi làm chậm ngay cả ở môi trường có độ ẩm cao.

Fig.1



(11) 83311 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03861

(22) 25/06/2021

(30) 2020-111315 29/06/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) H05K 3/34

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

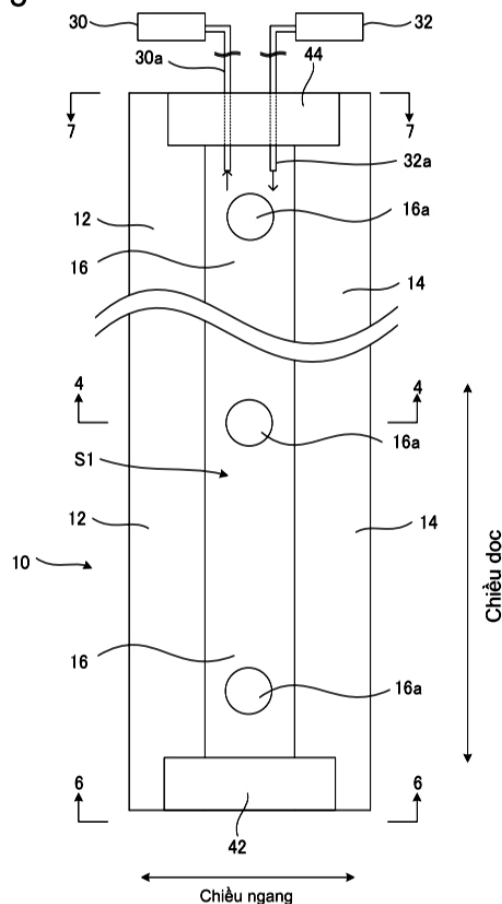
(72) Tsutomu HIYAMA (JP); Nobuhiro KOJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC HƯ HỎNG CỦA TẮM ĐỆM

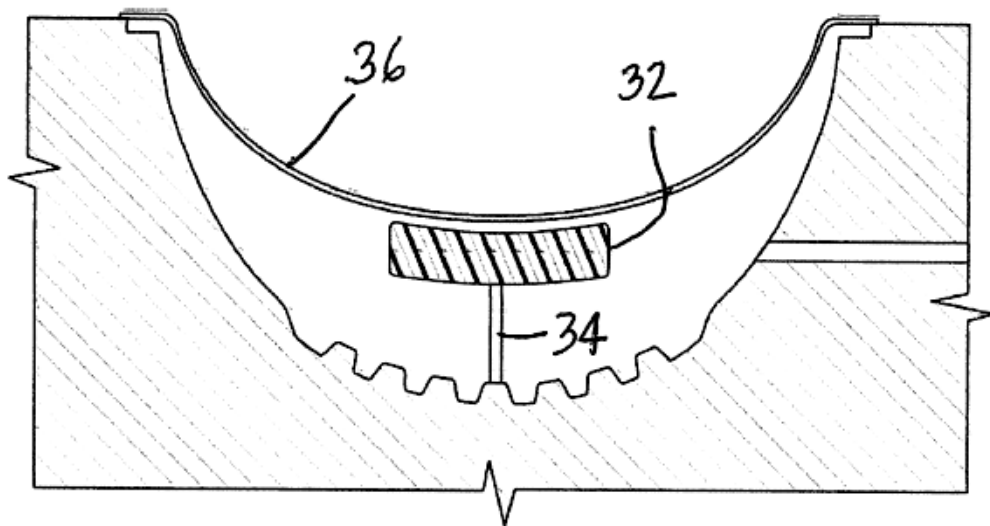
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn, thiết bị này bao gồm: thân lò bao gồm khoang xử lý trong đó các bảng được xử lý; tấm đệm được bố trí ít nhất ở một phần của thân lò, và được tạo kết cấu để làm kín thân lò; không gian được làm kín được tách biệt với khoang xử lý, và được xác định bởi thân lò và tấm đệm; thiết bị cấp khí được tạo kết cấu để cấp khí thứ nhất vào trong không gian được làm kín; và thiết bị đo được tạo kết cấu để đo một trong số áp suất trong không gian được làm kín và nồng độ của khí thứ hai trong không gian được làm kín.

Fig. 3



- (11) 83312 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-03874
(22) 25/06/2021
(30) 16/916,891 30/06/2020 US
(51) A41D 13/06; B29C 44/12
- (71) TOUGHBUILT INDUSTRIES, INC. (US)
25371 Commercentre Drive Lake Forest, California 92630 (US)
(72) Michael Panosian (US); Joshua Keeler (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) MIẾNG ĐỆM ĐẦU GỐI CÓ THỂ TÙY CHỈNH VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm đầu gối có thể tùy chỉnh bao gồm phần thân chính bằng bọt có bề mặt trước là A và bề mặt sau được đúc theo hình dạng của đầu gối. Bề mặt trước được hình thành với mảng của các phần lõm cách nhau bao phủ đầu gối cần được bảo vệ. Mỗi phần lõm xác định diện tích tăng dần âm và, tích lũy, xác định diện tích A_r . Diện tích hiệu dụng A_{eff} của bề mặt trước bằng $A_{eff} = A - A_r$. Tấm vải phủ lên bề mặt sau. Miếng đệm gel được cung cấp trong phần thân chính gần với tấm vải. Phần thân chính của miếng đệm đầu gối được đúc phun với miếng đệm gel và tấm vải tại chỗ để liên kết tấm vải và miếng đệm gel với phần thân chính được đúc để được tích hợp hiệu quả với nó. Việc thay đổi hình dạng và khoảng cách của các phần lõm sẽ thay đổi tính linh hoạt của miếng đệm đầu gối và làm cho nó cứng hơn hoặc mềm hơn.



HÌNH 6

(11) **83313 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-03895**

(22) 28/06/2021

(30) 10-2020-0081557 02/07/2020 KR

10-2020-0085531 10/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) **H01L 27/32; H01L 51/56; H01L 51/50**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JEONG, Duk Young (KR); NAM, Chul (KR); SO, Byeong Seong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NỀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nền hiển thị và phương pháp chế tạo tấm nền hiển thị, và tấm nền hiển thị này bao gồm vùng hiển thị bao gồm vùng điểm ảnh thứ nhất mà các điểm ảnh được bố trí ở đó, vùng cảm biến bao gồm vùng điểm ảnh thứ hai mà các nhóm điểm ảnh được bố trí ở đó, và phần truyền sáng được bố trí giữa các nhóm điểm ảnh. Ít nhất là vùng điểm ảnh thứ hai bao gồm lớp chắn sáng, và lớp chắn sáng này bao gồm lỗ mở tương ứng với phần truyền sáng.

Fig.6A

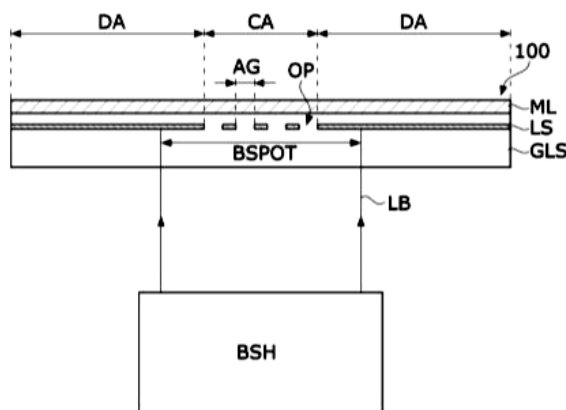
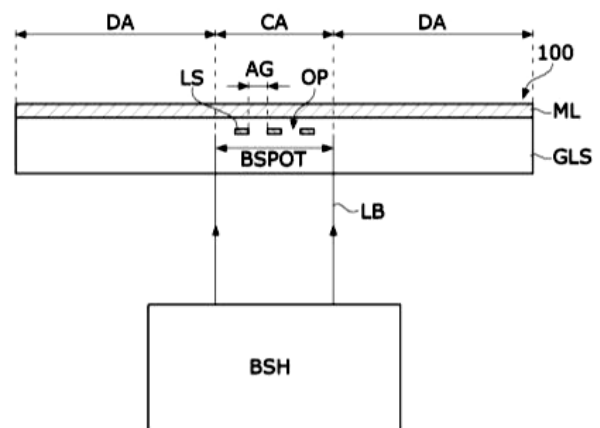


Fig.6B



(11) 83314 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03905

(22) 28/06/2021

(30) 20 184 221.8 06/07/2020 EP

(51) C04B 28/00; B01J 13/00

(71) SCHOTT AG (DE)

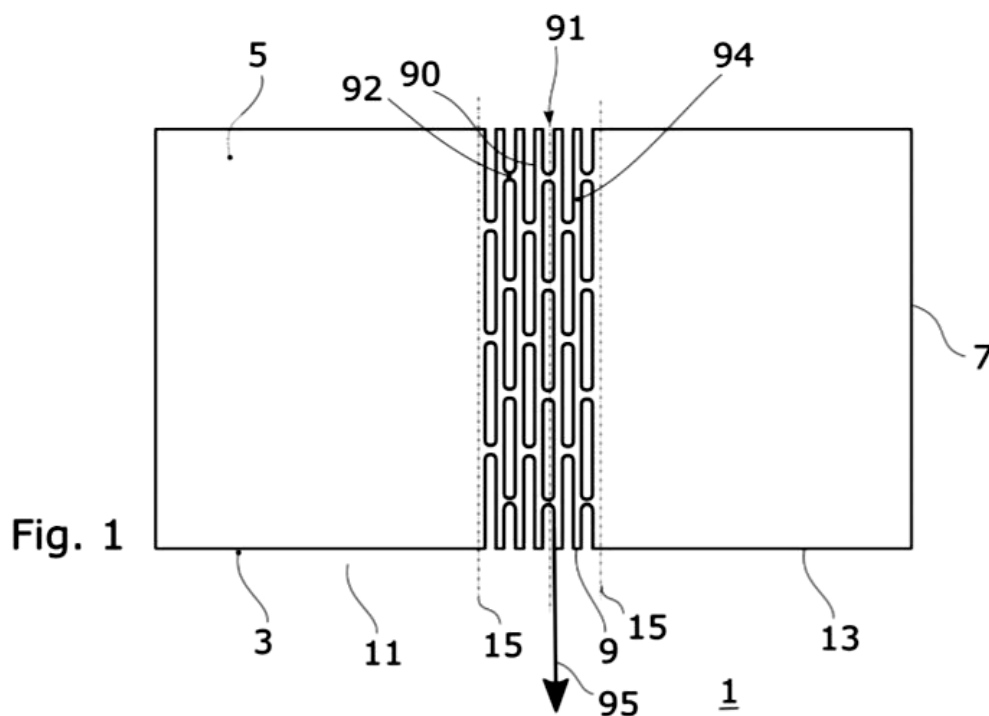
Hattenbergstraße 10, 55122 Mainz, Germany

(72) Andreas Ortner (DE); Julia Weißhuhn (DE); Fabian Wagner (DE); Markus Heiß-Chouquet (DE); Volker Seibert (DE); Feng He (CN); Vanessa Gläßer (DE); Ning Da (CN); Wei Xiao (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHI TIẾT VẬT LIỆU VÔ CƠ GIÒN, VẬT DỤNG CHỨA CHI TIẾT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết vật liệu vô cơ giòn, mà có cả độ dẻo cao và độ bền cao. Để đạt mục đích này, chi tiết vật liệu vô cơ giòn (1) được bố trí có hai mặt bên đối (3, 5) và mép chu vi (7), chi tiết (1) bao gồm ít nhất ba phần, ít nhất ba phần này chứa phần thứ nhất (9) và hai phần thứ hai (11, 13), các phần thứ hai gần kề phần thứ nhất để phần thứ nhất (9) được sắp xếp giữa các phần thứ hai (11, 13), phần thứ nhất (9) bao gồm cách sắp xếp các phần hở (90) tạo thành các đường dẫn từ một mặt bên (3) đến mặt bên đối (5) của chi tiết để phần thứ nhất (9) có độ dẻo cao hơn các phần thứ hai (11, 13). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng chứa chi tiết (1) nêu trên và phương pháp tạo ra chi tiết (1) này.



(11) 83315 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03909

(22) 28/06/2021

(30) 109208263 30/06/2020 TW

(51) **B60K 1/04**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Yen-Hung CHEN (TW); Chih-Yu CHIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU CHỨA ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chứa ắc quy được điều chỉnh phù hợp để chứa ắc quy. Cơ cấu chứa ắc quy bao gồm kết chứa, chi tiết nối ắc quy, chi tiết có thể di chuyển và chi tiết đàn hồi. Chi tiết nối ắc quy được bố trí trong kết chứa, trong đó khi ắc quy được bố trí trong kết chứa, ắc quy được điều chỉnh phù hợp để được nối với chi tiết nối ắc quy. Chi tiết có thể di chuyển được nối theo cách trượt với kết chứa, trong đó chi tiết có thể di chuyển được điều chỉnh phù hợp để tiếp giáp ắc quy. Một đầu của chi tiết đàn hồi tiếp giáp chi tiết có thể di chuyển, và đầu kia của chi tiết đàn hồi tiếp giáp kết chứa. Chi tiết đàn hồi tạo ra lực đàn hồi. Trong khi ắc quy được đặt vào kết chứa, lực đàn hồi của chi tiết đàn hồi đẩy chi tiết có thể di chuyển, chi tiết có thể di chuyển đẩy ắc quy, và ắc quy hạ vào kết chứa từ từ.

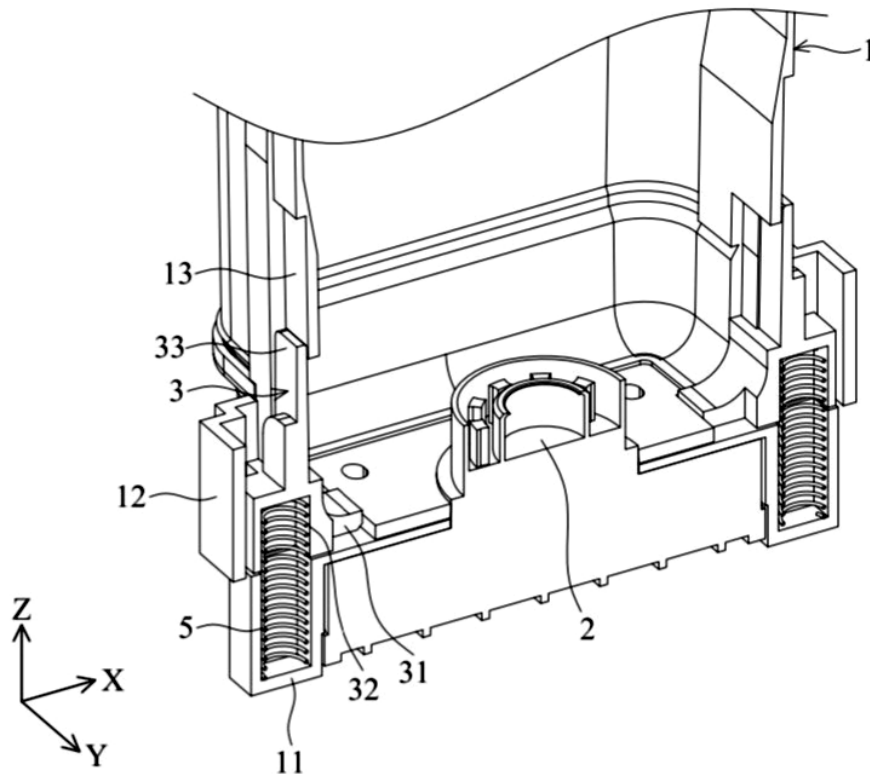


FIG. 6

(11) 83316 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03910

(22) 28/06/2021

(30) 109208262 30/06/2020 TW

(51) H01M 2/10

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Yen-Hung CHEN (TW); Chih-Yu CHIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU CHỨA ẮC QUY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chứa ắc quy, cơ cấu này được điều chỉnh phù hợp để chứa ắc quy. Cơ cấu chứa ắc quy bao gồm kết chứa, chi tiết nối ắc quy, chi tiết có thể di chuyển được và cơ cấu nâng. Chi tiết nối ắc quy được bố trí trong kết chứa, trong đó khi ắc quy được bố trí trong kết chứa, ắc quy phù hợp để nối được với chi tiết nối ắc quy. Chi tiết có thể di chuyển được nối theo cách trượt với kết chứa, trong đó chi tiết có thể di chuyển được điều chỉnh phù hợp để tiếp giáp ắc quy. Cơ cấu nâng phù hợp để nối được với chi tiết có thể di chuyển được, trong đó khi cơ cấu nâng di chuyển chi tiết có thể di chuyển được, chi tiết có thể di chuyển được đẩy ắc quy để tách ắc quy khỏi chi tiết nối ắc quy, và ắc quy được điều chỉnh để được lấy ra khỏi kết chứa.

R1

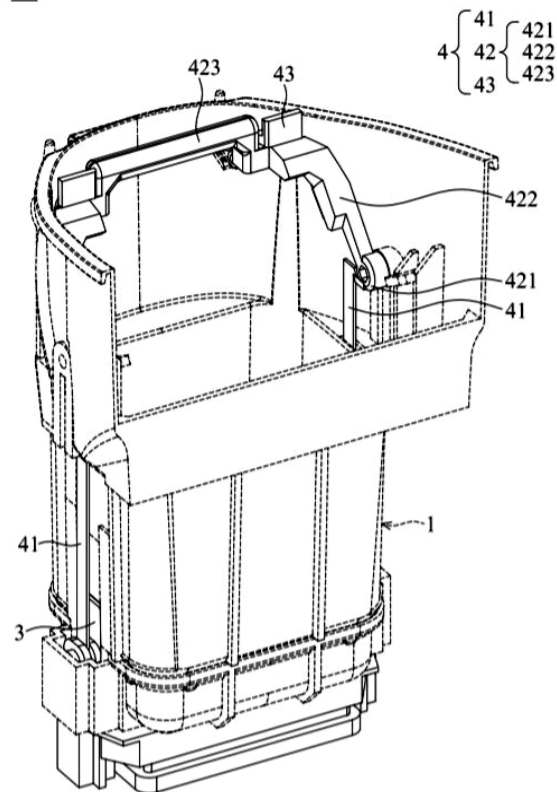
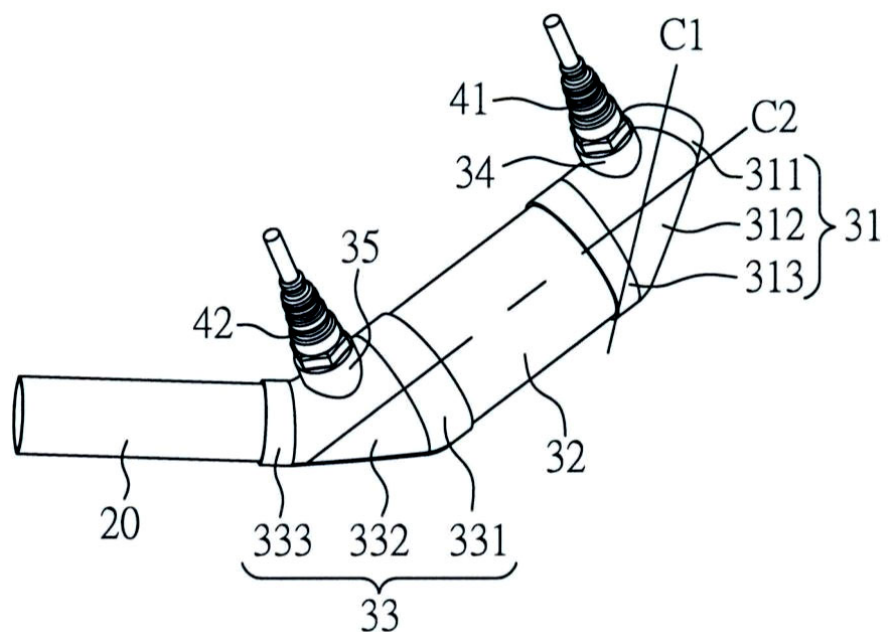


FIG. 2A

- (11) 83317 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-03922
 (22) 28/06/2021
 (30) 109208164 29/06/2020 TW
 (51) B60K 13/04; F01N 11/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) CHENG, Hsien-Lung (TW); LIN, Mao-Lin (TW); CHIU, Chien-Nan (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KẾT CẤU LẮP CHO CẢM BIẾN OXY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp cho cảm biến oxy được bố trí trên xe mô tô bao gồm động cơ, ống xả, cơ cấu chuyển đổi xúc tác, ít nhất một cảm biến oxy, và bộ giảm thanh. Ống xả có hai đầu của nó được nối lần lượt, với cửa xả của động cơ và với lỗ vào của bộ giảm thanh, trong đó cơ cấu chuyển đổi xúc tác nằm ở trên ống xả. Sáng chế khác biệt ở chỗ: Cơ cấu chuyển đổi xúc tác bao gồm, khi được nối theo trình tự, nắp khớp nối phía trước, thân hình trụ bên ngoài, để chứa bộ chuyển đổi xúc tác, và nắp khớp nối phía sau. Nắp khớp nối nối phía trước bao gồm, khi được nối theo trình tự, xilanh nhỏ, thân hình nón có các bề mặt trên và dưới không song song với nhau, và xilanh lớn. Ngoài ra, nắp khớp nối phía sau bao gồm, khi được nối theo trình tự, xilanh lớn, thân hình nón có các bề mặt trên và dưới không song song với nhau, và xilanh nhỏ, có ít nhất một giá lắp được bố trí hoặc ở trên thân hình nón của nắp khớp nối phía trước, hoặc ở trên thân hình nón của nắp khớp nối phía sau, để chứa ít nhất một cảm biến oxy. Theo đó, bằng cách sử dụng bố trí có hình dạng tối ưu, số bước của quá trình sản xuất ống uốn cong có thể được giảm bớt, và ở chỗ ống xả được tạo ra với ít khó khăn hơn, chưa kể đến việc đạt được sự đơn giản và chính xác theo đó tiết kiệm được nhân công và chi phí.

FIG. 3



(11) **83318 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-03927**

(22) 28/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2021

(51) **A23L 7/109; A23L 19/00**

(75) **LÊ QUANG HUY (VN)**

104 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM MÌ ĂN LIỀN TỪ TRÁI CÂY THANH LONG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất và sản phẩm mì ăn liền từ trái cây thanh long sử dụng công nghệ siêu âm, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) sơ chế nguyên liệu thanh long; b) nâng nhiệt dung dịch thanh long lên nhiệt độ phòng; c) hoạt hóa dung dịch thanh long; d) loại bỏ tạp chất của các nguyên liệu dạng bột thông qua rây lọc; e) xúc tác gia tăng phản ứng dung dịch thanh long hoạt hóa và thành phần khác của mì ăn liền; f) ủ bột; g) ép cán bột; h) cắt sợi định hình; i) hấp chín sợi mì ăn liền; k) phun tẩm gia vị; l) để nguội và đem chiên (sản phẩm mì ăn liền từ trái cây thanh long công nghệ siêu âm có chiên); m) để nguội và đem chiên (sản phẩm mì ăn liền từ trái cây thanh long công nghệ siêu âm không chiên); n) để nguội; o) sấy và để nguội; p) bao gói. Sản phẩm mì ăn liền từ trái cây thanh long sử dụng công nghệ siêu âm được tạo ra từ quy trình trên có các thành phần cơ bản như sau:

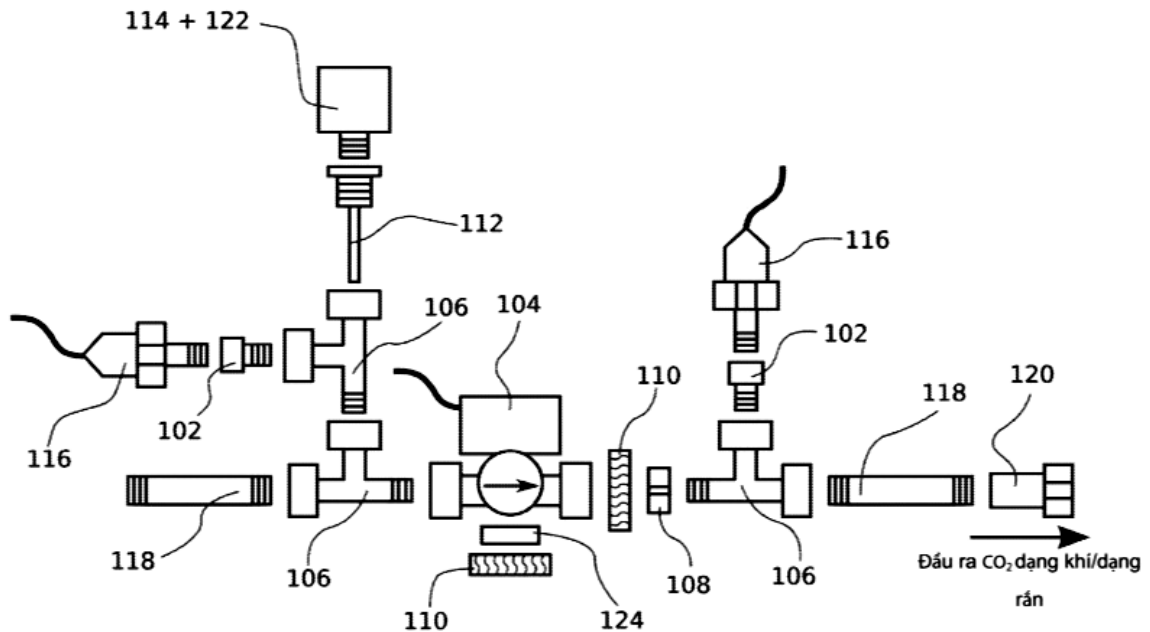
STT	Thành phần	Đơn vị	Tỷ lệ so với khối lượng tinh bột lúa mì
1	Tinh bột lúa mì	%	100
2	Tinh bột khoai mì	%	15
3	Thanh long	%	5
4	KH_2PO_4	%	0,5
5	$C_{12}H_{16}CaO_6$	%	0,5
6	Leicethin	%	0,2
7	Dầu ăn	%	2
8	Gluten	%	15
9	Mì chính	%	2
10	Màu thực phẩm	%	2
11	Kansui	%	1,5
12	Guar gum	%	2
13	Xanthan gum	%	1,2
14	$C_{12}H_{11}OCH_2COONa$	%	1,2
15	Shortening	%	1,2
16	NaCl	%	2
17	$C_{20}H_{32}O_8$	%	0,5
18	Bột hương thơm	%	1,5
19	$Na_2P_2O_7$	%	0,2
20	NaH_2CO_3	%	0,5
21	Na_2CO_3	%	0,108
22	K_2CO_3	%	0,1

- (11) 83319 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-03941 (85) 29/06/2021
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/US2019/066407 13/12/2019
 (30) 62/779,020 13/12/2018 US (87) WO2020/124054 A1 18/06/2020
 (51) **B65G 53/66; C01B 32/50; F25J 1/00; F17C 7/00; F17C 9/02; B67D 1/00; C01B 32/55**

- (71) **CARBONCURE TECHNOLOGIES INC. (CA)**
 42 Payzant Avenue, Dartmouth, Nova Scotia B3B 1Z6 Canada
 (72) FORGERON, Dean (CA); VICKERS, Brad (CA); BURNS, Brandon (CA);
 BROWN, Josh (CA); MONKMAN, Sean George (CA); CAIL, Kevin (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CACBON ĐIOXIT DẠNG RẮN VÀ DẠNG KHÍ**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để phân phối cacbon đioxit dưới dạng hỗn hợp gồm cacbon đioxit dạng rắn và dạng khí đến điểm đích.

Fig.1

100



(11) 83320 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03943

(22) 29/06/2021

(30) 109122059 30/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) B62J 7/02

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

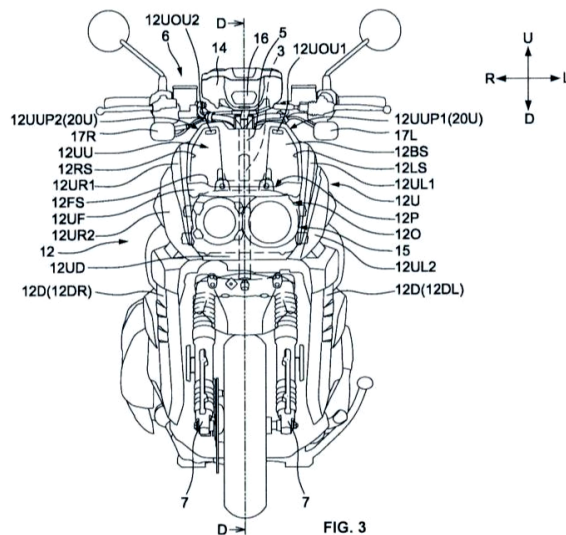
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) WEI, KAI-CHENG (TW); WANG, YAO-TE (TW); LO, SHIH-KAI (TW); LIU, HUNG-MING (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NGHIÊNG

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông nghiêng, để đảm bảo phần trước nhỏ gọn của phương tiện và việc cất giữ hành lý vững chắc và cải thiện hơn nữa sự thuận tiện cho người điều khiển, trong đó, phần mặt chở hành lý của tấm che trước của phần che trước được tạo ra phía trên đèn trước, và hành lý có thể được chở trực tiếp trên mặt của phần che trước. Phần chặn sau của tấm che trước, phần chặn trái của tấm che trước và phần chặn phải của tấm che trước lần lượt được tạo ra theo cách thức kéo dài lên phía trên từ phần sau, phần bên trái và phần bên phải của phần mặt chở hành lý của tấm che trước. Hành lý được chở trực tiếp trên phần mặt chở hành lý của tấm che trước có thể được buộc chặt trên phần mặt chở hành lý của tấm che trước bởi bộ phận dây được lắp trên phần lắp bộ phận dây. Trên mặt cất thu được bằng cách cắt phần mặt chở hành lý của tấm che trước và phần chặn sau của tấm che trước bởi mặt phẳng thẳng đứng kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện, góc của phần mặt chở hành lý của tấm che trước so với đường nằm ngang nhỏ hơn so với góc của phần chặn sau của tấm che trước so với đường nằm ngang. Trên mặt cất thu được bằng cách cắt phần mặt chở hành lý của tấm che trước, phần chặn trái của tấm che trước, và phần chặn phải của tấm che trước bởi mặt phẳng thẳng đứng kéo dài theo hướng trái - phải của phương tiện, góc của phần chặn trái của tấm che trước so với đường nằm ngang và góc của phần chặn phải của tấm che trước so với đường nằm ngang lớn hơn so với góc của phần mặt chở hành lý của tấm che trước so với đường nằm ngang.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83321 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-03945 | | | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 19/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/067575 | 19/12/2019 |
| (30) 62/782,167 | 19/12/2018 | US | (87) WO2020/132297 | 25/06/2020 |
| 62/814,684 | 06/03/2019 | US | | |
- (51) **A61K 39/00; C07K 14/705**

(71) **CUE BIOPHARMA, INC. (US)**

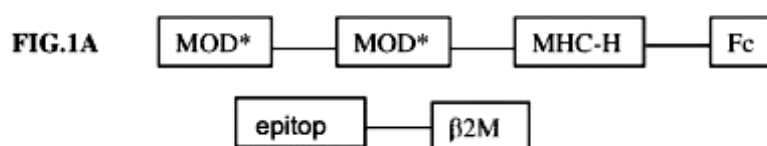
21 Erie Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

(72) Ronald D. III SEIDEL (US); Rodolfo J. CHAPARRO (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **POLYPEPTIT ĐA PHÂN TỬ ĐIỀU HÒA TẾ BÀO T VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit đa phân tử điều hòa tế bào T bao gồm polypeptit điều hòa miễn dịch và bao gồm peptit khối u Wilms trình diện epitop. Polypeptit đa phân tử điều hòa tế bào T là hữu ích để điều hòa hoạt tính của tế bào T, và để điều hòa đáp ứng miễn dịch ở cá thể.



(11) 83322 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03951

(22) 29/06/2021

(30) 10-2020-0081074 01/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) E03D 9/08; A47K 13/24; A47K 7/08

(71) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508, Republic of Korea

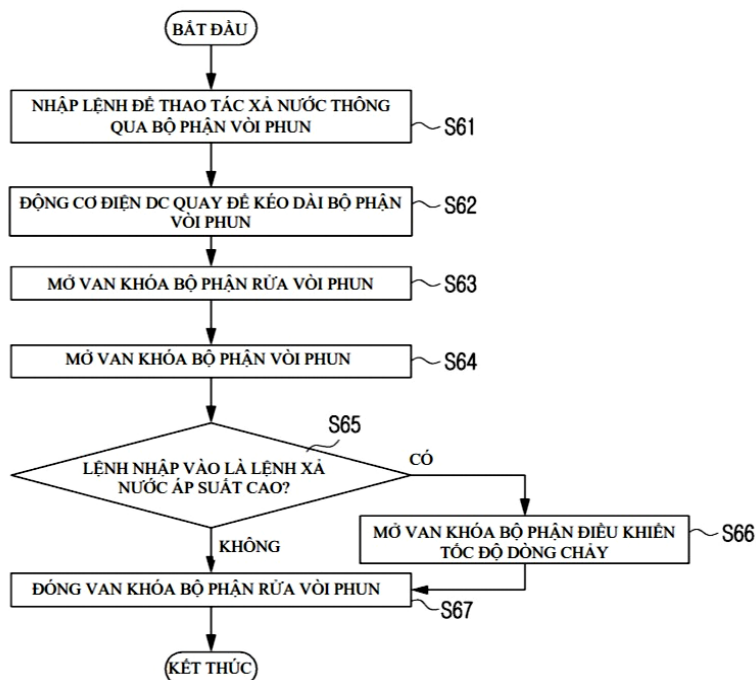
(72) KIM, Min Hwan (KR); KIM, Ki Chul (KR); KIM, Jong Woo (KR); JEON, Doo Youl (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR); NAM, Dong Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XẢ NƯỚC THÔNG QUA BỘ PHẬN VÒI PHUN CỦA NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA, NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xả nước, theo đó vấn đề còn tồn tại trong kỹ thuật liên quan hiện có trong đó, trong nắp bồn cầu vòi được dẫn động bằng nguồn điện từ pin và điều chỉnh lượng nước xả ra thông qua bộ vòi phun bằng cách sử dụng van khóa, đường dẫn dòng chảy tạm thời sẽ chuyển sang trạng thái áp suất âm khi bắt đầu hoạt động xả nước qua bộ phận vòi phun và nước không thể xả đúng cách, đã được giải quyết theo sáng chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa và phương tiện ghi có thể đọc bằng máy tính lưu trữ chương trình để thực hiện phương pháp nêu trên.

FIG.6



- (11) 83323 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-03959 (85) 31/03/2017
 (22) 08/09/2015 (86) PCT/JP2015/075425 08/09/2015
 (30) 2014-182760 08/09/2014 JP (87) WO2016/039321 A1 17/03/2016
 2014-260727 24/12/2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **A61K 39/395**; A61K 47/48; G01N 33/574; C07K 16/18; C12N 15/09; A61K 45/00; A61P 35/00

(62) 1-2017-01218

(71) 1. NATIONAL CANCER CENTER (JP)

5-1-1, Tsukiji, Chuo-ku, Tokyo 104-0045 Japan

2. RIN INSTITUTE INC. (JP)

2-5-10, Shintomi, Chuo-ku, Tokyo 104-0041 Japan

(72) MATSUMURA, Yasuhiro (JP); YASUNAGA, Masahiro (JP); SAIJOU, Shinji (JP); HANAOKA, Shingo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THUỐC CHỐNG UNG THƯ CHỨA KHÁNG THỂ XUYÊN MÀNG 180, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ KIT KIỂM TRA BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc chống ung thư mà có thể điều trị bệnh ung thư bằng cách nhận ra phân tử đích được biểu hiện một cách đặc hiệu trong tế bào ung thư và tác động một cách đặc hiệu trên phân tử đích. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thuốc chống ung thư chứa thành phần hoạt tính là kháng thể kháng protein xuyên màng 180 (transmembrane protein 180 - TMEM-180) hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất kháng thể kháng TMEM-180 và kit kiểm tra bệnh ung thư.

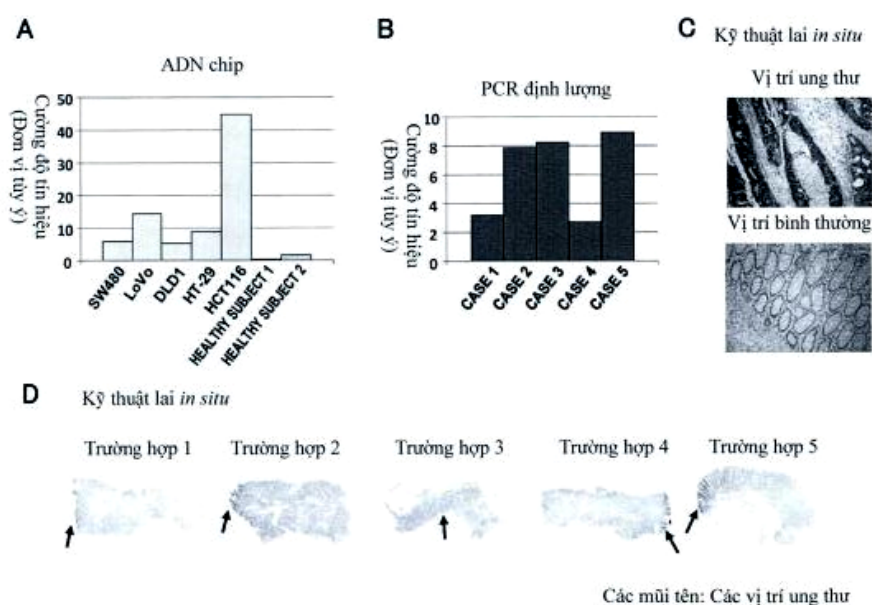


Fig. 1

- (11) **83324 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03964** (85) 29/06/2021
(22) 11/12/2019 (86) PCT/US2019/065756 11/12/2019
(30) 62/778,471 12/12/2018 US (87) WO2020/123674 A1 18/06/2020
62/896,237 05/09/2019 US
(51) **A01N 47/30; C07C 275/28; A61P 31/12**
- (71) **ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION (CA)**
100-8900 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada
(72) COLE, Andrew G. (GB); FAN, Yi (CN); KULTGEN, Steven (US); MESAROS, Eugen (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **ARYLMETYLURE VÀ HETEROARYLMETYLURE ĐƯỢC THỂ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến arylmetyl ure và heteroarylmetyl-ure được thể, và chế phẩm chứa chúng mà có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa sự nhiễm virus viêm gan B (HBV) ở người bệnh.

(11) 83325 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03969

(22) 29/06/2021

(30) 109122093 30/06/2020 TW

110107681 04/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *B60W 20/00; B60W 50/00*

(71) **EXEMPLAR FIELDS CO.,LTD.** (TW)

No. 132-5, Dianzai, Shanjia Vil., Zhunan Township, Miaoli County 35058, Taiwan

(72) Tseng-Yao Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẠC VÀ HỆ THỐNG SẠC CHO ẮC QUI CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sạc (110) được tạo cấu hình để sạc ắc qui thứ nhất (A, C, E) hoặc ắc qui thứ hai (B, D, F) và hệ thống sạc (100) cho ắc qui của phương tiện giao thông (A~F). Thiết bị sạc (110) bao gồm hộp (116), các đầu nối thứ nhất (111, 411), các đầu nối thứ hai (112, 412), và thanh kéo (115). Ắc qui thứ nhất (A, C, E) hoặc ắc qui thứ hai (B, D, F) được điều chỉnh để được chứa trong hộp. Các đầu nối thứ nhất (111, 411) được đặt trong hộp (116) và di chuyển qua lại dọc theo đường di chuyển thứ nhất. Các đầu nối thứ nhất (111, 411) được điều chỉnh để cắm vào ắc qui thứ nhất (A, C, E). Các đầu nối thứ hai (112, 412) được đặt trong hộp (116) và di chuyển qua lại dọc theo đường di chuyển thứ hai L2. Các đầu nối thứ hai (112, 412) được điều chỉnh để cắm vào ắc qui thứ hai (B, D, F). Đường di chuyển thứ nhất (L1) và đường di chuyển thứ hai (L2) là khác nhau. Thanh kéo (115) nối các đầu nối thứ nhất (111, 411) và đầu nối thứ hai (112, 412) sao cho các đầu nối thứ nhất (111, 411) và các đầu nối thứ hai (112, 412) được di chuyển đồng bộ.

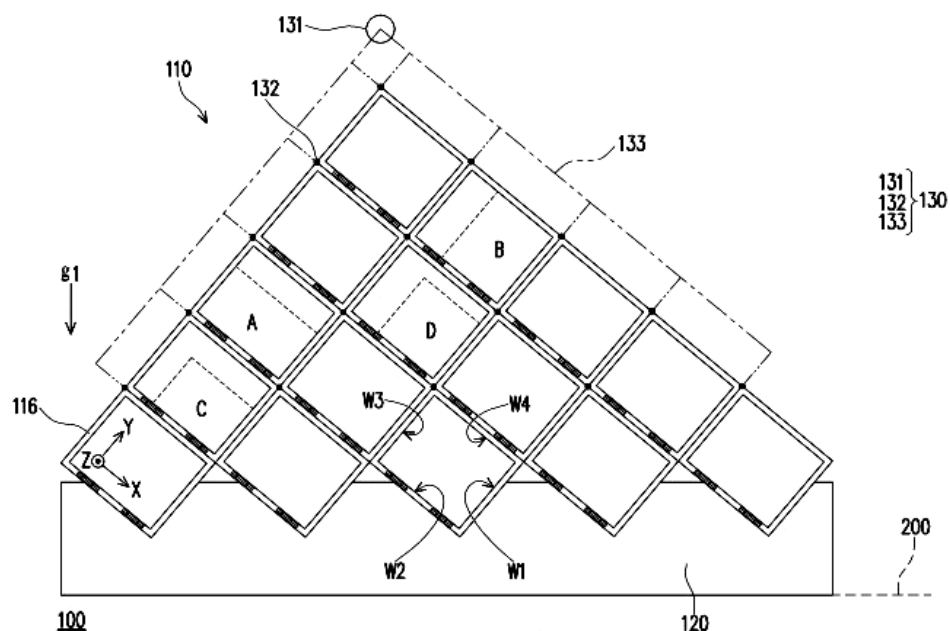


FIG. 1A

(11) 83326 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-03970

(22) 29/06/2021

(30) 202010613459.4 30/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) A47D 13/08

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐIỀU TRẺ EM**

- (57) Sáng chế đề xuất điều trẻ em bao gồm quai thắt lưng, phần túi có một đầu được kết nối với quai thắt lưng này, phần túi này được tạo cấu hình để đỡ trẻ em, và áo vét bao gồm tấm lưng, và hai quai vai và hai đai kết nối được kết nối với tấm lưng này. Hai quai vai này có các đầu cách xa tấm lưng này được kết nối tương ứng với quai thắt lưng này, hai quai vai này còn có thể hoạt động được để kết nối theo kiểu có thể tháo ra được với đầu khác của phần túi này, và hai đai kết nối này có các đầu cách xa tấm lưng này có thể hoạt động được để kết nối tương ứng theo kiểu có thể tháo ra được với phần túi này hoặc quai thắt lưng này.

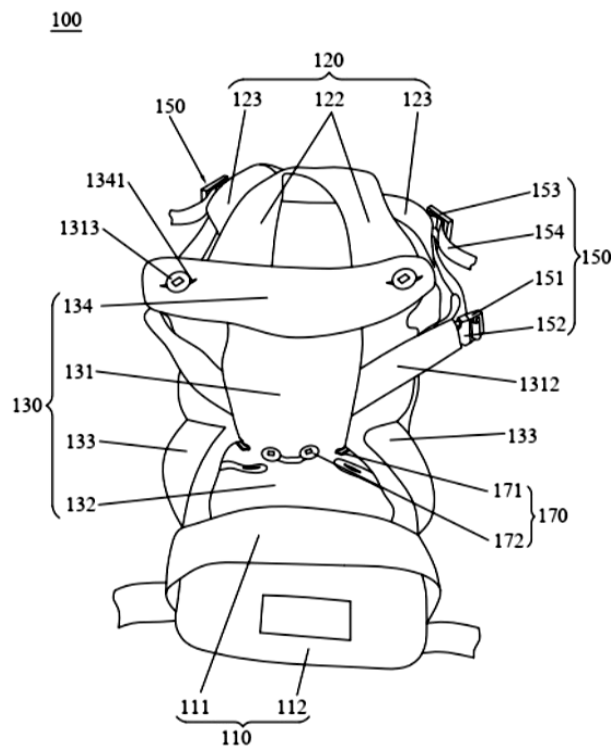


FIG. 1

- (11) **83327 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-03974**
(22) 29/06/2021
(30) 109208167 29/06/2020 TW
(51) **B60K 13/04; B62K 11/00**
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) CHENG, Hsien-Lung (TW); YEH, Che-Hung (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ DÙNG CHO ĐƯỜNG TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA BỘ CẢM BIẾN OXY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí dùng cho đường truyền tín hiệu của bộ cảm biến oxy được bố trí trên xe máy, trong đó xe máy này bao gồm động cơ, nắp dẫn không khí, ống xả, bộ cảm biến oxy ngược dòng, bộ chuyển đổi xúc tác, bộ cảm biến oxy xuôi dòng và bộ giảm thanh, nắp dẫn không khí che động cơ và có cổng nạp có lỗ hở hình tròn, hai đầu của ống xả lần lượt nối với cổng xả của động cơ và đầu vào của bộ giảm thanh, bộ cảm biến oxy ngược dòng, bộ chuyển đổi xúc tác và bộ cảm biến oxy xuôi dòng được bố trí tuần tự trên ống xả và bộ cảm biến oxy xuôi dòng có đường truyền tín hiệu. Ưu điểm của sáng chế nằm ở chỗ: khi được nhìn từ phía bên phải của xe máy, đường truyền tín hiệu được bố trí giữa mặt phẳng nối của xi lanh và đầu xi lanh của động cơ và mặt phẳng tiếp tuyến là mặt phẳng trục giao với trục của xi lanh của động cơ ở mép ngoài của cửa nạp của nắp dẫn không khí, đường truyền tín hiệu kéo dài từ dưới lên trên bề mặt vách của nắp dẫn không khí, và nắp dẫn không khí bao gồm kết cấu cố định đường. Do đó, đường truyền tín hiệu của bộ cảm biến oxy xuôi dòng có thể được tiếp nhận chính xác ở vị trí thích hợp nhất của nắp dẫn không khí với đoạn treo ngắn nhất để đạt được hiệu quả bảo vệ và cố định tốt nhất.

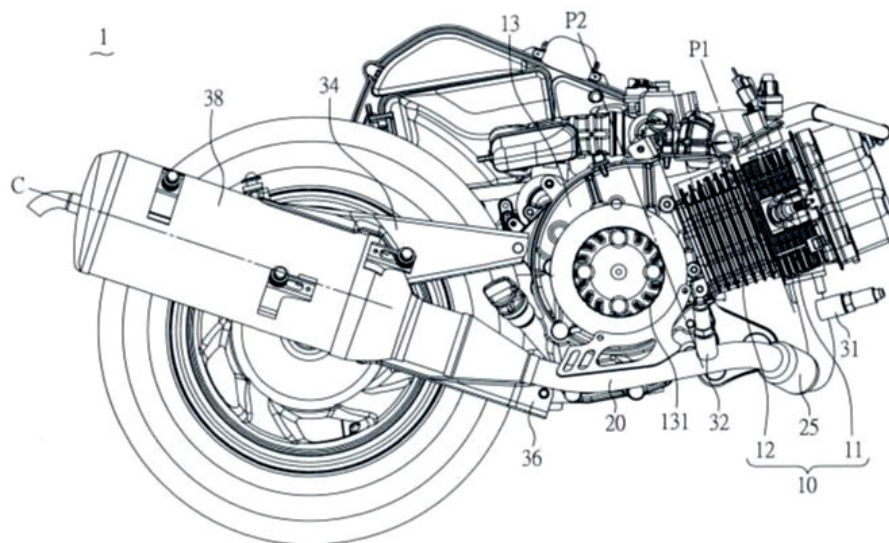


FIG. 3

(11) 83328 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04035

(22) 02/07/2021

(30) 109123086 08/07/2020 TW

109140960 23/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) H02M 7/483

(71) LIXMA TECH CO., LTD. (TW)

2F., No. 22, Jingke Central Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chun-Chi HSU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG DÙNG CHO LƯỚI ĐIỆN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được bố trí giữa môđun điện mặt trời (91) và bộ biến đổi điện (92). Môđun điện mặt trời (91) cấp ra tín hiệu điện mặt trời đến bộ biến đổi điện (92). Hệ thống này bao gồm bộ bảo vệ mạch (2) và bộ xử lý (3). Bộ xử lý (3) thu được lượng dòng điện được cấp ra bởi bộ biến đổi điện (92) và lượng dòng điện đi qua bộ phát hiện dòng điện (23) của bộ bảo vệ mạch (2). Khi xác định được rằng lượng dòng điện được cấp ra bởi bộ biến đổi điện (92) bằng không và lượng dòng điện đi qua bộ phát hiện dòng điện (23) khác không, bộ xử lý (3) điều khiển chuyển mạch điện (24) của bộ bảo vệ mạch (2) để chuyển sang trạng thái mạch hở.

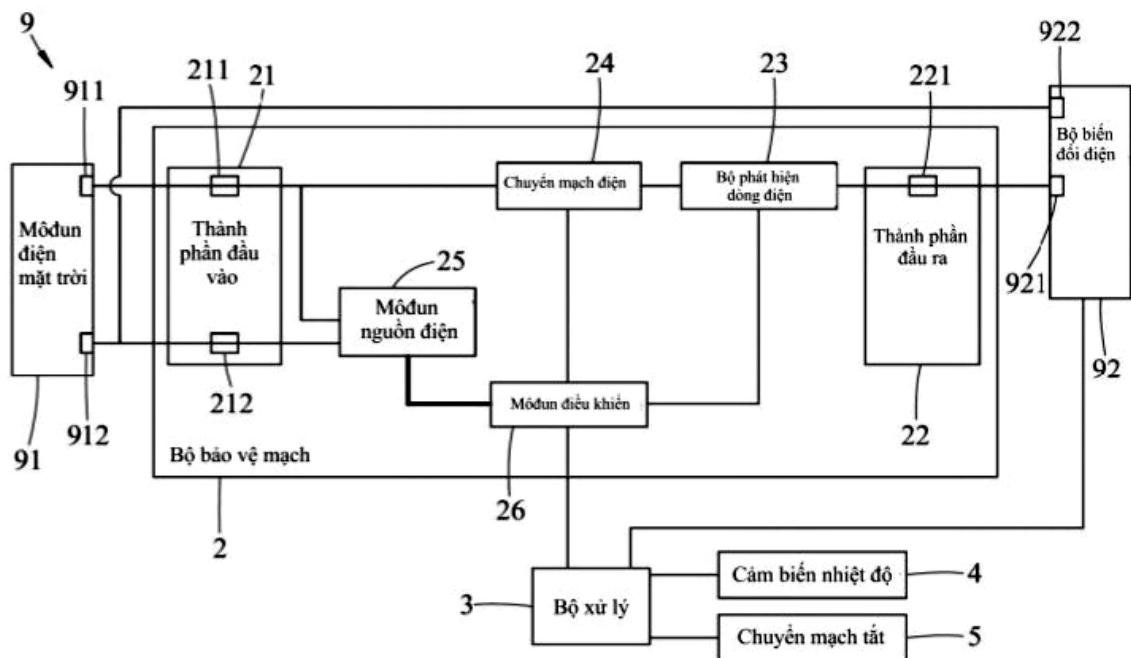


FIG.2

(11) 83329 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04066

(22) 02/07/2021

(30) 10-2020-0083478 07/07/2020 KR

(51) C23C 14/04

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

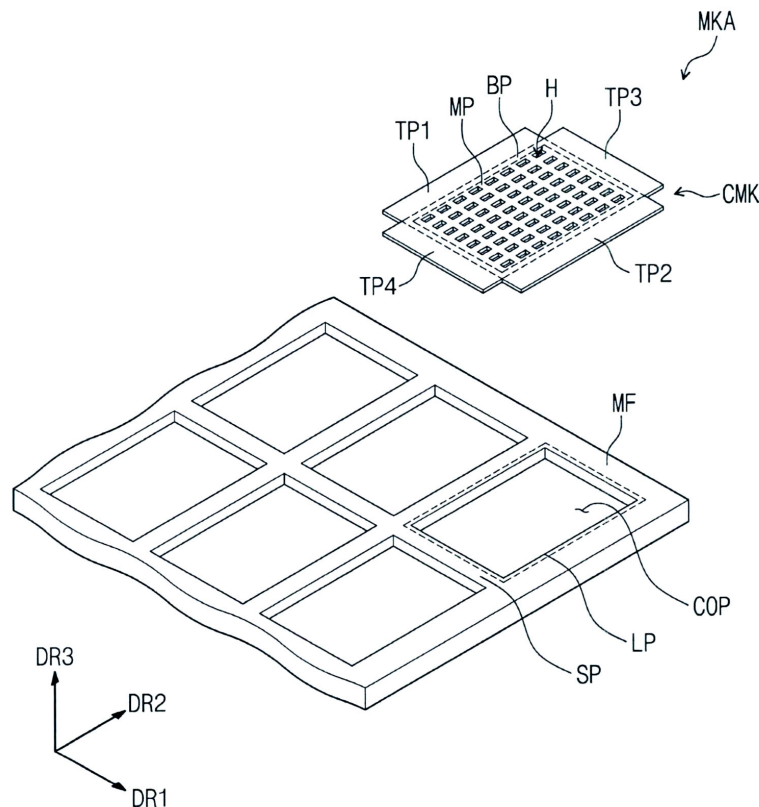
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) YOUNGMIN MOON (KR); MINHO MOON (KR); SUNGSOON IM (KR); JUNHO JO (KR); SEUNGYONG SONG (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM MẶT NẠ, MẶT NẠ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỤM MẶT NẠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ

(57) Cụm mặt nạ bao gồm khung mặt nạ mà nhiều lỗ được tạo ra xuyên qua khung mặt nạ này và nhiều mặt nạ dạng ô được bố trí lần lượt tương ứng với các ô hở. Mỗi trong số các mặt nạ dạng ô bao gồm thân chính mặt nạ gần như song song với mặt phẳng được tạo ra bởi hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, tại đó nhiều lỗ được tạo ra xuyên qua thân chính mặt nạ, phần liên kết được bố trí dọc theo mép của thân chính mặt nạ, và phần kéo căng kéo dài từ phần liên kết và được bố trí cách xa khỏi thân chính mặt nạ. Phần kéo căng bao gồm các phần kéo căng thứ nhất nằm cách xa khỏi nhau theo hướng thứ nhất và được bố trí ở các cạnh đối diện của thân chính mặt nạ và các phần kéo căng thứ hai nằm cách xa khỏi nhau theo hướng thứ hai và được bố trí ở các cạnh đối diện của thân chính mặt nạ.



(11) 83330 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04067

(22) 02/07/2021

(30) 109122415 02/07/2020 TW

(51) B62L 3/02; B62L 3/08; B60T 11/24

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW); CHUANG, Tse-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BƠM PHANH DỪNG CHO HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến bơm phanh dùng cho hệ thống phanh liên động bao gồm hệ thống phanh liên động bao gồm bơm phanh thứ nhất và bơm phanh thứ hai. Bơm phanh thứ nhất bao gồm xilanh thứ nhất, tay phanh thứ nhất, thanh truyền động, và dây phanh. Xilanh thứ nhất bao gồm khoang chứa dầu thứ nhất, pittông thứ nhất, và lò xo thứ nhất. Tay phanh thứ nhất được nối quay tại xilanh thứ nhất, và bao gồm trục quay. Thanh truyền động được nối quay tại xilanh thứ nhất. Dây phanh bao gồm ống bọc ngoài thứ nhất, ống bọc ngoài thứ hai, và cáp trong đi qua ống bọc ngoài thứ nhất và ống bọc ngoài thứ hai. Cáp trong, đối với phần của nó ở giữa ống bọc ngoài thứ nhất và ống bọc ngoài thứ hai, bao quanh trục quay. Theo đó, không chỉ duy trì được công suất ban đầu của phanh liên động, mà còn giúp cho dây phanh trở nên bền hơn, chưa kể đến người lái có thể cảm giác thoải mái hơn khi ép xuống tay phanh. Do đó, có thể cải thiện thời gian sử dụng và vận hành hệ thống phanh liên động.

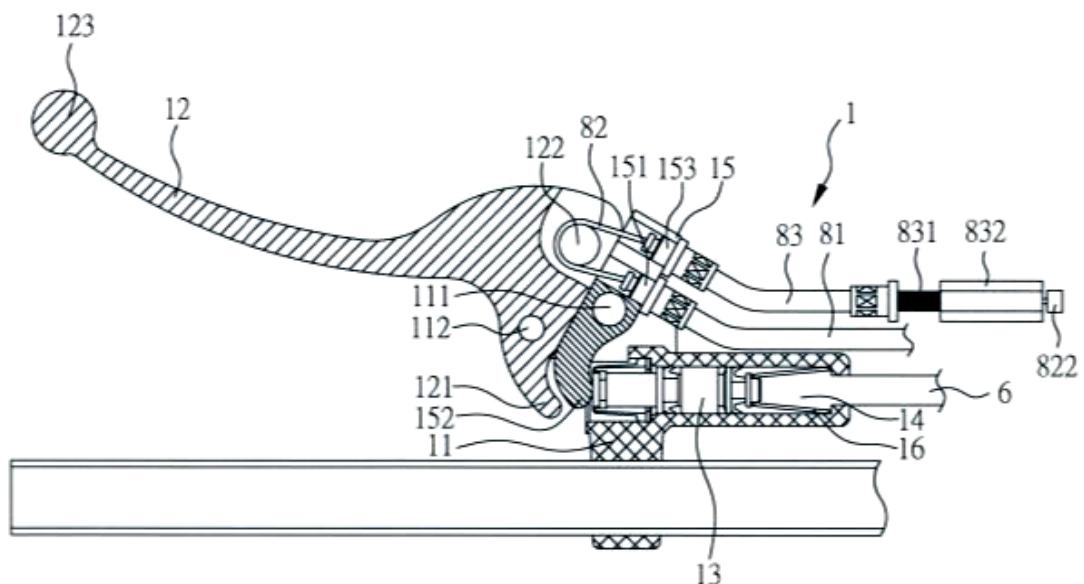


FIG. 3

- (11) 83331 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04070 (85) 02/07/2021
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/US2019/064950 06/12/2019
 (30) 62/776,822 07/12/2018 US (87) WO2020/118189 11/06/2020
 (51) *G01N 23/222; G01N 33/24*
 (71) 1. AUBURN UNIVERSITY (US)
 570 Devall Drive, Suite 102, Auburn, Alabama 36832, United States of America
 2. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE
 SECRETARY OF AGRICULTURE (US)
 1400 Independence Avenue S.W., Washington, District of Columbia 20250, United
 States of America
 (72) CHIN, Bryan A. (US); TORBERT, III, Henry Allen (US); YAKUBOVA, Galina N.
 (US); KAVETSKIY, Aleksandr (US); SARGSYAN, Nikolay (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN ĐẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích thành phần đất của đồng ruộng bao gồm thiết bị thu gom dữ liệu được tạo cấu hình để phát hiện quang phổ gamma của từng mẫu đất trong số nhiều mẫu đất, trong đó diện tích bề mặt của đồng ruộng được phân chia thành một số các phần và một số các mẫu đất bao gồm ít nhất một mẫu đất từ mỗi phần trong số một số các phần, thiết bị dẫn đường được tạo cấu hình để phát hiện các tọa độ địa lý của từng mẫu trong số nhiều mẫu đất, thiết bị phân tích dữ liệu được tạo cấu hình để kết hợp quang phổ gamma được phát hiện của từng mẫu đất trong số nhiều mẫu đất với các tọa độ địa lý của mẫu đất và xác định phần trăm trọng lượng của ít nhất một nguyên tố trong phạm vi từng mẫu đất của các mẫu đất trên cơ sở quang phổ gamma được phát hiện và thiết bị lập bản đồ hàm lượng các nguyên tố được tạo cấu hình để lập bản đồ chỉ báo hàm lượng của ít nhất một nguyên tố trong đất của đồng ruộng.

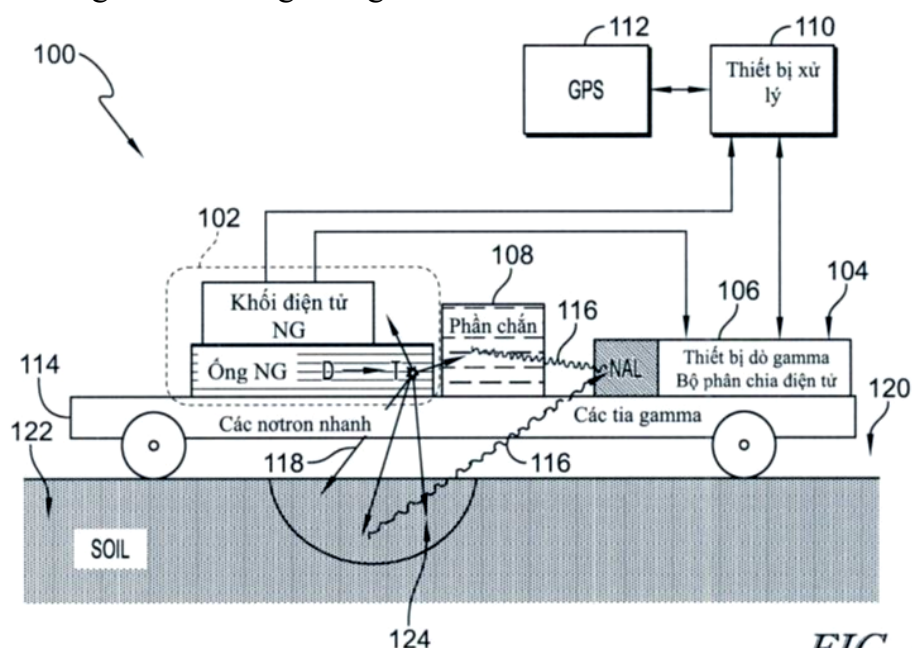


FIG. 1

(11) 83332 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04100

(22) 05/07/2021

(30) 16/922,665 07/07/2020 US

(51) A47L 11/40; A47L 11/34; A47L 11/00; A47L 11/02

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, US

(72) DeJonge, Mitchell J. (US); Clifford, Seth Robert (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bề mặt bao gồm khoang bao gồm cụm thẳng đứng và cụm đế tháo được gắn vào cụm thẳng đứng, cụm thẳng đứng tạo thành thân, thùng chứa chất lỏng được cung cấp trong khoang, bộ phận phối chất lỏng được cung cấp tại cụm đế liên thông với thùng chứa chất lỏng, đường dẫn khí làm việc qua khoang, thùng thu hồi được cung cấp trên khoang và xác định một phần đường dẫn khí làm việc, nguồn hút được cung cấp trên khoang và xác định một phần đường dẫn khí làm việc, vòi hút được cung cấp trên cụm đế.

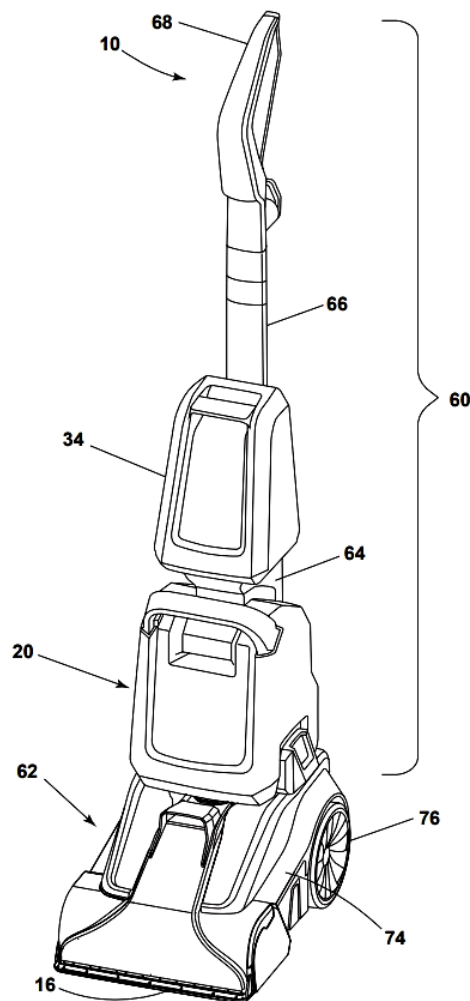


FIG. 2

- (11) **83333 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04108** (85) 05/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086547 20/12/2019
(30) PCT/CN2018/123222 24/12/2018 CN (87) WO2020/136106 02/07/2020
(51) **C09J 175/04; C08G 18/32; C08G 18/40; C08G 18/42; C08G 18/44; C08G 18/65; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/76; C08G 18/24; C08G 18/48**
- (71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) CHEN, Po Han (TW); CHOU, Cheng Hung (TW); WANG, Jiang Wei (CN); FAN, Yan Bi (CN); RWEI, Syang-Peng (TW); WU, Chien-Hui (TW); HUANG, Yu-Lin (TW); TSENG, Pei-Hsuan (TW); HUANG, Szu-Yuan (TW); LIN, Yen-Wen (TW); CHANG, Chien-Feng (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KEO NÓNG CHẢY POLYURETAN DẸO NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐỂ GIÀY VÀ BỘ PHẬN ĐỂ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đến keo nóng chảy polyuretan dẻo nhiệt bao gồm: sản phẩm phản ứng của (a) isoxyanat; (b) polyol chứa ít nhất 5% khối lượng polyolefin polyol dựa trên tổng khối lượng của polyol; và (c) chất độn mạch, trong đó polyolefin polyol chứa nhóm chưa no etylen. Sáng chế cũng đề xuất đến phương pháp tạo ra bộ phận đế giày sử dụng keo nóng chảy polyuretan dẻo nhiệt và việc sử dụng keo nóng chảy polyuretan dẻo nhiệt trong việc tạo ra bộ phận đế giày.

- (11) **83334 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04143** (85) 06/07/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/EP2019/086157 19/12/2019
(30) 18213874.3 19/12/2018 EP (87) WO2020/127630 25/06/2020
(51) **A23L 33/105; A23K 20/163; A23K 50/75; A23L 29/244; A23L 33/125; C08B 37/00; A23L 33/22; A61K 31/70; A61K 31/733; A61K 36/28; A61K 36/48; A23K 10/30; A23L 33/21**
- (71) **COSUCRA GROUPE WARCOING S.A. (BE)**
Rue de la Sucrierie 1, 7740 Warcoing, Belgium
(72) PLANCKAERT, Philippe (BE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA RỄ RAU DIÉP XOĂN VÀ CHẤT XƠ VÁCH TẾ BÀO CỦA HẠT ĐẬU ĐỂ ĐIỀU TRỊ LÂY NHIỄM BRACHYSPIRA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm rễ rau diếp xoăn khô và chất xơ vách tế bào của hạt đậu để làm giảm, ngăn ngừa và/hoặc điều trị chứng kiết lỵ ở động vật, gia cầm và người.

- (11) **83335 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-04162** (85) 07/07/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/US2019/067216 18/12/2019
 (30) 62/782,274 19/12/2018 US (87) WO2020/132091 25/06/2020
 62/860,085 11/06/2019 US
 (51) **C07K 16/08; A61K 39/395; C07K 16/10; A61P 31/20; A61K 31/522; A61P 31/14**
- (71) **HUMABS BIOMED SA (CH)**
 Via dei Gaggini 3, 6500 Bellinzona, Switzerland
 (72) CORTI, Davide (IT)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ TRUNG HÒA VIRUT VIÊM GAN B, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng, có thể gắn kết với vùng vòng kháng nguyên của kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) và có thể vô hiệu hóa sự nhiễm của cả virus viêm gan B (HBV) và virus viêm gan delta (HDV). Sáng chế cũng đề cập đến epitop mà kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên gắn kết, cũng như đề cập đến protein dung hợp bao gồm mảnh gắn kết kháng nguyên, và axit nucleic mã hóa và tế bào sản xuất kháng thể và mảnh kháng thể như vậy.

Kiểu gen	EC ₅₀ (ng/ml)
A	2,34
B	2,22
C	0,92
D	1,10
E	1,12
F	1,93
G	1,43
H	1,93

FIG. 4

- (11) 83336 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04192 (85) 08/07/2021
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/US2019/063455 26/11/2019
 (30) 62/778,875 12/12/2018 US (87) WO2020/123152 18/06/2020
 (51) A61K 36/185; A61P 3/00; A61P 25/00; A61P 25/28; A61K 36/74; A61K 36/82

(71) **COGNITIVE CLARITY INC. (US)**

7500 212th St. SW., Suite 214, Edmonds, Washington 98026, United States of America

(72) SNOW, Alan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM, VIÊN NANG VÀ CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ "MẢNG BÁM VÀ ĐÁM RỜI" Ở NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp điều trị “mảng bám” và/hoặc “đám rôi” trong não ở đối tượng, trong đó chế phẩm này bao gồm chiết xuất lý chua đen, chiết xuất *Uncaria tomentosa* và chiết xuất trà ô long. Sáng chế còn đề cập đến viên nang và chế phẩm đồ uống chứa chế phẩm này.

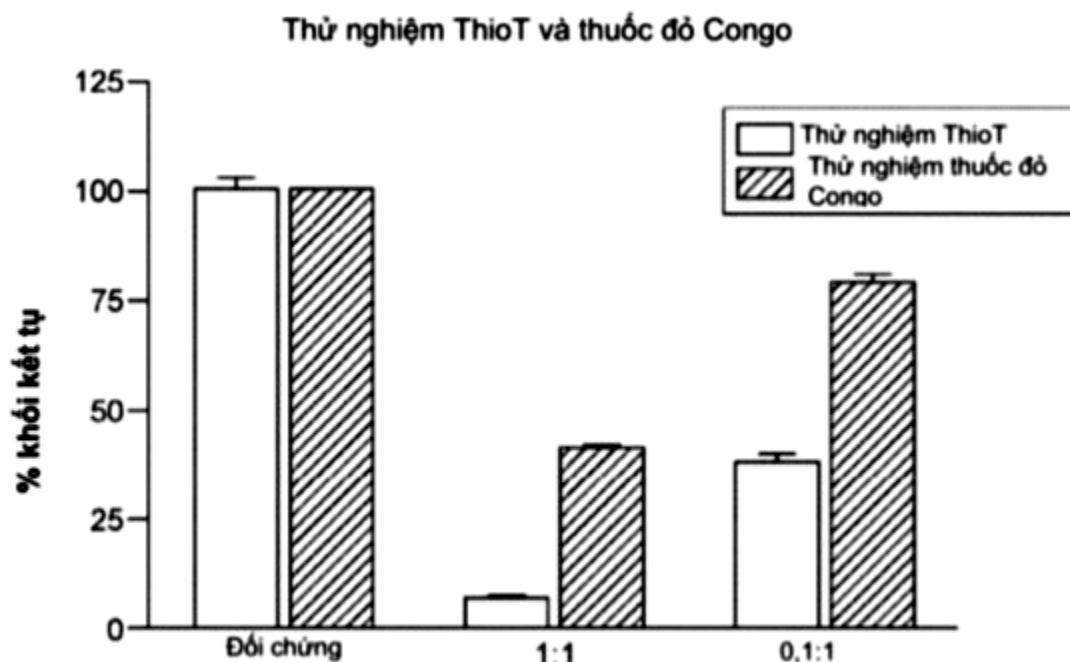


FIG. 1

- (11) **83337 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-04196**
- (22) 08/07/2021
- (30) PI2020003651 15/07/2020 MY
- (51) **A41D 19/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LING SIEW SZEN (MY); LOW MENG LAI (MY);
SONIA WONG HOW MING (MY)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
- (54) **GĂNG TAY HAI LỚP CÓ THỂ THÁO RỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
GĂNG TAY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay có thể tháo rời bao gồm ít nhất hai lớp mà được phân tách bằng lớp dính, trong đó lớp dính bao gồm chất làm ướt, chất làm đông tụ latec, polyme hữu cơ tổng hợp và nước. Sáng chế còn đề cập đến găng tay hai lớp có thể tháo rời được clo hóa và phương pháp sản xuất găng tay này. Sáng chế còn đề cập đến găng tay hai lớp có thể tháo rời được phủ polyme và phương pháp sản xuất găng tay này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tháo găng tay hai lớp có thể tháo rời, trong đó phương pháp này bao gồm các bước (i) kéo vùng cổ tay của lớp găng tay bên ngoài cho đến khi chu vi của vùng này được tháo ra khỏi lớp găng tay bên trong và (ii) tháo lớp găng tay bên ngoài cho đến khi toàn bộ chu vi của lớp găng tay bên ngoài được tháo ra khỏi lớp găng tay bên trong để có lớp găng tay bên trong tiếp tục cho việc sử dụng.

- (11) **83338 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04255** (85) 12/07/2021
(22) 28/01/2020 (86) PCT/IB2020/050640 28/01/2020
(30) 201931003588 29/01/2019 IN (87) WO2020/157643 06/08/2020
(51) ***C08J 3/12; C08F 251/00***
- (71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
- (72) Paresh Vithaldas TALATI (IN); Prashant Vasant KINI (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYME SIÊU THẨM**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế polyme siêu thẩm với độ hấp thụ chất lỏng cao. Sáng chế cũng đề xuất một chế phẩm bao gồm các hạt polyme siêu thẩm nêu trên và việc sử dụng chúng để hấp thụ các chất lỏng có nước, ví dụ trong ngành nông nghiệp.

- (11) **83339 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04266** (85) 12/07/2021
(22) 26/04/2019 (86) PCT/CN2019/084469 26/04/2019
(30) PCT/CN2019/084469 26/04/2019 IB (87) WO2020/215301 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021
(51) *C12N 7/01; C12R 1/93; A61K 39/12; A61P 31/20*

(71) **HARBIN VETERINARY RESEARCH INSTITUTE, CHINESE ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES (CN)**

Harbin Veterinary Research Institute, Chinese Academy of Agricultural Sciences (CAAS), No. 678 Haping Road, Xiangfang District Harbin, Heilongjiang 150069, China

- (72) BU, Zhigao (CN); CHEN, Weiye (CN); ZHAO, Dongming (CN); HE, Xijun (CN); LIU, Renqiang (CN); LIU, Jinxiong (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI SUY GIẢM ĐỘ LỰC DO BỊ XÓA GEN, VẮC-XIN LÀM TỪ VIRUT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẮC-XIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus dịch tả lợn châu Phi suy giảm độ lực do bị xóa gen có thể được sử dụng làm vắc-xin, vắc-xin làm từ virus này và phương pháp điều chế vắc-xin này. Phương pháp điều chế vắc-xin theo sáng chế bao gồm bước sử dụng chủng virus Pig/CN/HLJ/2018 gây bệnh dịch tả lợn châu Phi lưu hành tại Trung Quốc, xóa gen độ lực của virus dịch tả lợn châu Phi thông qua công nghệ kỹ thuật gen, từ đó thu được virus xóa gen MGF360-505R và xóa kết hợp gen CD2V và MGF360-505R.

(11) **83340 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-04283**

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2021

(51) **E05C 19/00**

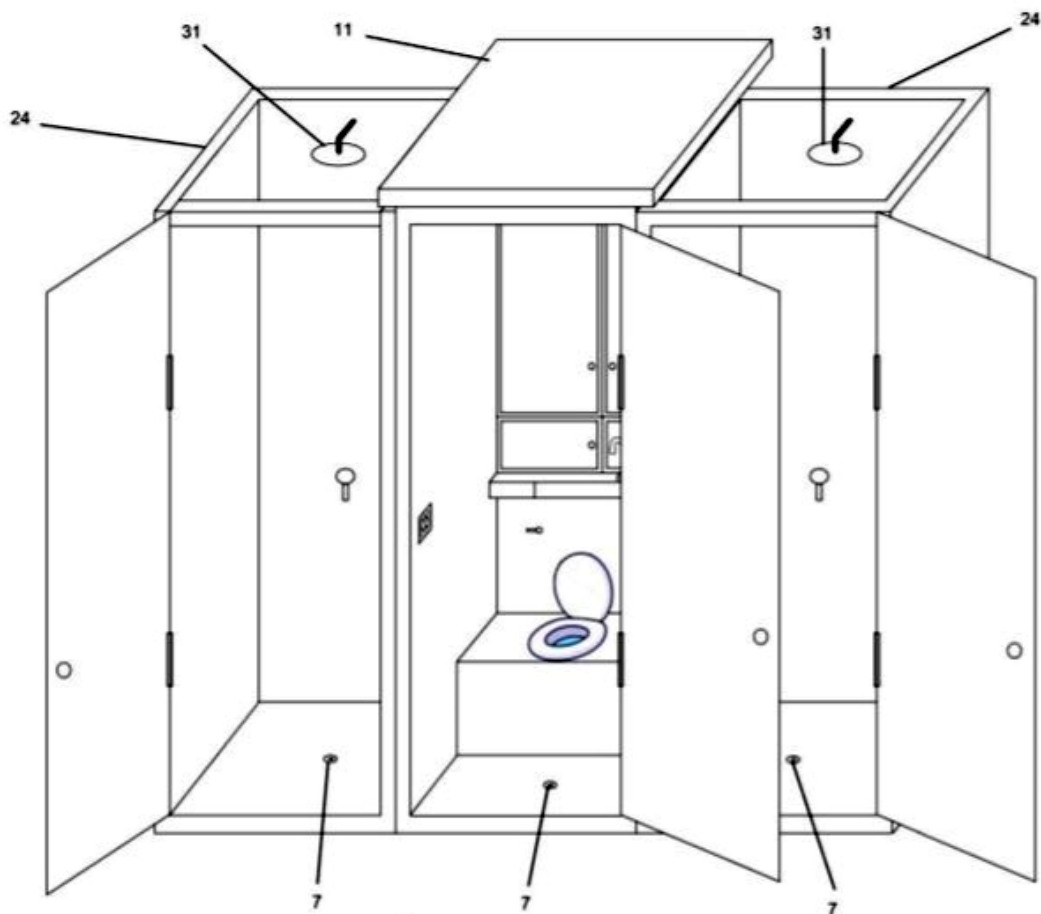
(75) **TRẦN ĐÌNH LỢI (US)**

289 Beechwood Rd, West Hartford, CT 06107 (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **NHÀ TẮM DI ĐỘNG**

(57) Nhà tắm di động phần chính có cửa và mái che, được sử dụng tắm, thay quần áo và vệ sinh. Bên trong có bộ ngồi tích hợp bồn cầu, bồn rửa/vòi nước, tủ đồ, đèn, quạt thông gió, vòi hoa sen, tay đòn đóng/mở nước, và lỗ thoát nước thải ở sàn tắm. Trên tường có công tắc cho đèn/quạt thông gió và hai đèn báo hiệu cho hai máy bơm. Hai buồng tắm phụ có cửa không mái che. Mỗi bên có vòi hoa sen, tay đòn đóng/mở nước, và sàn tắm có lỗ thoát nước thải. Toàn bộ nước thải và chất thải chảy vào ống vòi ngầm dưới sàn tắm và đến hai máy bơm chất thải, hai máy bơm tự động đẩy toàn bộ nước thải và chất thải tới ống cống bằng ống vòi dẫn.



HÌNH 2

(11) 83341 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04322

(22) 14/07/2021

(30) 10-2020-0086858 14/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) C10M 107/28; C10M 145/14; C10M 169/00; C10M 125/24

(71) PNS CO., LTD (KR)

31-15, Jeongoksandan 11-gil, Seosin-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18554,
Republic of Korea

(72) Lee, Hee Kwon (KR); Lee, Jong Ho (KR); Baek, Jung Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỂ RÈN NGUỘI MỘT THÀNH PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP RÈN NGUỘI VẬT LIỆU KIM LOẠI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý bề mặt để rèn nguội, chế phẩm này chứa: chất liên kết trùng hợp chứa polyme trên cơ sở axit acrylic và phospho oxit theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 1:10 đến 4:10 và có độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 5; ít nhất một chất phân tán được chọn từ nhóm gồm chất phân tán anion, cation, lưỡng tính và không ion; và ít nhất một chất cải thiện độ bôi trơn được chọn từ nhóm gồm molipđen disulfua, graphit và sáp.

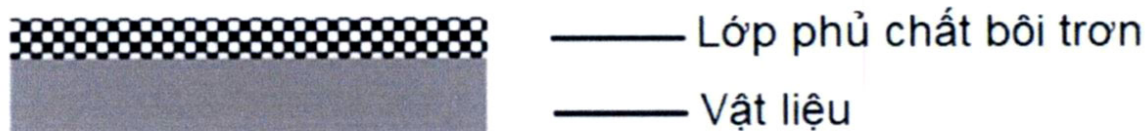


Fig. 1

(11) 83342 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04327

(22) 14/07/2021

(30) 202021030289 16/07/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) C10M 169/00; C10N 40/04; C10N 30/02; C10N 30/06; C10M 171/02; C10M 171/04

(71) INDIAN OIL CORPORATION LIMITED (IN)

IndianOil Bhavan, G-9, Ali Yavar Jung Marg, Bandra (East), Mumbai-400 051, Maharashtra, India

(72) SETH, Sarita (IN); KATTA, Lakshmi (IN); JOSHI, Ratandeeep (IN); MAHAPATRA, Rajendra (IN); HARINARAIN, Ajay Kumar (IN); GARG, Sarita (IN); SAXENA, Deepak (IN); RAMAKUMAR, Sankara Sri Venkata (IN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM BÔI TRƠN CHO THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRỰC TRUYỀN ĐỘNG CHẠY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn truyền động có sự kết hợp giữa các chất phụ gia và dầu nền có độ nhớt phù hợp để giảm đáng kể tiếng ồn và độ bền trong thiết bị có sử dụng truyền động chạy điện.

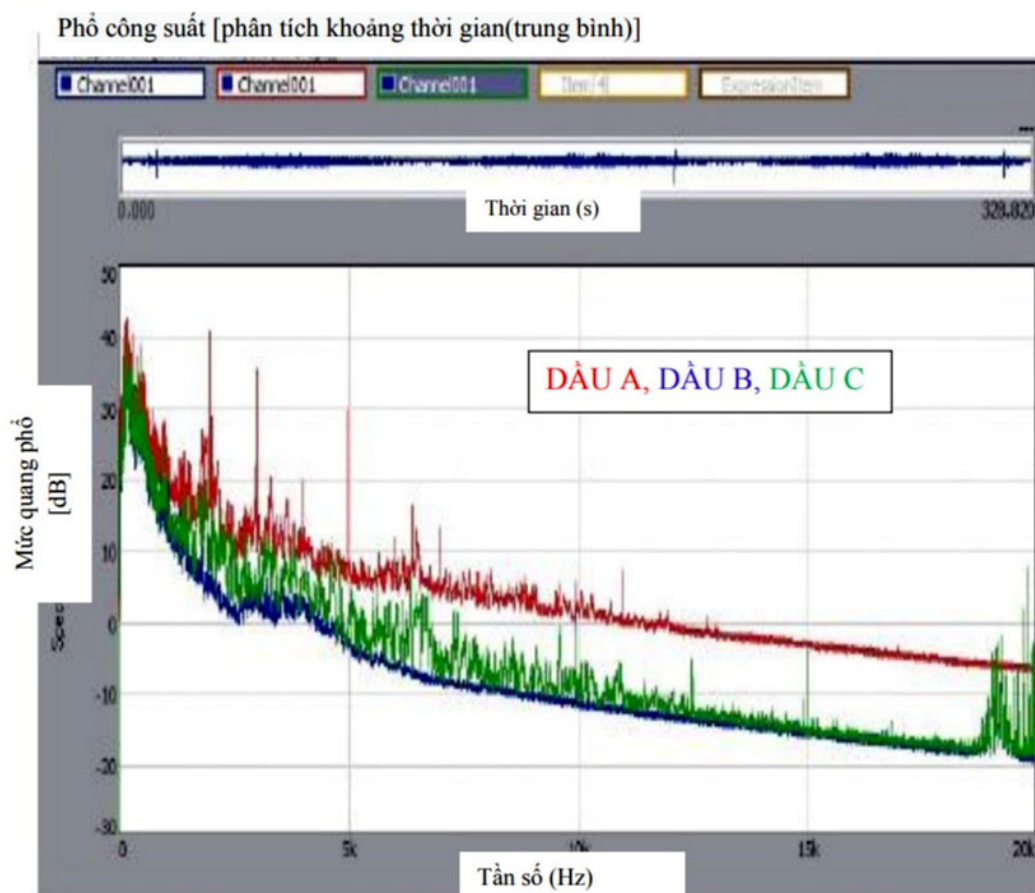


Fig.1

- (11) **83343 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04332**
(22) 14/07/2021
(30) 63/051,661 14/07/2020 US
63/054,265 21/07/2020 US
63/153,564 25/02/2021 US
(51) **B05B 9/08**; B05B 12/00
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Erin HELMBERGER (US); Ashley AMICK (US); Adam CUNNINGHAM (US);
Benjamin E. MONTGOMERY (US); David WISEMAN (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỤNG CỤ PHUN ĐƯỢC CẤP NGUỒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phun dịch lỏng bao gồm vỏ, bình chứa, bơm được kết nối dòng chảy với bình chứa, và cụm vòi có thể điều chỉnh được được định vị xuôi dòng từ bơm và được tạo cấu hình để tiếp nhận dịch lỏng được xả ra bởi bơm. Cụm vòi có thể điều chỉnh được bao gồm bộ vòi được đỡ cố định bằng vỏ. Bộ vòi bao gồm đường ống nằm trong sự lưu thông dòng chảy với bơm và cụm kín áp nằm ở trong đường ống. Cụm vòi có thể điều chỉnh được cũng bao gồm cụm bánh xe được ghép nối theo cách xoay với bộ vòi. Cụm bánh xe bao gồm bánh xe lựa chọn, vòi thứ nhất được ghép nối với bánh xe lựa chọn, và vòi thứ hai được ghép nối với bánh xe lựa chọn. Cụm bánh xe có thể xoay được giữa vị trí thứ nhất mà tại đó vòi thứ nhất nằm trong sự lưu thông dòng chảy với đường ống và vị trí thứ hai mà tại đó vòi thứ hai nằm trong sự lưu thông dòng chảy với đường ống.



HÌNH 1A

- (11) 83344 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04333
(22) 14/07/2021
(30) 202010679747.X 15/07/2020 CN
(51) H01L 27/32
(71) INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesuyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li
County, Taiwan
(72) Chandra LIUS (ID)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị và thiết bị điện tử, trong đó panen hiển thị bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng thứ ba. Vùng thứ nhất bao gồm nhiều điểm ảnh thứ nhất và nhiều đường tín hiệu thứ nhất kết nối điện với các điểm ảnh thứ nhất. Vùng thứ hai bao gồm nhiều điểm ảnh thứ hai và nhiều đường tín hiệu thứ hai được kết nối điện với các điểm ảnh thứ hai. Vùng thứ ba bao gồm nhiều điểm ảnh thứ ba và nhiều đường tín hiệu thứ ba được kết nối điện với các điểm ảnh thứ ba. Vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba có các hệ số truyền khác nhau.

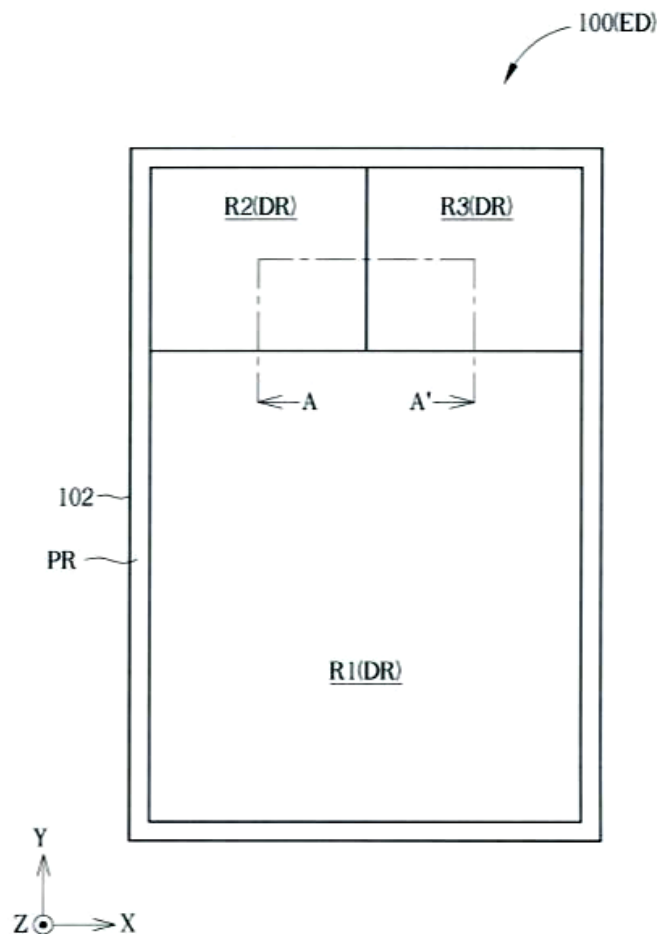


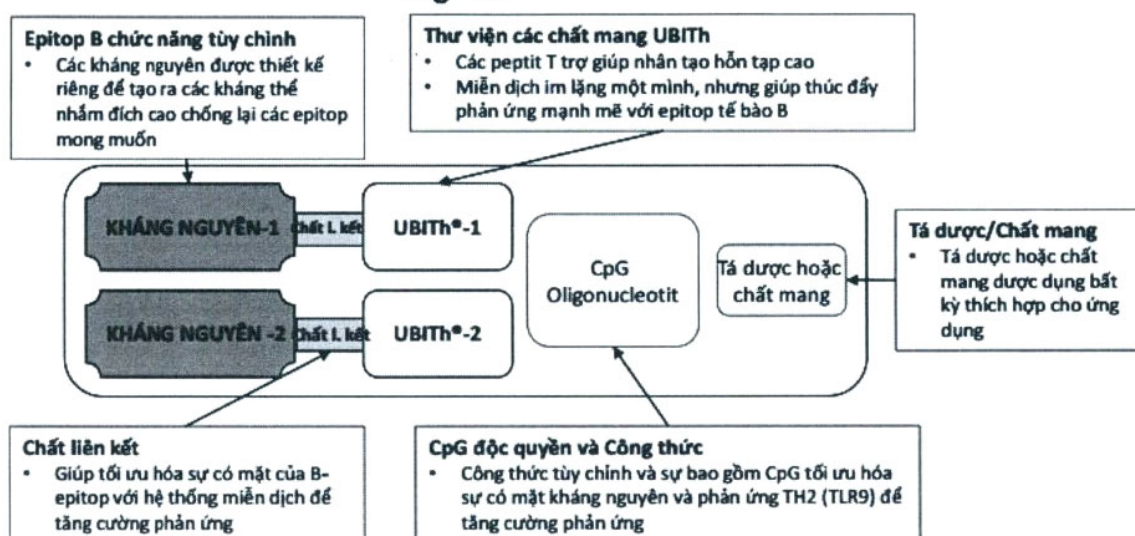
FIG. 1

- (11) **83345 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-04345**
- (22) 15/07/2021
- (30) 20186111.9 16/07/2020 EP
- (51) **C08J 9/10; C08J 9/00**
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Harald Modro (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE); Mladen Vidakovic (CA); Rüdiger Landers (DE); Daniela Hermann (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÚT XÓP PU HÓA RẮN NGUỘI DẠNG TẤM MỀM DẸO, PHỤ GIA TẠO LIÊN KẾT NGANG CHỨA DUNG MÔI, MÚT XÓP PU HÓA RẮN NGUỘI DẠNG TẤM MỀM DẸO VÀ VẬT THỂ MÚT XÓP PU HÓA RẮN NGUỘI MỀM DẸO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mút xốp PU hóa rắn nguội dạng tấm mềm dẻo bằng cách cho ít nhất một thành phần polyol phản ứng với ít nhất một thành phần isoxyanat với sự có mặt của nước và ít nhất một chất xúc tác và ít nhất một chất tạo liên kết ngang. Sáng chế cũng đề cập đến phụ gia tạo liên kết ngang chứa dung môi dùng trong quy trình này, mút xốp PU hóa rắn nguội dạng tấm mềm dẻo thu được từ quy trình này và vật thể mút xốp làm từ PU hóa rắn nguội mềm dẻo thu được.

- (11) 83346 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04359 (85) 15/07/2021
 (22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067532 19/12/2019
 (30) 62/782,253 19/12/2018 US (87) WO2020/132275 A1 25/06/2020
 (51) A61K 39/00; C07K 14/34; A61K 39/39
 (71) UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)
 25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America
 (72) Chang Yi WANG (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) EPITOP TẾ BÀO T TRỢ GIÚP NHÂN TẠO HỖN TẠP TRONG VAI TRÒ LÀ CHẤT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH CHO CHẤT SINH MIỄN DỊCH PEPTIT TỔNG HỢP, CẤU TRÚC CHẤT SINH MIỄN DỊCH PEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến các epitop tế bào T trợ giúp hỗn tạp và nhân tạo mới (các epitop Th) được thiết kế để đem lại tính sinh miễn dịch tối ưu của vị trí kháng nguyên đích. Vị trí kháng nguyên đích có thể bao gồm epitop tế bào B, epitop CTL, hapten peptit, hapten không peptit, hoặc chất tương tự có tính phản ứng về mặt miễn dịch học bất kỳ của chúng. Các epitop Th được bộc lộ, khi được liên kết theo kiểu cộng hóa trị vào vị trí kháng nguyên đích trong cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit, khởi kích đáp ứng kháng thể tế bào B hoặc đáp ứng tế bào T tác động mạnh đối với vị trí kháng nguyên đích. Chính các epitop Th là thềm lặn miễn dịch, tức là, ít kháng thể do các cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit tạo ra, nên có, sẽ được dẫn dắt về phía epitop Th, vì vậy mà cho phép dẫn dắt đáp ứng miễn dịch rất tập trung đến vị trí kháng nguyên được hướng đích. Các epitop Th nhân tạo hỗn tạp đem lại chất sinh miễn dịch peptit hữu hiệu và an toàn mà không tạo ra các đáp ứng miễn dịch do kháng thể kháng tế bào tự thân làm trung gian gây viêm sau khi cho dùng. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc chất sinh miễn dịch peptit, được phẩm chứa nó, và phương pháp để thiết kế đáp ứng miễn dịch.

Fig. 1A



- (11) **83347 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-04376**
 (22) 16/07/2021
 (30) 10202006833R 17/07/2020 SG
 (51) **G06K 9/00; G06T 7/70**
 (71) **ILLUMINATING ASIA SG PTE. LTD.** (SG)
 1014 GEYLANG EAST AVENUE 3 #07-238 Singapore 389729
 (72) Tay Wee King Stanley (SG); Ram Jeet Singh s/o Amerjeet Singh (SG)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐỂ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI TRONG MÔI TRƯỜNG KHÉP KÍN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị chiếu sáng và hệ thống chiếu sáng để theo dõi hoạt động của con người trong môi trường khép kín. Hệ thống này bao gồm một hoặc nhiều thiết bị chiếu sáng (100) gồm có bộ cảm biến nhiệt (15A) được chứa trong vỏ bộ cảm biến được ghép nối với thiết bị chiếu sáng (100), trong đó bộ cảm biến nhiệt (15A) này được ghép nối tương giao với thiết bị chiếu sáng (100) và được tạo cấu hình để chụp nhiều hình ảnh nhiệt (15B) biểu thị hoạt động của con người xung quanh đồ đạc cố định trong môi trường khép kín, trong đó mỗi hình ảnh nhiệt (15B) gồm có lưới có nhiều điểm ảnh tương ứng với khu vực của môi trường khép kín, bộ xử lý (14) được tạo cấu hình để nhận nhiều hình ảnh nhiệt (15B) từ bộ cảm biến nhiệt (15A), trong đó bộ xử lý (14) này truyền thông dữ liệu với bộ cảm biến nhiệt (15A) và thiết bị chiếu sáng (100) và bộ thu phát không dây (14B) được ghép nối tương giao với bộ xử lý (14).

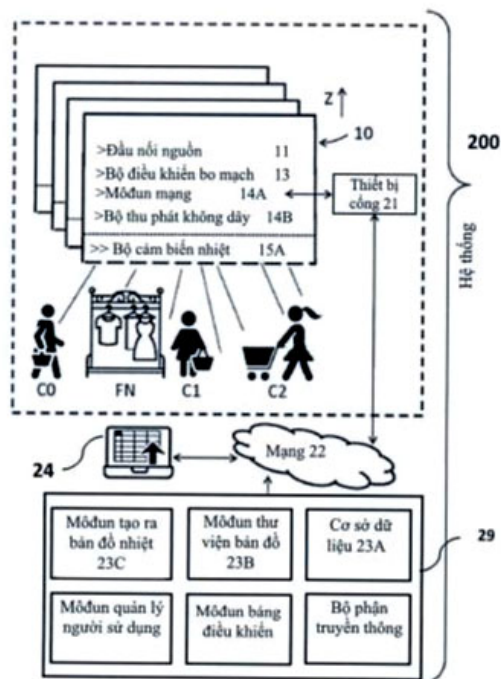


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83348 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04379 | (85) 16/07/2021 | |
| (22) 03/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009003 | 03/03/2020 |
| (30) 2019-060590 | 27/03/2019 | JP (87) WO2020/195621 A1 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **F16L 15/04**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

(72) IWAMOTO, Michihiko (JP); TOYOTA, Yusuke (JP); KOCHI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren dùng cho ống thép mà có thể được lắp ráp nhanh chóng và chính xác. Mối nối ren bao gồm ống ren thứ nhất (20m), ống thép thứ hai (20f), và khớp nối (50) dùng để nối ống thép thứ nhất (20m) và ống thép thứ hai (20f). Thân ống thứ nhất (20m) của ống thép thứ nhất (20m) và thân ống thứ hai (21f) của ống thép thứ hai (21f) lần lượt bao gồm rãnh đánh dấu dạng vành khuyên thứ nhất (23m) và rãnh đánh dấu dạng vành khuyên thứ hai (23f), được tạo ra trên các biên ngoài của thân ống thứ nhất (21m) và thân ống thứ hai (21f).

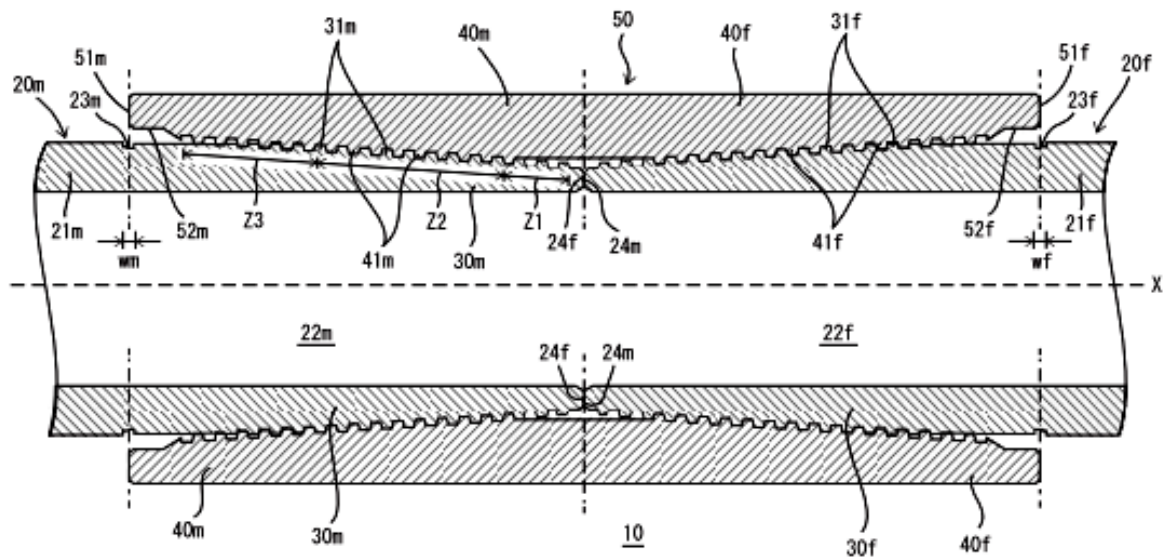


FIG. 1

- (11) 83349 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04385 (85) 16/07/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067403 19/12/2019
(30) 62/782,994 20/12/2018 US (87) WO2020/132197 A1 25/06/2020
62/935,891 15/11/2019 US
(51) C07D 471/04; A61K 31/5025; C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/437; A61P 35/00

(71) INCYTE CORPORATION (US)

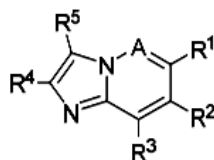
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) PAN, Jun (US); ROACH, Jeremy (US); MEI, Song (CN); HE, Chunhong (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDAZIN VÀ IMIDAZOPYRIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA GIỐNG THỤ THỂ ACTIVIN 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I) để ức chế hoạt tính của ALK2 và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến hoạt tính của ALK2 như ung thư.



I

- (11) 83350 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04387 (85) 16/07/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/068185 20/12/2019
 (30) 62/784,325 21/12/2018 US (87) WO2020/132658 25/06/2020
 (51) C07K 5/02; C07K 5/078; A61K 47/68; A61P 35/00

(71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

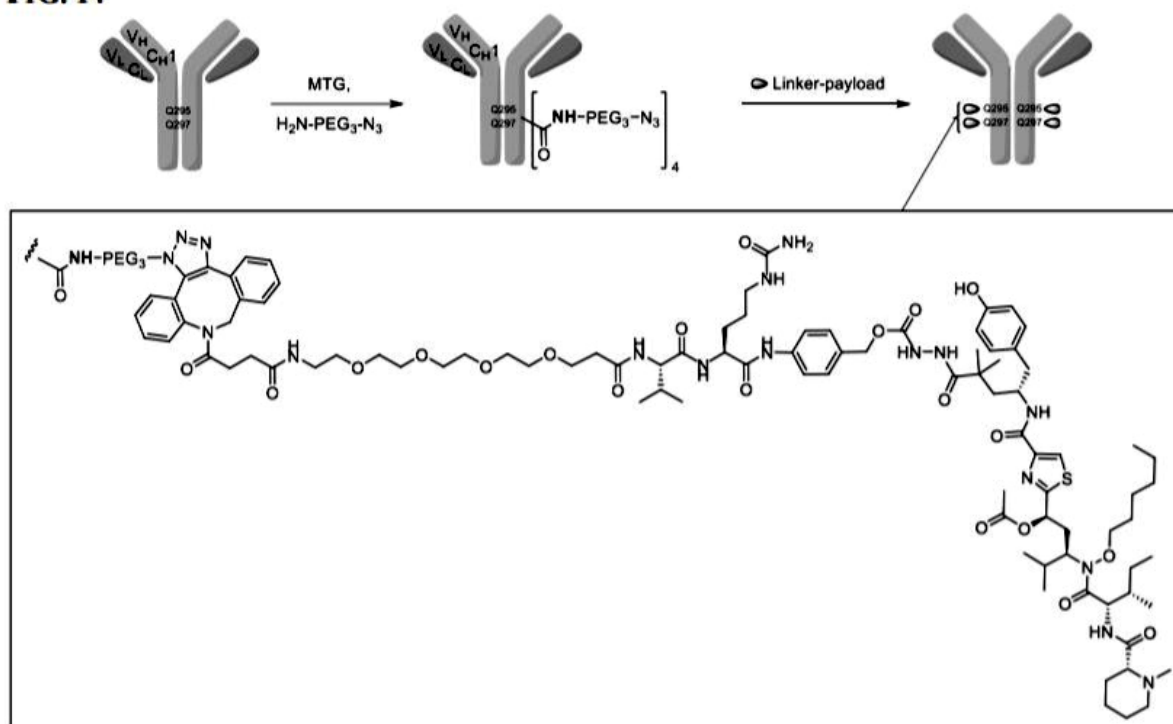
(72) HAN, Amy (US); KELLY, Marcus (AU); OLSON, William (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TUBULYSIN VÀ THỂ LIÊN HỢP PROTEIN CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm chứa tubulysin và thể liên hợp protein (ví dụ, kháng thể) dược chất của nó.

FIG. 14



(11) **83351 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2021-04392**

(22) 16/07/2021

(30) TW109124836 22/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **C11D 1/00**

(71) **CPC TAIWAN CORPORATION (TW)**



















No.2, Tso-nan rd., Nan-tzu Dist., Kaohsiung, Taiwan 81126 R.O.C, Taiwan

(72) CHANG-TING TSAI (TW); CHIN-CHUNG CHEN (TW); YI-CHING TSENG (TW); HSIN-YAO CHENG (TW); ZHENG-CHIA TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa bao gồm chiết xuất enzym cám gạo thô, chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản. Trong đó chiết xuất enzym cám gạo thô được điều chế theo các bước sau: cung cấp cám gạo và dung dịch chiết xuất enzym. Trộn cám gạo và dung dịch chiết xuất enzym này theo tỷ lệ 1:8 đến 1:2 đem khuấy đều và ly tâm, để thu được dịch chiết enzyme lipaza cám gạo. Thêm từ từ amoni sulfat vào dịch chiết enzym lipaza cám gạo, tiếp tục khuấy đều, để thu được dung dịch enzym lipaza cám gạo. Và thêm dung dịch nước cón vào dung dịch enzym lipaza cám gạo này, sau khi khuấy đều và để yên tĩnh, tiến hành ly tâm hoặc lắng trọng lực, để thu được chiết xuất enzym cám gạo thô này. Một loại phương pháp tẩy rửa, bao gồm bước tiếp xúc chế phẩm tẩy rửa nêu trên với quần áo cần tẩy rửa.

Chế phẩm tẩy rửa	Vết ố		
	Son môi	Nước sốt mù tạt	Mực
Vi dụ so sánh A			
Vi dụ thực hiện A-1			
Nước tẩy cổ áo Magic Amah			
Nước tẩy cổ áo Magic Amah +1% bột chiết xuất enzyme cám gạo thô			
Nước tẩy cổ áo enzyme Maobao			
Nước sạch			

(Hình 1)

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83352 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04400 | (85) 16/07/2021 | |
| (22) 17/01/2020 | (86) PCT/EP2020/051142 | 17/01/2020 |
| (30) 1900433 | 17/01/2019 | FR (87) WO2020/148431 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **C07D 471/08; A61K 49/10; C07F 5/00; C07D 487/04; A61K 49/08**

(71) **GUERBET (FR)**

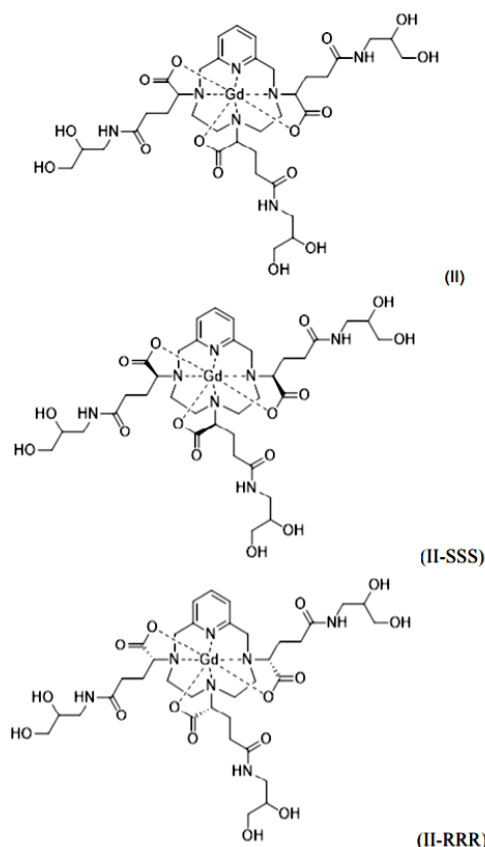
15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, FRANCE

(72) LE GRENEUR Soizic (FR); CHÉNEDÉ Alain (FR); CERF Martine (FR); DECROUX Stéphane (FR); FRANÇOIS Bruno (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC CHẤT CỦA HEXA AXIT GADOLINI TRÊN CƠ SỞ PTCA ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC PHỨC CHẤT NÀY VÀ HỢP CHẤT BUTYL HEXAESTE**

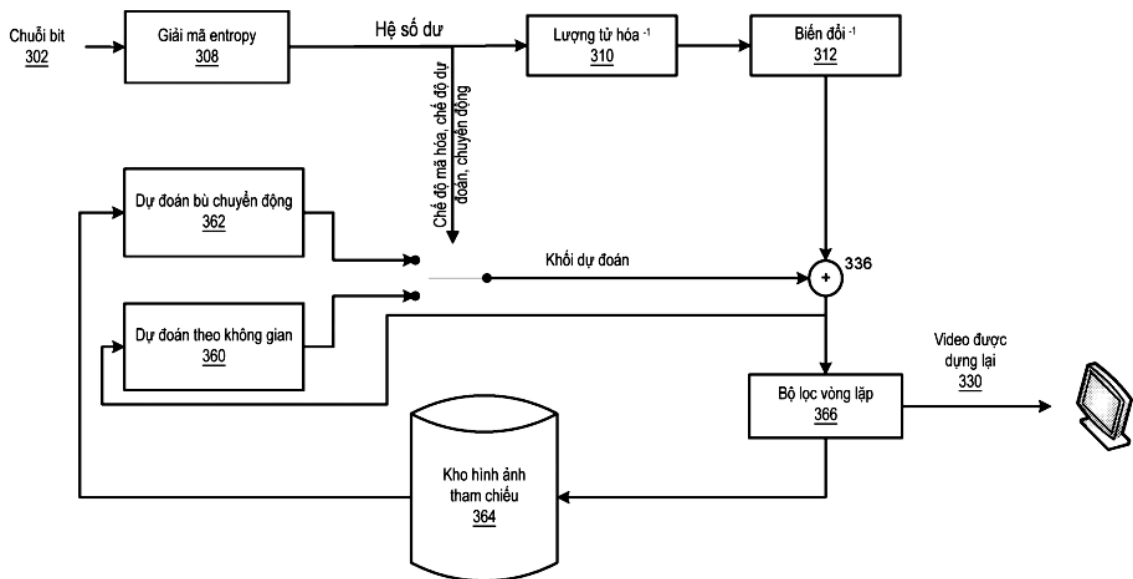
(57) Sáng chế đề cập tới phức chất có công thức (II) được cấu thành từ ít nhất 80% của dư chất đồng phân không đối quang bao gồm hỗn hợp của các đồng phân II-RRR và IISSS có các công thức:



Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế phức chất có công thức (II) đã nêu, và cả hai chất trung gian tổng hợp.

- (11) **83353 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-04416** (85) 19/07/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/068008 20/12/2019
 (30) 62/786,653 31/12/2018 US (87) WO2020/142279 09/07/2020
 (51) **H04N 19/103; H04N 19/70; H04N 19/176**
 (71) **VID SCALE, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America
 (72) XIU, Xiaoyu (CN); HE, Yuwen (CN); LUO, Jiancong (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO VÀ MÔI TRƯỜNG MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Hệ thống, phương pháp và thiết bị được bộc lộ đối với dự đoán nội khung và liên khung kết hợp. Thiết bị mã hóa video có thể thu chỉ báo chế độ chênh lệch vector chuyển động (MMVD) biểu thị liệu chế độ MMVD có được sử dụng để tạo dự đoán liên khung của đơn vị mã hóa (CU) hay không. Thiết bị mã hóa video có thể thu chỉ báo dự đoán nội khung/hợp nhất liên khung kết hợp (CUP), ví dụ: khi chỉ báo chế độ MMVD biểu thị rằng chế độ MMVD không được sử dụng để tạo dự đoán liên khung của CU. Thiết bị mã hóa video có thể xác định xem có sử dụng chế độ hợp nhất tam giác cho CU hay không, ví dụ: dựa trên chỉ báo chế độ MMVD và/hoặc chỉ báo CUP. Với điều kiện là chỉ báo CUP biểu thị rằng CUP được áp dụng cho CU hoặc chỉ báo chế độ MMVD biểu thị rằng chế độ MMVD được sử dụng để tạo dự đoán liên khung, thiết bị mã hóa video có thể vô hiệu hóa chế độ hợp nhất tam giác cho CU.



HÌNH 3

(11) 83354 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04446

(22) 20/07/2021

(30) 16/935,136 21/07/2020 US

(51) A42B 1/00

(71) CHEVEUX CORP. (US)

1061 Slocum Avenue, Ridgefield Park, NJ 07657, United States of America

(72) Hyo Jeong Yim (US); Sky Min (US); Min Kim (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ ĐỘI ĐẦU CHO VIỆC DẪN RA VÀ CO VÀO TỰ NHIÊN CỦA ĐẦU CỦA NGƯỜI ĐỘI**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới đồ đội đầu mang được, điều chỉnh được, với các phần mở được tích hợp, để chứa một hoặc nhiều kiểu tóc. Các khía cạnh của sáng chế này cũng đề cập tới đồ đội đầu điều chỉnh được với các phần mở được tích hợp đang có chi tiết mềm dẻo được tạo thành từ một hoặc nhiều thành phần mềm dẻo (ví dụ, các băng đàn hồi, các dải đàn hồi, v.v.) để cho phép đồ đội đầu điều chỉnh (ví dụ, dẫn ra hoặc co vào) dựa trên kích cỡ đầu và/hoặc kiểu tóc của người đội (ví dụ, búi tóc nhỏ, tóc đuôi ngựa, hoặc kiểu tóc tương tự), và để cho phép việc dẫn ra hoặc co vào tự nhiên của đầu của người đội. Theo một phương án thực hiện, các thành phần mềm dẻo có thể được sắp xếp theo mẫu “dạng cái thang” trong tấm mềm dẻo ở đằng sau của đồ đội đầu. Theo ví dụ khác của đồ đội đầu, các thành phần mềm dẻo có thể được sắp xếp theo mẫu nói chung là “được tạo hình chữ X” trong tấm mềm dẻo ở đằng sau của đồ đội đầu. Theo ví dụ này, hai hoặc hơn hai thành phần đàn hồi hoặc mềm dẻo “được tạo hình chữ X” có thể được sử dụng.

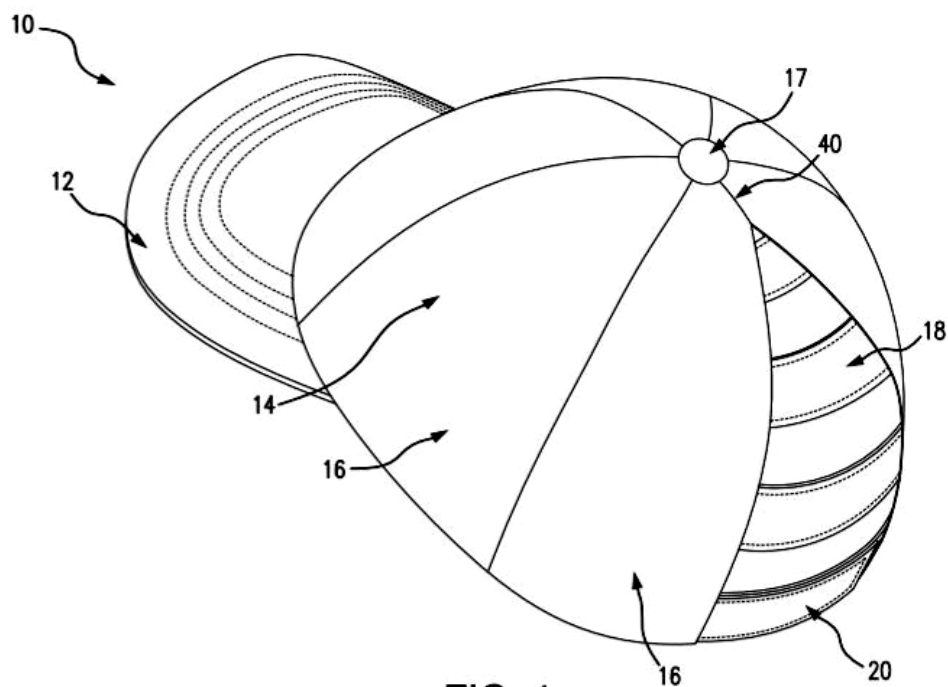


FIG. 1

- (11) 83355 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04453
(22) 20/07/2021
(30) 2020-125754 22/07/2020 JP
(51) C09J 7/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

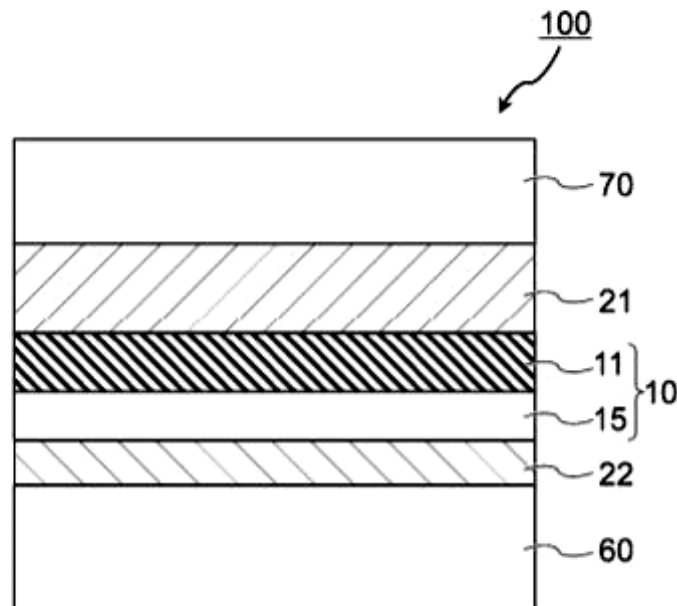
(72) WATANABE, Kento (JP); TAKARADA, Sho (JP); NONAKA, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP, TẤM DÍNH NHẠY ÁP, TẤM PHÂN CỰC ĐƯỢC TRANG BỊ CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp dùng để tạo ra tấm dính nhạy áp (21). Tấm dính nhạy áp này được sử dụng để liên kết kính phân cực (11) vào cửa sổ che (70) của thiết bị hiển thị hình ảnh (100). Chế phẩm dính nhạy áp này có thể chứa chất hấp thụ tia cực tím. Các sự thay đổi về tỷ lệ truyền của mẫu trong đó tấm dính nhạy áp được sắp xếp tiếp xúc với kính phân cực được đưa vào thử nghiệm độ ẩm và nhiệt độ có thể nằm trong khoảng cụ thể.

FIG. 1



(11) 83356 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04454

(22) 20/07/2021

(30) 2020-125759 22/07/2020 JP

(51) C09J 7/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

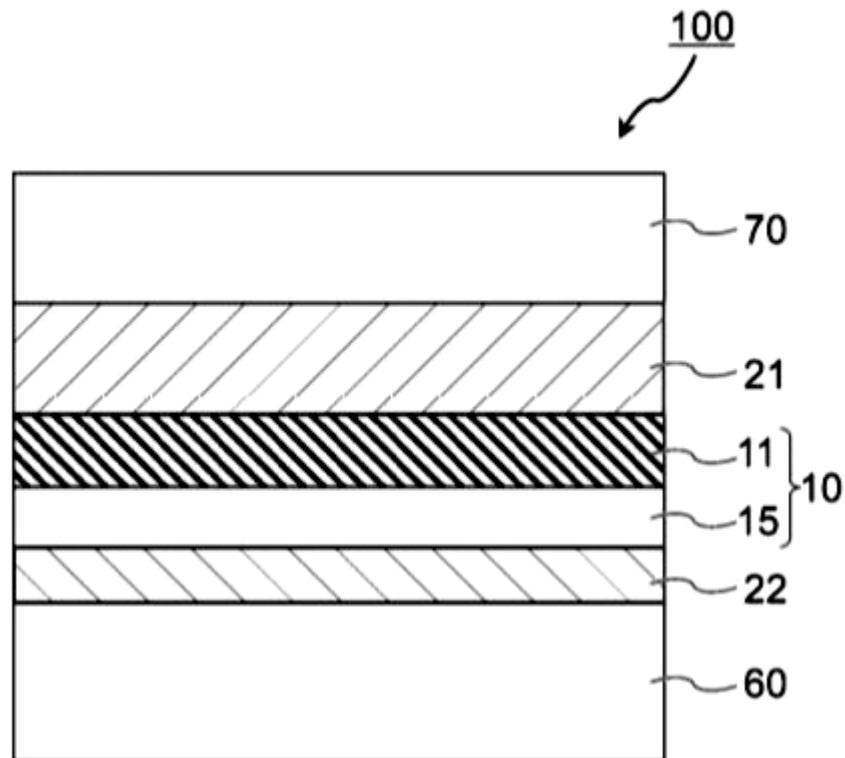
(72) WATANABE, Kento (JP); TAKARADA, Sho (JP); NONAKA, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP, TẮM PHÂN CỰC ĐƯỢC TRANG BỊ CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (21) gồm chế phẩm dính nhạy áp bao gồm polyme nền gốc acryl và chất hấp thụ tia cực tím. Tỷ lệ truyền sáng của tấm dính nhạy áp ở bước sóng 380 nm tốt hơn là nhỏ hơn hoặc bằng 5%. Tốt hơn là hàm lượng của monome phân cực, chẳng hạn như monome chứa nhóm hydroxy, monome chứa nhóm carboxy, monome chứa nitơ, trong các thành phần monome của polyme nền gốc acryl là nhỏ. Tấm dính nhạy áp (21) có thể được sử dụng để liên kết kính phân cực (11) gồm màng gốc rượu polyvinyl chứa iot vào cửa sổ che (70) của thiết bị hiển thị hình ảnh (100).

FIG. 1



- (11) **83357 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04458** (85) 20/07/2021
(22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085587 17/12/2019
(30) 10 2018 133 045.6 20/12/2018 DE (87) WO2020/127219 25/06/2020
(51) **G01B 11/02**
- (75) **DROSTE, SASCHA (DE)**
Eichenallee 38, 48599 Gronau, Germany
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG ĐỂ ĐO QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo lường (1) để đo các mặt hàng của quần áo (6), bao gồm: bàn đo (2) có mặt bàn (4) trên đó đặt mặt hàng quần áo (6) cần đo; ít nhất một máy đo khoảng cách laze (3a - 3c) phát ra chùm tia laze (8a - 8c), máy đo khoảng cách laze (3a - 3c) được bố trí sao cho chùm tia laze (8a - 8c) mở rộng song song với mặt bàn 4 ở một khoảng cách ngắn sao cho khi mặt hàng quần áo (6) nằm trên bàn đo (2), chùm tia laze chiếu vào mặt hàng quần áo (6); ít nhất một nhãn hiệu (7a - 7c) trên trang phục (6) được đặt trước khi thực hiện phép đo bằng ít nhất một máy đo khoảng cách laze (3a - 3c); và thiết bị xử lý dữ liệu (10) xác định kích thước chiều dài của sản phẩm quần áo (6) bằng cách sử dụng vị trí của ít nhất một dấu (7a - 7c) và sử dụng giá trị được đo bằng một hoặc nhiều máy đo khoảng cách laze (3a - 3c).

- (11) 83358 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04469 (85) 21/07/2021
(22) 29/01/2020 (86) PCT/EP2020/052198 29/01/2020
(30) 102019201350.3 01/02/2019 DE (87) WO2020/157155 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) C03C 15/00; C03C 27/06; C03C 23/00; C03C 17/32; C03C 17/42

(71) LPKF LASER & ELECTRONICS AG (DE)

Osteriede 7, Garbsen, 30827, Germany

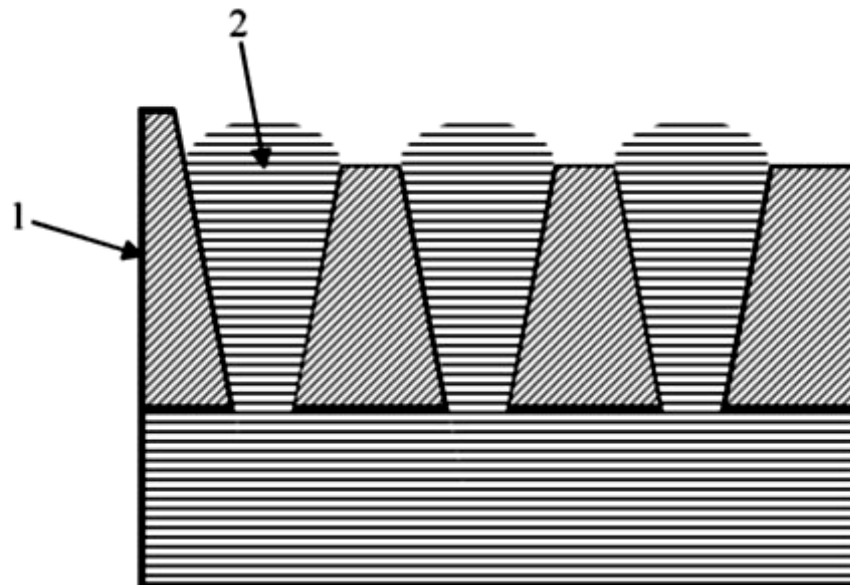
(72) Robin KRÜGER (DE); Oktavia OSTERMANN (DE); Bernd RÖSENER (DE); Malte SCHULZ-RUHTENBERG (DE); Roman OSTHOLT (DE); Tobias JAUS (DE); Anna KOLOSSOWSKI (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MỐI NỐI THỦY TINH-CHẤT DẸO

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mối nối thủy tinh-chất dẻo mà là khớp định hình, và đề cập đến composít khớp định hình giữa thủy tinh và chất dẻo mà có thể thu được bằng quy trình này. Quy trình và composít thủy tinh-chất dẻo khác biệt ở chỗ thủy tinh, mà cụ thể là phẳng, không phải ở quy trình cũng không phải ở composít thủy tinh-chất dẻo chịu tải cơ học mà có thể dẫn đến các vết nứt, ví dụ, các vết nứt nhỏ. Theo đó, trong composít, thủy tinh được nối với chất dẻo theo cách không ứng suất. Composít của thủy tinh với chất dẻo cụ thể là chống thấm khí và/hoặc chống thấm chất lỏng.

Fig. 1



- (11) **83359 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04479** (85) 21/07/2021
(22) 28/09/2019 (86) PCT/CN2019/108798 28/09/2019
(30) 201811571144.7 21/12/2018 CN (87) WO2020/125122 A1 25/06/2020
201910356241.2 29/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **B41J 2/21**

(71) **SHENZHEN HOSONSOFT CO., LTD (CN)**

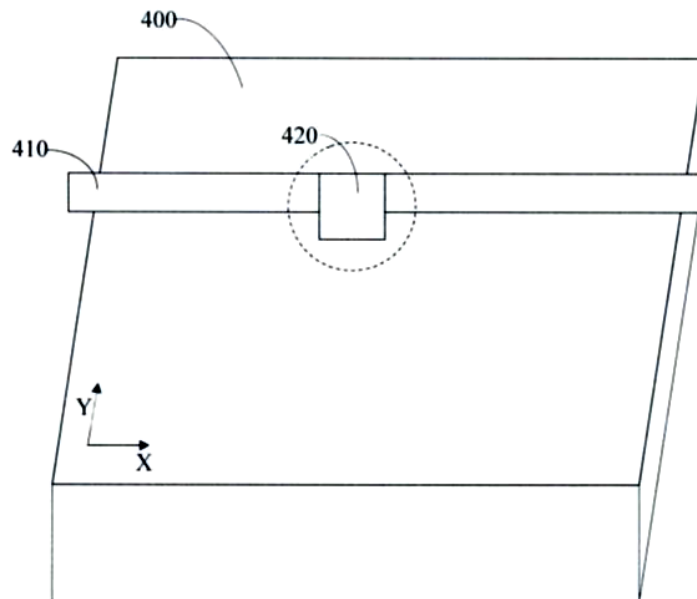
Rooms 1701, 1703, Building C6, Hengfeng Industrial Park, 739 Zhoushi Road, Hezhou Community, Hangcheng Street, Bao' An District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Yan (CN); SU, Shubo (CN); HUANG, Zhenjin (CN); HUANG, Zhongkun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN IN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển in ấn, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: thu thập số lần quét thứ nhất của mực thứ nhất được sử dụng để in một đơn vị diện tích; thu thập số lần quét thứ hai của mực thứ hai được sử dụng để in một đơn vị diện tích; so sánh số lần quét thứ nhất với số lần quét thứ hai; theo kết quả so sánh, điều khiển máy in để phun mực thứ nhất hoặc/và mực thứ hai tại mỗi lần quét theo hướng quét chính. Giải pháp theo sáng chế không chỉ khắc phục được vấn đề là quy trình in rườm rà và có thể có lỗi, mà còn làm cho việc in hình ảnh hiệu ứng ba chiều trở nên hiệu quả và nhanh chóng.



HÌNH 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83360 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04480 | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/KR2020/095051 | 27/03/2020 |
| (30) 10-2019-0036561 | 29/03/2019 KR (87) WO2020/204680 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **G06F 40/58; G06Q 50/30; G06F 40/42**

(75) **LEE, SEUNG JIN (KR)**

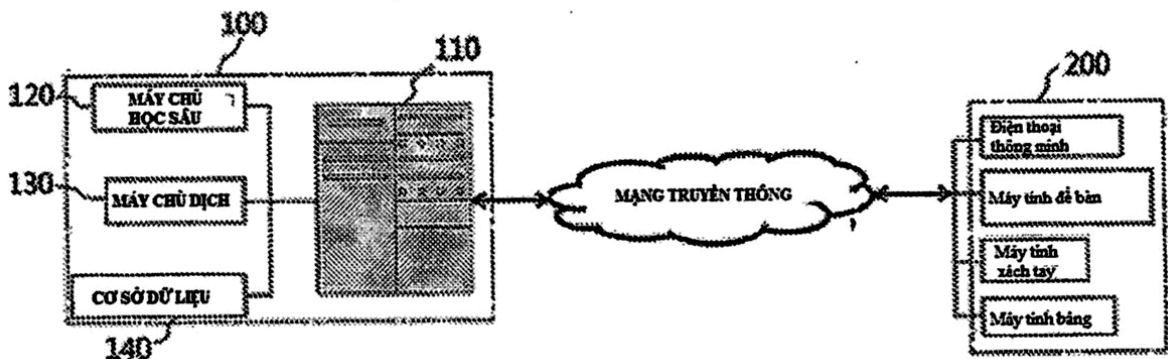
(Dongcheon-dong, Hanbitmaeul Raemian Eastpalace 4danji) 1404dong 801ho, 6, Dongcheon-ro 153beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16822, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRÒ CHUYỆN CÓ THỂ HỖ TRỢ DỊCH ĐA NGÔN NGỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP BẢN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trò chuyện có khả năng hỗ trợ dịch đa ngôn ngữ và phương pháp cung cấp bản dịch. Sáng chế đặc trưng ở chỗ người dùng xác minh nội dung đã dịch được cung cấp bởi máy chủ dịch, và đồng thời, máy chủ học sâu xác minh bản dịch sao cho để một người có thể trực tiếp sửa bản dịch, và do đó nội dung hội thoại được hiển thị bằng ngôn ngữ quốc gia của người dùng cùng với nội dung được chuyển đổi sang ngôn ngữ của quốc gia của người nước ngoài để loại bỏ những rắc rối khi sử dụng chương trình dịch bên ngoài để dịch rồi sao chép và dán. Ngoài ra, sáng chế còn đặc trưng ở chỗ, khi một đối tác trò chuyện sử dụng một ngôn ngữ khác, nội dung trò chuyện của đối tác trò chuyện trong cuộc trò chuyện được chuyển đổi sang ngôn ngữ của đối tác và được hiển thị bằng cả ngôn ngữ của người dùng và ngôn ngữ của đối tác, do đó cho phép trò chuyện nhanh chóng với người nước ngoài và sắp xếp lịch sử hội thoại. Ngoài ra, sáng chế hiệu quả ở chỗ, nêu quốc gia của đối tác đàm thoại nước ngoài tham gia trò chuyện được kiểm tra khi trò chuyện với người nước ngoài, nội dung trò chuyện có thể được hiển thị bằng ngôn ngữ của quốc gia của người dùng và cũng bằng ngôn ngữ của quốc gia của đối tác đàm thoại nước ngoài để loại bỏ những rắc rối khi sử dụng một chương trình dịch bên ngoài để dịch và sau đó sao chép và dán.

Hình 1



- (11) **83361 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-04500** (85) 21/07/2021
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/068084 20/12/2019
 (30) 62/783,914 21/12/2018 US (87) WO2020/132586 25/06/2020
 62/826,827 29/03/2019 US
 62/855,379 31/05/2019 US
 62/891,101 23/08/2019 US
- (51) **GI6B 20/00**
 (71) **BIONTECH US INC. (US)**
 40 Erie Street, Suite 110, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
 (72) ROONEY, Michael Steven (US); ABELIN, Jennifer Grace (US); BARTHELME, Dominik (DE); KAMEN, Robert (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC PEPTIT ĐỂ BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG TRÌNH TỰ PEPTIT, VÀ HLA LỚP II DẠNG TETRAMER HOẶC MULTIMER**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế vắc xin ung thư cá thể hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp huấn luyện mô hình dự đoán trình diện peptit HLA học máy.

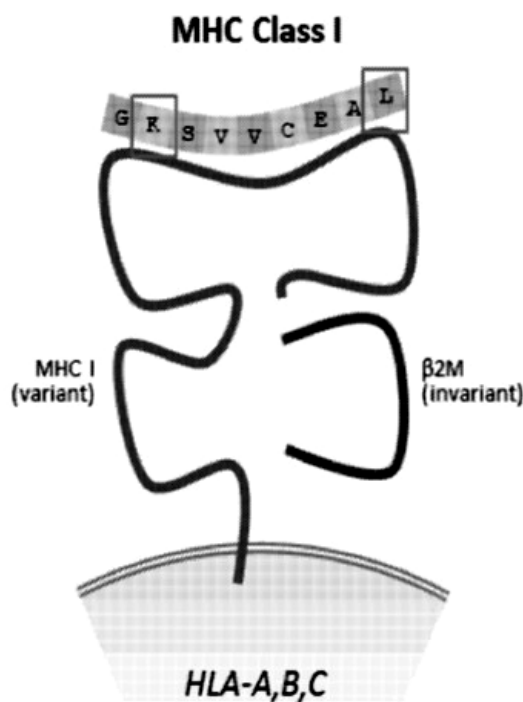


FIG. 1A

(11) 83362 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04507

(22) 22/07/2021

(30) 109125149 24/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) F03B 15/06

(71) ADAM MARK RUN OF RIVER GREEN POWER CO., LTD. (TW)

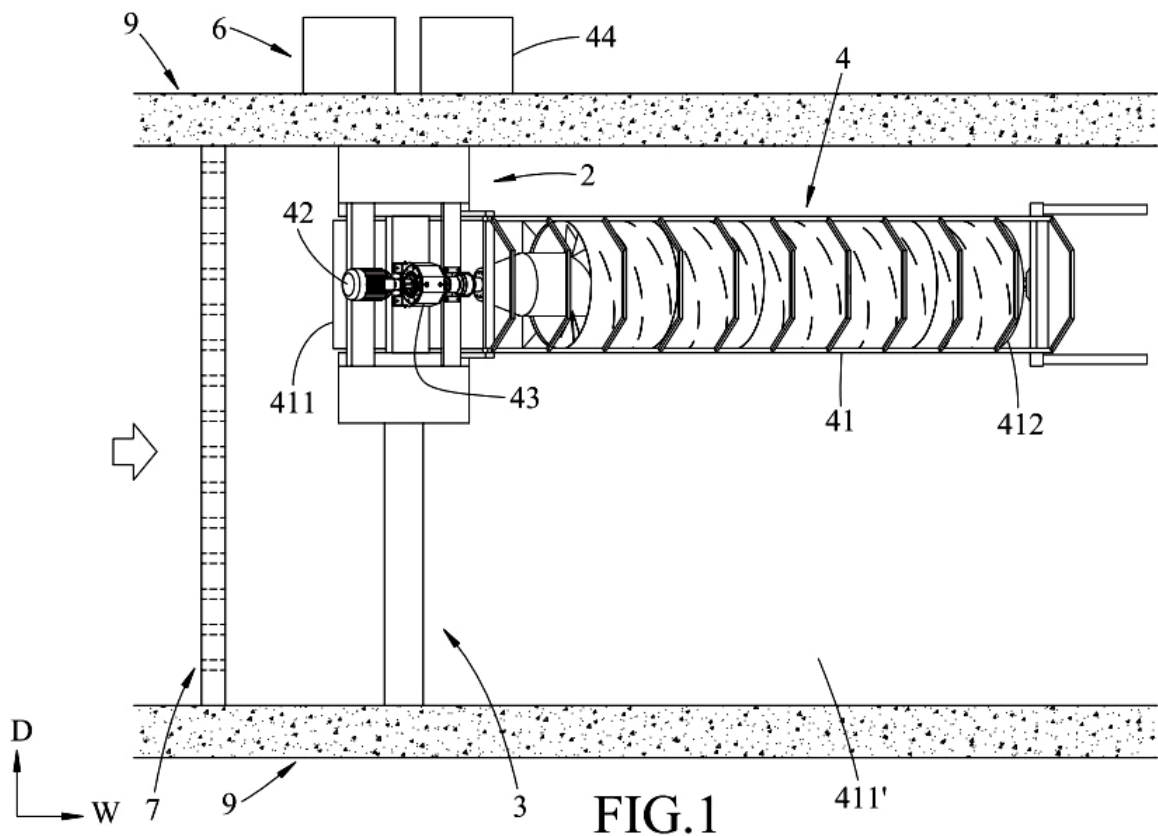
No. 155, Ln. 470, Dadian Rd., Hemei Township, Changhua County, Taiwan

(72) Mau-Kum CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THỦY ĐIỆN NHỎ KIỂU ĐẬP TRÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thủy điện nhỏ kiểu đập tràn được lắp đặt trong đoạn sông và bao gồm bộ dẫn nước (2), khối đập (3) và thiết bị thủy điện (4). Bộ dẫn nước (2) có đường dẫn gom nước (411) và đường dẫn không gom nước (411') được bố trí bên ngoài bộ dẫn nước (2). Khối đập (3) được nối với bộ dẫn nước (2), được bố trí bên trong đầu phía vào đường dẫn không gom nước (411'), và chuyển giữa trạng thái đóng, mà ở đó nước chảy qua đoạn sông chỉ qua đường dẫn (411), và trạng thái mở, mà ở đó nước chảy qua đoạn sông qua cả đường dẫn (411) lẫn đường dẫn (411').



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83363 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04514 | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003734 | 31/01/2020 |
| (30) 2019-017296 | 01/02/2019 JP (87) WO2020/158930 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) **A61P 35/00; A61K 8/9728; A61P 17/16; C12N 1/16; A61P 37/04; A61Q 19/00; A61K 36/062**

(71) **1. ASAHI SHUZO CO., LTD. (JP)**

2167-4, Shutomachi Osogoe, Iwakuni-shi, Yamaguchi 7420422, Japan

2. DA VINCI UNIVERSALE CO., LTD. (JP)

Kishimoto Bldg.6F, 2-2-1, Marunouchi, Chiyoda-ku , Tokyo 1000005, Japan

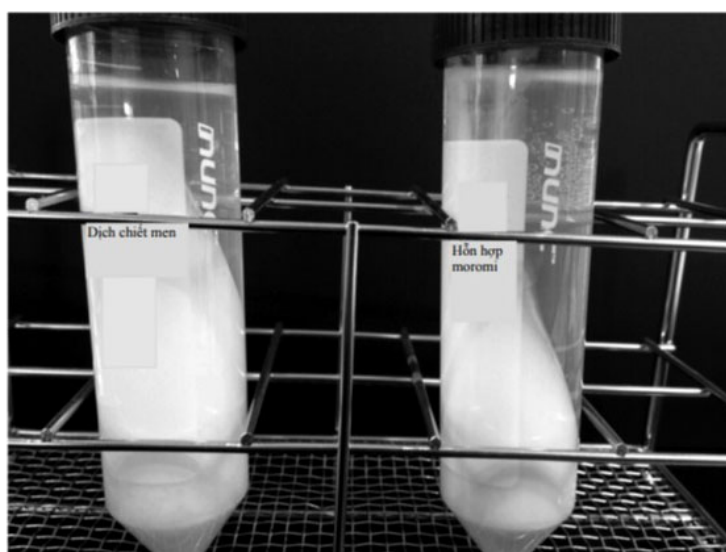
(72) Asao MURANAKA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **EXOSOM ĐƯỢC CHIẾT TỪ MEN, DỊCH CHIẾT MEN, HỖN HỢP MOROMI CỦA RƯỢU SAKÊ, TƯƠNG MISO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT EXOSOM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc điều chế chế phẩm exosom có nguồn gốc từ thực phẩm ưu việt và cung cấp chất ức chế ung thư hoặc chất phòng ngừa giảm độ đàn hồi mô hoặc chất cải thiện độ đàn hồi chứa thành phần hoạt tính ưu việt. Là kết quả của các nghiên cứu chuyên sâu về quy trình tinh chế, các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng exosom có thể được chiết xuất từ dịch chiết men và hỗn hợp moromi bằng phương pháp sản xuất duy nhất. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng exosom được thu hồi từ dịch chiết men và hỗn hợp moromi có khả năng ức chế tăng sinh tế bào ung thư, khả năng thúc đẩy tăng lượng granzym, và khả năng thúc đẩy sự biểu hiện collagen và elastin. Theo đó, các tác giả sáng chế tạo ra chế phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa ung thư và chất phòng ngừa giảm độ đàn hồi mô hoặc chất cải thiện độ đàn hồi, chứa các exosom có nguồn gốc từ dịch chiết men và hỗn hợp moromi của rượu sakê.

FIG. 1



- (11) 83364 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04515 (85) 22/07/2021
(22) 04/01/2019 (86) PCT/US2019/012307 04/01/2019
(87) WO2020/142102 09/07/2020

(51) C07K 14/435; A61K 38/00

(71) KINETA CHRONIC PAIN, LLC (US)

219 Terry Avenue North, Suite 300, Seattle, Washington 98109, United States of America

(72) Jose MERCADO (US); Eric J. TARCHA (US); Jeffrey J. POSAKONY (US); Shawn IADONATO (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT CONOTOXIN, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự peptit alpha-conotoxin, bao gồm chất tương tự peptit alpha-conotoxin liên kết cộng hóa trị với polyetylen glycol (PEG), và dược phẩm chứa chất tương tự peptit alpha-conotoxin này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chất này.

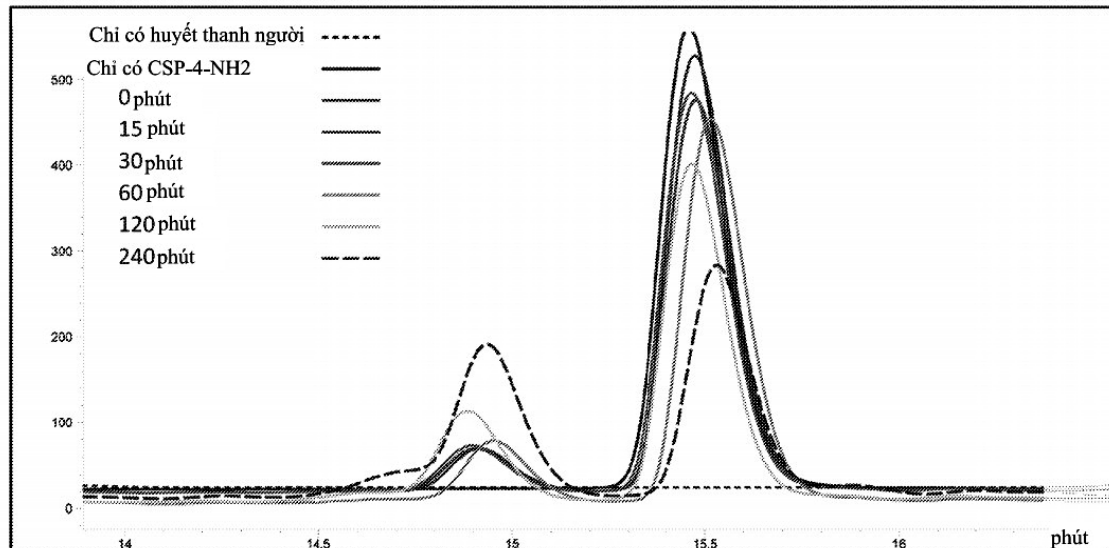


FIG. 1A

- (11) **83365 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-04535** (85) 23/07/2021
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/NO2020/050014 27/01/2020
 (30) 20190102 28/01/2019 NO (87) WO2020/159376 06/08/2020
 (51) **A23K 50/80; A23K 20/158; A23K 20/174; A23K 40/25; A23K 20/147; A23K 20/163**
 (71) **1. SKRETTING AQUACULTURE RESEARCH CENTRE AS (NO)**
 Postboks 48, 4001 Stavanger, Norway
2. NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
 Veerstraat 38, NL-5831 JN Boxmeer, Netherlands
 (72) DRAGANOVIC, Vukasin (NO); JONKERS, Jan (NL); ROSENLUND, Grethe (NL); FONTANILLAS, Ramon (ES); URREA DE MUZDEKA, Diana Rocio (CO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI CÔNG THỨC HOÀN CHỈNH DẠNG ÉP ĐÙN DÙNG CHO CÁC LOÀI THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi công thức hoàn chỉnh dạng ép đùn dùng cho các loài thủy sản, thức ăn chăn nuôi này chứa: ít nhất một nguồn protein không thủy phân; ít nhất một nguồn chất béo; chất xơ vốn có trong ít nhất một nguyên liệu thô; tùy ý ít nhất một nguồn chứa hydratecarbon; vitamin bổ trợ; khoáng chất bổ trợ; nước; chất kết dính chứa ít nhất một phần thành phần làm đặc có nguồn gốc từ thực vật có củ chứa tinh bột ăn được; nguồn protein thực vật thủy phân; và chất làm dẻo; và thức ăn chăn nuôi công thức hoàn chỉnh dạng ép đùn này chứa ẩm ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 12,5% đến 25% (khối lượng/khối lượng) thức ăn chăn nuôi công thức hoàn chỉnh dạng ép đùn này; và phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi này.

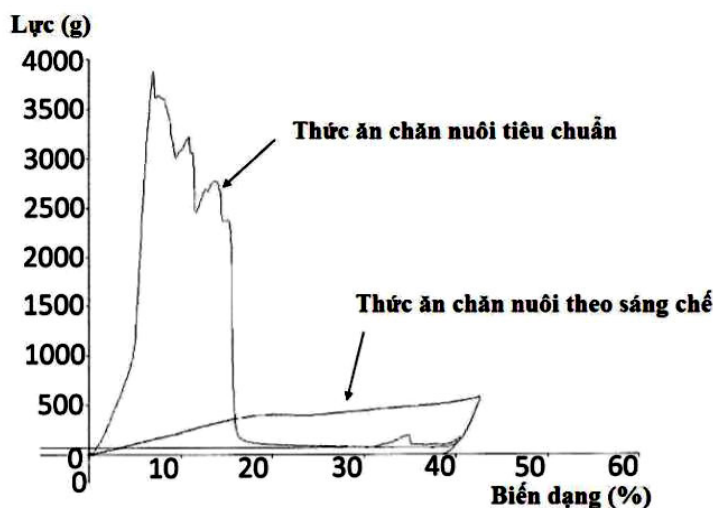


Fig.1

- (11) 83366 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04538
(22) 23/07/2021
(30) 10-2020-0092039 24/07/2020 KR
10-2021-0057299 03/05/2021 KR
(51) E04C 5/07
(71) KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION
FOUNDATION (KR)
154-42 Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of
Korea
(72) YANG, Keun Hyeok (KR); YOON, Hyun Sub (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)
(54) **NEP NGĂN NỨT ĐƯỢC LẮP ĐẶT TẠI GÓC MỞ CỦA KẾT CẤU BÊ TÔNG**
(57) Sáng chế đề cập đến nep ngăn nứt được lắp đặt tại góc mở của kết cấu bê tông được gia cố. Nep ngăn nứt chứa viên làm liền vết nứt, trong đó nep ngăn nứt ngăn chặn các vết nứt ứng suất chéo được tạo ra ở góc mở của kết cấu bê tông được gia cố, và cũng cải thiện hiệu quả bảo trì và độ bền của kết cấu bê tông bằng hiệu ứng làm liền vết nứt của viên tự làm liền có nguồn gốc là vật liệu vô cơ hoặc các vi khuẩn kết tủa canxi cacbonat. Sáng chế đề cập đến nep ngăn nứt được lắp đặt tại góc mở của kết cấu bê tông được gia cố, nep ngăn nứt bao gồm bản đáy có phần uốn cong được áp vào góc mở, có hình ‘ \cap ’, bản lõi được hình thành bằng cách làm lõi theo hướng dọc từ một đầu của phần đầu dưới của bản đáy sang đầu kia của bản đáy, và băng tỏa tròn được đặt giữa bản lõi và đầu trên của bản đáy và có cả hai đầu được nối với bề mặt trên của bản đáy, trong đó vừa, chứa vật liệu hình viên thuốc có công dụng làm liền vết nứt, được độn giữa băng tỏa tròn và bản đáy.

100

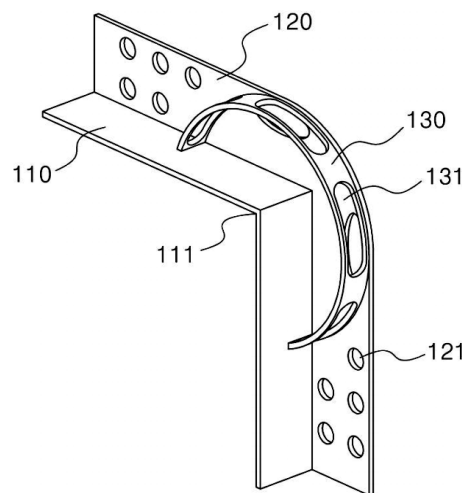


FIG. 2

- (11) 83367 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04550 (85) 23/07/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018607 27/12/2019
 (30) 10-2018-0171846 28/12/2018 KR (87) WO2020/139021 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) *C12Q 1/6883; G01N 33/68*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Yun (KR); CHOI, Seung Hye (KR); OH, Ji Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ KIT ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN HELICOBACTER PYLORI**

(57) Sáng chế đề cập đến: chế phẩm để chẩn đoán bệnh liên quan đến *Helicobacter pylori*, chế phẩm này chứa thành phần pha chế để đo lường biểu hiện của gen mà có sự biểu hiện được tăng hoặc giảm bởi sự nhiễm *Helicobacter pylori*.

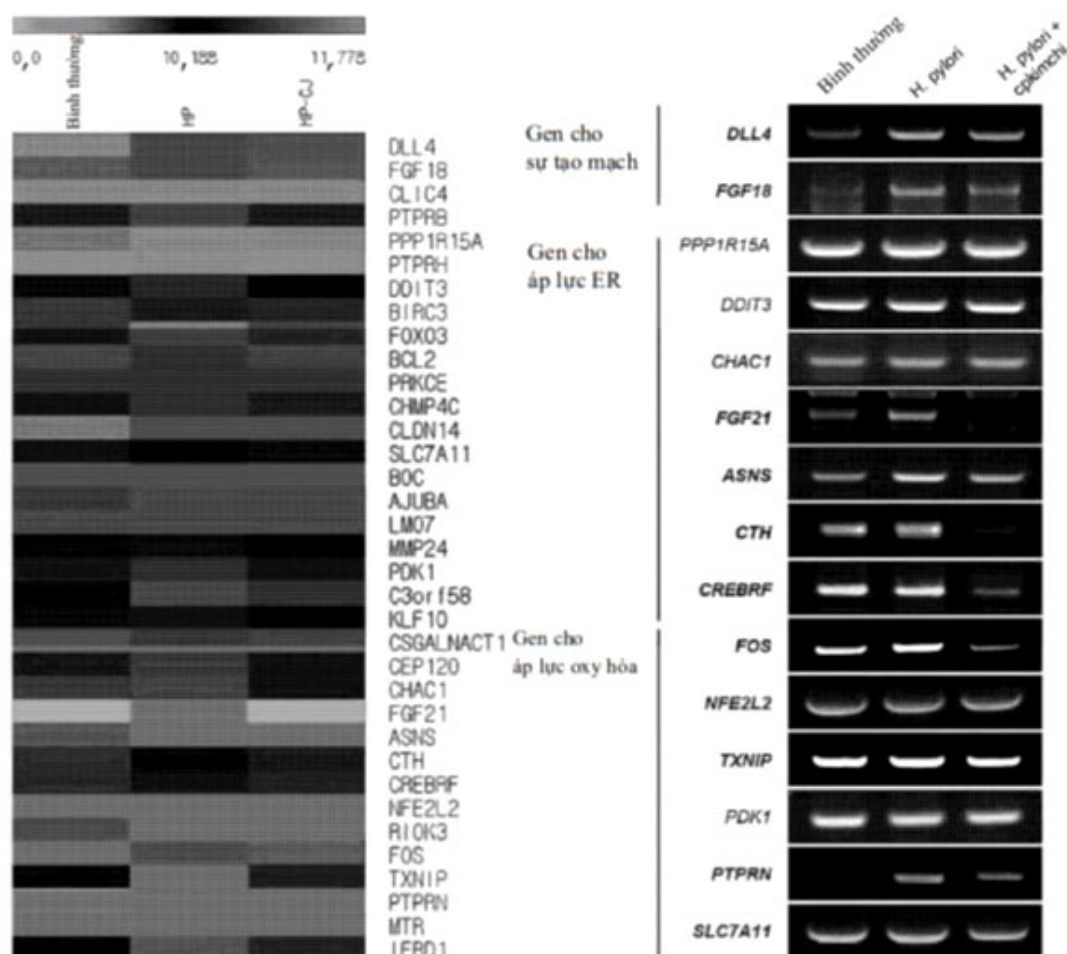


FIG. 2

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83368 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04553 | (85) 23/07/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097628 | 23/06/2020 |
| (30) PCT/EP2019/066685 | 24/06/2019 EP (87) WO2020/259476 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); BLAESER, Max (DE); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa, phương pháp này bao gồm bước thu nhận giá trị của thông số góc đối với khối hiện hành; thu nhận giá trị của độ rộng của khối hiện hành và giá trị của độ cao của khối hiện hành; tính toán giá trị tỷ lệ giữa giá trị của độ rộng và giá trị của độ cao; thu nhận giá trị thứ nhất theo giá trị của thông số góc và giá trị tỷ lệ; tính toán giá trị khoảng cách mẫu đối với mẫu trong khối hiện hành theo giá trị thứ nhất; thu nhận giá trị dự đoán đối với mẫu trong khối hiện hành theo giá trị khoảng cách mẫu. Sáng chế cũng đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

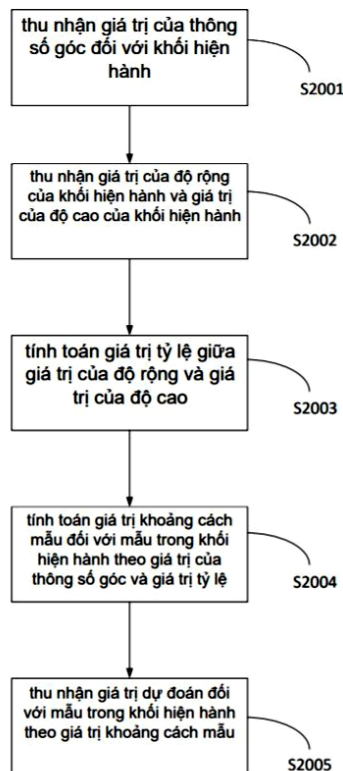
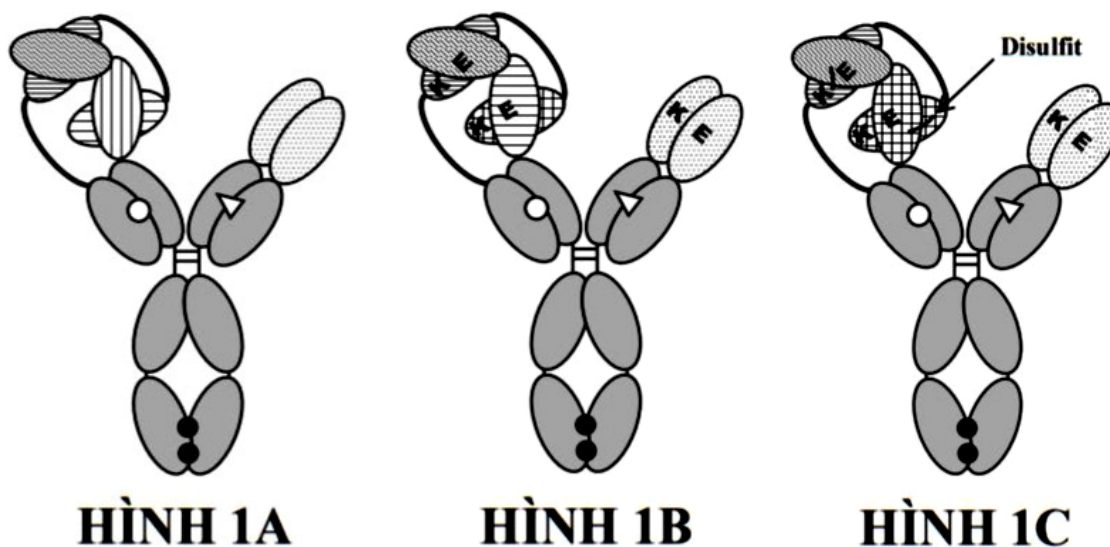


FIG. 20

- (11) **83369 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-04557** (85) 23/07/2021
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/IB2019/061309 23/12/2019
 (30) 18306843.6 24/12/2018 EP (87) WO2020/136566 A1 02/07/2020
 19305812.0 21/06/2019 EP
 (51) **C07K 16/00; C07K 16/46; C07K 16/28; A61P 37/00**
 (71) **SANOVI (FR)**
 54, rue La Boétie, 75008 Paris, FR
 (72) AMARAL Marta (DE); BEIL Christian (DE); FOCKEN Ingo (DE); HESSLER Gerhard (DE); HOELPER Soraya (DE); JUNG Jennifer (DE); LANGE Christian (DE); LEUSCHNER Wulf-Dirk (DE); RAO Ercole (DE); TIWARI Garima (DE); WELL Sandra (DE)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU, KIT, TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHẤT MANG DƯỢC DỤNG VÀ PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU**

(57) Các protein liên kết bao gồm vùng VL được bắt cặp với vùng VH, và vùng CH1 được bắt cặp với vùng CL, trong đó vùng VL và vùng VH bao gồm các đột biến tích điện trái dấu để thúc đẩy sự bắt cặp, và trong đó vùng CH1 và vùng CL bao gồm các đột biến để thúc đẩy sự bắt cặp, được đề xuất. Các protein liên kết bao gồm một hoặc nhiều gốc xystein được thiết kế vào trong cặp VH/VL để tạo thành một hoặc nhiều liên kết disulfit, cũng được đề xuất. Các protein liên kết đa đặc hiệu, axit nucleic mã hóa protein liên kết và protein liên kết đa đặc hiệu, vectơ biểu hiện, tế bào chủ, dược phẩm bao gồm chất mang dược dụng và protein liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu.



- (11) **83370 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04561** (85) 23/07/2021
(22) 14/01/2020 (86) PCT/CN2020/071957 14/01/2020
(30) 201910085770.3 29/01/2019 CN (87) WO2020/156145 A1 06/08/2020
(51) **B05D 7/06; C09D 5/32**

(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN

(72) Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN); Gang DUAN (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM GỖ NÀY**

(57) Sản phẩm gỗ và phương pháp điều chế sản phẩm gỗ. Sản phẩm gỗ bao gồm nền gỗ có chứa chất có tính axit và có ít nhất một bề mặt chính; lớp phủ kín phủ trên bề mặt chính của nền gỗ; và lớp phủ đóng rắn cộng Michael được phủ trên lớp phủ kín. Lớp phủ kín được tạo thành từ chất làm kín và chất làm kín bao gồm một hoặc nhiều thành phần được chọn từ latec chứa nước của polyme acrylic polyurethan, latec chứa nước của polyme acrylic tự liên kết ngang được chức hóa bởi cacboxyl, latec chứa nước của polyme acrylic cation, latec chứa nước của polyvinyl axetat và hệ thống phủ polyurethan chứa nước hai thành phần. Lớp phủ đóng rắn cộng Michael được tạo thành từ chế phẩm phủ có thể đóng rắn hai thành phần.

(11) 83371 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04574

(22) 23/07/2021

(30) 109209533 24/07/2020 TW

(51) F16N 7/14

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Mao-Lin LIN (TW); Hsien-Lung CHENG (TW); Hsin-Yun LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU BÔI TRƠN BÁNH RĂNG GIẢM TỐC

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bôi trơn bánh răng giảm tốc bao gồm các-te, hộp bánh răng giảm tốc và ít nhất một lỗ bôi trơn. Hộp bánh răng giảm tốc nằm liền kề các-te và trong đó hộp bánh răng giảm tốc có các bánh răng giảm tốc được khớp với động cơ khởi động. Ít nhất một lỗ bôi trơn được bố trí trên mặt liền kề phân tách hộp bánh răng giảm tốc và các-te để thông các-te với hộp bánh răng giảm tốc. Một khoảng diện tích cụ thể của diện tích nhô khoan lỗ của ít nhất một lỗ bôi trơn chồng lên diện tích nhô của bánh răng giảm tốc thứ nhất. Như vậy, dầu khi chạy máy có thể phun lên các bánh răng giảm tốc bằng ít nhất một lỗ bôi trơn. Điều này sẽ giúp các bánh răng giảm tốc thu được đủ hiệu quả bôi trơn và giải quyết được vấn đề là máy không khởi động được do bôi trơn không đủ hoặc các bánh răng tác động vào nhau và như vậy tiếng ồn do gõ xảy ra.

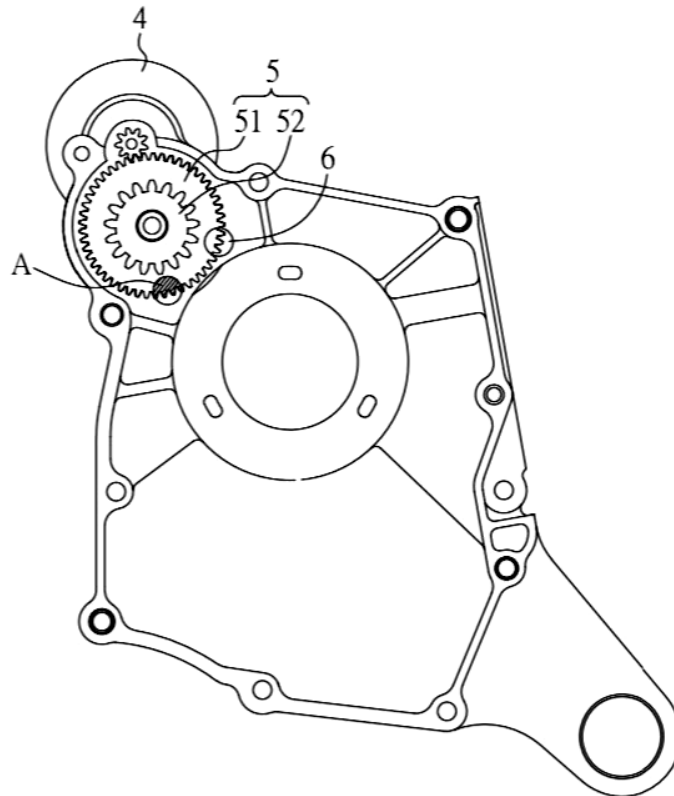


FIG. 2

- (11) **83372 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04598** (85) 26/07/2021
(22) 22/01/2020 (86) PCT/US2020/014593 22/01/2020
(30) 62/796,051 23/01/2019 US (87) WO2020/154389 30/07/2020
(51) *A01M 29/12; A01N 59/06; A01N 59/16; A01N 35/06*
- (71) **1. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)**
1400 Independence Avenue, SW Washington, DC 20250, United States of America
2. ARKION LIFE SCIENCES, LLC (US)
551 Mews Drive, Suite J New Castle, DE 19720, United States of America
- (72) BALLINGER, JR., Kenneth E. (US); WERNER, Scott J. (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN CHIM KHỎI CHẤT XỬ LÝ THUỐC TRỪ SÂU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ngăn chặn chim và các phương pháp sử dụng hợp chất này để ngăn chặn chim ăn phải liều tử vong của chất xử lý thuốc trừ sâu, như hạt giống cây trồng đã xử lý thuốc trừ sâu. Hợp chất ngăn chặn chim bao gồm chất xua đuổi chim và/hoặc chất dấu hiệu trực quan. Chất xử lý thuốc trừ sâu đã được xử lý bằng hợp chất ngăn chặn chim sẽ ngăn chim ăn phải liều không gây tử vong của cùng chất xử lý thuốc trừ sâu đó.

(11) 83373 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04600

(22) 26/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2021

(51) A01K 67/033

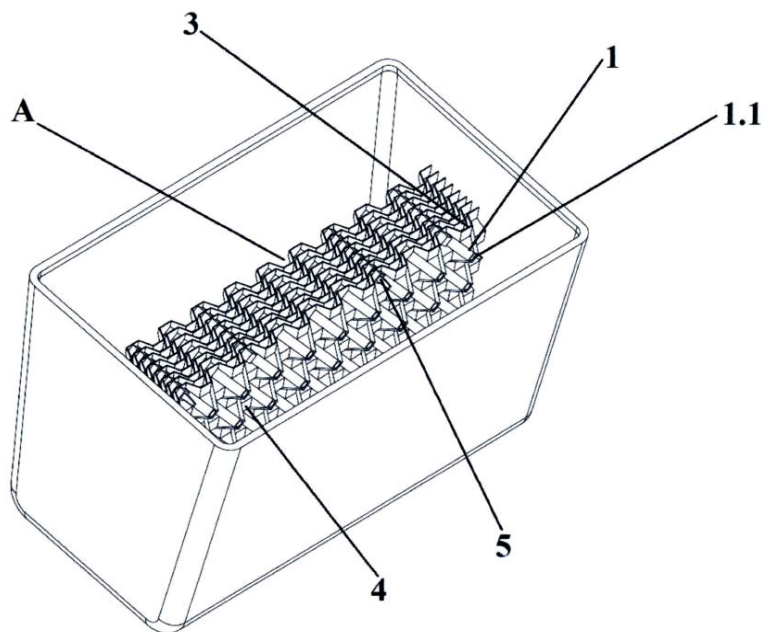
(71) CÔNG TY TNHH CRICKET ONE (VN)

383/3/51 đường Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) ĐẶNG CAO NAM (VN); ĐẶNG CAO MINH (VN)

(54) KHAY NUÔI DẾ

(57) Sáng chế đề cập đến khay nuôi dế có cấu tạo bao gồm các khối nhô lên (1) và khối lõm xuống (2) được bố trí xen kẽ trên một mặt trung gian (3), trong đó, cụ thể gồm: khối nhô lên (1) được bố trí trên mặt trung gian (3) là một khối đa diện có hai mặt đáy song song, có đoạn thẳng nối tâm của hai mặt đáy là đường cao (h) của khối đa diện, đáy trên là hình tứ giác đều, đáy dưới là hình bát giác, được bố trí sao cho khối đa diện có các mặt bên là hình chữ nhật xen kẽ với các hình tam giác cân bằng nhau, khối nhô lên (1) được khoét rỗng ở mặt đáy bát giác; khối lõm xuống (2) được bố trí tiếp xúc với mặt trung gian (3) có hình dáng và kết cấu tương đồng, đồng dạng như khối nhô lên (1) và được bố trí xoay ngược theo phương 180° so với khối nhô lên (1); các khoảng hở (4) có thể là hình vuông hoặc hình chữ nhật được tạo từ các khối nhô lên (1) và khối lõm xuống (2) cùng tiếp xúc với mặt trung gian (3); trên bề mặt của khay gồm mặt trên, hoặc mặt dưới, hoặc trên mặt trung gian (3) có ít nhất một khớp nối (5) để liên kết ghép nối mặt với mặt giữa các khay với nhau tạo thành một khối



HÌNH 6

- (11) 83374 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04640 (85) 27/07/2021
 (22) 09/12/2019 (86) PCT/KR2019/017319 09/12/2019
 (30) 10-2018-0171306 27/12/2018 KR (87) WO2020/138761 02/07/2020
 10-2019-0145389 13/11/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) *C07K 14/005; A61K 39/12; C12N 7/00; C12N 15/62; A61K 39/00; A61P 31/14*

(71) 1. **BIOPOA, INC.** (KR)

105-5, Sinjeong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17093, Republic of Korea

2. **REPUBLIC OF KOREA(ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)** (KR)

177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

(72) CHO, Sun-Hee (KR); PARK, Changhoon (KR); BAEK, Jong Hyuk (KR); CHA, Sang Ho (KR); KANG, Seok-Jin (KR); YOU, Suhwa (KR); CHO, In-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIRUT THỂ KHẮM CỦA VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN, CHẾ PHẨM VACCIN CHỨA VIRUT NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIRUT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM VACCIN**

(57) Sáng chế đề xuất virut thể khảm của virut gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRS), virut thể khảm được sử dụng làm vaccin. Virut thể khảm của PRRSV theo sáng chế được giảm độc lực so với chủng gốc của nó, và do đó thúc đẩy sự bài tiết kháng thể làm trung hòa có khả năng lây bệnh thấp và tính ổn định cao, do đó được dùng làm vaccin có hiệu quả trong phòng ngừa và điều trị bệnh do PRRS.

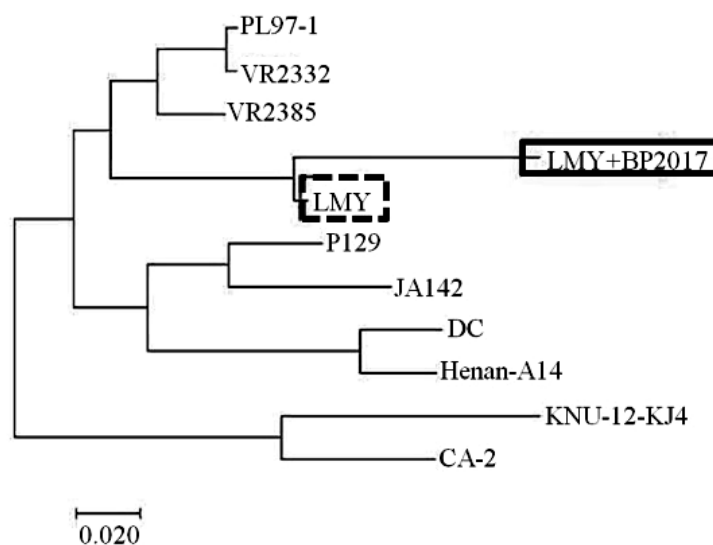


FIG. 3

- (11) **83375 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04647** (85) 27/07/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068839 27/12/2019
(30) 62/786,302 28/12/2018 US (87) WO2020/140101 02/07/2020
(51) *C12N 9/72; A61K 38/49; C12N 15/62; A61K 38/48; C12N 15/52*
- (71) **CATALYST BIOSCIENCES, INC. (US)**
611 Gateway Boulevard, Suite 710, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) MADISON, Edwin, L. (US); THANOS, Christopher (US); SOROS, Vanessa (US); POPKOV, Mikhail (US); TIPTON, Kimberly (US); TRAYLOR, Matthew, John (US); FURFINE, Eric, Steven (US); WAY, Jeffrey, Charles (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT HOẠT HÓA PLASMINOGEN LOẠI UROKINAZA BIẾN ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất polypeptit u-PA và protein dung hợp chứa polypeptit u-PA. Polypeptit u-PA được biến đổi để có hoạt tính và/hoặc tính đặc hiệu biến đổi sao cho chúng phân cắt protein bổ thể, như protein bổ thể C3, để từ đó ức chế hoạt hóa bổ thể. Polypeptit u-PA biến đổi và protein dung hợp mà ức chế hoạt hóa bổ thể có thể được sử dụng để điều trị bệnh và tình trạng bệnh mà được trung gian bởi hoạt hóa bổ thể, hoặc trong đó hoạt hóa bổ thể đóng vai trò. Các rối loạn này bao gồm rối loạn thiếu máu cục bộ và tái chảy máu, bao gồm nhồi máu cơ tim và đột quỵ, nhiễm trùng huyết, bệnh tự miễn dịch, bệnh vông mạc do tiểu đường, thoái hóa điểm vàng do tuổi tác, thải cơ quan ghép, bệnh viêm và bệnh có thành phần viêm.

(11) **83376 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-04693**

(22) 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/07/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**

Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) **PHẠM THỊ CHÃN (VN)**

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TỪ THẢO DƯỢC THIÊN NHIÊN ĐỂ HỖ TRỢ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ VIRUT CORONA VÀ CÁC BIẾN THỂ CỦA NÓ CŨNG NHƯ CÁC VIRUT SARS, COVID 19 VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm từ thảo dược thiên nhiên để hỗ trợ phòng và điều trị virut corona và các biến thể của nó cũng như các virut sars, covid 19 và phương pháp bào chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm các thành phần thảo dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng như sau: Thanh hao hoa vàng (ngải hoa vàng) 10 - 25; Xuyên tâm liên 10 - 20; Ngải cứu 7-15; Húng chanh 8-13; Miết giáp 5 - 10; Bạc hà 7-12; Tràu không 7-12; Tỏi 5 - 10; Trần bì 5 - 10; Hồng hoa 5-10; Cam thảo 5 - 10; Mật ong 5 - 10; Tá dược bí truyền 5 - 10, trong đó tá dược bí truyền được chọn từ một hoặc nhiều trong số các thành phần sau: Đan sâm, Bạch mao căn, Nhân trần, Cúc hoa, Táo đỏ, Kha tử, Cỏ màn trâu, Diệp hạ châu, Kim ngân hoa, Hoắc hương.

- (11) **83377 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04703** (85) 29/07/2021
(22) 20/01/2020 (86) PCT/US2020/014298 20/01/2020
(30) 62/794,582 19/01/2019 US (87) WO2020/150718 23/07/2020
(51) **A61K 38/08; A61P 29/00**
- (71) **ESCAPE THERAPEUTICS, INC. (US)**
3800 Geer Road, Suite 200, Turlock, California 95382, United States of America
- (72) HANTASH, Basil M. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ MIỄN DỊCH Ở TẾ BÀO TIỀN THÂN CỦA TẾ BÀO KERATIN SƠ SINH CỦA NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế tyrosin có hoạt tính ức chế miễn dịch trong các tế bào tiền thân của tế bào keratin sơ sinh của người. Các phương án cụ thể đề cập của sáng chế đến hiệu quả ức chế miễn dịch của decapeptit và/hoặc oxyresveratrol, được xác định bằng hai phương pháp khác nhau: phong bế sự phát triển của tế bào được kích thích, và ức chế khả năng tiêu diệt gây độc tế bào.

- (11) **83378 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04705** (85) 29/07/2021
(22) 14/01/2020 (86) PCT/CN2020/071956 14/01/2020
(30) 201910085603.9 29/01/2019 CN (87) WO2020/156144 A1 06/08/2020
(51) **B05D 7/06; C09D 5/32; B05D 7/24**

(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN

(72) Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN); Gang DUAN (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM GỖ NÀY**

- (57) Sản phẩm gỗ bao gồm nền gỗ chứa chất có tính axit và có ít nhất một bề mặt chính; lớp xúc tác bám dính phủ trực tiếp trên bề mặt chính của nền gỗ; và lớp phủ đóng rắn cộng Michael được phủ trên lớp xúc tác bám dính, trong đó lớp xúc tác bám dính được tạo thành từ chế phẩm bao gồm silan đã được chức hóa bao gồm nhóm chức amin và/hoặc imino; và lớp phủ đóng rắn cộng Michael được tạo thành từ chế phẩm lớp phủ có thể đóng rắn hai thành phần. Phương pháp điều chế sản phẩm gỗ bao gồm các bước: (a) cung cấp nền gỗ có chứa chất có tính axit và có ít nhất một bề mặt chính; (b) phủ trực tiếp chế phẩm bao gồm silan đã được chức hóa lên bề mặt chính của nền gỗ để tạo thành lớp xúc tác bám dính; và (c) phủ chế phẩm phủ có thể đóng rắn hai thành phần lên lớp xúc tác bám dính để tạo thành lớp phủ đóng rắn cộng Michael.

- (11) 83379 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04708 (85) 29/07/2021
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013014 24/03/2020
 (30) 2019-057433 25/03/2019 JP (87) WO2020/196519 01/10/2020
 2020-050867 23/03/2020 JP
 (51) B41J 11/42; B65H 7/14; B41J 3/36
 (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
 (72) BUTHRATH, Nuttawuth (TH); WAKABAYASHI, Kota (TH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY IN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC CÀI ĐẶT TRONG MÁY IN

- (57) Sáng chế đề cập đến máy in là máy in để in trên băng nhãn liên tục bao gồm bộ phận phát hiện nhãn có phần phát sáng được tạo kết cấu để phát ánh sáng dò tìm và phần nhận sáng được tạo kết cấu để nhận ánh sáng dò tìm và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để điều chỉnh công suất phát quang của ánh sáng dò tìm ở phần phát sáng, để mang điện áp đầu ra từ bộ phận phát hiện nhãn khi phần nhận sáng nhận ánh sáng dò tìm xuyên qua lớp lót mà nhãn không được gắn tạm thời, gần bằng với điện áp đầu ra từ bộ phận phát hiện nhãn khi phần nhận sáng nhận ánh sáng dò tìm thông qua trạng thái trong đó không có băng nhãn liên tục giữa phần phát sáng và phần nhận sáng.

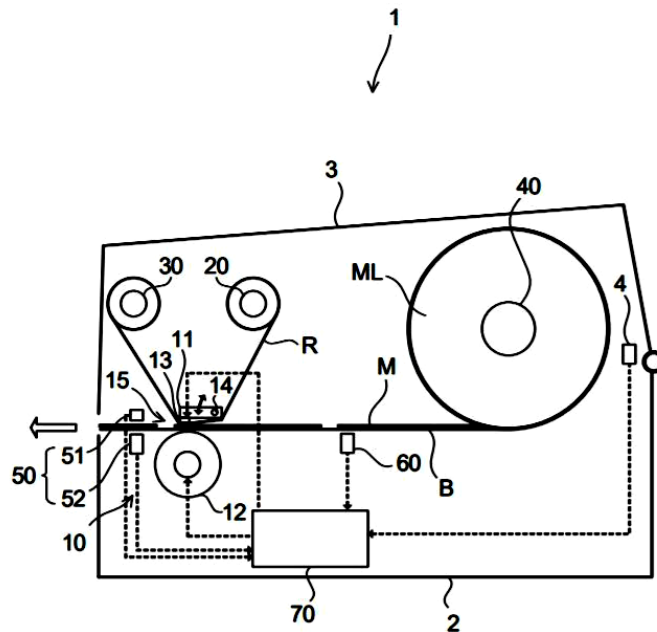


FIG. 1

- (11) 83380 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04717 (85) 29/07/2021
 (22) 20/01/2020 (86) PCT/JP2020/001785 20/01/2020
 (30) 2019-057432 25/03/2019 JP (87) WO2020/195051 01/10/2020
 (51) *B41J 3/36; G09F 3/00; B41J 11/42; B41J 2/32*
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
 (72) ARAI, Hidekazu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY IN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC THỰC THI BỞI CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH CỦA MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển thực thi quy trình thứ nhất một lần rồi thực thi quy trình thứ hai. Quy trình thứ nhất là quy trình để cấp ngược băng liên tục, ghi thông tin vào lõi nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), và sau đó cấp thuận băng liên tục cho đến khi vật liệu RFID đạt đến vị trí bắt đầu in. Quy trình thứ hai là quy trình để dừng việc in lên vật liệu RFID giữa chừng và ghi thông tin vào vật liệu RFID tiếp theo sau vật liệu RFID đang được in khi lõi RFID của vật liệu RFID tiếp theo đạt đến vị trí cho phép truyền thông với ăngten, và sau đó bắt đầu lại và hoàn thành việc in lên vật liệu RFID, mà việc in trên đó đã bị dừng giữa chừng.

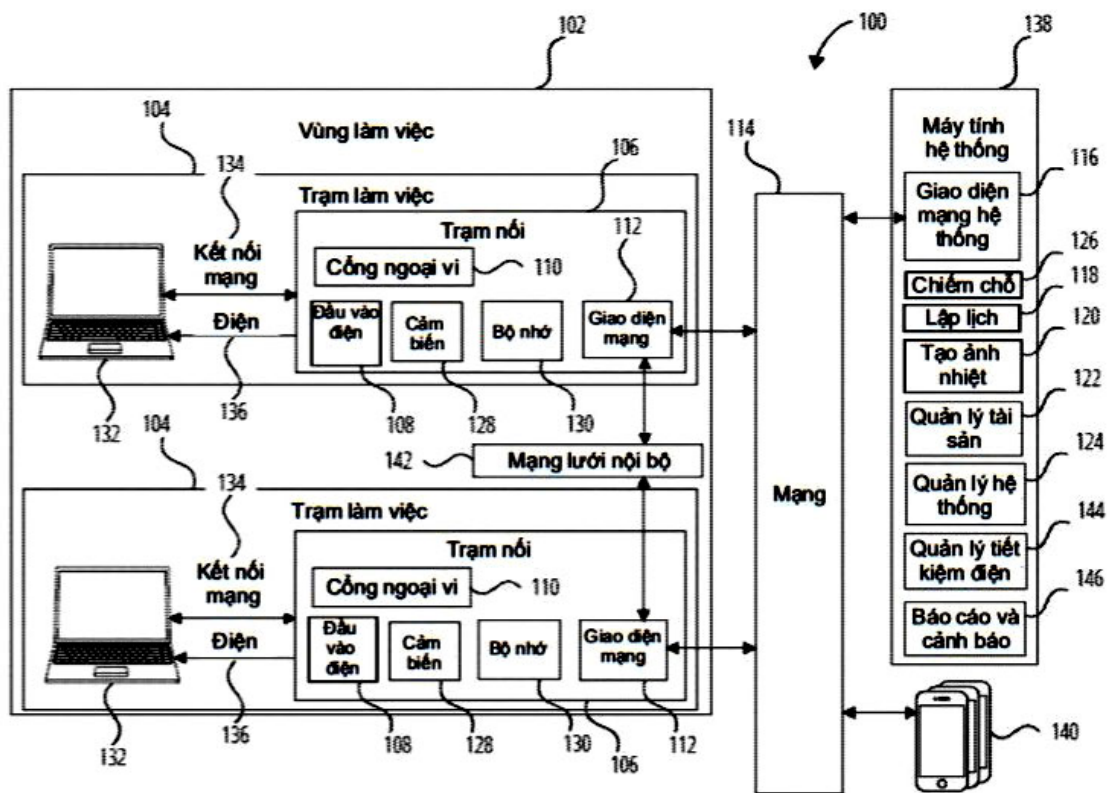


FIG. 1

- (11) 83381 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-04745 (85) 30/07/2021
 (22) 13/01/2019 (86) PCT/US2019/013406 13/01/2019
 (87) WO2020/145993 16/07/2020

(51) **G09B 7/00**

(71) **HEADWAY INNOVATION, INC. (US)**

1 Radisson Plz, Ste 800, New Rochelle, NY 10801, US

(72) YURYEV, Alexander Sergeevich (CN); SKUBEEV, Valeriy Timofeevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐẠT THÔNG TIN ĐẾN NGƯỜI HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được giáo viên sử dụng để cho phép học sinh học các ngành khác nhau và đạt được các kỹ năng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đạt thông tin kỹ năng sống và/hoặc chuẩn bị cho các cá nhân trải nghiệm cuộc sống. Hệ thống và phương pháp theo sáng chế cho phép đo lường và định lượng thông tin và kiến thức cũng như xác định các kỹ năng bằng cách chia chúng thành các đơn vị nhỏ hơn có thể định lượng và đo lường được, từ đó tạo ra các đơn vị kỹ năng tối thiểu, kỹ năng thế hệ tiếp theo. Hệ thống và phương pháp cho phép thích ứng và thông tin sử dụng trong các ngữ cảnh và tình huống sau khi thay đổi và sửa đổi những hạn chế tương ứng của nó do đó cho phép đào tạo người học để học các kỹ năng mới hay cải thiện những cái hiện có bằng cách đào tạo AIP. Hệ thống và phương pháp theo sáng chế dựa trên các nghiên cứu tiên phong liên ngành khoa học nhận thức, lý thuyết và triết lý giáo dục học tập.

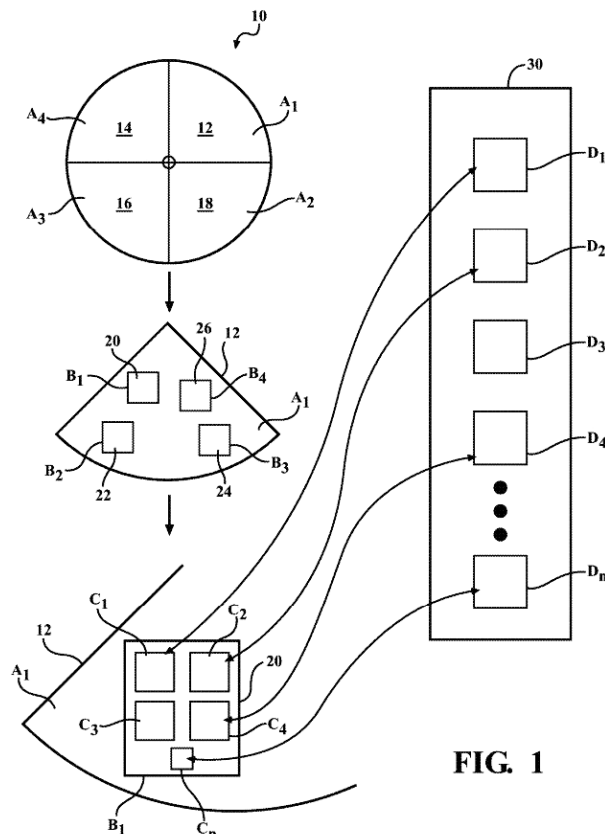


FIG. 1

- (11) **83382 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04747** (85) 30/07/2021
(22) 28/01/2020 (86) PCT/US2020/015308 28/01/2020
(30) 62/799,974 01/02/2019 US (87) WO2020/159916 A1 06/08/2020
(51) ***B02C 19/00; C08K 3/36; B02C 23/18***
- (71) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044 US
- (72) Feng GU (US); James Neil PRYOR (US)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **CHẤT LÀM MỜ CÓ GỐC SILIC OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm mờ trên cơ sở silic oxit được cải tiến. Chất làm mờ rất hữu dụng trong chế phẩm lớp phủ chứa nước để mang lại các đặc tính vượt trội cho chất nền gỗ. Các màng do chất làm mờ trên cơ sở silic oxit trên chất nền gỗ mang lại độ bền hóa học cải tiến và/hoặc độ trong của màng đối với bề mặt chất nền gỗ ngoài dự kiến. Ngoài ra, sáng chế còn công bố phương pháp điều chế và sử dụng chất làm mờ có gốc silic oxit.

(11) 83383 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-04765

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) G01S 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

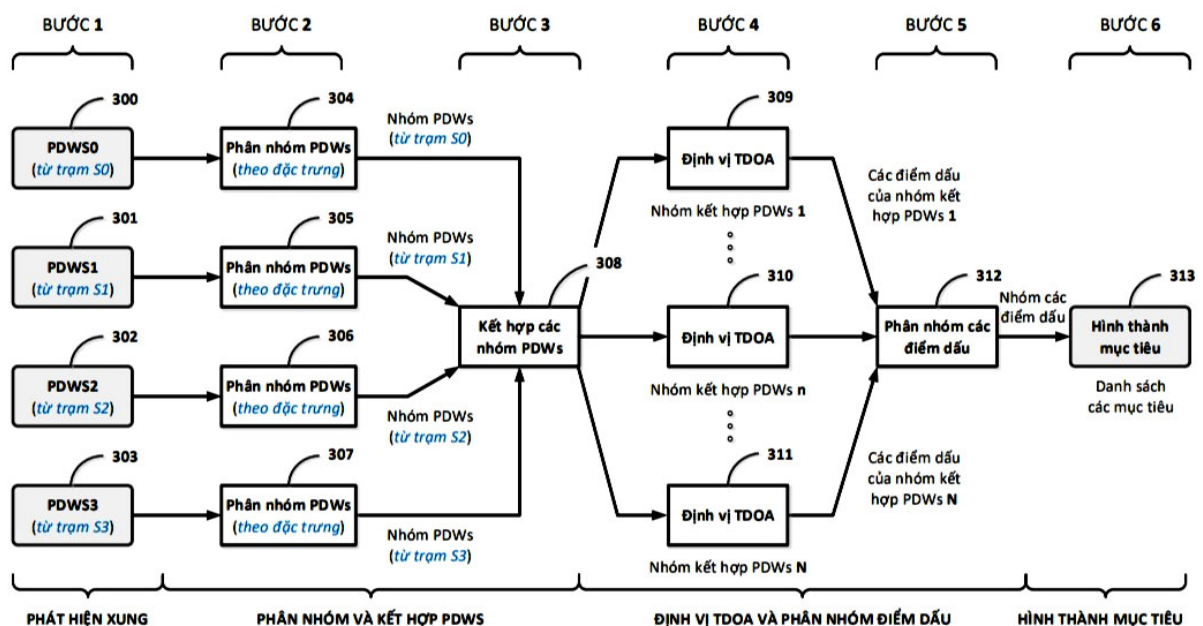
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Lộng (VN); Trần Ngọc Tú (VN); Lương Thế Anh (VN); Ngô Thanh Bình (VN); Dương Minh Tùng (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Vũ Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN, ĐỊNH VỊ VÀ HỢP NHẤT ĐA MỤC TIÊU PHÁT NHIỀU LOẠI TÍN HIỆU XUNG RA-ĐA

(57) Sáng chế đã đề xuất phương pháp phát hiện, định vị và hợp nhất đa mục tiêu dựa trên công nghệ sai lệch thời gian tới (TDOA), trong đó mỗi mục tiêu có thể phát nhiều loại tín hiệu xung ra-đa đến các trạm thu. Phương pháp đề xuất trong sáng chế bao gồm các bước xử lý sau: thực hiện phân nhóm các từ mô tả xung (PDWs) nhận được ở mỗi trạm thu, kết hợp nhóm các PDWs từ các trạm thu, ước lượng các điểm dấu định vị được bằng phương pháp TDOA, phân nhóm các điểm dấu dựa trên đặc điểm hàm phân bố elíp của chúng, hợp nhất các điểm dấu trong mỗi nhóm và hình thành mục tiêu. Do đó, phương pháp đề xuất cho hiệu năng định vị và hợp nhất mục tiêu vượt trội so với các phương pháp truyền thống.



Hình 3

(11) **83384 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-04780**

(22) 02/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/0021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **A61K 9/127; B82Y 5/00**

(71) **LẠI NAM HẢI (VN)**

25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ LIPOSOM NANO ANDROGRAPHOLIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ liposom nano andrographolit bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho andrographolit hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ andrographolit: dung môi etanol nằm trong khoảng (6-10):(8-12), tốt hơn là nằm trong khoảng (7-9):(9-11), tốt nhất là 8:10 theo khối lượng bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang liposom gồm lexitin và dầu ôliu với tỉ lệ nằm trong khoảng (0,8-1,2):(2,8-3,2), tốt hơn là nằm trong khoảng (0,9-1,1):(2,9-3,1), tốt nhất là 1:3 theo khối lượng được trộn trong bể ổn nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40°C đến 60°C để đảm bảo lexitin hòa tan hoàn toàn trong dầu, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ nằm trong khoảng (35-45):(55-65), tốt hơn là nằm trong khoảng (38-42):(58-62), tốt nhất là 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40°C đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 800 đến 1000 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; (iv) làm lạnh hỗn hợp thu được đến nhiệt độ trong phòng, tốt hơn là đến 25°C và bơm hỗn hợp đã làm lạnh bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60Hz, có cỡ giọt nằm trong khoảng từ 10µm đến 20µm, vào nước cất với tỉ lệ nước cất và hỗn hợp chất mang và pha phân tán nằm trong khoảng từ 10:3 đến 15:3 theo khối lượng với nhiệt độ nước cất nằm trong khoảng từ 23°C đến 26°C, thu được huyền phù liposom - nước; (v) đồng hóa hỗn hợp huyền phù liposom - nước bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao nằm trong khoảng từ 25 đến 35Mpa, tốt hơn là 30Mpa để thu được hệ liposom nano andrographolit là hỗn hợp đồng nhất, ổn định, đảm bảo cỡ hạt <100nm.

- (11) **83385 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04803** (85) 03/08/2021
(22) 08/01/2020 (86) PCT/US2020/012798 08/01/2020
(30) 16/243020 08/01/2019 US (87) WO2020/146541 16/07/2020
PCT/US2019/012786 08/01/2019 US
62/872,229 09/07/2019 US
62/937,721 19/11/2019 US
(51) **A61K 47/68**; A61K 47/65; C08B 37/16; C07J 43/00; C07J 71/00; A61K 47/61; C07J 41/00
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
- (72) HAN, Amy (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT BAO GỒM TRÌNH TỰ LIÊN KẾT KHÔNG VẾT VÀ THẺ LIÊN HỢP PROTEIN CỦA TRÌNH TỰ LIÊN KẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất, hợp chất bao gồm trình tự liên kết không vết, thẻ liên hợp protein của nó, và chế phẩm của nó.

- (11) **83386 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-04859** (85) 06/08/2021
(22) 02/03/2020 (86) PCT/CN2020/077444 02/03/2020
(30) 201910159650.3 04/03/2019 CN (87) WO2020/177667 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **B28D 5/00**

(71) **CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD (CN)**

No.8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang, Jiangsu 213300, China

(72) MENG, Xiangxi (CN); CAO, Yuhong (CN); CHEN, Tao (CN); FU, Liming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SILIC ĐƠN TINH THỂ VÀ MÔĐUN PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm silic đơn tinh thể. Thanh silic đơn tinh thể có thể được cắt thành tấm silic đơn tinh thể hình vuông góc dạng dài và tấm silic đơn tinh thể gần như hình vuông hoặc thanh silic đơn tinh thể được cắt thành tấm silic đơn tinh thể vuông góc dạng dài và tấm silic đơn tinh thể hình vuông, và tỷ lệ sử dụng của thanh silic đơn tinh thể có thể được cải thiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun pin năng lượng mặt trời sử dụng tấm silic đơn tinh thể vuông góc dạng dài được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất nêu trên.

- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 83387 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04915 | (85) 10/08/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/IB2020/053307 | 07/04/2020 |
| (30) 102019000005450 | 09/04/2019 IT (87) WO2020/208520 | 15/10/2020 |
| (51) B62J 9/24; B62J 9/30; B62J 9/27; B62J 7/08 | | |

(71) **GIVI S.P.A. (IT)**

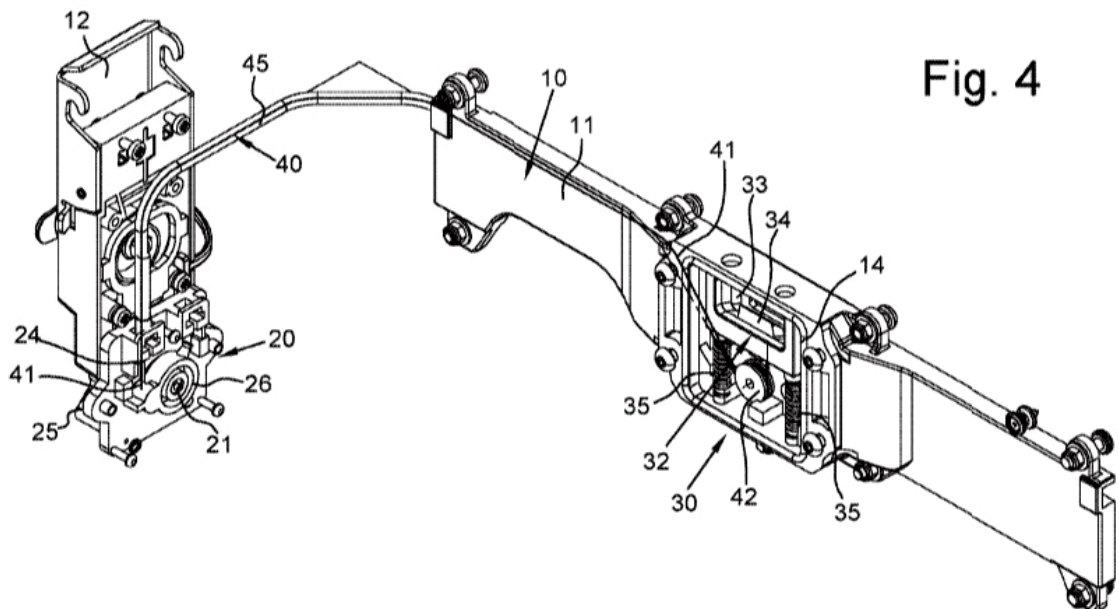
Via Ungaretti, 48 25020 Flero (BS), Italy

(72) **VISENZI, Giuseppe (IT)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CHỨA ĐỒ CỦA XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ của xe máy (10) được kết hợp có thể tháo rời với khung đỡ (100) có kết cấu để có thể kết hợp với khung xe máy, nơi mà khung đỡ (100) có chi tiết gài được (120), hộp chứa đồ của xe máy (10) có cơ cấu điều khiển (20) có ít nhất một cần điều khiển (25), cơ cấu móc (30) có ít nhất một chi tiết gài (32) được làm thích ứng để chuyển giữa vị trí gài với chi tiết gài được (120) của khung đỡ (100) và vị trí nhả gài ra khỏi chi tiết gài được (120), hệ thống cần (40) có ít nhất một dây mềm (41) bao gồm đầu thứ nhất được nối với cơ cấu điều khiển (20) và đầu thứ hai được nối với cơ cấu móc (30).



- (11) 83388 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04942 (85) 11/08/2021
(22) 07/11/2019 (86) PCT/JP2019/043584 07/11/2019
(30) PCT/JP2019/015412 09/04/2019 JP (87) WO2020/208850 15/10/2020
(51) *H01L 21/60*

(71) **KAIJO CORPORATION (JP)**

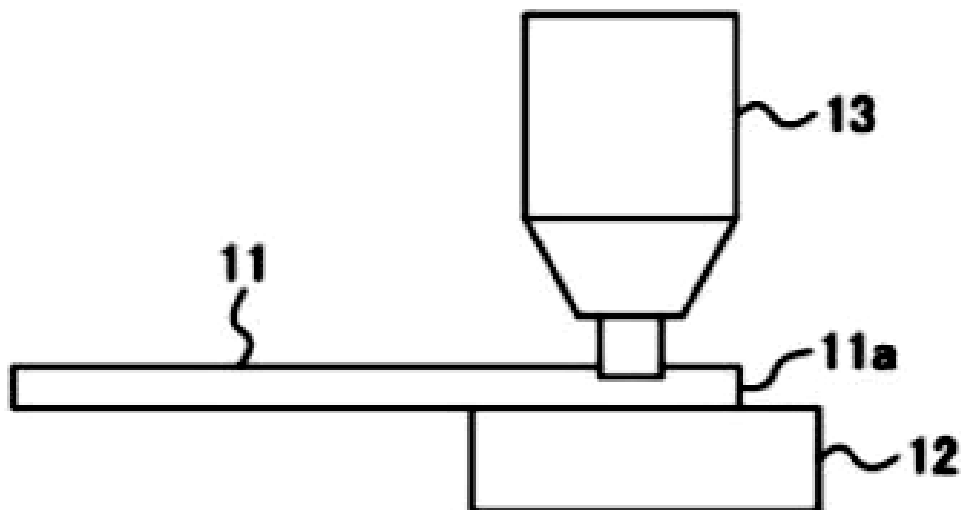
3-1-5, Sakae-cho, Hamura-shi, Tokyo 2058607, Japan

(72) KUSHIMA Mami (JP); MAJIMA Susumu (JP); SUGITO Akio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN DÂY DẪN CÓ VỎ BỌC CÁCH ĐIỆN, KẾT CẤU NỐI, PHƯƠNG PHÁP BÓC DÂY DẪN CÓ VỎ BỌC CÁCH ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ HÀN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn dây dẫn có vỏ bọc cách điện, có khả năng hàn một cách ổn định dây dẫn bằng kim loại trong dây dẫn có vỏ bọc cách điện và điện cực. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp hàn dây dẫn có vỏ bọc cách điện để nối điện điện cực thứ nhất (12) và điện cực thứ hai với nhau bằng một dây dẫn có vỏ bọc cách điện (11) trong đó dây dẫn bằng kim loại này được bọc bằng một chất hữu cơ, phương pháp này bao gồm các bước: (a) đặt dây dẫn có vỏ bọc cách điện (11) lên trên điện cực thứ nhất (12); (b) làm lộ dây dẫn bằng kim loại ra khỏi dây dẫn có vỏ bọc cách điện; và (c) tạo ra phần lồi thứ nhất trên phần dây dẫn bằng kim loại đã được làm lộ ra và điện cực thứ nhất để nối điện dây dẫn bằng kim loại này với điện cực thứ nhất. Kết cấu nối được tạo ra bởi phương pháp này và thiết bị hàn dùng để thực hiện phương pháp này cũng được đề xuất.



- (11) 83389 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-04944 (85) 11/08/2021
(22) 13/11/2019 (86) PCT/KR2019/015479 13/11/2019
(30) 10-2019-0006086 17/01/2019 KR (87) WO2020/149506 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

- (51) A23L 33/00; A23L 7/10; A23L 11/00; A23L 19/00





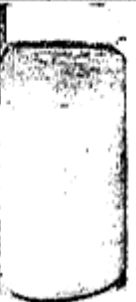








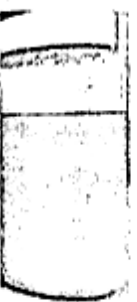

(71) KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)
245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon Wanju-gun Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea

(72) JANG, Dai Ja (KR); YANG, Hye Jeong (KR); KIM, Min Jung (KR); KIM, Yu Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ LÀM GIẢM BỆNH TIỂU ĐƯỜNG BAO GỒM NƯỚC QUẢ NGŨ VỊ TỬ BẮC VÀ NƯỚC ÉP ĐẬU, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm làm giảm bệnh tiểu đường chứa nước quả ngũ vị tử bắc và nước ép đậu làm các thành phần hoạt chất, có hoạt tính ức chế cao chống lại α -glucosidaza và ngăn ngừa tăng đường huyết sau bữa ăn, theo đó làm giảm bệnh tiểu đường. Chế phẩm thực phẩm làm giảm bệnh tiểu đường theo sáng chế có thể được điều chế dưới nhiều dạng khác nhau, như là sữa đậu nành, sữa đậu nành dạng bột, các dạng khác của sữa đậu nành, hoặc sữa đậu đông đã qua chế biến, và được sử dụng trong điều chế thực phẩm chức năng để kiểm soát đường huyết hoặc thực phẩm dùng cho bệnh nhân tiểu đường theo Các thực phẩm có tác dụng đặc biệt của các thực phẩm chung. Ngoài ra, chế phẩm thực phẩm làm giảm bệnh tiểu đường theo sáng chế, bao gồm thêm nguyên liệu ngũ cốc đường hóa, duy trì độ nhớt giống với độ nhớt của sữa đậu nành thông thường bằng cách ngăn sự kết tụ của sữa đậu nành dạng lỏng và tăng tính cảm quan, vì vậy có thể phù hợp để sử dụng trong đồ uống như là sữa đậu nành hoặc các dạng khác của sữa đậu nành. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp điều chế chế phẩm thực phẩm làm giảm bệnh tiểu đường này.

Chú thích	Ví dụ 1	Ví dụ 8	Ví dụ 9	Ví dụ 10	Ví dụ 11
Ngay sau khi điều chế					
30 phút sau khi điều chế					
2 giờ sau khi điều chế					

Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 83390 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-04970 | (85) 12/08/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/EP2020/051248 | 20/01/2020 |
| (30) 19152620.1 | 18/01/2019 | EP (87) WO2020/148456 A1 23/07/2020 |

(51) **B65G 53/46; B65G 53/36**

(71) **TRICOYA TECHNOLOGIES LTD (GB)**

Brettenham House, 19 Lancaster Place, London WC2E 7EN, United Kingdom

(72) BENSTEAD, Stephen John (GB); KAPPEN, Theodorus Gerardus Marinus Maria (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN CÁC HẠT RẮN TỪ MÔI TRƯỜNG THỨ NHẤT Ở ÁP SUẤT KHÍ THỨ NHẤT ĐẾN MÔI TRƯỜNG THỨ HAI Ở ÁP SUẤT KHÍ THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống di chuyển các hạt rắn từ môi trường thứ nhất ở áp suất khí thứ nhất đến môi trường thứ hai ở áp suất khí thứ hai. Hệ thống này bao gồm van quay thứ nhất có cửa nạp được thông chất lỏng với môi trường thứ nhất, van quay thứ hai có cửa xả được thông chất lỏng với môi trường thứ hai và vỏ trung gian giới hạn kênh trung gian, mà cửa nạp của nó được kết nối lưu động với cửa xả của van quay thứ nhất và cửa xả của nó được kết nối lưu động với cửa nạp của van quay thứ hai. Kênh trung gian được kết nối lưu động với môi trường thứ ba mà được duy trì ở áp suất khí thứ ba. Áp suất khí thứ ba cao hơn so với cả áp suất khí thứ nhất và áp suất khí thứ hai hoặc thấp hơn cả áp suất khí thứ nhất và áp suất khí thứ hai.

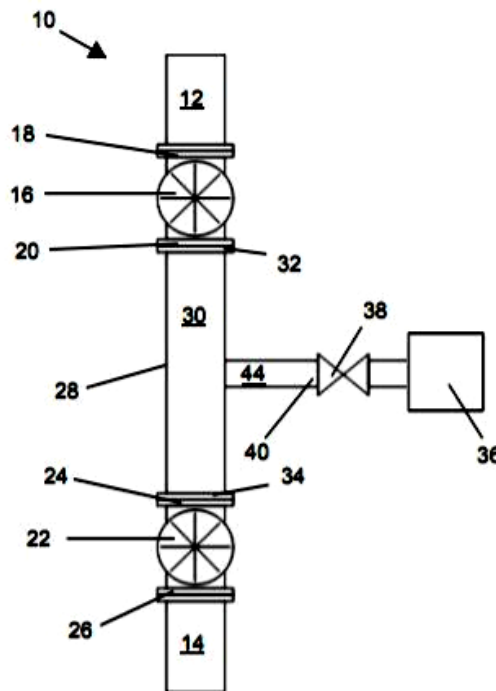


Fig. 1

- (11) **83391 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05034** (85) 16/08/2021
(22) 17/01/2020 (86) PCT/US2020/014040 17/01/2020
(30) 62/793,582 17/01/2019 US (87) WO2020/150579 23/07/2020
(51) **C05G 5/30; C05G 5/12; C05G 1/00; C05G 3/70**

(71) **THE MOSAIC COMPANY (US)**

3033 Campus Drive, Suite E490, Plymouth, Minnesota 55441, United States of America

(72) Michael MCLAUGHLIN (AU); Jozefien DEGRYSE (AU); Roslyn BAIRD (AU); Rodrigo Coqui DA SILVA (AU); Jerri LIGHT (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SẢN PHẨM PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM CHO HẠT PHÂN BÓN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân bón và phương pháp xử lý kiểm soát độ ẩm cho hạt phân bón. Trong đó, chế phẩm phân bón bao gồm hạt phân bón gốc với lớp phủ kháng nước hoặc siêu kháng nước để giảm sự đóng bánh của phân bón và sự hình thành bụi. Lớp phủ có thể bao gồm thành phần tạo nhám, tạo độ nhám bề mặt quy mô micromet và lớp phủ kháng nước. Ngoài ra, các thành phần của lớp phủ có tác dụng bảo vệ về mặt vật lý các hạt phân bón hòa tan trong nước khỏi sự xâm nhập của hơi ẩm và không bị đóng bánh, đồng thời tăng khả năng chống mài mòn của hạt.

- (11) **83392 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05051** (85) 16/08/2021
(22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006293 18/02/2020
(30) 2019-028604 20/02/2019 JP (87) WO2020/171069 27/08/2020
(51) *A23L 5/00; A23L 27/00; A23L 33/105*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) HASEBE, Kyoko (JP); MATSUI, Noriko (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất chế phẩm chứa protein dùng qua đường miệng trong đó hương vị khó chịu của protein được làm giảm, và phương pháp cải thiện hương vị của chế phẩm chứa protein dùng qua đường miệng mà có thể làm giảm hương vị khó chịu của protein. Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa protein dùng qua đường miệng chứa protein và hydroxypropyl xenluloza với tỷ lệ theo khối lượng giữa hydroxypropyl xenluloza và protein (hydroxypropyl xenluloza/protein) nằm trong khoảng từ 0,020 đến 0,50, và tương tự.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83393 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05055 | (85) 28/07/2015 | |
| (22) 12/02/2014 | (86) PCT/US2014/015921 | 12/02/2014 |
| (30) 13/767,011 | 14/02/2013 | US (87) WO2014/126952 |
| | | 21/08/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2015

(51) *A43D 3/04; A43D 3/02*

(62) 1-2015-02747

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

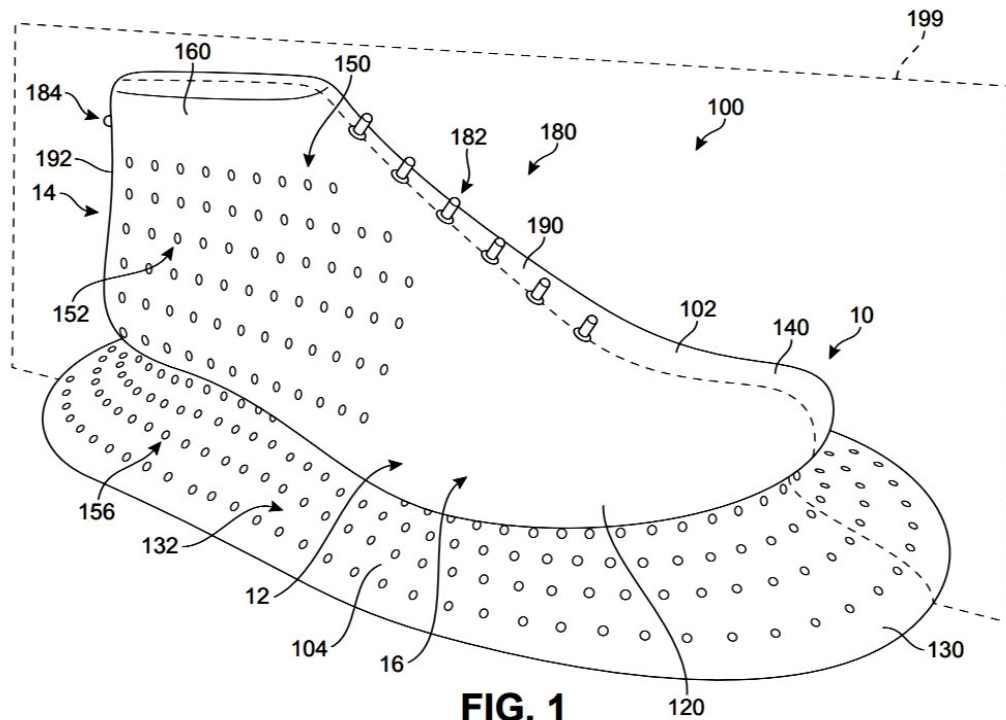
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) FISHER, Sam (GB); KILMER, Jared, M. (US); BEREND, Thomas (US); LE, Tony, H. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ KHUÔN GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mũ giày dùng cho giày dép, bộ phận khuôn giày và bộ khuôn giày có chốt co lại được. Cả bộ khuôn giày có các chốt co lại được và các lỗ chân không có tác dụng giữ các bộ phận giày dép vào bộ khuôn giày nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, hoặc sửa đổi, giày dép. Phương pháp sản xuất hoặc sửa đổi giày dép bao gồm các bước đặt các bộ phận giày dép trên bộ khuôn giày bằng cách kết hợp phần kéo dài của ít nhất một bộ phận giày dép với các chốt co lại được, sửa đổi các bộ phận giày dép và sau đó loại bỏ phần kéo dài.



- (11) **83394 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05064** (85) 17/08/2021
(22) 18/10/2019 (86) PCT/US2019/056850 18/10/2019
(30) 62/799,067 31/01/2019 US (87) WO2020/159589 06/08/2020
(51) **B01D 24/46; B01D 37/04; B01D 35/12**

(71) **NEPTUNE BENSON, INC. (US)**

6 Jefferson Drive, Coventry, Rhode Island 02816, United States of America

(72) **HAWKSLEY, Steven J. (US); HERMAN, Paul R. (US)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC, HỆ THỐNG LỌC NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP TẠO THUẬN LỢI CHO VIỆC LỌC NƯỚC THỦY SINH HOẶC CHO CÁC CƠ SỞ GIẢI TRÍ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠM THỜI, BỘ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LỌC NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP TRANG BỊ THÊM HỆ THỐNG LỌC NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lọc nước trong hệ thống bao gồm bộ lọc bằng vật liệu tái sinh. Phương pháp này bao gồm bước vận hành hệ thống trong chế độ lọc, vận hành hệ thống trong chế độ làm sạch đáp ứng với áp suất chênh đo lường dọc theo bộ lọc bằng vật liệu tái sinh, và vận hành hệ thống trong chế độ sơ lọc sau khi vận hành hệ thống trong chế độ làm sạch. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống lọc nước. Hệ thống lọc nước này bao gồm bình chứa bộ lọc bằng vật liệu tái sinh, hệ thống còn cảm biến áp suất, đường chứa phân lọc, đường cấp, đường tuần hoàn, nhiều van, ít nhất một bơm, và bộ điều khiển. Bộ điều khiển được cấu hình để dẫn nước đi qua hệ thống. Phương pháp tạo thuận lợi cho việc lọc nước dùng cho thủy sinh hoặc cho các cơ sở giải trí cũng được đề xuất. Phương pháp này bao gồm bước cung cấp hệ thống lọc nước và cung cấp bộ điều khiển. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện đọc được bằng máy tính tạm thời, bộ điều khiển cho hệ thống lọc nước, phương pháp trang bị thêm hệ thống lọc nước và phương pháp vận hành hệ thống lọc nước.

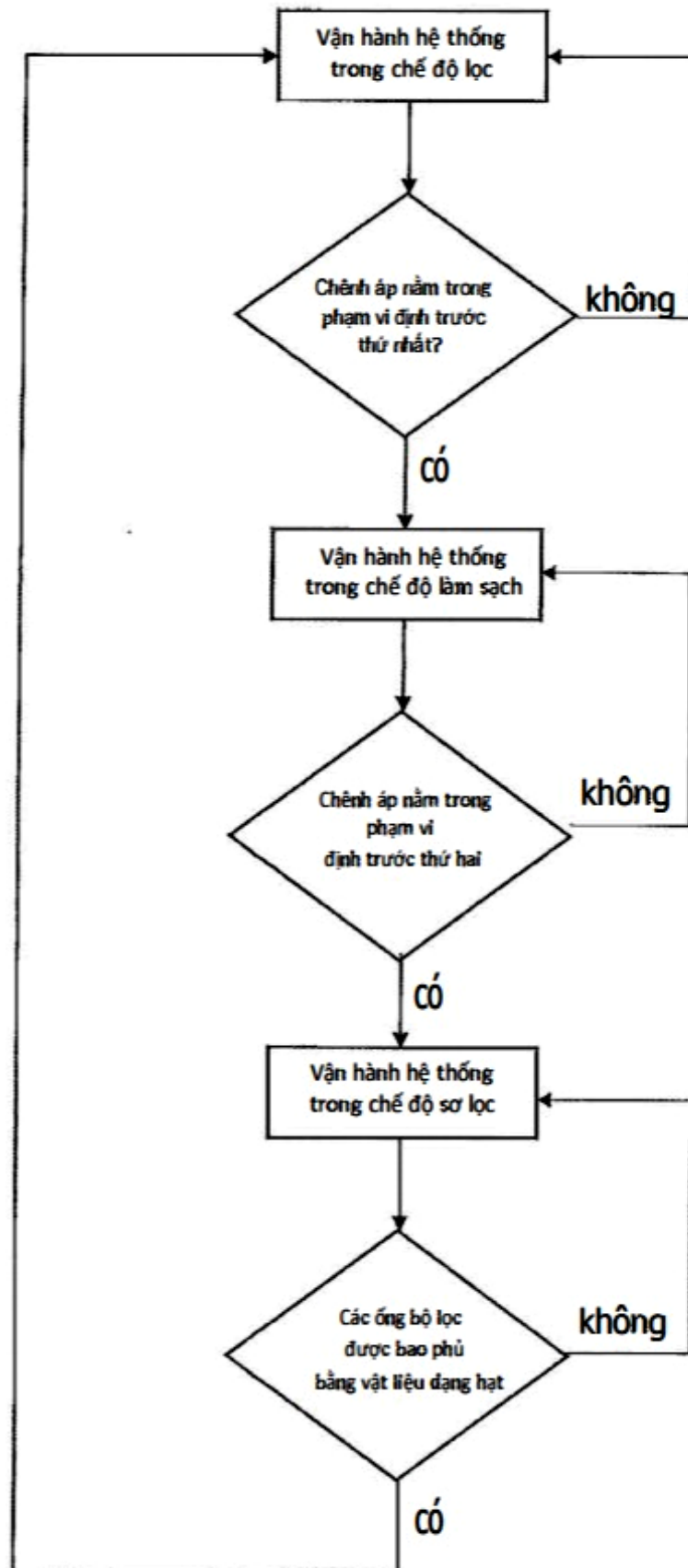


FIG. 6A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83395 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05085 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080104 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/191713 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **G01S 5/04; G01S 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZARIFI, Keyvan (CN); HUANG, Su (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH THỜI TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định thời tín hiệu đường lên bao gồm bước tiếp nhận thông tin định thời liên quan đến tín hiệu đường lên và hệ tham số của tín hiệu đường lên này, trong đó thông tin định thời này được sử dụng để xác định thời gian tham chiếu của tín hiệu đường lên nhận được từ thiết bị người dùng (UE), bước tiếp nhận, từ UE, tín hiệu đường lên, trong đó việc tiếp nhận này phù hợp với thông tin định thời và hệ tham số của tín hiệu đường lên, và bước đo thời gian đến tương đối của đường lên theo tín hiệu đường lên nhận được và thời gian tham chiếu của tín hiệu đường lên này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đo và thiết bị người dùng dùng phương pháp này.

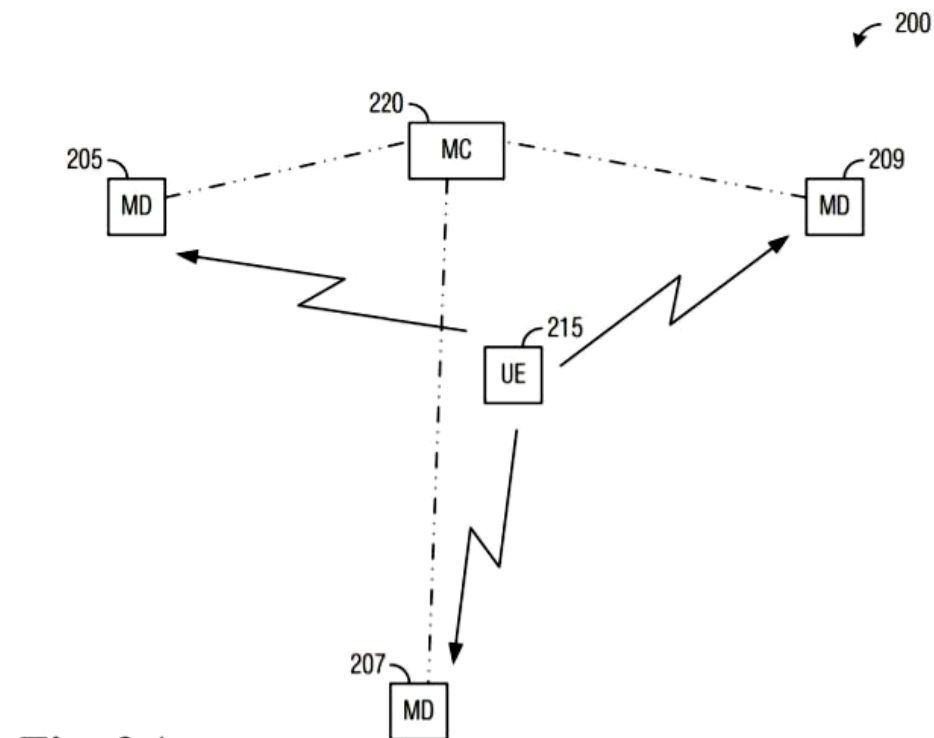
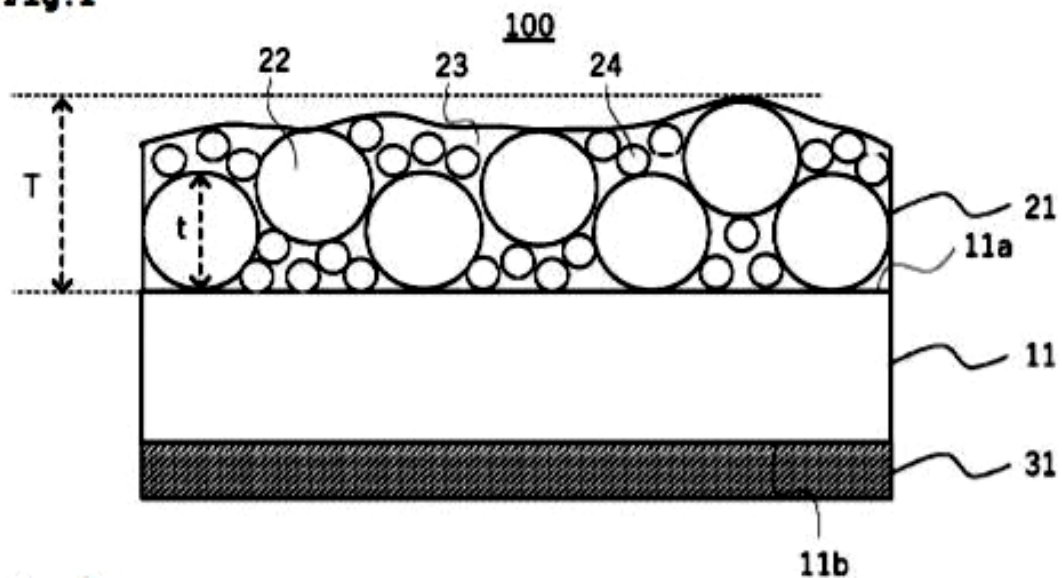


Fig. 2A

- (11) **83396 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05100** (85) 18/08/2021
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009573 06/03/2020
 (30) 2019-063509 28/03/2019 JP (87) WO2020/195693 01/10/2020
 (51) **G02B 5/00; B32B 27/20; C09J 7/20; G02B 5/02; C09J 7/38; G02B 1/111; B32B 27/00; C09J 7/29**
 (71) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan
 (72) NOZAWA, Kazuhiro (JP); NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG CÓ ĐỘ PHẢN CHIẾU THẤP VÀ BỘ CẢM BIẾN QUANG DÙNG NÓ, VÀ SẢN PHẨM ĐÚC CÓ ĐỘ PHẢN CHIẾU THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất màng có độ phản chiếu thấp có độ phản xạ bề mặt và các trị số độ bóng thấp trong một vùng có góc mở rộng, bộ cảm biến quang dùng màng có độ phản chiếu thấp này, và tương tự. Màng có độ phản chiếu thấp (100) bao gồm ít nhất một lớp nhựa thứ nhất (21), lớp nhựa thứ nhất (21) chứa ít nhất là nhựa kết dính (22) và hạt nhựa hữu cơ (23) có cỡ hạt trung bình D50 nằm trong khoảng từ 2 đến 20 μm , và bề mặt của lớp nhựa thứ nhất 21 có sự phản chiếu và các trị số độ bóng đáp ứng các mối tương quan sau: (1) độ phản xạ hoàn toàn ở góc đo 70° : nằm trong khoảng từ 0,0% đến 2,5% (bước sóng 550 nm); (2) trị số độ bóng phản quang ở góc đo 60° : nằm trong khoảng từ 0,0% đến 6,0%; trị số độ bóng phản quang ở góc đo 75° : nằm trong khoảng từ 0,0% đến 6,0%; trị số độ bóng phản quang ở góc đo 85° : nằm trong khoảng từ 0,0% đến 6,0%, và (3) tổng các trị số độ bóng phản quang ở góc đo 20° , trị số độ bóng phản quang ở góc đo 45° , trị số độ bóng phản quang ở góc đo 60° , trị số độ bóng phản quang ở góc đo 75° , và trị số độ bóng phản quang ở góc đo 85° nhỏ hơn hoặc bằng 7,5%.

Fig. 1



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 83397 A | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05104 | | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | | (86) PCT/KR2020/000964 | 20/01/2020 |
| (30) 10-2019-0006511 | 18/01/2019 | KR (87) WO2020/149725 | 23/07/2020 |
| 10-2019-0037000 | 29/03/2019 | KR | |
| 10-2019-0040400 | 05/04/2019 | KR | |
| 10-2019-0064959 | 31/05/2019 | KR | |
| 10-2019-0075316 | 24/06/2019 | KR | |
| 10-2019-0081764 | 07/07/2019 | KR | |
| 10-2019-0125746 | 11/10/2019 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

- (51) **H04N 19/157**; H04N 19/119; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/593; H04N 19/11

- (71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. HUMAX CO., LTD. (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

- (72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị liệu chế độ hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; khi chế độ hợp nhất được áp dụng cho khối hiện thời, xác định liệu có phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ hai hay không dựa vào điều kiện định trước thứ nhất, trong đó phần tử cú pháp thứ hai biểu thị liệu chế độ thứ nhất hay chế độ thứ hai được áp dụng cho khối hiện thời; khi chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai không được áp dụng cho khối hiện thời, xác định liệu có phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ ba hay không dựa vào điều kiện định trước thứ hai, trong đó phần tử cú pháp thứ ba biểu thị chế độ được áp dụng cho khối hiện thời giữa chế độ thứ ba và chế độ thứ tư; xác định chế độ được áp dụng cho khối hiện thời dựa vào phần tử cú pháp thứ hai hoặc phần tử cú pháp thứ ba; thu được thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa vào chế độ đã xác định; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối hiện thời.

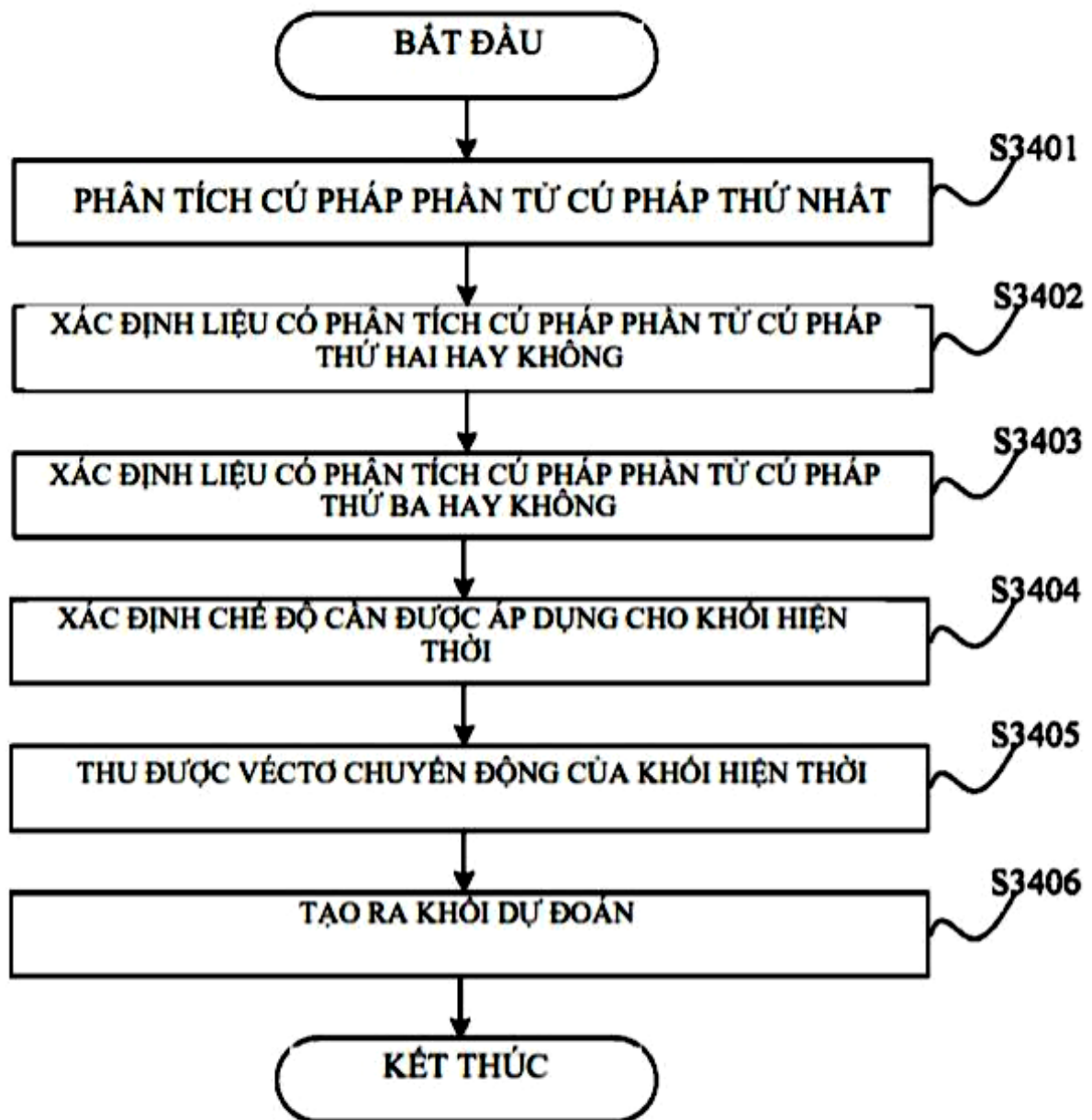


FIG. 34

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83398 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05109 | (85) 19/08/2021 | |
| (22) 27/02/2020 | (86) PCT/US2020/020152 | 27/02/2020 |
| (30) 62/811,421 | 27/02/2019 | US (87) WO2020/176758 |
| | | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) *A23C 9/12; A23J 3/20; A23G 9/36*

(71) **THE FYNDER GROUP, INC.** (US)

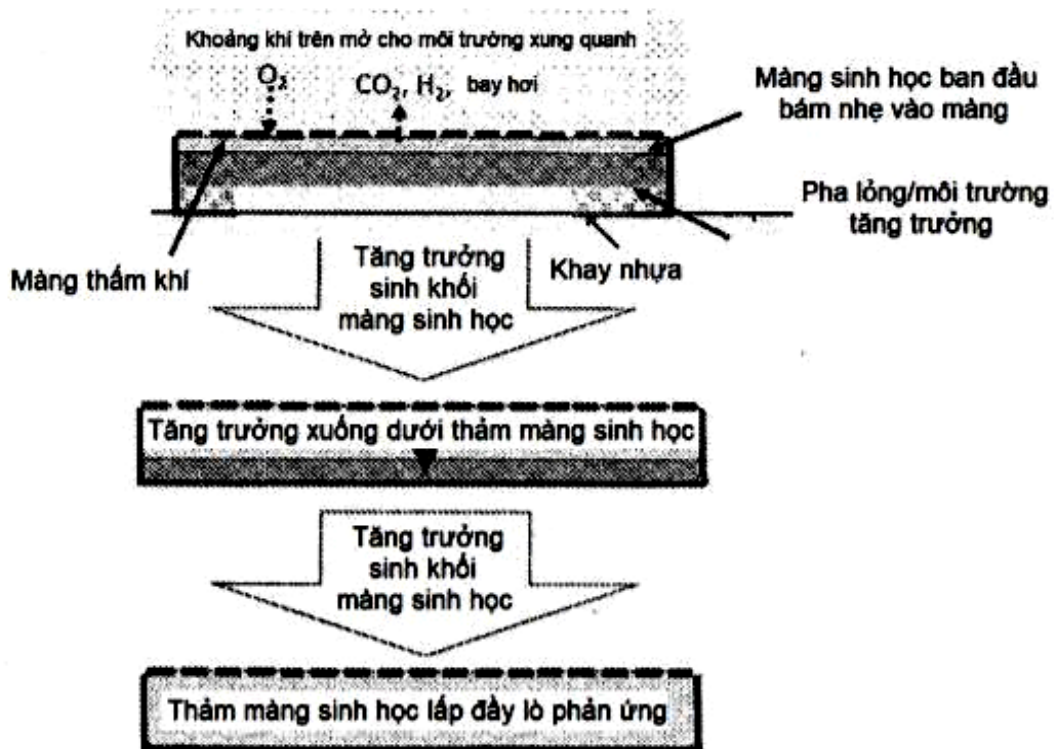
815 W. Pershing Road Suite 4 Chicago, Illinois 60609 (US)

(72) MACUR, Richard Eugene (US); AVNIEL, Yuval Charles (US); BLACK, Renata Usaite (US); HAMILTON, Maximilian DeVane (US); HARNEY, Michael John (US); ECKSTROM, Eleanore Brophy (US); KOZUBAL, Mark Andrew (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM BAO GỒM CÁC HẠT NẤM SỢI, LÒ PHẢN ỨNG SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẨM SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất các công thức thẩm sinh học nấm sợi có thể ăn được được cung cấp dưới dạng nguồn protein độc lập và/hoặc thành phần protein trong thực phẩm cũng như sử dụng một lần hoặc sử dụng nhiều lần. Lò phản ứng sinh học khép kín bao gồm đồ chứa với ít nhất một ngăn và được đặt trong (các) ngăn, nguyên liệu cấp, chất cấy nấm, màng thẩm khí và tùy chọn là môi trường dinh dưỡng lỏng.



HÌNH 12

- | | | | | |
|---|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83399 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05114 | | | (85) 19/08/2021 | |
| (22) 17/02/2020 | | | (86) PCT/EP2020/054067 | 17/02/2020 |
| (30) 19158068.7 | 19/02/2019 | EP | (87) WO2020/169517 A1 | 27/08/2020 |
| 19184940.5 | 08/07/2019 | EP | | |
| (51) B65H 5/04; B26D 5/00; B26D 5/20; B26D 5/22; D06H 7/00; C14B 17/06; C14B 5/00; A41H 3/00; B65H 20/18 | | | | |

(71) **COMELZ S.P.A. (IT)**

Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy

(72) **CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU PHỤ TRỢ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC CẤP CÁC DẢI VẬT LIỆU CẦN ĐƯỢC CẮT TRONG CÁC MÁY ĐIỀU KHIỂN BẰNG CHƯƠNG TRÌNH SỐ VÀ MÁY ĐIỀU KHIỂN BẰNG CHƯƠNG TRÌNH SỐ BAO GỒM CƠ CẤU PHỤ TRỢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phụ trợ (9) tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp các dải vật liệu cần được cắt trong các máy điều khiển bằng chương trình số, cơ cấu này bao gồm: mặt phẳng xếp tải (14) kết hợp với phần phía trước của máy để tiếp nhận đầu tự do của các dải; tấm xen giữa (8) được đỡ song song với mặt phẳng (14) và nhô một phần về phía máy; phương tiện điều chỉnh sự nhô ra của tấm (8) so với mặt phẳng (14). Trong cơ cấu phụ trợ (9), tấm (8) được đỡ trượt phía dưới mặt phẳng (14) trên các chi tiết dẫn hướng đối diện nhau (42, 44) để được rút lại theo dạng gấp lại được trước khi các dải được giữ bởi phương tiện kẹp thích hợp trong bước thứ nhất cấp các dải cần được cắt.

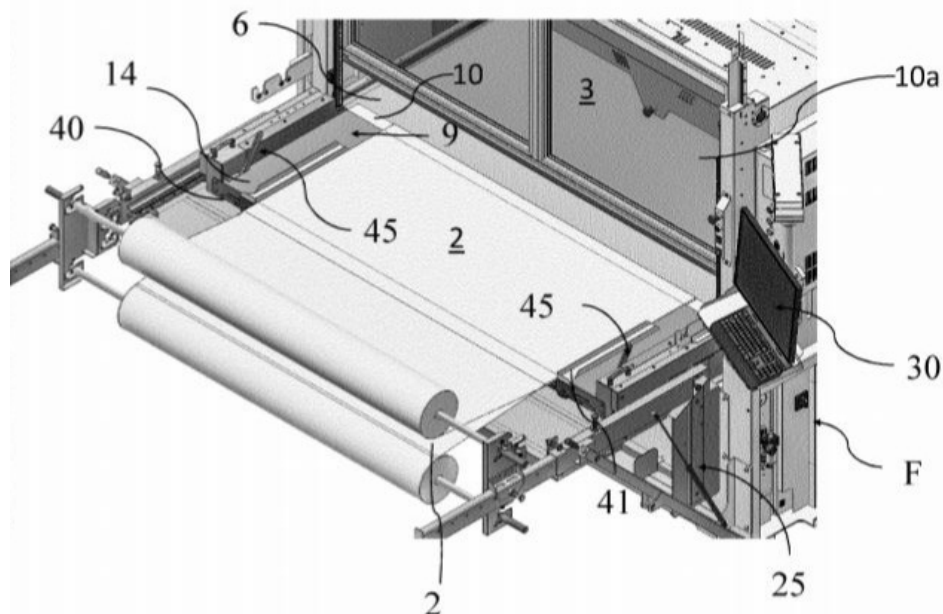


Fig. 5

(11) 83400 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-05164

(22) 20/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2021

(51) G01K 7/00; B01D 61/12

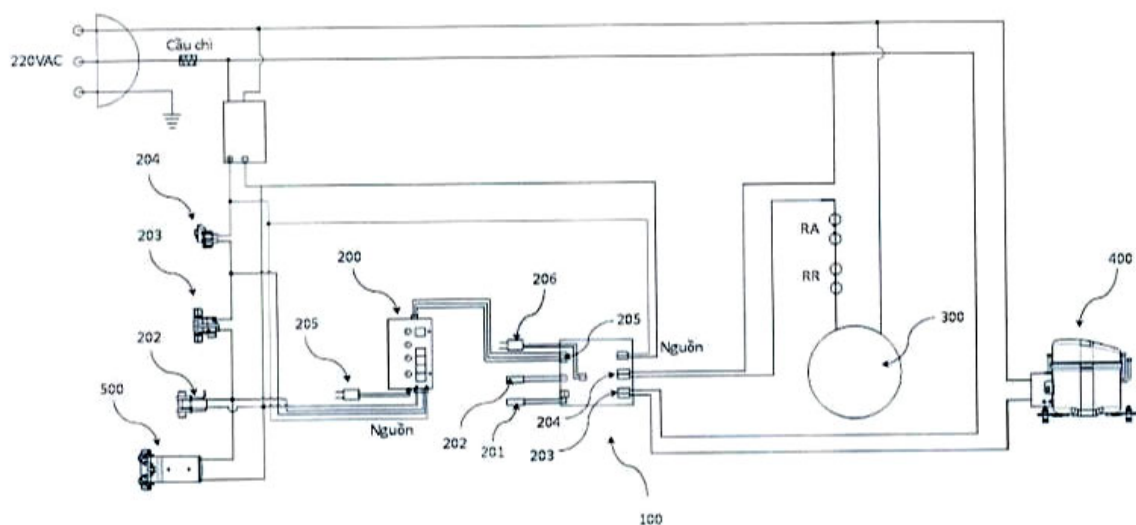
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)

Số 12, Lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thế Huy (VN)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển nhiệt độ dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: cảm biến nhiệt độ nước lạnh; cảm biến nhiệt độ nước nóng; chuyển mạch bình làm lạnh nước và chuyển mạch làm nóng nước để đóng hoặc ngắt nguồn điện cấp cho bình làm lạnh nước và bình làm nóng nước khi nhiệt độ nước lọc đạt tới các điều kiện nhiệt độ được xác định trước; công giao tiếp để truyền thông tin liên quan đến nhiệt độ nước lọc trong bình làm lạnh nước và bình làm nóng nước để hiển thị cho người dùng, và nhận thông tin liên quan đến các thông số cài đặt các điều kiện nhiệt độ. Đường nối thông được tạo ra và nối thông giữa đường xả cặn và đường thông hơi của bình làm nóng nước sao cho mực nước ở đường nối thông này luôn ngang bằng với mực nước có trong bình làm nóng nước. Cảm biến đo tổng chất rắn hoà tan hoặc công tắc từ được bố trí tại đường nối thông để nhận biết mực nước có trong bình làm nóng nước, do đó chỉ cho phép cấp nguồn để làm nóng nước khi có một lượng nước nhất định có trong bình làm nóng nước để bảo vệ an toàn cho bình làm nóng nước. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng mạch bảo vệ này.



Hình 1

(11) **83401 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-05168**

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2021

(51) ***A01N 65/00***

(71) **TRẦN THÁI TUẤN (VN)**

32B tổ 29 làng Đại Yên, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thái Tuấn (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(54) **THUỐC TRỪ CỎ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC TRỪ CỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc trừ cỏ và quy trình sản xuất thuốc trừ cỏ này có thành phần là hoạt chất hữu cơ có nguồn gốc sinh học với quy trình tạo ra đơn giản. Chính vì vậy sẽ không ảnh hưởng xấu đến cây trồng, đất trồng, động vật, con người và tiết kiệm chi phí sản xuất.

- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 83402 A | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05175 | | (85) 23/08/2021 | |
| (22) 27/02/2020 | | (86) PCT/EP2020/055075 | 27/02/2020 |
| (30) 19160187.1 | 01/03/2019 | EP (87) WO2020/178108 | 10/09/2020 |
| (51) A23D 9/04; A23L 33/115; A23L 33/00 | | | |

(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**

Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands

(72) FEITSMA, Anouk, Leonie (NL); KLOEK, William (NL); PARIKH, Panam, Mohit (IN); TIMMER-KEETELS, Christina, Josephina, Antonia, Maria (NL); VONK, Marlotte, Marianne (NL); ROMBOUT-JEURINK, Prescilla, Vera (NL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BÉO VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DỰA TRÊN CHẾ PHẨM BÉO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm béo và chế phẩm dinh dưỡng chứa chế phẩm béo này. Chế phẩm dinh dưỡng đặc biệt thích hợp cho các ứng dụng trị liệu để điều trị chứng khó chịu đường ruột và/hoặc chứng táo bón cũng như các ứng dụng không trị liệu để làm giảm sự tạo thành các xà phòng axit béo 10 canxi và magie trong ruột. Chế phẩm béo này bao gồm hỗn hợp của các triaxylglyxerol (TAG) có nguồn gốc từ nguồn chất béo từ sữa bò và nguồn lipid thực vật, hỗn hợp này được đặc trưng bởi: (a) hàm lượng các nhóm butanoat (C4:0) là 0,5-2,8% khối lượng tính theo tổng 15 khối lượng của các nhóm axyl axit béo trong TAG; (b) wLCSFA(sn-1,3) là 18,0-35,0% khối lượng; (c) mLCFA (sn-1,3) là 48,0-61,0% mol; và (d) tỉ lệ mLCFA (sn-1,3) / SFA là 0,70-1,25, trong đó: 20 - LCFA(sn-1,3) là các nhóm axyl axit béo mạch dài có chiều dài mạch là 12 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn tại vị trí sn-1 và sn-3 trong TAG; - LCSFA(sn-1,3) là các nhóm axyl axit béo no mạch dài có chiều dài mạch là 12 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn tại vị trí sn-1 và sn-3 trong TAG; 25 - wLCSFA(sn-1,3) là lượng LCFA(sn-1,3) theo % khối lượng tính theo tổng khối lượng của các nhóm axyl axit béo trong TAG; - mLCFA(sn-1,3) là phần mol của LCFA(sn-1,3) tính theo tổng số mol của các nhóm axyl axit béo trong TAG như được thể hiện bằng % mol; và 30 - SFA là phần mol của các nhóm axyl axit béo no trong TAG như được thể hiện bằng % mol.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83403 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05184 | (85) 23/08/2021 | |
| (22) 23/01/2020 | (86) PCT/CN2020/074033 | 23/01/2020 |
| (30) 62/797,163 | 25/01/2019 | US (87) WO2020/151768 A1 |
| | | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/86*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ZHAO, Yin (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHỐI, THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG BỘ MÃ HÓA ẢNH VÀ/HOẶC BỘ GIẢI MÃ ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách khối, thiết bị để sử dụng trong bộ mã hóa ảnh và/hoặc bộ giải mã ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính, trong đó khối tạo mã bao gồm các khối biến đổi được tạo mã ở chế độ dự đoán bên trong và các khối biến đổi bao gồm khối biến đổi thứ nhất và khối biến đổi thứ hai mà liên sát với khối biến đổi thứ nhất; trong đó phương pháp bao gồm các bước: xác định, khi ranh giới giữa khối biến đổi thứ nhất và khối biến đổi thứ hai là ranh giới khối biến đổi (chẳng hạn như ranh giới SBT) và ít nhất một trong số khối biến đổi thứ nhất và khối biến đổi thứ hai có một hoặc nhiều hệ số biến đổi khác không (một hoặc nhiều hệ số biến đổi phần dư khác không), trị số của thông số cường độ ranh giới (boundary strength, viết tắt là BS) cho ranh giới giữa khối biến đổi thứ nhất và khối biến đổi thứ hai là trị số thứ nhất; và thực hiện quy trình lọc tách khối tới ranh giới giữa khối biến đổi thứ nhất và khối biến đổi thứ hai ít nhất dựa vào trị số của thông số cường độ ranh giới.

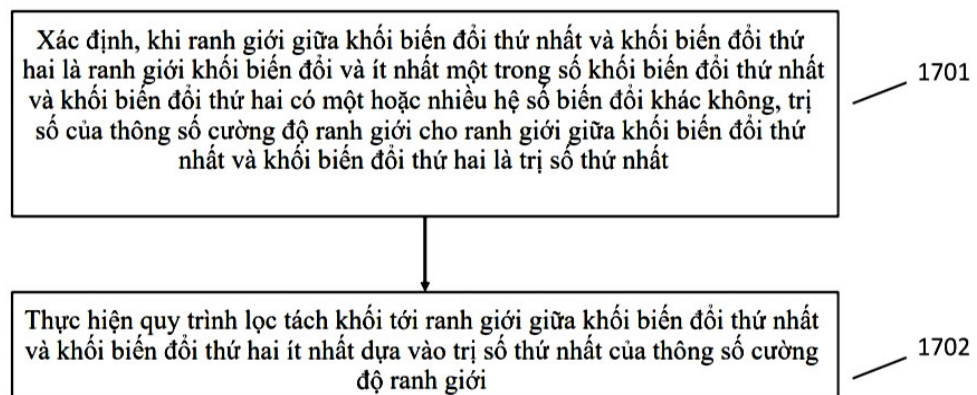


Fig. 17

- (11) **83404 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05193** (85) 24/08/2021
(22) 06/02/2020 (86) PCT/US2020/017033 06/02/2020
(30) 62/802,087 06/02/2019 US (87) WO2020/163610 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **H04B 7/185**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Mouna HAJIR (FR); Dylan James WATTS (CA); Yugeswar DEENOO (IN); Ghyslain PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể giao tiếp trong mạng không gian (NTN) bao gồm nhiều vệ tinh. WTRU theo sáng chế có thể được tạo cấu hình trước với nhiều cấu hình đo lường và nhiều tiêu chí kích hoạt/vô hiệu hóa tương ứng liên quan đến nhiều vệ tinh. Tiêu chí kích hoạt/vô hiệu hóa này bao gồm ít nhất thông tin định thời kích hoạt. WTRU theo sáng chế có thể kích hoạt và vô hiệu hóa từng trong nhiều cấu hình đo lường theo thời gian phù hợp với tiêu chí kích hoạt/vô hiệu hóa. WTRU này có thể thực hiện các phép đo trên chùm ô vệ tinh cho các vệ tinh có cấu hình đo lường hoạt động và báo cáo kết quả dựa trên các phép đo cho NTN.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83405 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05197 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005458 | 24/04/2020 |
| (30) 10-2019-0050282 | 30/04/2019 KR (87) WO2020/222466 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **H04M 1/02; G06F 1/16**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KANG, Jaeho (KR); LEE, Minsung (KR); HWANG, Seunghyun (KR); YOO, Chungkeun (KR); KIM, Jungjin (KR); KIM, Jongyoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cầm tay có cấu trúc bản lề có giá lắp quay thứ nhất quay quanh trục ảo thứ nhất và giá lắp quay thứ hai quay quanh trục ảo thứ hai. Cấu trúc bản lề này còn có giá lắp cố định có giá lắp quay thứ nhất và giá lắp quay thứ hai được gắn cố định vào đó. Cấu trúc bản lề này còn có chi tiết quay thứ nhất, chi tiết quay thứ hai, cánh tay thứ nhất và cánh tay thứ hai. Ngoài ra, cấu trúc bản lề này có phần cam có các cấu trúc này. Phần thân đàn hồi thứ nhất được lắp trên chi tiết quay thứ nhất và đỡ ít nhất một phía của phần cam và phần thân đàn hồi thứ hai được lắp trên chi tiết quay thứ hai và đỡ ít nhất là phía ngược lại của phần cam. Cấu trúc bản lề này còn có giá lắp đỡ đỡ phần thân đàn hồi thứ nhất và phần thân đàn hồi thứ hai.

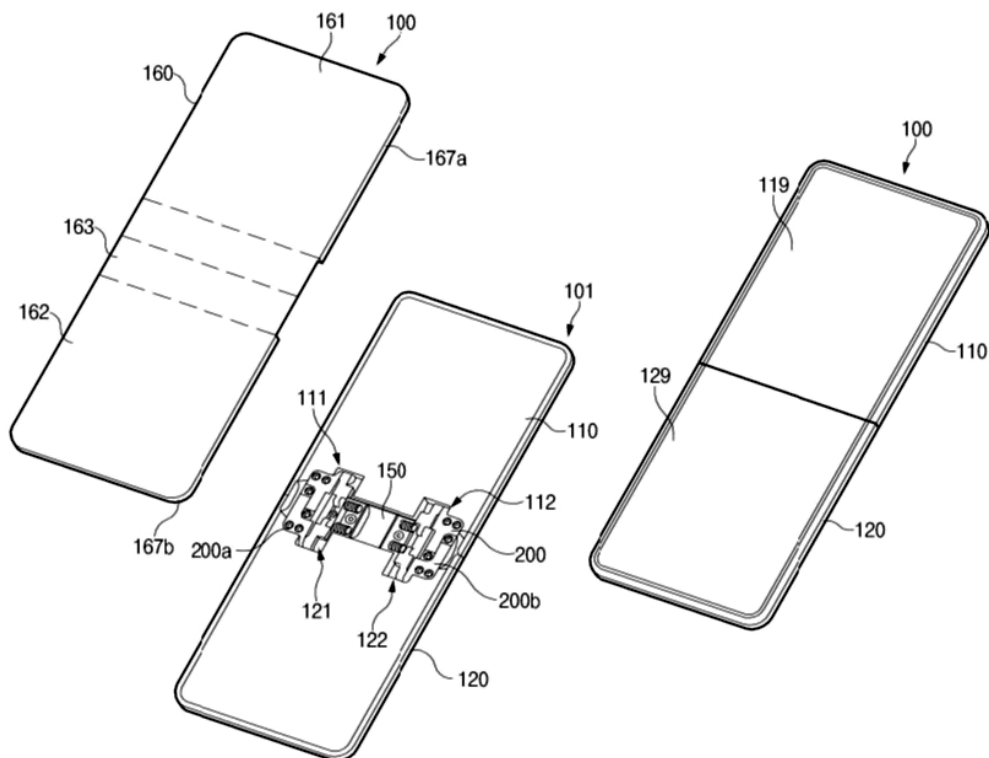
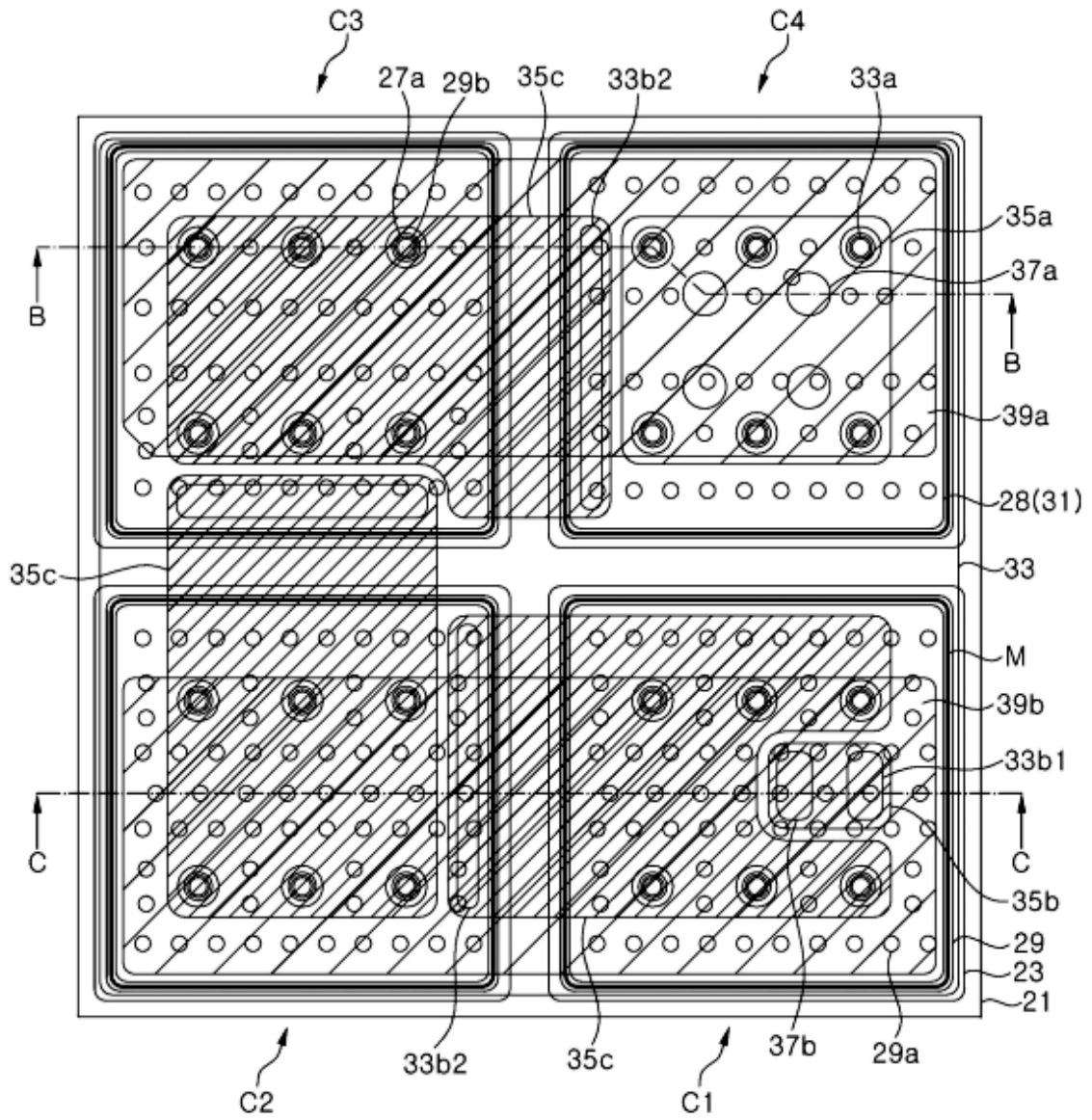


Fig. 1A

- (11) **83406 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05240** (85) 25/08/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/KR2019/017219 06/12/2019
(30) 10-2019-0012988 31/01/2019 KR (87) WO2020159068 06/08/2020
10-2019-0012666 31/01/2019 KR
(51) **H01L 33/38; H01L 33/10; H01L 33/62; H01L 33/60; H01L 27/15; H01L 33/36**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
Republic of Korea
- (72) KIM, Jae Kwon (KR); HEO, Min Chan (KR); KIM, Kyoung Wan (KR); KIM, Jong
Kyu (KR); KIM, Hyun A (KR); LEE, Joon Sup (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **ĐIÔT PHÁT QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến điôt phát quang theo một phương án ưu tiên làm ví dụ bao gồm: lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất; mô đỉnh bằng được bố trí trên lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất, và bao gồm lớp chủ động và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai; và lớp ngăn cách bên dưới bao phủ mô đỉnh bằng và ít nhất là một phần của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất được làm lộ ra xung quanh mô đỉnh bằng, và có lỗ hở thứ nhất để cho phép sự nối điện tới lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất và có lỗ hở thứ hai để cho phép sự nối điện tới lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, mà trong đó lớp chủ động phát ra ánh sáng có đỉnh chiều dài bước sóng khoảng 500 nm hoặc nhỏ hơn, lớp ngăn cách bên dưới bao gồm bộ phản xạ phân bố Bragg, lớp ngăn cách bên dưới có dải chiều dài bước sóng hệ số phản xạ cao liên tiếp thể hiện các hệ số phản xạ của 90% hoặc lớn hơn trong dải chiều dài bước sóng của vùng ánh sáng nhìn thấy được, các hệ số phản xạ trong dải chiều dài bước sóng thứ nhất bao gồm đỉnh chiều dài bước sóng của ánh sáng được phát ra trong lớp chủ động bên trong dải chiều dài bước sóng hệ số phản xạ cao là cao hơn so với các hệ số phản xạ trong dải chiều dài bước sóng thứ hai nằm trong khoảng từ 554nm đến 700 nm, và dải chiều dài bước sóng thứ nhất được đặt trong vùng của các chiều dài bước sóng ngắn hơn so với 554 nm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83407 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05245 | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 01/02/2019 | (86) PCT/US2019/016309 | 01/02/2019 |
| | (87) WO2020/159536 | 06/08/2020 |

(51) C04B 20/02; C04B 28/04; C04B 24/12

(71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)

62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, United States of America

(72) DETELLIS, Joshua (US); MARSAY, Keith (GB); THOMAS, Jeffrey (US); ARAUJO, Thais (BR); CHEUNG, Josephine H. (US); SILVA, Denise A. (BR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT XI MĂNG

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và hệ thống để sản xuất xi măng trong máy nghiền con lăn đứng (VRM) sử dụng các chỉ số cảm biến độ ẩm. Điều này cho phép điều chỉnh các biến số liên quan đến vận hành như vật liệu nạp, nước, chất trợ nghiền, dòng khí, nhiệt độ và sự kết hợp của các biến số này. Các phương án được lấy làm ví dụ cho phép nhà sản xuất dự đoán và cải thiện các đặc tính của xi măng, ví dụ như độ bền và thời gian đông cứng, bằng cách theo dõi và quản lý độ ẩm của không khí trong VRM và/hoặc hệ thống dòng khí của nó.

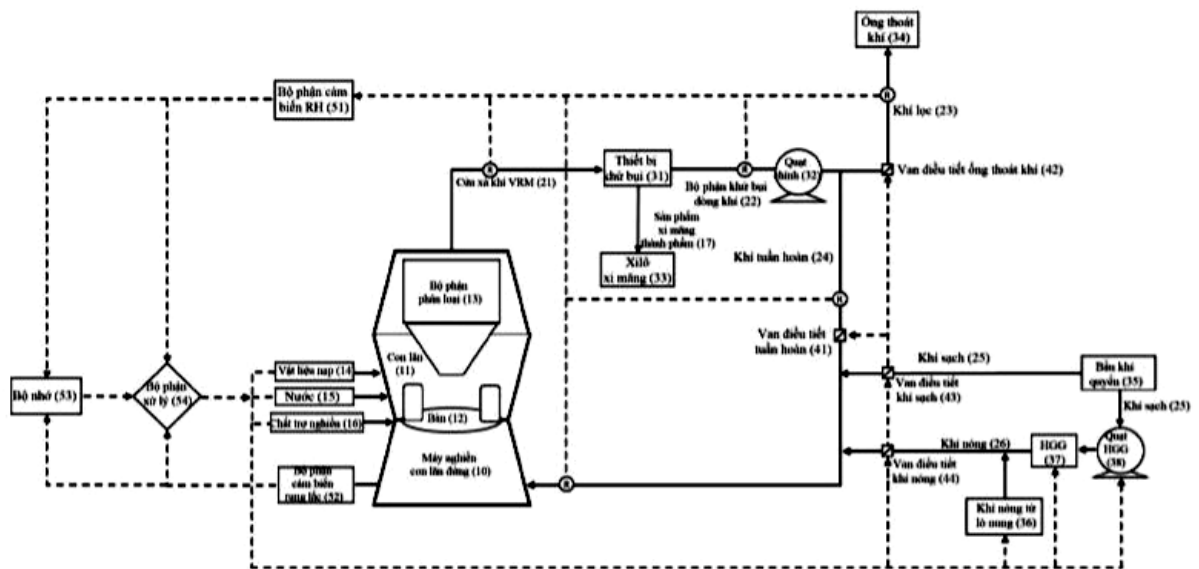


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83408 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05287 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/US2020/019455 | 24/02/2020 |
| (30) 62/811,191 | 27/02/2019 | US (87) WO2020/176396 A1 |
| | | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **H01M 2/10; B25F 5/00**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

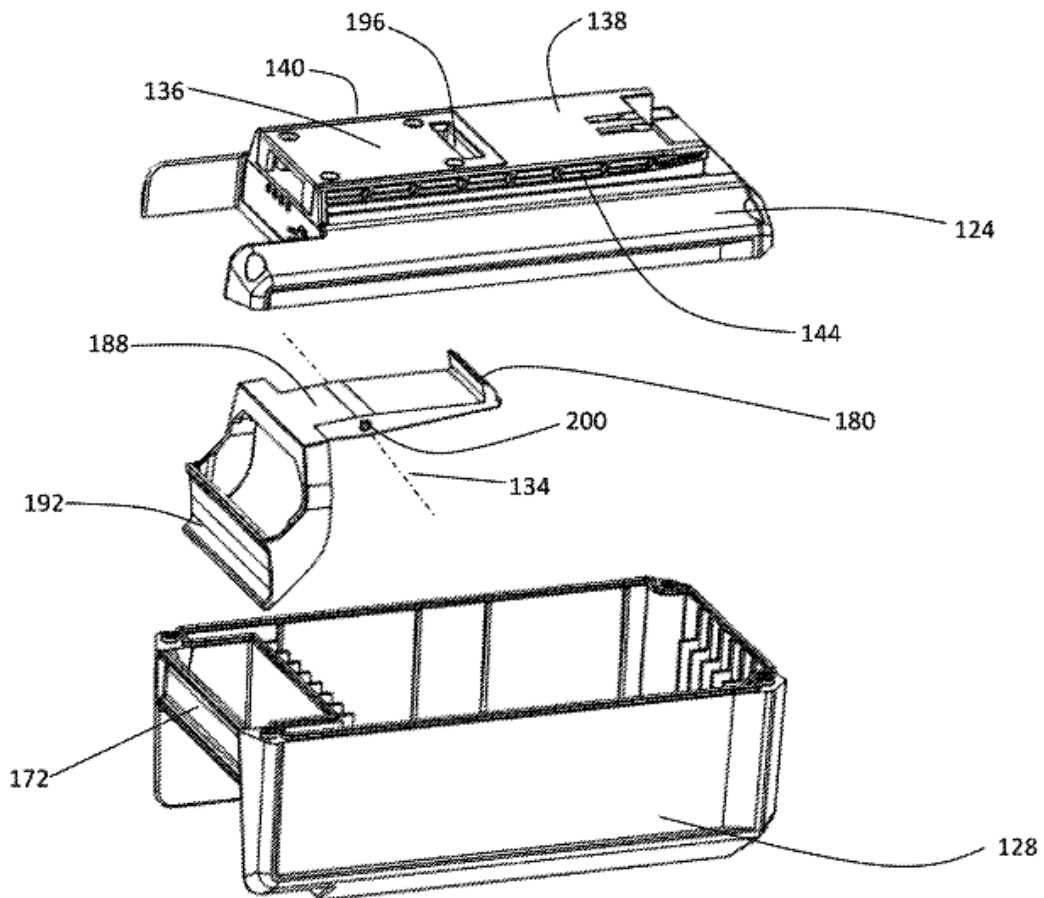
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) WARREN, Robert (US); KOZLOWSKI, William Jacob Jr. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PIN**

- (57) Bộ pin để gắn chọn lọc vào ổ cắm. Bộ pin bao gồm vỏ bao quanh pin, tay cầm kéo dài từ vỏ và xác định hộc mở giữa vỏ và tay cầm, và bộ phận chốt được ghép nối với vỏ và có thể ăn khớp với ổ cắm để ngăn chặn bộ pin không được tháo khỏi ổ cắm. Bộ phận chốt bao gồm chi tiết chốt, chi tiết xoay, và bộ truyền động được nối với chi tiết xoay có thể di chuyển tương đối với vỏ từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai để di chuyển chi tiết chốt từ vị trí được chốt đến vị trí không được chốt. Bộ truyền động có thể di chuyển trong hộc mở, và bộ truyền động tạo thành ít nhất một phần của tay cầm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83409 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05290 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 14/02/2019 | (86) PCT/FI2019/050117 | 14/02/2019 |
| | (87) WO2020/165487 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 72/02*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) SCHOBER, Karol (FI); HOOLI, Kari (FI); TIROLA, Esa (FI); HAKOLA, Sami (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị người dùng trong mạng không dây, khối tài nguyên vật lý bắt đầu của lưới khối tài nguyên vật lý chung được kết hợp với kênh dải rộng, trong đó các phần băng thông được tạo ra trong lưới khối tài nguyên vật lý chung, mỗi phần băng thông này có băng thông nhỏ hơn băng thông của kênh dải rộng; xác định, bởi thiết bị người dùng, dải bảo vệ kênh dải rộng đối với kênh dải rộng này, dải bảo vệ kênh dải rộng này được tạo ra giữa tần số thấp nhất của kênh dải rộng và khối tài nguyên vật lý sử dụng được thứ nhất của lưới khối tài nguyên vật lý chung; và xác định, bởi thiết bị người dùng đối với ít nhất một phần băng thông trong số các phần băng thông, lưới khối tài nguyên vật lý chỉ định cho phần băng thông là tập con của lưới khối tài nguyên vật lý chung.

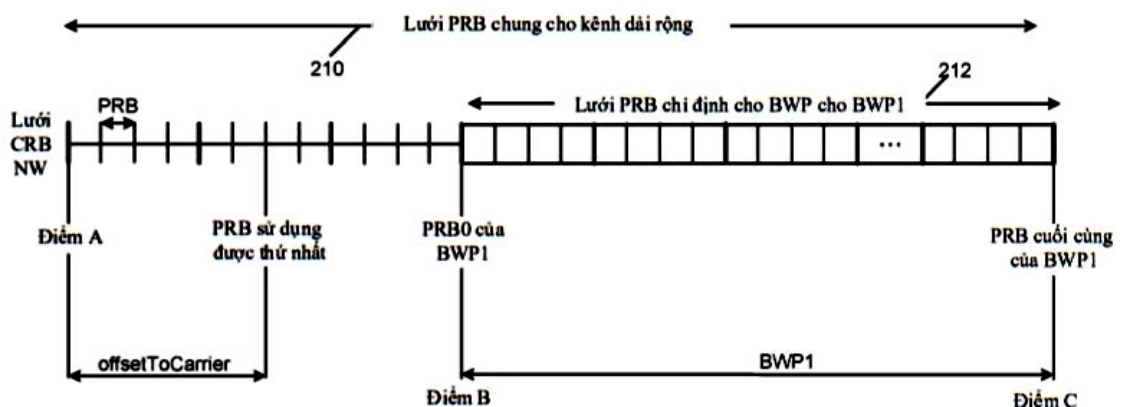


FIG. 2

- (11) **83410 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05309** (85) 27/08/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/JP2019/047023 02/12/2019
(30) 2019-024659 14/02/2019 JP (87) WO2020/166174 20/08/2020
(51) **B01D 53/14; B01D 53/81; B01D 53/62**
- (71) **1. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
2. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
- (72) WANG Dianchao (CN); NOGUCHI Takafumi (JP); NOZAKI Takahito (JP); HIGO Yasuhide (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH CACBON DIOXIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đơn giản và chi phí thấp để cố định một cách hiệu quả một lượng đủ cacbon dioxit có trong khí chứa cacbon dioxit (ví dụ, khí thải nhà máy). Phương pháp cố định cacbon dioxit bao gồm bước tiếp xúc là đưa khí chứa cacbon dioxit có nhiệt độ 350°C hoặc cao hơn vào tiếp xúc với khối cứng bằng xi măng để cố định cacbon dioxit trong khí chứa cacbon dioxit vào khối cứng bằng xi măng. Khí chứa cacbon dioxit có thể là khí không được cấp hơi ẩm trước bước tiếp xúc và trong bước tiếp xúc. Một trong số các ví dụ về khí chứa cacbon dioxit là khí thải nhà máy.

- (11) **83411 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05311** (85) 27/08/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/JP2019/047028 02/12/2019
(30) 2019-024710 14/02/2019 JP (87) WO2020/166176 20/08/2020
(51) **B01D 53/14; B01D 53/81; B01D 53/62**
- (71) **1. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
2. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
- (72) WANG Dianchao (CN); NOGUCHI Takafumi (JP); NOZAKI Takahito (JP); HIGO Yasuhide (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH CACBON DIOXIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cố định một lượng đủ cacbon dioxit có trong khí chứa cacbon dioxit (ví dụ, khí thải nhà máy) đơn giản với chi phí thấp và hiệu quả. Phương pháp cố định cacbon dioxit bao gồm bước tiếp xúc là đưa khí chứa cacbon dioxit vào tiếp xúc với các hạt bột hoặc hạt sần, mỗi loại này được tạo ra từ khối cứng bằng xi măng và có cỡ hạt là 40 mm hoặc thấp hơn, ở nhiệt độ từ 75°C đến 110°C để cố định cacbon dioxit được chứa trong khí chứa cacbon dioxit vào các hạt bột hoặc hạt sần, trong đó độ ẩm tương đối của khí chứa cacbon dioxit được điều chỉnh theo cỡ hạt của các hạt bột hoặc hạt sần và trạng thái điều chỉnh hàm lượng ẩm của các hạt bột và hạt trước bước tiếp xúc.

- (11) **83412 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05318** (85) 27/08/2021
 (22) 13/04/2020 (86) PCT/KR2020/004954 13/04/2020
 (30) 10-2019-0044008 16/04/2019 KR (87) WO2020/213898 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **A61K 39/215; A61K 38/16; A61K 39/00; C12N 15/82; A61P 31/14; C07K 14/005; A23K 20/147**

(71) **BIOAPPLICATIONS INC. (KR)**

(Jigok-dong, Pohang Technopark) 394, Jigok-ro, Nam-gu, Pohang-Si, Gyeongsangbuk-do 37668, Republic of Korea

(72) SOHN, Eun-Ju (KR); LEE, Yong Jik (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN VIRUT GÂY DỊCH TIÊU CHẢY CẤP Ở LỢN (PED), CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI, VECTO BIỂU HIỆN PROTEIN VIRUT NÀY, THỂ BIẾN NẠP ĐƯỢC BIẾN NẠP VECTO NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin virus gây dịch tiêu chảy cấp ở lợn chứa protein của virus gây dịch tiêu chảy cấp ở lợn có trình tự axit amin thể hiện bởi SEQ ID NO:5, chế phẩm thức ăn chăn nuôi để phòng ngừa hoặc điều trị dịch tiêu chảy cấp ở lợn chứa protein của virus gây dịch tiêu chảy cấp ở lợn, vectơ để biểu hiện protein của virus gây dịch tiêu chảy cấp ở lợn, thể biến nạp được biến nạp vectơ, và phương pháp sản xuất protein của virus gây dịch tiêu chảy cấp ở lợn.

FIG. 4

Huyết thanh		Trước	Sau	Trước	Sau
NC đối chứng âm	1	0,08	0,09		
	2	0,10	0,10		
	3	0,08	0,11		
	4	0,10	0,11		
	5	0,11	0,09		
PC đối chứng dương	6	0,07	1,31		
	7	0,09	0,49		
	8	0,07	2,04		
	9	0,08	0,79		
	10	0,09	2,20		
dùng PEDV-S1:pFc2	11	0,09	3,05		
	12	0,08	2,06		
	13	0,06	3,03		
	14	0,06	2,88		
	15	0,07	2,19		

- (11) 83413 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05354 (85) 30/08/2021
(22) 31/01/2020 (86) PCT/EP2020/052376 31/01/2020
(30) 19154831.2 31/01/2019 EP (87) WO2020/157247 06/08/2020
(51) *G21C 1/32; G21C 15/28; G21C 3/54; G21C 15/04*
(71) SEABORG APS (DK)
Titangade 11, 2200 København N, Demark
(72) SCHÖNFELDT, Troels (DK); PEDERSEN, Andreas Vigand (DK); PETTERSEN, Eirik Eide (NO); NIELSEN, Jimmy Sølvsteen (DK); COOPER, Daniel John (GB); LØVSHALL-JENSEN, Ask Emil (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ TẠO RA NĂNG LƯỢNG BẰNG SỰ PHÂN HẠCH HẠT NHÂN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH PHÂN HẠCH HẠT NHÂN VÀ ỐNG CORUNDUM ĐƠN TINH THỂ DÙNG LÀM VẬT LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được làm thích ứng để tạo ra năng lượng bằng sự phân hạch hạt nhân, thiết bị bao gồm thùng chứa lõi bằng vật liệu thùng chứa lõi, mà thùng chứa lõi bao quanh ống trong bằng vật liệu ống trong, ống trong và/hoặc thùng chứa lõi có đầu vào và đầu ra, thiết bị còn bao gồm muối halogenua nóng chảy được bố trí trong thùng chứa lõi hoặc ống trong, trong đó ống trong bao gồm một hoặc nhiều phần gồm corundum đơn tinh thể. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát các quá trình phân hạch hạt nhân bằng cách sử dụng thiết bị và đề cập đến ống corundum dùng làm vật liệu kết cấu trong thiết bị phân hạch hạt nhân. Sáng chế giúp cải thiện nền kinh tế trong các quá trình phân hạch hạt nhân muối nóng chảy .

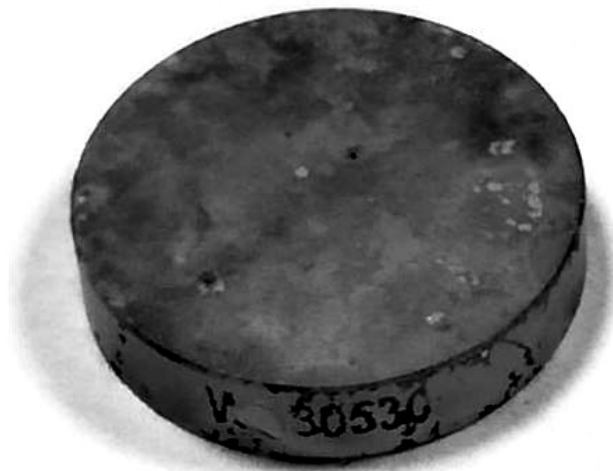


Fig. 1

- (11) **83414 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05358** (85) 30/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/EP2020/052624 03/02/2020
(30) 19155107.6 01/02/2019 EP (87) WO2020/157333 A1 06/08/2020
(51) **B27N 1/00; C08L 97/02; B27N 3/18; C08H 8/00; B27K 3/02; B27N 3/04**
- (71) **TRICOYA TECHNOLOGIES LTD (GB)**
Brettenham House, 19 Lancaster Place, London, Greater London WC2E 7EN,
United Kingdom
- (72) VAN DOMMELE, Stefan (NL); KAPPEN, Theodorus Gerardus Marinus Maria
(NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM VÁN BẰNG GỖ CAO SU AXETYL HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ván được làm từ các phần gỗ cao su axetyl hóa và phương pháp sản xuất chúng. Các phần gỗ cao su axetyl hóa có hàm lượng axetyl ít nhất bằng 17% và/hoặc được điều chế bằng cách axetyl hóa các phần gỗ cao su bằng cách sử dụng chất axetyl hóa trong pha hơi. Sáng chế còn đề cập đến các phần gỗ cao su axetyl hóa được tạo ra bằng cách sử dụng chất axetyl hóa trong pha hơi.

- (11) 83415 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-05387 (85) 31/08/2021
 (22) 27/04/2020 (86) PCT/CN2020/087226 27/04/2020
 (30) 62/839,670 27/04/2019 US (87) WO2020/221203 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *H04N 19/117*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp lập mã được triển khai bởi thiết bị giải mã, bộ giải mã, phương pháp lập mã được triển khai bởi thiết bị mã hóa, bộ mã hóa, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và phương tiện ghi tạm thời, cho dự đoán nội bộ. Phương pháp lập mã được triển khai bởi thiết bị giải mã, bao gồm: bước thiết đặt giá trị của chế độ dự đoán nội bộ ứng viên của khối hiện tại là giá trị mặc định, trong đó khối hiện tại được dự đoán sử dụng chế độ dự đoán nội bộ nhưng không phải chế độ dự đoán nội bộ dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction, MIP) và khối lân cận gần kề với khối hiện tại được sử dụng để suy ra giá trị của chế độ dự đoán nội bộ ứng viên của khối hiện tại và được dự đoán sử dụng chế độ MIP; bước thu được giá trị của chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại theo giá trị mặc định.

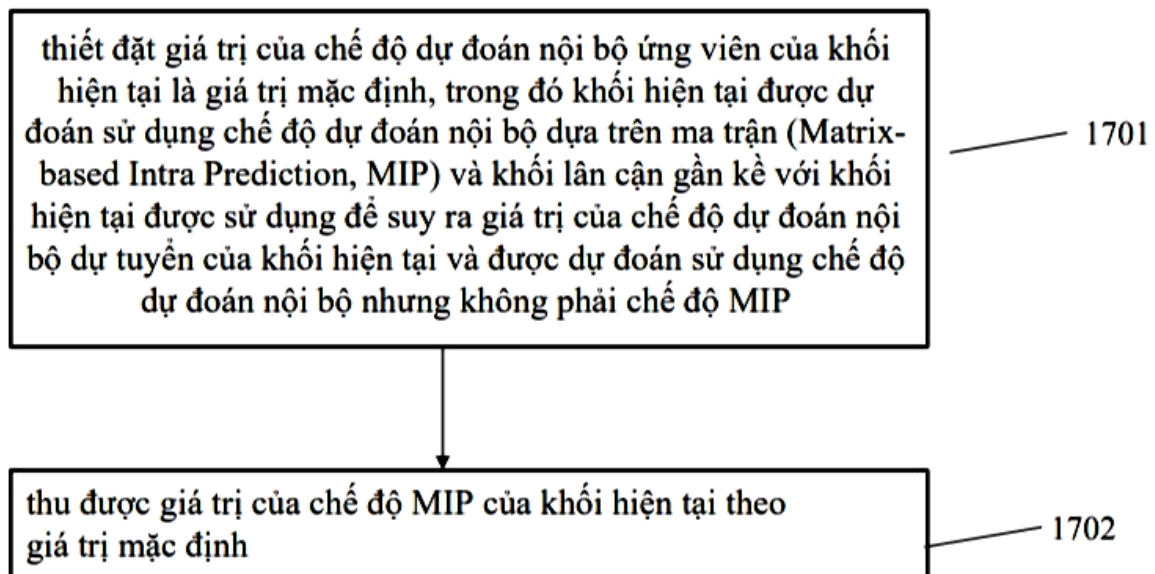


FIG. 17

- (11) **83416 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05410** (85) 31/08/2021
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/JP2020/004444 30/01/2020
 (30) 2019-015488 31/01/2019 JP (87) WO2020/158958 06/08/2020
 (51) **A61P 3/00; A61K 31/4025; A61K 31/422; A61K 31/427; A61K 31/4439; C07D 417/10; C07D 401/10; C07D 403/10; C07D 403/14; C07D 407/06; C07D 413/10; A61K 31/40; C07D 207/14**

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**

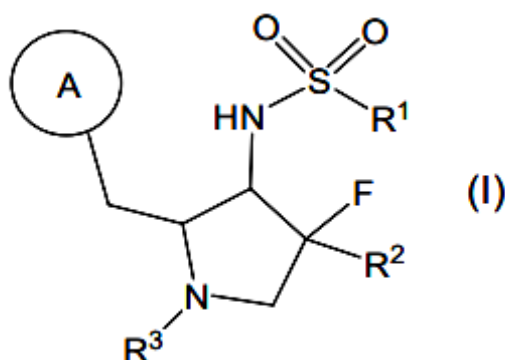
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan

(72) HATTORI, Yasushi (JP); MIYANO HANA, Yuhei (JP); KAJITA, Yuichi (JP); KOIKE, Tatsuki (JP); HOASHI, Yasutaka (JP); TOKUNAGA, Norihito (JP); PAWLICZEK, Alexander Martin (DE); ODA, Tsuneo (JP); MIYAZAKI, Tohru (JP); ITO, Yoshiteru (JP); TAKEUCHI, Kohei (JP); IMAMURA, Keisuke (JP); SUGIMOTO, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có hoạt tính chủ vận thụ thể oxerin typ 2. Hợp chất có công thức (I):



trong đó mỗi ký tự là như được mô tả trong bản mô tả, hoặc muối của nó có hoạt tính chủ vận thụ thể oxerin typ 2, và hữu ích làm chất để phòng ngừa hoặc điều trị chứng ngủ rũ.

- (11) 83417 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05450 (85) 06/09/2021
(22) 04/02/2020 (86) PCT/US2020/016598 04/02/2020
(30) 16/266,750 04/02/2019 US (87) WO2020/163346 13/08/2020
(51) **B62B 3/04; B62B 3/02**

(71) **TRICAM INDUSTRIES, INC. (US)**

7677 Equitable Drive, Eden Prairie, Minnesota 55344, United States of America

(72) Joseph P. FOLEY (US); Benjamin P. WILLIAMS (US); Benjamin M. WERNBERG (US); Dennis D. SIMPSON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XE ĐẨY HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy hàng. Xe đẩy hàng cho phép đổ hoàn toàn trong khi vẫn duy trì bốn bánh xe trên mặt đất và có thể quay bộ bánh sau để cho phép lật hoàn toàn thùng của xe đẩy hàng. Cũng được bộc lộ là một phương pháp gắn thùng giữ vật phẩm vào xe đẩy hàng.

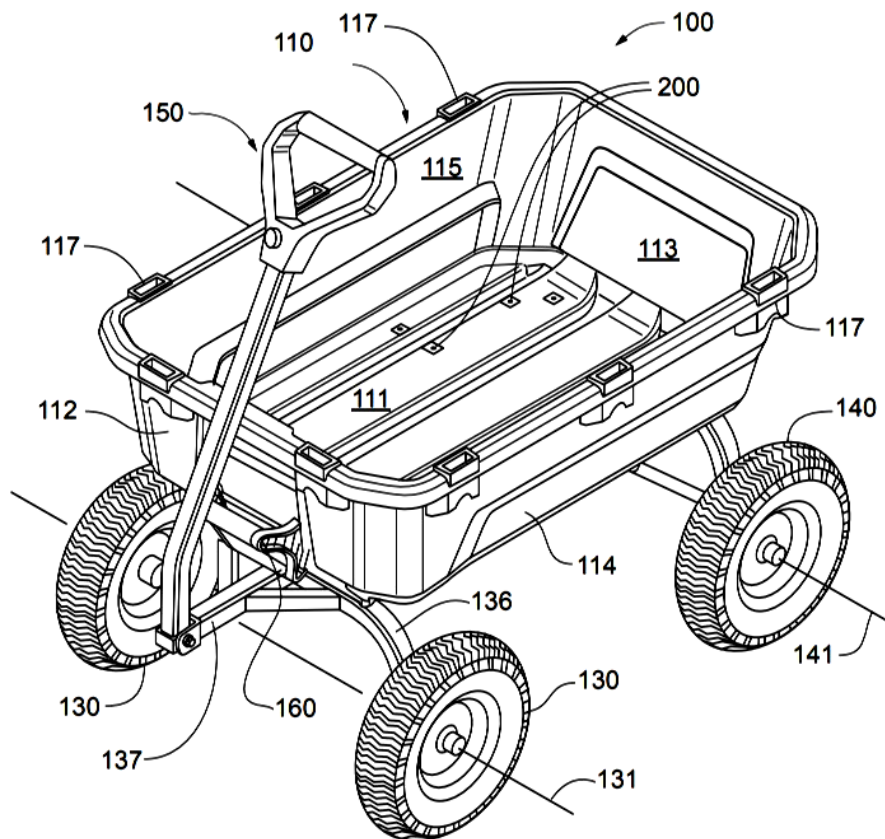


FIG. 1

- (11) 83418 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05451 (85) 06/09/2021
(22) 04/02/2020 (86) PCT/US2020/016603 04/02/2020
(30) 16/266,766 04/02/2019 US (87) WO2020/163351 13/08/2020
(51) B62B 5/06; F16B 19/00

(71) TRICAM INDUSTRIES, INC. (US)

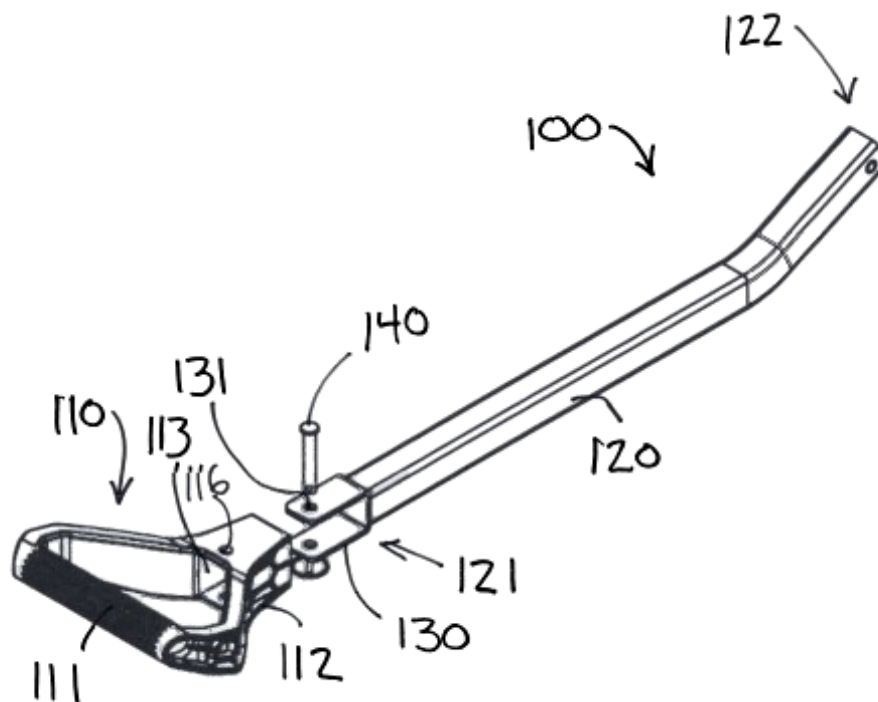
7677 Equitable Drive, Eden Prairie, Minnesota 55344, United States of America

(72) Benjamin M. WERNBERG (US); Benjamin P. WILLIAMS (US); Joseph P. FOLEY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) TAY KÉO CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI

- (57) Sáng chế đề xuất tay kéo có thể chuyển đổi có phần trục và phần chuôi. Phần chuôi được tạo kết cấu để trượt dọc theo chiều dài của phần trục để lộ ra phần lưỡi trục trên phần trục. Trong cấu hình kéo bằng tay, phần chuôi được sử dụng để kéo xe kéo theo cách thủ công. Khi không ở cấu hình kéo bằng tay, trục có thể được gắn vào phương tiện kéo thông qua lưỡi trục để được kéo bởi phương tiện kéo.



- (11) 83419 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-05452 (85) 06/09/2021
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010165 13/03/2019
 (87) WO2020/183630 17/09/2020

(51) H04N 21/854; G06Q 50/10; H04N 21/2668

(71) BALUS CO., LTD. (JP)

Seiki No.2 Building, 5-2-11, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

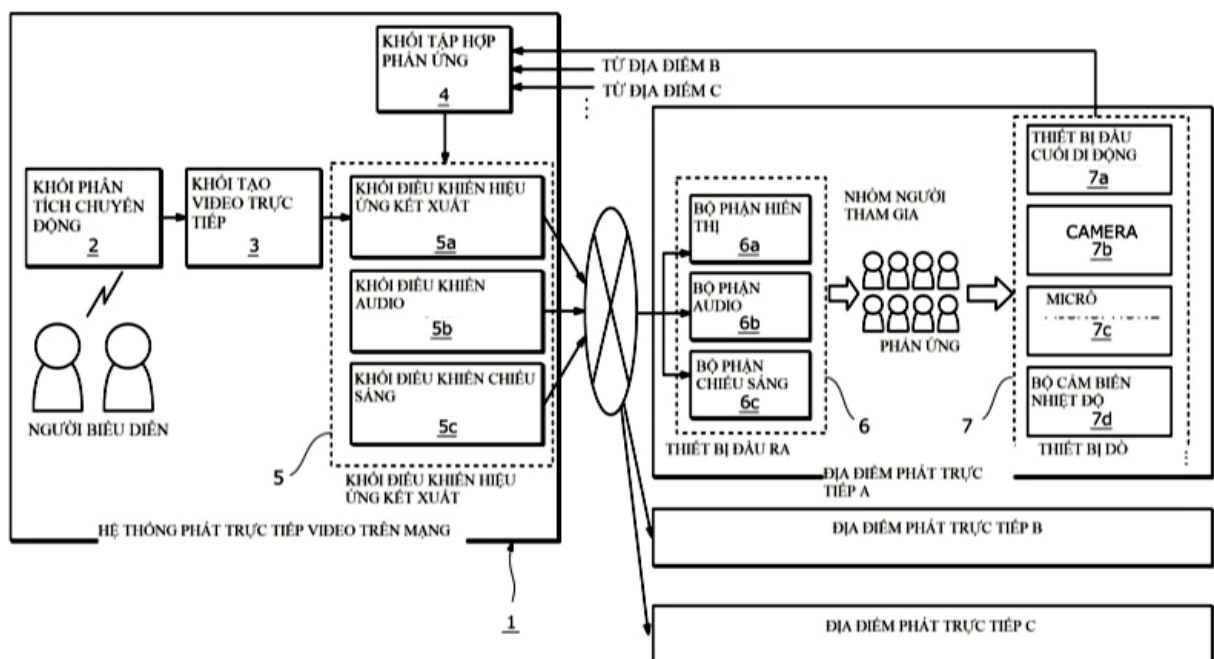
(72) HAYASHI Norikazu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRỰC TIẾP TRÊN MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát trực tiếp trên mạng nhằm tăng cường nhận thức tham gia của tất cả những người tham gia ở các địa điểm phát trực tiếp mà ở đó video trực tiếp được đồng thời phát trực tuyến. Hệ thống phát trực tiếp trên mạng (1) bao gồm khối tập hợp phản ứng (4) và khối điều khiển hiệu ứng kết xuất (5), và đồng thời phát trực tuyến video trực tiếp đến các địa điểm phát trực tiếp khác nhau từ A đến C. Khối tập hợp phản ứng (4) tập hợp các phản ứng của những người tham gia xem video trực tiếp ở các địa điểm phát trực tiếp từ A đến C theo thời gian thực cho mỗi địa điểm phát trực tiếp từ thiết bị dò (7) ở địa điểm phát trực tiếp. Khối điều khiển hiệu ứng kết xuất (5) xác định hiệu ứng kết xuất sẽ được kết xuất ở các địa điểm phát trực tiếp từ A đến C cho mỗi địa điểm phát trực tiếp dựa trên các phản ứng của những người tham gia ở mỗi địa điểm phát trực tiếp được tập hợp bởi khối tập hợp phản ứng (4).

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83420 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05454 | | | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/021505 | 06/03/2020 |
| (30) 62/816,051 | 08/03/2019 | US | (87) WO2020/185602 | 17/09/2020 |
| 16/531,827 | 05/08/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/56; H04N 19/139; H04N 19/159; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/513; H04N 19/137; H04N 19/18**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch xử lý giải mã thông tin dự báo cho khối hiện tại trong ảnh đang được mã hóa. Thông tin dự báo chỉ báo chế độ dự báo sao chép trong khối (IBC) được sử dụng cho khối hiện tại, chỉ số để lựa chọn ứng viên bộ dự báo vectơ khối từ danh sách ứng viên bộ dự báo vectơ khối cho khối hiện tại, và liệu số dư khác 0 có tồn tại cho khối hiện tại hay không. Hệ mạch xử lý tạo danh sách ứng viên bộ dự báo vectơ khối cho khối hiện tại trong cùng chuỗi ứng viên, bất kể liệu số dư khác 0 tồn tại cho khối hiện tại. Hệ mạch xử lý lựa chọn ứng viên bộ dự báo vectơ khối từ danh sách ứng viên bộ dự báo vectơ khối được tạo dựa trên chỉ số được chỉ báo trong thông tin dự báo và tái tạo khối hiện tại theo ứng viên bộ dự báo vectơ khối được chọn.

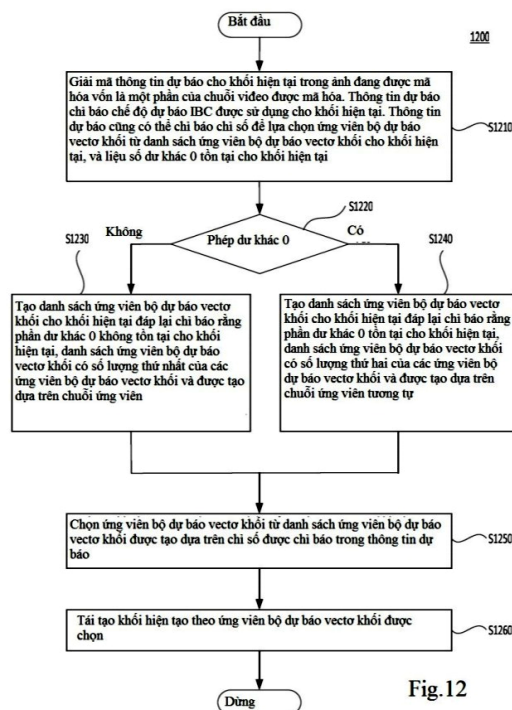


Fig. 12

(11) **83421 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-05460**

(22) 06/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) **A01G 18/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Tổ 10 Xã Quyết Thắng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

(72) Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Hoàng Văn Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG NHÂN TẠO QUẢ THỂ NẤM THƯỢNG HOÀNG (TROPICOPORUS LINTEUS NTH-PL4) SỬ DỤNG MÙN CƯA CÂY KEO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi trồng nhân tạo quả thể nấm Thượng Hoàng, trong đó giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4 là chủng nấm Thượng Hoàng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 có mã số truy nhập gen 18S rRNA, ITS 1 - 5,8S rRNA - ITS 2, 28S rRNA trên GenBank là MW757264, chủng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 này được phân lập từ quả thể nấm thu thập tại Ba Bê, Bắc Kạn, Việt Nam, khuẩn ty của chủng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 trên môi trường PDA ở 25°C, 7 ngày có màu vàng, và giá thể nuôi trồng quả thể nấm Thượng Hoàng là mùn cưa cây keo được chọn từ nhóm bao gồm mùn cưa cây keo tai tượng (*Acacia mangium* Willd.), mùn cưa keo lá tràm (*Acacia auriculiformis* A. Cunn. ex Benth) hoặc mùn cưa keo lai (keo tai tượng X keo lá tràm - *Acacia* hybrid).

(11) **83422 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-05461**

(22) 06/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) **A01G 18/00; C12N 1/14**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Tổ 10 Xã Quyết Thắng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

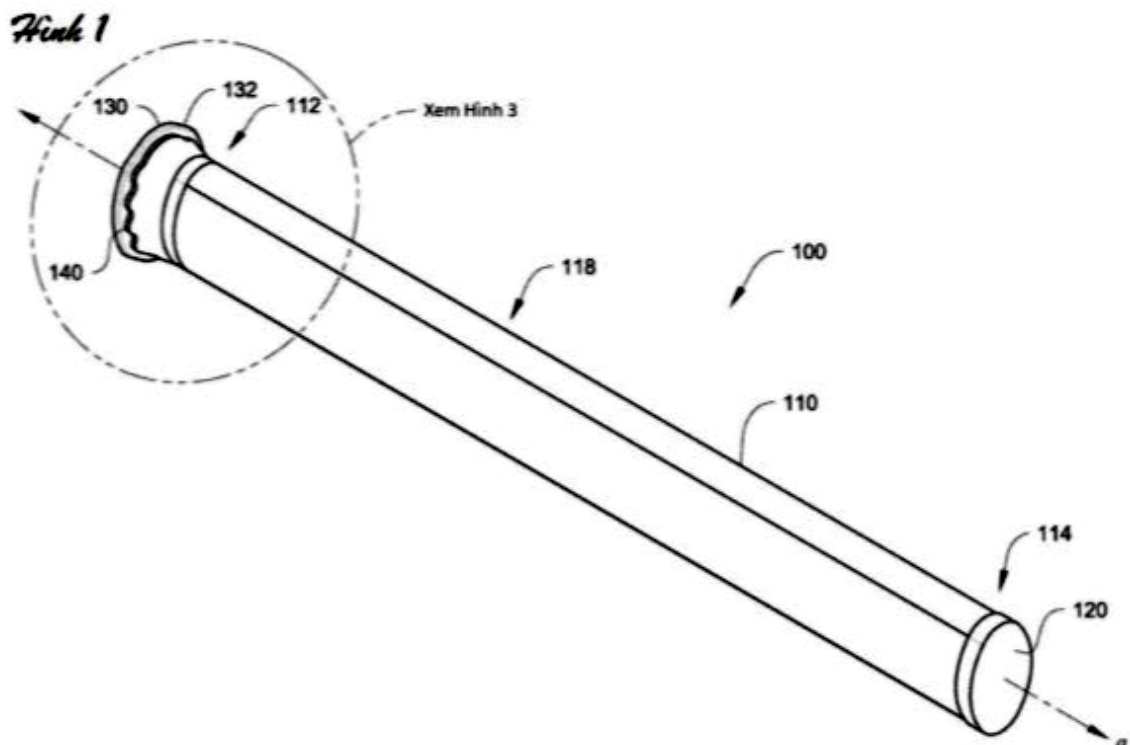
(72) Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Đỗ Bích Duệ (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NẤM THƯỢNG HOÀNG (TROPICOPORUS LINTEUS NTH-PL4)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống nấm Thượng Hoàng, trong đó giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4, trong đó giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4 là chủng nấm Thượng Hoàng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 có mã số truy nhập gen 18S rRNA, ITS 1 - 5, 8S rRNA - ITS 2, 28S rRNA trên GenBank là MW757264, chủng *Tropicoporus linteus* NTH-PL4 này được phân lập từ quả thể nấm thu thập tại Ba Bể, Bắc Kạn, Việt Nam, và quy trình này bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị môi trường dinh dưỡng sử dụng cho nuôi cấy nấm Thượng Hoàng NTN-PL4 được chọn từ nhóm bao gồm PDA, MCM, MEA, YMA cải tiến mà chứa dịch tách chiết cây dâu; và (ii) nhân giống nấm Thượng Hoàng NTH-PL4 trên các môi trường nêu trên.

- (11) **83423 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05473** (85) 06/09/2021
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/US2020/017184 07/02/2020
 (30) 62/803,097 08/02/2019 US (87) WO2020/163697 13/08/2020
 (51) **B01D 46/00; B01D 46/24; B01D 46/52; B01D 46/02**
 (71) **DONALDSON COMPANY, INC. (US)**
 1400 West 94th Street, P.o. Box 1299, Minneapolis, MN 55440-1299, United States of America
 (72) JOHNSON, Steven, A. (US); GRAHAM, Stephan, A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG LỌC, CỤM BỘ LỌC, VÀ TẮM ÓNG**

- (57) Công nghệ được bộc lộ trong bản mô tả này đề cập đến, một phần là, cụm bộ lọc, hệ thống lọc và tấm ống. Môi trường bộ lọc được bố trí quanh lỗ môi trường trung tâm, trong đó môi trường bộ lọc này có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Lỗ môi trường trung tâm kéo dài theo hướng trục từ đầu thứ nhất hướng về phía đầu thứ hai. Nút được ghép nối với đầu thứ nhất của môi trường bộ lọc. Nút này định ra lỗ nằm trong sự lưu thông dịch lỏng với lỗ môi trường trung tâm, bề mặt trong tiếp giáp và bao xung quanh lỗ nút, và bề mặt bịt kín chu vi quanh nút. Phần thứ nhất của bề mặt bịt kín chu vi nhô vào phía trong hướng về phía lỗ nút và phần thứ hai của bề mặt bịt kín chu vi nhô ra phía ngoài từ lỗ nút. Phần thứ nhất và phần thứ hai nằm trong sự sắp xếp thẳng hàng theo trục, và bề mặt bịt kín chu vi tạo thành vòng hình thuôn dài trong mặt cắt ngang thứ nhất vuông góc với hướng trục.



- (11) 83424 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-05518 (85) 07/09/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/KR2020/004711 08/04/2020
 (30) 10-2019-0043689 15/04/2019 KR (87) WO2020/213871 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **G06F 3/14**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

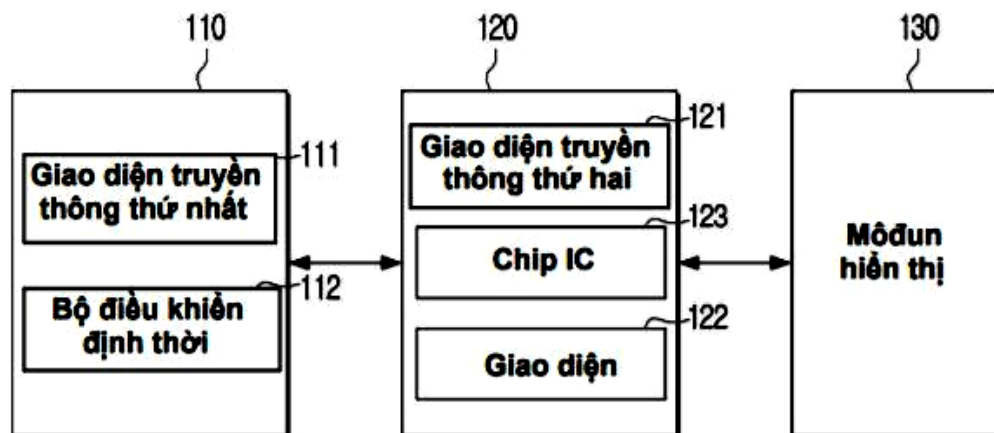
(72) SEO, Jeongryeol (KR); KIM, Sangwon (KR); KIM, Youngkook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị. Theo sáng chế, thiết bị hiển thị trong số nhiều thiết bị hiển thị tạo thành màn hình tường bao gồm bảng mạch thứ nhất, bảng mạch thứ hai, và các môđun hiển thị. Bảng mạch thứ nhất có giao diện truyền thông thứ nhất có mạch để truyền không dây, và bộ điều khiển định thời được làm thích ứng để, nhằm đáp lại thông tin về ảnh đã tiếp nhận, tạo ra các tín hiệu kích hoạt để kích hoạt các môđun hiển thị dựa trên thông tin được tiếp nhận và truyền các tín hiệu kích hoạt tới bảng mạch thứ hai nhờ giao diện truyền thông thứ nhất. Bảng mạch thứ hai có giao diện truyền thông thứ hai có mạch để tiếp nhận không dây, các giao diện được nối điện với các môđun hiển thị, và chip IC được làm thích ứng để, dựa trên các tín hiệu kích hoạt được tiếp nhận nhờ giao diện thứ hai, cung cấp từng tín hiệu kích hoạt đã tiếp nhận tới từng môđun hiển thị.

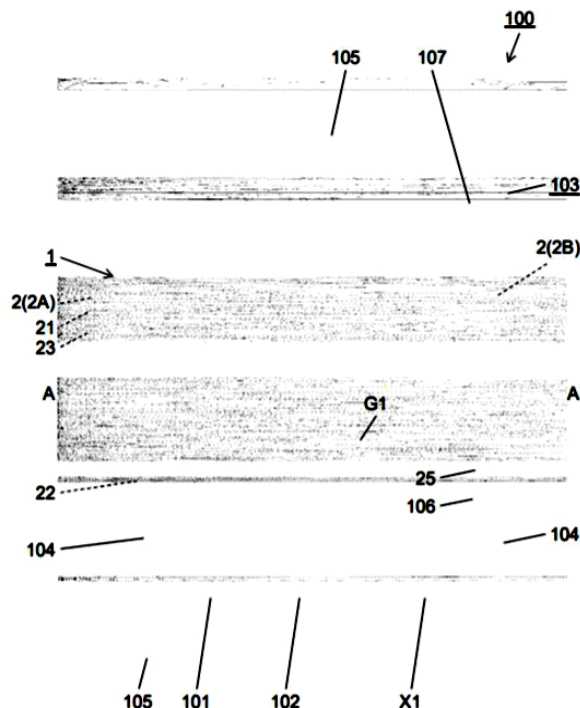
Fig.2



- (11) 83425 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-05534 (85) 07/09/2021
 (22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/010046 09/03/2020
 (30) 2019-065102 28/03/2019 JP (87) WO2020/195753 A1 01/10/2020
 2019-157587 30/08/2019 JP
 2019-157586 30/08/2019 JP
 (51) *F24F 7/00; F04D 29/42; F24F 13/06; H04N 5/64; F24F 7/007; G09F 9/00; E06B 7/02*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Ippei ODA (JP); Minoru NAKAMURA (JP); Kazuyoshi KINOSHITA (JP); Yuta WAKIYAMA (JP); Keito ITO (JP); Yasuyo SUGIMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG THÔNG GIÓ VÀ CỬA SỔ THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông gió (1) bao gồm cặp chi tiết vòi phun (2). Cặp chi tiết vòi phun (2) được đặt trên hai bề mặt đối diện của kết cấu (X1), và có cấu tạo tạo để thổi các dòng không khí từ hai bề mặt đối diện này vào trong kết cấu (X1) dọc theo một bề mặt (101) của kết cấu (X1), hai bề mặt đối diện này nằm ở hai phía của một bề mặt (101) khi quan sát từ một bề mặt. Cặp chi tiết vòi phun (2) khiến các dòng không khí được thổi theo các hướng hướng về phía nhau và chạm với nhau và hình thành dòng không khí hợp nhất (G1) mà chảy ra từ một bề mặt (101) theo hướng cắt ngang một bề mặt (101).

FIG. 1



- (11) **83426 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05543** (85) 08/09/2021
(22) 25/11/2019 (86) PCT/KR2019/016286 25/11/2019
(30) 10-2019- 0044555 16/04/2019 KR (87) WO2020/213802 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **B01J 4/00; F16L 55/00; F16L 33/22**

(71) **STI CO., LTD. (KR)**

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

(72) SONG, Yong Ik (KR); YOON, Byung Chun (KR); CHO, Je Dong (KR); CHOI, Jin Kyu (KR); CHA, Hee Bong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CẤP HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp hóa chất được tạo cấu trúc để dẫn hướng các trục tâm của đầu nối đực và đầu nối cái trùng với nhau để đầu nối đực và đầu nối cái được kết nối ở vị trí mà không bị hư hỏng do va chạm từ phía sau hoặc vị trí tương tự để ngăn hóa chất rò rỉ. Thiết bị cấp hóa chất bao gồm đầu nối đực dẫn hóa chất (510) và đầu nối cái dẫn hóa chất (210) được kết nối với nhau để cấp các hóa chất và chi tiết dẫn hướng kết nối được tạo cấu trúc để dẫn hướng bề mặt chu vi ngoài của đầu nối đực dẫn hóa chất (510) sao cho trục tâm (C1) của đầu nối cái dẫn hóa chất (210) trùng với trục tâm (C2) của đầu nối đực dẫn hóa chất (510) khi đầu nối đực dẫn hóa chất (510) được kết nối đầu nối cái dẫn hóa chất (210).

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83427 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05567 | | | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | | | (86) PCT/FI2020/050083 | 11/02/2020 |
| (30) 62/806,389 | 15/02/2019 | US | (87) WO2020/165498 | 20/08/2020 |
| 62/825,500 | 28/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **H04W 74/08; H04L 5/00; H04W 76/10; H04L 27/26; H04W 72/04**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) FARAG, Emad (US); FREDERIKSEN, Frank (DK); KIILERICH PRATAS, Nuno Manuel (PT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên RACH (random access channel) bao gồm một khung cho RACH hai bước trong đó tin nhắn thứ nhất (MsgA) từ thiết bị người dùng UE (user equipment) đến gNB có các tài nguyên mang dữ liệu (tức là PUSCH (physical uplink shared channel (tài nguyên kênh chia sẻ đường lên vật lý)) được tổ chức thành một mảng thời gian-tần số được xác định bởi phép ánh xạ vào các phần mở đầu. RACH hai bước này có độ trễ nhỏ hơn RACH bốn bước do có ít sự trao đổi tín hiệu hơn. Ngoài ra, RACH hai bước này còn khiến UE sử dụng ít năng lượng hơn do chi phí báo hiệu giảm.

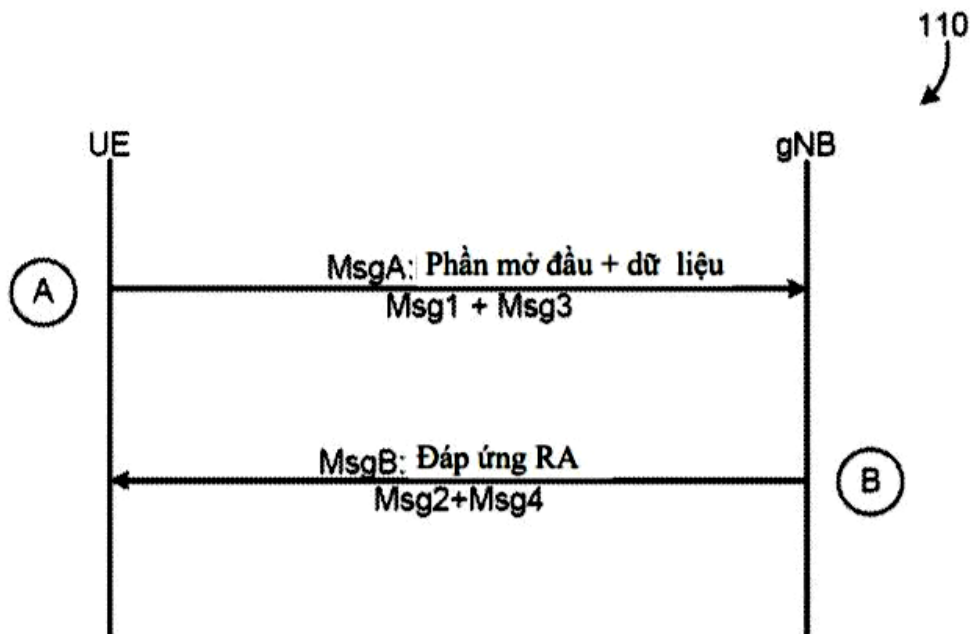


FIG. 1C

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83428 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05580 | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011709 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-070503 | 02/04/2019 JP | (87) WO2020/203255 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **G01N 15/02; C21B 5/00; C21B 7/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

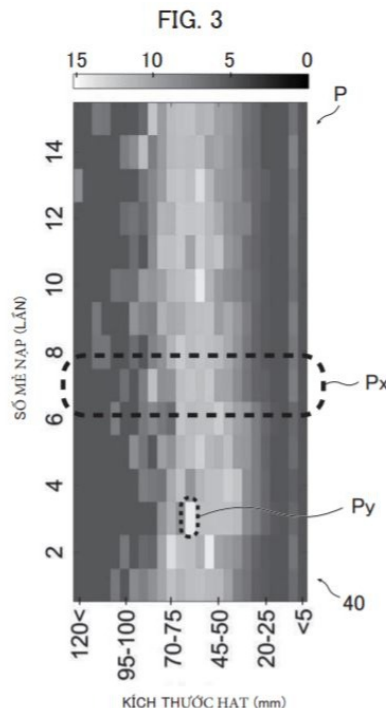
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YAMAHIRA Naoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT PHÂN BỐ KÍCH THƯỚC HẠT, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT PHÂN BỐ KÍCH THƯỚC HẠT, CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH, LÒ, LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LÒ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất có thể xác định chắc chắn phân bố kích thước hạt của nguyên liệu thô đã đưa vào mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào. Thiết bị giám sát phân bố kích thước hạt theo sáng chế bao gồm thiết bị thu thập thông tin để, ít nhất một lần mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào, thu thập thông tin để xác định sự phân bố kích thước hạt của nguyên liệu thô được đưa vào và thiết bị xử lý thông tin để xử lý thông tin. Thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ xác định sự phân bố kích thước hạt để xác định sự phân bố kích thước hạt mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào trên cơ sở thông tin được thu thập bởi bộ thu thập thông tin ít nhất một lần mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào và bộ hiển thị phân bố kích thước hạt để trực quan hóa phân bố kích thước hạt mà được xác định bởi bộ xác định sự phân bố kích thước hạt mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào, liên kết các phân bố kích thước hạt trực quan cho mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào với mỗi khi nguyên liệu thô được đưa vào, và hiển thị phân bố trên màn hình.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83429 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05595 | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 12/03/2020 | (86) PCT/US2020/022491 | 12/03/2020 |
| (30) 62/817,503 | 12/03/2019 | US (87) WO2020/186119 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04N 19/107**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/44

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Xiaoyu XIU (CN); Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị tính toán. Các phương pháp hạn chế và điều chỉnh các ứng dụng của chế độ liên dự báo và dự báo nội bộ tổ hợp (Combined Inter- and Intra-Prediction - CIIP) được sử dụng trong các chuẩn mã hóa video, chẳng hạn như mã hóa video đa năng (Versatile Video Coding - VVC) hiện tại, được thực hiện trên một thiết bị tính toán. Trong một phương pháp, thiết bị tính toán xác định liệu có áp dụng sự làm mịn vectơ chuyển động phía bộ giải mã (decoder-side motion vector refinement - DMVR) và dòng quang hai hướng (bidirectional optical flow - BDOF) trên khối dự báo kép hay không. Trong phương pháp khác, thiết bị tính toán xác định liệu từng CU trong số các CU lân cận của CU (“CU hiện thời”) có được mã hóa CIIP một cách tương ứng hay không, và sử dụng tiêu chuẩn thống nhất mà không phụ thuộc vào sự xác định liệu CU hiện thời được mã hóa nội bộ hay được mã hóa CIIP trong quá trình sử dụng chế độ nội bộ của CU được mã hóa CIIP lân cận trong việc tạo thành danh sách ứng cử viên chế độ thích hợp nhất (Most Probable Mode - MPM) cho CU hiện thời

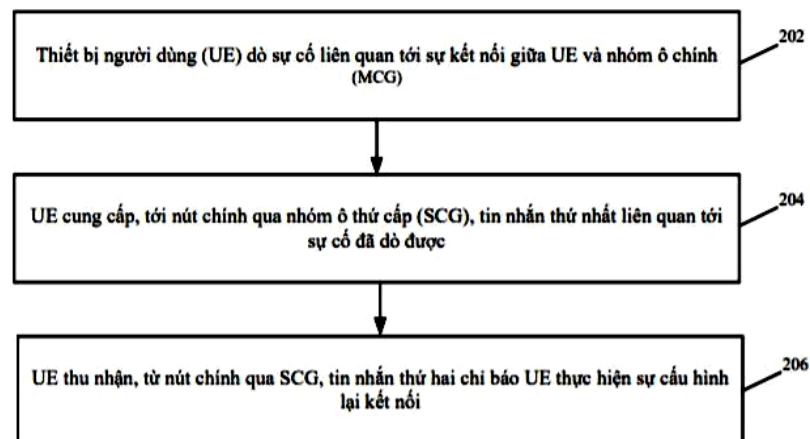


Fig.2

- (11) **83430 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05604** (85) 10/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/CN2020/075405 14/02/2020
(30) 201910118111.5 15/02/2019 CN (87) WO2020/164620 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); LI, Guanchen (CN); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG CỦA THÔNG TIN ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG TRUY NHẬP THỨ NHẤT, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG TRUY NHẬP THỨ HAI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG TRUY NHẬP NGUỒN, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG TRUY NHẬP ĐÍCH, THIẾT BỊ PHÍA ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG TRUY NHẬP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truyền thông của thông tin đầu cuối, thiết bị phía mạng truy nhập thứ nhất, thiết bị phía mạng truy nhập thứ hai, thiết bị phía mạng truy nhập nguồn, thiết bị phía mạng truy nhập đích, thiết bị phía đầu cuối, thiết bị phía mạng truy nhập và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Trong trường hợp mà trong đó trạm gốc phụ được thêm để thực hiện kết nối kép, thiết bị phía mạng truy nhập thứ nhất gửi thông tin phiên bản phần mềm của thiết bị phía đầu cuối tới thiết bị phía mạng truy nhập thứ hai, sao cho đặc tính kỹ thuật của thiết bị phía đầu cuối có thể được xác định khi thiết bị phía mạng truy nhập thứ hai được thêm thành công như trạm gốc phụ trong kết nối kép, để cải thiện hiệu quả truyền dẫn dữ liệu.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83431 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05606 | | | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | | | (86) PCT/AU2020/050121 | 13/02/2020 |
| (30) 2019900463 | 13/02/2019 | AU | (87) WO2020/163914 | 20/08/2020 |
| 2019901056 | 29/03/2019 | AU | | |

(51) **F24S 70/65; F24S 80/30**

(71) **WORTHINGTON, RICHARD JOHN (AU)**

12 Pellew Avenue Auldana, South Australia 5072, Australia

(72) WORTHINGTON, Richard John (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG GIA NHIỆT CHẤT LƯU SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ HỆ THỐNG GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để gia nhiệt chất lưu bằng cách sử dụng năng lượng mặt trời. Thiết bị bao gồm: nguồn chất lưu, khoang thứ nhất bao gồm cửa vào chất lưu để cho phép sự di chuyển một chiều của chất lưu từ nguồn chất lưu đến khoang thứ nhất, khoang thứ hai bao gồm cửa ra chất lưu để cho phép sự di chuyển được điều khiển của chất lưu bên trong khoang thứ hai đến khoang khác hoặc bên ngoài thiết bị, và sự nối thông chất lưu giữa khoang thứ nhất và khoang thứ hai để cho phép sự di chuyển về cơ bản là một chiều của chất lưu từ khoang thứ nhất đến khoang thứ hai. Mỗi khoang trong số các khoang là kín chất lưu và được tạo kết cấu như là bộ phận thu năng lượng mặt trời để gia nhiệt chất lưu trong đó. Toàn bộ thiết bị vận hành sao cho ngay cả dưới bức xạ mặt trời tới chất lưu được gia nhiệt trong mỗi khoang trong số các khoang và theo sự giãn nở nhiệt của chất lưu, chất lưu được di chuyển theo cách được điều khiển về cơ bản là một chiều từ khoang thứ nhất đến khoang thứ hai, và từ khoang thứ hai đến khoang khác hoặc đến bên ngoài thiết bị. Nhờ sự di chuyển của chất lưu từ khoang thứ nhất đến khoang thứ hai, khoang thứ nhất cung cấp một phần của nhiệt năng được giữ bởi chất lưu trong đó đến khoang thứ hai, khoang thứ hai trở nên được làm giàu về nhiệt năng bởi sự thu được chất lưu và khoang thứ nhất trở nên thiếu về năng lượng bởi sự tổn thất của chất lưu sao cho khoang thứ hai chứa chất lưu mà nóng hơn khoang thứ nhất. Sáng chế cũng bộc lộ hệ thống gia nhiệt chất lưu bằng cách sử dụng năng lượng mặt trời và hệ thống gia công.

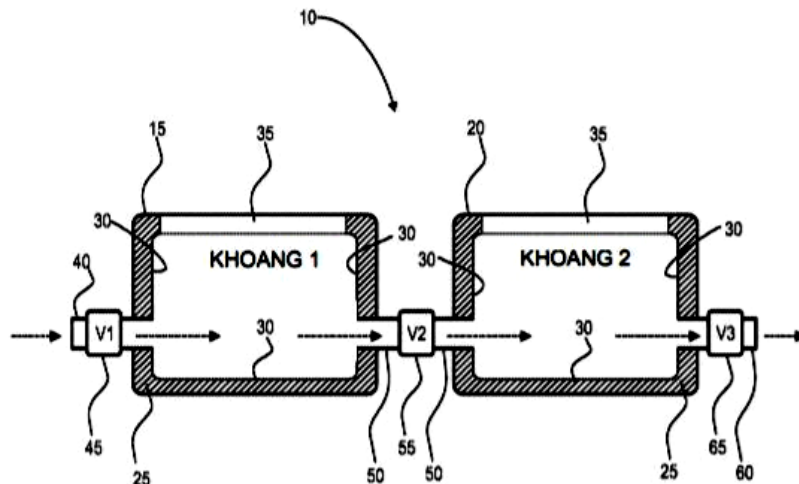


FIG. 1

(11) **83432 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-05622**

(22) 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2021

(51) **B01J 8/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)**

Khu Công nghiệp Bình Xuyên, Thị Trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

(72) Wittaya Chuajiw (VN); Nguyễn Việt Dương (VN); Nguyễn Hoàng Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION ĐỂ TĂNG ĐỘ CỨNG CHO GẠCH MEN CERAMIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trao đổi ion để tăng độ cứng của gạch men ceramic được ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng. Trong phương pháp theo sáng chế, gạch mài bóng loại tráng men hoặc không tráng men được đưa qua quá trình trao đổi ion trong dung dịch muối kiềm nóng chảy ở nhiệt độ cao khoảng 300-500°C với thời gian lưu thích hợp. Quá trình trao đổi ion diễn ra trên bề mặt gạch khi ion kích thước lớn thay thế những ion kích thước nhỏ trong lớp kính tôi giúp cho liên kết trên bề mặt gạch được hoàn thiện hơn. Nhờ đó, gạch sẽ được cải thiện về độ cứng và độ chịu mòn.

(11) 83433 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-05623

(22) 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2021

(51) **B01J 6/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)**

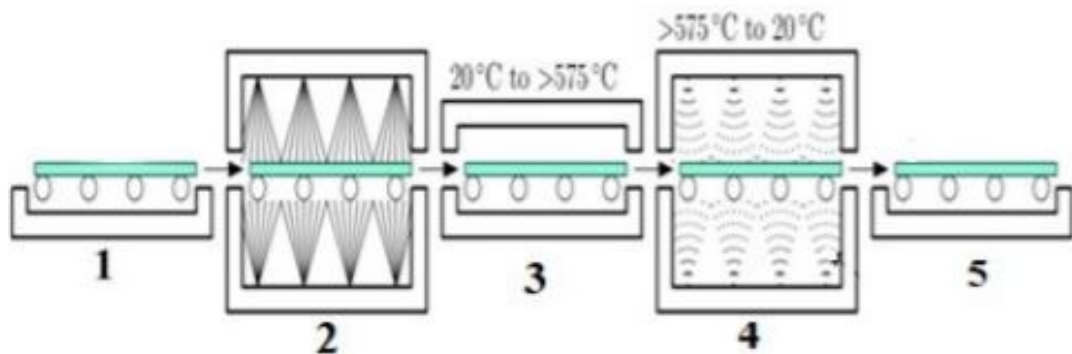
Khu Công nghiệp Bình Xuyên, Thị Trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

(72) Wittaya Chuajiw (TH); Nguyễn Việt Dương (VN); Nguyễn Hoàng Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT ĐỂ TĂNG ĐỘ CỨNG CHO GẠCH MEN CERAMIC**

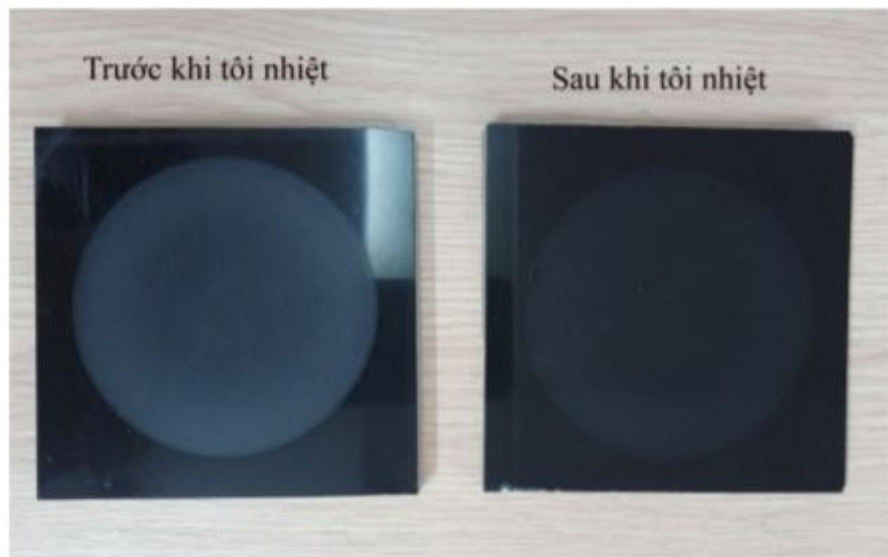
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gia nhiệt để tăng độ cứng của gạch men ceramic được ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng. Trong đó, gạch ceramic mài bóng sẽ được nung thêm một lần nữa ở nhiệt độ 300 – 700 độ C với thời gian lưu thích hợp, sau đó qua quá trình làm lạnh nhanh, bề mặt gạch sẽ được làm mát nhanh hơn phần bên trong, đến khi phần bên trong được làm mát xong, nó sẽ kéo chắc phần bề mặt lại, như vậy phần bên trong được ép căng còn bề mặt bên ngoài sẽ được nén lại làm tăng ứng suất bề mặt gạch. Nhờ đó bề mặt gạch sẽ được cải thiện, cứng hơn lên.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83434 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05627 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 21/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079125 | 21/03/2019 |
| | (87) WO2020/186526 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04W 68/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chenwan (CN); LI, Zhenyu (CN); WANG, Jing (CN); WU, Yiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẮN TIN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhắn tin thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: Thiết bị mạng truy nhập có thể chọn một hoặc nhiều nút chuyển tiếp từ nút chuyển tiếp ứng viên, và sau đó nút chuyển tiếp hoàn thành nhắn tin thiết bị đầu cuối. Theo cách này, thậm chí nếu chướng ngại vật (chẳng hạn, tòa nhà) bị chặn giữa thiết bị mạng truy nhập và thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối có thể được nhắn tin qua nút chuyển tiếp, sao cho tỷ lệ thành công nhắn tin thiết bị đầu cuối có thể được cải thiện đáng kể, và khoảng nhắn tin thiết bị đầu cuối có thể được tăng thêm. Do vậy, thiết bị đầu cuối được nhắn tin chính xác mà không làm tăng phụ tải báo hiệu.

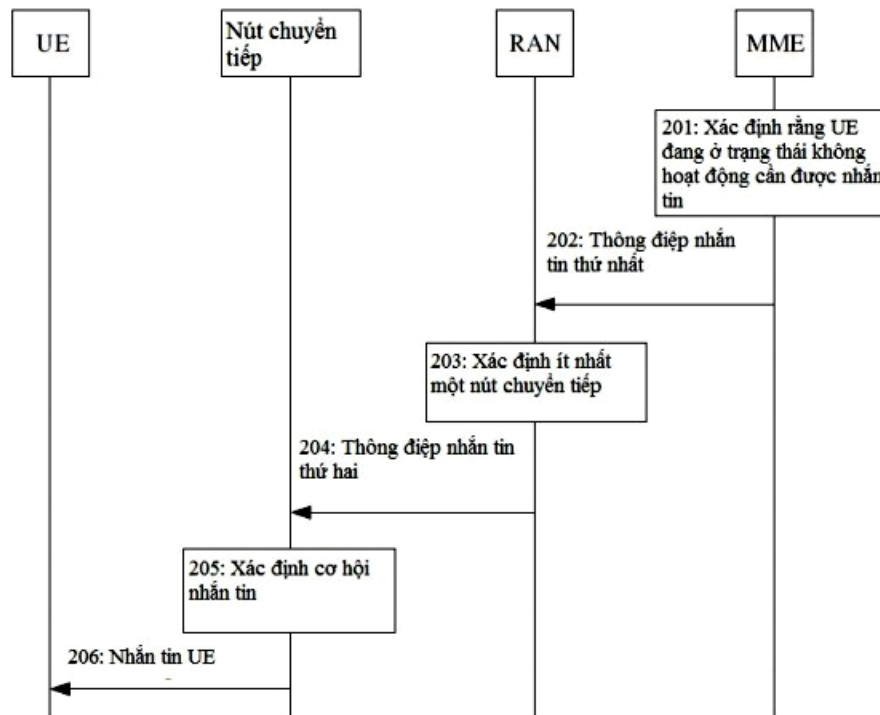


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83435 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05637 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009772 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-042580 | 08/03/2019 JP | (87) WO2020/184459 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

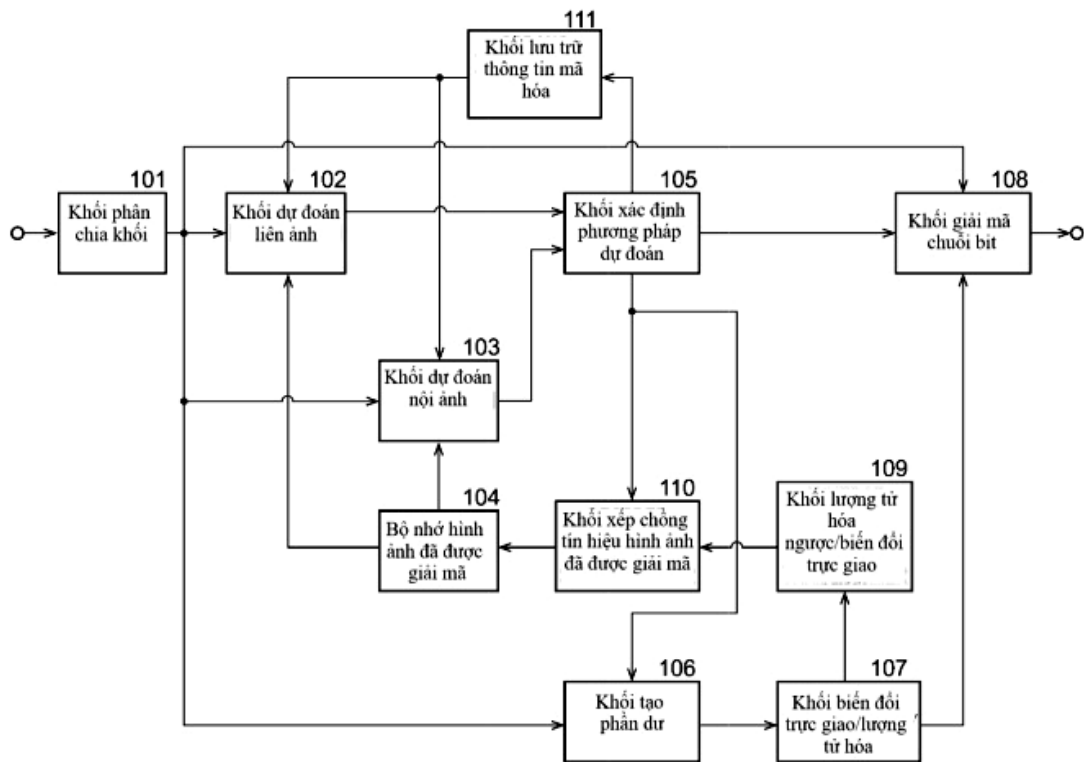
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (VN); Satoru SAKAZUME (VN); Shigeru FUKUSHIMA (VN); Toru KUMAKURA (VN); Hiroyuki KURASHIGE (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất để tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, và việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác, từ danh sách ứng viên hợp nhất, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai là dự đoán đơn nhất, trong đó việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác rút ra ứng viên thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất có cùng mức ưu tiên trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83436 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05639 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/JP2020/010435 | 11/03/2020 |
| (30) 2019-051546 | 19/03/2019 JP (87) WO2020/189429 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **B60K 11/06; F01P 5/06**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

(72) KUMAKURA Wataru (JP); MORIMOTO Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG GIÓ CỦA QUẠT GIÓ, VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ QUẠT GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh hướng gió của quạt gió (5) mà được lắp trên phương tiện giao thông (1) và thổi khí đến nguồn nhiệt (4) được lắp trên phương tiện giao thông (1) để làm mát nguồn nhiệt (4). Phương pháp bao gồm bước thu được phân bố tốc độ gió của khí W được thổi bởi quạt gió (5), bước thiết lập, dựa trên phân bố tốc độ gió được thu, hình dạng của thiết bị điều chỉnh hướng gió (9) mà điều chỉnh hướng của khí (W) có thành phần tốc độ theo hướng thẳng đứng xuống dưới bằng hoặc lớn hơn so với ngưỡng tốc độ được thiết lập (V1), mà được thiết lập trước, liên quan đến khí (W) được thổi bởi quạt gió 5 để hướng lên trên theo hướng thẳng đứng, và bước lắp thiết bị điều chỉnh hướng gió (9) có hình dạng được thiết lập trên phương tiện giao thông (1) và điều chỉnh hướng của một phần của khí (W) được thổi bởi quạt gió (5) để hướng lên trên theo hướng thẳng đứng bởi thiết bị điều chỉnh hướng gió (9). Sáng chế còn đề cập đến phương tiện giao thông được trang bị quạt gió.



FIG. 6

- (11) 83437 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-05654 (85) 04/07/2016
 (22) 06/01/2015 (86) PCT/JP2015/050092 06/01/2015
 (30) 2014-005656 16/01/2014 JP (87) WO2015/107926 A1 23/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) *H04S 5/02; H04R 1/40; H04R 3/00*

(62) 1-2016-02435

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

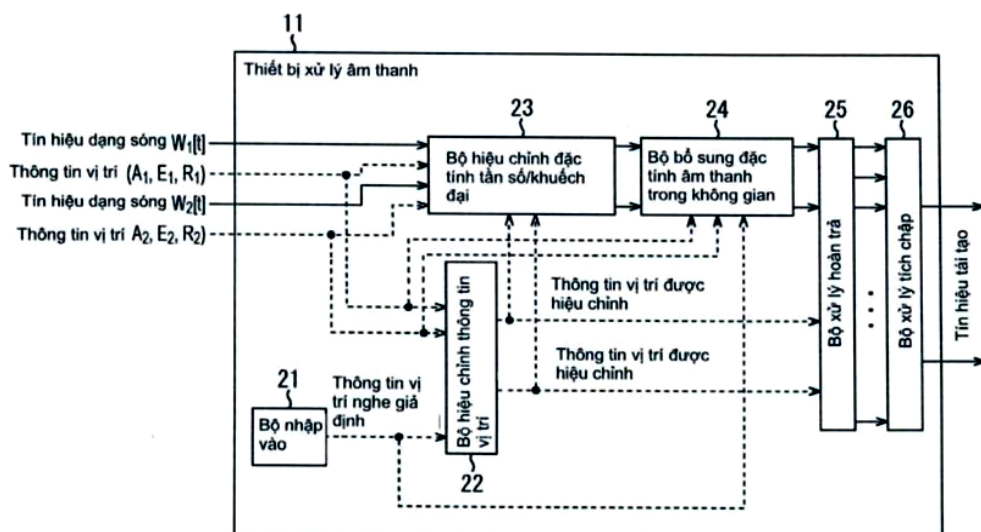
(72) TSUJI Minoru (JP); CHINEN Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý âm thanh có thể đạt được sự tái tạo âm thanh linh hoạt hơn. Bộ nhập vào nhận tín hiệu đầu vào của vị trí nghe giả định của âm thanh của đối tượng, mà là nguồn âm thanh, và xuất ra thông tin vị trí nghe giả định mà chỉ báo vị trí nghe giả định. Bộ hiệu chỉnh thông tin vị trí hiệu chỉnh thông tin vị trí của mỗi đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí nghe giả định để thu được thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ hiệu chỉnh đặc tính tần số/khuếch đại thực hiện hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên tín hiệu dạng sóng của đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí và thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian còn bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian vào tín hiệu dạng sóng thu được từ hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên cơ sở thông tin vị trí đối tượng và thông tin vị trí nghe giả định. Sáng chế có thể ứng dụng được với thiết bị xử lý âm thanh.

FIG. 1



- (11) 83438 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05683 (85) 14/09/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081540 27/03/2020
(30) 201910254135.3 30/03/2019 CN (87) WO2020/200060 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **G02B 1/118**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YE, Haishui (CN); YUAN, Jun (CN); YU, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THÀNH PHẦN QUANG, MÔĐUN CAMERA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÀNH PHẦN QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần quang, môđun camera, thiết bị đầu cuối, và phương pháp xử lý thành phần quang, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật đầu cuối, để làm tăng lực kết dính giữa lớp phủ chống phản xạ và thân thành phần quang, cải thiện đặc tính chống cào xước của lớp phủ chống phản xạ, và ngăn không cho lớp phủ chống phản xạ rơi ra. Thành phần quang bao gồm thân thành phần quang và lớp phủ chống phản xạ, lớp phủ chống phản xạ được bố trí trên ít nhất một bề mặt của thân thành phần quang mà qua đó ánh sáng đi qua, lớp phủ chống phản xạ được cấu tạo để làm giảm xuống sự phản xạ của ít nhất một bề mặt, và lớp phủ chống phản xạ và thân thành phần quang được tạo thành liên khối. Thành phần quang được đề xuất theo các phương án của sáng chế được sử dụng trong môđun camera trong thiết bị đầu cuối.

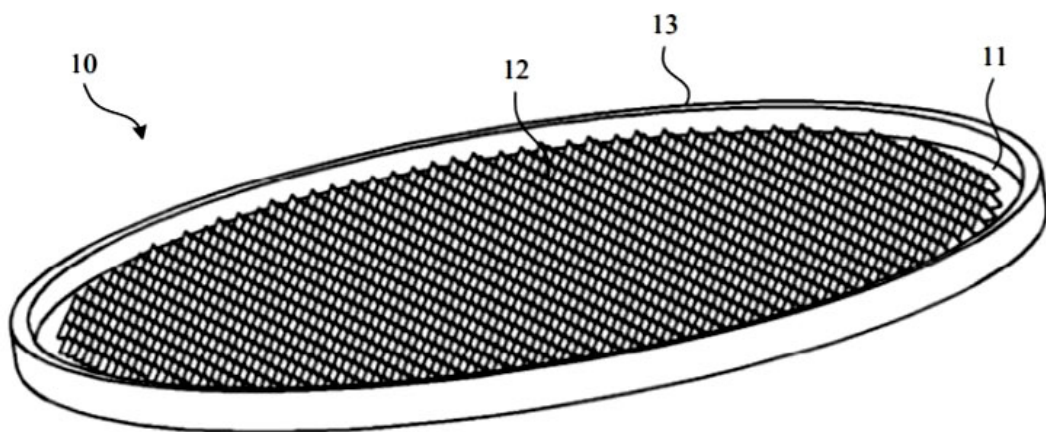


Fig.1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83439 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05690 | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 23/03/2020 | (86) PCT/EP2020/057903 | 23/03/2020 |
| (30) PCT/CN2019/080136 28/03/2019 CN | (87) WO2020/193445 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) *H04W 8/20; H04W 76/19; H04W 36/00; H04W 76/18*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) YANG, Yong (SE); XU, Wenliang (CN); LU, Yunjie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN THÔNG TIN SỰ KIỆN GIÁM SÁT VÀ NÚT MẠNG ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ CHUYỂN THÔNG TIN SỰ KIỆN GIÁM SÁT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và hệ thống để chuyển thông tin sự kiện giám sát trong thủ tục về tính di động. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp để chuyển thông tin sự kiện giám sát trong thủ tục về tính di động bao gồm bước, tại nút mạng thứ nhất: nhận và lưu trữ thông tin đăng ký chỉ ra rằng nút mạng thứ hai đã đăng ký để lấy thông báo khi có thất bại về phân phối dữ liệu liên quan đến thiết bị người dùng (UE), theo sau bởi việc UE trở nên có thể tiếp cận; phát hiện thất bại về phân phối dữ liệu liên quan đến UE, và, thiết lập cờ để chỉ ra rằng thất bại về phân phối dữ liệu liên quan đến UE đã xảy ra; nhận, từ nút mạng thứ ba, yêu cầu liên quan đến tính di động; gửi, đến nút mạng thứ ba, đáp ứng đối với yêu cầu liên quan đến tính di động, bao gồm chỉ dấu rằng nút mạng thứ ba cần thông báo cho nút mạng thứ hai khi UE trở nên có thể tiếp cận và/hoặc khi sau đó UE đi vào trạng thái nghỉ (IDLE). Sáng chế còn đề xuất nút mạng thứ nhất nguồn, nút mạng thứ ba đích và nút mạng được cấu hình để chuyển thông tin sự kiện giám sát trong thủ tục về tính di động.

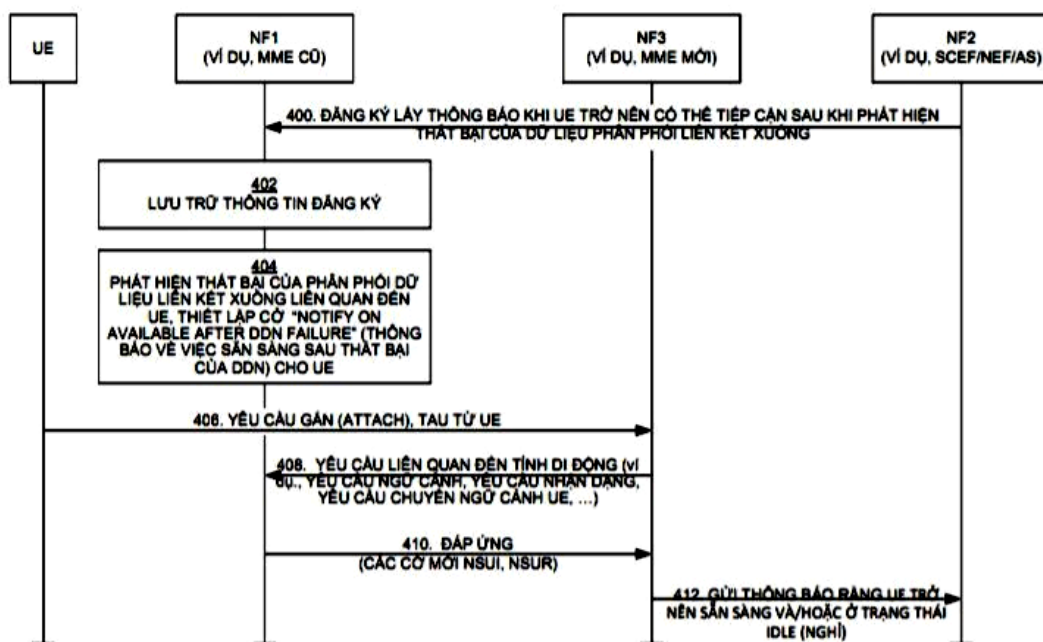


FIG.4

- (11) **83440 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05695** (85) 14/09/2021
(22) 27/02/2020 (86) PCT/US2020/020112 27/02/2020
(30) 16/287,836 27/02/2019 US (87) WO2020/176736 03/09/2020
(51) **A61K 9/28; A61K 9/00; A61K 31/136; A61K 31/192**
- (71) **AFT PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)**
Level 1, 129 Hurstmere Road, PO Box 33-203, Takapuna, Auckland 0740, New Zealand
- (72) MURPHY, Maura (US); CALLAHAN, Matt (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA ACETAMINOPHEN VÀ IBUPROFEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều rắn dùng qua đường miệng chứa 325 mg acetaminophen và 97,5 mg ibuprofen hoặc 500 mg acetaminophen và 150 mg ibuprofen, trong đó ibuprofen có [D50] giữa 1 và 9 μm .

- (11) **83441 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05706** (85) 15/09/2021
(22) 08/04/2019 (86) PCT/CN2019/081789 08/04/2019
(30) PCT/CN2019/080191 28/03/2019 CN (87) WO2020/191814 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04W 76/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIU, Jianhua (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Hui-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị quản lý kết nối. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tới thiết bị đầu cuối thứ hai tin nhắn yêu cầu mang tham số QoS thứ nhất, tin nhắn yêu cầu này được sử dụng để chỉ báo nhằm thực hiện hoạt động kết nối giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai đối với tham số QoS thứ nhất (S101). Tương tác tín hiệu báo hiệu có thể được sử dụng để thực hiện hoạt động kết nối giữa các thiết bị đầu cuối đối với tham số QoS cụ thể. Cơ chế quản lý QoS được thiết kế đối với luồng QoS để giải quyết vấn đề kỹ thuật là không thể thực hiện quản lý kết nối giữa các thiết bị đầu cuối trong hệ thống NR-V2X.

Gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, tin nhắn yêu cầu mang tham số QoS thứ nhất tới thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó tin nhắn yêu cầu này được sử dụng để chỉ báo nhằm thực hiện hoạt động kết nối giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai đối với tham số QoS thứ nhất S101

Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 83442 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05735 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/CN2020/078849 | 11/03/2020 |
| (30) 201910182197.8 | 11/03/2019 CN | (87) WO2020/182161 A1 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04N 19/137**

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No.555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051 China

(72) CHEN, Fangdong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ PHÍA BỘ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ PHÍA BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã, thiết bị phía mã hóa, và thiết bị phía giải mã. Phương pháp này bao gồm: nêu thông tin đặc tính của khối hiện thời đáp ứng điều kiện cụ thể, xác định khối tham chiếu thứ nhất tương ứng với vectơ chuyển động gốc thứ nhất của khối hiện thời, và xác định khối tham chiếu thứ hai tương ứng với khối hiện thời theo vectơ chuyển động gốc thứ hai của khối hiện thời; điều chỉnh các vectơ chuyển động gốc thứ nhất và thứ hai theo trị số điểm ảnh thứ nhất của khối tham chiếu thứ nhất và trị số điểm ảnh thứ hai của khối tham chiếu thứ hai để thu nhận vectơ chuyển động đích thứ nhất tương ứng với vectơ chuyển động gốc thứ nhất và vectơ chuyển động đích thứ hai tương ứng với vectơ chuyển động gốc thứ hai; và mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời theo các vectơ chuyển động đích thứ nhất và thứ hai.

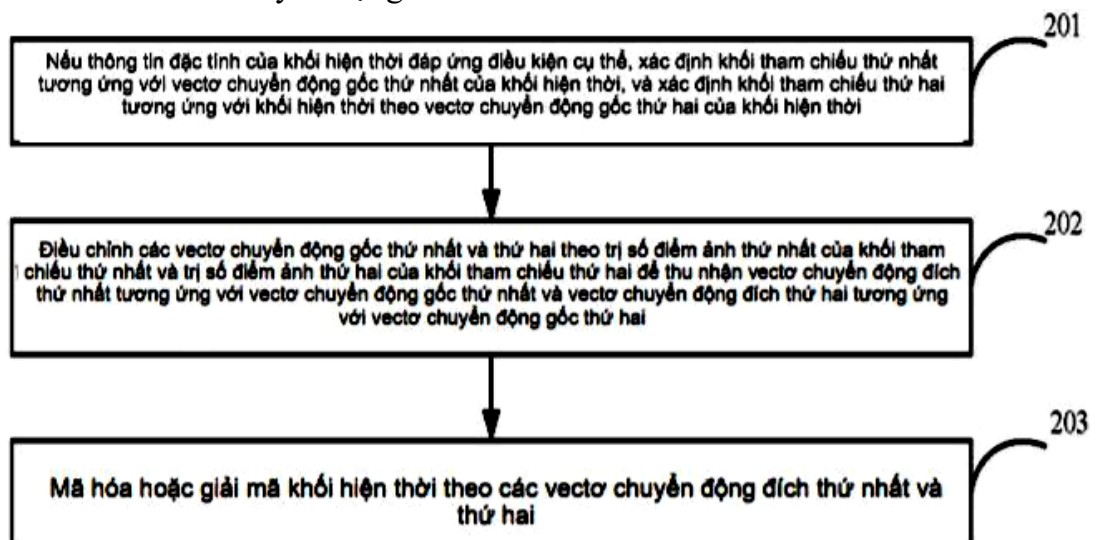


Fig. 2

(11) 83443 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-05743

(22) 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) G06F 3/01; A61B 5/16

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

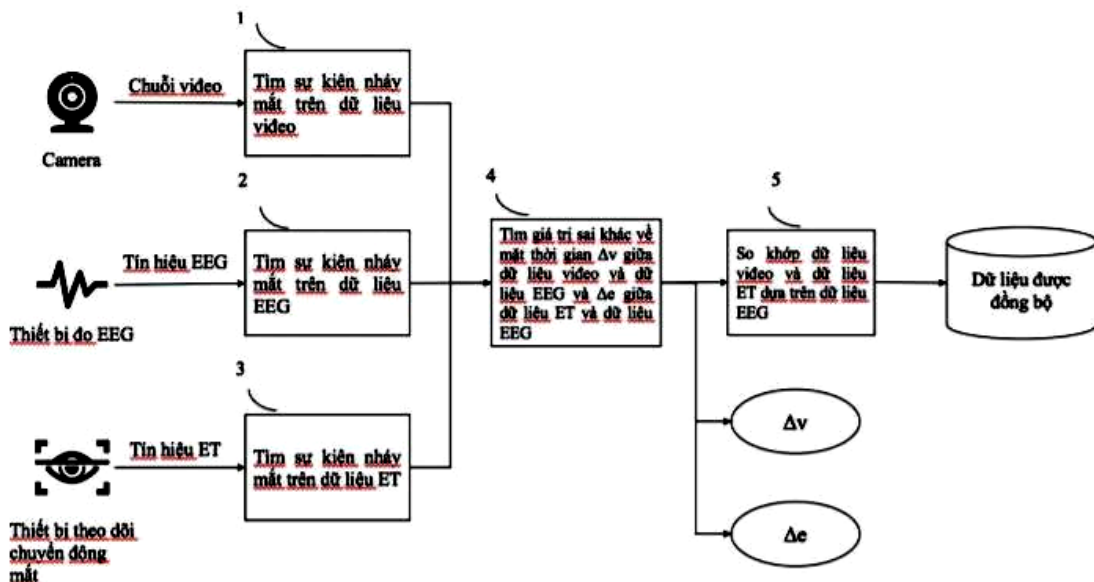
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Hà (VN); Kiều Hải Đăng (VN); Vũ Ngọc Quang (VN); Nguyễn Minh Hòa (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Ngô Thị Duyên (VN); Nguyễn Thế Hoàng Anh (VN); Nguyễn Bá Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU ĐIỆN NÃO, DỮ LIỆU CHUYỂN ĐỘNG MẮT VÀ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ hóa dữ liệu điện não, dữ liệu chuyển động mắt và dữ liệu video ghi lại khuôn mặt người dùng khi đang sử dụng hệ thống giao diện tương tác não người – máy tính (BCI). Phương pháp tự động tìm kiếm thời điểm các sự kiện đặc biệt xảy ra trong quá trình người dùng soạn thảo ví dụ như sự kiện nháy mắt. Thời điểm xảy ra các sự kiện đặc biệt này sẽ được sử dụng làm mốc để so khớp khi đồng bộ dữ liệu. Việc đồng bộ được tiến hành tự động và cho phép người dùng tùy chỉnh lại kết quả đồng bộ nếu cần bằng cách thay đổi các mốc thời gian so khớp.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83444 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05749 | (85) 16/09/2021 | |
| (22) 29/02/2020 | (86) PCT/CN2020/077314 | 29/02/2020 |
| (30) 201910247849.1 | 29/03/2019 CN | (87) WO2020/199814 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

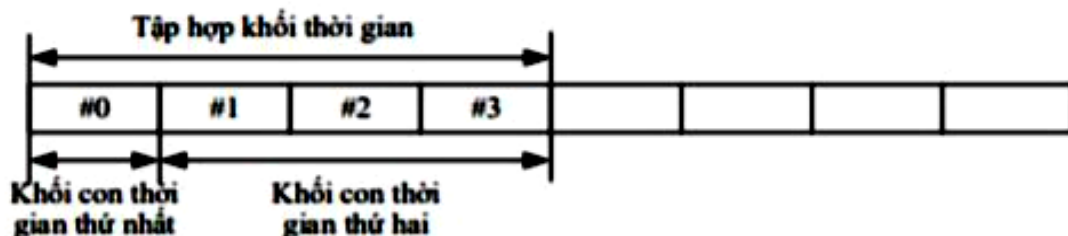
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xinxian (CN); XIAO, Jiehua (CN); TANG, Hao (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện có thể đọc được trên máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất từ thiết bị mạng và xác định tập hợp khối thời gian dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó tập hợp khối thời gian bao gồm ít nhất một khối thời gian. Thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển từ thiết bị mạng và xác định ít nhất một khối con thời gian thứ nhất và ít nhất một khối con thời gian thứ hai trong tập hợp khối thời gian dựa trên thông tin điều khiển. Thiết bị đầu cuối nhận, trong ít nhất một khối con thời gian thứ nhất, dữ liệu tương ứng với khối truyền tải thứ nhất và nhận, trong ít nhất một khối con thời gian thứ hai, dữ liệu tương ứng với khối truyền tải thứ hai. Theo phương pháp và thiết bị được đề xuất trong sáng chế, các tài nguyên miền thời gian khác nhau để mang dữ liệu khác nhau trong tập hợp khối thời gian có thể được xác định. Do đó, tài nguyên miền thời gian bị chiếm dụng để nhận và gửi dữ liệu có thể được điều chỉnh linh hoạt dựa trên yêu cầu thực tế về truyền dữ liệu, do đó nâng cao hiệu quả truyền dữ liệu.



Hình 4

- (11) **83445 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05757** (85) 16/09/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/US2020/024617 25/03/2020
(30) 201941012233 28/03/2019 IN (87) WO2020/198304 A1 01/10/2020
16/828,368 24/03/2020 US
(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

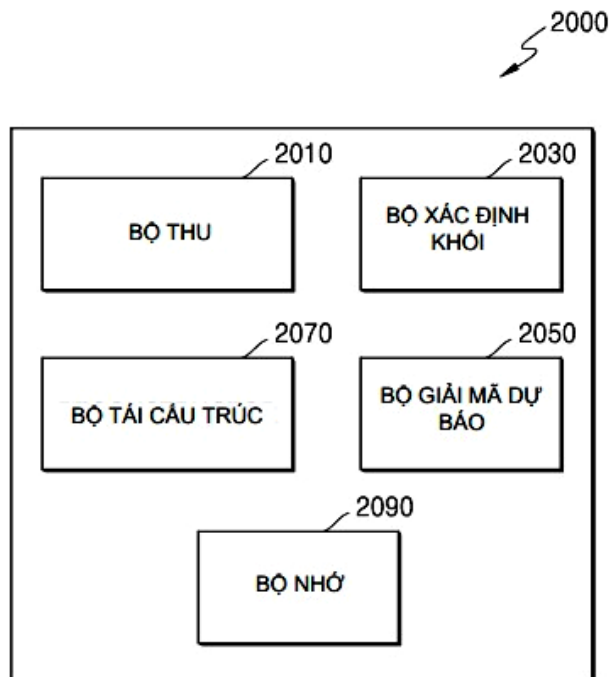
(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN); DATTA,
Tanumay (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT
BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị truyền thông không dây mà bố trí xen kẽ các cuộc truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) theo tần số trên nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM), điều này có thể cho phép nhiều UE truyền SRS nhờ sử dụng khe lắng nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) cho thủ tục LBT. Các kỹ thuật cũng đề xuất truyền SRS trên nhiều ký hiệu OFDM sử dụng các tài nguyên tần số giống nhau, và mã bảo vệ trực giao (OCC) có thể được áp dụng cho cuộc truyền SRS của mỗi ký hiệu OFDM, điều này có thể cho phép nhiều UE truyền SRS đồng thời nhờ sử dụng khe LBT chung.

- (11) **83446 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05761** (85) 16/09/2021
 (22) 28/02/2020 (86) PCT/KR2020/002924 28/02/2020
 (30) 62/811,764 28/02/2019 US (87) WO2020/175967 03/09/2020
 (51) **H04N 19/30; H04N 19/176; H04N 19/85; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/186**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: thu, từ tập tham số chuỗi của dòng bit, thông tin chỉ báo các danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất đối với chuỗi hình ảnh bao gồm hình ảnh hiện thời; thu, từ tiêu đề nhóm của dòng bit, thông tin chỉ báo đối với nhóm khối hiện thời bao gồm khối hiện thời trong hình ảnh hiện thời; thu danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai bằng cách chỉnh sửa danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo, trong số các danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thành danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; và giải mã dự báo khối bên dưới của khối hiện thời dựa trên hình ảnh tham chiếu thứ hai được bao gồm trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai.



- (11) **83447 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05769** (85) 16/09/2021
(22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006290 18/02/2020
(30) 2019-028603 20/02/2019 JP (87) WO2020/171068 27/08/2020
(51) **A23C 9/152; A23J 3/08; A23L 33/19; A23L 2/39; A23L 2/66; A23C 21/08; A23L 2/38**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) HASEBE, Kyoko (JP); MATSUI, Noriko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT CHỨA PROTEIN SỮA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH PHÂN TÁN CỦA CHẾ PHẨM DẠNG HẠT CHỨA PROTEIN SỮA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa protein sữa mà thể hiện độ phân tán tốt trong dung môi chẳng hạn như nước và ngăn chặn được sự đổi màu theo thời gian, phương pháp sản xuất chế phẩm này, và phương pháp cải thiện độ phân tán của chế phẩm dạng hạt chứa protein sữa. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa protein sữa chứa protein sữa và hydroxypropyl xenluloza, và thành phần tương tự.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 83448 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05771 | (85) 16/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009659 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-071902 | 04/04/2019 | JP (87) WO2020/203040 |
| (51) F01P 7/16; F16K 31/68 | | |
| (71) NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP) | | |
| 59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 2040003, Japan | | |
| (72) NISHIMURA Tetsuya (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) CƠ CẤU ỔN NHIỆT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ổn nhiệt có khả năng làm giảm hiện tượng cản trở dòng do bộ vận hành nhiệt và bộ phận đỡ khung và cũng làm giảm hiện tượng giảm áp suất trong đường dẫn dòng. Cơ cấu ổn nhiệt được trang bị van điều khiển để mở và đóng đường dẫn dòng trong vỏ dựa trên quá trình giãn nở hoặc co rút lại của khối giãn nở bởi nhiệt trong chi tiết nhạy nhiệt và lò xo để tác động lực đẩy để đóng van điều khiển và khung tiếp nhận lò xo để tiếp nhận một đầu của lò xo. Bộ vận hành nhiệt được tích hợp vào vỏ bằng cách khóa khung tiếp nhận lò xo vào các bộ phận đỡ khung được tạo ra trong đường dẫn dòng của vỏ. Ở phía trước dòng chất làm mát ở bộ phận đỡ khung, bộ chỉnh dòng được bố trí để ngăn ngừa dòng nước khỏi va chạm bằng cách cho đường dẫn dòng của chất làm mát đi đường vòng theo hướng đi chuyển vào bộ phận đỡ khung và khung tiếp nhận lò xo.

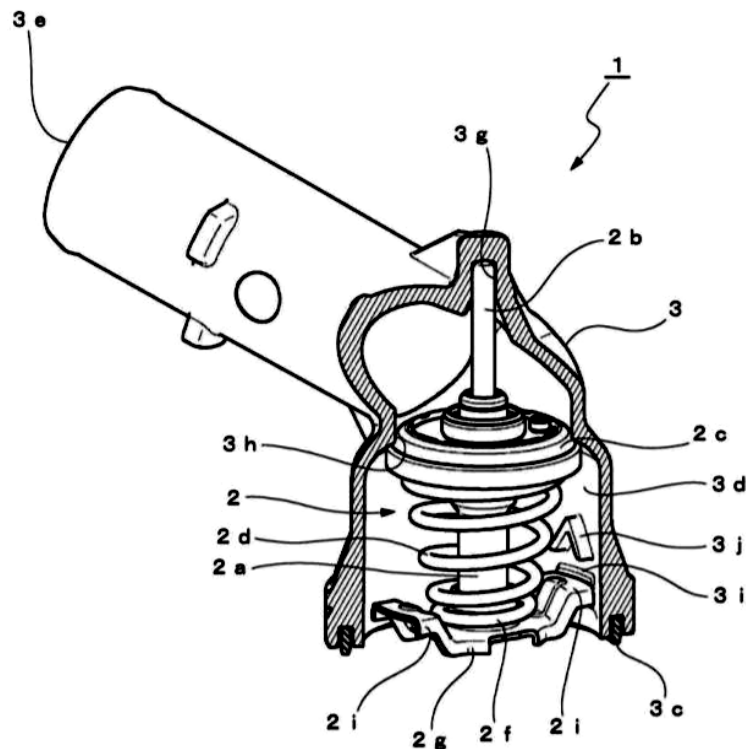


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------|
| (11) 83449 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05779 | (85) 17/09/2021 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/JP2020/007062 | 21/02/2020 |
| (30) 2019-086177 | 26/04/2019 JP | (87) WO2020217684 |
| | | 29/10/2020 |
- (51) **A61F 13/51**; A61F 13/551; A61F 13/514

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

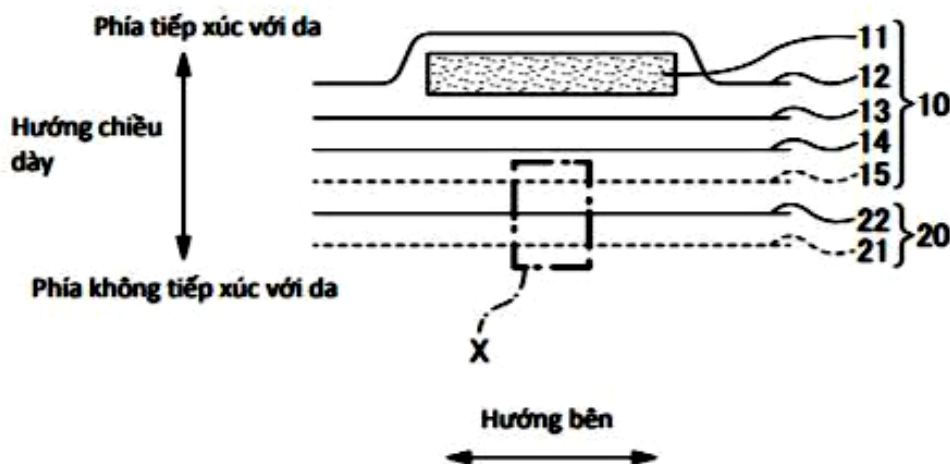
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); GAO, Juyi (CN); GUO, Xiaotong (CN); WANG, Yinhu (CN); HASHIMOTO, Tatsuya (JP); KATSURAGAWA, Kunihiko (JP); NAGATOMO, Shoki (JP); MAKI, Hideaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có hướng theo chiều dọc, hướng trái phải, và hướng chiều dày giao cắt nhau ở trạng thái gập, và được bố trí phần eo vùng bụng (20), phần eo vùng lưng (30), và thân thẩm hút chính (10) mà trong đó một phần đầu theo hướng chiều dọc được liên kết với phần eo vùng bụng và phần đầu còn lại được liên kết với phần eo vùng lưng. Thân thẩm hút chính được bố trí lõi thẩm hút (11), tấm không thấm hút chất lỏng (13) được bố trí về phía không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút, và tấm vỏ bọc (15) được bố trí về phía không tiếp xúc với da của tấm không thấm hút chất lỏng. Ở vùng mà trong đó tấm vỏ bọc, phần eo vùng bụng, và phần eo vùng lưng xếp chồng theo hướng chiều dày, phần eo vùng bụng và phần eo vùng lưng được bố trí vải không dệt (21, 31) có có nhiều lỗ (40), và tấm vỏ bọc được bố trí có nhiều lỗ (40). Theo hướng chiều dày, các chi tiết dạng tấm (22, 32) không có lỗ được bố trí giữa tấm vỏ bọc và vải không dệt.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83450 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05787 | (85) 17/09/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084864 | 15/04/2020 |
| (30) 62/835,487 | 17/04/2019 | US (87) WO2020/211765 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa, phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời (1601); và xác định việc lựa chọn của biến đổi thứ cấp của khối hiện thời dựa trên chế độ dự đoán trong ảnh được xác định cho khối hiện thời (1603). Sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và vật ghi đọc được bằng máy tính.

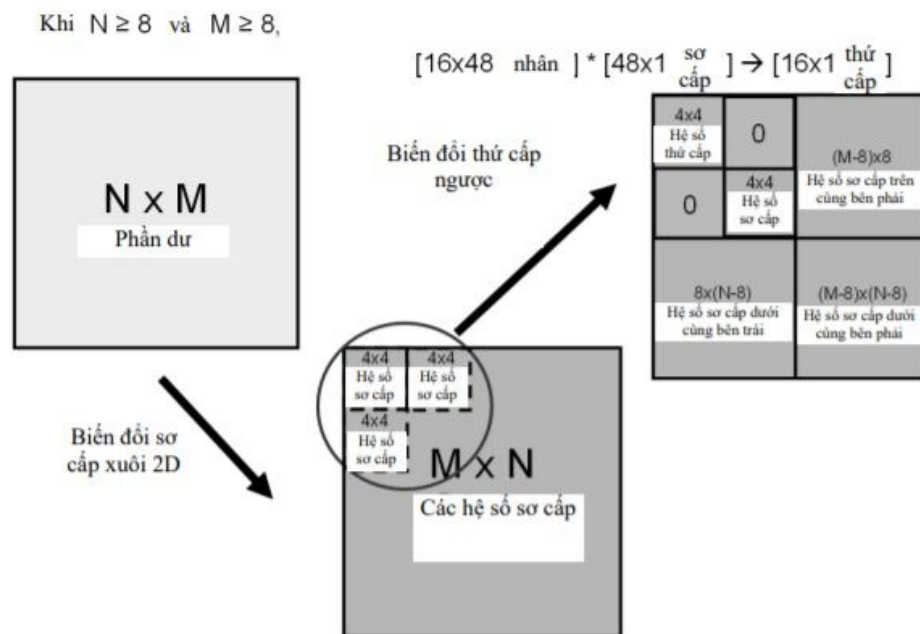


Fig.12

- (11) **83451 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05788** (85) 17/09/2021
(22) 06/03/2020 (86) PCT/US2020/021480 06/03/2020
(30) 201941012236 28/03/2019 IN (87) WO2020/197743 A1 01/10/2020
16/803,869 27/02/2020 US
(51) **H04W 72/12; H04W 52/02; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT
GHI BẮT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và hệ thống truyền thông không dây liên quan đến các truyền thông kênh điều khiển liên kết xuống trong mạng truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấu hình chỉ báo nhóm thứ nhất trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm và nhóm thứ hai trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm, trong đó ít nhất một nhóm thứ nhất hoặc nhóm nhóm thứ hai bao gồm ít nhất một không gian tìm kiếm không bao gồm trong nhóm thứ nhất hoặc thứ hai khác. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, thông báo thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) thứ nhất trong không gian tìm kiếm thứ nhất của nhóm thứ nhất trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, thông báo DCI thứ hai trong không gian tìm kiếm thứ hai của nhóm thứ hai trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm.

- (11) **83452 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05791** (85) 17/09/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/IT2020/050035 21/02/2020
(30) 10201900000254 5 21/02/2019 IT (87) WO2020/170284 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **B22D 11/12; F27D 11/12; F27B 9/28; F27D 11/06; B21B 45/00; F27B 9/06**

(71) **DANIELI AUTOMATION S.P.A. (IT)**

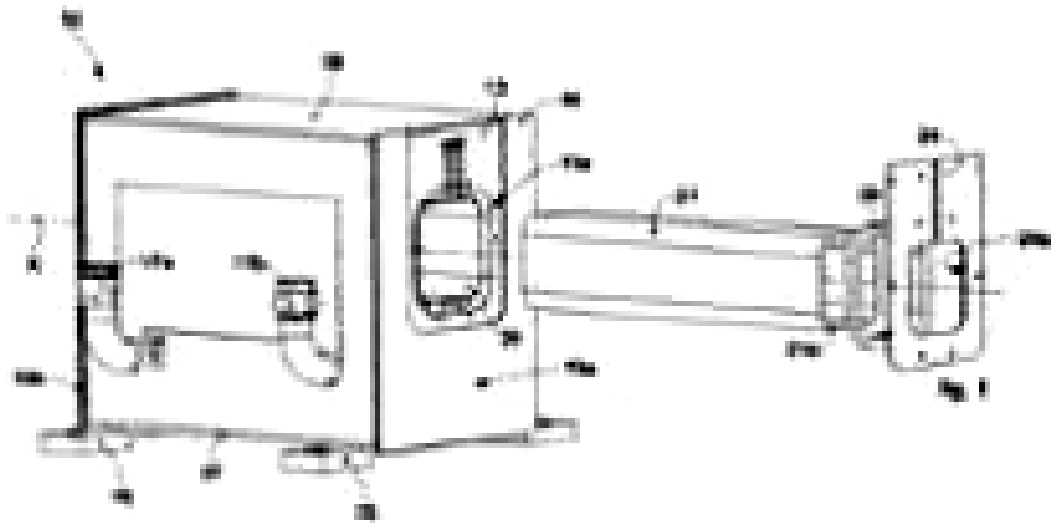
Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

(72) MUSCARNERA, Giuseppe (IT); GIGANTE, Enzo (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CUỘN CẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ CUỘN CẢM**

- (57) Sáng chế đề xuất cuộn cảm để gia nhiệt bằng cảm ứng điện từ, vật dẫn điện, bao gồm thân cảm ứng (19), rỗng bên trong, phù hợp để sinh ra trường điện từ, bề mặt bên trong mà xác định đệm chứa (20), được đặt xuyên theo hướng dọc.



- (11) 83453 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05792 (85) 17/09/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/IT2020/050036 21/02/2020
(30) 10201900000254 9 21/02/2019 IT (87) WO2020/170285 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) *F27B 9/06; H05B 6/02; C21D 1/42*

(71) DANIELI AUTOMATION S.P.A. (IT)

Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

(72) MUSCARNERA, Giuseppe (IT); GIGANTE, Enzo (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÀM KHÔ CUỘN CẢM**

(57) Thiết bị xử lý sấy khô gián tiếp, hoặc hong khô, của cuộn cảm (11) cho các phiê mà bao gồm cuộn dây (12) và thân bảo vệ được làm bằng vật liệu chịu nhiệt (13) mà xác định máng chuyển tiếp (14) cho các phiê.

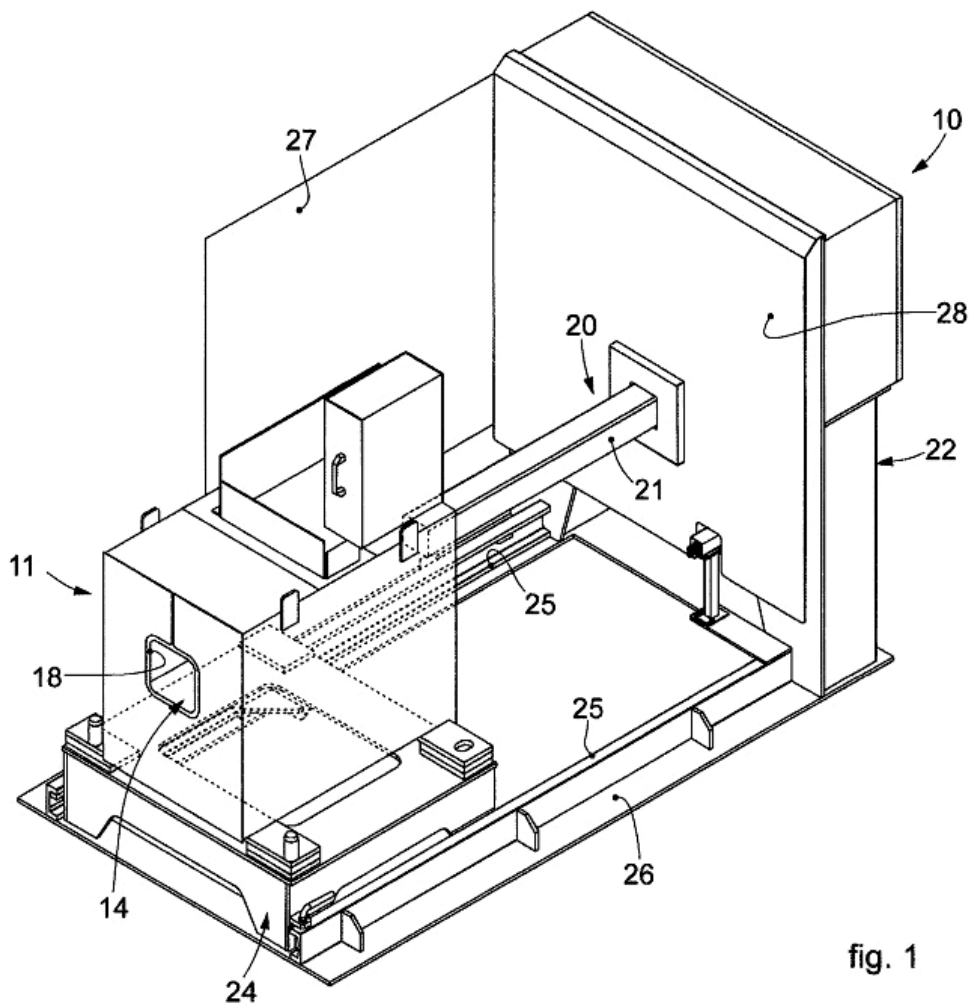


fig. 1

(11) **83454 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-05794**

(22) 17/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2021

(51) **E04H 1/12;**

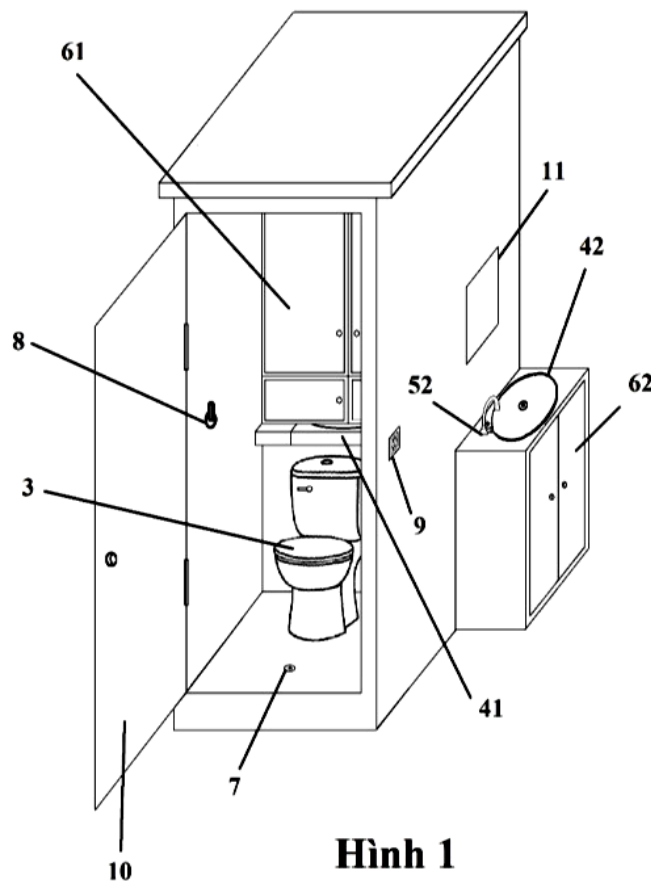
(75) **TRẦN ĐÌNH LỢI (US)**

289 Beechwood Rd, West Hartford, CT 06107 (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **NHÀ TẮM LẮP RÁP**

- (57) Nhà tắm lắp ráp với cửa đóng/mở từ phía trước bồn cầu, hoặc bên hông bồn cầu. Ống thoát nước/chất thải chính của nhà tắm được nối vào ống cống, hoặc được nối vào máy bơm/xay tự động và máy bơm đẩy nước/chất thải tới ống cống. Nhà tắm có bồn cầu, bồn rửa tay và vòi nước. Trên bồn rửa là tủ đồ. Sàn tắm có lỗ thoát nước thải. Trần nhà có vòi sen, quạt thông gió tích hợp đèn và máy sấy. Trong đó, vòi sen được điều khiển qua tay đòn đóng/mở nước và quạt thông gió tích hợp đèn và máy sấy được điều khiển qua công tắc. Bên ngoài nhà tắm còn có thêm bồn rửa tay. Phía sau nhà tắm còn có điểm nối nước nóng/lạnh, ổ cắm điện và lỗ nối ống thoát nước/chất thải chính.



Hình 1

- (11) **83455 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05811** (85) 20/09/2021
(22) 05/03/2020 (86) PCT/CN2020/077907 05/03/2020
(30) 201910168433.0 06/03/2019 CN (87) WO2020/177733 10/09/2020
201910437477.9 24/05/2019 CN
(51) **C07K 19/00; C12N 15/62; A61K 39/395; A61P 35/00**
- (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
- (72) GU, Xiaoling (CN); YE, Xin (CN); HU, Bing (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **BIẾN THỂ PEPTIT SIRP γ , PROTEIN DUNG HỢP HAI CHỨC NĂNG CHỨA BIẾN THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất protein dung hợp hai chức năng và sử dụng chúng trong bào chế. Cụ thể là, sáng chế đề xuất protein dung hợp hai chức năng chứa biến thể peptit SIRP γ và kháng thể kháng PD-L1 của người, biến thể peptit SIRP γ , và dược phẩm chứa chúng. Protein dung hợp hai chức năng có thể gắn kết đặc hiệu với PD-L1 và CD47 để phong bế việc gắn kết của PD-L1 hoặc CD47 với thụ thể hoặc phối tử của chúng.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83456 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05821 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 21/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073632 | 21/01/2020 |
| (30) 201910305445.3 | 16/04/2019 CN (87) WO2020/211507 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **H04R 1/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Jiang (CN); LI, Yulong (CN); YU, Xiaowei (CN); FAN, Fan (CN); YANG, Xiaohong (CN); OU, Yangshan (CN); QIN, Jingfan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỆT TẠP ÂM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ TAI NGHE TRIỆT TẠP ÂM VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp triệt tạp âm, phương pháp điều khiển bộ tai nghe triệt tạp âm và vật ghi. Thiết bị triệt tạp âm bao gồm bộ điều khiển chính và mạch xử lý triệt tạp âm. Bộ điều khiển chính xác định tham số triệt tạp âm dựa trên chỉ số cấp triệt tạp âm hoặc giá trị đặc trưng để xác định mức độ phù hợp giữa bộ tai nghe và ống tai của người dùng. Bộ phận xử lý triệt tạp âm thu được tạp âm ngược pha của tạp âm xung quanh dựa trên tham số triệt tạp âm. Sau khi tạp âm ngược pha được trộn với tín hiệu audio liên kết xuống đã phát, tạp âm xung quanh có thể được loại bỏ. Ngoài ra, vì tham số triệt tạp âm được xác định từ thư viện tham số triệt tạp âm định trước dựa trên chỉ số cấp triệt tạp âm đã tiếp nhận hoặc được xác định tự động, thay vì được làm thích ứng đồng đều, cấp triệt tạp âm có thể được điều chỉnh theo cách linh hoạt, nhờ đó cải thiện hiệu quả triệt tạp âm và trải nghiệm người dùng.

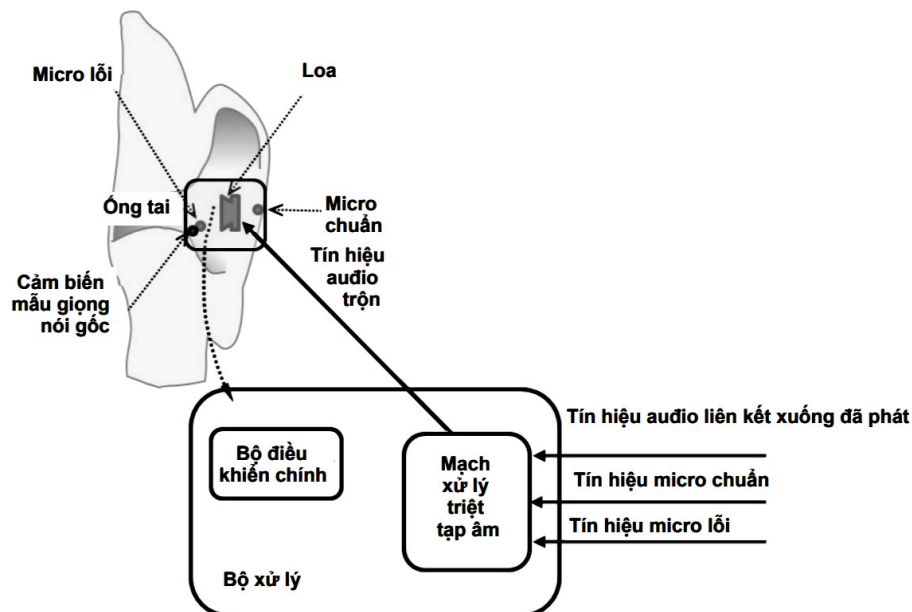


Fig.1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 83457 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05832 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 20/11/2019 | (86) PCT/US2019/062373 | 20/11/2019 |
| (30) 62/810,008 | 25/02/2019 | US (87) WO2020/176151 |
| | | 03/09/2020 |
| (51) B01D 24/04; C02F 1/00; B01D 53/22; B01D 53/96; B01D 46/00; B01D 53/04 | | |

(71) **NEPTUNE BENSON, INC. (US)**

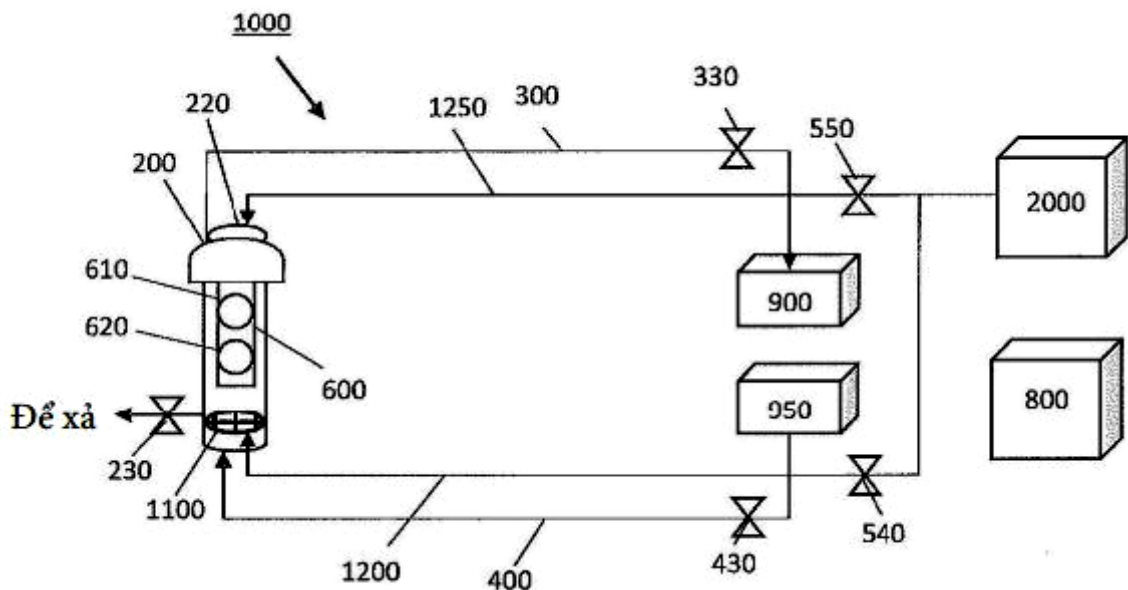
6 Jefferson Drive, Coventry, Rhode Island 02816, United States of America

(72) HAWKSLEY, Steven (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠM THỜI VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước. Hệ thống lọc nước bao gồm bình lọc bằng vật liệu tái sinh, đường chất lọc, đường cấp, đường tuần hoàn, đường khí, và ít nhất một bơm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp lọc nước trong hệ thống bao gồm bộ lọc bằng vật liệu tái sinh. Phương pháp bao gồm hệ thống vận hành ở chế độ lọc, hệ thống vận hành ở chế độ làm sạch đáp ứng với phép đo áp suất chênh lệch qua bộ lọc bằng vật liệu tái sinh, hệ thống vận hành ở chế độ sục khí, hệ thống vận hành ở chế độ lọc trước sau hệ thống vận hành ở chế độ làm sạch, hệ thống vận hành ở chế độ xả nước, và hệ thống vận hành ở chế độ lọc sau chế độ xả nước. Sáng chế đề xuất bộ điều khiển và phương tiện đọc được bằng máy tính tạm thời có các tín hiệu có thể đọc được bằng máy tính được lưu trữ trên đó mà định ra các lệnh mà, do được thực thi bởi bộ điều khiển, chỉ dẫn bộ điều khiển để thực hiện phương pháp vận hành hệ thống lọc nước.



- (11) 83458 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-05833 (85) 20/09/2021
 (22) 14/04/2020 (86) PCT/JP2020/016458 14/04/2020
 (30) 2019-077352 15/04/2019 JP (87) WO2020/213611 A1 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) B28C 5/16; B01F 3/12; B01F 7/26; B01F 15/00; B01F 3/18

(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

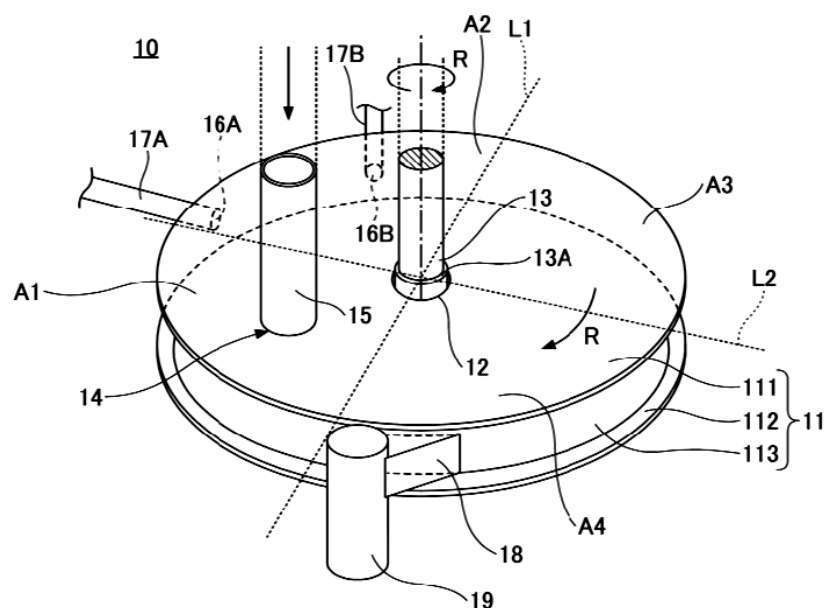
(72) HIROOKA, Yuichi (JP); SOMENO, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU TRỘN VÀ KHUẤY XỬ LÝ SƠ BỘ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VỮA THẠCH CAO, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TÂM VÁN XÂY DỰNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẠCH CAO NUNG XỬ LÝ SƠ BỘ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỮA THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM VÁN XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trộn và khuấy xử lý sơ bộ, được bố trí ở giai đoạn trước cơ cấu trộn và khuấy tạo vữa mà tạo ra vữa thạch cao bằng cách nhào thạch cao nung và nước và thực hiện xử lý sơ bộ bằng cách trộn thạch cao nung với một hoặc nhiều loại chất phụ gia được lựa chọn từ các chất lỏng và các chất bột, cơ cấu trộn và khuấy xử lý sơ bộ này bao gồm: vỏ hình trụ có tấm đỉnh, tấm đáy được bố trí đối diện với tấm đỉnh, tấm bên được bố trí giữa tấm đỉnh và tấm đáy và vùng trộn và khuấy trong đó thạch cao nung và chất phụ gia được trộn và khuấy ở phần bên trong được bao quanh bởi tấm đỉnh, tấm đáy và tấm bên; tấm quay dạng đĩa được bố trí bên trong vỏ; trục dẫn động quay, xuyên qua tấm đỉnh hoặc tấm đáy của vỏ và được ghép nối với tấm quay; công cấp thạch cao nung, được bố trí trên tấm đỉnh và được tạo kết cấu để cấp thạch cao nung tới vùng trộn và khuấy; và công cấp chất phụ gia, được bố trí trên một tấm trong số tấm đỉnh và tấm bên hoặc trên cả hai tấm này và được tạo kết cấu để cấp chất phụ gia tới vùng trộn và khuấy.

FIG. 1



- (11) **83459 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05851** (85) 21/09/2021
(22) 26/02/2019 (86) PCT/JP2019/007386 26/02/2019
(87) WO2020/174592 03/09/2020
- (51) ***C04B 18/08***
- (71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
- (72) **KIRINO Yusuke (JP); BABA Tomoya (JP); KUGA Ryuichiroh (JP); UCHIDA Shunichiro (JP)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TRO BAY, HỢP PHẦN XI MĂNG CHỨA TRO BAY NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TRO BAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tro bay sử dụng cho một trong số các vật liệu gồm bê tông hoặc vữa mà, mặc dù tro bay chứa cacbon chưa cháy hết với hàm lượng cao, có thể tăng độ lưu động của bê tông hoặc tương tự trước khi đóng rắn để cải thiện khả năng thi công của nó, và có thể hạn chế tình trạng không đều màu ở trên bê tông hoặc tương tự sau khi đóng rắn. Tro bay này có hao hụt khi cháy là từ 5,0 % theo trọng lượng đến 20 % theo trọng lượng, và tỷ lệ của diện tích bề mặt riêng BET (đơn vị: m² /g)/hao hụt khi cháy (đơn vị: % theo trọng lượng) là nhỏ hơn 0,3.

- (11) 83460 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05863 (85) 21/09/2021
(22) 27/01/2020 (86) PCT/NL2020/050039 27/01/2020
(30) 2022628 22/02/2019 NL (87) WO2020/171694 27/08/2020
(51) **B29D 30/26; B29D 30/28**
(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
(72) Dave PAPOT (NL); Martin DE GRAAF (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN
MỘT HOẶC NHIỀU LỚP BỐ VẢI LÊN TRÊN LỚP BỐ THÉP TRÊN
TRỐNG THÀNH HÌNH**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp vận chuyển một hoặc nhiều lớp bố vải lên trên lớp bố thép trên trống thành hình, trong đó thiết bị vận chuyển bao gồm vòng vận chuyển có các mảnh ghép vòng thứ nhất và khung kéo dài theo hướng chu vi theo trục trung tâm để giữ các mảnh ghép vòng thứ nhất ở vị trí góc thứ nhất phân bố theo hướng chu vi dọc theo khung, trong đó các mảnh ghép vòng thứ nhất có khả năng di chuyển so với khung theo hướng bán kính từ khoảng cách bán kính thứ nhất đến khoảng cách bán kính thứ hai từ trục trung tâm mà nhỏ hơn khoảng cách bán kính thứ nhất, trong đó thiết bị vận chuyển bao gồm thêm thiết bị cán thứ nhất được định vị ở vị trí góc thứ hai nằm giữa các vị trí góc thứ nhất, trong đó thiết bị vận chuyển bao gồm thêm mảnh ghép vòng thứ hai được định vị ở vị trí góc thứ hai tại khoảng cách bán kính thứ hai từ trục trung tâm.

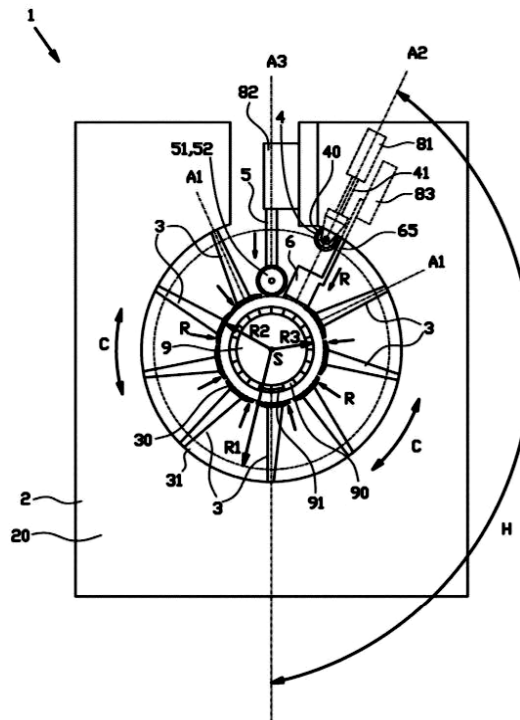


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83461 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05867 | | | (85) 21/09/2021 | |
| (22) 28/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/020461 | 28/02/2020 |
| (30) 62/826,811 | 29/03/2019 | US | (87) WO2020/205115 A1 | 08/10/2020 |
| 62/868,812 | 28/06/2019 | US | | |
| 16/803,458 | 27/02/2020 | US | | |

(51) **H04L 5/14; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể ánh xạ cuộc truyền thông có độ trễ thấp siêu tin cậy (URLLC) đến tập ký hiệu cho cuộc truyền liên kết lên, trong đó ánh xạ liên quan đến ít nhất một trong số lặp lại ký hiệu dòng mô côi của cuộc truyền URLLC, xác định kích thước khối truyền tải, kiểu ánh xạ kênh dùng chung của lặp lại của cuộc truyền URLLC, hoặc mức độ ưu tiên của tín hiệu tham chiếu thăm dò không theo định kỳ (A-SRS) của cuộc truyền URLLC. UE có thể truyền cuộc truyền URLLC dựa ít nhất một phần vào ánh xạ. Sáng chế đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

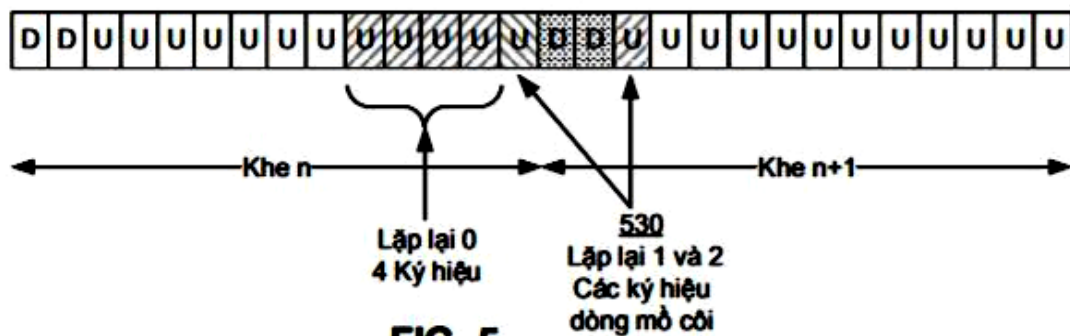


FIG. 5

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 83462 A | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05868 | | (85) 21/09/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | | (86) PCT/US2020/017442 | 10/02/2020 |
| (30) 62/825,706 | 28/03/2019 | US (87) WO2020/197651 | 01/10/2020 |
| (51) H04W 74/04 | | | |

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

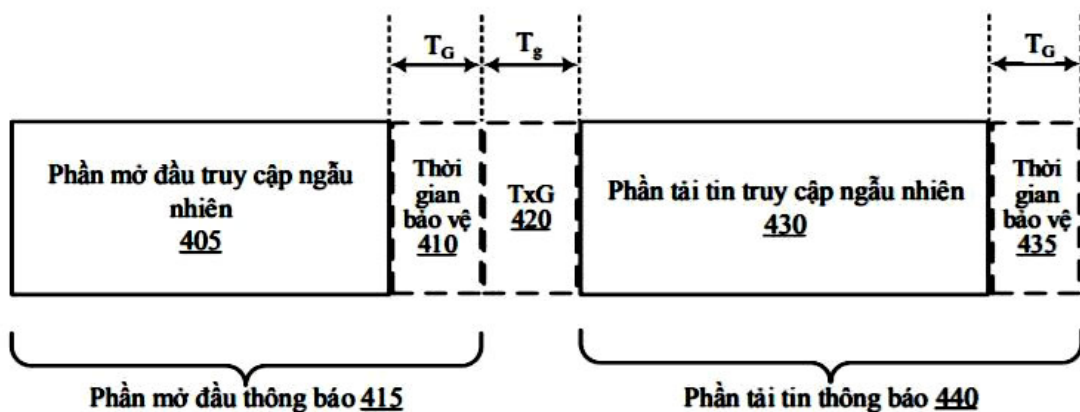
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); PARK, Seyong (KR); YANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả đề xuất thiết bị người dùng (user equipment - UE) để điều chỉnh thông báo truy cập ngẫu nhiên được truyền đến trạm cơ sở trong cuộc truyền liên kết lên không đồng bộ. UE có thể sử dụng ánh xạ bắt buộc của các tài nguyên thời gian và tần số cho thông báo truy cập ngẫu nhiên hoặc truyền tất cả các phần của thông báo trong cuộc truyền liên tục. UE còn có thể điều chỉnh việc định thời của các phần của thông báo. Trạm cơ sở có thể sử dụng một phần của thông báo, chẳng hạn như phần mở đầu, để thực hiện đánh giá kênh cho một phần khác của thông báo, chẳng hạn như phần tải tin, để cải thiện việc giải mã thông báo được truyền. Thêm vào đó, UE có thể tạo cấu hình dạng sóng của thông báo để cải thiện cuộc truyền thông báo liên tục, ví dụ bằng cách giảm nhiễu giữa các phần của thông báo.



- (11) **83463 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-05869** (85) 21/09/2021
- (22) 27/02/2020 (86) PCT/US2020/020090 27/02/2020
- (30) 62/826,810 29/03/2019 US (87) WO2020/205104 08/10/2020
- 16/801,672 26/02/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); LUO, Tao (US); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho (US); ZHOU, Yan (CN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Việc tạo cấu hình để tạo cấu hình và cập nhật mối quan hệ không gian của nhiều tài nguyên kênh điều khiển vật lý liên kết lên (physical uplink control channel - PUCCH) trong một thông báo, bằng cách đó làm giảm phí tổn báo hiệu. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) tạo ra một thông báo liên kết với ít nhất một trong số nhiều sóng mang thành phần (component carrier- CC) hoặc nhiều phần băng thông (bandwidth part - BWP) chỉ báo cùng một mối quan hệ không gian cho ít nhất một trong số nhiều CC hoặc nhiều BWP. UE truyền thông báo này đến trạm cơ sở. Trạm cơ sở truyền thông báo đến UE tạo cấu hình nhiều tham số không gian cho ít nhất một trong số nhiều CC, nhiều BWP, hoặc nhiều tài nguyên liên kết lên/liên kết xuống.

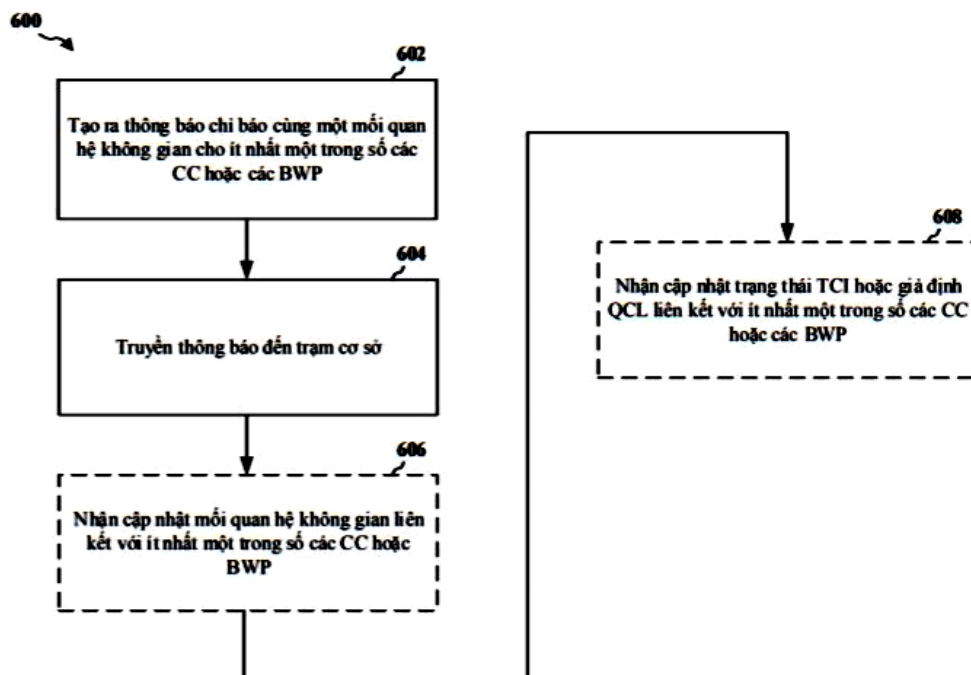


FIG. 6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83464 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05870 | | | (85) 21/09/2021 | |
| (22) 26/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/019889 | 26/02/2020 |
| (30) 62/826,760 | 29/03/2019 | US | (87) WO2020/205099 | 08/10/2020 |
| 16/800,935 | 25/02/2020 | US | | |

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); ANG, Peter Pui Lok (CA); XU, Huilin (CN); NAM, Wooseok (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. Theo một hoặc nhiều khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông điệp cấu hình từ trạm gốc. Thông điệp cấu hình có thể tạo cấu hình UE dựa trên một hoặc nhiều ký hiệu nhận dạng liên quan đến nhóm UE. UE có thể xác định ít nhất một ký hiệu nhận dạng dựa trên việc nhận thông điệp cấu hình này, và có thể theo dõi tín hiệu dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng này. Trong một số trường hợp, tín hiệu có thể chỉ báo liệu UE có nên bỏ qua khoảng thời gian sắp đến liên quan đến việc nhận gián đoạn. UE sau đó có thể truyền thông với trạm gốc, dựa trên việc theo dõi tín hiệu này.

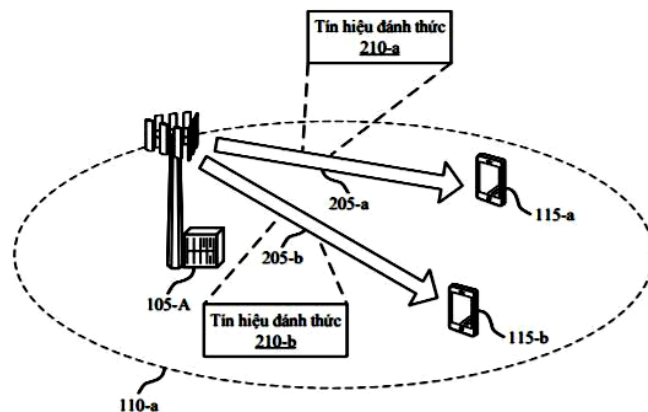


FIG. 2

- (11) **83465 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05871** (85) 21/09/2021
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/US2020/020589 02/03/2020
 (30) 62/826,741 29/03/2019 US (87) WO2020/205125 08/10/2020
 16/805,422 28/02/2020 US
- (51) **H04W 52/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) XU, Huilin (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); NAM, Wooseok (KR); SARKIS, Gabi
 (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể theo dõi tập không gian tìm kiếm tín hiệu đánh thức (wakeup signal search space - WUSSS) cho tín hiệu đánh thức (wakeup signal - WUS) kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDCCH). UE có thể dò PDCCH WUS trong tập WUS-SS dựa ít nhất một phần vào việc theo dõi tập WUS-SS. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

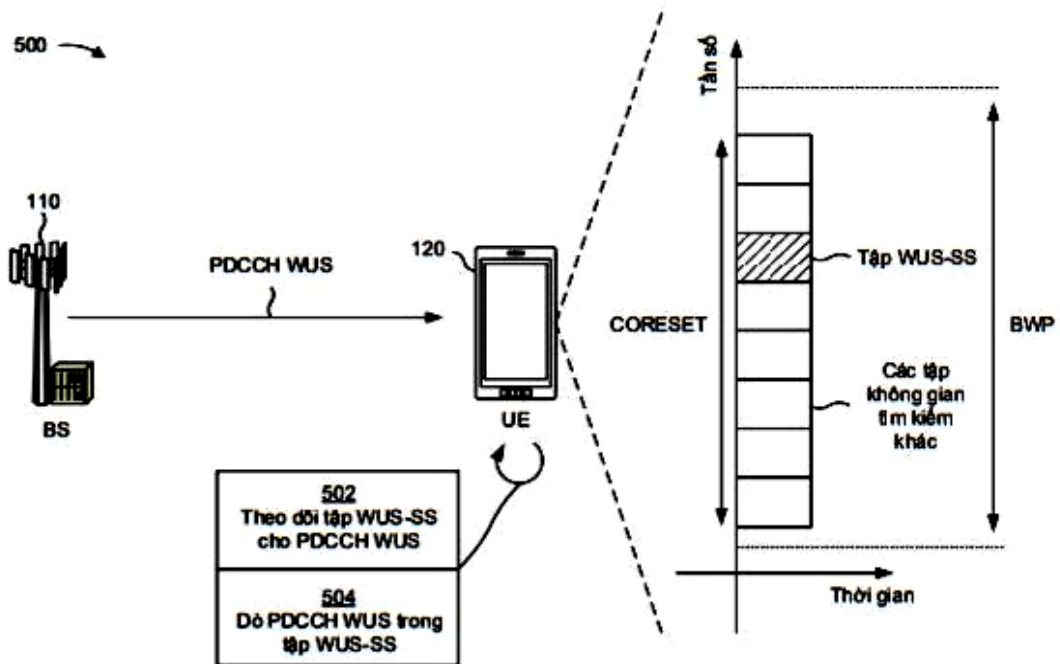


FIG. 5

- (11) **83466 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05878** (85) 22/09/2021
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/JP2020/015250 02/04/2020
 (30) 2019-071238 03/04/2019 JP (87) WO2020/204148 08/10/2020
 (51) **G02B 5/02; B32B 7/023; G09F 9/00; B32B 3/30; C08J 7/04**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) MOTEGI Yusuke (JP); ADACHI Takayuki (JP); SAIKI Yuji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG TÁN XẠ ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG TÁN XẠ ÁNH SÁNG, BỘ PHẬN QUANG, BẢNG HIỂN THỊ CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất màng tán xạ ánh sáng mà có thể đạt được cả đặc tính tán xạ ánh sáng cao và hệ số truyền ánh sáng cao. Màng tán xạ ánh sáng (10) bao gồm: nền trong suốt (A) (11); và lớp tán xạ ánh sáng (B) (12), trong đó lớp tán xạ ánh sáng (B) (12) được tạo lớp trên ít nhất một mặt của nền trong suốt (A) (11), các mẫu nhô được tạo ra trên bề mặt ngoài cùng của màng tán xạ ánh sáng ở phía lớp tán xạ ánh sáng (B), và các mẫu nhô thỏa mãn các phương trình toán học (1) và (2):

$$0,110 \leq S_m \quad (1)$$

$$R_{sk} \leq 0,200 \quad (2)$$

trong đó trong phương trình toán học (1), S_m là khoảng cách trung bình từ đỉnh lồi đến đỉnh lồi (mm) của các mẫu nhô được đo theo JIS B0601 (xuất bản năm 1994), và trong phương trình toán học (2), R_{sk} là hệ số lệch của các mẫu nhô được đo theo JIS B0601 (xuất bản năm 1994).

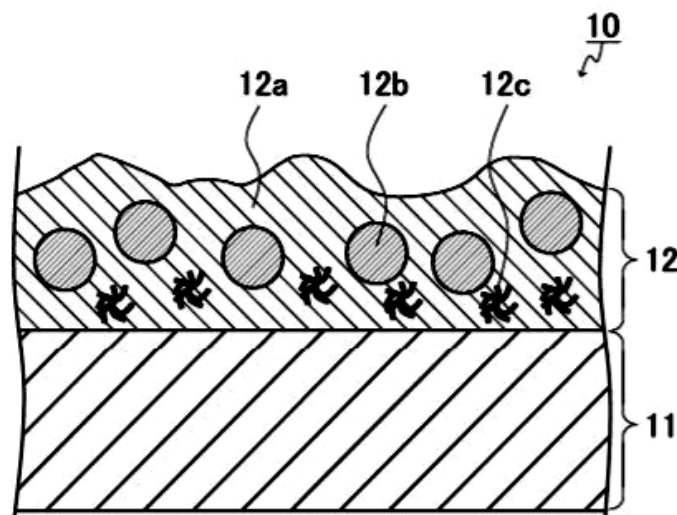
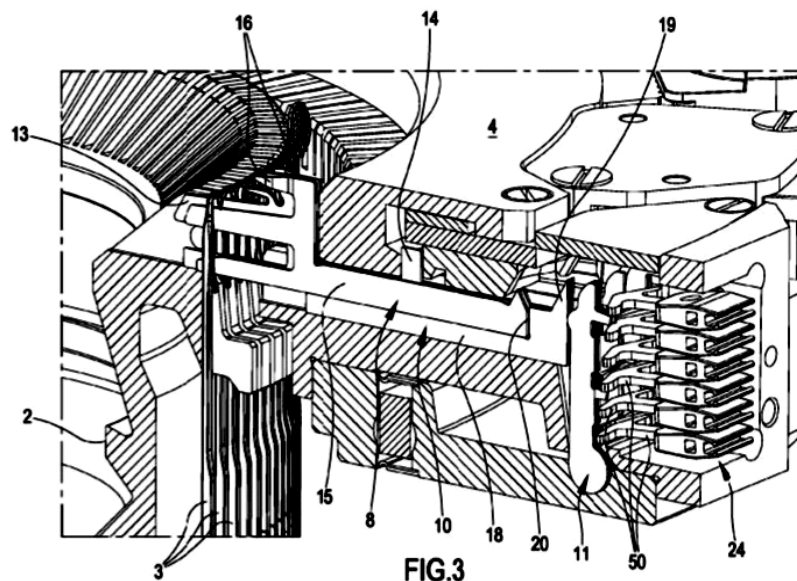


FIG. 1

- (11) **83467 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-05879** (85) 22/09/2021
 (22) 10/04/2020 (86) PCT/IB2020/053439 10/04/2020
 (30) 102019000005892 16/04/2019 IT (87) WO2020/212816 22/10/2020
 (51) **D04B 9/38; D04B 15/06; D04B 15/68; D04B 15/78; D04B 1/10; D04B 15/34**
 (71) **SANTONI S.P.A. (IT)**
 Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy
 (72) LODRINI, Maurizio (IT); ALGHISI, Mauro (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) MÁY DỆT KIM TRÒN ĐỂ SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM CÓ LỖ THÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn để sản xuất vải dệt kim có lỗ thùng bao gồm: đỉnh vòm (4) được bố trí xung quanh ống giữ kim (2) và có các rãnh hướng kính (5) và vòng dẫn (38) được kết hợp theo cách vận hành với đỉnh vòm (4). Mỗi trong số các thanh ấn (7) được chứa trong một trong số các rãnh hướng kính (5), di chuyển theo hướng kính trong rãnh hướng kính tương ứng (5) và có chốt (29) được tạo kết cấu để phối hợp với kim (3). Ít nhất một thanh ấn định dạng (8, 9) được đặt bên cạnh mỗi trong số các thanh ấn (7) và có thể di chuyển so với thanh ấn tương ứng (7). Thanh ấn định dạng (8, 9) có phần nhô ra (16) lênh bên so với thanh ấn tương ứng (7) và được tạo kết cấu để kéo dài đường khâu bên trong, bố trí nó trên kim liền kề (3) và tạo ra lỗ hở. Bộ lựa chọn (11) được kết hợp theo cách vận hành với thanh ấn định dạng (8, 9) và dao động trong mặt phẳng hướng kính giữa vị trí nghỉ và vị trí hoạt động, trong đó ở vị trí hoạt động bộ lựa chọn (11) hoạt động trực tiếp trên thanh ấn định dạng (8, 9) để làm trệch quỹ đạo của thanh ấn định dạng (8, 9). Bộ dẫn động lựa chọn (24) hướng sang bên đỉnh vòm (4) và có thể được ăn khớp khi đáp ứng với bộ lựa chọn (11) để khiến cho bộ lựa chọn (11) chuyển từ vị trí nghỉ đến vị trí hoạt động.



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 83468 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05880 | (85) 22/09/2021 | |
| (22) 09/04/2020 | (86) PCT/IB2020/053384 | 09/04/2020 |
| (30) 102019000005730 | 12/04/2019 IT (87) WO2020/208566 | 15/10/2020 |
| (51) D04B 15/32; D04B 15/34 | | |
| (71) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy | | |
| (72) ANDREOLI, Marco (IT); RIZZI, Stefano (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | |

(54) DỤNG CỤ ĐỠ VÀ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đờ và điều khiển (1), được dự định sẽ được lắp vào máy dệt kim tròn có kết cấu đờ, chi tiết giữ bộ phận quanh và các thành phần tạo đường khâu (2), bao gồm thân đờ (6) có phần lắp vào (50), mà cho phép dụng cụ sẽ được lắp vào kết cấu đờ, với mặt trước (10) và mặt sau (20). Mặt trước hướng về phía chi tiết giữ bộ phận và có ít nhất một cam (11) để điều khiển các thành phần tạo đường khâu (2), mà xác định đường dẫn (12) mà tương tác với đệm nổi tương ứng (3) để điều khiển mỗi trong số các thành phần tạo đường khâu (2); mặt sau đối diện với mặt trước và hướng ra phía ngoài máy dệt. Dụng cụ bao gồm ít nhất một lỗ thông (30) giữa mặt trước và mặt sau, mở trên đường dẫn, mà xác định khoảng trống (31) đặt ít nhất một phần của đường dẫn của cam liên kết trực tiếp với phía bên ngoài của dụng cụ, sao cho đệm nổi tương ứng của thành phần tạo đường khâu tương tác với cam hướng về và liên kết trực tiếp với khoảng trống.

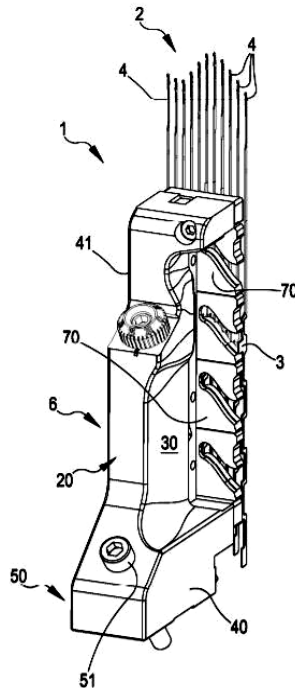


FIG.6

- (11) 83469 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05881 (85) 22/09/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/IB2020/053387 09/04/2020
(30) 102019000005736 12/04/2019 IT (87) WO2020/208568 15/10/2020
(51) *D04B 15/32; D04B 15/34*
(71) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy
(72) ANDREOLI, Marco (IT); RIZZI, Stefano (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DỤNG CỤ ĐỖ VÀ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đỗ và điều khiển (1), được dự định sẽ được lắp vào máy dệt kim tròn có kết cấu đỗ, chi tiết giữ bộ phận quay và các thành phần tạo đường khâu (2), bao gồm thân đỗ (6) có phần lắp vào (50), mà cho phép dụng cụ sẽ được lắp vào kết cấu đỗ, với mặt trước (10) và mặt sau (20). Mặt trước hướng về phía chi tiết giữ bộ phận quay và có ít nhất một cam (11) để điều khiển các thành phần tạo đường khâu, mà xác định đường dẫn (12) mà tương tác với đệm nổi tương ứng (3) để điều khiển mỗi trong số các thành phần tạo đường khâu; mặt sau đối diện với mặt trước và hướng ra phía ngoài máy dệt kim. Mặt trước không có phần cắt hoặc lỗ hoặc bề mặt rỗng hướng về phía chi tiết giữ kim.

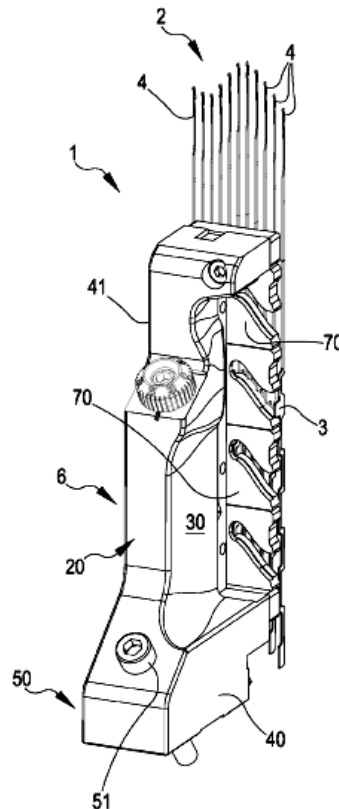


FIG.6

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83470 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05887 | (85) 22/09/2021 | |
| (22) 24/03/2020 | (86) PCT/JP2020/012821 | 24/03/2020 |
| (30) 2019-057695 | 26/03/2019 JP (87) WO2020/196441 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **G05B 23/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

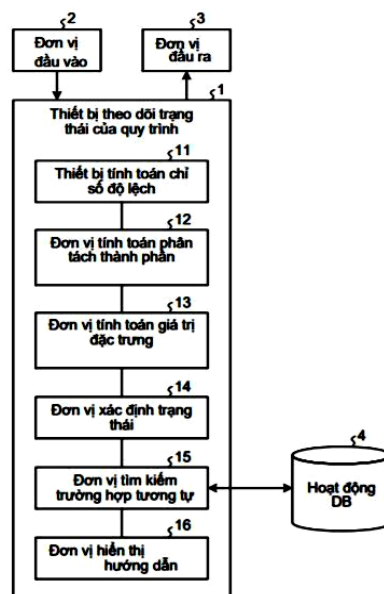
(72) HIRATA, Takehide (JP); SUE, Tatsuhiro (JP); MATSUSHITA, Masafumi (JP); HARADA, Yohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ THEO DÕI TRẠNG THÁI CỦA QUÁ TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TRẠNG THÁI CỦA QUÁ TRÌNH**

(57) Thiết bị theo dõi trạng thái của quá trình theo sáng chế bao gồm: bộ phận tính toán phân tách thành phần mà tách hai hoặc nhiều thành phần từ dữ liệu chuỗi thời gian của giá trị chỉ báo trạng thái của quá trình; đơn vị tính toán giá trị đặc trưng mà tính toán giá trị đặc trưng từ mỗi thành phần được phân tách bởi đơn vị tính toán phân tách thành phần; và đơn vị xác định trạng thái để phân loại trạng thái của quá trình trên cơ sở các giá trị đặc trưng được tính toán bởi đơn vị tính toán giá trị đặc trưng. Với kết cấu này, trạng thái của quá trình có thể được xác định một cách chi tiết. Thiết bị theo dõi trạng thái của quá trình có thể bao gồm đơn vị tìm kiếm trường hợp tương tự để tìm kiếm cơ sở dữ liệu trong quá khứ cho trường hợp hoạt động tương tự như quá trình trên cơ sở các giá trị đặc trưng được tính toán bởi đơn vị tính toán giá trị đặc trưng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp theo dõi trạng thái của quá trình.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83471 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05890 | (85) 22/09/2021 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013361 | 25/03/2020 |
| (30) 2019-072325 | 04/04/2019 | JP (87) WO2020/203562 A1 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **B60C 17/00**

(71) **THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)**

36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685 Japan

(72) OBANA, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp xe máy được bố trí có thể cải thiện khả năng đẩy xe bằng tay trong khi vẫn duy trì hiệu quả của lực cản lăn. Lớp xe máy (100) bao gồm: cặp lõi tanh lớp (3, 3); lớp bố thép (2) mà được gấp lại bao quanh mỗi cặp lõi tanh lớp (3, 3) từ phía bên trong theo hướng chiều rộng đến phía bên ngoài theo hướng chiều rộng của lớp và sau đó được lật ngược lên đến phần thành lớp (6) từ phía bên trong theo hướng bán kính đến phía bên ngoài theo hướng bán kính lớp ở mặt cắt theo kinh tuyến của lớp; phần vai lớp (5) được bố trí ở phía ngoài của lớp bố thép (2) theo hướng bán kính lớp; và lớp cao su gia cố (7) mà được bố trí ở vùng kéo dài qua mặt phẳng xích đạo của lớp (CL) ở phía rãnh lớp của phần vai lớp (5). Lớp cao su gia cố (7) có độ cứng cao su lớn hơn độ cứng cao su của phần vai lớp (5).

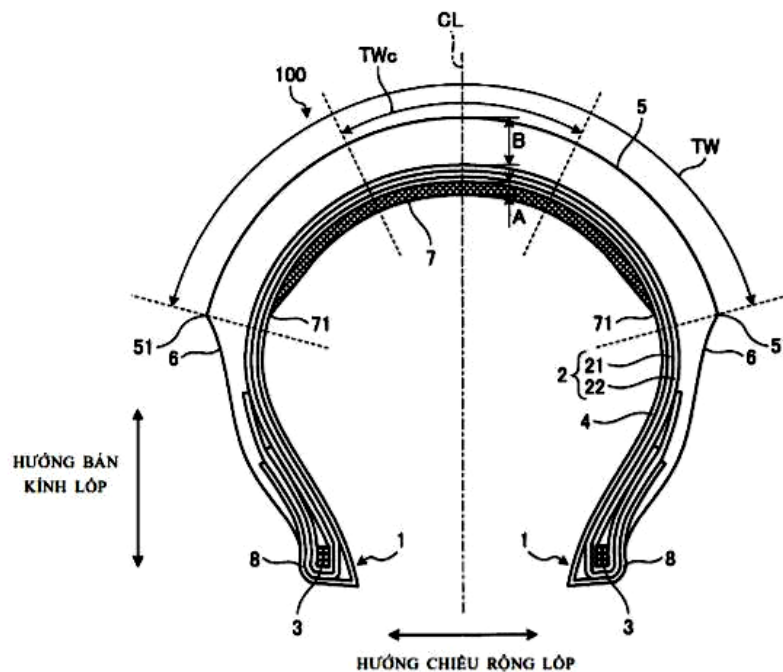


FIG. 1

- (11) **83472 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05894** (85) 22/09/2021
(22) 02/03/2020 (86) PCT/US2020/020674 02/03/2020
(30) 62/826,634 29/03/2019 US (87) WO2020/205129 08/10/2020
62/848,520 15/05/2019 US
62/877,017 22/07/2019 US
16/805,514 28/02/2020 US

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

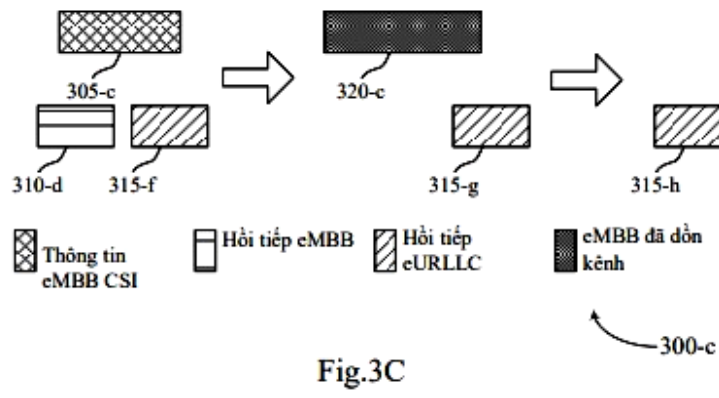
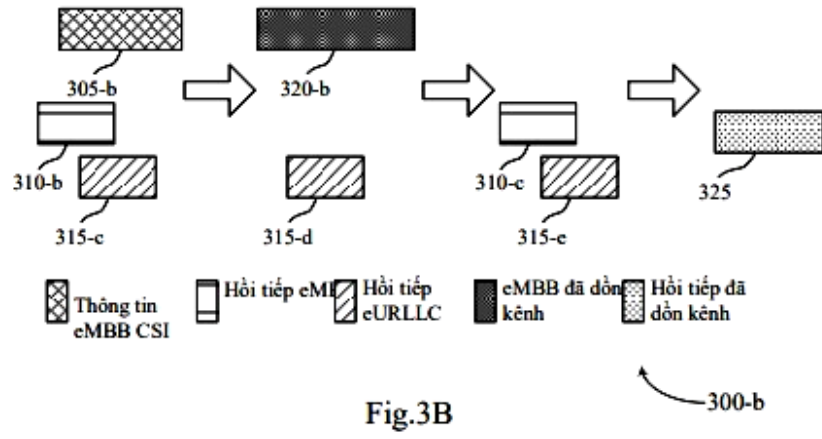
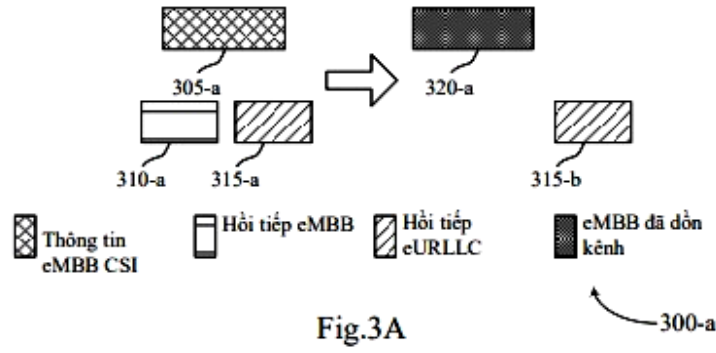
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (CN); AMINZADEH GOHARI, Amir (US); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để xử lý các cuộc truyền hoặc các kênh trong truyền thông không dây xung đột với nhau. Các kỹ thuật được mô tả liên quan đến việc xử lý xung đột giữa nhiều kênh chồng nhau (ví dụ, hai hoặc nhiều kênh có cùng mức ưu tiên). Ví dụ, cấu hình giải quyết xung đột có thể bao gồm việc giải quyết xung đột giữa các kênh có cùng mức ưu tiên trước (ví dụ, truyền thông tin hồi tiếp trước rồi đến thông tin điều khiển), giữa các kênh của cùng một loại dịch vụ trước (ví dụ, các kênh thông thường trước, rồi đến (các) kênh có độ trễ thấp, hoặc trên tất cả các kênh của tất cả các mức ưu tiên cùng một lúc. Xung đột có thể được giải quyết bằng cách bỏ hoặc lập lịch lại thông tin chồng nhau từ (các) cuộc truyền hoặc (các) kênh có mức ưu tiên thấp hơn có xét đến (các) cuộc truyền hoặc (các) kênh có mức ưu tiên cao hơn, hoặc bằng cách dồn kênh hoặc vận chuyển công thông tin chồng nhau từ (các) cuộc truyền hoặc (các) kênh có mức ưu tiên thứ nhất đến (các) cuộc truyền hoặc (các) kênh có mức ưu tiên thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.



(11) **83473 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-05903**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2021

(51) **B05D 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Đặng Trung Dũng (VN); Trương Hoàn Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP MẠ COMPOSIT NI/SiC, NI/CBN BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN HÓA ỨNG DỤNG CHO SẢN XUẤT ĐÁ MÀI**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình chế tạo lớp mạ composit Ni/SiC, Ni/CBN bằng phương pháp mạ điện hóa ứng dụng cho sản xuất đá mài và thiết kế gá mạ composit cho sản xuất đá mài. Quy trình tiến hành gồm các bước sau: (1) thiết kế đồ gá cho chi tiết đá mài, (2) gia công xử lý bề mặt chi tiết, (3) mạ niken composit cho chi tiết đá mài gồm 3 bước, (4) đánh giá chất lượng lớp mạ niken composit thông qua quá trình mài thử nghiệm và so sánh với đá mài thương mại.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 83474 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05910 | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086384 | 23/04/2020 |
| (30) 201910340082.7 | 25/04/2019 CN | (87) WO2020/216289 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **C04B 2/10; F27D 17/00; F23D 17/00**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD**
(CN)

No. 7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000 (CN)

(72) ZHOU, Haoyu (CN); WANG, Saihui (CN); LIU, Qian (CN); PAN, Shaobing (CN); WAN, Zhongyan (CN); ZENG, Wenbo (CN); LI, Qian (CN); WANG, Yefeng (CN); CHEN, Simo (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **LÒ NUNG VÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NHIỆT CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lò nung vôi và phương pháp cấp nhiệt của nó. Lò nung vôi bao gồm buồng nung (1), thiết bị cấp nhiệt và quạt đốt (2). Thiết bị cấp nhiệt bao gồm thiết bị cung cấp nhiên liệu và nhóm vòi phun (3). Thiết bị cung cấp nhiên liệu bao gồm thiết bị cung cấp khí than (4) và thiết bị cung cấp than nghiền (5). Thiết bị cung cấp khí than (4) còn bao gồm ống vòng khí than (401) và ống phân nhánh khí than (402). Thiết bị cung cấp than nghiền (5) bao gồm ống vòng than nghiền (501) và ống phân nhánh than nghiền (502). Thiết bị cung cấp khí than (4) và thiết bị cung cấp than nghiền (5) có chung nhóm vòi phun (3). Van điều chỉnh ống phân nhánh khí than (403) được bố trí trên mỗi ống phân nhánh khí than (402), và van điều chỉnh ống phân nhánh than nghiền (503) được bố trí trên mỗi ống phân nhánh than nghiền (502). Bộ dò dòng chảy (311) được đặt trên vòi phun (31). Thiết bị dò giá trị nhiệt thứ nhất (404) và thiết bị dò áp suất thứ nhất (405) được bố trí lần lượt trên ống vòng khí than (401). Thiết bị dò giá trị nhiệt thứ hai (504) được bố trí trên ống vòng than nghiền (501). Thiết bị dò áp suất thứ hai (11) được đặt bên trong buồng nung (1). Nhóm vòi phun (3) bao gồm nhiều bảng vòi phun, và mỗi bảng vòi phun bao gồm nhiều vòi phun (31) phân bố đồng đều dọc theo chu vi.

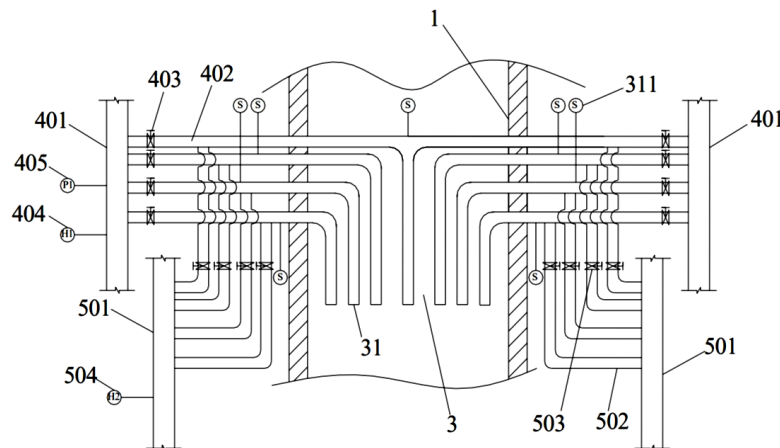


Fig. 3

(11) 83475 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-05953

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) A61K 31/00; A61P 19/10; C07J 63/00; A61P 19/00

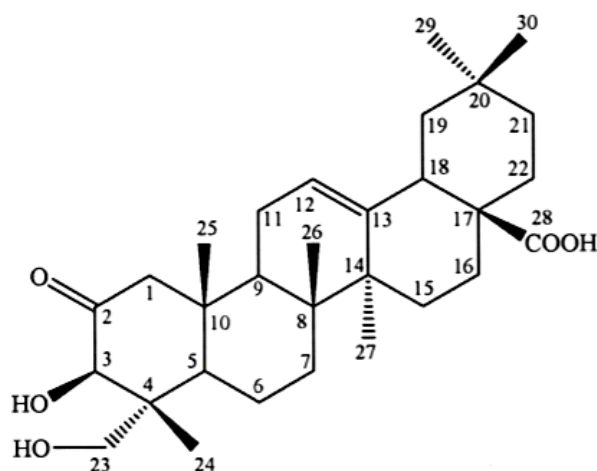
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hải Đăng (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Dương Thị Dung (VN); Nguyễn Phương Minh (VN); Lê Đức Thiện (VN)

(54) HỢP CHẤT AXIT 2-OXO-3 β ,23-DIHYDROXYOLEAN-12-EN-28-OIC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI VÓT VÀNG NHẠT *VIBURNUM LUTESCENS*

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit 2-oxo-3 β ,23-dihydroxyolean-12-en-28-ic có công thức (1) và phương pháp phân lập hợp chất này từ loài *Viburnum lutescens*.



(1)

Hợp chất axit 2-oxo-3 β ,23-dihydroxyolean-12-en-28-ic theo sáng chế có tác dụng chống loãng xương thông qua việc ức chế sự hình thành của tế bào hủy xương do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm điều trị và/hoặc hỗ trợ điều trị bệnh loãng xương chứa hợp chất này.

(11) 83476 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-05954

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) C07D 309/00; A61P 3/00; C07J 75/00; C07D 315/00; C07J 17/00; A61K 31/335

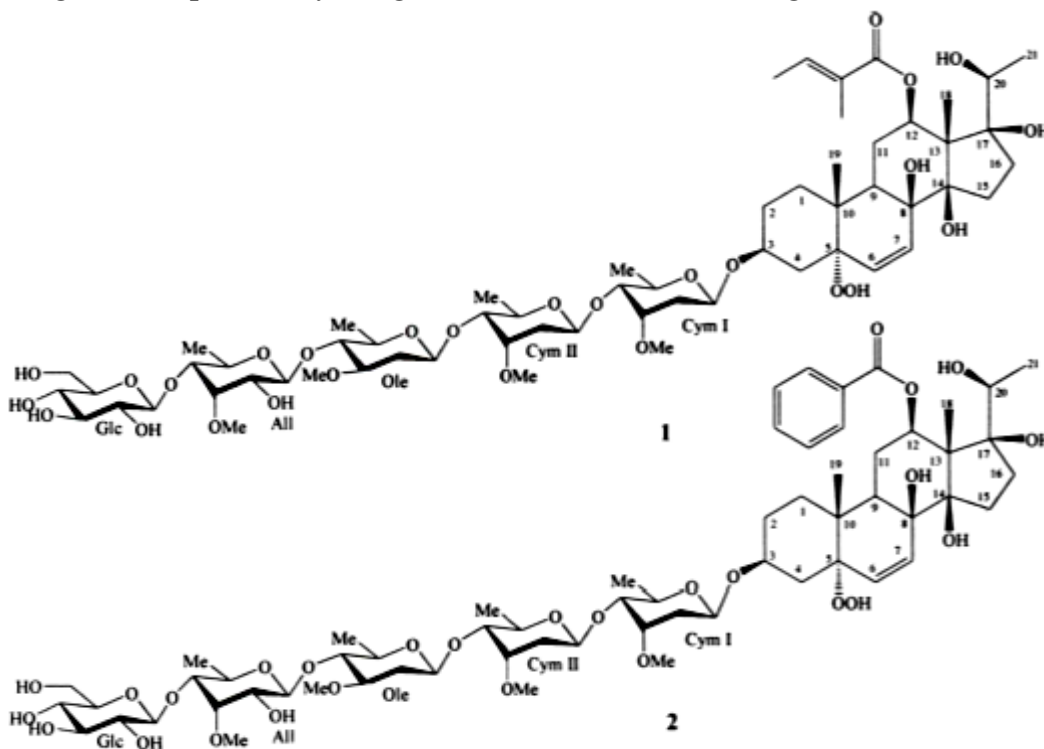
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Phạm Hải Yến (VN); Phan Văn Kiệt (VN); Phạm Văn Cường (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Dương Thị Hải Yến (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Bùi Hữu Tài (VN)

(54) **HỢP CHẤT HYDROPEROXYPREGNAN GLYCOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI DÂY THÌA CANH GYMNEMA SYLVESTRE**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hydroperoxypregnan glycosit, mà là các hợp chất có công thức dưới đây, trong đó các gốc là như được xác định trong bản mô tả, và phương pháp chiết các hợp chất này từ loài *G. sylvestre* thu hái ở Nam Định. Hợp chất hydroperoxypregnan glycosit theo sáng chế có tác dụng ức chế enzym α -glucosidaza và enzym α -amylaza, do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm hỗ trợ chữa bệnh đái tháo đường chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của chúng.



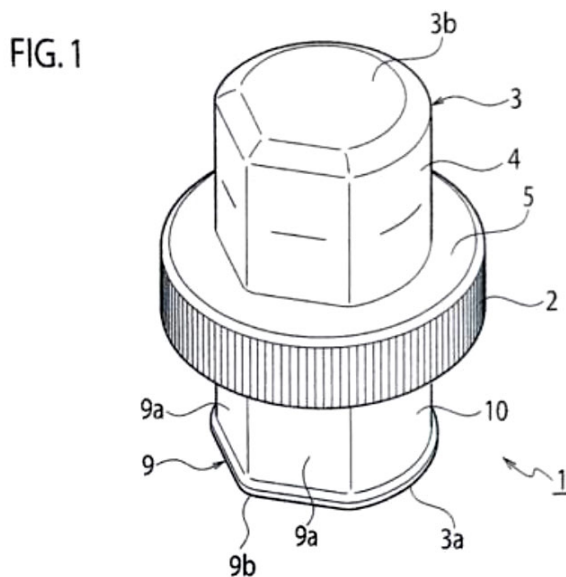
- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83477 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05968 | | | (85) 15/08/2012 | |
| (22) 02/02/2011 | | | (86) PCT/JP2011/052101 | 02/02/2011 |
| (30) 2010-021636 | 02/02/2010 | JP | (87) WO2011/096415 | 11/08/2011 |
| 2011-011555 | 24/01/2011 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2012

- (51) **B65D 41/26**
 (62) 1-2012-02421

- (71) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
 (72) OZAKI, Yukio (JP); KAWAKAMI, Takeru (JP); OSAWA, Tetsuhiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **NẮP ĐO, VẬT CHỨA CHẤT LỎNG VÀ CHẤT TẮY LỎNG ĐƯỢC CHỨA TRONG VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đo (1, 1A, 1B, 1C) gồm có phần hình trụ bên ngoài (2) có ren được gắn với một phần mở của bình chứa, một phần hình trụ thấp bên trong hình trụ nhất (3) được đặt trong phần hình trụ bên ngoài (2), một thành dạng vòng (5) bọc khe hở giữa phần gờ của phần hình trụ bên ngoài (2) và thành hình trụ (4) của phần hình trụ bên trong (3), và một phần bịt kín dạng vòng được tạo thành trên một bề mặt bên trong của thành dạng vòng (5) theo kiểu nhô ra. Hình trụ bên trong (3) có một phần miệng rót (9) được tạo thành ở một phần của thành hình trụ (4) và được uốn cong vào trong một dạng hình chữ V theo mặt cắt ngang. Một phần phía trên và một phần phía dưới của thành hình trụ (4) của phần hình trụ bên trong (3), được ngăn cách bởi thành dạng vòng (5), được tạo thành để về cơ bản có cùng hình dạng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83478 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05970 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080484 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/198961 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) *H04W 76/19*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jing (CN); LI, Chenwan (CN); WU, Yiling (CN); LI, Zhenyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI SỰ CỐ LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phục hồi sự cố liên kết, thiết bị truyền thông, và vật ghi. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị truyền thông thứ hai gửi tin nhắn yêu cầu thiết lập lại kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC: Radio Resource Control) thứ nhất tới thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó tin nhắn yêu cầu thiết lập lại kết nối RRC thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết lập lại kết nối RRC giữa thiết bị truyền thông thứ hai và thiết bị mạng; tiếp nhận tin nhắn thiết lập lại kết nối RRC thứ nhất được gửi bởi thiết bị truyền thông thứ nhất; và tiếp đó thiết lập lại giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP: Packet Data Convergence Protocol) và giao thức điều khiển liên kết vô tuyến (RLC: Radio Link Control) của sóng mang vô tuyến tín hiệu báo hiệu (SRB: Signaling Radio Bearer) dựa trên tin nhắn thiết lập lại kết nối RRC thứ nhất để phục hồi SRB của thiết bị truyền thông thứ hai. Theo cách này, kết nối RRC giữa thiết bị truyền thông thứ hai và thiết bị mạng được phục hồi, nghĩa là, mặt phẳng điều khiển của truyền thông nhiều bước truyền giữa thiết bị truyền thông thứ hai và thiết bị mạng được phục hồi.

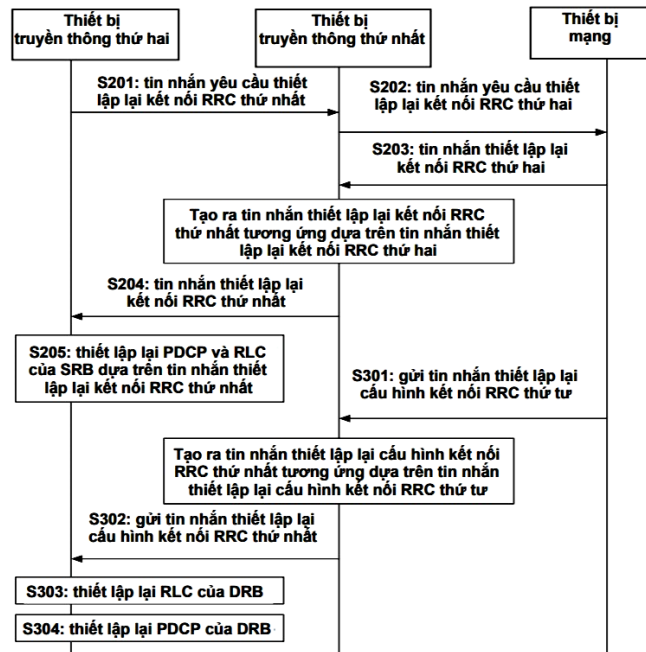
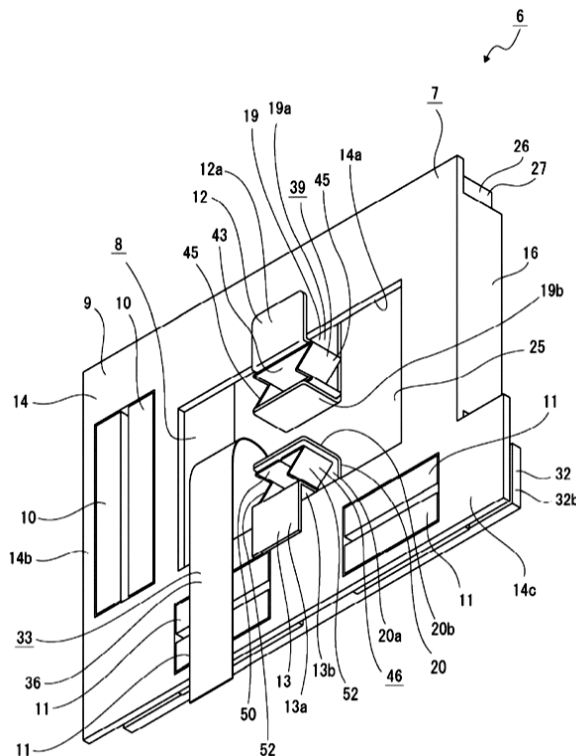


Fig.3

- (11) **83479 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-05974** (85) 24/09/2021
- (22) 12/02/2020 (86) PCT/JP2020/005293 12/02/2020
- (30) 2019-069263 29/03/2019 JP (87) WO2020/202811 08/10/2020
- (51) **G03B 5/00; H04N 5/225; G03B 17/55**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) ABE, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU HIỆU CHỈNH ẢNH MỜ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hiệu chỉnh ảnh mờ và thiết bị tạo ảnh. Trong đó, phần thân cố định được cố định bên trong vỏ, phần thân chuyển động bao gồm phần tử tạo ảnh và chuyển động đối với phần thân cố định theo hướng trục giao với hướng trục quang học và tấm truyền nhiệt có thể uốn cong có các bộ phận gắn trên phần thân cố định và phần thân chuyển động và truyền nhiệt sinh ra trong phần thân chuyển động sang phần thân cố định được bố trí và hướng độ dày của tấm truyền nhiệt là trục giao với hướng trục quang học. Theo đó, lực xoắn không được tạo ra trong tấm truyền nhiệt khi phần thân chuyển động chuyển động đối với phần thân cố định theo hướng trục giao với hướng trục quang học, và do đó tải tác dụng lên phần thân chuyển động tại thời điểm chuyển động của phần thân chuyển động đối với phần thân cố định có thể được ngăn chặn sau khi trạng thái truyền nhiệt thỏa đáng từ phần thân chuyển động sang phần thân cố định được đảm bảo để thúc đẩy giảm tiêu thụ điện năng.

FIG. 5



- (11) **83480 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-05979** (85) 24/09/2021
(22) 06/02/2020 (86) PCT/EP2020/052924 06/02/2020
(30) 19382231.9 29/03/2019 EP (87) WO2020/200547 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H04L 12/14; H04L 29/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) GARCIA AZORERO, Fuencisla (ES); INIESTA GONZALEZ, Antonio (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHO DỮ LIỆU HỢP NHẤT ĐỂ THÔNG BÁO CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG DỊCH VỤ CHỨC NĂNG MẠNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và kho dữ liệu hợp nhất để thông báo cho người tiêu dùng dịch vụ chức năng mạng, nút mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Sáng chế đối mặt với các vấn đề về các thủ tục còn thiếu về đăng ký đối với thông báo thay đổi dữ liệu đăng ký trong các tiêu chuẩn hiện hành, và cung cấp việc sửa đổi cấu trúc dữ liệu “Policy Data Subscription” (đăng ký dữ liệu chính sách) để chỉ ra rằng URI của tài nguyên “Policy Data Subscriptions” (các đăng ký dữ liệu chính sách) và URI của tài nguyên “Individual Policy Data Subscription” (đăng ký dữ liệu chính sách riêng rẽ) được loại trừ khỏi danh sách các tài nguyên mà biến đổi đối với chúng sẽ khởi phát thông báo. Sáng chế còn đề xuất các thuộc tính mới được chứa trong loại dữ liệu “Policy Data Change Notification” (thông báo thay đổi dữ liệu chính sách).

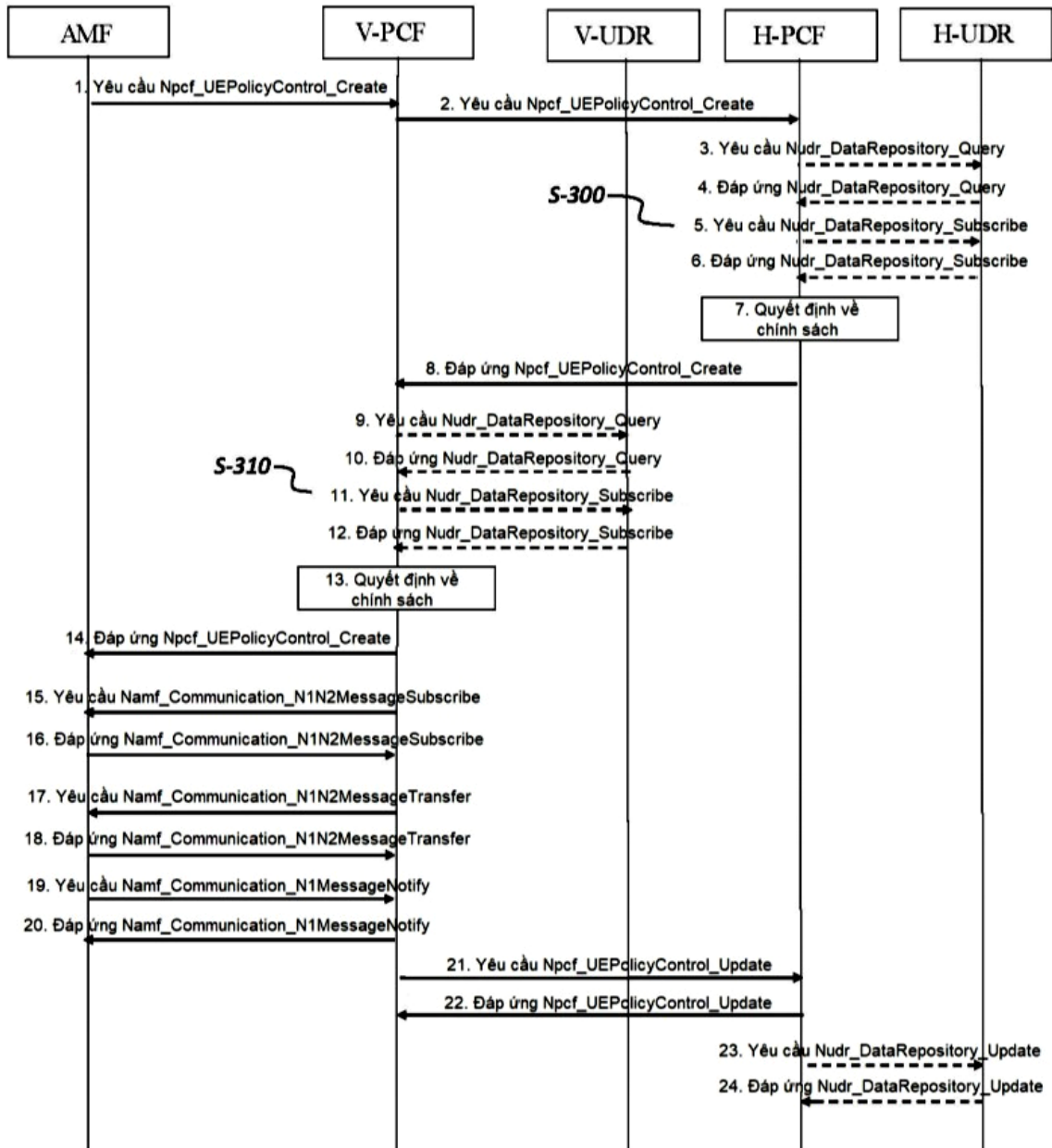


Fig.3

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83481 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05982 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/KR2020/004430 | 31/03/2020 |
| (30) 10-2019-0043287 | 12/04/2019 KR | (87) WO2020/209538 |
| | | 15/10/2020 |
| | 10-2019-0061286 | 24/05/2019 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H05K 3/42; H05K 3/46; H05K 1/02**

(71) **GIGALANE CO.,LTD. (KR)**

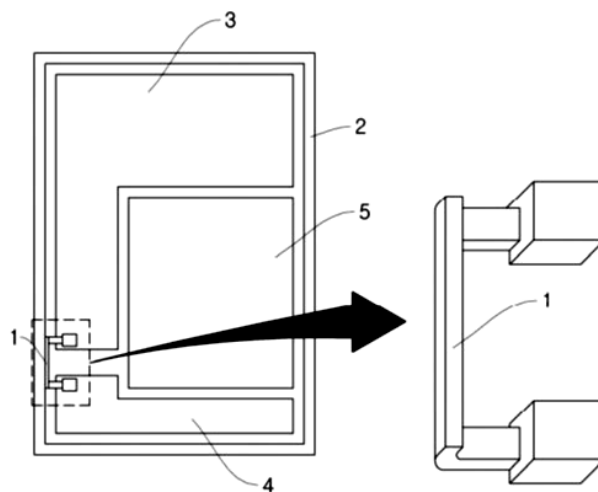
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18487, Republic of Korea

(72) Kim, Sang Pil (KR); Kim, Ik Soo (KR); Kim, Byung Yeol (KR); Jung, Hee Seok (KR)

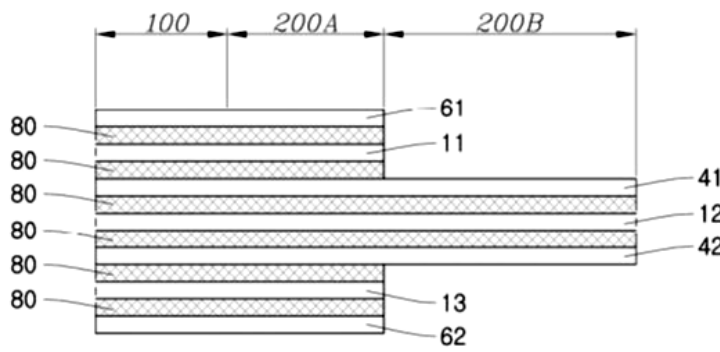
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH ĐƯỢC IN LINH HOẠT CÓ PHẦN THẲNG ĐỨNG VÀ PHẦN NẪM NGANG**

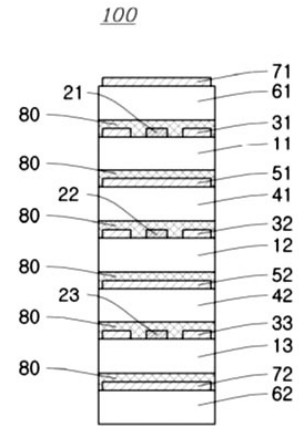
(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in linh hoạt có phần thẳng đứng và phần nằm ngang, bảng mạch in linh hoạt này có chứa: chất điện môi thứ nhất mà bề mặt phía trên hoặc bề mặt phía dưới của nó tiếp xúc với đường truyền tín hiệu thứ nhất, và có chiều rộng lớn hơn đường truyền tín hiệu thứ nhất và kéo dài dọc theo hướng kéo dài của đường truyền tín hiệu thứ nhất; chất điện môi thứ hai mà bề mặt phía trên hoặc phía dưới của nó tiếp xúc với đường truyền tín hiệu thứ hai, và có chiều rộng lớn hơn đường truyền tín hiệu thứ hai và kéo dài dọc theo hướng kéo dài của đường truyền tín hiệu thứ hai, chất điện môi thứ hai này nằm bên dưới chất điện môi thứ nhất; phần thẳng đứng trong đó đường truyền tín hiệu thứ nhất và đường truyền tín hiệu thứ hai nằm trên cùng đường thẳng đứng, và đường truyền tín hiệu thứ nhất và đường truyền tín hiệu thứ hai kéo dài song song; và phần nằm ngang trong đó, khi vị trí của đường truyền tín hiệu thứ nhất hoặc đường truyền tín hiệu thứ hai được thay đổi qua lỗ thông, đường truyền tín hiệu thứ nhất và đường truyền tín hiệu thứ hai nằm trên cùng đường nằm ngang.



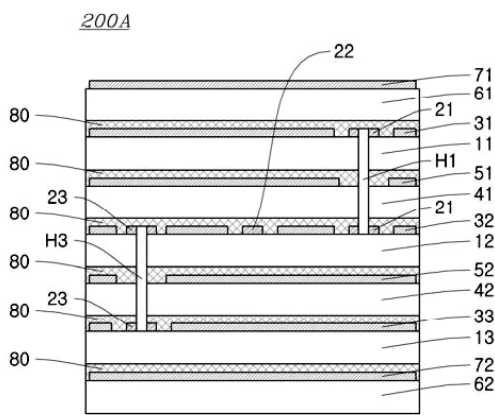
HÌNH 1



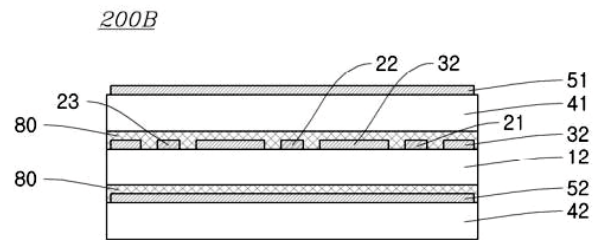
HÌNH 2



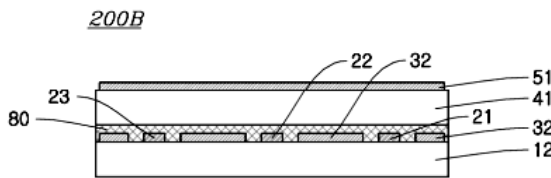
HÌNH 3



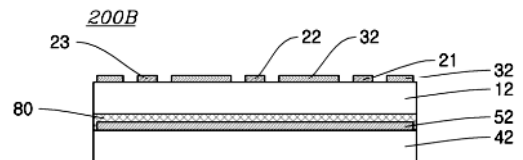
HÌNH 4



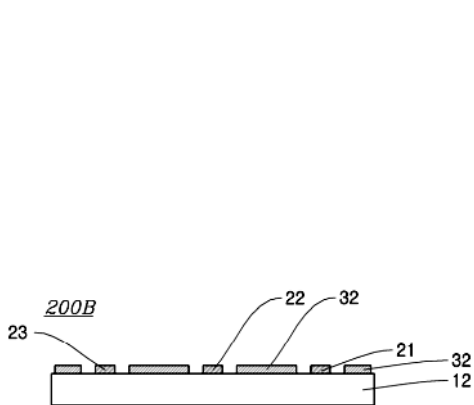
HÌNH 5



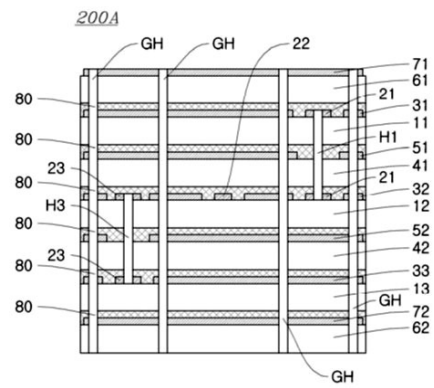
HÌNH 6



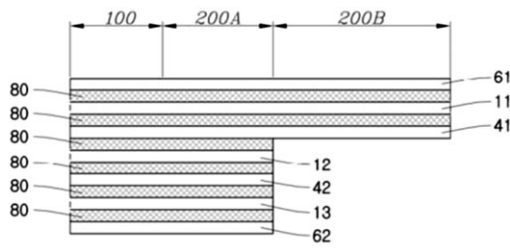
HÌNH 7



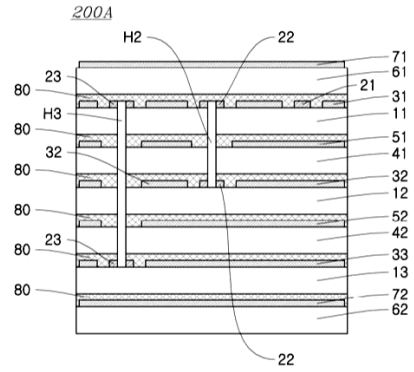
HÌNH 8



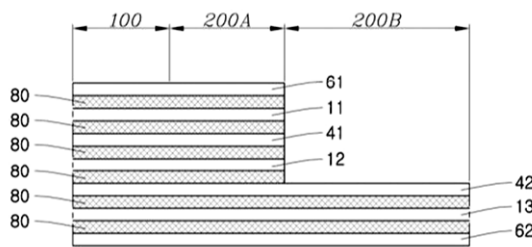
HÌNH 9



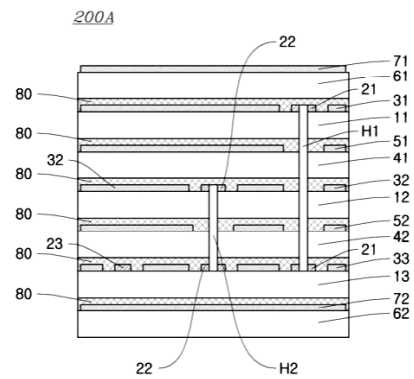
HÌNH 10



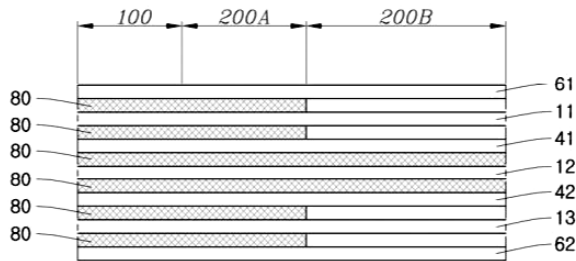
HÌNH 11



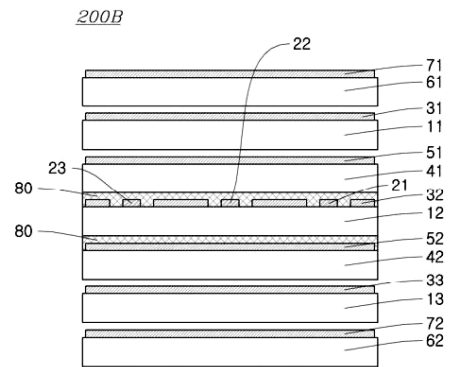
HÌNH 12



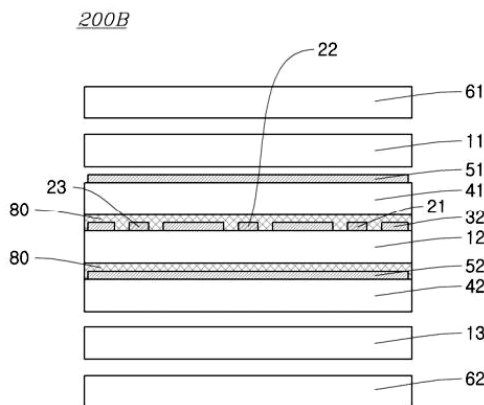
HÌNH 13



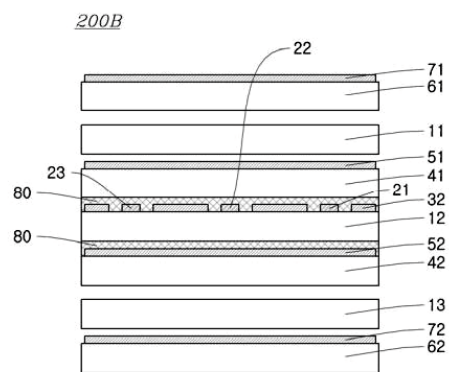
HÌNH 14



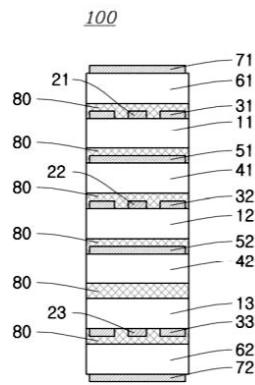
HÌNH 15A



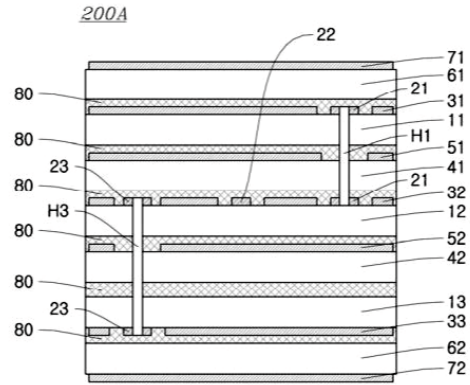
HÌNH 15B



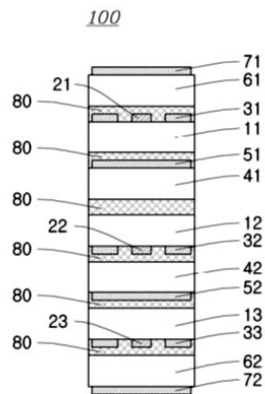
HÌNH 15C



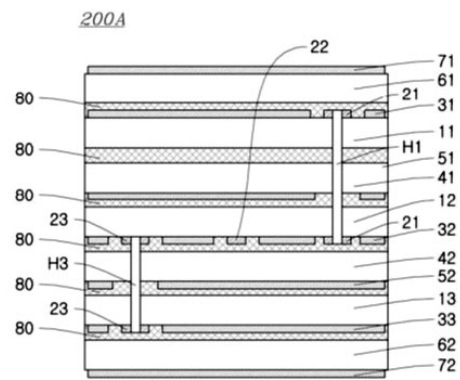
HÌNH 16



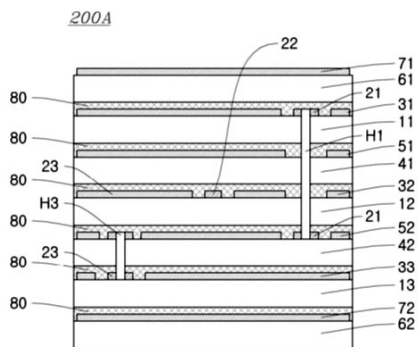
HÌNH 17



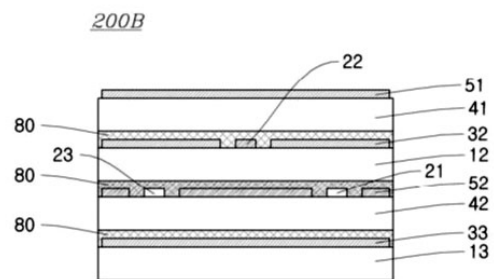
HÌNH 18



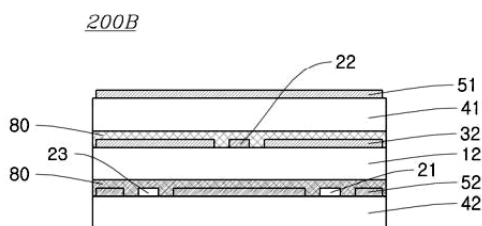
HÌNH 19



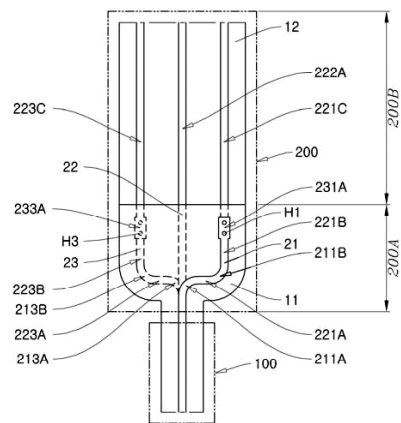
HÌNH 20



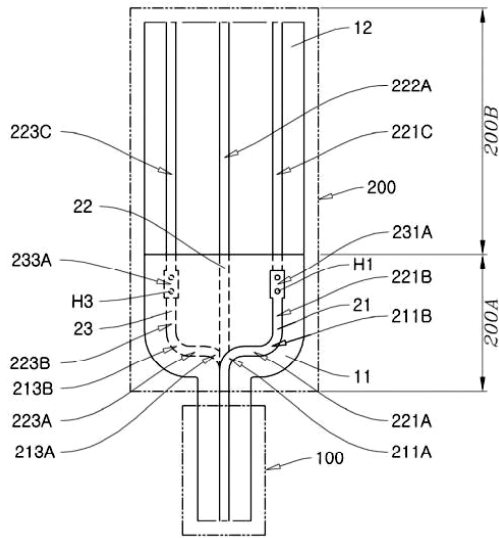
HÌNH 21



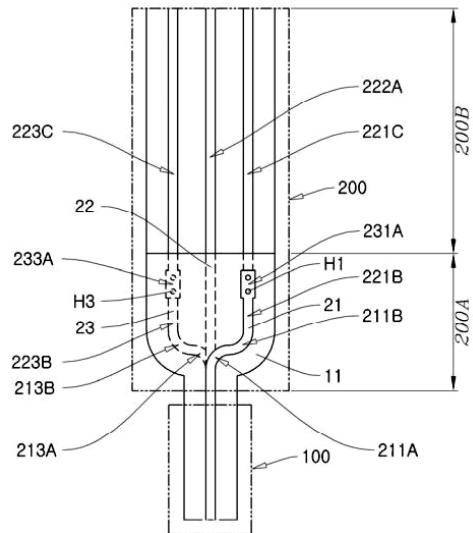
HÌNH 22



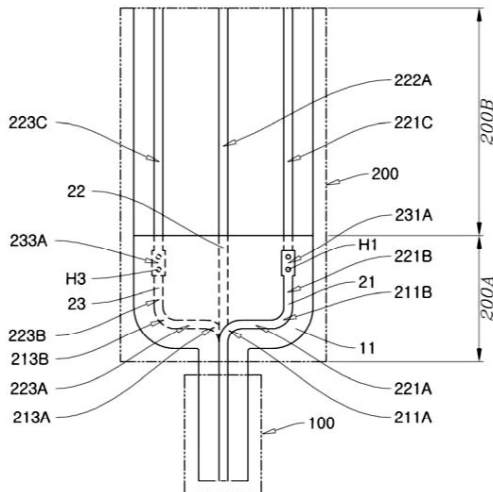
HÌNH 23



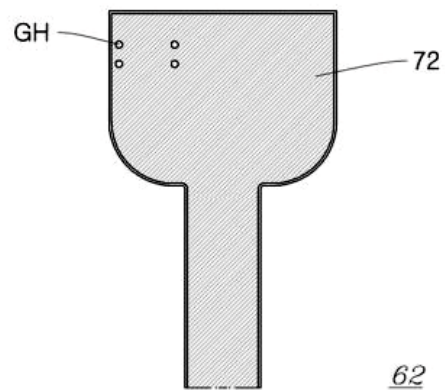
HÌNH 24



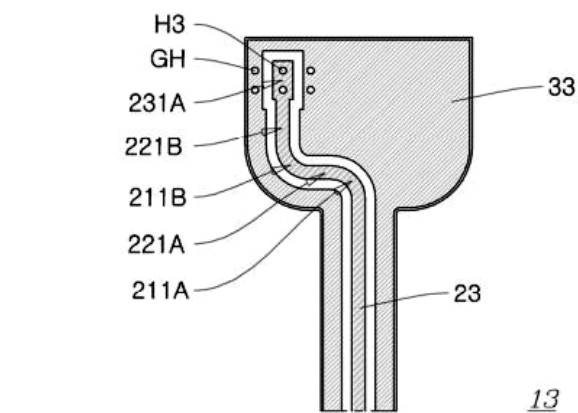
HÌNH 25



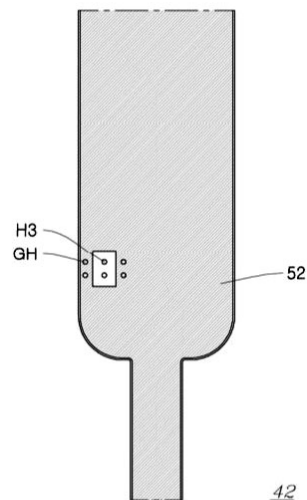
HÌNH 26



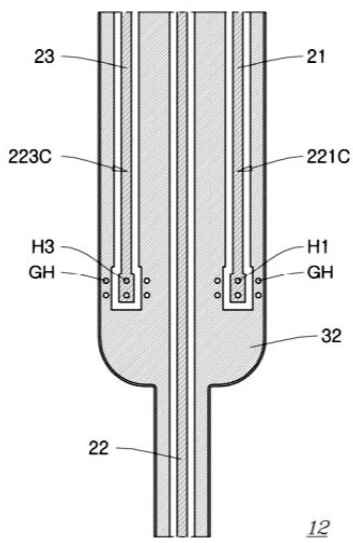
HÌNH 27



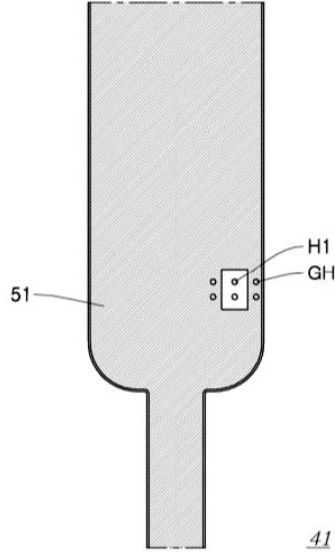
HÌNH 28



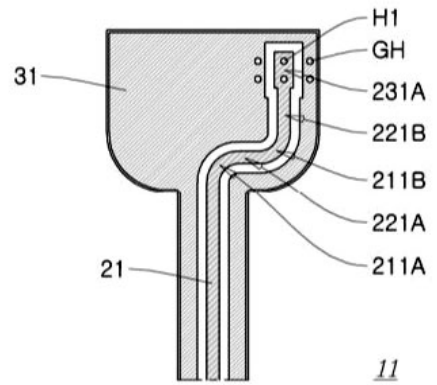
HÌNH 29



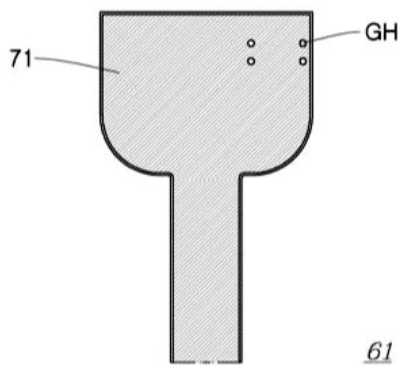
HÌNH 30



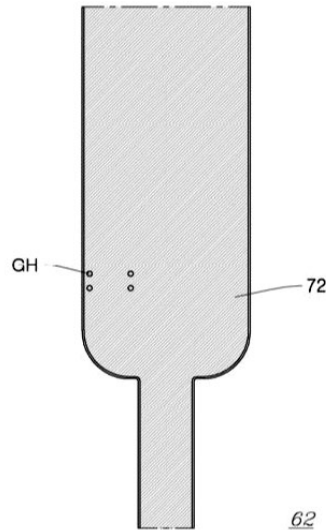
HÌNH 31



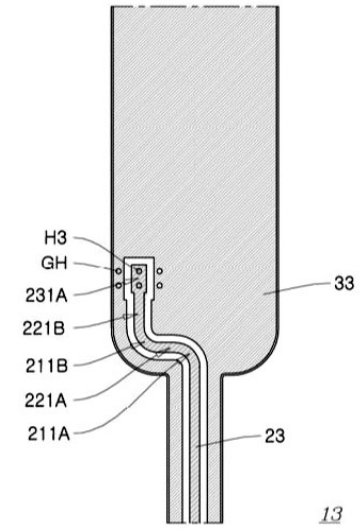
HÌNH 32



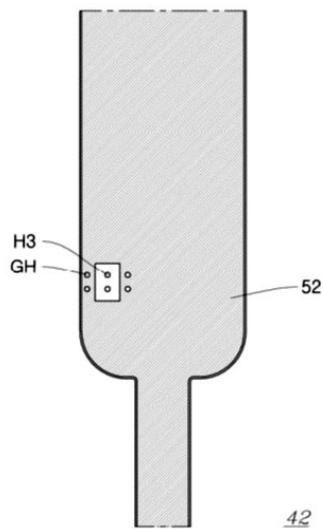
HÌNH 33



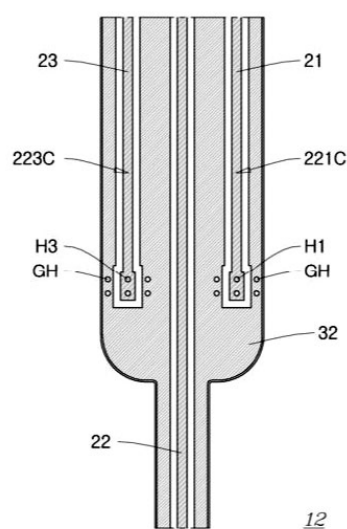
HÌNH 34



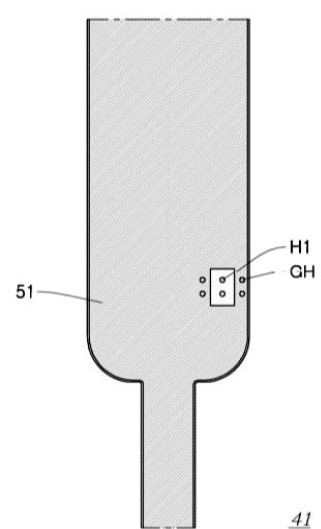
HÌNH 35



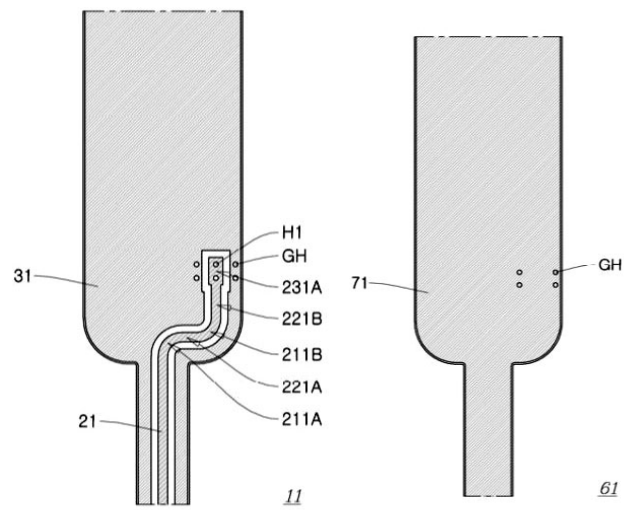
HÌNH 36



HÌNH 37

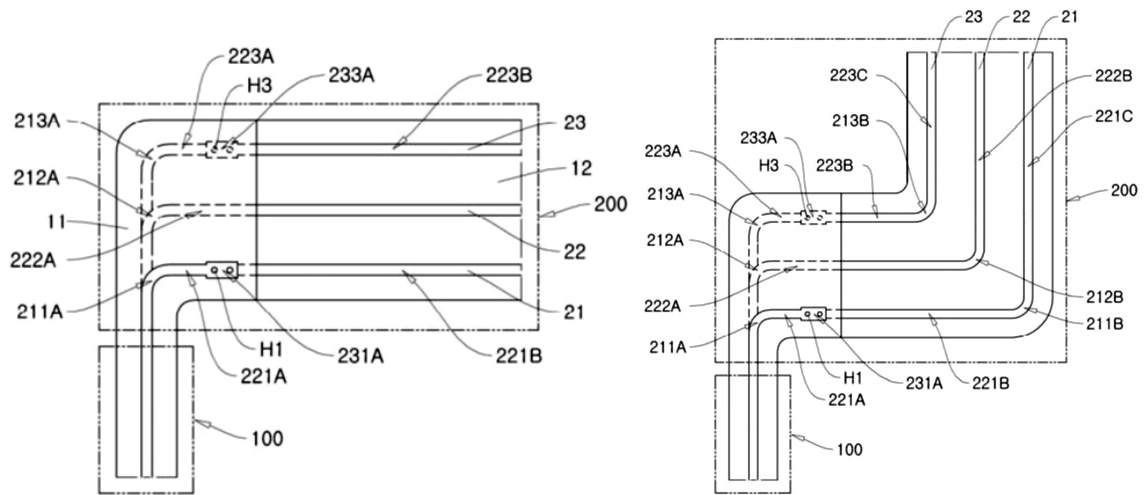


HÌNH 38



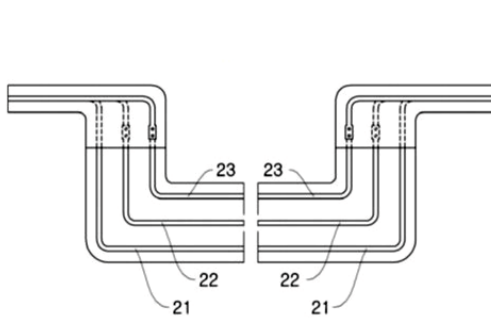
HÌNH 39

HÌNH 40

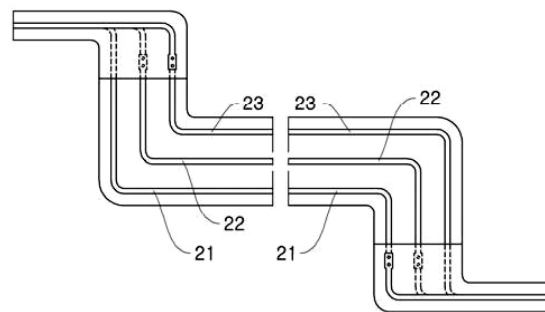


HÌNH 41

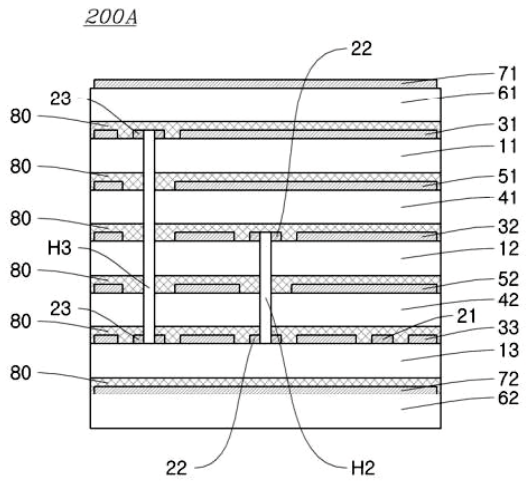
HÌNH 42



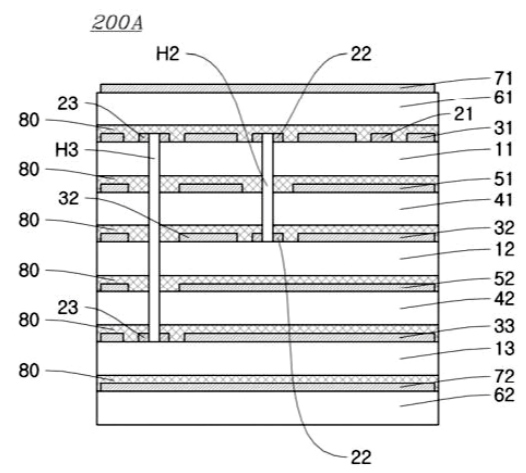
HÌNH 43A



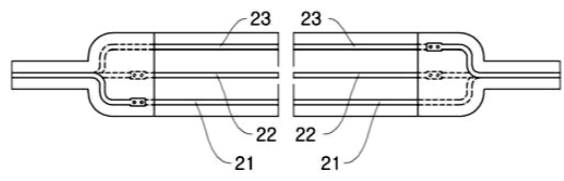
HÌNH 43B



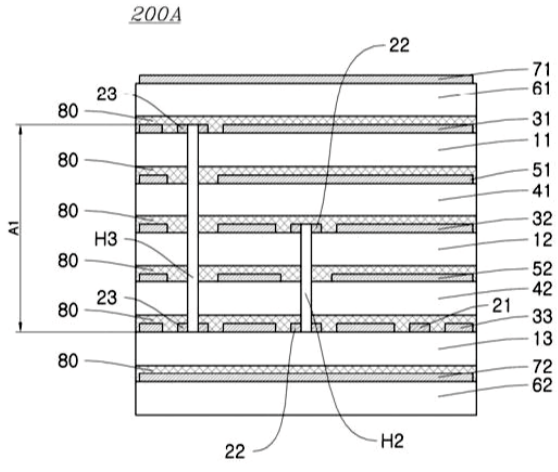
HÌNH 44



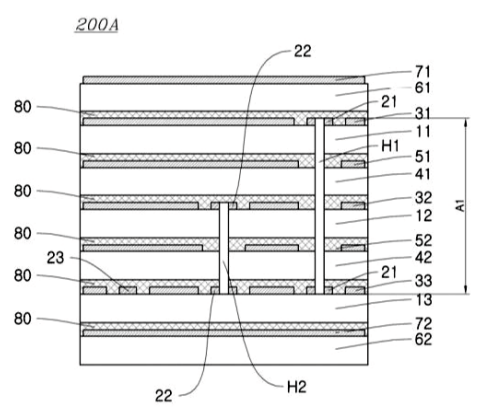
HÌNH 45



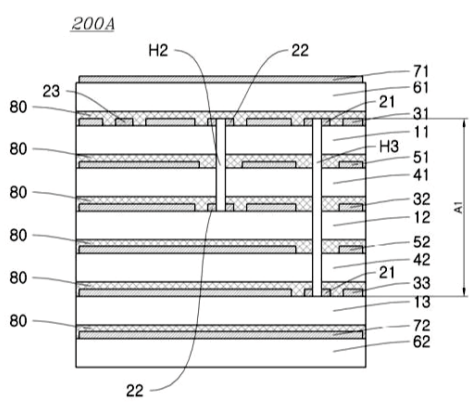
HÌNH 46



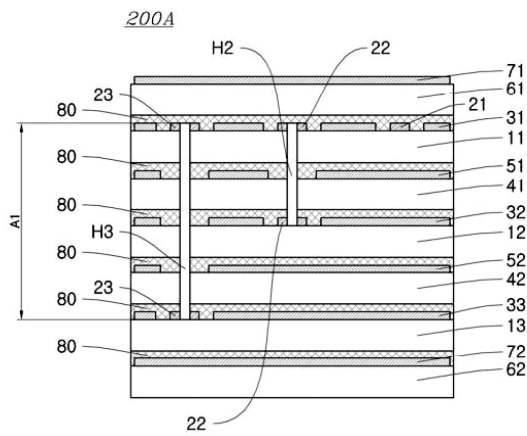
HÌNH 47



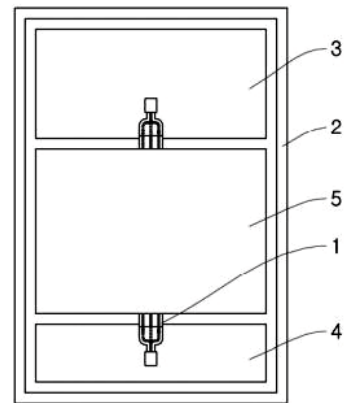
HÌNH 48



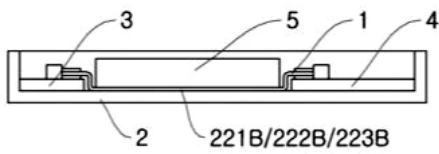
HÌNH 49



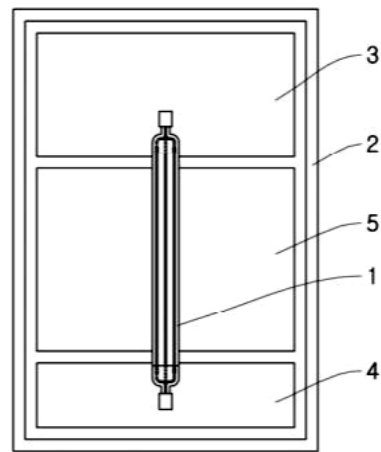
Hình 50



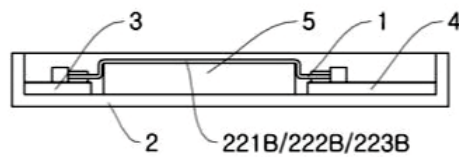
Hình 51



HÌNH 52



HÌNH 53



HÌNH 54

- (11) 83482 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-05990 (85) 24/09/2021
(22) 24/02/2020 (86) PCT/EP2020/054794 24/02/2020
(30) 1902506.3 25/02/2019 GB (87) WO2020/173885 A1 03/09/2020
(51) **B01D 53/86**; B01D 53/94; B01J 21/06; B01D 53/88

(71) **THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)**

University Road Belfast Antrim BT7 1NN, United Kingdom

(72) ROONEY, David (GB); MORGAN, Kevin (GB)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ OXY HÓA ALKAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị oxy hóa alkan có xúc tác, trong đó chất xúc tác chứa vật liệu nhạy sáng mà được hoạt hóa khi chất xúc tác được chiếu xạ bằng tia UV. Cụ thể là phương pháp theo sáng chế dùng để oxy hóa C1-C5 alkan có xúc tác sử dụng chất xúc tác oxy hóa chứa vật liệu nhạy sáng, phương pháp này bao gồm các bước: a) hoạt hóa vật liệu nhạy sáng bằng cách chiếu tia UV vào chất xúc tác và b) cho chất xúc tác đã hoạt hóa tiếp xúc với dòng nạp khí có lượng C1-C5 alkan ở nhiệt độ từ 150°C đến 600°C.

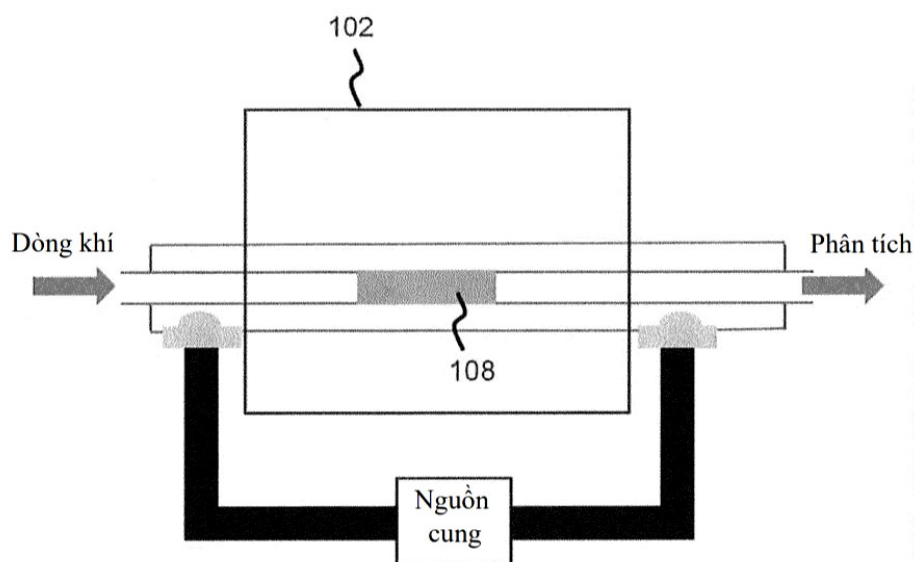


Fig.1

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83483 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-05996 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 03/06/2019 | (86) PCT/JP2019/021973 | 03/06/2019 |
| (30) 2019-071188 | 03/04/2019 JP | (87) WO2020/202587 |
| (51) G06Q 50/06; G06Q 50/26 | | 08/10/2020 |

- (71) **WEST HOLDINGS CORPORATION (JP)**
 1-15-24, Kusunoki-cho, Nishi-ku, Hiroshima-shi Hiroshima 7330002, Japan
- (72) EGASHIRA Eiichiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUYỀN PHÁT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý quyền phát thải bao gồm thiết bị đầu cuối người dùng (10) được vận hành bởi người dùng tạo quyền phát thải bằng cách lắp đặt các trang thiết bị tạo năng lượng mặt trời hoặc tương tự, máy chủ quản lý (20) quản lý mua bán quyền phát thải được tạo bởi người dùng, thiết bị đầu cuối phía quản lý (30) được vận hành bởi phía quản lý mà quản lý máy chủ quản lý (20) để vận hành doanh nghiệp mua bán quyền phát thải, thiết bị đầu cuối mục tiêu bán hàng (50) được vận hành bởi hãng hoặc tương tự vốn là mục tiêu bán hàng của quyền phát thải, và thiết bị đầu cuối công ty kinh doanh (60) được vận hành bởi công ty kinh doanh sử dụng lợi thế bán quyền phát thải để thực hiện kinh doanh.

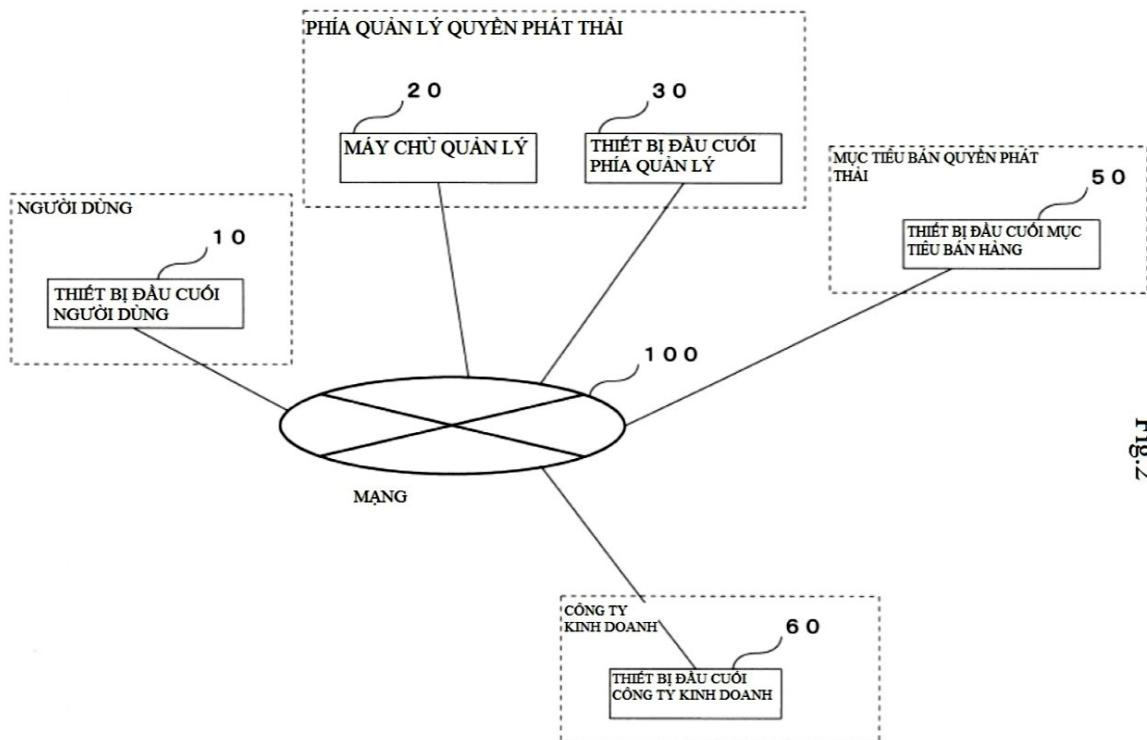
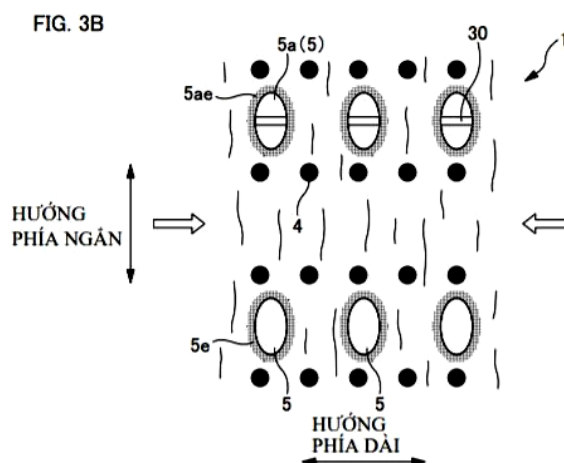
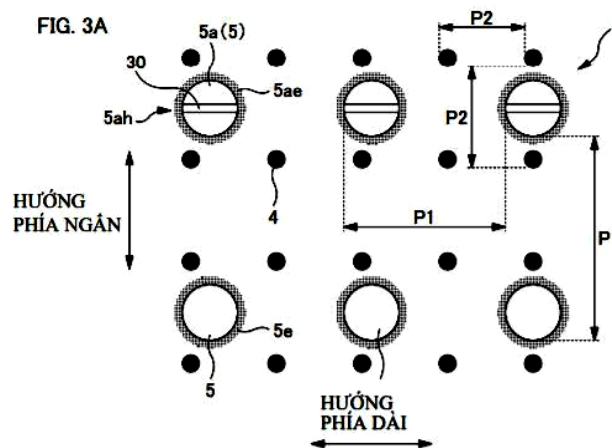


Fig.2

- (11) **83484 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06002** (85) 27/09/2021
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013217 25/03/2020
 (30) 2019-086165 26/04/2019 JP (87) WO2020/217827 29/10/2020
 (51) **B32B 5/02; A61F 13/51; B32B 7/14; B32B 3/24; A61F 13/49; A61F 13/551**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) HASHIMOTO, Tatsuya (JP); OTSUBO, Toshifumi (JP); MAKI, Hideaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẮM NHIỀU LỚP VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp (1) được tạo ra bằng vải không dệt (10) có nhiều lỗ (5) ở đó, tấm mỏng (20), và chi tiết đàn hồi (30) trong đó, ở trạng thái được kéo giãn, được kẹp giữa vải không dệt và tấm mỏng, tấm nhiều lớp (1) có vải không dệt và tấm mỏng liên kết với nhau qua chất kết dính nóng chảy và cũng có diện tích mà chất kết dính nóng chảy và các lỗ nhất định (5a) trong số các lỗ ít nhất một phần chồng lên nhau, trong đó vải không dệt (10) có các phần không bị chảy (5ah) ít nhất là các phần tương ứng của các phần mép (5ae) liền kề với các lỗ nhất định (5a), và có các phần bị chảy (4) trong vùng không phải các phần mép (5ae). Sáng chế còn đề cập đến vật dụng thẩm hút (100).



- (11) **83485 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06013** (85) 27/09/2021
(22) 03/04/2019 (86) PCT/IB2019/052734 03/04/2019
(87) WO2020/201814 08/10/2020
- (51) *A01N 59/16; A01N 25/04*
- (71) **CLEARLEAF INC. (US)**
C/o Corporation Service Company, 251 Little Falls Dr., Wilmington, Delaware
19808, United States of America
- (72) Agustín BUCHERT (AR); Robin WISCOVITCH (US); Lawrence PRATT (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH DIỆT NẤM VÀ DIỆT KHUẨN, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA VÀ KIỂM SOÁT LÂY NHIỄM DO VI SINH VẬT GÂY BỆNH GÂY RA Ở CÁC CƠ QUAN BỀ MẶT THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được dựa trên bạc dạng keo thân thiện với môi trường có khả năng ngăn ngừa và kiểm soát lây nhiễm do vi sinh vật gây bệnh gây ra ở các cơ quan bề ngoài của thực vật. Chế phẩm này bao gồm nước, bạc dạng keo, copolyme metyl vinyl ete, dầu thực vật dầu cọ Châu Phi, polyoxyetylen octylphenyl ete, trietanolamin, natri hydroxit và natri benzoat. Do các đặc tính của nó và không có ứng dụng toàn thân, chế phẩm được bộc lộ là không độc đối với thực vật ký chủ và các sinh vật đa bào khác.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83486 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06018 | | | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 02/03/2020 | | | (86) PCT/IB2020/051767 | 02/03/2020 |
| (30) 62/812,987 | 02/03/2019 | US | (87) WO2020/178721 | 10/09/2020 |
| 62/842,296 | 02/05/2019 | US | | |
| 62/888,894 | 19/08/2019 | US | | |
| 62/895,144 | 03/09/2019 | US | | |
- (51) **A61K 31/198; A61P 29/00**

- (71) **INTRABIO LTD. (GB)**
Summit House, 170 Finchley Road, London NW3 6BP, United Kingdom
- (72) **FACTOR, Mallory (US); FIELDS, Taylor (US)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **AXETYL-L-LEUXIN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO**

(57) Sáng chế đề cập đến DL-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó, L-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó, D-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó, L-leuxin etyl este, hoặc muối dược dụng của nó, axetyl-DL-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó, axetyl-D-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó, hoặc axetyl-L-leuxin, hoặc muối dược dụng của nó dùng để điều trị các bệnh, rối loạn, tình trạng bệnh hoặc hội chứng, ví dụ, chấn thương sọ não, ở bệnh nhân cần điều trị.

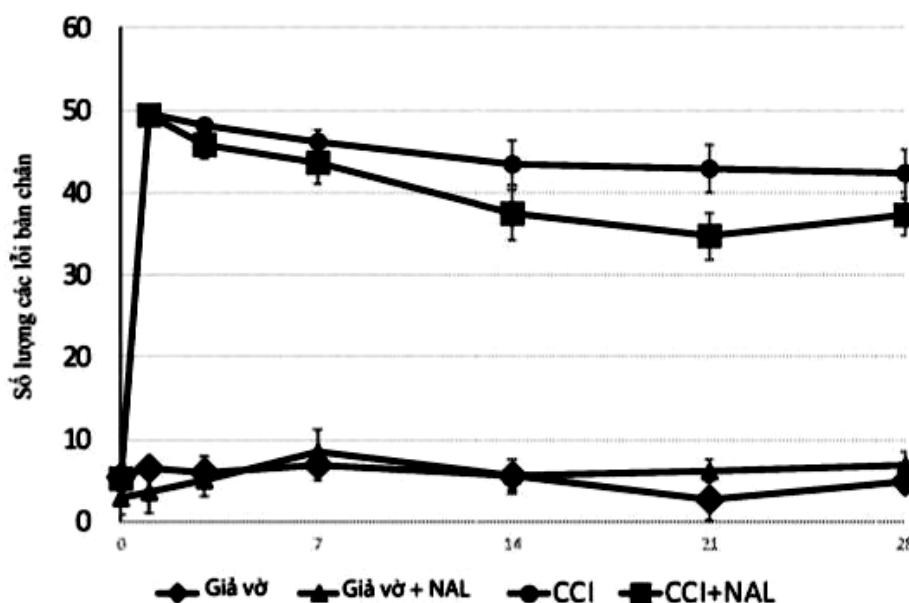


Fig. 49

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83487 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06020 | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013402 | 25/03/2020 |
| (30) 2019-086738 | 26/04/2019 | JP (87) WO2020/217832 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **H04Q 9/00; H04W 16/26; H04W 16/20**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207 JAPAN

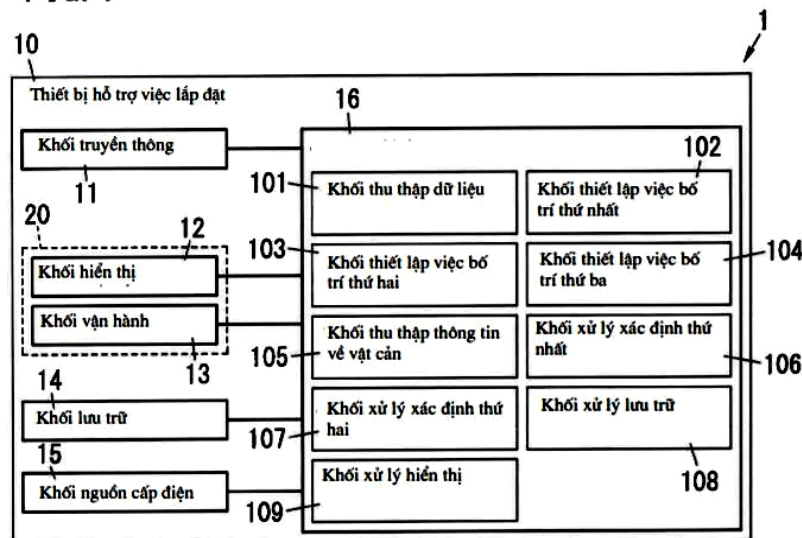
(72) YAMAMOTO, Naotake (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRỢ GIÚP VIỆC LẮP ĐẶT THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TRỢ GIÚP VIỆC LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trợ giúp việc lắp đặt thiết bị, phương pháp trợ giúp việc lắp đặt thiết bị và vật lưu trữ đọc được bằng máy tính chứa chương trình, mà cho phép làm tăng hiệu quả của công việc lắp đặt thiết bị. Hệ thống trợ giúp việc lắp đặt thiết bị (1) bao gồm khối xử lý hiển thị (109), khối thu thập thông tin về vật cản (105) và khối xử lý xác định thứ nhất (106). Khối xử lý hiển thị (109) hiển thị trên khối hiển thị (12) sơ đồ lắp đặt liên quan tới các thiết bị lắp đặt và công trình nơi bộ điều khiển cần được lắp đặt, trong đó vị trí lắp đặt các thiết bị và vị trí lắp đặt bộ điều khiển để điều khiển các thiết bị này được bổ sung vào sơ đồ này. Đối với mỗi thiết bị trong số các thiết bị cần được lắp đặt, nếu có một vật cản nằm trên đường thẳng nối thiết bị này và bộ điều khiển, thì khối thu thập thông tin về vật cản (105) thu thập thông tin về vật cản liên quan tới vật cản này. Trong số sơ đồ lắp đặt và thông tin về vật cản, khối xử lý xác định thứ nhất (106) sử dụng ít nhất là sơ đồ lắp đặt để tính toán, đối với mỗi thiết bị trong số các thiết bị cần được lắp đặt, trạng thái truyền thông giữa thiết bị này và bộ điều khiển, và xác định xem liệu có thể điều khiển được thiết bị này với bộ điều khiển hay không.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83488 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06031 | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/JP2019/014209 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/202326 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **G06Q 50/10; H04L 9/32**

(71) **FUJITSU LIMITED (JP)**

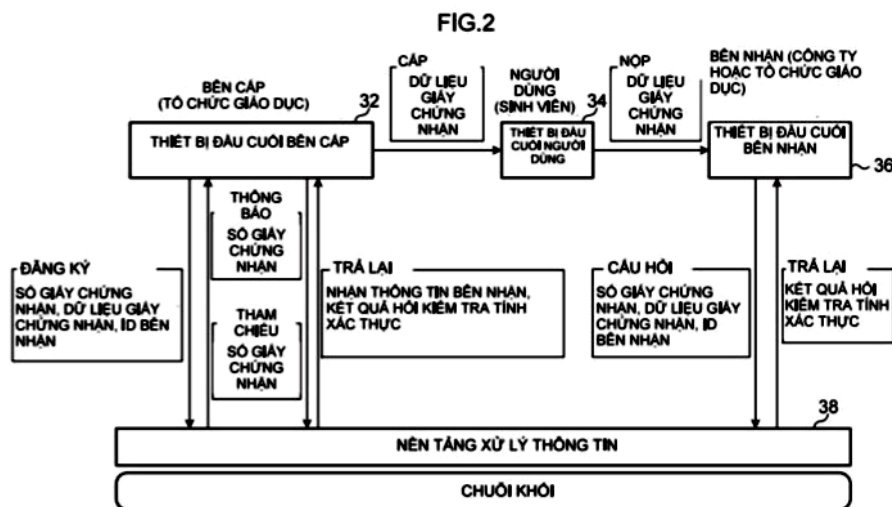
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588
Japan

(72) NAGAI, Koichi (JP); SHIMADA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin. Mục đích của sáng chế là cho phép bên cấp mà đã cấp dữ liệu giấy chứng nhận để thu nhận thông tin liên quan đến bên nhận tới bên mà dữ liệu giấy chứng nhận được cấp đã được nộp. Khi bên cấp cấp giấy chứng nhận tới người dùng, dữ liệu giấy chứng nhận được số hóa được truyền từ thiết bị đầu cuối bên cấp (32) tới thiết bị đầu cuối người dùng (34), và thiết bị đầu cuối bên cấp (32) cũng truyền yêu cầu đăng ký. Nền tảng xử lý thông tin (38) đăng ký thông tin xử lý liên quan đến dữ liệu giấy chứng nhận trong chuỗi khối. Khi thiết bị đầu cuối bên nhận (36) của bên nhận là bên mà người dùng đã nộp dữ liệu giấy chứng nhận truyền yêu cầu hỏi đối với việc kiểm tra tính xác thực của dữ liệu giấy chứng nhận, nền tảng xử lý thông tin (38) lưu trữ trong chuỗi khối kết quả hỏi của việc kiểm tra tính xác thực được thực hiện và thông tin liên quan đến bên nhận. Nền tảng xử lý thông tin (38) cũng trả kết quả hỏi cho bên nhận, và thông báo cho bên cấp rằng câu hỏi đã được tạo ra. Bên cấp tham chiếu thông tin xử lý được lưu trữ để thu nhận thông tin liên quan đến bên nhận là bên mà dữ liệu giấy chứng nhận đã được nộp, cũng như để thu nhận kết quả hỏi của việc kiểm tra tính xác thực.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83489 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06043 | | | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | | | (86) PCT/FI2020/050204 | 30/03/2020 |
| (30) 62/828,223 | 02/04/2019 | US | (87) WO2020/201624 | 08/10/2020 |
| 62/833,334 | 12/04/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) *H04W 76/10; H04W 48/08; H04W 48/18; H04W 88/06; H04W 76/27; H04W 76/30; G16Y 10/75*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU MẠNG INTERNET VẠN VẬT DI ĐỘNG (CIOT) QUA MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính để truyền dữ liệu mạng internet vạn vật di động (cellular Internet of Things, CIoT) mặt phẳng điều khiển trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp truyền đạt mặt phẳng điều khiển giữa thực thể thứ nhất và thực thể thứ hai trong mạng trong đó các thông điệp mặt phẳng điều khiển được gửi trong giao thức mặt phẳng điều khiển được mô tả. Phương pháp này có thể bao gồm thủ tục yêu cầu dịch vụ nhờ đó chế độ 5GMM được thay đổi từ chế độ 5GMM-IDLE sang chế độ 5GMM-CONNECTED. Theo một số phương án, nếu thiết bị người dùng đang sử dụng các dịch vụ EPS với sự tối ưu hóa EPS CIoT mặt phẳng điều khiển, thì quy trình này có thể được sử dụng để truyền dữ liệu người dùng được khởi tạo bởi UE qua mặt phẳng điều khiển. Theo một số phương án, phương pháp có thể bao gồm bước nhận thông điệp yêu cầu dịch vụ mặt phẳng điều khiển từ thiết bị người dùng (user equipment, UE), ở chức năng quản lý truy cập và tính di động lõi, bắt đầu bộ định thời T3517 và tiến vào trạng thái 5GMM-SERVICEREQUEST-INITIATED, và thay đổi chế độ 5GMM từ chế độ 5GMM-IDLE sang chế độ 5GMM-CONNECTED.

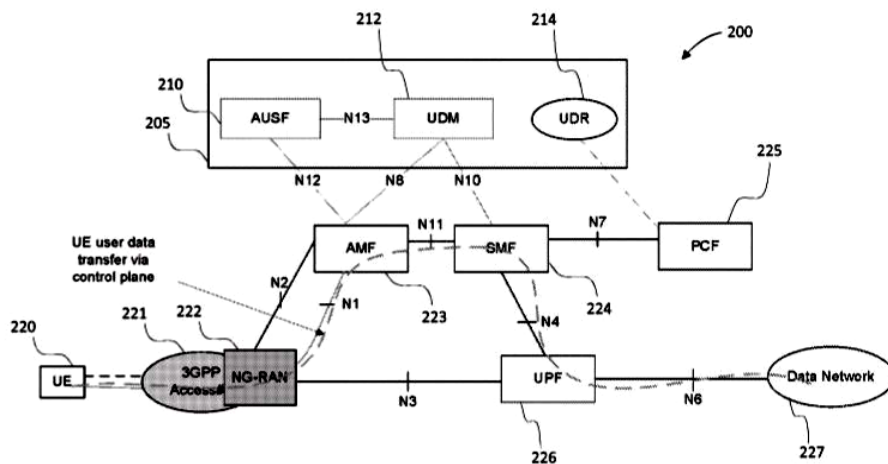


FIG. 2

- (11) **83490 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06044** (85) 28/09/2021
 (22) 31/03/2020 (86) PCT/CN2020/082369 31/03/2020
 (30) 201910257853.6 01/04/2019 CN (87) WO2020/200196 08/10/2020
 (51) **C07K 16/30; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
 (72) YANG, Yang (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CLAUDIN 18.2 VÀ THỂ TIẾP HỢP, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Claudin 18.2 và ứng dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Claudin 18.2; kháng thể có nguồn gốc từ chuột, kháng thể khảm, kháng thể được làm tương thích với người và đoạn gắn kết với kháng nguyên của chúng mà chứa CDR của kháng thể kháng Claudin 18.2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể tiếp hợp, dược phẩm và kit chứa kháng thể này.

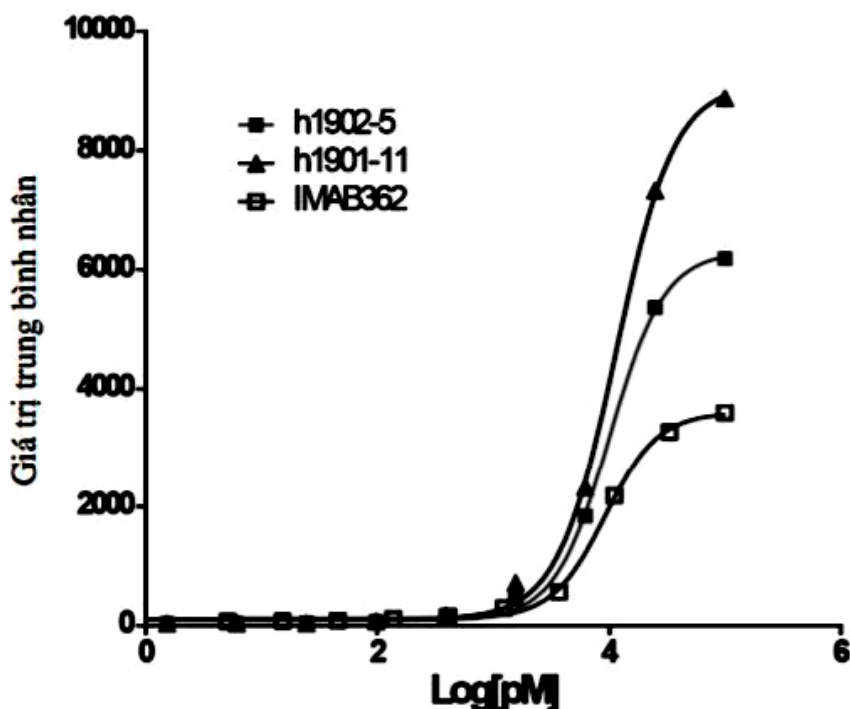


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83491 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06081 | | | (85) 29/09/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | | | (86) PCT/KR2020/004284 | 30/03/2020 |
| (30) 62/826,033 | 29/03/2019 | US | (87) WO2020/204512 | 08/10/2020 |
| 16/831,973 | 27/03/2020 | US | | |

(51) **H01L 33/48; H01L 33/52**

(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD. (KR)**

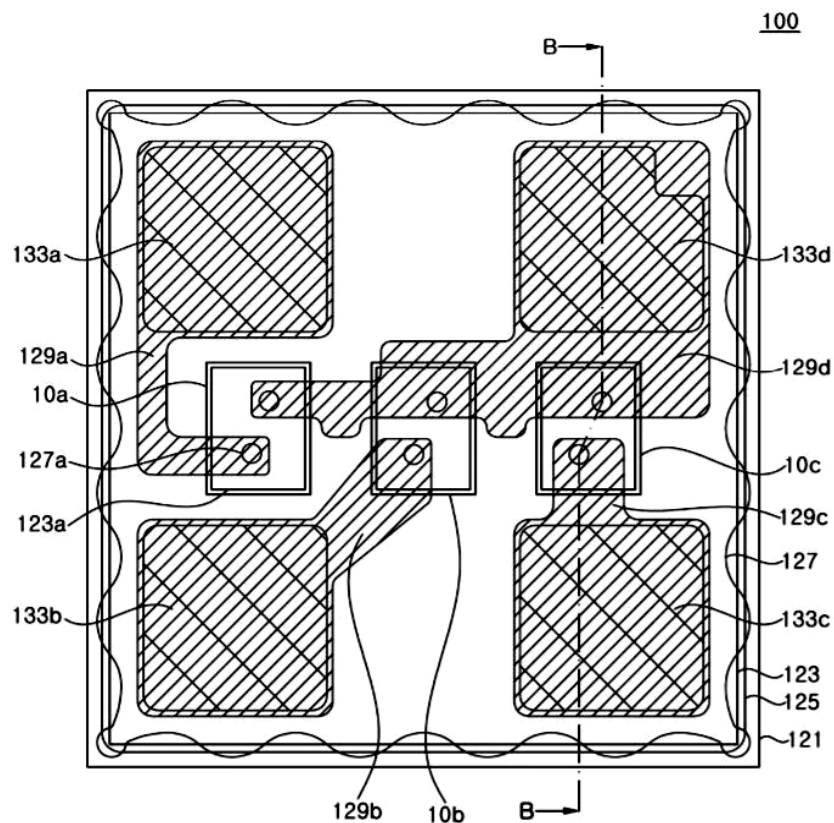
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea

(72) HONG, Seung Sik (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **ĐIỂM ẢNH ĐƠN VỊ BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ PHÁT SÁNG, MÔĐUN ĐIỂM ẢNH ĐƠN VỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh đơn vị, và theo một phương án ưu tiên của sáng chế điểm ảnh này bao gồm: tấm nền trong suốt; nhiều điôt phát quang được bố trí trên tấm nền trong suốt; lớp kết dính để kết dính các điôt phát quang vào tấm nền trong suốt; lớp điều chỉnh bậc mà bao phủ các điôt phát quang và được gắn vào lớp kết dính; và các lớp kết nối mà được bố trí trên lớp điều chỉnh bậc và được nối điện với các điôt phát quang, trong đó lớp điều chỉnh bậc có mẫu lồi lõm được tạo ra dọc theo mép của nó.



- (11) **83492 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06082** (85) 29/09/2021
(22) 13/03/2020 (86) PCT/NL2020/050167 13/03/2020
(30) 2022874 05/04/2019 NL (87) WO2020/204698 08/10/2020
(51) **G01C 3/10; G01B 11/02; G01B 11/25; G01C 11/02; G01C 11/30; B29D 30/00; G01C 3/12; G01M 11/02; G01S 17/48; G06T 7/521; G06T 7/80**
- (71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
- (72) Egbert Grietinus KELLIJ (NL); John VAN DE VRUGT (NL); Niels TIELENBURG (NL); Teunis Johannes VERBRUGGEN (NL); Peter BEEKMAN (NL); Cees Johan VAN VOSKUILEN (NL); Robin NUSSELDER (NL); Gerjan Asuerus BERGHORST (NL); Titus Ruben VERLAAN (NL); Bart KOFOED (NL); Quinten Matthijs BERGMANS (NL)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CÔNG CỤ HIỆU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ hiệu chỉnh và phương pháp dùng để hiệu chỉnh hệ thống đo đặc tam giác laze, trong đó công cụ hiệu chỉnh bao gồm thân công cụ xác định mặt phẳng quy chiếu và quay được so với hệ thống đo theo trục quay vuông góc với mặt phẳng quy chiếu, trong đó thân công cụ có một hoặc nhiều bề mặt hiệu chỉnh xác định hình mẫu của các vị trí hiệu chỉnh, trong đó hình mẫu bao gồm ít nhất ba cột kéo dài theo hướng bán kính từ trục quay và ít nhất ba hàng kéo dài theo hướng chu vi theo hướng trục, trong đó đối với mỗi cột, các vị trí hiệu chỉnh trong cột tương ứng thay đổi độ cao so với mặt phẳng quy chiếu theo hướng độ cao vuông góc với mặt phẳng quy chiếu, và trong đó đối với mỗi hàng, các vị trí hiệu chỉnh trong hàng tương ứng thay đổi độ cao theo hướng độ cao so với mặt phẳng quy chiếu.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83493 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06083 | (85) 29/09/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080256 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/191776 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **H04W 74/00; H04L 5/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); FANG, Yun (CN); HUANG, Yingpei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn dữ liệu đường xuống bao gồm các bước: xác định (S201), bởi thiết bị đầu cuối, trạng thái TCI tương ứng với truyền dẫn dữ liệu đường xuống dựa trên thông tin điều khiển đường xuống (DCI); và xác định (S202) giá trị phiên bản dư thừa (redundancy version, RV) tương ứng với truyền dẫn dữ liệu đường xuống dựa trên thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI); trong đó trạng thái TCI và giá trị RV được sử dụng dành cho thiết bị đầu cuối để thu dữ liệu đường xuống. Các phương án của sáng chế còn đề xuất thiết bị đầu cuối và vật ghi.

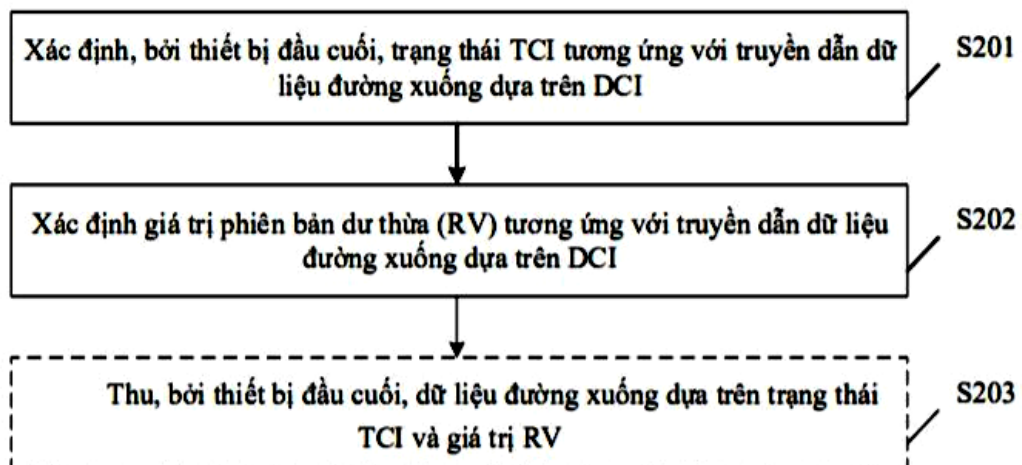


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83494 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06084 | (85) 29/09/2021 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081585 | 04/04/2019 |
| | (87) WO2020/199218 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối có hiệu quả trong việc đảm bảo rằng các tài nguyên liên kết bên đã được yêu cầu thỏa mãn các yêu cầu truyền thực tế. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất kích hoạt báo cáo trạng thái đệm (BSR: Buffer State Report) liên kết bên, trong đó BSR liên kết bên này được sử dụng để yêu cầu tài nguyên liên kết bên đối với dữ liệu liên kết bên thứ nhất cần được gửi; và theo thông tin thứ nhất, thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định xem có kích hoạt hay không yêu cầu lập lịch biểu (SR: Scheduling Request) được sử dụng để yêu cầu tài nguyên liên kết bên.

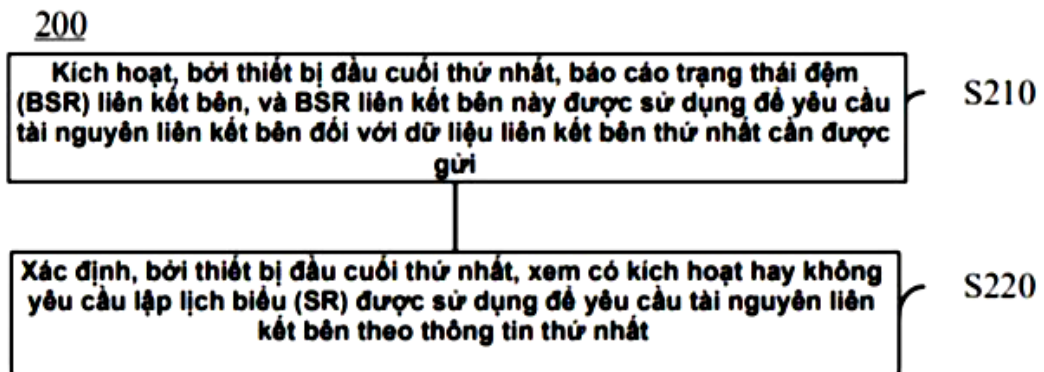


Fig.2

- (11) 83495 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06090 (85) 30/09/2021
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/JP2020/004307 05/02/2020
 (30) 2019-082645 24/04/2019 JP (87) WO2020/217638 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) G01N 23/04; B65B 61/06; G01N 23/18; G01N 21/892; B65B 57/00; B65B 9/04

(71) CKD CORPORATION (JP)

250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

(72) OHTANI Takamasa (JP); OHYAMA Tsuyoshi (JP); SAKAIDA Norihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM ĐÓNG GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐÓNG GÓI

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra mà cho phép giảm kích thước của thiết bị, cải thiện độ chính xác kiểm tra, v.v., và thiết bị sản xuất tấm đóng gói và phương pháp sản xuất tấm đóng gói. Thiết bị kiểm tra bằng tia X (45) bao gồm các bộ chiếu tia X (51 và 52) được tạo kết cấu để chiếu tia X vào màng PTP (25) được vận chuyển; và camera cảm biến dò đường tia X (53) được tạo cấu hình để chụp ảnh của màng PTP (25) được chiếu tia X này. Đường biên giữa khoảng chiếu tia X thứ nhất mà được chiếu tia X từ bộ chiếu tia X thứ nhất (51), và khoảng chiếu tia X thứ hai mà được chiếu tia X từ bộ chiếu tia X thứ hai (52), là được thiết đặt trong khoảng không kiểm tra (WB) được bố trí giữa khoảng kiểm tra thứ nhất (WA1) và khoảng kiểm tra thứ hai (WA2). Tia X mà được bức xạ từ bộ chiếu tia X thứ nhất (51) và được truyền xuyên qua khoảng kiểm tra thứ nhất (WA1), và tia X mà được bức xạ từ bộ chiếu tia X thứ hai (52) và được truyền xuyên qua khoảng kiểm tra thứ hai (WA2), là được thiết đặt để không chồng nhau trên một camera cảm biến dò đường tia X (53).

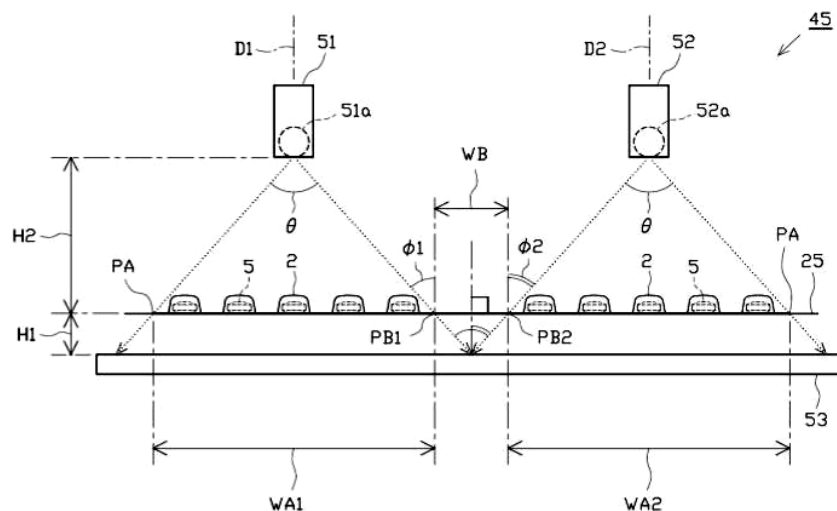


Fig.7

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83496 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06096 | (85) 30/09/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014214 | 27/03/2020 |
| (30) 2019-086174 | 26/04/2019 JP (87) WO2020/217856 | 29/10/2020 |

(51) **B32B 5/26; D04H 1/4374; A61F 13/514; B32B 3/24**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

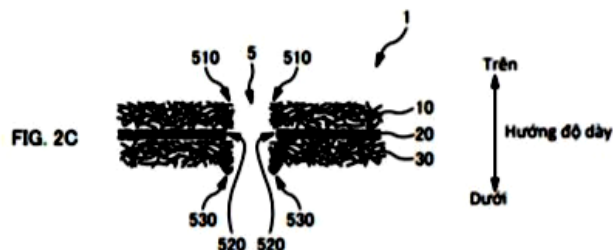
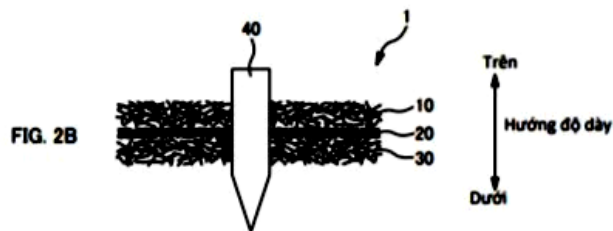
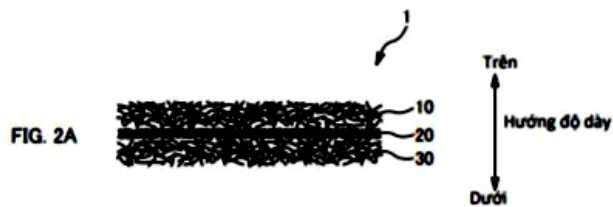
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) **KAWAKAMI, Yusuke (JP); GAO, Juyi (CN); GUO, Xiaotong (CN)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT, TẮM ÉP NHIỀU LỚP BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT, VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT HOẶC TẮM ÉP NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (1), mà có nhiều lỗ (5), bao gồm, ít nhất: lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất (10); lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai (30); và lớp sợi nhựa dẻo nhiệt ở giữa (20) được bố trí ở giữa lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất và lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai, được tạo thành từ sợi nhựa dẻo nhiệt, tương ứng, trong đó đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành lớp sợi nhựa dẻo nhiệt ở giữa (20) là nhỏ hơn so với đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất (10) và đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai (30), và nhiều lỗ (5) được tạo thành để đâm xuyên lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ nhất (10), lớp sợi nhựa dẻo nhiệt ở giữa (20), và lớp sợi nhựa dẻo nhiệt thứ hai (30).



- | | | | | |
|--|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83497 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06097 | | | (85) 30/09/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | | | (86) PCT/GB2020/050856 | 31/03/2020 |
| (30) 1904702.6 | 03/04/2019 | GB | (87) WO2020/201738 | 08/10/2020 |
| (51) <i>A43B 1/10; B29D 35/00; A43B 7/12; A43B 7/14; A43B 13/18; A43B 3/02</i> | | | | |

(71) **FITFLOP LIMITED (GB)**

Eighth Floor, 6 New Street Square, London EC4A 3AQ, United Kingdom

(72) LILLEY, Kim (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép và giày dép. Cụ thể, giày dép theo sáng chế là giày ống được sản xuất bằng cao su lưu hóa, như giày ủng. Phương pháp sản xuất giày dép theo sáng chế bao gồm các bước: chế tạo chi tiết đế được sản xuất bằng vật liệu cao su thứ nhất có độ bền nén thứ nhất, chi tiết đế bao gồm khoang ở bề mặt phía trên của vùng gót của chi tiết đế; đặt chi tiết chèn vào khoang nêu trên, chi tiết chèn có độ bền nén thứ hai nhỏ hơn độ bền nén thứ nhất; và sau đó lưu hóa để phần phía trên được sản xuất bằng vật liệu cao su thứ hai vào chi tiết đế ở nhiệt độ thứ nhất, trong đó chi tiết chèn được sản xuất bằng vật liệu ở trạng thái rắn ở nhiệt độ thứ nhất.

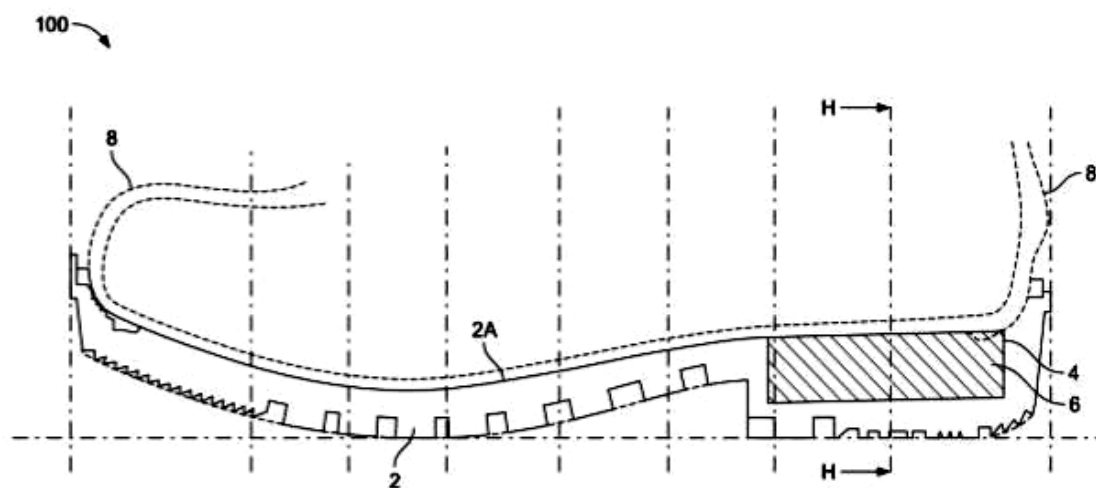


Fig.1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83498 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06100 | (85) 30/09/2021 | |
| (22) 23/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097370 | 23/07/2019 |
| (30) PCT/CN2019/081568 04/04/2019 CN | (87) WO2020/199429 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jing (CN); WU, Yiling (CN); LI, Chenwan (CN); LI, Zhenyu (CN); LIN, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông. Phương pháp có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông, ví dụ, V2X, LTE-V, V2V, Internet của xe, MTC, IoT, LTE-M, M2M, và Internet vạn vật. Trong phương pháp này, thiết bị truyền thông mà trạng thái của nó là thiết bị truyền thông nghỉ có thể tiếp quản nhiệm vụ truyền của thiết bị truyền thông hoạt động tương ứng tại thời điểm bất kỳ, để tiếp tục việc truyền dịch vụ. Theo cách này, thông qua sự thay đổi trạng thái giữa thiết bị truyền thông hoạt động và thiết bị truyền thông nghỉ của thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông không chỉ có thể đảm bảo tính liên tục của việc truyền dịch vụ, mà cũng có thể ngăn ngừa thiết bị truyền thông hoạt động trong thời gian dài, nhờ đó kéo dài tuổi thọ phục vụ của thiết bị truyền thông, cải thiện hơn nữa hiệu quả truyền, và cải thiện trải nghiệm người dùng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ máy tính và chip.

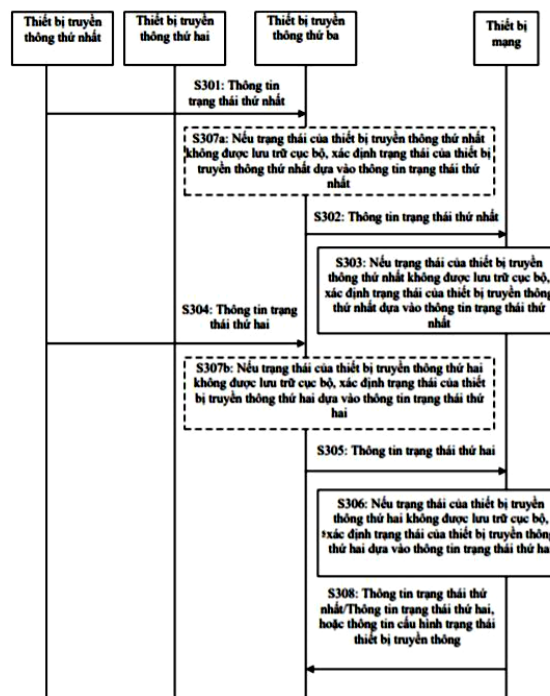


FIG. 3

(11) 83499 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06101

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) B64D 45/04

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

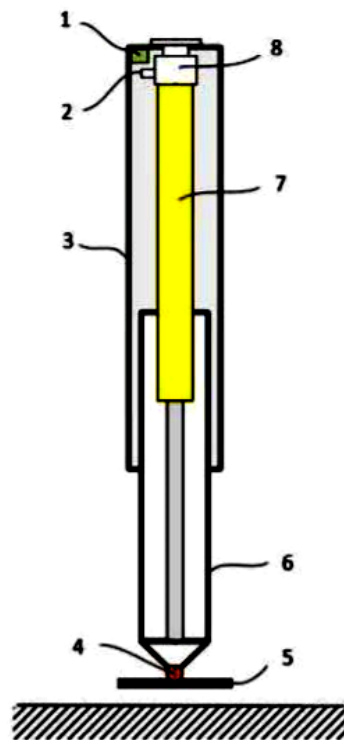
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đức Dũng (VN); Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Hoàng Đức Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG BÁO HIỆU CHẠM ĐẤT SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG CHÂN CHỐNG TỰ ĐỘNG NÂNG HẠ CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống báo hiệu chạm đất sử dụng trong hệ thống chân chống tự động nâng hạ cân bằng. Sáng chế được ứng dụng trong các hệ thống chân chống tự động nâng hạ cân bằng đảm bảo khả năng nâng hạ, cân bằng và duy trì ổn định với độ chính xác cao, trên các địa hình phức tạp và đảm bảo khả năng việc trong các môi trường cực kỳ khắc nghiệt. hệ thống phát hiện chạm đất gồm ba thành phần chính là công tắc hành trình, lẫy kích hoạt và khớp trượt, ngoài ra hệ thống còn có các chi tiết khác như: vỏ ngoài chân chống, khớp nối vỏ trong chân chống, đế tiếp đất, vỏ trượt chân chống, xi lanh điện/xi lanh thủy lực.



Hình 3a

(11) 83500 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06102

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G01L 25/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

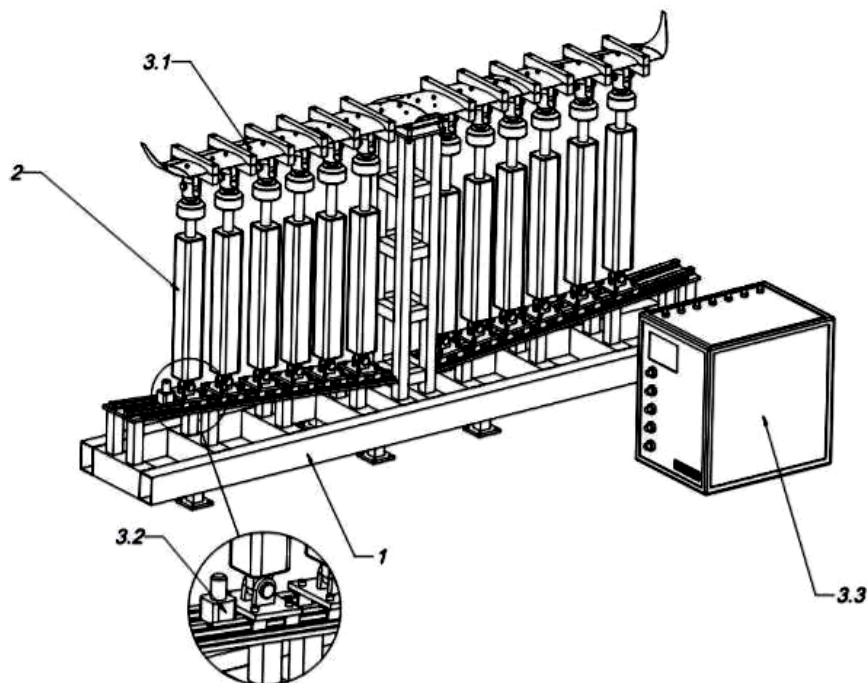
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quyết Thắng (VN); Nguyễn Như Văn (VN); Nguyễn Thiên Bách (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM KIỂM TRA ĐỘ BỀN CHO KẾT CẤU CÁN H CỦA MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thử nghiệm kiểm tra độ bền cho kết cấu cánh của máy bay không người lái bao gồm: cụm đế giá cơ khí (1) bao gồm các thành phần sau: bộ giá cơ khí (1.1); thanh ray con trượt (1.2); bộ đỡ cánh (1.3); cụm gia tải (2) bao gồm ít nhất hai chân gia tải bao gồm: xi lanh điện (2.1), cảm biến đo lực (2.2), giá kẹp chữ C (2.3) và đế giá xi lanh điện (2.4); cụm đo ghi và xử lý dữ liệu (3) bao gồm cảm biến biến dạng (3.1), cảm biến chuyển vị (3.2), bộ xử lý và điều khiển trung tâm (3.3); vị trí các xi lanh điện được tính toán để giá trị lực gia tải của tất cả các xi lanh là bằng, đặt vị trí gia tải của xi lanh điện lên vỏ cánh tại tâm vỏ cánh.



Hình 1

(11) 83501 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06103

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G06F 9/44

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

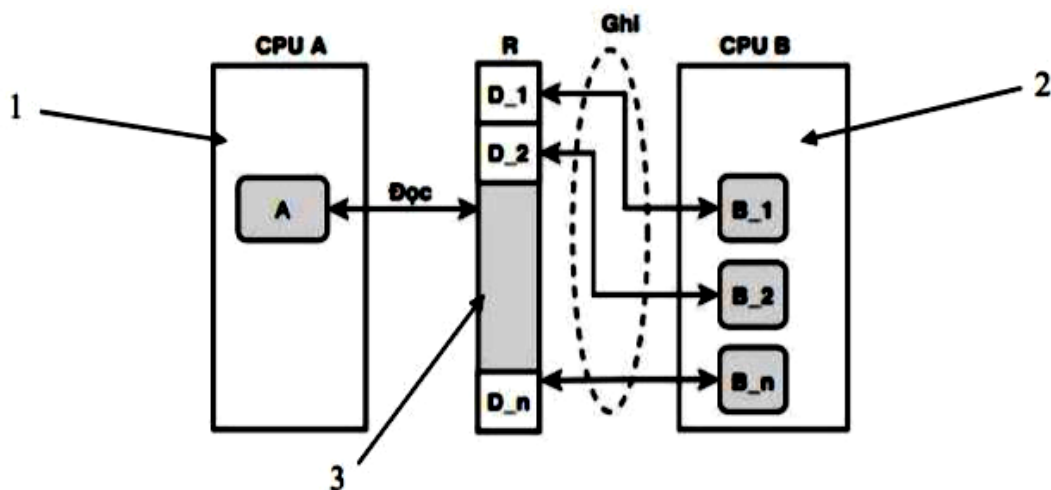
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Cường (VN); Tạ Quốc Việt (VN); Phan Văn Hoà (VN); Phan Tất Quyết (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT TRẠNG THÁI KHỞI ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG NHÚNG KHẢ TRÌNH TRONG HỆ THỐNG THU PHÁT VÔ TUYẾN 5G**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát trạng thái khởi động của hệ thống nhúng khả trình trong hệ thống thu phát vô tuyến 5G giúp phát hiện lỗi hoặc sự cố xảy ra trong quá trình khởi động thiết bị vô tuyến 5G từ đó đảm bảo thiết bị luôn kết nối được với đơn vị phân tán (distributed unit – DU) bằng phân vùng chính (normal partition) hoặc phân vùng khôi phục (recovery partition). Hệ thống được đề xuất bao gồm: khối giám sát, các khối được giám sát và thanh ghi.



Hình 2

(11) **83502 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06104**

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G01S 7/10**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

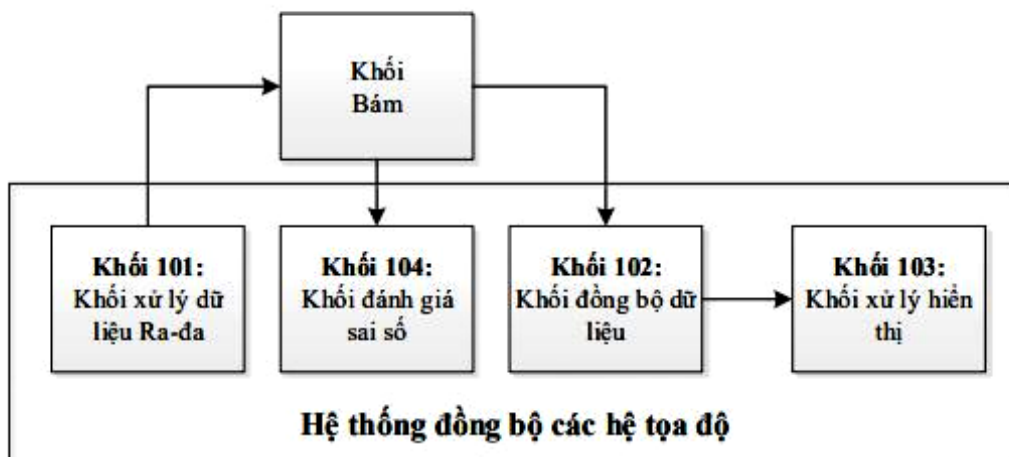
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thành Sơn (VN); Trần Quốc Tuấn (VN); Trần Trung Kiên (VN); Phạm Dương Nam (VN); Nguyễn Văn Lợi (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ CÁC HỆ TỌA ĐỘ TRONG XỬ LÝ VÀ HIỂN THỊ THÔNG TIN RA-ĐA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp đồng bộ các hệ tọa độ trong xử lý thông tin và hiển thị ra-đa. Ngoài việc cung cấp thông tin vị trí mục tiêu tương đối so với đài ra-đa, đài ra-đa cần cung cấp thông tin vị trí tuyệt đối của mục tiêu đến các hệ thống chỉ huy điều khiển dưới dạng thông tin kinh độ - vĩ độ, vị trí địa lý. Vì vậy, việc đồng bộ các nguồn dữ liệu tọa độ ảnh hưởng lớn tới độ tin cậy của thông tin mỗi đài ra-đa cung cấp. Đây là vấn đề cơ bản mà mỗi đài ra-đa cần giải quyết, tuy nhiên do các giải pháp xử lý trước đây chưa giải quyết được vấn đề này một cách triệt để gây ra sự thiếu đồng nhất về mặt hiển thị trên màn hình tình huống của phần mềm ra-đa cũng như khiến các phép đánh giá sai số có độ tin cậy không cao. Sáng chế “hệ thống và phương pháp đồng bộ các hệ tọa độ trong xử lý và hiển thị thông tin ra-đa” giải quyết vấn đề nêu trên theo hướng đề xuất một hệ thống các giải pháp kỹ thuật và các luồng xử lý kèm theo.



Hình 1

(11) 83503 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06106

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) H04W 74/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

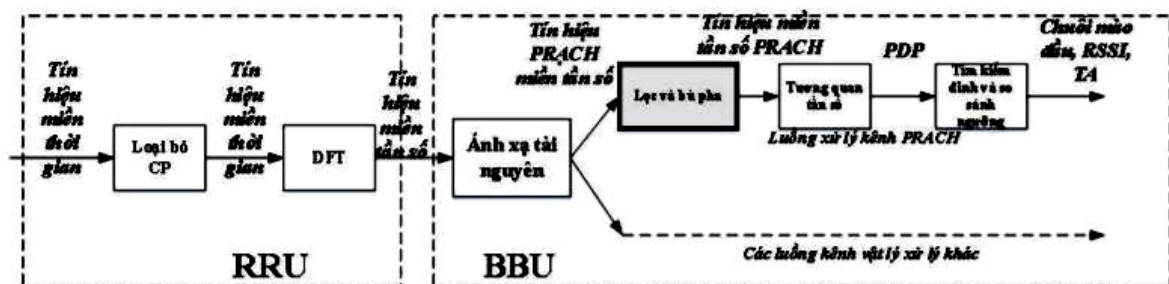
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Tiên (VN); Lương Xuân Hào (VN); Lê Trường Giang (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Phan Quang Huy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG MẠNG DI ĐỘNG THẾ HỆ THỨ 5 BẰNG PHƯƠNG PHÁP BÙ PHA MIỀN TẦN SỐ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu kênh truy cập ngẫu nhiên (PRACH – Physical Random Access) trong 5G (mạng di động thế hệ thứ 5) bằng phương pháp bù pha miền tần số bao gồm: a) thiết lập tham số khởi tạo, tiến hành sinh dữ liệu tham chuẩn và tiến hành loại bỏ khoảng dữ liệu bảo vệ, chuỗi tiền tố lặp và phân tách dữ liệu từng ký tự, và biến đổi FFT theo từng ký tự theo từng định dạng phù hợp; b) thực hiện tính toán dữ liệu hệ số bộ lọc và hệ số pha và bù pha cho các dữ liệu tương ứng với cách thức ánh xạ xử lý cho từng dữ liệu ký tự trong miền tần số NR PRACH từ đó tính toán được tương quan tín hiệu; và thực hiện tính toán công suất trung bình với trễ đa đường tiêu biểu cho mật độ công suất phổ và trải trễ tín hiệu kết hợp phương pháp cửa sổ tìm kiếm dữ liệu nhằm đánh giá mức độ chính xác dữ liệu xử lý.



Hình 2

(11) 83504 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06107

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) H01Q 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

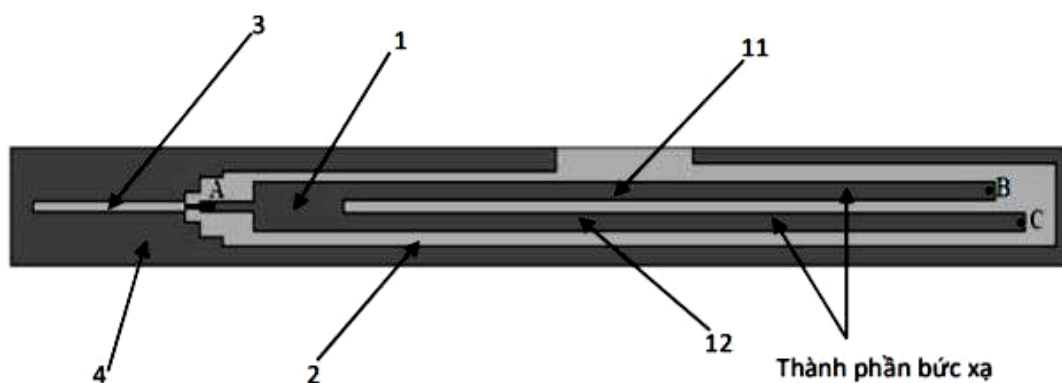
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Nguyễn Thị Kim Ngân (VN); Nguyễn Thái Bình (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) ẮNG TEN BĂNG TÀN SIÊU RỘNG CHẾ TẠO BỞI CÔNG NGHỆ MẠCH IN ĐẸO

(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten băng tần siêu rộng ứng dụng cho các thiết bị di động trong mạng lưới kết nối vạn vật với công nghệ mạch in dẻo. Ăng ten sử dụng chất nền là tấm điện môi polyimide có kích thước mỏng, dễ dàng uốn cong theo hình dạng mong muốn. Thành phần bức xạ của ăng ten có cấu trúc là hai ăng ten đơn cực được tiếp điện chung tại một điểm. Mặt phẳng đất của ăng ten được tạo ra bởi dải chất dẫn bao quanh hai ăng ten đơn cực. Tại vị trí tiếp điện, dải đất của ăng ten có dạng khe bậc thang nhằm tăng cường khả năng ghép tín hiệu giữa dải đất và dải phát xạ. Cấp đồng trục có trở kháng đặc tính 50Ω được sử dụng để tiếp điện cho ăng ten trong sáng chế nhằm giảm suy hao năng lượng.



Hình 1

(11) **83505 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06108**

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G06F 16/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

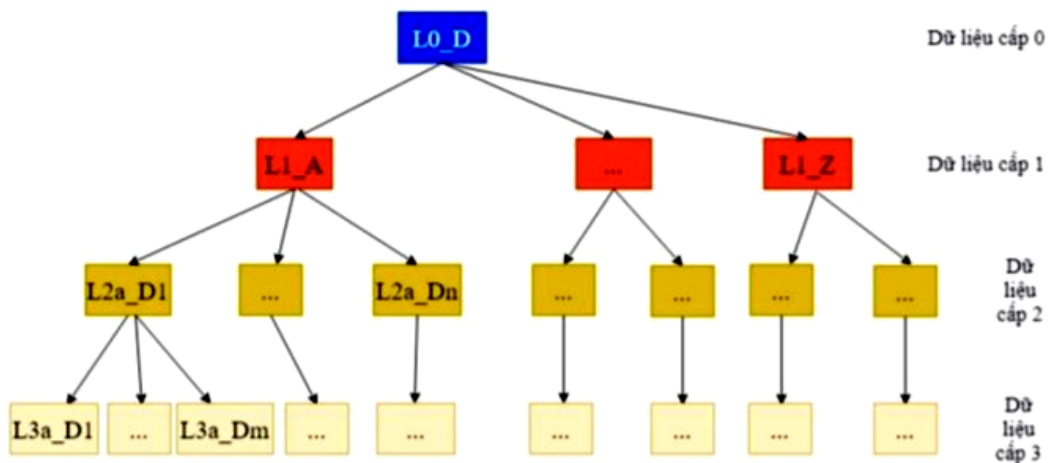
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thế Anh (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Đặng Thị Huyền (VN); Phạm Thanh Phong (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI DỮ LIỆU PHÂN CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý và cấp phát tài nguyên theo mô hình phân cấp bao gồm: bước 1: chuẩn bị dữ liệu; bước 2: phân cấp dữ liệu lưu trữ; bước 3: nhận yêu cầu phân phối dữ liệu; bước 4: áp dụng luật phân phối, xác định nhanh nhóm cha cần truy cập, tiếp tục đi sâu vào các nhóm con và lấy ra được dữ liệu nhanh chóng và phù hợp nhất; bước 5: tìm kiếm nhóm tài nguyên dùng để cấp phát; bước 6: tìm kiếm tài nguyên cấp phát cho người dùng. Phương pháp giúp tổ chức dữ liệu hiệu quả đảm bảo tốc độ cấp phát và thu hồi tài nguyên một cách nhanh chóng, giúp cho việc cấp phát đều giữa các tài nguyên trong cùng một cụm tài nguyên và đều giữa các nhóm thông tin trong cùng một tập dữ liệu cần cấp phát góp phần giúp chia tải đều cho phân hệ kế cận khi thực hiện truyền nhận dữ liệu giao tiếp với người dùng, giúp cho việc linh hoạt trong quá trình vận hành khai thác khi các yêu cầu thực hiện dùng hoặc không cấp phát tài nguyên với một cụm tài nguyên hoặc một nhóm thông tin trong quá trình hệ thống đang triển khai thực tế.



Hình 1

(11) **83506 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06109**

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **H01G 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

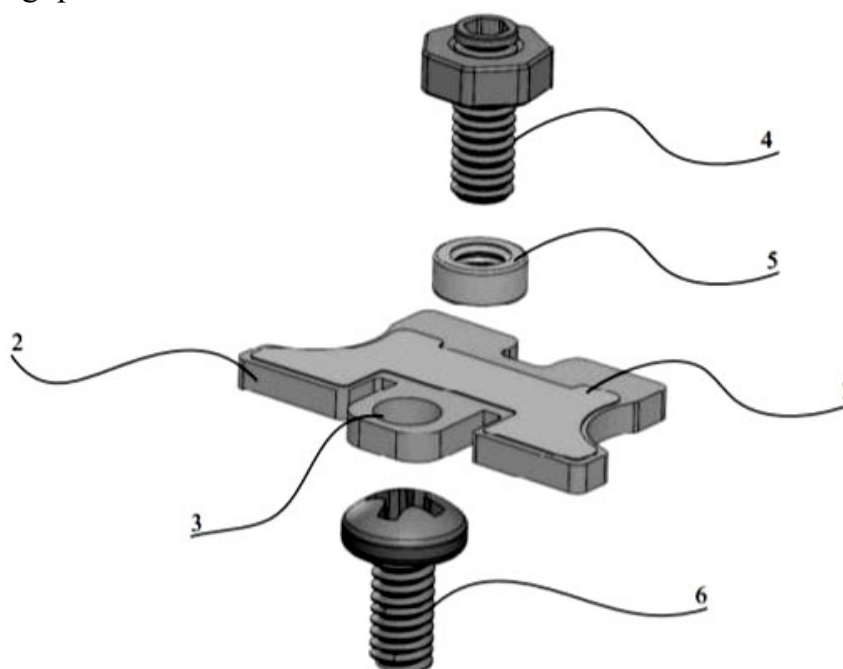
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Sỹ Vinh (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Bùi Thị Vân (VN); Nguyễn Đình Dương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHẦN TỬ ĐIỆN DUNG THAY ĐỔI DẠNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử điện dung có khả năng điều chỉnh giá trị, được tạo thành từ phần mạch in và cơ cấu điều chỉnh. Phần tử điện dung được sử dụng để chế tạo bộ lọc cao tần sử dụng trong trạm thu phát sóng viễn thông 5G. Tính điện dung được tạo ra do phần dẫn điện của băng mạch tương tác với phần vỏ kim loại của thiết bị, giữa chúng ngăn cách bởi lớp điện môi bằng không khí và lớp điện môi FR4 của băng mạch. Phần tử tạo ra hệ số kết nối lớn giữa các hốc cộng hưởng của bộ lọc với băng thông kết nối từ 54MHz đến 90MHz. Khả năng thay đổi giá trị điện dung phụ thuộc vào độ cao h của lớp không khí, thực hiện thông qua vít điều chỉnh gắn trên vỏ. Điểm đặc biệt này giúp cho việc chế tác các loại mẫu thử linh hoạt và dễ dàng trong quá trình sản xuất.



Hình 3

(11) **83507 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06110**

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **H01Q 3/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

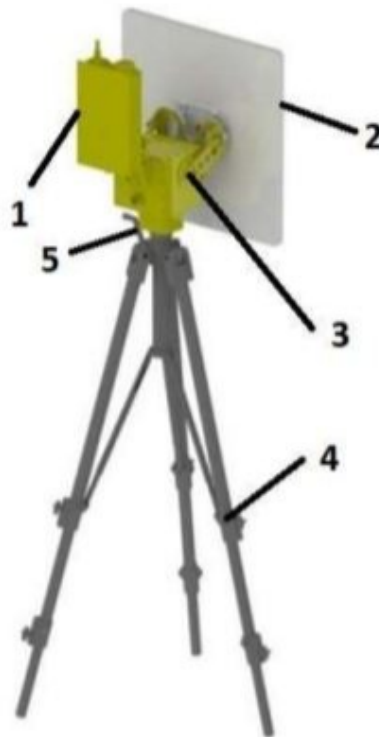
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Đông (VN); Vũ Văn Dũng (VN); Chu Bá Lâm (VN); Đồng Ngọc Nhật (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRẠM BẮT BẮM THÔNG TIN**

(57) Sáng chế mô tả thiết kế và thuật toán điều khiển của hệ thống bắt bám thông tin để điều chỉnh ăng ten vô tuyến định hướng bắt bám theo đối tượng di chuyển trong không gian, tạo kết nối truyền nhận dữ liệu giữa trạm mặt đất cố định và đối tượng di động. Thuật toán điều khiển đề xuất sử dụng thuật toán dự đoán vị trí đối tượng và thuật toán kết hợp dữ liệu cảm biến nhằm tăng độ chính xác ước lượng hai góc phương vị của đối tượng, từ đó tính ra tín hiệu điều khiển ăng ten để bắt bám chính xác theo đối tượng di động.



Hình 1

(11) 83508 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06111

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G06K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

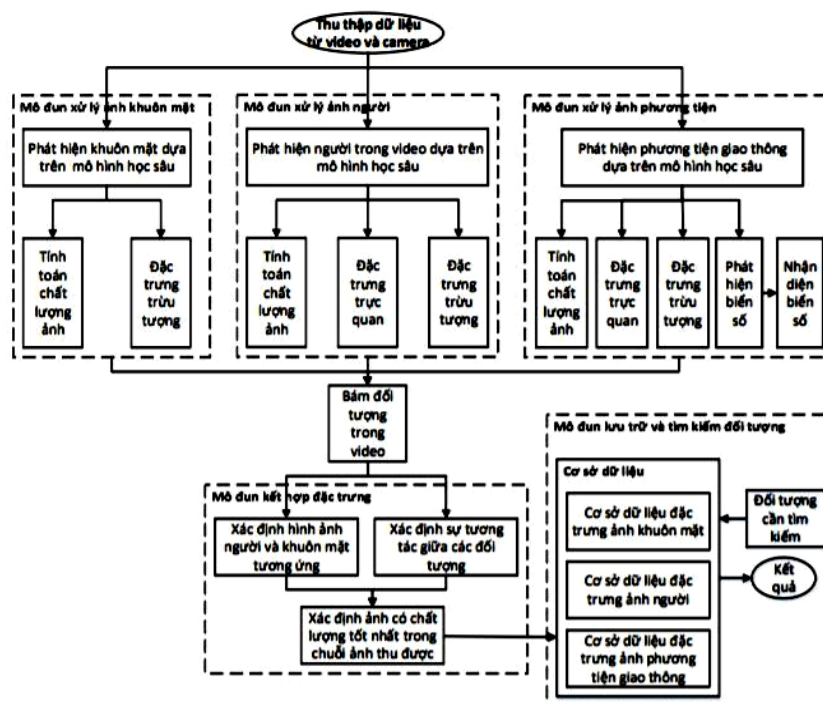
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Bằng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM ĐỐI TƯỢNG TRÊN VIDEO DỰA TRÊN ĐẶC TRƯNG PHỨC HỢP CỦA ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tìm kiếm đối tượng trên video dựa trên đặc trưng phức hợp của ảnh. Trong đó bao gồm mô đun thu thập dữ liệu video từ các camera giám sát; mô đun phát hiện và trích xuất đặc trưng khuôn mặt; mô đun phát hiện và trích xuất đặc trưng hình dáng người; mô đun phát hiện và trích xuất đặc trưng của phương tiện giao thông; mô đun tính toán và kết hợp đặc trưng của các đối tượng trong video và mô đun lưu trữ dữ liệu và tìm kiếm đối tượng. Quá trình thực hiện bao gồm đặc trưng hóa các đối tượng là người và phương tiện trong video, đồng thời có thể tìm kiếm đối tượng theo các đặc trưng trực quan, trừu tượng và sự tương tác với nhau trong video. Sử dụng hệ thống và phương pháp này để tìm kiếm đối tượng trong video giám sát có tính thông dụng cao, độ chính xác tin cậy và khả năng ứng dụng rộng rãi.



Hình 1

(11) 83509 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06112

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G06K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

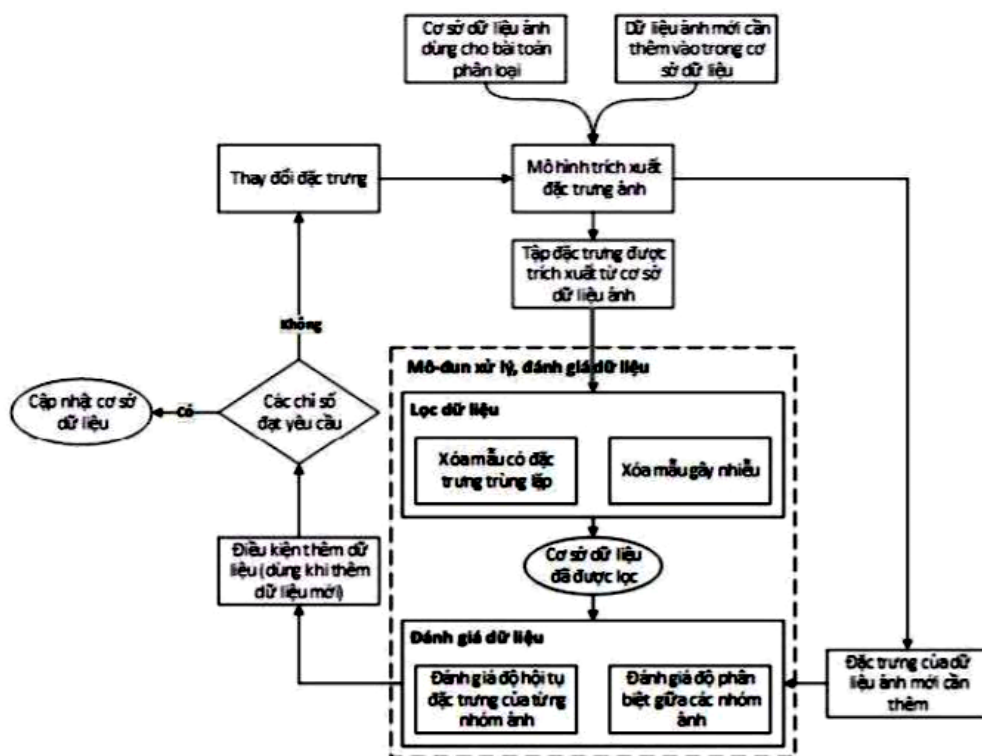
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Bằng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ TỐI ƯU CƠ SỞ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp đánh giá và tối ưu cơ sở dữ liệu thực hiện tự động thích ứng môi trường thực tiễn cho các bài toán phân loại đối tượng dựa trên đặc trưng ảnh. Trong đó bao gồm mô-đun trích xuất đặc trưng ảnh của đối tượng; mô-đun xử lý, đánh giá cơ sở dữ liệu; mô-đun đánh giá mức độ phù hợp của ảnh mới cần thêm vào trong cơ sở dữ liệu. Quá trình thực hiện đánh giá cơ sở dữ liệu bao gồm khởi tạo, trích xuất đặc trưng ảnh của cơ sở dữ liệu, sau đó xử lý lọc và đánh giá độ phân biệt của dữ liệu. Quá trình tự động thêm mẫu ảnh đối tượng vào trong cơ sở dữ liệu bao gồm phân tích điều kiện gây nhiễu cơ sở dữ liệu, phân tích điều kiện phân bố và điều kiện về bảo đảm độ phân biệt của cơ sở dữ liệu khi thêm mẫu mới. Qua đó, nâng cao tính tự thích ứng của hệ thống thị giác máy tính dựa trên vấn đề phân loại đối tượng đối với môi trường thực địa triển khai sản phẩm.



Hình 1

(11) 83510 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06113

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G06T 13/40

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

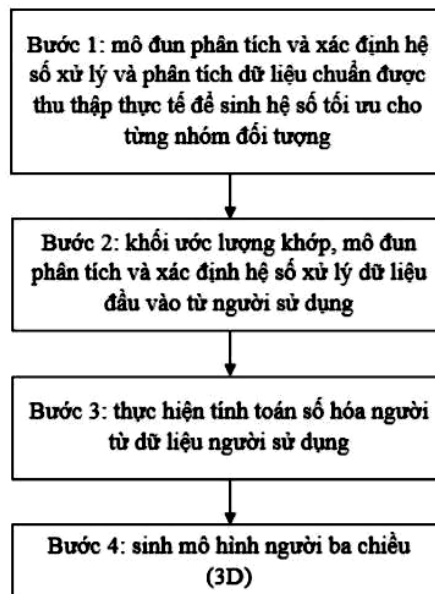
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Trần Văn Đức (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỐ HÓA CƠ THỂ NGƯỜI ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU NHÂN TRẮC HỌC THEO CHỈ SỐ KHỐI CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số trích xuất số đo cơ thể người sử dụng dữ liệu ảnh hai chiều (2D) và các thông tin cơ bản của người sử dụng, ứng dụng thuật toán tối ưu và phương pháp phân loại nhân trắc học. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép người sử dụng dễ dàng thu thập các số đo cơ thể người từ các dữ liệu đơn giản như chiều cao, cân nặng, giới tính, độ tuổi thay vì sử dụng các hệ thống phức tạp và đắt tiền. Hệ thống gồm hai mô đun chính gồm: mô đun phân tích và xác định hệ số và mô đun tính toán. Trong khi đó, phương pháp thực hiện trích xuất số đo cơ thể người sẽ gồm các bước chính: xử lý và phân tích dữ liệu chuẩn được thu thập thực tế để sinh hệ số tối ưu cho từng nhóm đối tượng, xử lý và phân tích dữ liệu chuẩn đầu vào từ người sử dụng, thực hiện tính toán số hóa người từ dữ liệu người sử dụng, sinh mô hình người ba chiều (3D).



Hình 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83511 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06118 | (85) 30/09/2021 | |
| (22) 14/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071901 | 14/01/2020 |
| (30) 201910244638.2 | 28/03/2019 CN | (87) WO2020/192250 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **H04W 76/11**

(71) **SPREADTRUM COMMUNICATIONS (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
 Spreadtrum Center Building No. 1, Lane 2288, Zuchongzhi Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, 201203, China

(72) LIU, Xing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP PHẦN TỬ MANG RADIO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập phần tử mang radio. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình phần tử mang radio của thiết bị người dùng thứ hai được gửi bởi thiết bị người dùng thứ hai; áp dụng thông tin cấu hình phần tử mang radio của thiết bị người dùng thứ hai; thiết lập phần tử mang radio thứ nhất để gửi dữ liệu tới thiết bị người dùng thứ hai theo thông tin cấu hình phần tử mang radio của thiết bị người dùng thứ hai; và gửi dữ liệu thứ nhất tới thiết bị người dùng thứ hai qua phần tử mang radio thứ nhất, trong đó dữ liệu thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số gói dữ liệu được gửi bởi thiết bị người dùng thứ nhất tới thiết bị người dùng thứ hai hoặc báo cáo tình trạng được tạo ra bởi thiết bị người dùng thứ nhất đáp lại gói dữ liệu được gửi bởi thiết bị người dùng thứ hai. Phương pháp và thiết bị thiết lập phần tử mang radio được cung cấp theo các phương án của sáng chế có thể tránh khỏi sự xáo trộn và các lỗi trong việc thu dữ liệu, và đảm bảo độ chính xác của việc truyền dữ liệu giữa thiết bị người dùng qua phần tử mang radio.

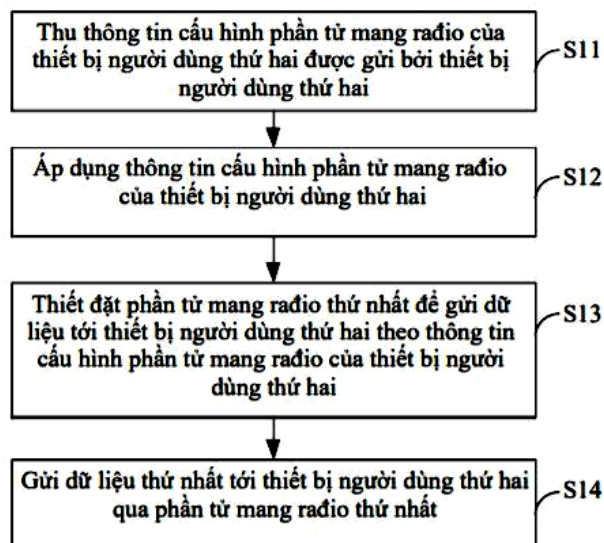


FIG. 1

- (11) **83512 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06129** (85) 01/10/2021
(22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008890 03/03/2020
(30) 2019-080035 19/04/2019 JP (87) WO2020/213270 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

- (51) **B32B 27/00; B32B 27/34; C09D 7/20; C09D 179/08; C09D 181/06; C09D 5/00; B32B 27/30; C09D 127/12**

- (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

- (72) YAMAGUCHI, Seitaro (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP)

- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ có màng ưu việt về tính chống mài mòn. Chế phẩm phủ này chứa: nhựa polyete sulfon; ít nhất một loại nhựa dựa trên polyimit được chọn từ nhóm bao gồm nhựa polyamit imit và nhựa polyimit; polyme chứa flo có thể xử lý không nóng chảy; và polyme chứa flo có thể chế tạo nóng chảy.

- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 83513 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06132 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015022 | 01/04/2020 |
| (30) 2019-082698 | 24/04/2019 | JP (87) WO2020/217898 A1 |
| (51) B32B 25/10; F16L 11/08; B32B 1/08 | | 29/10/2020 |

(71) **SUMITOMO RIKO HOSETEX, LTD. (JP)**

1 Toyosaka-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230177 Japan

(72) Koichiro KAWAI (JP); Satoshi SENDA (JP); Hirohisa USUI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ỐNG MỀM CHỊU ÁP SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG MỀM CHỊU ÁP SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề xuất ống mềm chịu áp suất cao (1) có độ mềm dẻo cao và khả năng chịu áp suất tốt bao gồm: lớp cao su bên trong (10); lớp cao su bên ngoài (20); các lớp gia cường (từ 41 đến 44) có số lượng các lớp là số chẵn, hai lớp gia cường hoặc nhiều hơn được tạo ra giữa lớp cao su bên trong (10) và lớp cao su bên ngoài (20), các sợi gia cường (từ 41a đến 44a) được quấn xung quanh lớp gia cường theo đường xoắn ốc theo cách các hướng quấn của các sợi gia cường (từ 41a đến 44a) thay đổi theo cách xen kẽ nhau; và các lớp cao su trung gian (từ 51 đến 54) mà mỗi lớp được bố trí giữa các lớp gia cường (từ 41 đến 44) có số lượng các lớp là số chẵn. Cùng một góc quấn (α) được thiết lập đối với các sợi gia cường (từ 41a đến 44a) ở tất cả các bậc của các lớp gia cường (từ 41 đến 44) có số lượng các lớp là số chẵn; và bước quấn (P) của các sợi gia cường (từ 41a đến 44a) trong các lớp gia cường (từ 41 đến 44) có số lượng các lớp là số chẵn được thiết lập tăng dần theo thứ tự từ phía lớp cao su bên trong (10) về phía lớp cao su bên ngoài (20).

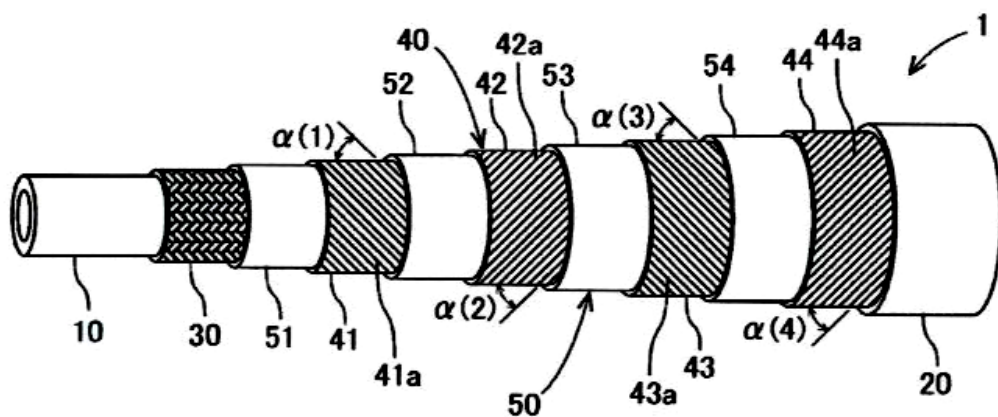


FIG. 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 83514 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06137 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/CA2020/050325 | 11/03/2020 |
| (30) 19/02640 | 14/03/2019 | FR (87) WO2020/181380 |
| (51) <i>B25J 5/02; B66C 17/06; B23Q 1/25</i> | | |

(71) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**
 1400-1190, avenue des Canadiens-de-Montreal Montreal QC H3B 0E3, Canada

(72) BRUN, Frédéric (CA); RENAUDIER, Steeve (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỂ CHUYỂN CÔNG CỤ CAN THIỆP, THIẾT BỊ CAN THIỆP VÀO TẾ BÀO ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP TRÊN TẾ BÀO ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý được sử dụng để chuyển công cụ can thiệp để có thể thực hiện can thiệp trên tế bào điện phân. Thiết bị xử lý này (1) bao gồm khung (10) mang công cụ can thiệp (2) và phương tiện dịch chuyển cho phép chuyển động của khung (10), cụ thể dọc theo cấu trúc thượng tầng của tế bào điện phân (3). Phương tiện dịch chuyển được điều chỉnh để dựa vào cấu trúc thượng tầng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị can thiệp vào tế bào điện phân bao gồm thiết bị xử lý này và công cụ can thiệp. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến phương pháp can thiệp trên tế bào điện phân.

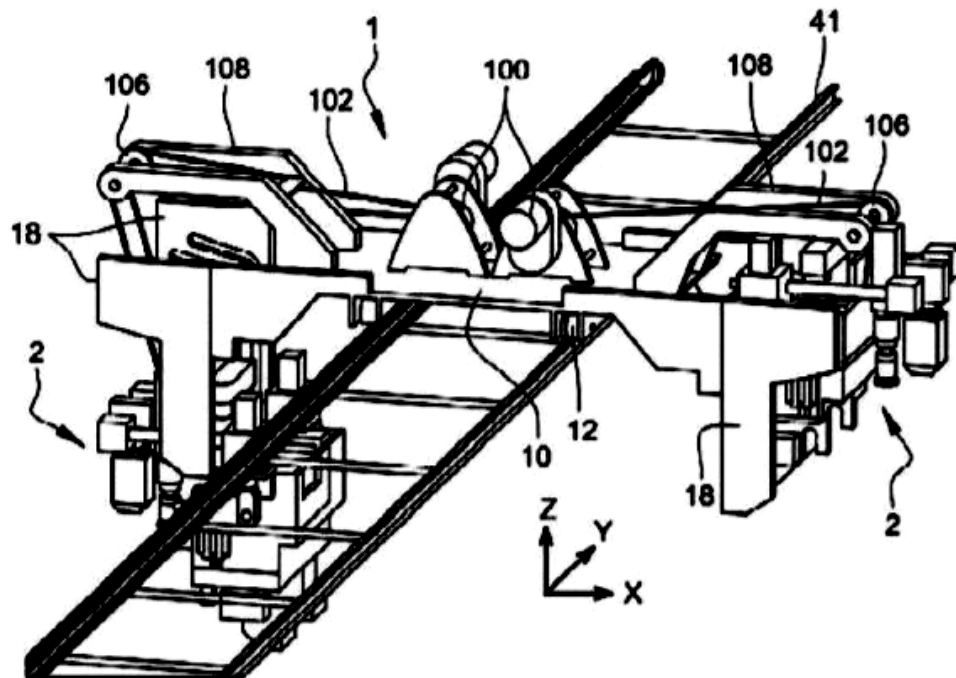
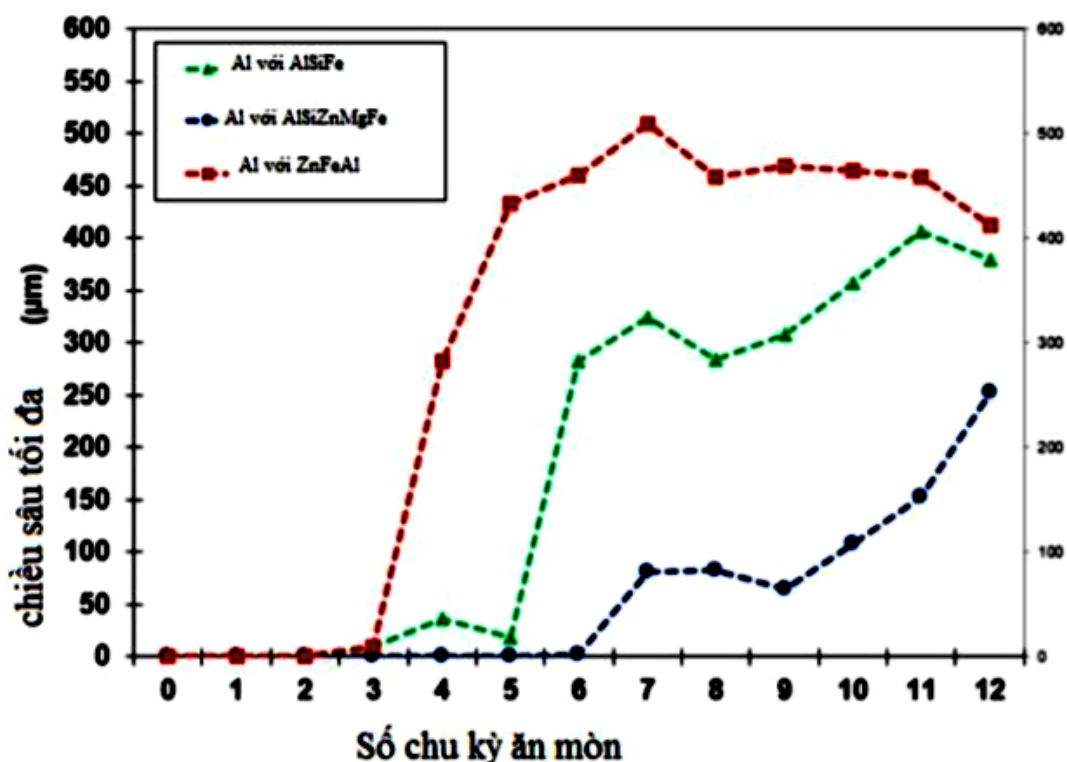


Fig.2

- (11) 83515 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06139 (85) 01/10/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/IB2020/053192 03/04/2020
 (30) PCT/IB2019/052899 09/04/2019 IB (87) WO2020/208489 15/10/2020
 (51) C22C 21/00; C21D 1/18; C23C 2/00; C22C 38/00; B23K 11/20
 (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
 (72) MACHADO AMORIM Tiago (FR); MOREL, Stéphane (FR); DOSDAT, Laurence (FR); GREGOIRE, Astrid (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CỤM LẮP RÁP BAO GỒM CHI TIẾT LÀM TỪ NHÔM VÀ BỘ PHẦN BẰNG THÉP TÔI CỨNG CÓ LỚP PHỦ HỢP KIM CHỨA SILIC, SẮT, KẼM VÀ MAGIE, CÒN LẠI LÀ NHÔM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, BỘ PHẦN CỦA PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp gồm bộ phận bằng nhôm và bộ phận bằng thép tôi cứng có lớp phủ hợp kim chứa theo phần trăm khối lượng, 0,1 đến 15,0% silic, 15,0 đến 70% sắt, 0,1 đến 20,0% kẽm, 0,1 đến 4,0% magie, còn lại là nhôm, trên ít nhất một bề mặt của nó được bố trí để tiếp xúc với bộ phận bằng nhôm.

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83516 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06148 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 24/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013057 | 24/03/2020 |
| (30) 2019-073097 | 05/04/2019 | JP (87) WO2020/203471 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) *C21C 5/48; F27D 3/16*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

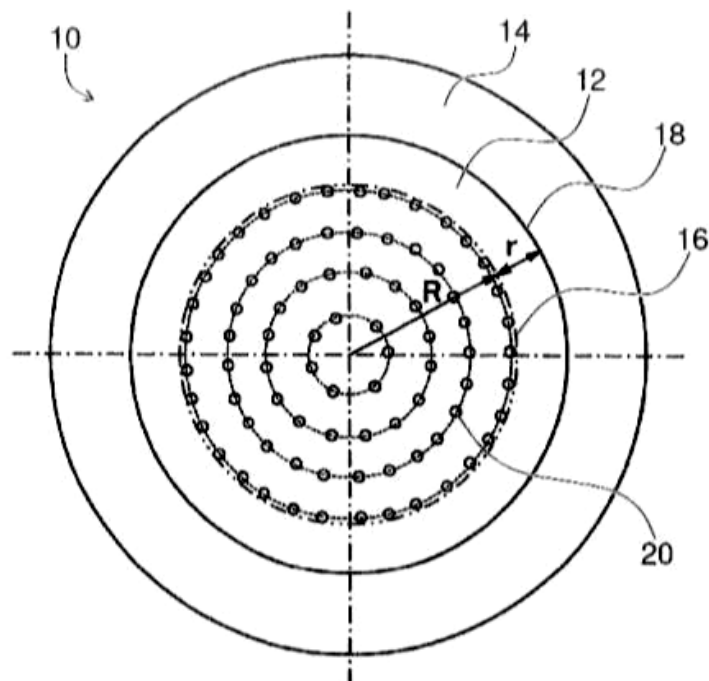
(72) HOSOHARA Seiji (JP); TORIGOE Atsushi (JP); FUJIYOSHI Ryoma (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÙNG TINH LUYỆN ĐỂ NẤU CHẢY Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng tinh luyện để nấu chảy ở nhiệt độ cao có vòi thổi khí với độ bền cao. Thùng tinh luyện để nấu chảy ở nhiệt độ cao bao gồm vật liệu chịu lửa cho vòi thổi khí bao gồm vật liệu chịu lửa trung tâm nhúng với các ống kim loại mỏng, và vật liệu chịu lửa bên ngoài bao xung quanh vật liệu chịu lửa trung tâm. Vật liệu chịu lửa cho vòi thổi khí có hình chiều ngang trong đó bán kính tối thiểu của đường tròn tương tự bao trùm tất cả các ống kim loại mỏng nhúng trong vật liệu chịu lửa trung tâm là R (mm), trong đó vật liệu chịu lửa trung tâm có rìa ngoài nằm giữa một đường tròn đồng tâm với đường tròn tương tự và có bán kính là $R+10$ mm, và một đường tròn khác đồng tâm với đường tròn tương tự và có bán kính là $R+150$ mm. Vật liệu chịu lửa trung tâm được tạo thành từ vật liệu chịu lửa MgO-C có hàm lượng cacbon từ 30 đến 80% khối lượng, và vật liệu chịu lửa bên ngoài được tạo thành từ vật liệu chịu lửa MgO-C có hàm lượng cacbon từ 10 đến 25% khối lượng.

[FIG. 1]



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83517 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06150 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013236 | 25/03/2020 |
| (30) 2019-073314 | 08/04/2019 JP (87) WO2020/209060 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **B21D 5/12; E04B 1/24; C22C 38/60; C21D 8/02; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

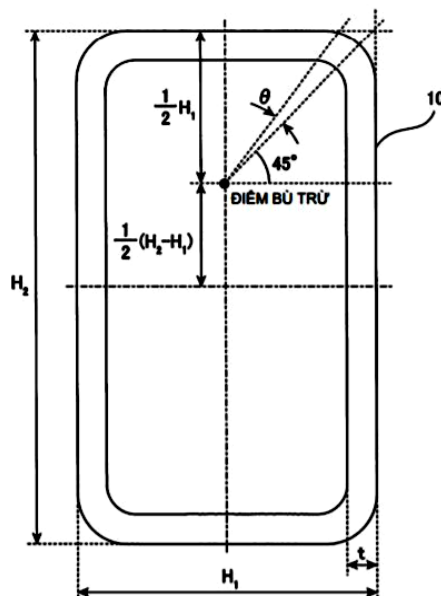
(72) MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); IDE Shinsuke (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT NÀY, VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép hình chữ nhật và phương pháp sản xuất ống thép này; trong ống thép hình chữ nhật, ảnh hưởng của việc tăng bền cơ học trong phần góc được giảm đi, và, do đó, nứt gãy bề mặt được hạn chế. Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu công trình xây dựng mà trong đó ống thép hình chữ nhật theo sáng chế được sử dụng. Ống thép hình chữ nhật bao gồm phần phẳng và phần góc. Phần phẳng có giới hạn chảy là 385 MPa hoặc lớn hơn, độ bền kéo là 520 MPa hoặc lớn hơn, và tỷ số giới hạn chảy trên giới hạn bền là 0,90 hoặc nhỏ hơn. Trong phần góc, độ cứng Vickers của phía cạnh bên trong của phần góc lớn hơn độ cứng Vickers của phía cạnh bên ngoài phần góc; độ cứng Vickers của phía cạnh bên ngoài phần góc là 280 HV hoặc nhỏ hơn; sự khác biệt giữa độ cứng Vickers của phía cạnh bên ngoài phần góc và độ cứng Vickers của phía cạnh bên trong của phần góc là 80 HV hoặc nhỏ hơn; và năng lượng hấp thụ Charpy vE_0 tại 0°C của phía cạnh bên ngoài phần góc là 70 J hoặc lớn hơn.

FIG. 3



- (11) **83518 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06151** (85) 01/10/2021
(22) 01/04/2020 (86) PCT/JP2020/015030 01/04/2020
(30) 2019-075344 11/04/2019 JP (87) WO2020/209158 15/10/2020
(51) *A23L 23/00; A23D 9/007; A23D 9/02; A23G 1/32; A23L 27/60; A23L 23/10; A23L 27/00; A23L 27/20; A23D 9/00*
- (71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) MATSUZAWA Shun (JP); SAKAINO Masayoshi (JP); TSUJI Misaki (JP);
TOKUCHI Takahiro (JP); SANO Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG THUỘC TÍNH KẾT CẤU CỦA DẦU VÀ CHẤT BÉO CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG CÁC THUỘC TÍNH KẾT CẤU CỦA DẦU VÀ CHẤT BÉO TRONG SẢN PHẨM THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường thuộc tính kết cấu của dầu và chất béo mới mà có khả năng làm tăng cường các thuộc tính kết cấu của dầu và chất béo của sản phẩm thực phẩm, và phương pháp tăng cường các thuộc tính kết cấu của dầu và chất béo của sản phẩm thực phẩm. Sản phẩm xử lý oxy hóa thu được bằng cách thực hiện xử lý oxy hóa dầu và chất béo từ cọ trong đó tổng hàm lượng α -caroten và β -caroten là từ 50 ppm khối lượng đến 2000 ppm khối lượng, trị số peroxit của sản phẩm xử lý oxy hóa là từ 3 đến 250, được thêm vào sản phẩm thực phẩm.

- (11) **83519 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06153** (85) 01/10/2021
(22) 24/03/2020 (86) PCT/US2020/024430 24/03/2020
(30) 62/825,459 28/03/2019 US (87) WO2020/198211 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

- (51) **A47L 5/28; A47L 11/292; A47L 11/30; A47L 9/28; A47L 9/00; A47L 11/20; A47L 11/40**

- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

- (72) **DAVILA, Rafael (US); DEBLASIO, Nicholas (US)**

- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (54) **MÁY LAU SÀN VÀ KHAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp của máy lau sàn và khay làm sạch. Ít nhất một phần của đế của máy lau sàn được tiếp nhận bởi bình chứa của khay làm sạch. Máy lau sàn còn bao gồm phần thẳng đứng có thể di chuyển giữa vị trí sử dụng nghiêng và vị trí cất giữ thẳng đứng. Bàn chải quay được cấp lực bởi động cơ bàn chải quay. Động cơ bàn chải quay bao gồm mạch điều khiển để điều khiển bàn chải quay. Mạch điều khiển có bộ chuyển mạch thứ nhất mở khi máy lau sàn ở vị trí thẳng đứng và đóng khi máy lau sàn ở vị trí sử dụng nghiêng. Bộ chuyển mạch thứ hai song song với bộ chuyển mạch thứ nhất. Bộ chuyển mạch thứ hai mở đáp lại phần của đế được tháo khỏi khay làm sạch và bộ chuyển mạch thứ hai đóng khi phần của đế ở trong khay làm sạch.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 83520 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06156 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009019 | 04/03/2020 |
| (30) 2019-038909 | 04/03/2019 | JP (87) WO2020/179805 |
| | | 10/09/2020 |
| (51) B30B 11/02; A23C 9/18; A23P 10/28 | | |

(71) **MEIJI CO., LTD. (JP)**

2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan

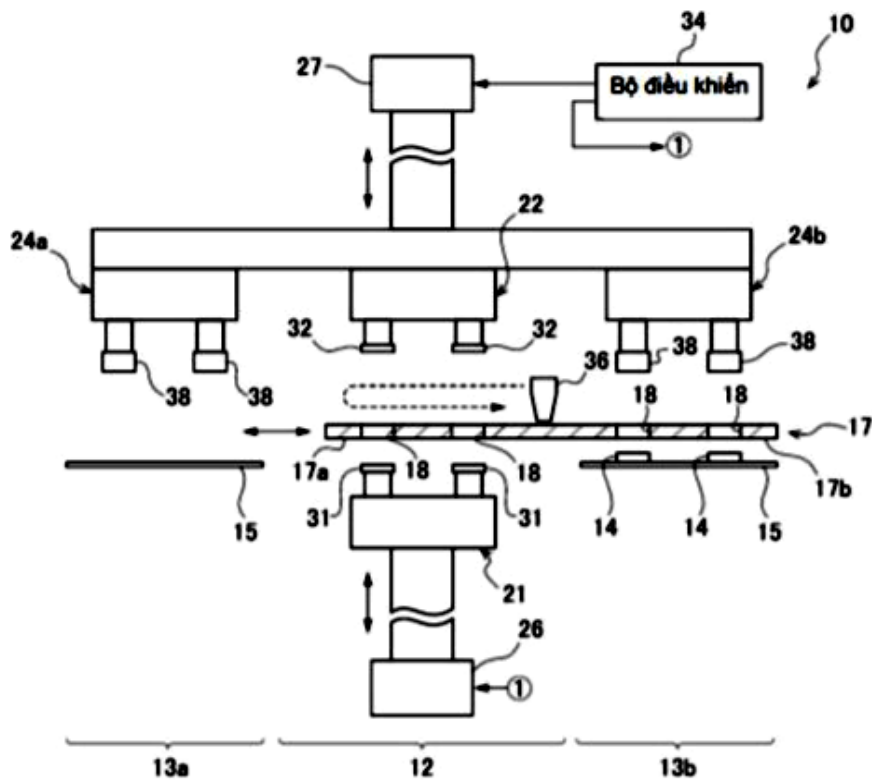
(72) HANYU Keigo (JP); KAMIYA Tetsu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ NÉN CỦA BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thẻ nén của bột có khả năng cải thiện độ cứng trong khi ngăn chặn việc giảm hiệu quả sản xuất thẻ nén của bột. Thẻ nén 14 của bột được ép nén bằng cách nén bột được cung cấp vào các lỗ khuôn 18 bởi lỗ đục phía dưới 31 và lỗ đục phía trên 32. Trong quá trình ép nén, lần nén thứ nhất và lần nén thứ hai sau lần nén thứ nhất được thực hiện. Trong lần nén thứ nhất, bước nén này được thực hiện với tốc độ nén thứ nhất, và trong lần nén thứ hai, bước nén này được thực hiện với tốc độ nén thứ hai mà thấp hơn so với tốc độ nén thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|------------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83521 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06157 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/MY2020/050019 | 30/03/2020 |
| (30) PI 2019001831 | 02/04/2019 MY (87) WO2020/204694 | 08/10/2020 |
| (51) <i>F24F 13/06; F24F 13/24</i> | | |

(71) **DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN. BHD.** (MY)
 Lot 60334, Persiaran Bukit Rahman Putra 3, Taman Perindustrian Bukit Rahman Putra, 47000 Sungai Buloh Selangor, Malaysia.

(72) KEE, Zheng Huai (MY); BIN KHALIL, Zulkhilmi (MY); LOW, Yee Hsin (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ỐNG DẪN XẢ CHẤT LƯU VÀ MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ CÓ BỘ PHẬN ỐNG DẪN XẢ CHẤT LƯU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ống dẫn xả chất lưu (100) của thiết bị bao gồm ít nhất một ống dẫn (110) có hình dạng có thể làm giảm bớt sự giãn nở đáng kể hoặc đột ngột của dòng chất lưu trước khi được xả ra khỏi ống dẫn (110) đến một mức sao cho dòng chảy rời chất lưu bên trong và tiếng ồn sinh ra do dòng chảy rời được làm giảm bớt, trong đó hình dạng này tạo hiệu ứng Coanda trong chất lưu chảy qua ống dẫn (110) trước khi được xả ra khỏi ống dẫn (110). Sáng chế cũng đề xuất máy điều hòa không khí (200) có bộ phận ống dẫn xả chất lưu (100) này.

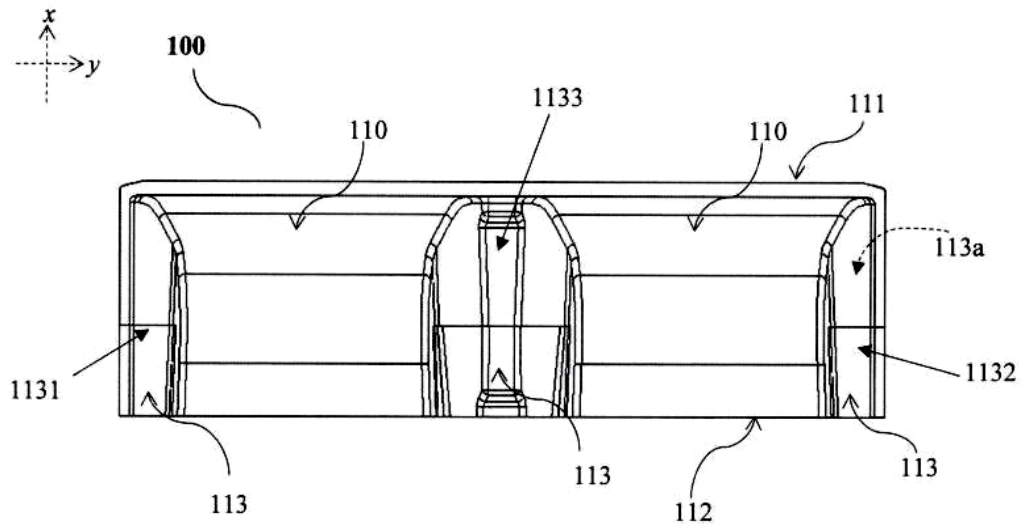


Fig.1

- (11) 83522 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06158 (85) 01/10/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/MY2020/050018 30/03/2020
(30) PI 2019001830 02/04/2019 MY (87) WO2020/204693 08/10/2020
(51) *F15D 1/02; F24F 11/74; F24F 1/028*

(71) **DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN. BHD.** (MY)
Lot 60334, Persiaran Bukit Rahman Putra 3, Taman Perindustrian Bukit Rahman Putra, 47000 Sungai Buloh Selangor, Malaysia.

(72) KEE, Zheng Huai (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ỐNG DẪN XẢ CHẤT LƯU VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ BỘ PHẬN ỐNG DẪN XẢ CHẤT LƯU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ống dẫn xả chất lưu (100) của thiết bị bao gồm ống dẫn được tạo hình sao cho dòng chất lưu trong ống dẫn được làm thay đổi hướng trước khi chất lưu được xả ra khỏi ống dẫn; và vách ngăn chính (101) bên trong ống dẫn được đặt để tạo ra sự tái phân phối dòng chất lưu. Vách ngăn chính (101) làm chuyển hướng một phần dòng chất lưu theo hướng chất lưu chảy ra ngoài từ ống dẫn để giảm thiểu sự xâm nhập của chất lưu vào bên trong ống dẫn gây ra bởi hiện tượng dòng chảy ngược. Tốt hơn là, thiết bị là điều hòa không khí.

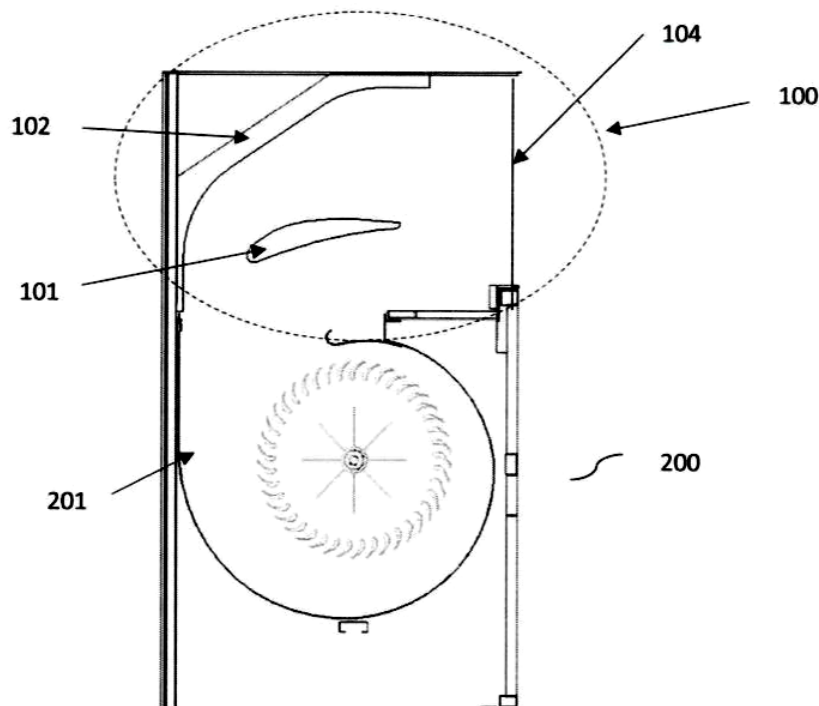


Fig.5

- (11) 83523 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06161 (85) 01/10/2021
(22) 04/04/2020 (86) PCT/IN2020/050328 04/04/2020
(30) 201941013536 04/04/2019 IN (87) WO2020/202219 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) *F01N 3/08*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

TVS Motor Company Limited, "Jayalakshmi Estates", No. 29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) SUBRAMONIAM, Chithambaram (IN); KESAVAN, Vigneshwara Raja (IN); VETHA HAVYA, Suvanam Venkata Sai (IN); SUBBIAH, Sankari (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XẢ DỪNG CHO XE MÔ TÔ**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống xả (200, 201) dùng cho xe mô tô (100, 101). Hệ thống xả (200, 201) bao gồm ống xả (205, 206) với phần ở phía trước (205A, 206A) được nối với cổng xả (125E) của động cơ IC (125, 126). Bộ giảm thanh (1130, 131) được nối với phần phía sau của ống xả (205, 206). Ống xả (205, 206) được bố trí vỏ bọc thiết bị (210, 211) có khả năng làm phù hợp với thiết bị xử lý khí (210C) được bố trí trong đó. Vỏ bọc thiết bị (210C) được bố trí ở khoảng cách ít nhất là sáu lần đường kính cổng hoặc kích thước mặt cắt chính của cổng xả (125E).

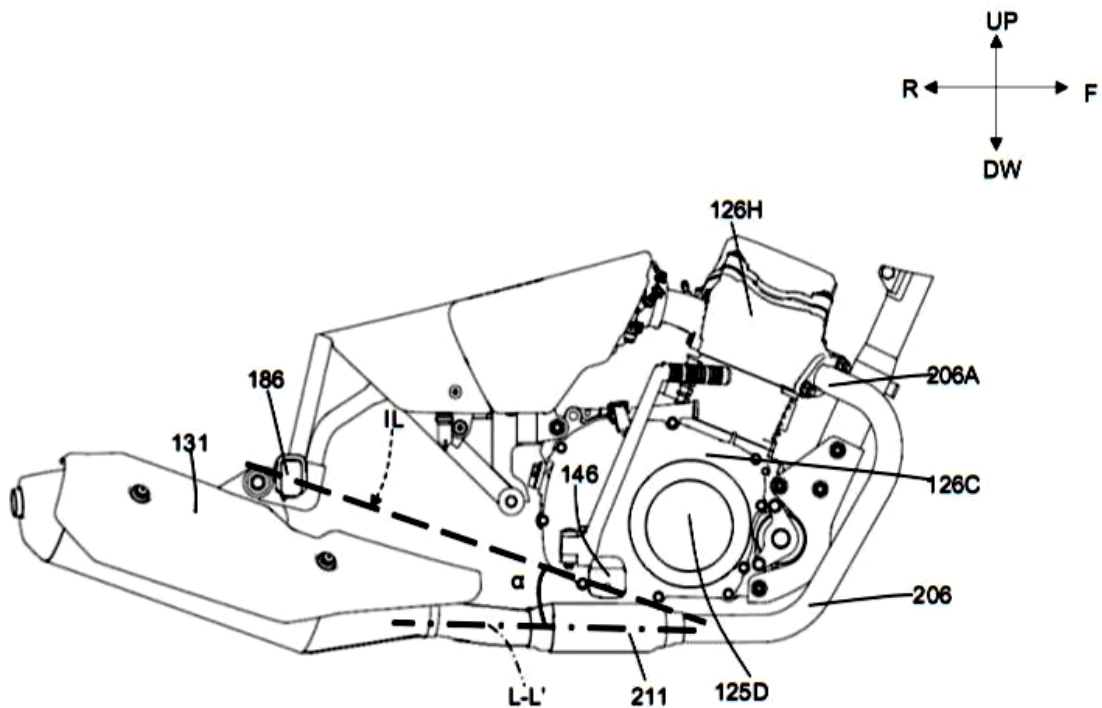


Fig. 4 (b)

- (11) **83524 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06162** (85) 01/10/2021
(22) 23/03/2020 (86) PCT/EP2020/057947 23/03/2020
(30) 19166747.6 02/04/2019 EP (87) WO2020/200872 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **C11D 17/00; C11D 3/48; C11D 3/20**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); NAIR Rohini Sukumaran (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt xốp vô cơ đã được tẩm chứa hỗn hợp eutectic của thymol và menthol. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dạng bột chứa các hạt này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt bằng cách sử dụng các hạt và chế phẩm này.

- (11) **83525 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06163** (85) 01/10/2021
(22) 23/01/2020 (86) PCT/EP2020/051635 23/01/2020
(30) 19167838.2 08/04/2019 EP (87) WO2020/207633 A1 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **A61K 8/34; A61Q 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **GOLDING Stephen (GB); LITTLEWOOD David Thomas (GB); MARRIOTT Robert Edward (GB); SKINNER Richard (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA GINGERDIOL VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa gingerdiol, quy trình này bao gồm các bước sau:

i) thêm gingerdiol vào polyol hoặc hỗn hợp polyol chứa hỗn hợp polyol là nước với lượng ít hơn 5% trọng lượng, để tạo thành hỗn hợp được trộn trước gingerdiol ở dạng huyền phù hoặc dung dịch;

ii) thêm huyền phù hoặc dung dịch thu được vào chế phẩm cơ sở dạng lỏng.

- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83526 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06169 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 06/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004635 | 06/04/2020 |
| (30) 10-2019- 0039726 | 04/04/2019 KR (87) WO2020/204677 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) *F25J 1/02; F25J 1/00; F04B 41/06; F25B 1/10*

(71) **GS ENGINEERING & CONSTRUCTION CORP.** (KR)

33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03159, Republic of Korea

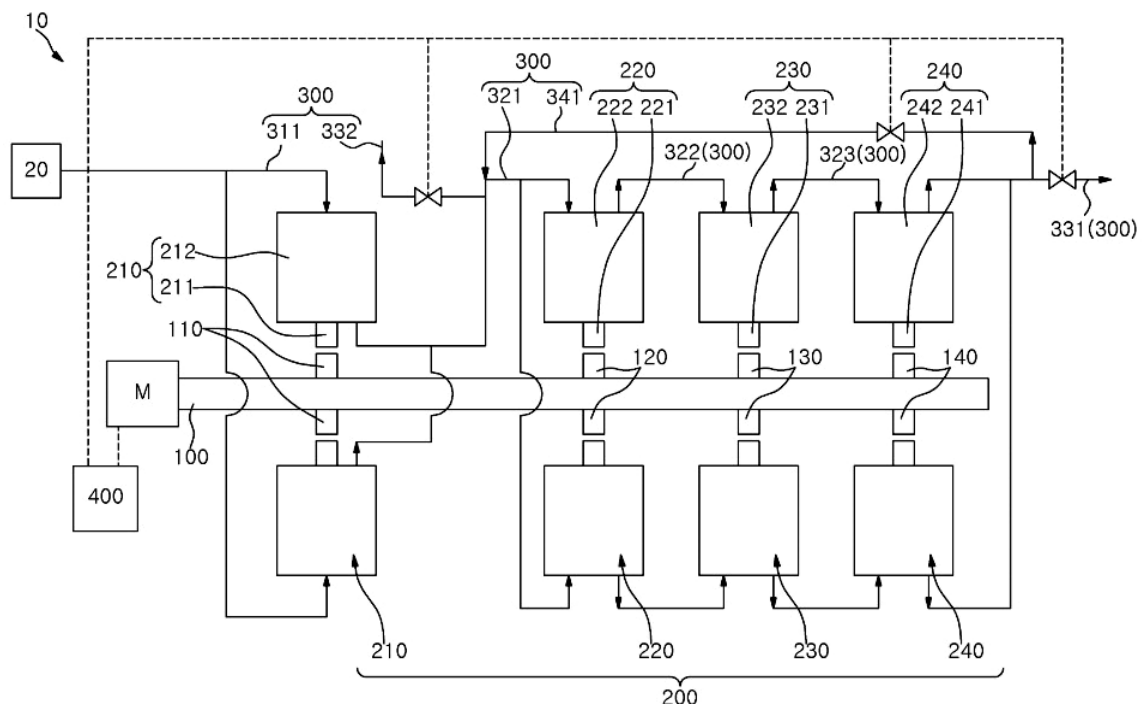
(72) SO, Myoungseup (KR); SHIN, Dongwon (KR); CHANG, Geunsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NÉN KHÍ BAY HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nén khí bay hơi bao gồm: bộ phận trục quay bao gồm cụm khóa thứ nhất và cụm khóa thứ hai; cụm nén thứ nhất bao gồm cụm gài thứ nhất được gài với và được dẫn động bởi cụm khóa thứ nhất và cụm xi lanh nén thứ nhất để nén khí bay hơi bởi công suất được cấp từ cụm gài thứ nhất; cụm nén thứ hai bao gồm cụm gài thứ hai được gài với và được dẫn động bởi cụm khóa thứ hai và cụm xi lanh nén thứ hai để nén khí bay hơi bởi công suất được cấp từ cụm gài thứ hai; đường dẫn cấp thứ nhất có một đầu được nối với cụm xi lanh nén thứ nhất và tạo ra kênh dẫn chất lưu của khí bay hơi được cấp đến cụm xi lanh nén thứ nhất; và đường dẫn nối thứ nhất tạo ra kênh dẫn chất lưu mà khí bay hơi được nén bởi cụm nén thứ nhất di chuyển qua đó đến cụm nén thứ hai.

Fig.1



- (11) **83527 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06171** (85) 04/10/2021
(22) 15/04/2020 (86) PCT/JP2020/016509 15/04/2020
(30) 2019-078280 17/04/2019 JP (87) WO2020/213622 A1 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **A23L 7/109; A23L 35/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) HIRAUCHI, Toru (JP); KATO, Haruko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÓ NHÂN ĐƯỢC GÓI TRONG VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm nhồi bao gồm nhân được gói trong vỏ, nhân này chứa thịt xay và thành phần khác ngoài thịt xay. Phương pháp này bao gồm: bước đun nóng để nấu bằng nhiệt thành phần khác ngoài thịt xay với mỡ lợn để thu được thành phần nấu chín; bước trộn để trộn thành phần nấu chín này với thịt xay sống để thu được nhân; và bước gói để gói nhân trong vỏ để thu được thực phẩm nhồi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất nhân được sử dụng trong thực phẩm nhồi và chứa thịt xay và thành phần khác ngoài thịt xay, phương pháp này bao gồm bước đun nóng; và bước trộn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83528 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06172 | | | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/014638 | 30/03/2020 |
| (30) 2019-072895 | 05/04/2019 | JP | (87) WO2020/203987 A1 | 08/10/2020 |
| 2019-072894 | 05/04/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) *F24F 13/20; F24F 1/0033; F24F 1/0068; F24F 1/0014; F24F 1/0063*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

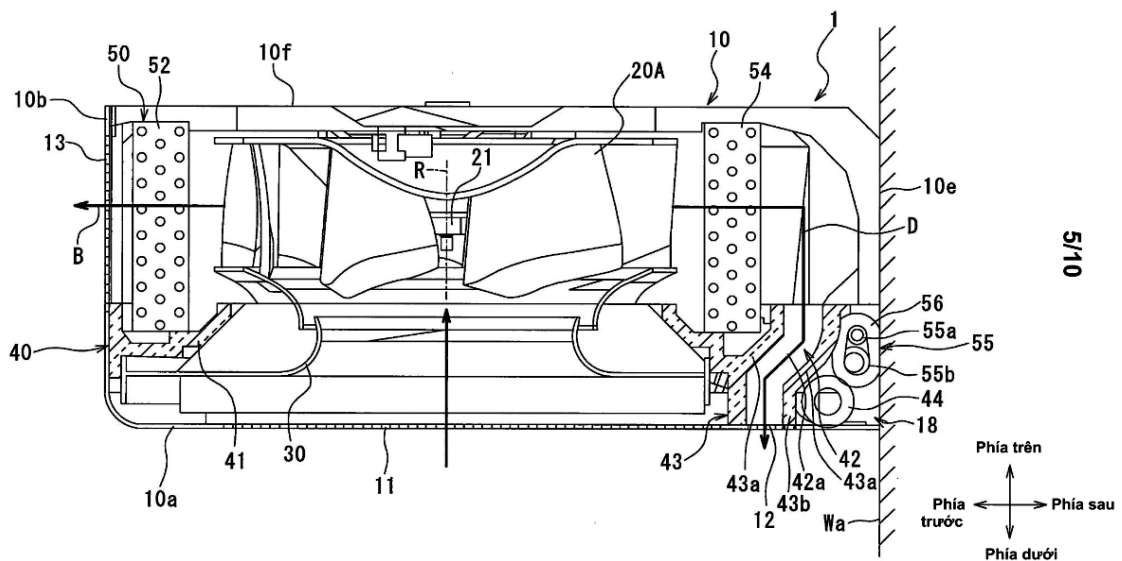
(72) Tetsuya YAMASHITA (JP); Satoru KONNO (JP); Fumito FUJIOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHỐI LẮP ĐẶT TRONG PHÒNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến khối lắp đặt trong phòng (1) của máy điều hòa không khí bao gồm ít nhất một quạt (20A), bộ trao đổi nhiệt (50) bao quanh ít nhất một quạt (20A) từ bốn phía là phía trước, phía sau, phía trái, và phía phải, và thân vỏ (10) để tiếp nhận quạt (20A) và bộ trao đổi nhiệt (50). Thân vỏ (10) có cửa hút (11), cửa thổi (12, 13), bộ phận lắp (10e) được bố trí ở mặt bên của thân vỏ (10) để lắp thân vỏ (10) trên bề mặt tường (Wa), và phần tiếp nhận (18) được bố trí gần với bộ phận lắp (50e) hơn so với bộ trao đổi nhiệt (10) và tiếp nhận ít nhất một ống (55) cần được nối với bộ trao đổi nhiệt (50). Ít nhất một quạt (20A), bộ trao đổi nhiệt (50), bộ phận lắp (10e), và phần tiếp nhận (18) được bố trí cạnh nhau theo thứ tự lần lượt là ít nhất một quạt (20A), bộ trao đổi nhiệt (50), phần tiếp nhận (18), và bộ phận lắp (10e) trên hình chiếu cạnh.

Fig.5



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83529 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06174 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015327 | 03/04/2020 |
| (30) 2019-073085 | 05/04/2019 JP (87) WO2020/204165 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **C21B 5/00; G01N 33/00; G01N 15/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

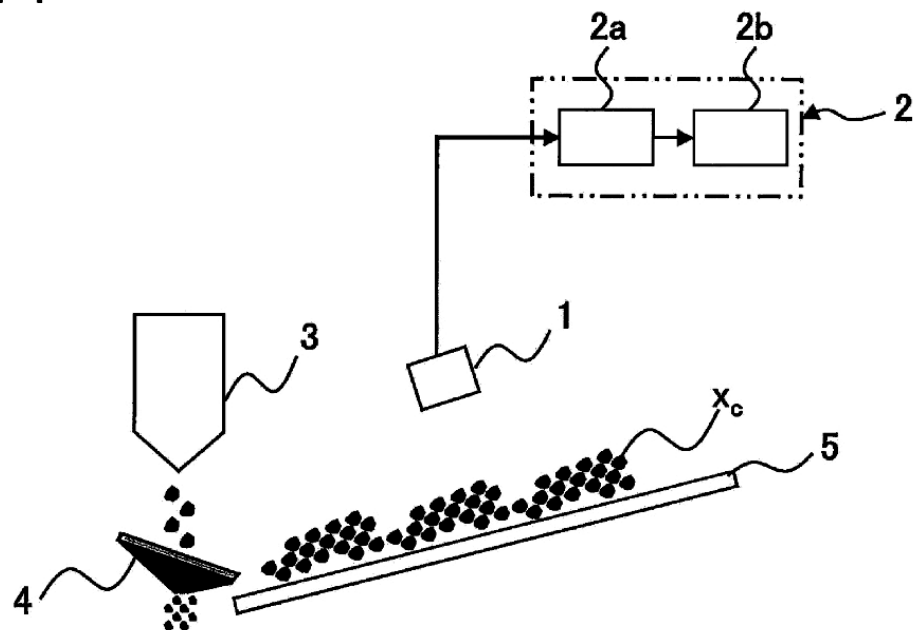
(72) TSUBOI Toshiki (JP); YAMAHIRA Naoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO TỶ LỆ HẠT MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tỷ lệ hạt mịn, hoặc tỷ lệ của các hạt mịn bám dính vào bề mặt của các cục nguyên liệu, theo thời gian thực với độ chính xác cao. Phương pháp đo tỷ lệ hạt mịn bao gồm bước S1 đo khoảng cách giữa máy đo khoảng cách và các cục nguyên liệu, bước S2 tính toán đại lượng đặc trưng từ dữ liệu khoảng cách đã thu được trong bước S1, và bước S3 chuyển đổi đại lượng đặc trưng đã được tính toán trong bước S2 thành tỷ lệ hạt mịn. Đại lượng đặc trưng đã được tính toán trong bước S2 thể hiện sự biến thiên khoảng cách được tính toán từ dữ liệu khoảng cách đã thu được trong bước S1. Tỷ lệ hạt mịn trong các cục nguyên liệu càng cao nghĩa là sự biến thiên khoảng cách vi mô được gây ra bởi các bất thường vi mô ở bề mặt của các cục nguyên liệu theo hướng chiều cao trong hình dạng ba chiều càng lớn. Do đó, bằng cách sử dụng sự biến thiên khoảng cách như là đại lượng đặc trưng, tỷ lệ hạt mịn trong các cục nguyên liệu có thể được đo theo thời gian thực với độ chính xác cao.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83530 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06185 | | | (85) 11/04/2008 | |
| (22) 11/04/2008 | | | (86) PCT/US2008/004747 | 11/04/2008 |
| (30) 60/923,014 | 12/04/2007 | US | (87) WO2008/127676 | 23/10/2008 |
| 60/925,400 | 20/04/2007 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2010

(51) *H04N 7/26; H04N 7/50*

(62) 1-2019-04593

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

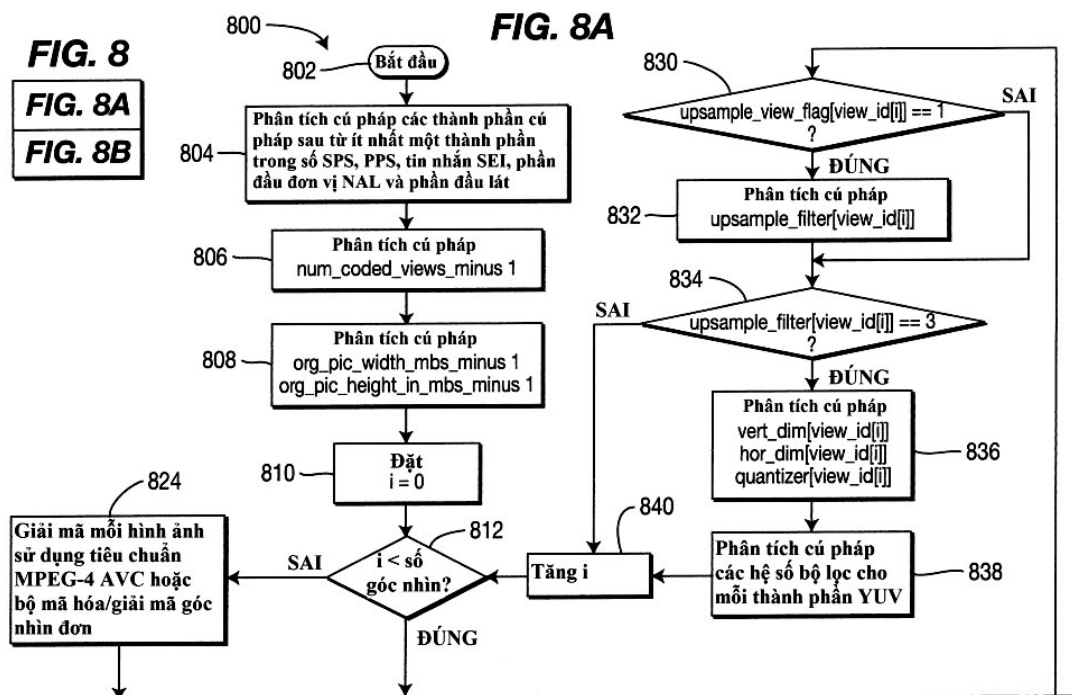
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI MÃ VÀ GIẢI MÃ LUỒNG BIT VIDEO, VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ghi mã và giải mã luồng bit video. Phương pháp này bao gồm các bước truy xuất hình video chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình video truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình video để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình video giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình video đơn được kết hợp thành một hình video, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được. Sáng chế còn đề xuất vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi bộ xử lý.



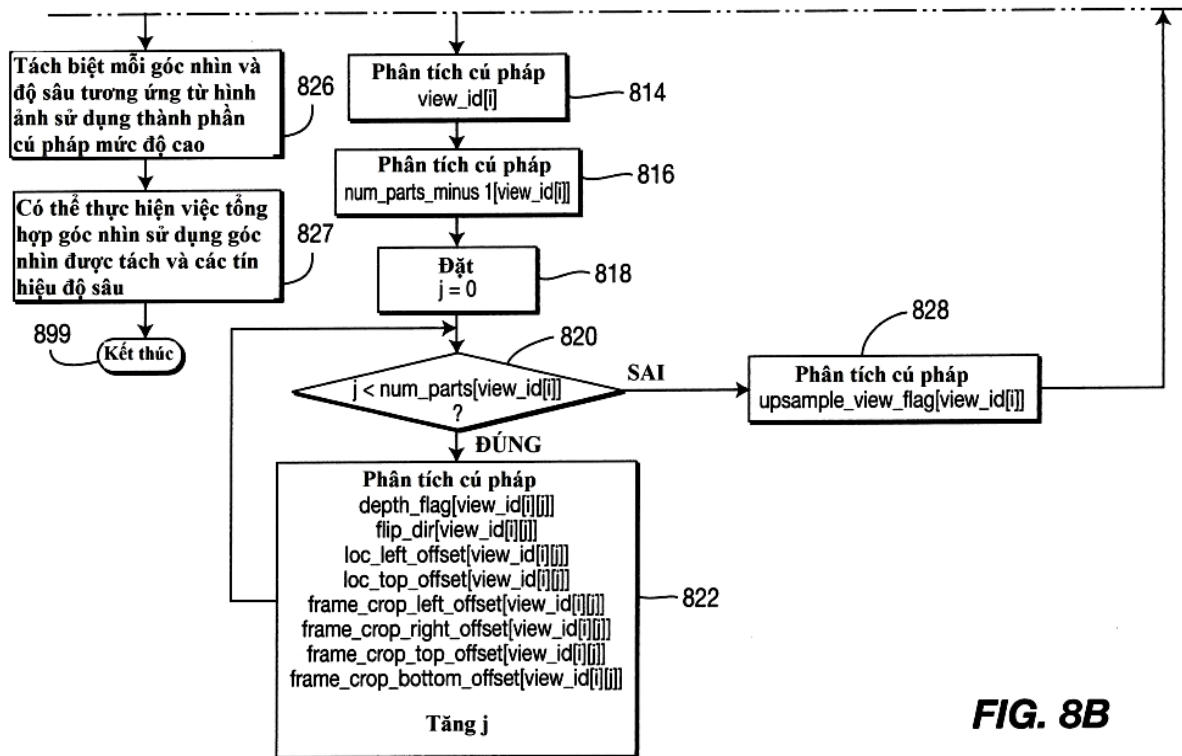
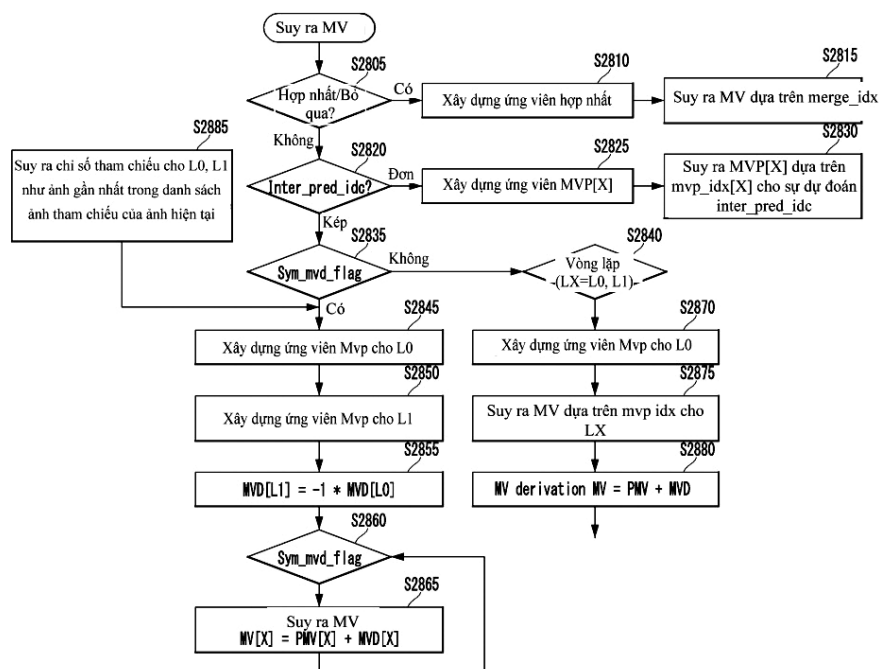


FIG. 8B

- (11) **83531 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06186** (85) 04/10/2021
- (22) 05/03/2020 (86) PCT/KR2020/003120 05/03/2020
- (30) 62/814,281 05/03/2019 US (87) WO2020/180129 10/09/2020
- (51) **H04N 19/53; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
- (72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO CHO SỰ LIÊN DỰ ĐOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video cho sự liên dự đoán. Phương pháp giải mã theo một phương án của sáng chế gồm các bước: bước thu thập, từ thông tin lập mã thứ nhất về đơn vị cấp thứ nhất, cờ thứ nhất liên quan đến việc liệu thông tin chênh lệch véc-tơ chuyển động (motion vector difference, MVD) thứ hai có được mã hóa trong số thông tin MVD thứ nhất cho đề dự đoán hay không hướng thứ nhất và thông tin MVD thứ hai để dự đoán hướng thứ hai hay không; bước thu thập, từ thông tin lập mã thứ hai về đơn vị cấp thứ hai thấp hơn đơn vị cấp thứ nhất, cờ thứ hai liên quan đến việc liệu MVD đối xứng (symmetric MVD, SMVD) có được áp dụng cho khối hiện tại trên cơ sở cờ thứ nhất hay không; bước xác định MVD thứ nhất đối với khối hiện tại trên cơ sở thông tin MVD thứ nhất; bước xác định MVD thứ hai trên cơ sở cờ thứ hai; bước xác định véc-tơ chuyển động thứ nhất và véc-tơ chuyển động thứ hai trên cơ sở MVD thứ nhất và MVD thứ hai; và bước tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở véc-tơ chuyển động thứ nhất và véc-tơ chuyển động thứ hai.

Fig.28



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83532 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06188 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003093 | 05/03/2020 |
| (30) 62/814,830 | 06/03/2019 | US (87) WO2020/180119 |
| | | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/117; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

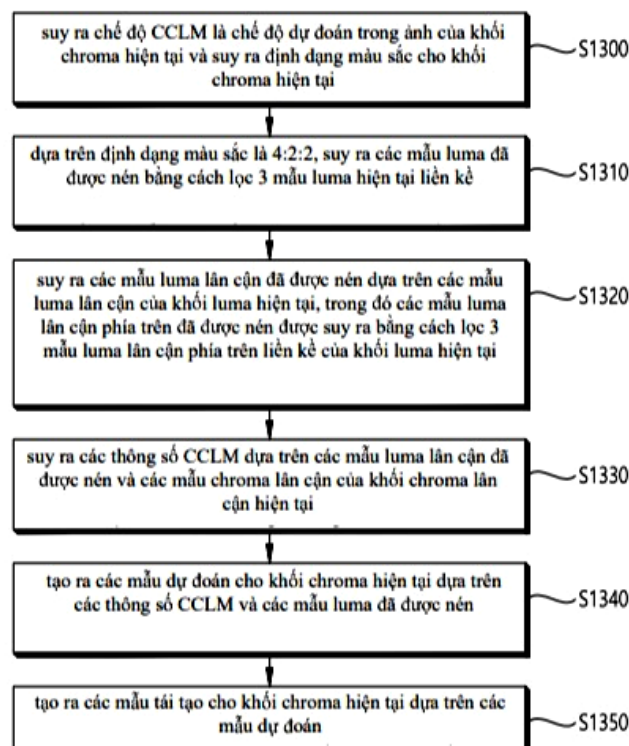
(72) CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR); HEO, Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN DỰ ĐOÁN CCLM (CROSS COMPONENT LINEAR MODEL: MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH THÀNH PHẦN CHÉO), PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà theo đó thiết bị giải mã thực hiện giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán trong ảnh của khối chroma hiện tại trong chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (CCLM); suy ra các mẫu luma đã được nén trên cơ sở khối luma hiện tại; suy ra các mẫu luma lân cận đã được nén trên cơ sở các mẫu luma lân cận của khối luma hiện tại; và suy ra các thông số CCLM trên cơ sở các mẫu luma lân cận đã được nén và các mẫu chroma lân cận của khối chroma lân cận hiện tại, trong đó khi định dạng màu sắc là 4:2:2, các mẫu luma đã được nén được suy ra bằng cách lọc ba mẫu luma hiện tại liền kề.

FIG. 13



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 83533 A | (43) 25/01/2022 | | |
| (21) 1-2021-06193 | (85) 04/10/2021 | | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003045 | | 04/03/2020 |
| (30) 62/813,731 | 04/03/2019 | US | (87) WO2020/180100 |
| | | | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H04N 19/11**; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

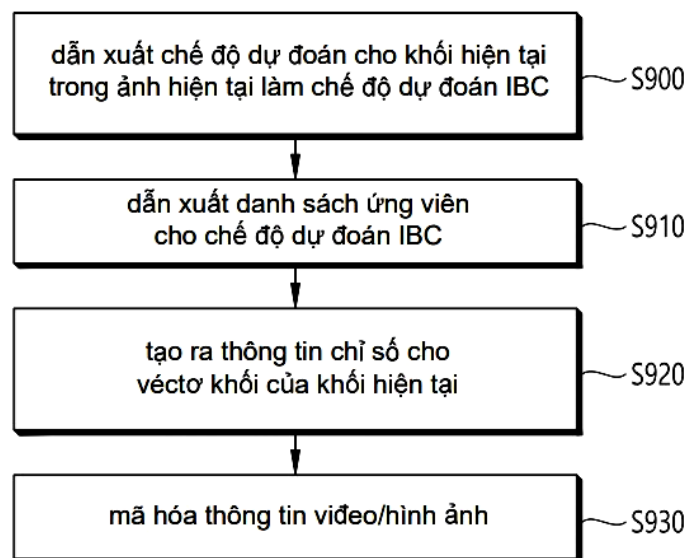
(72) NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, việc dự đoán có thể được thực hiện trên cơ sở thông tin liên quan đến số lượng tối đa của các ứng viên vectơ khối được gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất cho chế độ hợp nhất tạo mã khối trong ảnh (Intra Block Coding, IBC), và vì thế thông tin cho IBC, vốn được phân biệt với thông tin được sử dụng trong việc dự đoán liên ảnh, có thể được phát tín hiệu một cách riêng biệt, và hiệu quả của việc tạo mã nội dung màn hình (Screen Content Coding, SCC) có thể được gia tăng.

FIG. 13



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83534 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06194 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 10/04/2019 | (86) PCT/JP2019/015621 | 10/04/2019 |
| | (87) WO2020/208743 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H02P 29/024; H02K 15/02**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) KANEMARU, Makoto (JP); MIYAUCHI, Toshihiko (JP); INOUE, Hiroshi (JP); HIRAKIDA, Ken (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG CHO THIẾT BỊ ĐỘNG CƠ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG CHO THIẾT BỊ ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG CHO THIẾT BỊ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán bất thường cho thiết bị động cơ điện bao gồm bộ phận giám sát và chẩn đoán được tạo cấu hình để chẩn đoán bất thường ở động cơ điện và cơ cấu truyền lực dựa vào kết quả giám sát dòng điện đi qua đường cấp điện của động cơ điện, trong đó bộ phận giám sát và chẩn đoán bao gồm: bộ phận phân tích được tạo cấu hình để thực hiện phân tích tần số của dòng điện; và bộ phận chẩn đoán bất thường được tạo cấu hình để chẩn đoán bất thường ở động cơ điện và cơ cấu truyền lực từ kết quả phân tích tần số.

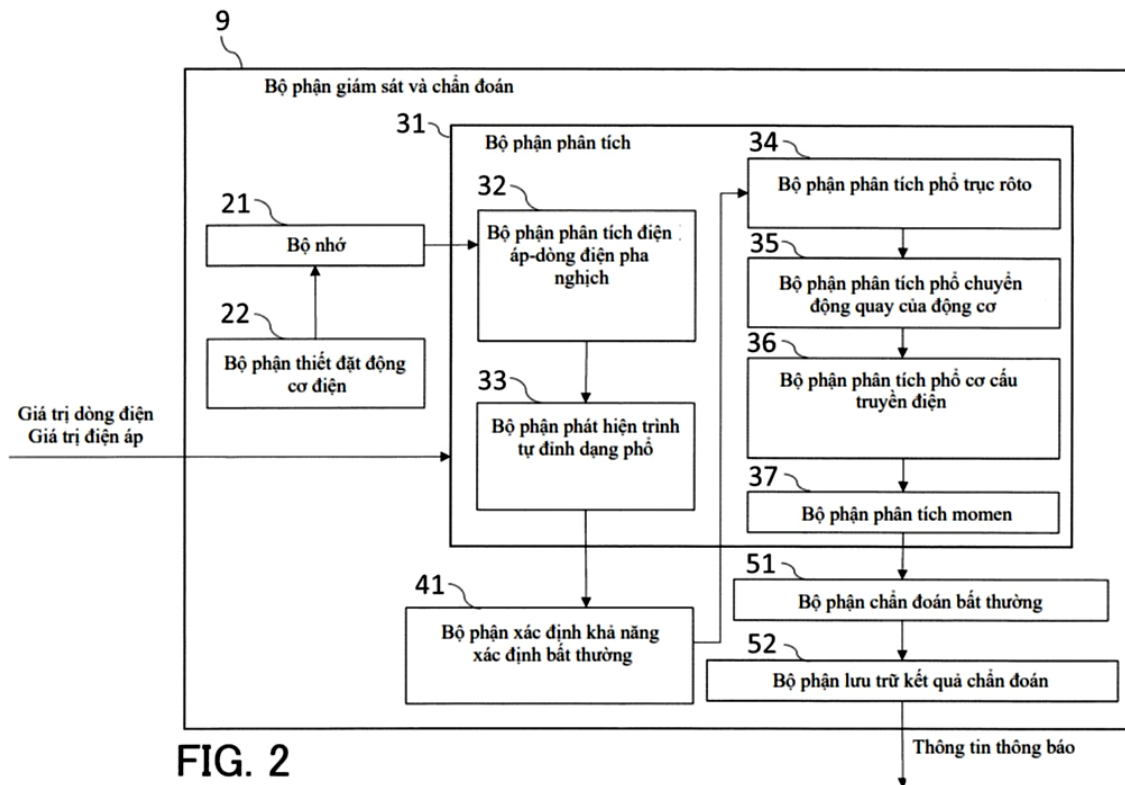


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83535 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06202 | | | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 14/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/028067 | 14/04/2020 |
| (30) 62/836,795 | 22/04/2019 | US | (87) WO2020/219296 A1 | 29/10/2020 |
| 16/841,719 | 07/04/2020 | US | | |
- (51) **H02G 3/04; H02G 9/06; H02G 1/08**

(71) **WESCO EQUITY CORPORATION (US)**
 225 West Station Square Drive, Suite 700, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America

(72) ALLEN, Jerry L. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐƯA CÁP VÀO TRONG ỐNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (10) mà cần được luồn vào trong ống dẫn kéo dài theo chiều dọc bao gồm ít nhất một ngăn kéo dài theo chiều dọc (11) được tạo ra bằng cách gắn các mép của tấm vật liệu (12) với nhau. Tấm vật liệu khác (15) có một mép gắn vào ngăn (11) và có các bộ phận móc cài thích hợp (16, 17) trên các mép đối diện. Cáp (19) có thể được đặt vào sát tấm vật liệu (15) và tấm vật liệu được gập quanh cáp (19) để tạo ra ngăn bổ sung (18). Dụng cụ (10) sau đó có thể được luồn vào trong ống dẫn.

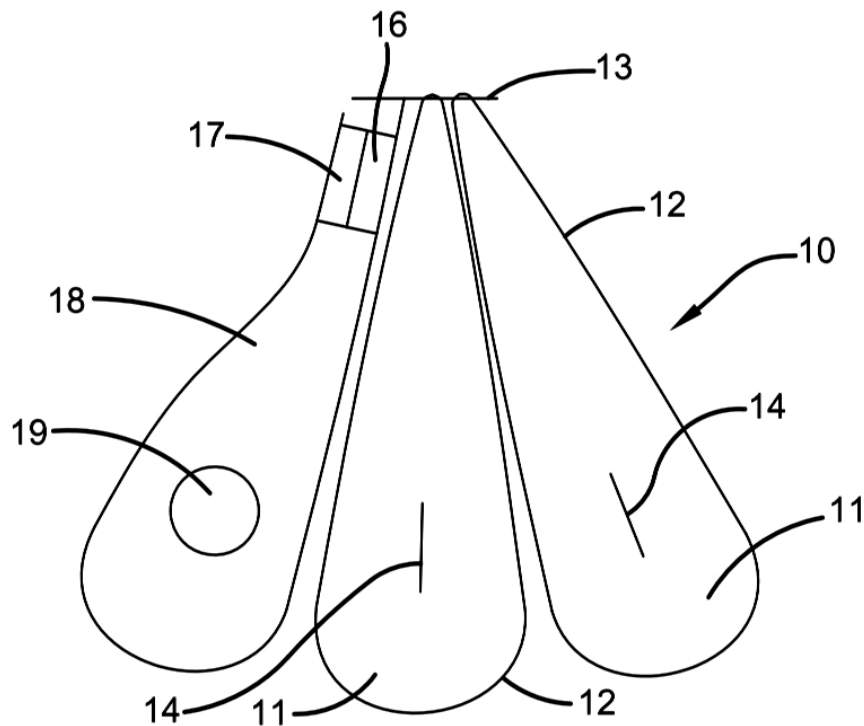


Fig.2

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 83536 A | | | (43) 25/01/2022 | | |
| (21) 1-2021-06203 | | | (85) 04/10/2021 | | |
| (22) 02/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/020658 | | 02/03/2020 |
| (30) 62/831,717 | 09/04/2019 | US | (87) WO2020/209953 | | 15/10/2020 |
| 16/805,631 | 28/02/2020 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR);
BECKMAN, James (US); KHANDEKAR, Aamod (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị trong đó thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể chỉ báo các khả năng giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (PDCCH) khác nhau (chẳng hạn như các khả năng của UE xét về số lượng phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE), giải mã mù (blind decode - BD), số lượng định dạng thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI), v.v.) trên một nhịp hoặc khe giám sát. Ví dụ, UE có thể hỗ trợ số lượng CCE khác nhau trên một khe hoặc số lượng DCI khác nhau trên một nhịp giám sát cho các kiểu dịch vụ khác nhau (chẳng hạn như số lượng CCE khác nhau cho dải rộng di động nâng cao (enhanced mobile broadband - eMBB) và cho truyền thông độ trễ thấp siêu tin cậy (ultra-reliable low latency communication - URLLC)). UE có thể chỉ báo các tập hợp khả năng giám sát PDCCH khác nhau (chẳng hạn như các tập hợp khả năng giám sát PDCCH cho các kiểu dịch vụ, nhịp giám sát, khe, khác nhau, v.v.). Trạm cơ sở có thể nhận thông tin chỉ báo về thông tin về khả năng giám sát PDCCH UE, và có thể tạo cấu hình UE có một hoặc nhiều cơ hội giám sát theo đó.

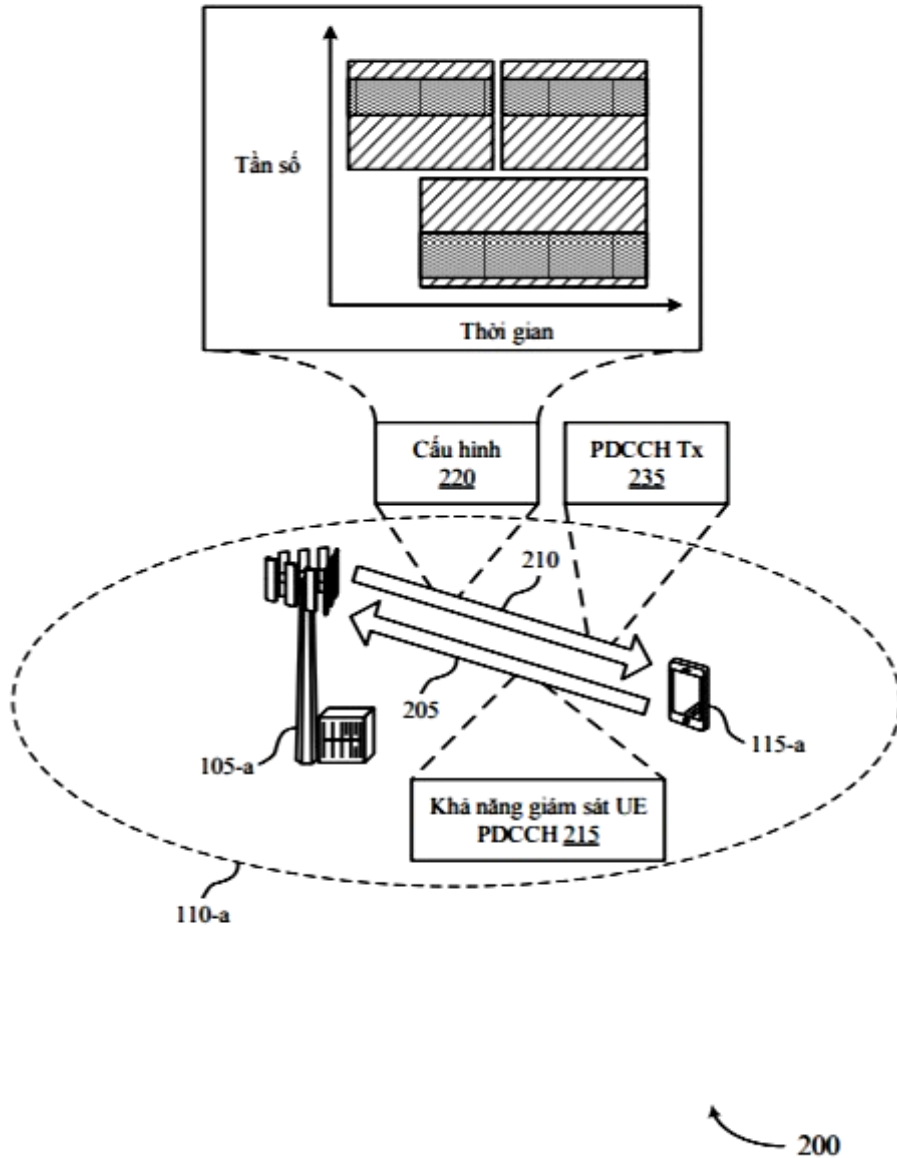
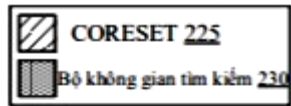


FIG. 2

- (11) 83537 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06205 (85) 04/10/2021
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/EP2020/055732 04/03/2020
 (30) 19160705.0 05/03/2019 EP (87) WO2020/178352 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/159

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHAEFER, Michael (DE); HINZ, Tobias (DE); STALLENBERGER, Bjoern (DE); MERKLE, Philipp (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã. Thiết bị mã hóa được mô tả bao gồm bộ mã hóa. Bộ mã hóa nhận dữ liệu ảnh hoặc video được mã hóa, mã hóa dữ liệu ảnh hoặc video nhận được và cung cấp dòng bit biểu diễn dữ liệu ảnh hoặc video, Bộ mã hóa bao gồm bộ mã hóa mã hóa số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (context adaptive binary arithmetic coding – CABAC). Bộ mã hóa CABAC nhận phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân được liên kết với khối dữ liệu ảnh hoặc video sẽ được mã hóa, và mã hóa, sử dụng mô hình ngữ cảnh được lựa chọn, phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân thành các bit được mã hóa cho dòng bit. Phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân bao gồm cờ hiệu công cụ biểu thị liệu công cụ mã hóa nhất định, như sự dự báo nội bộ được gán trọng số tuyến tính, LWIP, có được sử dụng khi mã hóa khối dữ liệu ảnh hoặc video, hay không. Với khối dữ liệu ảnh hoặc video có tỷ lệ khung hình lớn hơn 2 và có thể áp dụng được công cụ mã hóa nhất định, mô hình ngữ cảnh thứ nhất để mã hóa cờ hiệu công cụ được lựa chọn từ nhóm gồm một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh thứ nhất, và với khối dữ liệu ảnh hoặc video có tỷ lệ khung hình nhỏ hơn hoặc bằng 2 và có thể áp dụng được công cụ mã hóa nhất định, mô hình ngữ cảnh thứ hai để mã hóa cờ hiệu công cụ được lựa chọn từ nhóm gồm một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh thứ hai.

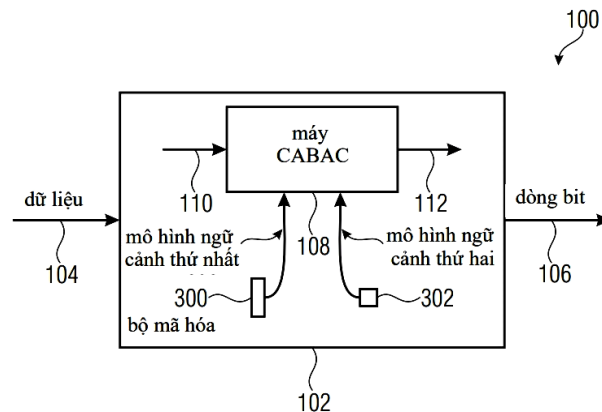


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83538 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06207 | (85) 05/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/EP2020/058468 | 26/03/2020 |
| (30) 20 2019 101 807.0 | 29/03/2019 DE (87) WO2020/200988 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **E04F 15/02**

(71) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)**

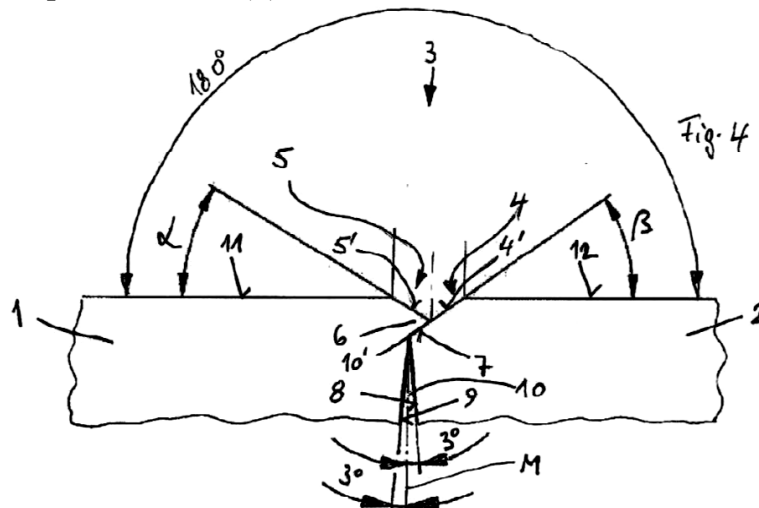
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) SIEDER, Andreas (DE); HERRMANN, Eberhard (DE); BUHLMANN, Carsten (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

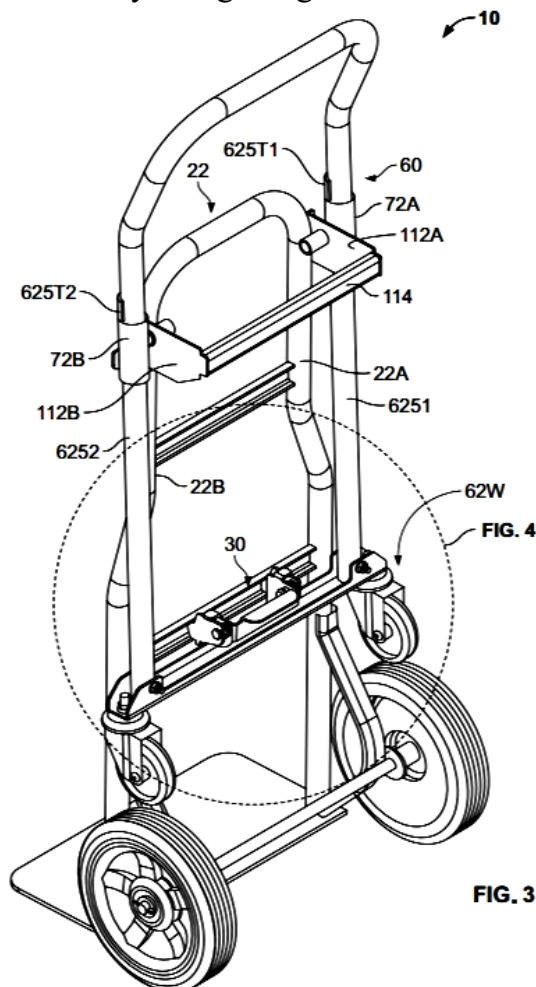
(54) **VÁN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến ván sàn (1',2') có lõi ván sàn (14, 15), bề mặt ván sàn (11, 12), mặt dưới ván sàn (24) và có ít nhất một cặp cạnh của các cạnh ván sàn bù đối nhau (1, 2), mà có các phương tiện khóa bù (V), trong đó các phương tiện khóa bù được tạo kết cấu sao cho, khi hai ván sàn trong số các ván sàn này được lắp ráp, cả tác động khóa của các cạnh ván sàn (1, 2) theo hướng vuông góc với bề mặt ván sàn và còn tác động khóa ngăn các ván sàn khỏi di chuyển ra xa nhau, nhất là cách xa nhau trong mặt phẳng ván sàn theo hướng vuông góc với các cạnh ván sàn đã được khóa, có thể đạt được bên dưới mỗi nối nhìn thấy được (3) nhờ các phương tiện khóa bù đã được lắp ráp, với điều kiện là các cạnh ván sàn có các phương tiện khóa bù có phần trên (A) và phần dưới (B), liên quan đến độ dày của ván sàn, trong đó các phương tiện khóa bù được bố trí và được tạo kết cấu trong phần dưới (B) của các cạnh ván sàn, trong đó phần trên (A) của các cạnh ván sàn được bố trí để tạo ra vùng nối trên, có phần nhìn thấy được của mỗi nối (3), và, dùng cho mục đích này, phần trên (A) trên mỗi cạnh ván sàn của cặp cạnh có mép vát (4, 5) mà, khi hai ván sàn trong số các ván sàn được lắp ráp này, tạo ra mỗi nối ép, trong đó các mép vát của các cạnh ván sàn bù có các kích thước khác nhau trong phần trên của các cạnh ván sàn, và trong đó, khi hai cạnh ván sàn bù được lắp ráp, mép vát lớn hơn (4) được che bởi mép vát nhỏ hơn (5), trong đó bề mặt đối tiếp tù (8) được tạo ra trên đầu dưới của mép vát lớn hơn (4).



- (11) **83539 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06208** (85) 05/10/2021
 (22) 08/03/2020 (86) PCT/US2020/021612 08/03/2020
 (30) 62/815,779 08/03/2019 US (87) WO2020/185638 17/09/2020
 (51) **B62B 1/04; B62B 1/10; B62B 1/12; B62B 1/08**
 (71) **HARPER TRUCKS, INC. (US)**
 1522 South Florence Street, Wichita, KS 67209, United States of America
 (72) José Angel Caceres MENDOZA (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **XE ĐẨY TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy tay có các bánh xe chính và tám chân còn có cụm tay cầm mà được lắp vào khung của xe đẩy tay sao cho cụm tay cầm có thể quay và trượt tương đối với khung xe đẩy. Xe đẩy tay có thể được bố trí ở vị trí xe đẩy thẳng đứng thứ nhất trong đó cụm tay cầm nói chung xếp thẳng hàng với khung xe đẩy và vị trí xe đẩy thứ hai trong đó khung xe đẩy nói chung nằm ngang và cụm tay cầm được mở ra và được quay sao cho nó thẳng đứng và vuông góc với khung xe đẩy. Cụm chốt cài được lắp vào khung xe đẩy có thể tiếp nhận giải phóng được và cố định cụm tay cầm ở vị trí xe đẩy thẳng đứng thứ nhất.



(11) **83540 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06212**

(22) 05/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **A61K 9/10; B82Y 5/00; A61K 9/107**

(71) **LẠI HẢI NAM (VN)**

25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ CHẤT MANG ANDROGRAPHOLIT**

(57) Sánh chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ chất mang andrographolit bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho andrographolit hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy và kết hợp gia nhiệt; (ii) chuẩn bị lớp chất mang bọc bên trong bảo vệ hoạt chất bằng cách gia nhiệt polyetylen glycol, khuấy đều; (iii) tạo lớp bọc bảo vệ hoạt chất bằng cách bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ nằm trong khoảng (35-45):(55-65), tiếp tục gia nhiệt, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 30 đến 60 phút; (iv) tạo liên kết gắn các chất tăng khả năng bám dính niêm mạc lên cấu trúc bề mặt lớp bọc bằng cách bổ sung axit polyacrylic theo tỷ lệ nằm trong khoảng (1-20):(85-95), khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 30 đến 60 phút; sau đó đưa hỗn hợp về nhiệt độ phòng, từ từ bổ sung thêm hydroxypropyl metylxenluloza HPMC để tăng hệ số giãn nở, lực bám dính và cải thiện phóng thích axit polyacrylic bám dính; (v) gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 50°C, bổ sung Polysorbate 80 và dầu thầu dầu hydro hóa PEG-40 vào hỗn hợp, tiếp tục khuấy trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì nằm trong khoảng từ 50 đến 80°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ, khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, đồng hóa hỗn hợp bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30Mpa (300 bar); (vi) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành được bằng cách hòa tan vào nước và đo độ trong.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83541 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06228 | (85) 05/10/2021 | |
| (22) 05/04/2019 | (86) PCT/JP2019/015136 | 05/04/2019 |
| | (87) WO2020/202550 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **E06B 1/60**

(71) **BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)**

17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138535, Japan

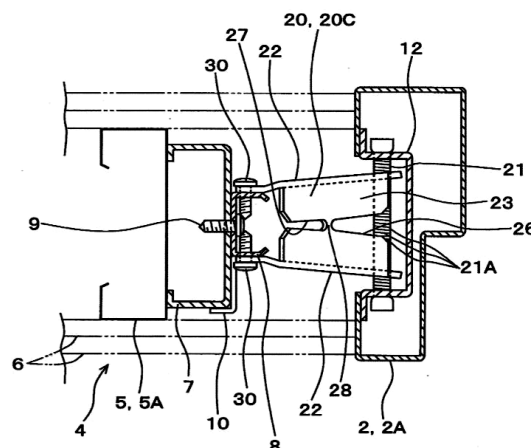
(72) YAMAGAMI, Shigeo (JP); KOBAYASHI, Masanori (JP); MAEDA, Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN NÓI, KẾT CẤU NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP NÓI DỪNG CHO CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối (20) được tạo kết cấu để nối hai cấu kiện xây dựng được bố trí ở một khoảng cách giữa chúng, tức là, khung cửa (2), chi tiết đế (8), và chi tiết gia cường (7) của tường (4) bao gồm chi tiết nối (22) bao gồm phần khóa có thể được khóa bằng chi tiết khóa mục tiêu (21) được bố trí ở một cấu kiện xây dựng dọc theo hướng chiều dày vuông góc với hướng của khoảng cách và phần ghép nối được tạo kết cấu để dịch chuyển theo hướng chiều dày và được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại bằng vít khoan (30) là vít ghép nối được bố trí ở một đầu ở phía một cấu kiện xây dựng và một đầu ở phía cấu kiện xây dựng còn lại. Ở trạng thái trong đó phần ghép nối không được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại, phần khóa có thể dịch chuyển được theo hướng chiều dày so với chi tiết khóa mục tiêu, và khi phần ghép nối dịch chuyển theo hướng chiều dày và được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại bằng vít khoan (30), thì phần khóa dịch chuyển theo hướng có thành phần của hướng chiều dày so với chi tiết khóa mục tiêu và được khóa bằng chi tiết khóa mục tiêu, nhờ đó tạo ra bộ phận nối, kết cấu nối và phương pháp nối dừng cho cấu kiện xây dựng có thể thiết đặt hai cấu kiện xây dựng được bố trí ở một khoảng cách giữa chúng ở trạng thái cố định theo hướng chiều dày vuông góc với hướng của khoảng cách giữa hai cấu kiện xây dựng và nối hai cấu kiện xây dựng, và hỗ trợ việc nối này.

FIG. 5



- (11) **83542 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06237** (85) 05/10/2021
(22) 10/04/2020 (86) PCT/KR2020/004865 10/04/2020
(30) 10-2019-0043068 12/04/2019 KR (87) WO2020/209653 15/10/2020
(51) **A44C 25/00; F21V 33/00; H05B 47/11; H01L 27/15; H04M 1/725; H05B 45/00; A44C 15/00; F21Y 115/10**
(71) 1. **LIM, SEONG KYU** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
2. **KIM, Myeong Hee** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
3. **LIM, JONG HO** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
4. **LIM, JONG YOON** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
(72) LIM, Seong Kyu (KR); LIM, Jong Yoon (KR); KIM, Myeong Hee (KR); LIM, Jong Ho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **TRANG SỨC GẮN ĐÈN LED SIÊU NHỎ TỰ TÙY CHỈNH**
(57) Sáng chế đề cập đến trang sức gắn đèn LED siêu nhỏ (micro LED) tự tùy chỉnh hữu dụng trong việc hiển thị thay đổi liên tục của màu sắc và họa tiết một cách đa dạng để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của bản thân. Cụ thể hơn là trang sức bao gồm: trang sức (100) có khả năng phát quang để nổi bật lên bộ phận cơ thể tương ứng được người dùng đeo trang sức lên, phương tiện truyền động (200), màn hình micro LED trong suốt (300) được lắp đặt trên bề mặt của trang sức (100), thiết bị chính (400) và thiết bị điều khiển từ xa (600) được cấu tạo bên trong của trang sức (100) và điện thoại thông minh (600). Người dùng có thể điều khiển màn hình micro LED trong suốt (300) một cách có chọn lọc bằng cách sử dụng ứng dụng của điện thoại thông minh (600).

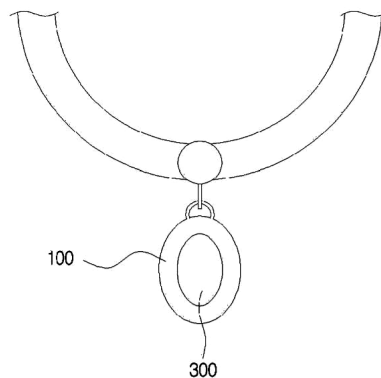


FIG.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83543 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06238 | | | (85) 03/01/2018 | |
| (22) 03/06/2016 | | | (86) PCT/JP2016/067298 | 03/06/2016 |
| (30) 2015-115199 | 05/06/2015 | JP | (87) WO2016/195118 | 08/12/2016 |
| 2016-098243 | 16/05/2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

- (51) **G03G 21/18**
 (62) 1-2018-00025

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) UNEME Tetsushi (JP); SATO Masaaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỤC, HỘP XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý lắp tháo ra được vào thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện có bộ phận truyền dẫn động phía cụm chính và bộ phận đẩy phía cụm chính, hộp mục bao gồm quay được trống cảm quang; con lăn hiện ảnh quay để hiện ảnh ẩn tạo ra trên trống, con lăn hiện ảnh nối được với và tách ra khỏi trống; phần tiếp nhận lực đẩy để tiếp nhận lực đẩy từ bộ phận đẩy để phân cách con lăn ra khỏi trống; phần truyền dẫn động phía hộp mục có khả năng nối với bộ phận truyền dẫn động phía cụm chính nhằm tiếp nhận lực quay để quay con lăn; bộ phận tách có khả năng đẩy bộ phận truyền dẫn động phía cụm chính để tháo bộ phận truyền dẫn động phía hộp mục ra khỏi bộ phận truyền dẫn động phía cụm chính nhờ phần tiếp nhận lực đẩy từ bộ phận đẩy phía cụm chính.

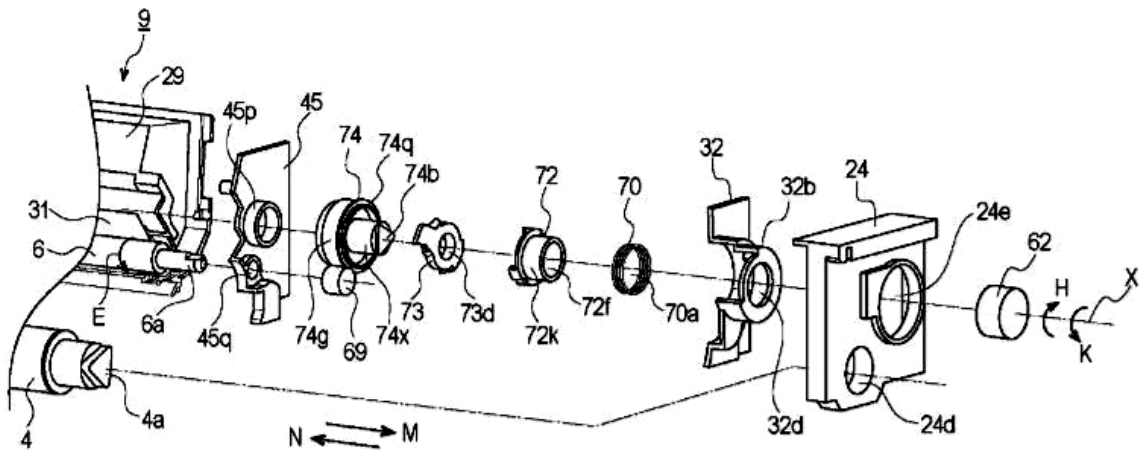


Fig. 1

- (11) **83544 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06241** (85) 06/10/2021
(22) 09/03/2021 (86) PCT/US2021/021524 09/03/2021
(30) 62/987,529 10/03/2020 US (87) WO2021/183526 16/09/2021
(51) **C12P 7/64**

(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**

30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America

(72) ALIBEK, Ken (US); FARMER, Sean (US); KRAVTSOV, Sergey (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG, CHẾ PHẨM HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI DẦU SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm hoạt động bề mặt thân thiện môi trường và chế phẩm này để thay thế các chất hoạt động bề mặt hóa học để sử dụng trong nhiều ứng dụng công nghiệp. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất việc sản xuất các chế phẩm hoạt động bề mặt sinh học đa chức năng có một hoặc nhiều đặc tính chức năng chính xác dựa trên mục đích sử dụng mong muốn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu hồi dầu sử dụng chế phẩm này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83545 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06243 | (85) 06/10/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003165 | 06/03/2020 |
| (30) 62/815,350 | 07/03/2019 | US (87) WO2020/180143 |
| | | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/30; H04N 19/117; H04N 19/132; H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

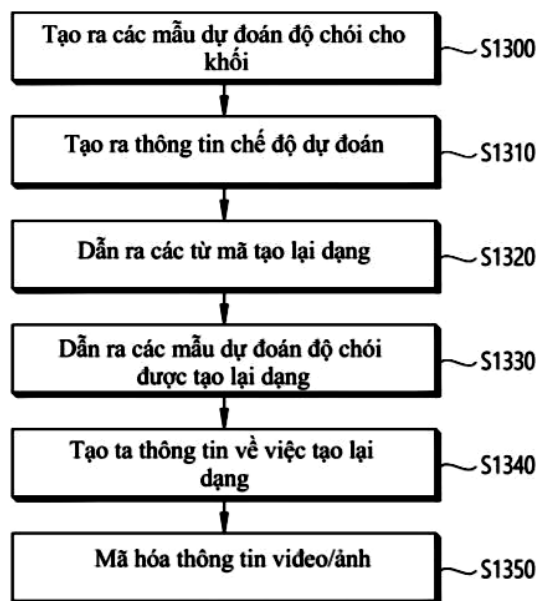
(72) KIM, Seunghwan (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, và phương tiện lưu trữ số có thể đọc được bởi máy tính. Theo sáng chế, dữ liệu bộ tạo lại dạng và/hoặc các thông số ALF có thể được báo hiệu từ tập hợp thông số trên cơ sở của thông tin loại, mà cho phép việc giảm lượng dữ liệu được báo hiệu để tạo mã video/ảnh và tăng hiệu quả tạo mã.

FIG. 13



- (11) **83546 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06246** (85) 06/10/2021
 (22) 09/03/2020 (86) PCT/KR2020/003228 09/03/2020
 (30) 10-2019-0026468 07/03/2019 KR (87) WO2020/180166 A1 10/09/2020
 10-2019-0029186 14/03/2019 KR
 10-2019-0032404 21/03/2019 KR
 (51) *H04N 19/103; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/176*
 (71) **DIGITALINSIGHTS INC. (KR)**
 #907, #908, Saebit-gwan, 20, Gwangun-ro Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
 (72) AHN, Yong Jo (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh có thể: tái cấu trúc hình ảnh hiện thời trên cơ sở ít nhất một trong số dự báo nội ảnh và dự báo liên ảnh; xác định biên khối, mà bộ lọc giải khối được áp dụng, trong hình ảnh hiện thời được tái cấu trúc; và áp dụng bộ lọc giải khối cho biên khối trên cơ sở kiểu bộ lọc được xác định trước trong thiết bị mã hóa.

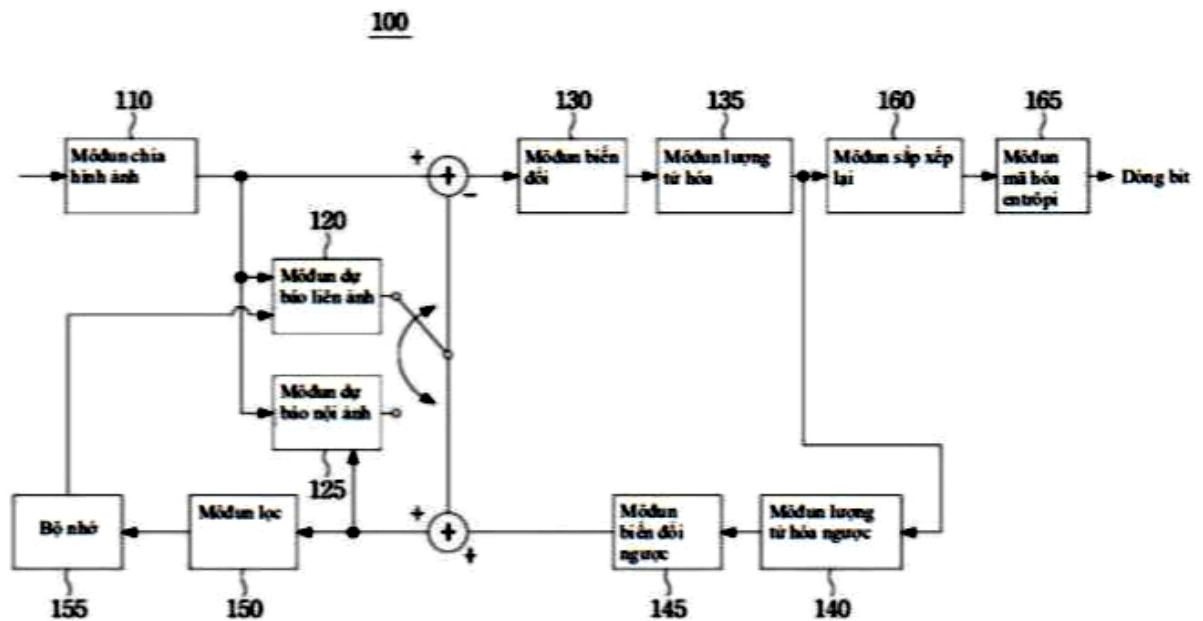
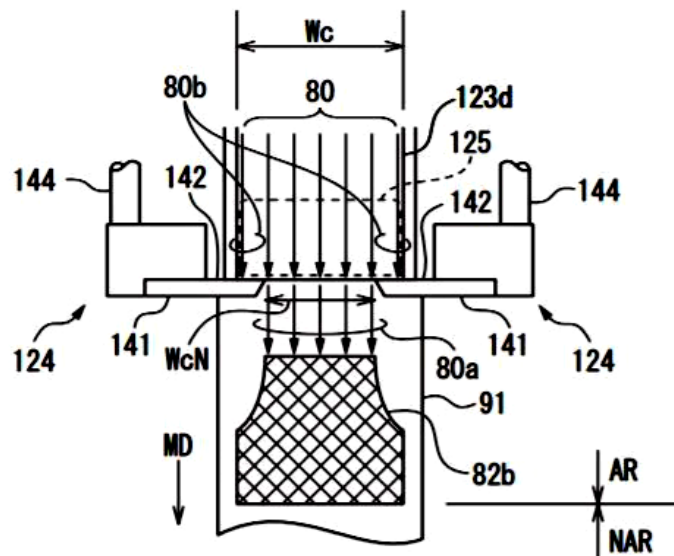


FIG. 1

- (11) **83547 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06251** (85) 06/10/2021
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013150 24/03/2020
 (30) 2019-086814 26/04/2019 JP (87) WO2020/217825 29/10/2020
 2020-033925 28/02/2020 JP
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/534; A61F 13/535; A61F 13/53**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Janpan
 (72) KIKUCHI, Kyo (JP); IWAI, Wakana (JP); UKEGAWA, Kazuo (JP); KUNITOMO, Teruo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CHẤT LƯU CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT, VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT**

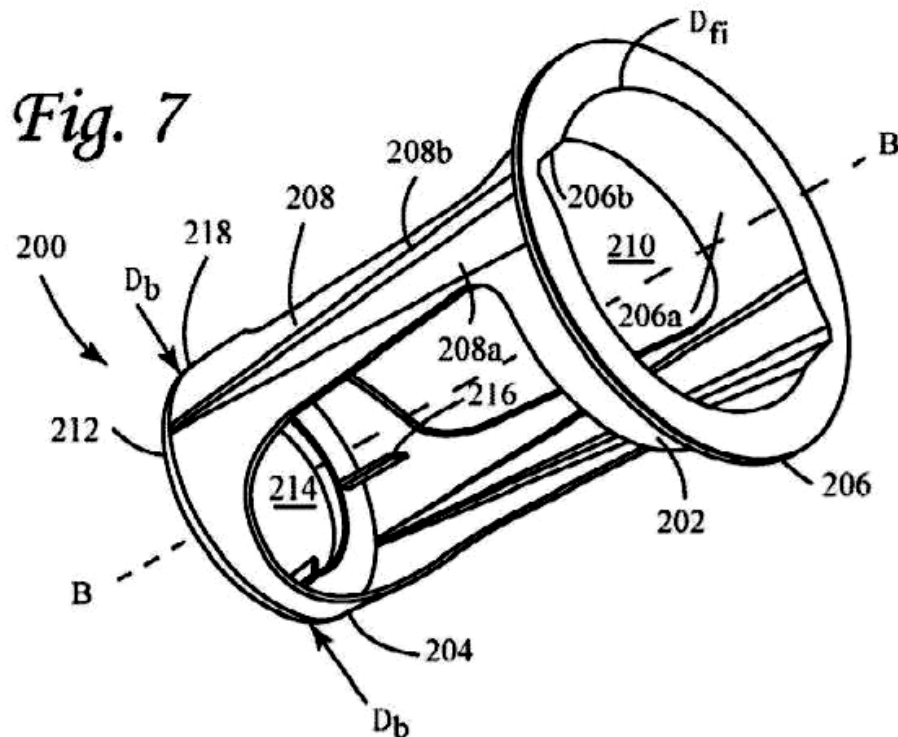
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bố trí chất lưu trên chi tiết tấm dùng cho vật dụng thẩm hút trong khi chi tiết tấm được vận chuyển theo hướng vận chuyển, nhờ đó việc bố trí không đều chất lưu trên chi tiết tấm có thể được ngăn chặn. Phương pháp này là phương pháp bố trí chất lưu (80) trên chi tiết tấm (91) theo mẫu hình có độ rộng thay đổi theo hướng ngang phụ thuộc vào vị trí theo hướng vận chuyển. Phương pháp bao gồm bước cấp là cấp chất lưu ở độ rộng định trước theo hướng ngang lên trên chi tiết tấm từ chi tiết tấm nêu trên và bước loại bỏ là loại bỏ chất lưu (80b) trên cả hai phần đầu theo hướng ngang từ chất lưu được cấp ở độ rộng định trước theo hướng ngang trong bước cấp để tương ứng với sự giảm độ rộng của mẫu hình theo hướng ngang. Phần còn lại của chất lưu được cấp sau khi loại bỏ chất lưu được bố trí trên chi tiết tấm. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng thẩm hút.

FIG. 10



- (11) 83548 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06259 (85) 07/10/2021
 (22) 26/02/2020 (86) PCT/US2020/019859 26/02/2020
 (30) 16/352,344 13/03/2019 US (87) WO2020/185404 17/09/2020
 (51) **B65H 55/04; B65H 57/12**
 (71) **REELEX PACKAGING SOLUTIONS, INC. (US)**
 39 Jon Barrett Road, Patterson, NY 12563, US
 (72) MOORE, Brian (US); COPP, Timothy (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **ỐNG NHỎ SỢI VÀ GÓI VẬT LIỆU DẠNG SỢI QUẤN THEO CẤU HÌNH SỐ TÁM**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống nhỏ sợi có đầu bên trong và đầu bên ngoài. Đầu bên trong được bố trí trong cuộn dây vật liệu sợi quấn theo cấu hình số tám xác định lỗ nhỏ sợi. Đầu bên ngoài được cấu hình để mở rộng ra bên ngoài từ lỗ nhỏ sợi của cuộn dây. Ống nhỏ sợi có mặt bích ở đầu bên ngoài và có cạnh tròn ở đầu bên trong. Cạnh tròn có bán kính nằm trong khoảng từ 0,20 đến 0,30 in_s (1 in_s = 25,4 mm). Theo một phương án, ống nhỏ sợi bao gồm thân hình ống kéo dài giữa mặt bích và cạnh tròn. Mặt khác, ống nhỏ sợi còn bao gồm vòng ngoài có mặt bích, vòng trong có cạnh tròn với vòng trong và vòng ngoài được căn chỉnh đồng trục quanh trục dọc theo mỗi quan hệ có khoảng cách với nhau và nhiều trụ kéo dài theo chiều dọc từ vòng ngoài đến vòng trong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến gói vật liệu dạng sợi quấn theo cấu hình số tám sử dụng ống nhỏ sợi này.



- (11) 83549 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06260 (85) 07/10/2021
(22) 13/03/2019 (86) PCT/ES2019/070172 13/03/2019
(87) WO2020/183038 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) *H05K 7/20*

(71) **SUBMER TECHNOLOGIES, S.L.** (ES)

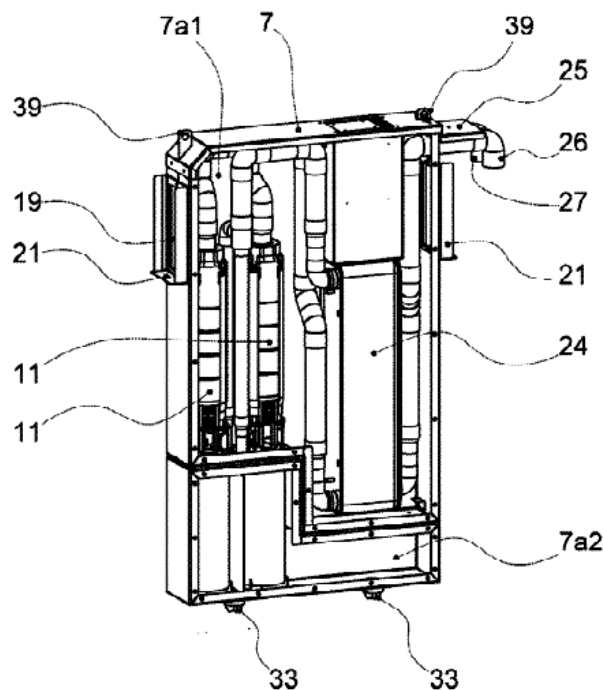
Carrer Metal.lurgia 49, 08908 L'Hospitalet de Llobregat, Spain

(72) MONTES MONTESERIN, David (ES); VALLS SOLER, Pol (ES); POPE PALACÍN, Daniel Esteve (ES); BRICOLLÉ SANCHO, Jordi (ES); GINER GUTIÉRREZ, Miguel (ES); BESARES MATAS, Joan (ES)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO LINH KIỆN ĐIỆN TOÁN NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát cho linh kiện điện toán nhúng, hệ thống này bao gồm bể làm mát có chứa chất lỏng làm mát chảy qua bên trong nó từ ít nhất một đầu ra đến một đầu vào, trong đó bể làm mát này được thiết kế và bố trí để có thể tạo ra ít nhất một phần thứ nhất của ít nhất một thiết bị tính toán được làm mát để lắp vào đó, thiết bị tính toán này được nhúng ít nhất một phần vào chất lỏng làm mát chứa trong đó và ít nhất một bộ làm mát được thiết kế để gom và làm mát chất lỏng làm mát chảy ra từ ít nhất một đầu vào và để đưa trở lại chất lỏng làm mát, sau khi được làm mát, thông qua ít nhất một cửa thoát vào bể làm mát, với ít nhất một bộ làm mát được thiết kế để lắp vào bể làm mát, được nhúng ít nhất một phần vào chất lỏng làm mát chứa trong đó, và được lấy ra khỏi đó.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83550 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06264 | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015189 | 02/04/2020 |
| (30) 2019-074289 | 09/04/2019 JP (87) WO2020/209173 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **C21C 7/072; C21C 5/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

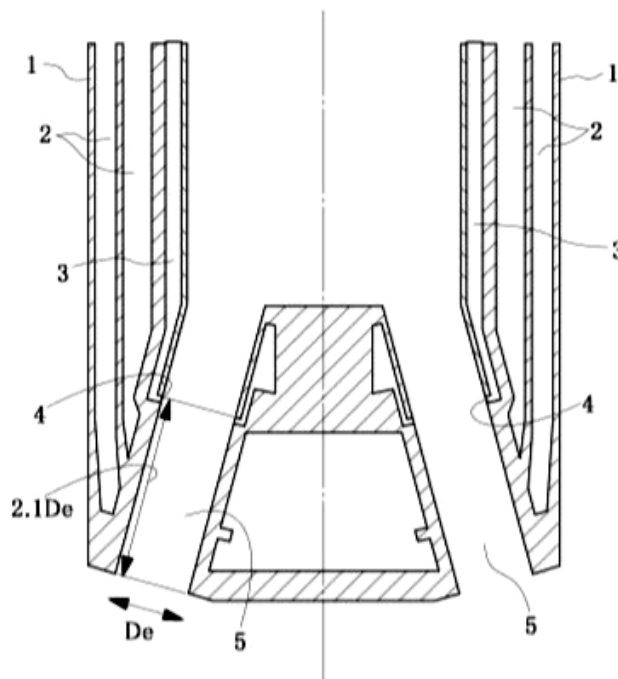
(72) MURAKAMI Yumi (JP); ODA Nobuhiko (JP); FUJII Yusuke (JP); OKUYAMA Goro (JP); AMANO Shota (JP); KOSEKI Shinji (JP); SATO Shingo (JP); TAKAHASHI Yukio (JP); KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP); YUASA Atsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÒI PHUN TIA**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun tia thổi từ trên xuống được cấu hình để tự do chuyển đổi điều kiện giãn nở thích hợp để kiểm soát lượng oxy thổi và tốc độ phun độc lập với nhau mà không yêu cầu nhiều vòi phun tia hoặc phần có thể chuyển động cơ học. Vòi phun tia 1 được cấu hình để lọc thổi oxy cho sắt nóng chảy được nạp trong thùng phản ứng trong khi khí được thổi từ ống thổi từ trên xuống đến sắt nóng chảy, một hoặc nhiều lỗ thổi 4 để thổi khí làm việc được bố trí, trên bề mặt phía thành bên trong của vòi phun, tại vị trí mà vòi phun tia có diện tích mặt cắt ngang nhỏ nhất theo hướng trục vòi phun hoặc tại vị trí lân cận của vị trí đó.

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83551 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06267 | | | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/026578 | 03/04/2020 |
| (30) 62/829,435 | 04/04/2019 | US | (87) WO2020/206254 | 08/10/2020 |
| 16/838,755 | 02/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **H04N 19/40; H04N 19/13**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy để mã hóa/giải mã video. Máy bao gồm hệ mạch xử lý mà giải mã thông tin được tạo mã của bộ phận tạo mã (coding unit, viết tắt là CU) từ dòng bit video được tạo mã. Thông tin được tạo mã chỉ báo vị trí cuối cùng của các hệ số biến đổi khác không của khối tạo mã (coding block, viết tắt là CB) thứ nhất của CU. Hệ mạch xử lý xác định xem chỉ số biến đổi thứ cấp được báo hiệu trong thông tin được tạo mã dựa vào vị trí cuối cùng hay không và xem có thực hiện việc biến đổi thứ cấp trên CB thứ hai hay không dựa vào việc xem chỉ số biến đổi thứ cấp được xác định được báo hiệu trong thông tin được tạo mã hay không. Khi việc biến đổi thứ cấp được xác định được thực hiện, hệ mạch xử lý thực hiện việc biến đổi thứ cấp trên CB thứ hai và tái cấu trúc CB thứ hai. Đáp lại việc biến đổi thứ cấp được xác định không được thực hiện, hệ mạch xử lý tái cấu trúc CB thứ hai mà không thực hiện việc biến đổi thứ cấp trên CB thứ hai.

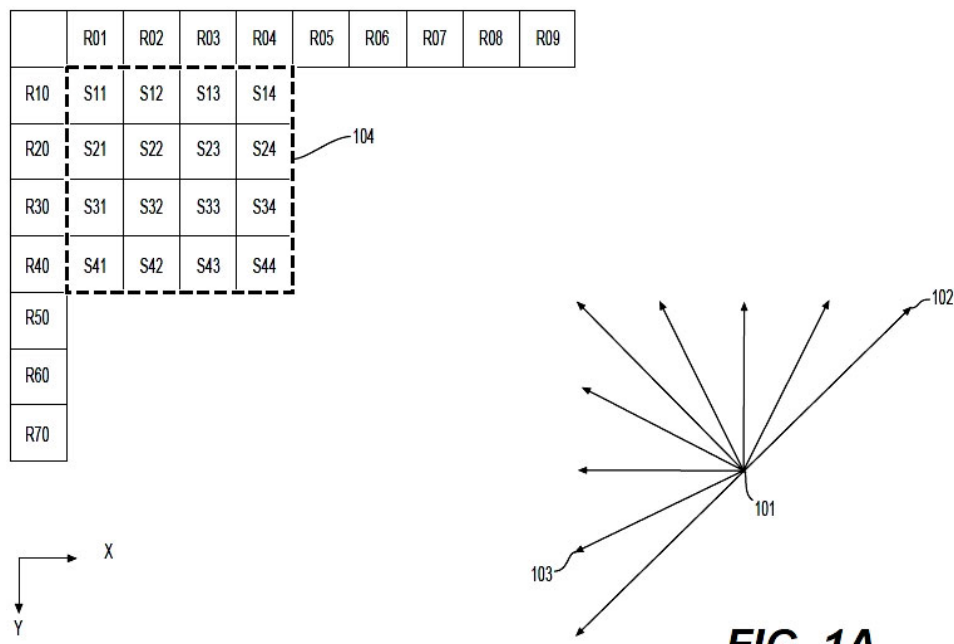


FIG. 1A

- (11) **83552 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06273** (85) 07/10/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/JP2020/017519 23/04/2020
(30) 2019-082813 24/04/2019 JP (87) WO2020/218430 29/10/2020
(51) **C09J 7/26; C09J 7/38**
- (71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
- (72) YASUDA, Hina (JP); ISHIDO, Yasushi (JP); DOI, Satoshi (JP); NISHIGAKI, Tatsuya (JP); FUKUYAMA, Makoto (JP); HORIO, Akifumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất băng dính có độ mềm dẻo và khả năng chống va đập tốt, đồng thời có khả năng chịu nhiệt tốt. Sáng chế đề xuất băng dính bao gồm nền xốp và lớp chất dính trên cả hai mặt của nền xốp, nền xốp này chứa copolyme khối bao gồm ít nhất một khối cứng và một khối mềm, khối mềm bao gồm monome (met)acrylic.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83553 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06276 | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | (86) PCT/KR2019/016518 | 27/11/2019 |
| (30) 10-2019-0026924 08/03/2019 KR | (87) WO2020/184810 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **A63D 15/00; G06F 3/0338**

(71) **GO CUE INC. (KR)**

605, 171, Soseong-ro, Michuhol-gu, Incheon 22221, Republic of Korea

(72) PARK, Chul Hoon (KR); NA, Ji Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NHẬP VÀ ĐIỀU KHIỂN THÔNG TIN TRẠNG THÁI DẪN ĐỘNG CỦA BÓNG BI-A**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhập và điều khiển thông tin trạng thái dẫn động của bóng bi-a cho việc chơi trò chơi bi-a ở không gian mạng và, cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị nhập và điều khiển thông tin trạng thái dẫn động của bóng bi-a, trong đó bóng bi-a thực tế được lắp cố định trên bàn tiêu chuẩn, trong đó bóng bi-a được lắp để có thể quay tự do, và được đánh trúng bởi gậy chơi bi-a thực tế để nhận thông tin phản ứng của bóng bi-a, tốc độ quay, và hướng quay, cũng như thông tin trạng thái dẫn động đối với cường độ đánh bóng và hướng di chuyển, và thông tin đã nhận được xử lý thông qua phần mềm xử lý thông tin trạng thái dẫn động để hiển thị kết quả hình ảnh phản ánh hướng di chuyển của bóng bi-a và lượng dịch chuyển trên bàn bi-a thực tế, do đó có thể tận hưởng trò chơi bi-a ở không gian mạng như thể là đang được chơi một trò chơi thực sự.

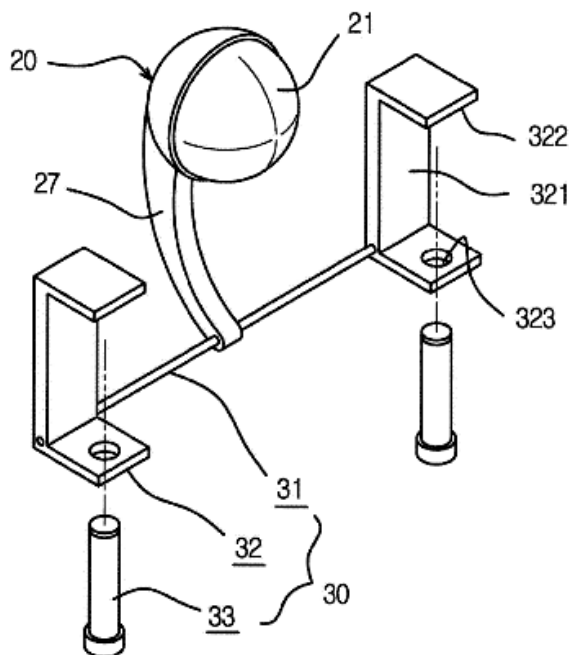


FIG. 4A

- (11) 83554 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06278 (85) 07/10/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/CN2020/078882 11/03/2020
(30) 201910184540.2 12/03/2019 CN (87) WO2020/182171 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) *B65D 6/08; B25H 3/04*

(71) **THE SECOND CONSTRUCTION CO., LTD OF CHINA CONSTRUCTION THIRD ENGINEERING BUREAU (CN)**

No. 306, Lumo Road, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China 430074

(72) LIU, Chong (CN); LI, Feng (CN); TAO, Hongbin (CN); XU, Wenfeng (CN); YANG, Yang (CN); HUANG, Yuxia (CN); JIANG, Baosheng (CN); QU, Caixia (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CÁT GIỮ VÀ PHÒNG NGỪA MẮT DÂY CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cát giữ và phòng ngừa mắt dây cáp, bao gồm một số thanh đáy ngang (1), một số thanh dọc (2), một số thanh ngang (5), một số miếng cố định đầu (6), một số vòng khóa (7), một thanh nối (3), và một đầu khóa (4). Một số thanh dọc (2) được cố định tương ứng vào mỗi thanh đáy ngang (1) với các khoảng cách tương ứng, và đầu kia của mỗi thanh dọc (2) được cố định vào một vòng khóa (7); một đầu của mỗi thanh ngang (5) được bố trí cố định bằng miếng cố định đầu (6) và đầu kia có lỗ; mỗi thanh ngang (5) luồn qua các vòng khóa (7) của các thanh dọc (2) được cố định trên cùng một thanh đáy ngang (1); và một đầu của thanh nối (3) được bố trí cố định bằng miếng cố định đầu và đầu kia được bọc bằng đầu khóa (4) để cố định sau khi luồn qua các lỗ trên tất cả các thanh ngang (5). Theo kích thước của mẫu dây cáp, các dây cáp được đặt tương ứng trên các thanh dọc (2), và sau đó tất cả các cuộn dây cáp được khóa bằng thanh nối (3). Cơ cấu được sản xuất đơn giản và dễ vận hành. Có thể cát giữ số lượng dây cáp khác nhau bằng cách bố trí số lượng khác nhau của thanh đáy ngang (1) và thanh dọc (2).

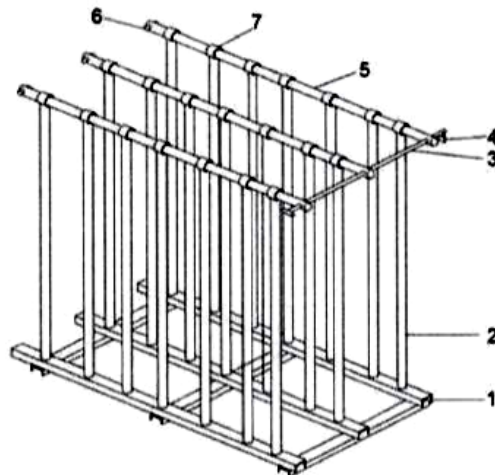


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83555 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06284 | | | (85) 08/10/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/022087 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,751 | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185889 | 17/09/2020 |
| 62/826,659 | 29/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/503**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit bao gồm cờ và ảnh bao gồm ảnh con với đường biên ảnh con. Ảnh con được giải mã. Các hoạt động lọc được thực hiện giữa đường biên ảnh con khi cờ được gán bằng giá trị thứ nhất. Các hoạt động lọc giữa đường biên ảnh con bị bỏ qua khi cờ được gán bằng giá trị thứ hai. Ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

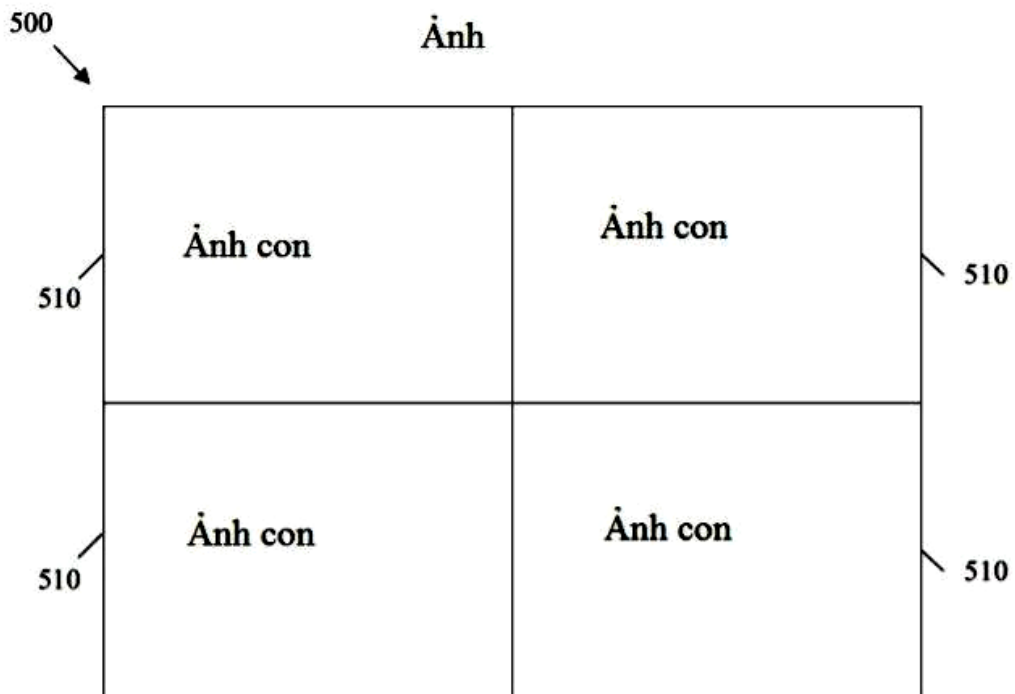


Fig.5A

- (11) **83556 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06294** (85) 08/10/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022080 11/03/2020
(30) 62/816,751 11/03/2019 US (87) WO2020/185883 17/09/2020
62/826,659 29/03/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **G06K 9/46**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit bao gồm ảnh con chứa lát. Địa chỉ lát thu được. Địa chỉ lát bao gồm chỉ số lát mức ảnh con của lát khi lát là lát chữ nhật. Lát của ảnh con được giải mã dựa trên địa chỉ lát. Lát được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

Ảnh con

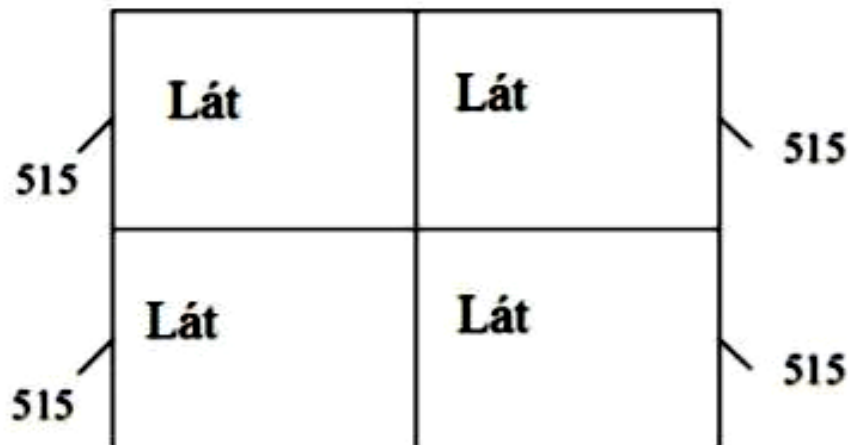
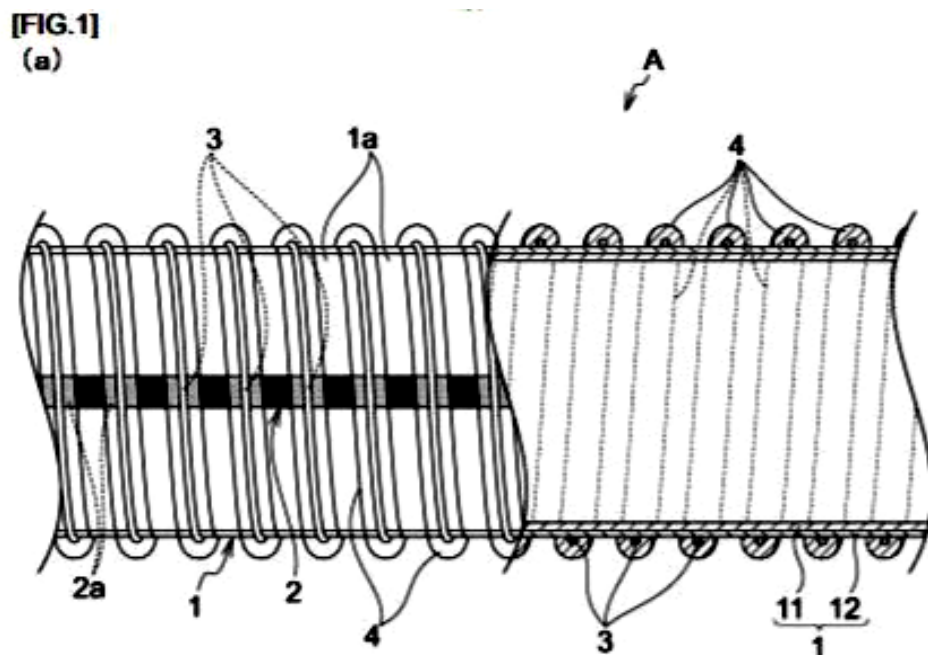
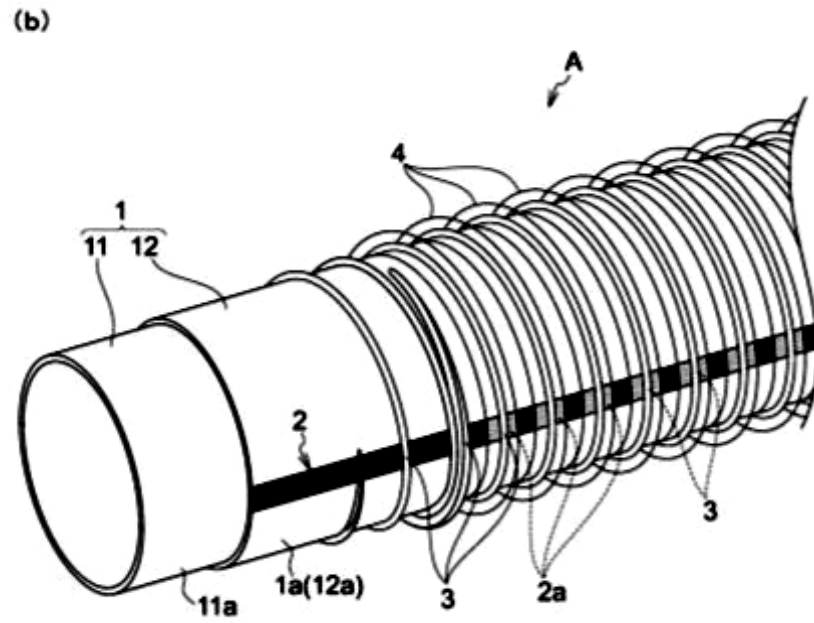


Fig.5B

- (11) **83557 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06297** (85) 08/10/2021
 (22) 10/04/2020 (86) PCT/JP2020/016074 10/04/2020
 (30) 2019-076093 12/04/2019 JP (87) WO2020/209352 15/10/2020
 (51) **F16L 11/127; F16L 11/10; F16L 11/118**
 (71) **TOYOX CO., LTD. (JP)**
 4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan
 (72) OKURA Masaru (JP); NUMATA Kenichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **ỐNG MỀM DẪO CHỐNG TÍNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống mềm dẻo chống tĩnh điện, bao gồm: thân ống mềm mà được tạo thành bởi vật liệu có tính dẻo; lớp dẫn mà được cung cấp dọc theo mặt ngoài vi bên ngoài của thân ống mềm theo hướng trục; dây dẫn mà được quấn ở dạng xoắn ốc dọc theo bên mặt ngoài vi bên ngoài của thân ống mềm và bề mặt bên ngoài của lớp dẫn và được cung cấp để được hàn áp lực, theo hướng xuyên tâm, đến mặt ngoài vi bên ngoài của thân ống mềm và bề mặt bên ngoài của lớp dẫn; và thành phần gia cố mà được cung cấp dưới dạng xoắn ốc dọc theo dây dẫn sao cho nhô ra khỏi mặt ngoài vi bên ngoài của thân ống mềm và bề mặt bên ngoài của lớp dẫn, trong đó thành phần gia cố được bố trí để kẹp dây dẫn giữa thành phần gia cố và bề mặt bên ngoài của lớp dẫn sao cho bề mặt của dây dẫn được uốn vào bề mặt bên ngoài của lớp dẫn. Sáng chế có thể đạt được cả việc ngăn chặn sự tăng điện trở tiếp xúc của lớp dẫn và dây dẫn và việc ngăn chặn sự vỡ hoặc bong và tách lớp dẫn và dây dẫn do sự uốn của ống mềm dẻo.





- (11) 83558 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06309 (85) 08/10/2021
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/KR2020/003601 16/03/2020
 (30) 10-2019-0044335 16/04/2019 KR (87) WO2020/213837 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) A61K 9/24; A61K 31/197; A61K 9/20

(71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)

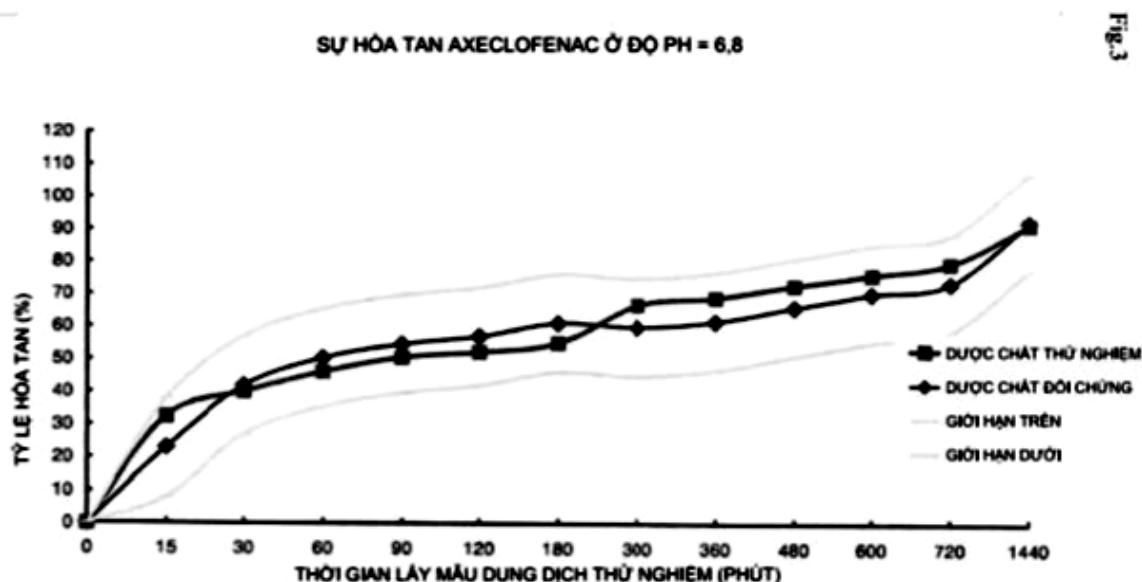
22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

(72) CHOI, Yun Woong (KR); JANG, Jae Sang (KR); LEE, Nam Song (KR); JUN, Hyung Joon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) VIÊN NÉN CÓ HAI LỚP GIẢI PHÓNG DUY TRÌ CHỨA AXECLOFENAC

- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén có hai lớp giải phóng duy trì chứa axeclofenac. Viên nén có hai lớp giải phóng duy trì chứa axeclofenac theo sáng chế khác biệt ở chỗ, viên nén này đạt được hiệu quả dược lý nhanh chóng và thu được hiệu quả kéo dài ngay cả khi sử dụng một lần hàng ngày. Ngoài ra, viên nén có hai lớp giải phóng duy trì chứa axeclofenac theo sáng chế không gây ra trở ngại ngay cả khi sản xuất hàng loạt liên tục, và có tính ổn định rất tốt ngay cả khi bảo quản trong thời gian dài.



- (11) 83559 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06327 (85) 08/10/2021
(22) 28/03/2019 (86) PCT/CN2019/080229 28/03/2019
(87) WO2020/191757 A1 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *H04W 4/46; H04W 76/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIU, Jianhua (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Hwei-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI CÁC ĐẦU CUỐI, ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VÀ ĐẦU CUỐI THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết nối các đầu cuối, đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối thứ nhất gửi thông điệp thứ nhất đến đầu cuối thứ hai, thông điệp thứ nhất bao gồm thông số cấu hình lớp truy cập thứ nhất đến đầu cuối thứ hai, thông điệp thứ nhất bao gồm thông số cấu hình lớp truy cập thứ nhất, và thông số cấu hình lớp truy cập thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình các thông số của lớp truy cập bởi đầu cuối thứ hai, đề liên lạc với đầu cuối thứ nhất.

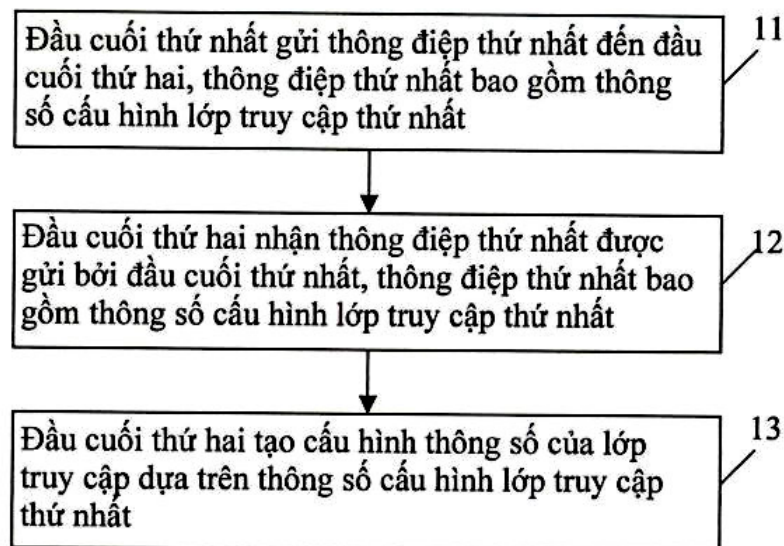


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83560 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06332 | | | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/029785 | 24/04/2020 |
| (30) 62/838,829 | 25/04/2019 | US | (87) WO2020/219858 | 29/10/2020 |
| 62/887,660 | 15/08/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/157*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) WANG, Xianglin (US); JHU, Hong-Jheng (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (CN); YE, Shuiming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, phương pháp mã hóa dữ liệu video và thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video. Thiết bị điện tử thứ nhất nhận, từ luồng bit video có cấu trúc phân cấp, phần tử cú pháp thứ nhất được liên kết với mức thứ nhất của cấu trúc phân cấp. Theo sự xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ ra rằng chế độ bảng màu được cho phép cho một hoặc nhiều đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) dưới mức thứ nhất trong luồng bit video, thiết bị điện tử tái tạo, từ luồng bit video, các giá trị điểm ảnh của ít nhất một CU trong số một hoặc nhiều CU theo bảng của bảng màu tương ứng. Nhưng theo sự xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ ra rằng chế độ bảng màu bị vô hiệu hóa cho một hoặc nhiều CU, thì thiết bị điện tử tái tạo, từ luồng bit video, các giá trị điểm ảnh của CU bất kỳ trong số một hoặc nhiều CU theo sơ đồ không phải bảng màu.

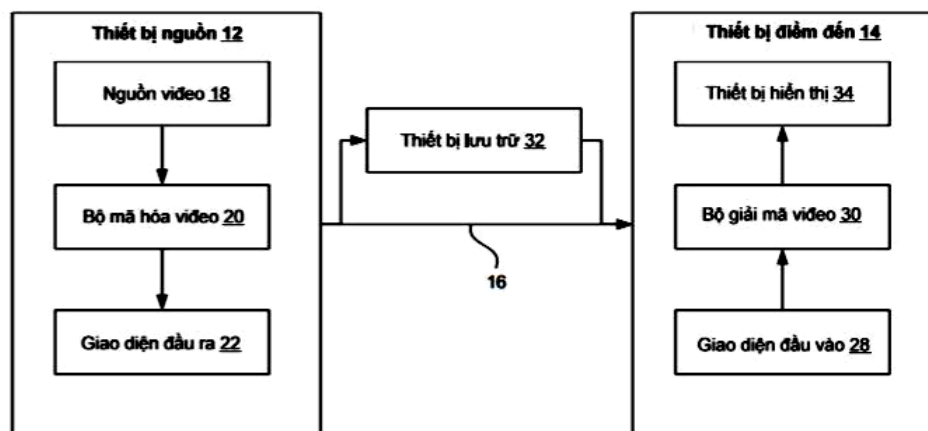


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 83561 A | (43) 25/01/2022 | | | |
| (21) 1-2021-06346 | (85) 11/10/2021 | | | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/US2020/025660 | | 30/03/2020 | |
| (30) 62/829,439 | 04/04/2019 | US | (87) WO2020/205705 | 08/10/2020 |
| 16/822,985 | 18/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/126; G01B 11/00; H04N 19/11*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Liang (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã video. Trong một số ví dụ, thiết bị để giải mã video bao gồm mạch xử lý mà giải mã thông tin dự đoán cho khối hiện tại trong ảnh hiện tại mà là một phần của chuỗi video được mã hóa. Thông tin dự đoán chỉ báo xem khối hiện tại được mã hóa trong việc dự đoán bên trong có được lấy trọng số tuyến tính afin (affine linear weighted intra prediction, viết tắt là ALWIP) hay không. Phản hồi lại thông tin dự đoán chỉ báo rằng khối hiện tại được mã hóa trong ALWIP, mạch xử lý xác định chỉ số chế độ ALWIP bất kể các chế độ dự đoán của các khối lân cận liền sát với khối hiện tại, chỉ số chế độ ALWIP chỉ báo một trong số các chế độ ALWIP. Mạch xử lý tái cấu trúc khối hiện tại theo một trong số các chế độ ALWIP.

- (11) 83562 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06350 (85) 11/10/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/SG2020/050128 11/03/2020
(30) 10201903821U 26/04/2019 SG (87) WO2020/218970 29/10/2020
(51) **H04B** 7/022; H04W 88/08; H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 56/00; H04W 72/12

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN DẪN HỢP TÁC GIỮA NHIỀU ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề xuất điểm truy cập (AP) bao gồm mạch, trong quá trình hoạt động, tạo ra một khung bao gồm dữ liệu truyền dẫn hợp tác (JT) và định danh JT nhận dạng duy nhất dữ liệu JT. Điểm truy cập còn bao gồm một bộ truyền, khi hoạt động, sẽ truyền khung đến một hoặc nhiều AP cùng truyền dữ liệu JT tới một thiết bị truyền thông.

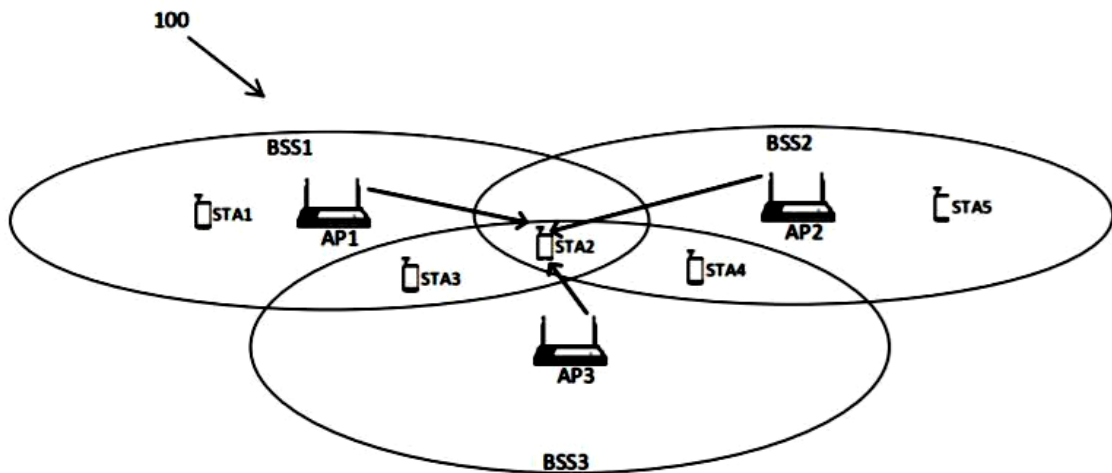


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83563 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06352 | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/KR2020/004234 | 27/03/2020 |
| (30) 10-2019-0036993 | 29/03/2019 KR (87) WO2020/204499 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/0021

(51) *H03F 1/52; H02H 3/24; H03F 3/21; H03F 1/56; H02H 3/20*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

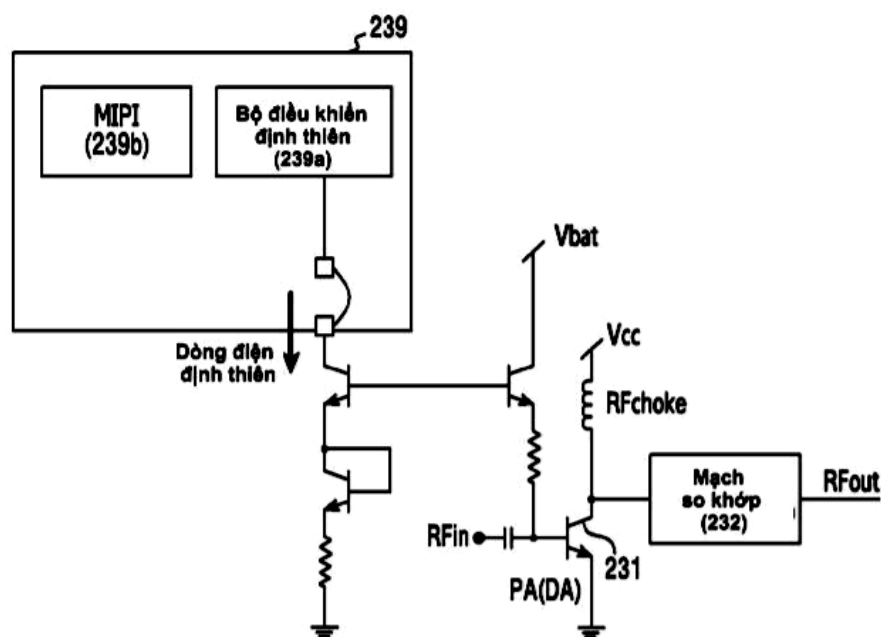
(72) CHOI, Hyunseok (KR); KIM, Jooseung (KR); CHO, Namjun (KR); NA, Hyoseok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MẠCH BẢO VỆ ĐIỆN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có mạch bảo vệ điện áp để ngăn chặn sự cố cháy hỏng của bộ khuếch đại công suất trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ khuếch đại công suất (PA) được làm thích ứng để khuếch đại tín hiệu truyền, chuyển mạch được làm thích ứng để thiết lập đường dẫn của tín hiệu được xuất ra từ PA, mạch điều khiển định thiên được làm thích ứng để điều khiển việc cung cấp dòng điện định thiên để kích hoạt PA, và mạch bảo vệ điện áp được làm thích ứng để tạo ra tín hiệu điều khiển chính để tắt PA sớm hơn so với trạng thái tắt chuyển mạch dựa trên điện áp bộ pin để cung cấp nguồn điện kích hoạt của thiết bị điện tử, và chuyển tiếp tín hiệu điều khiển chính tới mạch điều khiển định thiên, trong đó, nhằm đáp lại việc tiếp nhận tín hiệu điều khiển chính để điều khiển tắt PA từ mạch bảo vệ điện áp, bộ điều khiển định thiên dừng việc cung cấp dòng điện định thiên để kích hoạt PA.

Fig.3A



- (11) **83564 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06362** (85) 11/10/2021
- (22) 16/09/2019 (86) PCT/US2019/051358 16/09/2019
- (30) 16/374,517 03/04/2019 US (87) WO2020/204989 08/10/2020
19191716.0 14/08/2019 EP
- (51) **G06F 21/00; G06F 21/32**
- (71) **KEYCHAINX LLC (US)**
9109 Hazen Drive, Beverly Hills, California 90210, United States of America
- (72) COHEN, Joel (US); RHODIN, Bartlomiej Robert (PL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC MINH DANH TÍNH NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị tạo ra chữ ký số sinh trắc học để xác minh danh tính. Theo một số phương án, phương pháp xác minh danh tính người dùng bao gồm bước nhận biết, bởi ít nhất một cảm biến, thông tin sinh trắc học từ người dùng. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra, bởi thiết bị cảm biến, dữ liệu sinh trắc học từ thông tin sinh trắc học. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước băm, bởi thiết bị người dùng có sử dụng thuật toán băm mờ hoặc thuật toán băm (tức thuật toán băm không mờ), ít nhất một phần dữ liệu sinh trắc học để tạo ra chữ ký số sinh trắc học cho người dùng. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước so sánh, bởi nút xác minh, chữ ký số sinh trắc học với chữ ký số sinh trắc học trước đó cho người dùng. Bên cạnh đó, phương pháp này bao gồm bước xác minh, bởi nút xác minh, người dùng khi nút xác minh xác định rằng chữ ký số sinh trắc học giống với chữ ký số sinh trắc học trước đó cho người dùng.

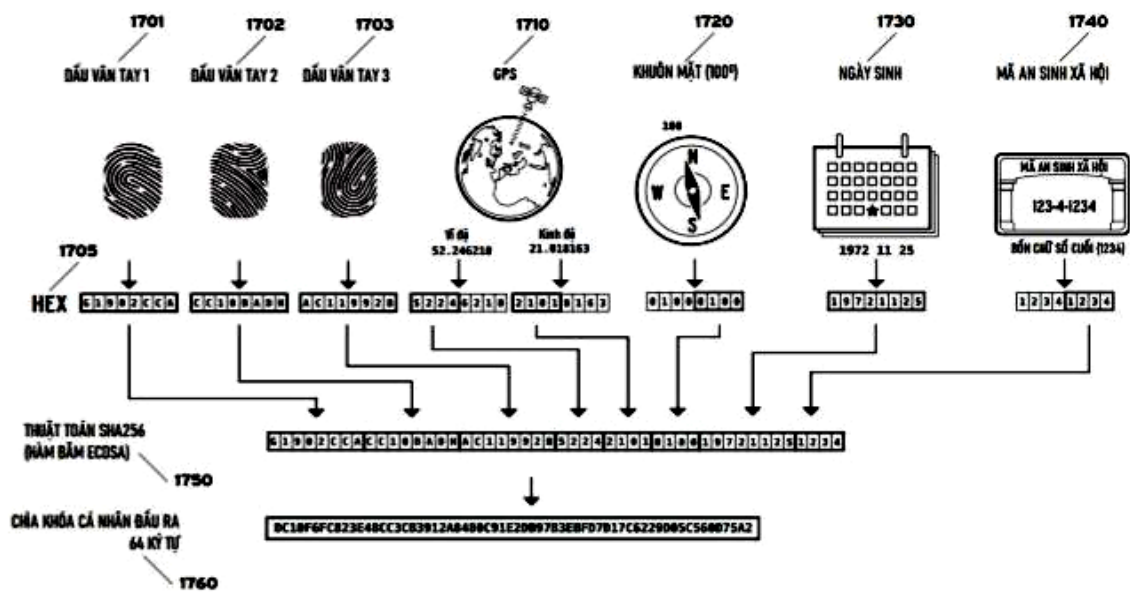


FIG. 17 1700

- (11) **83565 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06366** (85) 14/10/2021
(22) 23/03/2020 (86) PCT/CN2020/080681 23/03/2020
(30) 201910240018.1 27/03/2019 CN (87) WO2020/192631 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) PENG, Shuyan (CN); WU, Huaming (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THAM CHIẾU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp xác định giá trị tham chiếu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: xác định giá trị tham chiếu, trong đó giá trị tham chiếu là giá trị tham chiếu cho kênh liên kết phụ và chức năng của giá trị tham chiếu bao gồm ít nhất một trong những chức năng sau: được sử dụng để xóa trộn hoặc giải xóa trộn thông tin trên kênh liên kết phụ; được sử dụng để khởi tạo trình tự của kênh liên kết phụ; được sử dụng để lựa chọn trình tự của kênh liên kết phụ; được sử dụng để khởi tạo trình tự tín hiệu tham chiếu của kênh liên kết phụ; hoặc được sử dụng để bù theo chu kỳ của tín hiệu tham chiếu của kênh liên kết phụ.

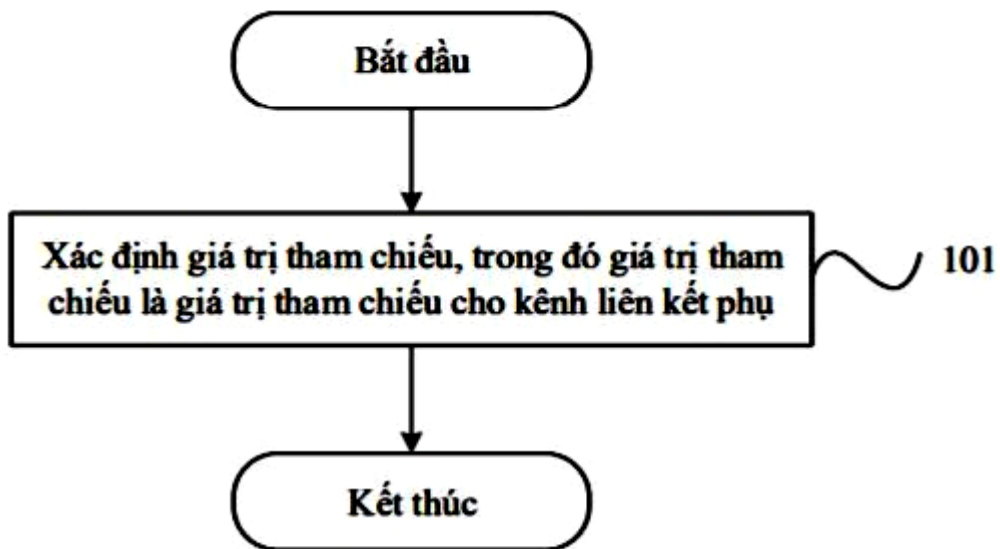


Fig.1

- (11) **83566 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06372** (85) 12/10/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/ES2020/070263 24/04/2020
(30) P201930373 26/04/2019 ES (87) WO2020/216981 29/10/2020
202010078241.3 23/01/2020 CN
(51) **C08B 37/10**

(71) **LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)**

Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid (ES)

(72) **FRANCO RODRÍGUEZ, Guillermo (ES); GUTIERRO ADURIZ, Ibon (ES)**

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC HEPARIN TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ THẤP BẰNG CÁCH LỌC DÒNG TIẾP TUYẾN**

(57) Phương pháp thu được heparin trọng lượng phân tử thấp (low molecular weight heparin, LMWH) với sự phân bố trọng lượng phân tử từ 3,0 đến 5,0 kDa bao gồm ít nhất một bước làm giàu bằng cách lọc dòng tiếp tuyến (tangential flow filtration, TFF). Phương pháp này đặc biệt hữu ích để điều chế bemiparin và enoxaparin mà không sử dụng cách kết tủa phân đoạn cũng không sử dụng các dung dịch rượu. Cụ thể, sản phẩm LMWH thu được bằng cách khử trùng hợp heparin và lọc (siêu lọc bằng TFF và/hoặc lọc tuần hoàn có pha loãng) heparin đã khử trùng hợp mà không sử dụng cách kết tủa phân đoạn và không sử dụng dung dịch rượu.

- (11) **83567 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06375** (85) 12/10/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013401 25/03/2020
(30) 2019-072996 05/04/2019 JP (87) WO2020/203572 08/10/2020
(51) **A23L 5/00; A23G 3/34; A23G 4/06**
- (71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, JAPAN
(72) DOGUCHI Yasuhiro (JP); FUJIMOTO Ichiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TÁC NHÂN BAO THỰC PHẨM VÀ THỰC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân bao thực phẩm có khả năng tạo ra sản phẩm được bao đường ít bị nứt theo thời gian ngay cả khi lớp bao đường bao nguyên liệu nhân là mềm và ít dính vào răng. Sáng chế cũng đề xuất tác nhân bao sơ bộ chứa hydrat cacbon, và tác nhân tạo gel có đặc tính bao.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83568 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06380 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 26/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079762 | 26/03/2019 |
| | (87) WO2020/191636 A1 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuoniin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, trong đó phương pháp này có thể cải thiện độ linh hoạt trong việc truyền thông tin phản hồi, do đó cải thiện hiệu năng truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận Thông tin Điều khiển Đường xuống (Downlink Control Information - DCI), trong đó DCI bao gồm trường thông tin thứ nhất, và DCI được sử dụng để lập lịch cho ít nhất một Kênh Chia sẻ Đường xuống Vật lý (Physical Downlink Shared Channel - PDSCH); theo đó việc liệu trường thông tin thứ nhất có được sử dụng để kích khởi trình tự phản hồi hay không, thiết bị đầu cuối xác định các thông số truyền để gửi, trên kênh vật lý, trình tự phản hồi; và bằng cách sử dụng các thông số truyền, thiết bị đầu cuối gửi, trên kênh vật lý, trình tự phản hồi.

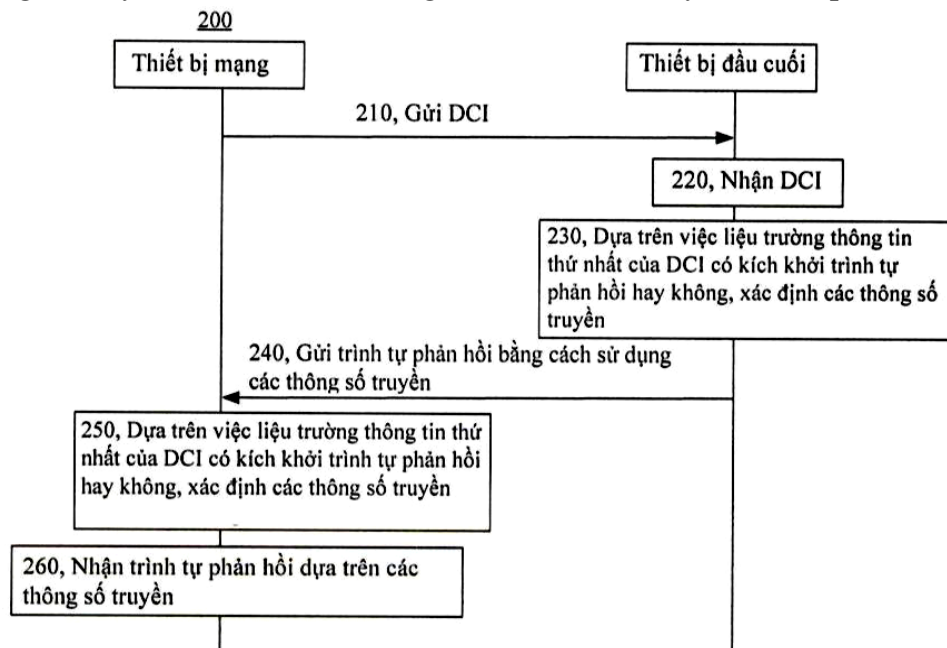


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83569 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06385 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 23/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003920 | 23/03/2020 |
| (30) 62/823,720 | 26/03/2019 | US (87) WO2020/197202 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea

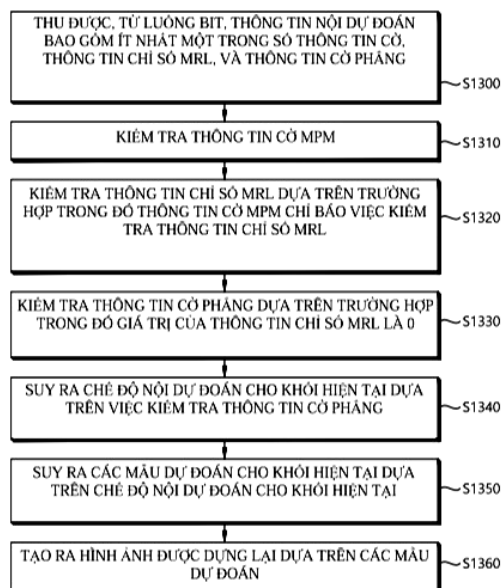
(72) LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu liên quan đến ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước gồm: thu thông tin nội dự đoán bao gồm ít nhất một trong số thông tin cờ, thông tin chỉ số MRL, và thông tin cờ phẳng trong số thông tin cờ chế độ có thể xảy ra nhất (Most Probable Mode, MPM), thông tin chỉ số đường đa tham chiếu (Multi-reference line, MRL), và thông tin cờ phẳng từ luồng bit; kiểm tra thông tin cờ MPM; kiểm tra thông tin chỉ số MRL dựa trên trường hợp trong đó thông tin cờ MPM chỉ báo là thông tin chỉ số MRL được kiểm tra; kiểm tra thông tin cờ phẳng dựa trên trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số MRL là 0; suy ra chế độ nội dự đoán cho khôi hiện tại dựa trên việc kiểm tra thông tin cờ phẳng; suy ra các mẫu dự đoán cho khôi hiện tại dựa trên chế độ nội dự đoán cho khôi hiện tại; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dự đoán.

FIG. 13



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83570 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06387 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082135 | 30/03/2020 |
| (30) 201910245865.7 | 28/03/2019 CN | (87) WO2020/192792 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GENG, Tingting (CN); WANG, Rui (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy nhập và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để báo cáo thành công thông tin sai hỏng liên kết nhóm tế bào chính (master cell group, MCG). Phương pháp này bao gồm các bước: Khi thiết bị đầu cuối gửi đơn vị dữ liệu thứ nhất tới thiết bị mạng truy nhập thứ nhất qua kênh mang chia tách MCG, thì thiết bị đầu cuối xác định rằng sai hỏng liên kết MCG xảy ra. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối gửi đơn vị dữ liệu thứ hai tới thiết bị mạng truy nhập thứ hai qua kênh mang chia tách nhóm tế bào thứ cấp (secondary cell group, SCG), sao cho thiết bị mạng truy nhập thứ hai gửi đơn vị dữ liệu thứ hai tới thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, trong đó đơn vị dữ liệu thứ hai bao gồm thông tin được sử dụng để chỉ báo sai hỏng liên kết MCG.

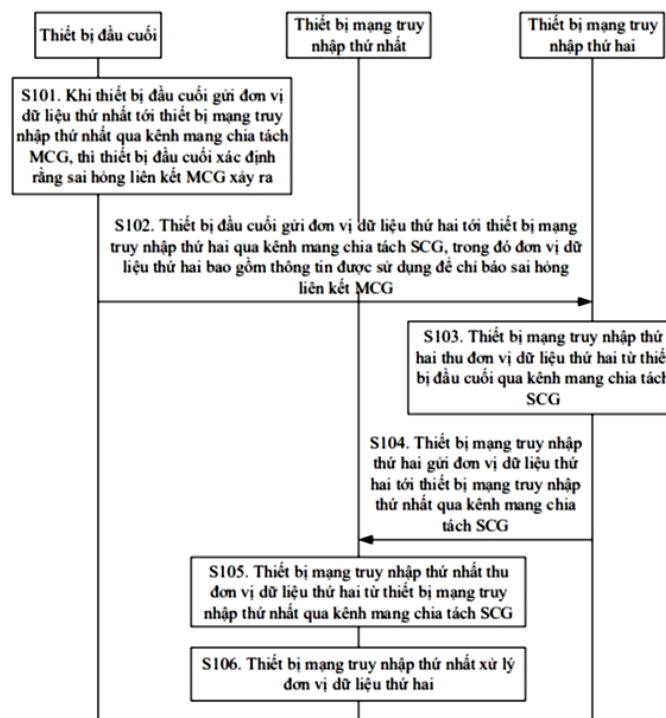
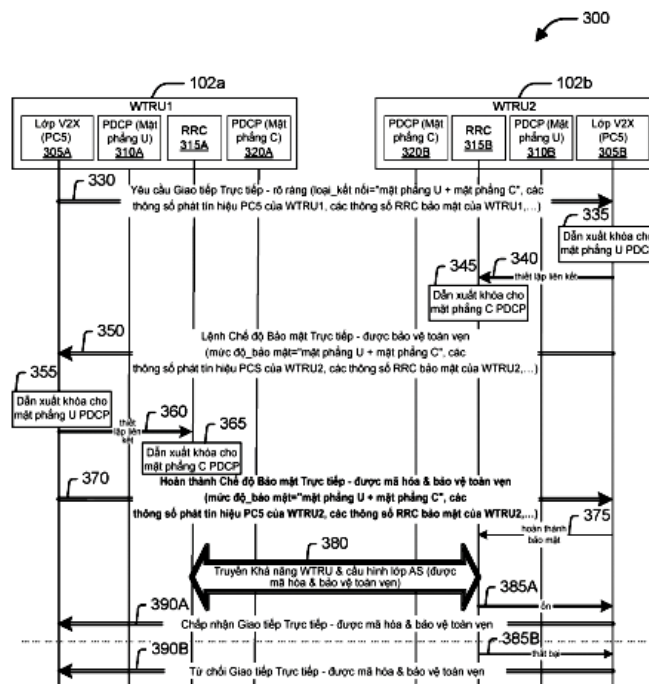


Fig.6

- (11) **83571 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06392** (85) 12/10/2021
- (22) 24/03/2020 (86) PCT/US2020/024443 24/03/2020
- (30) 62/824,001 26/03/2019 US (87) WO2020/198216 01/10/2020
- (51) **H04L 29/06; H04W 4/46; H04W 12/10; H04W 12/00; H04W 12/04**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA); Martino FREDA (CA); Saad AHMAD (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG PHÁT TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN (RRC) BẢO MẬT QUA GIAO DIỆN PC5 DÀNH CHO TRUYỀN THÔNG ĐƠN HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất có thể được triển khai trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) để truyền thông đơn hướng với một WTRU khác. Phương pháp có thể bao gồm bước gửi, bởi WTRU đến WTRU khác thông qua giao diện PC5, yêu cầu giao tiếp cho biết thông tin bảo mật thứ nhất dành cho WTRU và bước thu, bởi WTRU từ WTRU khác thông qua giao diện PC5, thông tin được bảo vệ toàn vẹn cho biết thông tin bảo mật thứ hai dành cho WTRU khác. Phương pháp cũng có thể bao gồm bước dẫn xuất, bởi WTRU từ thông tin bảo mật thứ hai được chỉ định, một bộ khóa bảo mật giao tiếp thứ nhất qua lớp thứ nhất bằng mặt phẳng U và bộ khóa bảo mật giao tiếp thứ hai qua lớp thứ hai bằng mặt phẳng C; và bước gửi, bởi WTRU đến WTRU khác thông qua giao diện PC5, thông báo ít nhất được bảo vệ toàn vẹn bằng bộ khóa thứ nhất được dẫn xuất.



HÌNH 3: Thiết lập Bảo mật Kết hợp tại Lớp Phát tín hiệu PC5 - qua mặt phẳng U

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83572 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06397 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/CN2019/083160 | 18/04/2019 |
| (30) PCT/CN2019/083160 18/04/2019 CN | (87) WO2020/211027 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H02S 40/22; H02J 15/00; H02S 40/12**

(75) 1. **YUAN-CHERNG HWANG (TW)**

No.6-27, Yatan Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan

2. **PING-KUN TSEN (TW)**

No.158-2, Minsheng Rd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NÉN KHÍ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG VÀ CUNG CẤP ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ THÔNG QUA SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nén khí lưu trữ năng lượng và cung cấp điện có khả năng lọc không khí thông qua sử dụng năng lượng mặt trời. Hệ thống bao gồm: thiết bị cung cấp năng lượng mặt trời (1), thiết bị này sử dụng năng lượng mặt trời để sản xuất điện năng cho chính hệ thống và cho người dùng để sử dụng vào ban ngày; thiết bị lọc không khí (2), có quạt hút (25) được kết nối với thiết bị phân phối điện biến áp (13) để lấy điện để quay, sao cho không khí bên ngoài đi vào xi lanh khí (21) sau khi được lọc bằng bộ lọc không khí (24), sau đó không khí tinh khiết được thoát ra khỏi xi lanh khí (21) để cung cấp không khí tinh khiết; thiết bị nén khí lưu trữ năng lượng và cung cấp điện (3), được sử dụng để nén không khí tinh khiết thành áp suất cao để lưu trữ, và không khí tinh khiết áp suất cao được thoát ra vào ban đêm, để máy phát điện (35) tạo ra điện cho người dùng sử dụng vào ban đêm; và một thiết bị truyền năng lượng gió (4), được bố trí phía trên thiết bị lọc không khí (2).

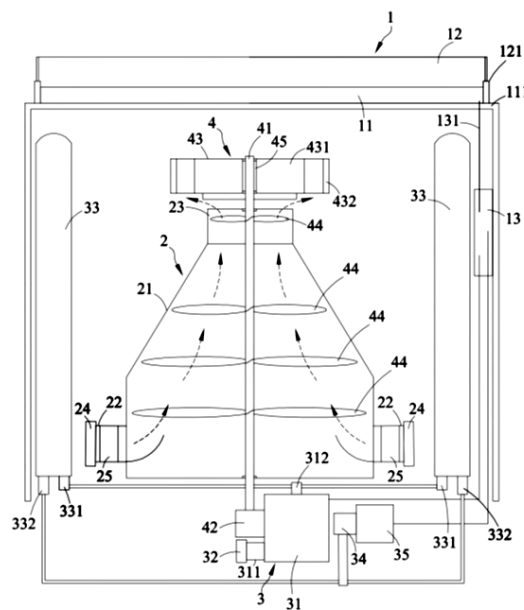


Fig.1

- (11) **83573 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06398** (85) 12/10/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/CN2019/128534 26/12/2019
 (30) 201910228980.3 25/03/2019 CN (87) WO2020/192213 01/10/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021
 (51) **H04W 72/04**

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
 #283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) LI, Can (CN); SHEN, Xiaodong (CN); JIANG, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẼ THỜI GIAN CHIẾM DỤNG KÊNH VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế này trình bày một phương pháp chia sẻ một thời gian chiếm dụng kênh và một thiết bị. Phương pháp này bao gồm việc: xác định thông tin kiểm soát đường lên UCI, trong đó, UCI bao gồm thông tin báo hiệu thứ nhất, thông tin báo hiệu thứ nhất được sử dụng để cho phép một thiết bị mạng xác định thông tin liên quan về truyền dẫn đường xuống trong một khoảng thời gian mục tiêu, một thiết bị đầu cuối chia sẻ một thời gian chiếm dụng kênh COT mục tiêu trong khoảng thời gian mục tiêu với thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối thu được COT mục tiêu dựa trên nghe trước khi nói LBT; và truyền dẫn UCI.

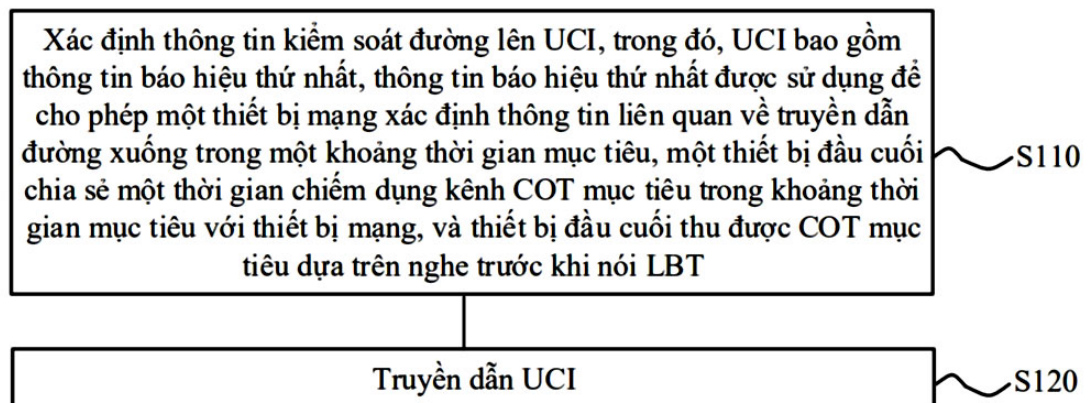


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83574 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06399 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081023 | 25/03/2020 |
| (30) 201910239500.3 | 27/03/2019 CN (87) WO2020/192674 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH KHÔNG GIAN TÌM KIẾM VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp và thiết bị cấu hình không gian tìm kiếm và thiết bị truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Phương pháp cấu hình không gian tìm kiếm được áp dụng cho thiết bị người dùng và bao gồm hoạt động: giám sát ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ hóa; thu thông tin cấu hình của không gian tìm kiếm ứng với khối tín hiệu đồng bộ hóa đã phát hiện, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin modulus QCL và/hoặc thông tin về cửa sổ truyền tín hiệu tham chiếu khám phá; và xác định vị trí của không gian tìm kiếm dành cho kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH dựa trên thông tin đồng bộ hóa thời gian của khối tín hiệu đồng bộ hóa đã phát hiện và thông tin cấu hình.

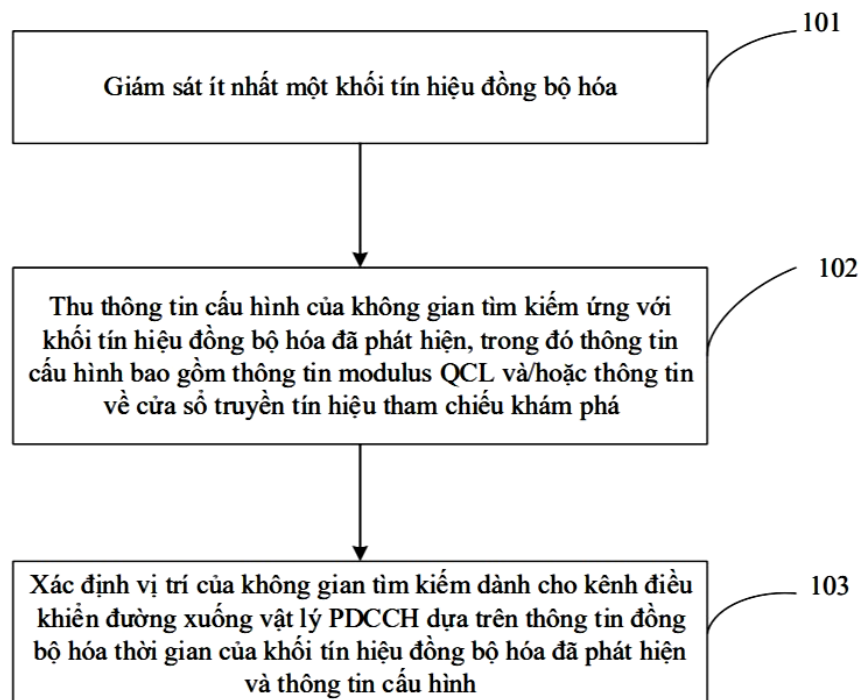


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83575 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06417 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/EP2020/058825 | 27/03/2020 |
| (30) 62/826,783 | 29/03/2019 | US (87) WO2020/201143 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ALRIKSSON, Peter (SE); GRANT, Stephen (US); WITTENMARK, Emma (SE); KOORAPATY, Havish (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT TRUY CẬP RADIO ĐỂ XỬ LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN TRONG CỬA SỔ TRUYỀN CỤM KHÁM PHÁ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các hệ thống để xử lý các hoạt động truyền trong cửa sổ truyền cụm khám phá (Discovery Burst Transmission - DBT) của tế bào phục vụ. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp, được thực hiện tại thiết bị người dùng (User Equipment - UE) bao gồm các bước nhận cấu hình chỉ ra cửa sổ DBT của tế bào phục vụ, nhận cấu hình cho hoạt động truyền liên kết lên (Uplink - UL) khởi tạo bởi UE, và ngăn chặn các hoạt động truyền UL khởi tạo bởi UE trong suốt ít nhất một phần của cửa sổ DBT của tế bào phục vụ. Các hoạt động truyền này có thể được ngăn chặn cho toàn bộ cửa sổ DBT của tế bào phục vụ hoặc được ngăn chặn trong khi trạm cơ sở đang truyền các SSB theo mẫu truyền dự tính. Việc ngăn chặn này có thể bắt đầu từ điểm khởi đầu của cửa sổ DBT của tế bào phục vụ hoặc từ điểm khởi đầu của hoạt động truyền SSB đầu tiên được phát hiện bởi UE. UE có thể so khớp tốc độ xung quanh các SSB thực sự được truyền mà được truyền trong cửa sổ DBT của tế bào phục vụ nhờ các điều kiện ràng buộc khác nhau bao gồm các hạn chế về truy cập kênh. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng, nút truy cập radio và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

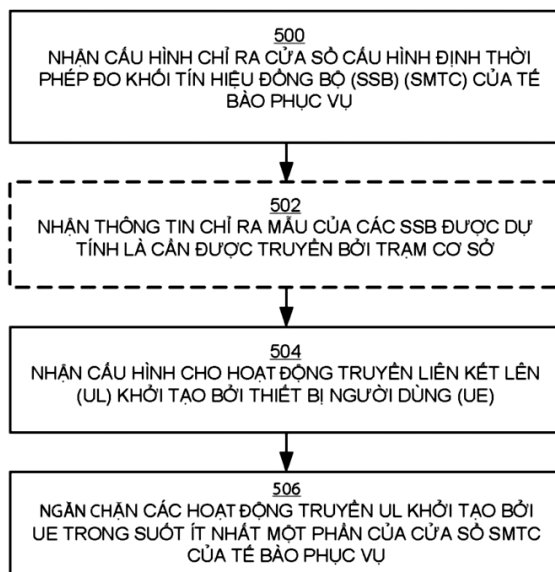


FIG. 5A

- (11) 83576 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06420 (85) 13/10/2021
(22) 16/03/2020 (86) PCT/CN2020/079473 16/03/2020
(30) 62/827,287 01/04/2019 US (87) WO2020/199903 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) *H04W 72/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Huei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN CỦA THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp điều khiển công suất truyền của thiết bị có khả năng mang lại hiệu suất truyền thông tốt và độ tin cậy cao. Phương pháp để điều khiển công suất truyền của thiết bị người dùng (UE) thứ nhất bao gồm việc gửi tín hiệu kích hoạt đến UE thứ hai để yêu cầu UE thứ hai báo cáo kết quả đo công suất nhận tín hiệu tham chiếu – liên kết biên (SL-RSRP), việc nhận, từ UE thứ hai, báo cáo đo SL-RSRP, và việc ước tính suy hao đường truyền giữa UE thứ nhất và UE thứ hai theo kết quả đo SL-RSRP được báo cáo.

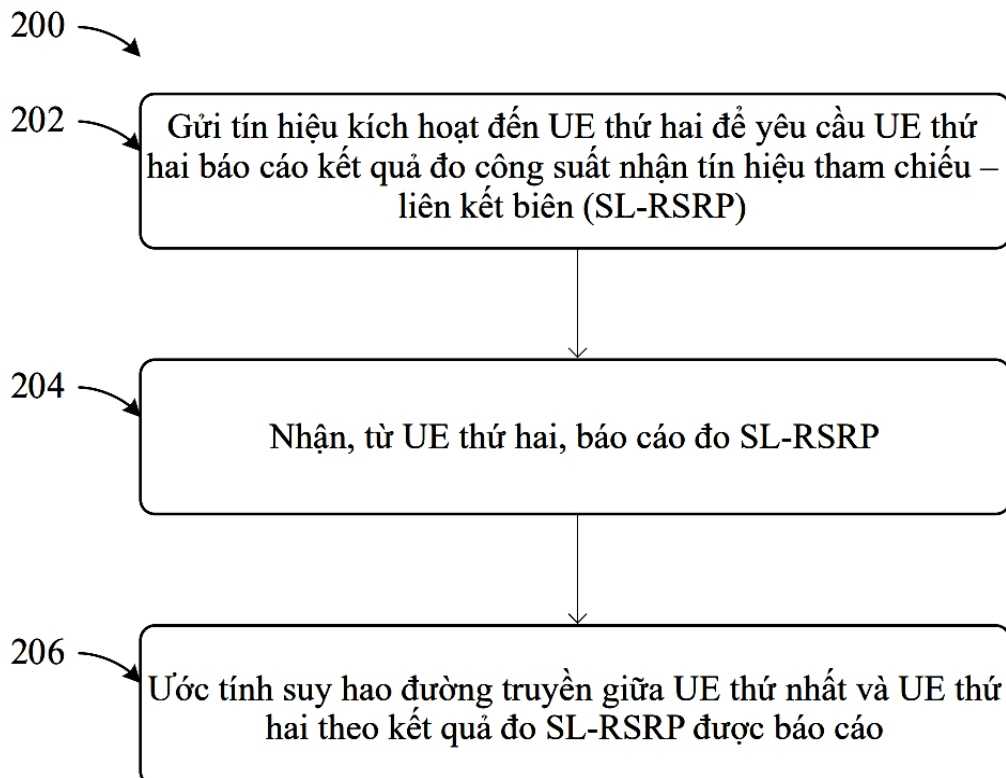


FIG. 2

- (11) 83577 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06422 (85) 13/10/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081021 25/03/2020
(30) 201910239526.8 27/03/2019 CN (87) WO2020/192672 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 4/70*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); LIU, Siqi (CN); ZHENG, Qian (CN); ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền tin bao gồm: truyền dẫn một MAC PDU, trong đó, MAC PDU bao gồm một MAC CE, và MAC CE được sử dụng để báo hiệu rằng thiết bị đầu cuối đã nhận được tín hiệu bật hoặc tắt một tài nguyên cấp được cấu hình, hoặc được sử dụng để báo hiệu rằng thiết bị đầu cuối đã bật hoặc tắt một tài nguyên cấp được cấu hình, hoặc được sử dụng để yêu cầu bật hoặc tắt một tài nguyên cấp được cấu hình.

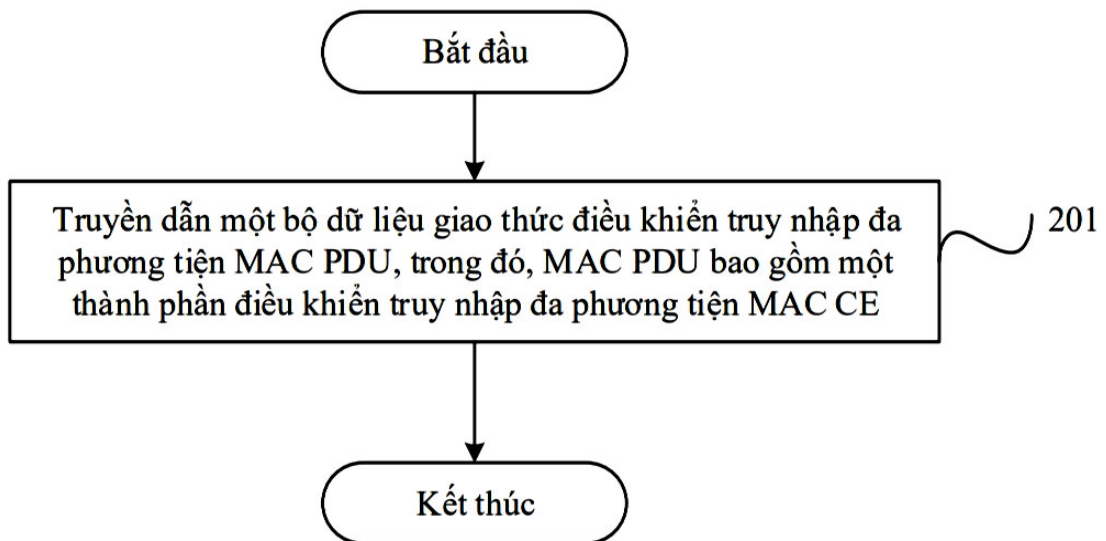


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83578 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06425 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/CN2020/082794 | 01/04/2020 |
| (30) 201910285707.4 | 10/04/2019 CN (87) WO2020/207314 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Liwei (CN); JUNG, Misu (KR); WANG, Yan (CN); YANG, Zhiyan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH LUÔN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều khiển màn hình luôn hiển thị, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều khiển được áp dụng cho thiết bị đầu cuối có màn hình. Trước tiên, thiết bị đầu cuối thu được thông tin khí tượng của khu vực mục tiêu theo tính chu kỳ hiện tại. Sau đó, thiết bị đầu cuối xác định thông tin được hiển thị tương ứng dựa trên thông tin khí tượng thu được, và còn xác định thuộc tính hiển thị của đối tượng mục tiêu dựa trên thông tin được hiển thị, trong đó thông tin được hiển thị được sử dụng để phản ánh thông tin khí tượng, thuộc tính hiển thị của đối tượng mục tiêu bao gồm màu sắc và/hoặc độ sáng, và đối tượng mục tiêu bao gồm thông tin được hiển thị trên màn hình bởi thiết bị đầu cuối trong trạng thái màn hình luôn hiển thị. Cuối cùng, thiết bị đầu cuối hiển thị, trên màn hình trong trạng thái màn hình luôn hiển thị, đối tượng mục tiêu mà thuộc tính hiển thị được xác định.

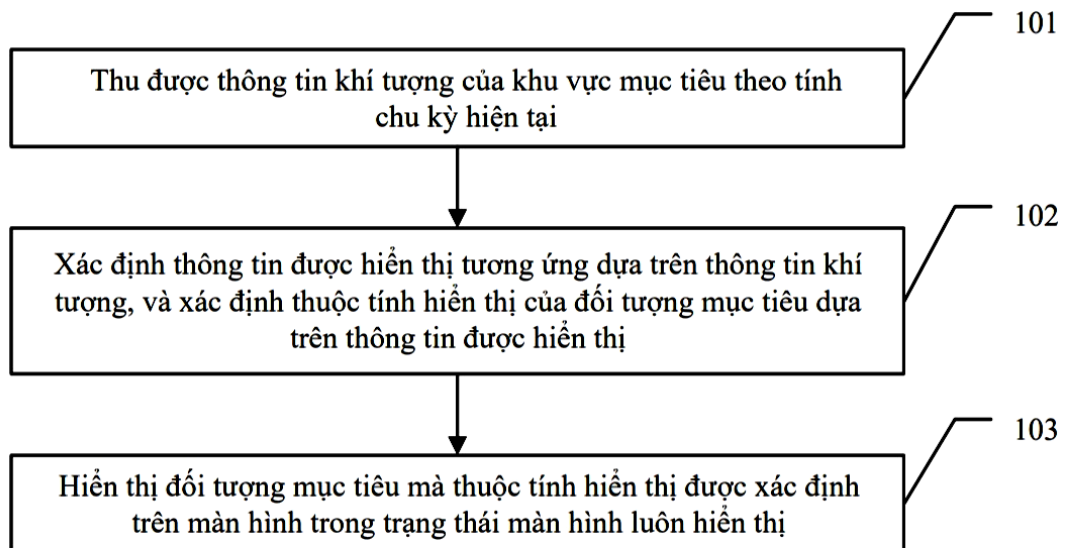


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83579 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06426 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 01/04/2019 | (86) PCT/JP2019/014561 | 01/04/2019 |
| | (87) WO2020/202454 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **G06F 21/60**

(71) 1. **SATORI ELECTRIC CO., LTD (JP)**

14-10, Shiba 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050014 Japan

2. **A.T COMMUNICATIONS CO., LTD. (JP)**

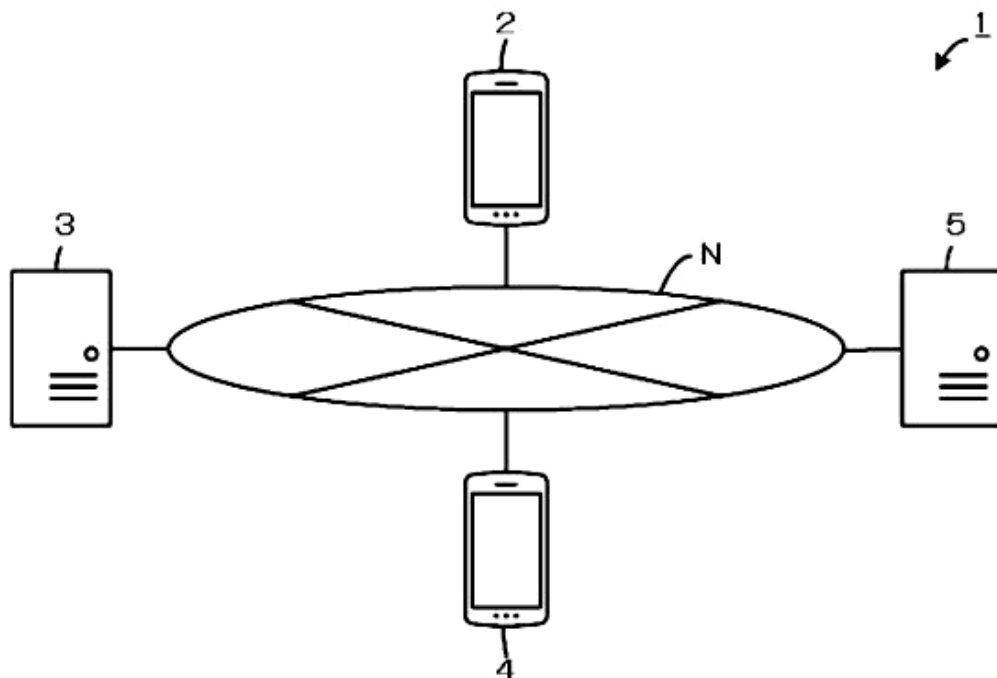
9-10, Kitaueno 1-chome, Taitou-ku, Tokyo 1100014 Japan

(72) KAKIOKA Takafumi (JP); TOYOIZUMI Hiroshi (JP); AZUMA Youichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÔI PHỤC DỮ LIỆU, MÁY CHỦ QUẢN LÝ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khôi phục dữ liệu và hệ thống quản lý dữ liệu để ngăn việc rò rỉ dữ liệu. Trong hệ thống quản lý dữ liệu (1), thiết bị đầu cuối (2) lưu dữ liệu còn lại trong số dữ liệu còn lại và dữ liệu không đầy đủ thu được bằng cách phân chia dữ liệu ảnh của thẻ nhận dạng (ID) của người dùng trong bộ lưu trữ, và tải dữ liệu không đầy đủ lên máy chủ quản lý dữ liệu (5) thông qua mạng (N). Thiết bị khôi phục dữ liệu (4) thu dữ liệu còn lại từ thiết bị đầu cuối (2), và thu dữ liệu không đầy đủ từ máy chủ quản lý dữ liệu (5) thông qua mạng (N). Ngoài ra, thiết bị khôi phục dữ liệu (4) khôi phục dữ liệu ảnh của thẻ ID của người dùng từ dữ liệu còn lại và dữ liệu không đầy đủ.

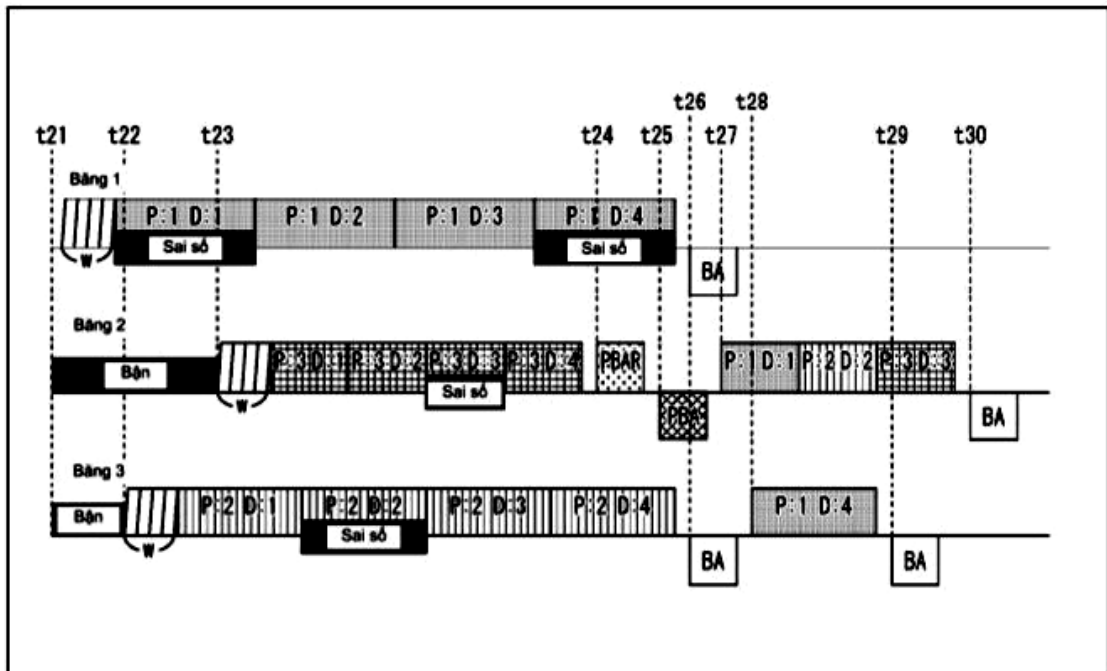


- (11) **83580 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06431** (85) 13/10/2021
- (22) 09/04/2020 (86) PCT/JP2020/016003 09/04/2020
- (30) 2019-081245 22/04/2019 JP (87) WO2020/218016 29/10/2020
- (51) **H04W 72/04; H04W 28/04; H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 72/10; H04L 12/891; H04W 28/08**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) **SUGAYA Shigeru (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây mà tạo lập việc truyền lại dữ liệu một cách hiệu quả khi truyền thông bằng cách sử dụng các băng tần số.

Thiết bị truyền thông không dây thiết lập một loạt các số chuỗi cho dữ liệu cần được truyền đến một đích truyền qua các băng tần số, truyền dữ liệu qua các băng tần số, và tạo ra việc thu của thông tin báo nhận việc tiếp nhận thông qua băng tần số mà trong đó việc truyền của dữ liệu được hoàn tất đầu tiên trong số các băng tần số, thông tin báo nhận việc tiếp nhận chỉ báo báo nhận việc tiếp nhận liên quan đến dữ liệu được truyền qua các băng tần số. Sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông không dây.

FIG. 5



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83581 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06432 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 13/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004977 | 13/04/2020 |
| (30) 10-2019-0042866 | 12/04/2019 KR (87) WO2020/209695 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **G07D 5/02; G07D 3/02**

(71) 1. **EUN, NAM PYO (KR)**

207ho, 11, Gyeongyeol-ro 75beon-gil, Seo-gu Gwangju 61930, Republic of Korea

2. **SAITEC INC. (KR)**

17-19, Hwangdong 3-gil, Naju-si, Jeollanam-do 58327, Republic of Korea

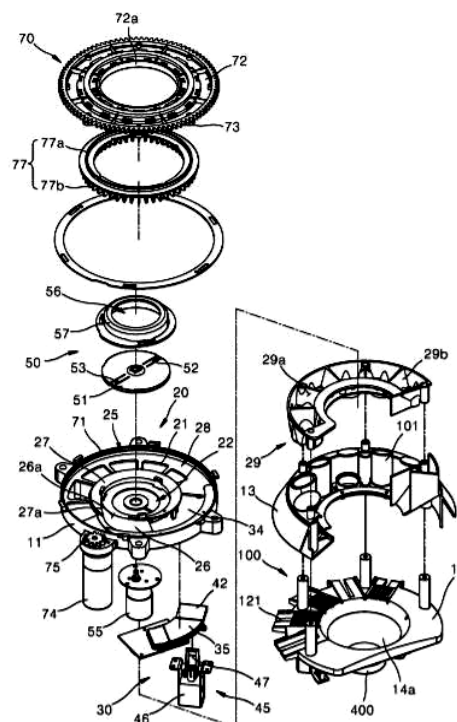
(72) EUN, Nam Pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẾM TIỀN XU BAO GỒM BỘ PHẬN PHÂN LOẠI TIỀN XU XẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đếm tiền xu bao gồm phần phân loại tiền xu trong đó nhiều lỗ phân loại tiền xu được tạo thành theo hướng chu vi và tấm phân tách tiền xu trên đó phần dẫn hướng tiền xu để dẫn tiền xu đến phần phân loại tiền xu được tạo thành, bộ phận xả tiền xu xấu được lắp đặt trong phần dẫn hướng tiền xu của bộ phận phân tách tiền xu và được tạo kết cấu để phát hiện xem liệu tiền xu di chuyển được phân loại có là tiền xu xấu hay không và phân loại tiền xu xấu, bộ phận cung cấp tiền xu được tạo kết cấu để cung cấp tiền xu được phân loại và được di chuyển dọc theo phần dẫn hướng tiền xu, và bộ phận di chuyển tiền xu được ép đàn hồi vào bộ phận phân tách tiền xu và được tạo kết cấu để di chuyển đầu vào tiền xu từ bộ phận cung cấp tiền xu đến phần dẫn hướng tiền xu và các lỗ phân loại tiền xu ở trạng thái trong đó tiền xu được ép vào tấm phân tách tiền xu.

FIG. 4



- (11) **83582 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06438** (85) 13/10/2021
(22) 24/03/2020 (86) PCT/EP2020/058225 24/03/2020
(30) 19169147.6 15/04/2019 EP (87) WO2020/212099 A1 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **A61K 8/34; A61Q 11/00; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **GOLDING Stephen (GB); LITTLEWOOD David Thomas (GB); MARRIOTT Robert Edward (GB); SKINNER Richard (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN CHỨA PIPERLONGUMIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chăm sóc cá nhân chứa piperlongumin, quy trình này bao gồm các bước sau:
i) cho thêm piperlongumin vào polyol hoặc hỗn hợp polyol chứa nước với lượng ít hơn 5% trọng lượng của hỗn hợp polyol, để tạo thành hỗn hợp được trộn trước piperlongumin ở dạng huyền phù hoặc dung dịch;
ii) cho thêm huyền phù hoặc dung dịch thu được vào chế phẩm cơ sở dạng lỏng.

(11) **83583 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06440**

(22) 13/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2021

(51) **G01N 27/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

(72) Trần Đại Lâm (VN); Phạm Thị Năm (VN); Nguyễn Thị Thơm (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Võ Thị Kiều Anh (VN); Lê Việt Hải (VN); Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN)

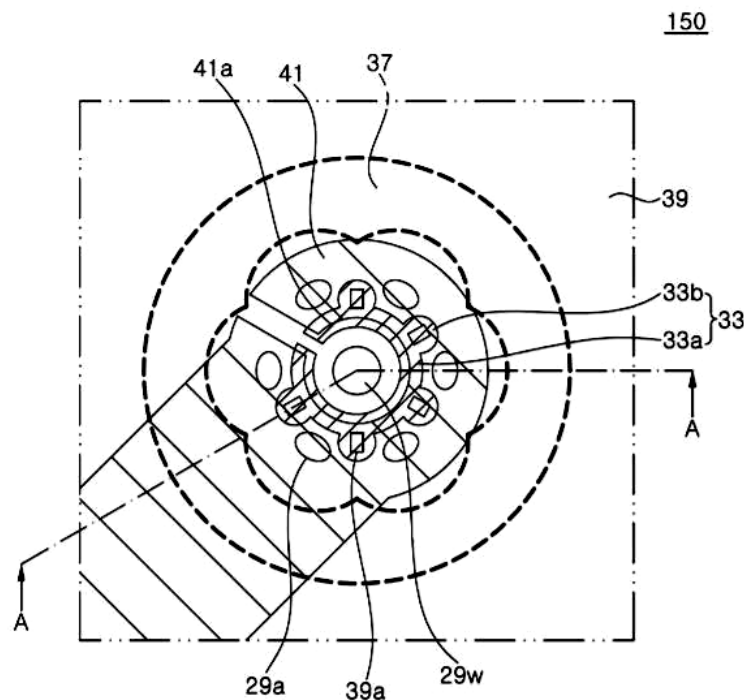
(54) **CẢM BIẾN ĐIỆN HÓA ĐỂ PHÁT HIỆN METANOL TRONG MÔI TRƯỜNG LỎNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẢM BIẾN ĐIỆN HOÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến điện hóa để phát hiện metanol trong môi trường lỏng, trong đó cảm biến điện hóa này bao gồm ba kênh độc lập bao gồm điện cực in cacbon (SPE) có điện cực làm việc (WE) hình tròn ở tâm với điện cực đối (CE) và điện cực so sánh (RE) hình khuyên bao quanh. Bằng cách in các điện cực trên đế bản mạch in và phủ lên bề mặt điện cực làm việc màng tổ hợp bán dẫn chứa ống nano cacbon hoặc graphen có chiều dày từ 15 nm đến 3 µm và lớp xúc tác kim loại bằng kỹ thuật quét thể tuần hoàn hoặc điện phân ở thế cố định để biến tính bề mặt điện cực, sáng chế cho phép thu được cảm biến điện hóa phát hiện metanol nhạy dựa trên sự thay đổi thế của điện cực làm việc so với điện cực đối. Cảm biến được tích hợp với máy đo điện hóa xách tay được phát triển bởi nhóm nghiên cứu cho phép phân tích mẫu hiện trường với thời gian ngắn và độ chính xác cao so với các phương pháp phân tích truyền thống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất cảm biến điện hoá nêu trên.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83584 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06444 | | | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 26/02/2020 | | | (86) PCT/KR2020/002735 | 26/02/2020 |
| (30) 62/811,624 | 28/02/2019 | US | (87) WO2020175909 | 03/09/2020 |
| 16/797,479 | 21/02/2020 | US | | |
- (51) **H01S 5/22; H01S 5/183**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Ki Hwang (KR); YOO, Byueng Su (KR); RO, Jeong Rae (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **KẾT CẤU LAZE PHÁT XẠ BỀ MẶT KHOANG THẮNG ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu laze phát xạ bề mặt khoang thẳng đứng (VCSEL). Theo một phương án ưu tiên, kết cấu này bao gồm: gương bên dưới; gương bên trên; lớp chủ động được đặt xen giữa gương bên dưới và gương bên trên; lớp tạo ra khe mà được đặt xen giữa gương bên trên và lớp chủ động và có lớp ôxy hoá và lớp cửa sổ được bao xung quanh bởi lớp ôxy hoá; rãnh có dạng hình vòng mà đi xuyên qua gương bên trên, lớp tạo ra khe, và lớp chủ động và xác định diện tích được ngăn cách ở đó; và nhiều lỗ ôxy hoá mà được tạo ra trong diện tích được ngăn cách được bao xung quanh bởi rãnh và xuyên qua gương bên trên và lớp tạo ra khe.

FIG.2A



- (11) **83585 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06447** (85) 02/01/2014
(22) 11/06/2012 (86) PCT/IB2012/001128 11/06/2012
(30) MI2011A001050 10/06/2021 IT (87) WO2012/168786 13/12/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2014

- (51) **A23K 1/16; A23K 1/00**
(62) 1-2014-00015

(71) **SEVECOM S.P.A. (IT)**
Via Marradi 1,I-20121 Milano, Italy

(72) NAZZARO, Serino (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP GỒM DẦU THẦU DẦU ĐƯỢC ETOXYL HÓA, POLYETYLEN GLYCOL ESTE CỦA AXIT BÉO, THỨC ĂN GIA SÚC CHỨA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG Ở DẠNG LỎNG, DẠNG BỘT HOẶC DẠNG HẠT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp gồm dầu thầu dầu được etoxyl hóa, polyetylen glycol este của axit béo thu được từ dầu đậu nành và olein thực vật, và đề cập đến thức ăn gia súc chứa các chất dinh dưỡng ở dạng lỏng, dạng bột hoặc dạng hạt, được đặc trưng ở chỗ, thức ăn này bao gồm hỗn hợp này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn này, trong đó hỗn hợp nêu trên được sử dụng kết hợp với olein thực vật với chức năng của chất phụ gia công nghệ.

- (11) 83586 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06456 (85) 14/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/EP2020/058780 27/03/2020
(30) 62/825,901 29/03/2019 US (87) WO2020/201122 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **H04L 1/16**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HÖGLUND, Andreas (SE); MEDINA ACOSTA, Gerardo Agni (MX); KADAN VEEDU, Sandeep Narayanan (IN); YAVUZ, Emre (CA); TIRRONEN, Tuomas (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp vận hành nút mạng trong mạng truyền thông. Các vận hành theo các phương pháp này bao gồm bước thu nhận việc truyền mà được gửi bởi thiết bị người dùng (UE-user equipment), và được thu nhận trên tài nguyên tuyến lên đã tạo cấu hình trước (PUR-preconfigured uplink resource) và bước lựa chọn một hoặc nhiều kiểu truyền để chỉ báo sự phản hồi tương ứng với việc truyền đã thu nhận được tạo điều kiện để được thu nhận thành công. Sáng chế cũng đề cập tới nút mạng, phương pháp vận hành thiết bị không dây trong mạng truyền thông, và thiết bị không dây.

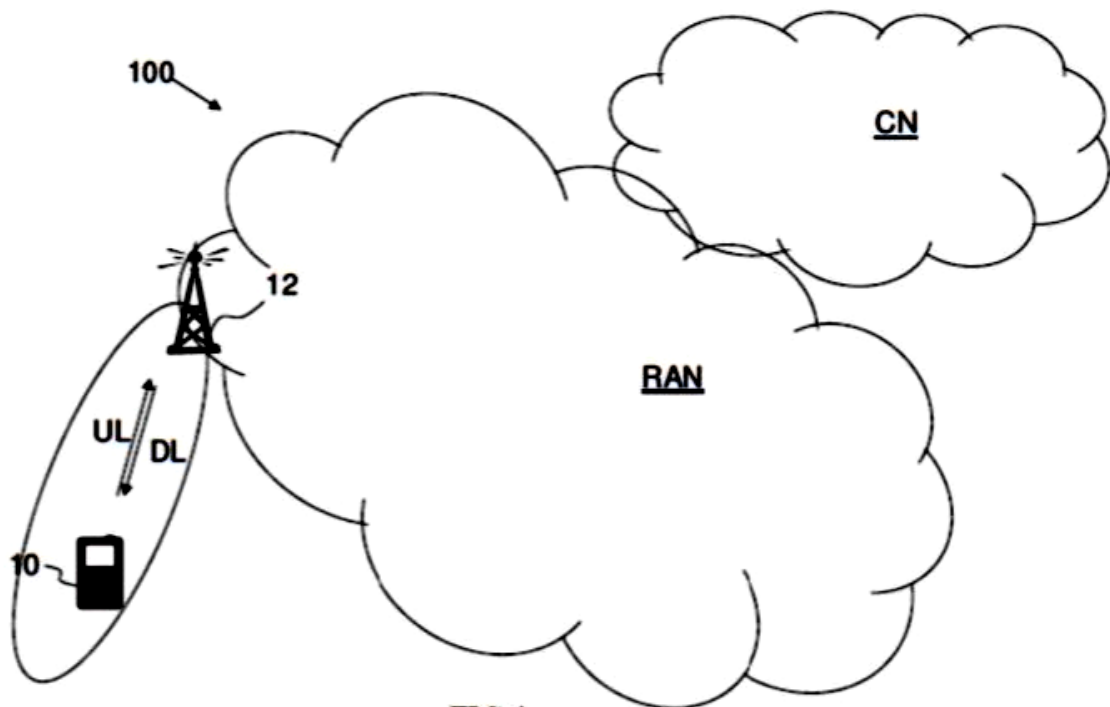
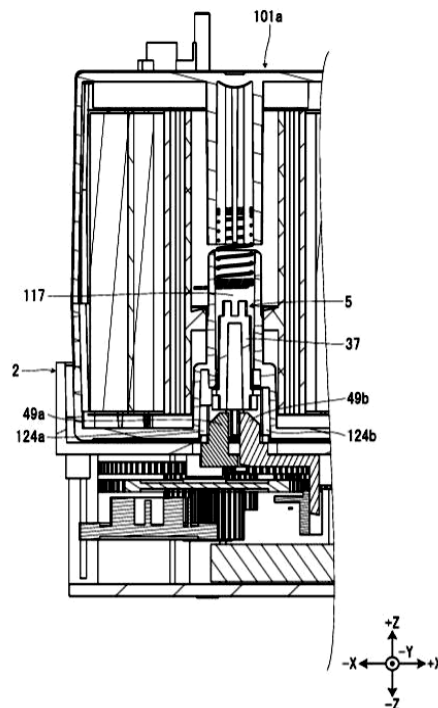


FIG.1

- (11) **83587 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06458** (85) 14/10/2021
- (22) 16/03/2020 (86) PCT/JP2020/011479 16/03/2020
- (30) 2019-051755 19/03/2019 JP (87) WO2020/189626 24/09/2020
- 2019-144704 06/08/2019 JP
- (51) **B41J 17/32; B41J 3/36; B41J 2/325; B41J 17/02**
- (71) **1. SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, Japan
- 2. KING JIM CO., LTD. (JP)**
10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan
- (72) SASAKI Taishi (JP); KOSUGE Shinsaku (JP); ISHIMOTO Akio (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ IN BĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực mà có thể giảm đường kính của lõi quán. Hộp mực được lắp đặt trong thiết bị in băng bao gồm: vỏ hộp mực mà cấu thành nên lớp bao ngoài của hộp mực và chứa băng in, lõi băng trên đó băng in được quấn, dải mực, và lõi quán; bộ phận lõm lõi mà được cung cấp trên vỏ hộp mực và trong đó bộ phận lõi lõi được chèn vào từ phía sau theo hướng lắp đặt khi hộp mực được lắp đặt trong bộ phận lắp đặt hộp mực; và bộ phận vào khớp thứ nhất phía hộp mực và bộ phận vào khớp thứ hai phía hộp mực mà vào khớp bộ phận vào khớp thứ nhất phía thiết bị và bộ phận vào khớp thứ hai phía thiết bị, lần lượt tương ứng, khi bộ phận lõi lõi được chèn vào trong bộ phận lõm lõi để thay đổi trạng thái của cơ cấu chuyển đổi mômen xoắn từ trạng thái thứ hai sang trạng thái thứ nhất hoặc từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai.

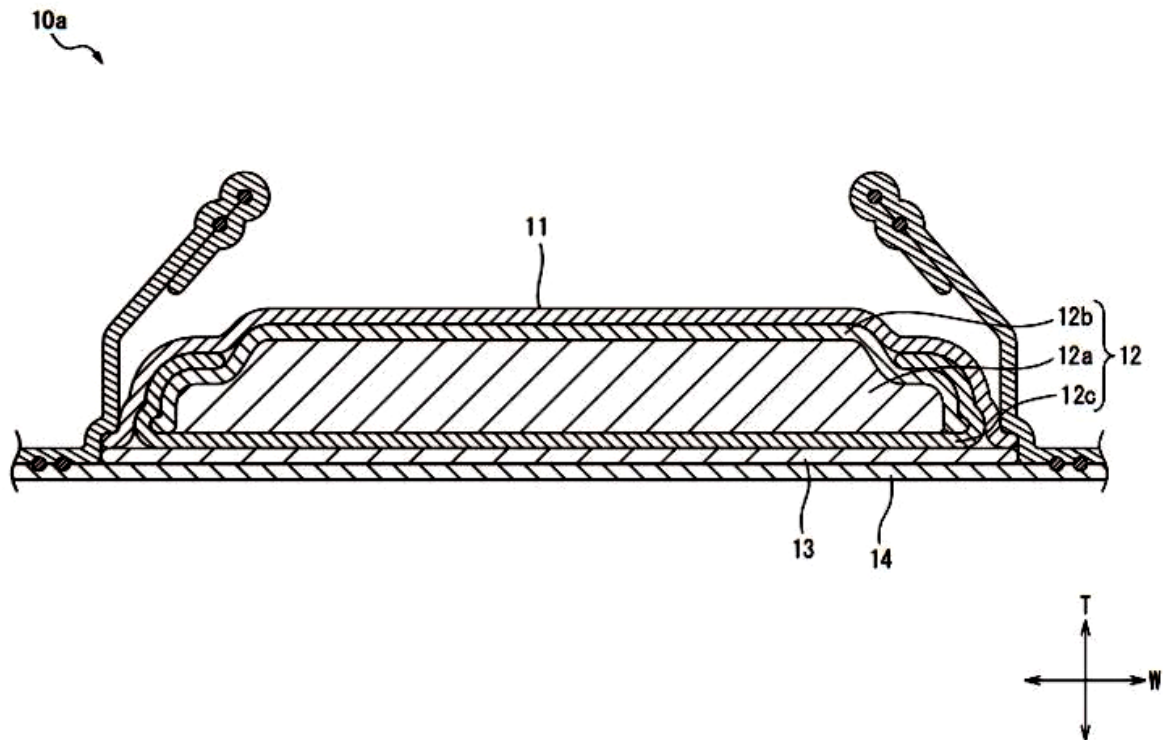
Fig.15



- (11) 83588 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06459 (85) 14/10/2021
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/JP2020/007213 21/02/2020
 (30) 2019-086819 26/04/2019 JP (87) WO2020/217688 29/10/2020
 (51) *A61F 13/514; A61F 13/535; A61F 13/537; A61F 13/53*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) GODA, Hiroki (JP); KINOSHITA, Akie (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

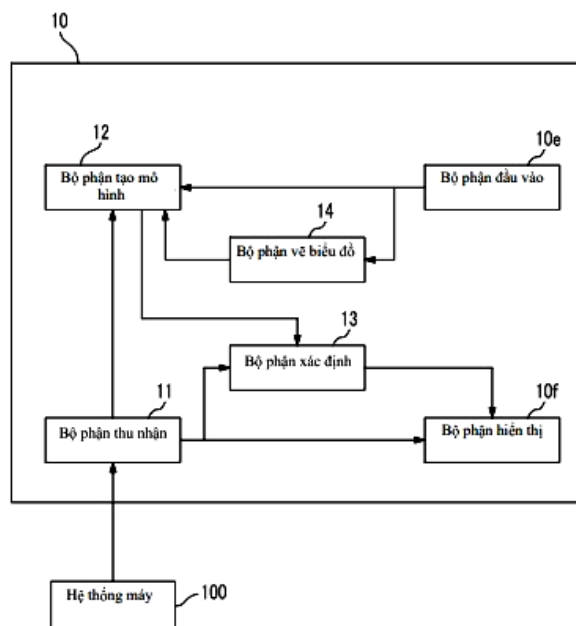
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có khả năng ngăn chặn sự ngưng tụ ở phía ngoài vật dụng thẩm hút trong khi làm giảm nhiệt độ và độ ẩm tuyệt đối ở phía trong vật dụng thẩm hút. Vật dụng thẩm hút (1) theo sáng chế gồm có lõi thẩm hút (12a), tấm khuếch tán (12d), và tấm đáy thẩm ẩm (13) được cán mỏng theo thứ tự từ phía mà đối diện với da về phía mà không đối diện với da, trong đó lõi thẩm hút (12a) được tạo thành chủ yếu từ polyme siêu thẩm hút, tấm khuếch tán (13) được tạo thành chủ yếu từ các sợi ưa nước và có độ hấp thụ nước Klemm là 100 mm hoặc lớn hơn, và tấm đáy thẩm ẩm (13) có độ thẩm ẩm là 1500 g/m²/24 giờ hoặc lớn hơn.

FIG. 2



- (11) 83589 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06461 (85) 14/10/2021
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011282 13/03/2020
 (30) 2019-048584 15/03/2019 JP (87) WO2020/189585 24/09/2020
 (51) **G05B 23/02**
 (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan
 (72) KADOWAKI, Masanori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát, thiết bị hiển thị, phương pháp giám sát, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính lưu trữ chương trình giám sát có thể xác định trạng thái hoạt động của hệ thống máy ngay cả khi lượng dữ liệu của dữ liệu quy trình được đo thực tế bị giới hạn. Thiết bị giám sát (10) bao gồm: bộ phận đầu vào (10e, 11) mà thu đầu vào của dữ liệu quy trình liên quan tới hệ thống máy; bộ phận tạo mô hình (12) mà tạo ra mô hình biểu diễn mối quan hệ giữa dữ liệu quy trình dựa vào dữ liệu quy trình đầu vào; bộ phận xác định (13) mà xác định trạng thái hoạt động của hệ thống máy ở chế độ xác định thứ nhất nhờ sử dụng mô hình được tạo ra dựa vào trị số dự đoán của dữ liệu quy trình được nhập vào bởi con người hoặc ở chế độ xác định thứ hai nhờ sử dụng mô hình được tạo ra dựa vào trị số được đo thực tế của dữ liệu quy trình; và bộ phận hiển thị (10f) mà hiển thị kết quả xác định bởi bộ phận xác định.

FIG. 1



- | | | | | |
|-----------------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83590 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06463 | | | (85) 14/10/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | | | (86) PCT/EP2020/057507 | 18/03/2020 |
| (30) 19167966.1 | 08/04/2019 | EP | (87) WO2020/207733 A1 | 15/10/2020 |
| (51) <i>A24D 1/20; A24F 40/20</i> | | | | |

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) CAPELLI, Sébastien (CH); DAYIOGLU, Onur (TR); EMMETT, Robert (GB); VOLLMER, Jean-Yves (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THÂN CỦA NỀN TẠO SOL KHÍ, THÂN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10, 70) bao gồm thân của nền tạo sol khí (14), trong đó thân của nền tạo sol khí (14) bao gồm: màng tạo sol khí (24, 76) bao gồm ít nhất 25 phần trăm theo trọng lượng là rượu polyhydric và ít nhất 10 phần trăm theo trọng lượng chất tạo màng có nguồn gốc từ xenluloza, trong đó màng tạo sol khí (24, 76) được tạo kết cấu sao cho diện tích bề mặt tiếp xúc của màng tạo sol khí trong nền tạo sol khí (14) ít nhất là 5 milimet vuông trên mỗi mg của màng tạo sol khí (24, 76). Màng tạo sol khí (24, 76) về cơ bản không có thuốc lá. Sáng chế đề cập đến thân để sử dụng làm nền tạo sol khí (14) và hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí (10, 70) và thiết bị tạo sol khí (50, 60) được vận hành bằng điện bao gồm chi tiết làm nóng (64) được tạo kết cấu để làm nóng nền tạo sol khí (14) của vật dụng tạo sol khí (10, 70).

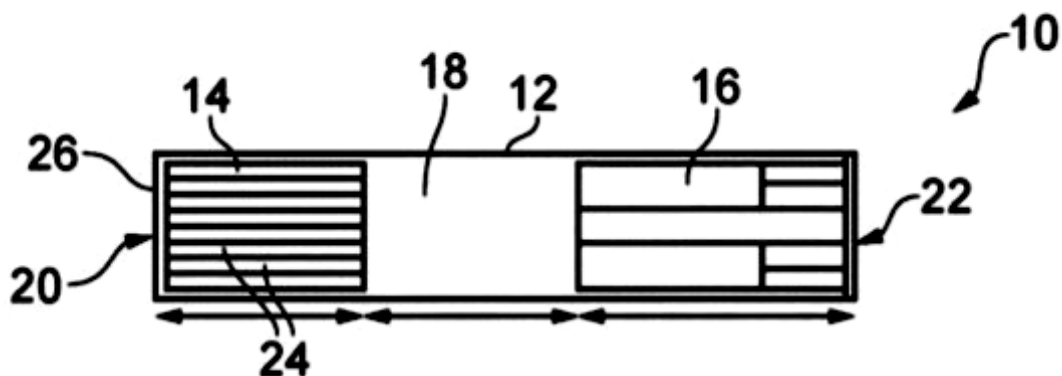


FIG. 1

- (11) 83591 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06466 (85) 14/10/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/CN2020/079878 18/03/2020
(30) 201910245762.0 28/03/2019 CN (87) WO2020/192514 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) *H04W 40/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Yanxia (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN ĐƯỜNG TRUYỀN, PHƯƠNG THỨC CẤU HÌNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp một phương thức lựa chọn đường truyền, một phương thức cấu hình thông tin, một thiết bị đầu cuối và một thiết bị mạng, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương thức lựa chọn đường truyền được áp dụng cho một thiết bị đầu cuối và bao gồm: thu thập thông tin cấu hình để thiết bị đầu cuối lựa chọn đường truyền, trong đó kênh mang vô tuyến của thiết bị đầu cuối tương ứng với ít nhất hai đường truyền; và lựa chọn một đường truyền từ ít nhất hai đường truyền dựa trên thông tin cấu hình.

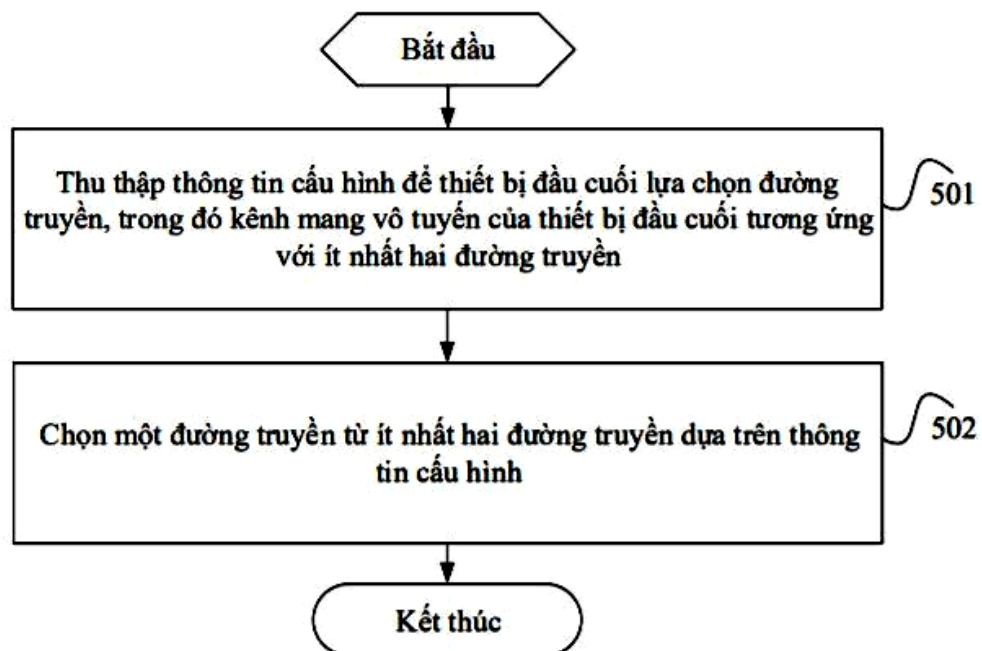


Fig.5

- (11) **83592 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06467** (85) 14/10/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/CN2020/079883 18/03/2020
(30) 201910245137.6 28/03/2019 CN (87) WO2020/192515 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **H04W 76/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp cấu hình thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm hoạt động: xác định ít nhất một đường dẫn truyền có thể sử dụng cho kênh mang vô tuyến trong trường hợp chức năng sao chép PDCP của kênh mang vô tuyến đổi từ trạng thái kích hoạt sang trạng thái hủy kích hoạt; và truyền dữ liệu PDCP bằng cách sử dụng ít nhất một đường dẫn truyền.

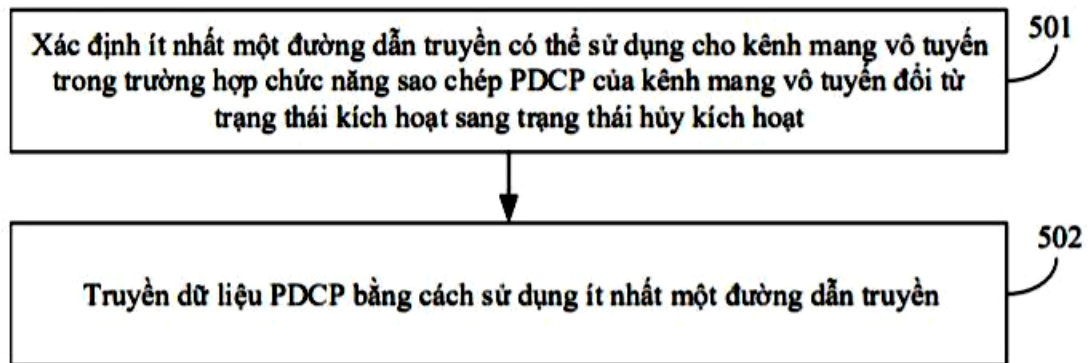


Fig.5

- (11) **83593 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06468** (85) 14/10/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/CN2020/079873 18/03/2020
(30) 201910245825.2 28/03/2019 CN (87) WO2020/192512 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC THAY ĐỔI CẤP ĐƯỜNG LÊN TÍN HIỆU, PHƯƠNG THỨC GỬI THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp một phương thức thay đổi cấp đường lên tín hiệu, một phương thức gửi thông tin và một thiết bị truyền thông. Một phương thức thay đổi cấp đường lên tín hiệu bao gồm: trong trường hợp kênh logic thỏa mãn sự kiện kích hoạt thay đổi, thay đổi cấp đường lên tín hiệu mà kênh logic đó có thể sử dụng được.

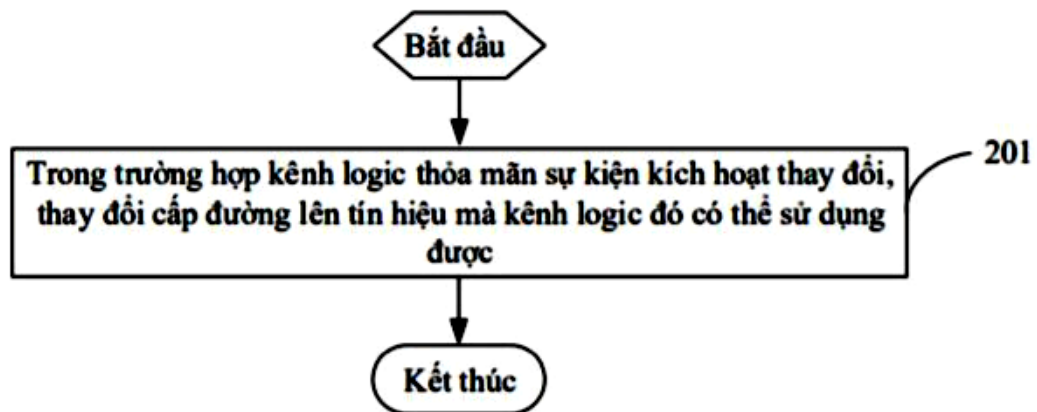


Fig.2

- (11) **83594 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06469** (85) 14/10/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/CN2020/079891 18/03/2020
(30) 201910253158.2 29/03/2019 CN (87) WO2020/199919 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021
(51) **H04W 24/10**

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp báo cáo, phương pháp cấu hình, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp báo cáo bao gồm hoạt động: báo cáo thông tin hỗ trợ đến thiết bị mạng, trong đó thông tin hỗ trợ được mạng sử dụng để cấu hình báo cáo phép đo sớm cho thiết bị đầu cuối.

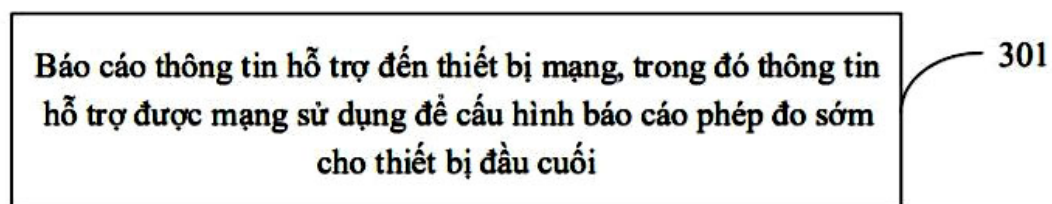


Fig.3

- (11) **83595 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06476** (85) 14/10/2021
- (22) 22/04/2020 (86) PCT/US2020/029264 22/04/2020
- (30) 62/838,928 25/04/2019 US (87) WO2020/219512 A1 29/10/2020
16/854,720 21/04/2020 US
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/157; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video. Các kỹ thuật theo sáng chế được mô tả để cải thiện mã hóa video. Ví dụ, có thể thu được khối thứ nhất của hình ảnh được chứa trong dòng bit video được mã hóa. Khối thứ hai của hình ảnh có thể được xác định là đang được mã hóa (ví dụ, được mã hóa) bằng cách sử dụng loại chế độ điều biến mã xung trong miền dự được lượng tử hóa dựa trên khối (BDPCM), là chế độ BDPCM dọc hoặc chế độ BDPCM ngang. Trong trường hợp khối thứ hai được mã hóa bằng cách sử dụng chế độ BDPCM dọc, chế độ dự báo nội hình dọc có thể được xác định cho danh mục chế độ dự báo nội hình cho khối thứ nhất. Chế độ dự báo nội hình dọc có thể được thêm vào danh mục chế độ dự báo nội hình cho khối thứ nhất. Trong trường hợp khối thứ hai được mã hóa bằng cách sử dụng chế độ BDPCM ngang, chế độ dự báo nội hình ngang có thể được xác định cho danh mục chế độ dự báo nội hình cho khối thứ nhất và chế độ dự báo nội hình ngang có thể được thêm vào danh mục chế độ dự báo nội hình.

902 ↘

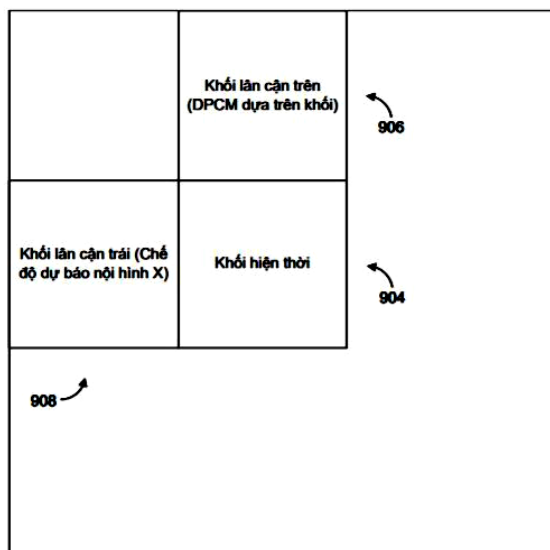
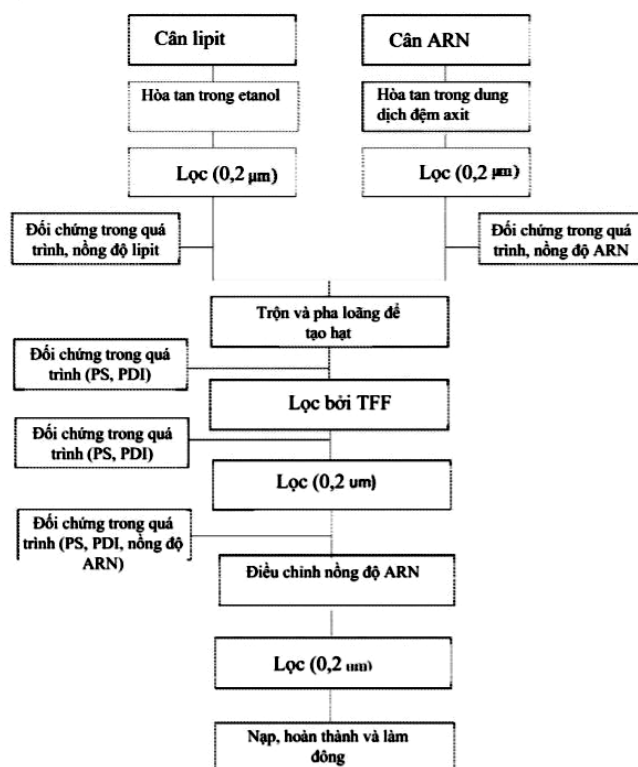


FIG. 9

- (11) 83596 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06487 (85) 15/10/2021
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/US2020/023442 18/03/2020
 (30) 62/820,496 19/03/2019 US (87) WO2020/191103 24/09/2020
 (51) C12N 15/113; A61K 47/10; A61K 9/51
 (71) ARCTURUS THERAPEUTICS, INC. (US)
 10628 Science Center Drive, Suite 250, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) KARMALI, Priya (US); CHIVUKULA, Padmanabh (US); PAYNE, Joseph, E. (US); BAO, Yanjie (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO ARN ĐƯỢC BAO NANG LIPIT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nano ARN được bao nang lipid, bao gồm các bước: a) cho dung dịch nước bao gồm ARN chảy qua ống thứ nhất có đường kính trong (ID) khoảng từ 0,1" đến 0,132"; b) cho dung dịch etanol bao gồm lipid chảy qua ống thứ hai có ID nằm trong khoảng từ 0,005" đến 0,02" với tốc độ chảy bằng một phần ba tốc độ chảy của dung dịch nước qua ống thứ nhất, trong đó lipid bao gồm lipid cation; và c) trộn dung dịch etanol với dung dịch nước bằng cách cho dung dịch etanol và dung dịch nước chảy vào môđun trộn cấu thành bởi ống thứ hai được nối vuông góc với ống thứ nhất; trong đó quá trình trộn tạo ra dòng dung dịch ra trong ống thứ nhất bao gồm dòng chảy rối của ARN và lipid với lượng từ khoảng 10% đến 75% etanol thể tích/thể tích, và trong đó các hạt nano ARN được bao nang lipid có cấu trúc hai lớp.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83597 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06490 | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082460 | 31/03/2020 |
| (30) 201910263036.1 | 02/04/2019 CN (87) WO2020/200204 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) PENG, Shuyan (CN); JI, Zichao (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN KÊNH, PHƯƠNG THỨC DÒ KÊNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương thức xác định tài nguyên kênh, phương thức dò kênh và thiết bị đầu cuối. Phương thức này bao gồm: thu thập tài nguyên dự bị của một kênh điều khiển đường biên vật lý PSCCH, trong đó tài nguyên dự bị nằm trong kênh con của PSCCH, hoặc tài nguyên dự bị nằm trong kênh con của một tài nguyên PSSCH được chọn bởi một thiết bị đầu cuối, hoặc tài nguyên dự bị nằm trong phạm vi miền tần số của một tài nguyên PSSCH được chọn bởi một thiết bị đầu cuối, hoặc tài nguyên dự bị nằm trong một bộ tài nguyên; và xác định tài nguyên truyền của PSCCH sẽ được truyền dựa trên tài nguyên dự bị.

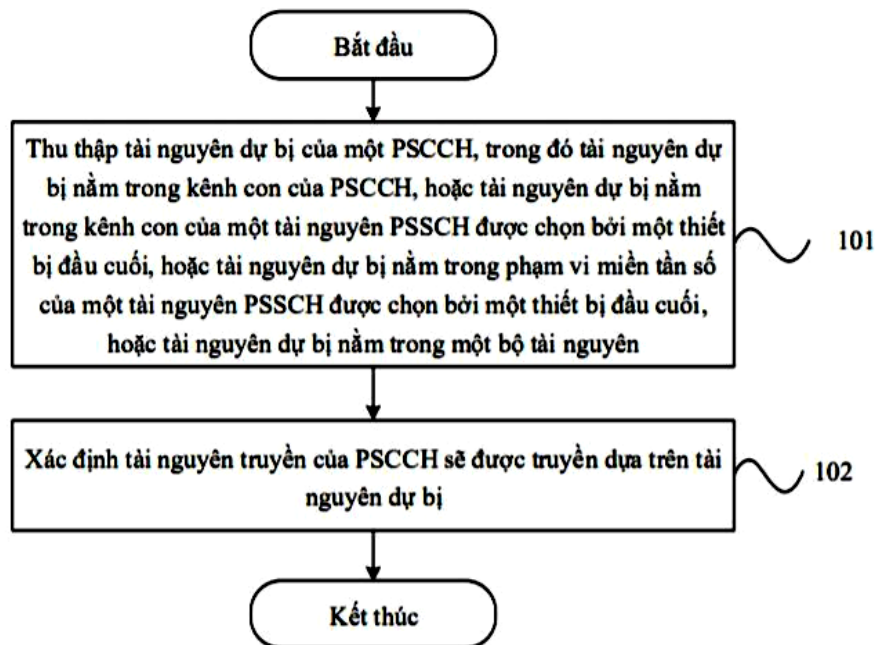


Fig.1

- (11) **83598 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06491** (85) 15/10/2021
(22) 02/04/2020 (86) PCT/JP2020/015225 02/04/2020
(30) 2019-070997 03/04/2019 JP (87) WO2020/204142 08/10/2020
(51) **A61K 9/20; A61K 47/22; A61K 47/46; A61K 31/497; A61K 47/26**
- (71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
- (72) SASAKI Akihiko (JP); TANAKA Ko (JP); MIYAZAKI Masakazu (JP); TAKAE Seiji (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa 6-etyl-3-{3-metoxi-4-[4-(4-metylpiperazin-1-yl)piperidin-1-yl]anilino}-5-[(oxan-4-yl)amino]pyrazin-2-carboxamit (gilteritinib) hoặc muối dược dụng của nó và chất làm ngọt để làm giảm vị đắng của gilteritinib, hạn chế việc độ ổn định giảm khi hòa tan của gilteritinib do, ví dụ, áp lực như nhiệt và/hoặc độ ẩm theo thời gian, và có độ ổn định tốt khi hòa tan. Dược phẩm này chứa gilteritinib hoặc muối dược dụng của nó, chất làm ngọt, và đường và/hoặc rượu đường.

- (11) 83599 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06492 (85) 15/10/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015837 08/04/2020
 (30) 2019-075132 10/04/2019 JP (87) WO2020/209288 15/10/2020
 (51) **G02B 5/02; B32B 7/023; G02F 1/1335; G02B 5/30; B32B 27/18**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) HIRAOKA Shinya (JP); HASHIMOTO Naoki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG CHỐNG LÓA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỐNG LÓA, CHI TIẾT QUANG HỌC, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chống lóa được ngăn ngừa khỏi hiện tượng chói phản xạ, phương pháp sản xuất màng chống lóa, chi tiết quang học, và thiết bị hiển thị hình ảnh. Màng chống lóa (10), bao gồm: đế không trong suốt (A) 11; và lớp chống lóa (B) 12, trong đó lớp chống lóa (B) 12 được dát mỏng trên đế không trong suốt (A) 11, các phần nhám được chế tạo trên bề mặt ngoài cùng của màng chống lóa trên một phía của lớp chống lóa (B) 12, và các phần nhám thỏa mãn các phương trình toán học (1) và (2): $R_y \geq 1,7$ (1), và $\theta_a \geq 0,7$ (2), trong đó trong phương trình toán học (1), R_y là chiều cao tối đa [μm] của phần nhô của các phần nhám, và trong phương trình toán học (2), θ_a là góc nghiêng trung bình [$^\circ$] của các phần nhám.

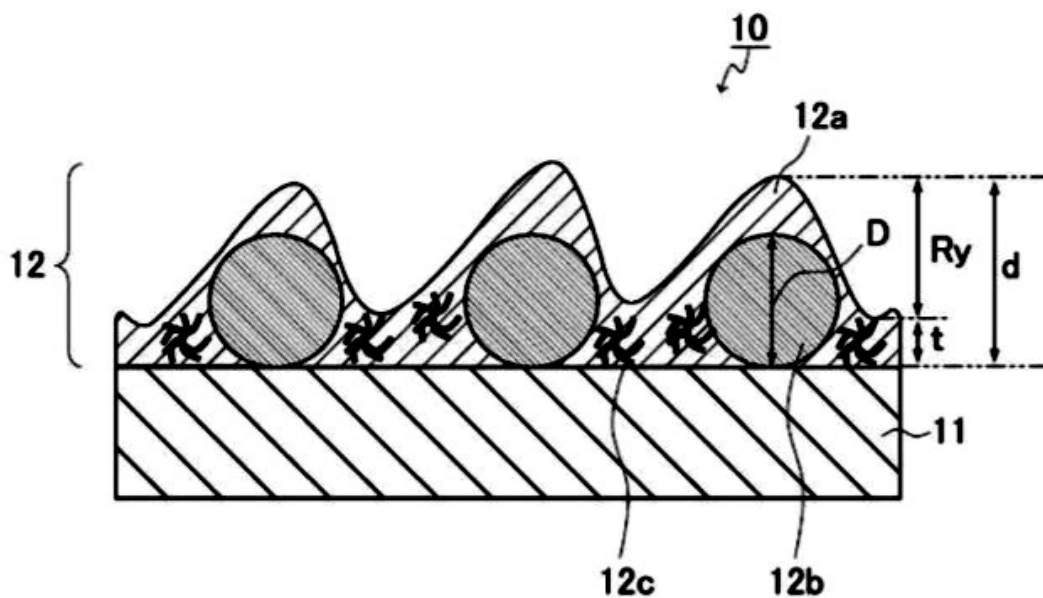


Fig.1

- (11) **83600 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06494** (85) 15/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081673 27/03/2020
(30) 201910249922.9 29/03/2019 CN (87) WO2020/200089 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 17/00; H04N 5/225; H04M 1/02**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) WANG, Xing (CN); ZHANG, Beihang (CN); CHEN, Hongda (CN); MA, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU PHÁT HIỆN VỊ TRÍ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VỊ TRÍ**

- (57) Các phương án của sáng chế này đề xuất cơ cấu phát hiện vị trí, thiết bị đầu cuối di động, và phương pháp phát hiện vị trí. Thiết bị đầu cuối di động bao gồm camera và cơ cấu phát hiện vị trí được bố trí trong khoang chứa; cơ cấu phát hiện vị trí bao gồm bảng mạch, giá đỡ, nam châm thứ nhất và cảm biến Hall; camera của thiết bị đầu cuối di động được bố trí trên giá đỡ, và camera có thể thò ra khỏi hoặc thụt vào trong khoang chứa được tạo thành bởi vỏ. Cảm biến Hall bao gồm bề mặt làm việc thứ nhất và bề mặt làm việc thứ hai mà lần lượt mở rộng theo các hướng khác nhau, cảm biến Hall nhận biết từ trường của nam châm thứ nhất qua bề mặt làm việc thứ nhất và bề mặt làm việc thứ hai và tạo ra tín hiệu cảm ứng và tín hiệu cảm ứng được sử dụng để xác định vị trí thò ra và vị trí thụt vào của camera. Theo sáng chế, cảm biến Hall nhận biết từ trường của nam châm thứ nhất để tạo ra hai tín hiệu cảm ứng, do đó, độ chính xác của việc phát hiện trạng thái vị trí của camera có thể được cải thiện.

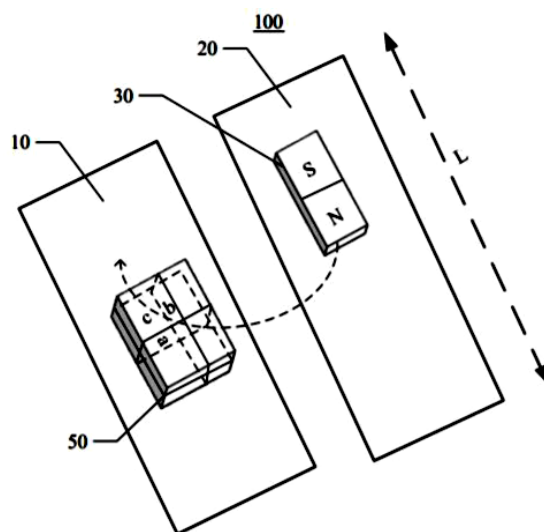


FIG.5

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83601 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06499 | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080156 | 19/03/2020 |
| (30) 201931010751 | 19/03/2019 IN (87) WO2020/187284 A8 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/577**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỐI DỰA TRÊN DÒNG QUANG SONG HƯỚNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên đới dựa trên dòng quang song hướng, thiết bị mã hóa dữ liệu video, thiết bị giải mã dữ liệu video, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Trong một số phương án, bộ mã hóa video hoặc bộ giải mã video thu nhận cặp vectơ chuyển động cho khối mã hóa hiện thời của tín hiệu đối với hai khung tham chiếu. Sự dự đoán của khối hiện thời được tạo ra bằng cách sử dụng cặp các vectơ chuyển động từ các khung tham chiếu tương ứng. Bộ mã hóa video hoặc bộ giải mã video còn xác định dòng quang cho khối mã hóa hiện thời dựa trên các giá trị mẫu trong việc dự đoán. Một thành phần của dòng quang được xác định dựa trên thành phần khác của dòng quang. Dòng quang mang dự đoán song hướng (BPOF) có thể được thực hiện trên khối mã hóa hiện thời bằng cách sử dụng dòng quang được xác định.

900

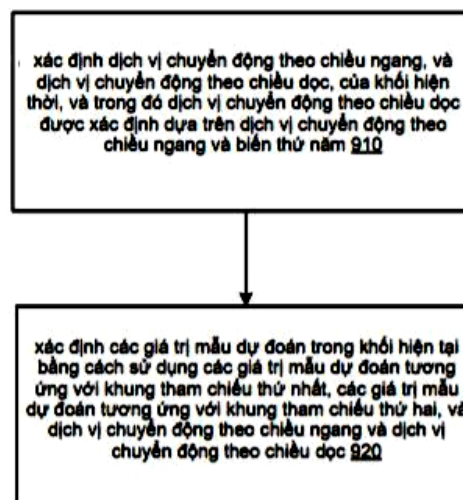
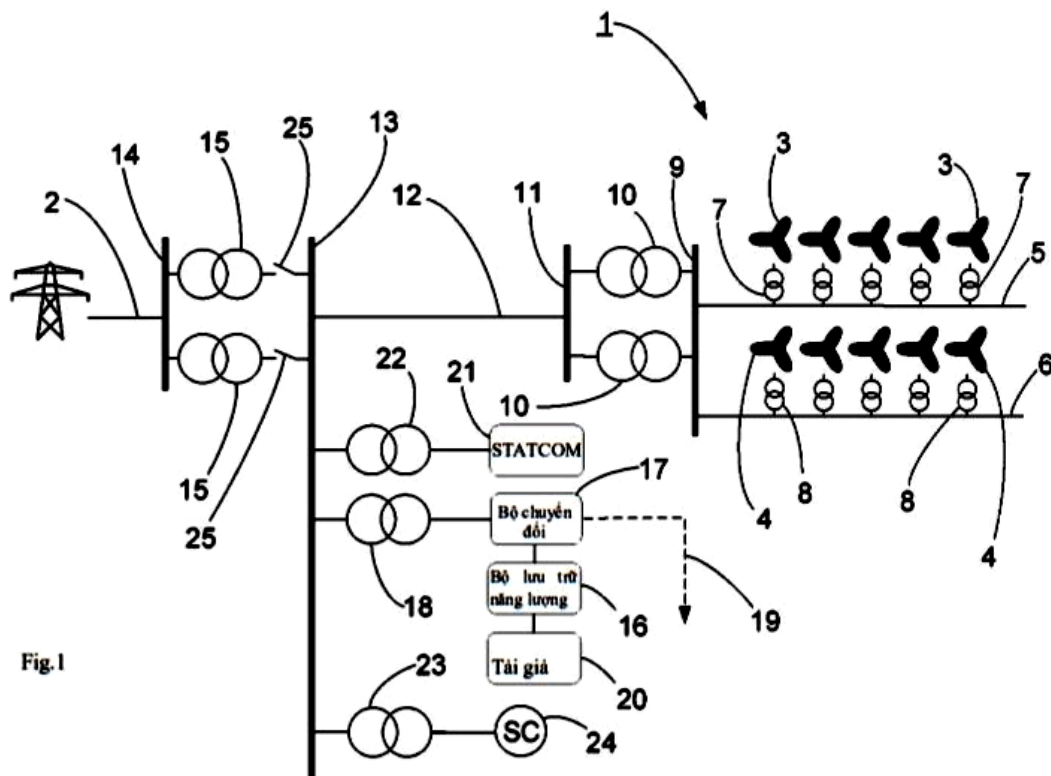


FIG. 9

- (11) 83602 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06509 (85) 15/10/2021
 (22) 05/03/2020 (86) PCT/EP2020/055934 05/03/2020
 (30) 19168655.9 11/04/2019 EP (87) WO2020/207675 15/10/2020
 (51) H02J 3/38; H02J 3/24; H02J 3/28
 (71) ØRSTED WIND POWER A/S (DK)
 Kraftværksvej 53, 7000 Fredericia, Denmark
 (72) JOHNSON, Howard Philip (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG ĐEN MẠNG LƯỚI ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP
 CẤP ĐIỆN LẠI MẠNG LƯỚI ĐIỆN VÀ TRANG TRẠI NĂNG LƯỢNG**

- (57) Phương pháp khởi động đen mạng lưới điện (2), phương pháp bao gồm bước ngắt kết nối trang trại năng lượng (1) từ mạng lưới tại vị trí thứ nhất, vị trí thứ nhất nói trên được đặt giữa mạng lưới điện (2) và bộ lưu trữ năng lượng (16) với bộ chuyển đổi được liên kết (17), bước cung cấp máy tụ đồng bộ (24), bước cấp điện dây cáp xuất AC (12) sử dụng bộ lưu trữ năng lượng (16) nói trên và bộ chuyển đổi được liên kết (17), bước cấp điện ít nhất một phần của cơ sở hạ tầng điện trang trại năng lượng thông qua dây cáp xuất AC (12) sử dụng bộ lưu trữ năng lượng (16) nói trên và bộ chuyển đổi được liên kết (17), bước thiết lập lại nguồn năng lượng cho cơ sở hạ tầng điện trang trại năng lượng nói trên bởi các máy phát điện (3, 4) nói trên, bước cấp điện máy tụ đồng bộ (24), và bước kết nối lại trang trại năng lượng (1) với mạng lưới điện (2) tại vị trí thứ nhất nói trên.



- (11) 83603 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06513 (85) 15/10/2021
(22) 27/02/2020 (86) PCT/CN2020/077002 27/02/2020
(30) 201910256225.6 29/03/2019 CN (87) WO2020/199806 08/10/2020
(51) H04W 52/02; H04W 68/02

- (71) ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057 (CN)
(72) LIU, Xu (CN); DAI, Bo (CN); SHA, Xiubin (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐÁNH THỨC ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN
LƯU TRỮ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đánh thức đầu cuối, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: xác định nhóm lưu lượng có các đầu cuối mục tiêu theo loại lưu lượng của các đầu cuối mục tiêu; xác định chỉ số thứ tự tương ứng với các đầu cuối mục tiêu ít nhất theo nhóm lưu lượng; và gửi tín hiệu đánh thức (WUS) tương ứng với chỉ số thứ tự đến các đầu cuối mục tiêu.

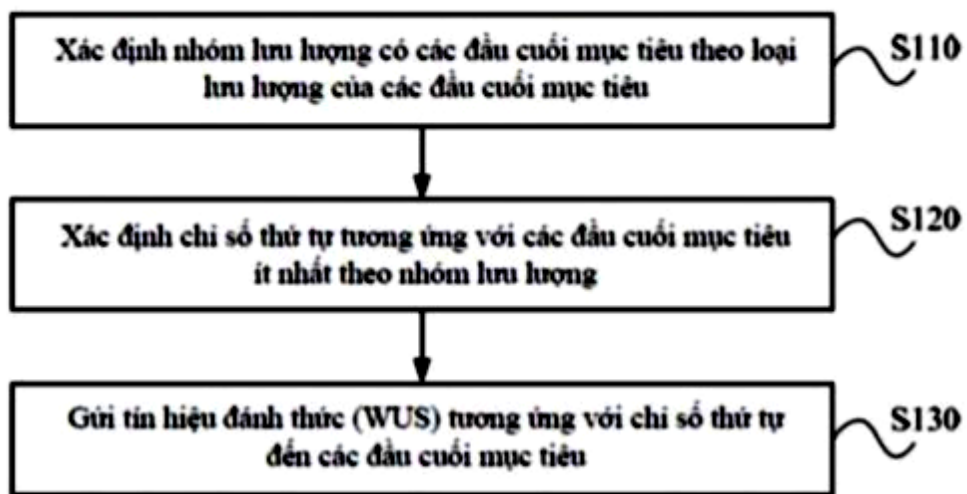
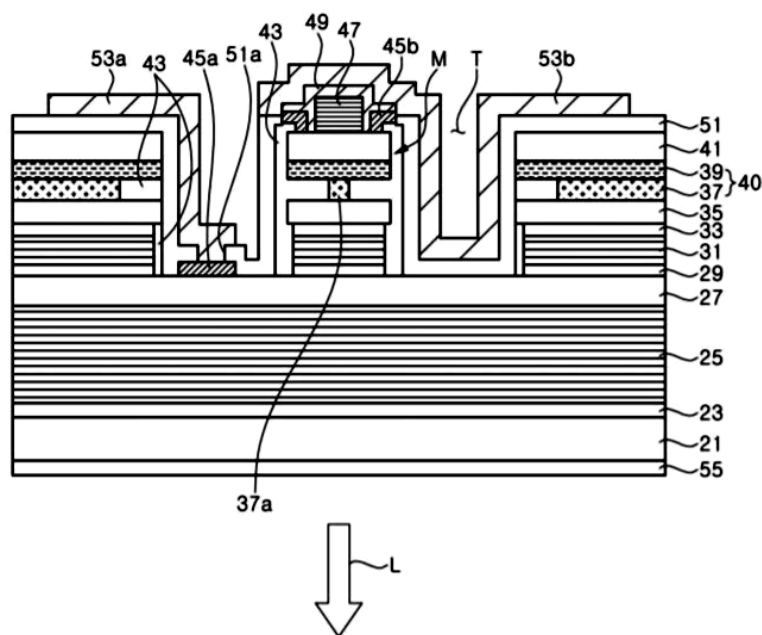


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83604 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06517 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | | | (86) PCT/KR2020/003704 | 18/03/2020 |
| (30) 62/820,967 | 20/03/2019 | US | (87) WO2020190025 | 24/09/2020 |
| 16/820,486 | 16/03/2020 | US | | |
- (51) **H01S 5/30; H01S 5/343; H01S 5/183**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) PARK, Seong Joo (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ LAZE PHÁT XẠ BỀ MẶT KHOANG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị laze phát xạ bề mặt khoang thẳng đứng bao gồm: gương bên dưới; gương bên trên được bố trí phía trên gương bên dưới; vùng kích hoạt được bố trí giữa gương bên dưới và gương bên trên; lớp phủ loại n bên dưới được bố trí giữa vùng kích hoạt và gương bên dưới; lớp phủ loại n bên trên được bố trí giữa vùng kích hoạt và gương bên trên; lớp bán dẫn loại p được pha tạp hàm lượng cao được bố trí giữa vùng kích hoạt và lớp phủ loại n bên trên; và lớp bán dẫn loại n được pha tạp hàm lượng cao được bố trí giữa lớp bán dẫn loại p được pha tạp hàm lượng cao và lớp phủ loại n bên trên để tạo thành mối nối đường hầm với lớp bán dẫn loại p được pha tạp hàm lượng cao.

FIG.2



(11) **83605 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06521**

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2021

(51) ***C04B 9/02; C04B 16/04***

(71) **HUỶNH TRỌNG NGHĨA (VN)**

Nhà 8.22, lô A, Chung cư Bàu Cát 2, đường Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Trọng Nghĩa (VN)

(54) **VỮA CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG TRONG XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp vữa chống thấm nước dùng xây, tô, trát trong công trình xây dựng bằng cách pha trộn các thành phần: xi măng, cát, bột polyvinyl clorua và bột vinyl laurat. Thành phần của hỗn hợp gồm: xi măng chiếm từ 20% đến 24% khối lượng, cát chiếm từ 60% đến 74% khối lượng, bột polyvinyl clorua chiếm từ 1% đến 10% khối lượng, bột vinyl laurate chiếm từ 1% đến 10% khối lượng.

- (11) 83606 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06522 (85) 06/10/2017
 (22) 08/03/2016 (86) PCT/EP2016/054902 08/03/2016
 (30) 15158236.8 09/03/2015 EP (87) WO2016/142376 15/09/2016
 15172542.1 17/06/2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) *G10L 19/18*; *G10L 19/008*; *G10L 19/02*

(62) 1-2017-03961

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HELMRICH, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh. Sơ đồ khối dạng giản lược của bộ giải mã (2) để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa (4) được thể hiện. Bộ giải mã bao gồm bộ chuyển đổi phổ-thời gian thích ứng (6) và bộ xử lý chồng lấp-cộng (8). Bộ chuyển đổi phổ-thời gian thích ứng chuyển đổi các khối liên tiếp gồm các giá trị phổ (4') thành các khối liên tiếp gồm các giá trị thời gian (10), ví dụ, qua phép biến đổi tần số thành thời gian. Hơn nữa, bộ chuyển đổi phổ-thời gian thích ứng (6) nhận thông tin điều khiển (12) và chuyển, phản hồi lại thông tin điều khiển (12), giữa các hạch biến đổi của nhóm thứ nhất gồm các hạch biến đổi bao gồm một hoặc nhiều hạch biến đổi có các phép đối xứng khác nhau tại các phía của hạch, và nhóm thứ hai gồm các hạch biến đổi bao gồm một hoặc nhiều hạch biến đổi có các phép đối xứng giống nhau tại các phía của hạch biến đổi. Hơn nữa, bộ xử lý chồng lấp-cộng (8) chồng lấp và cộng các khối liên tiếp gồm các giá trị thời gian (10) để thu được các giá trị âm thanh được giải mã (14), mà có thể là tín hiệu âm thanh được giải mã.

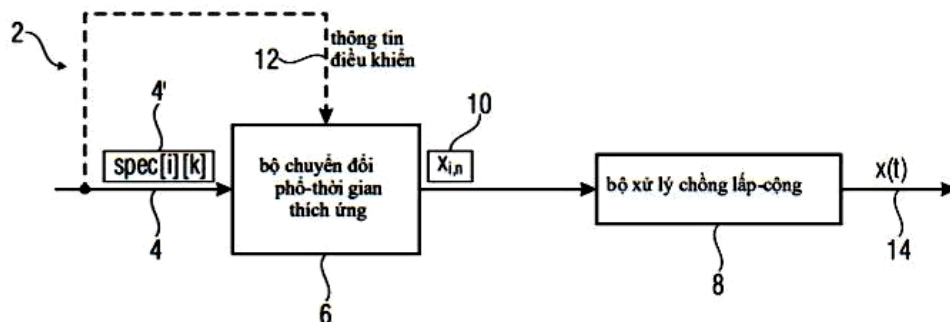


FIG 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83607 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06528 | (85) 27/07/2016 | |
| (22) 01/12/2014 | (86) PCT/CN2014/092695 | 01/12/2014 |
| (30) 201410177234.3 | 29/04/2014 CN (87) WO2015/165264 | 05/11/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **G10L 19/02**

(62) 1-2016-02783

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN); LIU, Zexin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu. Phương pháp gồm: lựa chọn M băng phụ từ N băng phụ, trong đó N băng phụ thu được bằng cách phân chia hệ số phổ của khung hiện tại của tín hiệu, và băng tần số của M băng phụ thấp hơn băng tần số của K băng phụ trong N băng phụ ngoại trừ M băng phụ; xác định, theo thông tin hiệu năng của M băng phụ, để thực hiện hoạt động hiệu chỉnh trên các giá trị đường bao ban đầu của M băng phụ, trong đó thông tin hiệu năng được sử dụng để chỉ báo đặc tính năng lượng và đặc tính phổ của M băng phụ; thực hiện chỉnh sửa riêng rẽ trên các giá trị đường bao ban đầu của M băng phụ, để thu thập các giá trị đường bao chỉnh sửa của M băng phụ; và thực hiện phân phối bit thứ nhất trên N băng phụ theo các giá trị đường bao chỉnh sửa của M băng phụ và các giá trị đường bao ban đầu của K băng phụ. Theo các phương án thực hiện sáng chế, việc phân phối bit thỏa mãn tốt hơn yêu cầu bit của mỗi băng phụ, và do vậy, hiệu năng mã hóa và giải mã tín hiệu có thể được cải thiện.

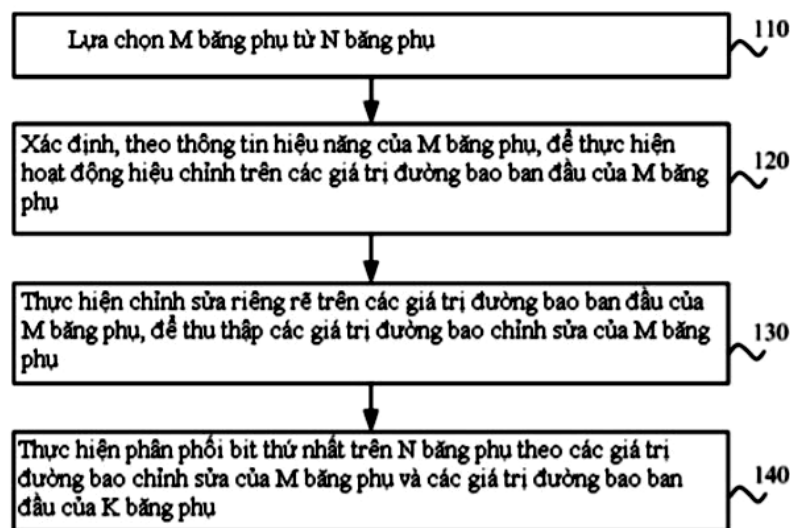


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83608 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06529 | (85) 24/04/2018 | |
| (22) 29/09/2015 | (86) PCT/CN2015/091141 | 29/09/2015 |
| | (87) WO2017/054144 | 06/04/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

- (51) **G06F 9/445**
(62) 1-2018-01749

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Cheng (CN); SHENG, Chen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TÙY CHỌN ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tương tác người - máy tính của thiết bị đầu cuối người dùng, thiết bị, và thiết bị đầu cuối người dùng. Phương pháp gồm: thu thập thông tin dấu vân tay được nhập vào; nếu thông tin dấu vân tay đích mà so khớp thông tin dấu vân tay này tồn tại trong thông tin dấu vân tay định trước được lưu, xác định ứng dụng được liên kết với thông tin dấu vân tay đích; và hiển thị ít nhất một tùy chọn ứng dụng được bao gồm trong ứng dụng. Theo các phương án thực hiện sáng chế, có thể cải thiện hiệu suất tìm kiếm tùy chọn ứng dụng.

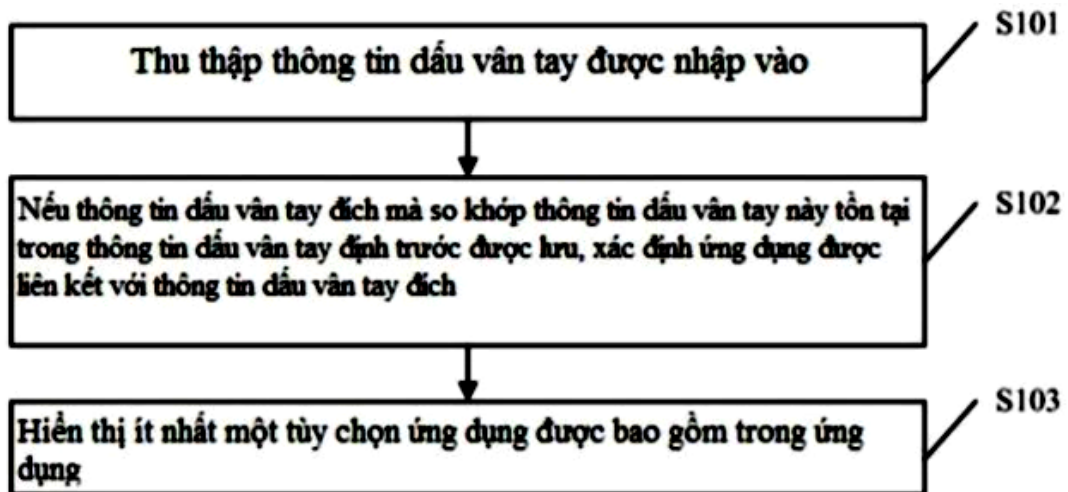


Fig.1

(11) 83609 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06567

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/11/2021

(51) A47L 11/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI (VN)

114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

(72) TÂN XUÂN HIẾN (VN)

(54) ROBOT VỆ SINH TẮM PIN MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến robot vệ sinh tắm pin mặt trời dọc theo hướng di chuyển của robot, có kết cấu tổng thể nhỏ gọn, cách bố trí cụm vệ sinh bao gồm chổi, tấm chắn nước và ống cấp nước có khả năng cải thiện đáng kể khả năng làm sạch tấm pin mặt trời. Robot vệ sinh tắm pin mặt trời bao gồm thân chính (100) có hai môđun thân (200) được bố trí thẳng hàng với nhau; mỗi môđun thân (200) bao gồm cụm vệ sinh; hai trục truyền động bánh xe chủ động (12) song song với nhau và được bố trí kéo dài dọc theo khung; hai thân phụ (200b) được bố trí ở hai đầu của thân chính; các bánh xe chủ động (8) được lắp trên hai trục truyền động bánh xe chủ động (12); động cơ điều khiển bánh xe chủ động (4); động cơ điều khiển chổi (9a, 9b) được bố trí ở đầu của thân; các bánh xe bị động (3) được liên kết với hai thân phụ (200b).

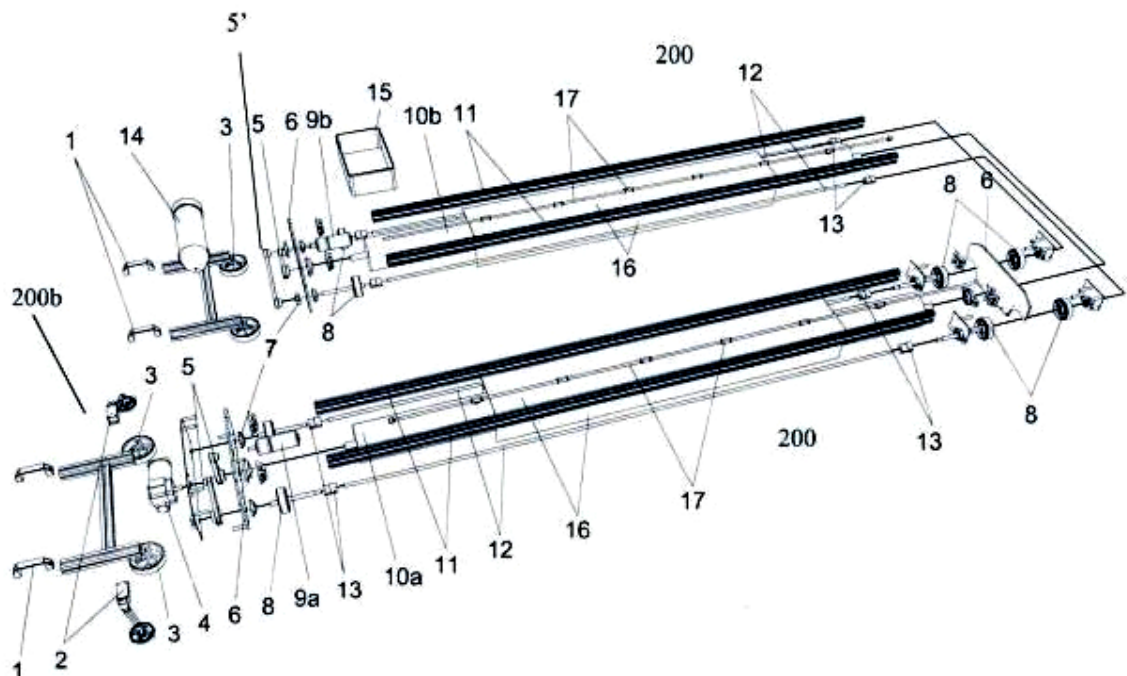


Fig.3

(11) **83610 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06572**

(22) 19/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2021

(51) **F28F 21/00**

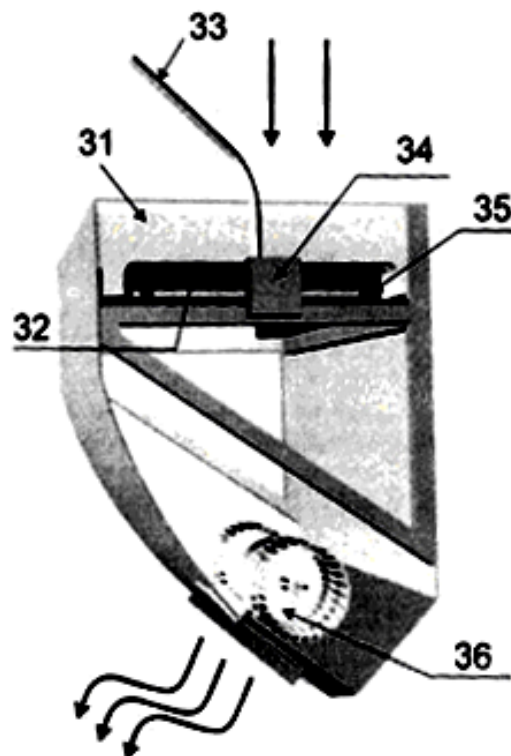
(71) **PHẠM QUANG THẢO (VN)**

39 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quang Thảo (VN)

(54) **BỘ KHUẾCH TÁN BẰNG GÓM XÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch tán có thành phần chính là hỗn hợp đất sét và cao lanh xốp, được nung khoảng 1000 độ để cho khối gốm xốp không tan rã trong nước. Bộ khuếch tán có dạng hình hộp chữ nhật, trên thân được đục nhiều hàng ống lỗ đan chéo để không khí đi qua, bộ khuếch tán này có các chân đế là phần duy nhất tiếp xúc với nước, được đặt ở trong máng nước để hút nước từ máng lên bộ khuếch tán. Bộ khuếch tán được áp dụng để làm quạt nước mát treo tường và quạt nước mát treo trên trần nhà.



Hình 3

(11) 83611 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06614

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2021

(51) F24F 13/30; F24F 5/00; B01D 61/12

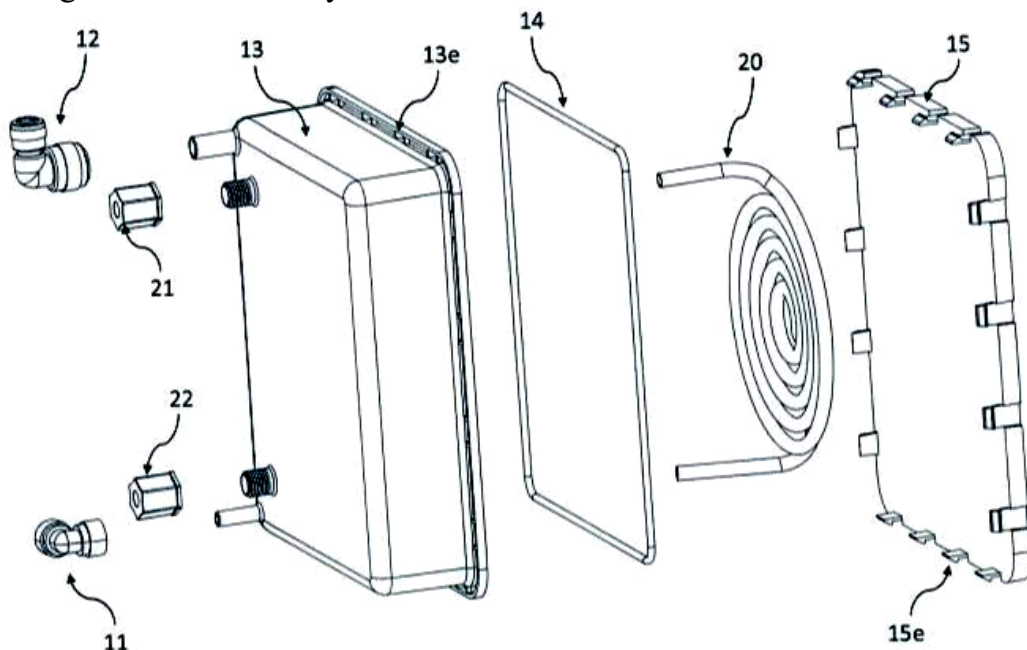
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)

Số 12, Lô TT1a, Khu Đô Thị Mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG TẢN NHIỆT NƯỚC DÙNG CHO GIÀN NÓNG CỦA THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tản nhiệt nước dùng cho giàn nóng của thiết bị lọc nước, hệ thống này bao gồm: giàn nóng của thiết bị lọc nước bao gồm phần đường ống dẫn môi chất lạnh được uốn có hình dạng thích hợp để truyền nhiệt từ môi chất lạnh được dẫn tới giàn nóng ra ngoài; bình tản nhiệt nước để chứa nước trong đó, bình tản nhiệt nước này có đầu nước vào bình tản nhiệt nước và đầu nước ra bình tản nhiệt nước để làm lưu thông nước được chứa trong bình tản nhiệt nước. Phần đường ống dẫn môi chất lạnh được uốn nêu trên được bố trí bên trong bình tản nhiệt nước để truyền nhiệt từ môi chất lạnh được dẫn trong phần đường ống dẫn môi chất lạnh được uốn sang nước được chứa trong bình tản nhiệt nước. Đầu nước vào bình tản nhiệt nước được nối với ít nhất là đầu nước thải của lõi lọc RO (Reverse Osmosis) của thiết bị lọc nước. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng hệ thống tản nhiệt nước này.



Hình 2

(11) 83612 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06615

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2021

(51) *H01M 8/04; B01D 61/12; B01J 31/00*

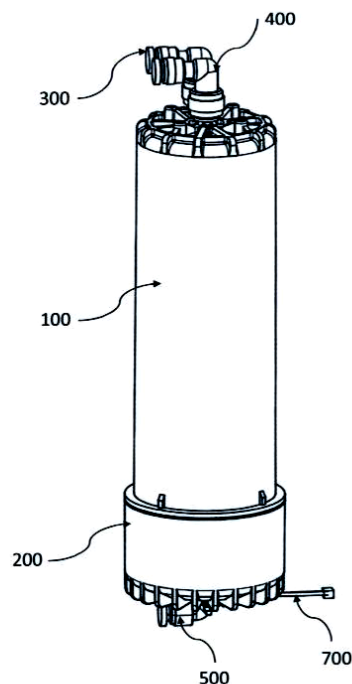
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)**

Số 12, Lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Chung (VN)

(54) **CỤM ĐIỆN PHÂN HYDRÔ DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điện phân hydro dùng cho thiết bị lọc nước và thiết bị lọc nước. Cụm điện phân này bao gồm: thân khoang rỗng để chứa nước bên trong đó; đầu nước vào; đầu nước ra; cụm nắp để lắp vào tại một đầu của thân khoang rỗng; bộ điện phân được bố trí tại cụm lắp sao cho bộ điện phân này tiếp xúc trực tiếp với nước được chứa bên trong thân khoang rỗng để điện phân nước thành hydro và oxy; đầu thoát khí oxy được bố trí tại cụm nắp để thoát khí oxy lẫn trong nước ra khỏi thân khoang rỗng, và khí hydro được giữ lại sao cho nước được chứa trong thân khoang rỗng được trộn lẫn với khí hydro để tạo thành nước có chứa hydro dưới dạng hạt vi bọt khí và được lấy ra từ đầu nước ra. Bộ điện phân gồm có tấm điện cực catốt, tấm điện cực anốt và màng trao đổi proton (Proton Exchange Membrane) được đặt xen giữa tấm điện cực catốt và tấm điện cực anốt, tấm điện cực anốt được bố trí hướng về phía đầu thoát khí oxy để tạo thuận lợi cho việc thoát khí oxy lẫn trong nước ra khỏi thân khoang rỗng.



Hình 1

- (11) 83613 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06629 (85) 20/10/2021
(22) 27/02/2020 (86) PCT/CN2020/076950 27/02/2020
(30) PCT/CN2019/08 29/03/2019 CN (87) WO2020/199805 08/10/2020
0421

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **H04W 4/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) XU, Wenliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất các phương pháp truyền thông và các thiết bị truyền thông để cung cấp các tham số hành vi của thiết bị người dùng (UE). Phương pháp truyền thông ở máy chủ có thể bao gồm bước thu được một hoặc nhiều tham số hành vi của UE dự tính có thông tin định thời của một hoặc nhiều hoặc nhóm các UE; và bước gửi tới thực thể bộ lọc mạng tin nhắn cung cấp tham số thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tham số hành vi của UE dự tính có thông tin định thời của một hoặc nhiều hoặc nhóm các UE. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

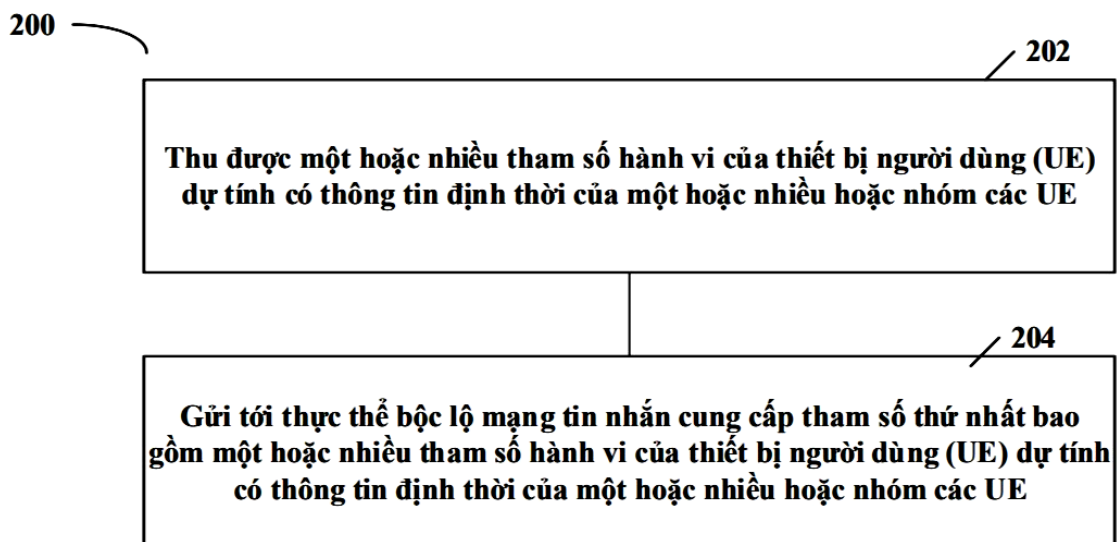


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83614 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06630 | (85) 20/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/KR2020/004090 | 26/03/2020 |
| (30) 62/824,243 | 26/03/2019 | US (87) WO2020/197274 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/593*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

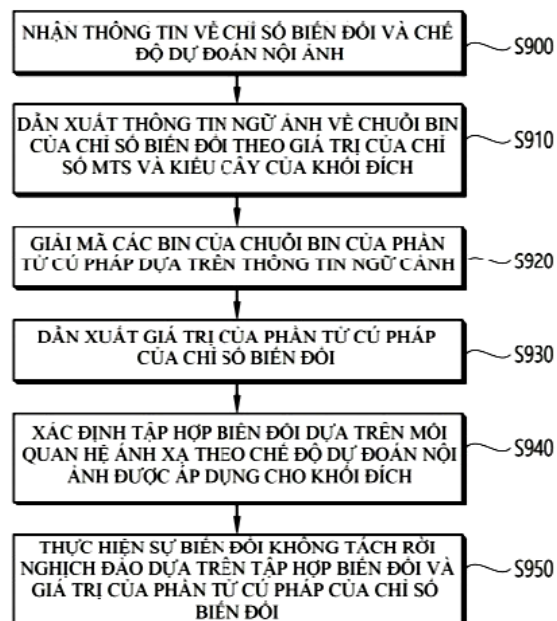
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm bước để thực hiện sự biến đổi cấp một nghịch đảo và sự biến đổi không tách được nghịch đảo trên mẫu phân dư. Sự biến đổi nghịch đảo không tách được thực hiện trên cơ sở của chỉ số biến đổi chỉ ra ma trận nhân biến đổi được xác định trước, sự biến đổi cấp một nghịch đảo được thực hiện trên cơ sở của chỉ số lựa chọn biến đổi nhiều lần (multiple transform selection, MTS) chỉ ra MTS cho nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc, và chuỗi bin phân tử cú pháp cho chỉ số biến đổi được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin ngữ cảnh thứ nhất khi kiểu cây cho cấu trúc phân tách của khối đích không phải là kiểu cây đơn lẻ và được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin ngữ cảnh thứ hai khi kiểu cây là kiểu cây đơn lẻ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp để thu nhận dòng bit và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số có thể đọc được bằng máy tính.

FIG. 9



- (11) **83615 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06632** (85) 20/10/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/JP2020/013696 26/03/2020
(30) 2019-068408 29/03/2019 JP (87) WO2020/203655 08/10/2020
(51) *A23F 3/16; A23L 2/52; A23L 2/00*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NAKAHARA, Koichi (JP); UEMURA, Masahide (JP); YOSHII, Takaaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CATECHIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ ĐẮNG CỦA ĐỒ UỐNG CHỨA CATECHIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa catechin có vị đắng được làm giảm, phương pháp sản xuất đồ uống này, và phương pháp làm giảm vị đắng của đồ uống chứa catechin. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, đồ uống chứa catechin chứa một hoặc nhiều catechin và etyl glycosit, trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa etyl glycosit và catechin (etyl glycosit/catechin) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 35.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83616 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06647 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013776 | 26/03/2020 |
| (30) 201910248971.0 | 29/03/2019 CN (87) WO2020/203678 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **G06Q 50/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

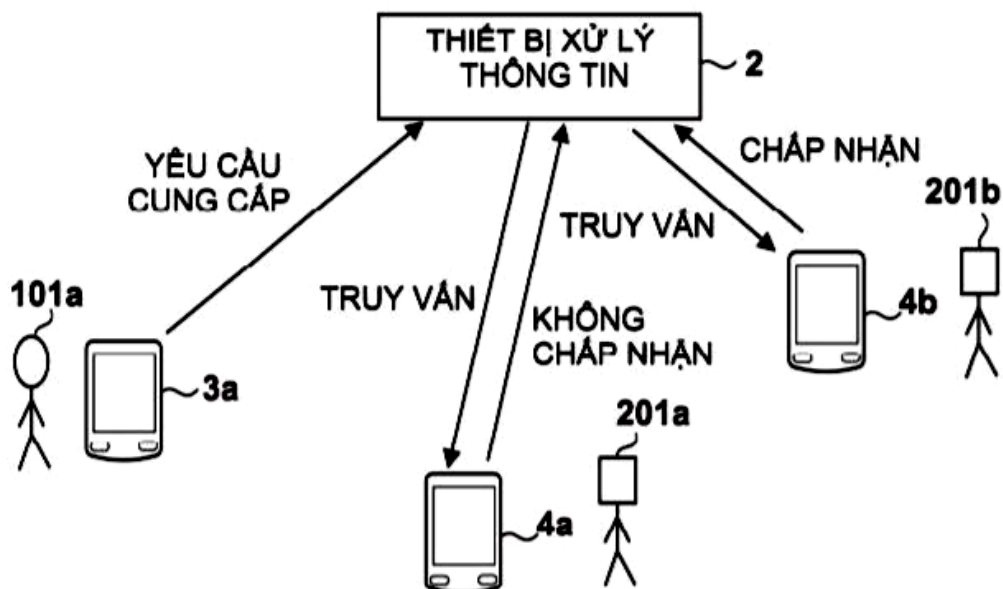
(72) NOZAWA, Naoko (JP); GU, Minghao (CN); QI, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm phương tiện nhận được tạo cấu hình để nhận, từ thiết bị đầu cuối của người yêu cầu cung cấp ắc quy, yêu cầu cung cấp với ắc quy mà với nó địa điểm cung cấp ắc quy được chỉ định, và phương tiện xác định được tạo cấu hình để xác định nhà cung cấp mà cung cấp ắc quy từ địa điểm cất giữ mà ắc quy cung cấp được cất giữ ở đó đến địa điểm cung cấp. Phương tiện xác định được tạo cấu hình để truyền truy vấn cung cấp bao gồm thông tin của địa điểm cung cấp và địa điểm cất giữ đến thiết bị đầu cuối của ứng viên cung cấp, và xác định ứng viên cung cấp là nhà cung cấp ở trạng thái mà sự đáp ứng biểu thị sự chấp nhận việc cung cấp đối với truy vấn cung cấp được nhận từ thiết bị đầu cuối của ứng viên cung cấp.

Fig.2A



- (11) **83617 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06650** (85) 21/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025110 27/03/2020
(30) 62/826,521 29/03/2019 US (87) WO2020/205463 08/10/2020
62/877,765 23/07/2019 US
(51) **C12N 15/113**

(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

2855 Gazelle Court, Carlsbad, California 92010, United States of America

(72) FREIER, Susan M. (US); BUI, Huynh-Hoa (US); JAFAR-NEJAD, Paymaan (US); RIGO, Frank (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT OLIGOME CHỨA OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT OLIGOME VÀ OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất oligome chứa nucleotit cải biến và dược phẩm chứa hợp chất oligome này để làm giảm lượng hoặc hoạt tính của UBE3A-ATS, bản sao đối nghĩa nội sinh của ubiquitin protein ligaza E3A (UBE3A) ở tế bào hoặc đối tượng, và trong các trường hợp nhất định làm tăng sự biểu hiện của UBE3A của người cha và lượng protein UBE3A ở tế bào hoặc đối tượng. Các hợp chất oligome và dược phẩm này hữu ích để cải thiện ít nhất một triệu chứng hoặc dấu hiệu của rối loạn di truyền thần kinh. Các triệu chứng và dấu hiệu này bao gồm chậm phát triển, bệnh mất điều hòa, suy giảm khả năng nói, các vấn đề về giấc ngủ, động kinh, và các bất thường EEG. Các rối loạn di truyền thần kinh như vậy bao gồm cả hội chứng Angelman. Sáng chế cũng đề xuất các oligonucleotit cải biến.

- (11) **83618 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06651** (85) 21/10/2021
 (22) 28/06/2019 (86) PCT/CN2019/093797 28/06/2019
 (30) PCT/CN2019/080612 29/03/2019 CN (87) WO2020/199397 08/10/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021
 (51) **H04W 76/00; H04W 36/14; H04L 12/14; H04W 28/26**
 (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) GAN, Juying (CN); CHEN, Qian (CN); HEDMAN, Peter (SE); WASS, Mikael (SE); Stefan Rommer (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA TRẠNG THÁI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị để đồng bộ hóa trạng thái của dòng QoS trong hệ thống truyền thông. Phương pháp được thực hiện ở thiết bị đầu cuối, để đồng bộ hóa trạng thái của dòng chất lượng dịch vụ (QoS-quality of service) trong hệ thống truyền thông. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: xóa (S101) dòng QoS cục bộ; đánh dấu (S102) trạng thái của dòng QoS là được xóa và không được đồng bộ hóa; và truyền (S103) yêu cầu sửa đổi phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU-protocol data unit) để đồng bộ hóa trạng thái của dòng QoS. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, khi trạng thái của dòng QoS được thay đổi bởi một thiết bị trong số thiết bị đầu cuối hoặc phía mạng trong một vài trường hợp, trạng thái của dòng QoS vẫn có thể được đồng bộ hóa. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị đầu cuối, nút mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

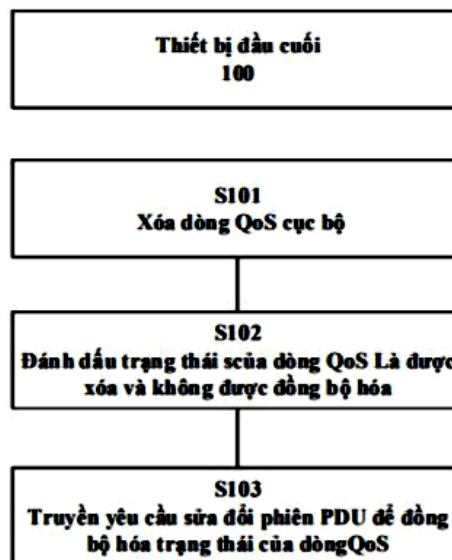


FIG.1

(11) **83619 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06654**

(22) 21/10/2021

(30) 1-2021-02420 29/04/2021 VN

1-2021-02711 13/05/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2021

(51) **A22C 25/00; A23B 4/00**

(71) **CÔNG TY TNHH HẢI NAM (VN)**

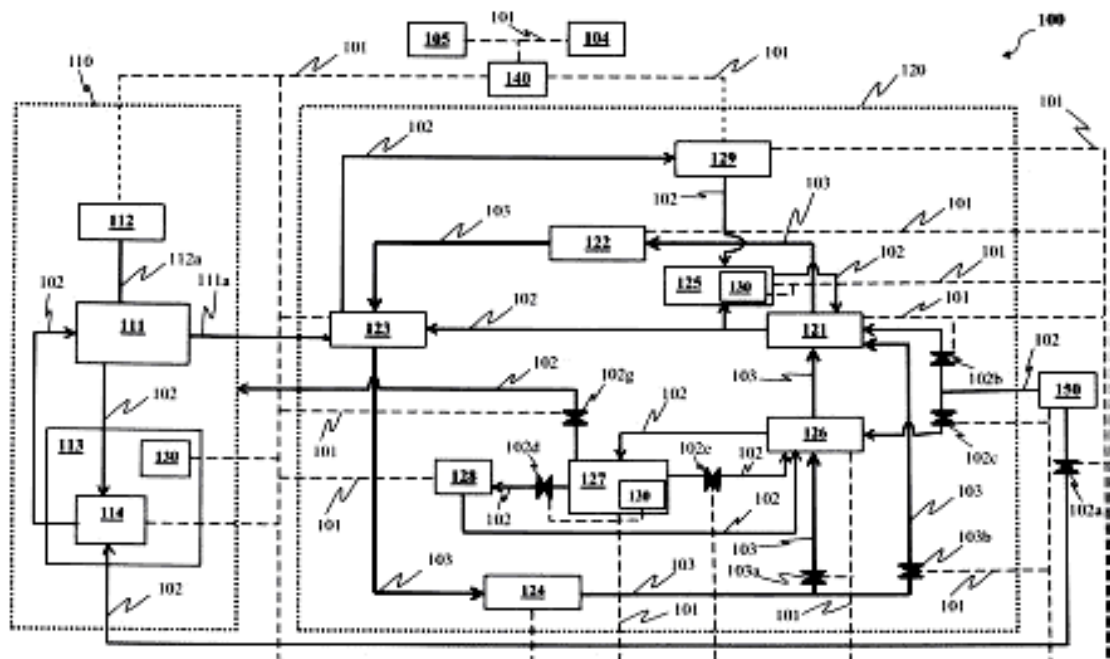
Số 27 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Trần Công Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị chế biến thủy sản bao gồm cụm xử lý nguyên liệu (110), cụm lạnh đông và thu hồi nhiệt tái sử dụng (120), bộ cảm biến thứ nhất (130) và bộ điều khiển (140). Trong đó, cụm xử lý nguyên liệu (110) dùng để sơ chế và làm sạch các loại nguyên liệu thủy sản; cụm lạnh đông và thu hồi nhiệt tái sử dụng (120) dùng để cấp đông nguyên liệu được cung cấp từ cụm xử lý nguyên liệu (110), đồng thời thu hồi lượng nhiệt sinh ra để sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau; bộ cảm biến thứ nhất (130) dùng để thu thập các thông tin liên quan đến nhiệt độ và mực nước bên trong các thiết bị của hệ thống thiết bị chế biến thủy sản gửi về cho bộ điều khiển (140) thông qua kênh truyền dẫn (101); bộ điều khiển (140), thông qua kênh truyền dẫn (101), điều khiển vận hành các thiết bị trong hệ thống thiết bị chế biến thủy sản để thực hiện quá trình chế biến nguyên liệu thủy sản.

HÌNH VẼ HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG THIẾT BỊ NÀY



HÌNH 1

(11) **83620 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06658**

(22) 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2021

(51) **C25D 5/14; C25D 3/22**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

2. VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI (VN)

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Lê Bá Thắng (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN); Lê

Đức Bảo (VN); Uông Văn Vỹ (VN); Đào Bích Thủy (VN); Trương Thị Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG PHỦ ĐA LỚP HỆ KẼM NIKEN NANO SILIC OXIT ĐƯỢC TẠO LỚP THỤ ĐỘNG MÀU ĐEN TRÊN NỀN THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng phủ đa lớp hệ kẽm niken nano silic oxit được tạo lớp thụ động màu đen trên nền thép bao gồm các bước sau: tạo ra lớp mạ thứ nhất là lớp mạ ZnNi trên thép nền bằng cách mạ thép nền trong dung dịch mạ chứa các thành phần sau: $\text{NiCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ với lượng 110g/l, ZnCl_2 với lượng 60 g/l, NH_4Cl với lượng 250g/l, H_3BO_3 với lượng 20g/l; tạo ra lớp mạ thứ hai là lớp mạ ZnNiSiO_2 nano phía trên lớp mạ ZnSi thứ nhất bằng cách mạ tiếp tấm thép đã được mạ lớp mạ thứ nhất trong bể mạ chứa các thành phần sau: $\text{NiCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ với lượng 22g/l, ZnCl_2 với lượng 60g/l, NH_4Cl với lượng 250g/l, H_3BO_3 với lượng 20g/l, và silic oxit cỡ hạt nano met với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 3g/l; và tạo màng thụ động màu đen bằng cách thụ động thép đã có lớp mạ ZnNiSiO_2 nano thu được ở bước ii) nêu trên trong dung dịch thụ động chứa các thành phần sau: nguồn Cr^{3+} với lượng 5g/l, chất tạo phức với lượng 6g/l, axit axetic với lượng 6 ml/l; pH của dung dịch thụ động là 2 và thời gian thụ động là 30 giây. Quy trình theo sáng chế tạo ra lớp màng phủ đa lớp có màu đen có độ bền màu và có hiệu quả chống ăn mòn cao.

- (11) **83621 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06659** (85) 21/10/2021
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013637 28/03/2019
(87) WO2020/194671 01/10/2020
- (51) **C04B 18/08**
- (71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
- (72) KUGA Ryuichiroh (JP); BABA Tomoya (JP); NAKAGUCHI Ayuka (JP); NAKAI Naoto (JP); SOGA Ryota (JP); UCHIDA Shunichiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP PHẦN XI MĂNG DÙNG ĐỂ TRÁT VÀ VỮA DÙNG ĐỂ TRÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xi măng dùng để trát, chứa ít nhất là tro bay mà thỏa mãn tất cả các điều kiện (F1) đến (F5) dưới đây và xi măng Portland, trong đó hàm lượng của tro bay là từ 10 đến 50 % theo khối lượng khi tổng lượng của tro bay và xi măng Portland là 100 % theo khối lượng:
(F1) diện tích bề mặt riêng Blaine của tro bay là từ 2500 đến 6000 cm²/g;
(F2) tỷ lệ giảm khối lượng của tro bay là 5% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn sau khi tro bay được gia nhiệt trong 15 phút ở nhiệt độ là 975 ± 25°C;
(F3) hàm lượng của SiO₂ trong tro bay là 50% theo khối lượng hoặc lớn hơn;
(F4) trong tro bay, diện tích bề mặt riêng tương đương hình cầu của các hạt mà trong đó có trộn lẫn oxit sắt và chất vô định hình là từ 2800 đến 11000 cm²/cm³;
(F5) trong tro bay, diện tích bề mặt riêng tương đương hình cầu của các hạt vô định hình chứa Ca (canxi) là từ 2100 đến 22500 cm²/cm³.

(11) **83622 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06662**

(22) 21/10/2021

(30) 1-2021-00449 27/01/2021 VN

1-2021-03604 17/06/2021 VN

1-2021-04039 02/07/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2021

(51) **C01C 1/00**

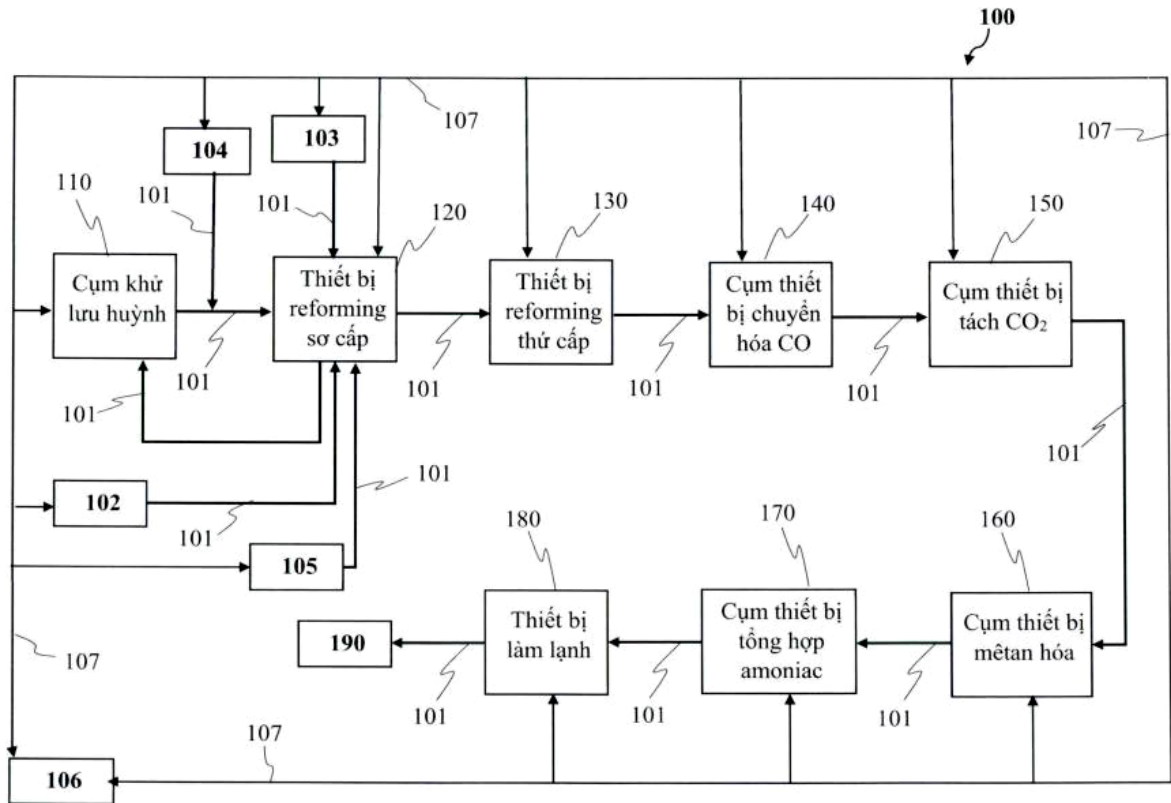
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)**

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Văn Tiến Thanh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Duy Hải (VN); Đặng Hoàng Quân (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Bình (VN); Lê Ngọc Chính (VN); Lê Thanh Hải (VN); Nguyễn Đức Dục (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT AMONIAC CẢI TIẾN GIÚP NÂNG CAO HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT AMONIAC ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC HỆ THỐNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị sản xuất amoniac giúp nâng cao hiệu suất hoạt động bao gồm cụm khử lưu huỳnh (110), thiết bị reforming sơ cấp (120), thiết bị reforming thứ cấp (130), cụm thiết bị chuyển hóa CO (140), cụm thiết bị tách CO₂ (150), cụm thiết bị metan hóa (160), cụm thiết bị tổng hợp amoniac (170) và thiết bị làm lạnh (180). Trong đó, cụm khử lưu huỳnh (110) dùng để khử lưu huỳnh có trong hỗn hợp khí nguyên liệu. Thiết bị reforming sơ cấp (120) dùng để chuyển hóa các hydrocacbon trong dòng hỗn hợp khí nguyên liệu thành khí tổng hợp. Thiết bị reforming thứ cấp (130) dùng để chuyển hóa lượng khí metan còn dư trong khí tổng hợp tạo thành dòng khí công nghệ. Cụm thiết bị chuyển hóa CO (140) dùng để chuyển đổi khí CO thành khí CO₂. Sau đó, khí CO₂ được tách ra khỏi khí công nghệ bởi cụm thiết bị tách CO₂ (150). Cụm thiết bị metan hóa (160) dùng để thực hiện quá trình metan hóa dòng khí công nghệ. Cụm thiết bị tổng hợp amoniac (170) thực hiện quá trình tổng hợp khí amoniac từ khí N₂ và H₂. Lượng khí amoniac được làm lạnh để chuyển sang thể lỏng thông qua thiết bị làm lạnh (180) cung cấp nguyên liệu amoniac lỏng cho xưởng sản xuất phân urê (190).



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 83623 A | | | (43) 25/01/2022 |
| (21) 1-2021-06665 | | | (85) 21/10/2021 |
| (22) 25/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/024647 25/03/2020 |
| (30) 62/824,071 | 26/03/2019 | US | (87) WO2020/198317 01/10/2020 |
| 62/840,805 | 30/04/2019 | US | |
| 62/867,597 | 27/06/2019 | US | |
| 62/886,161 | 13/08/2019 | US | |
| 62/930,943 | 05/11/2019 | US | |

(51) **H04W 72/12; H04W 92/18**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

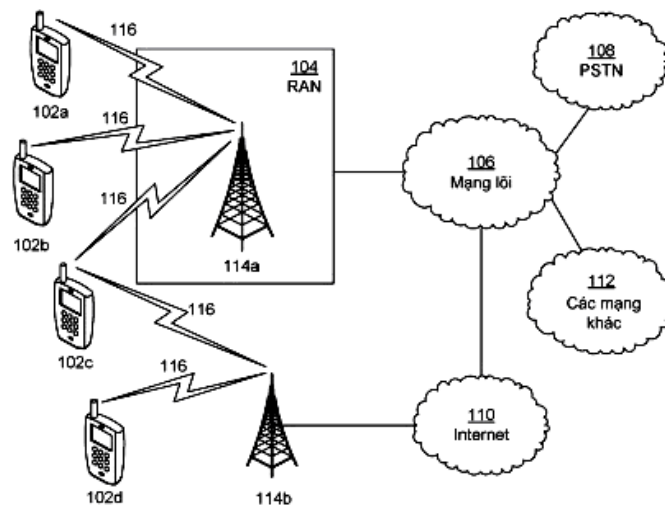
(72) Martino FREDA (CA); Paul MARINIER (CA); Tao DENG (US); Ghylsain PELLETIER (CA); Chunxuan YE (US); Tuong Duc HOANG (VN); Moon-il LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG PHỤ**

(57) Các hệ thống, phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này có thể được sử dụng để xác định điểm đến cho truyền dẫn đường phụ dựa trên mức ưu tiên của truyền dẫn và/hoặc các thông số khác liên quan đến truyền dẫn. Trong các ví dụ, một điểm đến có thể được chọn nếu một hoặc nhiều kênh logic liên quan đến điểm đến đó có thông số dung lượng vùng chứa vượt quá một ngưỡng nhất định và một hoặc nhiều kênh logic có mức ưu tiên cao nhất. Nhiều kỹ thuật khác cũng được mô tả trong tài liệu này liên quan đến cấu hình và/hoặc báo cáo thông tin QoS, lựa chọn tài nguyên đường phụ, sử dụng phạm vi truyền thông tối thiểu, v.v.

100



HÌNH 1A

- (11) 83624 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06669 (85) 21/10/2021
 (22) 04/02/2020 (86) PCT/JP2020/004007 04/02/2020
 (30) 2019-066030 29/03/2019 JP (87) WO2020/202771 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **B09B 3/00**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

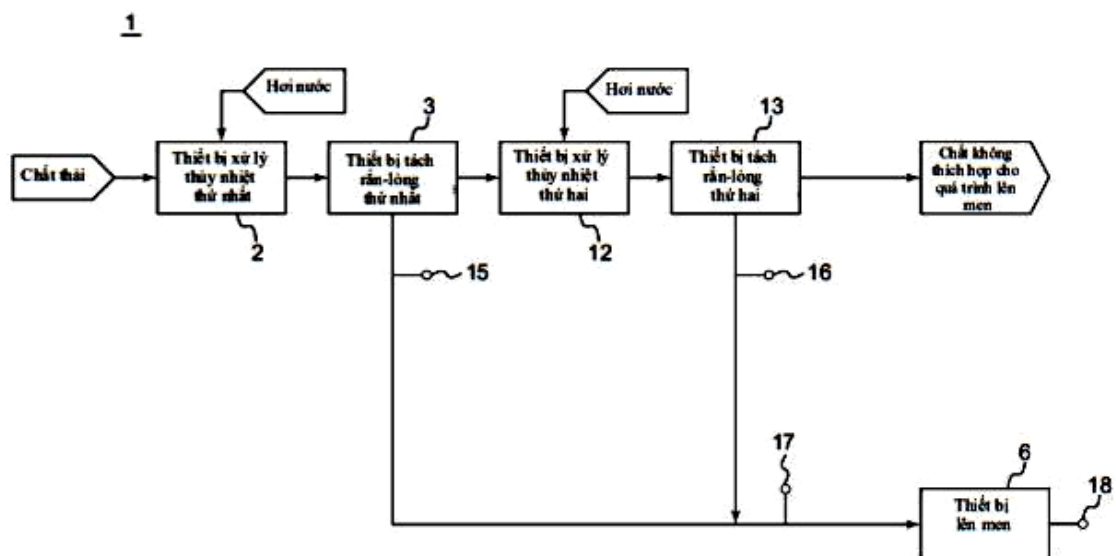
(72) YUKUMOTO, Atsuhiko (JP); NOMA, Akira (JP); SATOU, Jun (JP); AOKI, Yasumichi (JP); YAMAGUCHI, Daiki (JP); SEIKI, Yoshio (JP); KOBAYASHI, Kazuto (JP); OKINO, Susumu (JP); WAKUI, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất thải bao gồm: thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ nhất để thực hiện quá trình xử lý thủy nhiệt chất thải; thiết bị tách rắn-lỏng thứ nhất để tách chất phản ứng thứ nhất của thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ nhất thành chất rắn và chất lỏng hoặc huyền phù đặc; thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ hai để thực hiện quá trình xử lý thủy nhiệt chất rắn của chất phản ứng thứ nhất; thiết bị tách rắn-lỏng thứ hai để tách chất phản ứng thứ hai của thiết bị xử lý thủy nhiệt thứ hai thành chất rắn và chất lỏng hoặc huyền phù đặc; và thiết bị lên men để lên men chất lỏng hoặc huyền phù đặc của chất phản ứng thứ nhất và chất lỏng hoặc huyền phù đặc của chất phản ứng thứ hai.

FIG. 1



- (11) 83625 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06670 (85) 21/10/2021
(22) 23/03/2020 (86) PCT/IB2020/052674 23/03/2020
(30) 201941011376 24/03/2019 IN (87) WO2020/194163 01/10/2020
(51) G06F 3/03; G06F 3/01

(75) **RAYAPATI SANDEEP KUMAR** (IN)
#10-116, Ambica Enclave, Behind Helapuri Lions Club, Aadarsh Nagar, West
Godavari, Eluru 534202, India

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao diện người dùng bao gồm bộ kết hợp đầu vào lệnh của người dùng, bộ xử lý và vùng trọng tâm được xác định nằm trong màn hình của thiết bị tin học. Khi một hoặc nhiều đối tượng hiển thị có thể chọn nằm trong vùng trọng tâm, việc nhận lệnh chọn qua bộ kết hợp đầu vào lệnh của người dùng, như được phép bởi bộ xử lý, đảm bảo việc chọn của đối tượng có thể lựa chọn.

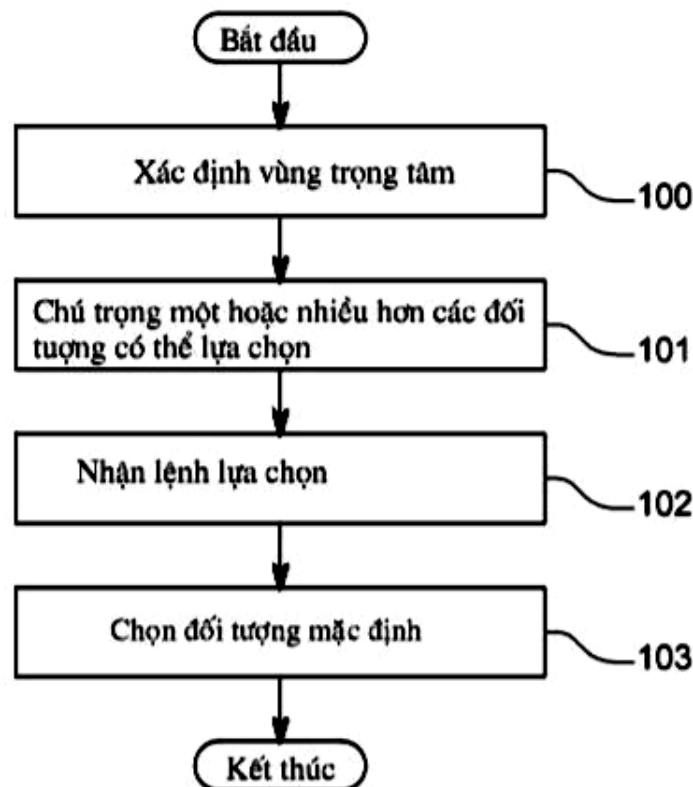
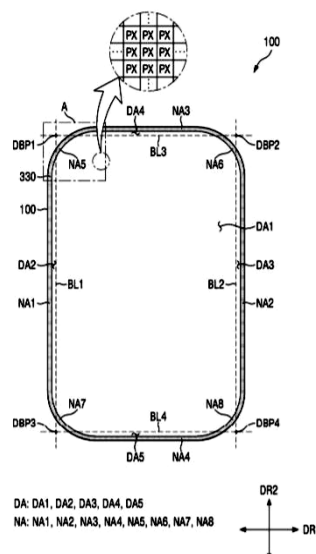


FIG. 41

- (11) 83626 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06673 (85) 21/10/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018656 27/12/2019
 (30) 10-2019-0047243 23/04/2019 KR (87) WO2020/218705 29/10/2020
 (51) G02F 1/1333; H04M 1/02
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) CHO, Seung Hwan (KR); JEONG, Young Cheol (KR); CHOI, Jong Hyun (KR);
 PARK, Gyung Soon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PANEN HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm panen hiển thị có ít nhất một phần góc và bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí xung quanh vùng hiển thị; và cửa sổ che được bố trí trên panen hiển thị, trong đó panen hiển thị này được uốn bởi đường uốn thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và đường uốn thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất, mà giao với nhau, vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất được bố trí ở phần trung tâm của vùng hiển thị này, vùng hiển thị thứ hai được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ hai của vùng hiển thị thứ nhất, và vùng hiển thị thứ ba được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ nhất của vùng hiển thị thứ nhất, vùng không hiển thị bao gồm vùng không hiển thị thứ nhất được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ hai của vùng hiển thị thứ hai, vùng không hiển thị thứ hai được bố trí ở một cạnh theo hướng thứ nhất của vùng hiển thị thứ ba, và vùng không hiển thị thứ ba được bố trí giữa vùng không hiển thị thứ nhất và vùng không hiển thị thứ hai, đường bao bên ngoài của một phần vùng không hiển thị thứ nhất, đường bao bên ngoài của một phần vùng không hiển thị thứ hai và đường bao bên ngoài của vùng không hiển thị thứ ba tạo thành phần góc của panen hiển thị, và phần góc này đối xứng so với đường kéo dài để chia đường uốn thứ nhất và đường uốn thứ hai.

FIG. 3



- (11) **83627 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06675** (85) 21/10/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/CN2019/120061 21/11/2019
(30) PCT/CN2019/080645 29/03/2019 CN (87) WO2020/199609 08/10/2020
PCT/CN2019/111545 16/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04W 68/02; H04W 52/54; H04H 20/59; H04W 48/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) BI, Wenping (CN); YU, Zheng (CN); YANG, Yubo (CN); CHENG, Xingqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính được sử dụng để giải quyết vấn đề trong kỹ thuật hiện có mà độ phức tạp và mức tiêu thụ công suất tương đối cao khi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông kiểu máy cải tiến (enhanced machine type communication, eMTC) trong trạng thái được kết nối thu thông báo bản tin khẩn cấp. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin điều khiển thứ nhất, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất mang thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thông tin khẩn cấp, và thông tin khẩn cấp bao gồm một hoặc nhiều mảnh thông tin trong số thông tin sau đây: thông báo hệ thống cảnh báo động đất và sóng thần (earthquake and tsunami warning system, ETWS), thông báo dịch vụ cảnh báo di động thương mại (commercial mobile alert service, CMAS), và thông báo cải biến thông tin hệ thống; gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin điều khiển thứ nhất tới thiết bị thứ hai; và gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin khẩn cấp tới thiết bị thứ hai. Phương pháp và thiết bị được đề xuất theo các phương án của sáng chế mở rộng vùng phủ của mạng, và có thể được áp dụng cho hệ thống vận vật kết nối internet (internet of thing, IoT), ví dụ, hệ thống truyền thông kiểu máy (machine-type communication, MTC), hệ thống truyền thông kiểu máy trong hệ thống phát triển dài hạn LTE (long term evolution machine type communication, LTE-M), hoặc hệ thống truyền thông từ thiết bị tới thiết bị (machine-to-machine, M2M).

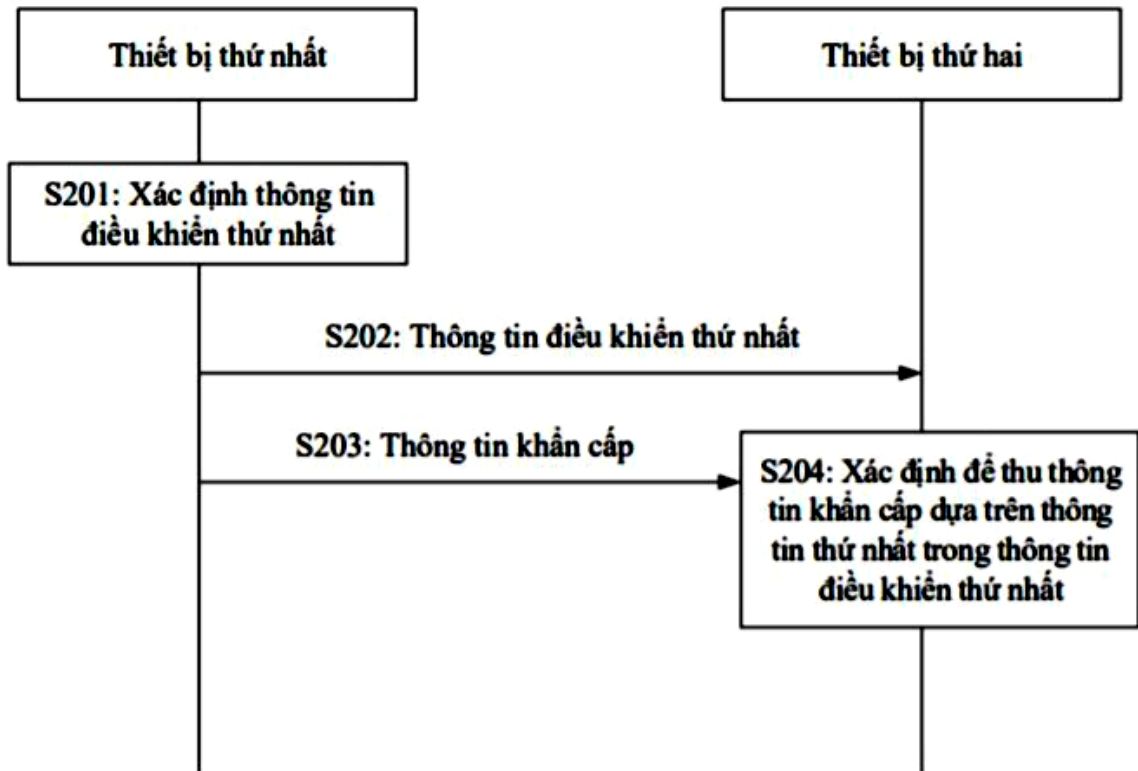


Fig.2

- (11) 83628 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06677 (85) 21/10/2021
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/US2020/029561 23/04/2020
 (30) 62/837,758 24/04/2019 US (87) WO2020/219703 29/10/2020
 (51) C12N 7/04; C07K 14/01; C12N 15/85
 (71) 1. TECHNOVAX, INC. (US)
 6 Westchester Plaza Elmsford, NY 10523, United States of America
 2. HUVEPHARMA (BG)
 3A Nikolay Haytov St. Sofia 1113, Bulgaria
 (72) GALARZA, Jose M. (US); WEN, Ke (US); GAVRILOV, Boris (BG)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HẠT GIỐNG VIRUT CIRCOVIRUT LỢN KIỂU 2 TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ HỆ THỐNG BIỂU HIỆN ĐỘNG VẬT CÓ VÚ ĐỂ SẢN XUẤT HẠT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống biểu hiện động vật có vú để sản xuất hạt giống virus (VLP) circovirus lợn kiểu 2 (PCV2) tái tổ hợp. Hệ thống biểu hiện này bao gồm tế bào động vật có vú và plasmid mà có chứa gen PCV2 mã hóa cho protein capsit. Gen PCV2 được tối ưu hóa bộ ba mã hóa, và tế bào động vật có vú được chuyển nạp với plasmid. Hệ thống biểu hiện này sản xuất VLP PCV2 tái tổ hợp, chẳng hạn như VLP PCV2d. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hạt giống virus (VLP) circovirus lợn kiểu 2 (PCV2), cũng như là VLP PCV2 được tạo ra bằng phương pháp này.

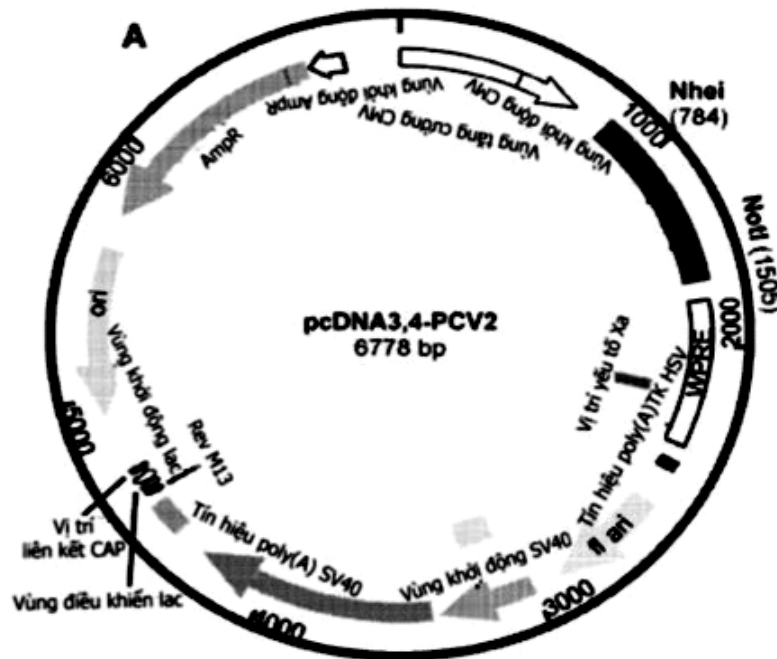


Fig. 1A

- (11) **83629 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06681** (85) 21/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081680 27/03/2020
(30) 201910253397.8 29/03/2019 CN (87) WO2020/200091 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SUN, Peng (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC ÁNH XẠ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương thức ánh xạ, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương thức này bao gồm: truyền một thông điệp truy cập ngẫu nhiên dựa trên mối quan hệ ánh xạ mục tiêu giữa các tài nguyên kênh chia sẻ đường lên vật lý PUSCH và các tài nguyên liên quan đến khối tín hiệu đồng bộ hóa SSB, trong đó mối quan hệ ánh xạ mục tiêu được xác định theo một quy tắc ánh xạ đặt trước.

**Truyền một thông điệp truy cập ngẫu nhiên dựa trên
mối quan hệ ánh xạ mục tiêu giữa các tài nguyên kênh
chia sẻ đường lên vật lý PUSCH và các tài nguyên liên
quan đến khối tín hiệu đồng bộ hóa SSB**

201

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83630 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06682 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080665 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/199037 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) *H04W 16/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, phần mở đầu của bản tin A (Message A, MsgA); và gửi, bởi thiết bị đầu cuối theo quy tắc ánh xạ giữa các tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, PRACH) và các tài nguyên kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH), PUSCH của MsgA trên tài nguyên PUSCH tương ứng với phần mở đầu của MsgA. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

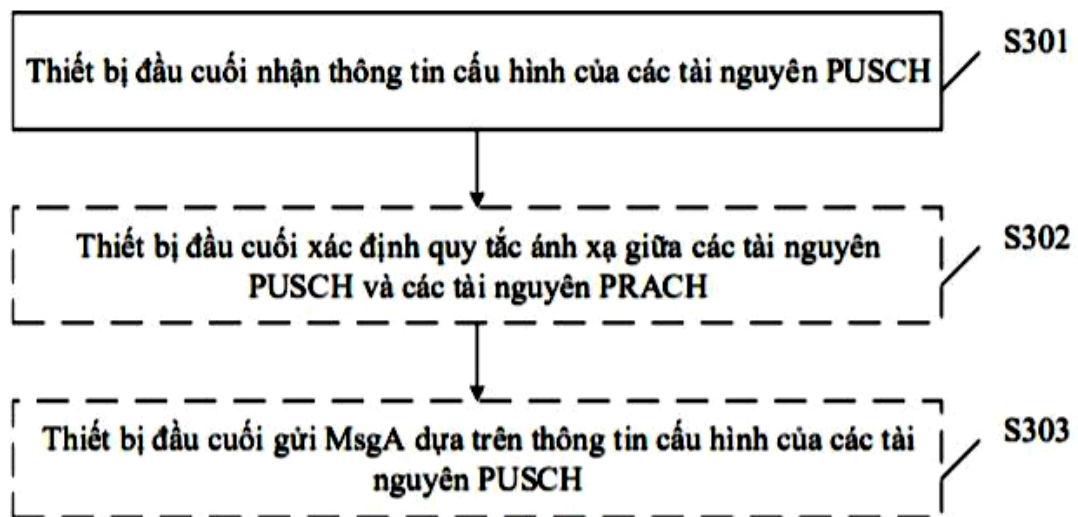


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83631 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06686 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 22/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079356 | 22/03/2019 |
| | (87) WO2020/191554 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04W 8/22**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha. Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YOU, Xin (CN); LU, Qianxi (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên lạc không dây, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối gửi thông tin chỉ thị đến thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thông tin chỉ thị được sử dụng để chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối đã không thể chuyển sang thiết bị mạng thứ hai.

400

Thiết bị đầu cuối gửi thông tin chỉ thị đến thiết bị mạng thứ nhất trong đó thông tin chỉ thị được sử dụng để chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối thất bại trong việc chuyển sang thiết bị mạng thứ hai

S410

FIG. 4

(11) **83632 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06690**

(22) 22/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2021

(51) **A61B 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

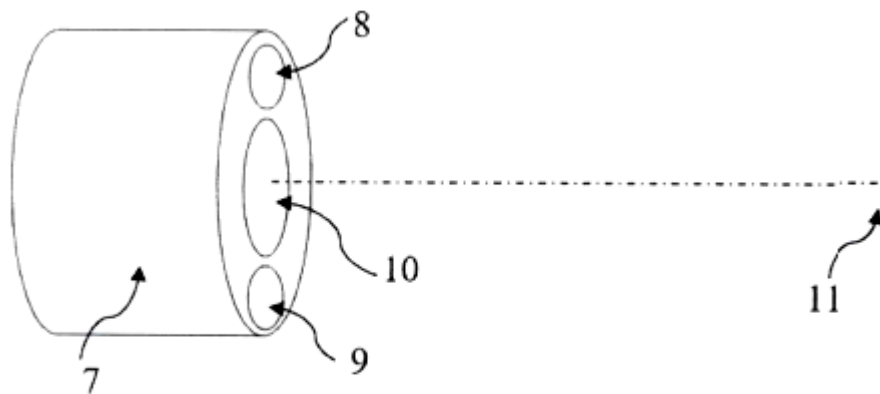
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Tiến (VN); Phan Ngọc Khương Cát (VN); Nguyễn Ngọc Quỳnh (VN);
Phạm Thanh Hải (VN); Nguyễn Long (VN)

(54) **NGUỒN SÁNG PHÂN CỰC VÀ ĐA BƯỚC SÓNG CHO THIẾT BỊ SOI CỎ TỬ CUNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến nguồn sáng sử dụng điốt phát quang (LED) đa bước sóng và phân cực ánh sáng dùng trong thiết bị soi cỏ tử cung. Trong đó chế độ ánh sáng trắng dùng trong trường hợp quan sát thông thường, chế độ ánh sáng trắng phân cực dùng trong trường hợp quan sát khử chóa sáng bề mặt, chế độ ánh sáng xanh lá dùng trong trường hợp quan sát tăng tương phản máu, chế độ ánh sáng xanh dương dùng trong trường hợp quan sát huỳnh quang của mô, chế độ ánh sáng đỏ dùng trong trường hợp quan sát khử máu. Nguồn sáng thiết kế nhỏ gọn, sử dụng nguồn điện một chiều, an toàn trong quá trình sử dụng.

(Hình 2)



Hình 2

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 83633 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06694 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 19/02/2020 | (86) PCT/EP2020/000045 | 19/02/2020 |
| (30) 10 2019 002 218.1 | 28/03/2019 DE (87) WO2020/192959 | 01/10/2020 |
| (51) B01D 11/02; A23F 3/22; B01D 37/04; A23F 3/18; A23F 3/42 | | |

(71) **GEA TDS GMBH (DE)**

Voss-Str. 11/13, 31157 Sarstedt, Germany

(72) O'GORMAN, Colm (IE); ROLLE, Ulrich (DE); LEAL CARCIA, Maria Carmen (ES); TACKE, Ludger (DE); HELMS, Franz-Joseph (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT CHIẾT BẰNG QUY TRÌNH CHIẾT RẮN-LỎNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT CHIẾT BẰNG QUY TRÌNH CHIẾT RẮN-LỎNG**

(57) Phương pháp điều khiển quá trình sản xuất chất chiết bằng quy trình chiết rắn-lỏng, tốt hơn là quy trình chiết rắn-lỏng nóng, đặc biệt là trong các ứng dụng công nghiệp trên quy mô lớn và đặc biệt trong sản xuất chè cô đặc, sử dụng ít nhất một thùng chiết xuất (10; 100; 1000) theo phần mở đầu của điểm 1. Mục đích của sáng chế là để cải thiện sự trao đổi nguyên liệu trong quá trình chiết xuất so với các giải pháp theo tình trạng kỹ thuật và cho phép việc khử ẩm được điều chỉnh của sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư nhằm để thu được chất chiết có giá trị bổ sung sử dụng phương pháp theo sáng chế. Theo phương pháp này, quá trình này đạt được bằng cách thực hiện các bước sau:

(i) cung cấp khối lượng thứ nhất (M) vào thùng chiết xuất (10; 100; 1000);

(ii) cung cấp khối lượng thứ hai xác định (m) vào khối lượng thứ nhất đã cung cấp (M) không có các hạn chế về không gian và phân phối và trộn kết hợp khối lượng thứ hai vào trong và với khối lượng thứ nhất (M);

(iii) xả hỗn hợp ((C∞B)+A) bao gồm chất chiết ((C∞B)) và sản phẩm tinh chế (A) từ thùng chiết xuất (10; 100; 1000);

(iv) tách hỗn hợp được xả theo bước (iii) thành sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư (A⁺) và chất chiết ((C∞B)**) được giải phóng từ sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư (A⁺), và

(v) xử lý thêm sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư (A⁺) ít nhất sao cho độ ẩm dư bao gồm chất chiết ít nhất được loại bỏ một phần từ sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư (A⁺) bằng cách khử ẩm và được cung cấp vào chất chiết đã tách ((C∞B)).

Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để điều khiển quá trình sản xuất chất chiết bằng quy trình chiết rắn-lỏng và thiết bị để sản xuất chất chiết bằng quy trình chiết rắn-lỏng.

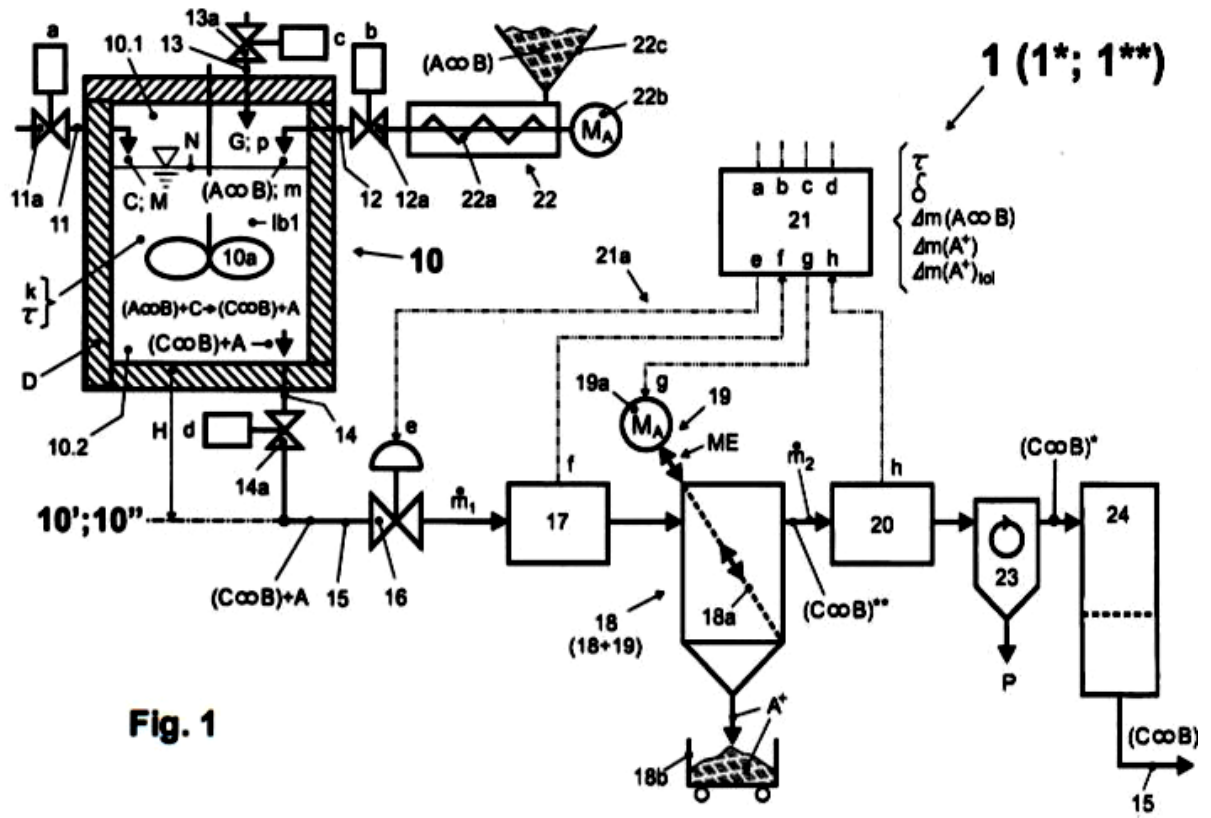
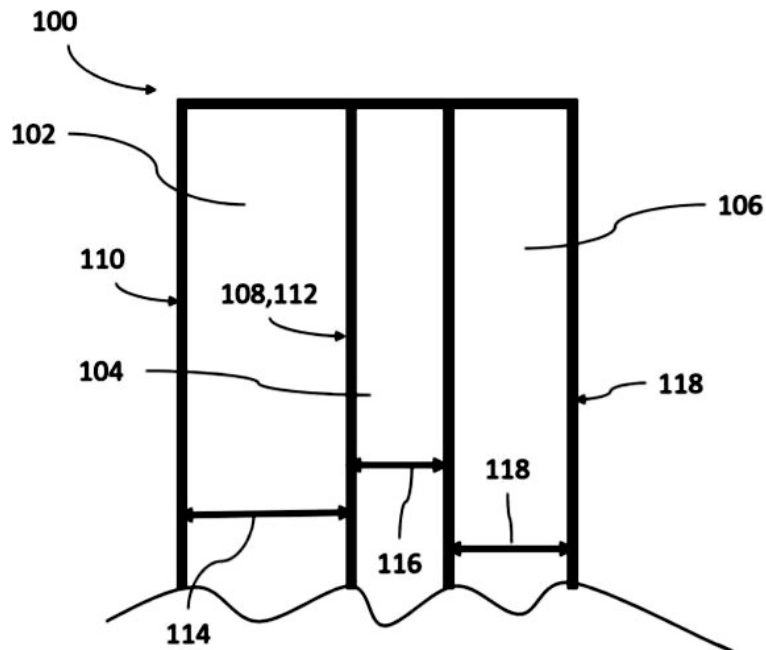


Fig. 1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 83634 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06699 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 17/04/2020 | (86) PCT/CA2020/050513 | 17/04/2020 |
| (30) 62/835,141 | 17/04/2019 | US (87) WO2020/210913 |
| (51) H01M 4/66 ; H01M 10/0525; H01M 4/04; H01M 4/70; H01M 4/1395; C23C 14/56; H01M 4/134 | | |

- (71) **2555663 ONTARIO LIMITED (CA)**
 310-22 Leader Lane Toronto, Ontario M5E 0B2 (CA)
- (72) JASTRZEBSKI, Maciej (CA); JOHNSTON, Timothy George (CA)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **CỤM ANÔT KIM LOẠI LITI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM NÀY**

(57) Cụm anốt để sử dụng trong pin dựa trên liti có thể bao gồm bộ thu dòng điện bao gồm nhôm, ít nhất một lớp bảo vệ thứ nhất được liên kết và bao phủ một phần của bộ thu và được tạo thành từ kim loại bảo vệ dẫn điện, và ít nhất là a lớp phản ứng thứ nhất bao gồm kim loại liti được liên kết với lớp bảo vệ. Lớp bảo vệ thứ nhất có thể được bố trí giữa bề mặt hỗ trợ và lớp phản ứng để các điện tử có thể đi từ lớp phản ứng thứ nhất đến bộ thu dòng điện và lớp phản ứng thứ nhất được đặt cách và ít nhất về cơ bản được ngăn cách về mặt ion với bề mặt hỗ trợ, và theo đó Sự khuếch tán của lớp phản ứng đến bộ thu dòng điện về cơ bản bị ngăn chặn, bởi lớp bảo vệ thứ nhất do đó ức chế các phản ứng giữa kim loại liti và bộ thu dòng điện.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83635 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06700 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015197 | 02/04/2020 |
| (30) 2019-074905 | 10/04/2019 JP (87) WO2020/209174 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **F27D 15/00; G01J 5/48; G01J 5/00; C04B 5/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

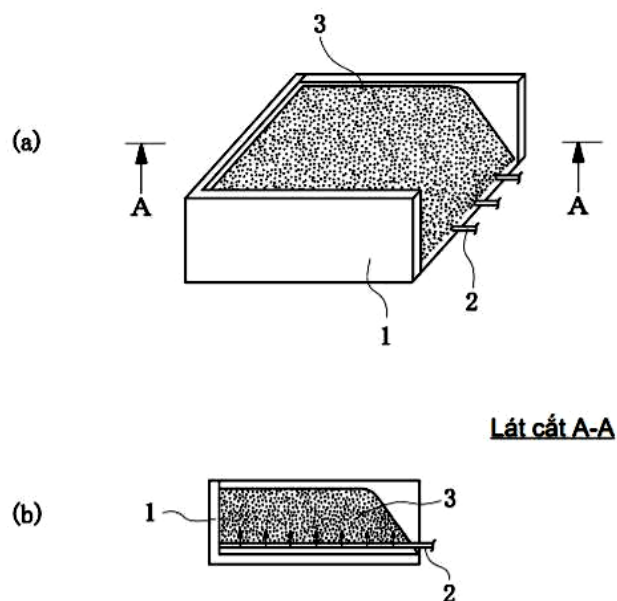
(72) ICHIKAWA Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HƠI NƯỚC CHO XỈ LUYỆN THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hơi nước cho xỉ luyện thép, bằng cách đó có thể kiểm soát tốc độ dòng hơi hợp lý bất kể trạng thái xỉ luyện thép trong nền và việc xử lý hơi nước cho xỉ luyện thép dưới sự kiểm chế lượng hơi nước sử dụng một cách hợp lý. Trong phương pháp xử lý hơi nước cho xỉ luyện thép, trong đó xỉ luyện thép được xếp chồng trên nền và hơi nước được thổi vào nền từ bên dưới để thực hiện xử lý hơi nước cho xỉ luyện thép, phương pháp này bao gồm: bước chia bề mặt xỉ luyện thép trên nền thành nhiều lát cắt mà mỗi lát cắt có kích thước theo điều kiện nhất định; bước đo sự thay đổi theo thời gian của nhiệt độ của bề mặt xỉ luyện thép trong từng lát cắt được chia; bước ước tính sự phân bố tốc độ dòng hơi trong từng lát cắt xỉ luyện thép dựa trên sự thay đổi theo thời gian của nhiệt độ đo được; và bước kiểm soát lượng hơi thổi cho từng lát cắt xỉ luyện thép dựa trên phân bố ước tính của tốc độ dòng hơi nước.

Hình 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83636 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06701 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/JP2019/013903 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/194759 A1 | 01/10/2020 |

(51) **H04W 74/08**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

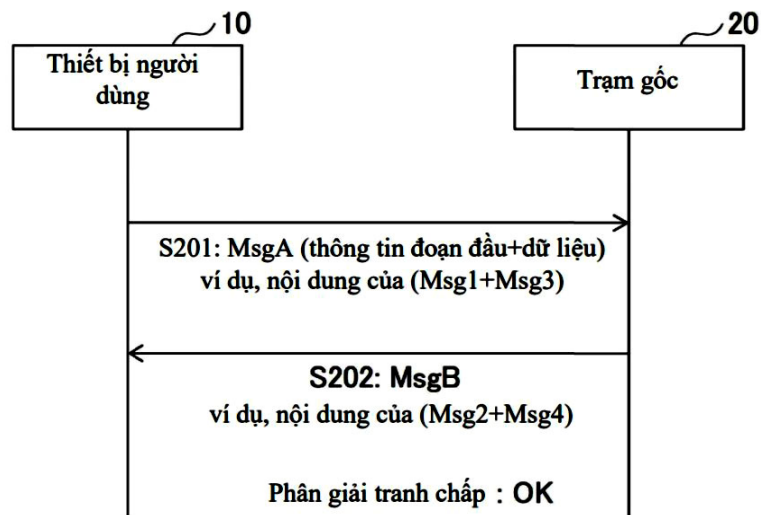
(72) OHARA, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ điều khiển mà thiết lập giá trị khác 0, như là giá trị tịnh tiến thời gian cần được áp dụng để truyền thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên trong việc truyền bản tin A trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên 2-bước; và bộ truyền mà truyền thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên trong việc truyền bản tin A trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên 2-bước bằng cách áp dụng giá trị tịnh tiến thời gian được thiết lập bởi bộ điều khiển.

FIG.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83637 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06702 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/JP2019/014339 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/202396 A1 | 08/10/2020 |

(51) *H04W 24/10; H04W 88/06; H04W 72/04; H04W 16/32*

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

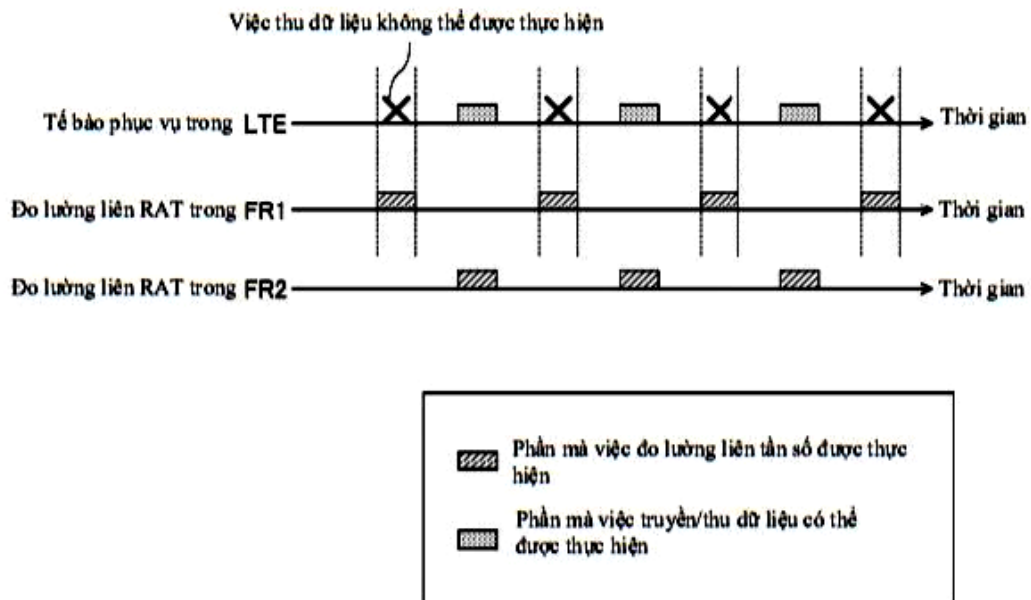
(72) TAKADA, Takuma (JP); FUJIMURA, Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm: bộ thu mà thu ít nhất một trong số thông tin cấu hình của đo lường liên kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT-radio access technology) trong dải tần số (FR-frequency range) 2, thông tin cấu hình của đo lường liên RAT khác ngoài FR2, và thông tin cấu hình của khoảng trống đo lường đối với mỗi thiết bị người dùng từ thiết bị trạm gốc; và bộ điều khiển mà thực hiện việc đo lường liên RAT khác ngoài FR2 trong khoảng trống đo lường đối với mỗi thiết bị người dùng và thực hiện việc đo lường liên RAT trong FR2 phía ngoài khoảng trống đo lường đối với mỗi thiết bị người dùng.

FIG.4



- (11) **83638 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06705** (85) 22/10/2021
(22) 07/04/2020 (86) PCT/JP2020/015614 07/04/2020
(30) 2019-082615 24/04/2019 JP (87) WO2020/217966 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **C04B 14/10; E21B 21/00; C04B 28/04; C09K 8/05; C04B 14/04; C04B 22/06**

(71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)**

5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan

(72) MURAKAMI Satoru (JP); KIMATA Masaki (JP); OOTA Isao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT PHỤ GIA CHO VỮA XI MẮNG DÙNG CHO GIẾNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA NÀY, VỮA XI MẮNG DÙNG CHO GIẾNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÁM XI MẮNG CHO GIẾNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia cho vữa xi măng dùng cho giếng có khả năng ngăn tạo ra nước tự do và ngăn ngừa sự nổi/tách của cốt liệu có tỷ trọng riêng thấp trong lúc bảo đảm độ bền xi măng đủ ngay cả ở nhiệt độ cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chất phụ gia này. Chất phụ gia cho vữa xi măng dùng cho giếng chứa chất phân tán trong nước của silic oxit và silicat phân lớp.

- (11) 83639 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06706 (85) 22/10/2021
(22) 16/03/2020 (86) PCT/JP2020/011462 16/03/2020
(30) 2019-061213 27/03/2019 JP (87) WO2020/196031 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **B65D 73/02; B65D 85/90; B32B 7/025**

(71) **DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

(72) YAMAMOTO Koichiro (JP); HASHIMOTO Hidenori (JP); OGATA Takuya (JP)

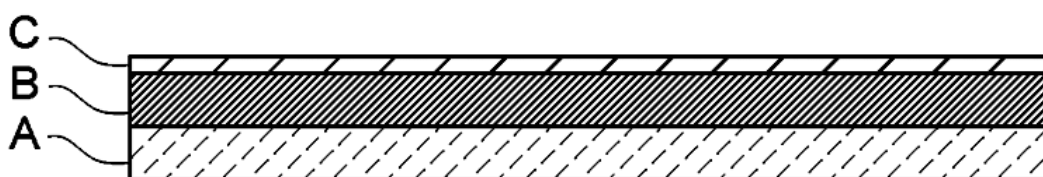
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH CHE PHỦ CHO BĂNG MANG BẰNG GIẤY, BAO GÓI ĐỂ
VẬN CHUYỂN LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính che phủ (10) cho băng mang, bao gồm, theo thứ tự sau, lớp vật liệu nền (A), lớp có thể hàn kín bằng nhiệt (B) chứa nhựa dẻo nhiệt, và lớp chống nhiễm tĩnh điện (C) chứa polyme dẫn điện, trong đó tốc độ dòng nóng chảy (MFR) của nhựa dẻo nhiệt, được đo trong điều kiện nhiệt độ bằng 190°C và tải trọng 2,160g theo JIS K 7210:1999, là băng hoặc lớn hơn 0,1 g/10 phút và băng hoặc nhỏ hơn 150 g/10 phút.

FIG. 1

10



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83640 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06707 | (85) 22/10/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079620 | 17/03/2020 |
| (30) 201910229696.8 | 25/03/2019 CN (87) WO2020/192483 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **H04N 5/232; G06T 5/00; G06T 7/38**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHOU, Chengtao (CN); ZHU, Qianwen (CN); WANG, Yinting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị hiển thị hình ảnh và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị điện tử có màn hình hiển thị và camera. Phương pháp bao gồm các bước: phát hiện thao tác thứ nhất để bật camera bởi người dùng; hiển thị giao diện chụp ảnh trên màn hình hiển thị phản hồi lại thao tác thứ nhất, trong đó giao diện chụp ảnh bao gồm khung ngắm, và khung ngắm bao gồm hình ảnh thứ nhất; phát hiện thao tác thứ hai của camera được chỉ thị bởi người dùng; và hiển thị hình ảnh thứ hai trong khung ngắm phản hồi lại thao tác thứ hai, trong đó hình ảnh thứ hai là hình ảnh được thu thập bằng việc xử lý N khung của các hình ảnh gốc được chụp bởi camera; mô hình mạng nơron được áp dụng cho quy trình xử lý, và mô hình mạng nơron sử dụng hình ảnh mà độ nhiễu của nó là thấp hơn so với ngưỡng đích dưới dạng mục tiêu đầu ra; và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả khử nhiễu hình ảnh.

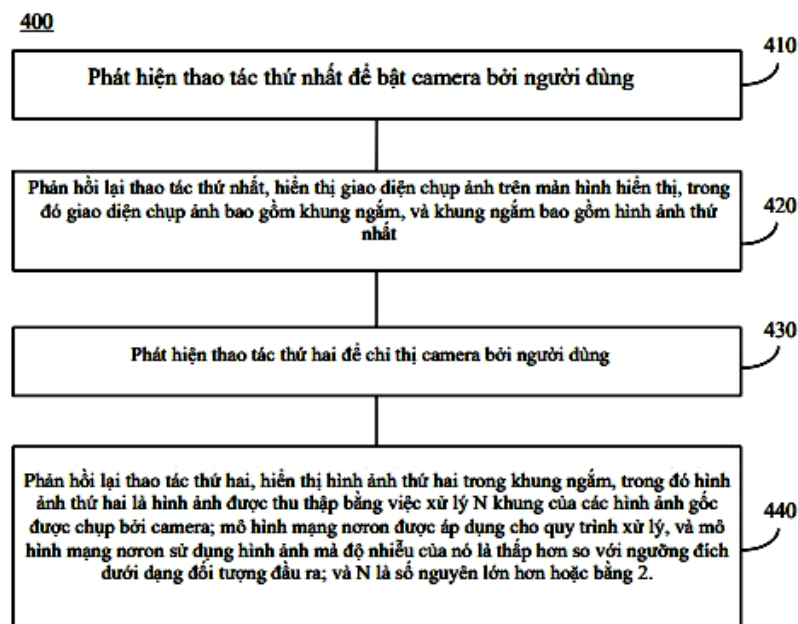


FIG. 4

- (11) 83641 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06709 (85) 22/10/2021
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/JP2020/017362 22/04/2020
 (30) 2019-083950 25/04/2019 JP (87) WO2020/218356 29/10/2020
 PCT/JP2019/039911 09/10/2019 JP
 (51) C03C 3/087; G21F 3/00; C03C 13/06; C03C 3/062
 (71) NIPPON FIBER CORPORATION (JP)
 2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN
 (72) FUKAZAWA Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU VÔ CƠ CHỐNG BỨC XẠ, SỢI CHỨA VẬT LIỆU VÔ CƠ NÀY, VẬT LIỆU TỔNG HỢP GIA CỐ BẰNG SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất vật liệu vô cơ chống bức xạ có khả năng kéo sợi nóng chảy cao, vật liệu vô cơ chống bức xạ cao, sợi chứa vật liệu vô cơ này, vật liệu tổng hợp gia cố bằng sợi này và phương pháp sản xuất sợi này. Cụ thể hơn là, vật liệu vô cơ theo sáng chế có thành phần bao gồm SiO_2 , Al_2O_3 , CaO , và Fe_2O_3 , trong đó phần trăm khối lượng của các thành phần tính theo oxit trong vật liệu vô cơ được đặt như sau: i) tổng hàm lượng của SiO_2 và Al_2O_3 từ 40% khối lượng đến 70% khối lượng; ii) tỷ lệ $\text{Al}_2\text{O}_3/(\text{SiO}_2 + \text{Al}_2\text{O}_3)$ (tỷ lệ khối lượng) nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,40; iii) Hàm lượng Fe_2O_3 từ 16% khối lượng đến 25% khối lượng; và iv) hàm lượng CaO từ 5% đến 30% khối lượng, có thể được sản xuất như vật liệu vô cơ có khả năng kéo sợi nóng chảy và chống bức xạ cao.

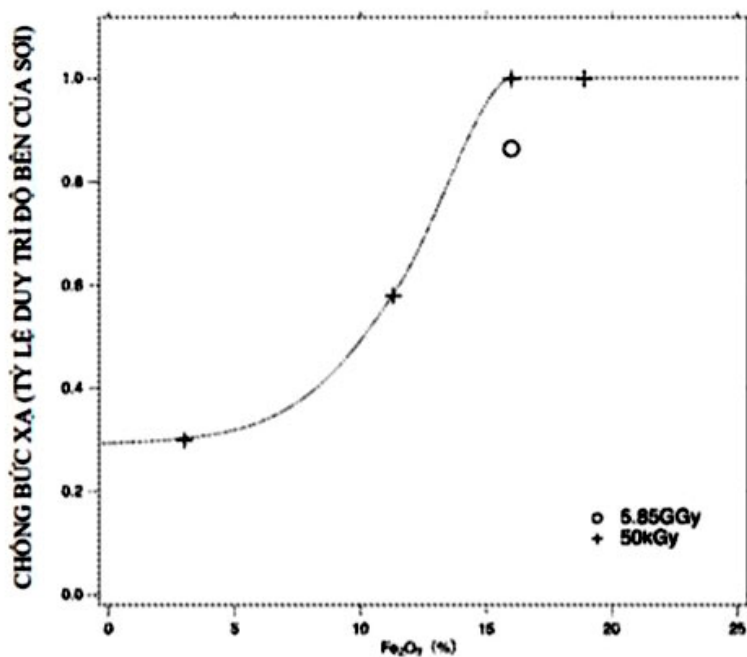


FIG.3

(11) **83642 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06723** (85) 25/10/2021
(22) 29/03/2019 (86) PCT/JP2019/014265 29/03/2019
(87) WO2020/202356 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **G08G 1/16; B60W 30/192; G08G 1/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Futoshi KOGA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN, HỆ THỐNG CHIA SẺ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp thông tin trong đó máy chủ tiếp nhận thông tin phát hiện được biểu thị tình trạng phát hiện được bởi xe từ xe này để tạo ra, phù hợp với kiểu xe, thông tin về hiện tượng trượt biểu thị khả năng xe sẽ bị trượt, dựa trên thông tin phát hiện được mà đã được tiếp nhận và thông tin về môi trường bên ngoài biểu thị môi trường bên ngoài; và truyền thông tin về hiện tượng trượt cho xe.

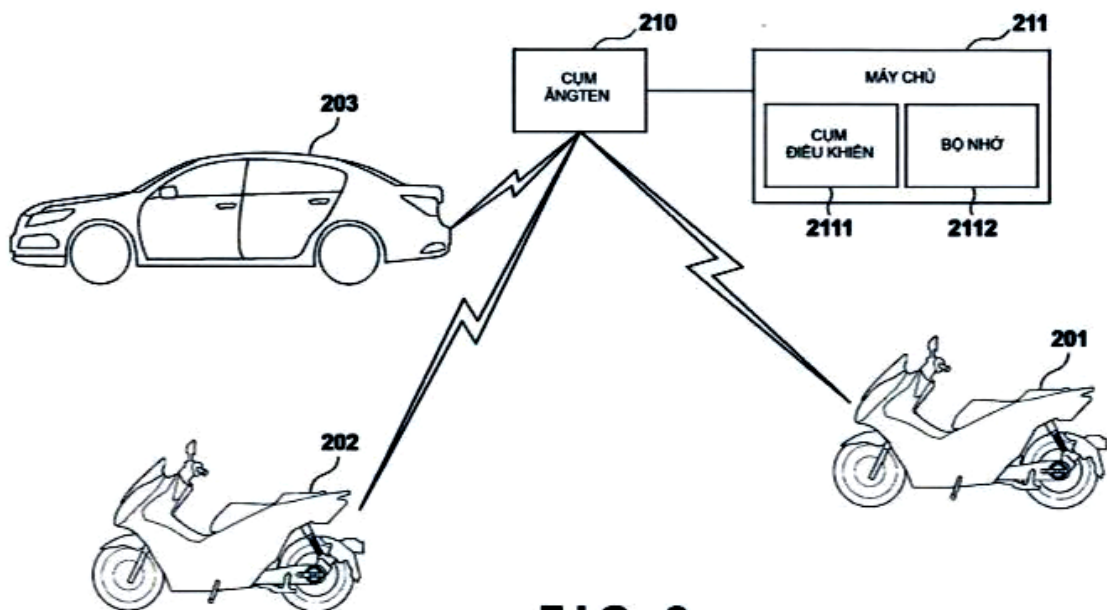


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83643 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06725 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 09/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004861 | 09/04/2020 |
| (30) 10-2019-0041848 | 10/04/2019 KR | (87) WO2020/209649 |
| | 10-2019-0056210 | 14/05/2019 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *E04H 15/34; E04H 15/60; E04H 15/58*

(71) **JKL CORPORATION (KR)**

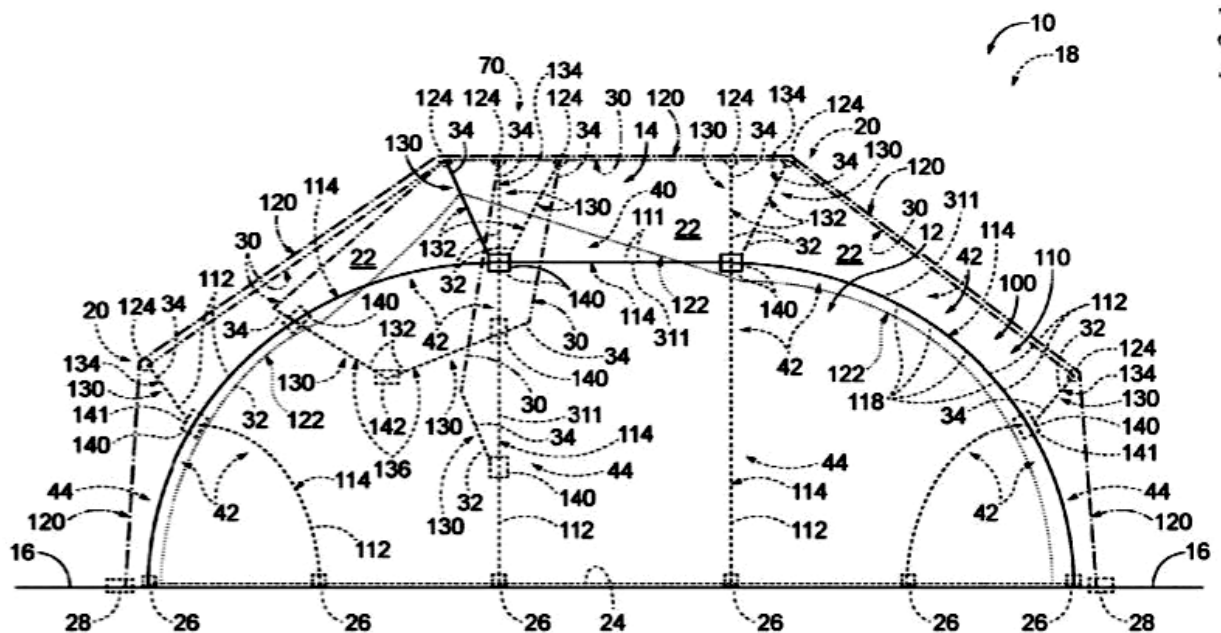
2F, 29, Gyeonghuigung 1-gil, Jongno-gu, Seoul 03176, Republic of Korea

(72) LAH, Jeh Kun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LÈU**

- (57) Sáng chế đề cập đến lều. Lều gồm khung lều mà, khi được lắp ráp, tạo ra khung lều lắp ráp được tạo cấu hình để chống đỡ lều trên bề mặt chống đỡ và xác định không gian bên trong nằm giữa khung lều lắp ráp và bề mặt chống đỡ. Lều cũng gồm ít nhất một cọc hờ mà, khi được gắn kết theo cách vận hành với khung lều lắp ráp, kéo dài ra xa so với không gian bên trong để xác định không gian bên ngoài, và cơ cấu khoảng hở được tạo cấu hình để gắn kết theo cách vận hành ít nhất một cọc hờ với khung lều lắp ráp và định hướng ít nhất một cọc hờ để nhô ra theo hướng đi lên so với bề mặt chống đỡ. Cơ cấu khoảng hở bao gồm bộ phận nối được tạo cấu hình để gắn kết theo cách vận hành ít nhất một cọc hờ với khung lều.



[Fig. 1]

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83644 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06726 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080251 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/191771 A1 | 01/10/2020 |

(51) **H04W 74/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHANG, Li (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để thực hiện quy trình truy cập ngẫu nhiên (RACH) nâng cao. Theo một phương án, phương pháp được thực hiện bởi nút truyền thông không dây, bao gồm: truyền thông tin thứ nhất tới thiết bị truyền thông không dây; nhận bản tin thứ nhất từ thiết bị truyền thông không dây; và truyền bản tin thứ hai tới thiết bị truyền thông không dây, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin về nhiều cửa sổ thời gian để thiết bị truyền thông không dây nhận bản tin thứ hai.

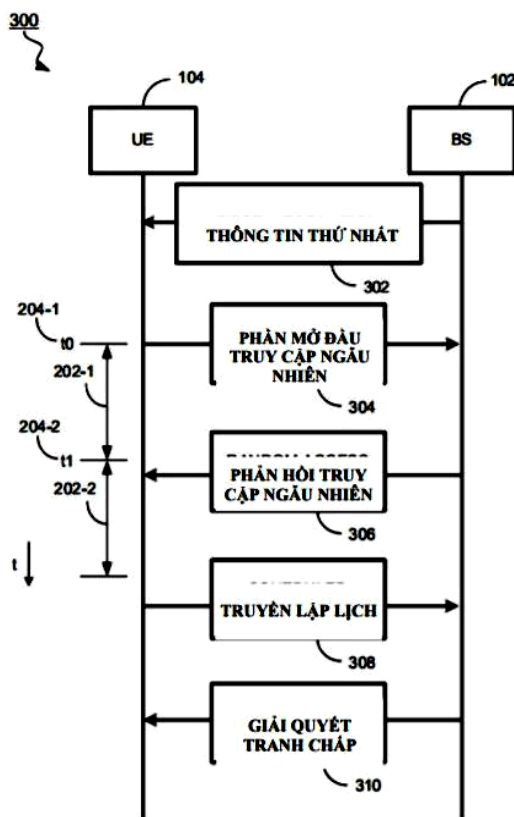


FIG. 3

- (11) **83645 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06727** (85) 25/10/2021
(22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010311 10/03/2020
(30) 2019-063701 28/03/2019 JP (87) WO2020/195795 01/10/2020
(51) **B32B 27/34**
- (71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
- (72) ENDO Takuro (JP); HAMA Kosuke (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG POLYAMIT KÉO CĂNG DẠNG PHÂN LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit kéo căng dạng phân lớp có độ kết dính chống nước (độ bền lớp mỏng chống nước), độ bền chống va đập, và độ bền chống đâm thủng tuyệt vời. Màng polyamit kéo căng dạng phân lớp mà là màng polyamit kéo căng hai trục gồm có ba lớp bao gồm lớp B: lớp kết dính dễ dàng, lớp A: lớp nền, và lớp C: lớp tron theo thứ tự này, trong đó lớp A chứa không dưới 65% khối lượng của polyamit 6, lớp B chứa từ 0 đến 40% khối lượng của polyamit 6 và từ 60 đến 100% khối lượng của copolyme polyamit 6 trong đó tỷ lệ của thành phần copolyme hóa trong copolyme là từ 3 đến 35% khối lượng, và lớp C chứa không dưới 70% khối lượng của polyamit 6 và từ 0,05 đến 1% khối lượng của hạt mịn có đường kính hạt trung bình từ 0,1 đến 10 μm .

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83646 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06728 | | | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | | | (86) PCT/IB2020/053019 | 30/03/2020 |
| (30) 62/828,356 | 02/04/2019 | US | (87) WO2020/201991 | 08/10/2020 |
| 62/992,558 | 20/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **C07D 401/14**; A61P 35/00; C07D 403/04; C07D 519/00; C07D 471/10; C07D 491/107; C07D 513/10; A61K 31/53; C07D 451/04

(71) **ARRAY BIOPHARMA INC.** (US)

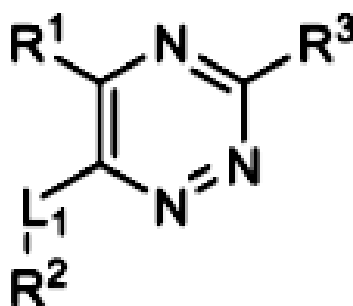
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) BLAKE, James F. (US); BOYS, Mark Laurence (US); CHICARELLI, Mark Joseph (US); COOK, Adam W. (US); ELSAYED, Mohamed S. A. (EG); FELL, Jay Bradford (US); FISCHER, John P. (US); HINKLIN, Ronald Jay (US); JIANG, Yutong (US); MCNULTY, Oren T. (US); MEJIA, Macedonio J. (US); RODRIGUEZ, Martha E. (US); WONG, Christina E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗn hợp, tiền dược chất hoặc muối dược dụng của hợp chất này, các hợp chất này hữu dụng để điều trị các bệnh tăng sinh quá mức. Hợp chất có công thức I hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗn hợp, tiền dược chất hoặc muối dược dụng của hợp chất này là hữu dụng để chẩn đoán, ngăn ngừa hoặc điều trị in vitro, in situ, và in vivo các rối loạn như vậy ở các tế bào động vật có vú, hoặc các tình trạng bệnh lý có liên quan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



I

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83647 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06729 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/US2020/030155 | 27/04/2020 |
| (30) 62/838,939 | 25/04/2019 | US (87) WO2020/220048 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); YE, Shuiming (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHỈNH DỰ ĐOÁN BẰNG LUỒNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tinh chỉnh dự đoán bằng luồng quang học (prediction refinement with optical flow - PROF) và thiết bị tính toán. Phương pháp này bao gồm bước thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất được liên kết với khối video trong tín hiệu video và vectơ chuyển động (motion vector - MV) thứ nhất, từ khối video trong hình ảnh hiện tại đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thu các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i, j)$ của khối video, điều khiển các độ sâu bit bên trong của các thông số PROF bên trong, thu các giá trị tinh chỉnh dự đoán cho các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i, j)$ dựa trên các giá trị gradien theo phương ngang và theo phương dọc và các chênh lệch chuyển động theo phương ngang và theo phương dọc, thu các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i, j)$ được liên kết với MV thứ hai và các giá trị tinh chỉnh dự đoán tương ứng cho các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i, j)$, và thu các mẫu dự đoán cuối cùng dựa trên sự kết hợp của các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i, j)$, các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i, j)$, và các giá trị tinh chỉnh dự đoán.

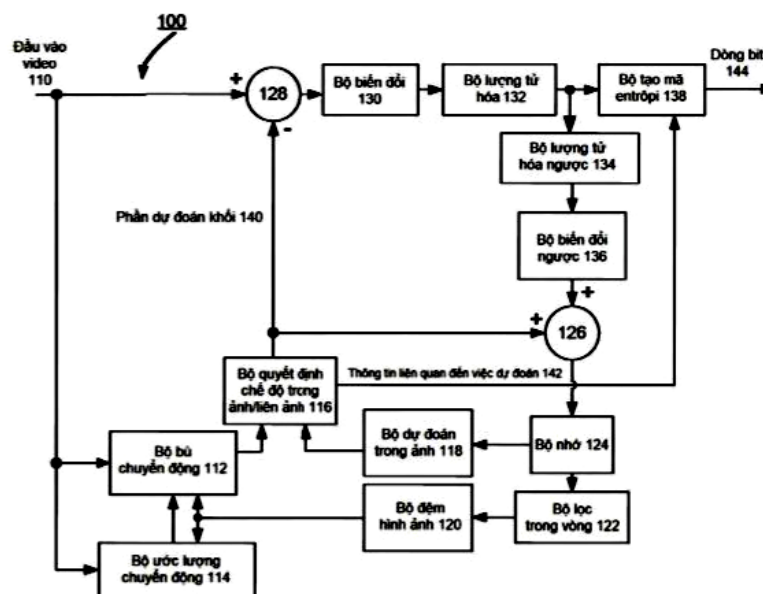


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83648 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06731 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/CN2020/085177 | 16/04/2020 |
| (30) 201910343628.4 | 26/04/2019 CN (87) WO2020/216129 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *H04N 5/232; G01S 7/497*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) FU, Conghua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC THÔNG SỐ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế này trình bày một phương pháp thu được thông số và một thiết bị đầu cuối, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giải quyết một vấn đề là việc hiệu chuẩn một cảm biến khoảng cách tương đối phức tạp. Phương pháp này bao gồm việc: thu được một hình ảnh xem trước của một vật thể mục tiêu trong một màn hình xem trước ảnh chụp; thu được một giá trị đo lường thứ nhất của một cảm biến khoảng cách khi một mức độ trùng khớp giữa hình ảnh xem trước và một khu vực hiệu chuẩn trong màn hình xem trước ảnh chụp vượt quá một ngưỡng; và thu được một độ bù hiệu chuẩn tương ứng với vật thể mục tiêu dựa trên giá trị đo lường thứ nhất và khoảng cách hiệu chuẩn.

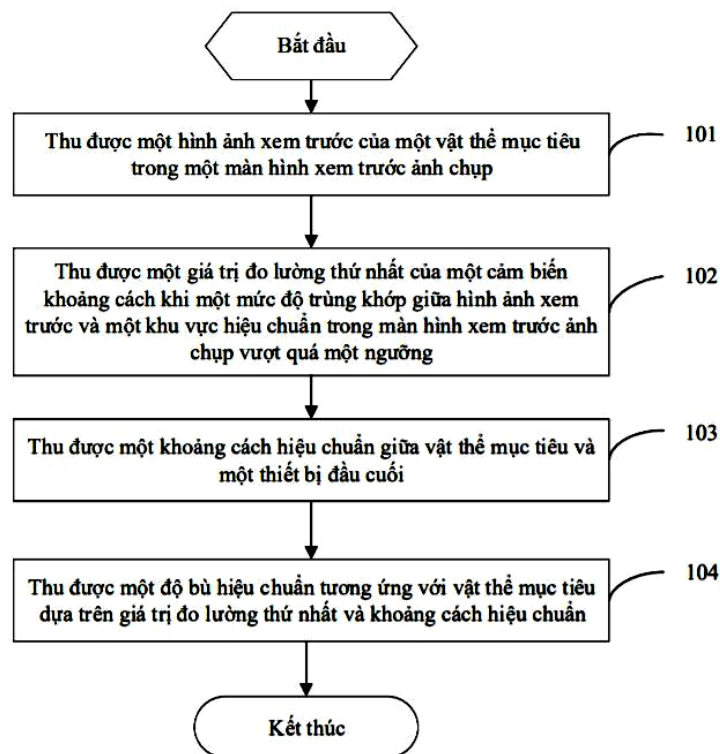


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83649 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06733 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 10/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084151 | 10/04/2020 |
| (30) 201910290009.3 | 11/04/2019 CN | (87) WO2020/207460 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Kaifeng (CN); GAN, Ming (CN); ZUO, Xin (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI KHUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHUỖI PHÂN TẬP DỊCH VÒNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN KHUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHUỖI PHÂN TẬP DỊCH VÒNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn chuỗi phân tập dịch vòng, và bộ máy liên quan. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp gửi khung bằng cách sử dụng chuỗi phân tập dịch vòng (cyclic shift diversity, CSD), phương pháp nhận khung bằng cách sử dụng chuỗi phân tập dịch vòng, bộ máy truyền thông và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp lựa chọn chuỗi phân tập dịch vòng được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm: bước tạo ra nhóm chuỗi phân tập dịch vòng thứ nhất dựa trên số lượng ăng ten truyền mục tiêu; và bước thu được nhóm chuỗi phân tập dịch vòng ứng viên thông qua lựa chọn dựa trên độ lớn của sự chênh lệch công suất tín hiệu giữa khung con dữ liệu thứ nhất và khung con dữ liệu thứ hai trong khung dữ liệu thứ nhất và độ lớn của sự chênh lệch công suất tín hiệu giữa khung con dữ liệu thứ nhất và khung con dữ liệu thứ ba trong khung dữ liệu thứ nhất, trong đó khung dữ liệu thứ nhất bao gồm khung con dữ liệu thứ nhất phù hợp với cơ chế truyền thông thứ nhất, khung con dữ liệu thứ hai phù hợp với cơ chế truyền thông thứ hai, và khung con dữ liệu thứ ba phù hợp với cơ chế truyền thông thứ nhất, và chuỗi phân tập dịch vòng thứ nhất trong nhóm chuỗi phân tập dịch vòng thứ nhất được sử dụng cho cơ chế truyền thông thứ nhất. Theo tiêu chuẩn EHT, chuỗi phân tập dịch vòng được ưu tiên có thể thu được thông qua lựa chọn từ sự kết hợp lớn của các giá trị CSD. Hiệu quả công việc được cải thiện, và gánh nặng vận hành được giảm bớt.

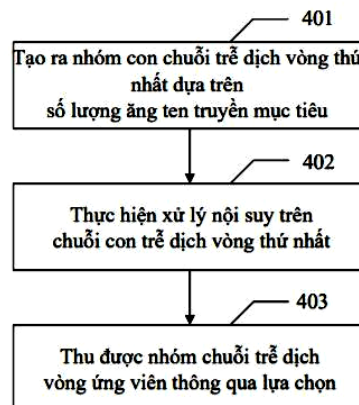


FIG. 4

- (11) **83650 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06738** (85) 25/10/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081188 25/03/2020
(30) 201910240080.0 27/03/2019 CN (87) WO2020/192702 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04B 7/06; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaohan (CN); ZHANG, Yongping (CN); JIN, Huangping (CN); GAO, Xiang (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm: xác định các đơn vị miền tần số mà báo cáo về bộ chỉ báo ma trận tiền mã hóa (precoding matrix indicator, PMI) dựa trên đó trong băng thông báo cáo. Các đơn vị miền tần số bao gồm một hoặc nhiều đơn vị miền tần số thứ nhất và các đơn vị miền tần số thứ ba thu được bằng cách phân chia một hoặc nhiều đơn vị miền tần số. Độ hạt của đơn vị miền tần số thứ nhất nhỏ hơn độ hạt thứ nhất được tiền cấu hình, độ hạt của đơn vị miền tần số thứ hai là độ hạt thứ nhất, và độ hạt của đơn vị miền tần số thứ ba là độ hạt thứ hai định trước. Độ hạt thứ nhất là độ hạt được tiền cấu hình để báo cáo bộ chỉ báo chất lượng kênh (channel quality indicator, CQI), độ hạt thứ hai là độ hạt định trước để báo cáo PMI, và độ hạt thứ hai nhỏ hơn độ hạt thứ nhất. Do đơn vị miền tần số thứ nhất nằm ở biên của băng thông báo cáo, mật độ tín hiệu hoa tiêu của đơn vị miền tần số thứ nhất có thể được giảm nếu đơn vị miền tần số thứ nhất được phân chia, và mật độ tín hiệu hoa tiêu có thể được đảm bảo vẫn không đổi nếu đơn vị miền tần số thứ nhất không được phân chia. Thiết bị đầu cuối có thể thực hiện đo kênh dựa trên độ hạt nhỏ hơn, sao cho phản hồi PMI chính xác có thể thu được, nhờ đó cải thiện hiệu quả truyền.

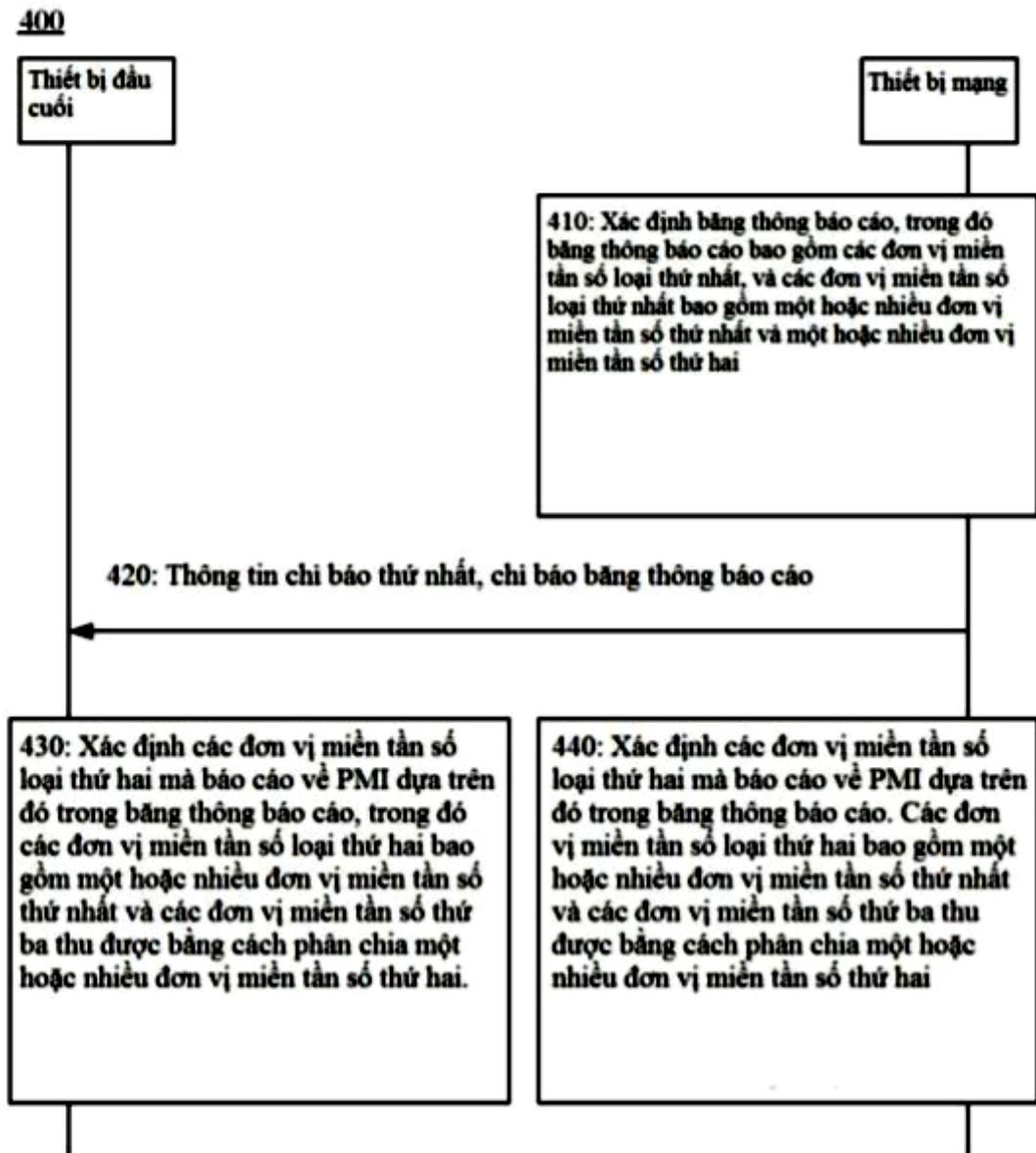


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83651 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06739 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082145 | 30/03/2020 |
| (30) 62/825,793 | 28/03/2019 | US (87) WO2020/192793 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04N 19/105**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO TRONG KHỐI ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dự báo trong của khối của ảnh. Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin của các phân vùng phụ trong (Intra Sub-Partition, ISP), trong đó thông tin của ISP chỉ báo liệu ISP được sử dụng để phân tách khối hiện tại; và lựa chọn tập hợp hệ số của bộ lọc nội suy dựa trên thông tin của ISP, trong đó tập hợp hệ số của bộ lọc nội suy là các hệ số fG hoặc các hệ số fC. Phương pháp còn bao gồm thu được các mẫu được dự báo của khối hiện tại bằng cách áp dụng tập hợp hệ số cho các mẫu tham chiếu. Khi thông tin của ISP chỉ báo liệu ISP được sử dụng để phân tách khối hiện tại (tức là, ISP đang bật), phương pháp loại bỏ lệ thuộc chế độ trong khi lựa chọn loại bộ lọc nội suy. Điều này có thể tăng hiệu suất mã hóa hoặc giải mã.

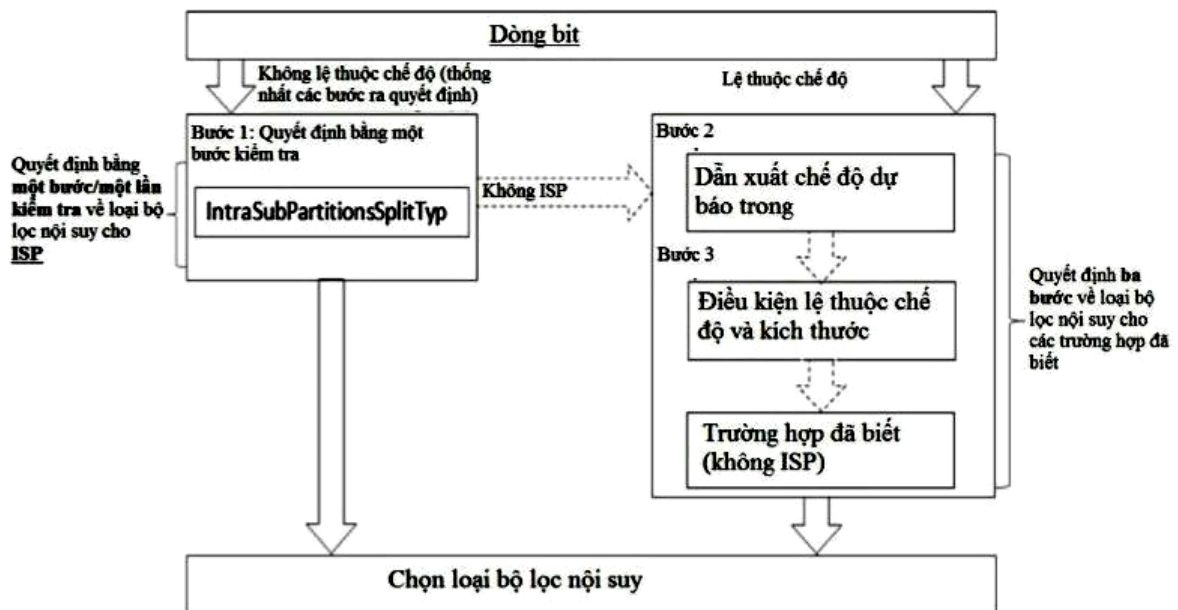


Fig.14

- (11) 83652 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06743 (85) 25/10/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/KR2020/004136 26/03/2020
(30) 10-2019-0034020 26/03/2019 KR (87) WO2020/197290 01/10/2020
(51) H04N 19/53; H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176
- (71) INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT
GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh mà có thể tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán được xác định trước, tạo ra khối dư của khối hiện tại dựa trên loại biến đổi định trước và khôi phục khối hiện tại dựa trên khối dự đoán và khối dư.

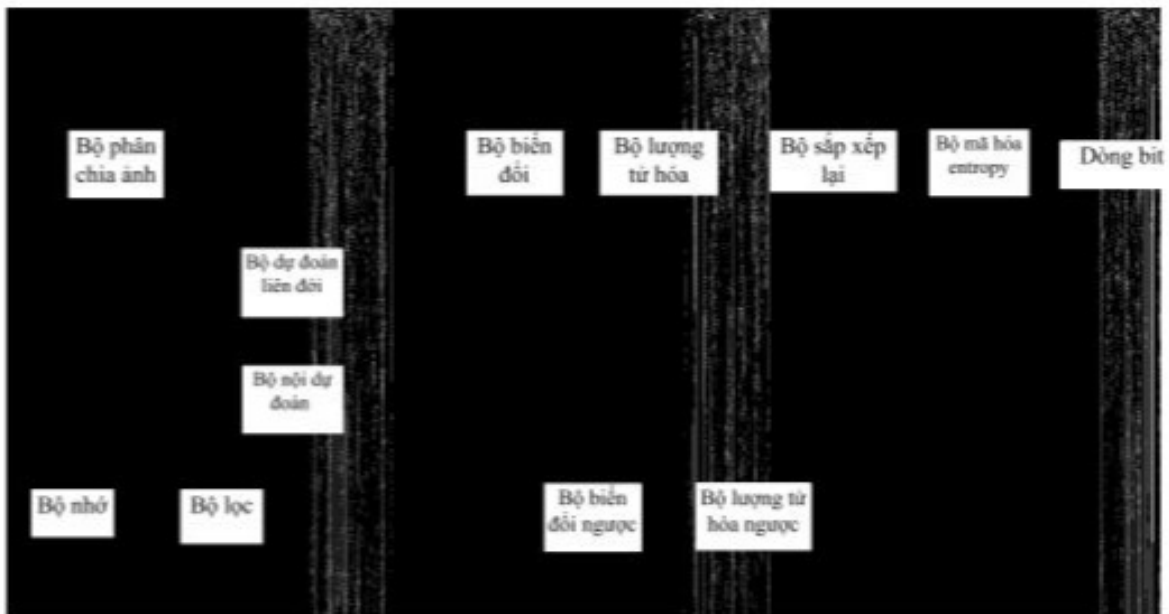


FIG. 1

- (11) **83653 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06746** (85) 25/10/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081143 25/03/2020
(30) 201910246454.X 28/03/2019 CN (87) WO2020/192695 01/10/2020
(51) **H04W 24/02; H04W 72/12; H04L 5/00**

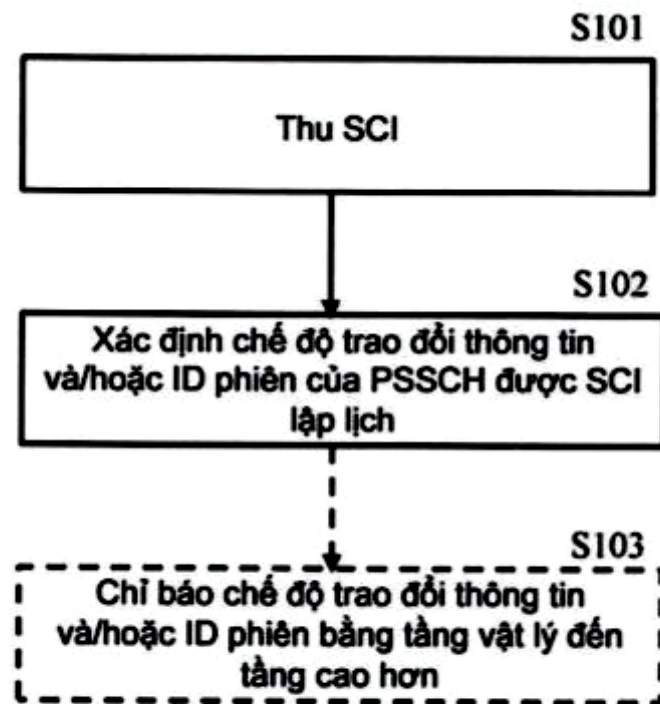
- (71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) LUO, Chao (CN); LIU, Renmao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thiết bị người dùng thực hiện, bao gồm bước: thu thông tin điều khiển đường bên (sidelink) (SCI); và xác định, theo SCI, chế độ trao đổi thông tin và/hoặc ID phiên của kênh vật lý đường bên dùng chung (PSSCH) được SCI lập lịch.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83654 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06747 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011792 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-058722 | 26/03/2019 | JP (87) WO2020/196106 |
| | | 01/10/2020 |
- (51) **H05K 3/18**
- (71) **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.** (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418584, Japan
- (72) SHIMIZU Yoshinori (JP); IIDA Hiroto (JP); MIZOGUCHI Misato (JP);
TAKANASHI Akitoshi (JP); HOSOKAWA Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bảng mạch in ngăn chặn hiệu quả lỗi hình mẫu và có các đặc tính tạo thành mạch mịn tốt. Phương pháp này bao gồm: tạo ra nền cách điện bao gồm bề mặt nhám; thực hiện mạ không điện trên bề mặt nhám của nền cách điện để tạo thành lớp mạ không điện có độ dày nhỏ hơn 1,0 μm có bề mặt có độ lượn sóng trung bình số học W_a là 0,10 μm hoặc lớn hơn và 0,25 μm hoặc nhỏ hơn và thể tích khoảng trống phần lõm V_{vv} là 0,010 $\mu\text{m}^3 / \mu\text{m}^2$ hoặc lớn hơn và 0,028 $\mu\text{m}^3 / \mu\text{m}^2$ hoặc nhỏ hơn; dát mỏng lớp cản quang lên bề mặt của lớp mạ không điện; thực hiện phơi sáng và hiện hình để tạo thành hình mẫu lớp cản; áp dụng mạ điện cho lớp mạ không điện; loại bỏ hình mẫu lớp cản; và khắc bỏ phần không cần thiết của lớp mạ không điện để tạo thành hình mẫu dây dẫn.

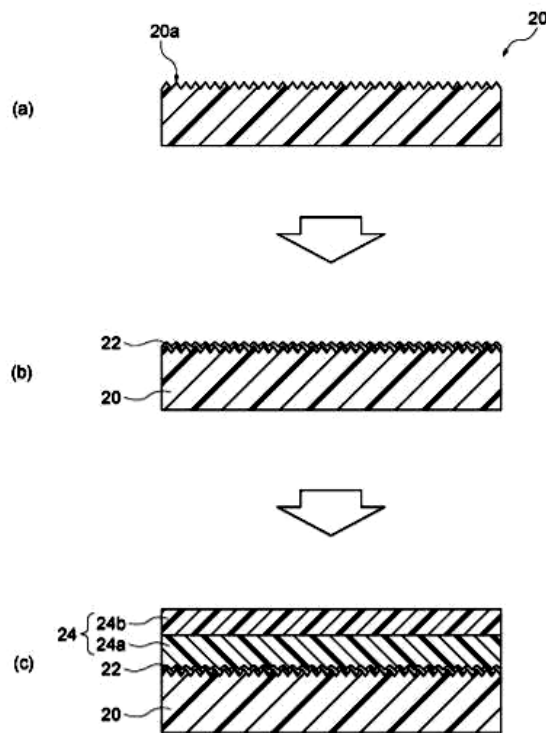


FIG. 1

- | | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83655 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06749 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005476 | 24/04/2020 |
| (30) 10-2019-0048948 | 26/04/2019 KR (87) WO2020/218893 | 29/10/2020 |
| (51) <i>G06F 3/041; H05K 1/11</i> | | |

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) KAHNG, Changwoo (KR); KOO, Dongik (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Thiết bị hiển thị theo sáng chế có thể tăng cường kết nối giữa bảng mạch in và bộ cảm biến. Theo một phương án, thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; đế được bố trí đối diện panen hiển thị; điện cực cảm biến tạo thành điện dung với đế; lớp đệm hàn thứ nhất được nối với điện cực cảm biến; bảng mạch in thứ nhất chồng lên lớp đệm hàn thứ nhất; chất kết dính thứ nhất tiếp xúc với lớp đệm hàn thứ nhất và bảng mạch in thứ nhất; và chất kết dính thứ hai tiếp xúc với panen hiển thị và bảng mạch in thứ nhất.

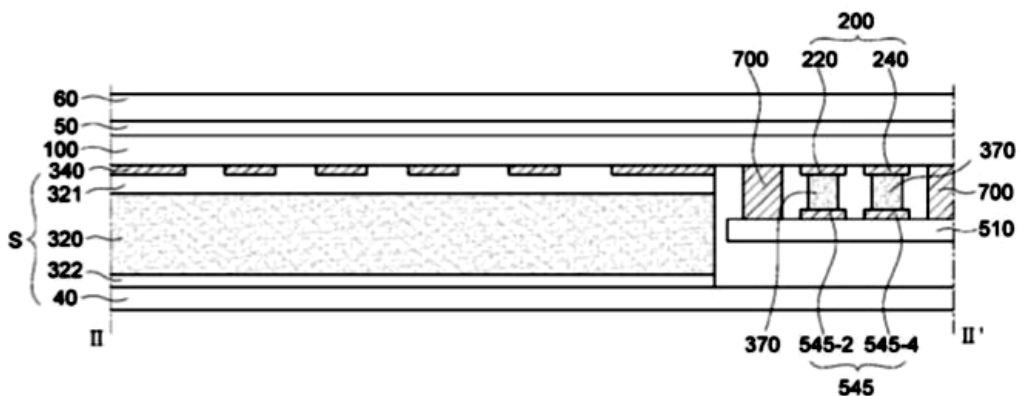


FIG. 6

- (11) 83656 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06752 (85) 25/10/2021
 (22) 16/01/2020 (86) PCT/KR2020/000813 16/01/2020
 (30) 10-2019-0041012 08/04/2019 KR (87) WO2020/209484 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/00; H01L 27/24; H01L 27/12*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

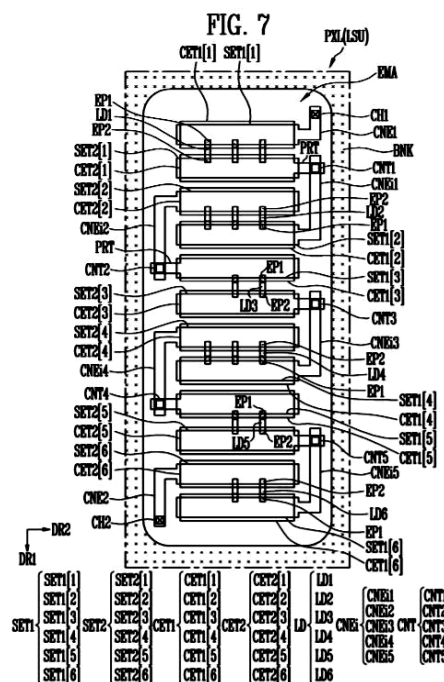
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) LEE, Won Ho (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); IM, Hyun Deok (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỂM ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh, điểm ảnh này theo một phương án của sáng chế bao gồm: các cặp điện cực được sắp xếp liên tiếp theo hướng thứ nhất, và mỗi cặp điện cực này bao gồm điện cực phụ thứ nhất và điện cực phụ thứ hai mà được bố trí liên tiếp theo hướng thứ nhất; các phần tử phát quang, mỗi phần tử phát quang này được nối điện giữa các điện cực phụ thứ nhất và thứ hai của một cặp điện cực bất kỳ; điện cực nối thứ nhất được nối điện giữa điện cực phụ thứ nhất của cặp điện cực thứ nhất và bộ nguồn thứ nhất; và điện cực nối thứ hai được nối điện giữa điện cực phụ thứ hai của cặp điện cực cuối và bộ nguồn thứ hai. Điện cực phụ thứ hai của cặp điện cực còn lại khác với cặp điện cực cuối được bố trí nằm cách xa điện cực phụ thứ nhất của cặp điện cực tiếp theo với ít nhất một điện cực phụ thứ nhất hoặc điện cực phụ thứ hai được đặt xen giữa, và được nối điện với điện cực phụ thứ nhất của cặp điện cực tiếp theo.



- (11) 83657 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06754 (85) 25/10/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/KR2020/005130 17/04/2020
(30) 10-2019-0044783 17/04/2019 KR (87) WO2020/213966 22/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021
(51) G06F 3/0354; G06F 3/02

(71) BLD CO., LTD. (KR)
2nd floor, 46, Seongam-ro Mapo-gu Seoul 03951 Republic of Korea

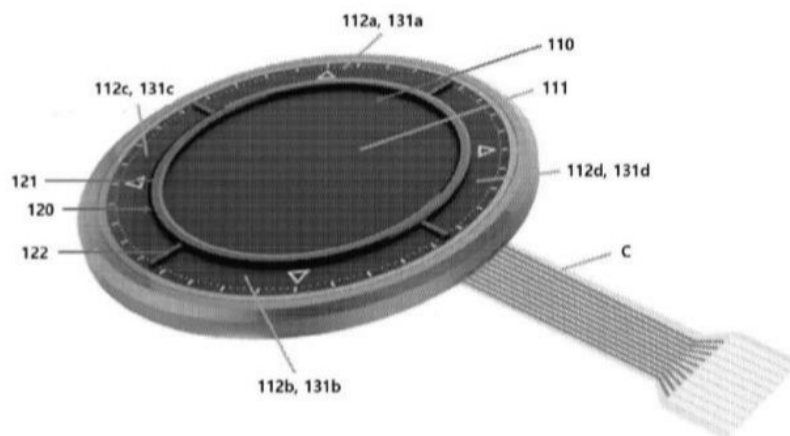
(72) HYUN, Euy Sub (KR); JUNG, Tae Hoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN BÀN ĐI CHUỘT BỐN CHIỀU

- (57) Sáng chế bộc lộ môđun bàn đi chuột bốn chiều bao gồm: bàn đi chuột; lớp ranh giới phân chia được chia thành khu vực bàn đi chuột trung tâm và khu vực bàn đi chuột bên tương ứng; nút bên cho thực hiện chức năng nút bên tương ứng bằng ấn bàn đi chuột bên; FPCB có phần kết nối FPCB bàn đi chuột và điểm tiếp xúc nút bên tương ứng được hình thành tại đó; và vỏ trên/dưới, cho phép thao tác trở tầm gần chỉ được thực hiện qua bàn đi chuột trung tâm và cho phép thao tác trở tầm xa được thực hiện song song thông qua sự kết hợp của bàn đi chuột trung tâm và bàn đi chuột bên, trong đó, trong trường hợp thao tác trở tầm xa, độ nhạy phản hồi cảm ứng được lưu khi chạm bàn đi chuột bên tương ứng sau khi bắt đầu chạm bàn đi chuột trung tâm, và di chuyển tiếp tục theo độ nhạy phản hồi cảm ứng đã lưu thậm chí không chạm nhiều lần, trong khi cho phép duy trì chạm sau khi chạm bàn đi chuột bên, sao cho thao tác trở tầm xa được thực hiện ở tọa độ trở mong muốn khi nhả nút chạm sau khi đạt tọa độ trở mong muốn, do đó thực hiện thao tác trở tầm xa lâu như mong muốn thậm chí với diện tích bàn đi chuột rất nhỏ.

Fig. 1



- (11) **83658 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06758** (85) 25/10/2021
(22) 08/11/2019 (86) PCT/CN2019/116699 08/11/2019
(30) PCT/CN2019/080674 29/03/2019 CN (87) WO2020/199588 08/10/2020
PCT/CN2019/105790 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Hongjian (CN); GUAN, Lei (CN); XIA, Jinhuan (CN); SHAO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC KHỐI VẬN CHUYỂN (TBS), VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để xác định kích thước khối vận chuyển (TBS), vật ghi đọc được bằng máy tính và chip để cải thiện tốc độ truyền tín hiệu của hệ thống. Phương pháp xác định TBS bao gồm các bước: xác định, dựa trên MCS tương ứng với kênh phát rộng và tài nguyên miền tần số được chiếm giữ bởi kênh phát rộng, TBS tương ứng theo cách thức bất kỳ trong số các cách thức sau đây: xác định chỉ số TBS dựa trên chỉ số của MCS và bảng thứ nhất, xác định biến trung gian thứ nhất dựa trên chỉ số TBS, tài nguyên miền tần số, và bảng thứ hai, và xác định TBS dựa trên biến trung gian thứ nhất và bảng thứ ba, trong đó bảng thứ ba có liên hệ tương ứng giữa TBS và biến trung gian thứ nhất, bảng thứ ba tương ứng với bảng TBS trong đó số lượng của các tầng mà khối vận chuyển được thiết lập ánh xạ với là lớn hơn 1, và số lượng của các tầng mà khối vận chuyển mang trên kênh phát rộng thứ nhất được thiết lập ánh xạ với là 1; xác định biến trung gian thứ hai dựa trên chỉ số TBS đã xác định, tài nguyên miền tần số, và bảng thứ hai, và xác định TBS dựa trên biến trung gian thứ hai và hệ số tỷ lệ, trong đó hệ số tỷ lệ này lớn hơn 1; hoặc xác định số lượng của các RE dựa trên tài nguyên miền tần số, và xác định TBS dựa trên số lượng của các RE và chỉ số của MCS.

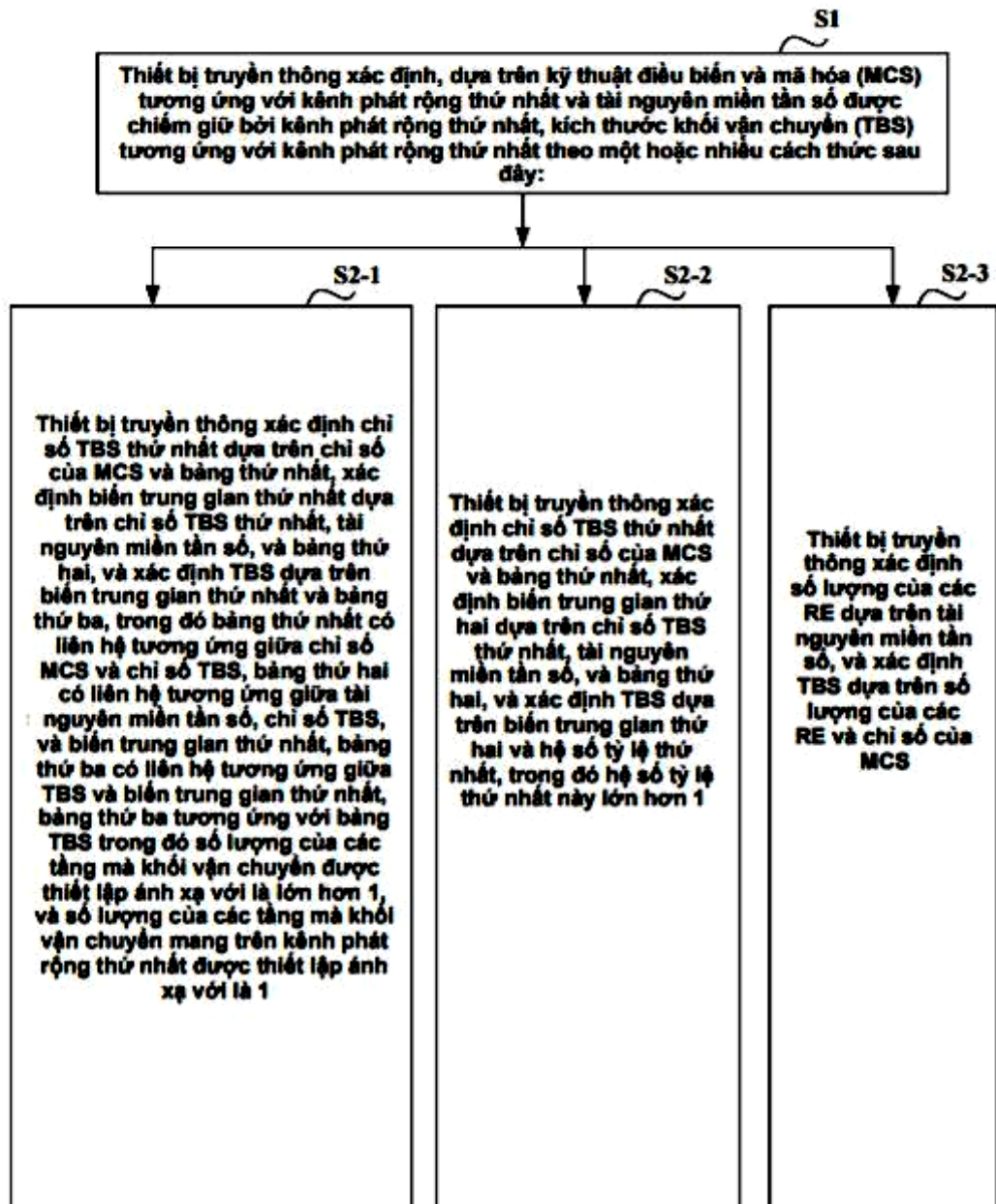


Fig.4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83659 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06760 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 08/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081703 | 08/04/2019 |
| | (87) WO2020/206582 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

- (51) **H04W 88/04; H04W 40/22**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) LI, Chenwan (CN); LI, Zhenyu (CN); WANG, Yuchen (CN); WU, Yiling (CN); WANG, Jing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHUYÊN TIẾP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CHUYÊN TIẾP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông chuyên tiếp, thiết bị truyền thông chuyên tiếp, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp và thiết bị mà được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông chẳng hạn như hệ thống truyền thông giữa phương tiện vận chuyển với vạn vật (vehicle-to-everything, V2X), hệ thống truyền thông LTE-V, hệ thống truyền thông giữa phương tiện vận chuyển với phương tiện vận chuyển (vehicle-to-vehicle, V2V), hệ thống truyền thông mạng internet của các phương tiện vận chuyển, hệ thống truyền thông kiểu máy (machine-type communications, MTC), hệ thống truyền thông vạn vật kết nối internet (internet of things, IoT), hệ thống truyền thông LTEM, hoặc hệ thống truyền thông máy với máy (machine-to-machine, M2M). Sau khi thu thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối thứ nhất có chức năng chuyên tiếp, thì thiết bị mạng truy nhập có thể gửi thông tin cấu hình tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, để tạo cấu hình thiết bị đầu cuối thứ nhất như thiết bị đầu cuối có chức năng chuyên tiếp, sao cho thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể phục vụ như nút chuyên tiếp để chuyển tiếp truyền thông giữa thiết bị đầu cuối khác và thiết bị mạng truy nhập. Bằng cách này, theo các phương án của sáng chế, các mào đầu báo hiệu được làm giảm xuống so với các mào đầu báo hiệu khi thiết bị mạng truy nhập phục vụ như nút chuyên tiếp để truyền báo hiệu RRC thông qua liên kết backhaul.

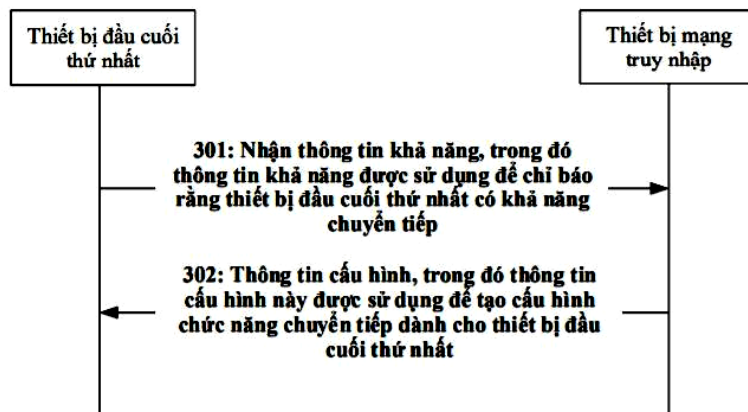


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83660 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06762 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080683 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/199052 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU TIẾT KIỆM ĐIỆN, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu tiết kiệm điện và trạm cơ sở. Phương pháp truyền tín hiệu tiết kiệm điện này bao gồm các bước sau đây. Trạm cơ sở truyền tín hiệu chỉ báo thứ nhất, trong đó tín hiệu chỉ báo thứ nhất được sử dụng để thông báo về loại tín hiệu tiết kiệm điện và/hoặc kích thước của thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink Control Information, DCI). Loại tín hiệu tiết kiệm điện có tín hiệu tiết kiệm điện dựa trên kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) thứ nhất được sử dụng để truyền thông tin tiết kiệm điện của một người dùng và tín hiệu tiết kiệm điện dựa trên kênh PDCCH thứ hai được sử dụng để truyền thông tin tiết kiệm điện của nhiều người dùng. Kích thước của thông tin DCI có số lượng bit được chiếm giữ bởi thông tin DCI hoặc số lượng thông tin tiết kiệm điện được mang trong thông tin DCI, và số lượng bit và số lượng thông tin tiết kiệm điện này có quan hệ tương ứng với số lượng người dùng. Trạm cơ sở truyền tín hiệu tiết kiệm điện thông qua thông tin DCI. Dựa vào phương án thực hiện sáng chế, trạm cơ sở có thể chọn một cách linh hoạt tín hiệu tiết kiệm điện theo tình huống hiện thời, nhờ đó nâng cao hiệu quả làm việc của hệ thống.

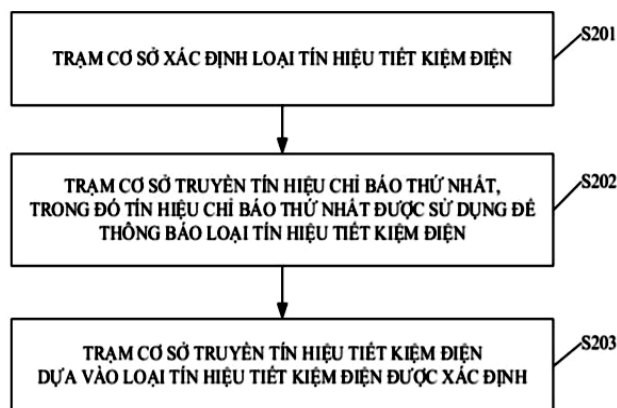


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83661 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06763 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082010 | 30/03/2020 |
| (30) 201910245793.6 | 28/03/2019 CN | (87) WO2020/192783 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Haibo (CN); XIAO, Xiao (CN); YAO, Chuting (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH KÊNH MANG VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề cập đến phương pháp tạo cấu hình kênh mang vô tuyến, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, rằng kênh mang vô tuyến liên kết biên thứ nhất và kênh mang vô tuyến liên kết biên thứ hai được sử dụng trong khi truyền thông giữa thiết bị đầu cuối thứ hai và thiết bị đầu cuối thứ nhất được liên kết với nhau; và gửi, bằng thiết bị đầu cuối thứ hai, thông điệp thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng kênh mang vô tuyến liên kết biên thứ nhất được liên kết với kênh mang vô tuyến liên kết biên thứ hai, trong đó kênh mang vô tuyến liên kết biên thứ nhất được sử dụng bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất để gửi dữ liệu dịch vụ liên kết biên thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai, và kênh mang vô tuyến liên kết biên thứ hai được sử dụng bằng thiết bị đầu cuối thứ hai để gửi báo cáo trạng thái điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control, RLC) thứ nhất cho dữ liệu dịch vụ liên kết biên thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ nhất.

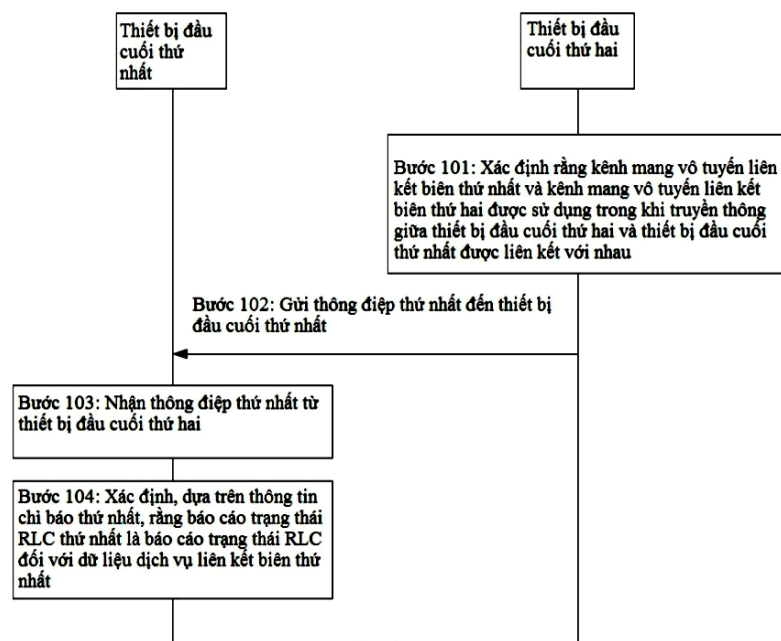


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83662 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06766 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080341 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/198911 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **G07F 17/00**

(75) **KUNG, TZU-CHI (CN)**

11F., No. 143, Meishu E. 6th St., Gushan Dist., Kaohsiung City, Taiwan 804, China

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC NHẬN VÀ TRẢ CÁC ĐỒ CHO THUÊ CHO THUÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý việc nhận và trả nhiều đồ cho thuê (800) bao gồm trạm cho thuê (3) và trạm điều khiển trung tâm (4). Trạm cho thuê (3) có thể thích ứng với số tiếp nhận của các đồ cho thuê (800), và truyền số đếm đồ có sẵn của các đồ cho thuê (800) đến trạm điều khiển trung tâm (4). Khi số đếm đồ có sẵn nhỏ hơn số bắt đầu ưu đãi, trạm điều khiển trung tâm (4) truyền, đến ít nhất một vài trong số các đồ cho thuê (800) ở trạng thái đã thuê, thông báo ưu đãi liên quan đến trả đồ chứa mô tả chương trình ưu đãi được liên quan đến việc trả của ít nhất một đồ thuê (800) cho trạm cho thuê (3).

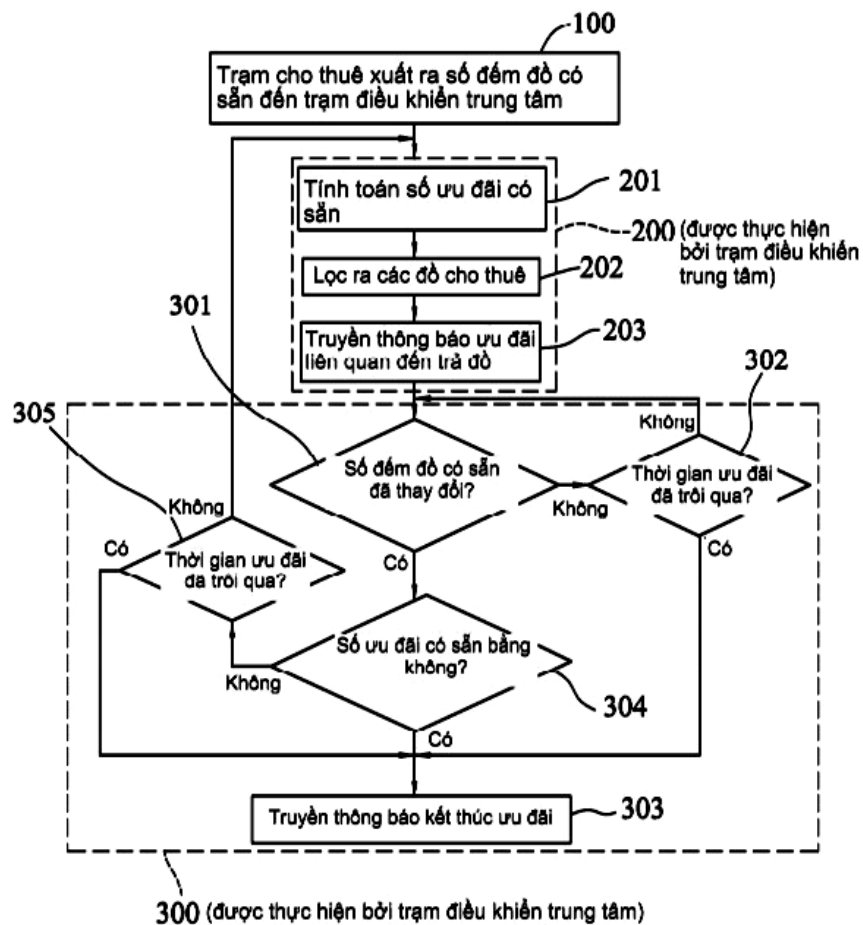


Fig.2

(11) 83663 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06769

(22) 26/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2021

(51) F24F 13/30; F24F 5/00; B01D 61/12

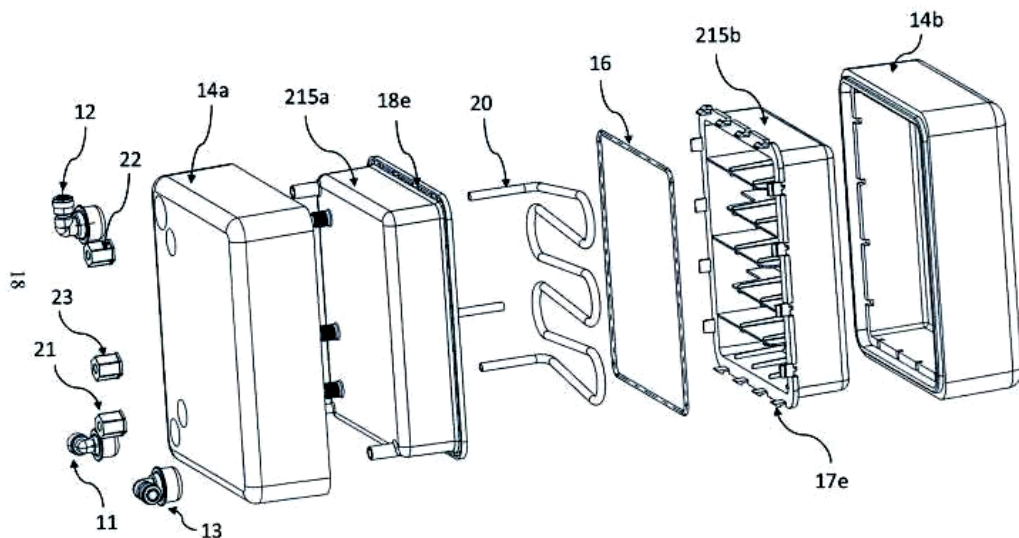
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)

Số 12, Lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) BÌNH LÀM LẠNH NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bình làm lạnh nước dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: thân bình cơ bản có dạng hình hộp rỗng có ít nhất là thành bình thứ nhất đối diện với thành bình thứ hai; các vách ngăn được bố trí cơ bản là song song với nhau, sao cho các vách ngăn ở thứ tự lẻ được gắn vào và kéo dài từ thành thứ nhất tới vị trí gần thành bình thứ hai, và các vách ngăn ở thứ tự chẵn được gắn vào và kéo dài từ thành bình thứ hai tới vị trí gần thành bình thứ nhất, sao cho các vách ngăn này phân chia không gian bên trong thân bình thành các khoang được phân chia nối thông với nhau có các khe nối thông tương ứng với các khoảng hở giữa các vách ngăn với thành bình thứ nhất hoặc thành bình thứ hai. Đầu nước vào bình làm lạnh nước và đầu nước ra bình làm lạnh nước được bố trí sao cho nước được dẫn trong bình đi lần lượt qua toàn bộ các khoang được phân chia. Phần đường ống dẫn môi chất lạnh được uốn để chạy dọc theo các khoang được phân chia từ khoang được phân chia đầu tiên tới khoang được phân chia cuối cùng, để dẫn môi chất lạnh làm lạnh nước tại các khoang được phân chia. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bình làm lạnh nước này.



Hình 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83664 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06773 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081528 | 27/03/2020 |
| (30) 201910254188.5 | 30/03/2019 CN | (87) WO2020/200059 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04B 7/0456; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yongping (CN); LI, Baojin (CN); WANG, Xiaohan (CN); JIN, Huangping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHẢ NĂNG CỦA THIẾT BỊ CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo khả năng của thiết bị cuối và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối sinh ra thông tin chỉ báo thứ nhất và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị mạng. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều thông số miền tần số và một hoặc nhiều thông số trong số các thông số khả năng sau được kết hợp với từng thông số miền tần số: số lượng công, thông số miền không gian, số lượng tài nguyên tín hiệu tham chiếu, và tổng số lượng công. Thông số miền tần số được sử dụng để chỉ báo số lượng lớn nhất của các đơn vị miền tần số mà có thể được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối. Đơn vị miền tần số là đơn vị miền tần số dựa mà trên đó thiết bị đầu cuối phản hồi bộ chỉ báo ma trận tiền tạo mã (precoding matrix indicator, PMI). Từng nhóm thông số khả năng có thể được sử dụng để chỉ báo một dạng kết hợp của nhiều thông số mà có thể được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối. Do đó, thiết bị mạng có thể tạo cấu hình độ chi tiết của đơn vị miền tần số dựa trên khả năng của thiết bị đầu cuối, và khi phản hồi PMI ở độ chi tiết nhỏ hơn có thể được hỗ trợ nằm trong phạm vi khả năng của thiết bị đầu cuối, thì thiết bị mạng có thể tạo cấu hình đơn vị miền tần số ở độ chi tiết nhỏ hơn cho thiết bị đầu cuối, để thu được phản hồi PMI chính xác hơn.

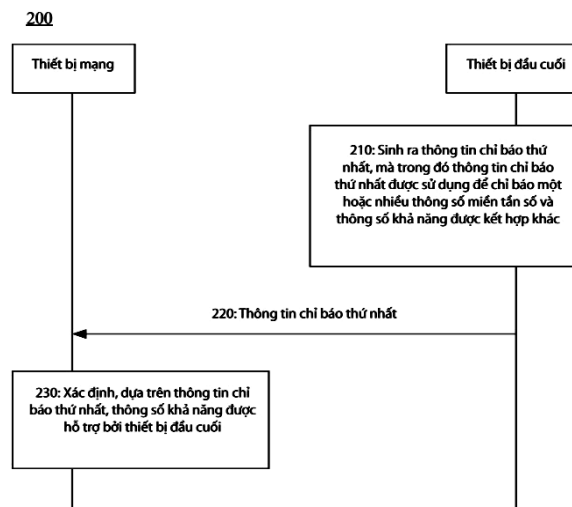


FIG. 4

- (11) 83665 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06774 (85) 26/10/2021
 (22) 16/04/2020 (86) PCT/KR2020/005076 16/04/2020
 (30) 62/834,946 16/04/2019 US (87) WO2020/213944 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) *H04N 19/159; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/593; H04N 19/119*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

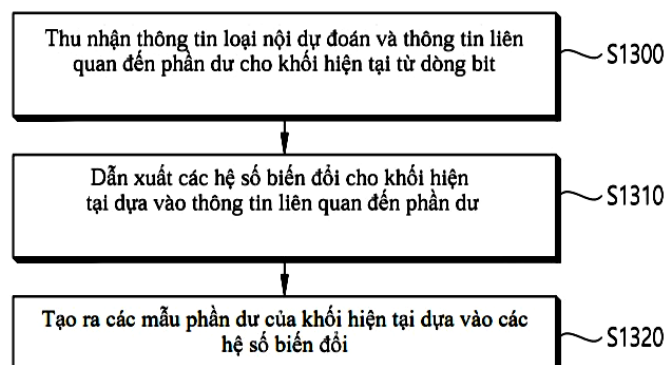
(72) NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR); KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi máy giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi máy mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã hình ảnh bao gồm các bước: dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại trên cơ sở của thông tin liên quan đến phần dư; và tạo ra các mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở của các hệ số biến đổi. Thông tin liên quan đến phần dư bao gồm thông tin chỉ số biến đổi không thể tách riêng tần số thấp (low frequency non-seperatable transform, LFNST), thể hiện thông tin liên quan đến việc biến đổi không thể tách riêng cho các hệ số biến đổi tần số thấp của khối hiện tại, trên cơ sở của cờ nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix-based intra-prediction, MIP) thể hiện xem MIP được áp dụng cho khối hiện tại hay không. Các mẫu phần dư được tạo ra từ các hệ số biến đổi trên cơ sở của thông tin chỉ số LFNST.

FIG. 13



- (11) 83666 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06775 (85) 26/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025246 27/03/2020
 (30) 62/826,874 29/03/2019 US (87) WO2020/205530 08/10/2020
 (51) A61K 31/70; A61K 47/34; A61P 3/10; A61K 47/24

(71) GLYCOMINE, INC. (US)

733 Industrial Road, San Carlos, California 94070, United States of America

(72) RAFALKO, Agnes (US); SHIRAKURA, Teppei (JP); GREENBERG, Samuel Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA LIPOSOM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa liposom gồm hydrat cacbon được phosphoryl hóa và phospholipit làm liệu pháp thay thế hydrat cacbon được phosphoryl hóa (CRT), dược phẩm chứa chế phẩm này, cũng như phương pháp điều chế chế phẩm đó. Chế phẩm như vậy là thích hợp để phân phối ở dạng dược phẩm của hydrat cacbon được phosphoryl hóa vào bên trong tế bào, mạng lưới nội chất và Golgi, và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh CDG typ I và CDG typ II cũng như các rối loạn chuyển hóa khác.

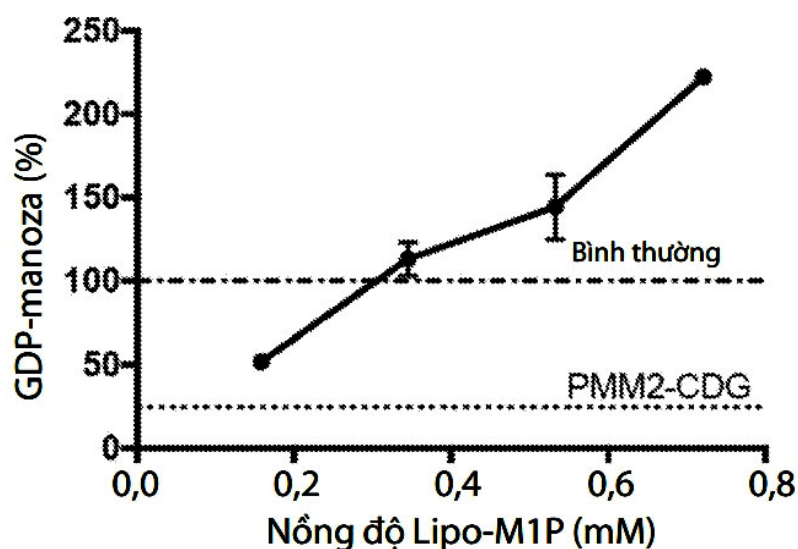


FIG. 3A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83667 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06776 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076737 | 26/02/2020 |
| (30) 201910245452.9 | 28/03/2019 CN | (87) WO2020/192341 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04W 64/00; H04W 72/04; H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ VỊ TRÍ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp định vị, thiết bị quản lý vị trí, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, vật ghi đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị quản lý vị trí cung cấp thông tin trợ giúp đối với thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin trợ giúp bao gồm thông tin về một hoặc nhiều ô mạng được sử dụng để định vị thiết bị đầu cuối và thông tin cấu hình tín hiệu chuẩn của mỗi một trong số một hoặc nhiều ô mạng. Thiết bị quản lý vị trí cung cấp tin nhắn yêu cầu thứ nhất đối với thiết bị đầu cuối, trong đó tin nhắn yêu cầu thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình báo cáo đo. Thiết bị quản lý vị trí tiếp nhận kết quả đo tín hiệu chuẩn của mỗi một trong số một hoặc nhiều ô mạng từ thiết bị đầu cuối, trong đó thu được kết quả đo tín hiệu chuẩn dựa trên thông tin cấu hình báo cáo đo. Thiết bị quản lý vị trí thu được DAOD của thiết bị đầu cuối so với mỗi một trong số một hoặc nhiều ô mạng dựa trên kết quả đo tín hiệu chuẩn. Thiết bị quản lý vị trí tương tác với thiết bị đầu cuối để thực hiện thiết lập cấu hình tín hiệu chuẩn và thiết lập cấu hình báo cáo đo, các cấu hình này được sử dụng để định vị DAOD, vì thế cấu hình được sử dụng để định vị DAOD có thể được thiết lập tốt hơn.

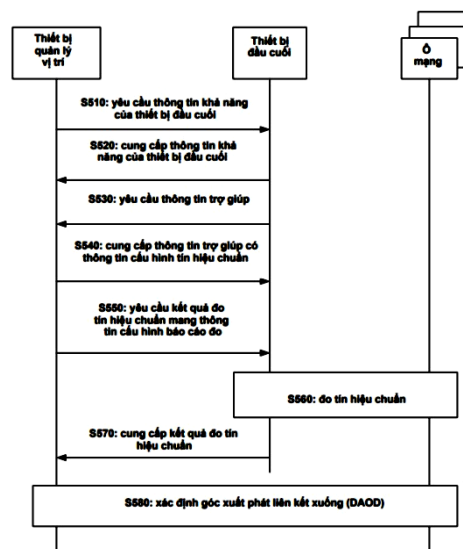


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83668 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06777 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080267 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/191782 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) *H04W 12/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Hong (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, BỘ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU,
PHƯƠNG PHÁP CHỌN Ô, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ THỰC HIỆN
CHỌN Ô**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu, phương pháp chọn ô, và thiết bị đầu cuối để thực hiện chọn ô. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: thiết bị mạng truy cập thứ nhất nhận bản tin phân trang thứ nhất từ thiết bị mạng lõi, trong đó bản tin phân trang thứ nhất bao gồm tham số bảo mật thứ nhất. Thiết bị mạng truy cập thứ nhất gửi bản tin phân trang thứ hai đến thiết bị đầu cuối, trong đó bản tin phân trang thứ hai bao gồm chỉ mục phân mở đầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất được mã hóa và/hoặc được bảo vệ tính toàn vẹn bằng cách sử dụng tham số bảo mật thứ nhất. Thiết bị mạng truy cập thứ nhất nhận phân mở đầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất từ thiết bị đầu cuối và nếu phân mở đầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất là phân mở đầu truy cập ngẫu nhiên được chỉ báo bởi chỉ mục phân mở đầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, thì sẽ nhận được dữ liệu đường xuống của thiết bị đầu cuối. Thiết bị truy cập mạng thứ nhất gửi dữ liệu đường xuống tới thiết bị đầu cuối.

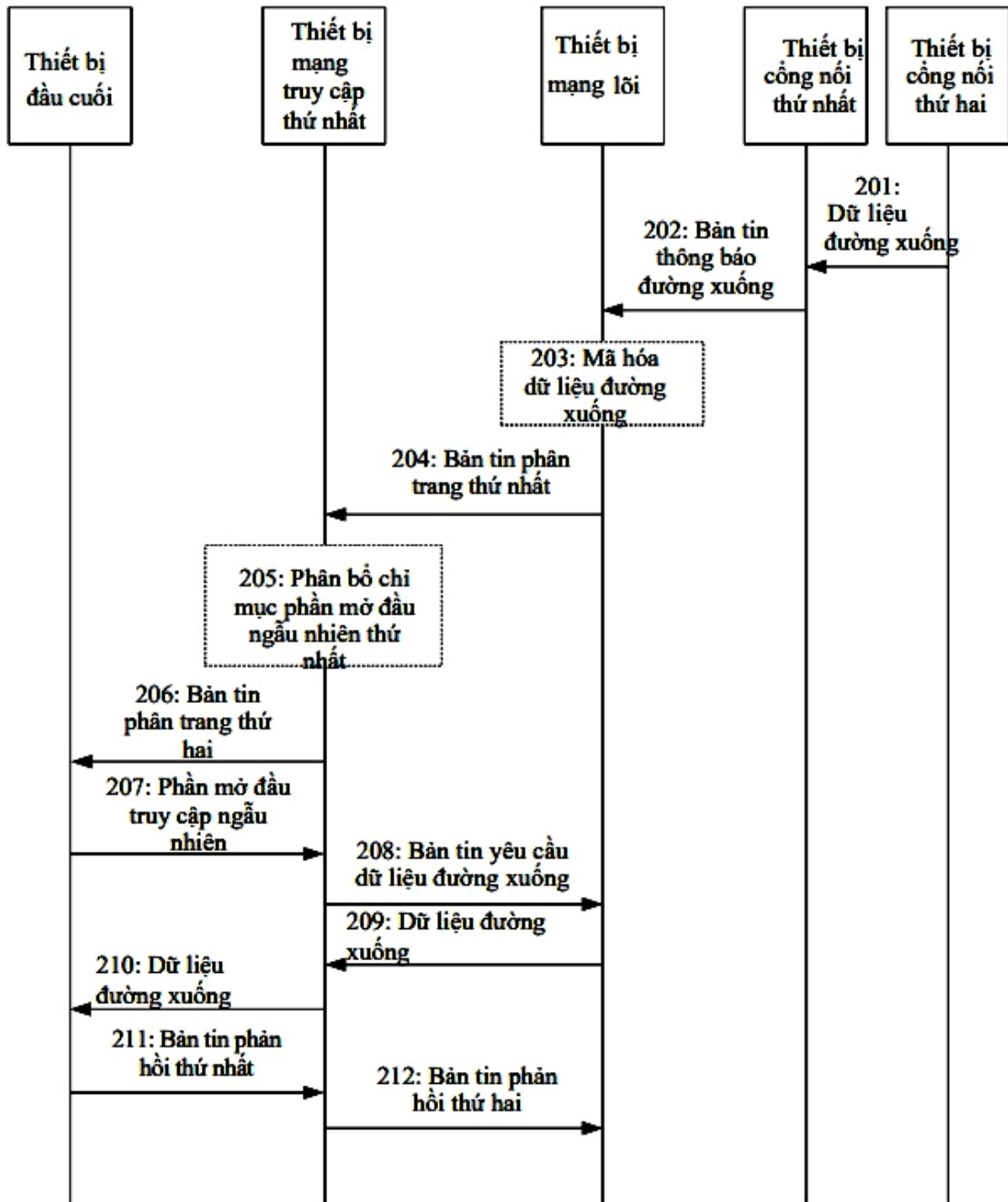


FIG.2

- (11) **83669 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06778** (85) 26/10/2021
(22) 10/03/2020 (86) PCT/CN2020/078655 10/03/2020
(30) 201910232727.5 26/03/2019 CN (87) WO2020/192416 A1 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04B 17/309**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIN, Meixin (CN); QIAO, Yunfei (CN); MENG, Xian (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYÊN GIAO TRONG TRUYỀN THÔNG VỆ TINH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyên giao trong truyền thông vệ tinh. Phương pháp chuyên giao trong truyền thông vệ tinh trong sáng chế bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin lịch thiên văn của các trạm gốc vệ tinh thứ nhất, trong đó các trạm gốc vệ tinh thứ nhất là các trạm gốc vệ tinh mà phủ sóng thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin lịch thiên văn, trạm gốc vệ tinh đích mà thiết bị đầu cuối cần chuyên giao tới; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên trạm gốc vệ tinh đích được xác định, thời điểm thứ nhất mà tại đó thiết bị đầu cuối chuyên giao tới trạm gốc vệ tinh đích; và chuyên giao, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thời điểm thứ nhất được xác định, tới tế bào đích được phục vụ bởi trạm gốc vệ tinh đích. Sáng chế làm giảm tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối, tiết kiệm các tài nguyên giao diện không gian, và còn tránh được một loạt báo hiệu gây bởi số lượng lớn thiết bị đầu cuối báo cáo thông tin đo lường tại cùng thời điểm, nhờ đó gia tăng tỷ lệ thành công chuyên giao.

- (11) 83670 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06781 (85) 26/10/2021
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/CN2020/078267 06/03/2020
 (30) 201910248709.6 29/03/2019 CN (87) WO2020/199852 A1 08/10/2020
 201910548368.4 24/06/2019 CN
 (51) B23K 26/322; B23K 26/348; B23K 26/323; B23K 26/32
 (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) PAN, Hua (CN); LIU, Chengjie (CN); LEI, Ming (CN); WU, Yue (CN); SUN,
 Zhongqu (CN); JIANG, Haomin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐƯỢC HÀN CÓ THÀNH MỎNG
 BẰNG THÉP CÓ ĐỘ BỀN BẰNG NHAU CÓ LỚP MẠ NHÔM HOẶC HỢP
 KIM NHÔM

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận được hàn có thành mỏng bằng thép có độ bền bằng nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm. Tấm thép cần được hàn bao gồm nền và ít nhất một lớp mạ trên bề mặt của nền này; lớp mạ này bao gồm lớp hợp kim của hợp chất liên kim loại tiếp xúc với vật nền và lớp hợp kim kim loại trên lớp hợp kim của hợp chất liên kim loại này; lớp mạ không được loại bỏ hoặc làm mỏng trước hoặc trong quá trình hàn; và bằng cách đặt trước khe hàn và sử dụng dây hàn là thép cacbonmangan, phương pháp hàn và khí bảo vệ để hàn, độ bền kéo của đường hàn của bộ phận hàn sau quá trình dập nóng là lớn hơn độ bền kéo của kim loại nền, và độ giãn dài của mối hàn là lớn hơn 4%, nên các yêu cầu để ứng dụng bộ phận được hàn có độ bền bằng nhau trong lĩnh vực dập nóng được đáp ứng. Sáng chế còn đề cập đến dây hàn để hàn và bộ phận được hàn có thành mỏng bằng thép có độ bền bằng nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm.

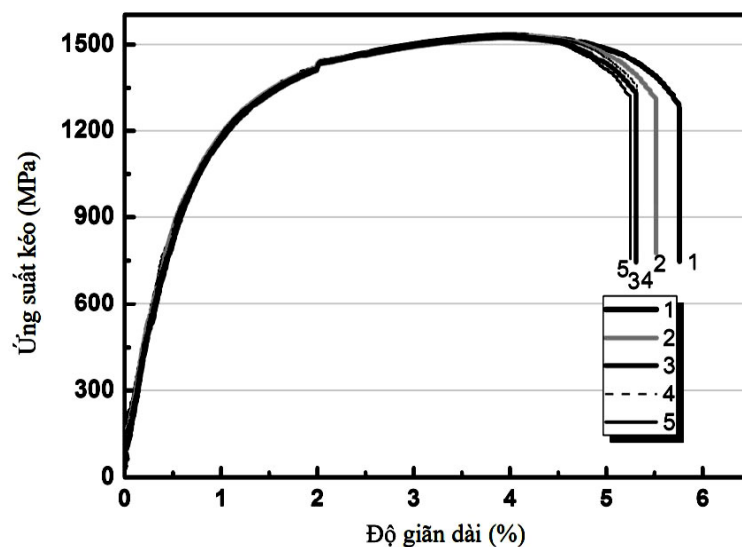


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83671 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06785 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011791 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-058628 | 26/03/2019 JP | (87) WO2020/196105 |
| | | 01/10/2020 |
- (51) **H05K 3/18**
- (71) **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.** (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418584, Japan
- (72) SHIMIZU Yoshinori (JP); IIDA Hiroto (JP); MIZOGUCHI Misato (JP);
TAKANASHI Akitoshi (JP); HOSOKAWA Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bảng mạch in ngăn chặn hiệu quả lỗi mẫu và có các đặc tính tạo thành mạch mịn tốt. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra nền cách điện bao gồm bề mặt nhám; thực hiện mạ không nhiễm điện trên bề mặt nhám của nền cách điện để tạo thành lớp mạ không nhiễm điện có độ dày nhỏ hơn 1,0 μm có bề mặt có độ lượn sóng trung bình số học W_a bằng 0,10 μm hoặc lớn hơn và 0,25 μm hoặc nhỏ hơn khi được đo theo JIS B0601-2001 và độ nhọn Sku bằng 2,0 hoặc lớn hơn và 3,5 hoặc nhỏ hơn khi được đo theo ISO 25178; dát mỏng lớp cản quang lên bề mặt của lớp mạ không nhiễm điện; tiến hành phơi sáng và hiện hình để tạo thành mẫu điện trở; áp dụng mạ điện cho lớp mạ không nhiễm điện; loại bỏ mẫu điện trở; và khắc bỏ phần không cần thiết của lớp mạ không nhiễm điện để tạo thành mẫu dây dẫn.

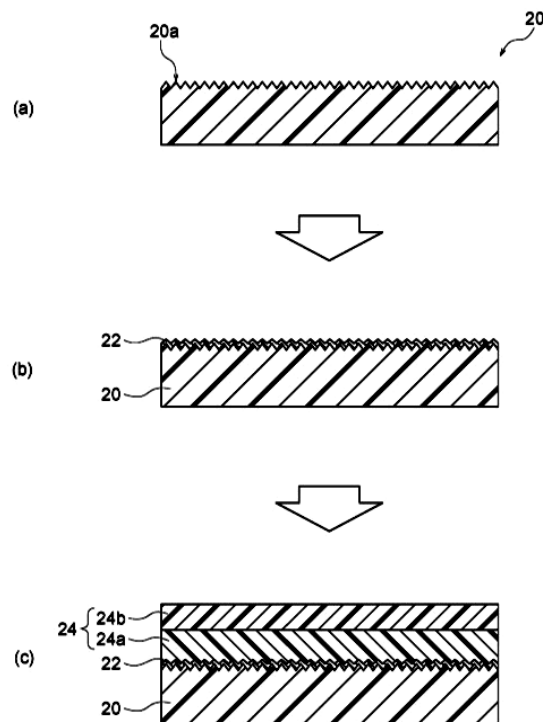


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83672 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06787 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081877 | 27/03/2020 |
| (30) 201910245337.1 | 28/03/2019 CN (87) WO2020/192776 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiangyu (CN); XIAO, Xiao (CN); PENG, Wenjie (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông, hệ thống chip và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thông tin cấu hình của kênh mang vô tuyến dữ liệu (data radio bearer, DRB) mặc định của liên kết thứ nhất, trong đó thiết bị đầu cuối thứ nhất là đầu truyền của gói dữ liệu từ phương tiện đến mọi thứ (vehicle to everything, V2X) thứ nhất, và liên kết thứ nhất là liên kết truyền thông không dây trực tiếp giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối khác. Thiết bị đầu cuối thứ nhất ánh xạ gói dữ liệu V2X thứ nhất mà đáp ứng điều kiện được thiết lập trước đến DRB mặc định của liên kết thứ nhất, trong đó điều kiện được thiết lập trước được đáp ứng này bao gồm bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất không ánh xạ gói dữ liệu V2X thứ nhất đến DRB của liên kết thứ nhất.

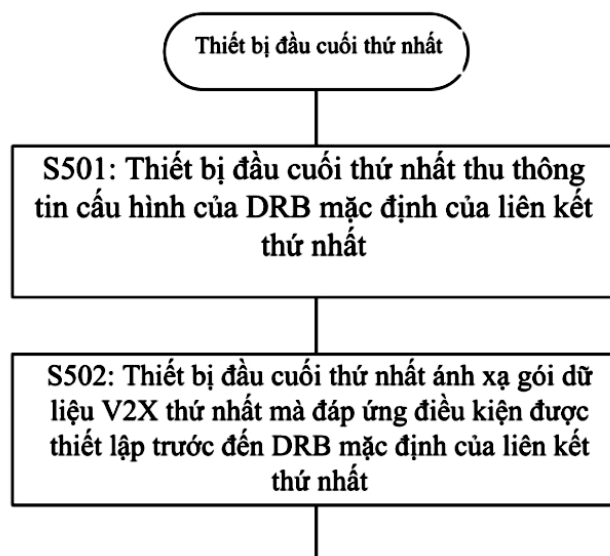


FIG. 5

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 83673 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06792 | (85) 26/10/2021 | |
| (22) 08/04/2020 | (86) PCT/EP2020/060076 | 08/04/2020 |
| (30) 19168504.9 | 10/04/2019 | EP (87) WO2020/208098 |
| (51) A01N 25/10; A01N 47/06; A01P 7/00; A01N 25/30 | | 15/10/2020 |

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

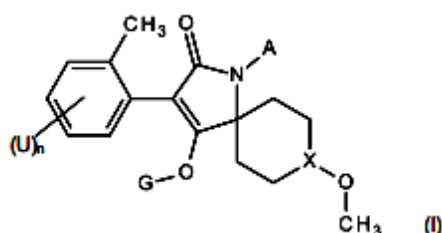
(72) POPP, Christian (DE); BUCHHOLZ, Anke (DE); REINER, Werner (DE); HATT, Fabienne (đã mất) (CH); SCHNEIDER, Daniel (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT HẠI**

(57) Chế phẩm diệt sinh vật hại chứa:

(i) Hợp chất có công thức (I) làm thành phần hoạt tính:



trong đó:

A là hydro hoặc metyl;

U độc lập là clo hoặc metyl;

n bằng 1 hoặc 2;

G là hydro hoặc $-C(=O)OCH_2CH_3$; và

X là N hoặc C(H);

hoặc muối chấp nhận được cho hóa nông của chúng; và

(ii) tổ hợp chất hỗ trợ bao gồm:

(a) co-polyme khối oxiran/metyl oxiran (copolyme khối polyoxyetylen/polyoxypropylen); và

(b) alkoxyrat rượu;

trong đó tỉ lệ khối lượng của thành phần (a) so với thành phần (b) là từ 1:3 đến 3:1;

và

tỉ lệ khối lượng của thành phần (i) so với (ii) là từ 1:1 đến 1:4.

- (11) 83674 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06794 (85) 27/10/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/IB2020/053382 09/04/2020
(30) P1900121 10/04/2019 HU (87) WO2020/208564 15/10/2020
(51) *A61K 31/496; A61K 45/06; A61P 25/00; A61K 31/5377*
- (71) **RICHTER GEDEON NYRT.** (HU)
Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
- (72) ROMÁN, Viktor (HU); ADHAM-PARANGI, Nika (US); ROGER EARLEY, Willie (US); PO-JEN YEUNG, Paul (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT TRANS-N-[4-[2-[4-(2,3-DICLOPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]ETYL]XYCLOHEXYL]-N',N'-DIMETYLURE ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trans-N-[4-[2-[4-(2,3-diclophenyl)piperazin-1-yl]etyl]xyclohexyl]-N',N'-dimetylure (cariprazin), muối, chất tương tự, dẫn xuất, chất chuyển hóa của nó, dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này để sử dụng trong điều trị các triệu chứng của rối loạn phổ tự kỷ, và tốt hơn nếu mục đích của sáng chế là để điều trị một hoặc nhiều triệu chứng của chứng tự kỷ. Hơn nữa, cũng phát hiện thấy rằng cariprazin, muối, chất tương tự, dẫn xuất, chất chuyển hóa của nó, dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này thích hợp để điều trị các tình trạng bệnh, như hội chứng Asperger, rối loạn tự kỷ không điển hình (cũng được gọi là rối loạn phát triển lan toả không được phân loại theo cách khác; PDD-NOS), hội chứng Rett, rối loạn phân ly ở trẻ em, rối loạn tăng động giảm chú ý và rối loạn chức năng hòa nhập cảm giác.

- (11) **83675 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06795** (85) 27/10/2021
(22) 18/03/2020 (86) PCT/EP2020/057514 18/03/2020
(30) 10 2019 109 954.4 15/04/2019 DE (87) WO2020/212062 A1 22/10/2020
(51) **C08J 5/04; C08L 89/06**
- (71) **NABORE GMBH (DE)**
Marktplatz 25, 94104 Tittling, Germany
(72) WILKA, Ewald (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT DẪO NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT DẪO NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit dẻo nóng bao gồm vật liệu dạng sợi hữu cơ và chất dính kết dẻo nóng, trong đó chất dính kết dẻo nóng được chọn từ polyme thuộc nhóm bao gồm styren-acrylat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu composit dẻo nóng.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83676 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06797 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 25/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081190 | 25/03/2020 |
| (30) 201910252651.2 | 29/03/2019 CN (87) WO2020/200014 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); WANG, Yuan (CN); ZHANG, Fuqiang (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và bộc lộ phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi máy tính đọc được, để giảm tỷ lệ lỗi bit và cải thiện hiệu năng nhận trong trường hợp trong đó kênh không dây thay đổi nhanh chóng. Phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông có thể được áp dụng cho Internet vạn vật (internet of vehicle, IoV), chẳng hạn, xe đến vạn vật (Vehicle to Everything, V2X), mạng tiến hóa dài hạn cho xe cộ (Long-term evolution –Vehicles, LTE-V), và xe đến xe (Vehicles to Vehicles - V2V). Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định hệ số chia tỷ lệ dựa trên khoảng cách kênh mang phụ của tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất cần được sử dụng để gửi dữ liệu thứ nhất và/hoặc số lượng khe bị chiếm bởi tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất. Dữ liệu thứ nhất là dữ liệu cần được gửi của thiết bị đầu cuối thứ nhất, và tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất chiếm một khe hoặc các khe liên tiếp. Sau đó, thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định, dựa trên hệ số chia tỷ lệ, kích thước của khối truyền mang dữ liệu thứ nhất, và gửi khối truyền mang dữ liệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất.

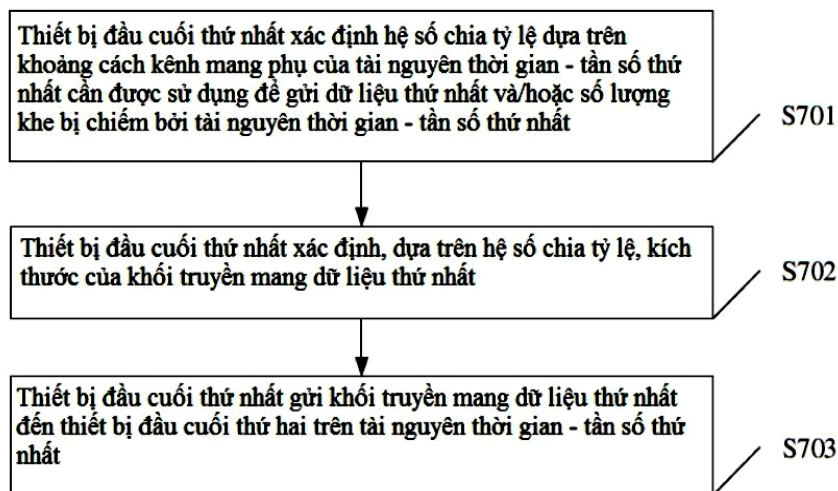


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83677 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06802 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/IB2020/052966 | 27/03/2020 |
| (30) 62/825,653 | 28/03/2019 | US (87) WO2020/194273 |
| 62/872,770 | 11/07/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **H04W 48/10; H04W 88/06; H04W 48/12**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LINDHEIMER, Christofer (SE); BERGSTRÖM, Mattias (SE); BUCHMAYER, Mats (SE); HEDMAN, Peter (SE); OHLSSON, Oscar (SE); SCHLIWABERTLING, Paul (DE); SEDLACEK, Ivo (CZ); VESELY, Alexander (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG TRONG TẾ BÀO CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, CÁC TRẠM CƠ SỞ (GNB) VÀ CÁC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp vận hành nút mạng trong tế bào của mạng truyền thông không dây. Các phương pháp bao gồm bước phát quảng bá, đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) danh sách mạng thứ nhất bao gồm nhiều bộ nhận dạng mạng công cộng tương ứng với các mạng công cộng trong tế bào, và phát quảng bá, đến UE, danh sách mạng thứ hai bao gồm nhiều bộ nhận dạng mạng phi công cộng (non-public network - NPN) tương ứng với các NPN trong tế bào. Mỗi bộ nhận dạng trong số các bộ nhận dạng mạng công cộng và các bộ nhận dạng NPN này bao gồm nhiều trường dữ liệu. Các bộ nhận dạng mạng này bao gồm mã quốc gia di động (mobile country code - MCC), mã mạng di động (mobile network code - MNC) và ít nhất một nhóm truy cập điều khiển (control access group - CAG) và bộ nhận dạng mạng (network identifier - NID). Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp vận hành thiết bị không dây, các trạm cơ sở (gNB) và các thiết bị không dây.

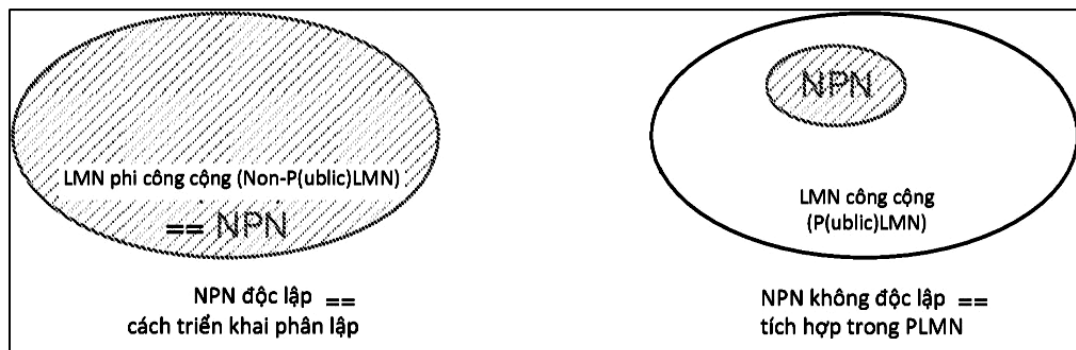


Figure 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83678 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06804 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003787 | 19/03/2020 |
| (30) 62/829,015 | 03/04/2019 | US (87) WO2020/204418 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/109*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

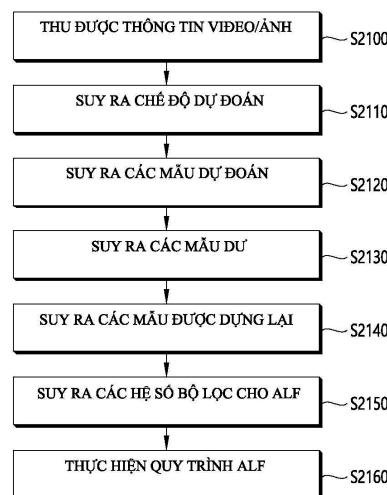
(72) PALURI, Seethal (IN); ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ số phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính. Theo sáng chế, phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu được, thông qua luồng bit, thông tin ảnh bao gồm thông tin chế độ dự đoán và thông tin dư; suy ra chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán; suy ra các mẫu dự đoán dựa trên chế độ dự đoán; suy ra các mẫu dư dựa trên thông tin dư; tạo ra các mẫu dựng lại dựa trên các mẫu dự đoán và các mẫu dư; suy ra các hệ số bộ lọc cho thủ tục của bộ lọc vòng thích ứng (adaptive loop filter, ALF) cho các mẫu dựng lại; và tạo ra các mẫu dựng lại được điều chỉnh dựa trên các mẫu dựng lại và các hệ số bộ lọc, trong đó thông tin ảnh bao gồm tập tham số thích ứng (adaptation parameter set, APS) thứ nhất bao gồm trường dữ liệu ALF, và trường dữ liệu ALF bao gồm các tham số ALF được sử dụng để suy ra các hệ số bộ lọc.

FIG. 21



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83679 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06805 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 24/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080775 | 24/03/2020 |
| (30) 201910252159.5 | 29/03/2019 CN | (87) WO2020/199967 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lili (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LI, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dữ liệu, mà có thể được áp dụng cho Internet trên xe (Internet of Vehicles), ví dụ, V2X, LTE-V, và V2V. Thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể nhận thông tin điều khiển thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thứ hai, sau đó nhận thông tin điều khiển thứ hai từ thiết bị đầu cuối thứ hai dựa trên thông tin điều khiển thứ nhất, và còn nhận, dựa trên thông tin điều khiển thứ nhất và thông tin điều khiển thứ hai, dữ liệu được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai. Do đó, thông tin điều khiển thứ hai và dữ liệu có thể được nhận sau khi việc phát hiện mù được thực hiện trên thông tin điều khiển thứ nhất cho số lượng lần tương đối nhỏ, nhờ đó cải thiện hiệu suất nhận thông tin điều khiển thứ hai và dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông.

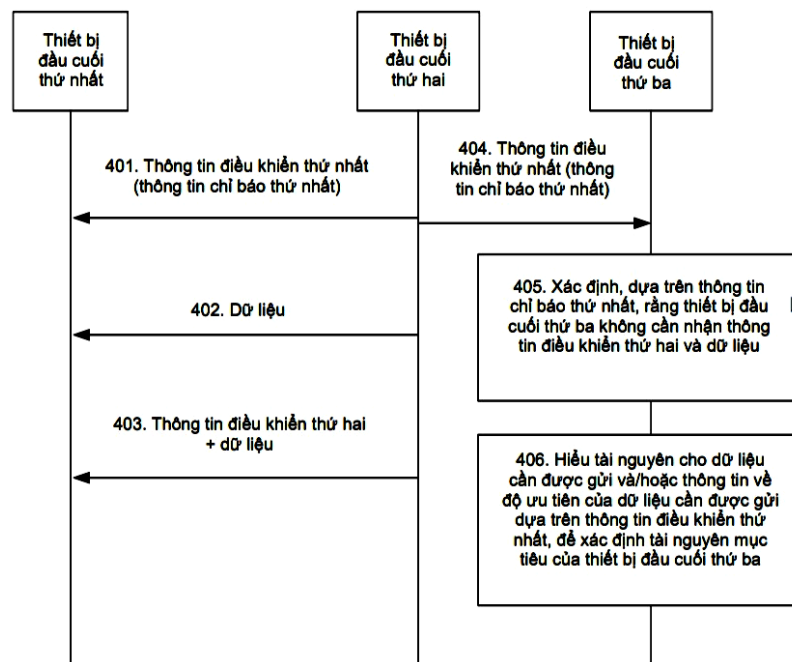


FIG.8

- (11) 83680 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06806 (85) 27/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014126 27/03/2020
 (30) 2019-067404 29/03/2019 JP (87) WO2020/203813 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H04N 17/02; H04N 17/04; H04N 1/46*

(71) SANYO-CYP CO., LTD. (JP)

8-15, Ryuzojicho, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0014, Japan

(72) Kenji YAMAMURA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU ẢNH ĐÃ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ẢNH ĐÃ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH SỰ CHÊNH LỆCH MÀU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo dữ liệu ảnh đã được điều chỉnh (10) bao gồm bộ lưu trữ (18) và bộ phận điều chỉnh (14). Bộ lưu trữ (18) lưu giữ dữ liệu tham chiếu màu (RD) của tham chiếu màu (30) trong đó. Bộ phận điều chỉnh (14) tạo ra dữ liệu ảnh đã được điều chỉnh (CD) bằng cách điều chỉnh hình ảnh đối tượng (Tg) đối với dữ liệu ảnh (G) biểu thị ảnh tham chiếu màu (30g) và hình ảnh đối tượng (Tg) sao cho dữ liệu màu của ảnh tham chiếu màu (30g) khớp với dữ liệu tham chiếu màu (RD). Ảnh tham chiếu màu (30g) là hình ảnh của tham chiếu màu (30). Dữ liệu ảnh (G) là hình ảnh của đối tượng (T). Hệ thống hiển thị ảnh đã được điều chỉnh sự chệch lệch màu, phương pháp tạo dữ liệu ảnh đã được điều chỉnh, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và phương pháp hiển thị ảnh đã được điều chỉnh sự chệch lệch màu cũng được đề xuất.

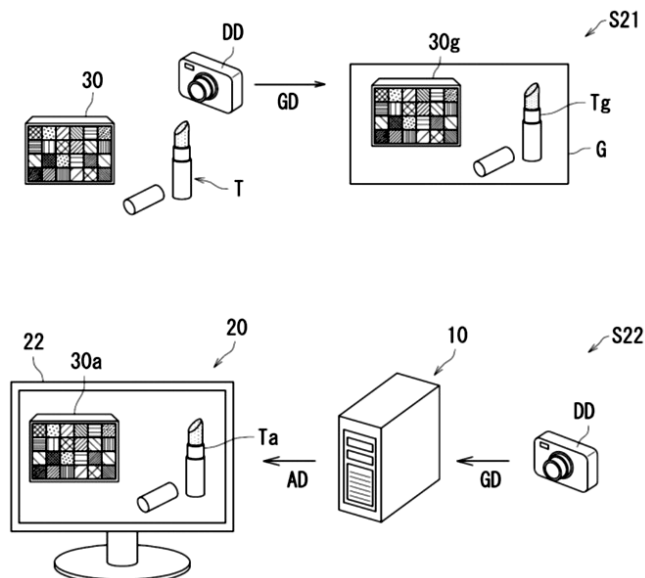


Fig.5

- (11) **83681 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-06813** (85) 27/10/2021
- (22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025440 27/03/2020
- (30) 62/826,926 29/03/2019 US (87) WO2020/205609 08/10/2020
- 62/839,553 26/04/2019 US
- 62/861,773 14/06/2019 US
- (51) **H04L 29/06; H04W 12/00; H04W 12/08; H04L 9/32**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US); Guanzhou WANG (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT TRUY CẬP AN TOÀN TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để kiểm soát truy cập an toàn trong truyền thông không dây. Trong một ví dụ, phương pháp bao gồm các bước: nhận một thông báo quảng bá bao gồm thông tin hệ thống, xác định tập hợp số nhận dạng được băm (ID) thứ nhất và số ngẫu nhiên thứ nhất dựa trên thông tin hệ thống và mỗi ID của tập hợp ID được băm thứ nhất được băm riêng bằng cách sử dụng ít nhất là số ngẫu nhiên thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm việc tính toán giá trị băm thứ nhất cho mỗi ID của tập hợp ID thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất số ngẫu nhiên thứ nhất, xác định xem liệu ít nhất một ID được băm của tập hợp ID thứ hai có khớp với ID được băm của tập hợp ID được băm thứ nhất hay không và gửi thông báo yêu cầu dựa trên xác định rằng ít nhất một ID được băm của nhóm ID thứ hai khớp với ID được băm của tập hợp ID được băm thứ nhất.

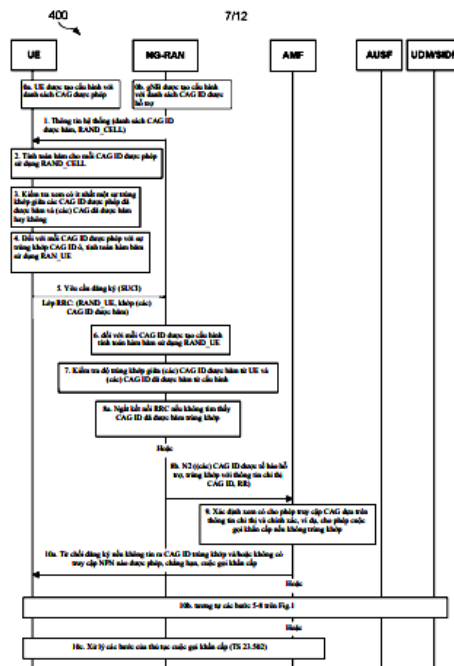


FIG. 4

- (11) **83682 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06814** (85) 27/10/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027179 08/04/2020
(30) 62/831,386 09/04/2019 US (87) WO2020/210294 15/10/2020
(51) **C09K 8/20**

(71) **CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)**
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America

(72) Marshall D. BISHOP (US); Johnnie E. ANDERSON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHOAN GIẾNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHA LOÃNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật khoan giếng. Kỹ thuật này bao gồm a) bước đưa chế phẩm dung dịch khoan vào lỗ khoan được định bởi thành hệ; b) bước đưa chế phẩm pha loãng chứa ít nhất một tanin và ít nhất một muối kim loại vào lỗ khoan; và c) bước cho chế phẩm pha loãng và chế phẩm dung dịch khoan tiếp xúc trong lỗ khoan, trong đó ít nhất một tanin và ít nhất một muối kim loại không được tạo phức ngoại vi. Ít nhất một muối kim loại chứa ít nhất một muối đồng, ít nhất một muối kẽm, hoặc cả ít nhất một muối đồng và ít nhất một muối kẽm.

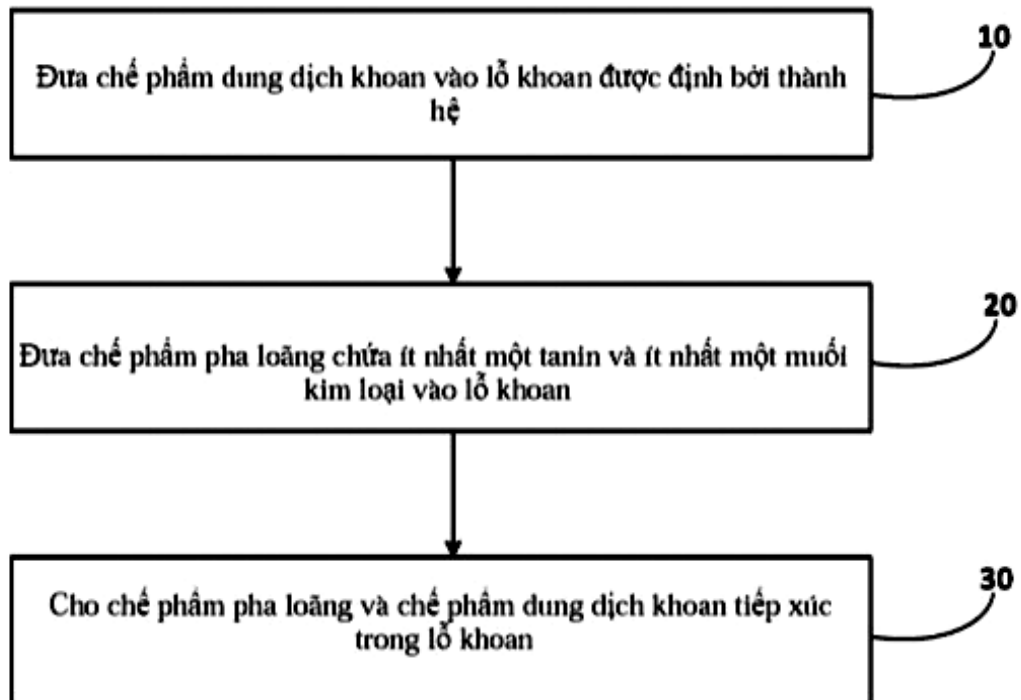


FIG. 1

- (11) **83683 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06815** (85) 20/11/2017
(22) 20/04/2016 (86) PCT/JP2016/002120 20/04/2016
(30) 2015-086227 20/04/2015 JP (87) WO2016/170784 A1 27/10/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2018

(51) *A01N 43/40; C05G 3/02; A01P 3/00; A01P 7/04; A01N 47/40; A01N 51/00*

(62) 1-2017-04612

(71) **1. MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)**

1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

2. HYPONEX JAPAN CORP., LTD. (JP)

1-94, Tsukuda 1-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 555-0001, Japan

(72) TSUKAMOTO, Yoshihisa (JP); INOUE, Daisuke; (JP); KIYOTANI, Koichi (JP); SHIOTA, Yutaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM HÓA NÔNG CHỨA PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG DẠNG NƯỚC ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hóa nông chứa phân bón và hóa chất nông nghiệp dạng lỏng hoặc lỏng đồng nhất, trong suốt. Sản phẩm này chứa hóa chất nông nghiệp và phân bón cùng với glycol etc. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông dạng nước để sản xuất sản phẩm này và chế phẩm hóa nông chứa phân bón và hóa chất nông nghiệp được tạo ra từ sản phẩm này

- (11) **83684 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06816** (85) 27/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081743 27/03/2020
 (30) 201910249188.6 29/03/2019 CN (87) WO2020/200110 A1 08/10/2020
 (51) **B23K 26/26; B23K 26/322; C22C 38/02; C22C 38/38; C22C 38/06; C22C 38/28; C22C 38/32; B23K 26/12; C22C 38/04**
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
 No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai, 201900, P.R.China
 (72) PAN, Hua (CN); LIU, Chengjie (CN); LEI, Ming (CN); WU, Yue (CN); SUN, Zhongqu (CN); JIANG, Haomin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ PHẬN ĐƯỢC HÀN BẰNG THÉP CÓ ĐỘ BỀN KHÁC NHAU CÓ LỚP MẠ NHÔM HOẶC HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm. Bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau này được tạo ra bằng cách hàn giáp mối tấm thép có độ bền cao và tấm thép có độ bền thấp, và mỗi trong số tấm thép có độ bền cao và tấm thép có độ bền thấp này bao gồm nền và ít nhất một lớp mạ nhôm nguyên chất hoặc hợp kim nhôm trên bề mặt của nền này. Thành phần của nền của tấm thép có độ bền cao theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng là C: 0,08-0,8%, Si: 0,05- 1,0%, Mn: 0,1-5%, P < 0,3%, S < 0,1%, Al < 0,3%, Ti < 0,5%, B: 0,0005-0,1%, Cr: 0,01- 3%, và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Thành phần của nền của tấm thép có độ bền thấp theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng là C: 0,03-0,1%, Si: 0-0,3%, Mn: 0,5-2,0%, P < 0,1%, S < 0,05%, Al < 0,1%, Cr: 0-0,1%, Ti: 0-0,05%, và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Độ bền kéo của đường hàn của bộ phận hàn sau khi đập nóng là lớn hơn độ bền kéo của kim loại nền của thép có độ bền thấp, và độ giãn dài là lớn hơn 4%, nên các yêu cầu khi ứng dụng của bộ phận được hàn trong lĩnh vực đập nóng ô tô được đáp ứng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm, bộ phận được hàn bằng thép có độ bền khác nhau có lớp mạ nhôm hoặc hợp kim nhôm được tạo ra bằng phương pháp này, và dây hàn được sử dụng trong phương pháp này.

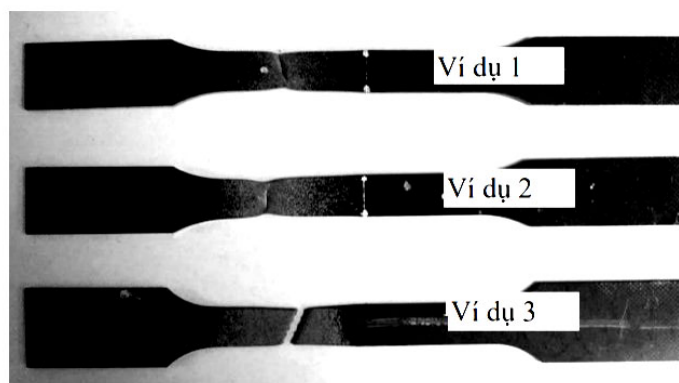


Fig. 2

- (11) 83685 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06819 (85) 27/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/AU2020/000024 27/03/2020
 (30) 2019901020 27/03/2019 AU (87) WO2020/191428 01/10/2020
 (51) G01N 33/86; C12Q 1/56

(71) HAEMOKINESIS LIMITED (AU)

16 Technology Circuit, Hallam, Victoria , 3803 Australia

(72) MANOLIOS, Jim (AU); BIALKOWER, Marek (AU); HENDERSON, Clare (AU); TABOR, Rico (AU); GARNIER, Gil (AU); MCLEISH, Heather (AU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐO NỒNG ĐỘ FIBRINOGEN TRONG MẪU MÁU

- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ và phương pháp để đo nồng độ fibrinogen trong mẫu máu, trong đó dụng cụ chẩn đoán theo sáng chế bao gồm: chi tiết nền kiểm tra thấm ướt được có các bộ chỉ thị quan sát để cho phép xác định trạng thái kiểm tra; chi tiết nền có đầu thứ nhất và đầu thứ hai và nằm giữa chúng là vùng tiếp nhận dòng, vùng đường dẫn dòng và vùng phản ứng; vùng phản ứng được nạp từ trước ít nhất một thuốc thử; trong đó, khi mẫu máu cần kiểm tra được lắng phủ ở gần hoặc trong vùng tiếp nhận dòng hoặc vùng phản ứng, mẫu phản ứng với các thuốc thử tạo ra trạng thái đông máu của mẫu; nước được bổ sung vào thuốc nhuộm được bổ sung vào vùng phản ứng, tiến lên một khoảng cách dọc theo chi tiết nền; khoảng cách đã di chuyển dọc theo chi tiết nền của thuốc nhuộm và qua mẫu, nhờ đó tạo ra số đo của nồng độ fibrinogen trong mẫu máu khi xét nghiệm.

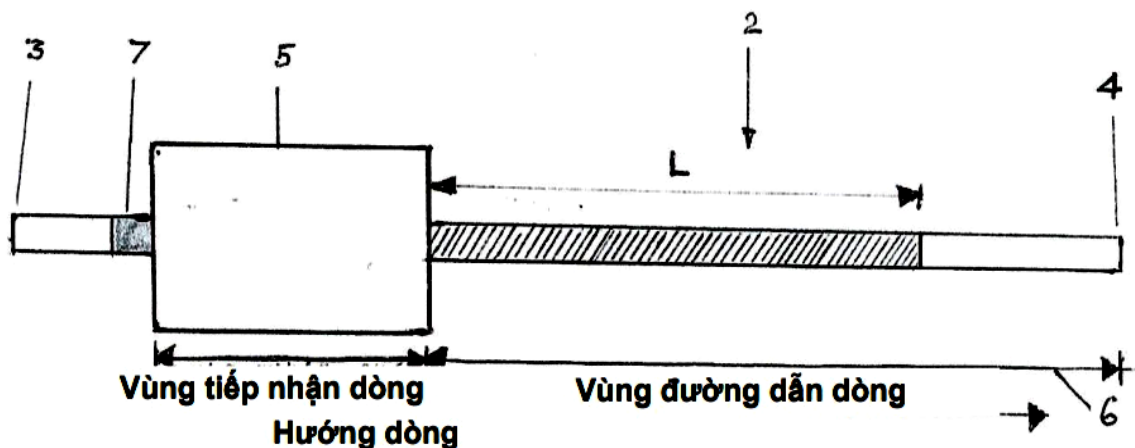


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83686 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06820 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081614 | 27/03/2020 |
| (30) 201910252626.4 | 29/03/2019 CN (87) WO2020/200075 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Lixia (CN); DAI, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin theo dõi từ thiết bị mạng, trong đó thông tin theo dõi có thông tin về tập hợp khoảng tìm kiếm tương ứng với tín hiệu đánh thức (Wake-Up Signal, WUS); xác định ít nhất một loại trong số chu kỳ theo dõi của tín hiệu WUS và cơ hội theo dõi trong chu kỳ theo dõi dựa vào thông tin về tập hợp khoảng tìm kiếm; thu tín hiệu WUS từ thiết bị mạng, trong đó tín hiệu WUS có thông tin đánh thức của ít nhất một thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối mà thiết bị đầu cuối này thuộc về nhóm đó; và thực hiện, dựa vào thông tin đánh thức của thiết bị đầu cuối, việc theo dõi kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trong thời khoảng hoạt động của ít nhất một chu trình thu gián đoạn (Discontinuous Reception, DRX) tương ứng với tín hiệu WUS, trong đó thông tin đánh thức của ít nhất một thiết bị đầu cuối có thông tin đánh thức của thiết bị đầu cuối này. Theo các phương án thực hiện sáng chế này, hiệu suất tiết kiệm điện năng của thiết bị đầu cuối được nâng cao trong khi yêu cầu về tốc độ truyền dữ liệu được bảo đảm.

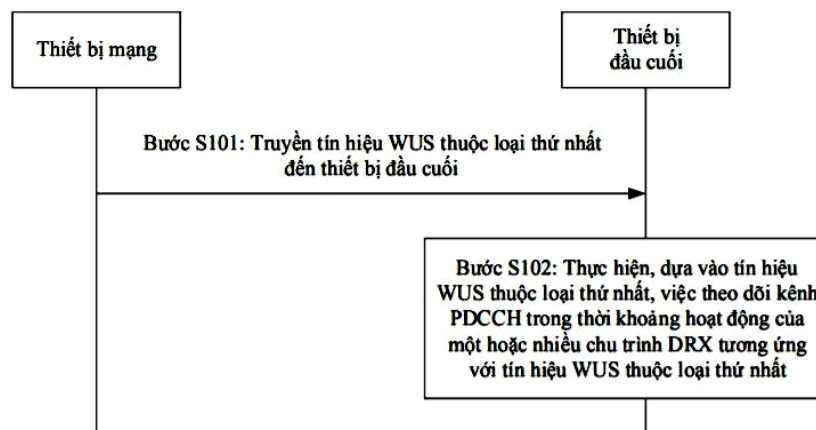


FIG. 7

(11) **83687 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06822**

(22) 27/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2021

(51) **B01J 37/00; B01J 37/20; B01J 37/10; B01J 37/16; B01J 37/02; B01J 37/025**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) CAO THỊ THÚY (VN); NGUYỄN DUY VINH (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG LAI AG/SNS2/SNS/POLYSTYREN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng lai Ag/SnS₂/SnS/polystyren trên cơ sở phương pháp khắc “hơi thở cải tiến” kết hợp các phản ứng tại chỗ giúp thu được các lớp phủ đồng nhất, có độ tinh khiết cao, độ bám dính cao, phân bố chọn lọc trong lỗ xốp của lớp chất nền polystyren. Màng lai cho phép xử lý hiệu quả các chất độc hại có trong nước thải, dễ dàng tái sử dụng mà không cần phải lọc xúc tác, tránh thất thoát xúc tác sau các lần tái sử dụng.

(11) **83688 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-06823**

(22) 27/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2021

(51) **B01J 27/00**; B01J 27/055; B01J 35/04; B01J 32/00; B01J 33/00; B01J 35/00; B01J 27/04; B01J 27/135

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phố Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) CAO THỊ THÚY (VN); NGUYỄN DUY VINH (VN)

(54) **MÀNG LAI AG/SNS2/SNS/POLYSTYREN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng lai Ag/SnS₂/SnS/polystyren dùng cho xử lý môi trường, trong đó màng có cấu trúc gồm chất nền là polystyren định hình dạng lỗ tổ ong, các lớp phủ bao gồm, lớp dưới là lớp thiếc (II) sunfua, lớp trên là Ag nano và thiếc (IV) sunfua. Các chất phủ này được phân bố tại bề mặt lỗ xốp của màng polyme. Màng lai cho phép xử lý hiệu quả các chất độc hại có trong nước thải, dễ dàng tái sử dụng mà không cần phải lọc xúc tác, tránh thất thoát xúc tác sau các lần tái sử dụng.

- (11) **83689 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06829** (85) 27/10/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/CN2020/081284 26/03/2020
(30) 201910248409.8 29/03/2019 CN (87) WO2020/200018 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **G03F 7/004; G02B 5/20**

(71) **CHANGZHOU ZHENGJIE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Qianjia Industry, Yaoguan Town, Changzhou, Jiangsu 213100, China

(72) QIAN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG DÙNG CHO BỘ LỌC MÀU, VÀ BỘ LỌC MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang dùng cho bộ lọc màu, bộ lọc màu và phương pháp sản xuất bộ lọc màu này. Chế phẩm nhựa nhạy quang bao gồm chất khơi mào quang polyme hóa, nhựa hòa tan trong kiềm, hợp chất có ít nhất một liên kết không bão hòa có thể polyme hóa, chất tạo màu, và chất cho hydro. Khi dùng để sản xuất bộ lọc màu, chế phẩm nhựa nhạy quang có tính nhạy quang tuyệt vời và khả năng hiện ảnh tốt, độ sáng cao sau khi đóng rắn, và độ bám chặt tuyệt vời vào nền.

- (11) 83690 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06830 (85) 27/10/2021
 (22) 23/01/2020 (86) PCT/JP2020/002376 23/01/2020
 (30) 2019-067730 29/03/2019 JP (87) WO2020/202727 08/10/2020
 (51) B65D 1/02; B65D 1/42

(71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) KIRA Go (JP); TAKEDA Tomomi (JP); YOKOI Hisashi (JP)

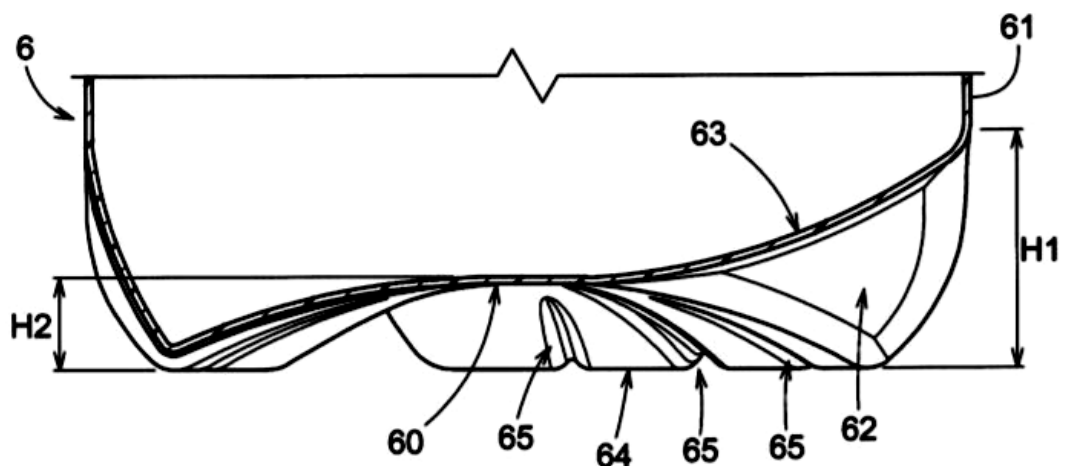
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHAI BẰNG CHẤT DẸO

(57) Sáng chế đề cập đến chai bằng chất dẻo có thể chống có hiệu quả hiện tượng biến dạng ở thời điểm bảo quản đông lạnh đồ uống không đường trong khi vẫn có thể giảm bớt trọng lượng và chiều dày mong muốn của chai bằng chất dẻo.

Chai bằng chất dẻo (1) có phần đáy hình trụ (6) bao gồm nhiều phần khe lõm (62) nhô vào trong từ mặt bên (61) đến mặt đáy (60) của phần đáy (6) và nhiều phần tiếp xúc với mặt đất (64). Chiều dài chu vi tối đa của phần tiếp xúc với mặt đất (64) được thiết đặt lớn hơn chiều dài chu vi tối đa của phần khe lõm (62) và phần sâu nhất của phần khe lõm (62) tạo thành cung lồi ra ngoài (63) kéo dài liên tục hướng lên từ mặt đáy (60) đến mặt bên (61).

Fig.3



- (11) **83691 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06832** (85) 27/10/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022099 11/03/2020
(30) 62/824,487 27/03/2019 US (87) WO2020/197771 01/10/2020
62/916,282 17/10/2019 US
(51) **C08J 11/06; B29B 17/00**
- (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United State of America
- (72) GANTZ, Jeremy (US); WANG, Yuanmin (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC CÓ THỂ TÁI CHẾ ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm chứa hợp phần thứ nhất chứa từ khoảng 1 phần trăm khối lượng đến khoảng 100 phần trăm khối lượng của hợp phần dẻo nhiệt tái chế được mà bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất và các phần tử quang học thứ nhất hoặc các mảnh của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm được tạo ra bằng phương pháp này, phương pháp tái chế vật phẩm có màu sắc cấu trúc, cũng như bộ phận hoặc vật phẩm có màu sắc cấu trúc tái chế được.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83692 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06837 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013620 | 26/03/2020 |
| (30) 2019-062455 | 28/03/2019 JP (87) WO2020/196734 | 01/10/2020 |
| (51) G06Q 30/02 | | |

- (71) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC. (JP)**
 3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan
- (72) DOMOTO, Ryo (JP); TOKUHISA, Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH, HỆ THỐNG KẾT HỢP DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính, trong đó thu được dữ liệu thứ nhất bao gồm một trong các dữ liệu về hai hoặc nhiều mục tiêu thứ nhất đại diện cho đặc trưng thứ nhất của mỗi một trong số hai hoặc nhiều mục tiêu thứ nhất, hoặc dữ liệu đại diện cho hai hoặc nhiều mục tiêu thứ nhất có chung đặc trưng thứ nhất. Theo phương pháp này, cũng thu được dữ liệu thứ hai đại diện cho đặc trưng thứ hai của mỗi một trong số hai hoặc nhiều mục tiêu thứ nhất. Dựa vào đặc trưng thứ nhất và đặc trưng thứ hai của mỗi một trong số hai hoặc nhiều mục tiêu thứ nhất, mô hình ước tính để ước tính đặc trưng thứ nhất từ đặc trưng thứ hai được xây dựng. Cũng thu được thêm dữ liệu mục tiêu đại diện cho đặc trưng thứ hai của mục tiêu thứ hai. Dựa vào dữ liệu mục tiêu, đặc trưng thứ nhất của mục tiêu thứ hai được ước tính qua việc sử dụng mô hình ước tính.

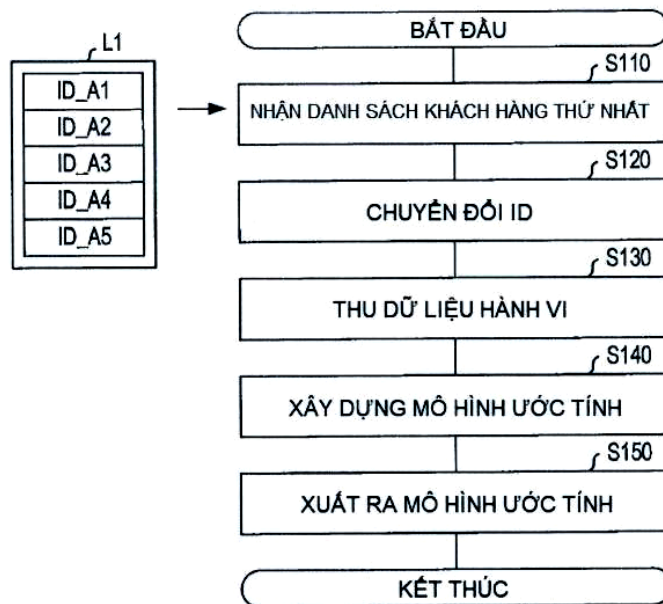


FIG. 3

- (11) **83693 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06839** (85) 27/10/2021
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/EP2020/059338 02/04/2020
 (30) 19167690.7 05/04/2019 EP (87) WO2020/201398 08/10/2020
 19196235.6 09/09/2019 EP
 20151656.4 14/01/2020 EP
 (51) **C07D 401/04; C07D 403/04; A01N 43/26; A61P 33/00**

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**

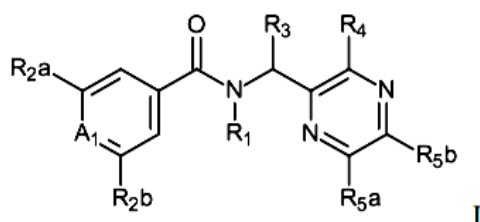
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

(72) SCHAETZER, Jürgen, Harry (DE); EDMUNDS, Andrew (GB); GAGNEPAIN, Julien, Daniel, Henri (FR); HALL, Roger, Graham (CH); JEANGUENAT, André (CH); KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR); PALWE, Shrikant (IN); PHADTE, Mangala (IN); PITTERNA, Thomas (AT); RENDLER, Sebastian (DE); SCARBOROUGH, Christopher, Charles (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIAZIN-AMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó phần tử thể như được định nghĩa trong điểm 1, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83694 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06841 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081443 | 26/03/2020 |
| (30) 201910253437.9 | 29/03/2019 CN (87) WO2020/200043 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **H04W 8/22; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); WANG, Jun (CN); WEI, Dongdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, thứ nhất thông tin được gửi bằng thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo của kết nối đơn hướng thứ nhất và cấu hình tín hiệu tham chiếu tương ứng với kết nối đơn hướng thứ nhất, cấu hình tín hiệu tham chiếu được sử dụng bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất để gửi tín hiệu tham chiếu đến thiết bị đầu cuối thứ hai, và kết nối đơn hướng thứ nhất là kết nối đơn hướng được thiết lập bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai trên liên kết biên (sidelink, SL); và gửi, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, tín hiệu tham chiếu đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên SL dựa trên cấu hình tín hiệu tham chiếu. Theo phương pháp truyền thông theo các phương án thực hiện sáng chế, báo cáo đo lường của kết nối đơn hướng trong mạng xe đến vạn vật (Vehicle to everything, V2X) có thể được triển khai.

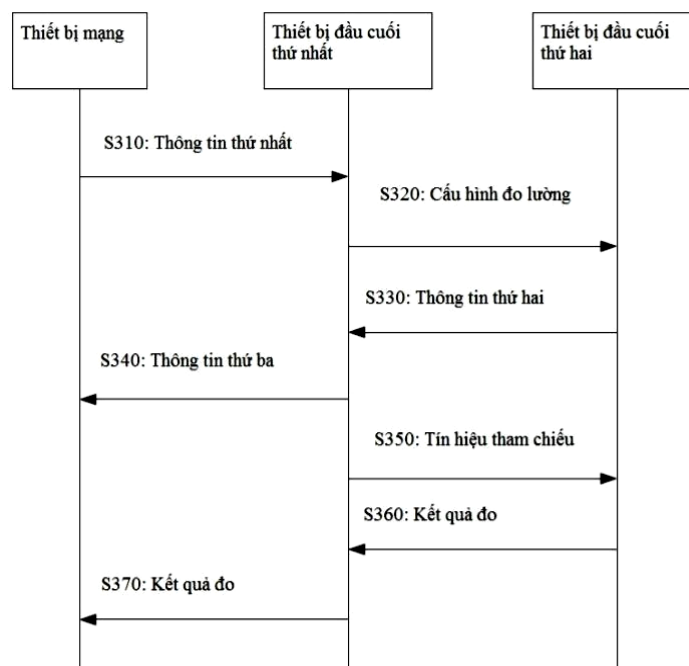
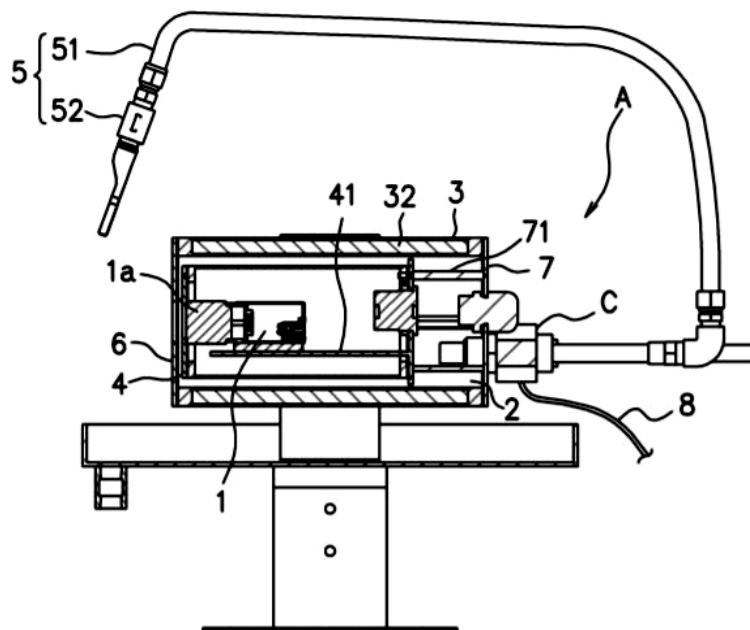


FIG. 3

- (11) 83695 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06843 (85) 28/10/2021
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/JP2020/012163 18/03/2020
 (30) 2019-065041 28/03/2019 JP (87) WO2020/196212 01/10/2020
 (51) **G03B 15/00; G03B 17/55; H05K 7/20; H04N 5/225; G03B 17/56**
 (71) **MAINTECH CO., LTD. (JP)**
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Hitomaru SAKATA (JP); Koji MURAYAMA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ MÁY ẢNH GIÁM SÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy ảnh giám sát có khả năng chụp ảnh ổn định thiết bị dưới môi trường nhiệt độ cao. Sáng chế đề cập đến thiết bị máy ảnh giám sát (A) được sử dụng để giám sát thiết bị dưới môi trường nhiệt độ cao, thiết bị máy ảnh giám sát (A) bao gồm máy ảnh giám sát (1), phần vỏ (3) chứa máy ảnh giám sát (1), và ống khí làm mát (8) để đưa không khí vào phần hộp (3), trong đó phần hộp 3 bao gồm phần thân chính hình trụ (31) và phần nắp phía sau (7) gắn vào đầu phía sau của phần thân chính (31), và phần khí làm mát (8) được gắn vào phần nắp phía sau (7).

Fig. 3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83696 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06864 | | | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/024893 | 26/03/2020 |
| (30) 62/828,621 | 03/04/2019 | US | (87) WO2020/205416 | 08/10/2020 |
| (51) C08L 23/14 | | | | |

- (71) 1. **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
 2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America
 2. **PERFORMANCE MATERIALS NA, INC. (US)**
 2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America

(72) Stefan Ultsch (CH); Svyatoslav Burmistrov (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM CHẬM NGỌN LỬA KHÔNG CHỨA HALOGEN CÓ THỂ ÉP ĐÙN, TẤM COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm chậm ngọn lửa không chứa halogen chứa một hoặc nhiều copolyme polyolefin có chỉ số dòng nóng chảy từ 350g/10 phút (g/10 phút) đến 1000 g/10 phút đo được ở 190°C và 2,16 kg, trong đó một hoặc nhiều copolyme polyolefin bao gồm polyolefin được ghép anhydrit maleic, copolyme etylenvinyl axetat, hoặc cả hai; và chất độn vô cơ với lượng lớn hơn 83% khối lượng trên cơ sở tổng khối lượng của chế phẩm làm chậm ngọn lửa không chứa halogen.

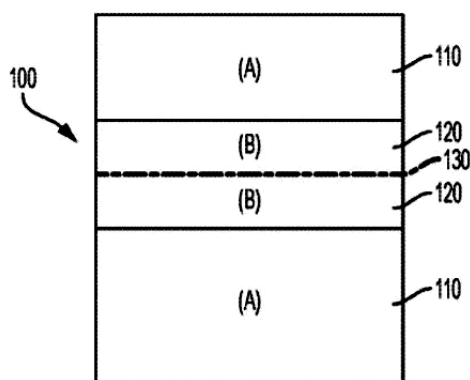


FIG. 1

(11) 83697 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06865

(22) 28/10/2021

(30) 202110516186.6 12/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **B29C 44/04**

(71) **HUALI INDUSTRIAL GROUP COMPANY LIMITED (CN)**

1F, Factory 3, No. 2, Century One Road, Torch Development Zone, Zhongshan City, Guangdong Province, China Zip Code: 528436

(72) CHANG, Tsung Yuan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY ĐÚC LIỀN KHỐI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất giày đúc liền khối tự động. Phương pháp này bao gồm các bước: đặt thân giày lên khuôn trên của khuôn sản xuất giày, đặt đế ngoài lên khuôn dưới của khuôn sản xuất giày, và đổ vật liệu tạo xốp dùng để tạo ra đế trong vào trong khuôn giữa của khuôn sản xuất giày; gia nhiệt khuôn sản xuất giày đến nhiệt độ thiết lập trước sau khi khuôn trên, khuôn giữa và khuôn dưới được đóng, giữ trong thời gian thiết lập trước, và tiếp đó mở khuôn sản xuất giày để lấy giày bán thành phẩm ra khỏi khuôn sản xuất giày, trong đó mỗi vật liệu tạo xốp chứa polyuretan lỏng với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 70 phần khối lượng và hạt polyuretan dẻo nhiệt (TPU) được tạo bọt khối lượng nhẹ với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 70 phần khối lượng. Sáng chế có thể làm giảm các bước sản xuất giày và cải thiện hiệu quả sản xuất giày, và giày được tạo ra có tính thoải mái cao.

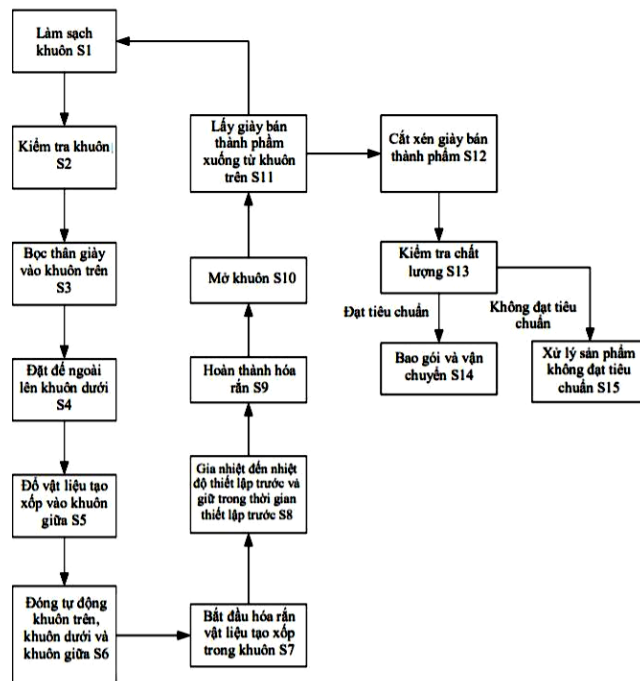


FIG.4

- (11) 83698 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06872 (85) 28/10/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/CN2020/081384 26/03/2020
(30) 201910253512.1 29/03/2019 CN (87) WO2020/200032 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) *H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaohan (CN); HANG, Haicun (CN); SHI, Hongzhe (CN); GE, Shibin (CN); BI, Xiaoyan (CN); JI, Liuliu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy xử lý truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận M nhóm của các thông số thứ nhất và N nhóm của các thông số thứ hai mà được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông số thứ nhất là thông số đường xuống, thông số thứ hai là thông số so khớp tốc độ tín hiệu chuẩn riêng cho ô (CRS), M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2, và N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1, trong đó có mối quan hệ liên kết giữa P nhóm của các thông số thứ nhất trong M nhóm của các thông số thứ nhất và N nhóm của các thông số thứ hai, P nhỏ hơn hoặc bằng M, và P là số nguyên dương. Trong quy trình truyền/nhận nhiều điêm phối hợp, các thiết bị mạng tham gia phối hợp có thể thực hiện một cách riêng rẽ việc so khớp tốc độ trên các tài nguyên thời gian-tần số dựa trên các thông số so khớp tốc độ CRS tương ứng được liên kết với các thông số đường xuống. Các thiết bị đầu cuối có thể xác định tài nguyên thời gian-tần số bị loại bỏ trên kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) dựa trên các thông số so khớp tốc độ CRS được xác định bởi các thiết bị đầu cuối, để thu nhận dữ liệu đường xuống. Điều này đảm bảo rằng các thiết bị đầu cuối không bị ảnh hưởng bởi tín hiệu từ một ô khác, và có thể trao đổi dữ liệu một cách chính xác với các thiết bị mạng.

Nhận M nhóm của các thông số thứ nhất và N nhóm của các thông số thứ hai mà được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông số thứ nhất là thông số đường xuống, thông số thứ hai là thông số so khớp tốc độ CRS, M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2, và N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1, trong đó có mối quan hệ liên kết giữa P nhóm của các thông số thứ nhất trong M nhóm của các thông số thứ nhất và N nhóm của các thông số thứ hai, P nhỏ hơn hoặc bằng M, và P là số nguyên dương.

S101

FIG. 9

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 83699 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06876 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 13/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011052 | 13/03/2020 |
| (30) 2019-065692 | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203168 | 08/10/2020 |
| (51) C02F 1/44; C02F 1/50; B01D 61/04; B01D 61/10 | | |

- (71) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
 2. **NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY** (SG)
 50 Nanyang Avenue, Singapore 639798 Singapore
- (72) KOMORI Hideyuki (JP); HAYAKAWA Kunihiro (JP); LU Yinghong (SG);
 CHONG Tzyy Haur (MY); SIM Lee Nuang (MY); HO Jia Shin (MY)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH BẰNG MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách bằng màng nhờ đó quá trình xử lý nước ổn định có thể được tiếp tục trong một khoảng thời gian dài trong khi ức chế hoạt tính của các vi sinh vật trong màng sinh học có mặt trên màng thẩm thấu ngược. Phương pháp tách bằng màng theo sáng chế bao gồm các bước bổ sung gián đoạn chất clo kết hợp chứa hợp chất axit sulfamic vào nước cần xử lý, nước này được cung cấp cho bộ phận tách bằng màng thẩm thấu ngược, và theo cách đó thực hiện quá trình tách bằng màng, trong đó: khi bổ sung gián đoạn, chu kỳ cung cấp nước bổ sung gián đoạn mà trong đó chất clo kết hợp được bổ sung ở nồng độ để ức chế hoạt tính của các vi sinh vật trong màng sinh học vào nước cần xử lý và nước này được cung cấp cho bộ phận tách bằng màng thẩm thấu ngược, và chu kỳ cung cấp nước không bổ sung mà trong đó nước được cung cấp cho bộ phận tách bằng màng thẩm thấu ngược mà không bổ sung chất clo kết hợp, được lặp lại; và chu kỳ cung cấp nước bổ sung gián đoạn tiếp diễn trong thời gian từ 0,25 đến 5 giờ trong khi chu kỳ cung cấp nước không bổ sung tiếp diễn trong thời gian từ 1 đến 6 giờ.

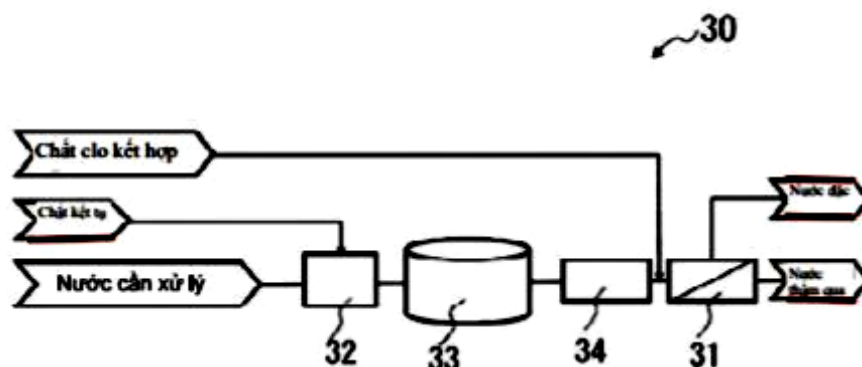


FIG.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83700 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06880 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 28/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081936 | 28/03/2020 |
| (30) 201910252628.3 | 29/03/2019 CN | (87) WO2020/200133 |
| 201910268022.9 | 03/04/2019 CN | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 28/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Fei (CN); JIAO, Shurong (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÒ MÒ MẮM, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dò mò mắ. Phương pháp bao gồm: Thiết bị phía đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị phía mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo ít nhất một trong N đơn vị thời gian, một trong N đơn vị thời gian là đơn vị thời gian thứ nhất, đơn vị thời gian thứ nhất trong N đơn vị thời gian tương ứng với loại hoạt động của thiết bị đầu cuối, hoạt động của thiết bị đầu cuối bị ngăn không cho thực hiện hoạt động thứ nhất, hoạt động thứ hai, và hoạt động thứ ba, hoặc thực hiện ít nhất một trong hoạt động thứ nhất, hoạt động thứ hai, và hoạt động thứ ba, N đơn vị thời gian thuộc cùng đơn vị thời gian truyền, và một trong N đơn vị thời gian bao gồm ít nhất một ký hiệu, trong đó N là số nguyên lớn hơn 0. Thiết bị phía đầu cuối xác định N đơn vị thời gian dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, và thực hiện hoạt động tương ứng của thiết bị đầu cuối in đơn vị thời gian thứ nhất trong N đơn vị thời gian.

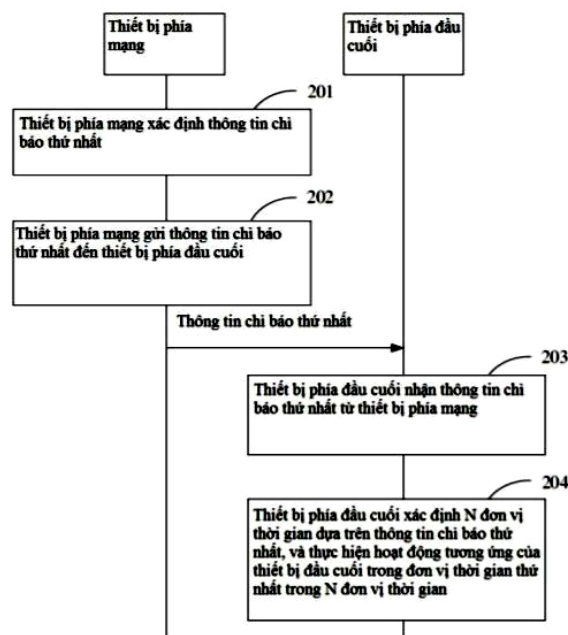


Fig.2

- (11) 83701 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06883 (85) 28/10/2021
 (22) 26/03/2020 (86) PCT/JP2020/013754 26/03/2020
 (30) 2019-066496 29/03/2019 JP (87) WO2020/203672 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **G05B 19/042**

(71) **LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)**

1-245 Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan

(72) HORII, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN ROLE VÀ KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ROLE SỬ DỤNG MÔĐUN ROLE NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun role và khối thiết bị đầu cuối role cho phép giảm khối lượng công việc của công nhân và thực hiện việc tiết kiệm không gian. Khối thiết bị đầu cuối role được bố trí với nhiều môđun role và thiết bị tạo tín hiệu chọn, và mỗi môđun role được bố trí một thiết bị truyền tín hiệu có chọn lọc. Nhiều dây truyền tín hiệu đầu vào được nối với mỗi môđun role. Một dây truyền tín hiệu đầu vào được chọn theo tín hiệu chọn xuất từ thiết bị tạo tín hiệu chọn và tín hiệu được nhập dây truyền tín hiệu đầu vào đã chọn được xuất qua dây truyền tín hiệu đầu ra. Hơn nữa, khối thiết bị đầu cuối role được bố trí môđun đầu vào/đầu ra và có khả năng phát tín hiệu đầu vào từ nhiều dây truyền tín hiệu đầu vào làm tín hiệu nối tiếp.

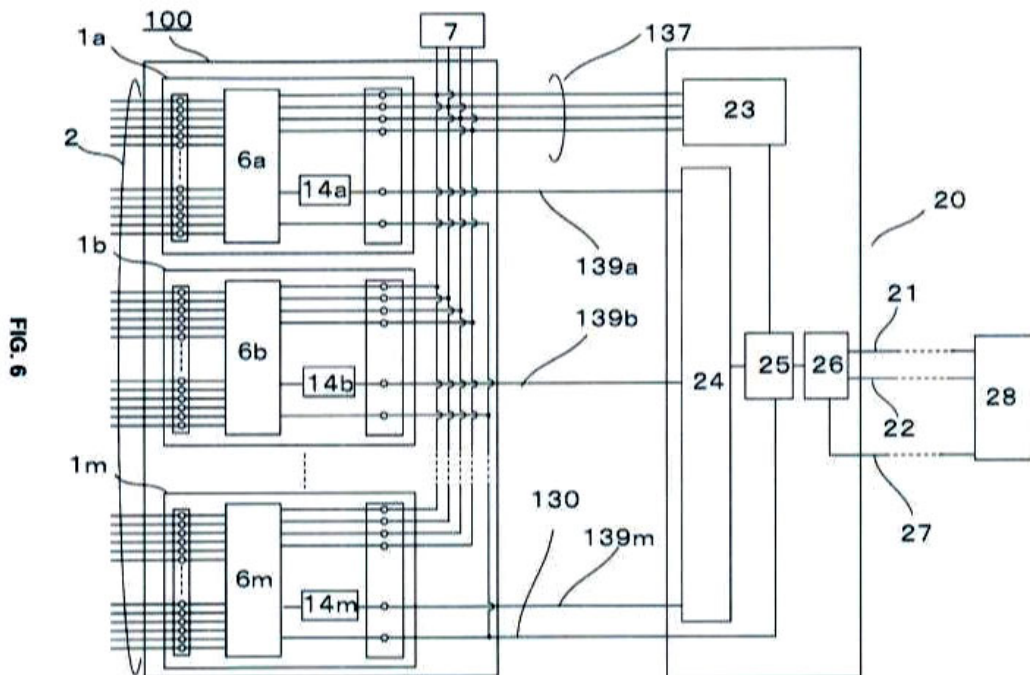


FIG. 6

- (11) **83702 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06887** (85) 28/10/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027216 08/04/2020
(30) 62/832,003 10/04/2019 US (87) WO2020/210318 15/10/2020
(51) **C06B 25/20; C06C 15/00; C06B 45/10**

(71) **NEXT F/X INCORPORATED (US)**

184 McNaley Rd., Columbus, Montana 59019, United States of America

(72) SALMI, Lyle (US); PATTEE, Seth (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN PHÁO HOA ÍT KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần pháo hoa ít khối. Hợp phần này có thể chứa xeri amoni nitrat làm chất oxy hóa, nguồn nhiên liệu, chất làm ổn định và chất kết dính. Việc sử dụng xeri amoni nitrat làm chất oxy hóa trong hợp phần có thể dẫn đến việc làm giảm lượng khói được tạo ra trong quá trình cháy hợp phần này, mà có thể có lợi cho ứng dụng pháo hoa nhất định. Trong một số cấu trúc nhất định, hợp phần này có thể chứa xeri amoni nitrat làm chất oxy hóa, nitroxenluloza và titan làm nguồn nhiên liệu, xyanoguanidin làm chất làm ổn định, đồng (II) oxit làm chất xúc tác tốc độ cháy và chất kết dính thích hợp bất kỳ. Lượng xeri amoni nitrat theo phần trăm khối lượng của hợp phần có thể nằm trong khoảng từ 20 đến 80%, từ 30 đến 40%, hoặc từ 30,0 đến 37,5%. Trong các kết cấu nhất định, lượng xeri amoni nitrat có thể bằng khoảng 36,7% khối lượng.

- (11) 83703 A (43) 25/01/2022
- (21) 1-2021-06890 (85) 28/10/2021
- (22) 27/03/2020 (86) PCT/KR2020/004199 27/03/2020
- (30) 10-2019-0036365 28/03/2019 KR (87) WO2020/197320 01/10/2020
- (51) H04W 72/02; H04W 72/12; H04W 72/14; H04W 72/04

(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)

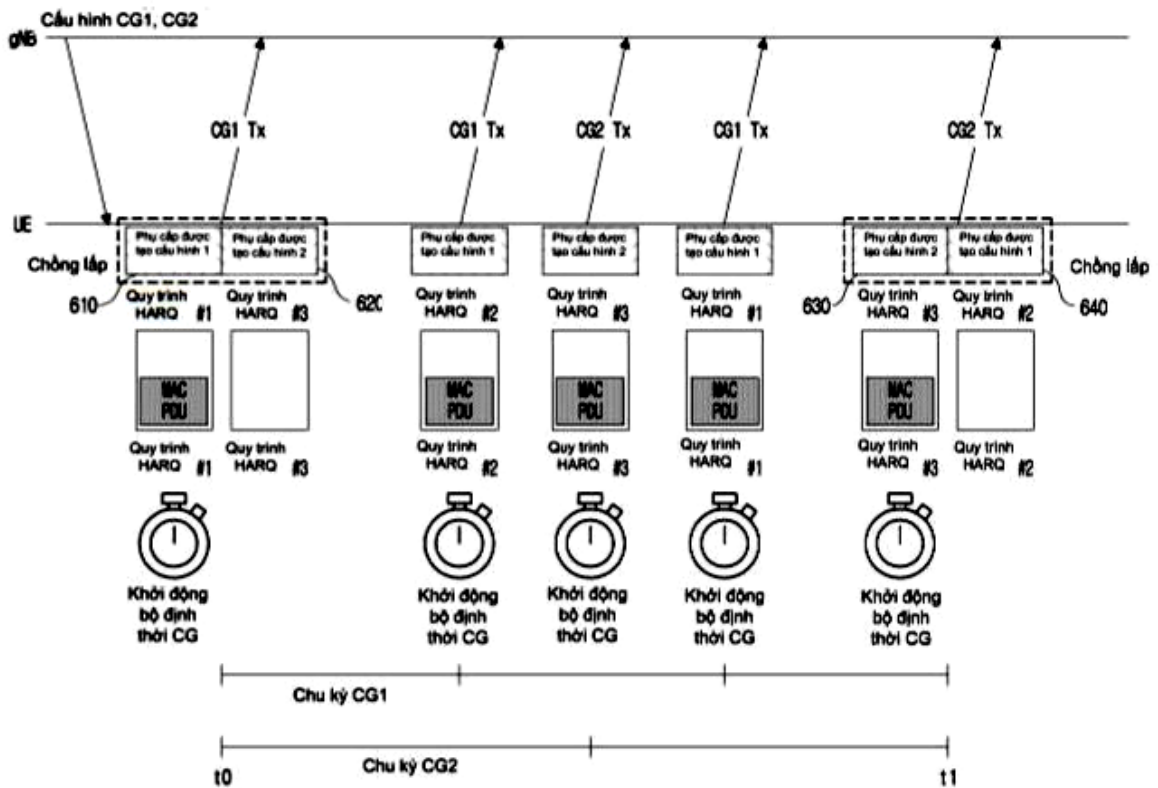
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea

(72) YANG, Hyo Sun (KR); KWON, Ki Bum (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỀ HỖ TRỢ CÁC TÀI NGUYÊN ĐÃ TẠO CẤU HÌNH TRƯỚC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong đó thiết bị đầu cuối thực hiện truyền dẫn trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thực hiện truyền dẫn có thể bao gồm các bước trong đó: thiết bị đầu cuối nhận các tài nguyên đã tạo cấu hình trước; thiết bị xác nhận xem các tài nguyên đã tạo cấu hình trước có xung đột hay không; thiết bị đầu cuối chọn một tài nguyên đã tạo cấu hình trước bất kỳ trong số các tài nguyên đã tạo cấu hình trước bị xung đột; và thực hiện truyền dẫn đối với tài nguyên đã tạo cấu hình trước được chọn.



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 83704 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06895 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 17/04/2020 | (86) PCT/US2020/028827 | 17/04/2020 |
| (30) 62/836,376 | 19/04/2019 | US (87) WO2020/214994 |
| (51) C23C 14/08; C23C 16/40; C30B 29/22; C23C 14/30 | | 22/10/2020 |

- (71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**
 1900 N. Akard Street, Dallas, TX 75201, United States of America
- (72) IRWIN, Michael D. (US); HIGGINS, Marissa (US); MILLER, David W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG PEROVSKIT KHÔNG DUNG MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắng đọng perovskit không dung môi. Phương pháp này bao gồm bước nạp chất đích chì và một hoặc nhiều mẫu đã được gắn vào vật giữ nền vào buồng lắng đọng, bơm hút đến áp suất chân không cao, và lắp đầy lại buồng lắng đọng bằng hơi tiền chất muối để tạo ra vật liệu perovskit.

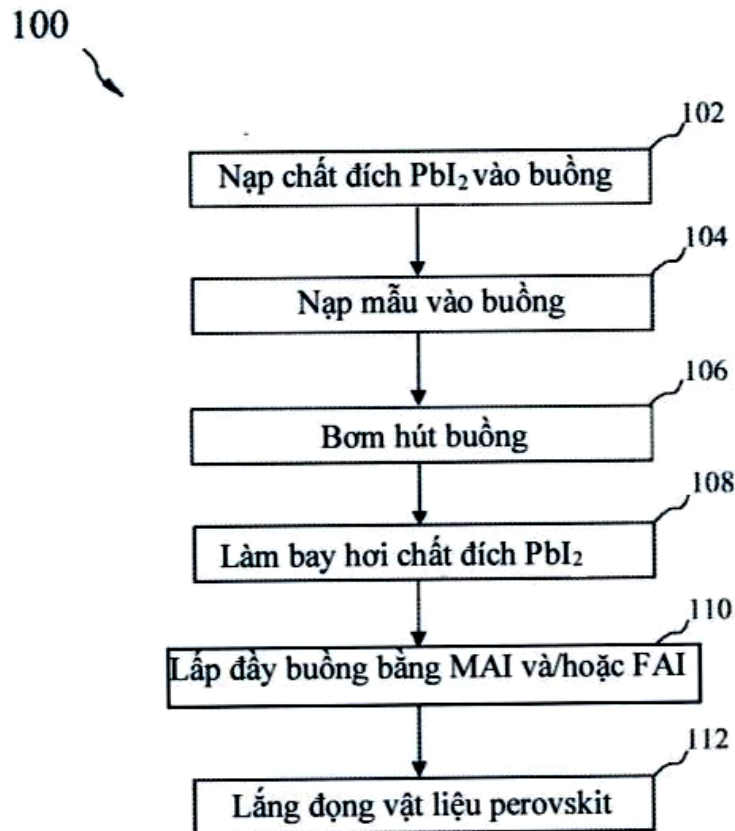


FIG. 1

- (11) **83705 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06902** (85) 28/10/2021
(22) 26/02/2020 (86) PCT/CN2020/076769 26/02/2020
(30) 201910253422.2 29/03/2019 CN (87) WO2020/199798 08/10/2020
(51) **H04L 1/00; H04W 72/12; H04W 28/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) HU, Youjun (CN); DAI, Bo (CN); FANG, Huiying (CN); YANG, Weiwei (CN); LIU, Kun (CN); BIAN, Luanjian (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lập lịch tài nguyên, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm: mức độ chi tiết xáo trộn các kênh vật lý được chia sẻ đã lập lịch theo quy tắc đã thiết lập trước; và các kênh vật lý được chia sẻ đã lập lịch được xáo trộn theo mức độ chi tiết xáo trộn.

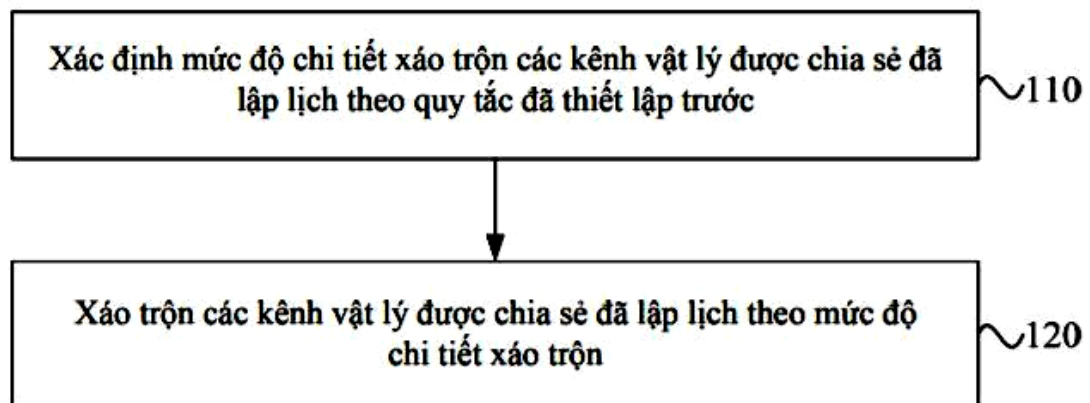


FIG. 1

- (11) **83706 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06908** (85) 29/10/2021
(22) 31/03/2020 (86) PCT/EP2020/059064 31/03/2020
(30) 1904695.2 03/04/2019 GB (87) WO2020/201258 08/10/2020
(51) *C11D 3/50; C11D 3/22*

(71) **GIVAUDAN SA (CH)**

Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

(72) GHOSH, Pabitra (IN); AUSSANT, Emmanuel (FR); CHARMOILLE, Claude (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA CÓ HƯƠNG THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP HƯƠNG LIỆU ĐẦY ĐỦ CHO VIỆC GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa có hương thơm chứa chất nền chế phẩm tẩy rửa và hương liệu, trong đó hương liệu có mặt dưới dạng hai thành phần riêng biệt, thành phần thứ nhất là thành phần lỏng và thành phần thứ hai là chất mang tinh bột dạng hạt chứa phần còn lại của hương liệu, thành phần lỏng bao gồm các thành phần hương liệu mà không bị ảnh hưởng bởi chế phẩm của chất nền và chất mang dạng hạt bao gồm các thành phần hương liệu mà bị ảnh hưởng bởi chế phẩm của chất nền. Chế phẩm bảo vệ các thành phần hương liệu nhẹ hơn (aldehyt, axetat, este, lacton và epoxit) khỏi môi trường thô của chế phẩm và cho phép duy trì hiệu quả ngửi đầy đủ của hương liệu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cấp hương liệu đầy đủ cho việc tẩy rửa.

- (11) 83707 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06909 (85) 29/10/2021
(22) 03/04/2020 (86) PCT/ES2020/070224 03/04/2020
(30) P201930315 05/04/2019 ES (87) WO2020/201605 A1 08/10/2020
(51) E02B 17/00; E02D 27/42

(71) ESTEYCO S.A. (ES)

Menéndez Pidal 17, E-28036 Madrid, Spain

(72) José Salustiano SERNA GARCÍA-CONDE (ES); Carlos GARCÍA ACÓN (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ Ở NGOÀI KHỎI VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ ĐƯỢC LẮP ĐẶT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt máy phát điện bằng sức gió (1) ngoài biển (hoặc nói chung là trong nước), trong đó máy nêu trên tốt hơn là bao gồm đế (2) hồ ở phần trên cùng và được trang bị tấm dưới (3) về cơ bản phẳng và thành ngoài (4). Phương pháp bao gồm, trong các bước khác nhau của nó, cho hoặc loại bỏ vật liệu dẫn (7) vào trong hoặc ra khỏi khoang chính (6) của đế (2), và trong đó khi không có vật liệu dẫn (7), máy phát điện bằng sức gió (1) hoặc đế (2) là kết cấu nổi hoặc tự nổi. Phương pháp theo sáng chế đặc biệt thích hợp để lắp đặt máy phát điện bằng sức gió (1) trong những khu vực có độ sâu thấp (hoặc những khu vực gần bờ), tốt hơn là nhỏ hơn 15m. Sáng chế cũng đề cập đến máy phát điện bằng sức gió được lắp đặt bằng phương pháp nêu trên.

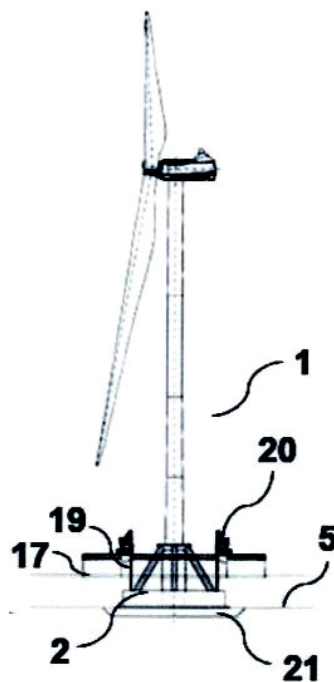


FIG. 8d

- (11) **83708 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06911** (85) 29/10/2021
(22) 04/11/2019 (86) PCT/US2019/059631 04/11/2019
(30) 62/829,717 05/04/2019 US (87) WO2020/204998 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **A61K 38/26; A61P 3/10; A61P 9/00; A61K 45/06**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) RIESMEYER, Jeffrey S. (US); WOODWARD, David Bradley (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DULAGLUTIDE ĐỀ DỪNG TRONG PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NGUY CƠ MẮC PHẢI CÁC TRƯỜNG HỢP TIM MẠCH BẤT LỢI CHÍNH Ở CÁC BỆNH NHÂN TIỂU ĐƯỜNG TYP 2 (T2DM)**

(57) Sáng chế đề cập đến dulaglutide chủ vận thụ thể peptit-1 giống glucagon (glucagon like peptide-1 - GLP-1) đề dùng trong phương pháp làm giảm nguy cơ mắc phải các trường hợp tim mạch bất lợi chính ở các bệnh nhân tiểu đường typ 2 (T2DM) với nhiều yếu tố nguy cơ tim mạch mà không có bệnh tim mạch đã được xác minh hoặc có bệnh tim mạch đã được xác minh.

- (11) **83709 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06913** (85) 29/10/2021
(22) 31/03/2020 (86) PCT/US2020/025921 31/03/2020
(30) 62/827,386 01/04/2019 US (87) WO2020/205840 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **C07K 14/475; A61K 38/18; A61P 9/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

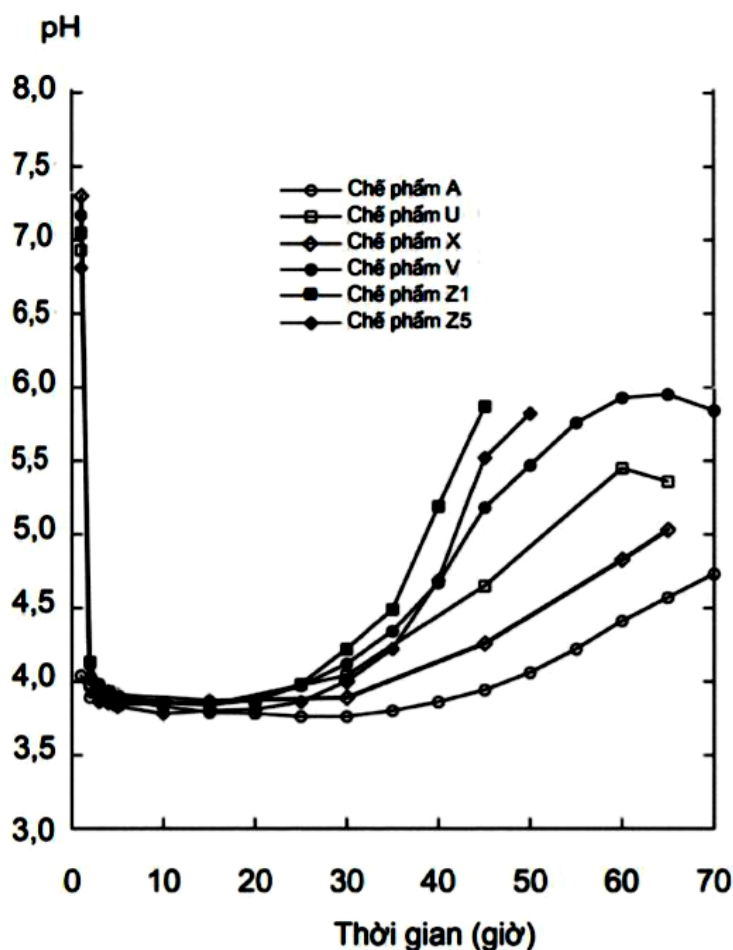
(72) DAY, Jonathan Wesley (US); HEUER, Josef George (US); MUPPIDI, Avinash (IN); NI, Wei (CN); PANCOOK, James David (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT NEUREGULIN-4, DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ BƠM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất neuregulin (NRG) 4, dược phẩm và dụng cụ bơm chứa các hợp chất này.

- (11) 83710 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06914 (85) 29/10/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/EP2020/059582 03/04/2020
 (30) 19167495.1 05/04/2019 EP (87) WO2020/201515 08/10/2020
 (51) *A61K 9/20; A61K 31/365; A61P 31/10; A61P 31/04; A61K 31/191; A61K 31/366*
- (71) **GEDEA BIOTECH AB** (SE)
 Medicon Village, 223 81 Lund, Sweden
- (72) Ulf ELLERVIK (SE); Sophie MANNER (SE); Olov STERNER (SE); Helena STREVENSS (SE); Nils-Olof LINDBERG (SE); Annette SÄFHOLM (SE)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **DƯỢC PHẨM RẮN THÍCH HỢP ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG ÂM ĐẠO**
- (57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm chứa glucono- δ -lacton, mà là thích hợp để dùng trong việc điều trị nhiễm vi sinh vật ở âm đạo.



Hình 2

- (11) 83711 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06921 (85) 29/10/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/CN2020/082068 30/03/2020
(30) 201910258345.X 01/04/2019 CN (87) WO2020/200166 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) MO, Yitao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CHỈ BÁO TRẠNG THÁI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế này cho biết phương pháp báo cáo chỉ báo trạng thái liên kết vô tuyến và thiết bị đầu cuối, để giải quyết vấn đề chi phí tương tác giữa các lớp lớn vì thiết bị đầu cuối cần báo cáo chỉ báo trạng thái trong mỗi khoảng thời gian. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối và bao gồm: thực hiện phát hiện tín hiệu chuẩn; và báo cáo chỉ báo trạng thái lên lớp cao hơn nếu tín hiệu chuẩn không được phát hiện trong N khoảng thời gian liên tiếp, trong đó N là số nguyên dương và $N \geq 2$.

100

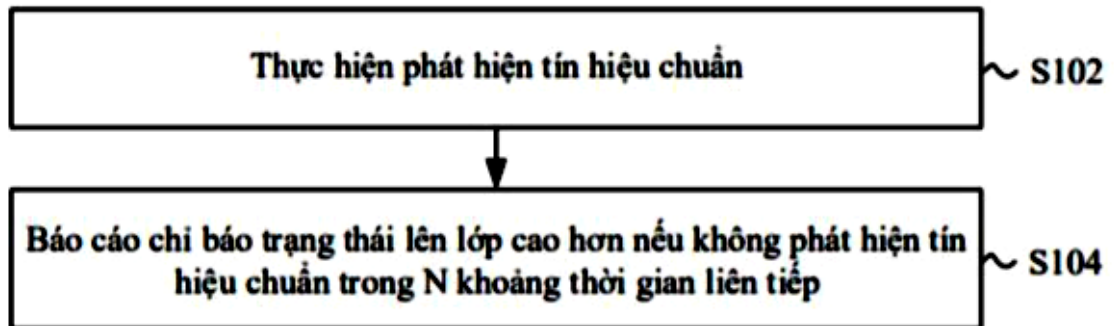


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83712 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06923 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081514 | 04/04/2019 |
| | (87) WO2020/199195 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) *H04W 28/08; H04W 48/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Chenwan (CN); LI, Zhenyu (CN); WANG, Jing (CN); WU, Yiling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu, bao gồm: thiết bị chuyển tiếp thu bản tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm ít nhất một lý do truy nhập; và thiết bị chuyển tiếp từ chối, dựa trên bản tin thứ nhất, kết nối của thiết bị đầu cuối mà có lý do truy nhập thuộc về ít nhất một lý do truy nhập. Theo cách này, vấn đề quá tải xảy ra trên thiết bị chuyển tiếp có thể được giải quyết thông qua việc kiểm soát quá tải của thiết bị mạng truy nhập. So với việc kiểm soát quá tải được thực hiện bởi thiết bị chuyển tiếp, thiết bị mạng truy nhập có thể thực hiện việc kiểm soát tập trung trên thiết bị chuyển tiếp, để còn đạt được sự cân bằng tải.

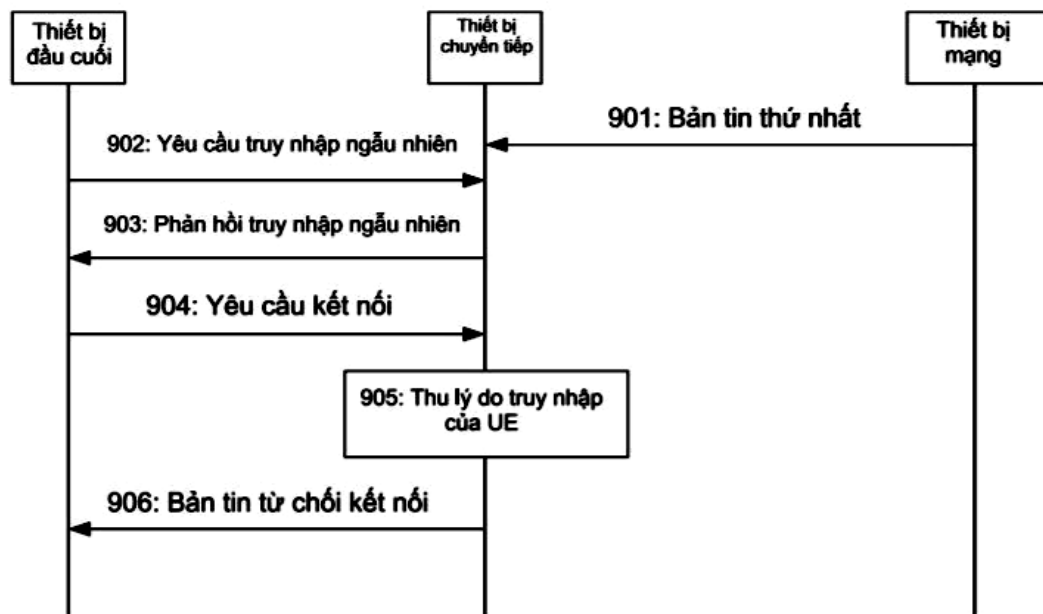


FIG. 9

- (11) **83713 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06924** (85) 29/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014390 27/03/2020
(30) 2019-069005 29/03/2019 JP (87) WO2020/203931 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **C21D 8/02; C22C 38/58; C22C 38/00; B23K 9/23**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) Yuusuke OIKAWA (JP); Shinji TSUGE (JP); Fuminori GOHNAME (JP); Toyohiko KAKIHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔI HÀN THÉP KHÔNG GỈ KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môi hàn có tính chống ăn mòn trong môi trường nước lợ và độ dai tuyệt hảo. Môi hàn theo sáng chế được tạo ra bằng vật liệu cơ bản thép không gỉ kép có giá trị PREN được xác định bằng công thức [1] sau đây lớn hơn hoặc bằng 28,0 và nhỏ hơn hoặc bằng 35,0 và vùng hàn bao gồm kim loại hàn và vùng bị ảnh hưởng bởi nhiệt, trong đó kim loại hàn có giá trị PREN được xác định bằng công thức [1] sau đây lớn hơn hoặc bằng 29,0, pha austenit của vật liệu cơ bản thép không gỉ kép chiếm từ 30 đến 70% diện tích và pha austenit của kim loại hàn và vùng bị ảnh hưởng bởi nhiệt tương ứng chiếm từ 8 đến 70% diện tích, giá trị NI được xác định bằng công thức [2] sau đây lớn hơn hoặc bằng 170, và công thức [3] sau đây được thỏa mãn:

$$\text{PREN}=\text{Cr}+3,3\text{Mo}+16\text{N}\dots (1)$$

$$\text{NI}=(\text{Cr}+\text{Mo}+2\text{xNi})/\text{N}\dots (2)$$

$$\text{N}=(0,08\text{Cr}+0,08\text{Mo}-0,06\text{Ni}-1,21)/0,4\times 0,08\dots (3)$$

- (11) **83714 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-06927** (85) 29/10/2021
 (22) 05/04/2019 (86) PCT/JP2019/015173 05/04/2019
 (87) WO2020/202562 A1 08/10/2020
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
- (72) **TAKAHASHI, Hideaki (JP); HANAKI, Akihito (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ thu có cấu trúc để thu, từ thiết bị trạm gốc, thông tin mà chỉ định tập con băng thông (BWP-Bandwidth Part) của tế bào, bộ điều khiển có cấu trúc để cấu hình BWP cần được kích hoạt, dựa trên tham số được dành riêng cho thiết bị người dùng được chứa trong thông tin này, khi tế bào là tế bào đặc biệt (SpCell) và việc cấu hình bởi điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC-Radio Resource Control) được thực hiện hoặc tế bào là tế bào thứ cấp (SCell) và lớp điều khiển truy nhập môi trường (MAC-Media Access Control) được kích hoạt, và bộ truyền thông có cấu trúc để truyền thông với thiết bị trạm gốc bằng cách sử dụng BWP cần được kích hoạt, trong đó tham số được cấu hình trong thông tin để chỉ định BWP của tế bào, bất kể số lượng BWP được cấu hình cho tế bào.

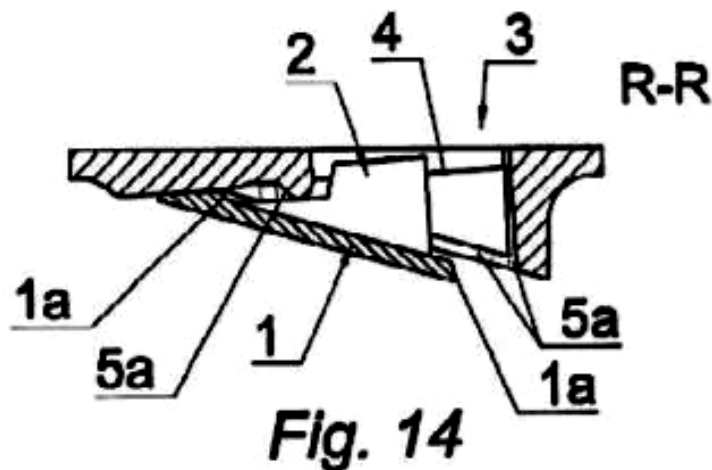
FIG.7

Biểu diễn điều kiện	Giải thích
<i>SyncAndCellAdd</i>	Trường này được biểu diễn bắt buộc đối với SpCell sau tái cấu hình có đồng bộ (chuyển giao PCell, thêm/thay đổi PSCell) và sau thiết lập RRC/tiếp tục RRC, bất kể số lượng BWP được cấu hình cho tế bào phục vụ. Trường này được biểu diễn bắt buộc bổ sung SCell, bất kể số lượng BWP được cấu hình cho tế bào phục vụ. Đối với SpCell, trường này được biểu diễn tùy chọn, cần N, sau khi tái cấu hình mà không có tái cấu hình có đồng bộ. Trong tất cả trường hợp khác, trường này không có mặt.

- | | | | | |
|------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83715 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06932 | | | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 01/08/2019 | | | (86) PCT/PL2019/000057 | 01/08/2019 |
| (30) P.429610 | 11/04/2019 | PL | (87) WO2020/209733 | 15/10/2020 |
| (51) B65D 47/28 | | | | |

- (71) 1. **REEND SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ** (PL)
 Ul. Dworcowa 152, 64-120 Krzemieniewo, Poland
 2. **ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ** (PL)
 Ul. Dworcowa 152, 64-120 Krzemieniewo, Poland
- (72) REEND SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ (PL); ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL);
 LEWANDOWSKI, Dariusz (PL); SOBECKI, Roman (PL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **NẮP HỘP ĐỰNG ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp hộp đựng đồ uống, cụ thể là hộp đựng nước giải khát, có lỗ mở để làm rộng hộp chứa, được lắp với thanh dẫn được tạo thành trên hai thành đối diện và có miếng trượt để mở và đóng lại lỗ, trong đó hai chốt được tạo thành trên bề mặt trên cùng của mảnh trượt, chốt được lắp trượt ở lỗ trên thanh dẫn đã nêu và nơi mảnh trượt được lắp phương tiện dịch chuyển mảnh trượt từ vị trí đóng sang vị trí mở và ngược lại, được đặc trưng ở chỗ bề mặt (2a) của chốt (2) của miếng trượt (1) hợp tác với thanh dẫn (4) nghiêng một góc nhọn (α) so với mặt trên của miếng trượt (1) được đặt dưới bề mặt (2a) của chốt bắt (2), với độ dốc theo hướng mà miếng trượt (1) dịch chuyển sang vị trí mở, và được tạo thành ở mặt dưới của nắp xung quanh lỗ (3) là hốc (5) đối với mảnh trượt (1) có bề mặt định hình (5a) để bịt kín mảnh trượt (1) khi ở trong hốc (5) ở vị trí đóng được tạo thành xung quanh chu vi của nó, bề mặt định hình (5a) khớp với biên dạng của bề mặt chu vi (1a) của mảnh trượt (1), và trong quá trình mở nắp (3), miếng trượt (1) được di chuyển xuống dưới so với hốc (5).



- (11) **83716 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06939** (85) 29/10/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/CN2020/082075 30/03/2020
(30) 201910268119.X 03/04/2019 CN (87) WO2020/200167 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Na (CN); JIANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TÀI NGUYÊN MIỀN TẦN SỐ, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân phối tài nguyên miền tần số, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: nhận chỉ dẫn phân phối tài nguyên, trong đó chỉ dẫn phân phối tài nguyên ứng với tham số của phần băng thông (Bandwith Part - BWP) được cấu hình cho thiết bị đầu cuối; và xác định tài nguyên miền tần số do chỉ dẫn phân phối tài nguyên trong BWP chỉ ra.

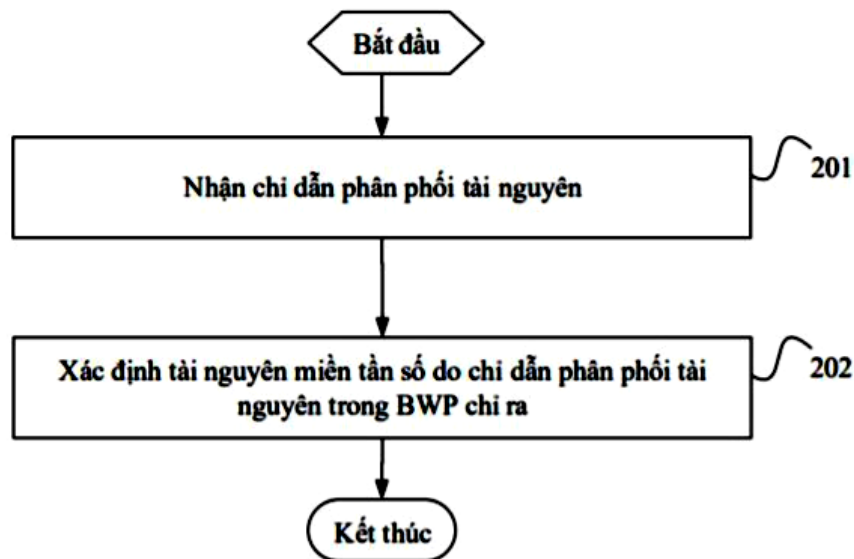


Fig.2

- (11) **83717 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06943** (85) 01/11/2021
(22) 07/04/2020 (86) PCT/JP2020/015605 07/04/2020
(30) 2019-073764 08/04/2019 JP (87) WO2020/209238 15/10/2020
2020-027895 21/02/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) ***D21H 21/36***

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) ITOI, Takashi (JP); SUZUKI, Yuka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **GIẤY KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY KHÁNG KHUẨN**

- (57) Sáng chế đề cập đến giấy kháng khuẩn chứa chất kháng khuẩn, và hàm lượng canxi trên 0,1 g của giấy kháng khuẩn là 500 ppm hoặc nhiều hơn. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giấy kháng khuẩn bao gồm bước sản xuất giấy để tạo thành màng giấy ướt bằng cách sản xuất giấy ướt sử dụng nước sản xuất giấy có độ cứng của nước là 5° dH hoặc nhiều hơn, bước áp dụng chất kháng khuẩn bằng cách áp dụng chất lỏng có chứa chất kháng khuẩn được điều chế từ chất kháng khuẩn và nước pha loãng của nó lên màng giấy ướt, và bước làm khô gồm làm nóng và sấy khô màng giấy ướt sau khi trải qua bước áp dụng chất kháng khuẩn. Độ cứng của nước của nước pha loãng bằng hoặc nhỏ hơn độ cứng của nước của nước sản xuất giấy

(11) 83718 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-06944

(22) 01/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) H04B 10/00

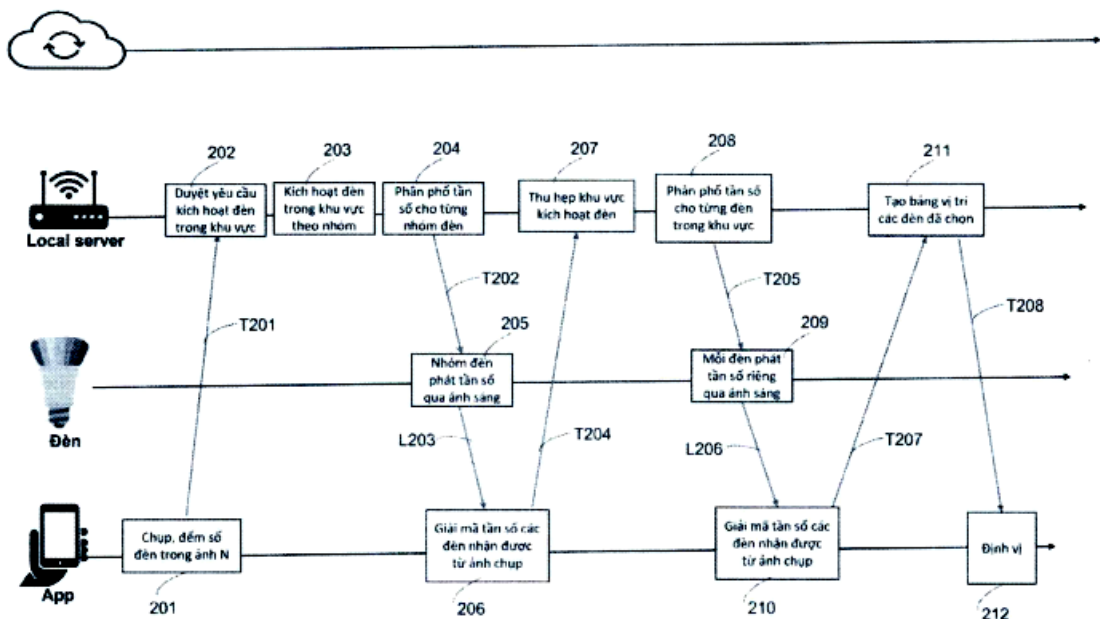
(71) CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)

Số 50 Ngõ 73 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH ĐỊNH VỊ ĐIỆN THOẠI SỬ DỤNG ĐÈN THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ÁNH SÁNG THEO CHUẨN LIFI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống định vị vị trí của điện thoại thông minh (smartphone) sử dụng các đèn thông minh có kết nối WiFi và camera điện thoại. Công nghệ phát dữ liệu thông qua kênh ánh sáng (LiFi) sử dụng phương pháp điều chế tần số được đề xuất và áp dụng cho các đèn thông minh có sẵn chip WiFi. Tính năng LiFi phục vụ cho việc nhận diện đèn bởi ứng dụng (app). Các quy trình định vị trong hệ thống trên được mô tả chi tiết, hoàn thiện các bước cho tương tác giữa các thành phần của hệ thống, bao gồm: (i) Quy trình rút gọn được thiết kế tối ưu cho trường hợp số lượng đèn trong hệ thống là nhỏ so với số lượng tần số được phép sử dụng (số lượng tần số này bị giới hạn bởi tham số băng thông của camera trên thị trường); (ii) Ngoài ra, quy trình tổng thể được thiết kế nhằm đảm bảo được hệ thống hoạt động trong trường hợp số lượng đèn là lớn hơn số lượng tần số được phép sử dụng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp phân chia nhóm đèn và phân bổ tần số cho từng nhóm đèn cho phép ứng dụng (app) có thể nhận diện đèn chỉ bằng một ảnh chụp; đồng thời đảm bảo rằng hệ thống định vị luôn hoạt động bất kể số lượng đèn trong hệ thống có lớn tới đâu.



Hình 2

- (11) 83719 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06945 (85) 01/11/2021
 (22) 01/04/2020 (86) PCT/JP2020/015102 01/04/2020
 (30) PCT/JP2019/014557 01/04/2019 JP (87) WO2020/204104 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **B60W 40/09**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

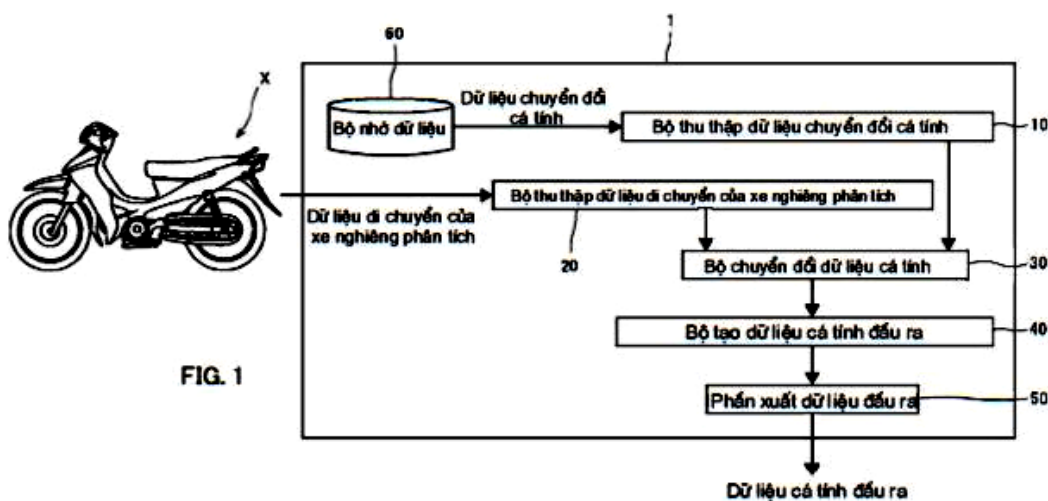
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP); Kensaku ISOBE (JP); Hiroshi NAKAO (JP); Yusuke UMEZAWA (JP); Hiroaki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÁ TÍNH, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH CÁ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÁ TÍNH, VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÁ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích cá tính có khả năng thu thập dữ liệu cá tính với độ linh hoạt thiết kế được nâng cao của các tài nguyên phần cứng. Phương pháp phân tích cá tính bao gồm các bước: thu thập dữ liệu chuyển đổi cá tính được tạo ra bằng cách kết hợp dữ liệu cá tính với dữ liệu di chuyển của xe nghiêng, dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng chuyển đổi dữ liệu liên quan đến dữ liệu di chuyển của các xe nghiêng chuyển đổi dữ liệu thu được khi những người lái lái các xe nghiêng chuyển đổi dữ liệu; thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích liên quan đến dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích thu được khi đích phân tích lái xe nghiêng phân tích; chuyển đổi dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích thành dữ liệu cá tính chuyển đổi liên quan đến cá tính của đích phân tích bằng cách sử dụng dữ liệu chuyển đổi cá tính; và tạo ra và cung cấp dữ liệu cá tính đầu ra bằng cách sử dụng dữ liệu cá tính chuyển đổi sau khi chuyển đổi.



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83720 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06946 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015091 | 01/04/2020 |
| (30) PCT/JP2019/014558 | 01/04/2019 JP (87) WO2020/204100 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **B60W 40/09**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

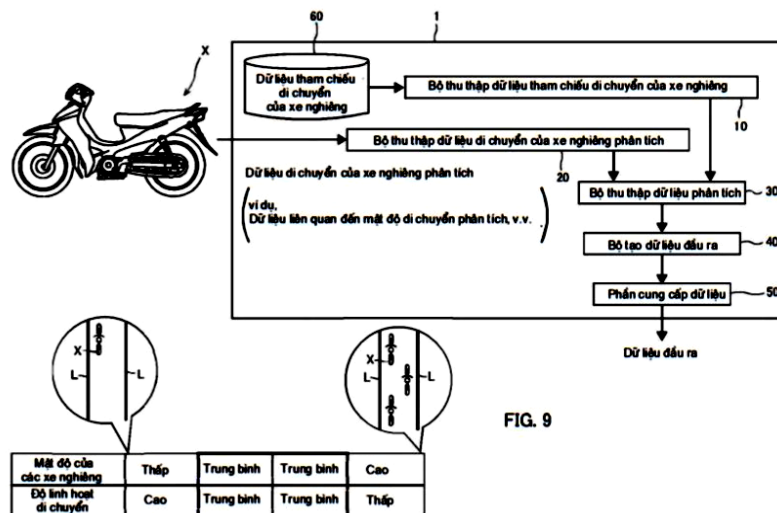
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP); Kensaku ISOBE (JP); Hiroshi NAKAO (JP); Yusuke UMEZAWA (JP); Hiroaki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DI CHUYỂN CỦA XE NGHIÊNG, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DI CHUYỂN CỦA XE NGHIÊNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHÂN TÍCH, VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng có khả năng cung cấp dữ liệu phân tích dành riêng cho xe nghiêng dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng với độ linh hoạt thiết kế nâng cao của các tài nguyên phần cứng. Phương pháp phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng bao gồm bước: bước thu thập dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng để thu thập dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng; bước thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích để thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích; và bước thu thập dữ liệu phân tích để thu thập dữ liệu phân tích. Dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng được tạo ra dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng tạo ra để tham chiếu có lượng dữ liệu di chuyển của các xe nghiêng di chuyển trên đường công cộng ở phạm vi mật độ trung gian lớn hơn so với lượng dữ liệu di chuyển của các xe nghiêng di chuyển trên đường công cộng ở phạm vi mật độ thấp và phạm vi mật độ cao. Dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích bao gồm dữ liệu liên quan đến mật độ di chuyển phân tích liên quan đến mật độ của các xe nghiêng cùng với đích phân tích khi xe nghiêng cùng với đích phân tích được lái bởi đích phân tích và di chuyển trên đường công cộng.



- (11) 83721 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06949 (85) 01/11/2021
 (22) 01/04/2020 (86) PCT/JP2020/015089 01/04/2020
 (30) PCT/JP2019/014560 01/04/2019 JP (87) WO2020/204099 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **B60W 40/09**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP); Kensaku ISOBE (JP); Hiroshi NAKAO (JP); Yusuke UMEZAWA (JP); Hiroaki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH NHẬN THỨC GIÁ TRỊ CỦA KHÁCH HÀNG, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH NHẬN THỨC GIÁ TRỊ CỦA KHÁCH HÀNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU NHẬN THỨC GIÁ TRỊ, VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU NHẬN THỨC GIÁ TRỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích nhận thức giá trị của khách hàng có khả năng thu thập dữ liệu nhận thức giá trị, trong khi vẫn đảm bảo độ linh hoạt thiết kế của các tài nguyên phần cứng của thiết bị xử lý dữ liệu. Phương pháp phân tích nhận thức giá trị của khách hàng bao gồm các bước: bước thu thập dữ liệu chuyển đổi nhận thức giá trị thu thập dữ liệu chuyển đổi nhận thức giá trị mà kết hợp với dữ liệu di chuyển của xe nghiêng, dữ liệu đánh giá của khách hàng và dữ liệu nhận thức giá trị của khách hàng; bước thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích và phân tích dữ liệu đánh giá; và bước chuyển đổi dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích đã thu thập và dữ liệu đánh giá phân tích đã thu thập thành dữ liệu nhận thức giá trị của khách hàng. Dữ liệu di chuyển của xe nghiêng dùng cho dữ liệu chuyển đổi nhận thức giá trị và dữ liệu đánh giá của khách hàng được sử dụng để thu thập, dưới dạng dữ liệu chuyển đổi nhận thức giá trị, dữ liệu trong đó dữ liệu di chuyển của xe nghiêng, dữ liệu đánh giá của khách hàng và dữ liệu nhận thức giá trị của khách hàng được kết hợp. Dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích đã thu thập và dữ liệu đánh giá phân tích đã thu thập được chuyển đổi thành dữ liệu nhận thức giá trị bằng cách sử dụng dữ liệu chuyển đổi nhận thức giá trị đã thu thập.

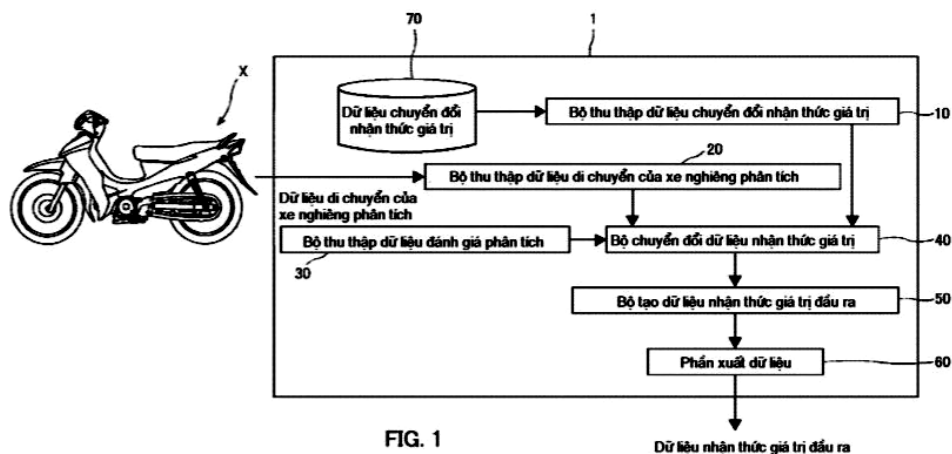


FIG. 1

Dữ liệu nhận thức giá trị đầu ra

- (11) 83722 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06950 (85) 01/11/2021
 (22) 01/04/2020 (86) PCT/JP2020/015118 01/04/2020
 (30) PCT/JP2019/014559 01/04/2019 JP (87) WO2020/204111 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **B60W 40/09**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

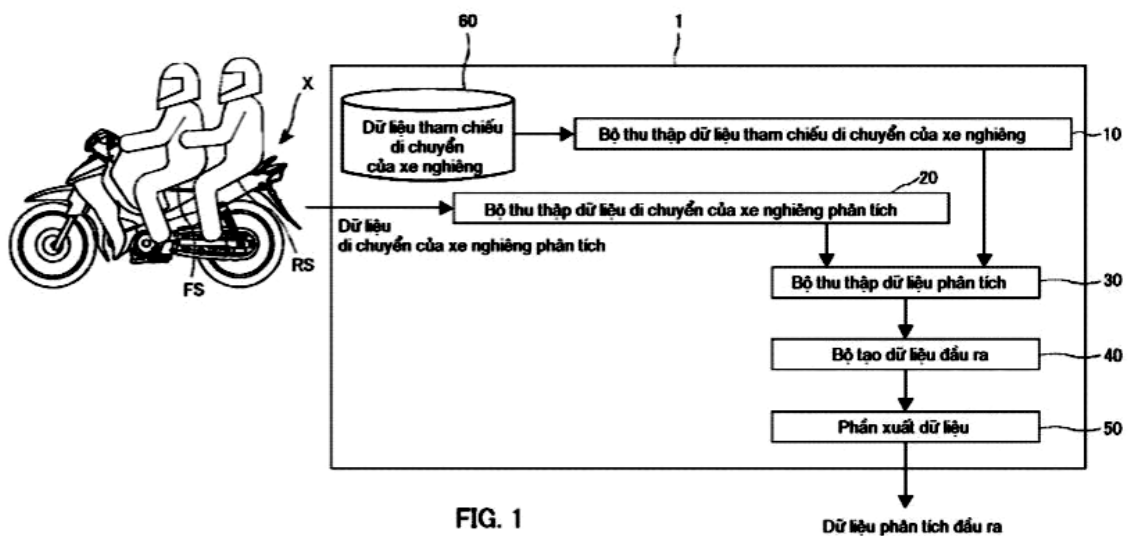
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP); Kensaku ISOBE (JP); Hiroshi NAKAO (JP); Yusuke UMEZAWA (JP); Hiroaki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DI CHUYỂN CỦA XE NGHIÊNG, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU DI CHUYỂN CỦA XE NGHIÊNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHÂN TÍCH, VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng để xuất ra dữ liệu phân tích của xe nghiêng với độ linh hoạt thiết kế nâng cao của các tài nguyên phần cứng. Phương pháp phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng bao gồm: thu thập dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng được tạo ra dựa trên dữ liệu di chuyển của xe nghiêng tạo ra để tham chiếu bao gồm dữ liệu di chuyển của xe nghiêng của xe nghiêng ở trạng thái mà ở đó hành khách và/hoặc tải được đặt lên; thu thập dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích bao gồm dữ liệu di chuyển của xe nghiêng ở trạng thái mà ở đó hành khách và/hoặc tải được đặt lên; và thu thập dữ liệu phân tích của đích phân tích bằng cách phân tích dữ liệu di chuyển của xe nghiêng phân tích đã thu thập dựa trên dữ liệu tham chiếu di chuyển của xe nghiêng đã thu thập.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83723 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06952 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 13/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079295 | 13/03/2020 |
| (30) 201910364172.X | 30/04/2019 CN (87) WO2020/220847 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0456**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐO LƯỜNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo đo lường, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước thu, từ các thiết bị mạng, các tín hiệu tham chiếu được gửi dựa trên các búp sóng; bước đo lường các tín hiệu tham chiếu thu được để nhận được các kết quả đo lường bao gồm các công suất thu tín hiệu tham chiếu và ít nhất một trong số hai mục thông tin sau: các pha kênh của các tín hiệu tham chiếu và các ma trận kênh của các tín hiệu tham chiếu. So với công nghệ thông thường, sự gia tăng số lượng được báo cáo giúp cải thiện độ đúng ước tính của góc đi (angle of departure, AOD), sao cho độ đúng định vị dựa trên AOD có thể được cải thiện.

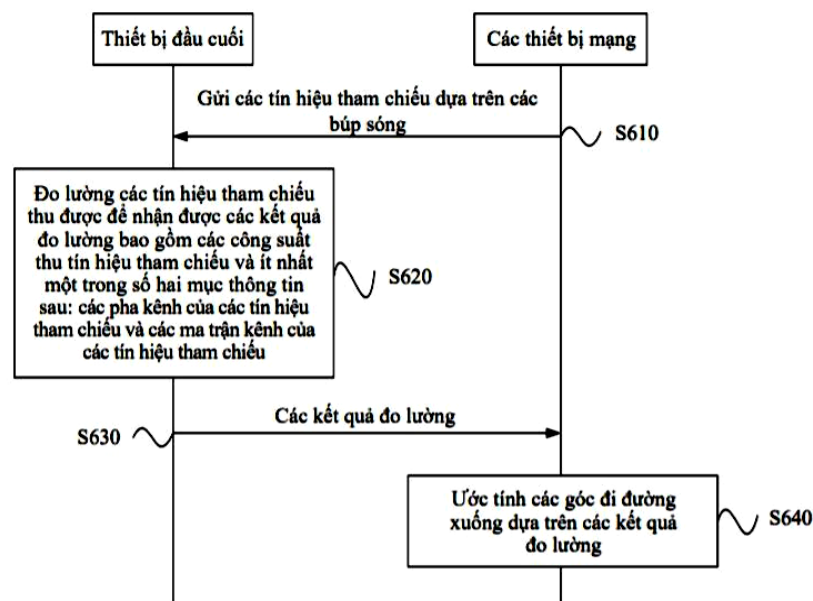


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83724 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06955 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 09/04/2020 | (86) PCT/US2020/027497 | 09/04/2020 |
| (30) 62/832,128 | 10/04/2019 | US (87) WO2020/210511 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04N 19/436; H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc nhận luồng bit bao gồm lát cắt. Một số lượng điểm vào (NumEntryPoints) ở lát cắt này được trích xuất. Các độ dịch cho các tập hợp con của dữ liệu lát cắt được lập mã với các giá trị chỉ số tập hợp con nằm trong khoảng từ không đến NumEntryPoints là được xác định. Lát cắt này được giải mã dựa trên các độ dịch cho các tập hợp con của dữ liệu lát cắt được lập mã này. Lát cắt này được chuyển tiếp để hiển thị như một phần của chuỗi video được giải mã. Phương pháp giải mã, phương pháp mã hoá, thiết bị lập mã video, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, bộ mã hoá, và bộ giải mã cũng được bộc lộ.

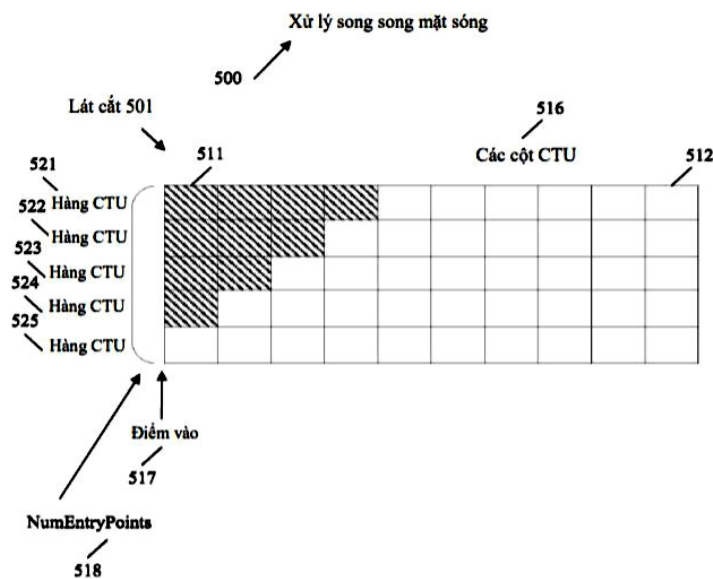


Fig.5

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83725 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06958 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 09/09/2019 | (86) PCT/CN2019/104959 | 09/09/2019 |
| (30) PCT/CN2019/084401 | 25/04/2019 CN | (87) WO2020/215586 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04W 8/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LONG, Hongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ THEO DẤU THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT CHỨC NĂNG MÁY CHỦ XÁC THỰC, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO VIỆC THEO DẤU CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ NÚT CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (100) trong nút xác thực đề theo dấu thiết bị người dùng (User Equipment - UE). Phương pháp (100) bao gồm các bước: nhận (110) lệnh kích hoạt việc theo dấu để kích hoạt việc theo dấu của UE dựa trên bộ nhận dạng thiết bị của UE; thu được (120) dữ liệu yêu cầu dấu vết được kết hợp với UE; nhận (130) từ nút mạng thông điệp báo hiệu thứ nhất chứa bộ nhận dạng thiết bị của UE; và tạo ra (140) bản ghi dấu vết liên quan đến UE dựa trên dữ liệu yêu cầu dấu vết đáp lại việc nhận thông điệp tạo tín hiệu thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến nút chức năng máy chủ xác thực, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, phương pháp để tạo điều kiện cho việc theo dấu của thiết bị người dùng, và nút chức năng quản lý truy cập và di động.

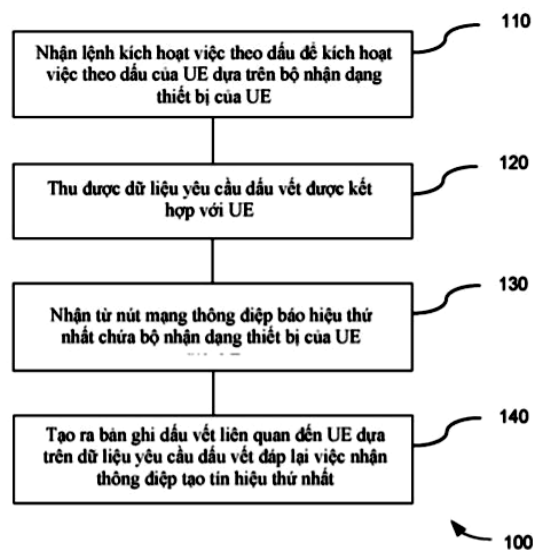


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83726 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06961 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082541 | 31/03/2020 |
| (30) 201910266128.5 | 03/04/2019 CN (87) WO2020/200211 | 08/10/2020 |
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021
- (51) **A61B 17/128**

- (71) **MEDSCOPE BIOTECH CO., LTD. (CN)**
 2F, No.8, Keyi Street, GuangYuan Technology Park, Zhunan Town, Miaoli County
 350 Taiwan, China
- (72) HUANG, Shin-Hao (CN); WU, Chen-Xuan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KẾT CẤU DẪN ĐỘNG CỦA DỤNG CỤ KẸP MẠCH MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dẫn động của dụng cụ kẹp mạch máu, mà được dẫn động bởi bộ phận điều khiển để làm cho vấu kẹp lấy cái kẹp. Kết cấu dẫn động của dụng cụ kẹp mạch máu bao gồm phần thân có bộ phận giảm chấn; bộ ống được nối với phần thân; thanh đẩy tải có khả năng đẩy cái kẹp về phía trước; chốt theo trục và theo cách di chuyển được bố trí trên phần thân; vòng kẹp tiếp dẫn xoay được ở chốt và có đầu trước và đầu sau; chốt phụ tải được bố trí trên phần thân và được nối với thanh đẩy tải; lò xo tải để đẩy chốt phụ tải dịch chuyển về phía sau; ở đó khi đầu trước của vòng kẹp tiếp dẫn bị nghiêng ra ngoài, chốt phụ tải bị đẩy về phía trước; khi đầu trước của vòng kẹp tiếp dẫn bị ép và cách xa chốt phụ tải, lò xo tải có thể đẩy chốt phụ tải về phía sau; thanh đẩy giạt được tạo kết cấu sao cho sau khi chốt phụ tải trở lại vị trí ban đầu, đầu trước của vòng kẹp tiếp dẫn vẫn bị ép để đẩy thanh đẩy giạt về phía trước để dẫn động vấu kẹp lấy cái kẹp; và lò xo đỡ nhún đẩy thanh đẩy giạt dịch chuyển về phía sau.

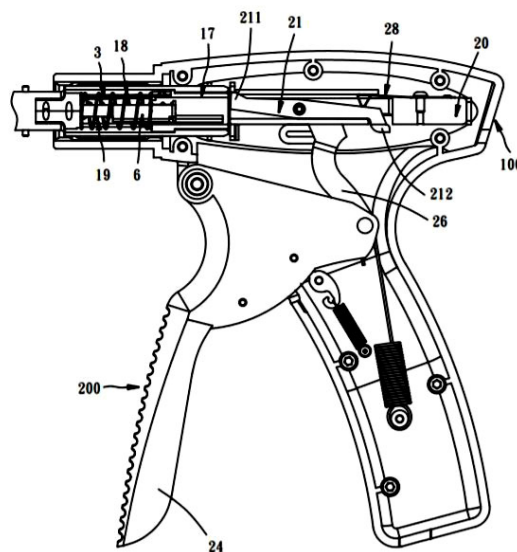


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83727 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06964 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/FI2020/050220 | 03/04/2020 |
| (30) 62/830,870 | 08/04/2019 | US (87) WO2020/208297 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04B 7/0417**; H04B 7/0456; H04W 28/06; H04B 7/10; H04L 1/00; H04B 7/0452; H04B 7/06

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TOSATO, Filippo (IT); MASO, Marco (IT); NHAN, Nhat-Quang (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ NÂNG CAO HIỆU SUẤT TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống máy tính để nâng cao hiệu suất truyền thông, vật ghi lưu trữ bất khả biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp nâng cao hiệu suất truyền thông ở thiết bị người dùng bao gồm các bước: nhận sự truyền dẫn trên hai trạng thái phân cực khác nhau qua một kênh không dây từ thiết bị thứ hai; xác định các hệ số liên kết với ma trận tiền mã hóa dựa vào các phép đo kênh phần thu nhận, trong đó các hệ số xác định ít nhất một phần ma trận kết hợp; lựa chọn một hệ số trong số các hệ số của trạng thái phân cực yếu hơn, hệ số được lựa chọn là hệ số tham chiếu cho trạng thái phân cực yếu hơn; xác định chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai cho hệ số tham chiếu, trong đó chỉ báo thứ nhất biểu thị vị trí của hệ số tham chiếu trong ma trận kết hợp và chỉ báo thứ hai bao gồm giá trị biên độ liên kết với hệ số tham chiếu; báo cáo chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai đến mạng.

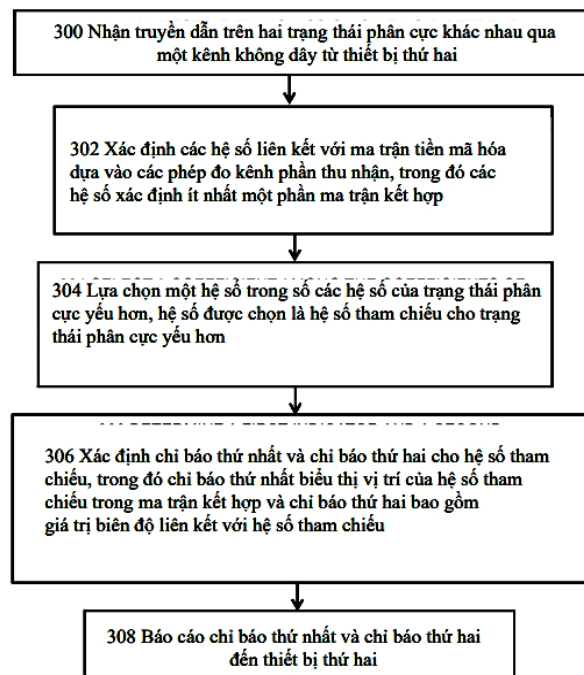


FIG. 3

- (11) **83728 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06965** (85) 01/11/2021
(22) 28/01/2020 (86) PCT/JP2020/002903 28/01/2020
(30) 2019-072297 04/04/2019 JP (87) WO2020/202749 08/10/2020
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKATA, Aki (JP); MATSUBAYASHI, Hideki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CHỨA 1-DEOXYNOJIRIMYXIN**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống được đóng gói chứa nồng độ cao của 1- deoxynojirimyxin nhưng có dư vị dễ chịu.
Etanol và/hoặc propylen glycol được bổ sung tại nồng độ nằm trong khoảng từ 0,005 đến 1,0% thể tích/thể tích đến đồ uống được đóng gói chứa 1- deoxynojirimyxin tại nồng độ từ 0,1 đến 0,75 mg mỗi 100 mL đồ uống.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83729 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06967 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/SG2020/050206 | 02/04/2020 |
| (30) 201910292447.3 | 12/04/2019 CN (87) WO2020/209792 | 15/10/2020 |
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021
- (51) **B60L 53/80; B60L 53/64; H01M 2/10; B62K 11/02; B60K 1/04**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) WU, Xihu (CN); YAN, Kang (CN); YU, Pengfei (CN); ZHENG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN CÁ NHÂN CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện di chuyển cá nhân chạy điện có thể bao gồm phần thân chính bao gồm kết cấu khung đỡ người đi xe và trụ lái được lắp với kết cấu khung đỡ người đi xe. Phương tiện di chuyển cá nhân chạy điện có thể còn bao gồm cơ cấu bánh xe có ít nhất một bánh xe phía trước và ít nhất một bánh xe phía sau đỡ thân chính. Ít nhất một bánh xe phía trước có thể lái được bởi trụ lái. Theo các phương án khác nhau, kết cấu khung đỡ người đi xe có thể bao gồm kết cấu vỏ chứa rỗng kéo dài bao quanh khoảng không gian bên trong được chia ngăn để tạo ra các ngăn chứa bình điện nằm dọc bên trong thứ nhất và thứ hai. Tầng ngăn chứa bình điện nằm dọc bên trong có thể kéo dài theo chiều dọc theo phía chiều dài tương ứng của vỏ chứa rỗng kéo dài và có lỗ phía sau tương ứng ở phần phía sau của kết cấu vỏ chứa rỗng kéo dài. Kết cấu khung đỡ người đi xe có thể bao gồm phuộc bánh xe phía sau kéo dài cố định theo chiều dọc từ phần phía sau ở giữa các lỗ phía sau. Phuộc bánh xe phía sau có thể đỡ ít nhất một phuộc bánh xe phía sau.

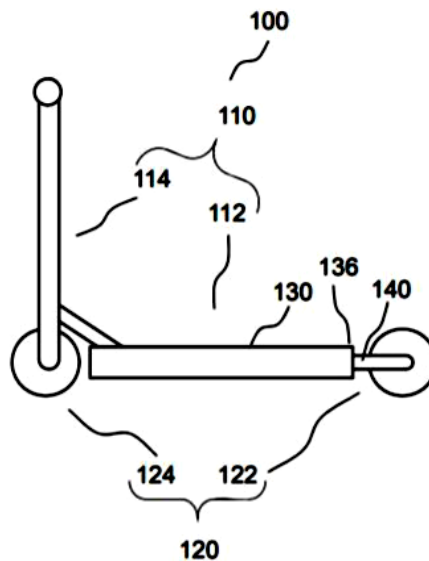


FIG. 1A

- (11) 83730 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-06971 (85) 01/11/2021
(22) 31/03/2020 (86) PCT/CN2020/082457 31/03/2020
(30) 201910263128.X 02/04/2019 CN (87) WO2020/200203 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); WANG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP THU CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên, phương pháp thu cấu hình tài nguyên, phương pháp gửi thông tin và thiết bị. Phương pháp cấu hình tài nguyên được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất và bao gồm: thu thông tin cấu hình đích; và xác định thông tin cấu hình tài nguyên đường bên dựa trên thông tin cấu hình đích.

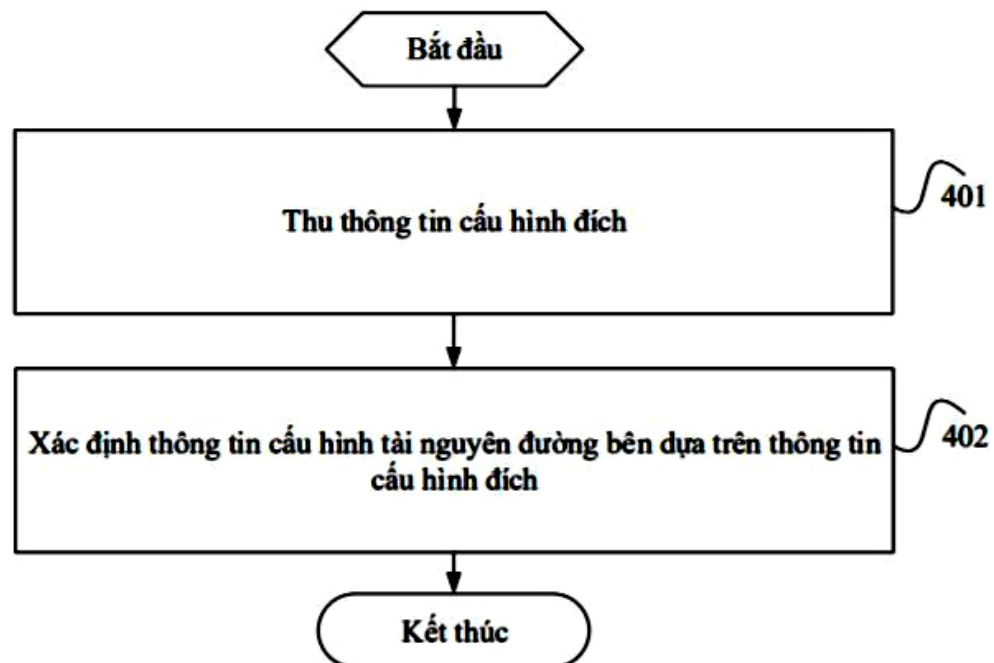


Fig.4

- (11) 83731 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06973 (85) 01/11/2021
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/SE2020/050343 02/04/2020
 (30) 62/828,218 02/04/2019 US (87) WO2020/204800 08/10/2020
 (51) *H04W 72/12*
 (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) MALEKI, Sina (NL); NADER, Ali (SE); REIAL, Andres (SE); NIMBALKER, Ajit (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG CỦA MẠNG KHÔNG DÂY ĐỂ LẬP LỊCH BIỂU THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp được thực hiện bởi nút mạng trong mạng không dây, để quản lý sự tiêu thụ năng lượng của thiết bị người dùng (UE-user equipment) được phục vụ bởi nút mạng. Các phương pháp nêu trên bao gồm bước truyền, tới UE, cấu hình bao gồm một hoặc nhiều hoạt động cấp phát tài nguyên miền thời gian (TDRA-time-domain resource allocation). Các TDRA bao gồm một hoặc nhiều độ lệch lập lịch biểu thứ nhất và một hoặc nhiều độ lệch lập lịch biểu thứ hai giữa tín hiệu lập lịch biểu và tín hiệu hoặc kênh đã lập lịch biểu qua tín hiệu lập lịch biểu. Giá trị nhỏ nhất của các độ lệch lập lịch biểu thứ hai lớn hơn giá trị nhỏ nhất của các độ lệch lập lịch biểu thứ nhất. Các phương pháp nêu trên cũng bao gồm bước truyền, tới UE, sự chỉ báo xem liệu UE có nên sử dụng các độ lệch lập lịch biểu thứ nhất hoặc các độ lệch lập lịch biểu thứ hai hay không, và tín hiệu lập lịch biểu thứ nhất mà lập lịch biểu kênh hoặc tín hiệu thứ nhất cho UE theo sự chỉ báo nêu trên. Sáng chế cũng đề xuất các phương án thực hiện bao gồm các phương pháp truyền thông được thực hiện bởi các UE, cũng như các nút mạng và các UE.

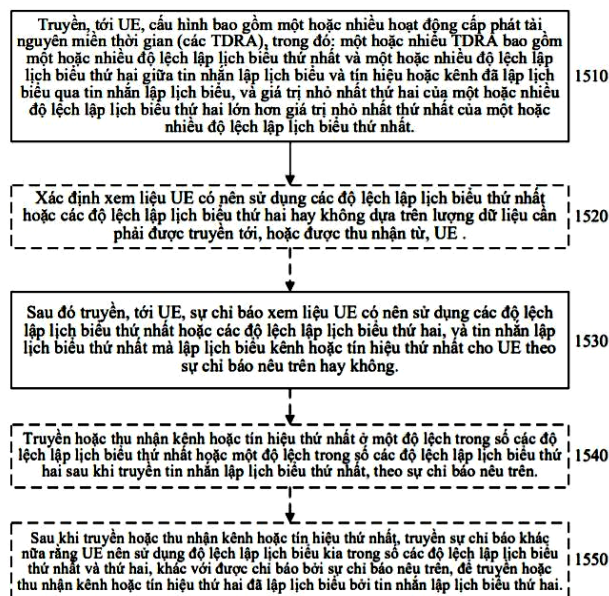


FIG. 15

- (11) 83732 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06987 (85) 02/11/2021
 (22) 28/04/2020 (86) PCT/US2020/030273 28/04/2020
 (30) 62/840,184 29/04/2019 US (87) WO2020/223232 05/11/2020
 62/913,314 10/10/2019 US
 62/924,095 21/10/2019 US
 (51) **A61K 35/761**; C12N 7/00; C07K 14/015; C12N 15/35; A61K 39/23; C07K 14/005

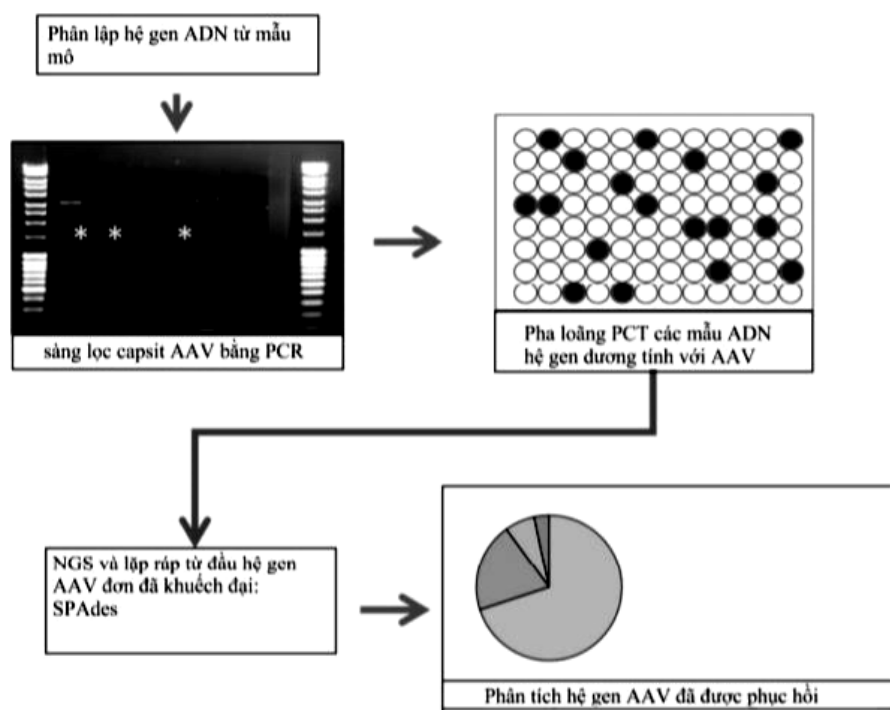
(71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**
 3600 Civic Center Blvd. 9th Floor, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) NAMBIAR, Kalyani (US); WILSON, James, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, HỆ THỐNG SẢN XUẤT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO CHỦ VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề xuất virut kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) có capsit AAV. Theo một phương án, vectơ sử dụng capsit AAV mới cho thấy khả năng biến nạp tăng lên của mô đích được lựa chọn so với AAV trong lĩnh vực kỹ thuật trước đây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa virut kết hợp adeno tái tổ hợp, hệ thống sản xuất virut kết hợp adeno tái tổ hợp, phương pháp tạo ra virut kết hợp adeno tái tổ hợp, tế bào chủ và phân tử axit nucleic.



- (11) 83733 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-06988 (85) 02/11/2021
 (22) 28/04/2020 (86) PCT/US2020/030281 28/04/2020
 (30) 62/840,184 29/04/2019 US (87) WO2020/223236 05/11/2020
 62/913,314 10/10/2019 US
 62/924,095 21/10/2019 US
 (51) **A61K 35/761**; C12N 7/00; C07K 14/015; C12N 15/35; A61K 39/23; C07K 14/005

(71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**
 3600 Civic Center Blvd. 9th Floor, Philadelphia, PA 19104, United States of America

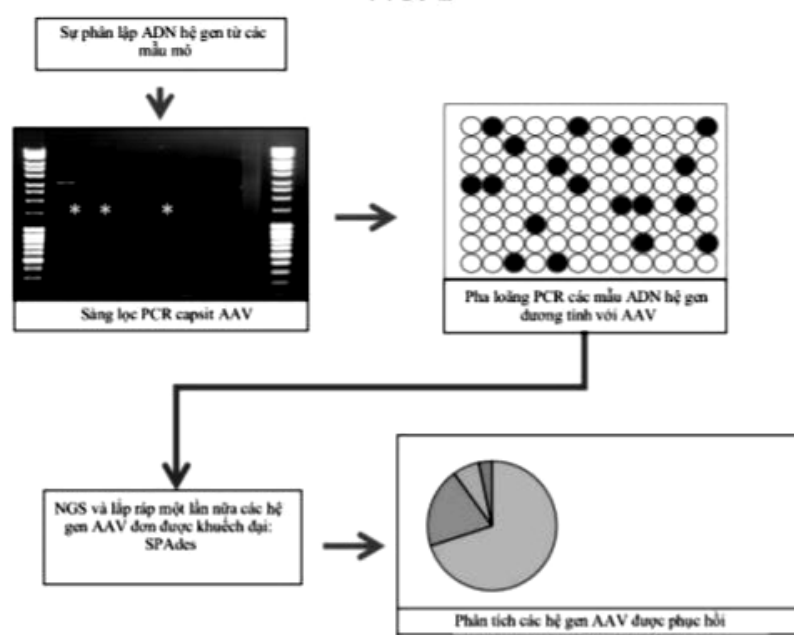
(72) NAMBIAR, Kalyani (US); WILSON, James, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, HỆ THỐNG SẢN XUẤT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO CHỦ, VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề cập đến virus kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) có capsit AAV. Theo một phương án, vectơ sử dụng capsit AAV mới cho thấy khả năng tải nạp tăng lên của mô đích được lựa chọn so với AAV trong lĩnh vực kỹ thuật trước đây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa virus kết hợp adeno tái tổ hợp, hệ thống sản xuất virus kết hợp adeno tái tổ hợp, phương pháp tạo ra virus kết hợp adeno tái tổ hợp, tế bào chủ, và phân tử axit nucleic.

FIG. 1



- (11) **83734 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06989** (85) 02/11/2021
(22) 01/04/2020 (86) PCT/EP2020/059313 01/04/2020
(30) 19167282.3 04/04/2019 EP (87) WO2020/201387 08/10/2020
(51) **C23C 18/20; C23C 18/18**

(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

(72) GAIDA,Josef (DE); STAMP, Lutz (DE); IVANOVA,Lena (DE); THOMAS,
Thomas (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA BỀ MẶT LỚP NỀN KHÔNG DẪN ĐIỆN
HOẶC LỚP NỀN CHỨA XƠ CACBON, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP
TẠO RA CHẾ PHẨM ĐỂ HOẠT HÓA BỀ MẶT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP
MẠ KIM LOẠI BỀ MẶT ĐÃ HOẠT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt hóa bề mặt lớp nền không dẫn điện hoặc lớp nền chứa xơ cacbon để mạ kim loại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hoạt hóa dạng nước, không chứa paladi dùng để hoạt hóa bề mặt lớp nền không dẫn điện hoặc lớp nền chứa sợi cacbon để mạ kim loại và phương pháp điều chế chế phẩm này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mạ kim loại bề mặt đã hoạt hóa của lớp nền không dẫn điện hoặc lớp nền chứa sợi cacbon.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83735 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-06990 | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/US2020/026457 | 02/04/2020 |
| (30) 62/828,875 | 03/04/2019 | US (87) WO2020/206171 |
| 62/864,958 | 21/06/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/172**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị mã hóa video, và các phương pháp giải mã và tạo mã, phương tiện đọc được bằng máy tính bất biến và cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm cờ và các ảnh được tạo mã bao gồm ảnh điểm truy nhập ngẫu nhiên trong ảnh (IRAP: intra random access point) và một hoặc nhiều ảnh không dẫn được liên kết với ảnh IRAP. Khi cờ được đặt thành giá trị thứ nhất, các ảnh dẫn bất kỳ được liên kết với ảnh IRAP ở trước, theo thứ tự giải mã, tất cả các ảnh không dẫn được liên kết với ảnh IRAP. Khi cờ được đặt thành giá trị thứ hai, ảnh không dẫn ở trước, theo thứ tự giải mã, ảnh dẫn ban đầu được liên kết với ảnh IRAP. Ảnh IRAP, các ảnh dẫn bất kỳ được liên kết với ảnh IRAP, và một hoặc nhiều ảnh không dẫn được liên kết với ảnh IRAP được giải mã theo thứ tự giải mã dựa trên cờ.

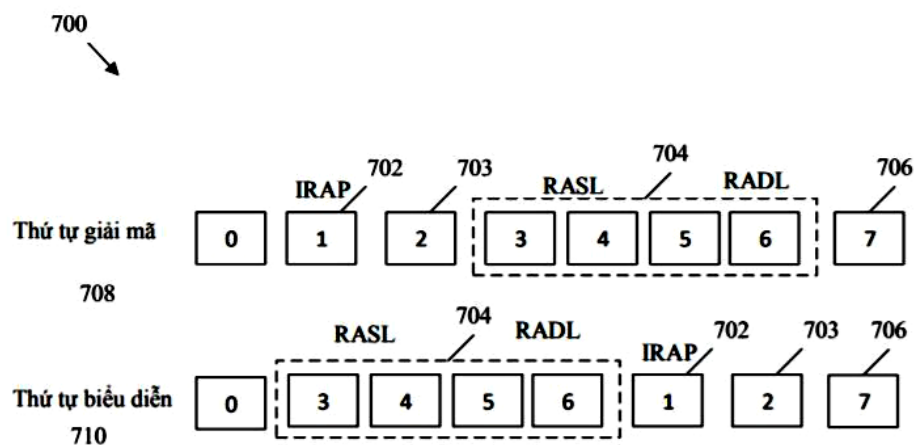
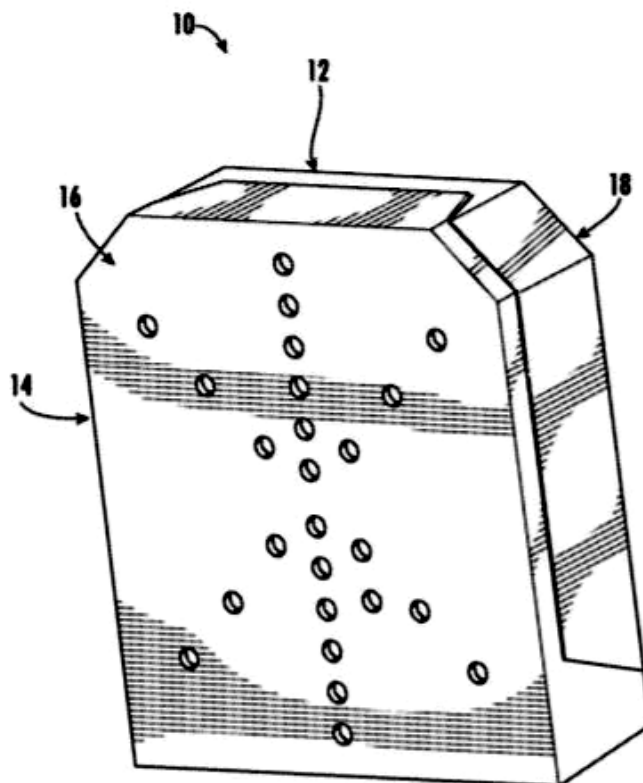


FIG. 7

- (11) **83736 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06992** (85) 02/11/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/US2020/027458 09/04/2020
(30) 62/832,127 10/04/2019 US (87) WO2020/210484 A1 15/10/2020
62/850,335 20/05/2019 US
(51) **G01C 15/02; G01B 21/04**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) Samuel J. HOWARD (US); Michael Dan HUH (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **ĐÍCH LAZE QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm khác nhau được sử dụng để căn thẳng các đối tượng và dấu hiệu trong một vùng. Trong một ví dụ, đích laze tạo sự nối thông quang học giữa vùng đích của đích laze và vùng phi đích lệch khỏi vùng đích. Một số ánh sáng được phát ra về phía vùng đích sẽ được định hướng lại để phát ra từ vùng phi đích, và một số ánh sáng được phát ra về phía vùng phi đích sẽ được định hướng lại để phát ra từ vùng đích. Trong một ví dụ khác, đích laze bao gồm các phần phản xạ và các phần không phản xạ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhắm đích laze về phía tâm của đích laze.



Hình 1

- (11) **83737 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-06995** (85) 02/11/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/CN2020/085225 17/04/2020
(30) 201910324313.5 22/04/2019 CN (87) WO2020/216131 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Sishan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC DANH TÍNH CỦA KHÓA KỸ THUẬT SỐ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực danh tính của khóa kỹ thuật số, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trước khi thiết bị đầu cuối thứ hai chuyển sang trạng thái hoạt động đã được cài đặt trước từ trạng thái hoạt động không được cài đặt trước, xác thực danh tính được thực hiện đối với người dùng bằng cách sử dụng hệ thống xác thực danh tính của thiết bị đầu cuối thứ hai, và thông tin xác thực danh tính thu được được lưu trữ trong thành phần bảo mật của thiết bị đầu cuối thứ hai. Sau đó, khi khóa kỹ thuật số trong thiết bị đầu cuối thứ hai cần được sử dụng, thông tin xác thực danh tính được lưu trữ trong thành phần bảo mật của thiết bị đầu cuối thứ hai được gửi đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể thực hiện xác minh dựa trên thông tin xác thực danh tính để xác định xem người dùng đang sử dụng khóa kỹ thuật số trong thiết bị đầu cuối thứ hai có phải là người giữ được cấp quyền của thiết bị đầu cuối thứ hai hay không. Bằng cách sử dụng phương pháp này, ngay cả nếu thiết bị đầu cuối thứ hai ở trong trạng thái hoạt động đã được cài đặt trước (ví dụ, chế độ ngắt nguồn hoặc chế độ pin yếu), danh tính của người dùng có thể được xác thực khi người dùng sử dụng khóa kỹ thuật số trong thiết bị đầu cuối thứ hai. Điều này cải thiện bảo mật của khóa kỹ thuật số.

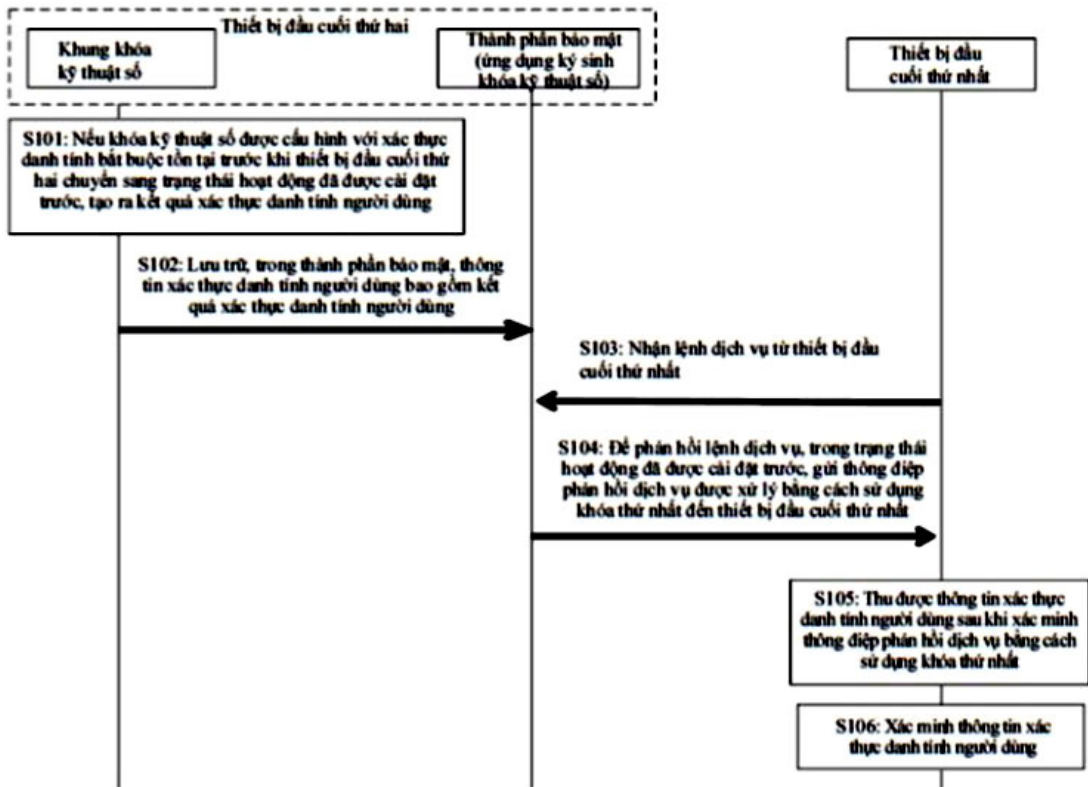


FIG.3

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83738 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07000 | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086410 | 23/04/2020 |
| (30) 201910346461.7 | 26/04/2019 CN (87) WO2020/216293 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 72/12**

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
 #283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) WU, Kai (CN); PAN, Xueming (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế này cung cấp một phương thức giám sát kênh, một thiết bị đầu cuối và một thiết bị mạng. Phương thức giám sát kênh trong sáng chế này bao gồm: thu thập không gian tìm kiếm kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH được cấu hình bởi thiết bị mạng, trong đó không gian tìm kiếm PDCCH cho biết ít nhất một thời điểm giám sát để giám sát PDCCH; và thực hiện hoạt động giám sát PDCCH trong ít nhất một thời điểm giám sát.

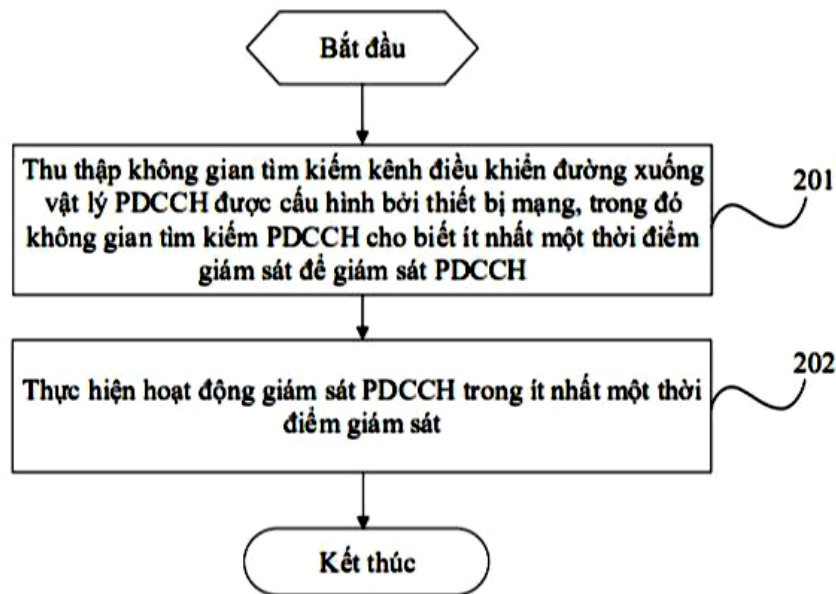


Fig.2

- (11) **83739 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07001** (85) 02/11/2021
(22) 21/04/2020 (86) PCT/CN2020/085837 21/04/2020
(30) 201910339343.3 25/04/2019 CN (87) WO2020/216209 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ DẪN THÔNG TIN QUAN HỆ KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây và cung cấp phương pháp và thiết bị chỉ dẫn thông tin quan hệ không gian và thiết bị truyền thông. Phương pháp chỉ dẫn thông tin quan hệ không gian được áp dụng cho thiết bị phía bên mạng và bao gồm hoạt động: gửi lệnh của phần tử điều khiển kiểm soát truy cập phương tiện MAC CE đến thiết bị người dùng, trong đó lệnh của MAC CE chỉ ra thông tin quan hệ không gian của ít nhất một nhóm PUCCH, mỗi nhóm PUCCH bao gồm ít nhất một PUCCH và mỗi nhóm PUCCH ứng với một phần nội dung trong thông tin quan hệ không gian.

Gửi lệnh của MAC CE đến thiết bị người dùng, trong đó lệnh của MAC CE chỉ ra thông tin quan hệ không gian của ít nhất một nhóm PUCCH, mỗi nhóm PUCCH bao gồm ít nhất một PUCCH và mỗi nhóm PUCCH ứng với một phần nội dung trong thông tin quan hệ không gian 101

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 83740 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07006 | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015149 | 02/04/2020 |
| (30) 2019-071069 | 03/04/2019 JP | (87) WO2020/204124 08/10/2020 |
| (51) C08G 63/60 | | |

(71) **POLYPLASTICS CO., LTD.** (JP)

2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan

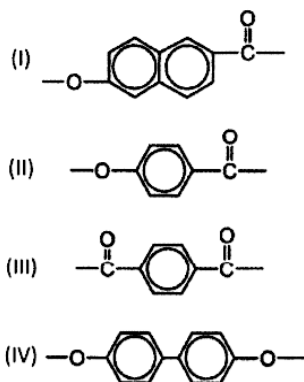
(72) YOKOTA, Toshiaki (JP); KAWAHARA, Toshinori (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYESTE THƠM HOÀN TOÀN VÀ CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE**

- (57) Sáng chế đề cập đến polyeste thơm hoàn toàn trong đó việc tạo ra sản phẩm thăng hoa trong các phản ứng trùng hợp thấp và giảm bọt tạp chất, và chế phẩm nhựa polyeste chứa polyeste này. Vấn đề này được giải quyết bằng polyeste thơm hoàn toàn có đặc trưng là bao gồm các đơn vị cấu trúc (I), (II), (III) và (IV) sau đây làm thành phần cấu tạo cơ bản, trong đó hàm lượng của đơn vị cấu trúc (I) so với tất cả các đơn vị cấu trúc nằm trong khoảng từ 40 đến 75 % mol, hàm lượng của đơn vị cấu trúc (II) so với tất cả các đơn vị cấu trúc nằm trong khoảng từ 0,5 đến 7,5 % mol, hàm lượng của đơn vị cấu trúc (III) so với tất cả các đơn vị cấu trúc nằm trong khoảng từ 8,5 đến 30 % mol, hàm lượng của đơn vị cấu trúc (IV) so với tất cả các đơn vị cấu trúc nằm trong khoảng từ 8,5 đến 30 % mol, tổng hàm lượng của các đơn vị cấu trúc (I), (II), (III), và (IV) so với tổng các đơn vị cấu trúc là 100 % mol, và chênh lệch giữa hàm lượng của đơn vị cấu trúc (III) và hàm lượng của đơn vị cấu trúc (IV) là 0,150 % mol hoặc thấp hơn.

Công thức hóa học 1



- (11) **83741 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07011** (85) 03/11/2021
(22) 31/03/2020 (86) PCT/EP2020/059028 31/03/2020
(30) 1904918.8 08/04/2019 GB (87) WO2020/207849 15/10/2020
(51) **A61K 8/11; A61K 8/898; A61Q 5/12; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A61Q 5/02; A61K 8/58; A61Q 13/00**
- (71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) DENIGOT, Marion (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ HÀNG TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, VÀ CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH POLYME**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bọc nang chứa ít nhất một vi nang lõi-vỏ. Ít nhất một vi nang lõi-vỏ này bao gồm lõi chứa ít nhất một thành phần nước hoa và/hoặc mỹ phẩm, và vỏ bao quanh lõi. Vỏ chứa chất làm ổn định polyme được tạo ra bằng cách kết hợp chất hoạt động bề mặt polyme với ít nhất một aminosilan hai chân. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm được bọc nang, hàng tiêu dùng chứa chế phẩm được bọc nang và chất làm ổn định polyme.

- (11) **83742 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07018** (85) 07/11/2016
(22) 27/04/2015 (86) PCT/EP2015/059050 27/04/2015
(30) 61/984,160 25/04/2014 US (87) WO2015/162292 29/10/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2017

- (51) **C07K 16/28**
(62) 1-2016-04265

(71) **PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)**

45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

(72) GOETSCH, Liliane (FR); BROUSSAS, Matthieu (FR); BEAU-LARVOR, Charlotte (FR); CHAMPION, Thierry (FR); ROBERT, Alain (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ NHÂN TẠO, THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể nhân tạo kháng thụ thể yếu tố sinh trưởng tương tự insulin-1 (IGF-1R - insulin like growth factor receptor -1), hoặc mảnh gắn kết IGF-1R của nó; thể tiếp hợp kháng thể-dược chất chứa kháng thể nhân tạo này, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, được tiếp hợp với dược chất gây độc tế bào; dược phẩm chứa kháng thể nhân tạo này và ít nhất một tá dược và/hoặc tá dược dẫn thuốc dược dụng; và dược phẩm chứa thể tiếp hợp kháng thể-dược chất nêu trên và ít nhất một tá dược và/hoặc tá dược dẫn thuốc dược dụng.

(11) **83743 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07019**

(22) 03/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2021

(51) **F03D 9/00**

(71) **HUỶNH PHƯỚC LỢI (VN)**

73A Đường 275, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Phước Lợi (VN)

(54) **THIẾT BỊ THU HỒI NĂNG LƯỢNG ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị thu hồi năng lượng đa năng, là kết cấu gồm 4 cánh tùy động (3) lắp trên hai vành nan hoa (2) cố định song song trên hai đầu trục chính (1). Với kết cấu tạo nên liên kết tiếp xúc ngoài, được thúc đẩy vận động bởi liên kết truyền động lệch tâm của đĩa vuông (4) quay trên ổ trục lệch tâm và cùng quay đồng bộ vành nan hoa (2). Bề mặt các cánh tùy động (3) sẽ trực diện nhận lực tác động khi di chuyển cùng chiều tác động của môi trường và sẽ trượt lướt tự do khi di chuyển ở chiều ngược lại.

Với nguyên lý vận hành này, thiết bị sẽ tự thân vận động theo phương trục đứng hay trục ngang trong các môi trường tác động khác nhau như gió, sóng biển hay cả hai chiều tác động của dòng nước chảy theo quy luật thủy triều.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83744 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07020 | (85) 03/11/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016672 | 18/04/2019 |
| | (87) WO2020/213134 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) *A44B 19/36*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

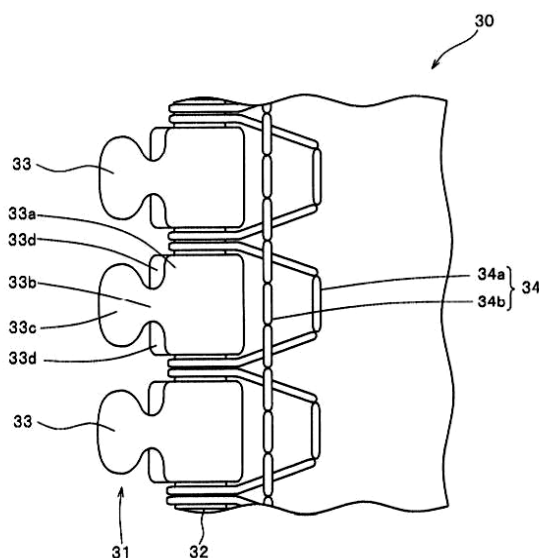
(72) Yoshiyuki SHO (JP); Yuko FUKUDA (JP); Miyuki OHGAKU (JP); Fumiko NISHIO (JP); Chieko DOKYU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CỬ CHẶN, SẢN PHẨM CÓ GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT, VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần cử chặn (10, 20, 20a) theo sáng chế bao gồm thân vỏ (11, 21) mà có thể chứa phần đầu của dây chi tiết (31) và thân đế (12, 22), mà có phần đế phía xa (12a, 22a) kéo dài từ thân vỏ (11, 21). Thân vỏ (11, 21) bao gồm khoảng trống bên trong (11e, 21e), mà chứa phần đầu của dây chi tiết (31), phần tấm trên (14, 24) và phần tấm dưới (15, 25) được bố trí với khoảng trống bên trong (11e, 21e) được đặt xen giữa, và phần thành nối (16, 26) nối phần tấm trên (14, 24) và phần đế phía xa (12a, 22a) của thân đế (12, 22). Thân vỏ (11, 21) có lỗ gài (11b, 11c, 21b), mà cho phép khoảng trống bên trong (11e, 21e) và phía dưới của thân đế (12, 22) nối thông với nhau. Nhờ kết cấu này, trong quần áo hoặc các sản phẩm khác mà trong đó các phần chi tiết (30) được gắn trực tiếp vào vải may mặc, có thể gắn phần cử chặn (10, 20, 20a) vào các phần đầu của các dây chi tiết bên trái và bên phải (31) để nối các dây chi tiết bên trái và bên phải (31), và do vậy có thể ngăn không cho con trượt (40) rơi ra khỏi các dây chi tiết (31).

FIG.2



- (11) 83745 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07026 (85) 03/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/KR2020/005369 23/04/2020
(30) 10-2019-0051023 30/04/2019 US (87) WO2020/222462 05/11/2020
10-2019-0167117 13/12/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) *A61M 5/158*; *A61M 5/46*; *A61M 5/32*; *A61M 31/00*

(71) **HUONS MEDICAL CO., LTD.** (KR)

2F, 314, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13201, Republic of Korea

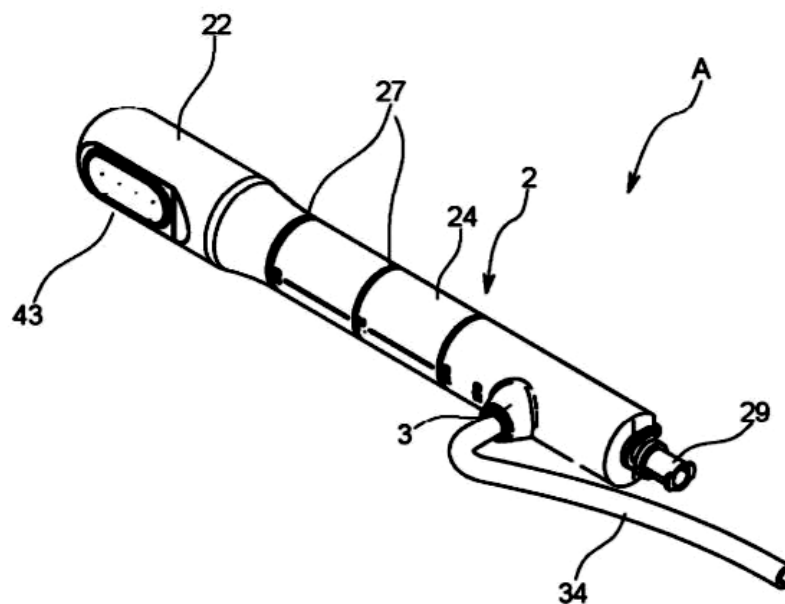
(72) SUNG TAE YOON (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **DỤNG CỤ TIÊM THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tiêm thuốc kiểu đưa vào được có khả năng được đưa vào cơ thể để tiêm thuốc vào da, dụng cụ này bao gồm: phần thân chính có bộ phận đưa vào hở và được thiết kế dạng hình ống có khoảng rỗng ở trong đó, cụm kim tiêm được thiết kế trong bộ phận đưa vào, được cung cấp với các kim tiêm, bao gồm công khí nén và công tiêm thuốc, ống tiêm thuốc được đưa vào phần thân chính và nối với công tiêm thuốc của cụm kim tiêm và ống dẫn không khí nối với công khí nén.

[FIG. 1]



- (11) 83746 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07029 (85) 03/11/2021
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009608 06/03/2020
 (30) 2019-072420 05/04/2019 JP (87) WO2020/203033 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) **B23K 3/08; F28F 1/32; H05K 3/34; F28B 1/02**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

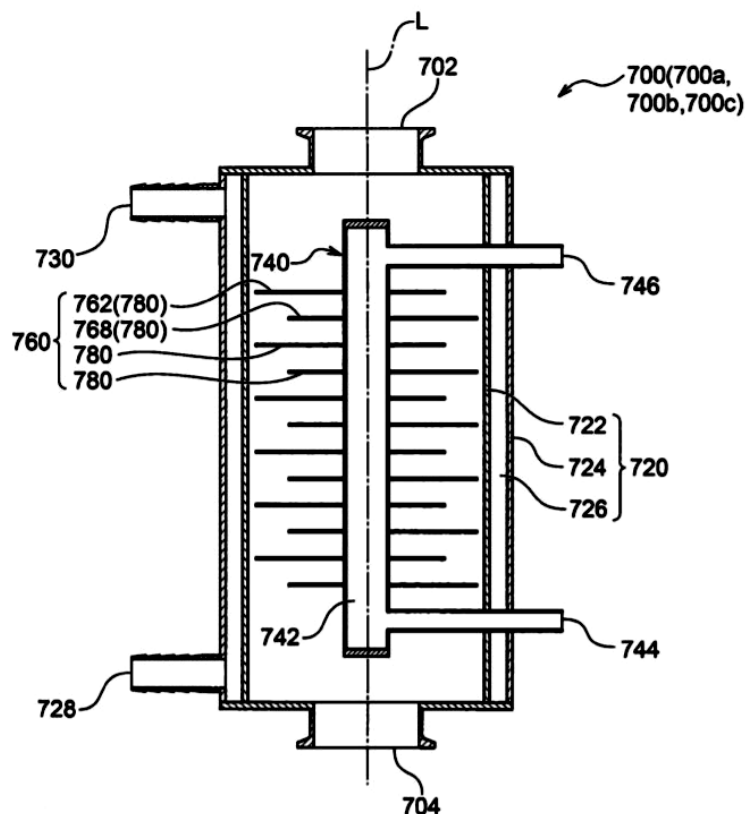
(72) Tsutomu HIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGỪNG TỤ, THIẾT BỊ THU HỒI CHẤT TRỢ DUNG, THIẾT BỊ HÀN, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ HƠI NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CHẤT TRỢ DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngưng tụ có khả năng loại bỏ hơi nước khối lượng khí lớn hơn mà không cần làm tăng kích thước thiết bị so với giải pháp kỹ thuật đã biết. Thiết bị ngưng tụ (700) theo sáng chế bao gồm bộ phận làm lạnh bên ngoài (720) bao gồm một hoặc hai hoặc nhiều hơn hai ống bên trong (722), ống bên ngoài (724) nằm bên ngoài một hoặc hai hoặc nhiều hơn hai ống bên trong (722), và đường dòng chảy thứ nhất (726) mà chất làm lạnh thứ nhất đi qua đó giữa một hoặc hai hoặc nhiều hơn hai ống bên trong (722) và ống bên ngoài (724).

Fig. 4



- (11) 83747 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07030 (85) 03/11/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015861 08/04/2020
 (30) 2019-074263 09/04/2019 JP (87) WO2020/209304 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) **A61P 1/16**; A61K 35/42; A61K 9/06; A61K 9/08; A61K 9/10; A61K 9/12; A61P 29/00; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 9/48; A61P 11/00; A61K 35/12; A61K 9/14

(71) **INTERNATIONAL SPACE MEDICAL CO., LTD.** (JP)

Sagamiya-Honsha Building 7F., 6, Ichiban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan

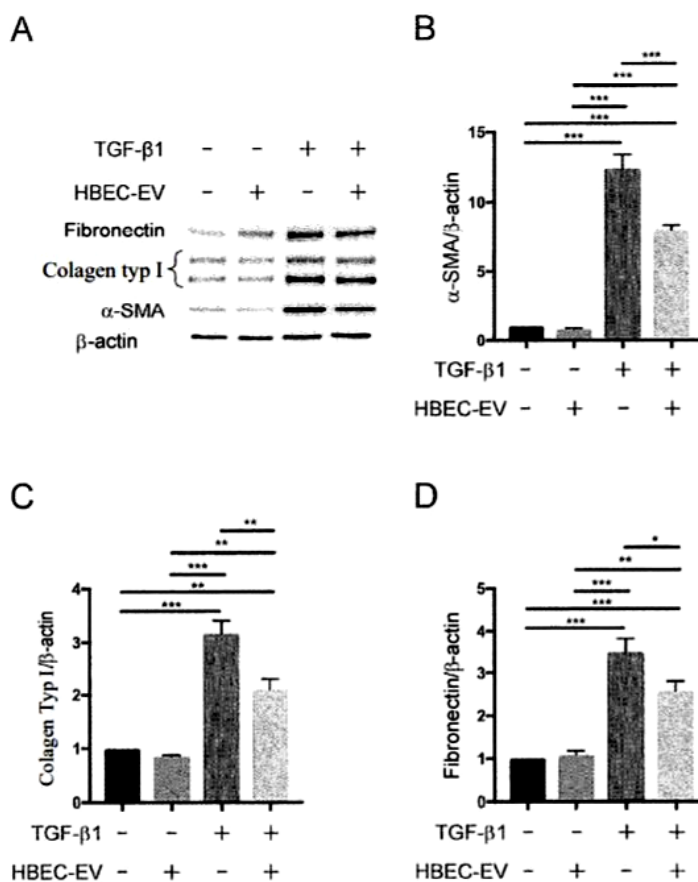
(72) OCHIYA Takahiro (JP); KUWANO Kazuyoshi (JP); FUJITA Yu (JP); KADOTA Tsukasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ CHỨNG XƠ HÓA, BỆNH VIÊM VÀ/HOẶC LÃO HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều trị và/hoặc phòng ngừa chứng xơ hóa như chứng xơ hóa phổi, bệnh viêm và/hoặc bệnh lão hóa và dược phẩm chứa chất điều trị và/hoặc phòng ngừa này. Theo sáng chế, chất điều trị và/hoặc phòng ngừa ít nhất một bệnh trong số chứng xơ hóa, bệnh viêm và bệnh lão hóa bao gồm túi ngoại bào có nguồn gốc từ tế bào của mô hoặc mô xung quanh nơi mà bệnh có thể xuất hiện, trong đó tế bào là tế bào biệt hóa.

Fig.2



- (11) **83748 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07035** (85) 25/12/2018
(22) 29/06/2017 (86) PCT/US2017/039897 29/06/2017
(30) 62/357,890 01/07/2016 US (87) WO2018/005738 04/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **A01N 43/90; A01N 53/02; A01N 53/00; A01N 43/00**

(62) 1-2018-05907

(71) **MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)**

8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America

(72) SURANYI, Robert, A. (US); SUNDQUIST, Donald, L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và pyrethroid và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và pyrethroid.

- (11) 83749 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07040 (85) 03/11/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/CN2019/115014 01/11/2019
(30) 62/829,508 04/04/2019 US (87) WO2020/199581 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Yongsheng (CA)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THỦ TỤC KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY KHÔNG NHẤT THỜI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng cho thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH), phương tiện lưu trữ có thể đọc bằng máy không nhất thời và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm khởi đầu thủ tục RACH hai bước, truyền thông điệp được liên kết với thủ tục RACH hai bước, và chọn chuyển từ thủ tục RACH hai bước sang thủ tục RACH bốn bước, trong đó chọn dựa trên thông tin truyền tải của thông điệp được liên kết với thủ tục RACH hai bước.

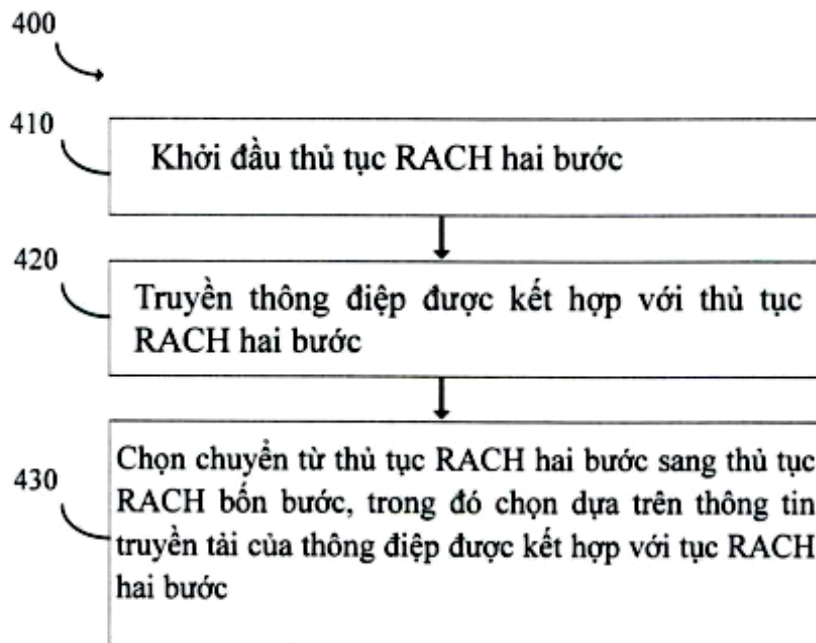


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83750 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07041 | | | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | | | (86) PCT/IB2020/053177 | 03/04/2020 |
| (30) 62/829,357 | 04/04/2019 | US | (87) WO2020/202080 | 08/10/2020 |
| 62/872,547 | 10/07/2019 | US | | |
| 62/954,984 | 30/12/2019 | US | | |

(51) *A61D 1/02; A61M 5/20; A61M 5/142; A61D 7/00; A61M 39/22*

(71) **PHI-TECH ANIMAL HEALTH TECHNOLOGIES LTD. (IL)**

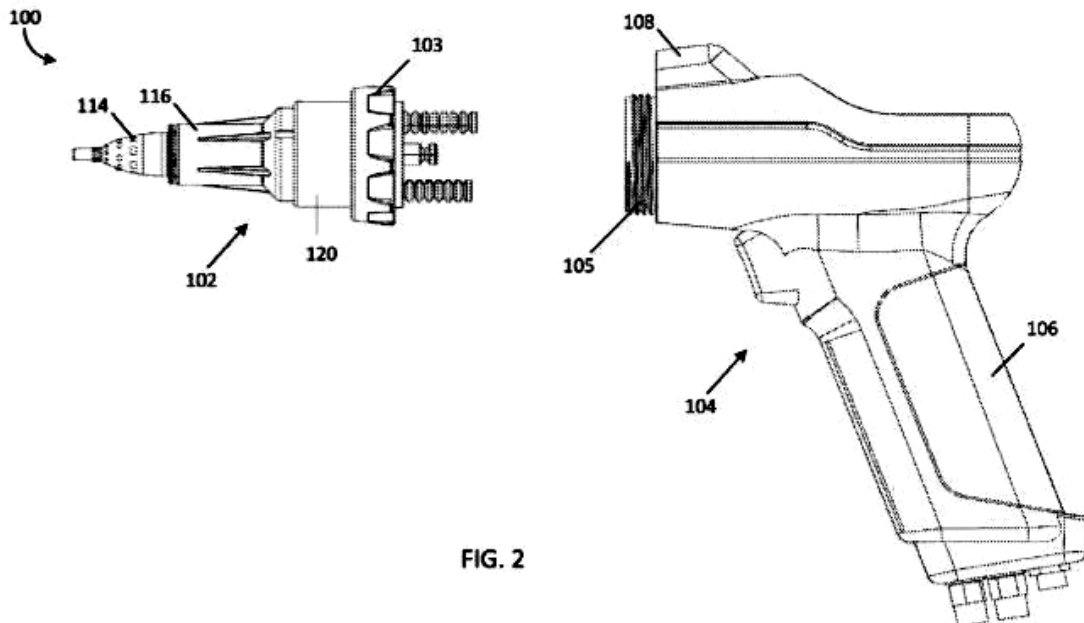
2 Ha'Negev St. PO Box 1098, Airport City, Israel 6101001

(72) GOLDENBERG, Gershon (IL); HALAMISH, Asaf (IL); BENDHEIM, Jonathan M. (IL); FINGER, Avner (IL); ASHASH, Udi (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêm dược phẩm vào đối tượng có thể bao gồm bộ phận cầm tay, ít nhất một bộ phận điều khiển, và một hoặc nhiều khoang dược phẩm được liên kết chất lỏng với bộ phận điều khiển. Bộ phận cầm tay có phần đầu và phần thân, phần đầu bao gồm ít nhất một kim và đầu di chuyển, đầu di chuyển có thể di chuyển dọc trục so với phần thân giữa vị trí kéo dài và vị trí thu lại. Bộ phận điều khiển được liên kết chất lỏng với bộ phận cầm tay và có bơm có khoang định liều.



- (11) 83751 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07045 (85) 04/11/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027209 08/04/2020
(30) 62/831,307 09/04/2019 US (87) WO2020/210313 15/10/2020
(51) C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/093; C03C 15/00; C03C 23/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza Corning, New York 14831, United States of America

(72) AMIN, Jaymin (US); HANCOCK, Robert Randall Jr. (US); HSIAO, Raymond Chih Chung (US); JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US); SEAMAN, Jared Hilliard (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NỀN THỦY TINH VỚI BỀ MẶT ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU VỚI CÁC ĐẶC ĐIỂM BỀ MẶT CÓ TỈ LỆ NHẤT ĐỊNH CỦA CHIỀU CAO SO VỚI CHIỀU RỘNG ĐỂ TẠO RA CÁC TÍNH CHẤT CHỐNG CHÓI VÀ CHỐNG XƯỚC TẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU CHO BỀ MẶT THỨ NHẤT CỦA NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các nền thủy tinh và phương pháp tạo kết cấu bề mặt thứ nhất của nền thủy tinh. Nền thủy tinh bao gồm: bề mặt thứ nhất với các đặc điểm bề mặt có chiều rộng trung bình, chiều cao trung bình, tỉ lệ của chiều cao trung bình so với chiều rộng trung bình là từ khoảng 0,04 đến khoảng 0,24, và bề mặt thứ nhất có giá trị độ mờ từ 3% đến 40%. Nền thủy tinh có thể là trong suốt đối với bức xạ điện từ ở phổ nhìn thấy. Nền thủy tinh có thể có thành phần gồm: 61-75 % mol SiO₂; 7-15 % mol Al₂O₃; 0-12 % mol B₂O₃; 9-21 % mol Na₂O; 0-4 % mol K₂O; 0-7 % mol MgO; và 0-3 % mol CaO. Bề mặt thứ nhất có thể có độ nhám bề mặt trung bình Ra là từ 10 nm đến 1.000 nm. Bề mặt thứ nhất có thể có kích thước tính năng lớn nhất đặc trưng trung bình là từ 200 nm đến 50 μm. Tỉ lệ của chiều cao trung bình so với chiều rộng trung bình có thể là từ 0,06 đến khoảng 0,08.

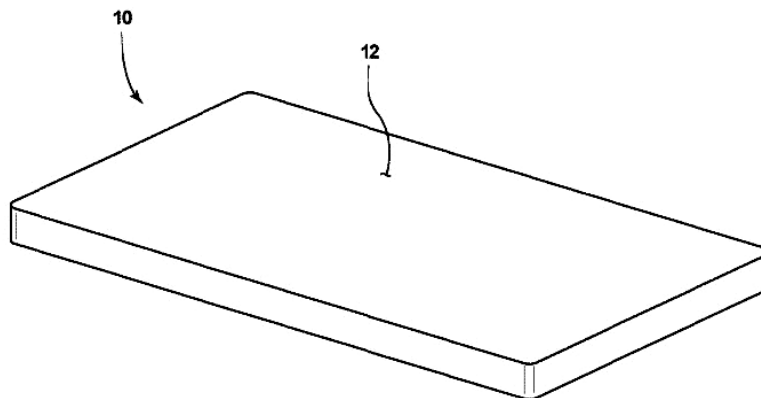


FIG. 1

- (11) 83752 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07046 (85) 04/11/2021
 (22) 27/04/2020 (86) PCT/US2020/030047 27/04/2020
 (30) 62/840,767 30/04/2019 US (87) WO2020/223149 05/11/2020
 16/857,827 24/04/2020 US
 (51) *D06M 13/342; D06M 13/513; D06M 13/463; A01N 33/12*

(71) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)
 11400 Vanstory Drive Huntersville, NC 28078, United States of America

(72) LI, Siqi (US); AYLWARD, Brian, Patrick (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ TRUYỀN CÁC ĐẶC TÍNH THẨM HÚT, LÀM MỀM VÀ KHỬ TÍNH ĐIỆN BỀN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI, VẢI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẢI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa học đề truyền cho vải các đặc tính thấm hút, làm mềm và khử tính điện bền chứa chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc betain, và alkoxy silan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý vải bằng chế phẩm hóa học cũng như vải đã xử lý và vật phẩm được tạo ra từ vải này.

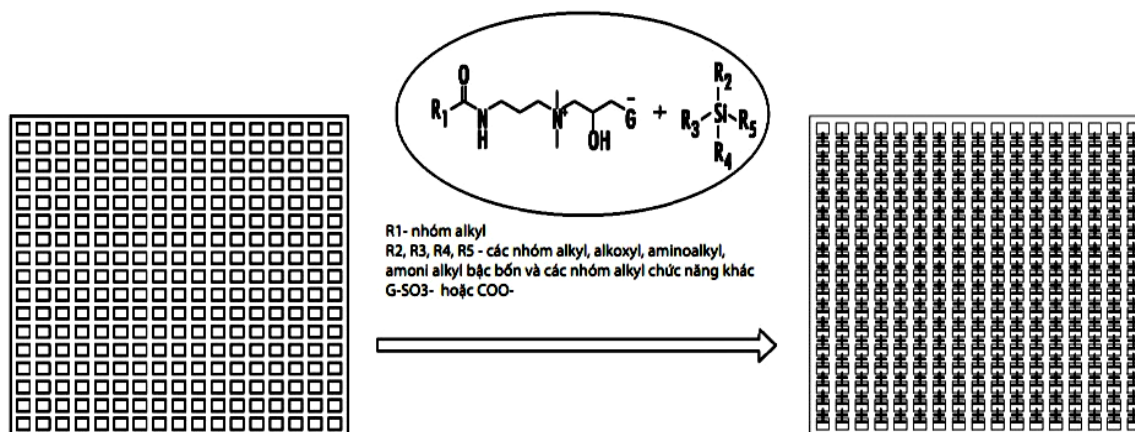


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83753 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07047 | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 20/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005216 | 20/04/2020 |
| (30) 62/836,656 | 20/04/2019 | US (87) WO2020/218793 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/132; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/176

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

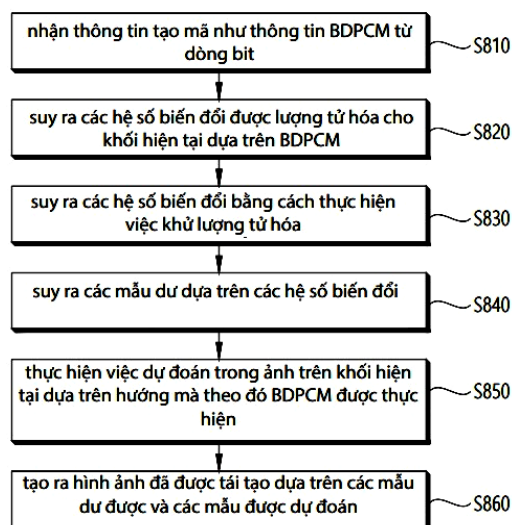
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN SỰ ĐIỀU BIẾN ĐƯỢC TẠO MÃ XUNG VI PHÂN KHỐI, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên BDPCM; suy ra hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc khử lượng tử hóa; và suy ra mẫu dư dựa trên hệ số biến đổi, trong đó khi BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, biến đổi ngược không thể tách biệt không được áp dụng cho hệ số biến đổi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp bao gồm bước thu được dòng bit và bộ lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83754 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07049 | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/EP2020/059464 | 02/04/2020 |
| (30) 19167449.8 | 04/04/2019 | EP (87) WO2020/201461 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) **G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); FOTOPOULOU, Eleni (GR); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH ĐA KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH ĐA KÊNH ĐỂ CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐA KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ÂM THANH ĐA KÊNH ĐỂ CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh đa kênh và phương pháp mã hóa âm thanh đa kênh để cung cấp sự biểu diễn âm thanh được mã hóa, bộ giải mã âm thanh đa kênh và phương pháp giải mã âm thanh đa kênh để cung cấp sự biểu diễn âm thanh được giải mã. Bộ mã hóa đa kênh (100) cung cấp sự biểu diễn âm thanh được mã hóa (112) trên cơ sở sự biểu diễn âm thanh đầu vào (110) được đề xuất. Bộ mã hóa âm thanh (100) được tạo cấu hình để chuyển (140) giữa sự mã hóa đa kênh (120) của nhiều kênh và sự mã hóa riêng lẻ (130) của nhiều kênh phụ thuộc vào đặc điểm của sự biểu diễn âm thanh đầu vào (110).

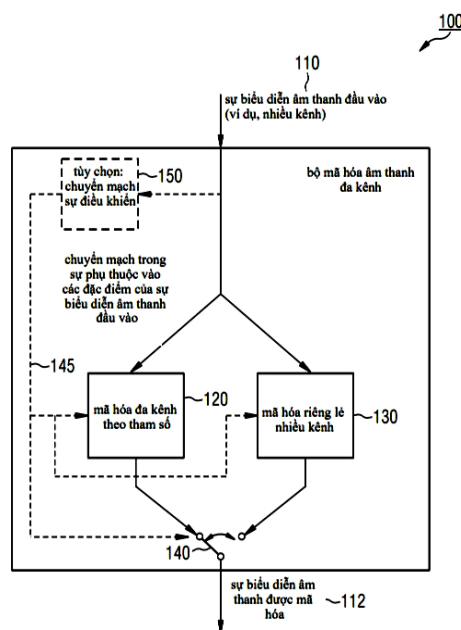
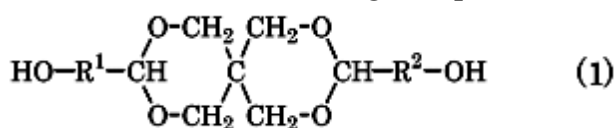


Fig. 1

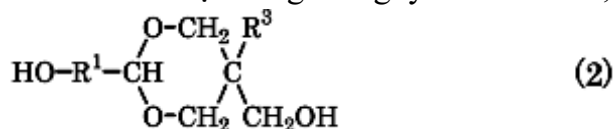
- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 83755 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07052 | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 22/04/2020 | (86) PCT/JP2020/017304 | 22/04/2020 |
| (30) 2019-084202 | 25/04/2019 JP | (87) WO2020/218324 |
| (51) C08K 5/29; C08L 67/02; C08G 63/672 | | 29/10/2020 |

- (71) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)**
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
- (72) ISHII, Kentaro (JP); TAGUWA, Ken (JP); NAGAI, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE, VẬT PHẨM ĐƯỢC ĐÚC PHUN TRÊN CƠ SỞ POLYESTE, VẬT PHẨM ĐƯỢC ÉP ĐÙN TRÊN CƠ SỞ POLYESTE, XÓP POLYESTE, VẬT CHỨA TRÊN CƠ SỞ POLYESTE, CHAI TRÊN CƠ SỞ POLYESTE, BỘ ĐỒ ĂN TRÊN CƠ SỞ POLYESTE VÀ BÌNH BÚ SỮA TRÊN CƠ SỞ POLYESTE**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyeste chứa: nhựa polyeste (A) với lượng lớn hơn hoặc bằng 97,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 99,9% khối lượng; và polycarbodiimit (B) với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0% khối lượng, trong đó đơn vị hợp phần axit dicarboxylic trong nhựa polyeste (A) chứa đơn vị axit terephthalic và/hoặc đơn vị axit 2,6-naphtalendicarboxylic; đơn vị hợp phần diol trong nhựa polyeste (A) chứa đơn vị được tạo dẫn xuất từ diol có khung axetal vòng được biểu diễn bằng công thức (1) hoặc công thức (2) sau đây với lượng lớn hơn hoặc bằng 5% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 90% mol, và đơn vị hợp phần diol này chứa đơn vị được tạo dẫn xuất từ diol vòng béo với lượng lớn hơn hoặc bằng 0% mol và nhỏ hơn hoặc bằng 90% mol; và polycarbodiimit (B) có hai hoặc nhiều hơn hai nhóm carbodiimit trong một phân tử của nó:



trong đó R¹ và R² mỗi nhóm độc lập biểu diễn nhóm béo có nhiều hơn hoặc bằng 1 và ít hơn hoặc bằng 10 nguyên tử cacbon, nhóm vòng béo có nhiều hơn hoặc bằng 3 và ít hơn hoặc bằng 10 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm thơm có nhiều hơn hoặc bằng 6 và ít hơn hoặc bằng 10 nguyên tử cacbon, và



trong đó R¹ là như được xác định trên đây; và R³ biểu diễn nhóm béo có nhiều hơn hoặc bằng 1 và ít hơn hoặc bằng 10 nguyên tử cacbon, nhóm vòng béo có nhiều hơn hoặc bằng 3 và ít hơn hoặc bằng 10 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm thơm có nhiều hơn hoặc bằng 6 và ít hơn hoặc bằng 10 nguyên tử cacbon.

- (11) 83756 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07053 (85) 04/11/2021
 (22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010378 10/03/2020
 (30) 2019-043674 11/03/2019 JP (87) WO2020/184579 17/09/2020
 2019-188986 15/10/2019 JP
 2019-188985 15/10/2019 JP
 (51) G06Q 30/02; G06Q 50/10; G06Q 30/06

(71) HAKUHODO DY HOLDINGS INC. (JP)
 3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan

(72) IGAYA, Seiichi (JP); DOMOTO, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUNG GIAN, HỆ THỐNG TRUNG GIAN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trung gian bao gồm bộ tiếp nhận yêu cầu, bộ tiếp nhận thông tin thuộc tính, bộ xác định kế hoạch mua sắm và bộ tiếp nhận dữ liệu cá nhân. Bộ tiếp nhận yêu cầu tiếp nhận thông tin yêu cầu bao gồm điều kiện đích, là điều kiện dữ liệu cá nhân mà người sử dụng dữ liệu mong muốn. Bộ tiếp nhận thông tin thuộc tính tiếp nhận thông tin thuộc tính, là thông tin chỉ ra một thuộc tính của dữ liệu cá nhân do bộ quản lý dữ liệu cá nhân quản lý. Bộ xác định kế hoạch mua sắm xác định kế hoạch mua sắm phù hợp với người sử dụng dữ liệu dựa trên thông tin thuộc tính. Bộ tiếp nhận dữ liệu cá nhân tiếp nhận dữ liệu cá nhân phù hợp với kế hoạch mua sắm do bộ xác định kế hoạch mua sắm xác định.

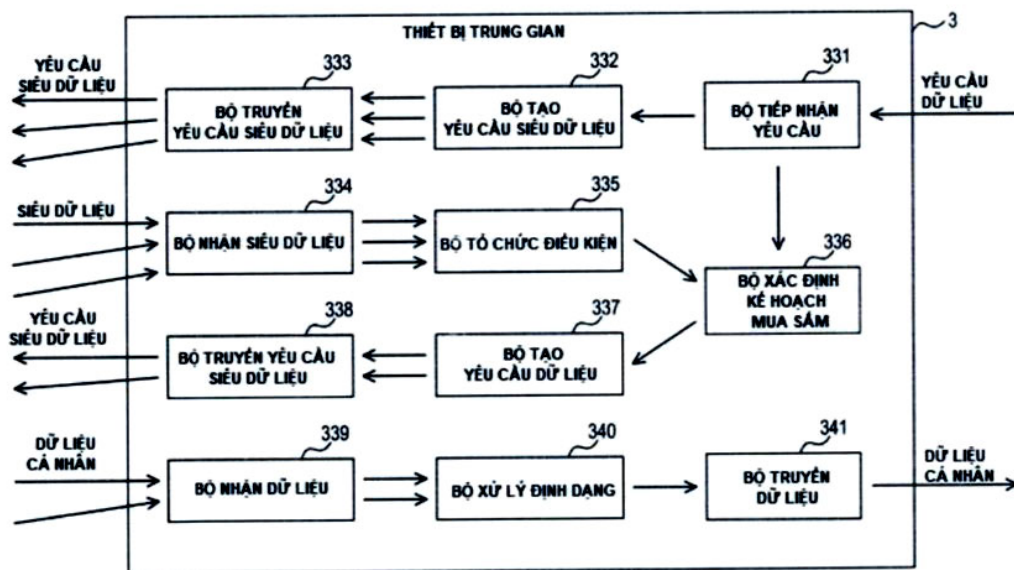


FIG. 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 83757 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07054 | | | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 19/05/2020 | | | (86) PCT/IB2020/054749 | 19/05/2020 |
| (30) 62/837,165 | 22/04/2019 | US | (87) WO2020/217236 | 29/10/2020 |
| | 62/925,078 | 23/10/2019 | US | |

(51) **D06B 23/26; D06B 11/00**

(71) **RALPH LAUREN CORPORATION (US)**

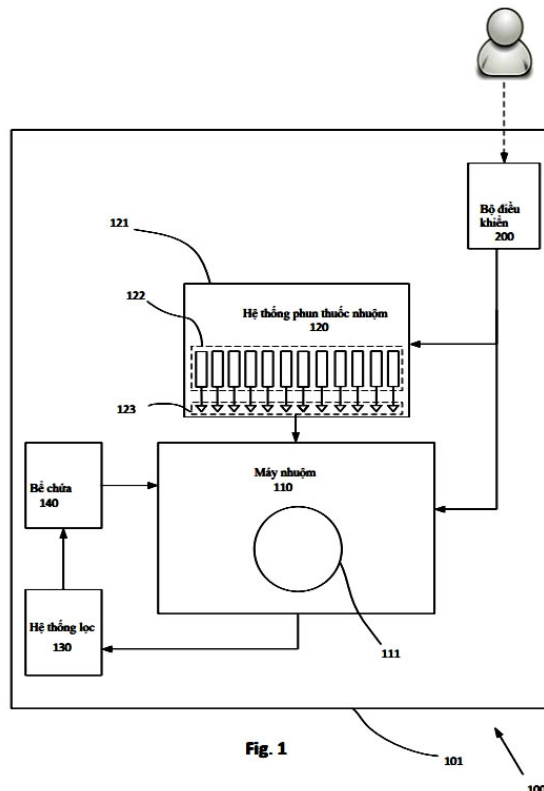
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(72) BERNIS, Jason Andrew (US); TINSLEY, Richard Paul (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHUỘM QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nhuộm quần áo. Thiết bị được nêu làm ví dụ bao gồm hệ thống phun thuốc nhuộm được tạo kết cấu để phân tán thuốc nhuộm lỏng đậm đặc; máy nhuộm bao gồm buồng nhuộm được tạo kết cấu để nhuộm ít nhất một bộ quần áo trong bể nhuộm; và bộ điều khiển nối thông với hệ thống phun thuốc nhuộm và máy nhuộm, trong đó bộ điều khiển được tạo kết cấu: để tiếp nhận ít nhất một thông số quần áo tương ứng với ít nhất một bộ quần áo; dựa trên ít nhất một phần trên ít nhất một thông số quần áo đã tiếp nhận, khiến cho hệ thống phun thuốc nhuộm để phân tán thể tích thuốc nhuộm lỏng đậm đặc chứa một lượng thuốc nhuộm về cơ bản có thể được hấp thụ bởi ít nhất một bộ quần áo; và khiến cho máy nhuộm thực hiện chu trình nhuộm sao cho về cơ bản tất cả thuốc nhuộm trong thuốc nhuộm lỏng đậm đặc đã phân tán được hấp thụ bởi ít nhất một bộ quần áo trong buồng nhuộm.



- (11) **83758 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07058** (85) 04/11/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/CN2020/083964 09/04/2020
(30) 201910281849.3 09/04/2019 CN (87) WO2020/207435 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHENG, Qian (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo, phương pháp cấu hình phép đo, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp đo bao gồm: nhận điều kiện đo nâng cao từ thiết bị mạng, trong đó điều kiện đo nâng cao được xác định dựa trên thông tin trạng thái liên quan khi khởi động đối tượng thứ nhất, và đối tượng thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số cộng gộp sóng mang (Carrier aggregation, CA) và kết nối kép (Dual Connectivity, DC); và kích hoạt phép đo chủ động ở trạng thái không kết nối nếu điều kiện đo nâng cao được đáp ứng.

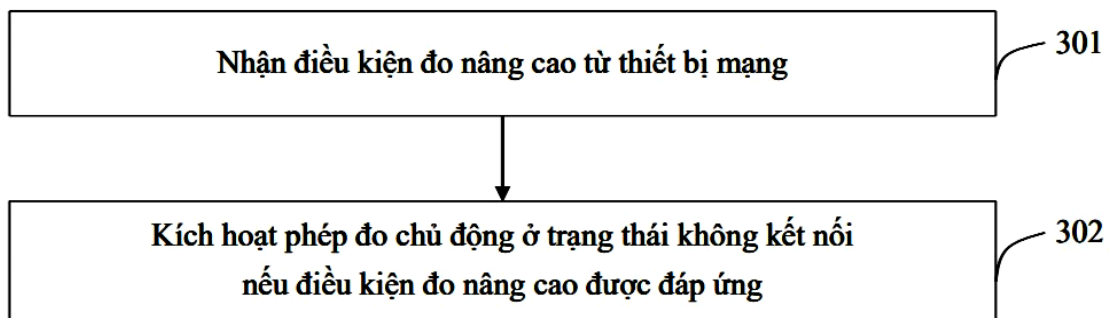


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83759 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07059 | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083170 | 03/04/2020 |
| (30) 201910334738.4 | 24/04/2019 CN (87) WO2020/216040 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

- (51) **H04R 9/06**
 (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
 #283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) ZHU, Lei (CN); WU, Shuang (CN); XIE, Changhong (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Trong một thiết bị đầu cuối được trình bày trong sáng chế này, một bộ vỏ thiết bị bao gồm một khe lắp đặt và một khe bên trong thứ nhất được tách biệt với nhau. Một chiếc loa được lắp đặt trong khe lắp đặt. Chiếc loa bao gồm một bộ vỏ loa đi kèm một lỗ phát âm thanh và một khe bên trong thứ hai, và một miếng rung, một bộ khuếch đại tín hiệu, và một thân loa được bố trí trong khe bên trong thứ hai. Khe bên trong thứ nhất và khe bên trong thứ hai được tách biệt với nhau. Một bảng mạch được lắp đặt trong khe bên trong thứ nhất. Bảng mạch đi kèm một mô-đun xử lý tín hiệu âm thanh và một thiết bị tạo ra sóng âm thanh rung. Thiết bị tạo ra sóng âm thanh rung được kết nối với mô-đun xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị tạo ra sóng âm thanh rung chuyển đổi một tín hiệu âm thanh từ mô-đun xử lý tín hiệu âm thanh thành một tín hiệu rung. Phần rung sẽ rung lên theo tác động của tín hiệu rung và tạo ra một tín hiệu điện. Bộ khuếch đại tín hiệu được kết nối với phần rung và khuếch đại tín hiệu điện, và thân loa được kết nối với bộ khuếch đại tín hiệu và tạo ra âm thanh dựa trên tín hiệu điện được khuếch đại thông qua lỗ phát âm thanh.

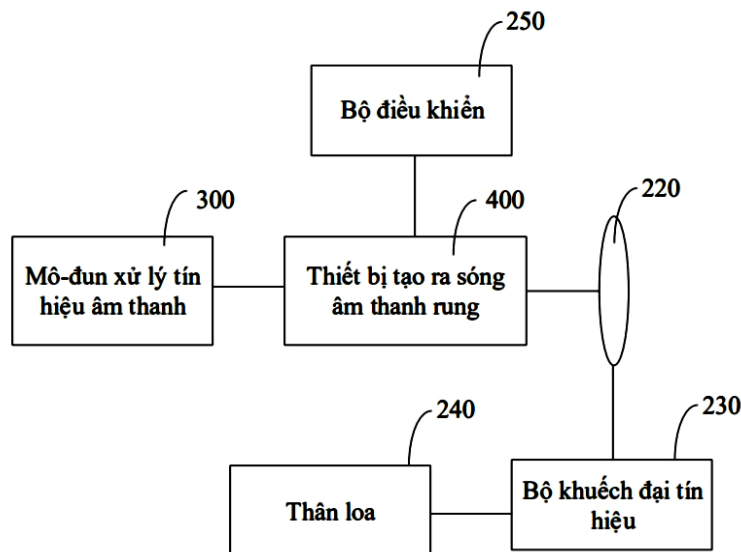


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83760 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07061 | | | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 08/04/2020 | | | (86) PCT/CN2020/083681 | 08/04/2020 |
| (30) 62/830,994 | 08/04/2019 | US | (87) WO2020/207399 | 15/10/2020 |
| 16/841,823 | 07/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAO, Yu (CA); MAAREF, Amine (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để kết thúc sớm cơ chế hồi đáp đối với các cuộc truyền trên liên kết bên cạnh. Thiết bị người dùng (User Equipment, UE) thứ nhất truyền ít nhất một cuộc truyền trên liên kết bên cạnh (Sidelink, SL) trong tập hợp cuộc truyền trên SL thứ nhất đến thiết bị UE thứ hai, tập hợp cuộc truyền trên SL thứ nhất bao gồm cuộc truyền lần đầu trên SL và số lượng đã định của các cuộc truyền lại trên SL. Nếu không thu được thông tin báo nhận (ACKnowledgement, ACK), thì thiết bị UE thứ nhất truyền số lượng đã định của các cuộc truyền lại dữ liệu. Mặt khác, nếu thu được thông tin ACK, thì thiết bị UE thứ nhất truyền số lượng ít hơn so với số lượng đã định của các cuộc truyền lại trên SL khi thu được thông tin ACK từ thiết bị UE thứ hai trước khi hoàn thành số lượng đã định của các cuộc truyền lại trên SL. Bằng cách truyền số lượng ít hơn so với số lượng đã định của tất cả các cuộc truyền lại trên SL, các tài nguyên có thể được giải phóng để dùng cho các mục đích khác. Giải pháp này có thể được sử dụng để truyền dữ liệu trên SL theo cơ chế cấp phát tài nguyên được tạo cấu hình.

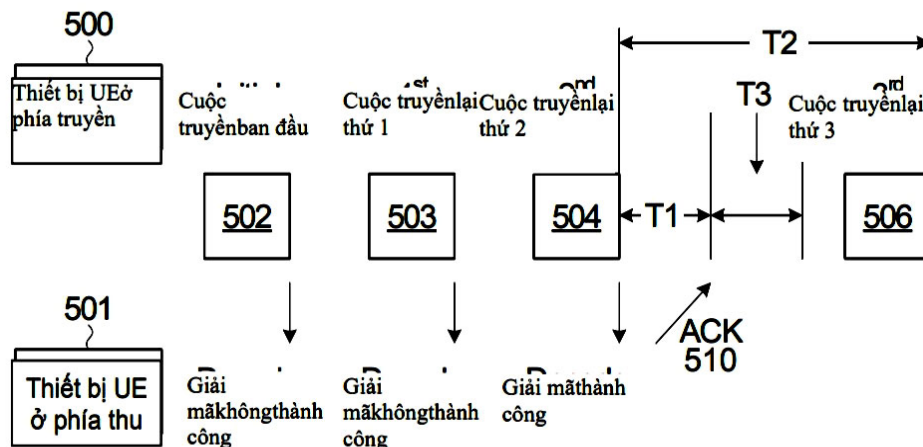


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83761 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07065 | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 05/04/2019 | (86) PCT/IB2019/052799 | 05/04/2019 |
| | (87) WO2020/201817 | 08/10/2020 |

(51) *H02K 33/02; H02K 33/16*

(71) **GENERGO S.R.L. (IT)**

Via Luigi Cadorna, 5, 22100 Como, Italy

(72) TIRELLA, Vincenzo (CH); BRUNETTI, Simone (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA CHUYỂN ĐỘNG TUYẾN TÍNH**

- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến hệ thống tạo ra chuyển động tuyến tính, bao gồm phần thân tích điện điện tử (30, MM) mà tự do di chuyển dọc theo hướng chính, bộ tạo trường tĩnh (50, Bob), và hai phần tử đệm (20, 40; RM, RM; ML, ML; MA, MA; MF, MF). Chuyển động của phần thân tích điện điện tử (30, MM) dọc theo hướng chính được điều khiển bởi bộ tạo trường tĩnh (50, Bob) và bởi phần tử đệm (20, 40; RM, RM; ML, ML; MA, MA; MF, MF). Bộ tạo trường tĩnh (50, Bob) được luân phiên cấp điện bởi một cấu hình công suất để tạo ra dịch chuyển của hệ thống theo một trong hai hướng dọc theo hướng chính đã nêu.

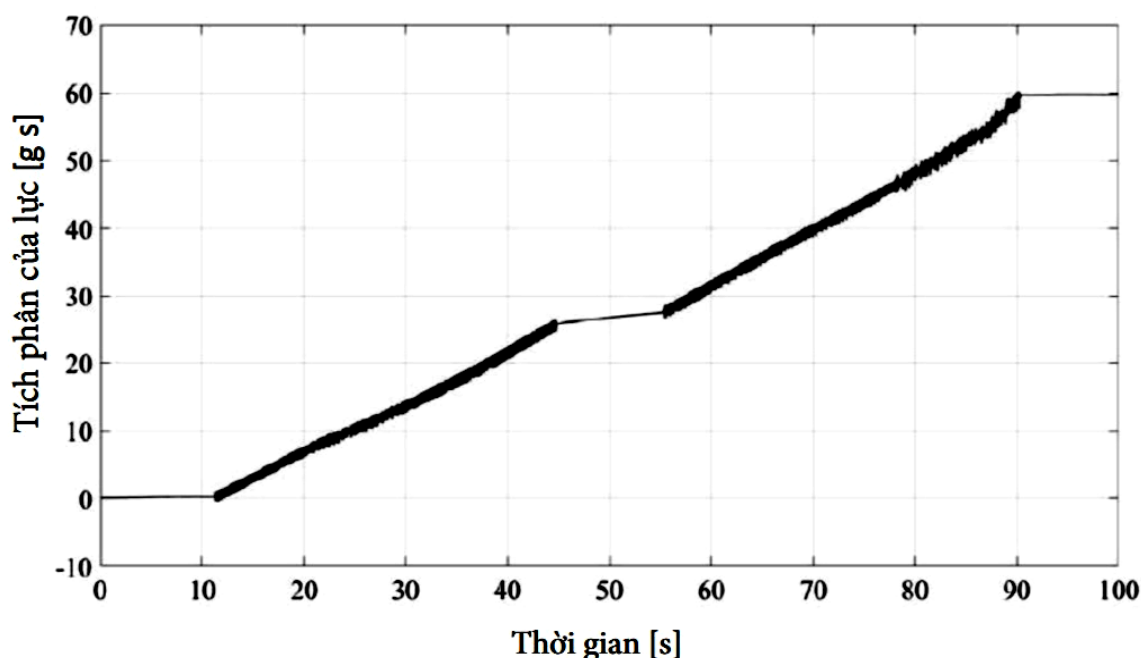


FIG. 19

- (11) 83762 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07066 (85) 05/11/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/IB2020/053184 03/04/2020
 (30) PCT/IB2019/052799 05/04/2019 IB (87) WO2020/202087 08/10/2020
 (51) H02K 33/02; H02K 33/16

(71) GENERGO S.R.L. (IT)

Via Luigi Cadorna, 5, 22100 Como, Italy

(72) TIRELLA, Vincenzo (CH); BRUNETTI, Simone (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA CHUYỂN ĐỘNG TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến hệ thống tạo ra chuyển động tuyến tính, bao gồm phần thân được tích điện từ (30, MM) tự do di chuyển dọc theo hướng chính, bộ tạo trường tĩnh (50, Bob), và hai phần tử đệm (20, 40; RM, RM; ML, ML; MA, MA; MF, MF). Chuyển động của phần thân được tích điện từ (30, MM) dọc theo hướng chính điều khiển bởi bộ tạo trường tĩnh (50, Bob) và bằng phần tử đệm (20,40; RM, RM; ML, ML; MA, MA; MF, MF). Bộ tạo trường tĩnh (50, Bob) được cấp điện luân phiên theo một cấu hình công suất để tạo ra dịch chuyển của hệ thống theo một trong hai hướng dọc theo hướng chính đã nói với tần số Ω thu được qua công thức sau:

$$\Omega = A \cdot f(N)$$

với $A \in \mathbb{N}$ $1 \leq A \leq 5$

với $N \in \mathbb{N}$ $1 \leq N \leq 100$

$$f(N) = \{f^1(N) \text{ se } N = 2k + 1 \quad f^2(N) \text{ se } N = 2k$$

với $k \in \mathbb{Z}$

$$f^1(N) = \left\{ (\sqrt{2} \cdot N) + (V_c \cdot 10^{-1}) + \left[0,005 \cdot \left(1 + \left\lfloor \frac{N}{2} \right\rfloor \right) \right] \right\} \pm g^1(n)$$

$$f^2(N) = \left\{ (\sqrt{2} \cdot N) + (V_c \cdot 10^{-1}) - \left[0,004 \cdot \left(1 + \frac{N}{2} \right) \right] \right\} \pm g^2(n)$$

với V_c = hằng số Viswanath $\cong 1,13198824$

$$g^1(n) = \frac{n}{2} \cdot f^1(N) \cdot 10^{-2}$$

với $g^2(n) = \frac{n}{2} \cdot f^2(N) \cdot 10^{-2} \quad n \in \mathbb{N} \quad 0 \leq n \leq 30$

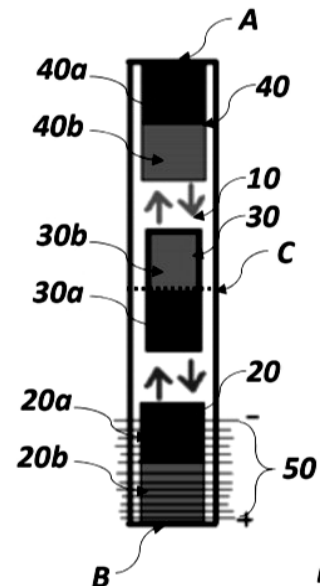


FIG. 1

- (11) **83763 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07068** (85) 05/11/2021
(22) 10/04/2020 (86) PCT/CN2020/084329 10/04/2020
(30) 201910296139.8 12/04/2019 CN (87) WO2020/207487 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Feng (CN); ZHOU, Guohua (CN); DOU, Shengyue (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống xử lý. Phương pháp xử lý bao gồm các bước sau. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu được yêu cầu cập nhật thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông điệp thứ nhất đến trung tâm xử lý từ xa, hoặc thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông điệp thứ hai đến trung tâm xử lý nội bộ, trong đó cả thông điệp thứ nhất và thông điệp thứ hai mang thông tin tương ứng với yêu cầu cập nhật thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu được thông điệp thứ tư được gửi bởi trung tâm xử lý nội bộ, trong đó thông điệp thứ tư mang thông tin cập nhật thứ hai thu được sau khi trung tâm xử lý nội bộ thực hiện hoạt động xử lý định trước trên thông tin cập nhật thứ nhất, và thông tin cập nhật thứ nhất là thông tin thu được bằng trung tâm xử lý từ xa đáp lại thông điệp thứ nhất hoặc thông điệp thứ ba. Thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền thông với trung tâm xử lý nội bộ bằng cách sử dụng liên kết vô tuyến. Thiết bị đầu cuối thứ nhất cập nhật thông tin xuất ra của thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên thông tin cập nhật thứ hai được mang trong thông điệp thứ tư. Theo các giải pháp kỹ thuật theo các phương án thực hiện sáng chế, một số chức năng được triển khai bằng cách sử dụng trung tâm xử lý nội bộ. Điều này giúp giảm các chi phí của thiết bị đầu cuối thứ nhất.

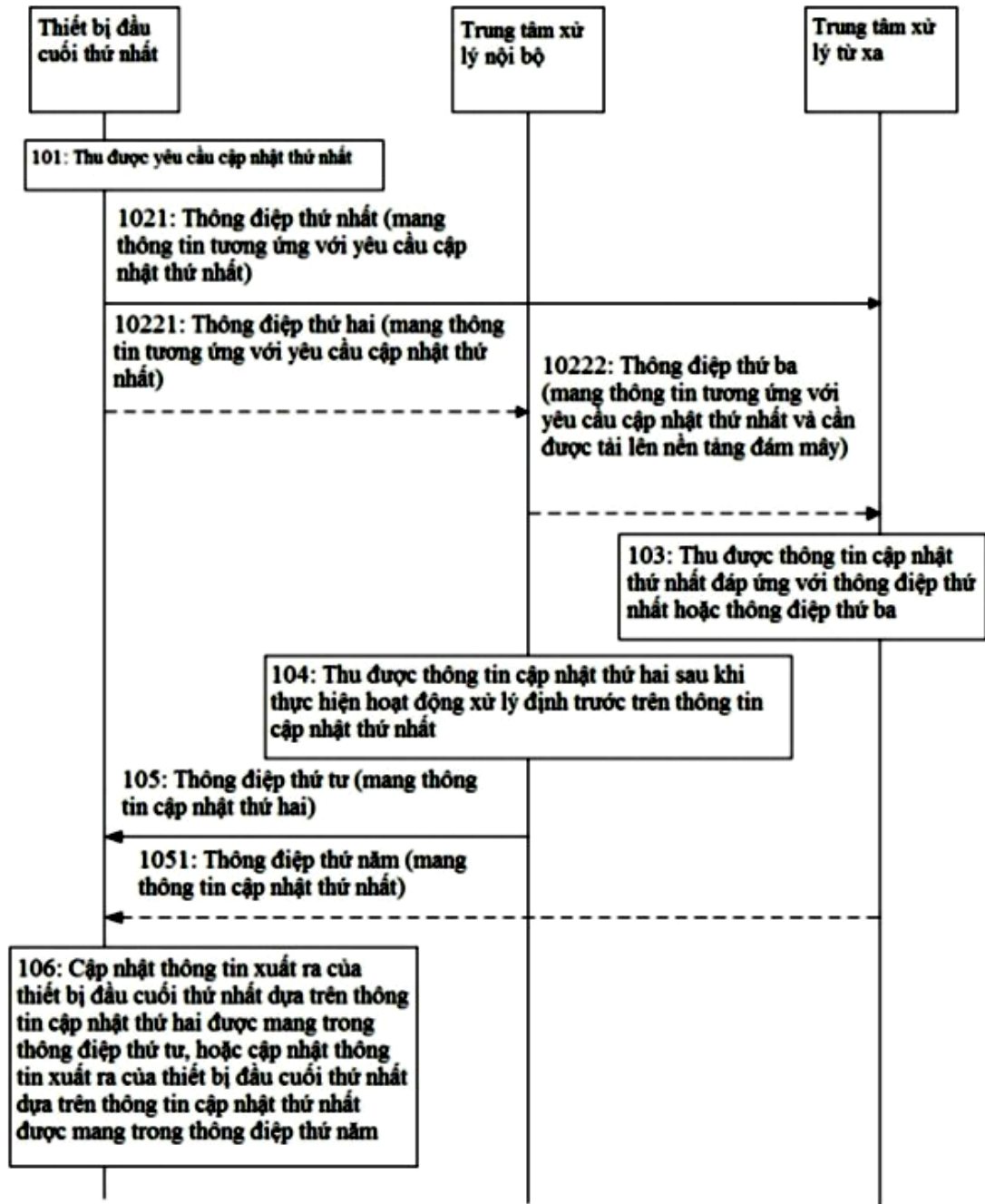


Fig.1

- (11) **83764 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07085** (85) 24/12/2018
(22) 29/06/2017 (86) PCT/US2017/039926 29/06/2017
(30) 62/357,899 01/07/2016 US (87) WO2018/005756 04/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

- (51) **A01N 43/22**
(62) 1-2018-05871

- (71) **MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)**
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
(72) SURANYI, Robert, A. (US); SUNDQUIST, Donald, L. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và vi khuẩn *Bacillus thuringiensis*.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 83765 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07089 | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086331 | 23/04/2020 |
| (30) 201910365507.X | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221091 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **H04W 4/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Lớp trên của tầng truy nhập của thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông điệp yêu cầu giải phóng và thông tin mã định danh thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai nhờ tầng truy nhập, trong đó thông điệp yêu cầu giải phóng được sử dụng để yêu cầu thiết bị đầu cuối thứ hai giải phóng kết nối đơn hướng, và thông tin mã định danh thứ nhất được sử dụng để nhận dạng kết nối đơn hướng; và tầng truy nhập của thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận thông tin chỉ báo giải phóng, do đó tầng truy nhập của thiết bị đầu cuối thứ nhất tìm kiếm kết nối đơn hướng tương ứng dựa vào thông tin mã định danh thứ nhất, và giải phóng, dựa vào thông tin chỉ báo giải phóng, cấu hình của tầng truy nhập tương ứng với kết nối đơn hướng, để giải phóng tầng truy nhập, và giúp tránh lãng phí nguồn tài nguyên và tiết kiệm năng lượng cho thiết bị đầu cuối.

Thiết bị đầu cuối thứ nhất

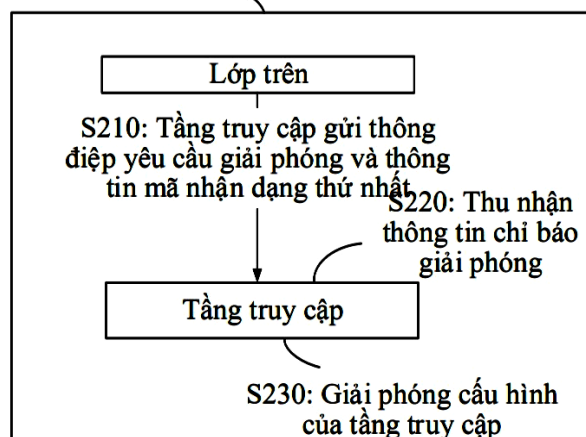


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83766 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07095 | | | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | | | (86) PCT/EP2020/059924 | 07/04/2020 |
| (30) 19168715.1 | 11/04/2019 | EP | (87) WO2020/208036 | 15/10/2020 |
| 19196236.4 | 09/09/2019 | EP | | |
| 20152751.2 | 20/01/2020 | EP | | |
- (51) **C07D 401/04; C07D 403/04; A01N 43/26; A61P 33/00**

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**

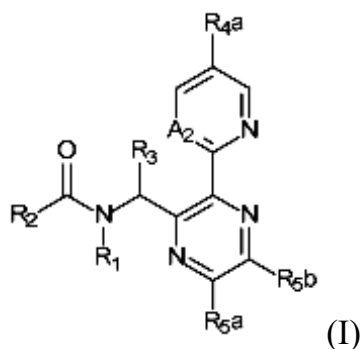
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

(72) SCHAETZER, Jürgen, Harry (DE); EDMUNDS, Andrew (GB); GAGNEPAIN, Julien, Daniel, Henri (FR); HALL, Roger, Graham (CH); JEANGUENAT, André (CH); KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR); PALWE, Shrikant (IN); PHADTE, Mangala (IN); PITTERNA, Thomas (AT); RENDLER, Sebastian (DE); SCARBOROUGH, Christopher, Charles (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIAZIN-AMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT LOÀI CÓ HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó các nhóm thế như được định nghĩa trong điểm 1, và các muối hóa nông dụng, các chất đồng phân lập thể, các chất đồng phân đối ảnh, các chất hỗ biến và các N-oxit của hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

(11) 83767 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07097

(22) 08/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2021

(51) B24B 3/54

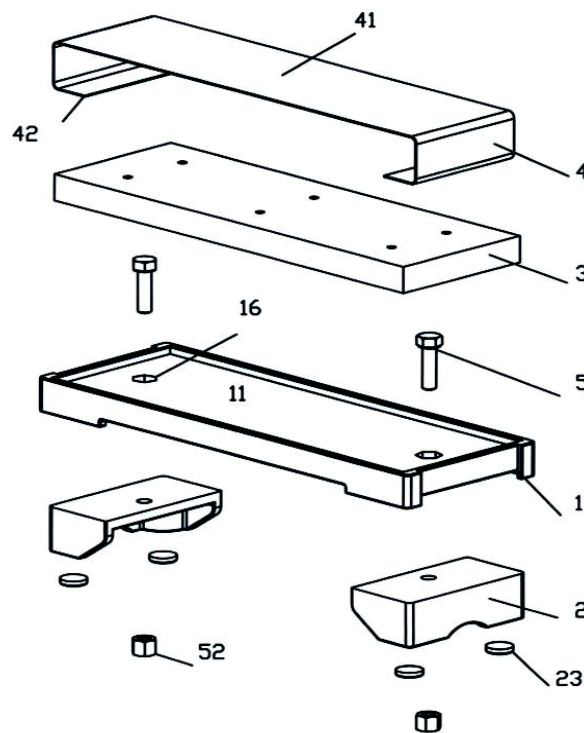
(71) BÙI HUY CÂN (VN)

Lô 50, Tổ 33 (tổ 38 Cũ), khu đô thị Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

(72) BÙI HUY CÂN (VN)

(54) BÀN MÀI DAO KÉO TỰ ĐIỀU CHỈNH GÓC MÀI

(57) Sáng chế đề cập đến bàn mài dao kéo tự điều chỉnh góc mài có nguyên lý làm việc giống với mài bằng đá mài nước. Các hạt mài oxit nhôm cắt bào lưỡi dao tạo nên lưỡi cắt. Bàn mài cố định, dao dịch chuyển. Bàn mài dao theo sáng chế bao gồm: thân (1) về cơ bản có dạng tấm hình chữ nhật, có mặt dưới phẳng và được lắp với hai chân (2) bởi bu lông (5) ở hai đầu; phần trên thân (1) có dạng phẳng được tạo dạng hốc lõm ở giữa để lắp tấm xốp (3), băng mài (4) dạng dải được bố trí nằm ép trên mặt tấm xốp (3) và có hai đầu được kẹp bởi khe giữa thân (1) và chân (2) và được giữ bởi bu lông (5). Ưu điểm của bàn mài theo sáng chế: dễ dùng, không đòi hỏi phải có kỹ thuật mài; dễ bảo quản; dễ thay thế phần băng mài; rẻ tiền; thời gian mài nhanh; thời gian sử dụng lâu.



Hình 1

- (11) **83768 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07108** (85) 08/11/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083837 08/04/2020
(30) 201910278955.6 09/04/2019 CN (87) WO2020/207417 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

- (51) **A61K 36/539; A61P 35/00; A61K 9/107**

(71) **1. BEIJING WEHAND-BIO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**
No. 30 Tianfu Street Daxing Biomedical Industrial Base, Zhongguancun Science Park Beijing 102600 China

2. INSTITUTE OF MATERIA MEDICA, CHINESE ACADEMY OF MEDICAL SCIENCE & PEKING UNION MEDICAL COLLEGE (CN)

No. 1 Xian Nong Tan Street, Xicheng District Beijing 100050 China

(72) LIU, Yuling (CN); LIAO, Hengfeng (CN); GAO, Yue (CN); DONG, Wujun (CN); LIU, Zhihua (CN); WANG, Bangyuan (CN); ZHANG, Yun (CN); FENG, Yu (CN); ZHOU, Junzhuo (CN); LIU, Lu (CN); YE, Jun (CN); YANG, Yanfang (CN); XIA, Xuejun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TỤ NHŨ HÓA DƯỢC CHẤT FLAVONOIT POLYPHENOL, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tụ nhũ hóa dược chất flavonoit polyphenol dựa trên phức hợp dược chất flavonoit polyphenol-phospholipit được sử dụng làm chất trung gian, chế phẩm này chứa phức hợp dược chất flavonoit polyphenol-phospholipit, pha dầu, chất nhũ hóa và chất đồng nhũ hóa, dược chất flavonoit polyphenol chứa một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm bao gồm baicalein, proantocyanidin, quecetin, curcumin và resveratrol. Chế phẩm tụ nhũ hóa dược mô tả có tác dụng hữu ích là độ ổn định tốt, tải lượng dược chất cao, sinh khả dụng cao, v.v.

- (11) **83769 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07109** (85) 08/11/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/EP2020/060806 17/04/2020
(30) 19170392.5 19/04/2019 EP (87) WO2020/212546 22/10/2020
(51) **C22B 1/00; H01M 10/54; H01M 6/52; C22B 3/00**

(71) **UMICORE (BE)**

Rue du Marais 31, 1000 Brussels, Belgium

(72) OOSTERHOF, Harald (NL); SCOYER, Jean (BE); SCHEUNIS, Lennart (BE); KLAASEN, Bart (BE); CALLEBAUT, Willem (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT TIỀN CHẤT CHO CATÔT PIN LITHI**

(57) Sáng chế cũng đề cập đến việc sản xuất tiền chất cho catốt pin lithi.

Pin hoặc phế liệu của chúng được làm nóng chảy trong các điều kiện khử, nhờ đó tạo thành hợp kim thích hợp để tinh luyện luyện kim thủy lực, và xỉ. Hợp kim được ngâm chiết trong điều kiện axit, sản xuất dung dịch mang Ni và Co, được tinh luyện.

Bước tinh luyện được đơn giản hóa rất nhiều vì hầu hết các yếu tố dễ bị ảnh hưởng với các bước tinh luyện cô đặc trong xỉ. Các kim loại như Co, Ni và Mn sau đó được kết tủa từ dung dịch, tạo thành sản phẩm ban đầu thích hợp để sản xuất tiền chất pin mới.

- (11) **83770 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07110** (85) 08/11/2021
(22) 20/03/2020 (86) PCT/KR2020/003877 20/03/2020
(30) 10-2019-0041341 09/04/2019 KR (87) WO2020/209520 15/10/2020
10-2019-0083089 10/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **G06F 3/0488**; *G06F 3/16*; *G06F 21/31*; *G06F 3/0481*

- (71) 1. **KIM, HYO JUNE** (KR)
201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
Republic of Korea
2. **SEO, JI HYE** (KR)
201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
Republic of Korea
3. **KIM, HYE IN** (KR)
201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
Republic of Korea
4. **KIM, YE IN** (KR)
201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
Republic of Korea

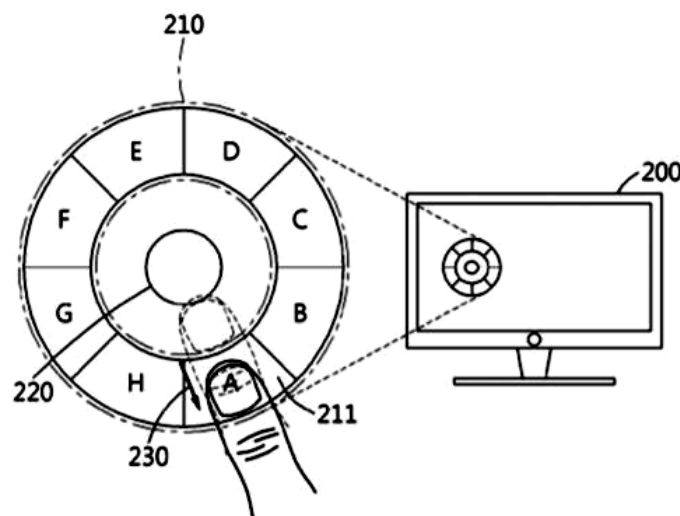
(72) KIM, Hyo June (KR); SEO, Ji Hye (KR); KIM, Hye In (KR); KIM, Ye In (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT THANH THỰC ĐƠN LỆNH PHÂN LỚP VÀ THIẾT BỊ XUẤT THANH THỰC ĐƠN LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực thi bằng bộ xử lý để xuất thanh thực đơn lệnh phân cấp trên màn hình theo các đầu vào người dùng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xuất thanh thực đơn lệnh.

FIG.2



- (11) **83771 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07118** (85) 08/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029855 24/04/2020
(30) 62/838,498 25/04/2019 US (87) WO2020/219908 29/10/2020
(51) **A61K 48/00; C07H 21/04; C12P 21/06; C12N 15/00; C12N 15/87; A61K 38/46; C07K 14/00**

(71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY (US)**

Office Of The General Counsel, Building 170, 3rd Floor, Main Quad, P.o. Box 20386 Stanford, California 94305-2038, United States of America

(72) CONG, Le (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN BIẾN THỂ CAS9 CỦA STAPHYLOCOCCUS AUREUS (PROTEIN SACAS9), TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA PROTEIN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein biến thể Cas9 của *Staphylococcus aureus* (protein SaCas9) có độ đặc hiệu được biến đổi đối với các trình tự cấu trúc liền kề tiền vùng đệm, trình tự axit nucleic phân lập mã hóa protein này, và vectơ chứa trình tự axit nucleic này. Sáng chế cũng đề cập đến hệ CRISPR/Cas9 và phương pháp biến đổi trình tự ADN bộ gen đích bằng cách sử dụng protein biến thể SaCas9 này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất protein biến thể Cas9 có độ đặc hiệu cấu trúc liền kề tiền vùng đệm được biến đổi.

(11) 83772 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07122

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2021

(51) E02D 9/00

(71) 1. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Khoa Cơ Khí - Trường Đại Học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN NGỌC LINH (VN)

Khoa Cơ Khí - Trường đại học Thủy lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

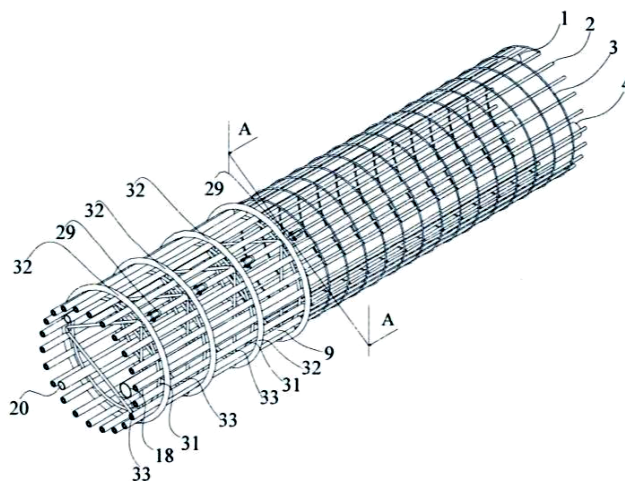
3. NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Mạnh (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN); Nguyễn Quốc Dũng (VN)

(54) LỚP BỌC BẢO VỆ SỬ DỤNG CHO ĐẦU CỌC KHOAN NHỒI

(57) Sáng chế đề cập đến lớp bọc bảo vệ sử dụng cho đầu cọc khoan nhồi có hình dạng giống lồng thép cọc khoan nhồi trước khi tiến hành đưa vào thi công, lớp bọc bảo vệ này sẽ được lắp vào phần đầu cọc khoan nhồi, có chiều cao được căn chỉnh tới cao độ cắt đầu cọc và đường kính bằng với đường kính của lồng thép cọc khoan nhồi. Lớp bọc bảo vệ sử dụng cho đầu cọc khoan nhồi bao gồm: các ống bọc bảo vệ thanh thép chủ (9), các ống bọc vòng định hướng vết cắt bên trong (31), các ống bọc vòng định hướng vết cắt bên ngoài (32), các ống bọc vòng lan truyền vết nứt bên trong (33), các ống bọc bảo vệ ống siêu âm (20), ống bọc bảo vệ ống khoan rút lõi (18), và ma ní có chốt an toàn (29). Nhờ có lớp bọc bảo vệ, mà lực xung kích cần thiết để tạo ra lớp cắt phá bỏ phần bê tông đầu cọc giảm, lực nâng cần thiết để tuốt thanh thép chủ khỏi phần bê tông bỏ giảm, phù hợp với các thiết bị thi công cơ giới trên công trường xây dựng, giao thông, công tác thi công thực hiện dễ dàng, an toàn, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, tổn hao sức lao động tới người thi công.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83773 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07125 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 06/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015464 | 06/04/2020 |
| (30) 2019-076077 | 12/04/2019 JP (87) WO2020/209214 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **F01M 1/06; F16H 9/18; F02F 7/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

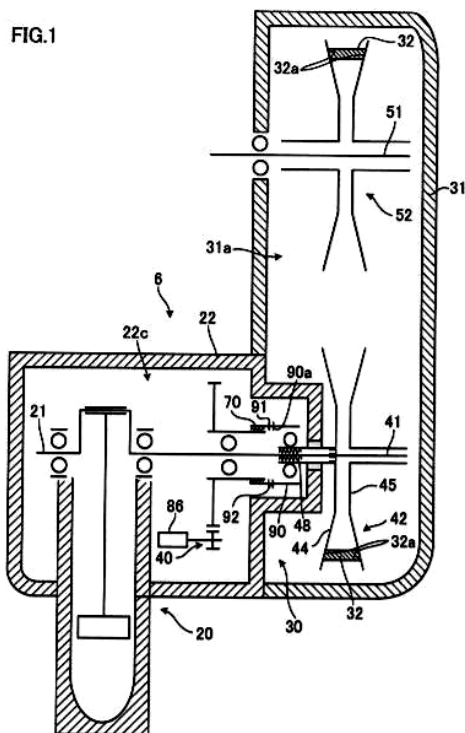
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Takuji MURAYAMA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ (6) bao gồm cụm thân chính động cơ (20) và bộ truyền động biến thiên liên tục điều khiển điện tử (30). Bộ truyền động biến thiên liên tục điều khiển điện tử (30) bao gồm: puli sơ cấp (42) có con lăn sơ cấp dịch chuyển được (44) được lắp vào trục sơ cấp (41); puli thứ cấp (52) được lắp vào trục thứ cấp (51); đai khô (32) được quấn lên trên các puli; vỏ đai khô (31); cơ cấu dịch chuyển con lăn sơ cấp dịch chuyển được (40) được tạo kết cấu để dịch chuyển, bởi lực quay của động cơ điện (86), con lăn sơ cấp dịch chuyển được (44) theo chiều trục quay của trục sơ cấp (41) tương đối với trục sơ cấp (41); và phần tạo ra buồng bôi trơn (90) tạo ra buồng bôi trơn (90a) mà chứa phần trượt (48) giữa con lăn sơ cấp dịch chuyển được (44) và trục sơ cấp (41) được bôi trơn và có lỗ phun chất bôi trơn (91) mà chất bôi trơn được phun qua đó và lỗ xả chất bôi trơn (92) mà chất bôi trơn được xả qua đó.



- (11) **83774 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07127** (85) 09/11/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/CN2020/086004 22/04/2020
(30) 201910364974.0 30/04/2019 CN (87) WO2020/221073 05/11/2020
201910533679.3 19/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **G06F 40/58; G06F 3/0481**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) PENG, Yong (CN); LU, Wenjun (CN); WU, Yujie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỊCH NỘI DUNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG DỊCH NỘI DUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dịch nội dung, thiết bị đầu cuối, hệ thống dịch nội dung, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện người dùng thứ nhất, trong đó giao diện người dùng thứ nhất này bao gồm kết quả dịch thứ nhất, và kết quả dịch thứ nhất này là kết quả dịch của nội dung thứ nhất. Thiết bị đầu cuối này dò thao tác thứ nhất trên giao diện người dùng thứ nhất. Thiết bị đầu cuối này hiển thị giao diện người dùng thứ hai đáp lại thao tác thứ nhất trên giao diện người dùng thứ nhất, trong đó giao diện người dùng thứ hai này bao gồm kết quả dịch thứ hai, và kết quả dịch thứ hai này là kết quả dịch của nội dung thứ hai. Thiết bị đầu cuối này gửi, đáp lại thao tác thứ nhất trên giao diện người dùng thứ nhất, nội dung thứ ba đến máy chủ thứ nhất để dịch nội dung thứ ba, trong đó nội dung thứ hai là được liên kết với nội dung thứ nhất, và nội dung thứ ba là được liên kết với nội dung thứ hai. Phương pháp này thuộc lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Theo phương pháp này, khi kết quả dịch thứ nhất được hiển thị, thì người dùng thực hiện thao tác thứ nhất, và thiết bị đầu cuối này hiển thị kết quả dịch thứ hai một cách kịp thời, và gửi nội dung thứ ba để dịch. Theo cách này, thì chức năng dịch trước được thực hiện, và thời gian của người dùng được tiết kiệm.

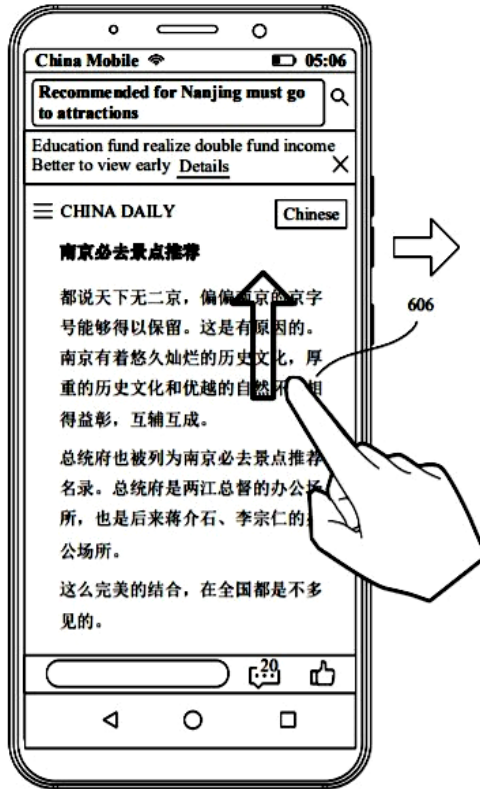


Fig.6a

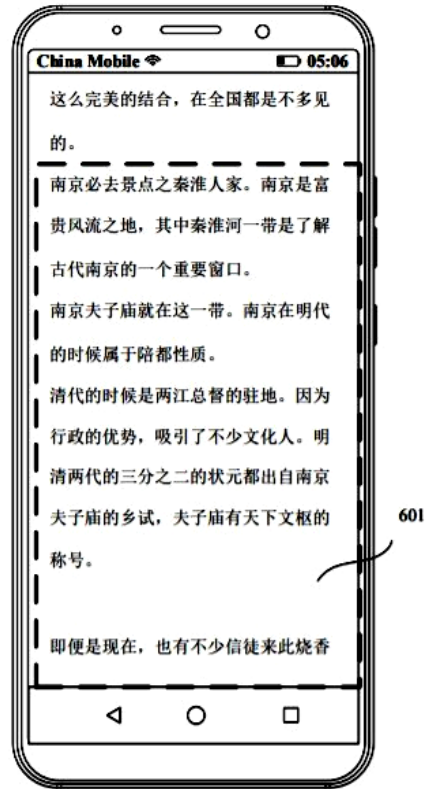


Fig.6b

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83775 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07128 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/US2020/028251 | 15/04/2020 |
| (30) 62/833,834 | 15/04/2019 | US (87) WO2020/214659 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H02P 6/30; B25F 5/02; H02K 11/33; H02M 7/5387; B25D 11/00; H02K 11/20**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) OBERMANN, Timothy, R. (US); FIELDBINDER, Douglas, R. (US); HUBER, Alex (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI ĐIỀU KHIỂN ĐỂ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG CẢM BIẾN CỦA MÁY CÔNG CỤ, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VỊ TRÍ RÔTÔ TIÊM TẦN SỐ CAO TRONG ĐỘNG CƠ KHÔNG CẢM BIẾN CỦA MÁY CÔNG CỤ, VÀ MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các máy công cụ để điều khiển động cơ không cảm biến. Một phương án đề xuất phương pháp tự động chuyển đổi điều khiển để dẫn động động cơ không cảm biến (150) của máy công cụ (100). Phương pháp này bao gồm các bước xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), điểm đặt tải thứ nhất dựa vào các đầu vào người dùng (232) và xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), kỹ thuật điều khiển động cơ thứ nhất tương ứng với điểm đặt tải thứ nhất này. Phương pháp này cũng bao gồm bước dẫn động động cơ (150) dựa trên kỹ thuật điều khiển động cơ thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm các bước xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), sự thay đổi từ điểm đặt tải thứ nhất sang điểm đặt tải thứ hai, và xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), kỹ thuật điều khiển động cơ thứ hai tương ứng với điểm đặt tải thứ hai. Phương pháp này bao gồm bước dẫn động động cơ (150) dựa trên kỹ thuật điều khiển động cơ thứ hai.

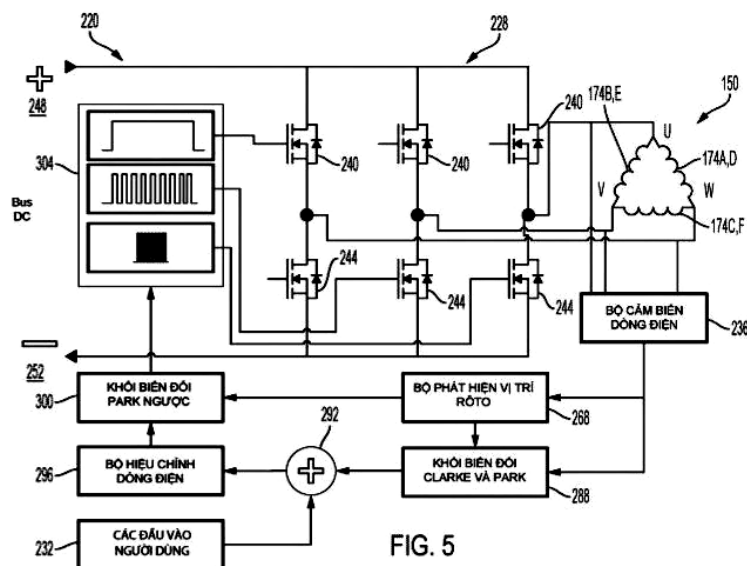


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83776 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07129 | (85) 12/02/2019 | |
| (22) 30/05/2017 | (86) PCT/JP2017/020142 | 30/05/2017 |
| (30) 2016-138823 | 13/07/2016 | JP (87) WO2018/012132 |
| | | 18/01/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **C23C 2/20; C22C 18/04; C23C 2/06**

(62) 1-2019-00699

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

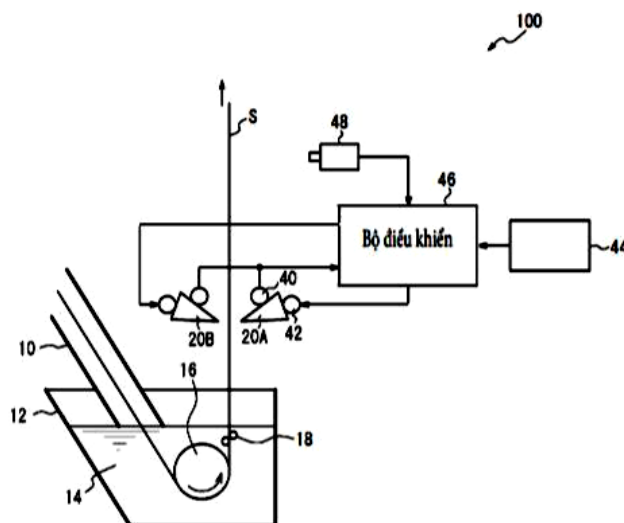
(72) TERASAKI Yu (JP); TAKAHASHI Hideyuki (JP); YASUFUKU Yusuke (JP); KOYAMA Takumi (JP); INABA Atsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG VÀ THIẾT BỊ PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng có khả năng hạn chế hiệu quả sự tạo ra các nếp nhăn do dung dịch mạ và sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng chất lượng cao với chi phí thấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng bao gồm: việc thổi khí từ cặp vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) vào dải thép (S) trong khi được kéo lên từ bể kim loại nóng chảy (14) để điều chỉnh trọng lượng phủ của kim loại nóng chảy ở trên cả hai phía của dải thép (S), mà trong đó mỗi vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) bao gồm phần cổng phun mà được lắp đặt hướng xuống đối với mặt phẳng ngang sao cho góc được tạo ra bởi phần cổng phun và mặt phẳng ngang là 10° hoặc lớn hơn và 75° hoặc nhỏ hơn, và có áp suất đầu vòi dưới 30 kPa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phủ kim loại nhúng nóng liên tục.

Fig.1



- (11) **83777 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-07137** (85) 09/11/2021
 (22) 09/04/2020 (86) PCT/JP2020/015998 09/04/2020
 (30) 2019-087881 11/04/2019 JP (87) WO2020/209342 15/10/2020
 (51) **H04W 16/28; H04B 7/026**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); GUO, Shaozhen (CN); WANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ thu mà thu, trên cơ sở của thông tin điều khiển đường xuống, kênh chia sẻ đường xuống được truyền lặp lại, và bộ điều khiển mà điều khiển, trong trường hợp trong đó khoảng thời gian từ lúc thu thông tin điều khiển đường xuống đến khi thu kênh chia sẻ đường xuống nhỏ hơn giá trị ngưỡng định trước, trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI-Transmission Configuration Indication) đối với các việc lặp lại của kênh chia sẻ đường xuống trên cơ sở của tập hợp cụ thể ngoài các tập hợp của các trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (các trạng thái TCI) được cấu hình. Mục đích của sáng chế là để điều khiển một cách thích hợp, ngay cả khi việc truyền của kênh chia sẻ đường xuống từ các điểm truyền và thu (TRP-Transmission and reception point) khác nhau được thực hiện một cách lặp lại, việc thu của kênh chia sẻ đường xuống.

FIG. 7A

ID tập hợp trạng thái TCI	Các trạng thái TCI đối với các lặp lại (thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư)
#0	{#0, #1, #2, #3}
#1	{#0, #1, #0, #1}
#2	{#0, #2, #0, #2}
#3	{#0, #0, #0, #0}

FIG. 7B

Giá trị trường định trước trong DCI	ID tập hợp trạng thái TCI đối với các lặp lại
00	ID tập hợp trạng thái TCI #0
01	ID tập hợp trạng thái TCI #1
10	ID tập hợp trạng thái TCI #2
11	ID tập hợp trạng thái TCI #3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83778 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07140 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086409 | 23/04/2020 |
| (30) 201910330787.0 | 23/04/2019 CN | (87) WO2020/216292 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H04W 72/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHENG, Qian (CN); YANG, Xiaodong (CN); LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: loại bỏ tài nguyên thứ nhất khi tài nguyên thứ nhất xung đột với tài nguyên thứ hai; và truyền thông tin thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất cho biết rằng thiết bị đầu cuối loại bỏ tài nguyên thứ nhất và/hoặc lý do tại sao thiết bị đầu cuối loại bỏ tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ nhất là tài nguyên được thiết bị đầu cuối thu được dựa trên lịch thiết bị mạng, và tài nguyên thứ hai là tài nguyên được thiết bị đầu cuối thu được dựa trên chế độ lựa chọn tự trị của thiết bị đầu cuối.

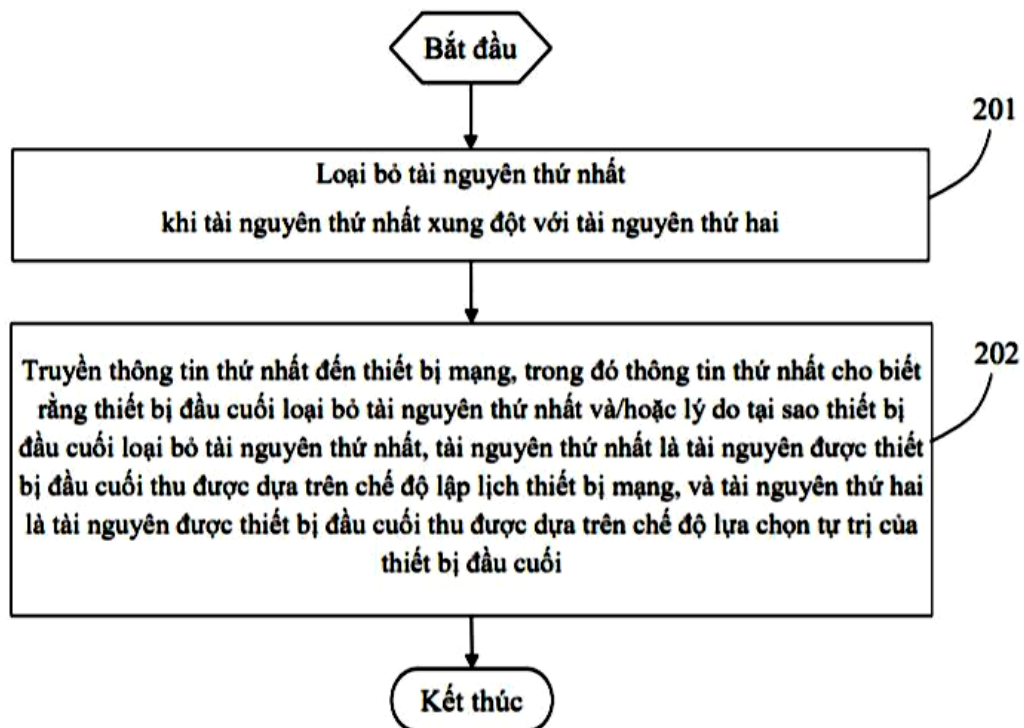


Fig.2

- (11) **83779 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07141** (85) 09/11/2021
(22) 29/04/2020 (86) PCT/CN2020/087817 29/04/2020
(30) 201910364201.2 30/04/2019 CN (87) WO2020/221302 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H04W 24/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN); PAN, Xueming (CN); JIANG, Dajie (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp đo lường, phương pháp cấu hình, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng. Phương pháp đo lường bao gồm: thu thập ít nhất một ngưỡng đo RRM quản lý tài nguyên vô tuyến và điều chỉnh phép đo RRM dựa trên kết quả đo RRM cho tế bào cục bộ của thiết bị đầu cuối và ít nhất một ngưỡng đo RRM.

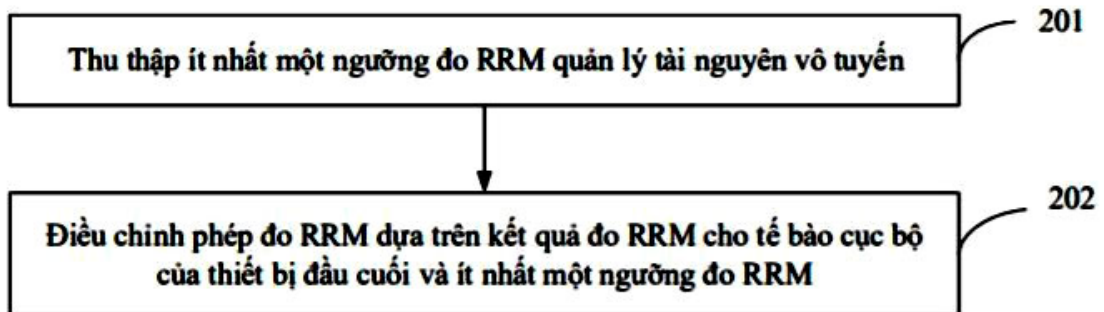


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83780 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07142 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087813 | 29/04/2020 |
| (30) 201910365423.6 | 30/04/2019 CN (87) WO2020/221301 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

- (51) **H04L 5/00; H04B 7/0413; H04B 7/06**
- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
 #283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) YANG, Yu (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, VÀ THIẾT BỊ**
- (57) Sáng chế này trình bày một phương pháp đo một tín hiệu tham chiếu, một phương pháp cấu hình một tài nguyên tín hiệu tham chiếu, và một thiết bị. Phương pháp đo một tín hiệu tham chiếu bao gồm: xác định một bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất và một bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai, trong đó, bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất được sử dụng để đo kênh, và bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai được sử dụng để đo nhiễu loạn; và thực hiện đo trên một tín hiệu tham chiếu được mang bởi ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai trong bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai, để thu được nhiễu loạn tương ứng với một tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất trong bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất, trong đó, trong quá trình đo trên tín hiệu tham chiếu được mang bởi tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai, nếu tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai chèn lên một tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ ba trong bộ tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất, một vị trí để đo tín hiệu tham chiếu được mang bởi tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai là một vị trí tài nguyên tương ứng với tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ ba.

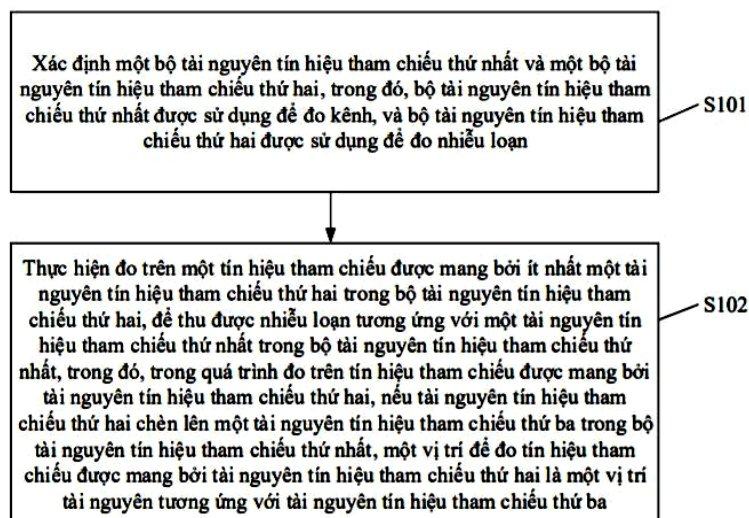


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83781 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07154 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016601 | 18/04/2019 |
| | (87) WO2020/213117 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **A21D 6/00; A23L 7/10**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); ITO, Takashi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT MỠ BIẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bột mỳ biến tính có khả năng chế biến tốt trong quá trình nấu và tạo ra sản phẩm thực phẩm chứa bột mỳ có chất lượng cao. Độ nhớt của huyền phù nước chứa 10% khối lượng bột mỳ biến tính là 1.000 mPa.s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước này được làm ấm đến 85°C và sau đó được làm nguội đến 25°C, và độ phân tán của huyền phù nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước này được làm ấm đến 85°C, sau đó làm nguội đến 25°C, và tiếp theo để yên trong 24 giờ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83782 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07155 | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 30/04/2019 | (86) PCT/CN2019/085214 | 30/04/2019 |
| | (87) WO2020/220270 A1 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) *H04W 72/04; H04L 1/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu thứ nhất, tín hiệu thứ nhất lệnh thiết bị đầu cuối gửi thông tin báo nhận phản hồi tương ứng với ít nhất một kênh đường xuống; và thiết bị đầu cuối xác định, trên cơ sở tín hiệu thứ nhất, tài nguyên để truyền thông tin báo nhận phản hồi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên khác, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

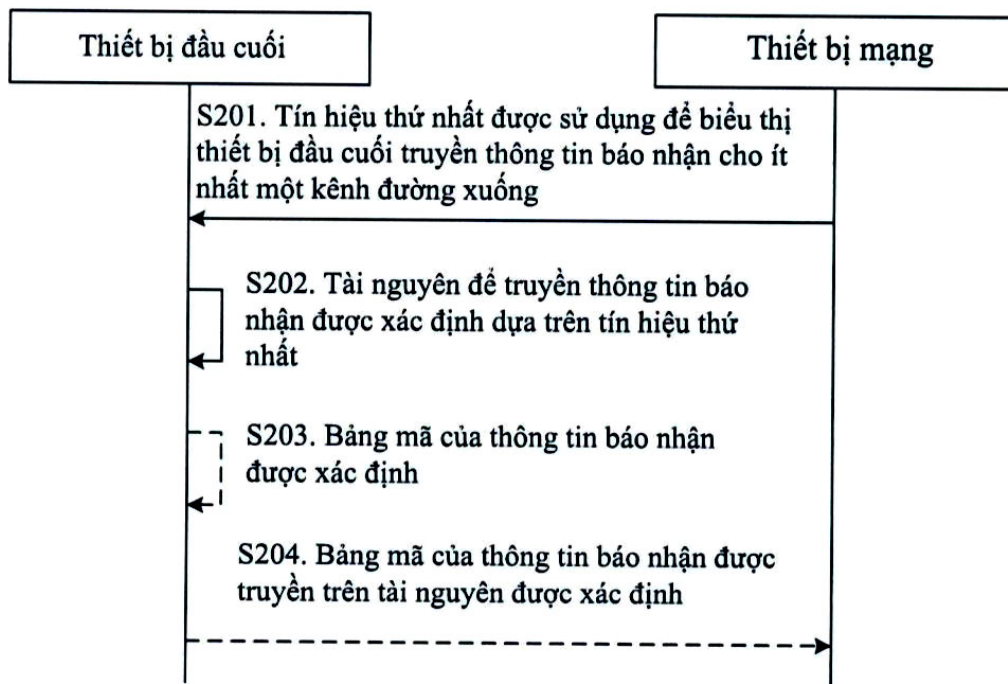


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 83783 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07156 | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/EP2020/000051 | 26/02/2020 |
| (30) 10 2019 002 807.4 17/04/2019 DE | (87) WO2020/211972 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **B01D 11/02; B30B 9/26; A23F 3/18; A23F 3/42**

(71) **GEA TDS GMBH (DE)**

Voss-Str. 11/13, 31157 Sarstedt, Germany

(72) O'GORMAN, Colm (IE); ROLLE, Ulrich (DE); LEAL CARCIA, Maria Carmen (ES); TACKE, Ludger (DE); HELMS, Franz-Josef (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CHẤT CHIẾT BẰNG QUY TRÌNH CHIẾT RẮN-LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất công nghiệp chất chiết bằng quy trình chiết rắn-lỏng, tốt hơn là bằng quy trình chiết nóng rắn-lỏng, đặc biệt là trong các ứng dụng trên quy mô lớn và đặc biệt là để sản xuất chè cô đặc, sử dụng tháp chiết xuất (10; 100) theo phần mở đầu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Mục đích của sáng chế là, một mặt, để cải thiện sự trao đổi các chất trong quy trình chiết so với các giải pháp trước đây trong lĩnh vực và mặt khác, để cho phép tăng cường việc khử ẩm sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư nhằm để thu được chất chiết có giá trị bổ sung sử dụng phương pháp và thiết bị theo sáng chế. Theo phương pháp, ngoài các bước khác, phương pháp này đạt được bằng cách thực hiện các bước sau:

(ii) tăng cường quy trình chiết rắn-lỏng trong thời gian dừng thứ nhất (τ_1) bằng cách:

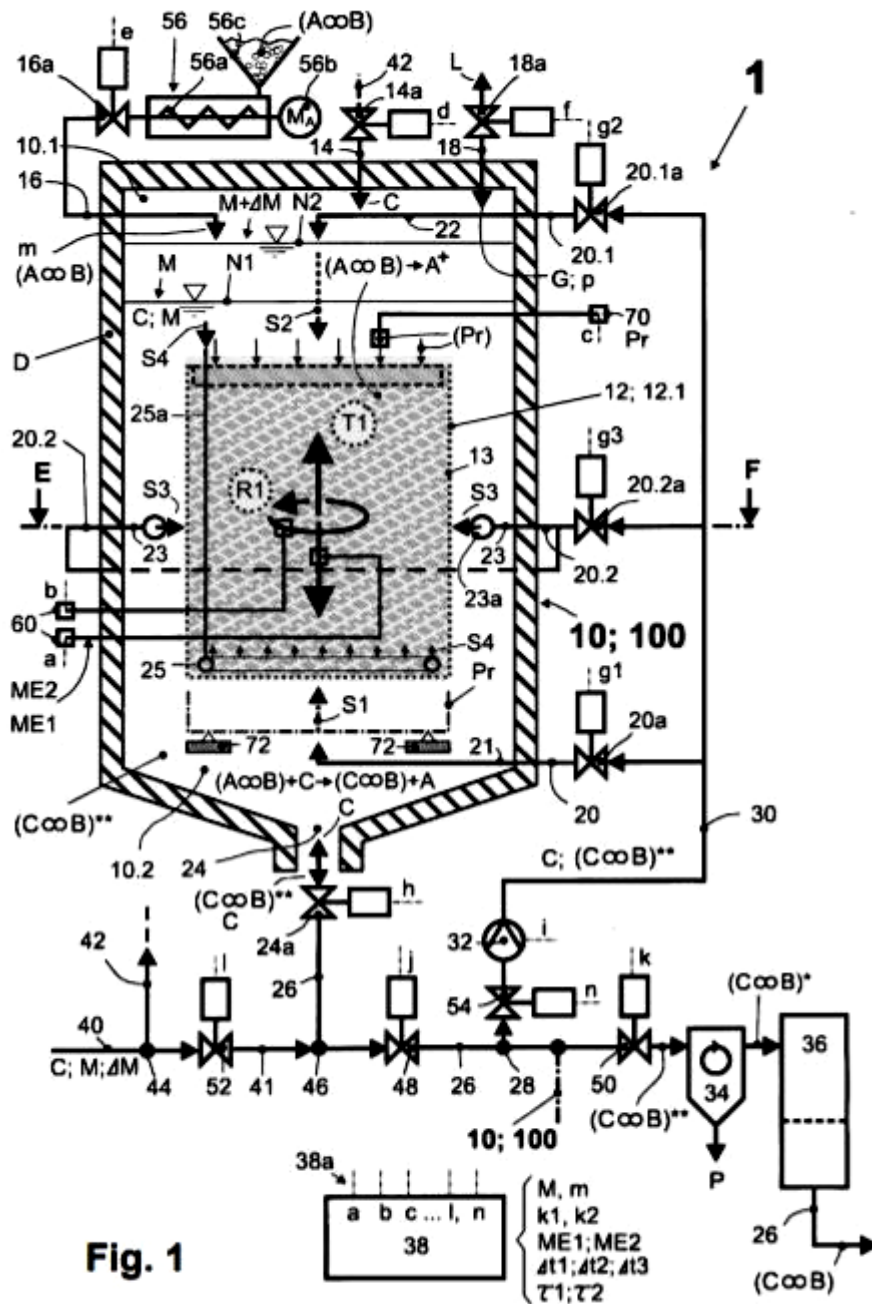
- ít nhất làm ngập một phần thùng (12; 12.1) ở dạng ít nhất một dòng (S1, S2, S3) được xả theo cách dự định và nhằm đích bằng dung môi thứ cấp (C) hoặc chất chiết thu được ((C ∞ B)), và/hoặc

- tạo xoáy và duy trì trong huyền phù hỗn hợp sơ cấp ((A ∞ B)) bên trong thùng (12; 12.1) bằng cách cung cấp dung môi thứ cấp (C) hoặc chất chiết thu được ((C ∞ B)) thông qua vùng phía dưới của thùng (12; 12.1) qua dòng thứ tư hướng lên trên (S4), và/hoặc

- di chuyển thùng (12; 12.1) so với thùng chiết xuất (10; 100) bên trong chất chiết thu được ((C ∞ B));

(iii) tuần hoàn dung môi thứ cấp (C) hoặc chất chiết ((C ∞ B)) trong tháp chiết xuất (10; 100) bởi phần dẫn hướng tuần hoàn kết hợp trong tháp chiết xuất (10; 100) từ đỉnh tới đáy so với tháp chiết xuất (10; 100), và

(iv) cung cấp chất chiết ((C ∞ B)**) được giải phóng từ sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư thu được bằng cách khử ẩm cho chất đã tách hoặc chất chiết cần được tách ((C ∞ B)**) được giải phóng từ sản phẩm tinh chế có độ ẩm dư.



- (11) **83784 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07160** (85) 10/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/IB2020/053601 16/04/2020
(30) 62/835,113 17/04/2019 US (87) WO2020/212897 22/10/2020
(51) **C07D 401/04; A61K 31/502; A61P 35/02; C07D 471/04; C07D 403/04; C07D 403/14; C07D 417/14; A61K 31/4725; C07D 401/14**

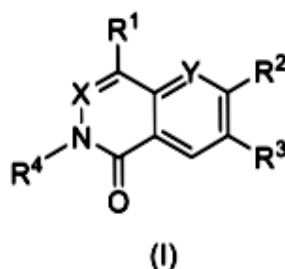
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

(72) KUDUK, Scott (US); ZHANG, Zhuming (US); DERATT, Lindsey (US); WANG, Aihua (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ ĐIHYĐROOROTAT ĐEHYĐROGENAZA VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm để điều trị các bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng bệnh lý chịu ảnh hưởng từ sự điều biến của dihydroorotat dehydrogenaza (DHODH). Hợp chất này có Công thức (I) như sau:



trong đó R¹, R², R³, R⁴, X, và Y như được xác định trong bản mô tả.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83785 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07162 | | | (85) 02/07/2015 | |
| (22) 02/07/2015 | | | (86) PCT/SE2015/050782 | 02/07/2015 |
| (30) 1450894-9 | 16/07/2014 | SE | (87) WO2016/010471 A1 | 21/01/2016 |
| 1450895-6 | 16/07/2014 | SE | | |
| 1550455-8 | 16/04/2015 | SE | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **B44C 5/04; B32B 27/20; E04F 15/16; E04F 15/10; B32B 27/08**

(62) 1-2017-00110

(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Niclas HÅKANSSON (SE); Christer LUNDBLAD (SE); Göran ZIEGLER (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng (20), phương pháp này bao gồm các bước: bố trí một lõi (21), phủ màng thứ nhất (1) bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất trên lõi (21), phủ màng thứ hai (2) bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ hai trên mặt của màng thứ nhất (1) đối diện với mặt của màng thứ nhất đã phủ trên lõi, phủ các hạt chịu mài mòn (4) trên màng thứ nhất (1) và/hoặc trên màng thứ hai (2) trước khi phủ màng thứ hai (2) trên màng thứ nhất (1), và dính lõi (21), màng thứ nhất (1) và màng thứ hai (2) với nhau để tạo thành tấm xây dựng (20), trong đó tất cả các hạt chịu mài mòn không nhô ra khỏi bề mặt của màng thứ hai đối diện với màng thứ nhất.

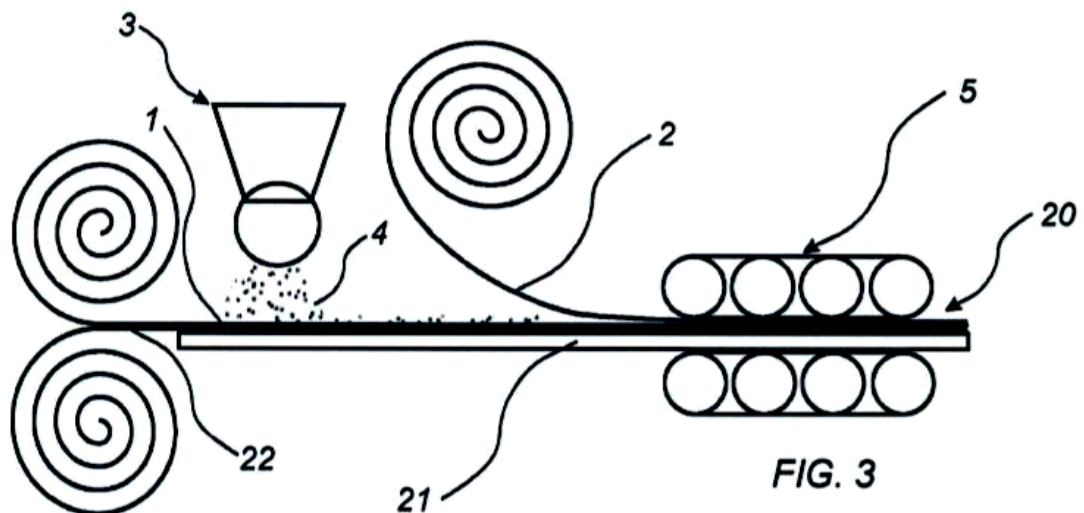


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83786 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07167 | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005079 | 16/04/2020 |
| (30) 62/834,950 | 16/04/2019 | US (87) WO2020/213946 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/176

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

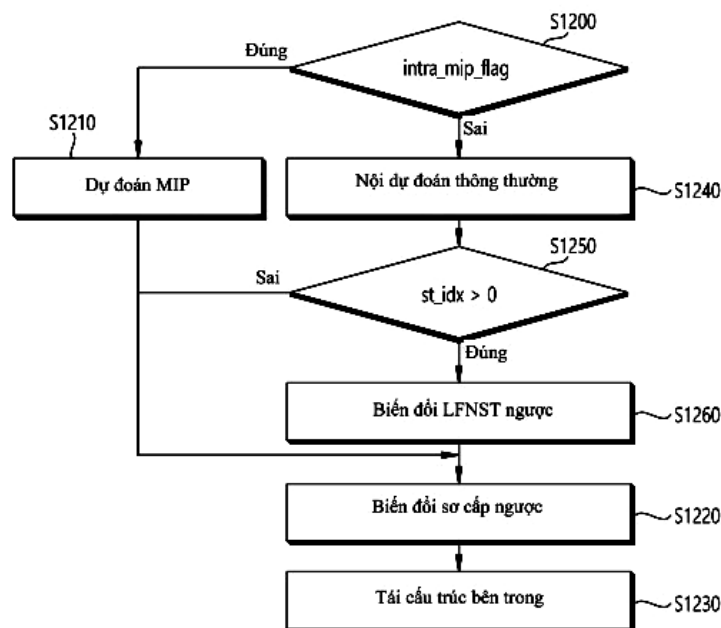
(72) NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR); KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi máy giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi máy mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh bao gồm thông tin phần dư cho khối hiện tại; và tạo ra các mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin phần dư, trong đó thông tin phần dư bao gồm thông tin về các hệ số biến đổi của khối hiện tại, và các mẫu phần dư được tạo ra từ thông tin về các hệ số biến đổi trên cơ sở của thông tin chỉ số biến đổi không thể tách riêng tần số thấp (low frequency non-seperatable transform, LFNST).

FIG. 12



- (11) **83787 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07174** (85) 10/11/2021
(22) 10/04/2020 (86) PCT/JP2020/016089 10/04/2020
(30) 2019-077578 16/04/2019 JP (87) WO2020/213521 A1 22/10/2020
(51) **B32B 27/00; D04H 3/16; C09J 7/38; D04H 3/011; B65D 63/10; C09J 7/21**

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) TATE, Yousuke (JP); KIMURA, Akiyoshi (JP); YOSHIMURA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính có các đặc tính tiêu âm, có thể ngăn chặn sự tách lớp, và cũng có độ bền mài mòn rất tốt. Băng dính theo sáng chế có lớp nền bao gồm vải không dệt, và lớp dính bám, trong đó lớp nền được cung cấp ít nhất hai loại phân nóng chảy có các hình dạng khác nhau. Các phân nóng chảy này tốt hơn là được tạo ra bởi các sợi nóng chảy nhiệt của vải không dệt bằng quá trình dập nổi nhiệt. Hơn nữa, băng dính này tốt hơn là có số lần lặp trong thử nghiệm độ bền mài mòn khi cọ xát lớn hơn hoặc bằng 100 lần.

- (11) **83788 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07176** (85) 10/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/CN2020/086708 24/04/2020
(30) 201910345900.2 26/04/2019 CN (87) WO2020/216331 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập ngẫu nhiên và thiết bị đầu cuối, trong đó, phương pháp truy cập ngẫu nhiên bao gồm: thu được (các) kết quả đo đếm chùm của ít nhất một tế bào đích tiềm năng; lựa chọn một tế bào đích từ ít nhất một tế bào đích tiềm năng dựa trên (các) kết quả đo đếm chùm và một điều kiện kích hoạt chuyển giao có điều kiện thứ nhất; và bắt đầu một quy trình truy cập ngẫu nhiên trong tế bào đích.

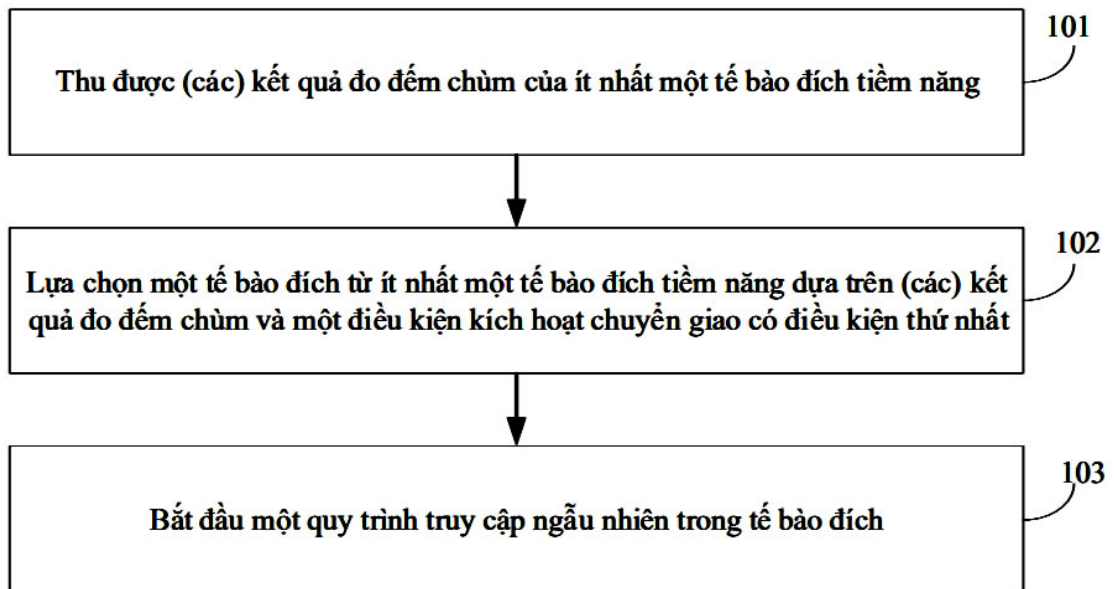


Fig.1

- (11) **83789 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07177** (85) 10/11/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083807 08/04/2020
(30) 201910349767.8 28/04/2019 CN (87) WO2020/220955 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021
(51) **H04W 52/24**

- (71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) REN, Xiaotao (CN); ZHAO, Rui (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định công suất truyền, phương tiện lưu trữ và thiết bị xác định công suất truyền. Phương pháp xác định công suất truyền bao gồm: xác định suy hao đường truyền toàn bộ theo suy hao đường truyền bên và đường truyền lên của thiết bị thứ nhất, hệ số điều chỉnh thứ nhất tương ứng với suy hao đường truyền bên và hệ số điều chỉnh thứ hai tương ứng với suy hao đường truyền lên; xác định công suất truyền của thiết bị thứ nhất theo hệ số điều chỉnh thứ ba và suy hao đường truyền toàn bộ.

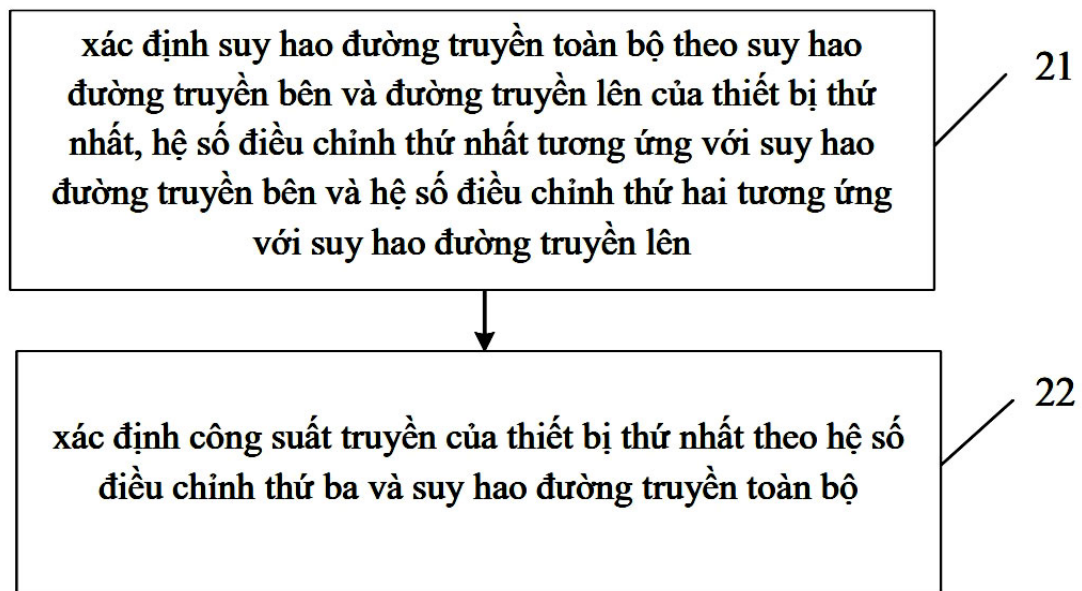


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83790 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07178 | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 20/04/2020 | (86) PCT/CN2020/085712 | 20/04/2020 |
| (30) 201910365493.1 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221047 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **H04L 5/00**

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
 #283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) BAO, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHẢN HỒI, UE VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế này cung cấp một phương pháp điều khiển phản hồi, UE và một thiết bị mạng. Cụ thể, phương pháp điều khiển phản hồi bao gồm: nhận, bởi UE, thông tin điều khiển đường xuống DCI thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó DCI thứ nhất bao gồm trường thứ nhất và trường thứ nhất được sử dụng để chỉ dẫn liệu thông tin xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lai HARQ-ACK cho ít nhất một nhóm kênh chia sẻ đường xuống vật lý PDSCH có được mang trên kênh điều khiển đường lên thứ nhất để truyền hay không. Kênh điều khiển đường lên thứ nhất được chỉ dẫn bởi DCI thứ nhất, trường thứ nhất sử dụng M bit, M là số nguyên dương nhỏ hơn P và P là số nhóm PDSCH tối đa áp dụng cho UE. Phương pháp này được áp dụng cụ thể cho tình huống UE gửi thông tin phản hồi đến thiết bị mạng.

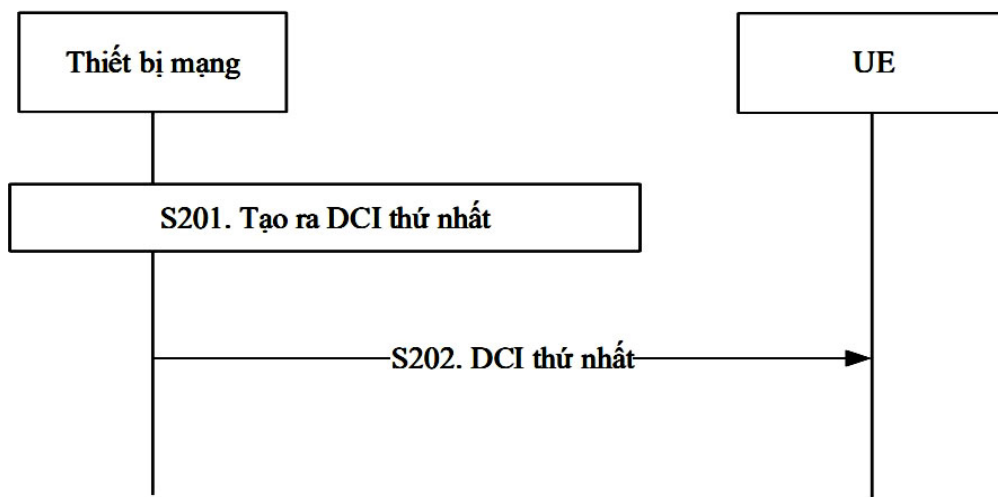


Fig.2

(11) 83791 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07179 (85) 10/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/CN2020/087405 28/04/2020
(30) 201910363217.1 30/04/2019 CN (87) WO2020/221232 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) *H04W 24/02; H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Peng (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC KHÔI PHỤC CHÙM TIA VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức khôi phục chùm tia và thiết bị. Phương thức này bao gồm: nhận (các) tài nguyên do phía mạng cấu hình; và báo cáo thông tin liên quan đến việc khôi phục chùm tia bằng cách sử dụng (các) tài nguyên do phía mạng cấu hình.

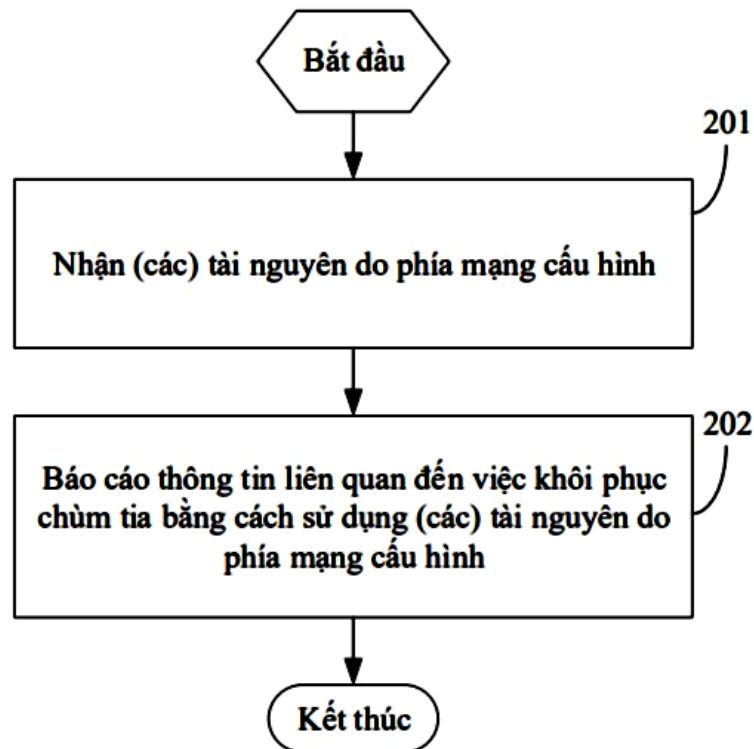


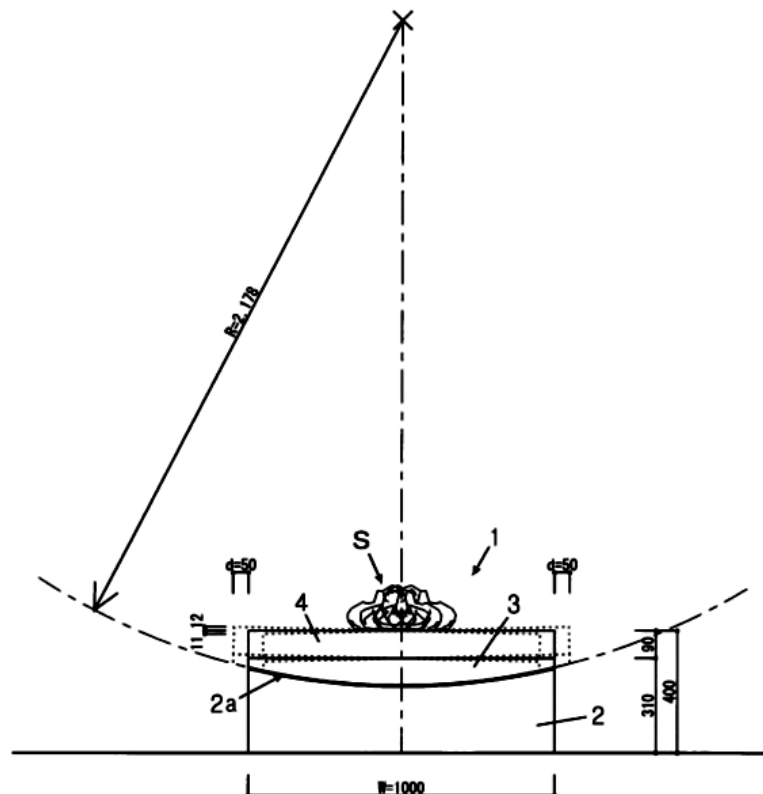
Fig.2

- (11) **83792 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07182** (85) 10/11/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015858 08/04/2020
(30) 2019-076559 12/04/2019 JP (87) WO2020/209301 15/10/2020
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52; A23L 2/68; A23L 2/38**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) AOKI, Koji (JP); KOBAYASHI, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TRÀ TỪ HẠT CÓ CHỨA NATRI**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống trà từ hạt có chứa: pyrazin với lượng nằm trong khoảng từ 250 đến 2500 ppb; natri với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 80 mg/100 mL; ion clorua với lượng bằng 30 mg/100 mL hoặc thấp hơn; một hoặc nhiều axit hydroxycarboxylic được chọn từ axit gluconic, axit xitric hoặc axit ascorbic; và chiết phẩm hạt được rang; tổng nồng độ của axit hydroxycarboxylic nằm trong khoảng từ 20 đến 800 mg/100 mL. Đồ uống từ này có khả năng uống được cao đồng thời có chứa nồng độ natri cao.

- (11) **83793 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-07183** (85) 10/11/2021
 (22) 20/02/2020 (86) PCT/JP2020/006840 20/02/2020
 (30) 2019-076008 12/04/2019 JP (87) WO2020/208950 15/10/2020
 2020-022692 13/02/2020 JP
 (51) **A47C 20/04; A61G 7/043; A61G 7/008; A47C 17/04**
 (75) **KAMEI MASAMICHI (JP)**
 1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **GIƯỜNG KHỞI TẠO GIÁC NGỦ DAO ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giường khởi tạo góc ngủ dao động cho phép người bị chứng mất ngủ, v.v., có thể đi vào giấc ngủ một cách hiệu quả bằng phương pháp dao động ngang chậm, đi kèm với chuyển động thẳng đứng nhẹ nhàng, trong một mặt phẳng gần nằm ngang hơi cong vào hình vòng cung, thay vì chuyển động quay hoặc chuyển động rung tần số cao. Giường có phần đỡ (2) có phần cong bề mặt trên (2a) được tạo kết cấu sao cho tiết diện vuông góc với phương dọc của giường tạo thành hình vòng cung lõm hướng xuống, phần dao động (3) dao động dọc theo phần cong bề mặt trên (2a) của phần đỡ (2) theo hướng ngang của giường, và phương tiện truyền động để làm cho phần dao động (3) dao động theo hướng ngang của giường.

FIG. 1



- (11) 83794 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07184 (85) 10/11/2021
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/KR2020/003011 03/03/2020
 (30) 10-2019- 0044464 16/04/2019 KR (87) WO2020/213832 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/36; H01L 33/00; H01L 27/24; H01L 29/786*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

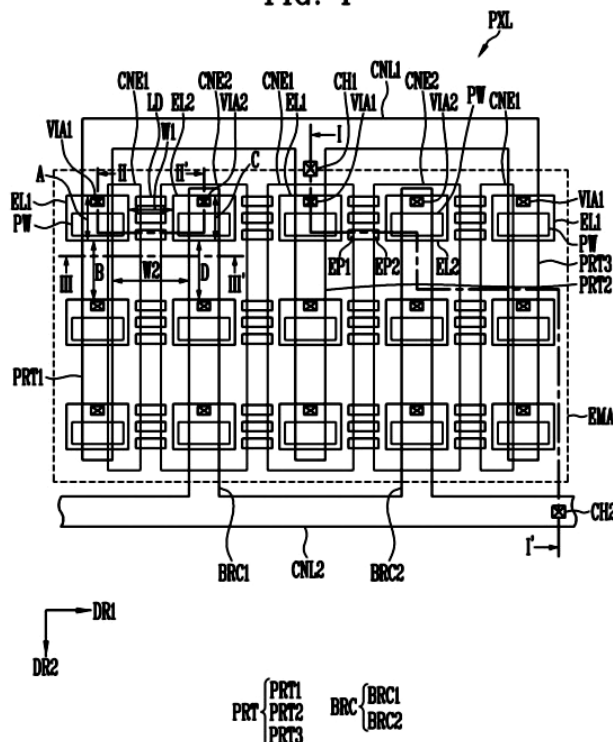
(72) MOON, Su Mi (KR); KANG, Jae Woong (KR); KANG, Sin Chul (KR); OH, Won Sik (KR); LEE, Yo Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và ít nhất một điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị, và bao gồm vùng phát xạ phát ra ánh sáng. Điểm ảnh có thể bao gồm: ít nhất một điện cực phụ kéo dài theo một hướng trên nền; ít nhất một điện cực nhánh kéo dài theo một hướng và được đặt cách xa điện cực phụ trên nền; lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên điện cực phụ và điện cực nhánh; các điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất và được nối điện với điện cực phụ; các điện cực thứ hai được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất và được nối điện với điện cực nhánh; và ít nhất một phần tử phát quang được căn thẳng giữa ít nhất một trong số các điện cực thứ nhất và ít nhất một trong số các điện cực thứ hai.

FIG. 4



- (11) **83795 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07186** (85) 10/11/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015854 08/04/2020
(30) 2019-076550 12/04/2019 JP (87) WO2020/209300 15/10/2020
2019-076554 12/04/2019 JP
2019-076552 12/04/2019 JP
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52; A23L 2/68; A23L 2/38**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) **AOKI, Koji (JP); KOBAYASHI, Shinichi (JP)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CHỨA NATRI VÀ AXIT HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có chứa natri ở nồng độ cao và gần như là trung tính (độ pH nằm trong khoảng từ 5,0 đến 7,0) và vẫn có khả năng uống cao. Đồ uống có chứa (i) 20 - 80 mg/100 mL natri, (ii) ion clorua với lượng bằng 30 mg/100 mL hoặc thấp hơn, (iii) ít nhất một loại axit hữu cơ được chọn trong số axit gluconic với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 850 mg/100 mL, axit ascorbic với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 700 mg/100 mL, và axit xitric với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 200 mg/L, và (iv) khi axit hữu cơ bao gồm axit ascorbic và/hoặc axit xitric, kali với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 30 mg/L. Đồ uống này có (v) độ pH nằm trong khoảng từ 5,0 đến 7,0.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83796 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07196 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/US2020/028273 | 15/04/2020 |
| (30) 62/836,910 | 22/04/2019 | US (87) WO2020/219314 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **A61K 39/395; A61P 1/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) FRIEDRICH, Stuart William (US); POLLACK, Paul Frederick (US); TUTTLE, Jay Lawrence (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MIRIKIZUMAB ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH CROHN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến kháng thể kháng IL-23p19 để sử dụng trong điều trị bệnh Crohn, cụ thể là các chế độ liều dùng của mirikizumab để điều trị bệnh này.

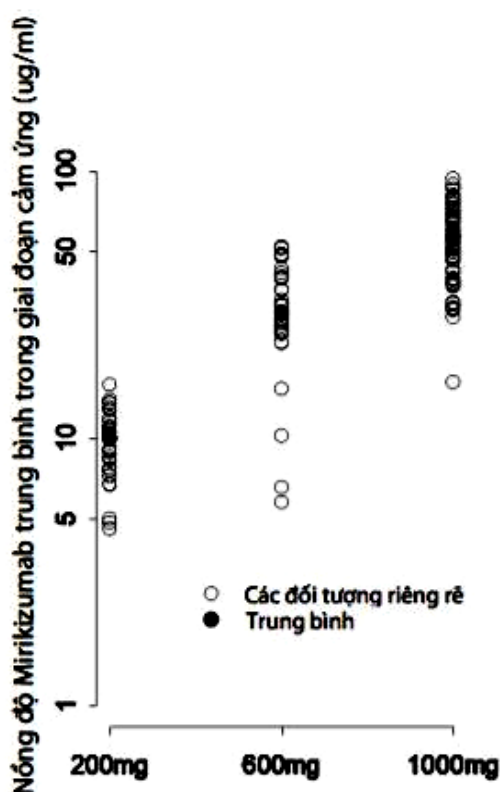


Fig.1: Nồng độ mirikizumab trung bình trong huyết thanh trong giai đoạn cảm ứng trong nghiên cứu được mô tả trong ví dụ 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83797 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07197 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005077 | 16/04/2020 |
| (30) 62/834,951 | 16/04/2019 | US (87) WO2020/213945 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/593; H04N 19/119**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

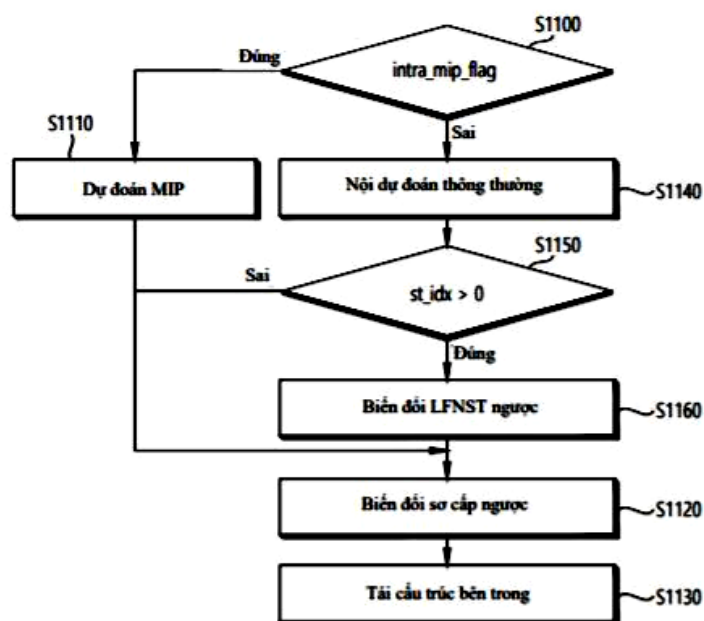
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR); KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu nhận thông tin liên quan đến việc dự đoán và thông tin liên quan đến phần dư cho khối hiện tại; dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại trên cơ sở của thông tin liên quan đến phần dư; và tạo ra các mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở của các hệ số biến đổi, trong đó thông tin liên quan đến phần dư bao gồm thông tin chỉ số biến đổi không thể tách riêng tần số thấp (low frequency non-seperatable transform, viết tắt là LFNST) chỉ báo thông tin liên quan đến việc biến đổi không thể tách riêng cho hệ số biến đổi tần số thấp của khối hiện tại trên cơ sở của cờ nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix-based intra-prediction, viết tắt là MIP). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.



(11) 83798 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07199

(22) 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2021

(51) F23G 1/00; F23J 15/00; F23G 5/38

(71) NGUYỄN ĐỨC QUYỀN (VN)

Số nhà 14, đường 3.5, Khu đô thị Gamuda Garden, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đức Quyền (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) LÒ HỎA TÁNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất lò hỏa táng di động kiểu mô đun bao gồm: cụm buồng đốt và cụm xử lý khói thải được bố trí phía sau cụm buồng đốt; cụm buồng đốt bao gồm buồng đốt sơ cấp (1) được bố trí ở phía trước và đặt chông phía trên buồng đốt thứ cấp (2); buồng đốt thứ cấp (2) có dạng hình chữ L ngược nối thông với phía sau buồng đốt sơ cấp (1), buồng đốt thứ cấp (2) được chia đôi đi theo hình chữ U dọc chiều dài của buồng đốt sơ cấp (1); cụm xử lý khói thải bao gồm bộ sấy không khí và giải nhiệt khí thải (3) sử dụng không khí lạnh đi trong giàn ống dẫn không khí (3-1) trong khi khói thải đi bên ngoài để giải nhiệt kiểu gián tiếp, không khí sau khi được gia nhiệt sẽ dẫn cấp trở lại cụm buồng đốt; thiết bị cyclon (4) có vỏ (4-3) được tạo cấu trúc từ hai lớp vỏ kim loại, giữa hai lớp vỏ sẽ chứa nước làm mát để tiếp tục giải nhiệt cho khói thải, và còn được lắp đặt các vòi phun sương (4-4) phun dung dịch kiềm để hấp thụ các chất độc hại trong khói thải.

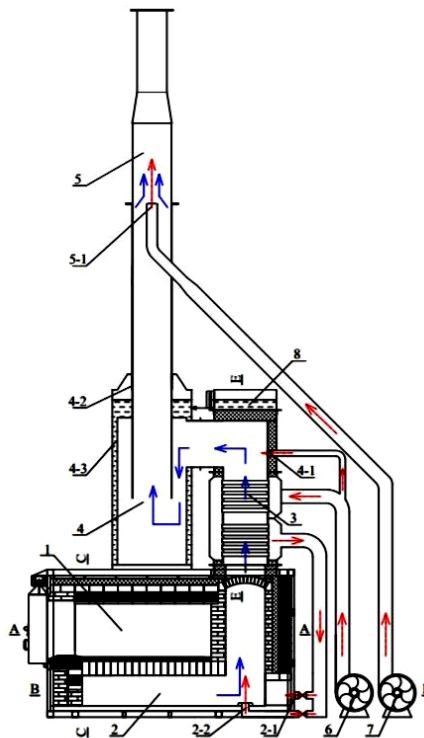


Fig.1

- (11) 83799 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07200 (85) 11/11/2021
(22) 14/04/2020 (86) PCT/US2020/028111 14/04/2020
(30) 62/834,214 15/04/2019 US (87) WO2020/214590 22/10/2020
16/843,623 08/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) *E02F 9/28*

(71) HENSLEY INDUSTRIES, INC. (US)

2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, Texas 75229, United States of America

(72) BILAL, Mohamad Youssef (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM CHÁU KHÓA ĐỂ GIỮ CHI TIẾT BẮM MẶT ĐẤT, CHI TIẾT CHỊU MÒN CHO VIỆC LẮP ĐẶT TRÊN MŨI ĐƯỢC MANG TRÊN THIẾT BỊ BẮM ĐẤT SỬ DỤNG CỤM CHÁU KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA HOẶC THÁO CHI TIẾT CHỊU MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chấu khóa để giữ chi tiết chịu mòn vào kết cấu đỡ có thể chứa phần thân và có thể chứa chi tiết trục được bố trí một phần nằm trong và kéo dài từ phần thân và quay được giữa vị trí thứ nhất mà ngăn theo cách cơ học việc tháo ra của chi tiết bám mặt đất khỏi kết cấu đỡ và vị trí thứ hai mà cho phép tháo ra của chi tiết bám mặt đất khỏi kết cấu đỡ. Chi tiết chịu mòn để nhận cụm chấu khóa có thể chứa lỗ kéo dài theo hướng ngang qua chi tiết lỗ với phần mở gần và phần mở xa, phần dốc cho việc lắp đặt và phần dốc cho việc tháo ra có thể được bố trí ở phần mở gần để ăn khớp với chuôi của chi tiết trục của cụm chấu khóa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp khóa chi tiết chịu mòn với hoặc tháo chi tiết chịu mòn ra khỏi bộ chuyển tiếp được mang trên thiết bị bám đất sử dụng cụm chấu khóa.

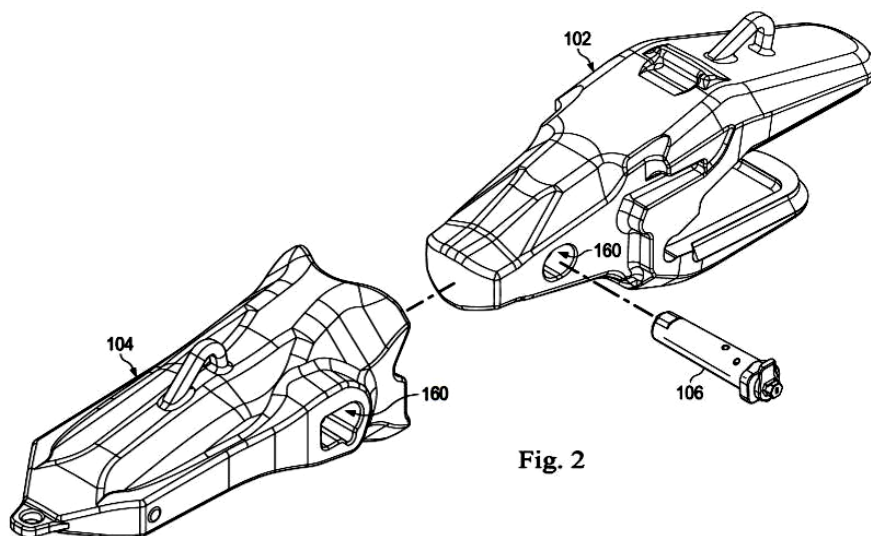


Fig. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83800 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07208 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR |
| 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

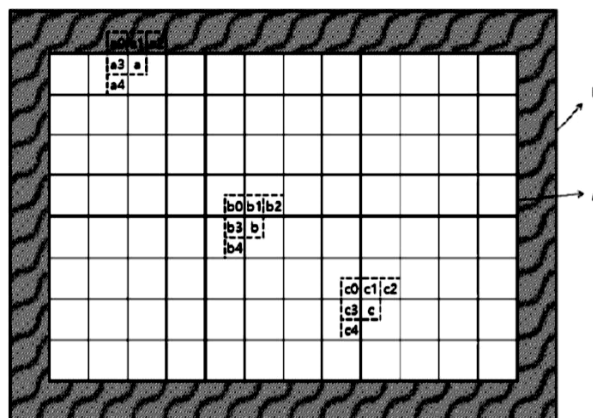
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu nhận ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; thu nhận ảnh hai chiều mở rộng bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước; và mã hóa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng thành dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính chứa dòng bit that được tạo ra bằng phương pháp mã hóa ảnh 360 độ.

FIG. 44



- (11) 83801 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07213 (85) 11/11/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/KR2020/004707 08/04/2020
 (30) 10-2019-0043190 12/04/2019 KR (87) WO2020/209583 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **G01R 1/04; G01R 1/073; G01R 31/28; G01R 1/067**

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13217,
 Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **Ổ CẮM THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm thử nghiệm dùng để kết nối điện giữa thiết bị cần được kiểm tra và thiết bị kiểm tra. Ổ cắm thử nghiệm này bao gồm: màng cách điện có lỗ thông thứ nhất và lỗ thông thứ hai được đặt cách nhau một khoảng theo phương nằm ngang; tấm cách điện đàn hồi được gắn vào bề mặt dưới của màng cách điện này và có lỗ thông thứ ba nối thông với lỗ thông thứ nhất này; và tấm dẫn điện dị hướng được gắn vào bề mặt dưới của tấm cách điện đàn hồi này và bao gồm phần dẫn điện thứ nhất và phần cách điện. Phần dẫn điện thứ hai được kết nối với phần dẫn điện thứ nhất này được tạo ra trong lỗ thông thứ nhất này và lỗ thông thứ ba này, lỗ thông thứ hai này bao gồm không gian trống và phần dưới của lỗ thông thứ hai này được chặn bởi tấm cách điện đàn hồi này.

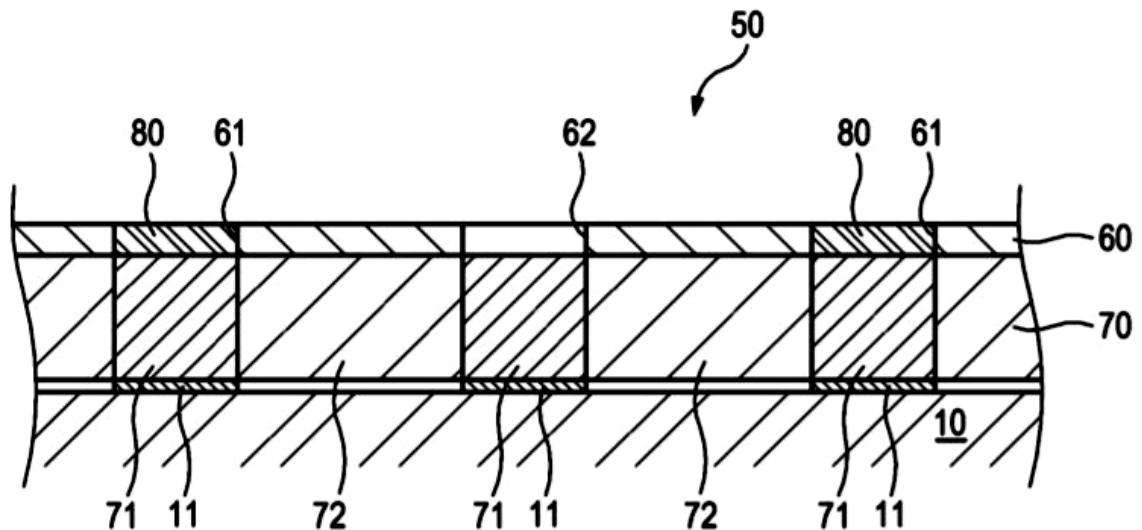


FIG. 2

- (11) **83802 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07219** (85) 11/11/2021
(22) 15/04/2020 (86) PCT/CN2020/084922 15/04/2020
(30) PCT/CN2019/082713 15/04/2019 CN (87) WO2020/211780 22/10/2020
PCT/CN2019/129952 30/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) *C12N 15/113; C12N 15/11; A61K 31/712; C12N 15/10*

(71) **1. EDIGENE INC. (CN)**

Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

2. PEKING UNIVERSITY (CN)

No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District, Beijing 100871, China

(72) YUAN, Pengfei (CN); ZHAO, Yanxia (CN); LIU, Nengyin (CN); YI, Zexuan (CN); TANG, Gangbin (CN); WEI, Wensheng (CN); QU, Liang (CN); YI, Zongyi (CN); ZHU, Shiyong (CN); WANG, Chunhui (CN); CAO, Zhongzheng (CN); ZHOU, Zhuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ARN TUYỂN MỘ DEAMINAZA (DARN) VÀ CẤU TRÚC, HỢP PHẦN, TẾ BÀO, THƯ VIỆN HOẶC BỘ KIT CHỨA DARN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIÊN TẬP ARN**

(57) Đơn này đề xuất phương pháp biên tập ARN bằng cách đưa ARN tuyển mộ deaminaza vào trong tế bào chủ để khử amin của adenosin trong ARN đích. Đơn này còn đề xuất ARN tuyển mộ deaminaza dùng trong phương pháp biên tập ARN và hợp phần có chứa chúng.

- (11) **83803 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07240** (85) 12/11/2021
(22) 06/04/2020 (86) PCT/EP2020/059812 06/04/2020
(30) 00560/19 26/04/2019 CH (87) WO2020/216606 29/10/2020
(51) **B29C 64/10; D04B 1/14; D06N 7/00; B33Y 80/00**

(71) **ON CLOUDS GMBH (CH)**

C/o ON AG, Pfingstweidstrasse 106, 8005 Zürich, Switzerland

(72) BERNHARD, Olivier (CH); HEITZ, Ilmarin (CH); ALTROGGE, Nils (DE); SHEA, Kristina (US); CHEN, Tim (CA); SCHWARZ, Jonas (CH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỒI ĐẤP SẢN PHẨM TẮM DỆT, SẢN PHẨM TẮM DỆT ĐƯỢC IN BA CHIỀU, VÀ ĐỒ MAY MẶC BAO GỒM SẢN PHẨM TẮM DỆT ĐƯỢC IN BA CHIỀU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bồi đắp sản phẩm tắm dệt và sản phẩm tắm dệt được in ba chiều (1). Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra mô hình ba chiều của tiền sản phẩm và sản xuất bồi đắp tiền sản phẩm theo mô hình ba chiều của tiền sản phẩm. Trong việc sản xuất bồi đắp, vật liệu sản xuất được áp dụng từng lớp trong trường hợp này. Tại ít nhất một vị trí đường chuyển được xác định trước của ít nhất hai cấu trúc dạng sợi (2a, 2b), vật liệu lớp tách rời được áp dụng mà có thể được loại bỏ từ tiền sản phẩm và/hoặc được làm bất hoạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm tắm dệt được in ba chiều, và đồ may mặc bao gồm sản phẩm tắm dệt được in ba chiều này.

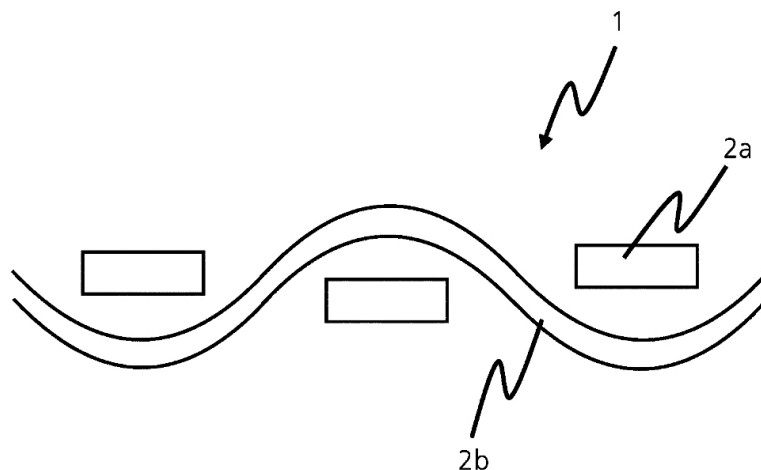


Fig. 7b

- (11) 83804 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07241 (85) 29/11/2017
(22) 25/05/2016 (86) PCT/US2016/034146 25/05/2016
(30) 62/168,633 29/05/2015 US (87) WO2016/196134 08/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2017

(51) A43B 9/00; A43B 23/07; A43B 23/02; A43B 23/04

(62) 1-2017-04808

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

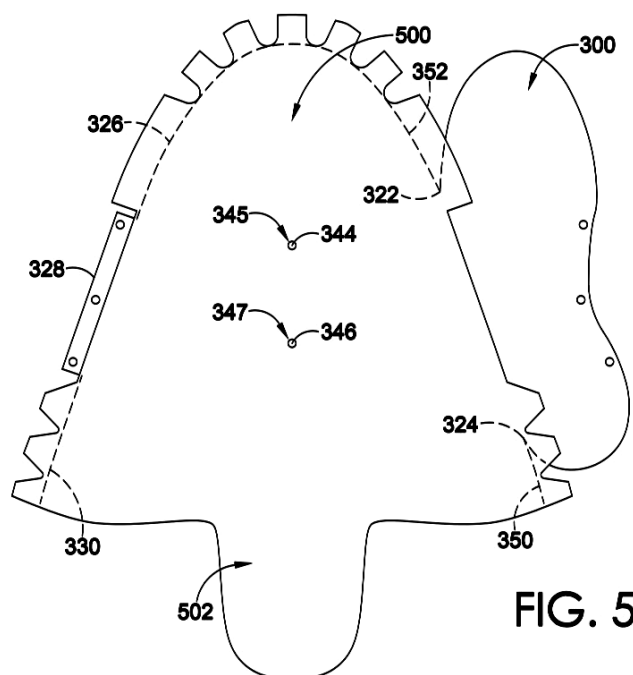
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP BẰNG RẬP PHẪNG VÀ RẬP PHẪNG CỦA GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép bằng rập phẳng và rập phẳng của giày dép. Phương pháp này bao gồm bước cắt tạo đường cắt thứ nhất trên vật liệu thứ nhất qua mặt trên và mặt dưới của vật liệu thứ nhất. Phương pháp tiếp tục với bước liên kết lớp phủ trên mặt trên của vật liệu thứ nhất sao cho lớp phủ kéo dài lên trên đường cắt thứ nhất và che khuất mặt trên của vật liệu thứ nhất. Phương pháp tiếp tục với bước tạo rập phẳng có vật liệu thứ nhất với đường cắt thứ nhất và lớp phủ thành giày dép có kích thước được tạo kết cấu để chứa chân. Mặt dưới của vật liệu thứ nhất ở trong giày dép có kích thước nhiều hơn so với mặt trên.



- (11) **83805 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07242** (85) 12/11/2021
(22) 10/04/2020 (86) PCT/US2020/027678 10/04/2020
(30) 62/833,107 12/04/2019 US (87) WO2020/210630 15/10/2020
(51) **C07D 209/92; A61K 31/403**
- (71) **C4 THERAPEUTICS, INC. (US)**
490 Arsenal Way, Suite 200, Watertown, MA 02472, United States of America
(72) HENDERSON, James, A. (US); HE, Minsheng (CN); GOOD, Andrew, Charles (US); PHILIPPS, Andrew, J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHÂN GIẢI IKAROS VÀ AIOLOS BA VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết với cereblon ba vòng dùng để phân giải Ikaros hoặc Aiolos bởi con đường ubiquitin proteasom cho ứng dụng điều trị.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83806 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07244 | (85) 12/11/2021 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/CN2019/082349 | 12/04/2019 |
| | (87) WO2020/206665 | 15/10/2020 |

(51) **G08G 1/00**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, 068809, Singapore

(72) ZHANG, Zhiyin (CN); HUANG, Xiaocheng (CN); SUN, Chaotang (CN); ZHENG, Shaolin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DỮ LIỆU, KHO DỮ LIỆU KHÔNG GIAN TRONG BỘ NHỚ MỞ RỘNG ĐƯỢC CHO TÌM KIẾM K LÂN CẬN GẦN NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC TÌM KIẾM LÂN CẬN GẦN NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cơ sở dữ liệu được tạo cấu hình để cho phép tìm kiếm nhanh các lân cận gần nhất với đối tượng di động nằm trong không gian địa lý được tạo thành từ các không gian con khác biệt về không gian, mỗi không gian con này được tạo thành từ các ô. Hệ thống cơ sở dữ liệu có hệ điều hành điều khiển việc lưu trữ dữ liệu đối tượng trong số các nút lưu trữ, để biểu diễn một hoặc nhiều không gian con khác biệt về không gian, trong một nút lưu trữ tương ứng trong số các nút lưu trữ. Dữ liệu vị trí của mỗi đối tượng được sử dụng để lập chỉ mục rằng đối tượng đối với các ô tạo thành mỗi không gian con khác biệt về không gian trong mỗi nút.

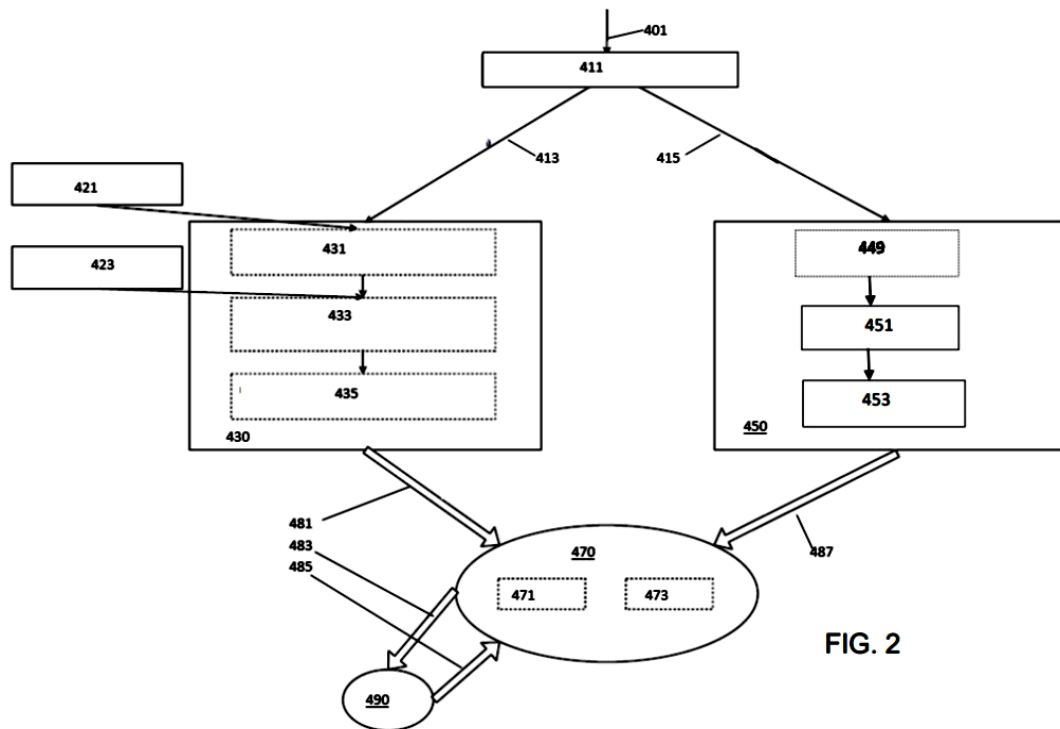


FIG. 2

- (11) 83807 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07248 (85) 12/11/2021
(22) 07/04/2020 (86) PCT/KR2020/004692 07/04/2020
(30) 62/834,379 15/04/2019 US (87) WO2020/213866 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

- (51) *H04N 19/30; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/17; H04N 19/105; H04N 19/137*

- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

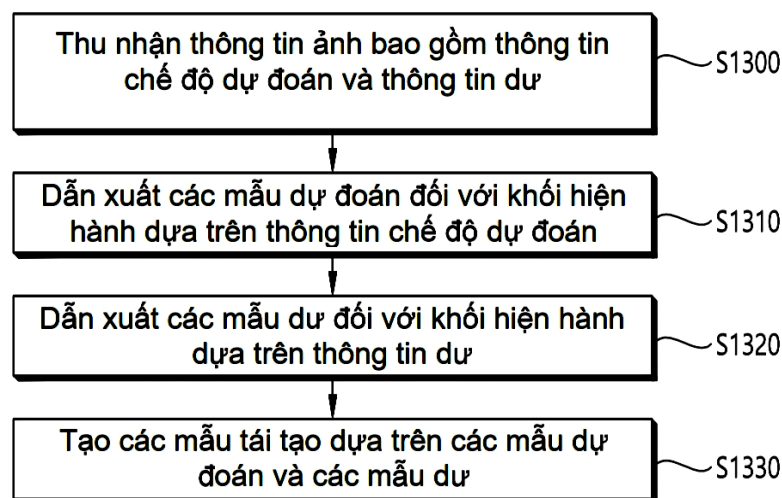
- (72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Theo sáng chế, dữ liệu danh sách định tỷ lệ và thông tin liên quan đến danh sách định tỷ lệ có thể được bảo hiệu phân cấp, nhờ đó cho phép giảm lượng dữ liệu cần được bảo hiệu để tạo mã video/ảnh và tăng hiệu suất tạo mã.

FIG. 13



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83808 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07249 | (85) 12/11/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004691 | 07/04/2020 |
| (30) 62/834,377 | 15/04/2019 | US (87) WO2020/213865 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **H04N 19/30**; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/17; H04N 19/105; H04N 19/137

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

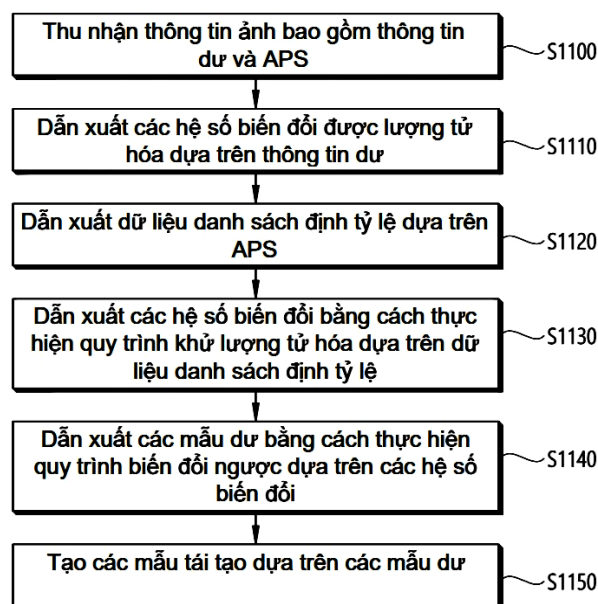
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Theo sáng chế, dữ liệu danh sách định tỷ lệ và thông tin liên kết với danh sách định tỷ lệ có thể được bảo hiệu phân cấp, mà do đó có thể làm giảm lượng dữ liệu cần được bảo hiệu để tạo mã video/ảnh và làm tăng hiệu suất tạo mã.

FIG. 11



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83809 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07250 | | | (85) 12/11/2021 | |
| (22) 17/04/2020 | | | (86) PCT/KR2020/005141 | 17/04/2020 |
| (30) 62/834,976 | 17/04/2019 | US | (87) WO2020/213976 | 22/10/2020 |
| 62/847,909 | 14/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *H04N 19/593; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/184*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

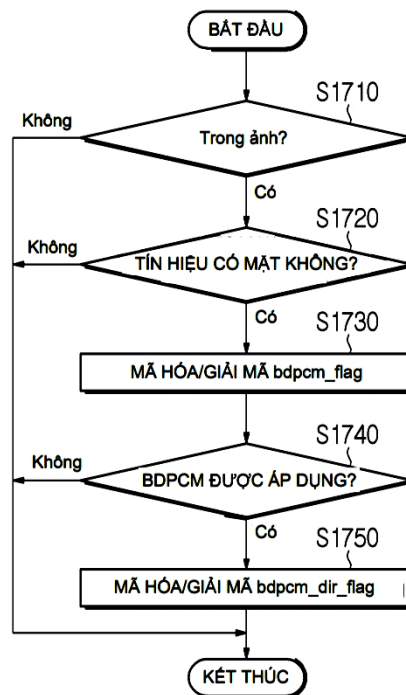
(72) YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jung Ah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể gồm các bước phân tích cú pháp, từ luồng bit, thông tin thứ nhất chỉ rõ việc liệu việc điều biến mã xung chênh lệch khối (Block Difference Pulse Code Modulation, BDPCM) có áp dụng cho khối hiện tại được dự đoán trong ảnh hay không, xác định hướng dự đoán của BDPCM cho khối hiện tại và tạo ra khối dư của khối hiện tại dựa trên hướng dự đoán được xác định của BDPCM, dựa trên thông tin thứ nhất chỉ rõ rằng BDPCM áp dụng cho khối hiện tại, tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại, bằng cách thực hiện việc dự đoán trong ảnh dựa trên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, và tái tạo khối hiện tại dựa trên khối dư và khối dự đoán.

FIG. 17



- (11) **83810 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07259** (85) 15/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/CN2020/085036 16/04/2020
(30) PCT/CN2019/083197 18/04/2019 CN (87) WO2020/211801 22/10/2020
(51) *C12N 7/04; A61P 31/14; G01N 33/571; A61K 39/187; C12N 15/40*
- (71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA (CHINA) CO., LTD. (CN)**
No. 299 Xiangtai Road, Taizhou, Jiangsu 225300, China
- (72) CHEN, Ning (CN); JIANG, Xiaohong (CN); LIU, Huanhuan (CN); TONG, Chao (CN); WANG, Jiaying (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CỔ ĐIỂN (CSFV) TÁI TỔ HỢP, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA CSFV TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU VACXIN CSFV, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VACXIN CSFV TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC GIẢM ĐỘC LỰC, PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ĐỂ PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT BỊ NHIỄM CSFV**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sức khỏe động vật. Cụ thể, sáng chế đề cập đến virus gây bệnh dịch tả lợn cổ điển tái tổ hợp chứa ít nhất một đột biến thể bên trong epitop của protein E2 được nhận biết một cách đặc hiệu bởi kháng thể đơn dòng 6B8. Còn nữa, sáng chế đề xuất chế phẩm sinh miễn dịch chứa CSFV theo sáng chế và việc sử dụng chế phẩm sinh miễn dịch để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến CSFV ở động vật. Hơn nữa, sáng chế đề xuất phương pháp đánh dấu vacxin CSFV và phương pháp chế tạo vacxin CSFV tái tổ hợp được giảm độc lực, phương pháp hoặc kit để phân biệt động vật bị nhiễm CSFV từ động vật được tiêm chủng bằng chế phẩm sinh miễn dịch theo sáng chế. Sáng chế cũng đề xuất virus gây bệnh dịch tả lợn cổ điển được giảm độc lực.

- (11) **83811 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07260** (85) 15/11/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/EP2020/058380 25/03/2020
(30) 19170531.8 23/04/2019 EP (87) WO2020/216566 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **D06P 1/52; D06P 5/30**

(71) **BASF COATINGS GMBH (DE)**

Glasuritstrasse 1, 48165 Münster, Germany

(72) ARENS, Christian (DE); WESSEL, Fabian (DE); PIONTEK, Susanne (DE); LE BORGNE, Sixtine (FR); VAN KNIPPENBERG, Ruben (NL); HESSELMAIER, Andrea (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NỀN VẢI KHÔNG DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VẢI KHÔNG DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ nền vải không dệt (S) ít nhất một phần bằng lớp mực (IL), phương pháp này bao gồm ít nhất là ba bước, cụ thể là cung cấp nền vải không dệt (S), lắng phủ chế phẩm mực (AC) được nhuộm chuyên dụng và tốt hơn là chứa nước trên ít nhất một phần của ít nhất một bề mặt của nền vải không dệt (S) và làm khô và/hoặc ít nhất là làm rắn một phần chế phẩm mực (AC) đã lắng phủ trên nền vải không dệt (S) này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến nền vải không dệt (S) ít nhất là được phủ một phần bằng lớp mực (IL) thu được bằng phương pháp theo sáng chế.

- (11) **83812 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-07273** (85) 15/11/2021
- (22) 18/03/2020 (86) PCT/KR2020/003705 18/03/2020
- (30) 10-2019-0047653 24/04/2019 KR (87) WO2020/218742 29/10/2020
- (51) **G06F 1/16; G09F 9/30; G06F 3/14**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KWON, Yongjin (KR); YANG, Jeongwon (KR); JUNG, Byungseok (KR); CHOI, Seonghoon (KR); BAEK, Jongwu (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị truyền thông xách tay và phương pháp điều khiển của thiết bị truyền thông xách tay. Thiết bị truyền thông xách tay theo sáng chế bao gồm kết cấu bản lề, vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, màn hình thứ nhất, màn hình thứ hai, và bộ xử lý. Bộ xử lý này có thể được làm thích ứng để điều khiển màn hình thứ nhất hiển thị màn hình thứ nhất của ứng dụng thứ nhất trong khi ở trạng thái gập vào, màn hình thứ nhất tương ứng với màn hình thứ nhất, điều khiển màn hình thứ hai hiển thị màn hình thứ nhất tương ứng với màn hình thứ nhất, điều khiển màn hình thứ hai hiển thị màn hình thứ hai chuyển tiếp khi trạng thái mở ra được phát hiện, và điều khiển màn hình thứ hai hiển thị màn hình thứ hai nhằm thay thế màn hình thứ hai chuyển tiếp khi hoàn thành ít nhất một hoạt động được thiết lập sao cho được thực hiện để hiển thị màn hình thứ hai, tương ứng với màn hình thứ hai, của ứng dụng thứ nhất.

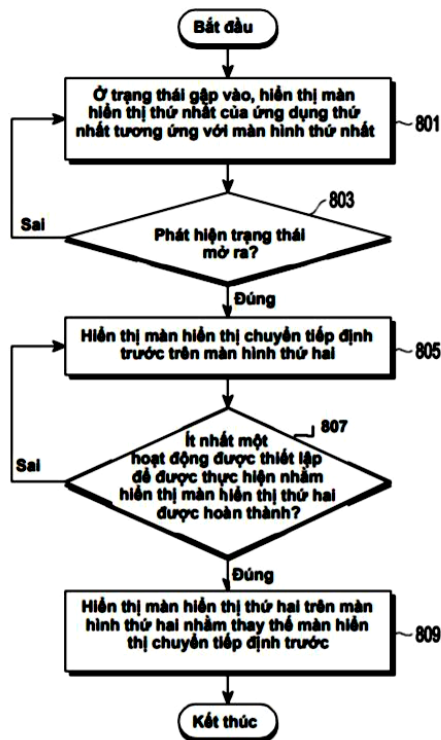


FIG.8

- (11) 83813 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07277 (85) 15/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/KR2020/005087 16/04/2020
(30) 10-2019-0046736 22/04/2019 KR (87) WO2020/218774 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *H04M 1/02*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

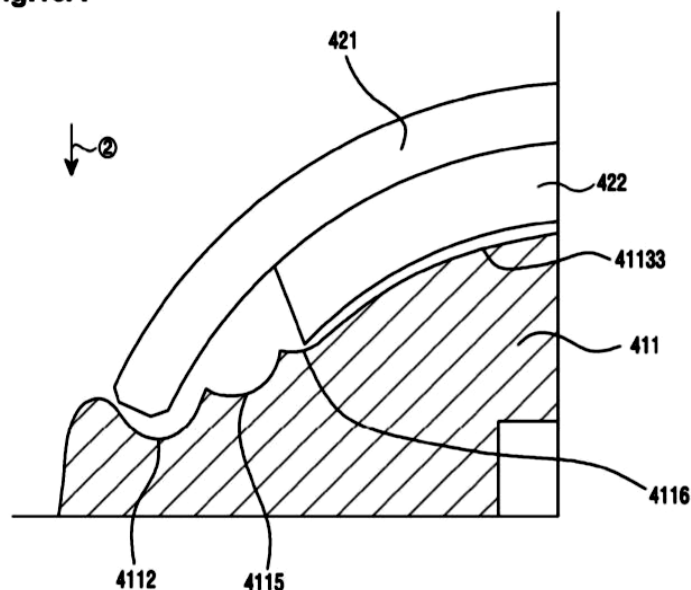
(72) CHO, Chongkun (KR); KIM, Jaehee (KR); PARK, Daehyeong (KR); JEONG, Uyhyeon (KR); CHO, Sunggun (KR); CHOI, Wonhee (KR); CHOI, Jongmin (KR); HWANG, Seunghyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, màn hình, và lớp liên kết. Vỏ bao gồm tấm trước có phần phẳng và ít nhất một phần dạng cong được uốn từ chu vi của phần phẳng, và được bố trí hướng theo hướng thứ nhất, tấm sau được bố trí hướng theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và chi tiết cạnh bên có bề mặt thứ nhất được bố trí hướng theo hướng vuông góc với hướng thứ nhất và hướng thứ hai, và kéo dài trong khi đối diện với phần dạng cong và bao quanh ít nhất một phần khoảng trống giữa tấm trước và tấm sau. Rãnh thứ nhất được làm lõm trên bề mặt thứ nhất theo hướng thứ hai và trong đó mép của phần dạng cong được tiếp nhận, và rãnh thứ hai được làm lõm ở mặt trong của vỏ khi được quan sát từ bên trên tấm trước, rãnh thứ hai này được làm lõm theo hướng thứ hai, và chất lỏng liên kết được cấp tới đó.

Fig.10A



(11) **83814 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07279**

(22) 15/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/11/2021

(51) **F01K 13/02**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LC VIỆT NAM (VN)**

NV2.25, khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thành Công (VN); Nguyễn Văn Dũng (VN); Khuất Bá Hà (VN); Trần Thanh Hà (VN); Vũ Chiến Thắng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VIỆC CUNG CẤP NƯỚC VÀ NĂNG LƯỢNG CHO CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm soát việc cung cấp nước và năng lượng cho cây trồng, bao gồm: i) thiết bị đo lượng nước tiêu thụ dạng số được lắp trên đường ống nước cung cấp cho cây trồng; ii) thiết bị đo lượng điện năng tiêu thụ dạng số được lắp trên đường dây điện cung cấp điện năng đến đèn chiếu sáng cho cây trồng; trong đó, dữ liệu nhận được từ thiết bị đo lượng nước tiêu thụ này và thiết bị đo lượng điện năng tiêu thụ này được gửi đến máy chủ trung tâm; iii) máy chủ trung tâm này được tạo cấu hình thích hợp và được cài đặt bộ phần mềm máy chủ mạng theo kiến trúc Micro Service và ứng dụng web (web application) sao cho máy chủ trung tâm này có thể: thu thập và xử lý dữ liệu nhận được từ thiết bị đo lượng nước tiêu thụ này và thiết bị đo lượng điện năng tiêu thụ này, điều khiển tắt/bật thiết bị cấp nước cho cây trồng và thiết bị cấp điện đến các đèn chiếu sáng cho cây trồng, gửi thông báo khuyến nghị tới người quản lý thông qua email, tin nhắn; và iv) thiết bị cấp nước cho cây trồng và thiết bị cấp điện đến các đèn chiếu sáng cho cây trồng, các thiết bị này có thể được điều khiển bật/tắt bởi máy chủ trung tâm thông qua sóng truyền thông 3G/4G hoặc Wifi và sóng LoRa hoặc chỉ qua phương pháp truyền thông NBIoT.

- (11) **83815 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07285** (85) 15/11/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/IB2019/060371 02/12/2019
(30) 62/836,228 19/04/2019 US (87) WO2020/212747 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KARAKI, Reem (LB); RUNE, Johan (SE); LIU, Yuhang (CN); FALAHATI, Sorour (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ TRẠM GỐC ĐỂ THIẾT LẬP SỰ ĐỊNH THỜI YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG LẠI CHO KÊNH CHIA SẺ TUYẾN XUỐNG VẬT LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để thiết lập sự định thời yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ-Hybrid Automatic Repeat Request) cho kênh chia sẻ tuyến xuống vật lý (PDSCH-Physical Downlink Shared Channel) với bộ chỉ báo định thời HARQ-đến-PDSCH (PHTI-PDSCH-to-HARQ-timing-indicator) đang xử lý. Theo một khía cạnh, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm các bước: thu nhận thông tin điều khiển tuyến xuống (DCI-Downlink Control Information) thứ nhất kết hợp với hoạt động truyền dữ liệu tuyến xuống (DL-Downlink) thứ nhất, DCI thứ nhất bao gồm PHTI không bằng số; thu nhận hoạt động truyền dữ liệu DL thứ nhất; xác định sự phản hồi HARQ cho hoạt động truyền dữ liệu DL thứ nhất; thu nhận DCI thứ hai kết hợp với hoạt động truyền dữ liệu DL thứ hai, DCI thứ hai bao gồm PHTI bằng số chỉ báo vị trí cho sự phản hồi HARQ kết hợp với hoạt động truyền dữ liệu DL thứ hai; thiết lập vị trí của sự phản hồi HARQ kết hợp với hoạt động truyền dữ liệu DL thứ nhất để giống với vị trí của sự phản hồi HARQ kết hợp với hoạt động truyền dữ liệu DL thứ hai; và truyền sự phản hồi HARQ kết hợp với hoạt động truyền dữ liệu DL thứ nhất ở vị trí đã thiết lập. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị không dây, và trạm gốc để thiết lập sự định thời yêu cầu lặp lại tự động lại cho kênh chia sẻ tuyến xuống vật lý.

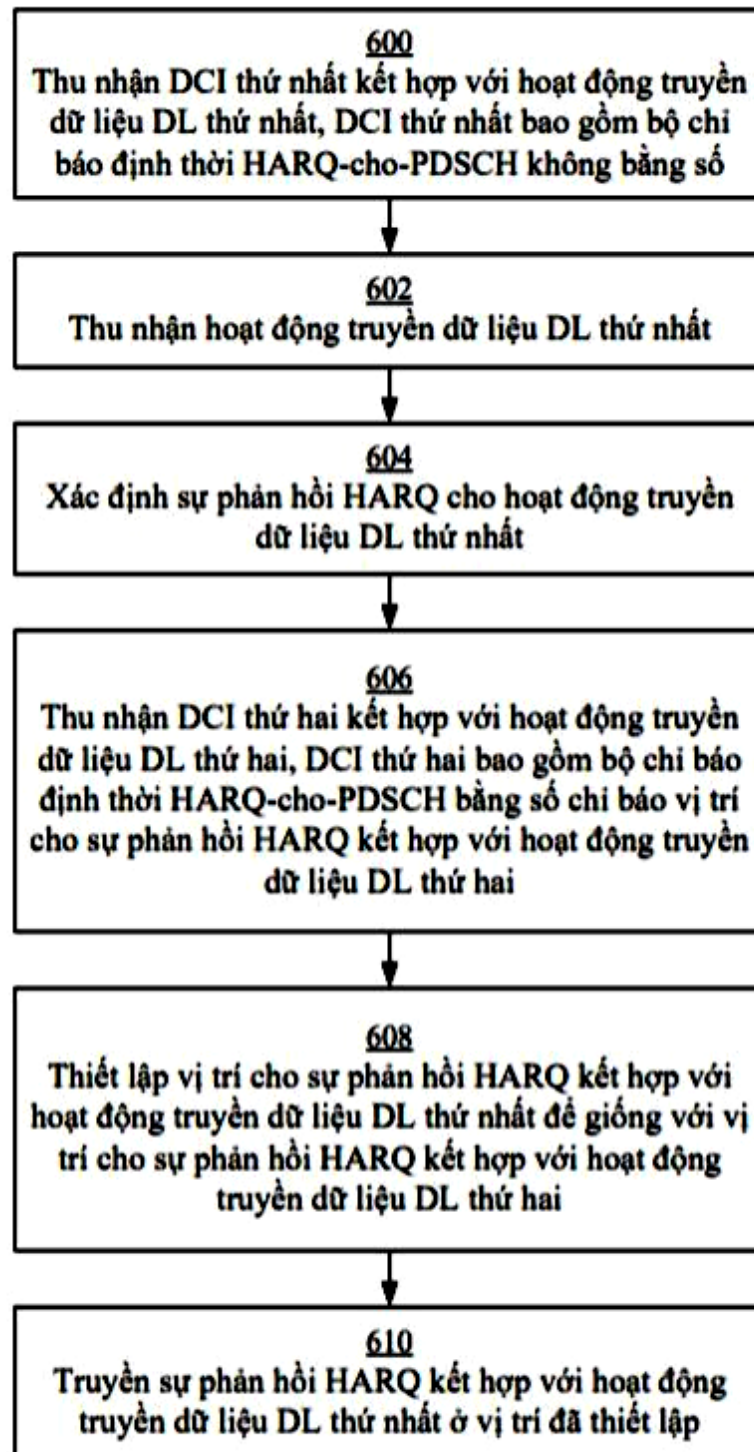


FIG. 6

- (11) **83816 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07292** (85) 16/11/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/JP2020/016927 17/04/2020
(30) 2019-078905 17/04/2019 JP (87) WO2020/213727 22/10/2020
(51) **A01H 5/00; A01H 6/14; C12N 15/05; A01H 5/10**

(71) **SAKATA SEED CORPORATION (JP)**

2-7-1 Nakamachidai, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240041, Japan

(72) HORIUCHI, Shingo (JP); SUZUKI, Takao (JP); IZUMIDA, Atsushi (JP);
TANAKA, Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CÂY BẮT DỤC ĐỤC TẾ BÀO CHẤT THUỘC CHI LACTUCA CÓ KHẢ
NĂNG SINH TRƯỞNG Ở NHIỆT ĐỘ THẤP CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cây bắt dục đục tế bào chất thuộc chi Lactuca có khả năng sinh trưởng ở nhiệt độ thấp tương đương với khả năng sinh trưởng của cây thuộc chi Lactuca có tế bào chất bình thường, hoặc thế hệ con của chúng. Theo một phương án của sáng chế, có thể làm giảm bớt sự giảm khả năng sinh trưởng ở nhiệt độ thấp quan sát được ở những cây CMS trước đây thuộc chi Lactuca và đề xuất cây CMS thuộc chi Lactuca có khả năng sinh trưởng ở nhiệt độ thấp.

- (11) **83817 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07299** (85) 16/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/CN2020/085037 16/04/2020
(30) PCT/CN2019/083198 18/04/2019 CN (87) WO2020/211802 22/10/2020
(51) *C12N 5/10; A61P 31/14; C12N 15/45; A61K 39/187; C07K 14/18*
- (71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA (CHINA) CO., LTD. (CN)**
No. 299 Xiangtai Road, Taizhou, Jiangsu 225300, China
- (72) CHEN, Ning (CN); LIU, Huanhuan (CN); TONG, Chao (CN); WANG, Jiaying (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PROTEIN E2 CỦA VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CỔ ĐIỂN (CSFV) TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN E2 TÁI TỔ HỢP, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA PROTEIN E2 TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ĐỂ PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT BỊ NHIỄM CSFV**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sức khỏe động vật. Cụ thể là, sáng chế đề xuất protein E2 của virus gây bệnh dịch tả lợn cổ điển (classical swine fever virus-CSFV) tái tổ hợp bao gồm ít nhất một đột biến tại epitop được nhận biết một cách đặc hiệu bởi kháng thể đơn dòng 6B8. Hơn nữa, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất protein E2 tái tổ hợp và chế phẩm sinh miễn dịch chứa protein E2 tái tổ hợp theo sáng chế để ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh liên quan đến CSFV ở động vật. Hơn nữa, sáng chế đề xuất phương pháp và kit để phân biệt động vật bị nhiễm CSFV với động vật đã được chủng ngừa bằng chế phẩm sinh miễn dịch theo sáng chế.

(11) 83818 A			(43) 25/01/2022	
(21) 1-2021-07307			(85) 02/07/2015	
(22) 02/07/2015			(86) PCT/SE2015/050783	02/07/2015
(30) 1450894-9	16/07/2014	SE	(87) WO2016/010472 A1	21/01/2016
1450895-6	16/07/2014	SE		
1550455-8	16/04/2015	SE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) B44C 5/04; B32B 27/20; E04F 15/16; E04F 15/10; B32B 27/08

(62) 1-2017-00111

(71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)

Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Niclas HÅKANSSON (SE); Christer LUNDBLAD (SE); Göran ZIEGLER (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỊU MÀI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng chịu mài mòn, phương pháp này bao gồm các bước: bố trí màng thứ nhất bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất, phủ các hạt chịu mài mòn và vật liệu dẻo nhiệt thứ hai trên màng thứ nhất, và dính màng thứ nhất với vật liệu dẻo nhiệt thứ hai và các hạt chịu mài mòn để tạo thành màng chịu mài mòn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng.

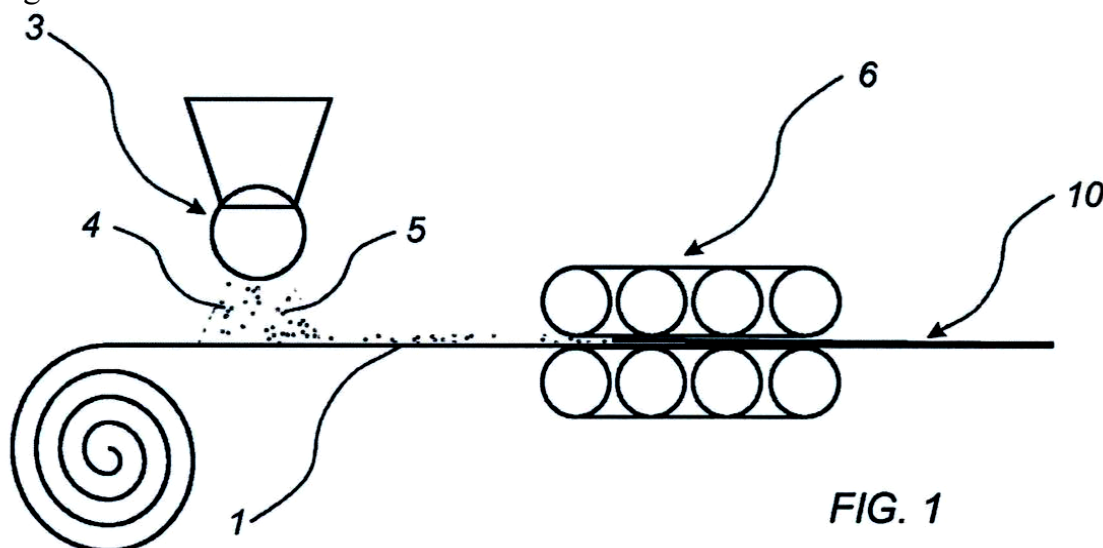


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83819 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07311 | | | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 20/04/2020 | | | (86) PCT/CN2020/085681 | 20/04/2020 |
| (30) 62/836,072 | 19/04/2019 | US | (87) WO2020/211870 A1 | 22/10/2020 |
| 62/845,938 | 10/05/2019 | US | | |
| 62/909,761 | 02/10/2019 | US | | |
| 62/909,763 | 02/10/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **H04N 19/139; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); CHEN, Huanbang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DANH SÁCH ỨNG VIÊN THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG DỰA TRÊN LỊCH SỬ, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỐI, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa và giải mã video, và cụ thể là, đến phương pháp dự đoán liên đối cho khối trong khung của tín hiệu video bao gồm: xây dựng danh sách ứng viên thông tin chuyển động dựa trên lịch sử, trong đó danh sách là danh sách có thứ tự bao gồm N ứng viên thông tin chuyển động dựa trên lịch sử Hk chứa thông tin chuyển động của N khối đứng trước khối, trong đó mỗi ứng viên thông tin chuyển động dựa trên lịch sử bao gồm các phần tử: một hoặc nhiều vectơ chuyển động (MV), một hoặc nhiều chỉ số hình ảnh tham chiếu tương ứng với các MV và chỉ số bộ lọc nội suy; thêm một hoặc nhiều ứng viên thông tin chuyển động dựa trên lịch sử từ danh sách ứng viên thông tin chuyển động dựa trên lịch sử vào danh sách ứng viên thông tin chuyển động cho khối; và thu nhận thông tin chuyển động cho khối dựa trên danh sách ứng viên thông tin chuyển động. Do đó, sự kế thừa của chỉ số bộ lọc nội suy nửa điểm ảnh có thể đạt được khi danh sách ứng viên thông tin chuyển động dựa trên lịch sử được sử dụng, do đó bộ lọc nội suy thích hợp được chọn thay vì bộ lọc mặc định để cải thiện chất lượng của tín hiệu dự đoán và mã hóa hiệu quả.

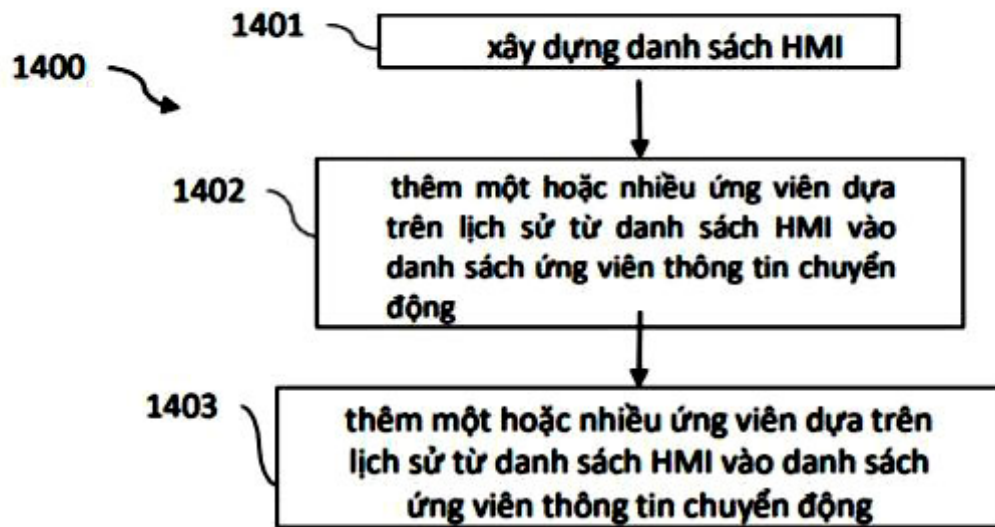


Fig. 14

- (11) 83820 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07317 (85) 16/11/2021
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/KR2020/002792 27/02/2020
 (30) 10-2019-0044862 17/04/2019 KR (87) WO2020/213830 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **G06Q 50/10**; G06F 21/31; G06F 3/14; H04N 21/61; H04N 21/2187; H04N 21/442; G06F 15/16

(75) 1. **CHOI, DONG JUN** (KR)

5, Dapsimni-ro 83-gil Jungnang-gu Seoul 02255, Republic of Korea

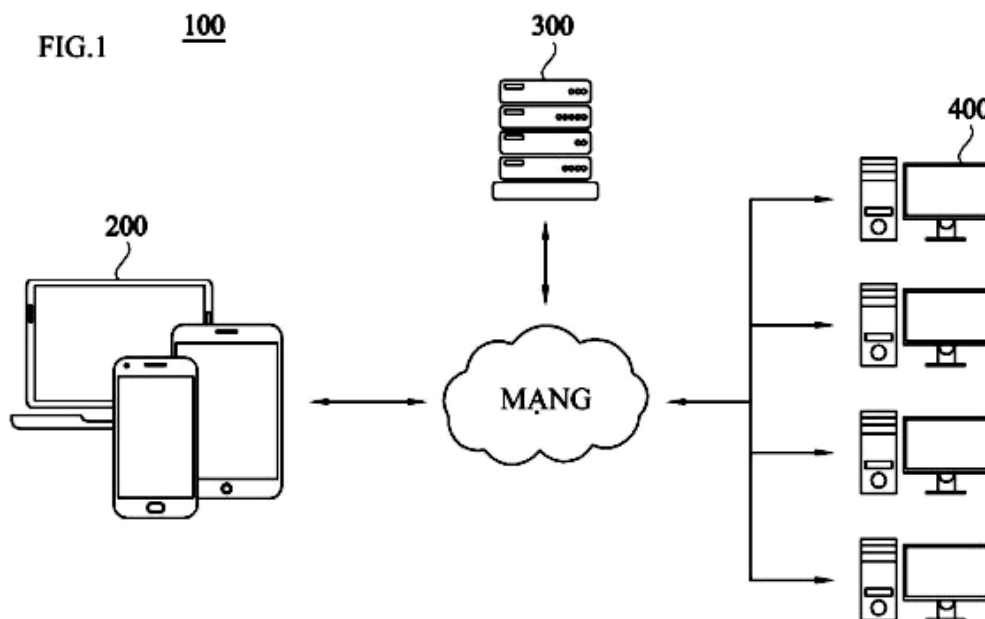
2. **JANG, HAE JUNG** (KR)

#301, 46, Sau-ro 9beon-gil Gimpo-si Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐA TRUY CẬP TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đa truy cập từ xa bao gồm: thiết bị đầu cuối chủ để cho phép truy cập từ xa đến nhiều thiết bị đầu cuối thụ động để thực thi nhiều nội dung đa phương tiện trong thời gian được định cấu hình trước, và yêu cầu các quyền hoạt động của nhiều thiết bị đầu cuối thụ động được truy cập từ xa; máy chủ tác nhân trung gian để kiểm tra quyền truy cập của thiết bị đầu cuối chủ, lựa chọn ít nhất một thiết bị đầu cuối thụ động mà có thể được phân bổ theo quyền truy cập, và sau đó nối mạng AP của thiết bị đầu cuối thụ động được lựa chọn và AP của thiết bị đầu cuối chủ; và thiết bị đầu cuối thụ động mà được kết nối với máy chủ tác nhân trung gian qua mạng và cung cấp nguồn có thể chia sẻ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hoạt động của hệ thống đa truy cập từ xa.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83821 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07327 | | | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | | | (86) PCT/KR2020/005382 | 23/04/2020 |
| (30) 62/837,800 | 24/04/2019 | KR | (87) WO2020218850 | 29/10/2020 |
| 16/855,258 | 22/04/2020 | KR | | |
| (51) G02F 1/135 | | | | |

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

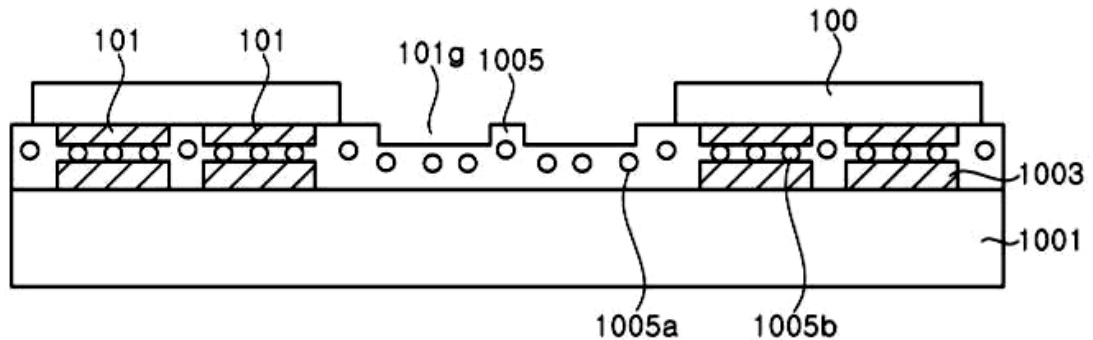
(72) JANG, Seong Kyu (KR); LEE, Seom Geun (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Ho Joon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **PANEN HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT QUANG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị, theo một phương án ưu tiên panen hiển thị này bao gồm: bảng mạch có các đế đỡ; các thiết bị phát sáng được nối điện với các đế đỡ và được sắp xếp trên bảng mạch; và lớp vật liệu đệm được bố trí giữa bảng mạch và các thiết bị phát sáng sao cho điền đầy không gian giữa bảng mạch và các thiết bị phát sáng, trong đó lớp vật liệu đệm được bố trí bên dưới các bề mặt bên trên của các thiết bị phát sáng.

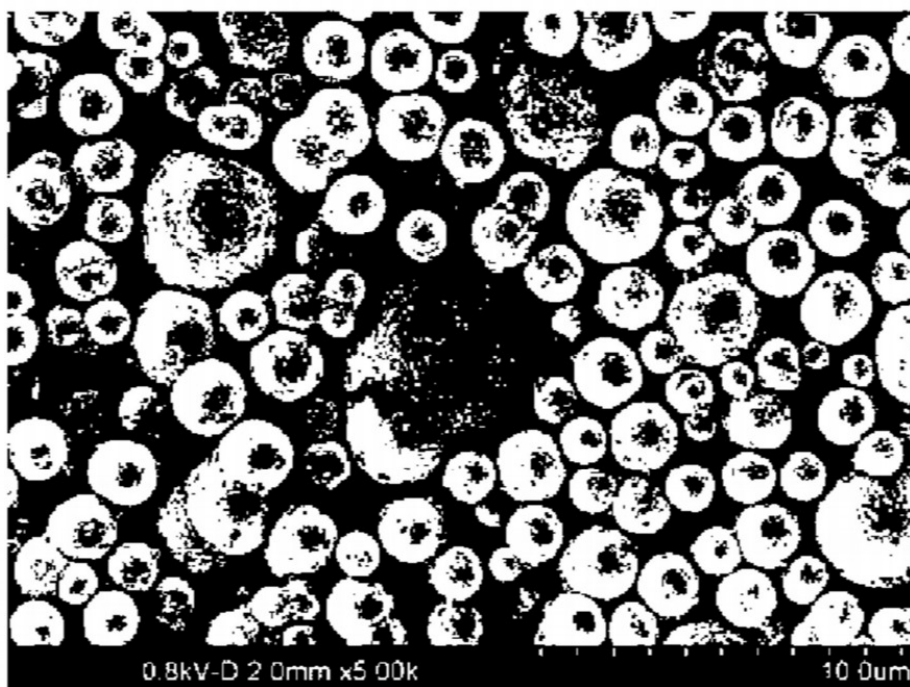
FIG.3



- (11) **83822 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07344** (85) 17/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/CN2020/085046 16/04/2020
(30) 201910310345.X 17/04/2019 CN (87) WO2020/211804 22/10/2020
(51) **A61K 39/395; C07D 471/04; C12Q 1/6886; A61P 35/00**
- (71) **SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)**
Floor 13, Building 2, Nos. 36 And 58, Haiqu Road, Pilot Free Trade Zone; Shanghai
201210, China
- (72) FENG, Hui (CN); WU, Hai (US); YAO, Sheng (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THUỐC VÀ KIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC KHỐI U RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc chứa kháng thể kháng PD-1 để sử dụng trong việc điều trị khối u. Sáng chế còn đề cập đến chất phản ứng để phát hiện sự khuếch đại gen trong vùng 11q13 của nhiễm sắc thể để sử dụng trong kit xét nghiệm để dự báo hiệu quả điều trị của kháng thể kháng PD-1 và/hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó đối với bệnh nhân có khối u.

- (11) 83823 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07345 (85) 17/11/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015761 08/04/2020
(30) 2019-083563 25/04/2019 JP (87) WO2020/217982 29/10/2020
(51) C01G 49/00; H01F 1/34; C01G 51/00
- (71) NITTETSU MINING CO., LTD. (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377 Japan
- (72) MURATANI Naoki (JP); ARAI Tsubasa (JP); KISHIMOTO Akira (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HẠT COBAN FERIT VÀ CÁC HẠT COBAN FERIT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt từ tính (coban ferit) có đường kính hạt trung bình ở mức micromet và đường kính hạt tương đương. Tiền chất coban ferit được gia nhiệt với sự có mặt của sulfit, bằng cách đó thu được các hạt từ tính coban ferit mong muốn.

Fig. 1



- (11) **83824 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07353** (85) 17/11/2021
(22) 21/04/2020 (86) PCT/JP2020/017198 21/04/2020
(30) 2019-086162 26/04/2019 JP (87) WO2020/218296 29/10/2020
(51) **A23L 2/00**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) FUJITA, Yohei (JP); KATO, Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG VỊ BIA KHÔNG CHỨA CỒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống vị bia không chứa cồn trong đó hàm lượng axit succinic là từ 5 đến 24 ppm. Theo sáng chế, đồ uống có vị bia với vị mới có vị rất kích thích có thể được tạo ra.

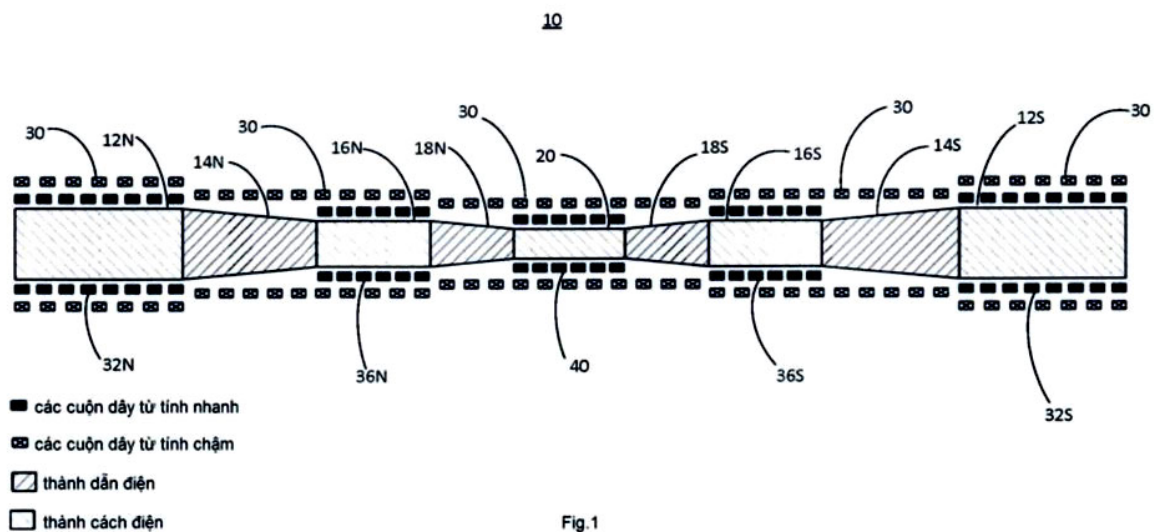
- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83825 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07358 | | | (85) 09/05/2017 | |
| (22) 12/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/055172 | 12/10/2015 |
| (30) 62/063,382 | 13/10/2014 | US | (87) WO2016/061001 | 21/04/2016 |
| 62/064,346 | 15/10/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

- (51) **H05H 1/16**
 (62) 1-2017-01717

- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
 (72) BINDERBAUER, Michl (AT); BYSTRITSKII, Vitaly (RU); TAJIMA, Toshiki (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỢP NHẤT VÀ NÉN CÁC VẬT HÌNH XUYẾN NHỎ GỌN PLASMA**

(57) Các hệ thống và các phương pháp sử dụng các tầng gia tốc kế tiếp, cân đối theo phương dọc trục và các tầng nén đoạn nhiệt để gia nhiệt và gia tốc hai vật hình xuyên nhỏ gọn về phía nhau và rút cục là va chạm và nén các vật hình xuyên nhỏ gọn trong khoang trung tâm. Mặt khác, các hệ thống và các phương pháp sử dụng các tầng gia tốc liên tiếp, không cân đối theo phương dọc trục và nén không đối xứng để gia nhiệt và gia tốc cuộn dây hình xuyên nhỏ gọn thứ nhất về phía và định vị trong khoang trung tâm và gia nhiệt và gia tốc cuộn dây hình xuyên nhỏ gọn thứ hai về phía khoang trung tâm và rút cục là va chạm và hợp nhất các cuộn dây hình xuyên nhỏ gọn thứ nhất và thứ hai và nén các vật hình xuyên hợp nhất nhỏ gọn trong khoang trung tâm.



- (11) **83826 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07366** (85) 18/11/2021
(22) 21/04/2020 (86) PCT/JP2020/017254 21/04/2020
(30) 2019-081372 22/04/2019 JP (87) WO2020/218310 29/10/2020
(51) **A61K 9/28; A61K 9/48; A61K 9/44; A61J 3/06**

(71) **NIPRO CORPORATION (JP)**

9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 Japan

(72) NAKANO Yoshio (JP); HAYASHIDA Tomohiro (JP); HOASHI Yohei (JP); EDAMURA Keisuke (JP); ICHIKAWA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dược phẩm, cho phép làm đồng đều một cách an toàn và đơn giản các thành phần chứa lượng nhỏ của dược chất. Phương pháp sản xuất dược phẩm này bao gồm các bước: sử dụng chất lỏng để phân tán, chất lỏng này chứa dược chất; và bước phủ thứ nhất để phủ dược chất vào bề mặt của viên nén hoặc viên nang bằng phương pháp phân tán. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm nền; và dược chất được phủ vào bề mặt của nền bằng phương pháp phân tán, và nền này là viên nén hoặc viên nang.

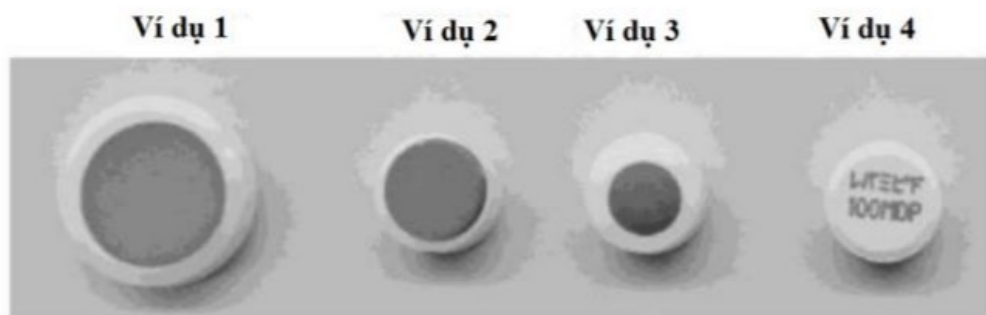


Fig.1

- (11) **83827 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07374** (85) 18/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/US2020/029636 23/04/2020
(30) 62/837,276 23/04/2019 US (87) WO2020/219761 29/10/2020
(51) **B01J 19/26; C09C 1/50; C08K 3/04**
- (71) **BIRLA CARBON U.S.A., INC.** (US)
1800 West Oak Commons Court, Marietta, GA 30062, United States of America
(72) TANDON, Deepak (US); TIAN, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM HẠT NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HẠT NHỰA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm muội than có độ phân lực cao sử dụng chất mang để cải thiện độ phân tán và duy trì các đặc tính tông màu nền và tông màu tốt.

- (11) **83828 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07375** (85) 18/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/JP2020/017451 23/04/2020
(30) 2019-086034 26/04/2019 JP (87) WO2020/218403 29/10/2020
(51) **C10G 17/09; C10G 33/02; C10G 29/20**
- (71) **KATAYAMA CHEMICAL INC. (JP)**
6-7, Higashiawaji 1-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330023, Japan
(72) KOHTA, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG CỦA THÀNH PHẦN SẮT TRONG DẦU THÔ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ hiệu quả thành phần sắt trong dầu thô. Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm hàm lượng của thành phần sắt trong dầu thô, phương pháp này bao gồm: bước bổ sung chất hóa học 1 để bổ sung chất phá vỡ nhũ tương hoạt động bề mặt không ion hóa vào ít nhất một trong số dầu thô hoặc nước rửa; bước bổ sung chất hóa học 2 để bổ sung polycarboxylat vào nước rửa; bước trộn để trộn dầu thô và nước rửa này để tạo ra nhũ tương trộn; và bước tách để tách nước chứa thành phần sắt ra khỏi nhũ tương trộn.

- (11) **83829 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-07379** (85) 19/05/2017
- (22) 30/10/2015 (86) PCT/US2015/058473 30/10/2015
- (30) 62/072,611 30/10/2014 US (87) WO2016/070126 06/05/2016
- (51) **H05H 1/14; H05H 3/00; H05H 1/16; H05H 1/08**
- (62) 1-2017-01878
- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
- (72) BINDERBAUER, Michl (AT); GARATE, Eusebio (US); PUTVINSKI, Sergei (US); GOTA, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA VÀ DUY TRÌ TỪ TRƯỜNG VỚI CẤU HÌNH ĐẢO TRƯỜNG (FIELD REVERSED CONFIGURATION - FRC)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sinh ra và duy trì từ trường với cấu hình đảo trường (field reversed configuration - FRC). Sáng chế đề cập tới hệ thống cấu hình được đảo trường (field reversed configuration - FRC) hiệu năng cao bao gồm bình giam trung tâm, hai vùng hình thành ghim theta trường đảo đối diện theo hướng đường kính được gắn vào bình, và hai buồng chuyển hướng được gắn vào các vùng hình thành. Hệ thống từ tính bao gồm các cuộn dây tựa như là dc được định vị theo hướng trục dọc theo các thành phần hệ thống FRC, các cuộn dây gương tựa như là dc giữa buồng giam và các vùng hình thành, và các chốt cắm gương giữa các vùng hình thành và các bộ chuyển hướng. Các vùng hình thành bao gồm các hệ thống hình thành được tạo môđun có công suất được tạo xung cho phép hình thành theo cách tĩnh và động và tăng tốc các FRC. Hệ thống FRC còn bao gồm các bộ phận phun chùm nguyên tử trung hòa, các bộ phận phun hạt hoặc CT, các hệ thống khử khí, các súng plasma theo hướng trục và điện cực trôi bề mặt thông lượng. Sẽ tốt hơn nếu các bộ phận phun chùm được tạo góc về phía mặt phẳng giữa của buồng. Khi hoạt động, các thông số plasma FRC bao gồm năng lượng nhiệt plasma, tổng số các hạt, bán kính và thông lượng từ bị bẫy là có thể chống đỡ được tại hoặc quanh trị số không đổi mà không bị phân rã trong suốt quá trình phun chùm trung hòa.

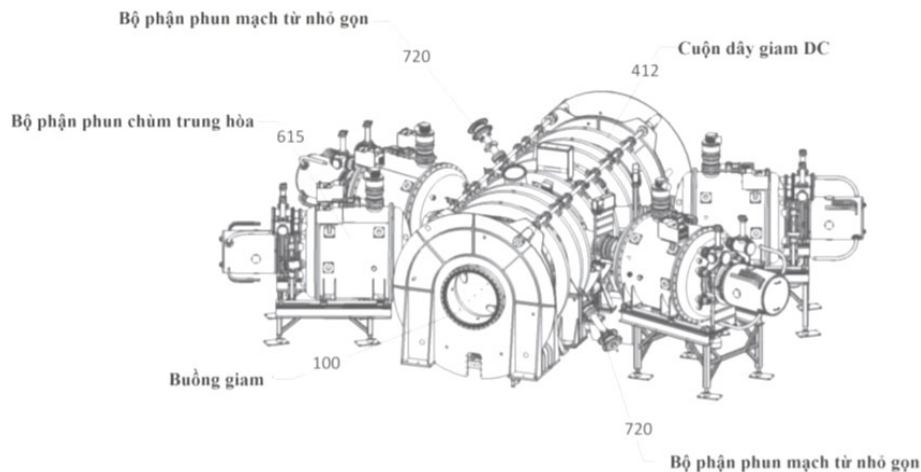


Fig.22A

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83830 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07380 | (85) 18/11/2021 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130433 | 31/12/2019 |
| (30) 201910324451.3 | 22/04/2019 CN (87) WO2020/215796 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Bin (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông gồm các bước: nhận sự báo hiệu thứ nhất, trong đó sự báo hiệu thứ nhất chỉ dẫn khử kích hoạt kênh logic thứ nhất đó; và xác định, tùy thuộc vào việc kênh logic ở trạng thái được kích hoạt và kênh logic thứ nhất có thuộc về cùng một thực thể điều khiển truy nhập môi trường (MAC) hay không, liệu mối quan hệ kết hợp giữa sóng mang và kênh logic ở trạng thái được kích hoạt có áp dụng hay không, trong đó kênh logic thứ nhất và kênh logic ở trạng thái được kích hoạt thuộc về cùng một phần tử mang vô tuyến, và chức năng truyền nhân bản giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) được tạo cấu hình cho phần tử mang vô tuyến. Theo phương pháp được đề xuất trong các phương án của sáng chế, sau khi một kênh logic được khử kích hoạt, các sóng mang sẽ được sử dụng cho kênh logic còn lại có thể được nhận biết, sao cho thiết bị đầu cuối có thể thực hiện hoạt động chính xác.

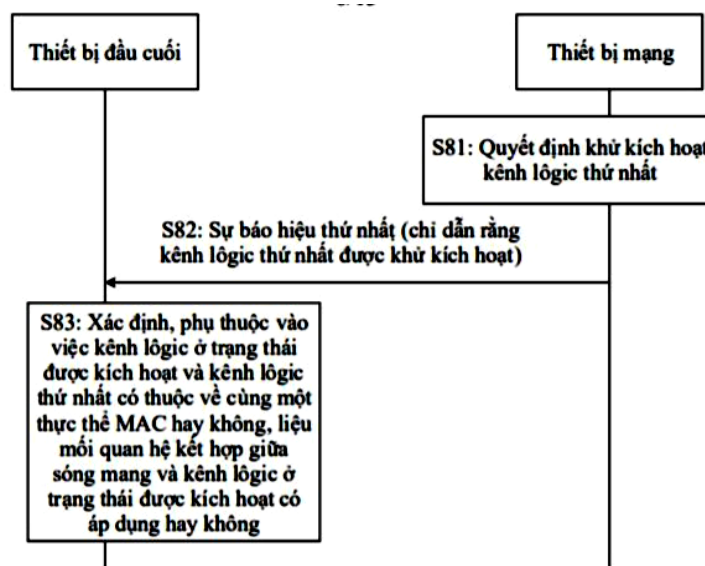


Fig.8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83831 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07392 | | | (85) 14/03/2017 | |
| (22) 21/08/2015 | | | (86) PCT/KR2015/008780 | 21/08/2015 |
| (30) 62/040,387 | 21/08/2014 | US | (87) WO2016/028125 | 25/06/2016 |
| 62/046,184 | 05/09/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2017

(51) **H04L 27/26; H04L 5/00**

(62) 1-2017-00916

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHUN, Jinyoung (KR); RYU, Kiseon (KR); LEE, Wookbong (KR); CHOI, Jinsoo (KR); CHO, Hangyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CHO NHIỀU NGƯỜI DÙNG TRÊN LIÊN KẾT LÊN BẰNG THIẾT BỊ TRẠM VÀ ĐIỂM TRUY NHẬP, VÀ THIẾT BỊ TRẠM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin trên liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, phương pháp truyền thông tin cho nhiều người dùng (Multi-User, MU) trên liên kết lên (Uplink, UL) bằng thiết bị trạm (Station, STA) trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: thu khung khởi động chứa thông tin về tài nguyên tần số cấp phát trong đơn vị dải con để truyền thông tin đa truy nhập phân tần trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiple Access, OFDMA) từ điểm truy nhập (Access Point, AP), và truyền đơn vị dữ liệu giao thức ở tầng vật lý cho nhiều người dùng trên liên kết lên (Uplink Multi-User Physical Protocol Data Unit, UL MU PPDU) dựa vào thông tin về tài nguyên tần số cấp phát, trong đó đơn vị UL MU PPDU có chứa trường huấn luyện ngắn theo định dạng hiệu quả cao (HE-STF), trường huấn luyện dài theo định dạng hiệu quả cao (HE-LTF), và trường dữ liệu (Data), và trường HE-STF, trường HE-LTF, và trường Data này được truyền trong dải con được chỉ báo bằng thông tin về tài nguyên tần số cấp phát.

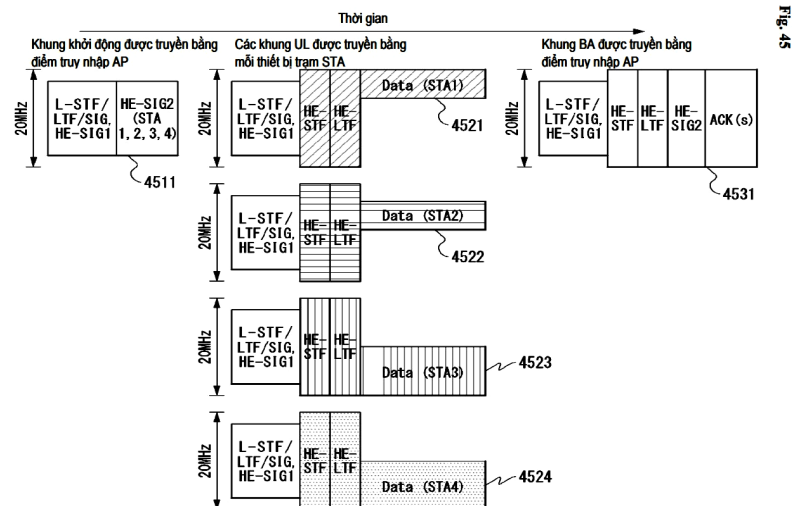


Fig. 45

- (11) **83832 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07393** (85) 19/11/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/EP2020/061228 22/04/2020
(30) 62/837,589 23/04/2019 US (87) WO2020/216794 29/10/2020
(51) **A61K 35/742; A23L 33/135; A61K 9/00; C12R 1/07; A61K 9/16; A61P 1/00; C12N 1/04; A23K 10/18; A61K 9/10**

(71) **KERRY LUXEMBOURG S.À. R.L. (LU)**

17 rue Antoine Jans, Luxembourg, L-1820, Luxembourg

(72) GEORGE, Benjamin (US); BRADLEY, Joseph M. (US); CASH, Howard (US); COBBE, Stephen G. (US); IMAM, Nusair (US); O'SHEA, Eileen (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÁC CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN DẠNG LÔNG CHỨA BÀO TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất phụ gia dinh dưỡng lợi khuẩn chứa bào tử bảo quản ổn định, phương pháp bao gồm bước tạo ra chất sệt lỏng bao gồm các bào tử từ ít nhất một chủng vi khuẩn lợi khuẩn tạo bào tử, sacarit, và chất giữ ẩm; và bước thanh trùng chất sệt lỏng để sản xuất chất phụ gia dinh dưỡng. Chất phụ gia dinh dưỡng có thể có hoạt độ nước (water activity - Aw) nhỏ hơn khoảng 0,7. Chất phụ gia dinh dưỡng có thể có độ pH từ khoảng 2,0 đến 9,5. Nhiều bào tử có thể vẫn ở trạng thái chưa nảy mầm và được tạo huyền phù đồng đều trong ít nhất hai tháng sau khi thanh trùng để sản xuất chất phụ gia dinh dưỡng lợi khuẩn chứa bào tử bảo quản ổn định.

- (11) **83833 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07401** (85) 19/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/JP2020/017441 23/04/2020
(30) 2019-083394 24/04/2019 JP (87) WO2020/218401 29/10/2020
(51) **A23L 27/00**
- (71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan
(72) TAHARA, Keisuke (JP); TOKUDA, Mikako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM NÊM DẠNG RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nêm dạng rắn chứa muối ăn với hàm lượng lớn hơn hoặc bằng 0,1% trọng lượng và nhỏ hơn 30% trọng lượng so với tổng lượng của sản phẩm nêm dạng rắn, thành phần thay thế muối ăn với hàm lượng nhỏ hơn 20% trọng lượng so với tổng lượng của sản phẩm nêm dạng rắn, và đường với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 15 phần trọng lượng trên 100 phần trọng lượng muối ăn có thể cải thiện sự chảy rữa của các sản phẩm nêm dạng rắn chứa thành phần thay thế muối ăn, mà không sử dụng các nguyên liệu thô không liên quan đến vị và không cần bước sản xuất phức tạp.

- | | | |
|----------------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83834 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07403 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/EP2020/059925 | 07/04/2020 |
| (30) 102019205940.6 | 25/04/2019 DE (87) WO2020/216613 A1 | 29/10/2020 |
| (51) <i>B25J 5/02; B25J 9/04</i> | | |

(71) **SUMITOMO (SHI) DEMAG PLASTICS MACHINERY GMBH (DE)**

Altdorfer Straße 15, 90571 Schwaig, Germany

(72) SCHULZE, Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÀNH PHẦN ĐỂ XỬ LÝ THÀNH PHẦN VÀ MÁY ĐÚC PHUN ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thành phần để xử lý thành phần trong các máy gia công và chế tạo, cụ thể là các máy đúc phun, bao gồm: trục tuyến tính cơ bản (T^1) chạy bên ngoài hoặc bên trong không gian xử lý (HR) của thiết bị xử lý; kết cấu đa trục (9), mà di chuyển được theo cách tịnh tiến trên trục tuyến tính cơ bản (T^1), với trục quay chính (R^1) trục giao với trục tuyến tính cơ bản (T^1), trục quay thứ cấp (R^2) được định hướng song song với trục quay chính và được liên kết với trục quay chính (R^1) qua cánh tay rôbot thứ nhất (11), mà dẫn hướng cánh tay rôbot thứ hai (12) có thể xoay vượt qua không gian xử lý (HR), và trục tuyến tính thẳng đứng (T^2) được liên kết với cánh tay rôbot thứ hai (12) lệch tâm với trục quay thứ cấp (R^2); và thiết bị kẹp (5) được liên kết với trục tuyến tính thẳng đứng (T^2) đối với thành phần (BT) cần được xử lý.

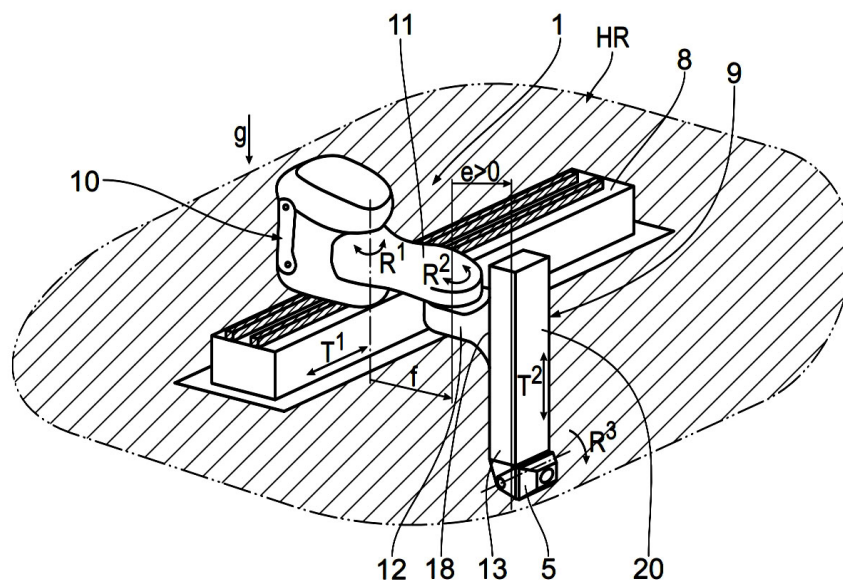


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83835 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07408 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/US2020/029913 | 24/04/2020 |
| (30) 62/838,615 | 25/04/2019 | US (87) WO2020/219945 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H04N 19/527**; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/43; H04N 19/70; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/44

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, xác định, cho khối hiện tại và sử dụng luồng bit, ứng viên véctơ chuyển động toàn cục được tận dụng bởi khối liền kề; việc xây dựng danh sách ứng viên véctơ chuyển động chứa việc thêm ứng viên véctơ chuyển động toàn cục được xác định vào danh sách ứng viên véctơ chuyển động, và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên véctơ chuyển động. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

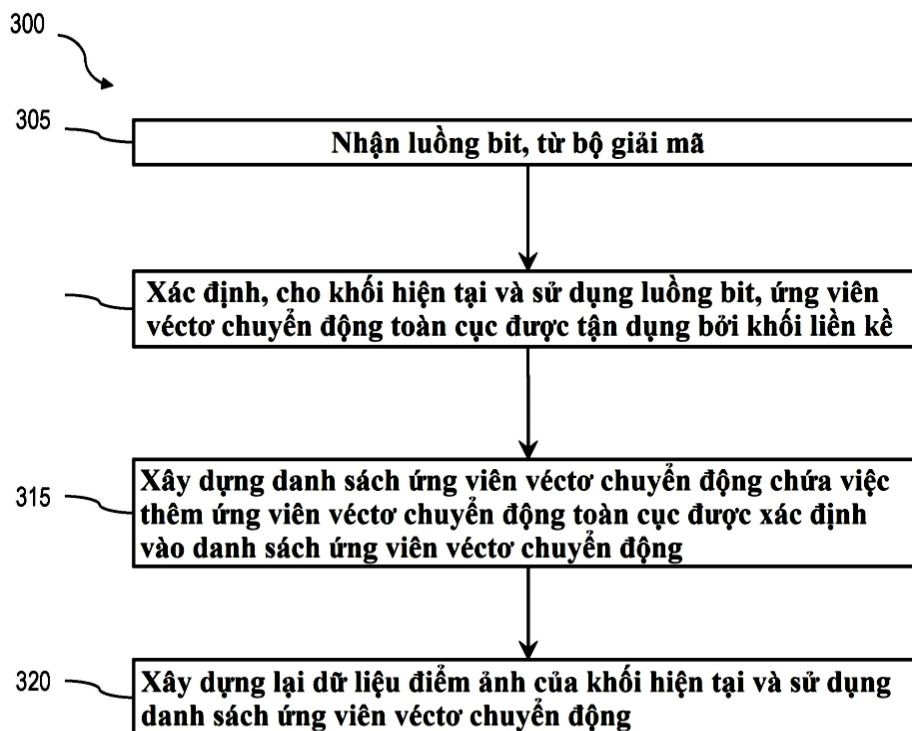


FIG. 3

- (11) 83836 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07409 (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029926 24/04/2020
(30) 62/838,563 25/04/2019 US (87) WO2020/219956 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *H04N 19/513*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, tách phần đầu được kết hợp với khung hiện tại và chứa tín hiệu đặc trưng ở chuyển động toàn cục được cho phép thực hiện và còn đặc trưng ở các thông số của mô hình chuyển động, và giải mã khung hiện tại, việc giải mã chứa việc sử dụng mô hình chuyển động cho từng khối hiện tại đang có độ phức tạp là nhỏ hơn hoặc bằng với độ phức tạp của mô hình chuyển động toàn cục. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

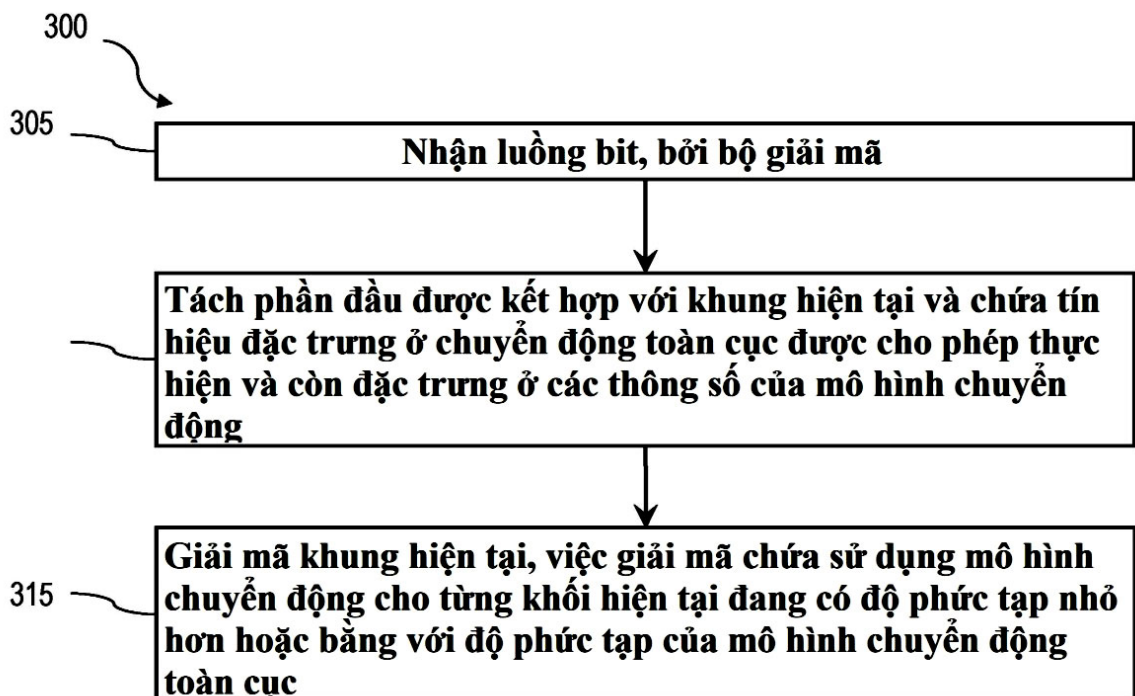


FIG. 3

- (11) 83837 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07410 (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029922 24/04/2020
(30) 62/838,587 25/04/2019 US (87) WO2020/219952 29/10/2020
(51) *H04N 19/527; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/43; H04N 19/70; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/44*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, xây dựng, cho khối hiện tại, danh sách ứng viên véctor chuyển động chứa việc thêm ứng viên véctor chuyển động toàn cục vào danh sách ứng viên véctor chuyển động và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên véctor chuyển động. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

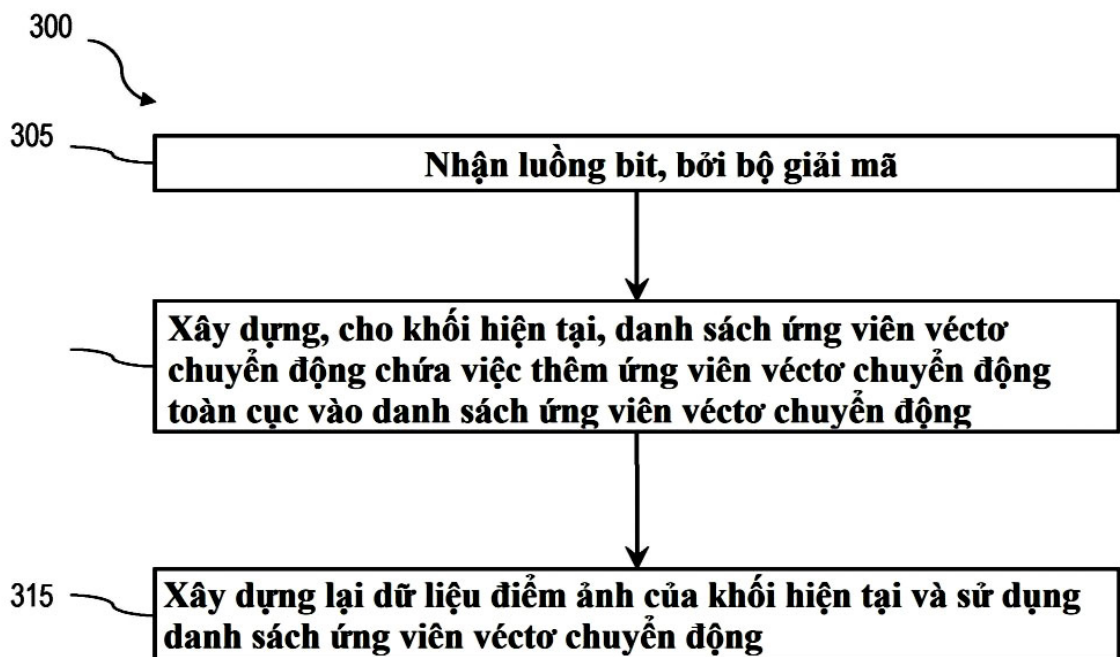


FIG. 3

- (11) **83838 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07411** (85) 19/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/CN2020/086418 23/04/2020
(30) 201910341218.6 25/04/2019 CN (87) WO2020/216294 29/10/2020
201910474007.X 02/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **H04N 19/103**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xu (CN); CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp dự đoán ảnh. Phương pháp dự đoán ảnh bao gồm các bước: xác định xem chế độ hợp nhất được sử dụng cho khối ảnh hiện tại hay không; khi chế độ hợp nhất được sử dụng cho khối ảnh hiện tại, xác định xem chế độ hợp nhất mức 1 khả dụng cho khối ảnh hiện tại hay không; nếu chế độ hợp nhất thứ nhất không khả dụng, và thành phần cú pháp lớp cao tương ứng với chế độ hợp nhất thứ nhất chỉ báo rằng chế độ hợp nhất thứ nhất bị cấm được sử dụng, xác định trực tiếp chế độ hợp nhất thứ hai là chế độ hợp nhất đích có thể áp dụng được cho khối ảnh hiện tại, trong đó cả chế độ hợp nhất thứ nhất và chế độ hợp nhất thứ hai thuộc về chế độ hợp nhất mức 2; và dự đoán khối ảnh hiện tại dựa vào chế độ hợp nhất đích. Theo các phương án của sáng chế, sự dư thừa được tạo ra trong quy trình xác định chế độ hợp nhất có thể được giảm càng nhiều càng tốt.

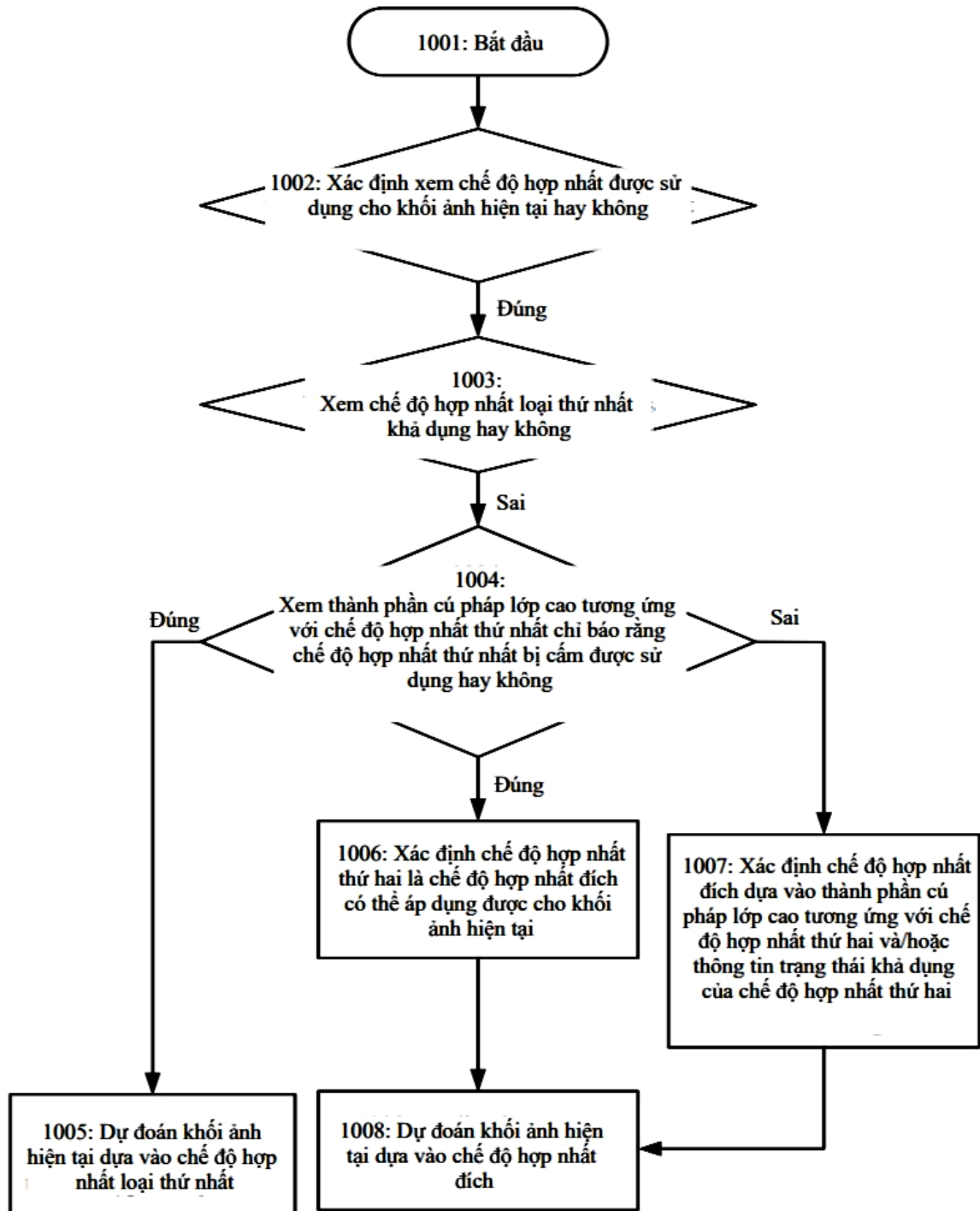


FIG. 13

- (11) 83839 A (43) 25/01/2022
(21) 1-2021-07412 (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029917 24/04/2020
(30) 62/838,594 25/04/2019 US (87) WO2020/219948 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *H04N 19/527; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/43; H04N 19/70; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/44*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit; xây dựng, cho khối hiện tại, danh sách ứng viên véctor chuyển động chứa việc thêm ứng viên véctor chuyển động toàn cục đơn vào danh sách ứng viên véctor chuyển động, ứng viên véctor chuyển động toàn cục đơn được chọn dựa trên mô hình chuyển động toàn cục được tận dụng bởi dữ liệu điểm ảnh; và xây dựng lại khối hiện tại của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên véctor chuyển động. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

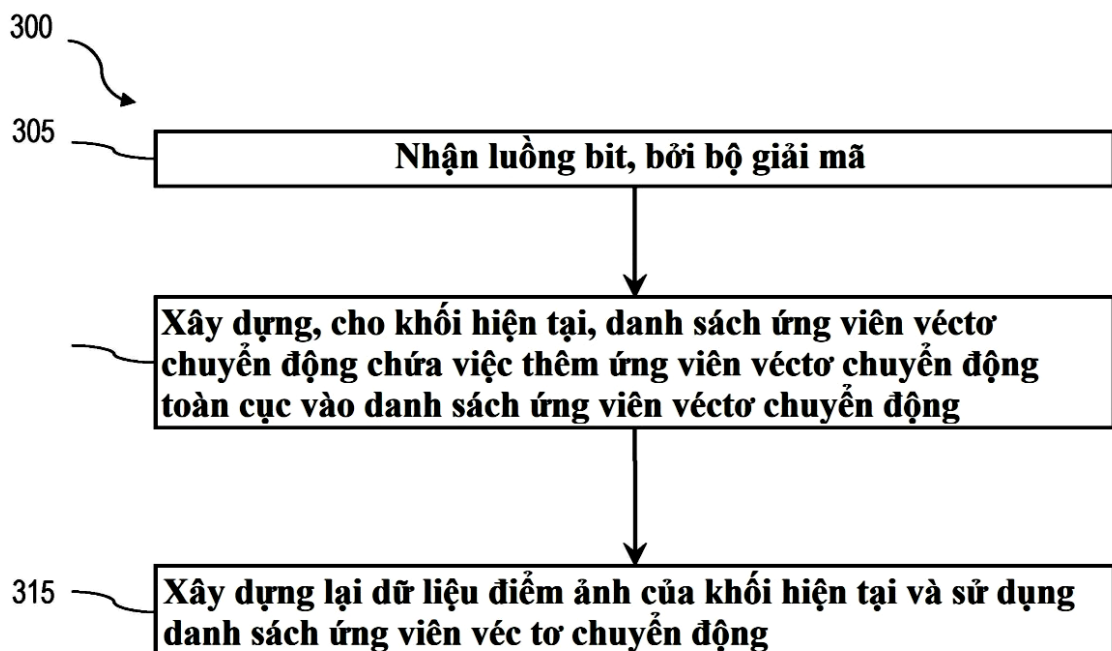


FIG. 3

(11) **83840 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07425**

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2021

(51) **A47G 21/18**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP LỘC TRỜI (VN)**

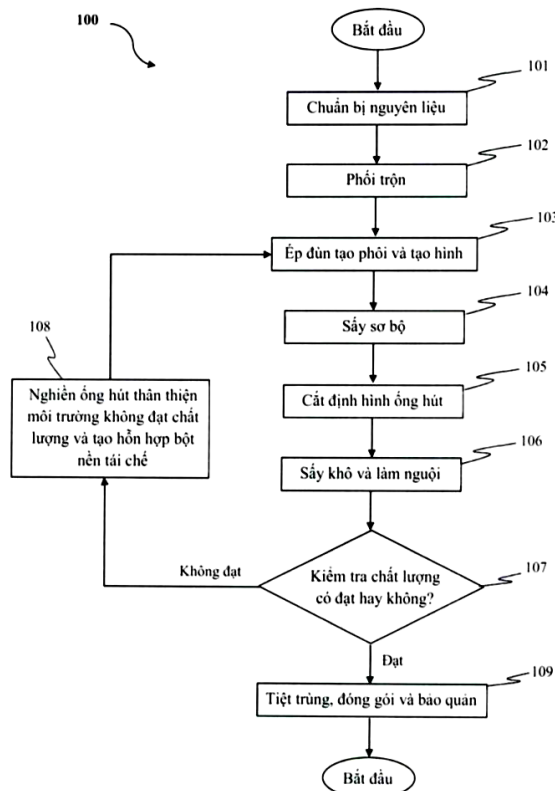
Áp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(72) Nguyễn Quang Thuận (VN); Đoàn Anh Thế (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **ỐNG HÚT THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG HÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống hút thân thiện môi trường thu được từ quy trình bao gồm các bước: i) chuẩn bị các thành phần nguyên liệu, ii) phối trộn các thành phần được chuẩn bị ở bước i), iii) thực hiện quá trình ép đùn để tạo phôi và tạo hình ống rỗng, iv) tiến hành sấy sơ bộ, v) cắt định hình ống hút, vi) sấy khô, vii) kiểm tra chất lượng, viii) nghiền ống hút thân thiện môi trường không đạt chất lượng và tạo hỗn hợp bột nền tái chế, ix) tiệt trùng UV và đóng gói bảo quản. Sản phẩm ống hút thân thiện môi trường có khả năng giữ được hình dạng của nó trong các loại đồ uống như nước, nước ép trái cây, bia,... có nhiệt độ từ 5°C - 30°C trong ít nhất 120 phút.



HÌNH 1

- (11) **83841 A** (43) 25/01/2022
 (21) **1-2021-07427** (85) 14/03/2014
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029566 14/03/2014
 (30) 61/801,333 15/03/2013 US (87) WO2014/144951 A1 18/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2016

(51) **A01H 1/00; A01H 5/00**

(62) 1-2015-03838

(71) **1. CIBUS US LLC (US)**

6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

2. CIBUS EUROPE B.V. (NL)

Goessestraatweg 19, NL-4421 AD Kapelle, Netherlands

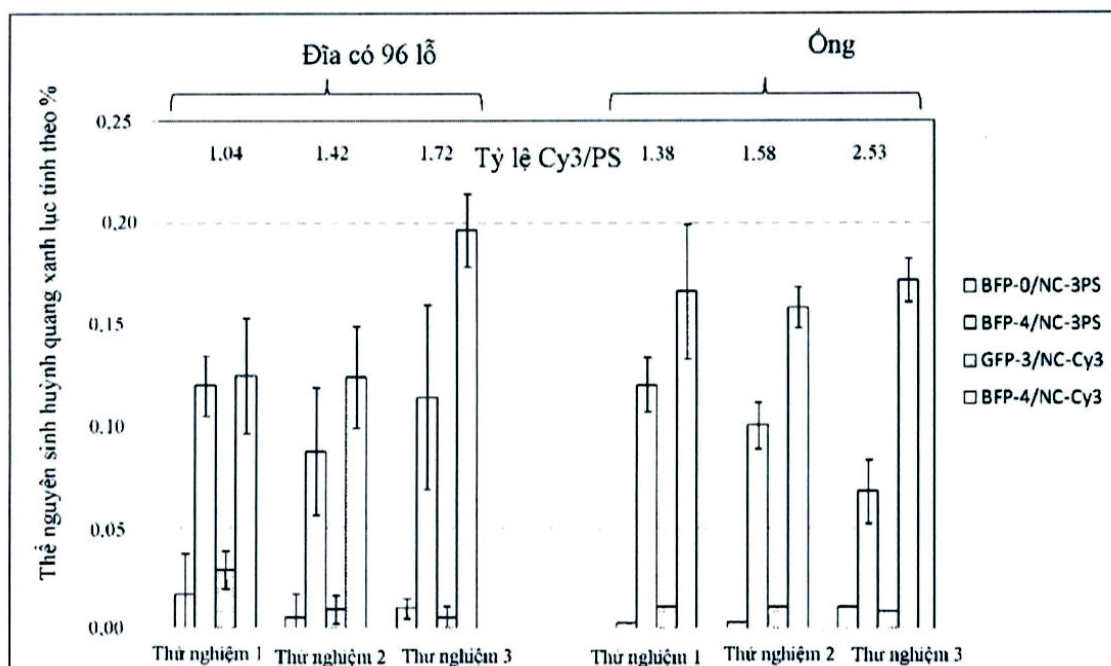
(72) BEETHAM, Peter, R. (AU); GOCAL, Gregory, F.W. (CA); SCHOPKE, Christian (DE); SAUER, Noel, Joy (US); PEARCE, James (US); SEGAMI, Rosa, E. (US); MOZORUK, Jerry (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯA ĐỘT BIẾN DO OLIGONUCLEOBAZƠ SỬA CHỮA GEN GÂY RA VÀO TRÌNH TỰ ADN ĐÍCH TRONG TẾ BÀO THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đưa đột biến do oligonucleobazơ sửa chữa gen gây ra vào trình tự ADN đích trong bộ gen tế bào thực vật.

HÌNH 1



(11) **83842 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07434**

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2021

(51) **B82B 3/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa học Vật liệu, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Dương Thị Lịm (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Nguyễn Hải Phong (VN); Đinh Quang Khiếu (VN); Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Ngọc Lan (VN); Đỗ Mạnh Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NANO VÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nano vàng bao gồm các bước:

- (i) chuẩn bị bình điện phân có khuấy, được trang bị hai điện cực bằng vàng được nối với nguồn điện một chiều đảo chiều được, nước cất có bổ sung lactozơ đóng vai trò là chất khử và bảo vệ;
- (ii) gia nhiệt môi trường điện phân đến nhiệt độ từ 80°C đến dưới nhiệt độ sôi và bắt đầu thực hiện điện phân với điều kiện:
 - điện áp cấp vào điện cực từ 6 đến 48 VDC, và
 - đảo cực dòng điện một chiều sau mỗi khoảng thời gian định trước trong suốt quá trình điện phân, trong đó khoảng thời gian định trước này không lớn hơn 300 giây;
- (iii) kết thúc điện phân, gia nhiệt môi trường điện phân đến nhiệt độ đủ để nhiệt phân dicarboxynic; và
- (vi) lọc dung dịch thu được sau điện phân để loại bỏ các tạp chất kích thước lớn để thu được dung dịch nano vàng.

(11) **83843 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07436**

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2021

(51) **A61K 36/18**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**

Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) **PHẠM THỊ CHÃN (VN)**

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TỪ THẢO DƯỢC THIÊN NHIÊN ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ ÔN DỊCH, CÚM MÙA, VIÊM PHỔI, CÁC BỆNH DO VIRUT GÂY RA VÀ PHÒNG NGỪA ĐỘT QUY THỂ HUYẾT Ứ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm từ các thảo dược thiên nhiên để phòng ngừa và điều trị ôn dịch, cúm mùa, viêm phổi, các bệnh do virut gây ra và phòng ngừa đột quy thể huyết ứ và phương pháp bào chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm các thành phần thảo dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng như sau: Thanh hao hoa vàng 9-15, Sa sâm 4-10, Xuyên tâm liên 11-17, Ngải cứu 3-9, Bạc hà 3-9, Bạch chỉ 2-8, Thương truật 2-8, Cát cánh 2-8, Kim ngân hoa 0,2-4, Liên kiều 1-7, Xuyên bối mẫu 0,3-6, Chi tử 1-7, Hồng hoa 3-9, Cam thảo 0,2-4, Tỏi 1-7, Xích thực 3-9, và Tá dược 6-12%, được bổ sung cho vừa đủ 100%, được trộn từ một hoặc nhiều trong số các thảo dược sau: Đan sâm, Bạch mao căn, Nhân trần, Cúc hoa, Táo đỏ, Kha tử, cỏ mần trầu, Diệp hạ châu, Kim ngân hoa, Hoắc hương và một số chất phụ gia là thymomodulin, xenluloza vi tinh thể, canxicacbonat, polyvinyl pyrrolidon (PVP K30), magie stearat, bột talc, tinh bột natri glycolat, hydroxypropyl metylxenluloza, polyetylen glycol, titan dioxit, oxit sắt đỏ, natri benzoat.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83844 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07442 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081672 | 27/03/2020 |
| (30) 201910370987.9 | 30/04/2019 CN (87) WO2020/220884 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/159; H04N 19/103; H04N 19/117**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NỘI DỰ ĐOÁN ĐỐI VỚI CHUỖI VIDEO**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp nội dự đoán đối với chuỗi video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập kích thước và chế độ chia của nút cây lập mã sắc độ; xác định, dựa trên kích thước và chế độ chia của nút cây lập mã sắc độ này, xem có cho phép việc nội dự đoán mô hình tuyến tính giao thành phần (CrossComponent Linear Model - CCLM) được thực hiện trên đơn vị lập mã sắc độ được bao gồm ở nút cây lập mã sắc độ này hay không; xác định chế độ dự đoán của đơn vị lập mã sắc độ tùy theo việc có cho phép CCLM được thực hiện trên đơn vị lập mã sắc độ này hay không; và xử lý đơn vị lập mã sắc độ này dựa trên chế độ dự đoán của đơn vị lập mã sắc độ này để thu được các mẫu dự đoán của đơn vị lập mã sắc độ này. Theo các phương án, sáng chế còn đề xuất thiết bị nội dự đoán và bộ giải mã. Các phương án của sáng chế giúp giảm độ trễ trong việc xử lý đơn vị lập mã sắc độ, và cải thiện thông lượng của bộ giải mã phần cứng.

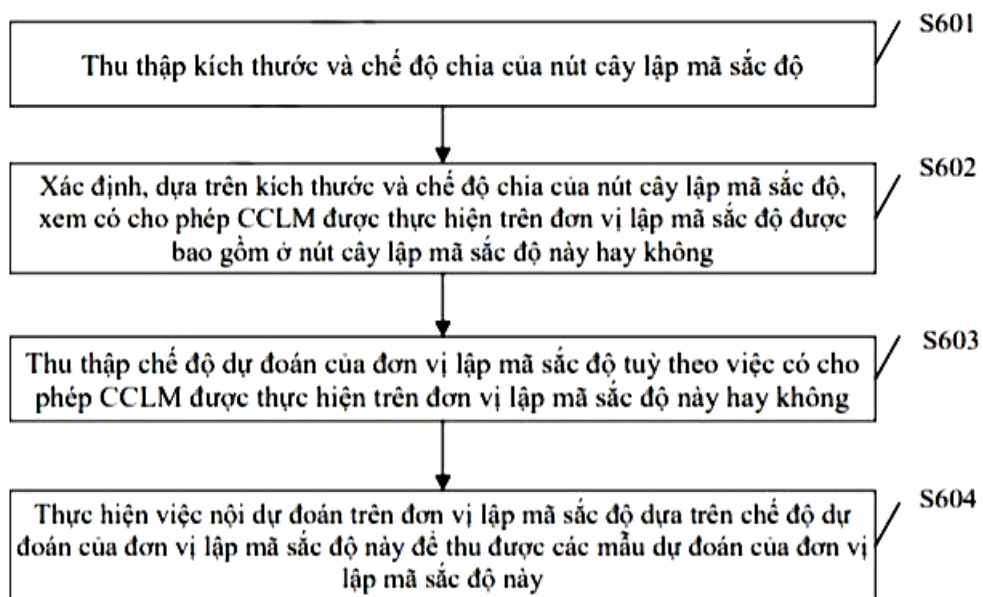


Fig.6

(11) 83845 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07463

(22) 23/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) *G01T 7/00; G01T 1/00*

(62) 1-2021-02134

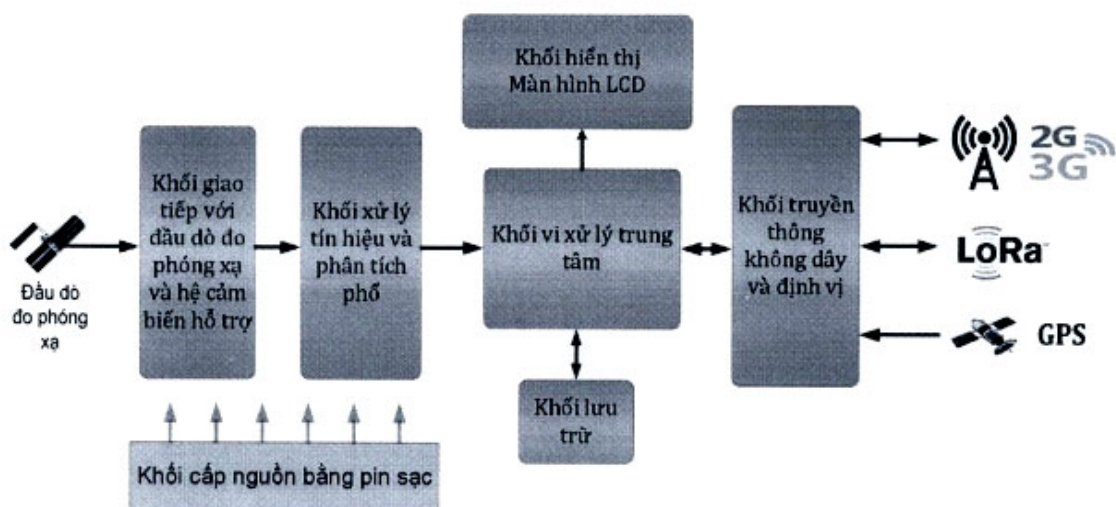
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN); Đào Việt Hùng (VN); Vương Hữu Tấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ PHÁT HIỆN NGUỒN PHÓNG XẠ NẪM NGOÀI KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI CƠ SỞ TÁI CHẾ KIM LOẠI PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát và phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát sử dụng cho các cơ sở chế biến, tái chế kim loại phế liệu. Phương pháp thực hiện giám sát liên tục các thông số dựa trên bản đồ như: giá trị tức thời, giá trị trung bình trong một khoảng thời gian cho trước và giá trị lớn nhất của mức phóng xạ đo được, vị trí thiết bị và thời điểm đo, nhiệt độ môi trường xung quanh và tốc độ vận chuyển của các phương tiện; và đưa ra cảnh báo bằng tin nhắn SMS tới người dùng nếu thỏa mãn ít nhất một trong ba điều kiện sau: giá trị mức phóng xạ sau tính toán bởi thiết bị kiểm tra phóng xạ cố định lớn hơn ngưỡng phóng xạ thứ nhất xác định trước hoặc, giá trị mức phóng xạ sau tính toán bởi thiết bị kiểm tra phóng xạ di động lớn hơn ngưỡng phóng xạ thứ ba xác định trước; nhiệt độ môi trường xung quanh lớn hơn ngưỡng nhiệt độ xác định trước hoặc, tốc độ phương tiện vận chuyển lớn hơn ngưỡng vận tốc xác định trước; trong đó, ngưỡng phóng xạ thứ nhất lớn hơn ngưỡng phóng xạ thứ hai và ngưỡng phóng xạ thứ hai lớn hơn ngưỡng phóng xạ thứ ba. Sáng chế ứng dụng công nghệ vạn vật kết nối internet (Internet of Things) giúp phát hiện và giám sát nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát tại các cơ sở tái chế kim loại được hiệu quả và nâng cao vai trò quản lý trong lĩnh vực này.



(11) 83846 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07464

(22) 23/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) A43B 5/00; A43B 7/00

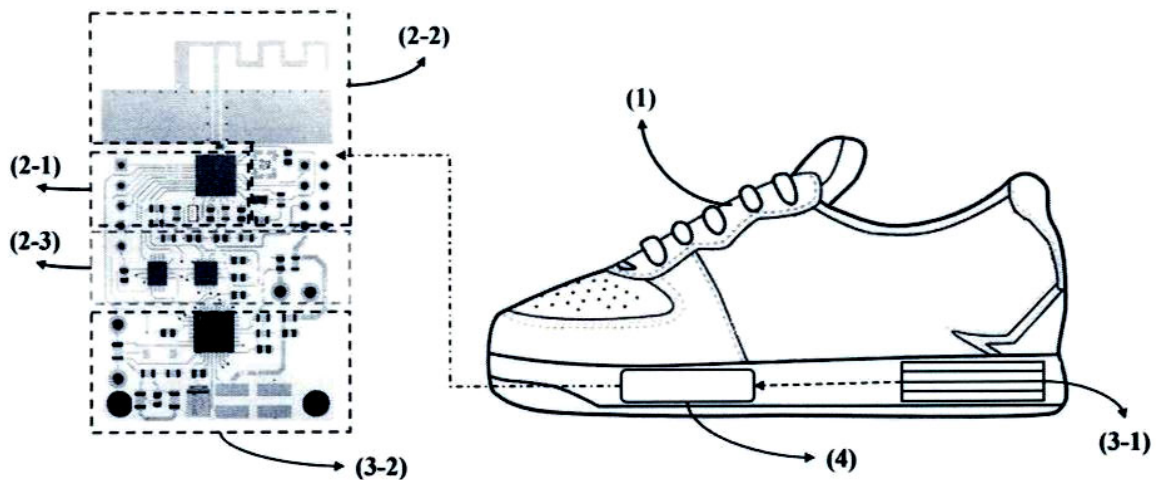
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

(72) LÊ MINH THÙY (VN); NGUYỄN THANH HÙNG (VN); VŨ THỊ ANH (VN)

(54) **GIÀY THÔNG MINH SỬ DỤNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY TỰ CHỮ NĂNG LƯỢNG CÔNG NGHỆ BLUETOOTH NĂNG LƯỢNG THẤP DỰA TRÊN HIỆU ỨNG MA SÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế này trình bày về thiết kế giày thông minh có thể đo các thông số như số bước, tốc độ chạy, và góc tiếp đất sử dụng công nghệ truyền thông không dây bluetooth năng lượng thấp có thể truyền dữ liệu lên điện thoại thông minh của người sử dụng và hoàn toàn không phụ thuộc vào các nguồn năng lượng ngoài. Kết quả thực hiện sáng chế cho thấy công suất thu hoạch được gấp bảy lần so với các phương pháp thu hoạch truyền thống, tạo ra 12 uJ mỗi bước đi. Mạch đo lường truyền thông sử dụng công suất tiêu thụ lớn nhất là 7,5 mW, tốc độ truyền tin 1Mbps.



Hình 1

(11) **83847 A** (43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07465**

(22) 23/11/2021

(30) 1-2021-06206 05/10/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **H04W 88/16; H04W 84/18**

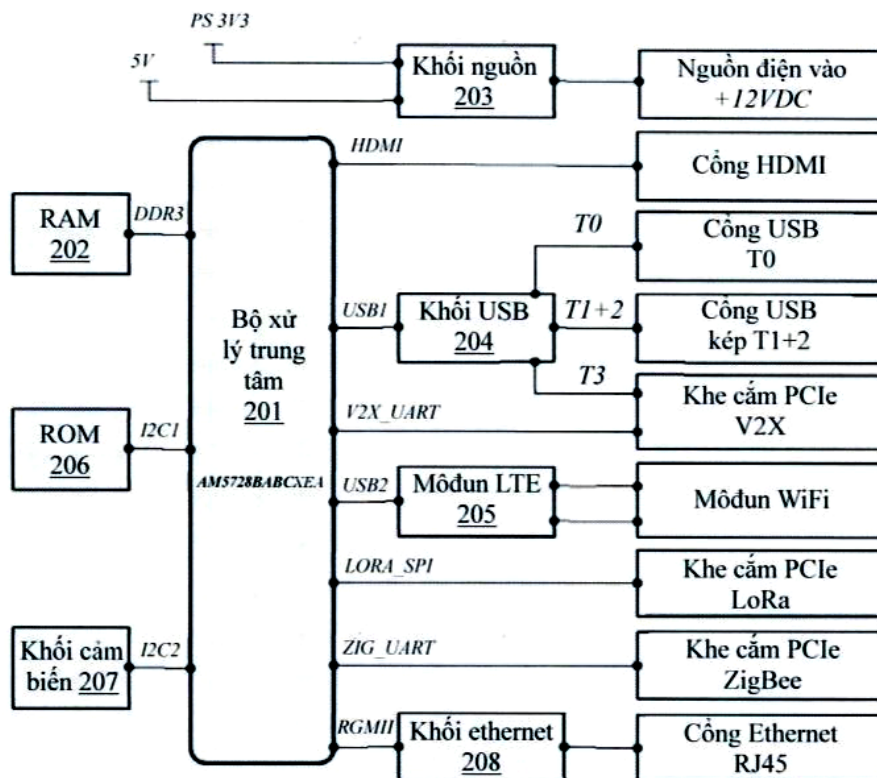
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN)

(54) **THIẾT BỊ CÔNG SỬ DỤNG TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị công sử dụng trong truyền thông không dây. Thiết bị công theo sáng chế thực hiện truyền thông không dây với các nút mạng và máy chủ. Nút mạng và thiết bị công truyền thông với nhau thông qua chuẩn giao tiếp LoRaWAN được cải biến để bổ sung thêm chức năng cho thiết bị công, ví dụ như xử lý dữ liệu hoặc tương tự, giúp giảm tải yêu cầu tính toán tại máy chủ, giảm thời gian và một số thủ tục truyền thông giữa các thành phần mạng với nhau, nhờ đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong mạng.



Hình 5

(11) 83848 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07474

(22) 23/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) H02S 40/00; H01L 31/00

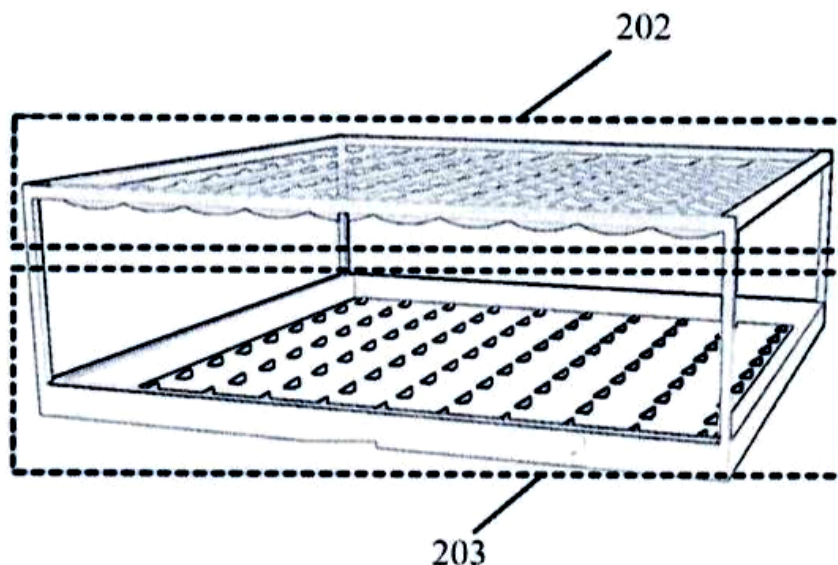
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội

(72) VŨ NGỌC HẢI (VN); Vũ Hoàng (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI LƯỠNG DỤNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện mặt trời lưỡng dụng (100) bao gồm hệ thống điện mặt trời lưỡng dụng bao gồm môđun quang học (201) được gắn với bộ theo dõi mặt trời (205) để luôn hướng bề mặt của môđun quang học hướng vuông góc với hướng của ánh sáng mặt trời. Toàn bộ môđun quang học và bộ theo dõi mặt trời được đặt trên đế trụ liền khối (204) để cố định. Môđun quang học (201) có mảng thấu kính (202) đặt ở trên cùng để hội tụ ánh sáng mặt trời thành các điểm nhỏ. Tấm dẫn sóng (203) được đặt bên dưới mảng thấu kính (202) ở khoảng cách đúng bằng chiều dài tiêu cự của các thấu kính (301) trong mảng thấu kính (202). Các lăng kính (403) được đặt bên trong tấm dẫn sóng (203) tại đúng vị trí tiêu cự của các thấu kính (302) để truyền qua ánh sáng xanh và đỏ phục cây trồng, phản xạ các vùng phổ còn lại của mặt trời vào trong ống dẫn sóng (203) và truyền dẫn tới pin mặt trời (404) để phát điện.



Hình 2

(11) 83849 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07475

(22) 23/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) H02S 40/00; H01L 31/00

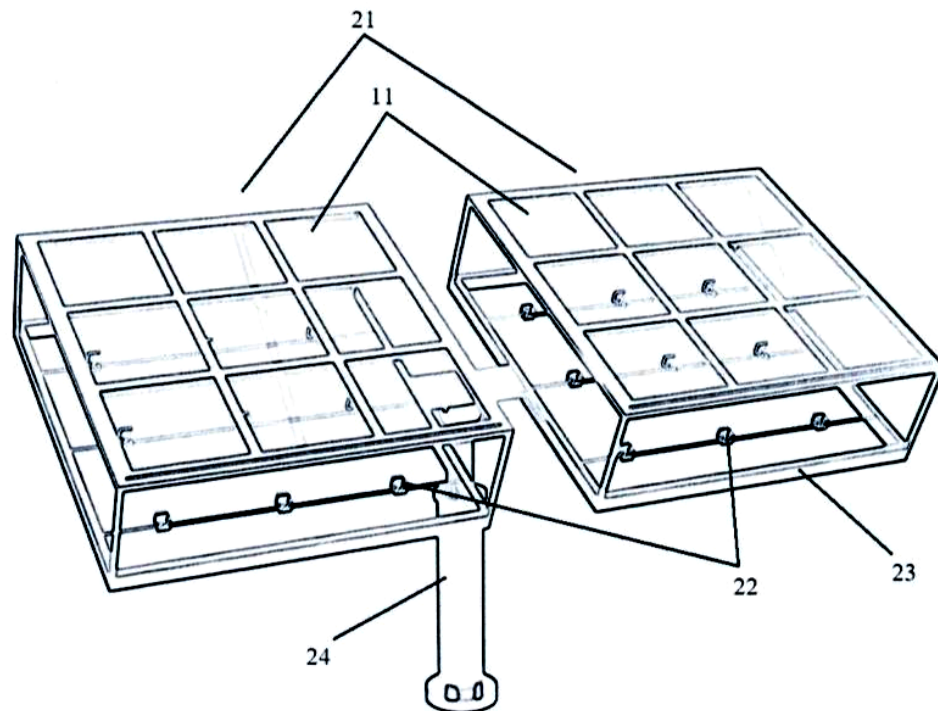
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội

(72) VŨ NGỌC HẢI (VN); Vũ Hoàng (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI TẬP TRUNG KẾT HỢP NÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện mặt trời tập trung kết hợp nông nghiệp bao gồm: hệ thống điện mặt trời hội tụ kết hợp nông nghiệp bao gồm hai môđun quang học (21) được gắn đối xứng trên trụ đỡ (24). Môđun quang học được cấu tạo bởi mảng thấu kính (11) phía trên và bộ phận hội tụ (22) đặt ở tiêu cự của các thấu kính này. Các thấu kính (11) và bộ phận hội tụ (22) được liên kết với nhau bằng hệ thống khung (23) bằng kim loại nhẹ, cứng và bền với thời tiết. Trụ đỡ (24) bao gồm chân đế hình trụ và phía trên gắn một bộ theo dõi mặt trời (sun-tracking). Hệ thống trụ đỡ (24) giúp cho môđun quang học luôn có bề mặt vuông góc với hướng của ánh sáng mặt trời. Hệ thống theo sáng chế có khả năng làm giảm tỉ lệ sử dụng pin mặt trời so với công nghệ điện mặt trời truyền thống và cho phép canh tác nông nghiệp ngay bên dưới các tấm pin năng lượng mặt trời.



Hình 2a

- (11) 83850 A (43) 25/01/2022
 (21) 1-2021-07485 (85) 15/01/2018
 (22) 09/06/2016 (86) PCT/EP2016/063205 09/06/2016
 (30) 15172593.4 17/06/2015 EP (87) WO2016/202682 22/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

- (51) *G10L 19/008*
 (62) 1-2018-00190

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

- (72) KUECH, Fabian (DE); UHLE, Christian (DE); KRATSCHEMER, Michael (DE); NEUGEBAUER, Bernhard (DE); MEIER, Michael (DE)

- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Bộ xử lý âm thanh để xử lý tín hiệu âm thanh (100) bao gồm: bộ biến đổi tín hiệu âm thanh (2) để biến đổi tín hiệu âm thanh (100) đáp ứng tín hiệu nhập của người dùng (200); bộ kiểm soát âm lượng (6) để xác định độ khuếch đại bù âm lượng (C) dựa trên âm lượng tham chiếu (L_{ref}) hoặc độ khuếch đại tham chiếu (g_i) và âm lượng được biến đổi (L_{mod}) hoặc độ khuếch đại được biến đổi (h_i), trong đó âm lượng được biến đổi (L_{mod}) hoặc độ khuếch đại được biến đổi (h_i) phụ thuộc vào tín hiệu nhập của người dùng; và bộ thao tác âm lượng (5) để điều khiển âm lượng của tín hiệu (101) sử dụng độ khuếch đại bù âm lượng (C).

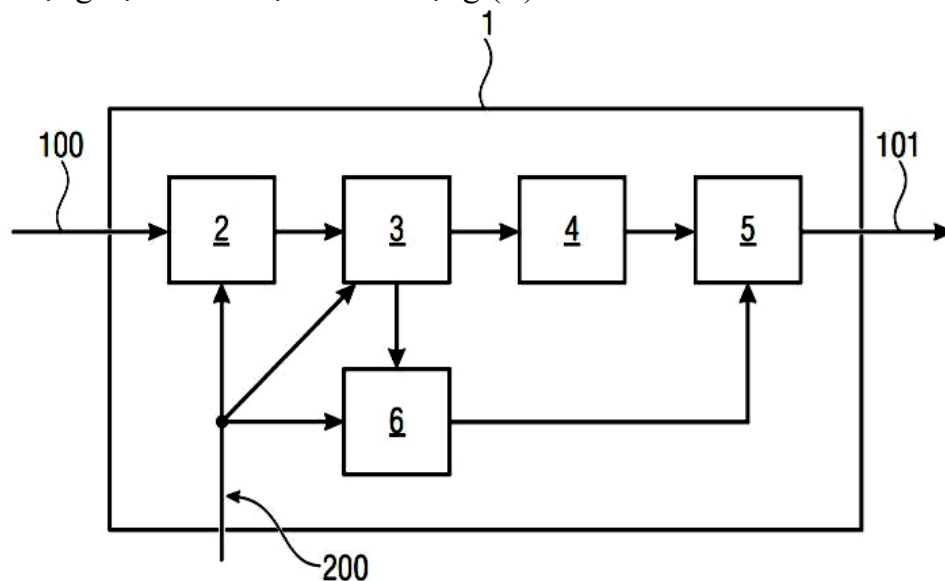


Fig. 2

- (11) **83851 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07491** (85) 23/11/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/CN2020/086107 22/04/2020
(30) 201910346450.9 26/04/2019 CN (87) WO2020/216243 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021
(51) **H04L 5/00**

- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YANG, Yu (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CHỈ DẪN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp một phương pháp truyền thông tin chỉ dẫn và một thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thực hiện truyền lệnh phần tử điều khiển kiểm soát truy cập phương tiện MAC CE, trong đó lệnh MAC CE được sử dụng để chỉ thị kích hoạt N đối tượng thứ nhất và chỉ dẫn mối quan hệ ánh xạ giữa các đối tượng thứ nhất và điểm mã của trường chỉ thị cấu hình truyền, trường TCI, trong thông tin điều khiển đường xuống DCI, N đối tượng thứ nhất bao gồm trạng thái chỉ thị cấu hình truyền, trường TCI, trong M nhóm trạng thái TCI và N-M trạng thái TCI, N là số nguyên dương và M là số nguyên nhỏ hơn hoặc bằng N.

Thực hiện truyền lệnh phần tử điều khiển kiểm soát truy cập phương tiện MAC CE, trong đó lệnh MAC CE được sử dụng để chỉ thị kích hoạt N đối tượng thứ nhất và chỉ dẫn mối quan hệ ánh xạ giữa các đối tượng thứ nhất và điểm mã của trường chỉ thị cấu hình truyền, trường TCI, trong thông tin điều khiển đường xuống DCI

201

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83852 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07497 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 25/04/2019 | (86) PCT/CN2019/084194 | 25/04/2019 |
| | (87) WO2020/215266 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) C07K 19/00; C12N 15/45; A61K 39/187; A61P 31/14

(71) AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No.1, Ln. 51, Dahu Road, Xiangshan Dist. Hsinchu, Taiwan 300

(72) LIN, Jiunn-Horng (TW); CHEN, Zeng-Weng (TW); WANG, Jyh-Perng (TW);
HSIEH, Ming-Wei (TW); WANG, Hsiang-Ching (TW); KUO, Zong-Keng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PROTEIN TÁI TỔ HỢP ĐỂ PHÒNG NGỪA NHIỄM VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN, CHẾ PHẨM VÀ TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ CHỨA PROTEIN TÁI TỔ HỢP NÀY, CASSET BIỂU HIỆN, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PROTEIN TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein tái tổ hợp để phòng ngừa nhiễm virus gây bệnh dịch tả lợn, chế phẩm và tế bào động vật có vú chứa protein tái tổ hợp này, và cassette biểu hiện, vectơ biểu hiện và phương pháp biểu hiện protein tái tổ hợp này. Protein tái tổ hợp này bao gồm gốc kháng nguyên và gốc của ferritin. Gốc kháng nguyên là protein E2 của virus gây bệnh dịch tả lợn. Protein tái tổ hợp theo sáng chế có thể khiến lợn tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại sự nhiễm virus gây bệnh dịch tả lợn, và hữu ích trong việc phòng ngừa và kiểm soát dịch tả lợn trong ngành chăn nuôi lợn.

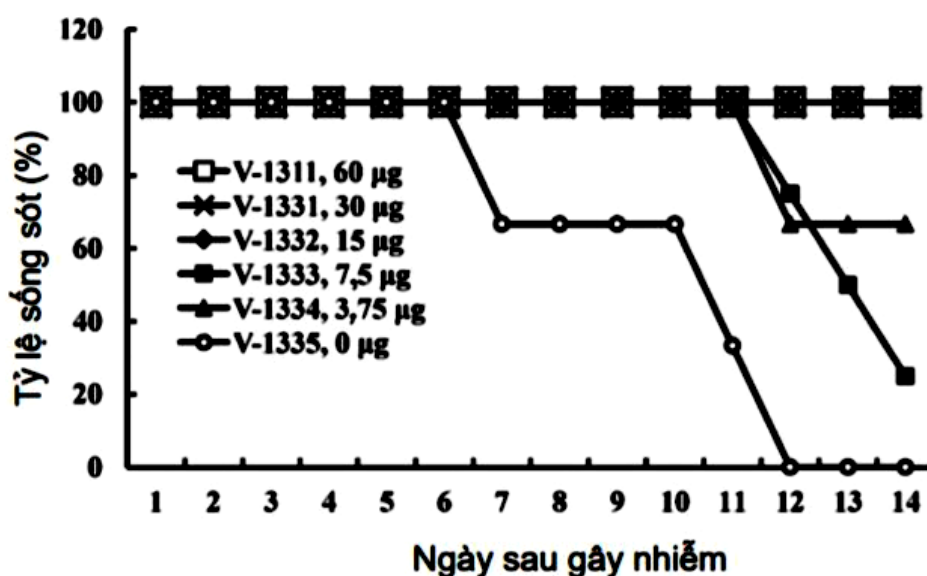


FIG.8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83853 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07499 | | | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/029757 | 24/04/2020 |
| (30) 62/839,448 | 26/04/2019 | US | (87) WO2020/219835 | 29/10/2020 |
| 16/857,572 | 24/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **B29D 35/14**; *A43B 13/12*

(71) **NIKE INNOVATE C. V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KOHATSU, Shane S. (JP); MURFIN, Jill D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU ĐỂ CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra kết cấu đế cho giày dép. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra thành phần đế giữa được làm từ vật liệu polyme thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước lắng vật liệu đế ngoài bao gồm vật liệu polyme thứ hai chưa hóa rắn trên bề mặt bên ngoài của thành phần đế giữa và đúc thành phần đế giữa và vật liệu đế ngoài để tạo biên dạng đế ngoài cho vật liệu đế ngoài và hóa rắn vật liệu đế ngoài trên bề mặt bên ngoài của thành phần đế giữa.

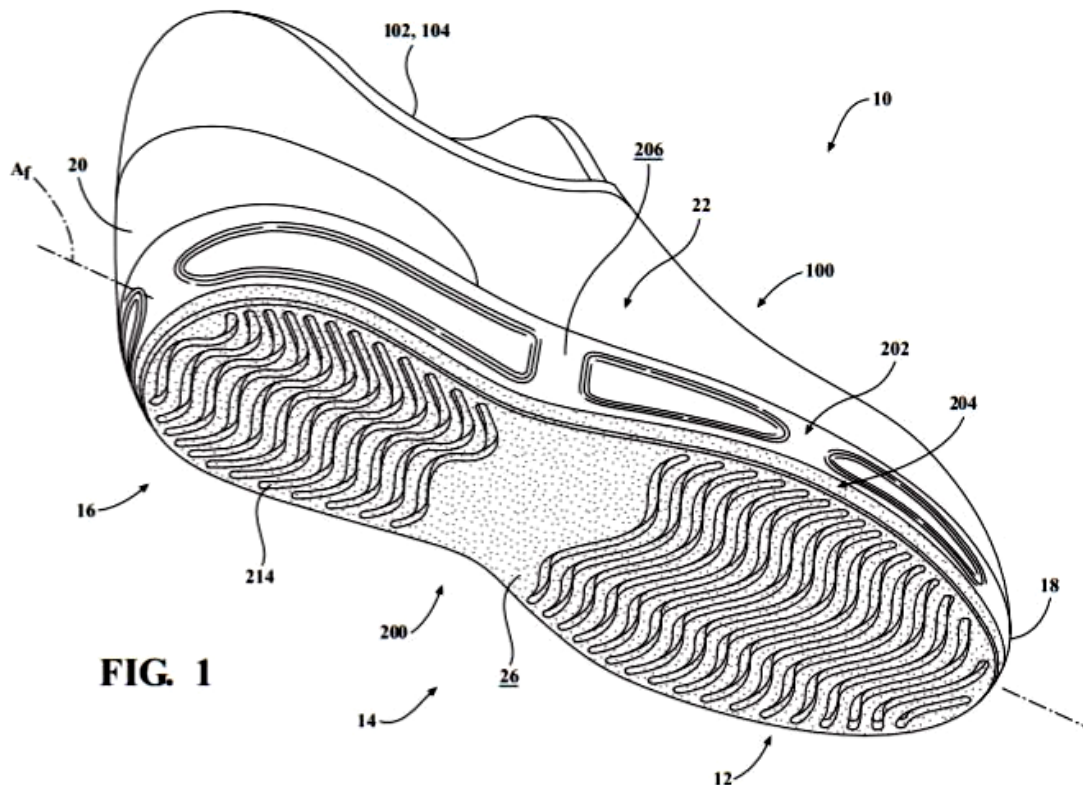


FIG. 1

- (11) **83854 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07505** (85) 23/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/CN2020/086424 23/04/2020
(30) 201910335535.7 24/04/2019 CN (87) WO2020/216297 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DONG, Lei (CN); SU, Hongjia (CN); XIANG, Zhengzheng (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất có dữ liệu theo chu kỳ sẽ được gửi, thì thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định tập đơn vị thời gian thứ nhất mà khả dụng để truyền dữ liệu theo chu kỳ. Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định rằng đơn vị thời gian thứ nhất trong tập đơn vị thời gian thứ nhất được sử dụng để gửi dữ liệu theo chu kỳ, và xác định, từ tập đơn vị thời gian thứ nhất dựa trên khoảng cách miền thời gian thứ nhất và số lượng dành riêng N, tập đơn vị thời gian thứ hai được sử dụng để gửi dữ liệu theo chu kỳ. Khoảng cách miền thời gian giữa đơn vị thời gian thứ nhất trong tập đơn vị thời gian thứ hai và đơn vị thời gian thứ nhất là khoảng cách miền thời gian thứ nhất, và số của đơn vị thời gian trong tập đơn vị thời gian thứ hai lớn hơn số của đơn vị thời gian thứ nhất. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế thực hiện cấu hình tài nguyên dành cho dữ liệu theo chu kỳ của thiết bị đầu cuối thứ nhất mà thực hiện truyền thông đường bên trong trường hợp mạng vô tuyến mới thế hệ thứ năm (5th generation new radio, 5G NR), và có thể được sử dụng trong mạng internet của các phương tiện vận chuyển, ví dụ, mạng truyền thông giữa phương tiện vận chuyển với vạn vật (vehicle-to-everything, V2X), mạng phát triển dài hạn dành cho phương tiện vận chuyển (long term evolution-vehicle, LTE-V), hoặc mạng truyền thông giữa phương tiện vận chuyển với phương tiện vận chuyển (vehicle-to-vehicle, V2V).

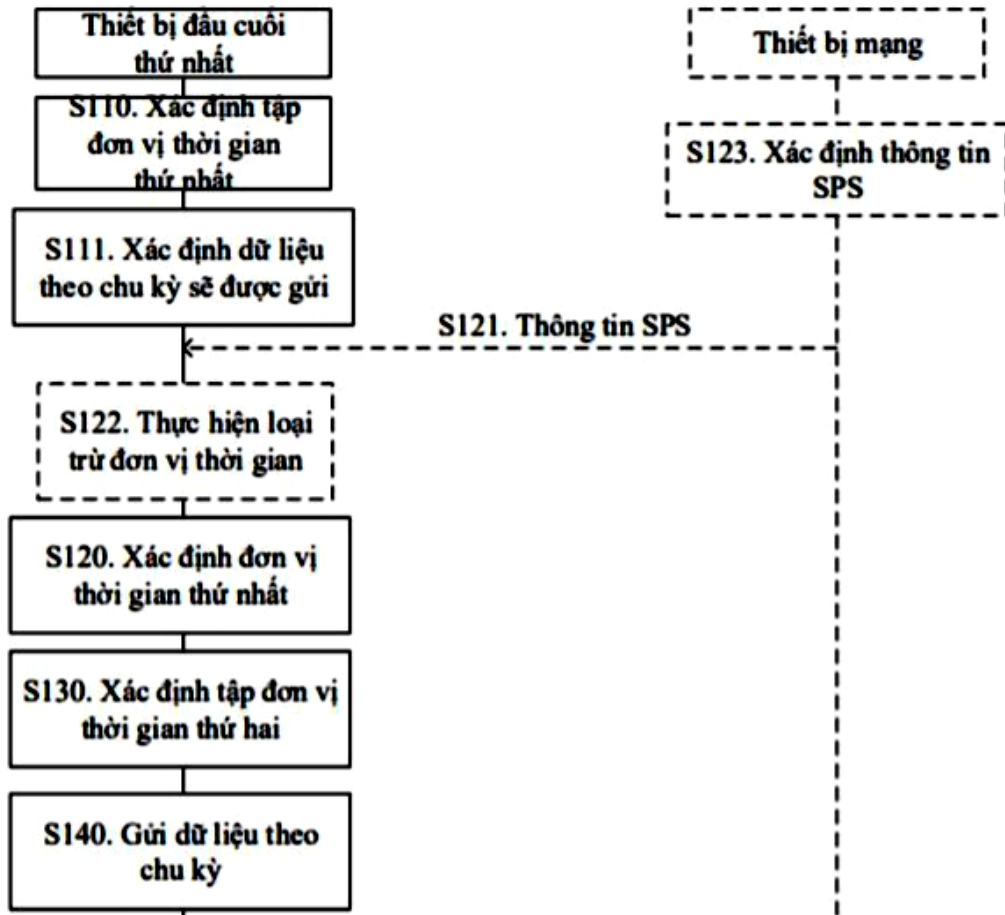


Fig.8

(11) 83855 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07513

(22) 24/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2021

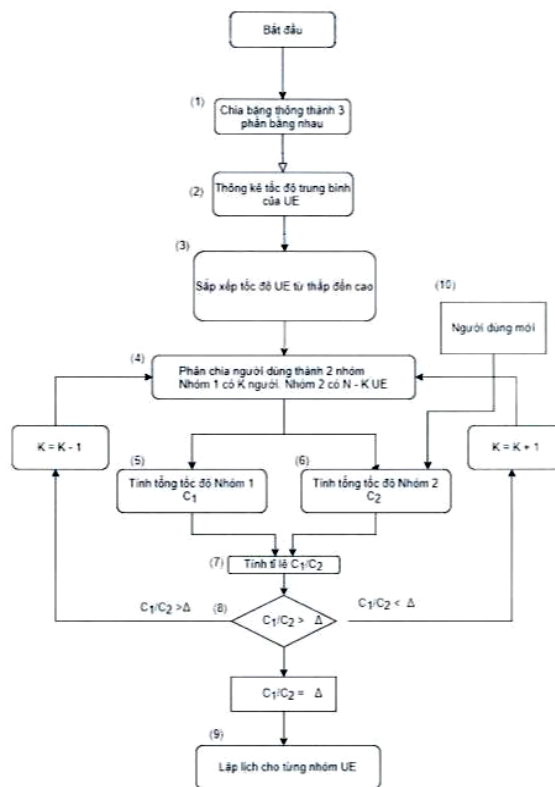
(51) H04W 28/20; H04W 72/02; H04W 72/00; H04W 28/16

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lâm Sinh Công (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SỬ DỤNG TẦN SỐ THEO TỈ LỆ TRONG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG 5G SIÊU DÀY ĐẶC**

(57) Phương pháp tái sử dụng tần số theo tỉ lệ trong mạng siêu dày đặc gồm các bước: (i) chia băng tần thành 3 phần theo hệ số A; (ii) thống kê thông lượng trung bình của người dùng (R_k) mỗi t mill giây (ms); (iii) sắp xếp thông lượng người dùng theo thứ tự từ thấp đến cao bằng cách sắp xếp các giá trị thông lượng R_k theo thứ tự giảm dần; (iv) phân chia N người dùng đang hoạt động thành hai nhóm dựa theo giá trị thông lượng đã được sắp xếp ở Bước 3; (v) tính tổng thông lượng người dùng trong nhóm thứ nhất; (vi) tính tổng thông lượng người dùng trong nhóm thứ hai; (vii) tính tỉ lệ tổng thông lượng của người dùng trong hai nhóm; (viii) so sánh tỉ lệ đã tính được theo tham số A đã chọn trước; (ix) kết nối và truyền tin cho người dùng; và (x) khi có người dùng mới xuất hiện, người dùng mới chưa có đủ thông tin để phân loại vào các nhóm nên sẽ được phân vào nhóm thứ nhất bằng cách cho người dùng được phục vụ trên dải băng tần con có công suất cao.



Hình 1

- (11) **83856 A** (43) 25/01/2022
- (21) **1-2021-07515** (85) 26/12/2016
- (22) 24/07/2015 (86) PCT/EP2015/067005 24/07/2015
- (30) 14178819.0 28/07/2014 EP (87) WO2016/016124 04/02/2016
- (51) **G10L 19/18; G10L 19/028; G10L 21/038; G10L 19/24; G10L 19/02; G10L 19/04**
- (62) 1-2016-05067
- (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); DIETZ, Martin (DE); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUSINGER, Matthias (DE); SCHNELL, Markus (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GRILL, Bernhard (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH SỬ DỤNG BỘ XỬ LÝ MIỀN TẦN SỐ, BỘ XỬ LÝ MIỀN THỜI GIAN VÀ BỘ XỬ LÝ CHÉO CHO PHÉP KHỞI TẠO LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và giải mã âm thanh, phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh sử dụng bộ xử lý miền tần số, bộ xử lý miền thời gian, bộ xử lý chéo cho phép khởi tạo. Bộ mã hóa tín hiệu âm thanh để mã hóa tín hiệu âm thanh gồm có: bộ xử lý mã hóa thứ nhất để mã hóa phần tín hiệu âm thanh thứ nhất trong miền tần số, trong đó bộ xử lý mã hóa thứ nhất gồm có: bộ chuyển đổi thời gian tần số để chuyển đổi phần tín hiệu âm thanh thứ nhất thành phép biểu diễn miền tần số có các vạch phổ lên đến tần số cực đại của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất; bộ mã hóa phổ để mã hóa phép biểu diễn miền tần số; bộ xử lý mã hóa thứ hai để mã hóa phần tín hiệu âm thanh khác thứ hai trong miền thời gian; bộ xử lý chéo để tính toán, từ phép biểu diễn phổ được mã hóa của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất, dữ liệu khởi tạo của bộ xử lý mã hóa thứ hai, sao cho việc xử lý mã hóa thứ hai được khởi tạo để mã hóa phần tín hiệu thứ hai ngay sau phần tín hiệu âm thanh thứ nhất theo thời gian trong tín hiệu âm thanh.

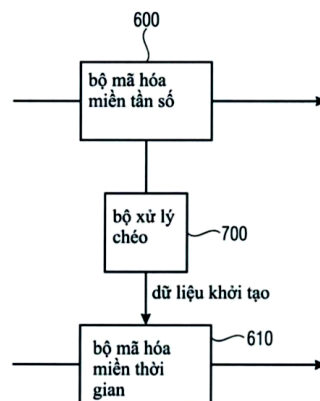


FIG 7A

- (11) **83857 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07522** (85) 24/11/2021
(22) 07/04/2020 (86) PCT/JP2020/015640 07/04/2020
(30) JP2019-083635 25/04/2019 JP (87) WO2020/217969 A1 29/10/2020
(51) **B32B 27/18; C09K 3/00; C09K 3/18; B32B 27/30**

(71) **NOF CORPORATION (JP)**

20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1506019, Japan

(72) HASHIMOTO, Kazuki (JP); KANO, Takamitsu (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT CHỐNG SƯƠNG MÙ VÀ VẬT DỤNG CHỐNG TẠO SƯƠNG MÙ CÓ MÀNG CHỐNG TẠO SƯƠNG MÙ ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất chống sương mù chứa copolyme (A), hợp chất isoxyanat khối đa chức (B), và chất hoạt động bề mặt (C), trong đó copolyme (A) là copolyme (met)acrylat thu được từ hỗn hợp monome chứa monome (A-1), monome (A-2), và monome (A-3), và chất hoạt động bề mặt (C) chứa các lượng cụ thể của chất hoạt động bề mặt anion (C-1), chất hoạt động bề mặt (C-2) có cấu trúc muối amoni bậc bốn, và chất hoạt động bề mặt nonion trên cơ sở flo (C-3). Màng chống tạo sương mù được tạo ra từ chế phẩm chất chống sương mù là tuyệt vời về hiệu suất chống sương mù, giúp cho khó tạo ra các vết ố do giọt nước, và cho phép các vết ố do giọt nước đã tạo ra trở nên mỏng hơn theo thời gian trong môi trường có độ ẩm cao.

- (11) **83858 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07524** (85) 24/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017780 24/04/2020
(30) PCT/JP2019/018 085 26/04/2019 JP (87) WO2020/218546 29/10/2020
(51) **A61Q 17/04; A61K 8/41; A61K 8/44; A61K 8/60; A61K 8/73; A61Q 19/00; A61K 8/85; A61K 8/86; A61K 8/87; A61K 8/06; A61K 8/81**
- (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) OGIHARA, Miyoko (JP); SUMA, Momoko (JP); MIYAWAKI, Shiori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG LOẠI DẦU TRONG NƯỚC CHỨA ADENOSIN PHOSPHAT CÓ ĐỘ NHỚT THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương dầu trong nước (oil in water, O/W), trong đó chế phẩm này bao gồm adenosin phosphat và/hoặc muối của nó; copolyme axit acrylic-alkyl metacrylat; hàm lượng dầu; và nước; và bao gồm polyme tan trong nước được chọn từ chất làm đặc trương nở, chất làm đặc kết hợp, polysacarit và dẫn xuất của nó và hỗn hợp của chúng, và/hoặc chất điều chỉnh độ pH là hợp chất kiềm hữu cơ; trong đó chế phẩm này có độ nhớt nhỏ hơn 10000mPa·s.

- (11) **83859 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07529** (85) 24/09/2015
(22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027104 14/03/2014
(30) 61/785,763 14/03/2013 US (87) WO2014/152236 25/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2016

(51) **A61K 9/20; C07D 213/75; A61P 9/04; A61K 31/00**

(62) 1-2015-03512

(71) **1. AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America

2. CYTOKINETICS, INC. (US)

280 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) BI, Mingda (US); KUEHL, Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI DIHYDROCLORUA MONOHYDRAT CỦA OMECAMTIV
MECARBIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối dihydroclorua monohydrat của omecamtiv mecarbیل và dược phẩm chứa muối này.

(11) 83860 A (43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07545

(22) 29/08/2017

(30) 10-2016- 0133159 13/10/2016 KR

10-2016- 0142310 28/10/2016 KR

10-2017- 0024505 24/02/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2017

(51) *H04M 1/02; H04N 5/232*

(62) 1-2017-03354

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) YOON, Young Bok (KR); PARK, Nam Ki (KR); JEONG, Bong Won (KR); SEO, Sang Ho (KR); KIM, Jae Kyung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ BỘ PHẦN XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, và bộ phần xạ. Môđun máy ảnh gồm có môđun thấu kính gồm các thấu kính, và môđun phần xạ được bố trí ở trước môđun thấu kính. Môđun phần xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường ánh sáng để điều hướng ánh sáng về phía môđun thấu kính. Môđun phần xạ gồm có bộ giữ mà chi tiết phần xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường ánh sáng được gắn và hộp thứ nhất đỡ bộ giữ. Bộ giữ được tạo kết cấu để trượt so với hộp thứ nhất để cho phép sự quay của chi tiết phần xạ so với trục thứ nhất và trục thứ hai.

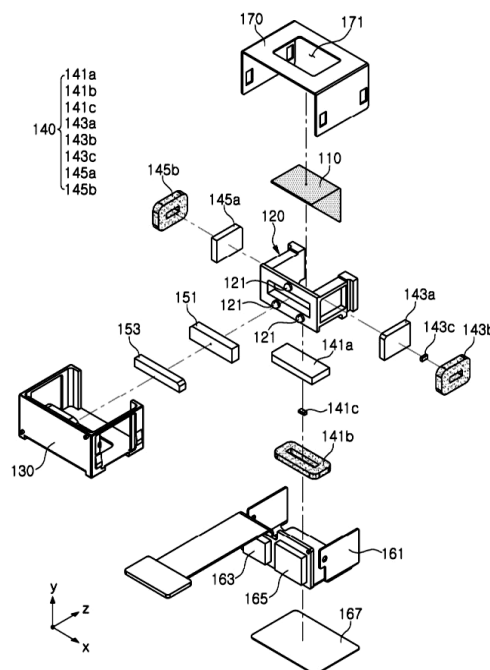


FIG. 5

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|----|--------------------|
| (11) 83861 A | (43) 25/01/2022 | | |
| (21) 1-2021-07549 | (85) 28/10/2016 | | |
| (22) 26/03/2015 | (86) PCT/US2015/22648 | | 26/03/2015 |
| (30) 14/228,481 | 28/03/2014 | US | (87) WO2015/148756 |
| | | | 01/10/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

- (51) **B23K 5/08**; *B21B 39/00*
 (62) 1-2016-04135

- (71) **KEYSTONE TOWER SYSTEMS, INC. (US)**
 5390 Pecos Street, Denver, CO 80221, United States of America
- (72) TAKATA Rosalind K. (US); SMITH Eric D. (US); BRIDGERS Daniel (US);
 AINGE Daniel (US); SLOCUM Alexander H. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ TẠO KẾT CẤU DẠNG CÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo kết cấu dạng côn, hệ thống này có cảm biến (1820) cung cấp thông tin phản hồi cho máy (1802) để tạo ra kết cấu dạng côn gồm có ít nhất ba trục lăn, trong đó có ít nhất một trục lăn uốn cong và ít nhất hai trục lăn dẫn hướng. Các trục lăn dẫn hướng này có thể có dây bánh lăn (300, 400, 522) có các bánh lăn (302). Máy (1802) này còn có thể có cơ cấu điều chỉnh (1812) để định vị ít nhất một trục lăn trong số các trục lăn này, trong đó đường kính của kết cấu dạng côn được tạo ra được điều khiển bằng các vị trí có liên quan của các trục lăn. Máy (1802) này còn có thể có bộ phận ghép nối (1814) để ghép nối các mép của vật liệu gốc với nhau khi nó được cuộn qua trục lăn để tạo ra kết cấu dạng côn. Hệ thống điều khiển (1800) còn có thể có bộ điều khiển (1808) để nhận thông tin phản hồi từ cảm biến (1820) và gửi tín hiệu điều khiển dựa trên thông tin phản hồi cho cơ cấu điều chỉnh (1812) để định vị ít nhất một trục lăn trong số các trục lăn này.

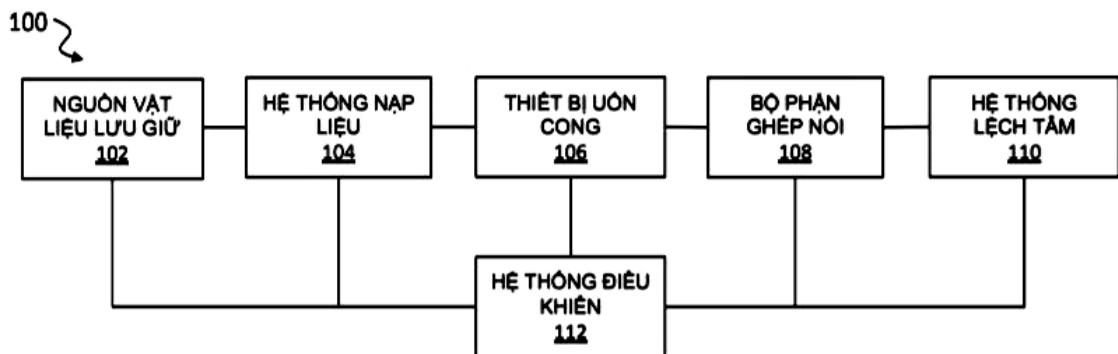


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83862 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07559 | | | (85) 30/12/2020 | |
| (22) 31/05/2019 | | | (86) PCT/US2019/035015 | 31/05/2019 |
| (30) 62/679,631 | 01/06/2018 | US | (87) WO2019/232449 | 05/12/2019 |
| 62/679,672 | 01/06/2018 | US | | |
| 62/779,324 | 13/12/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **A61K 47/68**; C07K 7/00; C07D 405/00; C07K 14/00; A61K 39/00; A61P 35/00

(62) 1-2020-07634

(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)

6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan

(72) PAZOLLI, Ermira (US); BUONAMICI, Silvia (IT); SAMARAKOON, Thiwanka (LK); PRAJAPATI, Sudeep (NP); FISHKIN, Nathan (US); PALACINO, James (US); SEILER, Michael (US); ZHU, Ping (CN); COOK, Andrew (US); SMITH, Peter (GB); LIU, Xiang (CN); ELLERY, Shelby (US); REYNOLDS, Dominic (GB); YU, Lihua (US); WU, Zhenhua (US); PENG, Shouyong (US); CALANDRA, Nicholas (US); SHEEHAN, Megan (US); XIAO, Yonghong (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THẺ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ ĐIỀU BIẾN CẮT NỐI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp thuốc kháng thể mà gắn kết với đích ung thư ở người. Thẻ liên hợp thuốc kháng thể theo sáng chế có chứa gốc thuốc điều biến cắt nối. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần và dược phẩm để sử dụng trong việc điều trị rối loạn tạo u chứa thẻ liên hợp thuốc kháng thể được đề xuất ở đây. Theo một phương án, chất điều biến cắt nối bao gồm pladienolit hoặc dẫn xuất pladienolit.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83863 A | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07573 | (85) 22/06/2018 | |
| (22) 12/12/2016 | (86) PCT/US2016/066060 | 12/12/2016 |
| (30) 62/266,944 | 14/12/2015 | US (87) WO2017/106061 |
| | | 22/06/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **A61K 39/395; C07K 16/30; C07K 16/46; C07K 16/28**

(62) 1-2018-02723

(71) **MACROGENICS, INC. (US)**

9704 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

(72) JOHNSON, Leslie, S. (US); CHICHILI, Gurunadh, Reddy (IN); SHAH, Kalpana (US); LA MOTTE-MOHS, Ross (US); MOORE, Paul, A. (GB); BONVINI, Ezio (US); KOENIG, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHÂN TỬ ĐẶC HIỆU KÉP CÓ TÍNH PHẢN ỨNG MIỄN DỊCH VỚI PD-1 VÀ CTLA-4, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới các phân tử đặc hiệu kép (ví dụ, các kháng thể kép, các kháng thể đặc hiệu kép, các phân tử gắn kết hoá trị ba, v.v.) mà có ít nhất một vị trí gắn kết epitop đặc hiệu miễn dịch đối với epitop của PD-1 và ít nhất một vị trí gắn kết epitop đặc hiệu miễn dịch đối với epitop của CTLA-4 (nghĩa là, “phân tử đặc hiệu kép PD-1 x CTLA-4”). Các phân tử đặc hiệu kép PD-1 x CTLA-4 của sáng chế có khả năng gắn kết đồng thời với PD-1 và với CTLA-4, cụ thể là các phân tử này được sắp xếp trên các bề mặt của các tế bào của người. Sáng chế đề cập tới các dược phẩm chứa các phân tử đặc hiệu kép PD-1 x CTLA-4 này, và tới các phương pháp bao gồm việc sử dụng các phân tử đặc hiệu kép này để điều trị bệnh ung thư và các bệnh và tình trạng bệnh lý khác. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp sử dụng các phân tử đặc hiệu kép PD-1 x CTLA-4 này để kích thích một đáp ứng miễn dịch.

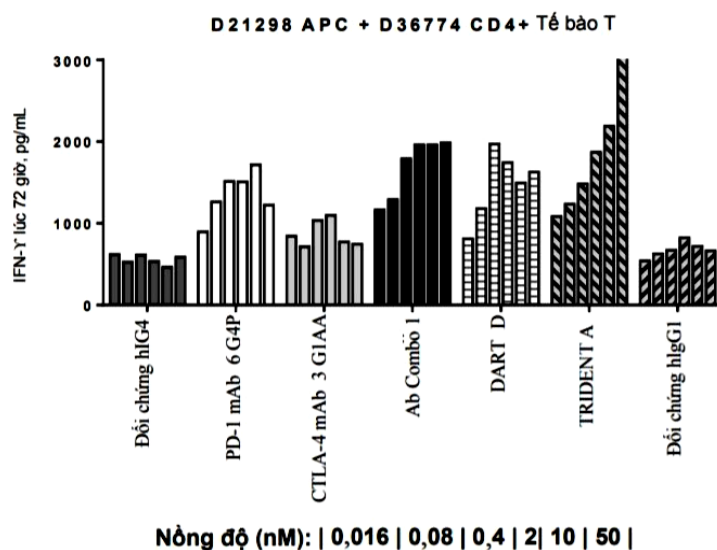


Fig.18

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83864 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07577 | | | (85) 12/07/2016 | |
| (22) 17/12/2014 | | | (86) PCT/US2014/070951 | 17/12/2014 |
| (30) 61/917,346 | 17/12/2013 | US | (87) WO2015/095392 | 25/06/2015 |
| 61/949,950 | 07/03/2014 | US | | |
| 62/026,594 | 18/07/2014 | US | | |
| 62/053,582 | 22/09/2014 | US | | |
| 62/091,441 | 12/12/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2017

- (51) **C07K 16/28**; A61P 35/00; C07K 16/32; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 37/00
(62) 1-2016-02557

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

(72) CHEN, Xiaocheng (CN); DENNIS, Mark, S. (US); EBENS, Allen, J., Jr. (US); JUNTILA, Teemu, T. (FI); KELLEY, Robert, F. (US); MATHIEU, Mary, A. (US); SUN, Liping, L. (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT VỚI FCRH5 VÀ CD3, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY, THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng cụm biệt hóa 3 (CD3) và phương pháp sản xuất các kháng thể này.

(11) 83865 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07582

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2021

(51) A23L 7/152

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP LỘC TRỜI (VN)

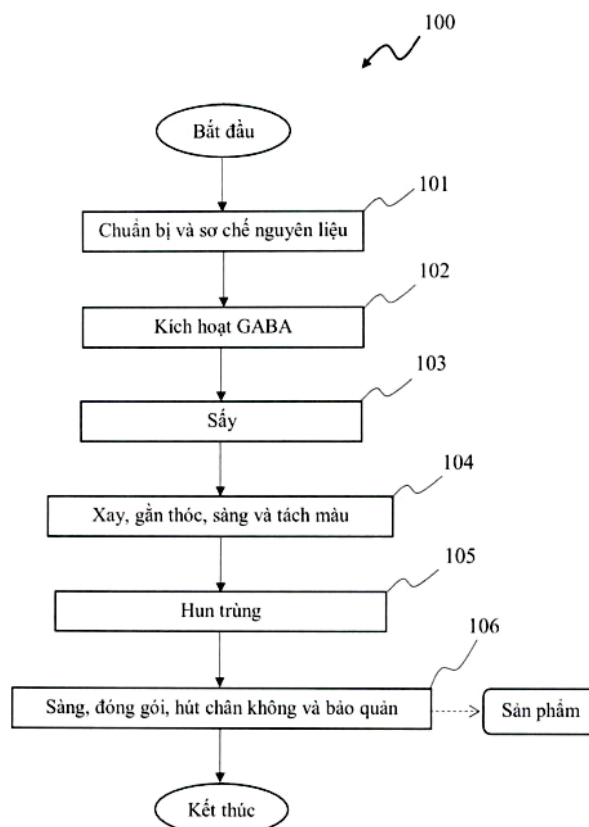
Áp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(72) Nguyễn Quang Thuận (VN); Trần Thị Trung Ngôn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠO MÀM

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gạo mầm bao gồm các bước: i) chuẩn bị và sơ chế nguyên liệu; ii) kích hoạt GABA để thu được lúa đã kích hoạt GABA; iii) sấy lúa đã kích hoạt GABA đến độ ẩm nhỏ hơn 13%; iv) xay lúa GABA để thu được gạo mầm; v) hun trùng gạo mầm đạt chất lượng; vi) sàng, đóng gói, hút chân không, dò kim loại và bao quản. Ngoài ra, sản phẩm gạo mầm thu được từ quy trình theo sáng chế có hàm lượng chất dinh dưỡng và GABA cao, các hợp chất có hoạt tính sinh học và hoạt động chống oxy hóa được gia tăng mang lại nhiều tác dụng có lợi cho sức khỏe.



HÌNH 1

(11)	83866 A			(43)	25/01/2022	
(21)	1-2021-07587			(85)	18/11/2014	
(22)	19/04/2013			(86)	PCT/US2013/037326	19/04/2013
(30)	61/636,559	20/04/2012	US	(87)	WO2013/158967	24/10/2013
	61/636,565	20/04/2012	US			
	61/643,150	04/05/2012	US			
	61/722,611	05/11/2012	US			
	61/722,616	05/11/2012	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **B05B 17/06**

(62) 1-2014-03837

(71) **EYENOVIA, INC. (US)**

c/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite 2150, Tampa, FL 33602,
United States of America

(72) HUNTER, Charles Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU BƠM PHỤT VÀ VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm phụt để bơm phụt ra các giọt nhỏ chất lưu lên trên bề mặt, thiết bị này bao gồm cơ cấu bơm phụt được gắn vào vật chứa chất lưu thông qua tấm nạp chất lưu mà được tạo kết cấu để làm thùng vật chứa và tạo đường rãnh chất lưu đến bề mặt sau của cơ cấu bơm phụt bằng sự tác động mao dẫn. Cơ cấu bơm phụt có thể có kết cấu đối xứng tâm với bộ kích thích áp điện không chứa chì và có thể được che phủ bởi tấm phủ tự đóng.

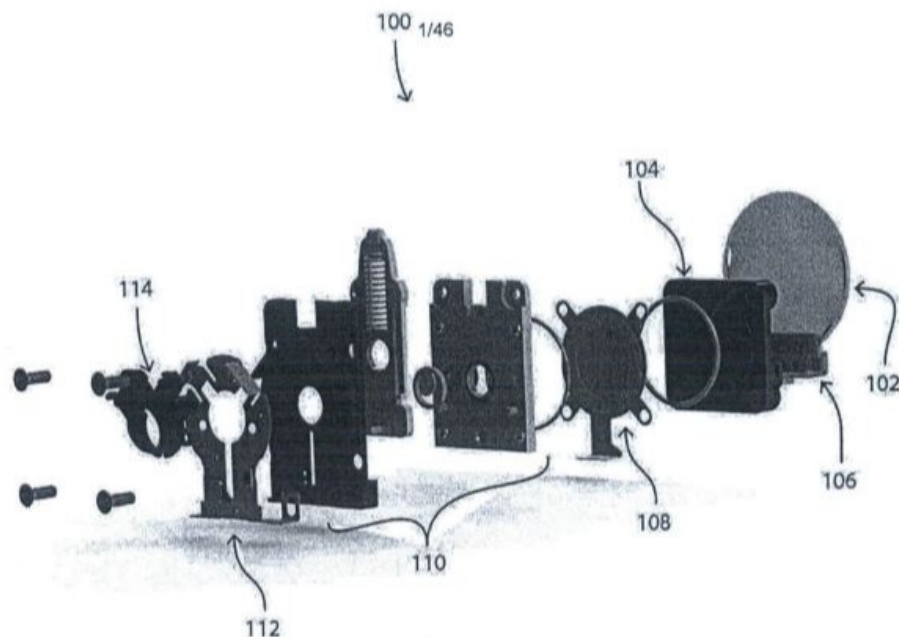


FIG. 1

(11) **83867 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07626**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2021

(51) **B22C 5/13; F26B 3/02**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thành Trung (VN); Phạm Sơn Minh (VN)

(54) **CƠ CẤU PHÂN BỐ KHÍ NÓNG TRONG THIẾT BỊ GIA NHIỆT KHUÔN PHUN ÉP NHỰA VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT CHỨA CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân bố khí nóng trong thiết bị gia nhiệt khuôn phun ép nhựa bao gồm: a) ít nhất một phần đầu chứa lỗ liên kết và nhận khí nóng từ đầu ra của thiết bị cung cấp khí nóng; b) ít nhất một phần thân bao gồm: đầu thoát khí bao gồm nhiều lỗ để thoát khí nóng đã sử dụng; đầu truyền nhiệt vào lòng khuôn phun ép nhựa; và phần khoang rỗng giúp phân bố liên tục, trực tiếp dòng khí nóng vào khuôn phun ép nhựa thông qua đầu truyền nhiệt và lưu chuyển khí nóng đã sử dụng thoát ra ngoài thông qua lỗ thoát khí trên đầu thoát khí; và tấm kim loại chứa hình dạng của sản phẩm phun ép nhựa giúp giữ và phân bố đều nhiệt lên lòng khuôn phun ép nhựa, và được liên kết với lòng khuôn phun ép nhựa. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị gia nhiệt khuôn phun ép nhựa chứa cơ cấu trên.

(11) 83868 A

(43) 25/01/2022

(21) 1-2021-07634

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2021

(51) F26B 17/14; F26B 15/16

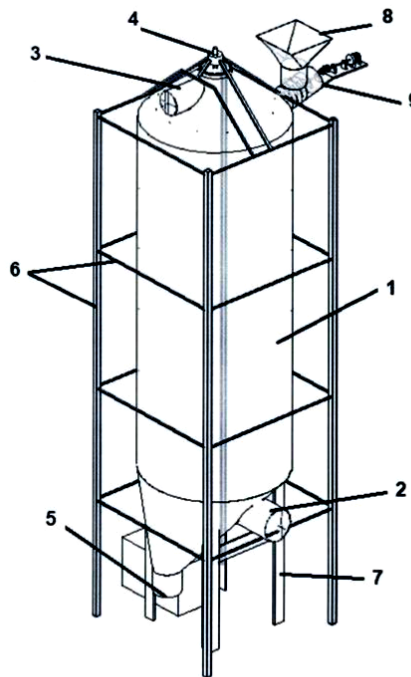
(71) ĐẶNG TRẦN THỌ (VN)

Viện KH&CN Nhiệt Lạnh, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội- Số 1 Đại Cồ Việt,
Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

(72) Đặng Trần Thọ (VN); Tiêu Hoàng Cường (VN)

(54) THÁP SẤY LIÊN TỤC NGƯỢC CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến tháp sấy liên tục ngược chiều bao gồm vỏ tháp sấy (1) được lắp đặt cố định theo phương thẳng đứng, có bọc lớp cách nhiệt xung quanh bên ngoài. Bên trong có vỏ tháp sấy (1) được gắn các kênh dẫn hướng gắn vỏ hình nón cụt (13) với mặt nón tỏa rộng theo chiều từ dưới lên trên. Trục quay chính (15) được lắp đặt theo phương thẳng đứng bên trong vỏ tháp sấy (1) sao cho quay được quanh trục. Ở phần giữa trục quay chính (15) có gắn các kênh dẫn hướng gắn trục hình nón (14) với mặt nón tỏa rộng theo chiều từ trên xuống dưới. Các dây (16) có một đầu gắn với đầu trên của vỏ tháp sấy (1) và một đầu gắn với kênh dẫn hướng gắn trục hình nón (14) nằm trên cùng. Ống cấp tác nhân sấy (2) được gắn vào phần đáy của vỏ tháp sấy (1). Ống thoát tác nhân sấy (3) được gắn vào phần đỉnh của vỏ tháp sấy (1). Cửa xả (5) được bố trí ở đáy tháp sấy để tháo vật liệu sau sấy ra ngoài; động cơ (10) được bố trí tại phía đáy vỏ tháp sấy (1), để truyền động làm quay trục quay chính (15). Tháp sấy này còn bao gồm khung đỡ vỏ tháp (7) giữ cố định vỏ tháp sấy (1); phễu nạp liệu (8) nằm ở phía trên vít nạp liệu (9) để cấp vật liệu sấy vào tháp sấy.



Hình 1

(11) **83869 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07635**

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2021

(51) **F24F 1/00**

(75) **1. ĐẶNG TRẦN THỌ (VN)**

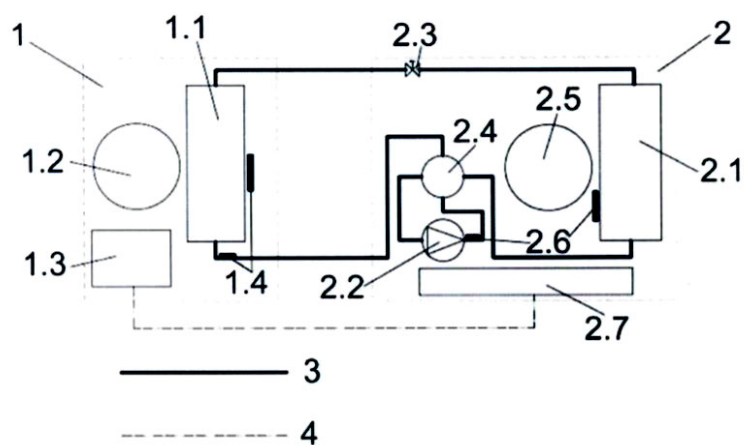
Viện KH&CN Nhiệt Lạnh, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội- Số 1 Đại Cồ Việt,
Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

2. ĐẶNG VĂN AN (VN)

Viện KH&CN Nhiệt Lạnh; Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội - Số 1 Đại Cồ Việt,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống điều hòa có thể kết nối linh hoạt giữa các dàn nóng và dàn lạnh khác nhau, hệ thống gồm có: dàn lạnh (1) là bộ phận làm bay hơi môi chất lạnh trong chế độ làm lạnh hoặc làm ngưng tụ môi chất lạnh trong chế độ sưởi ấm tùy vào nhu cầu của người sử dụng; dàn nóng (2) là bộ phận thay đổi áp suất của môi chất lạnh, ngưng tụ hoặc bay hơi môi chất lạnh trong các chế độ khác nhau tùy theo nhu cầu sử dụng; đường ống (3) và dây kết nối (4) để giúp kết nối môi chất lạnh lưu thông giữa dàn nóng (1) và dàn lạnh (2) để kết nối điện và tín hiệu để hai khối gồm dàn nóng (1) và dàn lạnh (2) giao tiếp với nhau; và bo mạch để kết nối dàn nóng (1) và dàn lạnh (2) để hệ thống có thể hoạt động bình thường và làm việc theo nguyên lý biến tần tiết kiệm điện năng, bo mạch có khối giao tiếp có khả năng kết nối các dàn nóng với dàn lạnh khác loại theo đó bo mạch điều khiển được động cơ quạt xoay chiều một pha không hồi tiếp và phù hợp với cảm biến với nguyên lý biến tần điều khiển dàn nóng để dàn nóng của hệ thống điều hòa theo sáng chế có thể lắp đồng bộ với dàn lạnh thế hệ trước và duy trì hệ thống hoạt động ổn định trên nguyên lý biến tần tiết kiệm năng lượng.



Hình 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83870 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07658 | | | (85) 26/05/2016 | |
| (22) 24/11/2014 | | | (86) PCT/US2014/067024 | 24/11/2014 |
| (30) 61/909,168 | 26/11/2013 | US | (87) WO2015/080990 | 04/06/2015 |
| 61/913,665 | 09/12/2013 | US | | |
| 14/209,013 | 13/03/2014 | US | | |
| 14/448,053 | 31/07/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H01L 31/0256; H01L 31/04**

(62) 1-2016-01922

(71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C (US)**

1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

(72) IRWIN, Michael, D. (US); CHUTE, Jerred, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị quang điện như pin mặt trời, tế bào-pin mặt trời lai, và các thiết bị khác có thể bao gồm lớp hoạt tính được bố trí giữa hai điện cực, lớp hoạt tính có vật liệu perovskit và vật liệu khác như vật liệu mao quản trung bình, các lớp phân cách, các lớp phân cách phủ mỏng, và các tổ hợp của chúng. Vật liệu perovskit có thể là vật liệu quang hoạt. Vật liệu perovskit có thể được bố trí giữa hai hoặc nhiều hơn hai vật liệu khác trong thiết bị quang điện. Việc đưa vào các vật liệu này theo các cách bố trí khác nhau trong lớp hoạt tính của thiết bị quang điện có thể cải thiện hiệu năng cho thiết bị. Các vật liệu khác có thể được đưa vào để cải thiện thêm hiệu năng của thiết bị, chẳng hạn như, ví dụ: các perovskit bổ sung và các lớp phân cách bổ sung.

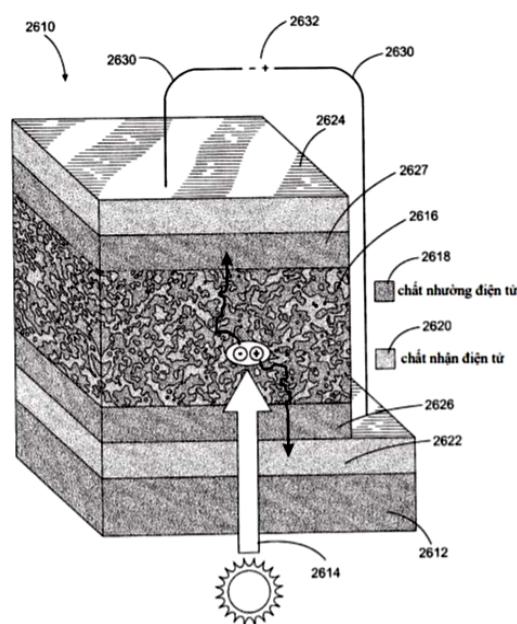


Fig. 4

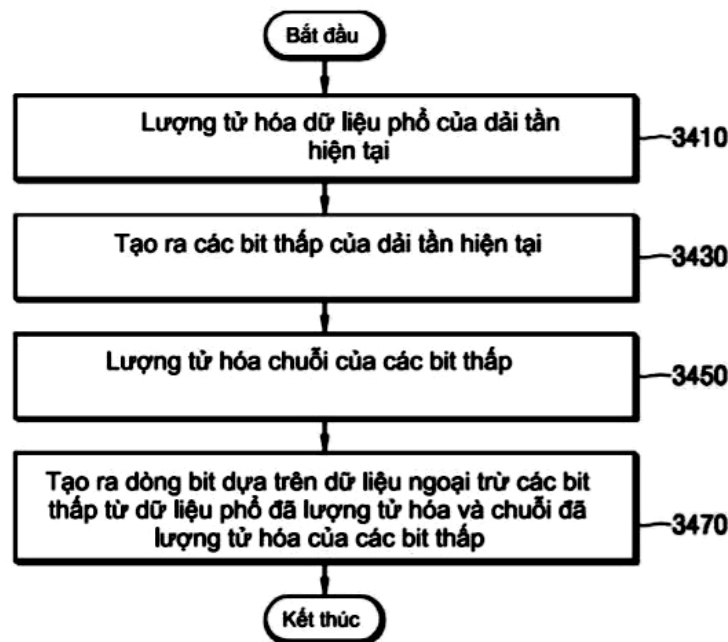
- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83871 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07695 | | | (85) 28/02/2017 | |
| (22) 28/07/2015 | | | (86) PCT/KR2015/007901 | 28/07/2015 |
| (30) 62/029,736 | 28/07/2014 | US | (87) WO2016/018058 A1 | 04/02/2016 |
| 62/029,718 | 28/07/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

- (51) **GIOL 19/00**
 (62) 1-2017-00741
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SUNG, Ho-sang (KR); CHOO, Ki-hyun (KR); OH, Eun-mi (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA PHỔ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA PHỔ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mã hóa phổ và thiết bị mã hóa phổ. Theo sáng chế, phương pháp mã hóa phổ bao gồm các bước: lượng tử hóa dữ liệu phổ của dải tần hiện tại dựa trên kỹ thuật lượng tử hóa thứ nhất, tạo ra bit thấp của dải tần hiện tại tại bằng cách sử dụng dữ liệu phổ và dữ liệu phổ đã lượng tử hóa, lượng tử hóa chuỗi của các bit thấp có bit thấp của dải tần hiện tại dựa trên kỹ thuật lượng tử hóa thứ hai, và tạo ra dòng bit dựa trên bit cao loại trừ N bit, trong đó N lớn hơn hoặc bằng 1, từ dữ liệu phổ đã lượng tử hóa và chuỗi đã lượng tử hóa của các bit thấp.

FIG. 34



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83872 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07696 | | | (85) 28/02/2017 | |
| (22) 28/07/2015 | | | (86) PCT/KR2015/007901 | 28/07/2015 |
| (30) 62/029,736 | 28/07/2014 | US | (87) WO2016/018058 A1 | 04/02/2016 |
| 62/029,718 | 28/07/2014 | US | | |

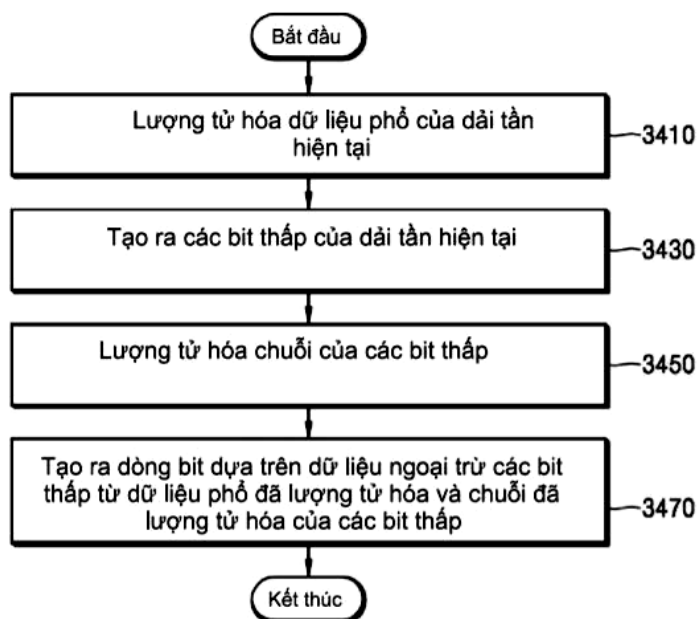
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

- (51) **G10L 19/00**
 (62) 1-2017-00741

- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SUNG, Ho-sang (KR); CHOO, Ki-hyun (KR); OH, Eun-mi (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA PHỔ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA PHỔ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mã hóa phổ và thiết bị mã hóa phổ. Theo sáng chế, phương pháp mã hóa phổ bao gồm các bước: lượng tử hóa dữ liệu phổ của dải tần hiện tại dựa trên kỹ thuật lượng tử hóa thứ nhất, tạo ra bit thấp của dải tần hiện tại bằng cách sử dụng dữ liệu phổ và dữ liệu phổ đã lượng tử hóa, lượng tử hóa chuỗi của các bit thấp có bit thấp của dải tần hiện tại dựa trên kỹ thuật lượng tử hóa thứ hai, và tạo ra dòng bit dựa trên bit cao loại trừ N bit, trong đó N lớn hơn hoặc bằng 1, từ dữ liệu phổ đã lượng tử hóa và chuỗi đã lượng tử hóa của các bit thấp.

FIG. 34



(11) **83873 A**

(43) 25/01/2022

(21) **1-2021-07714**

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2021

(51) **A61K 33/04; A61P 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) LƯU HẢI MINH (VN); BÙI QUỐC ANH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); NGUYỄN VĂN NGUYÊN (VN); BÙI THỊ THU HƯƠNG (VN); ĐỒNG HUY GIỚI (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NANO TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TỔNG HỢP TẠO NO (NANO NO PLUS) CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ, NGĂN NGỪA BỆNH XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH, HUYẾT ÁP VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nano tăng cường hiệu quả tổng hợp tạo NO (Nano NO Plus) có tác dụng điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, xơ động mạch, huyết áp và bệnh tim mạch, với hiệu quả điều trị và/hoặc ngăn ngừa vượt trội so với đối chứng nhờ hiệu quả hợp đồng giữa các hoạt chất trong việc tổng hợp tạo NO, một phân tử tín hiệu quan trọng có tác dụng làm giãn mạch máu, giúp máu lưu thông, ngăn chặn sự hình thành vữa xơ động mạch và giúp kiểm soát huyết áp của cơ thể. Chế phẩm nano theo sáng chế về cơ bản bao gồm các thành phần: a) L-arginin; b) L-citrullin; c) Glutathion; và d) L-selenomethionin. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình bào chế chế phẩm nano này.

- (11) **83874 A** (43) 25/01/2022
(21) **1-2021-07752** (85) 30/10/2017
(22) 24/03/2016 (86) PCT/EP2016/056601 24/03/2016
(30) 62/140,767 31/03/2015 US (87) WO2016/156230 06/10/2016
1505585.8 31/03/2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **A61K 39/00; C07K 14/47**

(62) 1-2017-04305

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

(72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SCHOOR, Oliver (DE);
FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE); SONG, Colette (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit được phân lập chứa trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 12. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thụ thể tế bào T được phân lập, kháng thể được phân lập, axit nucleic được phân lập mã hóa peptit, vectơ biểu hiện được phân lập biểu hiện axit nucleic, tế bào chủ được phân lập chứa axit nucleic hoặc vectơ biểu hiện, phương pháp tạo ra peptit, thụ thể tế bào T được phân lập, kháng thể được phân lập, tế bào lymphô T gây độc tế bào hoạt hóa và phương pháp tạo ra tế bào này in vitro, dược phẩm và kit bao gồm đồ chứa để đựng dược phẩm này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83875 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07760 | | | (85) 29/03/2018 | |
| (22) 23/09/2016 | | | (86) PCT/JP2016/078082 | 23/09/2016 |
| (30) 2015-193745 | 30/09/2015 | JP | (87) WO2017/057198 A1 | 06/04/2017 |
| 2015-194765 | 30/09/2015 | JP | | |
| 2015-193789 | 30/09/2015 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2019

(51) **B05D 7/02**; C09D 5/00; C09D 201/00; B05D 3/12

(62) 1-2018-01334

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

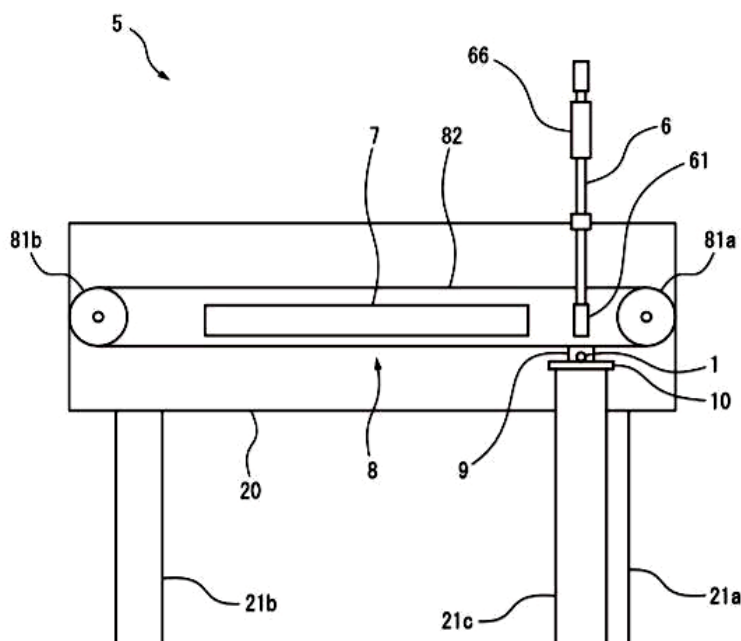
(72) TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP); SUZUKI, Hideyuki (JP); NISHIYAMA, Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ PHÔI MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ phôi mẫu bao gồm bước sử dụng môđun loại khí có màng bằng sợi rộng để loại khí dung dịch phủ; và bước phủ dung dịch phủ đã loại khí lên phôi mẫu

FIG. 4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83876 A | | | (43) 25/01/2022 | |
| (21) 1-2021-07849 | | | (85) 23/06/2017 | |
| (22) 16/12/2015 | | | (86) PCT/EP2015/080018 | 16/12/2015 |
| (30) 1423016.3 | 23/12/2014 | GB | (87) WO2016/102272 | 30/06/2016 |
| 62/096,165 | 23/12/2014 | US | | |
| 1501017.6 | 21/01/2015 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2017

(51) **A61K 38/04**; C07K 7/08; C07K 7/06; A61P 35/00; C07K 7/00

(62) 1-2017-02374

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

(72) WEINSCHENK, Toni (DE); MAHR, Andrea (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); MÜLLER, Phillip (DE); WIEBE, Anita (DE); KUTSCHER, Sarah (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT, AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO, KHÁNG THỂ, APTAME ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PEPTIT, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ VACCIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch của bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích tác tế bào T ex vivo và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (MHC), hoặc các peptit này, cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác. Cụ thể, sáng chế đề cập đến một số trình tự peptit và các biến thể của nó có nguồn gốc từ phân tử HLA nhóm I và nhóm II của các tế bào khối u của người có thể được sử dụng trong chế phẩm vaccin để tạo ra đáp ứng miễn dịch kháng u hoặc làm đích để phát triển hợp chất và tế bào có hoạt tính dược/miễn dịch học.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5255 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00286**

(22) 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **A42B 3/22; A42B 3/24**

(71) **TE AN HELMET INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

No.91, Yilin Road, Rende District, Tainan City 717, Taiwan

(72) Wang Hsin-Wuan (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **TẮM CHE MẶT CÓ KẾT CẤU ĐỔI MÀU DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm che mặt có kết cấu đổi màu dùng cho mũ bảo hiểm được làm bằng hỗn hợp bao gồm hỗn hợp polyme và vật liệu chức năng. Hỗn hợp polyme này bao gồm chất đồng trùng hợp styren-butadien. Chất đồng trùng hợp styren-butadien chiếm khoảng 40-90% trọng lượng của hỗn hợp polyme. Tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm có thể tạo ra màu sắc đồng nhất khi được đưa ra ánh sáng. Ngoài ra, các bề mặt của tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm có thể thể hiện tác dụng chống sương mù tốt hơn và tác dụng làm cứng.

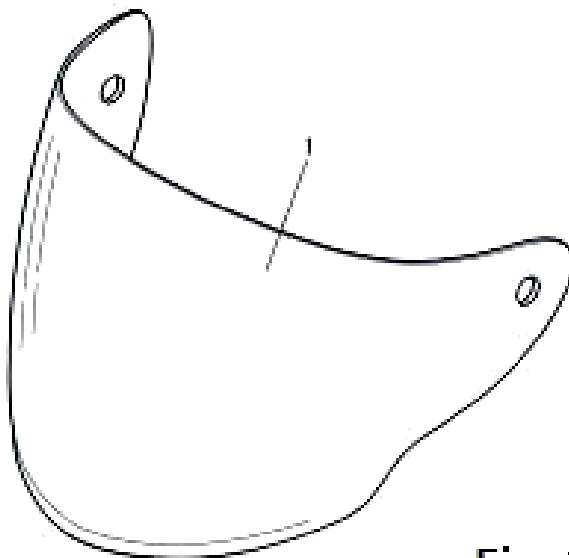


Fig. 3

(11) **5256 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00287**

(22) 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NÓN LÁ CÔNG NGHIỆP THÀNH SƠN (VN)**

Thôn Tân Đức, xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **NÓN LÁ KHUNG NHỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nón lá khung nhựa có phần khung nhựa được sản xuất bằng nhựa tái chế, kết cấu khung có sự liên kết giữa các vành nhựa tròn nằm ngang có kích thước tăng dần từ bé đến lớn được nối với các giềng nhựa thẳng kéo từ vành nhựa tròn bé nhất đến vành nhựa tròn lớn nhất; với kết cấu này sẽ giúp gia tăng khả năng chịu lực của phần khung nón khi có ngoại lực tác động vào. Và phần lá nón được may rập vào khung nhựa bằng máy may công nghiệp. Nón lá khung nhựa theo giải pháp hữu ích này bền đẹp, chắc chắn với phần khung nhựa có khả năng chịu lực cao không dễ bị giòn gãy do ảnh hưởng của một trường giống như sản phẩm nón lá truyền thống. Thiết kế thanh khiết mới lạ bởi có thêm phần khung bằng nhựa nhưng tổng thể vẫn giữ được nét đẹp vốn có của chiếc nón lá. Hơn nữa, việc sản xuất được áp dụng máy móc hiện đại và sử dụng nguyên liệu giá rẻ giúp giảm thời gian, chi phí nguyên liệu, chi phí nhân công từ đó nâng cao chất lượng và hạ giá thành cho sản phẩm.

(11) **5257 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00289**

(22) 26/06/2020

(51) **G06Q 10/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Lam Sơn (VN); Nguyễn An Khương (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Lê Đình Thuận (VN); Nguyễn Trung Việt (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM DỊCH VỤ THEO CẤP ĐỘ THỎA THUẬN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tìm kiếm, tổ hợp các dịch vụ và đánh giá chất lượng của các dịch vụ và tổ hợp dịch vụ, khác biệt với các giải pháp hữu ích khác ở chỗ các dịch vụ được tổ hợp, gợi ý sẽ dựa trên thỏa thuận cấp độ dịch vụ. Trong đó việc tổ hợp, gợi ý sẽ dựa trên một số công thức được đề xuất để tính toán lại giá trị và chất lượng từ các dịch vụ con cho đến tổ hợp dịch vụ. Giá trị và chất lượng của mỗi một dịch vụ được thể hiện qua các thông số tính toán như: tỷ lệ tuân thủ luật, độ hài lòng dịch vụ, chi phí. Sau cùng, một kỹ thuật xếp hạng các dịch vụ có cùng chức năng theo mức độ thỏa thuận của chúng được đề xuất để giúp người dùng cuối ưu tiên lựa chọn dịch vụ hoặc tổ hợp dịch vụ nào có mức độ thỏa thuận gần nhất với kỳ vọng. Giải pháp hữu ích giúp đánh giá các dịch vụ, tổ hợp dịch vụ theo một thang đo rõ ràng và minh bạch thay vì việc đánh giá cảm tính của người dùng (thông qua đánh dấu sao (rating) hoặc các bình luận). Miền áp dụng của giải pháp hữu ích này không chỉ dùng cho lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc dịch vụ dữ liệu mà còn có thể áp dụng cho nhiều mô hình dịch vụ của nhiều lĩnh vực kinh tế khác (như: du lịch, giải trí, ...).

(11) **5258 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00291**

(22) 30/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **E03F 5/02**

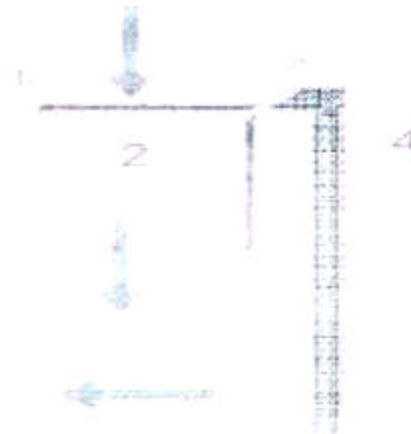
(71) **NGUYỄN THÀNH LONG (VN)**

Số 158 đường Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) **NGUYỄN THÀNH LONG (VN)**

(54) **HỒ THU NƯỚC ĐỨNG CÓ TẮM NGĂN MÙI ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hồ thu nước đứng có tấm ngăn mùi đóng mở tự động được làm bằng vật liệu chống rỉ gồm có: tấm ngăn mùi (1), bản lề lo xo (2), nắp hồ thu nước đứng (3), hồ thu (4). Trong đó, tấm ngăn mùi (1) được kết nối cố định với một cánh của bản lề lo xo (2) bằng liên kết hàn, cánh còn lại của bản lề lo xo (2) được kết nối cố định với mặt dưới của nắp hồ thu (3) bằng liên kết ốc vít, nắp hồ thu (3) liên kết với hồ thu đứng (4) bằng rãnh âm dương.



(11) 5259 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00292

(22) 30/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) B65H 75/18; B65H 54/30

(71) MING-CHANG LEE (TW)

No. 55, Aly. 200, Ln. 2, Sec. 8, Yanping N. Rd., Shilin Dist., Taipei City, Taiwan, R.O.C.

(72) Ming-Chang Lee (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY QUẤN DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy quấn dây chứa: đế, cơ cấu di chuyển theo chiều dọc, và ít nhất một động cơ điện, trong đó động cơ điện tương ứng có trục dẫn động được nối với đầu nối. Bộ đỡ quay được nối với bàn máy tương ứng và quay. Bộ máy cố định có thể di chuyển thứ nhất di chuyển cùng với bộ đỡ quay, và bộ máy cố định có thể di chuyển thứ nhất có hai vách ngăn song song và khe. Dây kim loại có lớp không dẫn điện. Cụm nối bao gồm hai nắp bịt đầu để che hai đầu của cụm nối. Đáy của cụm nối được chứa trong khe, mô-men xoắn của đầu nối được tạo kết cấu để kéo dây kim loại ra khỏi cơ cấu dẫn hướng, và dây kim loại được quấn vào cụm nối để tạo cuộn dây. Hơn nữa, hai nắp bịt đầu ngăn chặn dây kim loại tiếp xúc với cụm nối.

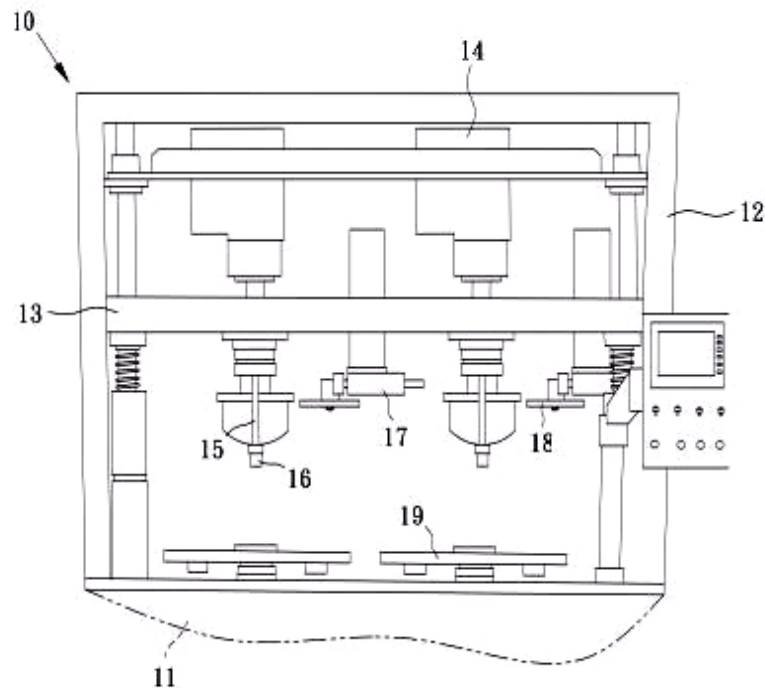


FIG. 1

(11) **5260 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00294**

(22) 01/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) *C12N 1/20; C05F 11/08*

(71) **TRUNG TÂM ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Ngọc Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Duy (VN); Nguyễn Tiến Duy (VN)

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH CHỨA CÁC CHỦNG NẤM TRICHODERMA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm vi sinh từ các chủng nấm Trichoderma giúp tăng khả năng kháng bệnh cho cây trồng chứa *Trichoderma hazianum*, *Trichoderma reesei* và *Trichoderma paceramosum*.

(11) **5261 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00296**

(22) 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) **A45B 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH (VN)**

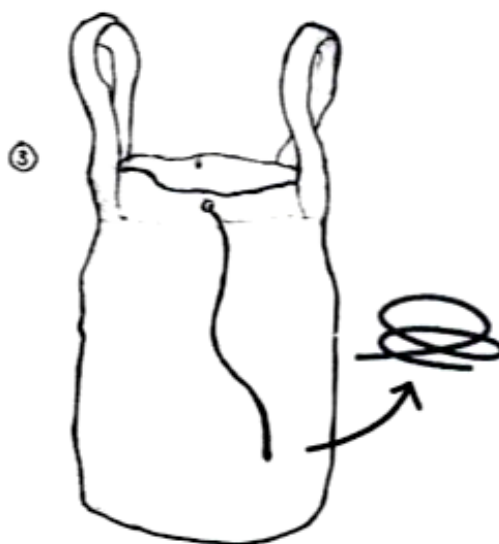
Lô II-3, Nhóm CN2, đường Số 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) HOÀNG MINH ANH TÚ (VN)

(54) **TÚI RÁC CÓ HƯƠNG THOM ĐÍNH KÈM HAI QUAI XÁCH VÀ DÂY RÚT Ở MIỆNG TÚI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm túi rác có hương thơm đính kèm hai quai xách và dây rút ở miệng túi là một sản phẩm tiện ích giúp cho việc sử dụng trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Mùi hương của túi rác giúp khử đi mùi hôi khó chịu của nhựa đồng thời giúp hạn chế mùi hôi của rác đựng bên trong. Bên cạnh đó, hai quai xách và dây rút được đính kèm ở miệng túi được cột kín miệng túi lại sau khi sử dụng, góp phần cho không gian sạch sẽ hơn, là sản phẩm thân thiện môi trường và an toàn với người sử dụng

Hình 3:



(11) **5262 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00302**

(22) 03/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) **G06F 3/044**

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)**

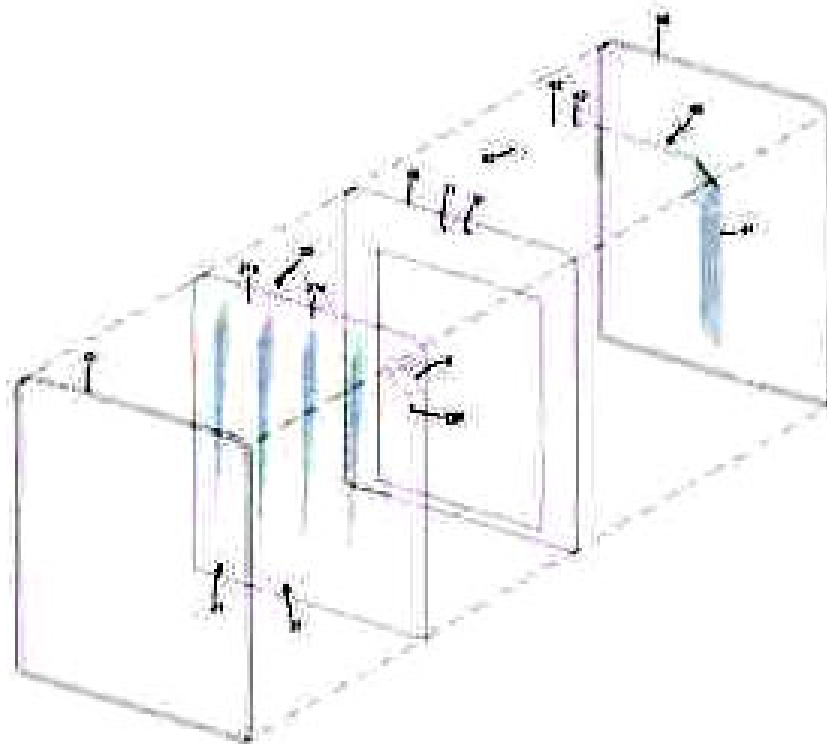
No. 31, Jing-Jiann 11th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHEH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); LIN, CHIN-FONG (TW);
CHEN, CHIU-WEN (TW); HUANG, CHUN-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bảng điều khiển cảm ứng bao gồm đế, cảm biến cảm ứng, lớp gờ, lớp dây tín hiệu và lớp bảo vệ, được xếp chồng lên nhau theo thứ tự. Cảm biến cảm ứng có các vạch cảm biến và mẫu giả. Vạch tiếp xúc ở một đầu của mỗi vạch cảm biến được bố trí ở phần rìa của đế. Lớp gờ được trang bị các lỗ thông tương ứng với các vạch tiếp xúc. Lớp dây tín hiệu bao gồm các dây tín hiệu được bố trí trên phạm vi của lớp gờ. Điểm tiếp xúc tín hiệu ở một đầu của mỗi dây tín hiệu được bố trí tương ứng với một trong số các lỗ thông. Các lỗ thông được lắp đầy với keo cách điện để nối điện các điểm tiếp xúc tín hiệu và các vạch tiếp xúc. Keo cách điện được chế tạo bằng vật liệu dẫn điện không trong suốt có màu sắc giống hệt như lớp gờ.



- (11) 5263 A (43) 25/01/2022
(21) 2-2020-00305
(22) 06/07/2020
(51) H04L 12/00
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Mạnh Chính (VN); Phạm Ngọc Minh (VN); Vũ Thị Quyên (VN); Vương Huy Hoàng (VN); Đặng Thành Trung (VN)
(54) THIẾT BỊ KẾT NỐI CÓ BẢO MẬT DỮ LIỆU TRÊN ĐƯỜNG TRUYỀN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kết nối có bảo mật dữ liệu đường truyền và tích hợp các chuẩn truyền thông, như chuẩn truyền thông công nghiệp, chuẩn truyền thông không dây, ..., và có thể được áp dụng trong hệ thống IoT. Theo giải pháp hữu ích, các thông số từ mạng cảm biến, thiết bị công nghiệp được truyền qua mạng RS232, RS485 bằng giao thức Modbus tới thiết bị kết nối. Tại đây, dữ liệu được mã hóa bằng thuật toán trao đổi khóa Diffie - Hellman kết hợp với thuật toán RC4. Thuật toán này được tích hợp trên bộ vi xử lý tốc độ cao trong thiết bị kết nối giúp đảm bảo an toàn và tăng tính tin cậy của hệ thống. Sau đó dữ liệu mã hóa sẽ được truyền đến máy chủ (Server) qua chuẩn kết nối Ethernet, Wifi, 3G, 4G - LTE. Nhờ thiết bị này mà người sử dụng có thể giám sát và điều khiển từ xa qua kết nối Internet đáp ứng xu thế phát triển của IoT trong thời đại công nghiệp hiện nay.



Hình 1

(11) **5264 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00309**

(22) 07/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) **A01G 31/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Áp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Đắc Hiệt (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Lê Văn Cửa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN); Trần Văn Lâm (VN); Lê Thị Thu Mận (VN); Huỳnh Quang Tuấn (VN); Tô Thị Thùy Trinh (VN); Nguyễn Hoàng Duy Lưu (VN); Nguyễn Thị Bích Phượng (VN); Nguyễn Thị Nguyên Trinh (VN); Lê Thành Hưng (VN); Nguyễn Thùy Trang (VN); Nguyễn Ánh Tuyết (VN); Vũ Thị Quỳnh (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG RAU ĂN LÁ THỦY CANH HOÀN LƯU THEO HƯỚNG HỮU CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trồng rau thủy canh ăn lá hoàn lưu theo hướng hữu cơ. Giải pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nhà màng; b) chuẩn bị hệ thống thủy canh hoàn lưu; c) chế độ dinh dưỡng; d) chăm sóc; e) phòng trừ sâu bệnh hại; f) thu hoạch. Với phương pháp trồng này, chủ động được mùa vụ, điều kiện thời tiết, đảm bảo quá trình sản xuất liên tục, nâng cao năng suất so với việc sản xuất rau theo phương pháp truyền thống và đảm bảo hương thơm, mùi vị đặc trưng cho từng loại rau, màu sắc đẹp, cung cấp vitamin và dưỡng chất cho người sử dụng.

(11) **5265 A** (43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00311**

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **A01G 1/04; C12N 1/14**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Áp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Ngọc Sương (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Lê Văn Cửa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN); Vương Thị Hồng Loan (VN); Trần Minh Mẫn (VN); Nguyễn Thị Hồng Tú (VN); Trần Thị An (VN); Trần Hải My (VN); Võ Minh Long (VN); Nguyễn Thị Nguyễn Trinh (VN); Lê Thành Hưng (VN); Lê Sĩ Ngọc (VN)

(54) **MÔI TRƯỜNG VÀ QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG NHỘNG TRÙNG THẢO(CORDYCEPS MILITARIS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môi trường và quy trình nuôi trồng Nhộng trùng thảo (*Cordyceps militarist*). Môi trường nuôi trồng bao gồm các thành phần (theo tỷ lệ g/bình): gạo lức 20 - 40 g/bình, cao nấm men 0,25 - 0,5 g/bình, lòng đỏ trứng gà 3 - 10 g/bình, dung dịch dinh dưỡng 40 - 55 ml trong đó dung dịch dinh dưỡng có thành phần CaCl_2 0,01 - 0,2 g/l và axit folic 1-10 pg/l, nước dừa 5 -15%, khoai tây 5 -15%. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình nuôi trồng Nhộng trùng thảo, trong đó quy trình này thu được sản phẩm Nhộng trùng thảo có hàm lượng hoạt chất cao như hàm lượng cordycepin là 6,286 mg/g và hàm lượng adenosin là 4,280 mg/g.

(11) **5266 A** (43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00312**

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **A01C 1/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Áp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Đắc Hiệt (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Lê Văn Cửa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN); Trần Văn Lâm (VN); Lê Thị Thu Mận (VN); Huỳnh Quang Tuấn (VN); Tô Thị Thùy Trinh (VN); Nguyễn Hoàng Duy Lưu (VN); Nguyễn Thị Bích Phượng (VN); Nguyễn Thị Nguyên Trinh (VN); Lê Thành Hưng (VN); Nguyễn Thùy Trang (VN); Nguyễn Ánh Tuyết (VN); Vũ Thị Quỳnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG DƯA LƯỚI (CUCUMIS MELO L.) TRÊN GIÁ THỂ TRONG NHÀ MÀNG ÁP DỤNG TƯỚI NHỎ GIỌT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trồng dưa lưới trên giá thể trong nhà màng. Quy trình này được thực hiện bao gồm các bước: a) chuẩn bị nhà màng; b) chọn giống; c) Chuẩn bị cây con; d) chuẩn bị giá thể trồng; e) chuẩn bị hệ thống tưới nhỏ giọt; f) cách trồng; g) chế độ dinh dưỡng; h) cách chăm sóc; i) phòng trừ sâu bệnh hại; f) thu hoạch. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã giảm thiểu tối đa sự tác động của các yếu tố bất lợi từ môi trường ngoài, cây được cung cấp dinh dưỡng thường xuyên, đều đặn, theo nhu cầu của từng thời kì phát triển, giảm thiểu sự tác động xấu đến môi trường và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

(11) 5267 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00313

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) A01H 4/00; A01H 6/00

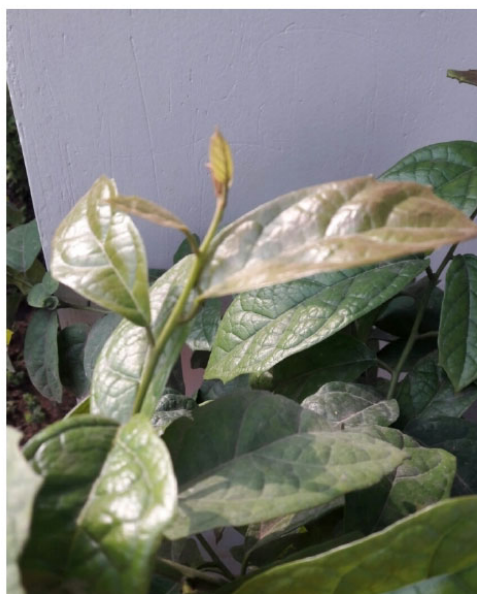
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Áp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi

(72) Nguyễn Thị Diệp (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Lê Văn Cửa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN); Vương Thị Hồng Loan (VN); Huỳnh Thị Kim (VN); Nguyễn Thị Nguyên Trinh (VN); Lê Thành Hưng (VN); Nguyễn Thùy Trang (VN); Nguyễn Ánh Tuyết (VN); Võ Thanh An (VN); Vũ Thị Quỳnh (VN); Vũ Quang Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG IN VITRO CÂY XẠ ĐEN (CELASTRUS HINDSII BENTH.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống in vitro cây Xạ đen (*Celastrus hindsii* Benth.) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào, quy trình này bao gồm các bước: khử trùng mẫu tạo vật liệu nuôi cấy ban đầu, tái sinh chồi từ đốt thân, nhân nhanh chồi, tăng trưởng chồi, tạo rễ tạo cây Xạ đen hoàn chỉnh, huấn luyện cây và đưa cây ra vườn ươm. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã tạo ra được nguồn cây giống với số lượng lớn đồng đều phục vụ công tác bảo tồn, phát triển nguồn gen cây dược liệu quý và cung cấp cây giống để phục vụ trồng trọt ở quy mô lớn.



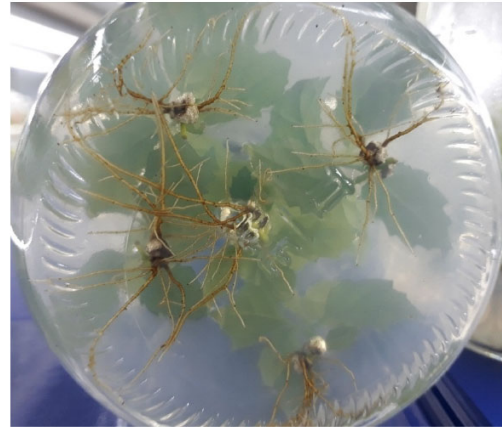
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 5



Hình 4



Hình 6

(11) **5268 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00314**

(22) 08/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **A01H 4/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Áp 1, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vương Thị Hồng Loan (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Lê Văn Cửa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN); Nguyễn Thị Hồng Tú (VN); Trần Minh Mẫn (VN); Nguyễn Hữu Liên Châu (VN); Nguyễn Thị Kim Khánh (VN); Nguyễn Thanh Thúy (VN); Nguyễn Thị Nguyễn Trinh (VN); Lê Thành Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG LAN GIẢ HẠC DI LINH XUÂN (DENDROBIUM ANOSMUM LINDL.) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO THỰC VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống lan Giả hạc Di Linh xuân (*Dendrobium anosmum* Lindl.) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật gồm các bước: a) Khử trùng mẫu, tạo chồi *in vitro*; b) Tạo Protocorm-like bodies (PLBs); c) Tăng sinh PLBs, tái sinh chồi từ PLBs; d) Tạo cây con *in vitro*; e) Tạo cây *in vitro* hoàn chỉnh; f) Chuyển cây ra vườn ươm. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã tạo ra được nguồn cây giống lan Giả hạc Di Linh xuân với số lượng lớn, đồng nhất, sạch bệnh, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng tỷ lệ sống của cây ở giai đoạn vườn ươm.

(11) **5269 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00319**

(22) 10/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) **C02F 1/00**

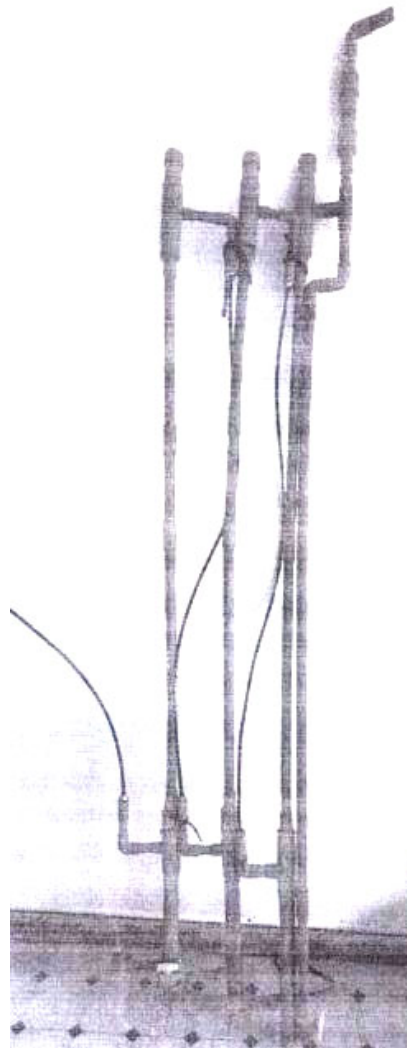
(71) **NGUYỄN TẤN NHỎ (VN)**

Ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Tấn Nhỏ (VN); Nguyễn Tấn Sang (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC SẠCH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lọc nước sạch để cung cấp cho người dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh. Hệ thống lọc nước sạch có hình trụ có chiều cao 2m gồm 04 ống nhựa đựng cát và đá được kết nối với nhau bằng ống dẫn nước, mỗi trụ lọc nước có van xả nước bẩn. Trụ thứ 4 chứa nước đã lọc qua ba trụ lọc trước đó, phần nước bẩn tiếp tục được lắng xuống dưới và phần cát lọc nước trước khi nước được đưa vào sử dụng. Trụ lọc được tạo thành từ những vật liệu dễ tìm như ống nhựa nước PVC, ống nước bằng kim loại không rò rỉ, cát, đá tự nhiên.



- (11) **5270 A** (43) 25/01/2022
(21) **2-2020-00320**
(22) 10/07/2020
(51) **A61K 31/585; A61K 9/22**
- (71) **LABORATORIOS LEON FARMA, S.A. (ES)**
C/ La Vallina S/N - P.I. Navatejera 24193 – León, Spain
(72) PERRIN, Philippe (FR); VELADA, José Luis (ES); DROUIN, Dominique (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DROSPIRENON VÀ KIT TRÁNH THỤ THAI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực chế phẩm và phương pháp tránh thụ thai. Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm chứa drospirenon được đặc trưng bởi tốc độ hòa tan chậm của drospirenon in vitro và profin được động học được cải thiện. Chế phẩm này, tốt hơn là viên nén thu được bằng cách ép trực tiếp, còn được đặc trưng bởi hàm lượng nước nhỏ hơn 10% thể tích/trọng lượng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến kit tránh thụ thai bao gồm chế phẩm này.

(11) 5271 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00329

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) C12N 1/14; C12N 3/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN-ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Tuấn (VN); Vũ Xuân Tạo (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHỤC HỒI KHẢ NĂNG HÌNH THÀNH QUẢ THỂ Ở NẤM
DƯỠC LIỆU CORDYCEPS MILITARIS DỰA TRÊN GEN GIỚI TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phục hồi khả năng hình thành quả thể ở nấm dược liệu *Cordyceps militaris* dựa trên gen giới tính bao gồm các bước: a) phân lập và lưu giữ bào tử nấm *Cordyceps militaris* mang gen giới tính *MATI-1* hoặc *MATI-2*, và b) lai hai loại bào tử nấm *Cordyceps militaris* mang gen giới tính *MATI-1* và *MATI-2* với nhau. Quy trình theo giải pháp hữu ích đơn giản, dễ thực hiện, và có thể áp dụng trong sản xuất công nghiệp góp phần duy trì ổn định năng suất và phục hồi khả năng hình thành quả thể cho các chủng nấm *Cordyceps militaris* có đặc tính quý bị thoái hóa trong sản xuất.

(11) **5272 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00330**

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **F03D 3/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Khánh Hiếu (VN); Phạm Quốc Hưng (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CĂNG DÂY CÁP CHO HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM
BỀN TỚI HẠN KẾT CẤU CỦA LÁ CÁNH MÁY PHÁT ĐIỆN GIÓ TRỤC
NGANG CỖ NHỎ**

(57) Mục đích của giải pháp hữu ích đề xuất là hệ thống dây cáp kéo trong hệ thống thử nghiệm bền tới hạn kết cấu của lá cánh của máy phát điện gió trục ngang cỡ nhỏ được căng đạt lực căng cáp ban đầu theo yêu cầu để đảm bảo tải lực hấp thụ bởi hệ thống dây cáp kéo trong quá trình thử nghiệm là không đáng kể. Giải pháp kỹ thuật này bao gồm các điểm về giải pháp cải tiến của hệ thống thử nghiệm bền tới hạn kết cấu của lá cánh của máy phát điện gió trục ngang nhờ đó giúp giảm chi phí và thời gian trong quá trình thử nghiệm bền tới hạn kết cấu của lá cánh của máy phát điện gió trục ngang cỡ nhỏ.

(11) **5273 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00331**

(22) 17/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C07G 1/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Trần Tấn Việt (VN); Lê Minh Tân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SILICA ĐỂ THU HỒI LIGNIN CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO BẰNG PHƯƠNG PHÁP BA BƯỚC AXIT HÓA DỊCH ĐEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình loại bỏ silica trong dịch đen để thu hồi lignin từ rơm rạ bằng phương pháp ba bước axit hóa dịch đen gồm bốn giai đoạn chính: đun khuấy hoàn lưu rơm rạ với dung môi, loại bỏ silica, loại bỏ hemicellulose và silica, thu hồi lignin.

(11) 5274 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00334

(22) 17/07/2020

(51) E04F 13/00

(71) PENG, WU TE (TW)

No.14, Lane 291, Shin-Te St., Pyng-Jenn Dist, Taoyuan City, Taiwan, R.O.C.

(72) Peng, Wu Te (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẤM COMPOSIT XÂY DỰNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm composit xây dựng được chế tạo bằng cách kết hợp toàn bộ vật liệu nền được trộn với vật liệu dẻo polystyren, chất tạo cấu trúc xốp và vật liệu có độ cứng và đặc tính chống mài mòn cao với vật liệu nền được trộn với vật liệu dẻo polystyren, chất tạo cấu trúc xốp và vật liệu đàn hồi polyme bằng phương pháp ép đùn đồng thời để tạo ra tấm composit xây dựng có lớp bề mặt cứng có độ cứng và đặc tính chống mài mòn cao, và lớp bên trong có cấu trúc xốp dạng xơ có độ dai và độ bền cao nằm trong lớp bề mặt cứng. Do đó, tấm composit xây dựng được chế tạo bằng kết hợp lớp bề mặt cứng và lớp bên trong có cấu trúc xốp dạng xơ có khối lượng nhẹ, độ bền và đặc tính chống mài mòn cao khiến cho tấm composit xây dựng này có chất lượng tốt hơn, dễ di chuyển và xây dựng, thuận tiện và an toàn hơn.

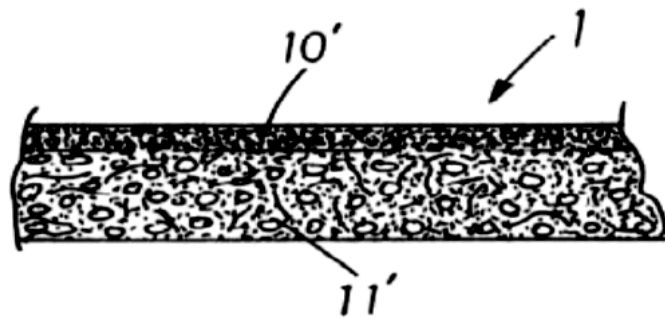


Fig. 2

(11) 5275 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00335

(22) 17/07/2020

(51) E04F 13/00

(71) PENG, WU TE (TW)

No.14, Lane 291, Shin-Te St., Pyng-Jenn Dist, Taoyuan City, Taiwan, R.O.C.

(72) Peng, Wu Te (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẤM COMPOSIT DẪN NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm composit dẫn nhiệt bao gồm tấm nền hỗn hợp và lớp bề mặt cứng được phủ lên bề mặt ngoại vi của tấm nền hỗn hợp. Tấm nền hỗn hợp bao gồm ít nhất một vật liệu nền dẫn nhiệt, nhựa polyme, chất tạo cấu trúc xốp và chất phụ gia được trộn và polyme hóa để tạo ra nhựa chịu lửa dẫn nhiệt có kích cỡ nano. Lớp vật liệu dẻo chịu lửa dẫn nhiệt có kích cỡ nano có hình dạng xác định trước được chế tạo bằng cách đúc vật liệu có cấu trúc xốp siêu mịn và polyme hóa với polyme thông qua vật liệu nền dẫn nhiệt của tấm nền hỗn hợp để thu được mối gắn kết nhiều chiều và độ dẫn nhiệt rất cao, sao cho lớp vật liệu dẻo chịu lửa dẫn nhiệt có kích cỡ nano thu được có khả năng lắp sát hoàn toàn hệ thống cấp nhiệt độ lạnh/nóng, đặc trưng bởi phản ứng và đặc tính truyền nhiệt hiệu suất cao, và cấp cả nhiệt độ nóng và nhiệt độ lạnh. Do đó, tấm composit theo giải pháp hữu ích có công dụng đa năng và tạo ra sự thoải mái là ấm vào mùa đông và mát vào mùa hè.

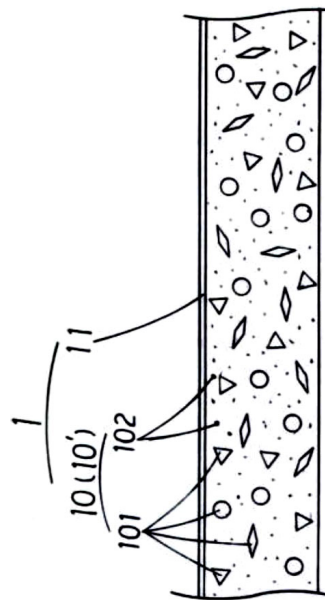


Fig.1

(11) **5276 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2020-00338**

(22) 21/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **VŨ TIẾN ANH (VN)**

Số Nhà 17, Hẻm 21/28 Ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(72) Vũ Tiến Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUỒN NƯỚC NHIỄM MẶN MET KẾT HỢP RO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nguồn nước nhiễm mặn MET kết hợp RO bao gồm bước xử lý COD, BOD và loại bỏ tạp chất như kim loại, amoni bằng công nghệ MET, và bước lọc muối nhờ sử dụng lõi lọc RO. Sau khi xử lý, các chỉ đạt các tiêu chuẩn quy định, có thể sử dụng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

(11) 5277 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00341

(22) 24/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) H02G 3/10

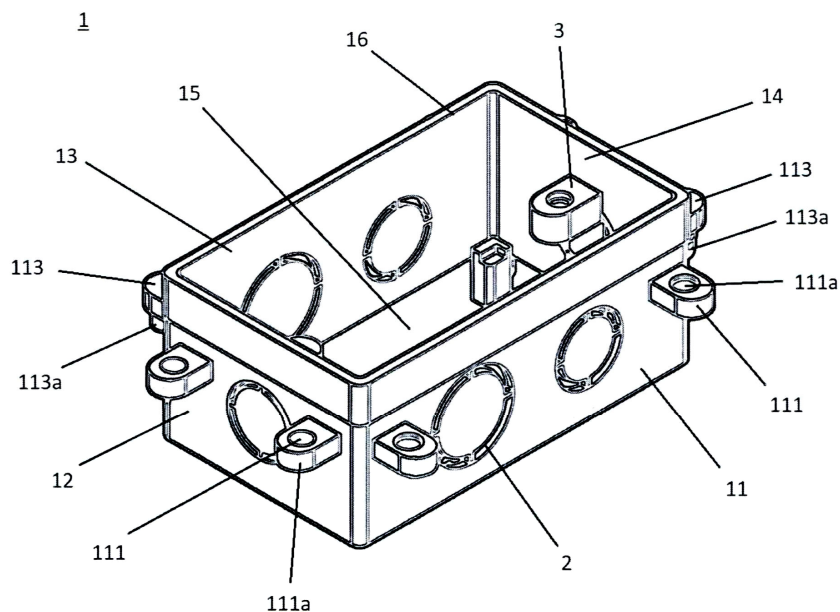
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN SAO MAI (VN)

934D4 đường D, khu công nghiệp Cát Lái cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Quốc Trung (VN)

(54) HỘ Ồ CẮM ĐIỆN LẮP CHÌM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp ổ cắm điện lắp chìm bao gồm hộp đế (1) có dạng hộp có các thành bên thứ nhất (11), thành bên thứ hai (12), thành bên thứ ba (13), thành bên thứ tư (14), mặt đáy (15) và mặt hở (16); các thành bên thứ nhất (11), thành bên thứ hai (12), thành bên thứ ba (13), thành bên thứ tư (14), mặt đáy (15) của hộp đế (1) có bố trí các lỗ luồn cáp (2), mà các dây cáp bên ngoài có thể đi xuyên qua đó để đi vào trong hộp đế (1); các tai lắp (3) được bố trí nhô ra hướng vào phía trong từ các cặp thành bên đối diện nhau, nhờ đó mặt ổ cắm có thể được lắp vào hộp ổ cắm điện lắp chìm bởi chi tiết bắt chặt; thành bên thứ nhất (11) và thành bên thứ hai (12) của hộp đế (1) có bố trí các vấu nhô thứ nhất (111) nhô ra phía ngoài vuông góc với các thành bên; vấu nhô thứ nhất (111) này có bố trí lỗ gài (111a) ở mép ngoài cách thành bên một khoảng định trước; thành bên thứ ba (13) và thành bên thứ tư (14) của hộp đế (1) có bố trí các vấu nhô thứ hai (113) nhô ra phía ngoài vuông góc với các thành bên; vấu nhô thứ hai (113) này có bố trí chốt gài (113a) ở mép ngoài cách thành bên một khoảng định trước tương ứng với lỗ gài (111a), và có thể lắp khớp với lỗ gài (111a) của vấu nhô thứ nhất (111), sao cho khi lắp các chốt gài (113a) của hộp ổ cắm điện lắp chìm vào các lỗ gài (111a) của hộp ổ cắm điện lắp chìm khác thì các hộp ổ cắm điện lắp chìm này sẽ được định vị ngay ngắn, ngang bằng và cách đều nhau.



(11) 5278 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00343

(22) 24/07/2020

(51) A45D 8/00

(71) KAI-MOU TSAI (TW)

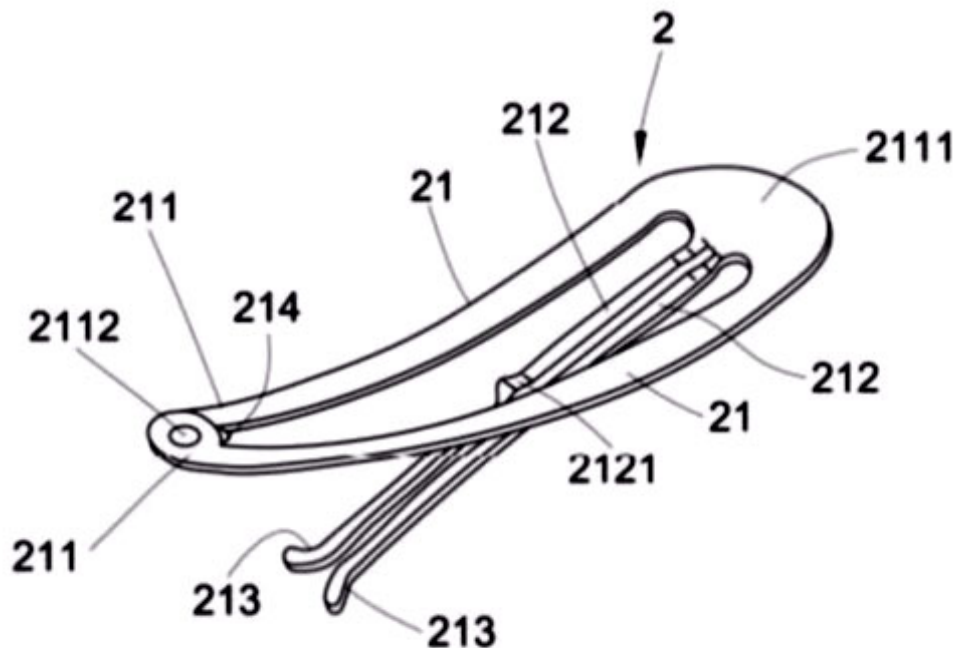
14/F., No. 63, Chilín Rd., Chungshan Dist., Taipei City, Taiwan, R.O.C.

(72) Kai-Mou TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) KẸP TÓC ĐÀN HỒI

(57) Kẹp tóc bao gồm khung kẹp đàn hồi có phần đế và càng khung thứ nhất và thứ hai được kéo dài từ phần đế và ở phần đầu không cố định tương ứng, và một hoặc hai càng kẹp mở rộng từ phần đế của khung kẹp đàn hồi và treo giữa càng khung thứ nhất và thứ hai. Chiều rộng của mỗi càng kẹp giảm dần từ phần góc về phía đầu không cố định. Tùy theo sự giảm dần chiều rộng của mỗi càng kẹp từ phần đế về phía đầu không cố định, hai khoảng cách kẹp tóc được xác định tương ứng giữa càng khung thứ nhất và thứ hai và càng kẹp để giữ tóc.



Hình 2A

(11) 5279 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2020-00549

(22) 02/11/2020

(30) 109209105 16/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) C02F 11/00

(71) CPDC GREEN TECHNOLOGY CORP. (TW)

14F.-16, No.61, Wufu 3rd rd., Qianjin Dist., Kaohsiung city, Taiwan, R.O.C.

(72) CHIH-CHUNG CHIA (TW); CHIEN-CHANG CHEN (TW); CHUN-KUEI WEN (TW); WEN-PIN CHEN (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG KHỬ NHIỄM CHO ĐẤT BỊ NHIỄM KIM LOẠI NẶNG VÀ CLORUA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống khử nhiễm cho đất bị nhiễm kim loại nặng và clorua. Đất bị nhiễm kim loại nặng và clorua được sàng thành nhiều cỡ hạt khác nhau để thu được đất bị nhiễm hạt thô và đất bị nhiễm hạt mịn. Đất bị nhiễm hạt thô được rửa và rung, và đất bị nhiễm hạt mịn được nghiền thành hạt mịn hơn và được tẩy rửa và khuấy với chất phản ứng để loại bỏ kim loại nặng và clorua bám trên đó. Nước bùn và bùn, được tạo ra sau khi đất bị nhiễm được rửa, tẩy sạch và khuấy, được khử nước để thu được bánh bùn. Bánh bùn được xử lý bằng phương pháp giải hấp nhiệt để loại bỏ kim loại nặng và clorua bám trên đó.

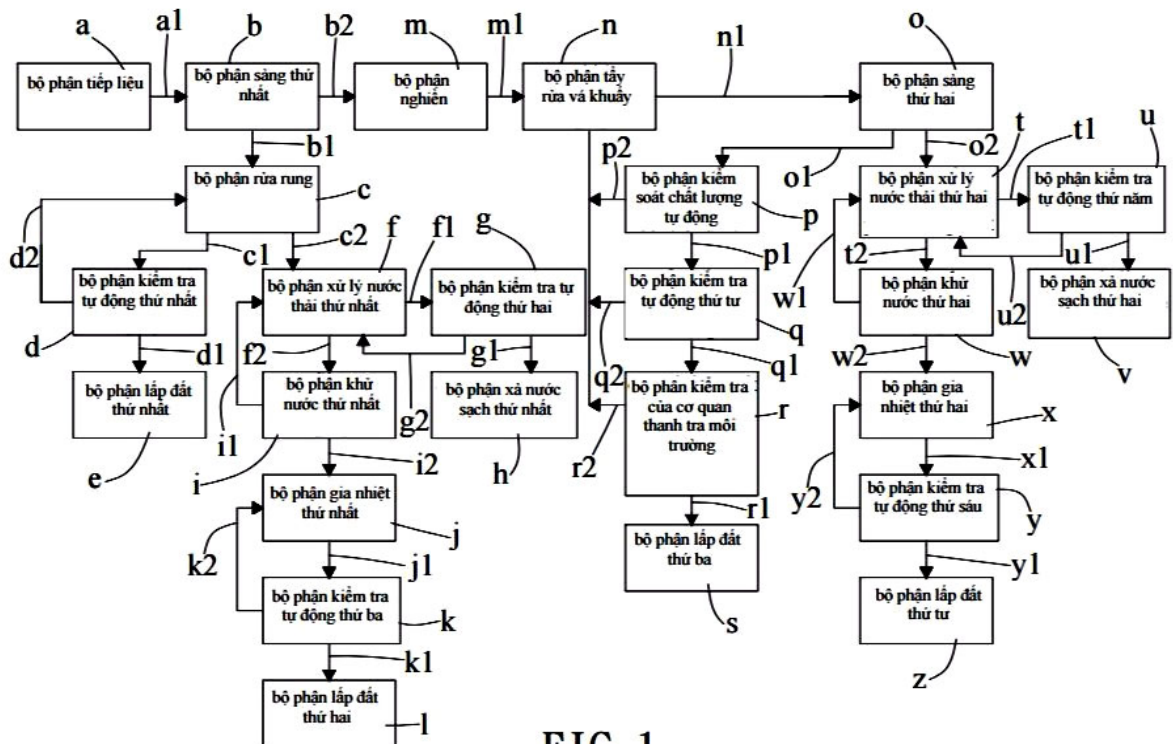


FIG. 1

(11) **5280 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00026**

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2021

(51) **C05F 17/02**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP LÀNG GIÓNG (VN)**

Thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bạch Xuyên (VN); Hán Quang Hạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI GIUN CÔNG NGHỆ CAO LUÂN CANH TUẦN HOÀN KHÉP KÍN VỚI CÂY TRỒNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nuôi giun công nghệ cao luân canh tuần hoàn khép kín với cây trồng bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị giun giống và chuẩn hóa chất nền, thức ăn cho giun; (ii) nuôi giun trên nền đất canh tác để cải tạo đất và sản xuất phân bón hữu cơ; (iii) trồng cây trên nền đất đã được cải tạo, sau đó quay trở lại luân canh nuôi giun. Quy trình kết hợp hai trong một, vừa nuôi giun công nghệ cao để xử lý chất thải và sản xuất phân bón hữu cơ, vừa cải tạo đất và nâng cao năng suất cao và chất lượng cây trồng. Quy trình đạt hiệu quả kinh tế cao do giảm chi phí sản xuất và thân thiện với môi trường do thay thế hoàn toàn phân vô cơ và hóa chất bảo vệ thực vật, không tạo ra chất thải thứ cấp. Quy trình dễ vận hành với các hệ thống trồng trọt hữu cơ trong nhà màng nhà lưới, và phù hợp với hầu hết các loại cây trồng.

(11) **5281 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00062**

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2021

(51) **C05F 17/02**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP LÀNG GIÓNG (VN)**

Thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bạch Xuyên (VN); Hán Quang Hạnh (VN); Nguyễn Tiên Sỹ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẤY ĐẢO TUẦN HOÀN KHÔNG SINH NHIỆT ĐỂ HOÀN THIỆN VÀ LÀM GIÀU VI SINH VÀ DINH DƯỠNG CHẤT CHO PHÂN GIUN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sấy đảo tuần hoàn không sinh nhiệt để hoàn thiện và làm giàu vi sinh và dinh dưỡng cho phân giun, quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị và nạp nguyên liệu (phân giun, dịch chiết phân giun đã làm giàu vi sinh, dịch axit amin thủy phân từ thịt giun); (ii) đảo sấy tuần hoàn liên tục, không sinh nhiệt trong bể hình ô van có gắn hệ thống thổi khí đáy và máy đảo với hệ thống cánh đảo kép có gắn lưỡi dao; (iii) tạo viên thành phẩm có độ ẩm 20-25% với hình dạng và kích cỡ khác nhau. Ưu điểm của quy trình là lên men, chuyển hóa hoàn toàn chất hữu cơ còn sót lại trong phân giun thành chất mùn và dinh dưỡng, sấy không sinh nhiệt nên không ảnh hưởng tới hệ vi sinh vật hữu ích, giúp làm tăng số lượng vi sinh vật trong phân, đồng thời bổ sung các chất dinh dưỡng dạng dễ hấp thu cho cây trồng, tạo sản phẩm có chất lượng vượt trội, dễ bảo quản, vận chuyển và sử dụng, phù hợp với nhiều hình thức canh tác khác nhau.

(11) 5282 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2021-00128

(22) 07/04/2021

(30) 202010646694.1 07/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) E03C 1/02

(71) 1. XIAMEN WATER NYMPH SANITARY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 198-199 Siming Park, Tong An Industry Zone, Xiamen City, Fujian Province, China

2. ZHOU, HUAQIANG (CN)

No. 198-199 Siming Park, Tong An Industry Zone, Xiamen City, Fujian Province, China

(72) ZHOU, Huaqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ XẢ NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xả nước bao gồm cơ cấu nạp nước, cơ cấu dẫn dòng, và cơ cấu dẫn hướng được nối quay được với cơ cấu nạp nước. Cơ cấu dẫn dòng được bố trí trên cơ cấu nạp nước và đi xuyên qua trục của cơ cấu dẫn hướng. Cơ cấu nạp nước bao gồm kênh nạp nước. Cơ cấu dẫn dòng bao gồm kênh xả nước thứ nhất. Cơ cấu dẫn hướng bao gồm kênh xả nước thứ hai và kênh xả nước thứ ba. Khi cơ cấu dẫn hướng dịch chuyển so với cơ cấu dẫn dòng, thì kênh nạp nước được nối thông với kênh xả nước thứ nhất, kênh xả nước thứ hai hoặc kênh xả nước thứ ba. Thiết bị xả nước này có thể thực hiện việc chuyển đổi nhiều dạng nước để xả ba loại nước chức năng trong không gian giới hạn và có kích thước nhỏ và nhiều chức năng.

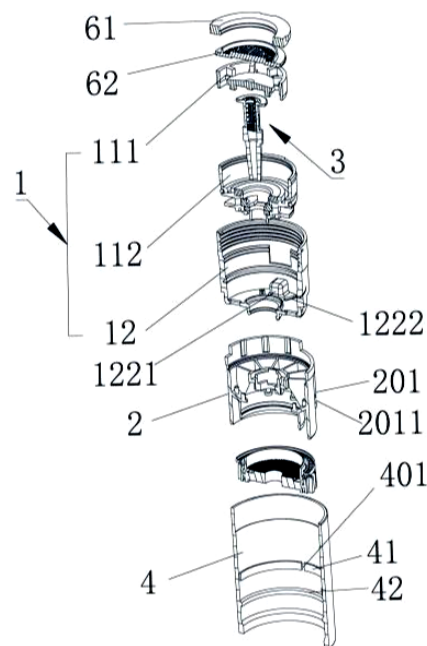


Fig. 7

(11) **5283 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00150**

(22) 19/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2011

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2021

(51) **A45D 31/00**

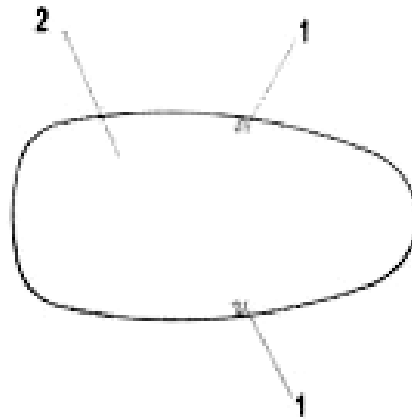
(75) **DƯƠNG KIM LONG (VN)**

A23/10 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÓNG GIẢ CÓ KẸP GÀI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất móng giả có kẹp gài bao gồm bốn bước có nhiều điểm mới. Điểm đặc biệt là từ bước thiết kế mẫu móng giả dính liền với kẹp gài thành một khối để khi in ra thì móng giả có sẵn kẹp gài để sử dụng luôn, đồng thời, vì móng giả có kẹp gài tiện lợi nên từ mẫu in đó có thể đúc móng giả với các vật liệu khác nhau và chế tác theo nhu cầu. Quy trình sản xuất móng giả có kẹp gài đem lại nhiều hiệu quả mới trong lĩnh vực trang sức, làm đẹp, tạo ra sản phẩm tiện lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí khi sử dụng, đa dạng về chất liệu và mẫu mã mà trước đây chưa từng thực hiện.



Hình 1

(11) **5284 A** (43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00171**

(22) 28/04/2021

(30) 202021310832.0 07/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **B65B 7/24**

(71) **SHANGHAI WEISHILI MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 102, No. 52, Lane 458, Anning Road, Minhang District, Shanghai, China

(72) Libang Zhao (CN); Heng ZHAO (CN); Jinzhong Huang (CN); Guoxing Niu (CN); Wubo Wang (CN); Yidong Wang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ VÀ ĐỊNH VỊ TỔNG THỂ ĐỂ ĐÓNG LƯỠI GÀ BÊN CỦA HỘP CỦA THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG ĐỂ ĐÓNG GÓI VẬT LIỆU DẸO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu đỡ và định vị tổng thể để đóng lưỡi gà bên của hộp của thiết bị đóng gói hoàn toàn tự động để đóng gói vật liệu dẻo, bao gồm các cơ cấu chặn định vị có thể co rút được và các cơ cấu đầu ép có thể co rút được được bố trí tương ứng đối xứng trên cả hai phía của đường dẫn vận chuyển hộp của thân chính của thiết bị đóng gói, cơ cấu tấm chèn đỡ nâng tổng thể được bố trí ở phần phía trên của thân chính của thiết bị đóng gói, cơ cấu đẩy nâng nghiêng được bố trí ở đáy của đường dẫn vận chuyển hộp; trong đó cơ cấu chặn định vị có thể co rút được cấu thành từ chi tiết chặn định vị có thể co rút được có các thanh dẫn và khối di chuyển thẳng của chi tiết chặn định vị có thể thu gọn; cơ cấu tấm chèn đỡ nâng tổng thể cấu thành từ chi tiết nối chuyển tiếp của tấm chèn đỡ nâng tổng thể được dẫn động để di chuyển lên xuống bởi khối di chuyển thẳng của tấm chèn đỡ nâng tổng thể và được bố trí theo hướng ngang, và các tấm chèn đỡ nâng tổng thể được bố trí tương ứng ở cả hai đầu của chi tiết nối chuyển tiếp của tấm chèn đỡ nâng tổng thể theo cách thức đối xứng và ít nhất một trong số các tấm này được kéo dài hướng xuống theo hướng dọc; cơ cấu đầu ép có thể co rút được được cấu thành từ đầu ép và định vị, và khối di chuyển thẳng của cơ cấu đầu ép có thể co rút được được kết hợp với tấm nối chuyển tiếp của đầu ép để dẫn động đầu định vị này để đạt được quá trình di chuyển co rút được theo hướng ngang.

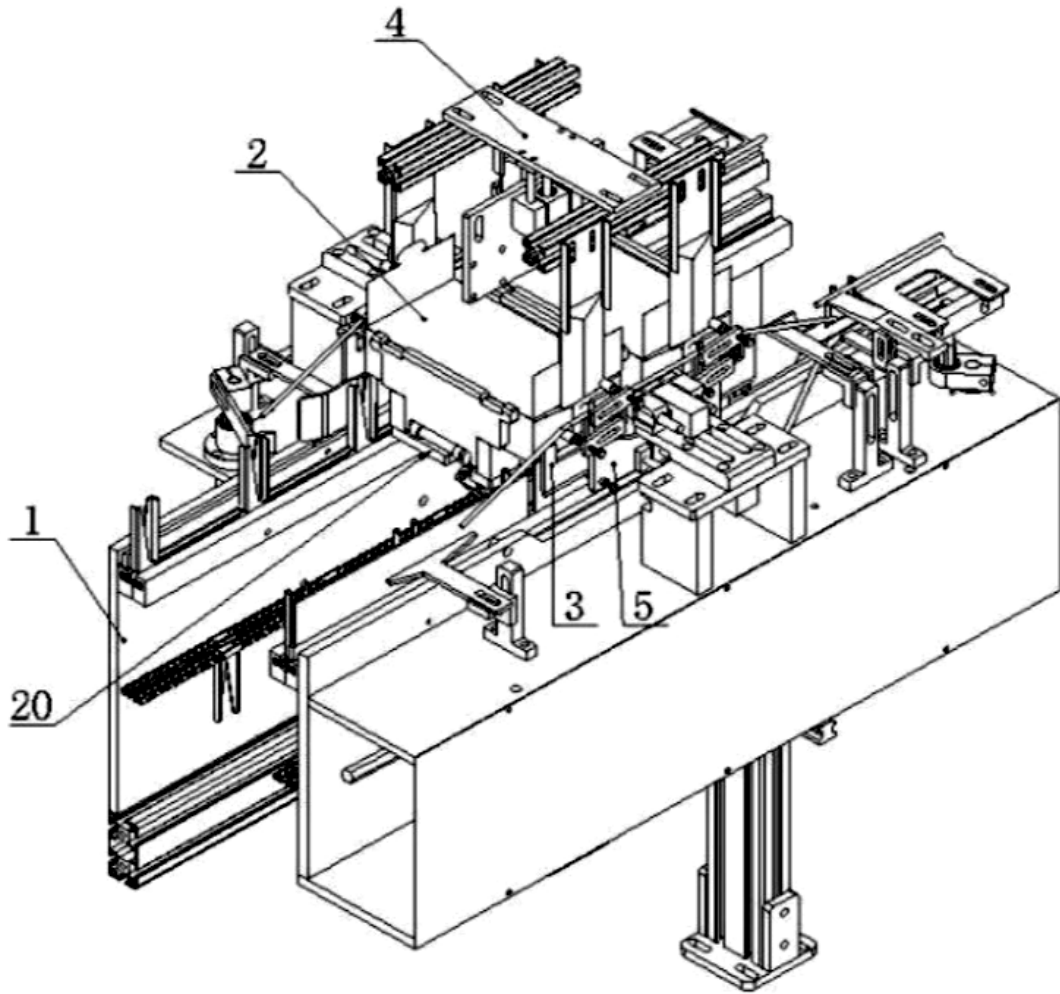


Fig. 1

(11) **5285 A** (43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00273**

(22) 02/07/2021

(30) PCT/CN2020/100209 03/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) ***C11D 11/00; C11D 17/04***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DAI Mo (CN); DONG Siyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO NANG CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bao nang chứa liều lượng đơn vị để xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, trong đó bao nang có ba ngăn chứa chế phẩm xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, trong đó bao nang được tạo thành từ hai tấm màng có thể tan trong nước, hai tấm màng đó được ngăn kín với nhau để tạo ra dải băng ngăn kín nằm trong mặt phẳng ngăn kín, dải băng ngăn kín đó có riềm ngăn kín xung quanh, dải băng ngăn kín liên ngăn chứa nằm giữa các ngăn chứa, do đó phân tách các ngăn chứa với nhau và dải băng ngăn kín trung tâm, trong đó chiều rộng trung bình của dải băng ngăn kín liên ngăn trong khoảng từ 0,3mm đến 3mm.

(11) **5286 A** (43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00274**

(22) 02/07/2021

(30) PCT/CN2020/100181 03/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) ***C11D 11/00; C11D 17/04***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) SHEN Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO NANG CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bao nang chứa liều lượng đơn vị để xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, trong đó bao nang này gồm có các ngăn chứa thứ nhất, thứ hai và thứ ba, có chứa chế phẩm xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, trong đó bao nang được tạo thành từ hai tấm màng có thể tan trong nước, hai tấm màng này được ngăn kín với nhau để tạo thành dải ngăn kín nằm trong mặt phẳng ngăn kín, ba ngăn chứa thứ nhất, thứ hai và thứ ba được bố trí chung mặt phẳng ngăn kín và được mô tả là khung của ngăn chứa thứ nhất, thứ hai và thứ ba trong mặt phẳng ngăn kín nói trên, trong đó tổng diện tích khung của ngăn chứa thứ hai và thứ ba gấp từ 0,8 đến 2,5 lần diện tích khung của ngăn chứa thứ nhất.

(11) **5287 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00331**

(22) 17/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2021

(51) **E04B 1/00**

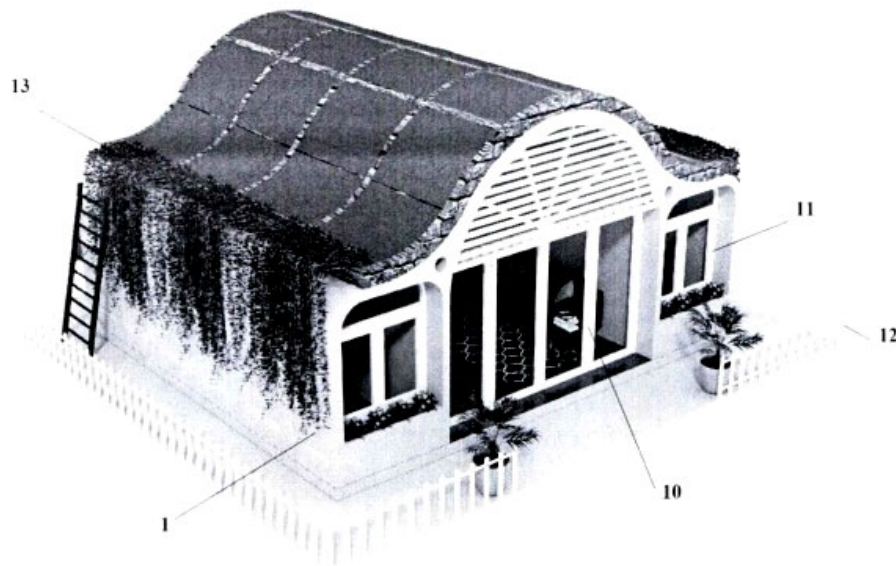
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **NHÀ KHUNG MÁI VÒM LẮP GHÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà khung mái vòm lắp ghép bê tông đúc sẵn trong xây dựng công trình nhà ở thấp tầng (ít tầng) để thi công lắp ghép với các chi tiết phụ khác tạo thành ngôi nhà hoàn bao gồm phần thân (1) có kết cấu vòm, uốn cong dần đều từ bên hông lên đến mặt đỉnh, với mặt trên, hai mặt hông đúc liền khối với nhau, riêng mặt đáy để hở, mặt trước và mặt sau có thể được bịt kín toàn bộ hoặc được bịt kín một phần, hở một phần để lắp đặt cửa, phần thân dưới được kéo dài, tạo thành chân ngầm (5) cắm một phần vào nền tự nhiên để liên kết với nền móng, vừa thay thế cho vách tường hai bên của nhà vừa có tác dụng tiếp nhận toàn bộ tải trọng của ngôi nhà trong phạm vi chịu tải và truyền xuống móng, khác biệt ở chỗ nhà khung mái vòm lắp ghép không sử dụng hệ kết cấu khung, cột chịu lực theo phương án truyền thống mà thay thế bằng hệ khung vòm đúc sẵn tạo thành một cấu kiện liền khối, tăng độ ổn định cho công trình.



Hình 1

(11) **5288 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00377**

(22) 17/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) **F21S 9/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

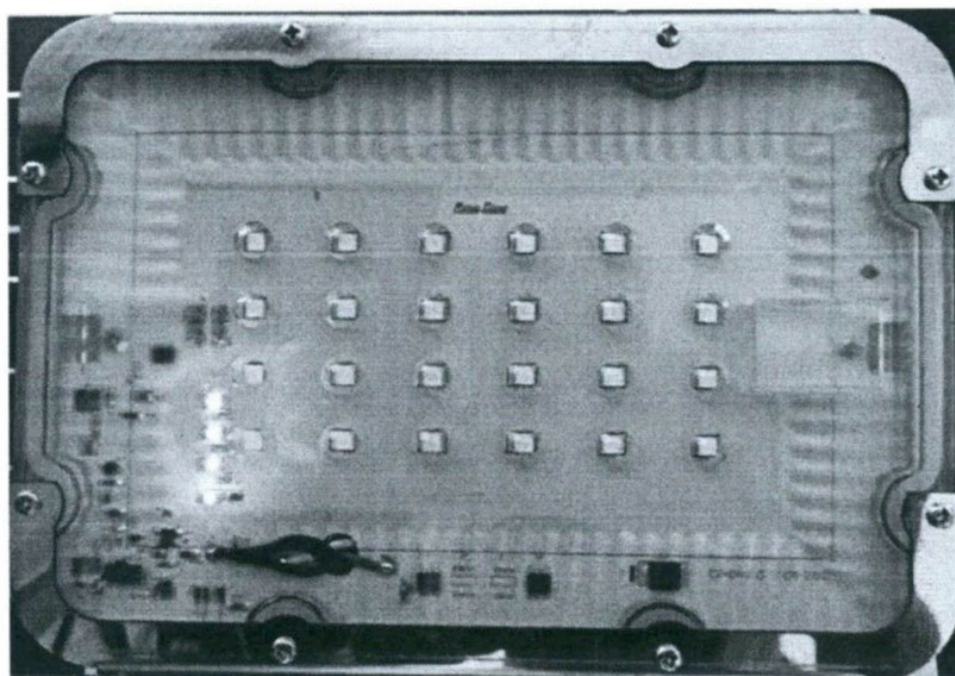
87-89 Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

(72) Nguyễn Đoàn Thăng (VN); Trần Văn Thịnh (VN); Nguyễn Văn Hiệu (VN); Nguyễn Hồng Thu (VN); Ngô Văn Thường (VN)

(54) **ĐÈN LED CHIẾU SÁNG BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED khác biệt với những loại đèn LED có trên thị trường về tuổi thọ, an toàn (bảo vệ ắc-quy và bảo vệ nước xâm nhập) và linh hoạt sử dụng bằng điều khiển 5 phím chức năng gồm mạch điện điều khiển đèn LED không quá phức tạp, nguyên lý nạp ắc-quy, kết cấu lắp đặt, kết cấu hoàn chỉnh của đèn và bộ điều khiển từ xa. Cấu trúc của đèn đơn giản dễ lắp đặt, thay thế nên rất thích hợp cho mọi người sử dụng, không yêu cầu có trình độ chuyên môn về lĩnh vực này.

Hình 4



(11) **5289 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00385**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2021

(51) **A61M 16/00**

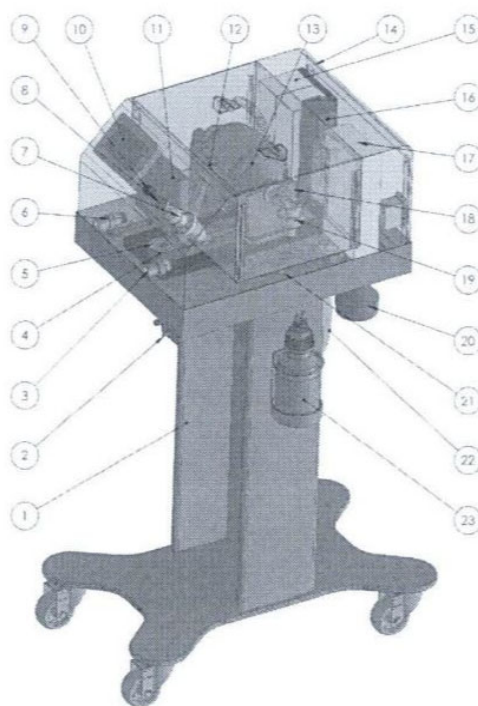
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Vũ Duy Hải (VN); Phan Anh Tuấn (VN); Đào Việt Hùng (VN); Lại Hữu Phương Trung (VN); Trần Khánh Dương (VN); Đỗ Thành Công (VN); Trương Đức Phúc (VN); Phạm Mạnh Hùng (VN); Phan Trung Nghĩa (VN); Nguyễn Phan Kiên (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRỢ THỞ KHÔNG XÂM LẤN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống trợ thở không xâm lấn BK-VENT hoạt động linh hoạt, cung cấp dưỡng khí theo với các chế độ cơ bản ứng với bệnh nhân là người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh. Hệ thống trợ thở theo giải pháp hữu ích với các cơ cấu chính bao gồm chân máy (1), vỏ máy (14), tổ hợp cơ cấu bóp bóng bao gồm bánh đai (4), dây đai (5), bàn tay bóp bóng (12), động cơ điện quay đảo chiều (16), giá đỡ cơ cấu (24), con trượt (25), cánh tay (26), thanh ray dẫn hướng (27), giá đỡ bóng (18), bộ xử lý tín hiệu và điều khiển trung tâm (11) được lập trình sẵn các bộ thông số kỹ thuật cho dòng dưỡng khí cung cấp tới mỗi loại bệnh nhân, màn hình cài đặt và hiển thị thông số kỹ thuật dòng dưỡng khí (10) với công nghệ cảm ứng.



Hình 2

(11) **5290 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00418**

(22) 13/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2021

(51) **G01N 33/53; G01N 33/48**

(71) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)**
75A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) **TRẦN HỮU TÂM (VN)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU HUYẾT THANH ĐÔNG KHÔ DÙNG TRONG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM VIÊM GAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu huyết thanh đông khô dùng trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm viêm gan bao gồm các công đoạn thu thập và xử lý mẫu dương tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV; tạo dung dịch nền (huyết thanh) âm tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV; xác định tỉ lệ pha loãng lớn nhất của các mẫu huyết thanh dương tính với HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV với dung dịch nền sao cho các thông số vẫn còn dương tính; phối trộn các huyết thanh dương tính HBsAg, Anti-HBs và dung dịch nền với nhau theo tỉ lệ pha loãng lớn nhất để thu nhận mẫu huyết thanh viêm gan B; phối trộn mẫu huyết thanh dương tính Anti-HCV với dung dịch nền theo tỉ lệ pha loãng lớn nhất để thu nhận huyết thanh viêm gan C; xác định lại nồng độ của các thông số HBsAg, Anti-HBs, Anti-HCV; bổ sung D-manitol với nồng độ 8 - 10% tính theo khối lượng và sucroza với nồng độ 0,1 - 0,3% tính theo khối lượng; phân phối mẫu vào các lọ đông khô và đông khô mẫu; kiểm tra chất lượng độ đồng nhất và ổn định của mẫu.
Quy trình theo giải pháp hữu ích nhờ chuyển mẫu từ dạng lỏng sang dạng rắn mà không làm ảnh hưởng đến thành phần các chất trong mẫu, cùng với các chất phụ trợ như D-manitol và sucroza giúp mẫu ổn định, đồng nhất về hình dạng và màu sắc, có thể bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ môi trường.

(11) **5291 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00427**

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2021

(51) **E01C 15/00; E01C 11/16**

(71) **NGUYỄN DANH HẢI (VN)**

P2D1 khu tập thể Kim Liên, phường Kiêm Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Danh Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **KẾT CẤU MÓNG GẠCH TỰ CHÈN CHO VỈA HÈ VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu móng gạch tự chèn cho vỉa hè và đường giao thông, kết cấu này bao gồm: lớp đá mặt, là đá có kích thước lớn hơn so với cát vàng, lớp gia cố xi măng để gia cố cho lớp đá mặt theo tỷ lệ 5-10% với độ dày trung bình 10 cm, trong đó phân gia cố xi măng khoảng 2 cm được lu lèn chặt bằng máy lu đạt độ chặt K95, phần nền đất dưới cùng được lu lèn đạt K95.

(11) **5292 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00430**

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2021

(51) **F23G 5/30**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VINA NHA TRANG (VN)**

Lô A7 - A10, Cụm công nghiệp Diên Phú, Diên Khánh, Khánh Hòa, Việt Nam

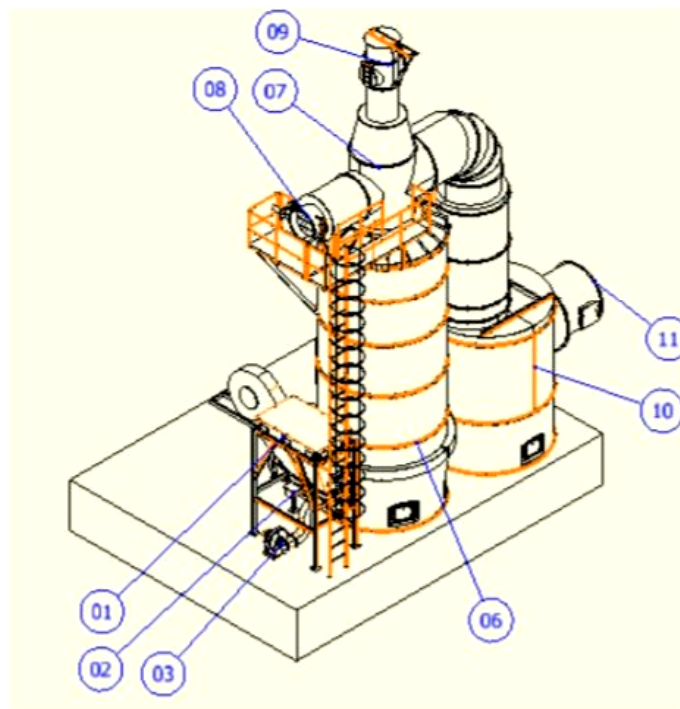
(72) Nguyễn Văn Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LÒ ĐỐT TẦNG SÔI CHO MÁY SẤY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò đốt tầng sôi cho thiết bị sấy, trong đó buồng đốt chính (6) có dạng hình trụ tròn đứng, bên trong có ghi lò đốt (12) được sử dụng là dạng ghi lò tầng sôi, có các ghi đầu nắm bằng gang được bố trí xung quanh đáy buồng đốt; quạt thổi liệu (3) được bố trí ở dưới vị trí vít tải cấp nhiên liệu đốt (2) thông vào buồng đốt; quạt thổi gió cấp một (5) thông với đáy buồng đốt chính (6) để tạo sự cháy ổn định; quạt thổi gió cấp hai (4) để cung cấp oxy để đốt nhiên liệu đốt chưa cháy hết lơ lửng trong không gian buồng đốt chính (6); bộ phận chống nổ được bố trí ở đầu trên cùng ống thoát khói để xả khói ra ngoài trời khi sự cố xảy ra; và bộ điều khiển lập trình logic PLC (Programmable Logic Controller) được kết nối với hệ thống lò để điều chỉnh công suất nhiệt, tốc độ quạt gió, điều chỉnh việc cấp nhiên liệu đốt vào buồng đốt chính, điều chỉnh van gió lấy gió tươi và điều chỉnh tự động xả khói và thoát áp khi có sự cố xảy ra.

Hình 3



(11) **5293 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00461**

(22) 05/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2021

(51) **C11D 7/00**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Nhà số 17, đường Phạm Kinh Vỹ, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN, DIỆT VIRUS DẠNG DUNG DỊCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm diệt khuẩn, diệt virus dạng dung dịch bao gồm các thành phần chính như cồn etanol (từ 64-91,5%), hydro peroxit (từ 1,5 - 5%), hydro hypoclorit (từ 0,5 - 5%), nano bạc, muối NaCl (từ 0,5 - 1%), povidon (từ 5 - 10%) kết hợp với hương liệu làm từ một số loại tinh dầu. Chế phẩm diệt khuẩn, diệt virus theo đề xuất của giải pháp hữu ích có khả năng diệt khuẩn hiệu quả, không gây kích ứng da, thích hợp với cả mục đích sử dụng trong gia đình hoặc y tế.

(11) **5294 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00463**

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2021

(51) **A01G 24/20**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Tổ 10 Xã Quyết Thắng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

2. HÀ DUY TRƯỜNG (VN)

Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

3. NGUYỄN QUỲNH ANH (VN)

Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4. NGUYỄN MINH TUẤN (VN)

Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. LƯU HỒNG SƠN (VN)

Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Hà Duy Trường (VN); Nguyễn Quỳnh Anh (VN); Nguyễn Minh Tuấn (VN); Lưu Hồng Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIÁ THỂ TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ SẢN XUẤT CÂY CÀ CHUA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất giá thể từ phụ phẩm nông nghiệp phục vụ sản xuất rau lấy quả (cây cà chua) tại vùng núi phía Bắc, bao gồm các bước:

(i) phối trộn các nguyên liệu bao gồm trấu hun, xơ dừa, bã dong riêng và phân gà với nhau, trong đó tỷ lệ của mỗi nguyên liệu nằm trong khoảng từ 20 đến 30% khối lượng, thu được giá thể thứ nhất, giá thể này thích hợp để trồng cây con cà chua trong giai đoạn vườn ươm; và

(ii) phối trộn giá thể thứ nhất với phân trùn quế, trong đó tỷ lệ % khối lượng giữa giá thể thứ nhất : phân trùn quế = (75-85) : (25:15), thu được giá thể thứ hai, giá thể này thích hợp để trồng cây cà chua trong giai đoạn vườn sản xuất, trồng trong túi bầu.

(11) 5295 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2021-00478

(22) 16/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2021

(51) *D01B 1/10; A23N 11/00*

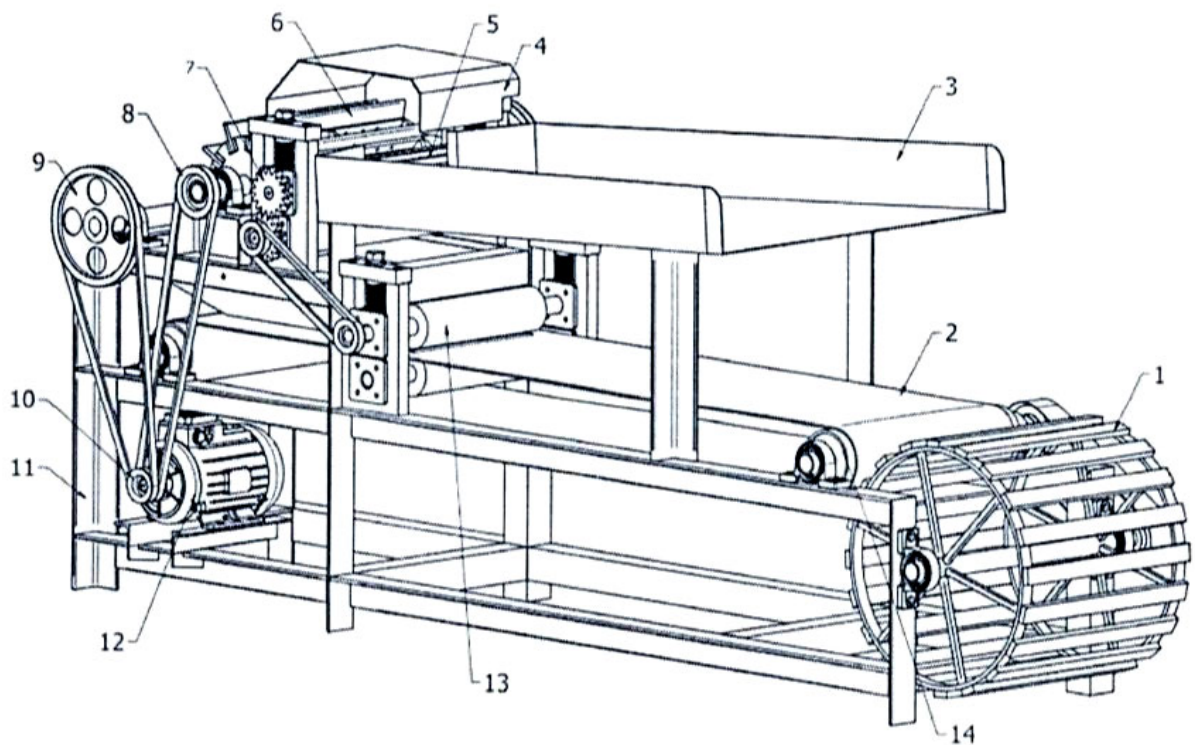
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)**

Xóm 6, Xã Quỳnh Văn, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) **MÁY TÁCH SỢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tách sợi bao gồm: khung máy, cơ cấu cấp phôi, cơ cấu tách sợi, băng tải sợi và lồng làm sạch. Trong đó cơ cấu tách sợi bao gồm: trục quay dao, trụ gá dao, các cụm dao tách sợi. Các cụm dao tách sợi được lắp vào các rãnh lắp dao trên trụ gá dao sao cho các dao tách sợi nằm xung quanh trục quay dao. Mỗi cụm dao tách sợi bao gồm lưỡi dao và kẹp dao. Trên bề mặt lưỡi dao có các lỗ xuyên hình ô van hoặc các rãnh xuyên để lắp chốt cố định với kẹp dao. Các lỗ xuyên hình ô van hoặc các rãnh xuyên này có tác dụng điều chỉnh khoảng cách giữa lưỡi dao và trục quay dao. Máy có thể thực hiện quá trình tách sợi và thu gom sợi thành phẩm tự động.



H.2

(11) 5296 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2021-00479

(22) 16/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2021

(51) *D01B 1/10; A23N 11/00*

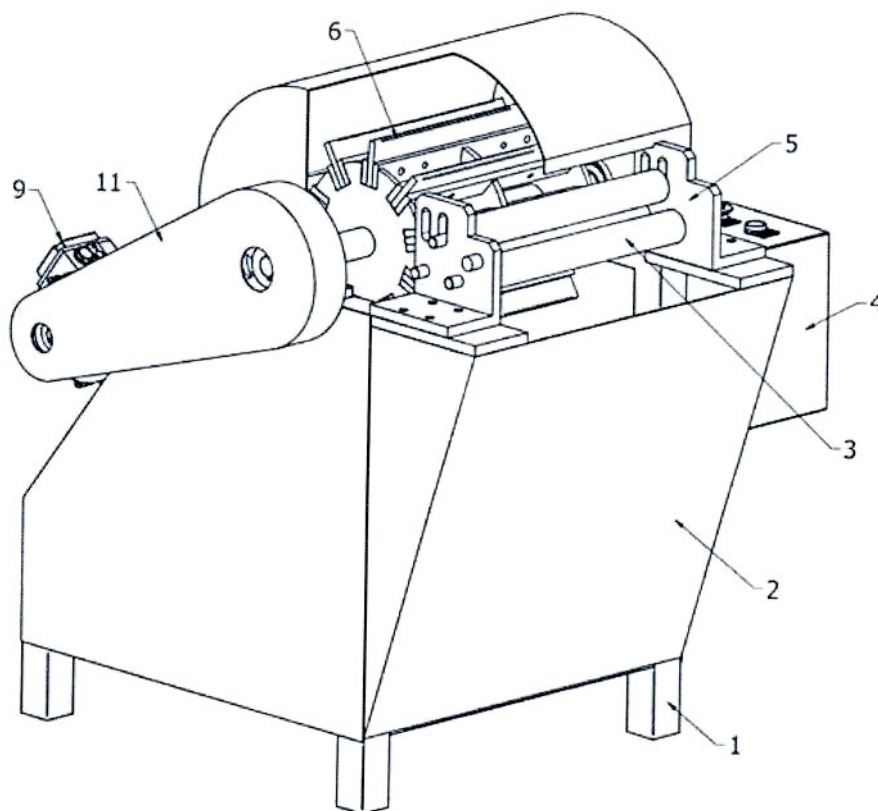
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)**

Xóm 6, Xã Quỳnh Văn, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) **MÁY TÁCH SỢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tách sợi bao gồm: khung máy, cơ cấu cấp phôi, cơ cấu tách sợi. Trong đó cơ cấu tách sợi bao gồm: trục quay dao, trụ gá dao, các cụm dao tách sợi. Các cụm dao tách sợi được lắp vào các rãnh lắp dao trên trụ gá dao sao cho các dao tách sợi nằm xung quanh trục quay dao. Mỗi cụm dao tách sợi bao gồm lưỡi dao và kẹp dao. Trên bề mặt lưỡi dao có các lỗ xuyên hình ô van hoặc các rãnh xuyên để lắp chốt cố định với kẹp dao. Các lỗ xuyên hình ô van hoặc các rãnh xuyên này có tác dụng điều chỉnh khoảng cách giữa lưỡi dao và trục quay dao.



H.2

(11) **5297 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00482**

(22) 17/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2021

(51) **A61L 2/00**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Nhà số 17, đường Phạm Kinh Vỹ, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM SÁT KHUẨN SỬ DỤNG NATRI PECACBONAT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sát khuẩn sử dụng natri pecacbonat bao gồm các thành phần chính như cồn etanol (từ 84 - 92%), natri pecacbonat (từ 4 - 10%), muối NaCl (từ 0,9 - 2%), chất nhũ hóa Tween 20 (từ 0,01 - 1%), dung dịch hoạt hóa catolyte (từ 0,1 - 1,5%) và một số chất phụ gia. Chế phẩm sát khuẩn sử dụng natri pecacbonat theo đề xuất của giải pháp hữu ích có khả năng diệt khuẩn hiệu quả, không gây kích ứng da, thích hợp với cả mục đích sử dụng trong gia đình hoặc y tế.

(11) **5298 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00486**

(22) 18/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ LÂM MINH (VN)**

D32, Khu đô thị Dreamland, Số 107 Xuân La, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hằng (VN)

(54) **THỰC PHẨM TỪ THẢO DƯỢC ĐỂ BẢO VỆ SỨC KHỎE ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thực phẩm từ thảo dược bảo vệ sức khỏe đường hô hấp, hỗ trợ làm giảm các triệu chứng cảm cúm như đau đầu, sốt, hắt hơi, sổ mũi, ngạt mũi, v.v.. chứa các thành phần theo tỷ lệ % khối lượng bao gồm: thanh hao hoa vàng (*Artemisia annua* L.) 49,38%, xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata*) 37,04%, kim ngân hoa (*Flos lonicerae*) 4,94%, nghệ (*Curcuma louga* L.) 4,94% và cao bạc hà (*Mentha arvensis* L.) 3,70%.

(11) 5299 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2021-00490

(22) 19/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2021

(51) C01B 33/12

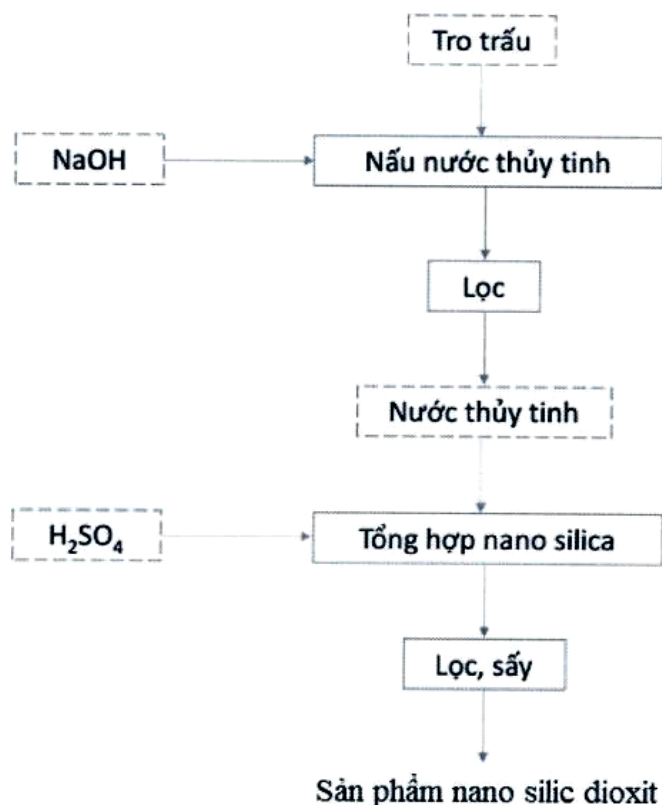
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG (VN)

321 Huỳnh Thúc Kháng, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Phạm Việt Cường (VN); Hoàng Văn Đức (VN); Trần Thị Hồng (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO SILICA TỪ TRO TRÁU BẰNG PHẢN ỨNG KẾT TỦA TRONG ĐIỀU KIỆN TRỌNG TRƯỜNG CAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp nano silica từ tro trấu bằng phản ứng kết tủa trong điều kiện trọng trường cao bao gồm các công đoạn: chuẩn bị nguyên liệu đầu bằng cách nấu tro trấu với NaOH trong môi trường nhiệt độ và áp suất cao thu được dung dịch nước thủy tinh; thực hiện phản ứng kết tủa trong điều kiện trọng trường cao bằng cách: cho dung dịch nước thủy tinh vào thùng phản ứng và khuấy đều. Dung dịch này được gia nhiệt tới nhiệt độ đặt trước, sau đó được bơm vào vùng phản ứng, dung dịch H_2SO_4 được nạp vào vùng phản ứng để phản ứng với nước thủy tinh tại đây. Quá trình này tuần hoàn liên tục khi nào toàn bộ nước thủy tinh chuyển thành nano silica thì kết thúc phản ứng, sau đó lọc, rửa, sấy để thu được sản phẩm bột nano silica.



(11) 5300 A

(43) 25/01/2022

(21) 2-2021-00493

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2021

(51) C02F 9/00; C02F 3/00; C02F 3/28

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Công Nghệ Môi Trường, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Kim Anh (VN); Nguyễn Trần Điện (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Nguyễn Hồng Yến (VN); Nguyễn Minh Tuấn (VN); Đỗ Thị Liên (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI LÀNG NGHỀ SẢN XUẤT BÚN BÁNH BẰNG CÔNG NGHỆ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước thải làng nghề bún bánh bao gồm các bước:

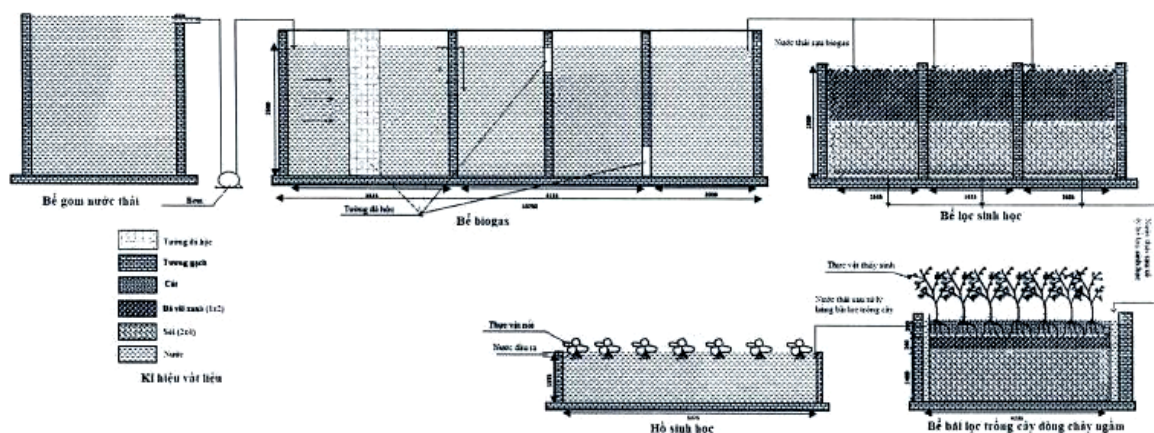
(i) thu nước thải làng nghề với phần lớn chất thải hữu cơ ở dạng tinh bột vào bể gom nước thải;

(ii) dẫn nước thải từ bể gom nước thải vào bể biogas để lưu trữ và phân hủy chất thải hữu cơ, trong đó bể biogas được chia thành các ngăn chứa bởi các tường đá học có khe rộng dẫn nước, các tường đá học này nhằm duy trì pH của nước ổn định trong khoảng 6,5-7,0 và để tinh bột lắng đọng xuống đáy các ngăn để được phân hủy dần bằng cơ chế phân hủy sinh học kỵ khí;

(iii) dẫn nước thải sau biogas vào bể lọc sinh học ngập nước kỵ khí sử dụng vật liệu lọc đá vôi và sỏi, trong đó vật liệu lọc này ngoài vai trò chính làm giá thể cho vi sinh vật bám dính, còn đóng vai trò nâng và duy trì pH của nước thải;

(iv) dẫn nước thải sau xử lý bể lọc sinh học vào bể bãi lọc trồng cây dòng chảy ngầm;

(v) dẫn nước thải sau xử lý bằng bãi lọc trồng cây vào hồ sinh học.



Hình 1

(11) **5301 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00496**

(22) 23/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **C12Q 1/68; C07C 45/78**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A17, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lê Tất Thành (VN); Đỗ Thị Thanh Trung (VN); Nguyễn Văn Tuyên Anh (VN); Văn Thư Vũ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CURCUMINOIT TỪ CỦ NGHỆ VÀNG (CURCUMA LONGA L.) BẰNG ENZYM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp curcuminoid từ củ nghệ vàng (*Curcuma longa L.*) bao gồm curcumin, demethoxycurcumin và bisdemethoxycurcumin, trong đó bằng việc hồ hóa và thủy phân tinh bột bằng hỗn hợp enzym gồm α -amylaza và cellulaza kết hợp điều kiện siêu âm, quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép phá vỡ cấu trúc tế bào, giải phóng curcuminoid thành dạng tự do để tăng hiệu suất chiết curcuminoid đồng thời bỏ qua được giai đoạn tách tinh dầu và tẩy nhựa dầu đồng thời giảm được lượng dung môi chiết tách.

(11) **5302 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00497**

(22) 24/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2021

(51) **C08B 37/12**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG- VIỆN HÁN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 2A, Hùng Vương, Nha Trang, Khánh Hòa

(72) Trần Thị Thanh Vân (VN); Võ Mai Như Hiếu (VN); Cao Thị Thúy Hằng (VN); Trần Nguyễn Hà Vy (VN); Nguyễn Thị Thuận (VN); Phạm Đức Thịnh (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AGA TỪ RONG CÂU (GRACILATIRA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất aga từ rong câu (*Gracilaria*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) sơ chế nguyên liệu; (ii) tẩy trắng rong câu; (iii) xử lý kiềm; (iv) chiết aga; và (v) thu aga.

(11) **5303 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00499**

(22) 24/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2021

(51) **E21D 11/00**

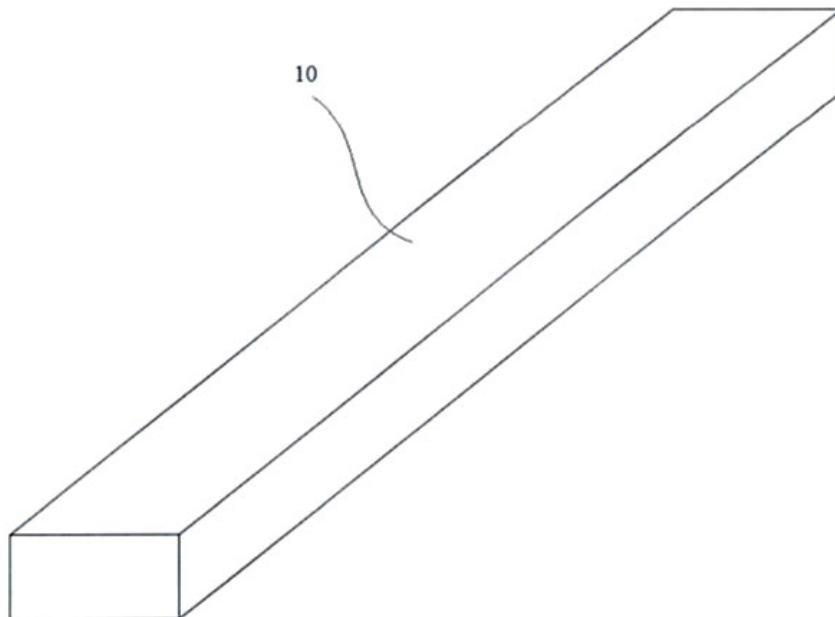
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỞNG NHỆ NUCEWALL (VN)**

Tầng 1, Tòa Nhà Licogi 13, Ngõ 64 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

(72) **HÀN NGỌC ĐỨC (VN)**

(54) **TẤM CHÈN LÒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chèn lò được làm bằng bê tông cốt liệu rỗng polystyren và cốt thép, trong đó bê tông cốt liệu rỗng này được tạo thành từ các nguyên vật liệu tính theo tổng khối lượng nguyên vật liệu như sau: xi măng chiếm từ 35 đến 50%, bột zeolit và phụ gia siêu dẻo chiếm từ 1 đến 3%, nước chiếm từ 15 đến 18%, hạt polystyren chiếm từ 0,15 đến 0,8%, và cát chiếm tỷ lệ còn lại.



Hình 1

(11) **5304 A** (43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00503**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2021

(51) **A23L 2/38; A23C 9/133**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA SÁP CÀU KÈ (VN)**

253/5 ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(72) Trần Duy Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM SỮA CHUA DỪA SÁP VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến sản phẩm sữa chua dứa sáp bao gồm các bước:

(b1) phối trộn nước dứa sáp với sữa tươi, sữa đặc và đường, trong đó tỷ lệ % khối lượng của các thành phần so với nước dứa sáp là như sau:

sữa tươi: 15-25%,

sữa đặc: 5-15%,

đường: 5-15%,

(b2) thanh trùng hỗn hợp nêu trên ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80 đến 95°C trong thời gian 15 đến 20 phút, sau đó làm nguội;

(b3) phối trộn hỗn hợp sau thanh trùng với men Kefir theo tỷ lệ 2,5-4 g men/1000 ml hỗn hợp, thu được dịch sữa dùng để lên men;

(b4) chiết rót và lên men dịch sữa dùng để lên men nêu trên ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25 đến 30°C, trong thời gian từ 18 đến 24 giờ; và

(b5) làm lạnh dịch sữa đang lên men đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0 đến 2°C để dừng quá trình lên men, thu được sữa chua dứa sáp thành phẩm.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến sản phẩm sữa chua dứa sáp, thu được bởi quy trình này.

(11) **5305 A**

(43) 25/01/2022

(21) **2-2021-00508**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2021

(51) **A61K 36/60**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Quân (VN); Lê Đặng Tú Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT CAO DƯỢC LIỆU, CAO DƯỢC LIỆU VÀ MUỐI
THẢO DƯỢC NGÂM CHÂN CHỨA CAO DƯỢC LIỆU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết cao dược liệu, cao dược liệu được sản xuất theo quy trình này, muối thảo dược ngâm chân chứa cao dược liệu này và quy trình sản xuất muối thảo dược ngâm chân.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-03072	67726	30/01/2020	16/12/2021	E01D 15/127
2	1-2019-01812	67774	30/01/2020	09/12/2021	C11D 1/00
3	1-2019-03162	67791	30/01/2020	13/12/2021	H04R 7/04
4	1-2019-03246	67220	25/12/2019	03/12/2021	H04B 7/10
5	1-2019-03334	67802	30/01/2020	30/11/2021	D01H 9/10
6	1-2019-03559	67831	30/01/2020	17/12/2021	H01L 51/52
7	1-2019-03631	67837	30/01/2020	13/12/2021	B62J 35/00
8	1-2019-03651	67838	30/01/2020	17/12/2021	B23Q 23/00
9	1-2019-03713	67842	30/01/2020	15/12/2021	B60Q 1/04
10	1-2019-03829	67851	30/01/2020	15/12/2021	F02M 35/02
11	1-2019-03942	67868	30/01/2020	13/12/2021	G02F 1/13
12	1-2019-03991	67876	30/01/2020	10/12/2021	F21S 8/033
13	1-2019-04063	67884	30/01/2020	15/12/2021	B62J 25/00
14	1-2019-04065	68541	25/02/2020	14/12/2021	H01L 27/32
15	1-2019-04129	68544	25/02/2020	26/11/2021	B65H 75/16
16	1-2019-04184	68550	25/02/2020	07/12/2021	H01L 27/32
17	1-2019-04210	68552	25/02/2020	03/12/2021	G02B 5/02
18	1-2019-04397	68571	25/02/2020	23/12/2021	G06F 003/041
19	1-2019-05066	69725	27/04/2020	20/12/2021	D01H 9/02
20	1-2019-05448	69734	27/04/2020	07/12/2021	E04D 1/00
21	1-2019-06033	70180	25/05/2020	20/12/2021	A23L 29/30
22	1-2019-06034	70181	25/05/2020	20/12/2021	A23L 33/21
23	1-2019-06369	75541	25/02/2021	21/12/2021	E03B 7/00
24	1-2019-07034	77647	25/05/2021	13/12/2021	B65D 30/20
25	1-2020-02870	72165	25/08/2020	10/12/2021	A61F 13/15
26	1-2020-02871	72166	25/08/2020	10/12/2021	A61F 13/15
27	1-2020-04598	77694	25/05/2021	29/11/2021	A61K 31/53
28	1-2020-05020	77709	25/05/2021	22/12/2021	H01L 33/22
29	1-2020-05049	77712	25/05/2021	23/12/2021	A45C 5/06
30	1-2020-05269	78963	26/07/2021	21/12/2021	G10L 19/008
31	1-2020-05296	77719	25/05/2021	16/12/2021	G10L 19/16
32	1-2020-05338	76386	25/03/2021	16/12/2021	H04M 1/02
33	1-2020-06192	77185	26/04/2021	25/11/2021	B62L 3/02
34	1-2020-06220	79764	25/08/2021	08/12/2021	A61K 31/70
35	1-2020-06481	75476	25/01/2021	29/11/2021	A61K 31/436
36	1-2020-06498	77205	26/04/2021	07/12/2021	C10G 7/12
37	1-2020-06671	76588	25/03/2021	09/12/2021	B01J 8/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

38	1-2020-06787	77825	25/05/2021	22/12/2021	H04L 5/00
39	1-2020-06835	76625	25/03/2021	08/12/2021	H04N 19/577
40	1-2020-06842	78409	25/06/2021	30/11/2021	H04N 19/593
41	1-2020-06843	76628	25/03/2021	26/11/2021	H04N 19/11
42	1-2020-06844	76629	25/03/2021	26/11/2021	H04N 19/103
43	1-2020-06863	77830	25/05/2021	03/12/2021	E04H 6/22
44	1-2020-06906	76642	25/03/2021	29/11/2021	C07D 401/14
45	1-2020-07084	79006	26/07/2021	02/12/2021	C05C 9/00
46	1-2020-07095	78388	25/06/2021	02/12/2021	H04N 19/593
47	1-2020-07096	76688	25/03/2021	26/11/2021	H04N 19/11
48	1-2020-07105	77849	25/05/2021	16/12/2021	C23F 1/18
49	1-2020-07146	76698	25/03/2021	02/12/2021	G01N 21/84
50	1-2020-07154	77276	26/04/2021	25/11/2021	H01L 31/0224
51	1-2020-07171	76092	25/02/2021	03/12/2021	A61K 31/53
52	1-2020-07172	76093	25/02/2021	03/12/2021	A61K 31/53
53	1-2020-07223	77283	26/04/2021	01/12/2021	C07D 213/73
54	1-2020-07226	77860	25/05/2021	09/12/2021	A61P 35/00
55	1-2020-07228	77285	26/04/2021	30/11/2021	D04B 1/10
56	1-2020-07250	76736	25/03/2021	14/12/2021	H04N 19/463
57	1-2020-07255	78375	25/06/2021	17/12/2021	A61P 35/00
58	1-2020-07257	77289	26/04/2021	03/12/2021	A01N 43/56
59	1-2020-07292	76747	25/03/2021	30/11/2021	C07K 16/28
60	1-2020-07373	78364	25/06/2021	09/12/2021	A61P 35/00
61	1-2020-07430	77875	25/05/2021	24/12/2021	C12N 15/82
62	1-2020-07433	76800	25/03/2021	15/12/2021	C07D 413/04
63	1-2020-07447	79783	25/08/2021	16/12/2021	A23K 20/105
64	1-2020-07448	79784	25/08/2021	10/12/2021	A61K 31/4745
65	1-2020-07482	76810	25/03/2021	21/12/2021	H01L 27/32
66	1-2020-07485	77881	25/05/2021	16/12/2021	B05D 3/02
67	1-2020-07497	79786	25/08/2021	13/12/2021	A61K 31/137
68	1-2020-07542	78357	25/06/2021	03/12/2021	B01L 3/00
69	1-2020-07595	76840	25/03/2021	09/12/2021	B01J 8/02
70	1-2020-07605	76842	25/03/2021	08/12/2021	A61K 31/194
71	1-2020-07608	80377	27/09/2021	13/12/2021	C07D 471/04
72	1-2020-07623	76845	25/03/2021	23/12/2021	F03D 13/20
73	1-2020-07634	77894	25/05/2021	25/11/2021	A61K 47/68
74	1-2020-07652	77897	25/05/2021	29/11/2021	H04W 36/36
75	1-2020-07671	80857	25/10/2021	06/12/2021	A61K 31/4439
76	1-2020-07676	77899	25/05/2021	13/12/2021	H04N 19/436
77	1-2021-00002	76864	25/03/2021	03/12/2021	C07D 487/04
78	1-2021-00007	77902	25/05/2021	20/12/2021	B65G 21/20
79	1-2021-00010	76866	25/03/2021	06/12/2021	E06B 1/60
80	1-2021-00025	76871	25/03/2021	08/12/2021	C07K 16/28
81	1-2021-00026	77353	26/04/2021	01/12/2021	G01F 13/00
82	1-2021-00032	78892	25/06/2021	17/12/2021	H04N 19/82
83	1-2021-00038	79054	26/07/2021	30/11/2021	C07K 7/62

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

84	1-2021-00050	77358	26/04/2021	10/12/2021	C07D 413/14
85	1-2021-00061	79799	25/08/2021	23/12/2021	C09D 1/00
86	1-2021-00075	79056	26/07/2021	07/12/2021	H04L 1/00
87	1-2021-00086	79803	25/08/2021	06/12/2021	C07D 487/08
88	1-2021-00090	77366	26/04/2021	22/12/2021	C12Q 1/6883
89	1-2021-00091	76886	25/03/2021	07/12/2021	A63B 53/04
90	1-2021-00092	78889	25/06/2021	07/12/2021	C08K 5/17
91	1-2021-00098	77369	26/04/2021	17/12/2021	C12N 15/44
92	1-2021-00100	77371	26/04/2021	21/12/2021	H04N 19/11
93	1-2021-00109	77375	26/04/2021	14/12/2021	H01L 51/52
94	1-2021-00111	77913	25/05/2021	06/12/2021	C07D 207/34
95	1-2021-00112	77914	25/05/2021	03/12/2021	C07K 19/00
96	1-2021-00118	77378	26/04/2021	30/11/2021	H04N 19/117
97	1-2021-00119	77379	26/04/2021	30/11/2021	H04N 19/85
98	1-2021-00120	77380	26/04/2021	09/12/2021	A61P 31/18
99	1-2021-00123	77381	26/04/2021	30/11/2021	B65B 3/22
100	1-2021-00124	77382	26/04/2021	09/12/2021	C11D 3/37
101	1-2021-00130	76892	25/03/2021	30/11/2021	H04N 19/11
102	1-2021-00133	79062	26/07/2021	26/11/2021	A61K 38/48
103	1-2021-00146	80383	27/09/2021	02/12/2021	C07K 16/24
104	1-2021-00147	80384	27/09/2021	02/12/2021	A61P 35/00
105	1-2021-00176	79808	25/08/2021	14/12/2021	A61K 39/395
106	1-2021-00181	77393	26/04/2021	03/12/2021	F24H 1/18
107	1-2021-00182	77394	26/04/2021	10/12/2021	C07D 401/04
108	1-2021-00194	76904	25/03/2021	22/12/2021	C10L 3/10
109	1-2021-00206	77929	25/05/2021	21/12/2021	H01B 13/00
110	1-2021-00218	78880	25/06/2021	17/12/2021	C07D 401/14
111	1-2021-00223	77400	26/04/2021	13/12/2021	C07D 495/04
112	1-2021-00231	77403	26/04/2021	09/12/2021	H01L 31/18
113	1-2021-00240	77932	25/05/2021	09/12/2021	H01L 27/15
114	1-2021-00241	77933	25/05/2021	10/12/2021	C07K 7/06
115	1-2021-00243	77406	26/04/2021	08/12/2021	H04N 19/11
116	1-2021-00249	78876	25/06/2021	08/12/2021	F03D 13/10
117	1-2021-00255	77410	26/04/2021	17/12/2021	H04L 27/00
118	1-2021-00261	79072	26/07/2021	21/12/2021	C07D 285/13
119	1-2021-00269	76914	25/03/2021	09/12/2021	H04M 1/02
120	1-2021-00280	79074	26/07/2021	21/12/2021	A61P 25/00
121	1-2021-00282	77940	25/05/2021	22/12/2021	A61K 31/198
122	1-2021-00286	79812	25/08/2021	14/12/2021	A61K 38/17
123	1-2021-00304	79079	26/07/2021	17/12/2021	C07D 413/14
124	1-2021-00305	77421	26/04/2021	06/12/2021	C07D 471/04
125	1-2021-00310	81479	25/11/2021	23/12/2021	H01M 4/52
126	1-2021-00313	77423	26/04/2021	22/12/2021	B03B 5/34
127	1-2021-00317	76924	25/03/2021	17/12/2021	C09J 7/38
128	1-2021-00326	77429	26/04/2021	07/12/2021	A61K 9/00
129	1-2021-00327	77430	26/04/2021	17/12/2021	C12N 15/44

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

130	1-2021-00328	77431	26/04/2021	16/12/2021	C12N 15/44
131	1-2021-00334	79814	25/08/2021	16/12/2021	A61K 31/4439
132	1-2021-00344	80864	25/10/2021	14/12/2021	A01H 5/06
133	1-2021-00348	77438	26/04/2021	25/11/2021	H01B 11/18
134	1-2021-00356	76927	25/03/2021	20/12/2021	C07D 471/04
135	1-2021-00371	77445	26/04/2021	30/11/2021	H01L 27/15
136	1-2021-00378	77446	26/04/2021	10/12/2021	C12N 15/113
137	1-2021-00383	80867	25/10/2021	22/12/2021	A23L 33/155
138	1-2021-00385	78871	25/06/2021	24/12/2021	C08J 9/16
139	1-2021-00411	78868	25/06/2021	03/12/2021	B22D 41/24
140	1-2021-00419	77455	26/04/2021	20/12/2021	A61K 39/00
141	1-2021-00432	78865	25/06/2021	20/12/2021	C07D 405/14
142	1-2021-00443	77964	25/05/2021	10/12/2021	B63B 43/06
143	1-2021-00445	79090	26/07/2021	24/12/2021	C08L 33/02
144	1-2021-00466	77468	26/04/2021	22/12/2021	C07D 417/04
145	1-2021-00470	77472	26/04/2021	03/12/2021	A61K 6/00
146	1-2021-00483	79827	25/08/2021	10/12/2021	A61K 31/7088
147	1-2021-00503	77480	26/04/2021	02/12/2021	C09J 7/38
148	1-2021-00512	77486	26/04/2021	23/12/2021	C03C 21/00
149	1-2021-00523	77974	25/05/2021	26/11/2021	C12N 1/21
150	1-2021-00533	77496	26/04/2021	22/12/2021	G01R 1/073
151	1-2021-00534	77497	26/04/2021	01/12/2021	C09J 163/00
152	1-2021-00540	77500	26/04/2021	20/12/2021	C07D 401/12
153	1-2021-00541	77501	26/04/2021	21/12/2021	C07K 16/18
154	1-2021-00553	77977	25/05/2021	08/12/2021	H01L 27/15
155	1-2021-00573	77515	26/04/2021	10/12/2021	G06T 9/00
156	1-2021-00577	78854	25/06/2021	16/12/2021	C12N 9/24
157	1-2021-00594	77989	25/05/2021	22/12/2021	A61P 35/00
158	1-2021-00601	80393	27/09/2021	26/11/2021	C07K 16/24
159	1-2021-00605	79835	25/08/2021	20/12/2021	C12N 5/078
160	1-2021-00649	78851	25/06/2021	22/12/2021	A45C 3/06
161	1-2021-00650	78006	25/05/2021	03/12/2021	H01R 39/38
162	1-2021-00653	77542	26/04/2021	16/12/2021	H04L 27/26
163	1-2021-00657	77544	26/04/2021	14/12/2021	A61F 13/47
164	1-2021-00665	77546	26/04/2021	22/12/2021	A61K 9/00
165	1-2021-00678	77549	26/04/2021	24/12/2021	A61P 35/00
166	1-2021-00691	78018	25/05/2021	25/11/2021	C12N 9/22
167	1-2021-00699	77552	26/04/2021	14/12/2021	H04W 12/06
168	1-2021-00717	77559	26/04/2021	22/12/2021	C07H 21/02
169	1-2021-00718	78024	25/05/2021	17/12/2021	C02F 1/469
170	1-2021-00721	78026	25/05/2021	09/12/2021	H04N 19/11
171	1-2021-00748	79116	26/07/2021	07/12/2021	C05D 9/00
172	1-2021-00750	78842	25/06/2021	07/12/2021	G02B 5/28
173	1-2021-00779	78840	25/06/2021	21/12/2021	A23C 9/12
174	1-2021-00780	80398	27/09/2021	22/12/2021	A61K 8/00
175	1-2021-00787	78050	25/05/2021	23/12/2021	B65D 83/52

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

176	1-2021-00799	79119	26/07/2021	08/12/2021	A01H 5/10
177	1-2021-00805	77572	26/04/2021	22/12/2021	C08L 67/02
178	1-2021-00806	78060	25/05/2021	17/12/2021	C08G 63/183
179	1-2021-00811	78065	25/05/2021	20/12/2021	C22B 59/00
180	1-2021-00833	77575	26/04/2021	30/11/2021	B65D 5/74
181	1-2021-00869	78835	25/06/2021	08/12/2021	H01L 21/52
182	1-2021-00882	79867	25/08/2021	23/12/2021	C25C 7/08
183	1-2021-00884	78092	25/05/2021	25/11/2021	C25D 17/10
184	1-2021-00896	80874	25/10/2021	06/12/2021	C22C 38/02
185	1-2021-00923	77581	26/04/2021	02/12/2021	C07D 213/84
186	1-2021-00948	79135	26/07/2021	23/12/2021	C07K 16/36
187	1-2021-00977	79137	26/07/2021	20/12/2021	A43B 3/00
188	1-2021-01005	78127	25/05/2021	21/12/2021	H04W 72/04
189	1-2021-01057	78148	25/05/2021	23/12/2021	B08B 9/032
190	1-2021-01058	78149	25/05/2021	17/12/2021	A23L 2/58
191	1-2021-01097	78159	25/05/2021	15/12/2021	H04W 24/10
192	1-2021-01102	78797	25/06/2021	15/12/2021	A61K 31/4412
193	1-2021-01141	81503	25/11/2021	23/12/2021	B66F 3/00
194	1-2021-01182	78186	25/05/2021	30/11/2021	G01N 21/88
195	1-2021-01196	78784	25/06/2021	29/11/2021	A01N 53/00
196	1-2021-01232	78209	25/05/2021	21/12/2021	H04W 76/19
197	1-2021-01233	78210	25/05/2021	21/12/2021	H04B 7/06
198	1-2021-01261	80417	27/09/2021	13/12/2021	H04W 56/00
199	1-2021-01305	81507	25/11/2021	14/12/2021	C12P 7/64
200	1-2021-01396	78258	25/05/2021	30/11/2021	B65D 77/06
201	1-2021-01433	78262	25/05/2021	09/12/2021	C07D 413/04
202	1-2021-01434	78737	25/06/2021	08/12/2021	C07D 213/81
203	1-2021-01441	78264	25/05/2021	08/12/2021	C07D 413/04
204	1-2021-01447	79214	26/07/2021	30/11/2021	A23D 9/00
205	1-2021-01472	79219	26/07/2021	23/12/2021	A61K 38/16
206	1-2021-01492	79222	26/07/2021	15/12/2021	C08G 18/48
207	1-2021-01540	78279	25/05/2021	16/12/2021	C10L 5/44
208	1-2021-01548	78281	25/05/2021	21/12/2021	E03D 5/014
209	1-2021-01549	78713	25/06/2021	21/12/2021	B09B 3/00
210	1-2021-01550	78712	25/06/2021	21/12/2021	B04C 1/00
211	1-2021-01571	79243	26/07/2021	01/12/2021	A43B 7/14
212	1-2021-01820	79945	25/08/2021	14/12/2021	C07D 413/14
213	1-2021-01921	79331	26/07/2021	08/12/2021	B29D 35/08
214	1-2021-02002	78596	25/06/2021	23/12/2021	H04N 21/4363
215	1-2021-02051	78583	25/06/2021	30/11/2021	B65D 5/06
216	1-2021-02085	79384	26/07/2021	16/12/2021	C02F 1/14
217	1-2021-02107	78569	25/06/2021	09/12/2021	H04N 19/105
218	1-2021-02247	78539	25/06/2021	25/11/2021	D21F 1/32
219	1-2021-02265	82552	27/12/2021	13/12/2021	D21H 19/14
220	1-2021-02305	79461	26/07/2021	17/12/2021	C07K 16/28
221	1-2021-02523	80974	25/10/2021	22/12/2021	C10B 49/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

222	1-2021-02585	79562	26/07/2021	01/12/2021	B25B 23/14
223	1-2021-02805	80054	25/08/2021	03/12/2021	C09J 133/00
224	1-2021-02844	79622	26/07/2021	09/12/2021	D21H 11/18
225	1-2021-02848	80063	25/08/2021	09/12/2021	C08B 11/12
226	1-2021-03035	81013	25/10/2021	23/12/2021	C01G 41/00
227	1-2021-03134	79674	26/07/2021	24/12/2021	A61K 8/06
228	1-2021-03297	81061	25/10/2021	17/12/2021	A61P 25/00
229	1-2021-03401	81070	25/10/2021	08/12/2021	D21H 11/18
230	1-2021-03559	81708	25/11/2021	01/12/2021	H04N 21/44
231	1-2021-03657	82625	27/12/2021	06/12/2021	B05C 5/00
232	1-2021-03759	81120	25/10/2021	08/12/2021	C09B 31/043
233	1-2021-04137	80703	27/09/2021	24/12/2021	H04B 5/00
234	1-2021-04348	81874	25/11/2021	02/12/2021	G01M 7/00
235	1-2021-04363	81880	25/11/2021	07/12/2021	G01N 21/84
236	1-2021-04956	82076	25/11/2021	26/11/2021	A61K 8/02
237	1-2021-05183	82169	25/11/2021	06/12/2021	D03D 1/02
238	1-2021-05744	82857	27/12/2021	06/12/2021	C07D 471/04
239	1-2021-05773	82867	27/12/2021	21/12/2021	D06M 15/693
240	1-2021-05775	82869	27/12/2021	21/12/2021	D06M 15/693
241	1-2021-05936	82921	27/12/2021	21/12/2021	D06M 15/693
242	1-2021-05937	82922	27/12/2021	21/12/2021	D06M 15/693
243	1-2021-05960	82935	27/12/2021	22/12/2021	A23L 17/00
244	1-2021-06010	82951	27/12/2021	07/12/2021	B01D 53/00
245	1-2021-06360	83065	27/12/2021	09/12/2021	F16B 2/06
246	2-2019-00537	4998	25/06/2021	01/12/2021	C12N 1/20
247	1-2021-03888	81775	25/11/2021	12/11/2021	F24F 13/00
248	1-2021-03982	81793	25/11/2021	29/10/2021	F16H 9/18
249	1-2021-04148	81833	25/11/2021	08/11/2021	B62D 61/00
250	1-2021-04172	81841	25/11/2021	05/11/2021	H01R 24/28
251	1-2021-04267	80734	27/09/2021	23/11/2021	E06B 9/68
252	1-2021-04805	82009	25/11/2021	08/11/2021	F24F 7/10
253	1-2021-04855	82031	25/11/2021	25/10/2021	H04L 1/00
254	1-2021-04930	81338	25/10/2021	26/10/2021	B24D 5/04
255	1-2021-05152	82155	25/11/2021	12/11/2021	E05B 19/00
256	1-2021-05179	82167	25/11/2021	10/11/2021	A61K 35/766
257	1-2021-05389	82267	25/11/2021	04/11/2021	H01L 31/0224
258	1-2021-05495	82308	25/11/2021	05/11/2021	A21D 13/80
259	2-2018-00510	4509	25/06/2020	18/11/2021	B25B 15/00
260	2-2019-00492	4532	25/06/2020	08/11/2021	F25D 11/02
261	2-2021-00224	5084	25/08/2021	23/11/2021	A61F 13/15
262	2-2021-00246	5090	25/08/2021	05/11/2021	A61K 8/02

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 31892w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-01668 Ngày nộp: 01/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03525	14/06/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31893w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-01688 Ngày nộp: 09/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02321	24/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31903w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-01744 Ngày nộp: 28/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06686	19/11/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Humphrey Hsinchen Chen**
Địa chỉ: **c/o Monsanto Company, 800 North Lindbergh Boulevard,
Mail Zone E2NA, Saint Louis, Missouri 63167, United States of
America**
Quốc tịch: **US**

Thông báo số: 31894w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01771 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00095	08/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: **LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)**
**Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United
States of America**

Thông báo số: 31895w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01770 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07333	25/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: **LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)**
**Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United
States of America**

Thông báo số: 31896w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01772 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05020	13/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)
Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United States of America

Thông báo số: 31901w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01740 Ngày nộp: 24/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01041	22/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL Stainless Steel Corporation (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

Thông báo số: 31902w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01741 Ngày nộp: 24/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01220	31/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL Stainless Steel Corporation (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

Thông báo số: 31904w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01749 Ngày nộp: 29/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01670	22/12/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AbbVie Ireland Unlimited Company (IE)
70 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2, Ireland

Thông báo số: 31905w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01750 Ngày nộp: 29/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03051	27/05/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: 70 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2, Ireland

Thông báo số: 31906w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01774 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01922	26/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hunt Perovskite Technologies, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

Thông báo số: 31907w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01769 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06314	12/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)
Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United States of America

Thông báo số: 32505w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01601 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01785	02/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 32506w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01357 Ngày nộp: 30/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05070	17/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2022)

Thông báo số: 32507w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01391 Ngày nộp: 06/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00229	17/01/2018
1-2018-00437	30/01/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO(WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Thông báo số: 32508w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01591 Ngày nộp: 16/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00499	28/01/2021
1-2021-00788	17/02/2021
1-2021-02869	19/05/2021
1-2021-03513	14/06/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 32511w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01797 Ngày nộp: 01/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04861	04/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PureFlowCath LLC (US)
1100 Dauphin Street, Suite B, Mobile, AL 36604, United States of America

Thông báo số: 32512w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01817 Ngày nộp: 08/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2012-03603	30/11/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
10-4, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8417, Japan

Thông báo số: 32513w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01811 Ngày nộp: 06/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04840	09/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: MAHYCO PRIVATE LIMITED (IN)
19 Raj Mahal, 84 Veer Nariman Road, Mumbai, Maharashtra 400020, India

Thông báo số: 32514w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01178 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07491	24/12/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung chủ đơn sáng chế sau đây vào Danh sách các chủ đơn khác:
 Tên đầy đủ: **BYTEDANCE INC.**
 Quốc tịch: **US**
 Địa chỉ: **12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137**
 Los Angeles, California 90066, USA

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 30476w/TB-SHTT, ngày 26/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00950 Ngày nộp: 23/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03123	02/06/2020

Bên chuyển nhượng: I-MAB BIOPHARMA US LIMITED (US)
9801 Washingtonian Blvd, Suite 710 Gaithersburg, MD
20878, United States of America

Bên được chuyển nhượng: I-MAB BIOPHARMA HONG KONG LIMITED (HK)
Suite 5105, 51/F, The Center, 99 Queen's Road Central,
Hong Kong

Thông báo số: 31890w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00785 Ngày nộp: 23/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00339	21/01/2019

Bên chuyển nhượng: ACE CASUAL LIMITED (GB)
Unit 3, Millersdale Close, Euroway Trading Estate,
Bradford BD4 6RX, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: ACE BAYOU CORPORATION (US)
931 Daniel Street Kenner, Louisiana 70062, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

Thông báo số: 31891w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00904 Ngày nộp: 25/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07281	16/12/2020

Bên chuyển nhượng: JIAHUA CHEMICALS INC. (CN)
Donghua Village Hebei Town, Shuncheng District Fushun,
Liaoning 113123, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: JIAHUA CHEMICALS (FUSHUN) NEW MATERIAL
CO. LTD. (CN)
No. 3 Qilong East Street, Dongzhou District, Fushun,
Liaoning, 113000 China

Thông báo số: 31897w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00906 Ngày nộp: 26/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04879	25/08/2020

Bên chuyển nhượng: SAMHYUN. CO., LTD. (KR)
36-12, Gamillam-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do 12993,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: VAAS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
(VN)
No. 2/F14 General Department II, No. 39 Lane 105/2 Xuan
La, Xuan Tao Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City

Thông báo số: 31898w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00916 Ngày nộp: 07/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04441	31/07/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)
364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: ROBERT BOSCH (SOUTH EAST ASIA) PTE. LTD. (SG)
11 Bishan street 21, Singapore 573943

Thông báo số: 31899w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00917 Ngày nộp: 07/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04442	31/07/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)
364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: ROBERT BOSCH (SOUTH EAST ASIA) PTE. LTD. (SG)
11 Bishan street 21, Singapore 573943

Thông báo số: 31900w/TB-SHTT, ngày 03/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00951 Ngày nộp: 23/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03123	02/06/2020

Bên chuyển nhượng: I-MAB BIOPHARMA HONG KONG LIMITED (CN)
Suite 5105, 51/F, The Center, 99 Queen's Road Central, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: I-MAB BIOPHARMA (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
6F, #3 Bld., Hexiang Technology Center, Qiantang New Area, Hangzhou, Zhejiang, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

Thông báo số: 32515w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-01000 Ngày nộp: 14/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00339	03/11/2017

Bên chuyển nhượng: DDK GROUP CO., LTD. (BN)
Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar
Seri Begawan BS8811, Negara Brunei Darussalam

Bên được chuyển nhượng: DDK GROUP CO., LTD. TAIWAN BRANCH (TW)
12F-10, No.213, Chaofu Rd., Xitun Dist., Taichung City
40757, Taiwan

Thông báo số: 32516w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00993 Ngày nộp: 12/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02107	13/04/2020
1-2020-05304	15/09/2020

Bên chuyển nhượng: EASTECH (HUIYANG) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City,
Guang Dong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City, Guang
Dong 516226, China

Thông báo số: 32517w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01001 Ngày nộp: 14/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06890	06/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 406 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2022)

Bên chuyển nhượng: NEVAKAR INC. (US)
1019 Route 202/206, Bldg. K Bridgewater, New Jersey,
08807, United States

Bên được chuyển nhượng: VYLUMA INC. (US)
1019 US Highway 202-206, Bridgewater, New Jersey,
08807, United States

Thông báo số: 32520w/TB-SHTT, ngày 13/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01036 Ngày nộp: 26/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02276	26/04/2021

Bên chuyển nhượng: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522,
Japan

Bên được chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing
Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449